

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại !*

# **V.I. LÊ-NIN**

Toàn tập

6

# V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

**Tập**  
**6**

*Tháng Giêng - tháng Tám 1902*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và hai tập tra cứu.

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1975

ЛІ  $\frac{10\ 102-888}{014(01)-75}$  - 715 - 74

Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lênin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

\* \*  
\*

*Tập 6* của Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* bao gồm các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết trong thời gian từ tháng Giêng - tháng Tám 1902.

Nội dung chính của tập 6 là những luận chứng và phát triển một cách phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới, những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về đảng; phát triển những nguyên lý của học thuyết về đảng kiểu mới, đảng cách mạng vô sản; và các tài liệu để thảo luận lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phân tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lê-nin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập <sup>(1)</sup> là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

*Tháng 7 năm 2005*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tập 6 trong Toàn tập V. I. Lê-nin gồm có cuốn "Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta" (mùa thu 1901 - tháng Hai 1902) và những tác phẩm viết vào tháng Giêng - tháng Tám 1902.

Ở nước Nga trong thời gian đó diễn ra cuộc khủng hoảng cách mạng ngày càng sâu sắc và gay gắt; phong trào cách mạng chống chế độ địa chủ - chuyên chế ngày càng mang tính chất quần chúng. Những cuộc biểu tình và bãi công của công nhân ở Pê-téc-bua, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Rô-xtốp trên sông Đôn, Ba-tum vào tháng Hai - tháng Ba 1902, những cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm ở Xa-ra-tốp, Vin-nô, Ba-cu, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt và những thành phố khác chứng tỏ rõ rằng tính tích cực và sự trưởng thành về chính trị của giai cấp công nhân - đội tiên phong trong cuộc đấu tranh của toàn dân chống chế độ chuyên chế Nga hoàng - tăng lên. Nông dân các tỉnh Khắc-cốp, Pôn-ta-va, Xa-ra-tốp nổi dậy chống lại bọn địa chủ; "những cuộc nổi loạn vì ruộng đất" cũng lan sang nhiều địa phương khác, những cuộc đấu tranh của nông dân Gu-ri-a (tỉnh Cu-ta-i-xi) đã tỏ ra rất ngoan cường và có tổ chức. "Nông dân đã quyết định, — và họ đã quyết định hoàn toàn đúng, — rằng thà chết trong cuộc đấu tranh với những kẻ áp bức còn hơn là chết đói mà không đấu tranh" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 6, tr. 451).

Trong tình hình đó, cuộc đấu tranh có ý nghĩa cực kỳ to lớn là cuộc đấu tranh của báo "Tia lửa" lê-nin chống "chủ nghĩa kinh tế" - trở ngại chủ yếu của phong trào công nhân và phong trào dân chủ - xã hội ở Nga - nhằm đoàn kết về tư tưởng và tổ chức các phần tử mác-xít cách mạng trong phong trào dân chủ - xã hội Nga, nhằm xây dựng một đảng kiểu mới, không dung thứ chủ nghĩa cơ hội, không có đầu óc tiểu tổ và không có tính chất bè phái, một đảng là người lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân, người tổ chức và lãnh tụ của cuộc đấu tranh cách mạng chống chế độ chuyên chế và chống chủ nghĩa tư bản.

Cuốn "Làm gì?" của V. I. Lê-nin xuất bản vào tháng Ba 1902 đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc đấu tranh để thành lập một đảng công nhân mác-xít. Trong cuốn sách đó, Lê-nin đã luận chứng và phát triển, một cách phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới, những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về đảng như là một lực lượng cách mạng hóa phong trào công nhân, lãnh đạo và tổ chức phong trào đó; Lê-nin đã phát triển những nguyên lý của học thuyết về đảng kiểu mới, đảng cách mạng vô sản. Trong tác phẩm xuất sắc đó của chủ nghĩa Mác cách mạng, những người dân chủ - xã hội Nga tìm thấy sự giải đáp về những vấn đề mà họ rất quan tâm: vấn đề quan hệ giữa các yếu tố tự giác và tự phát trong phong trào công nhân, vấn đề đảng với tính cách là lãnh tụ chính trị của giai cấp vô sản, vấn đề vai trò của đảng dân chủ - xã hội Nga trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản đang chín muồi, vấn đề về các hình thức tổ chức, về cách thức và phương pháp thành lập đảng cách mạng chiến đấu của giai cấp vô sản.

Cuốn "Làm gì?" đã hoàn toàn đập tan về tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" là thứ chủ nghĩa mà Lê-nin xem như là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế (chủ nghĩa Béc-stanh) ở Nga. Lê-nin đã vạch trần gốc rễ của chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ phong trào dân chủ - xã hội: ảnh

hưởng của giai cấp tư sản và của hệ tư tưởng tư sản đối với giai cấp công nhân, sự sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, việc hạ thấp vai trò của ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong phong trào ấy. Lê-nin viết rằng khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế - xu hướng này hình thành vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX và mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác dưới chiêu bài "tự do phê bình" - hoàn toàn chỉ là sự cóp nhặt sách báo tư sản rồi làm thành "học thuyết" của mình, rằng cái gọi là "tự do phê bình" chẳng qua chỉ là "tự do biến đảng dân chủ - xã hội thành một đảng dân chủ cải lương, là tự do đưa những tư tưởng tư sản và những thành phần tư sản vào trong chủ nghĩa xã hội" (xem tập này, tr. 11).

Lê-nin chỉ ra rằng giữa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản và hệ tư tưởng tư sản đang diễn ra cuộc đấu tranh liên tục và không khoan nhượng: "... Vấn đề đặt ra *chỉ là như thế này*: hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không có hệ tư tưởng trung gian... Vì vậy, *mọi* sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, *mọi sự xa rời* hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản" (tr. 49 - 50). Lê-nin giải thích rằng ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa không phải phát sinh từ phong trào tự phát của công nhân mà là do đảng mác-xít cách mạng đưa vào phong trào công nhân. Và một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của đảng vô sản là đấu tranh cho sự trong sáng của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chống ảnh hưởng tư sản trong giai cấp công nhân, chống bọn cơ hội chủ nghĩa - những kẻ truyền bá và là đại diện của hệ tư tưởng tư sản trong phong trào công nhân.

Lê-nin đã vạch rõ vai trò vô cùng to lớn của lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học đối với phong trào công nhân, đối với toàn bộ hoạt động của đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân: "...*Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò*

*chiến sĩ tiên phong*" (tr. 32). Lê-nin chỉ ra rằng lý luận tiên phong giữ vai trò đặc biệt to lớn đối với phong trào dân chủ - xã hội Nga, do những đặc điểm lịch sử của sự phát triển của nó và của những nhiệm vụ cách mạng đặt ra cho nó.

Trong cuốn "Làm gì?" cũng như trong nhiều tác phẩm khác của Lê-nin viết trong thời kỳ báo "Tia lửa", Người rất chú ý đến việc luận chứng về sách lược của giai cấp vô sản Nga và đảng của nó. Lê-nin viết rằng giai cấp công nhân cần và có thể lãnh đạo phong trào dân chủ của toàn dân chống lại chế độ địa chủ - chuyên chế, trở thành đội tiên phong của tất cả các lực lượng cách mạng và đối lập trong xã hội Nga. Vì vậy việc tổ chức tổ cáo chính trị một cách toàn diện đối với chế độ chuyên chế là nhiệm vụ quan trọng nhất của phong trào dân chủ - xã hội Nga, là một trong những điều kiện không thể thiếu được để giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản. Đó là một trong "những vấn đề cấp bách" của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. "Phái kinh tế" trong khi truyền bá những quan điểm hết sức sai lầm và có hại về cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, đã hạn chế cuộc đấu tranh ấy trong lĩnh vực kinh tế, nghề nghiệp. Một đường lối như thế, một đường lối theo chủ nghĩa công liên, nhất định đưa phong trào công nhân tới chỗ phụ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản và chính trị tư sản. Trái với đường lối cơ hội chủ nghĩa đó, Lê-nin đã nêu lên và luận chứng luận điểm quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về ý nghĩa hàng đầu của đấu tranh chính trị trong sự phát triển xã hội và trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội: "... Những quyền lợi chủ yếu, "quyết định" của các giai cấp, nói chung, chỉ có thể thỏa mãn được bằng những cuộc cải biến *chính trị* căn bản; còn quyền lợi kinh tế trọng yếu của giai cấp vô sản, nói riêng, chỉ có thể thỏa mãn được bằng một cuộc cách mạng chính trị thay thế chuyên chính của giai cấp tư sản bằng chuyên chính vô sản" (tr. 59).

Việc "phái kinh tế" sùng bái tính tự phát trong lĩnh vực các nhiệm vụ tổ chức của giai cấp vô sản, "lối làm việc thủ công nghiệp" của phái ấy trong các vấn đề về xây dựng đảng đã gây thiệt hại lớn cho phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Lê-nin đã thấy nguồn gốc lối làm việc thủ công nghiệp của "phái kinh tế" là ở chỗ hạ thấp nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội xuống mức chủ nghĩa công liên, lẫn lộn hai loại hình tổ chức của giai cấp công nhân: các nghiệp đoàn để tổ chức cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân, và đảng chính trị, tức là hình thức cao của tổ chức giai cấp của giai cấp công nhân. Lê-nin coi nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của những người dân chủ - xã hội Nga là thành lập một tổ chức tập trung toàn Nga của những người cách mạng, tức là một chính đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Làm cách nào để bắt tay vào việc thành lập một tổ chức kiểu như vậy, phải lựa chọn con đường nào, - điều đó Lê-nin đã chỉ ra ngay trong bài "Bắt đầu từ đâu?" in vào tháng Năm 1901 trong tờ "Tia lửa", số 4 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, t. 5, tr. 1-15), và luận chứng một cách chi tiết trong cuốn "Làm gì?".

Việc cuốn sách của Lê-nin được truyền bá rộng rãi ở Nga đã góp phần làm cho xu hướng của báo "Tia lửa" lê-ni-nít chiến thắng trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cuốn "Làm gì?" đã đóng một vai trò lớn trong việc đoàn kết những cán bộ đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác, trong việc chuẩn bị Đại hội II của đảng, và trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng ở Nga. Trong tác phẩm đó, V. I. Lê-nin đã giáng một đòn mạnh vào bọn xét lại trong các đảng dân chủ - xã hội Tây Âu mà đại diện là Béc-stanh và những kẻ ủng hộ hắn, đã vạch trần chủ nghĩa cơ hội của chúng và sự phản bội đối với quyền lợi của giai cấp công nhân.

Bản dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga - do ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh" thảo ra trong nửa đầu năm 1902 và được thông qua tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Bảy - tháng Tám 1903) - đã có một ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với sự đoàn kết về tư tưởng của những người dân chủ - xã hội cách mạng Nga. "Các tài liệu để thảo cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", in trong tập này, thể hiện rõ ràng vai trò của V. I. Lê-nin trong việc chuẩn bị viết dự thảo cương lĩnh của đảng của phái "Tia lửa", trong cuộc đấu tranh có tính chất nguyên tắc diễn ra trong thời gian có cuộc thảo luận về các bản dự thảo khác nhau trong ban biên tập "Tia lửa". Nhờ có Lê-nin mà luận điểm quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác về chuyên chính vô sản đã được trình bày một cách rõ ràng trong bản dự thảo cương lĩnh; về sau Lê-nin đã viết rằng vấn đề chuyên chính vô sản đã được đưa vào cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "chính là do cuộc đấu tranh chống Béc-stanh, chống chủ nghĩa cơ hội" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1969, t. 31, tr. 414). Trong cuộc tranh luận với Plê-kha-nốp, một người đã tỏ ra dao động trong một loạt luận điểm có tính nguyên tắc của chủ nghĩa Mác, những luận điểm mà bọn Béc-stanh tấn công, Lê-nin đã kiên trì đòi ghi vào bản dự thảo cương lĩnh luận điểm nói rằng việc nên sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ là một quá trình có tính chất quy luật của xã hội tư bản; theo yêu cầu của Người, trong bản dự thảo cương lĩnh người ta đã chỉ ra một cách chính xác vai trò lãnh đạo của đảng với tính cách là người đại biểu tự giác của phong trào có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, và trong cương lĩnh cũng thể hiện rõ tư tưởng về bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Một trong những phần quan trọng nhất của bản dự thảo cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga của phái

"Tia lửa" là phần ruộng đất do V. I. Lê-nin viết. Sự cần thiết phải có một cương lĩnh ruộng đất giữ vững tính nguyên tắc, càng trở nên cấp bách hơn vì những người dân chủ - xã hội đã phải khẳng định những tư tưởng mác-xít về vấn đề ruộng đất trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa dân túy lúc đó đang phục hồi, mà đại biểu là đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mưu toan đóng vai trò người đại biểu và người bênh vực lợi ích của nông dân. Không có cương lĩnh ruộng đất, không xác định những nguyên tắc có tính chất chỉ đạo của chính sách dân chủ - xã hội trong vấn đề nông dân, thì Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không thể nào thực hiện được nhiệm vụ quan trọng nhất là củng cố ảnh hưởng của đảng trong nông dân, củng cố khối liên minh công nông đang hình thành vào đầu thế kỷ XX. Trong cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội cách mạng Nga người ta đã nêu ra yêu sách thành lập các ủy ban nông dân nhằm trả lại cho nông dân những ruộng đất bị cắt trong khi tiến hành thủ tiêu chế độ nông nô, bãi bỏ tiền chuộc, sưu thuế và chế độ liên đới bảo lãnh, v. v., những yêu sách đó do đảng vô sản đưa ra nhằm phát động nông dân đấu tranh chống tất cả những tàn dư của chế độ nông nô, góp phần làm cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển.

Trong bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" Lê-nin đã giải thích những yêu sách cơ bản của cương lĩnh ruộng đất dân chủ - xã hội vào đêm trước của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, phân tích một cách sâu sắc nội dung giai cấp của những yêu sách ấy và tính quy định lịch sử của những yêu sách ấy. Lê-nin chỉ ra rằng yêu sách trả lại những ruộng đất bị cắt "là điểm quan trọng nhất, trung tâm, làm cho cương lĩnh ruộng đất có tính chất đặc biệt" (xem tập này, tr. 401). Đồng thời Lê-nin cho rằng "trong một thời điểm cách mạng nào đó" có thể đề ra yêu sách quốc hữu hóa ruộng đất thay cho yêu sách trả lại những ruộng đất bị cắt. Luận điểm đó của bài báo đã gây ra sự

bất đồng nghiêm trọng trong ban biên tập tờ "Tia lửa": chống lại luận điểm ấy có Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt và Mác-tốp là những người chưa đánh giá hết khả năng cách mạng và ý nghĩa của phong trào nông dân. Những sự bất đồng đó phần nào báo trước sự bất đồng sẽ xảy ra giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích. Về sau, trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907, trong cao trào mạnh mẽ của nông dân, Lê-nin đã đặt vấn đề xét lại cương lĩnh ruộng đất của đảng, thay thế yêu sách trả những ruộng đất bị cất bằng yêu sách tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ và, trong điều kiện chính trị nhất định, thì thực hiện quốc hữu hóa ruộng đất.

"Báo cáo của ban biên tập báo "Tia lửa" tại Hội nghị (hội nghị đại biểu) các Ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" do Lê-nin viết, bức thư của Người "Thư gửi "Hội liên hiệp miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"", các bài tiểu luận "Trả lời "Bạn đọc"" và "Về nhóm "Đấu tranh"" đều góp phần vào cuộc đấu tranh của phái "Tia lửa" nhằm đoàn kết Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về tư tưởng và tổ chức trên cơ sở cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Trong "Báo cáo của ban biên tập báo "Tia lửa"...", Lê-nin kịch liệt chống lại mưu toan của "phái kinh tế" muốn biến hội nghị Bê-lô-xtốc do chúng triệu tập (cuối tháng Ba 1902) thành Đại hội II của đảng; Lê-nin đề ra kế hoạch chuẩn bị một cách toàn diện và vững chắc cho Đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại hội sẽ thành lập lại đảng và giải quyết những vấn đề quan trọng nhất của toàn đảng: thông qua cương lĩnh, thảo ra sách lược đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản v. v.. Lê-nin viết rằng "hiện nay mọi người đang chờ đợi ở đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga những nghị quyết đáp ứng mọi nhiệm vụ cách mạng của thời đại";

rằng "nếu *bây giờ* chúng ta lùi bước trong lúc thật là gay go như lúc này, thì chúng ta có thể chôn vùi tất cả hy vọng của đảng dân chủ - xã hội về bá quyền lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chính trị" (tr. 367 - 368).

Thư của Lê-nin gửi "Hội liên hiệp miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" - một trong những tổ chức đầu tiên ủng hộ tờ "Tia lửa" - là kiểu mẫu về một sự phê bình có tính nguyên tắc trên tình đồng chí. Khi nhận xét những thiếu sót của "cương lĩnh" đã được thông qua tại Đại hội của "Hội liên hiệp miền Bắc" vào tháng Giêng 1902, và vạch ra rằng các tác giả bản cương lĩnh đã không hiểu các vấn đề lý luận quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác, Lê-nin kêu gọi các nhà hoạt động của "Hội liên hiệp miền Bắc" hãy tham gia tích cực vào sự nghiệp thống nhất đảng của đảng dân chủ - xã hội cách mạng cũng như vào việc thảo ra cương lĩnh của đảng.

Trong tình hình cách mạng ở Nga đang chín muồi, do tác động của phong trào cách mạng ngày càng mạnh mẽ của công nhân, nông dân và của tất cả những người lao động, mà các đảng, các trào lưu cách mạng và đối lập được hình thành về tổ chức và chính trị. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phải xác định thái độ của mình đối với những đảng và trào lưu đó tùy theo chỗ các đảng và các trào lưu đó đại diện cho lợi ích của giai cấp và tầng lớp nào.

Vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do việc thống nhất các nhóm và tiểu tổ dân túy ở Nga và ở nước ngoài mà đảng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã ra đời. Việc phục hồi "xu hướng dân túy già cỗi" là một nguy cơ nghiêm trọng đối với đảng mác-xít cách mạng, nên một nhiệm vụ lại đặt ra trước đảng dân chủ - xã hội là phải đấu tranh chống lại xu hướng xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản đó: "Chủ nghĩa xã hội - cách mạng là một trong những biểu hiện của tính không kiên định về tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và của sự tầm thường hóa chủ nghĩa xã hội theo lối tiểu tư sản, những biểu



hiện mà đảng dân chủ - xã hội phải luôn luôn tiến hành và sẽ tiến hành đấu tranh quyết liệt để chống lại", - V. I. Lê-nin đã viết trong bài "Tại sao đảng dân chủ - xã hội phải kiên quyết và quyết liệt tuyên chiến với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng?" (tr. 462). Bài "Chủ nghĩa phiêu lưu cách mạng" của Lê-nin đã kịch liệt phê phán cương lĩnh ruộng đất và sách lược của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong phần mở đầu cho tuyên bố của Ban chấp hành vùng sông Đôn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi những công dân Nga" (lần đầu tiên in trong Toàn tập) Lê-nin cũng đã chỉ ra sự khác nhau có tính nguyên tắc về các quan điểm sách lược của những người dân chủ - xã hội cách mạng và của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Các bài báo của V. I. Lê-nin in trong tờ "Tia lửa": "Cổ động chính trị và "quan điểm giai cấp"" và "Thư gửi các ủy viên Hội đồng địa phương" là nhằm luận chứng cho sách lược của đảng dân chủ - xã hội đối với phong trào đối lập của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Lê-nin cho là có thể và cần phải lợi dụng phong trào này, khuyến khích những biểu hiện bất mãn và phản kháng trong hàng ngũ những người tự do chủ nghĩa, đồng thời phê phán tính chất nửa vời và sự hèn nhát của họ: "Đảng của giai cấp vô sản phải biết nắm lấy mọi người tự do chủ nghĩa đúng vào lúc anh ta đang chuẩn bị nhích lên một véc-sóc<sup>1)</sup> và bắt anh ta tiến lên một ác-sin<sup>2)</sup>. Còn nếu họ không chịu, - thì chúng ta sẽ tiến lên trước, không cần đến họ và vượt qua họ" (tr. 338).

Trong các bài "Về dự toán ngân sách của nhà nước", "Những dấu hiệu của sự phá sản", "Trong đời sống kinh tế của nước Nga", "Dự luật mới về bãi công", V. I. Lê-nin đã phân tích tình hình kinh tế của nước Nga, vạch trần tính chất phản dân của chính sách của chế độ Nga hoàng, phác ra bức

1) - đơn vị đo chiều dài của Nga, bằng 0,044 mét

2) - đơn vị đo chiều dài của Nga, bằng 0,71 mét

tranh rõ ràng về sự tan rã của chế độ địa chủ - chuyên chế.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" của tập này có in bài "Tóm tắt dự thảo cương lĩnh thứ nhất của Plê-kha-nốp kèm theo một số điểm sửa đổi dự thảo ấy", "Kế hoạch thông báo về quá trình thảo dự thảo cương lĩnh", "Phương án ban đầu của phần lý luận trong dự thảo cương lĩnh", "Sơ thảo dàn bài dự thảo cương lĩnh", "Sơ thảo dự thảo cương lĩnh"; các bài in lần đầu là: "Sơ thảo một số điểm trong phần thực tiễn của dự thảo cương lĩnh", "Bản ghi đoạn I và II của dự thảo cương lĩnh thứ nhất của Plê-kha-nốp và sơ thảo đoạn I trong phần lý luận của cương lĩnh", "Phương án ban đầu của phần ruộng đất và kết luận của dự thảo cương lĩnh", "Bổ sung vào phần ruộng đất và công xưởng trong dự thảo cương lĩnh". Những tài liệu đó chứng tỏ rằng Lê-nin đã làm việc rất nhiều để chuẩn bị "Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", làm cho chúng ta hiểu biết thêm về vai trò của Lê-nin trong việc thảo ra bản dự thảo chung của ban biên tập về phần thực tiễn trong cương lĩnh đảng. Để làm việc đó, chẳng những Lê-nin đã viết phần nói về ruộng đất trong cương lĩnh đảng mà còn viết bản sơ thảo lần đầu của phần kết luận. Phần cũng đáng được chú ý đến nhiều là phương án ban đầu của phần lý luận trong dự thảo cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Lê-nin viết, nói lên một trong những cuộc tranh luận gay gắt trong nội bộ ban biên tập "Tia lửa": tại cuộc hội nghị của ban biên tập "Tia lửa" ở Muyn-khen vào tháng Giêng 1902 khi thảo luận bản dự thảo thứ nhất của Plê-kha-nốp thì có một "vấn đề vẫn chưa được giải quyết (3 phiếu tán thành và 3 phiếu chống) là vấn đề có nên bắt đầu từ việc nói đến nước Nga không" (Văn tập Lê-nin, t. II, 1924, tr. 15) như Lê-nin đề nghị.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" cũng có in bài "Trả lời những nhận xét của Plê-kha-nốp và Ác-xen-rốt về bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga"" có

liên quan đến vụ xung đột giữa Lê-nin và Plê-kha-nốp khi tranh luận về bài báo này trong ban biên tập "Tia lửa".

Trong phần "Phụ lục" của tập này có in hai bức thư của Lê-nin gửi giám đốc Viện bảo tàng Anh (ngày 21 và 24 tháng Tư 1902) đề nghị cho Người được nghiên cứu trong thư viện của Viện bảo tàng.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên-xô*

## LÀM GÌ?

NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP BÁCH TRONG PHONG TRÀO CHÚNG TA<sup>1</sup>

"... Đấu tranh trong đảng đem lại cho đảng sức mạnh và sinh khí; bằng chứng lớn nhất về sự yếu đuối của đảng, đó là ở chỗ đảng ở vào tình trạng mơ hồ và thiếu những ranh giới phân định rõ rệt, đảng mạnh lên bằng cách thanh trừ những phần tử xấu..."

(Trích thư của Lát-xan gửi Mác,  
ngày 24 tháng Sáu 1852)

*Viết vào mùa thu 1901 -  
tháng Hai 1902*

*In thành sách riêng vào  
tháng Ba 1902 ở Stút-ga*

*Theo đúng nguyên văn  
trong sách, có đối chiếu  
với bản in trong văn tập:  
Vl. I-lin. "Trong 12 năm", 1907*

# Что дѣлать?

Наболѣвшіе вопросы нашего движенія

Н. ЛЕНИНА.

... „Парти́ная борьба придаетъ парти́и силу и жизнённость, величайшимъ доказательствомъ слабости парти́и является ея расплывчатость и притупленіе рѣзко обозначенныхъ границъ, парти́я укрьплается тѣмъ, что очищаетъ себя" ... (Изъ письма Лассала къ Марксу отъ 24 іюня 1852 г.).

---

Цѣна 1 руб.

Preis 2 Mark = 2.50 Francs.

---

STUTTGART

Verlag von J. H. W. Dietz Nachf. (G. m. b. H.)

1902

*Bìa cuốn "Làm gì?" của V. I. Lê-nin. - 1902  
Ảnh thu nhỏ*

## LỜI TỰA

Cuốn sách chúng tôi đưa ra đây cho bạn đọc, theo ý định ban đầu của người viết, là nhằm phát triển tí mủ những ý đã nói trong bài "Bắt đầu từ đâu?" ("Tia lửa" <sup>2</sup> số 4, tháng Năm 1901)<sup>1</sup>. Trước hết, chúng tôi phải xin lỗi bạn đọc là đã chậm thực hiện lời hứa đã nói trong bài ấy (và đã từng được nhắc đi nhắc lại khi trả lời nhiều câu hỏi và thư riêng). Một trong những lý do của sự chậm trễ ấy là công cuộc thử thống nhất tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội ở ngoài nước, tiến hành vào tháng Sáu năm ngoái (1901) <sup>3</sup>. Lẽ tự nhiên, người ta chờ đợi kết quả của công cuộc ấy, vì nếu nó thành công thì có lẽ phải trình bày quan điểm của báo "Tia lửa", về mặt tổ chức, theo một khía cạnh hơi khác; và bất luận trong trường hợp nào, công cuộc ấy thành công cũng đem lại hy vọng chấm dứt được rất nhanh chóng tình trạng có hai khuynh hướng tồn tại trong đảng dân chủ - xã hội Nga. Như bạn đọc đã biết, công cuộc thử làm ấy đã thất bại, và như dưới đây chúng tôi sẽ cố gắng chứng minh rằng công cuộc đó không thể đi đến kết quả nào khác thế được, sau khi tờ "Sự nghiệp công nhân" <sup>4</sup>, số 10, đã có một chuyển hướng mới theo "chủ nghĩa kinh tế". Đã đến lúc hoàn toàn cần thiết phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết

---

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 1-15.

chống khuynh hướng ấy, khuynh hướng mập mờ và ít dứt khoát, nhưng vì thế lại càng dai dẳng và càng có khả năng sống lại dưới nhiều hình thức khác nhau. Do đó, đề cương ban đầu của cuốn sách này đã phải thay đổi và mở rộng thêm rất nhiều.

Chủ đề cuốn sách này đáng lẽ là ba vấn đề đã nêu trong bài: "Bắt đầu từ đâu?". Tức là: vấn đề tính chất và nội dung chủ yếu của cổ động chính trị của chúng ta; vấn đề các nhiệm vụ tổ chức của chúng ta; vấn đề kế hoạch xây dựng một tổ chức chiến đấu toàn Nga, tiến hành cùng một lúc và ở nhiều nơi. Từ lâu, tác giả đã chú ý đến những vấn đề ấy và đã cố gắng nêu lên một lần trên tờ "Báo công nhân" <sup>5</sup>, khi định tục bản tờ báo ấy nhưng không làm được (xem chương V). Nhưng ý định ban đầu của tôi trong cuốn sách này, ý định chỉ nhằm phân tích ba vấn đề ấy và trình bày quan điểm của tôi với mức có thể làm được dưới một hình thức tích cực, không dùng hoặc gần như không dùng đến bút chiến, thì đã hoàn toàn không thể thực hiện được vì hai lý do. Một mặt "chủ nghĩa kinh tế" tỏ ra sống dai dẳng hơn là chúng tôi tưởng (chúng tôi dùng danh từ "chủ nghĩa kinh tế" theo nghĩa rộng, như đã giải thích trong bài báo đăng ở "Tia lửa", số 12 (tháng Chạp 1901), nhan đề là: "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế", bài báo này có thể nói là bản tóm tắt của cuốn sách (mà hiện nay chúng tôi đưa ra cho bạn đọc<sup>1)</sup>). Người ta đã thấy rõ rằng nguyên nhân sinh ra những ý kiến khác nhau về cách giải quyết ba vấn đề trên đều là do sự đối lập căn bản giữa hai khuynh hướng trong đảng dân chủ - xã hội Nga, nhiều hơn là do sự bất đồng ý kiến về chi tiết. Mặt khác, sự lúng túng của "phái kinh tế" do việc trình bày có hệ thống những quan điểm của chúng tôi trong báo "Tia lửa" gây ra, đã cho thấy rõ rằng thường thường chúng ta hoàn toàn dùng

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 442 - 451.

những ngôn ngữ khác nhau; rằng do đó, chúng ta sẽ *không thể* đồng ý với nhau về bất cứ điều gì, nếu chúng ta không bắt đầu abovo<sup>1)</sup>; rằng cần phải thử "*giải thích*" một cách có hệ thống, càng đại chúng càng tốt, có dẫn chứng rất nhiều ví dụ cụ thể, cho *tất cả* những người thuộc "phái kinh tế", về *tất cả* những điểm căn bản trong sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta. Và tôi đã quyết tâm thử "giải thích" như thế, tuy biết rõ rằng như thế sẽ làm cho khuôn khổ cuốn sách này phình lên rất nhiều và cuốn sách phải ra chậm, nhưng tôi không thấy có cách nào *khác hơn* để giữ lời hứa đã nêu trong bài "Bắt đầu từ đâu?". Ngoài việc xin lỗi về sự chậm trễ này, tôi cũng có lời xin lỗi thêm là cuốn sách này rất thiếu sót về hình thức văn chương: tôi đã phải làm việc *hết sức gấp rút* và hơn nữa, tôi luôn luôn phải ngừng lại vì bận rất nhiều công việc khác.

Phân tích ba vấn đề nói trên vẫn là chủ đề chính của cuốn sách, nhưng tôi đã phải bắt đầu bằng hai vấn đề khác có tính cách tổng quát hơn: tại sao đối với chúng ta, một khẩu hiệu "vô tội" và "tự nhiên" như khẩu hiệu "tự do phê bình" lại là một lời khiêu chiến thực sự? tại sao chúng ta lại không đồng ý với nhau được, ngay cả về vấn đề căn bản là vấn đề vai trò của đảng dân chủ - xã hội đối với phong trào quần chúng tự phát? Tiếp đó, việc trình bày các quan điểm về tính chất và nội dung của cổ động chính trị đã chuyển thành việc giải thích sự khác nhau giữa chính trị công liên chủ nghĩa với chính trị dân chủ - xã hội; và việc trình bày các quan điểm về những nhiệm vụ tổ chức thì đã chuyển thành việc giải thích sự khác nhau giữa lối làm việc thủ công nghiệp, mà "phái kinh tế" rất lấy làm thỏa mãn, với sự tổ chức của những người cách mạng mà chúng tôi coi là không thể thiếu được. Sau nữa, tôi nhấn mạnh hơn nữa đến "kế hoạch" xây dựng một tờ báo chính trị cho toàn

1) - từ đầu

nước Nga, nhất là vì những ý kiến phản đối kế hoạch ấy đều không xác đáng và người ta ít trả lời được đúng thực chất của vấn đề nêu lên trong bài "Bắt đầu từ đâu?", tức là: làm thế nào để chúng ta có thể tiến hành, cùng một lúc ở mọi nơi, việc xây dựng cái tổ chức cần thiết cho chúng ta. Cuối cùng, trong phần cuối cuốn sách, tôi hy vọng chúng minh được rằng chúng tôi đã làm hết tất cả những gì mà chúng tôi có thể làm được để ngừa trước sự đoạn tuyệt với "phái kinh tế", mặc dầu sự đoạn tuyệt ấy đã trở thành không thể tránh khỏi; rằng từ "Sự nghiệp công nhân" đã có được một nội dung đặc biệt, hay có nội dung "lịch sử" cũng được, vì nó diễn tả được đầy đủ nhất, nổi bật nhất, không phải là "chủ nghĩa kinh tế" triệt để, mà là tình trạng lộn xộn và dao động, tức là những đặc trưng của *cả một thời kỳ* lịch sử của đảng dân chủ - xã hội Nga; rằng vì thế, mặc dù cuộc luận chiến với từ "Sự nghiệp công nhân" thoạt mới trông có vẻ như là mở rộng ra quá đáng, nhưng nó vẫn có lý do của nó, vì nếu không thanh toán được dứt khoát thời kỳ ấy thì chúng ta không thể nào tiến lên được.

Tháng Hai 1902

*N. Lê-nin*

## I CHỦ NGHĨA GIÁO ĐIỀU VÀ "TỰ DO PHÊ BÌNH"

### a) "TỰ DO PHÊ BÌNH" NGHĨA LÀ GÌ?

"Tự do phê bình", không còn nghi ngờ gì nữa, đó là khẩu hiệu thịnh hành nhất hiện nay, luôn luôn được nói đến trong những cuộc tranh luận giữa những người xã hội chủ nghĩa và những người dân chủ ở tất cả các nước. Thoạt tiên, không gì kỳ lạ hơn là thấy một trong hai bên tranh luận lại trịnh trọng viện đến tự do phê bình. Có thể nào trong các đảng tiến bộ lại có những người lên tiếng chống lại các luật hiến pháp, ở phần lớn các nước châu Âu, đang đảm bảo tự do cho khoa học và tự do nghiên cứu khoa học, được chăng? "Ở đây, hẳn có cái gì khác đây!" - bất cứ người nào đứng ngoài cuộc, khi nghe thấy cái khẩu hiệu thịnh hành kia được nhắc đi nhắc lại ở khắp mọi ngã đường, mà chưa nắm được thực chất của sự bất hòa thì tất nhiên cũng đều tự nhủ như thế. "Khẩu hiệu ấy rõ ràng là một trong những từ do thỏa thuận với nhau mà đặt ra, những từ này giống như những biệt hiệu, do quen dùng nên được thừa nhận và trở thành gần như những danh từ chung vậy".

Thật thế, ai nấy đều biết rằng trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế ngày nay\*, đã hình thành hai khuynh hướng;

---

\* Nhân tiện xin nói qua rằng đây là một hiện tượng gần như có một không hai trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội hiện đại, và đặc biệt là một hiện tượng vô cùng an ủi lòng người; lần đầu tiên, sự tranh chấp

giữa hai khuynh hướng ấy, cuộc đấu tranh có lúc bùng lên sáng rực như một ngọn lửa chói lọi, có lúc lại dịu xuống và âm ỉ dưới đồng tro tàn của những "nghị quyết ngừng chiến" trang nghiêm. Cái khuynh hướng "mới" nhằm "phê bình" chủ nghĩa Mác "cũ kỹ, giáo điều", đó là cái gì thì Béc-stanh đã nói lên và Min-lơ-răng đã chỉ ra một cách khá rõ rồi.

Đảng dân chủ - xã hội phải biến đổi từ một đảng chủ trương cách mạng xã hội thành một đảng dân chủ cải lương xã hội. Yêu cầu chính trị này, Béc-stanh đã bênh vực bằng cả một loạt lý lẽ và lý do "mới", khá ăn khớp với nhau. Ông ta phủ nhận khả năng đem lại cho chủ nghĩa xã hội một cơ sở khoa học và khả năng chứng minh, theo quan điểm duy vật lịch sử, rằng chủ nghĩa xã hội là tất yếu, không thể tránh khỏi; ông ta phủ nhận tình trạng bản cùng ngày càng tăng, phủ nhận sự vô sản hóa và tình trạng những mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa ngày càng trầm trọng; ông ta tuyên bố rằng ngay cả quan niệm về "mục đích cuối cùng" cũng không vững chắc gì, và kiên quyết bác bỏ tư tưởng chuyên chính vô sản; ông ta phủ nhận sự đối lập về nguyên tắc

---

giữa những khuynh hướng khác nhau trong nội bộ chủ nghĩa xã hội đã vượt ra ngoài khuôn khổ quốc gia, trở thành có tính chất quốc tế. Trước đây, những cuộc tranh luận giữa phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách<sup>6</sup>, giữa phái Ghe-đơ và phái khả năng<sup>7</sup>, giữa phái Pha-biêng và phái dân chủ - xã hội<sup>8</sup>, giữa phái Dân ý<sup>9</sup> và phái dân chủ - xã hội, vẫn nằm trong phạm vi thuần túy dân tộc, phản ánh những đặc điểm thuần túy dân tộc, có thể nói là đã diễn ra trên những địa hạt khác nhau. Giờ đây (điều này hiện nay đã rõ ràng), phái Pha-biêng ở Anh, phái tham gia nội các ở Pháp, phái Béc-stanh<sup>10</sup> ở Đức, phái phê bình ở Nga, - tất cả các phái ấy họp thành một gia đình duy nhất, tăng bốc lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau chống chủ nghĩa Mác "giáo điều". Có lẽ trong cuộc tranh luận đầu tiên thật sự có tính chất quốc tế này với chủ nghĩa cơ hội trong phong trào xã hội chủ nghĩa, thì phái dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế sẽ lớn mạnh lên, đủ sức chấm dứt được sự phản động chính trị hoành hành từ lâu ở châu Âu chăng?

giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội; ông ta phủ nhận lý luận đấu tranh giai cấp, cho là không thể áp dụng được lý luận đó vào một xã hội thật sự dân chủ, được quản lý theo ý chí của đa số, v. v..

Như vậy là việc đòi hỏi phải có một bước chuyển cường quyết từ phong trào dân chủ - xã hội cách mạng sang phong trào xã hội cải lương tư sản, lại đi đôi với một bước chuyển khác, cũng không kém phần cương quyết, sang phê bình theo quan điểm tư sản tất cả những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác. Và vì từ lâu, việc phê bình chủ nghĩa Mác đã được tiến hành trên các diễn đàn chính trị và trên giảng đường trường đại học, trong rất nhiều sách vở và trong một loạt những trước tác uyên bác, vì từ hàng chục năm nay, nó đã được nhồi nhét một cách có hệ thống vào thế hệ trẻ của các tầng lớp có học, nên không lấy gì làm lạ rằng khuynh hướng "phê bình mới" trong đảng dân chủ - xã hội xuất hiện ra là đã thành hình hẳn hoi ngay, giống như Mi-néc-vơ xuất hiện từ đầu Giuy-pi-te<sup>11</sup> vậy. Về mặt nội dung của nó, khuynh hướng này không cần gì phải tự phát triển và hình thành nữa: nó đã được chuyển trực tiếp từ sách báo tư sản vào sách báo xã hội chủ nghĩa rồi.

Ta bàn tiếp. Nếu sự phê bình về mặt lý luận và những tham vọng chính trị của Béc-stanh vẫn còn chưa rõ đối với một số người, thì đã có những người Pháp ra sức chứng minh một cách thực tiễn "phương pháp mới". Lần này nữa, nước Pháp đã lại xứng đáng với thanh danh cũ là "nước, trong lịch sử của mình, cuộc đấu tranh giai cấp được tiến hành một cách kiên quyết đến cùng, hơn ở đâu hết" (Ăng-ghen, trích lời nói đầu trong cuốn "Der 18 Brumaire" của Mác)<sup>12</sup>. Những người xã hội chủ nghĩa Pháp đã bắt đầu, không phải bằng lý luận mà bằng hành động; những điều kiện chính trị của nước Pháp tiến triển hơn về mặt dân chủ đã cho phép họ chuyển được ngay sang "chủ nghĩa Béc-stanh thực tiễn", với tất cả mọi hậu quả của nó, Min-lơ-răng là

một ví dụ sáng tỏ về chủ nghĩa Béc-stanh thực tiễn ấy; không phải ngẫu nhiên mà cả Béc-stanh lẫn Phôn-ma đã hăng hái đến như thế trong việc vùi vã bênh vực và ngợi khen Min-ơ-răng! Thật vậy, nếu đảng dân chủ - xã hội thực ra chỉ là một đảng cải lương và phải có can đảm công khai nhìn nhận điều ấy, thì người xã hội chủ nghĩa không những có quyền tham gia, mà còn phải luôn luôn cố gắng để được tham gia một nội các tư sản. Nếu dân chủ, về thực chất, có nghĩa là thủ tiêu sự thống trị giai cấp, thì việc gì mà một bộ trưởng xã hội chủ nghĩa lại không dùng những bài diễn văn về hợp tác giai cấp để làm đẹp lòng thế giới tư sản? Việc gì mà vị bộ trưởng đó lại không giữ chức vụ của mình, ngay cả sau khi những vụ cảnh binh tàn sát công nhân đã vạch rõ hàng trăm, hàng nghìn lần, thực chất của sự cộng tác dân chủ giữa các giai cấp? Việc gì mà vị bộ trưởng đó lại không đích thân tham gia chúc mừng Nga hoàng, kẻ mà những người xã hội chủ nghĩa Pháp đã không gọi bằng cái tên nào khác, mà gọi là tên treo cổ người, tên đánh người bằng roi da và tên bắt người đi đày (knou-teur, pendeur et deportateur)? Và để đền bù lại cái việc làm cho chủ nghĩa xã hội bị nhục nhã và tự thóa mạ đến cùng cực như thế trước toàn thế giới, để chuộc lại việc làm bại hoại ý thức xã hội chủ nghĩa của quần chúng công nhân, - cơ sở duy nhất có thể đảm bảo thắng lợi cho chúng ta, - người ta đã cung cấp cho chúng ta những *dự án* rất kêu về những cải cách nhỏ nhất, nhỏ đến nỗi người ta đã từng buộc được những chính phủ tư sản phải làm nhiều hơn thế nữa!

Ai không cố ý nhắm mắt lại thì không thể không thấy rằng khuynh hướng "phê bình" mới trong chủ nghĩa xã hội chẳng qua chỉ là một hình loại mới của *chủ nghĩa cơ hội* mà thôi. Và nếu xét người, không căn cứ vào bộ áo hào nhoáng họ tự khoác cho họ hoặc vào cái tên khá kêu họ tự đặt cho họ, mà căn cứ vào cách họ hành động, vào những

tư tưởng mà họ thực tế truyền bá, thì thấy rõ rằng "tự do phê bình" là tự do của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội, là tự do biến đảng dân chủ - xã hội thành một đảng dân chủ cải lương, là tự do đưa những tư tưởng tư sản và những thành phần tư sản vào trong chủ nghĩa xã hội.

Tự do là một danh từ lớn, nhưng chính dưới lá cờ tự do công nghiệp mà các cuộc chiến tranh cướp bóc ghê tởm nhất đã được tiến hành; chính dưới lá cờ tự do lao động mà người ta đã cướp bóc những người lao động. Mấy tiếng "tự do phê bình", đúng như người ta đang dùng hiện nay, cũng chứa đựng một sự dối trá như thế. Những người thực sự tự tin là đã đẩy khoa học tiến tới, thì không đòi hỏi cho những quan niệm mới được tự do tồn tại bên cạnh những quan niệm cũ, mà đòi thay thế những quan niệm cũ bằng những quan niệm mới. Nhưng hiện nay, những tiếng hô "tự do phê bình muôn năm!" làm cho người ta nhớ nhiều đến câu chuyện ngụ ngôn về cái thùng rỗng<sup>1)</sup>.

Là một nhóm cố kết, chúng ta nắm chặt tay nhau đi theo một con đường hiểm trở khó khăn. Từ phía quanh chúng ta đều có kẻ thù, và chúng ta hầu như luôn luôn phải đi dưới làn đạn của chúng. Chúng ta đoàn kết với nhau do một quyết định tự nguyện, chính là để đánh bại kẻ thù và không sa vào vũng lầy bên cạnh, mà những người đang ở trong đó, ngay từ lúc đầu, lại trách chúng ta là đã lập nhóm riêng và đã chọn con đường đấu tranh chứ không phải là con đường hòa giải. Thế mà một số trong chúng ta đã bỗng gào lên: ta hãy vào vũng lầy ấy đi! - rồi khi người ta cố làm cho họ xấu hổ về việc đó, thì họ trả lời: các người thật là lạc hậu! các người không cho chúng tôi có quyền tự do mời các người đi vào con đường tốt đẹp hơn, thế mà không biết xấu hổ à! - Vâng, thưa các ngài, các ngài có

1) Ngụ ngôn của I. A. Crư-lốp.



quyền tự do không những mời chúng tôi mà còn có quyền tự do muốn đi đâu thì đi, dầu là nhảy vào vũng lầy; chúng tôi cũng thấy chính vũng lầy ấy là chỗ ở chính đáng của các ngài, và trong phạm vi khả năng của chúng tôi, chúng tôi sẵn sàng giúp các ngài dọn nhà đến ở đấy. Nhưng các ngài hãy buông tay chúng tôi ra, đừng bám lấy chúng tôi và đừng làm nhơ bẩn cái danh từ vĩ đại là tự do, vì chúng tôi cũng thế, chúng tôi có "quyền tự do" muốn đi đâu thì đi, tự do đấu tranh chống vũng lầy cũng như chống những kẻ nhảy vào vũng lầy!

### b) NHỮNG NGƯỜI BIỆN HỘ MỚI CHO "TỰ DO PHÊ BÌNH"

Và chính khẩu hiệu này ("tự do phê bình") là khẩu hiệu mới đây đã được tờ "Sự nghiệp công nhân" (số 10), cơ quan của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài<sup>13</sup> trình trọng nêu lên, không phải như một định lý lý luận, mà như một yêu sách chính trị, như một lời giải đáp vấn đề: "có thể đoàn kết các tổ chức dân chủ - xã hội hoạt động ở ngoài nước được không?" - "Muốn đoàn kết được vững chắc thì cần phải có tự do phê bình" (tr. 36).

Từ lời tuyên bố đó, có thể rút ra hai kết luận rất rõ ràng: 1. Tờ "Sự nghiệp công nhân" đảm nhiệm việc bênh vực khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế nói chung; 2. tờ "Sự nghiệp công nhân" đòi tự do cho chủ nghĩa cơ hội trong đảng dân chủ - xã hội Nga. Ta hãy xét các kết luận ấy.

Tờ "Sự nghiệp công nhân" "đặc biệt" không hài lòng vì "báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh"<sup>14</sup> đã có xu hướng tiên đoán sự đoạn tuyệt giữa phái *Núi* và phái *Gi-rông-đanh*<sup>15</sup> trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế".

\* Bài xã luận báo "Tia lửa", số 2 (tháng Hai 1901), đem so sánh hai khuynh hướng của giai cấp vô sản cách mạng (khuynh hướng cách

"Đối với chúng ta, nói chung, việc nói đến phái *Núi* và phái *Gi-rông-đanh* trong hàng ngũ dân chủ - xã hội - chủ bút tờ "Sự nghiệp công nhân" là B. Cri-tép-xki viết - là một sự loại suy lịch sử nông cạn, lạ lùng dưới ngòi bút của một người mác-xít: phái *Núi* và phái *Gi-rông-đanh* trước kia không tiêu biểu cho những tính khí khác nhau hoặc những trào lưu trí thức khác nhau, như những sử gia - tư tưởng có thể tưởng, mà tiêu biểu cho những giai cấp hoặc những tầng lớp khác nhau - một bên là giai cấp tư sản bậc trung, còn một bên là giai cấp tiểu thị dân và giai cấp vô sản. Nhưng trong phong trào xã hội chủ nghĩa hiện nay, không có sự xung đột quyền lợi giai cấp; *tất cả* (do B. Cri-tép-xki viết ngả) các phe phái trong phong trào đó, kể cả phái Béc-stanh quyết liệt nhất, đều hoàn toàn đứng trên lập trường quyền lợi giai cấp của giai cấp vô sản, lập trường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để giải phóng giai cấp vô sản về chính trị và kinh tế (tr. 32-33).

Thật là một lời khẳng định táo bạo! B. Cri-tép-xki há không biết cái việc mà từ lâu mọi người đã thấy là: việc *tăng lớp* "các viện sĩ" tham gia đông đảo vào phong trào xã hội chủ nghĩa trong mấy năm gần đây đã đảm bảo cho chủ nghĩa Béc-stanh được phổ biến nhanh chóng, đó sao? Và điều chủ yếu là tác giả của chúng ta đã căn cứ vào đâu mà tuyên bố rằng chính "phái Béc-stanh quyết liệt nhất" cũng đứng trên lập trường đấu tranh giai cấp để giải phóng giai cấp vô sản về chính trị và kinh tế? Cái đó ta không biết. Cri-tép-xki đang kiên quyết biện hộ cho phái Béc-stanh quyết liệt nhất nhưng không có một lý lẽ nào, một lý do nào để làm chứng cứ cả. Rõ ràng là tác giả cho rằng khi ông ta

mạng và khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa) với hai khuynh hướng của giai cấp tư sản cách mạng hồi thế kỷ XVIII (khuynh hướng Gia-cô-banh - "phái *Núi*" - và khuynh hướng Gi-rông-đanh). Tác giả bài ấy là Plê-kha-nốp. Ngày nay cả ba phái: phái dân chủ - lập hiến, phái "Vô đề"<sup>16</sup> và phái men-sê-vích đều vẫn còn rất thích nói đến "phái Gia-cô-banh" trong đảng dân chủ - xã hội Nga. Nhưng khi Plê-kha-nốp đã dùng khái niệm ấy lần đầu tiên để chống cánh hữu trong đảng dân chủ - xã hội, thì điều đó ngày nay người ta lại thích lờ đi hoặc... quên đi. <sup>1)</sup>

1) Chú thích của tác giả trong bản in năm 1907.

lập lại điều mà phái Béc-stanh quyết liệt nhất nói về bản thân họ thì lời khẳng định của ông ta không cần có chứng cứ gì cả. Nhưng còn gì "nông cạn" bằng căn cứ vào lời những người đại diện cho một khuynh hướng nói về bản thân họ mà xét đoán về toàn bộ khuynh hướng ấy? Còn gì nông cạn hơn cái "triết lý" đã được rút ra sau đó về hai kiểu khác nhau hoặc hai con đường khác nhau, thậm chí hoàn toàn đối lập nhau, của sự phát triển của đảng ("Sự nghiệp công nhân", tr. 34-35)? Những người dân chủ - xã hội Đức, các bạn thấy không, họ thừa nhận sự hoàn toàn tự do phê bình, - những người Pháp lại không thừa nhận điều đó, và chính tấm gương của họ đã chỉ ra tất cả "sự tai hại của tính cố chấp".

Chúng ta sẽ trả lời: chính tấm gương của B. Cri-tsép-xki chúng ta thấy rằng đôi khi cũng có những người tự xưng là mác-xít mà lại xem xét lịch sử theo đúng như "kiểu của I-lô-vai-xki"<sup>17</sup>. Để giải thích sự thống nhất của đảng Đức và sự phân tán của đảng xã hội chủ nghĩa Pháp thì chẳng cần phải tìm ra những đặc điểm của lịch sử nước này hay nước kia, chẳng cần phải đối chiếu những điều kiện của chế độ nửa chuyên chế quân sự với những điều kiện của chế độ đại nghị cộng hòa, chẳng cần phải xem xét hậu quả của Công xã Pa-ri và của đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>18</sup>, chẳng cần phải so sánh tình hình và sự phát triển kinh tế, chẳng cần phải nhớ đến sự việc là "sự phát triển chưa từng thấy của đảng dân chủ - xã hội Đức" đã đi đôi với một cuộc đấu tranh kiên quyết chưa từng có trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội, không những chống những sai lầm về lý luận (Muyn-béc-gơ, Duy-rinh\*, những người

\* Khi Ăng-ghen công kích Duy-rinh, kẻ được một số khá lớn những người đại diện đảng dân chủ - xã hội Đức đồng tình, thì có những người đã bắt lỗi Ăng-ghen là gay gắt, cố chấp, thiếu tình đồng chí trong lúc tranh luận, v. v., thậm chí bắt lỗi một cách công khai, tại đại hội đảng. Mô-xtơ, cùng với các đồng chí của ông ta, đã đề nghị (với Đại

xã hội chủ nghĩa - giảng đường<sup>21</sup>), mà chống cả những sai lầm về sách lược nữa (Lát-xan) v. v. và v. v.. Làm như thế cũng bằng thừa thôi! Những người Pháp cãi nhau vì họ cố chấp; những người Đức đoàn kết vì họ là những đứa trẻ rất ngoan.

Và xin hãy chú ý điều này là người ta dùng cái tư tưởng sâu sắc không gì bì kịp ấy là nhằm để "khuốc từ" một sự việc đã đánh đổ hoàn toàn những lời biện hộ cho phái Béc-stanh. Phái Béc-stanh có *đúng* trên lập trường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không, - vấn đề đó chỉ có thể giải quyết một cách vĩnh viễn và dứt khoát bằng kinh nghiệm lịch sử mà thôi. Cho nên, cái có ý nghĩa quan trọng nhất ở đây chính là tấm gương nước Pháp, nước duy nhất trong đó phái Béc-stanh đã thử tìm cách tự lực *hành động*, với sự hoan nghênh nhiệt liệt của những người Đức cùng phái với họ (và một phần của những người cơ hội chủ nghĩa Nga: xem "Sự nghiệp công nhân", số 2 - 3, tr. 83 - 84). Đem sự "cố chấp" của những người Pháp ra mà dẫn chứng, thì ngoài giá trị "lịch sử" (theo kiểu Nô-dơ-đrép<sup>22</sup>) của nó ra, đó chỉ là tìm cách lấp liếm những việc hết sức khó chịu bằng những lời lẽ gay gắt mà thôi.

Và chẳng, chúng ta không hề có ý định bỏ mặc những người Đức cho B. Cri-tsép-xki và nhiều nhà biện hộ khác của "tự do phê bình". Nếu "phái Béc-stanh quyết liệt nhất"

hội năm 1877<sup>19</sup>) không đăng những bài của Ăng-ghen trên báo "Vorwärts"<sup>20</sup>, cho là "không có lợi cho đại đa số bạn đọc"; Van-tếch (Vahlteich) thì tuyên bố rằng việc đăng những bài ấy đã làm hại lớn cho đảng, rằng Duy-rinh cũng đã giúp ích cho đảng dân chủ - xã hội: "chúng ta nên sử dụng tất cả mọi người cho lợi ích của đảng, và nếu các giáo sư tranh luận với nhau thì tờ "Vorwärts" không phải dùng để làm diễn đàn cho họ" ("Vorwärts", số 65, ngày 6 tháng Sáu 1877). Như ai nấy đều thấy, đây là một ví dụ nữa về việc biện hộ cho "tự do phê bình", các nhà phê bình hợp pháp và những người cơ hội chủ nghĩa bất hợp pháp của chúng ta vẫn thường hay đem người Đức ra chứng dẫn, cần phải lấy ví dụ đó ra mà suy nghĩ thì tốt hơn!

còn được dung túng trong đảng Đức thì đó chỉ là trong chừng mực họ còn *phục tùng* nghị quyết Han-nô-vơ là nghị quyết kiên quyết bác bỏ những "điểm sửa đổi" của Béc-stanh<sup>23</sup>, và nghị quyết Lu-béc là nghị quyết (mặc dầu tất cả tính chất ngoại giao của nó) vẫn chứa đựng một lời cảnh cáo thực sự đối với Béc-stanh<sup>24</sup>. Đúng về phương diện lợi ích của đảng Đức, người ta có thể không thừa nhận tính chất ngoại giao ấy là hợp thời, người ta có thể tự hỏi trong hoàn cảnh ấy, phải chăng một sự hòa giải xấu còn hơn là một cuộc tranh chấp tốt; tóm lại, người ta có thể có ý kiến khác nhau khi đánh giá *phương pháp* này hay *phương pháp* khác để bác bỏ chủ nghĩa Béc-stanh, nhưng người ta không thể nào không thấy rằng đảng Đức đã hai lần *bác bỏ* chủ nghĩa Béc-stanh. Cho nên tin rằng cái thí dụ về người Đức xác nhận cái thuyết cho rằng "phái Béc-stanh quyết liệt nhất đứng trên lập trường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để giải phóng giai cấp vô sản về kinh tế và về chính trị", thì như thế là hoàn toàn không hiểu gì những điều đang diễn ra trước mắt tất cả mọi người\*.

---

\* Cần chú ý rằng về chủ nghĩa Béc-stanh trong đảng Đức, tờ "Sự nghiệp công nhân" luôn luôn chỉ thuật lại một cách đơn thuần những sự việc, mà hoàn toàn "không đưa ra" một nhận xét nào của mình về những sự việc đó cả. Ví dụ, xem số 2 - 3, tr. 66, nói về Đại hội Stút-ga<sup>25</sup>: tất cả mọi sự bất đồng ý kiến đều quy về vấn đề "sách lược", và người ta chỉ xác nhận rằng tối đại đa số vẫn trung thành với sách lược cách mạng đã đề ra trước kia. Hoặc số 4 - 5, tr. 25 và các trang tiếp theo, chỉ thuật lại một cách đơn giản những diễn văn đọc tại Đại hội Han-nô-vơ, và đăng lại nghị quyết của Bê-ben; còn trình bày và phê bình Béc-stanh thì lại hoãn lại (như trong số 2 - 3), hẹn sẽ nói trong một "bài báo đặc biệt". Điều kỳ lạ là ở trang 33, trong số 4 - 5, chúng ta lại đọc thấy: "...những quan điểm, do Bê-ben trình bày, được đại đa số trong đại hội ủng hộ", và sau đó một chút: "...Đa-vít đã bênh vực những quan điểm của Béc-stanh... Trước hết, Đa-vít đã cố gắng chứng tỏ rằng... Béc-stanh và các bạn hữu, tuy thế (sic! <sup>1)</sup>), vẫn đứng trên lập trường đấu tranh

---

1) – đúng thế!

Hơn thế nữa. Như chúng tôi đã vạch rõ, tờ "Sự nghiệp công nhân" phát biểu trước đảng dân chủ - xã hội Nga để đòi "tự do phê bình" và bênh vực chủ nghĩa Béc-stanh. Rõ ràng là tạp chí ấy đã xác nhận rằng chúng ta đã xúc phạm một cách không chính đáng đến các "nhà phê bình" và phái Béc-stanh của chúng ta. Nhưng những ai bị xúc phạm? bị ai xúc phạm? ở đâu? và khi nào? tại sao lại không chính đáng? Về những điểm này, tờ "Sự nghiệp công nhân" làm thinh; không lần nào tạp chí ấy nói đến tên một nhà phê bình nào người Nga, hoặc tên một người Nga theo Béc-stanh! Chúng ta chỉ còn có việc lựa chọn một trong hai giả thuyết có thể có được. *Hoặc* là bên bị xúc phạm một cách không chính đáng không phải ai khác mà chỉ là bản thân tờ "Sự nghiệp công nhân" (điều này đã được xác nhận bằng sự việc là hai bài báo đăng trong số 10 chỉ độc nói đến những điều mà tạp chí "Bình minh" và báo "Tia lửa" công kích tờ "Sự nghiệp công nhân" thôi). Mà như thế thì làm sao giải thích được điều kỳ lạ này là: tờ "Sự nghiệp công nhân" đã luôn luôn kiên quyết từ chối mọi sự đoàn kết với chủ nghĩa Béc-stanh, mà lại chỉ có thể tự biện hộ cho mình bằng cách nói tốt cho "phái Béc-stanh quyết liệt nhất" và ủng hộ tự do phê bình? *Hoặc* là những người bị xúc phạm một cách không chính đáng lại là những người ngoài cuộc. Thế thì vì cớ gì mà không nêu tên họ ra?

Như vậy, chúng ta thấy tờ "Sự nghiệp công nhân" vẫn tiếp tục chơi cái trò hú tim mà tạp chí ấy vẫn chơi từ khi mới ra đời (chúng tôi sẽ chỉ rõ ở đoạn sau). Và sau nữa, xin chú ý đến việc áp dụng thực tiễn *lần đầu tiên* cái "tự do phê bình" nổi tiếng ấy! Thật ra thì sự tự do ấy đã đưa đến

---

giai cấp...". Những dòng đó viết vào tháng Chạp 1899 và đến tháng Chín 1901, tờ "Sự nghiệp công nhân" có lẽ đã không tin tưởng rằng những lời nói của Bê-ben là đúng nữa, nên đã lập lại quan điểm của Đa-vít coi như của bản thân mình !

chỗ không những hoàn toàn không có phê bình gì cả, mà còn hoàn toàn không có cả sự nhận xét độc lập nữa. Cũng tờ "Sự nghiệp công nhân" ấy đã làm thính, như giấu một bệnh kín (theo lời nói rất chính xác của Xta-rô-ve<sup>26</sup>), không nói gì đến việc có một chủ nghĩa Béc-stanh Nga, lại đề nghị trị bệnh ấy bằng cách *chép lại từng chữ* cái đơn thuốc Đức mới nhất dành riêng để điều trị cái loại bệnh ấy ở Đức! Đáng lẽ là tự do phê bình, thì lại bắt chước một cách nô lệ,... tệ hơn nữa: bắt chước như khi! Những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội quốc tế hiện đại thay đổi tùy theo đặc điểm dân tộc, nhưng chủ nghĩa cơ hội thì bất cứ ở đâu, cũng giống hệt nhau về nội dung xã hội và chính trị. Ở nước này, những người cơ hội chủ nghĩa tập hợp nhau lại từ lâu dưới ngọn cờ riêng biệt; ở nước kia, họ lại coi thường lý luận, và trên thực tiễn, tiến hành chính sách của phái xã hội cấp tiến; ở nước thứ ba, một số đảng viên đảng cách mạng nhẩy sang hàng ngũ cơ hội chủ nghĩa và cố gắng đạt mục đích của họ, không phải bằng cách đấu tranh công khai cho những nguyên tắc và cho một sách lược mới, mà bằng cách làm cho đảng họ dần dần bị đòi bại một cách tuân tự, không thể cảm thấy được và không thể trừng phạt được, nếu có thể nói như thế; sau hết, ở nước thứ tư, những kẻ đào ngũ ấy dùng cũng những phương pháp như thế trong cảnh đen tối của sự nô dịch chính trị, và với những mối quan hệ hoàn toàn độc đáo giữa hoạt động "hợp pháp" và hoạt động "bất hợp pháp" v. v.. Lấy tự do phê bình và chủ nghĩa Béc-stanh làm điều kiện đoàn kết những người dân chủ - xã hội Nga mà không phân tích những biểu hiện cụ thể và những kết quả đặc biệt của chủ nghĩa Béc-stanh Nga, như thế là nói để không nói gì cả.

Vậy về phần chúng ta, chúng ta hãy thử nói lên, dù chỉ một vài lời thôi, điều mà tờ "Sự nghiệp công nhân" đã không muốn nói (hoặc có lẽ đã không hiểu được cũng nên).

### c) PHÁI PHÊ BÌNH Ở NGA

Đặc điểm căn bản của nước Nga về vấn đề trên là ở chỗ *chính ngay bước đầu*, một mặt của phong trào tự phát của công nhân, và một mặt khác của sự chuyển biến của dư luận công chúng tiên tiến hướng theo chủ nghĩa Mác, đã được đánh dấu bằng sự tập hợp của những phần tử rõ ràng là không thuần nhất dưới cùng một ngọn cờ để đấu tranh chống kẻ thù chung (một thế giới quan đã lỗi thời về chính trị và xã hội). Chúng tôi muốn nói đến thời kỳ trăng mật của "chủ nghĩa Mác hợp pháp". Đó nói chung là một hiện tượng hết sức kỳ lạ mà trong những năm 80, hoặc trong khoảng đầu những năm 90, thậm chí không ai tin là sẽ có được. Trong một nước quân chủ chuyên chế, nơi mà báo chí hoàn toàn bị nô dịch, và trong một thời đại phản động chính trị điên cuồng mà bất cứ một sự bất bình hoặc phản kháng chính trị hết sức nhỏ nào nhú lên cũng đều bị đàn áp, thế mà đột nhiên lý luận của chủ nghĩa Mác cách mạng lại lén được vào sách báo *bị kiểm duyệt*, và lý luận ấy, tuy là trình bày bằng những lời lẽ của Ê-dốp<sup>1)</sup>, nhưng "tất cả những ai quan tâm đến" đều hiểu được cả. Chính phủ đã quen chỉ coi lý luận của phái Dân ý (cách mạng) là nguy hiểm mà không chú ý - điều này thường xảy ra - đến sự phát triển nội tại của lý luận ấy, và lại vui mừng về *bất cứ* sự phê bình nào chống lại lý luận ấy. Cho đến khi chính phủ tỉnh ngộ, cho đến khi cái đạo quân nặng nề những nhân viên kiểm duyệt và cảnh binh khám phá ra kẻ thù mới và lao thẳng vào nó mà đánh, thì thời gian đã trôi qua nhiều rồi (nhiều đối với người Nga chúng ta). Trong thời gian ấy, các sách mác-xít được xuất bản, cuốn nọ tiếp cuốn kia, các tạp chí và báo mác-xít cũng được thành lập; hầu hết mọi người đều trở thành mác-xít; người ta tán

1) Ê-dốp - nhà thơ ngụ ngôn của Hy-lạp cổ đại

dương những người mác-xít; người ta ân cần chiều chuộng họ; các nhà xuất bản phấn khởi thấy những sách mác-xít bán chạy vô cùng. Dĩ nhiên trong số những người mác-xít mới nhập môn, say sưa với những lời tán dương, đã thấy có khá nhiều "nhà văn kiêu ngạo"...<sup>27</sup>

Ngày nay, người ta có thể nói đến thời kỳ ấy một cách bình thản, như nói về dĩ vãng. Không ai không biết rằng mùa hoa ngắn ngủi của chủ nghĩa Mác trên mặt sách báo của chúng ta là do sự liên minh giữa những phần tử quá khích và những phần tử rất ôn hòa mà có. Thực ra, những phần tử rất ôn hòa này là những người dân chủ tư sản, và kết luận ấy (mà sự tiến triển "phê bình" sau này của họ đã cho ta thấy rõ) là bắt buộc phải công nhận đối với một số người, ngay từ thời kỳ mà sự "liên minh" vẫn còn nguyên vẹn\*.

Nhưng nếu quả thực như thế thì trách nhiệm lớn nhất về "tình trạng rối loạn" sau này là về ai, nếu không phải về những người dân chủ - xã hội cách mạng đã thực hiện sự liên minh ấy với những "nhà phê bình" sau này? Đó là câu hỏi, kèm theo một câu trả lời khẳng định, mà đôi khi người ta nghe thấy ở cửa miệng những người nhìn sự vật một cách quá thẳng băng. Nhưng những người ấy lầm to. Chỉ có những người nào không tự tin, mới sợ những cuộc liên minh tạm thời, ngay cả với những phần tử không chắc chắn. Không một chính đảng nào có thể tồn tại được, nếu không tiến hành những cuộc liên minh như thế. Việc liên hiệp với những người mác-xít hợp pháp có thể gọi là một cuộc liên minh chính trị thực sự đầu tiên của đảng dân chủ - xã hội Nga. Cuộc liên minh ấy đã khiến cho việc chiến thắng

\* Đây là nói về bài của C. Tu-lin chống Xtơ-ru-vê, bài ấy rút trong bản báo cáo nhan đề là: "Sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản". Xem lời tựa<sup>1)</sup><sup>28</sup>.

1) Chú thích của tác giả trong bản in năm 1907.

phái dân túy được nhanh chóng lạ thường, và đảm bảo sự phổ biến phi thường rộng rãi những tư tưởng mác-xít (dù là dưới hình thức tầm thường hóa). Và lại, cuộc liên minh ấy không phải đã được thỏa thuận một cách hoàn toàn không "điều kiện". Chứng cứ là tập tài liệu mác-xít nhan đề là "Tài liệu về sự phát triển kinh tế ở Nga", bị cơ quan kiểm duyệt đốt năm 1895. Nếu người ta có thể đem cuộc liên minh về mặt sách báo ký kết với những người mác-xít hợp pháp mà ví với một cuộc liên minh chính trị, thì người ta cũng có thể đem tập sách ấy ví với một hợp đồng chính trị.

Đương nhiên, sự đoạn tuyệt không phải là vì những người "đồng minh" đã tỏ ra rõ rệt là những người dân chủ tư sản. Trái lại, những người dân chủ tư sản đó vẫn là những đồng minh tự nhiên và đáng mong muốn của đảng dân chủ - xã hội, chừng nào nó còn có những nhiệm vụ dân chủ mà tình hình hiện tại của nước Nga đang đặt lên hàng đầu. Nhưng điều kiện cần thiết cho một sự liên minh như thế là những người xã hội chủ nghĩa phải có đầy đủ khả năng vạch trần cho giai cấp công nhân thấy sự đối lập thù địch giữa quyền lợi của giai cấp công nhân với quyền lợi của giai cấp tư sản. Thế nhưng chủ nghĩa Béc-stanh và phái "phê bình", mà phần lớn những người mác-xít hợp pháp đều lũ lượt đi theo, đã tước mất khả năng ấy và làm bại hoại ý thức xã hội chủ nghĩa bằng cách tầm thường hóa chủ nghĩa Mác, bằng cách truyền bá cái thuyết cho rằng những sự đối kháng xã hội đang giảm dần đi, bằng cách tuyên bố rằng tư tưởng về cách mạng xã hội và chuyên chính vô sản là phi lý, bằng cách kéo phong trào công nhân và cuộc đấu tranh giai cấp xuống thành một thứ chủ nghĩa công liên hẹp hòi và thành một cuộc đấu tranh "thực tế" đòi những cải cách từ từ, vụn vặt. Như thế hoàn toàn chẳng khác gì phái dân chủ tư sản phủ nhận quyền độc lập của chủ nghĩa xã hội và do đó, phủ nhận cả quyền tồn tại của chủ nghĩa

xã hội; như thế thực tế là nhằm biến phong trào công nhân lúc bấy giờ còn đang ở bước đầu, thành cái đuôi của phái tự do.

Tất nhiên là trong những điều kiện như thế thì nhất định phải có sự đoạn tuyệt. Nhưng nét "độc đáo" của nước Nga là ở chỗ sự đoạn tuyệt ấy chỉ đẩy những người dân chủ - xã hội ra khỏi lĩnh vực sách báo "hợp pháp" là sách báo dễ đến tay quần chúng hơn cả và được phổ biến rộng rãi nhất. Những người "nguyên là mác-xít" tập hợp nhau lại dưới "ngọn cờ phê bình" và đã gần như nắm độc quyền "đập tan" chủ nghĩa Mác, đều cố thủ trong các sách báo ấy. Những tiếng: "chống chính thống" và "tự do phê bình muôn năm" (mà ngày nay tờ "Sự nghiệp công nhân" lặp lại) lập tức trở thành những tiếng thịnh hành. Và ngay cả những nhân viên kiểm duyệt và cảnh binh cũng không cưỡng lại được sự thịnh hành ấy, điều đó đã được chứng minh rõ rệt bởi những việc như việc cuốn sách của Béc-stanh<sup>29</sup>, một người trứ danh (trứ danh theo lối Ê-rô-xơ-rát<sup>30</sup>), đã được xuất bản ba lần bằng tiếng Nga, hoặc như việc Du-ba-tốp đã giới thiệu những sách của Béc-stanh, của ông Prô-cô-pô-vích, v. v. ("Tia lửa", số 10)<sup>31</sup>. Ngày nay, nhiệm vụ đánh đổ trào lưu mới, - nhiệm vụ ấy tự nó cũng đã khó khăn, lại còn bị những trở ngại hoàn toàn khách quan làm cho càng khó khăn thêm không thể tưởng tượng được, - là bắt buộc đối với những người dân chủ - xã hội. Mà trào lưu mới không phải chỉ biểu hiện trong sách báo. Bên cạnh xu hướng đòi "phê bình", lại còn có phong trào những người dân chủ - xã hội làm công tác thực tiễn say mê "chủ nghĩa kinh tế" nữa.

Sự phát sinh và phát triển của mối liên hệ và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa phái phê bình hợp pháp và "chủ nghĩa kinh tế" bất hợp pháp là một vấn đề đáng chú ý, có thể dành một bài riêng nói về vấn đề ấy. Ở đây, chúng ta chỉ cần ghi lại rằng mối liên hệ ấy tồn tại thật sự không thể

chối cãi được. Bản "Credo"<sup>1)</sup> trứ danh, sở dĩ nổi tiếng xứng đáng đến như thế, là vì nó đã công khai nói lên mối liên hệ ấy, và vạch rõ khuynh hướng chính trị căn bản của "chủ nghĩa kinh tế": công nhân thì hãy tiến hành đấu tranh kinh tế (hay nói cho đúng hơn: đấu tranh công liên chủ nghĩa, vì cuộc đấu tranh này bao gồm cả cái chính trị đặc biệt công nhân nữa); còn trí thức mác-xít thì hãy hòa vào phái tự do để tiến hành "đấu tranh" chính trị. Hoạt động công liên chủ nghĩa "trong nhân dân" là hoàn thành được một nửa nhiệm vụ rồi; phê bình hợp pháp là hoàn thành nốt nửa nhiệm vụ còn lại. Lời tuyên bố ấy trở thành một vũ khí rất quý báu để chống "chủ nghĩa kinh tế", đến nỗi nếu không có bản "Credo" thì có lẽ cũng phải bịa ra nó.

Không ai bịa ra bản "Credo" cả; nhưng nó đã được công bố mà không được sự đồng ý và có lẽ lại ngược cả với ý muốn của những người viết ra nó. Dù sao, tác giả những dòng này, người đã góp phần vào việc phơi bày ra ánh sáng cái "cương lĩnh" mới đó, đã có dịp nghe thấy lời phàn nàn và trách móc rằng bản tóm tắt những quan điểm của các diễn giả, do họ phác ra, đã bị đem ra phổ biến bằng nhiều bản sao, mang nhãn hiệu "Credo", và thậm chí lại bị công bố trên báo chí cùng với lời phản đối! Sở dĩ chúng tôi nhắc đến tình tiết đó, chính vì nó vạch rõ một đặc điểm rất kỳ lạ của "chủ nghĩa kinh tế" ở nước ta là sợ sự công bố. Đó đúng là một đặc điểm của "chủ nghĩa kinh tế" nói chung,

\* Đây là nói về *lời phản kháng của 17 người* chống bản "Credo". Tác giả các dòng này đã tham gia thảo luận phản kháng ấy (cuối năm 1899). Lời phản kháng và bản "Credo" đều được in ở nước ngoài mùa xuân năm 1900<sup>32</sup>. Ngày nay, do một bài của bà Cu-xcô-va (theo tôi biết thì bài đó là ở trong tập "Dĩ vãng"<sup>33</sup>), người ta được biết rằng bà là tác giả bản "Credo". Và trong số những người thuộc "phái kinh tế" lúc đó ở nước ngoài thì ông Prô-cô-pô-vích đóng một vai trò trội hơn cả<sup>2)</sup>.

1) - tín điều, cương lĩnh, bản trình bày thế giới quan

2) Chú thích của tác giả trong bản in năm 1907.

chứ không phải đặc điểm riêng gì của các tác giả bản "Credo"; đặc điểm ấy biểu hiện cả trong tờ "Tư tưởng công nhân"<sup>34</sup> là tờ báo bên vực "chủ nghĩa kinh tế" một cách thẳng thắn và thành thực nhất; cả trong tờ "Sự nghiệp công nhân" (khi tờ ấy đã phản đối việc công bố những tài liệu của "phái kinh tế" trong cuốn "Vademecum"<sup>1)</sup>); cả trong Ban chấp hành Ki-ép là tổ chức hai năm trước đây, đã không muốn cho phép in bản "Profession de foi"<sup>36</sup> của mình cùng một lúc với lời phản đối bản tuyên ngôn ấy\*; cũng như đã biểu hiện ở nhiều, nhiều đại biểu riêng lẻ của "chủ nghĩa kinh tế".

Tình trạng sợ phê bình ấy mà những người tán thành tự do phê bình đã biểu lộ, ta không thể chỉ giải thích rằng đó là một mảnh khoe mà thôi (tuy rằng, tất nhiên đôi khi cũng không thể không dùng đến mảnh khoe: bày những mầm mống còn non yếu của một khuynh hướng mới ra trước sự tấn công của đối phương thì không lợi!). Không, đa số trong "phái kinh tế" đã hoàn toàn thực tâm nhìn (và chính là do bản chất của "chủ nghĩa kinh tế" mà họ tất phải nhìn) một cách không thiên ý tất cả những cuộc tranh cãi về lý luận, những sự bất đồng ý kiến giữa các nhóm, những vấn đề chính trị rộng lớn, những dự án tổ chức của những người cách mạng v. v.. "Tốt hơn là tổng tất cả những cái đó cho những người nước ngoài!", - một hôm, một trong những người thuộc "phái kinh tế" khá triệt để đã nói với tôi như vậy và anh ta biểu lộ ở đây một quan niệm hết sức phổ biến (một lần nữa lại là quan niệm công liên chủ nghĩa thuần túy) là: công việc của chúng ta, chính là phong trào công nhân, các tổ chức công nhân ở đây, ở địa phương ta, còn những cái khác, đó là những sự bịa đặt của những nhà không luận, là "sự đánh giá quá cao hệ tư tưởng", nói theo

\* Theo chỗ chúng tôi biết thì thành phần của Ban chấp hành Ki-ép đã thay đổi từ lúc đó.

1) — "Cẩm nang"<sup>35</sup>

lời nói của các tác giả bức thư đăng trong báo "Tia lửa", số 12, cái lời nói hòa cùng một điệu với tờ "Sự nghiệp công nhân", số 10.

Vấn đề đặt ra hiện nay là: do những đặc điểm đó của "phái phê bình" và của chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga thì nhiệm vụ của những người muốn đánh đổ chủ nghĩa cơ hội một cách thực sự, chứ không phải trên lời nói, là thế nào? Thứ nhất là phải nghĩ đến việc làm lại công tác lý luận là công tác chủ yếu mới bắt đầu được tiến hành trong thời kỳ chủ nghĩa Mác hợp pháp và nay thì những nhà hoạt động bất hợp pháp lại phải đảm nhiệm lấy; không có công tác ấy thì phong trào không thể phát triển thẳng lợi được. Thứ hai là cần tiến hành đấu tranh tích cực chống "phái phê bình" hợp pháp, nó đã làm trụy lạc đầu óc con người đến cùng cực. Thứ ba là phải lên tiếng mạnh mẽ chống tình trạng lộn xộn và dao động trong phong trào thực tế, bằng cách tố cáo và bác bỏ mọi mưu đồ làm giảm giá trị, một cách có ý thức hay không có ý thức, cương lĩnh và sách lược của chúng ta.

Tờ "Sự nghiệp công nhân" không làm trọn nhiệm vụ thứ nhất cũng như thứ hai và thứ ba, điều đó thật rõ ràng, và dưới đây chúng tôi sẽ phân tích tỉ mỉ về đủ mọi mặt, cái chân lý mà mọi người đều biết ấy. Bây giờ, chúng tôi chỉ muốn vạch rõ mâu thuẫn nổi bật nhất giữa yêu sách đòi "tự do phê bình" với những đặc điểm của phái phê bình trong nước chúng ta và của "chủ nghĩa kinh tế" Nga. Thật thế, xin các bạn hãy đọc qua bản nghị quyết mà "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" đã dùng để xác nhận quan điểm của tờ "Sự nghiệp công nhân":

"Vì lợi ích của sự phát triển tư tưởng về sau này của đảng dân chủ - xã hội, chúng tôi công nhận rằng việc tự do phê bình lý luận dân chủ - xã hội trong các sách báo của đảng là hoàn toàn cần thiết, trong chừng mực việc phê bình ấy không đi ngược lại tính chất giai cấp và tính chất cách mạng của lý luận ấy" ("Hai đại hội", tr. 10).

Còn lý do thì thế này: nghị quyết ấy, "trong phần đầu thì phù hợp với nghị quyết của Đại hội đảng ở Lu-béc"

về Béc-stanh"... Với đầu óc giản đơn của họ, "những người trong Hội liên hiệp" đã không nhận thấy rằng sao chép như thế là họ tự cung cấp cho mình một testimonium pauperta-tis (giấy chứng nhận về sự nghèo nàn) như thế nào!.. "nhưng... trong phần thứ hai, nghị quyết ấy lại khoan cho tự do phê bình một phạm vi hẹp hơn phạm vi mà Đại hội đảng ở Lu-béc đã quy định".

Như vậy, phải chăng nghị quyết của "Hội liên hiệp" là nhằm chống lại phái Béc-stanh Nga? Nếu không phải thế thì viện dẫn đến Đại hội Lu-béc là hoàn toàn vô lý! Nhưng nói nghị quyết ấy "khoan cho tự do phê bình một phạm vi hẹp" là sai. Bằng nghị quyết Han-nô-vơ, những người Đức đã bác bỏ từng điểm một *chính* những điểm sửa đổi của Béc-stanh, và bằng nghị quyết Lu-béc, họ đã cảnh cáo *riêng Béc-stanh* bằng cách nêu đích danh Béc-stanh trong nghị quyết. Tuy nhiên, những người "tự do" đi bắt chước ở nước ta *không hề* đả động tí gì đến một *biểu hiện nào* của "phái phê bình" và của "chủ nghĩa kinh tế" đặc biệt Nga. Do cách nói úp mở đó, việc viện dẫn một cách đơn thuần đến tính chất giai cấp và tính chất cách mạng của lý luận đã mang lại nhiều cơ hội hơn cho những sự giải thích sai lệch, nhất là nếu "Hội liên hiệp" lại không chịu xếp "cái gọi là chủ nghĩa kinh tế" vào loại chủ nghĩa cơ hội ("Hai đại hội", tr. 8, §1). Đó là nhân tiện mà nói qua như thế thôi. Điều chủ yếu là ở Đức và ở Nga, thái độ của những người cơ hội chủ nghĩa đối với những người dân chủ - xã hội cách mạng thì hoàn toàn trái ngược nhau. Ở Đức, như người ta đã biết, những người dân chủ - xã hội cách mạng tán thành duy trì cái hiện có, tức là: tán thành cương lĩnh cũ và sách lược cũ, là những cương lĩnh và sách lược đã được tất cả mọi người biết và đã được kinh nghiệm hàng bao nhiêu chục năm chứng minh một cách hết sức tử mỉ. Nhưng "phái phê bình" lại muốn đưa ra những điều sửa đổi, và vì họ chỉ là một thiểu số rất nhỏ và khuynh hướng xét

lại của họ còn rất rụt rè, nên ai nấy đều hiểu rằng vì những lý do gì mà đa số đã thẳng tay bác bỏ chủ trương "đổi mới" của họ. Ở Nga, trái lại, phái phê bình và "phái kinh tế" tán thành duy trì cái hiện có: "phái phê bình" muốn được người ta tiếp tục coi họ là những người mác-xít và cho phép họ có được cái "tự do phê bình" mà họ đã lợi dụng về mọi phương diện (vì thực ra, họ chưa hề bao giờ thừa nhận một mối quan hệ *đảng* nào cả; và lại, chúng ta chưa có một cơ quan đảng được mọi người công nhận và có khả năng "hạn chế" tự do phê bình, dù chỉ là bằng một lời khuyên); "phái kinh tế" muốn rằng những người cách mạng công nhận "tính hoàn toàn chính đáng của phong trào hiện nay" ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 25), tức là "tính hợp lý" của những cái hiện đang tồn tại; họ muốn rằng những "nhà tư tưởng học" đừng tìm cách làm cho phong trào "đi chệch" ra ngoài con đường mà "sự tác động lẫn nhau của những yếu tố vật chất và hoàn cảnh vật chất đã quy định" ("Bức thư" đăng trong báo "Tia lửa", số 12); họ muốn rằng người

\* Chỉ riêng việc thiếu mối quan hệ thực sự trong đảng và thiếu truyền thống đảng cũng đã là điểm khác nhau căn bản giữa nước Nga và nước Đức, điểm khác nhau ấy làm cho mọi người xã hội chủ nghĩa có ý thức phải đề phòng việc bắt chước mù quáng. Và đây là một thí dụ chứng tỏ "tự do phê bình" ở Nga đang đưa tới kết quả như thế nào. Nhà phê bình Nga Bun-ga-cốp trách nhà phê bình Áo Héc-tơ như sau: "Mặc dầu những kết luận của Héc-tơ có đầy đủ tính độc lập, nhưng về điểm này (vấn đề hợp tác xã) rõ ràng là Héc-tơ vẫn bị dư luận của đảng ông ta ràng buộc quá nhiều, và tuy rằng không đồng ý những điểm chi tiết, nhưng Héc-tơ vẫn không dám bỏ nguyên tắc chung" ("Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp", tập II, tr. 287). Một người dân thuộc một nước bị nô dịch về chính trị, thuộc một nước mà nhân dân đã có tới 999 phần nghìn người bị sự nô dịch chính trị làm cho đối bại đến tận xương tủy, và không có một ý niệm gì về danh dự đảng và về mối quan hệ đảng, mà lại lên mặt trách một công dân một nước có hiến pháp, vì người đó bị "dư luận của đảng ràng buộc" quá nhiều! Các tổ chức bí mật của ta chỉ còn có việc đứng ra thảo những nghị quyết về tự do phê bình nữa thôi...



ta công nhận cuộc đấu tranh, "chính cuộc đấu tranh mà công nhân có thể tiến hành trong những hoàn cảnh hiện tại", là cuộc đấu tranh đáng mong muốn, và công nhận cuộc đấu tranh "mà trên thực tế công nhân đang tiến hành trong lúc này", là cuộc đấu tranh có thể thực hiện được ("Phụ trương đặc biệt của báo "Tư tưởng công nhân", tr. 14). Nhưng đối với chúng ta là những người dân chủ - xã hội cách mạng thì việc sùng bái tính tự phát, tức là sùng bái cái hiện đang có "trong lúc này", không làm cho chúng ta thỏa mãn; chúng ta đòi hỏi phải thay đổi cái sách lược đã thịnh hành trong những năm gần đây; chúng ta tuyên bố rằng: "trước khi thống nhất, và muốn thống nhất, chúng ta, trước hết, phải phân rõ ranh giới một cách rõ ràng và kiên quyết" (thông cáo về việc xuất bản báo "Tia lửa")<sup>1)</sup>. Tóm lại, người Đức thì bám vào tình hình hiện tại và cự tuyệt những sự thay đổi, còn chúng ta thì chúng ta phản đối sự phục tùng và việc cam chịu trước tình hình hiện tại, đòi phải thay đổi tình hình hiện tại.

Đó là điểm khác nhau "nhỏ" mà những "nhà tự do" của chúng ta đi chép nghị quyết của người Đức đã không chú ý đến!

#### **d) ĂNG-GHEN BÀN VỀ Ý NGHĨA CỦA ĐẤU TRANH LÝ LUẬN**

"Chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa không luận", "tình trạng thành chai của đảng - hình phạt không thể tránh được của tình trạng đề nện tư tưởng một cách cưỡng bách", - đó là những kẻ thù mà những người bệnh vực "tự do phê bình" của tờ "Sự nghiệp công nhân" đang chống lại một cách quá ư hào hùng. Chúng tôi rất sung sướng thấy vấn đề đó được đặt vào chương trình nghị sự, nhưng chúng tôi đề nghị bổ sung thêm bằng vấn đề khác sau đây:

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 453.

Nhưng ai là những người xét xử?

Chúng tôi có trước mắt hai tờ thông báo về xuất bản sách báo. Tờ thứ nhất là: "Cương lĩnh của tờ "Sự nghiệp công nhân", cơ quan định kỳ của Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" (tờ in riêng trong số 1 tạp chí "Sự nghiệp công nhân"). Tờ thứ hai là: "Thông báo về việc nhóm "Giải phóng lao động"<sup>37</sup> tiếp tục xuất bản sách báo". Hai tờ ấy đều đề năm 1899, thời kỳ mà "vấn đề khủng hoảng của chủ nghĩa Mác" đã được đem ra bàn luận từ lâu rồi. Và thế thì như thế nào? Trong tờ thông báo thứ nhất, người ta tìm mãi mà không thấy đả động gì đến vấn đề đó cả, không thấy trình bày rõ ràng xem cơ quan mới định tổ thái độ thế nào về vấn đề ấy. Về công tác lý luận và những nhiệm vụ chủ yếu của công tác ấy hiện nay thì cương lĩnh đó cũng như những điểm bổ sung mà Đại hội III của "Hội liên hiệp" (năm 1901)<sup>38</sup> đã thông qua, đều tuyệt nhiên không đả động gì đến ("Hai đại hội", tr. 15 - 18). Suốt thời gian ấy, ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" đã gác các vấn đề lý luận lại, mặc dầu những vấn đề ấy đang làm sôi nổi hết thảy những người dân chủ - xã hội toàn thế giới.

Tờ thông báo thứ hai, trái lại, nêu lên trước hết việc buông lời sự quan tâm đến vấn đề lý luận trong mấy năm gần đây; tờ thông báo đó khẩn thiết đòi hỏi "một sự chú ý tích cực đến mặt lý luận của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản" và kêu gọi "phê bình không thương tiếc những khuynh hướng Béc-stanh và những khuynh hướng phản cách mạng khác" trong phong trào chúng ta. Những số "Bình minh" xuất bản đã cho ta thấy rõ cương lĩnh này đã được thực hiện như thế nào.

Như vậy, chúng ta đều thấy rõ rằng những câu nói rất kêu chống lại hiện tượng thành chai của tư tưởng, v. v., đã che giấu sự thờ ơ và bất lực trong việc làm cho tư tưởng lý luận tiến lên. Gương những người dân chủ - xã hội Nga minh họa một cách đặc biệt nổi bật cái hiện tượng chung

này của cả châu Âu (mà những người mác-xít Đức cũng đã chỉ ra từ lâu) là cái tự do phê bình nổi tiếng kia không có nghĩa là thay thế lý luận này bằng lý luận khác, mà là tự do vứt bỏ mọi lý luận hoàn chỉnh và chu đáo; nó có nghĩa là chủ nghĩa chiết trung và thái độ vô nguyên tắc. Những ai ít nhiều đã biết tình trạng thực tế của phong trào chúng ta, thì không thể không thấy rằng việc phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác đã đi đôi với một sự hạ thấp nào đó của trình độ lý luận. Có nhiều người rất ít hoặc thậm chí chưa hề được học tập lý luận, đã tham gia phong trào, vì phong trào có được tác dụng thực tế và những thắng lợi thực tế. Do đó, có thể thấy từ "Sự nghiệp công nhân" là không thức thời biết chừng nào, khi từ ấy đưa ra một cách đặc trưng câu cách ngôn sau đây của Mác: "mỗi bước tiến của phong trào thực tiễn còn quan trọng hơn hàng tá cương lĩnh"<sup>39</sup>. Nhắc lại câu ấy trong thời kỳ lý luận đang còn lung tung này thì có khác nào trông thấy đám ma mà kêu lên: "tôi chúc các người luôn luôn có đám ma mà đưa!". Và lại, câu ấy là rút từ một bức thư của Mác về cương lĩnh Gô-ta<sup>40</sup>, trong đó Mác *kịch liệt chỉ trích* chủ nghĩa chiết trung trong việc diễn đạt những nguyên tắc. Mác viết cho các lãnh tụ của đảng như thế này: nếu thực sự cần phải liên hợp thì cứ ký kết những thỏa hiệp nhằm đạt những mục tiêu thực tiễn của phong trào, nhưng chớ có buôn bán nguyên tắc, chớ có "nhân nhượng" về lý luận. Tư tưởng của Mác là như thế, thế mà trong chúng ta, còn có những người đã nhân danh Mác mà tìm cách làm giảm ý nghĩa của lý luận!

Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng. Trong lúc mà sự say mê những hình thức nhỏ hẹp nhất của hành động thực tiễn đang đi đôi với việc tuyên truyền đang thịnh hành cho chủ nghĩa cơ hội, thì nhắc đi nhắc lại tư tưởng ấy bao nhiêu cũng không phải là thừa. Riêng đối với đảng dân chủ - xã hội Nga, lý luận có một tầm quan trọng lớn hơn nữa, vì ba lý do thường bị người ta

lãng quên, cụ thể là: thứ nhất, đảng ta chỉ mới đang thành hình, đang tạo nên bộ mặt của mình và còn xa mới thanh toán được hết những xu hướng khác của tư tưởng cách mạng, những xu hướng đang có cơ làm cho phong trào đi chệch con đường đúng đắn. Ngược lại, chính trong thời gian vừa qua, chúng ta lại thấy trở dậy (đúng như Ác-xen-rốt đã nói trước từ lâu với "phái kinh tế"<sup>41</sup>) những khuynh hướng cách mạng không dân chủ - xã hội. Trong những điều kiện như thế, một sai lầm thoạt trông "không quan trọng" có thể đưa đến những hậu quả tai hại nhất và phải cận thị mới coi những cuộc tranh luận giữa các phe phái và sự phân định ranh giới chặt chẽ giữa các sắc thái khác nhau là không hợp thời hoặc thừa. Việc củng cố "sắc thái" này nọ có thể quyết định tương lai của đảng dân chủ - xã hội Nga trong rất nhiều năm.

Thứ hai, phong trào dân chủ - xã hội, do ngay bản chất của nó, là phong trào quốc tế. Điều đó không những chỉ có nghĩa là chúng ta phải chống chủ nghĩa sô-vanh quốc gia. Điều đó còn có nghĩa là một phong trào bắt đầu ở một nước trẻ tuổi chỉ có thể đạt được kết quả, nếu nó vận dụng được kinh nghiệm của các nước khác. Muốn vận dụng được như vậy thì không thể chỉ cần biết qua kinh nghiệm ấy, hoặc chỉ giản đơn sao chép lại những nghị quyết mới nhất, mà cần phải biết phân tích một cách có phê phán kinh nghiệm ấy và tự mình kiểm tra lại nó. Ai hình dung được phong trào công nhân hiện đại đã phát triển và lan rộng đến mức nào thì sẽ hiểu được việc thực hiện những nhiệm vụ ấy đòi hỏi phải có một dự trữ về lực lượng lý luận và kinh nghiệm chính trị (và cách mạng) như thế nào.

Thứ ba, đảng dân chủ - xã hội Nga có những nhiệm vụ dân tộc mà chưa từng một đảng xã hội chủ nghĩa nào trên thế giới đã có. Trong đoạn sau, chúng ta sẽ nói đến những trách nhiệm chính trị và tổ chức mà nhiệm vụ giải phóng toàn thể nhân dân khỏi ách của chế độ chuyên chế đang đè

ra cho chúng ta. Bây giờ đây, chúng tôi chỉ muốn vạch ra rằng *chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*. Muốn có một ý niệm cụ thể một chút về ý nghĩa của điều đó, độc giả hãy nhớ lại những vị tiền bối của đảng dân chủ - xã hội Nga như Ghéc-txen, Bê-lin-xki, Tséc-nư-sép-xki và cái nhóm xuất sắc những nhà cách mạng trong những năm 70; độc giả hãy nghĩ đến ý nghĩa toàn thế giới mà hiện nay nền văn học Nga đã đạt được; độc giả hãy... nhưng thôi, thế là đủ!

Ta hãy dẫn chứng những lời nhận xét của Ăng-ghe-nhê năm 1874 về ý nghĩa của lý luận trong phong trào dân chủ - xã hội. Ăng-ghe-nhê công nhận rằng cuộc đấu tranh vĩ đại của đảng dân chủ - xã hội *không phải chỉ có hai* hình thức (chính trị và kinh tế) - như ở nước ta thường công nhận như thế, - *mà có ba hình thức, và xếp hình thức đấu tranh lý luận ngang với hai hình thức đấu tranh trên*. Lời Ăng-ghe-nhê căn dặn phong trào công nhân Đức, một phong trào đã vững mạnh về thực tiễn và về chính trị, là rất bổ ích đối với các vấn đề và các cuộc tranh luận hiện tại, nên chúng tôi hy vọng rằng độc giả sẽ vui lòng cho phép chúng tôi trích một đoạn dài trong bài tựa cuốn "Der deutsche Bauernkrieg", là cuốn từ lâu đã trở thành tài liệu rất hiếm:

"Công nhân Đức có hai ưu thế thực sự hơn công nhân các nước khác ở châu Âu. Ưu thế thứ nhất là họ thuộc một dân tộc có lý luận nhất ở châu Âu, và họ vẫn giữ được cái khiêu lý luận ấy mà các giai cấp gọi là "có học thức" ở nước Đức hầu như đã mất hết. Nếu không có triết học Đức mở đường, đặc biệt là nếu không có triết học Hê-ghe-nhê, thì chủ nghĩa xã hội khoa học Đức, chủ nghĩa xã hội khoa

\* Dritter Abdruck. Leipzig, 1875. Verlag der Genossenschaftsbuchdruckerei<sup>1)</sup>.

1) — "Chiến tranh nông dân ở Đức". Xuất bản lần thứ ba. Lai-pxích, 1875. Nhà xuất bản hợp tác hóa

học duy nhất, chưa hề có từ trước tới nay, sẽ không bao giờ được xây dựng nên. Công nhân mà không có khiêu lý luận thì chủ nghĩa xã hội khoa học đó sẽ không bao giờ thâm nhập sâu được vào họ đến mức như hiện nay chúng ta thấy. Cái ưu thế ấy là cực kỳ quan trọng đến chừng nào, điều đó được chứng minh một mặt bởi sự thờ ơ đối với mọi lý luận, một trong những nguyên nhân chủ yếu khiến phong trào công nhân Anh tiến rất chậm, mặc dầu có sự tổ chức hoàn thiện trong một số ngành nghề, - và mặt khác bởi tình trạng rối loạn và dao động do chủ nghĩa Pru-đông, dưới hình thức nguyên thủy của nó, gây ra trong những người Pháp và Bỉ, và do chủ nghĩa Pru-đông dưới hình thức hoạt kê hóa theo kiểu Ba-cu-nin gây ra trong những người Tây-ban-nha và Ý.

Ưu thế thứ hai là do người Đức tham gia phong trào công nhân gần như sau rốt. Cũng giống như chủ nghĩa xã hội lý luận Đức sẽ không bao giờ quên rằng nó đã dựa được vào Xanh - Xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen là ba nhà tư tưởng, mặc dù học thuyết của ba ông có tính chất ảo tưởng và không tưởng, đã được liệt vào hàng những nhà tư tưởng vĩ đại nhất của tất cả các thời đại, và đã dự kiến một cách tài tình được rất nhiều chân lý mà ngày nay chúng ta đem khoa học ra chứng minh đều thấy là đúng, - phong trào thực tiễn của công nhân ở Đức cũng không bao giờ được quên rằng sở dĩ nó phát triển được là nhờ dựa vào phong trào Anh và Pháp, rằng nó đã có thể sử dụng được ngay những kinh nghiệm xương máu của phong trào đó và ngày nay đã có thể tránh được những sai lầm mà lúc trước, trong nhiều trường hợp, không thể nào tránh được. Không có các công hội Anh và cuộc đấu tranh chính trị của công nhân Pháp làm mẫu mực, không có sự kích thích mạnh mẽ, nhất là của Công xã Pa-ri thì hỏi ngày nay chúng ta tiến được đến đâu?

Phải thừa nhận ưu điểm sau đây của công nhân Đức: họ đã tận dụng được, với một óc thông minh hiếm có, những thuận lợi của hoàn cảnh họ. Lần đầu tiên, từ khi có phong

trào công nhân, cuộc đấu tranh đã được tiến hành một cách có phương pháp theo cả ba phương diện phối hợp và gắn liền với nhau là: về lý luận, về chính trị và về kinh tế - thực tiễn (phản kháng bọn tư bản). Sức mạnh và sự vô địch của phong trào Đức chính là do cuộc tấn công có thể nói là phối hợp ấy mà có.

Một mặt, do hoàn cảnh thuận lợi ấy, mặt khác, do đặc điểm của phong trào Anh là bị biệt lập trên hòn đảo, và do phong trào Pháp bị đàn áp, nên công nhân Đức, trong lúc này, đang dẫn đầu cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Thời cuộc sẽ cho phép họ giữ địa vị quang vinh ấy trong bao nhiêu lâu, ta không thể nói trước được. Nhưng chừng nào họ còn giữ địa vị quang vinh ấy thì chúng ta cũng hy vọng rằng họ sẽ làm tròn được một cách xứng đáng những nhiệm vụ mà vị trí ấy đã đề ra cho họ. Muốn thế, họ phải cố gắng gấp bội trong tất cả các lĩnh vực đấu tranh và cổ động. Riêng đối với những người lãnh đạo, nhiệm vụ của họ là phải học tập, ngày càng nhiều hơn, tất cả các vấn đề lý luận; phải tự giải thoát, ngày càng nhiều hơn, khỏi ảnh hưởng của những câu cổ truyền của thế giới quan cũ, và không bao giờ được quên rằng chủ nghĩa xã hội, từ khi đã trở thành một khoa học, đòi phải được coi là một khoa học, nghĩa là phải được nghiên cứu. Cần phải có nhiều nhiệt tình hơn nữa trong việc phổ biến trong quần chúng công nhân cái ý thức ngày càng sáng rõ đã đạt được bằng cách đó và phải củng cố ngày càng mạnh mẽ tổ chức của đảng và tổ chức công đoàn...

... Nếu công nhân Đức tiếp tục tiến bước như vậy, tôi không nói là họ sẽ đi đầu phong trào - lợi ích của phong trào tuyệt nhiên không phải là ở chỗ công nhân một nước duy nhất nào đó phải đi đầu phong trào, - nhưng sẽ giữ một địa vị vẻ vang trên chiến tuyến, và họ sẽ được chuẩn bị đầy đủ, một khi những thử thách gay go không lường trước được hay những biến cố lớn đòi hỏi họ phải dũng cảm, quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa" <sup>42</sup>.

Những lời nói của Ăng-ghe-n quả là những lời tiên tri. Vài năm sau, công nhân Đức bất ngờ vấp phải một cuộc thử thách gay go là đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa. Và công nhân Đức quả là đã được chuẩn bị đầy đủ để đương đầu với cuộc thử thách ấy, và đã vượt được cuộc thử thách ấy một cách thắng lợi.

Giai cấp vô sản Nga sẽ gặp những thử thách còn trăm nghìn lần gay go hơn nữa, họ sẽ phải chiến đấu chống một con quái vật khổng lồ mà nếu đem so sánh với nó thì đạo luật ngoại lệ ở một nước có chế độ hiến pháp chỉ là một con chim chích thôi. Ngày nay, lịch sử giao phó cho chúng ta một nhiệm vụ trước mắt, nhiệm vụ *cách mạng nhất* trong tất cả các nhiệm vụ *trước mắt* của giai cấp vô sản ở bất cứ nước nào khác. Việc hoàn thành nhiệm vụ ấy, tiêu diệt thành lũy kiên cố nhất không những của bọn phản động châu Âu, mà (giờ đây ta có thể nói) cả của bọn phản động châu Á nữa, sẽ làm cho giai cấp vô sản Nga thành đội tiên phong của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế. Và chúng ta có quyền hy vọng rằng chúng ta sẽ đạt được danh hiệu vẻ vang ấy, - danh hiệu mà các bậc tiền bối của chúng ta, các nhà cách mạng những năm 70, đã tỏ ra xứng đáng, - nếu chúng ta biết làm cho phong trào của chúng ta, đã hàng nghìn lần sâu rộng hơn, cũng có được tinh thần quyết tâm và nỗ lực không bờ bến như thế.

## II

### TÍNH TỰ PHÁT CỦA QUẦN CHÚNG VÀ TÍNH TỰ GIÁC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Chúng tôi đã nói là cần làm cho phong trào của chúng ta, đã hàng nghìn lần sâu rộng hơn phong trào những năm 70, cũng có được tinh thần quyết tâm và nỗ lực không bờ bến như thế. Thực vậy, cho đến nay, hình như ai cũng tin rằng sức mạnh của phong trào hiện đại là ở chỗ quần chúng (chủ yếu là giai cấp vô sản công nghiệp) đã thức tỉnh,

và nhược điểm của phong trào là ở chỗ những người lãnh đạo cách mạng thiếu tính tự giác và thiếu tính chủ động.

Tuy nhiên, thời gian mới đây, có một sự phát minh kỳ dị đang đe dọa lật nhào tất cả những ý kiến đã được xác nhận về vấn đề ấy. Phát minh đó là công trình của tờ "Sự nghiệp công nhân". Tờ này, khi tranh luận với báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", không phải chỉ đưa ra những lời bác bỏ có tính chất cục bộ mà còn cố tìm cách giải thích "sự bất đồng chung" là do một căn nguyên sâu xa hơn nữa, tức là do "sự nhận định khác nhau về ý nghĩa *tương đối* của yếu tố tự phát và yếu tố "có kế hoạch" một cách tự giác". Luận điểm mà tờ "Sự nghiệp công nhân" đưa ra để buộc tội là: "*đánh giá thấp ý nghĩa của yếu tố khách quan hoặc yếu tố tự phát của sự phát triển*". Chúng tôi xin trả lời: nếu cuộc tranh luận của báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" không có được kết quả nào khác hơn là đưa tờ "Sự nghiệp công nhân" đến chỗ phát hiện ra "sự bất đồng chung" ấy thì chỉ riêng một kết quả đó cũng có thể làm cho chúng tôi rất thỏa mãn rồi, vì luận điểm ấy rất có ý nghĩa và nó soi rất rõ toàn bộ thực chất của những chỗ bất đồng ý kiến về lý luận và về chính trị hiện có trong đảng dân chủ - xã hội Nga.

Đó là lý do tại sao vấn đề mối quan hệ giữa tính tự giác và tính tự phát có một ý nghĩa chung rộng lớn và đòi hỏi phải được nghiên cứu thật tỉ mỉ.

#### a) BƯỚC ĐẦU CỦA CAO TRÀO TỰ PHÁT

Trong chương trên đây, chúng ta đã vạch rõ sự say mê *phổ biến* của thanh niên Nga có học đối với lý luận mác-xít, vào khoảng giữa những năm 90. Chính cũng vào

\* "Sự nghiệp công nhân", số 10, tháng Chín 1901, tr. 17 và 18. Viết ngả trong nguyên bản.

thời kỳ này, nghĩa là sau cuộc chiến tranh công nghiệp nổi tiếng năm 1896 ở Pê-téc-bua<sup>43</sup>, các cuộc bãi công của công nhân cũng mang một tính chất phổ biến như thế. Các cuộc bãi công ấy lan rộng khắp nước Nga, chứng tỏ rõ rệt rằng phong trào nhân dân, lúc đó lại dâng lên, là sâu rộng biết chừng nào, và nếu người ta muốn nói đến "yếu tố tự phát" thì nhất định phải thừa nhận trước hết rằng chính phong trào bãi công đó có tính chất tự phát. Nhưng có tính tự phát như thế này và tính tự phát như thế khác. Trước kia, ở nước Nga, đã có những cuộc bãi công trong những năm 70 và những năm 60 (và cả trong nửa đầu của thế kỷ XIX nữa), bãi công có kèm theo việc "tự phát" phá hoại máy móc v. v.. So với những cuộc "bạo động" ấy thì các cuộc bãi công trong những năm 90 thậm chí có thể gọi là "tự giác" được, vì trong khoảng thời gian đó, phong trào công nhân đã tiến bộ rất nhiều. Điều đó vạch cho ta thấy rằng "yếu tố tự phát" thực ra chỉ là *hình thái phôi thai* của tính tự giác. Những cuộc bạo động ban đầu đã biểu hiện một sự thức tỉnh nào đó của tính tự giác: công nhân đã mất hết lòng tin tưởng lâu đời vào sự vững chắc không gì lay chuyển nổi của cái chế độ đang đè nén họ; họ đã bắt đầu... tôi không nói là hiểu, mà là cảm thấy cần phải có sự đề kháng tập thể, và họ kiên quyết đoạn tuyệt với thái độ phục tùng một cách nô lệ bọn cầm quyền. Tuy nhiên, đó chỉ là biểu hiện của sự thất vọng và báo thù, chứ chưa phải là một cuộc *đấu tranh*. Các cuộc bãi công trong những năm 90 đã cho thấy nhiều tia sáng tự giác hơn: người ta đưa ra những yêu sách chính xác, người ta cố gắng đoán trước thời cơ thuận lợi, người ta thảo luận một số trường hợp và thí dụ tiêu biểu của các địa phương khác v. v.. Nếu những cuộc bạo động chỉ là cuộc nổi dậy của những người bị áp bức thì các cuộc bãi công có hệ thống đã là hình thức phôi thai của cuộc đấu tranh giai cấp - nhưng chỉ là phôi thai thôi. Lấy riêng ra mà xét thì những cuộc bãi công ấy

là một cuộc đấu tranh công liên chủ nghĩa, chứ chưa phải là cuộc đấu tranh dân chủ - xã hội; những cuộc đấu tranh đó chứng tỏ rằng công nhân đã cảm thấy sự đối kháng giữa công nhân và bọn chủ; nhưng công nhân chưa có và cũng chưa thể có ý thức về sự đối lập không gì điều hòa được giữa quyền lợi của họ với toàn bộ chế độ chính trị và xã hội hiện có, tức là ý thức dân chủ - xã hội. Theo ý nghĩa ấy, các cuộc bãi công trong những năm 90, tuy đã là một sự tiến bộ vượt bậc so với những cuộc "bạo động", nhưng vẫn còn là một phong trào thuần túy tự phát.

Như chúng tôi đã nói, công nhân trước đây *không thể có* ý thức dân chủ - xã hội được. Ý thức này chỉ có thể là từ bên ngoài đưa vào. Lịch sử tất cả các nước chứng thực rằng chỉ do lực lượng của độc bản thân mình thôi thì giai cấp công nhân chỉ có thể đi đến ý thức công liên chủ nghĩa, tức là đi đến chỗ tin rằng phải đoàn kết lại thành hội liên hiệp, phải đấu tranh chống bọn chủ, phải đòi hỏi chính phủ ban hành những luật này hay luật khác cần thiết cho công nhân v. v.\* Còn học thuyết xã hội chủ nghĩa thì phát sinh ra từ các lý luận triết học, lịch sử, kinh tế, do những người có học thức trong các giai cấp hữu sản, những trí thức, xây dựng nên. Mác và Ăng-ghen, những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại, do địa vị xã hội của các ông, nên chính bản thân các ông cũng thuộc lớp trí thức tư sản. Ở nước Nga cũng thế, học thuyết lý luận của đảng dân chủ - xã hội xuất hiện một cách hoàn toàn độc lập đối với sự phát triển tự phát của phong trào công nhân; nó là kết quả tự nhiên, không tránh được, của sự phát

\* Chủ nghĩa công liên không hề bỏ qua "chính trị", như đôi khi người ta lầm tưởng. Các hội công liên luôn luôn tiến hành một sự cố động và đấu tranh chính trị nhất định nào đó (nhưng không có tính chất dân chủ - xã hội). Trong chương tới, chúng tôi sẽ trình bày sự khác nhau giữa chính trị công liên chủ nghĩa và chính trị dân chủ - xã hội.

triển tự tưởng trong số những nhà trí thức cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ chúng ta đang nói đây, giữa những năm 90, học thuyết ấy chẳng những đã là cương lĩnh đã xác định hoàn toàn của nhóm "Giải phóng lao động", mà còn thu hút được đa số thanh niên cách mạng ở Nga nữa.

Như vậy là đồng thời vừa có sự thức tỉnh tự phát của quần chúng công nhân, thức tỉnh về sinh hoạt tự giác và về đấu tranh tự giác, lại vừa có một lớp thanh niên cách mạng được vũ trang bằng lý luận dân chủ - xã hội nóng lòng gần gũi công nhân. Về vấn đề này, cần đặc biệt nêu rõ cái sự kiện thường bị lãng quên (và tương đối ít được biết đến) này là những người dân chủ - xã hội *đầu tiên* trong thời kỳ ấy đã *hăng hái tiến hành công tác cổ động kinh tế* (về mặt này, họ đã triệt để theo đúng những lời chỉ dẫn thật sự bổ ích trong cuốn sách nhỏ "Bản về cổ động"<sup>44</sup>, lúc đó còn là bản viết tay), họ không những không coi hoạt động đó là nhiệm vụ duy nhất của mình mà trái lại, *ngay từ đầu*, họ còn đề ra cả những nhiệm vụ lịch sử rộng lớn nhất của đảng dân chủ - xã hội Nga, nói chung, lẫn nhiệm vụ đánh đổ chế độ chuyên chế, nói riêng. Ví dụ như tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua đã lập ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân"<sup>45</sup>, đã viết, ngay từ cuối năm 1895, số đầu tiên của tờ báo lấy tên là "Sự nghiệp công nhân". Khi đã sửa soạn xong để đưa đi in, số báo ấy bị cảnh binh tịch thu trong lúc bọn chúng đến khám nhà một người trong tổ tên là A-na-tô-li A-lếch-xê-ê-vích Va-nê-ép\*, đêm ngày 8 rạng ngày 9 tháng Chạp năm 1895, thành ra báo "Sự nghiệp công nhân" lần thành lập đầu tiên

\* A. A. Va-nê-ép mất năm 1899 ở miền Đông Xi-bi-ri, do mắc bệnh lao phổi trong lúc bị giam cầm một mình ở nhà tù. Vì vậy chúng tôi cho là có thể công bố được những tin dẫn chứng ở trên; chúng tôi cam đoan những tin ấy là đúng, vì những tin ấy do những người quen riêng và thân với A. A. Va-nê-ép gửi đến.

không ra đời được. Bài xã luận số báo ấy (mà có lẽ ba chục năm nữa, một tờ tạp chí như tờ "Nước Nga cổ" sẽ lục ra được trong đóng hồ sơ lưu trữ của sở cảnh sát) đã nêu lên những nhiệm vụ lịch sử của giai cấp công nhân ở Nga và trong số những nhiệm vụ lịch sử ấy thì việc giành tự do chính trị đã được bài ấy đặt lên hàng đầu<sup>46</sup>. Tiếp theo đó là bài "Các bộ trưởng nhà ta nghĩ gì?"<sup>1)</sup> nói về việc cảnh sát phá phách các Ban bình dân học vụ, cùng với một số tin không những ở Pê-téc-bua mà cả ở các địa phương khác nữa trong nước Nga (chẳng hạn, về một vụ thảm sát công nhân ở tỉnh I-a-rô-xláp<sup>47</sup>). Như vậy, việc này, nếu chúng ta không lầm, "việc thử làm lần đầu tiên" của những người dân chủ - xã hội Nga trong những năm 90, không phải là một tờ báo địa phương nhỏ hẹp, lại càng không phải là một tờ báo có tính chất "kinh tế"; nó đã ra sức kết hợp cuộc đấu tranh bãi công với phong trào cách mạng chống chế độ chuyên chế, và đưa tất cả những người bị áp bức, nạn nhân của chính sách ngu dân phản động, đi vào con đường ủng hộ đảng dân chủ - xã hội. Và đối với những người nào đã biết ít nhiều về tình trạng của phong trào trong thời kỳ đó thì không một ai lại nghi ngờ được rằng một tờ báo như thế lại sẽ không thu được tất cả thiện cảm của công nhân thủ đô và của những người trí thức cách mạng và sẽ không được phổ biến hết sức rộng rãi. Công cuộc thử làm ấy không thành công chỉ chứng tỏ rằng những người dân chủ - xã hội lúc đó không có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu cấp bách của tình thế, vì thiếu kinh nghiệm cách mạng và thiếu rèn luyện thực tiễn. Đối với tờ "Báo công nhân X. Pê-téc-bua khổ nhỏ"<sup>48</sup>, và nhất là đối với tờ "Báo công nhân" và bản "Tuyên ngôn" của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga<sup>49</sup> thành lập mùa xuân năm 1898, thì cũng phải

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 87 - 93.

nói như thế. Đương nhiên là chúng ta không hề có ý trách các chiến sĩ lúc đó là thiếu rèn luyện. Nhưng để lợi dụng được kinh nghiệm của phong trào và rút ra được những bài học thực tiễn thì cần phải biết đến nơi đến chốn những nguyên nhân và mức nghiêm trọng của khuyết điểm này hay khuyết điểm nọ. Vì vậy, điều hết sức quan trọng là phải xác định rằng một bộ phận (có thể là đa số cũng nên) những chiến sĩ dân chủ - xã hội hồi 1895 - 1898 đã hoàn toàn đúng khi cho rằng trong thời kỳ đó, ngay trong bước đầu của phong trào "tự phát", đã có thể đề ra một cương lĩnh rộng rãi và một sách lược chiến đấu nhất\*. Mà tình trạng thiếu rèn luyện của phần lớn những người cách mạng lúc đó là một hiện tượng hoàn toàn tự nhiên, không có gì đáng phải đặc biệt lo ngại cả. Khi nhiệm vụ đã được đề ra đúng đắn, khi người ta đã có đủ nghị lực làm đi làm lại để hoàn thành những nhiệm vụ ấy, thì những thất bại tạm thời chỉ tác hại có một nửa thôi. Kinh nghiệm cách mạng và tài khéo léo về tổ chức là những điều có thể học

\* "Phê bình hoạt động của những người dân chủ - xã hội những năm cuối thế kỷ XIX, báo "Tia lửa" không chú ý đến tình trạng lúc đó là thiếu điều kiện để làm những việc khác ngoài việc đấu tranh đòi thực hiện những yêu sách nhỏ", - "phái kinh tế" tuyên bố như thế trong "Thư gửi các cơ quan dân chủ - xã hội Nga" ("Tia lửa", số 12). Những sự việc dẫn chúng trong thư chứng tỏ rằng nếu khẳng định là "thiếu điều kiện" thì *hoàn toàn trái với thực tế*. Không những cuối mà ngay trong giữa những năm 90, đã có đủ mọi điều kiện để có thể làm những việc *khác*, ngoài việc đấu tranh đòi thực hiện những yêu sách nhỏ, - có đủ mọi điều kiện, trừ điều kiện sự rèn luyện đầy đủ của những người lãnh đạo. Và đáng lẽ nên thẳng thắn nhìn nhận sự thiếu rèn luyện ấy của chúng ta, những nhà tư tưởng, những người lãnh đạo, thì "phái kinh tế" lại muốn đổ tại tình trạng "thiếu điều kiện", tại ảnh hưởng của hoàn cảnh vật chất đã định ra con đường mà không một nhà tư tưởng nào có thể kéo phong trào ra khỏi đó được. Thế nghĩa là gì, nếu không phải là phục tùng một cách nô lệ yếu tố tự phát, là những "nhà tư tưởng" đã tự mình chiêm ngưỡng những khuyết điểm của chính bản thân mình đó sao?

tập được. Chỉ cần người ta có ý muốn trau dồi cho mình những đức tính tốt cần thiết! Chỉ cần người ta có ý thức về những khuyết điểm của mình; như thế, trong hoạt động cách mạng, là đã sửa chữa được quá nửa rồi!

Nhưng cái tai hại có một nửa ấy đã trở thành tai hại thực sự khi mà ý thức nói trên đã bắt đầu mờ đi (mà hồi trước, ý thức ấy lại rất mạnh trong các chiến sĩ của những nhóm nói trên), khi mà xuất hiện những người - và cả những cơ quan dân chủ - xã hội, - sẵn sàng nêu khuyết điểm thành ưu điểm, và thậm chí lại còn toan dùng *lý luận* để biện hộ cho việc họ *làm nô lệ cho tính tự phát và sùng bái tính tự phát*. Đã đến lúc phải thanh toán cái khuynh hướng ấy, khuynh hướng được gọi một cách rất không đúng bằng danh từ "chủ nghĩa kinh tế", danh từ quá nhỏ hẹp, không thể nói lên được nội dung của khuynh hướng ấy.

#### **b) SỰ SÙNG BÁI TÍNH TỰ PHÁT. BÁO "TƯ TƯỞNG CÔNG NHÂN"**

Trước khi nói sang những biểu hiện của sự sùng bái này trên sách báo, chúng ta cần chú ý đến sự việc đặc biệt sau đây (mà chúng tôi được biết do nguồn tin đã nói ở trên), nó sẽ soi sáng được phần nào hoàn cảnh phát sinh và phát triển, trong những đồng chí hoạt động ở Pê-téc-bua, của mối bất hòa giữa hai khuynh hướng sau này của đảng dân chủ - xã hội Nga. Đầu năm 1897, A. A. Va-nê-ép và một vài đồng chí, trước khi bị đi đày, đã có dịp tham gia một cuộc họp riêng, trong đó những hội viên "già" và hội viên "trẻ" của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" gặp gỡ nhau<sup>50</sup>. Câu chuyện chủ yếu bàn về vấn đề tổ chức và đặc biệt về bản "Điều lệ của quỹ công nhân", điều lệ đã được đăng đúng theo văn bản cuối cùng trong tờ ""Người lao động" khổ nhỏ"<sup>51</sup>, số 9 - 10 (tr. 46). Giữa những hội viên "già" (mà những người dân chủ -

xã hội Pê-téc-bua gọi đùa là "những người tháng Chạp") và một số hội viên "trẻ" (sau này hợp tác tích cực với báo "Tư tưởng công nhân") đã tức khắc nảy ra một sự bất đồng ý kiến rất rõ rệt và nổ ra một cuộc tranh luận kịch liệt. Những hội viên "trẻ" bênh vực những nguyên tắc chủ yếu trong điều lệ, đúng như đã công bố. Những hội viên "già" thì nói đó không phải là điều cần làm trước hết, mà trước hết cần củng cố "Hội liên hiệp đấu tranh" thành một tổ chức của những người cách mạng, tổ chức này sẽ bắt các quỹ công nhân, các nhóm tuyên truyền trong giới thanh niên học sinh, v. v. phải phụ thuộc vào mình. Tất nhiên là hai bên không hề thấy được mầm mống của sự bất hòa trong sự bất đồng ý kiến ấy, trái lại, họ lại coi sự bất đồng ý kiến đó là một việc riêng biệt và tình cờ. Nhưng sự việc ấy chứng tỏ rằng sự phát sinh và bành trướng của "chủ nghĩa kinh tế", cả ở Nga nữa, cũng diễn ra không phải là không trải qua một cuộc đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội "già" (đó là điều mà "phái kinh tế" hiện nay thường hay quên). Và nếu cuộc đấu tranh ấy không để lại được trong nhiều trường hợp, vết tích "về mặt tài liệu" thì đó *chỉ là* vì thành phần các tiểu tổ hoạt động lúc bấy giờ thay đổi hết sức nhanh chóng, không một tính kế tục nào được xác lập cả, và do đó, những sự bất đồng ý kiến không được ghi lại trong một tài liệu nào cả.

Sự ra đời của báo "Tư tưởng công nhân" đã đưa "chủ nghĩa kinh tế" ra ánh sáng, nhưng cũng không phải là ngay lập tức. Phải hình dung cụ thể điều kiện công tác và sự tồn tại ngăn ngủi của nhiều tiểu tổ ở Nga (nhưng chỉ người nào đã trải qua đó mới có thể hình dung cụ thể được), mới hiểu được tất cả những nguyên nhân ngẫu nhiên trong sự thành công hoặc thất bại của cái khuynh hướng mới ở các thành thị khác nhau, mới hiểu được là những người tán thành cũng như những người phản đối khuynh hướng "mới" ấy trong bao nhiêu lâu đã không có thể, đã hoàn toàn không



có thể xác định xem khuynh hướng ấy là một khuynh hướng riêng biệt hay chỉ là biểu hiện của sự thiếu rèn luyện của một số người. Chẳng hạn như những số đầu tiên, in thạch, của báo "Tư tưởng công nhân" vẫn hoàn toàn không được đại đa số những người dân chủ - xã hội biết đến và nếu ngày nay chúng ta có thể dẫn chứng bài xã luận trong số đầu tiên của báo ấy, chính chỉ vì bài xã luận đó đã được ghi lại trong bài của V. I-n ("Người lao động" khổ nhỏ", số 9-10, tr. 47 và các trang sau), là người đã không quên nhiệt liệt tán dương - nhiệt liệt quá mức - tờ báo mới ấy, cái tờ báo khác hẳn những tờ báo đã xuất bản và dự định xuất bản đã nói ở trên\*. Bài xã luận ấy đáng được chú ý, vì nó đã diễn tả được nổi bật *tất cả tinh thần* của báo "Tư tưởng công nhân" và của "chủ nghĩa kinh tế" nói chung.

Sau khi chỉ rõ rằng cánh tay của bọn áo xanh<sup>1)</sup> quyết không thể ngăn cản được sự phát triển của phong trào công nhân, bài xã luận ấy viết tiếp: "...Phong trào công nhân có sức sống như thế là do người công nhân rất cuộc đã tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình, vận mệnh mà họ đã giành được trong tay những người lãnh đạo họ". Luận điểm cơ bản ấy sau đó được phát triển chi tiết. Thực ra thì những người lãnh đạo (tức là những người dân chủ - xã hội, những người tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh"),

\* Nhân đây xin nói là lời tán dương như vậy báo "Tư tưởng công nhân" hồi tháng Mười một 1898, lúc "chủ nghĩa kinh tế", nhất là ở nước ngoài, đã hoàn toàn hình thành, cũng là do V. I-n viết ra. Ông này ít lâu sau đó đã trở thành một trong những biên tập viên của tờ "Sự nghiệp công nhân". Và tờ "Sự nghiệp công nhân" lúc đó còn phủ nhận - cũng như hiện vẫn còn phủ nhận - sự tồn tại của hai khuynh hướng trong đảng dân chủ - xã hội Nga!

1) — Chỉ bọn cảnh sát, vì bọn cảnh sát Nga hoàng mặc quân phục màu xanh thẫm.

có thể nói là đã bị cảnh sát giằng ra khỏi tay công nhân\*, thế mà người ta lại muốn làm cho mọi người tưởng lầm rằng dường như công nhân đấu tranh chống lại những người lãnh đạo và đã tự giải phóng khỏi ách của những người ấy! Đáng lẽ kêu gọi tiến lên, củng cố tổ chức cách mạng và mở rộng hoạt động chính trị, thì người ta lại kêu gọi *lùi lại*, chỉ đấu tranh theo lối công liên chủ nghĩa mà thôi. Người ta tuyên bố rằng "cơ sở kinh tế của phong trào đã bị cái khuynh hướng chủ trương không bao giờ được quên lý tưởng chính trị, làm cho lu mờ đi", rằng châm ngôn của phong trào công nhân là "đấu tranh cho hoàn cảnh kinh tế" (!), hoặc hơn nữa, "công nhân vì công nhân", người ta tuyên bố rằng quỹ bãi công "có giá trị đối với phong trào hơn là hàng trăm tổ chức khác" (xin hãy đem so sánh lời khẳng định ấy, có từ hồi tháng Mười 1897, với cuộc tranh luận giữa "những người tháng Chạp" và phái "trẻ" hồi đầu năm 1897), v. v.. Những công thức như: phải đặt lên hàng đầu không phải là "lớp tinh hoa" trong công nhân, mà là người công nhân "lớp giữa", người công nhân thường, hoặc như: "chính trị bao giờ cũng ngoan ngoãn theo sau kinh tế"<sup>\*\*</sup> v. v. và v. v., đều thịnh hành và có một ảnh hưởng mạnh

\* Sự việc đặc biệt sau đây chứng tỏ sự so sánh ấy là đúng. Sau khi "những người tháng Chạp" bị bắt, có tin truyền đi trong số các công nhân đại lộ Slít-xen-bua rằng tên khiêu khích N. N. Mi-khai-lốp (bác sĩ chữa răng), liên lạc với một nhóm có quan hệ chặt chẽ với "những người tháng Chạp", cũng dính dáng vào việc tố cáo họ; công nhân nổi giận đã quyết định giết Mi-khai-lốp.

\*\* Cũng rút trong bài xã luận ấy của báo "Tư tưởng công nhân", số 1. Do đó, người ta có thể đánh giá được trình độ rèn luyện về lý luận của những "V. V. trong đảng dân chủ - xã hội Nga" đó, họ đã lặp lại việc tâm thường hóa "chủ nghĩa duy vật kinh tế" một cách thô kệch như thế, trong khi đó thì trong các trước tác của mình, những người mác-xít đang chiến đấu với một ngài V. V. thật sự, kẻ mà từ lâu được mệnh danh là "phản động bực thầy", cũng vì lối hiểu những quan hệ giữa chính trị và kinh tế *như thế đấy!*

đối với quần chúng thanh niên được lôi cuốn vào phong trào và phần lớn chỉ được biết chủ nghĩa Mác qua từng mẫu vụn vặt trình bày trong các sách báo hợp pháp.

Đó là tính tự giác bị tính tự phát đánh bại hoàn toàn - tính tự phát của những người "dân chủ - xã hội" đang lặp lại những "tư tưởng" của ngài V. V., tính tự phát của những công nhân bị cám dỗ bởi cái lý lẽ cho rằng tăng thêm được, dù là mỗi rúp một cô-πέch, cũng còn thân thiết và quý hơn bất cứ chủ nghĩa xã hội và chính trị nào và cho rằng phải "đấu tranh vì họ hiểu rằng làm như thế không phải là cho những thế hệ tương lai nào đó mà là cho bản thân họ và con cái họ" (xã luận báo "Tư tưởng công nhân", số 1). Những câu nói thuộc loại ấy vẫn là món vũ khí ưa thích của bọn tư sản Tây Âu, bản thân bọn này căm ghét chủ nghĩa xã hội, đã ra sức (như Hiéc-sơ, một người Đức thuộc "phái chính trị - xã hội") đem nhập chủ nghĩa công liên Anh vào nước chúng và nói với công nhân rằng cuộc đấu tranh thuần túy nghiệp đoàn\* chính là cuộc đấu tranh cho bản thân họ và con cái họ, chứ không phải cho những thế hệ tương lai mơ hồ với một chủ nghĩa xã hội tương lai mơ hồ. Và bây giờ đây những "V. V. trong đảng dân chủ - xã hội Nga" đang bắt đầu lặp lại những lời lẽ tư sản ấy. Ở đây, cần chú trọng ba điểm rất có ích cho ta sau này trong việc phân tích những chỗ bất đồng ý kiến *hiện đại*\*\*.

\* Người Đức đã có một thuật ngữ riêng: "Nur-Gewerkschaftler", để chỉ những người tán thành cuộc đấu tranh "thuần túy nghiệp đoàn".

\*\* Chúng tôi nhấn mạnh chữ *hiện đại* là để cho những nhà đạo đức giả chú ý, họ sẽ nhún vai và nói rằng: bây giờ thì dễ chê bai báo "Tư tưởng công nhân", nhưng những việc đó đã thuộc về dĩ vãng xa xôi rồi! Mutato nomine de te fabula narratur<sup>1)</sup>, chúng tôi sẽ trả lời như thế cho những nhà đạo đức giả hiện đại ấy, mà sự nô lệ hoàn toàn của họ đối với những tư tưởng của báo "Tư tưởng công nhân" sẽ được *chứng minh* ở dưới đây.

1) — tên gọi tuy có khác, nhưng chuyện ngụ ngôn ấy vẫn là để ám chỉ anh

Một là, việc tính tự phát đánh bại tính tự giác nói trên đây, cũng diễn ra *một cách tự phát*. Nói thế có vẻ như là chơi chữ, nhưng - than ôi! - đó lại là một sự thật cay đắng. Sở dĩ có việc đánh bại ấy, không phải là do cuộc đấu tranh công khai giữa hai quan điểm hoàn toàn đối lập nhau, trong đó quan điểm này thắng quan điểm kia, mà chính là do những người cách mạng "già" bị cảnh binh "giàng đi" ngày càng nhiều, và do những "V. V. "trẻ" trong đảng dân chủ - xã hội Nga" bước lên vũ đài ngày càng đông. Tất cả những ai, tôi không nói là những ai đã tham gia phong trào Nga *hiện đại*, mà dù mới được thổ không khí của phong trào ấy thôi, đều biết rất rõ rằng sự thật quả là như thế. Tuy nhiên, nếu chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh để độc giả nhận rõ sự việc mà mọi người đều biết cả ấy, nếu để được minh bạch hơn chẳng hạn, chúng tôi kể lại một vài sự thật về tờ "Sự nghiệp công nhân" lần thành lập đầu tiên và về cuộc tranh luận giữa phái "già" và phái "trẻ" hồi đầu năm 1897, đó chỉ vì những người khoe khoang là có "tinh thần dân chủ" đang lợi dụng tình trạng quảng đại quần chúng (hoặc lớp thanh niên trẻ nhất) đều không biết việc ấy. Sau này, chúng tôi sẽ có dịp trở lại vấn đề này.

Hai là, ngay từ khi "chủ nghĩa kinh tế" xuất hiện lần đầu tiên trên sách báo, chúng ta đã có thể thấy một hiện tượng vô cùng độc đáo và hết sức tiêu biểu khiến chúng ta hiểu được tất cả những sự bất đồng ý kiến giữa những người dân chủ - xã hội hiện nay: những người tán thành "phong trào thuần túy công nhân", những người theo chủ trương cho rằng phải liên hệ một cách chặt chẽ và "hữu cơ" nhất (như lời của tờ "Sự nghiệp công nhân") với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, và những người thù địch với tất cả những nhà trí thức không phải công nhân (dù họ là những người trí thức xã hội chủ nghĩa chẳng nữa) đều bắt buộc phải dùng đến lý lẽ của những người "thuần túy công liên chủ nghĩa" *tư sản* để bênh vực lập trường của mình. Điều

đó cho ta thấy rằng, ngay từ đầu, báo "Tư tưởng công nhân" đã ra sức thực hiện - bản thân nó lại không biết là nó thực hiện - cương lĩnh "Credo". Điều đó (điều mà tờ "Sự nghiệp công nhân" không thể nào hiểu được) chứng tỏ rằng *mọi* sự sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, mọi việc coi nhẹ vai trò của "yếu tố tự giác", coi nhẹ vai trò của đảng dân chủ - xã hội, thì *đều có nghĩa - dù người ta muốn hay không muốn - là tăng cường ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản đối với công nhân*. Tất cả những người nói đến "việc đánh giá quá cao hệ tư tưởng" và đánh giá quá đáng vai trò của yếu tố tự giác \*\* v. v., đều tưởng rằng phong trào thuần túy công nhân, tự nó, cũng có khả năng tạo ra và sẽ tạo ra cho nó một hệ tư tưởng độc lập, chỉ cần là công nhân "giành được vận mệnh của mình trong tay những người lãnh đạo". Nhưng đó là một sai lầm nghiêm trọng. Để bổ sung điều chúng tôi đã nói ở trên, chúng tôi nhắc lại những lời lẽ rất đúng và có ý nghĩa của C. Cau-xky về dự án cương lĩnh mới của Đảng dân chủ - xã hội Áo \*\*\*:

"Nhiều người trong số những nhà phê bình thuộc phái xét lại của chúng ta gán cho Mác lời khẳng định rằng sự phát triển kinh tế và cuộc đấu tranh giai cấp không những tạo ra những điều kiện cho nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, mà còn trực tiếp đẻ ra *ý thức* (do C. Cau-xky viết ngả) về sự tất yếu của nền sản xuất ấy. Và thế là các nhà phê bình ấy cãi lại rằng nước Anh, một nước phát triển tiên tiến nhất theo lối tư bản chủ nghĩa, lại là nước không biết gì đến ý thức ấy nhất. Dự án cương lĩnh làm cho người ta tưởng rằng tiểu ban khởi thảo ra cương lĩnh đảng Áo cũng tán thành cái quan điểm hình như là mác-xít chính thống ấy, cái quan điểm đã bị cách cãi lại trên đây bác bỏ. Dự án nói: "Số lượng giai cấp vô sản càng tăng theo với sự phát triển tư bản chủ nghĩa thì nó càng bắt buộc phải đấu tranh và càng có khả năng đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Giai cấp vô sản đi tới chỗ có ý

\* Thư của "phái kinh tế" trong báo "Tia lửa", số 12.

\*\* "Sự nghiệp công nhân", số 10.

\*\*\* "Neue Zeit" <sup>52</sup>, 1901 - 1902, XX, I, số 3, tr. 79. Dự án của tiểu ban mà C. Cau-xky nói tới đó, đã được đại hội Viên chấp nhận (hồi cuối năm ngoái) dưới một hình thức có sửa đổi đôi chút <sup>53</sup>.

thức" về tính khả năng và tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội. Do đó, ý thức xã hội chủ nghĩa sẽ là kết quả tất yếu, trực tiếp của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Nhưng điều đó là hoàn toàn sai. Là một học thuyết, chủ nghĩa xã hội cố nhiên có gốc rễ của nó trong những quan hệ kinh tế hiện tại, cũng ngang như cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản; và cũng như cuộc đấu tranh giai cấp ấy, chủ nghĩa xã hội bắt nguồn từ cuộc đấu tranh chống sự nghèo khổ và lầm than của quần chúng do chủ nghĩa tư bản gây ra. Nhưng chủ nghĩa xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp xuất hiện song song với nhau, và cái nọ không sinh ra cái kia được; cả hai đều xuất hiện từ những tiền đề khác nhau. Ý thức xã hội chủ nghĩa ngày nay chỉ có thể nảy sinh được trên cơ sở một sự hiểu biết khoa học sâu sắc. Thực vậy, khoa học kinh tế hiện đại là một điều kiện của sản xuất xã hội chủ nghĩa, cũng y như kỹ thuật hiện đại, chẳng hạn; còn giai cấp vô sản, dù muốn đến đâu chăng nữa, cũng không thể tạo ra khoa học kinh tế và kỹ thuật hiện đại được; cả hai cái đó đều xuất hiện từ quá trình xã hội hiện đại. Vậy mà người nắm được khoa học lại không phải là giai cấp vô sản, mà là những *người trí thức tư sản* (do C. Cau-xky viết ngả): chính chủ nghĩa xã hội hiện đại đã sinh ra trong đầu óc của một vài người thuộc tầng lớp đó, và chính nhờ họ mà chủ nghĩa xã hội đã truyền đến những người vô sản tiến triển nhất về mặt tri thức, những người vô sản này sau đó đem chủ nghĩa xã hội đưa vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, ở những nơi nào mà điều kiện cho phép. Như vậy, ý thức xã hội chủ nghĩa là một yếu tố từ bên ngoài đưa vào (von außen Hineingetragenes) cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, chứ không phải là một cái gì xuất hiện một cách tự phát (urwüchsig) từ cuộc đấu tranh đó. Cho nên cương lĩnh Hen-phên cũ nói rất đúng rằng nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là đưa vào giai cấp vô sản (theo nghĩa từng chữ là: đổ đầy vào giai cấp vô sản) cái *ý thức* về hoàn cảnh của họ và ý thức về sứ mạng của họ. Không cần gì phải làm việc đó nữa, nếu quả ý thức ấy nảy sinh một cách tự nhiên từ cuộc đấu tranh giai cấp. Dự án mới đã mượn luận điểm ấy trong cương lĩnh cũ và đã gán nó vào luận điểm nói trên. Nhưng điều đó đã làm cho mạch tư tưởng hoàn toàn đứt đoạn..."

Đã không thể có một hệ tư tưởng độc lập, do chính ngay quần chúng công nhân xây dựng nên trong quá trình phong trào của họ\*, thì vấn đề đặt ra *chỉ là như thế này*:

\* Tất nhiên, không phải như thế nghĩa là công nhân không tham gia việc xây dựng đó. Nhưng họ không tham gia với tư cách là công nhân, mà tham gia với tư cách là những nhà lý luận về chủ nghĩa xã

hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không có hệ tư tưởng trung gian (vì nhân loại không tạo ra một hệ tư tưởng "thứ ba" nào cả; vả chăng, trong một xã hội bị những sự đối kháng giai cấp chia sẻ thì không bao giờ có hệ tư tưởng ở ngoài hoặc trên các giai cấp). Vì vậy, *mọi* sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, *mọi sự xa rời* hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản. Người ta nói nhiều đến tính tự phát. Nhưng sự phát triển *tự phát* của phong trào công nhân lại dẫn phong trào ấy đến chính cái chỗ lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản, đến *chính cái chỗ đi theo đúng cương lĩnh* "Credo", vì phong trào công nhân tự phát là chủ nghĩa công liên, là Nur-Gewerkschafterei; và chủ nghĩa công liên lại chính là việc giai cấp tư sản nô dịch công nhân về mặt tư tưởng. Cho nên nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là phải *đấu tranh chống tính tự phát*; là phải *kéo* phong trào công nhân ra *khỏi* cái khuynh hướng tự phát ấy của chủ nghĩa công liên, cái khuynh hướng đến nắp dưới bóng của giai cấp tư sản; và phải đưa phong trào công nhân về với đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Vì thế, câu nói của các tác giả bức thư "kinh tế" trong báo

hội, như những Pru-đông, Vai-tlinh; nói một cách khác, họ chỉ tham gia trong chừng mực họ đã nắm vững được những tri thức ít nhiều đầy đủ của thời đại của họ, và họ đã đẩy được những tri thức đó tiến lên. Nhưng muốn cho công nhân *thường xuyên đạt được điều đó hơn nữa* thì phải hết sức chăm lo đến việc nâng cao trình độ giác ngộ của công nhân nói chung, thì họ không được tự hạn chế trong khuôn khổ thu hẹp một cách giả tạo của *"loại sách cho công nhân"*, mà phải học nhận thức ngày càng sâu sắc hơn, trong *loại sách chung cho tất cả mọi người*. Có lẽ nói là không nên hạn chế họ thì đúng hơn nói là họ "tự hạn chế", vì chính công nhân, họ cũng đọc và muốn đọc tất cả những cái gì người ta viết cho cả trí thức nữa, và chỉ một vài nhà trí thức (tôi) mới nghĩ rằng chỉ cần kể "cho công nhân" nghe về các chế độ ở nhà máy và chỉ cần nhai đi nhai lại những điều mà công nhân đã thừa biết từ lâu, là đủ rồi.

"Tia lửa", số 12, quả quyết rằng không một cố gắng nào của các nhà tư tưởng hăng hái nhất, có thể kéo phong trào công nhân ra khỏi con đường do sự tác động lẫn nhau của các yếu tố vật chất và của hoàn cảnh vật chất vạch ra, câu nói ấy *hoàn toàn có nghĩa là rời bỏ chủ nghĩa xã hội*, và nếu các tác giả ấy có khả năng suy nghĩ đến nơi đến chốn về những điều họ nói, suy nghĩ một cách triệt để và không sợ sệt gì cả, như bất cứ người nào đã bước vào lĩnh vực hoạt động viết sách báo và hoạt động xã hội, thì họ chỉ còn có việc là "khoanh những cánh tay vô dụng trên cái ngực trống rỗng của họ" và ... và để cho các ngài Xtơ-ru-vê và Prô-cô-pô-vích tự do lôi kéo phong trào công nhân "theo con đường ít tốn công sức nhất", tức là vào hướng chủ nghĩa công liên tư sản, hoặc để cho các ngài Du-ba-tốp tự do lôi kéo phong trào công nhân vào con đường của "hệ tư tưởng" thầy tu - cảnh sát.

Các bạn hãy nhớ lại ví dụ nước Đức. Công lao lịch sử của Lát-xan đối với phong trào công nhân Đức là gì? Là đã *kéo* phong trào ấy *ra khỏi* con đường của chủ nghĩa công liên thuộc phái tiến bộ và của chủ nghĩa hợp tác xã, mà phong trào ấy đã tiến vào một cách tự phát (*với sự giúp đỡ hào hiệp của Sun-txê-Đê-li-txơ và đồng bọn*). Để làm tròn nhiệm vụ ấy, cần phải có cái gì hoàn toàn khác những câu nói suông về sự đánh giá quá thấp yếu tố tự phát, về sách lược - quá trình, về sự tác động lẫn nhau của các yếu tố và của hoàn cảnh, v. v.. Cần phải có một cuộc *đấu tranh quyết liệt chống tính tự phát*, và chỉ sau nhiều, rất nhiều năm đấu tranh như thế thì mới đi đến chỗ, chẳng hạn, làm cho quần chúng công nhân thành phố Béc-lanh, từ chỗ trước đây là thành lũy của đảng tiến bộ, nay trở thành một trong những thành trì tốt đẹp nhất của đảng dân chủ - xã hội. Và cuộc đấu tranh đó hiện nay vẫn chưa chấm dứt (không phải như những người học lịch sử của phong trào Đức theo sách của Prô-cô-pô-vích, và học triết học của phong

trào ấy theo những bài của Xơ-ru-vê<sup>54</sup>, có thể tưởng). Bây giờ đây, giai cấp công nhân Đức vẫn còn bị phân chia, nếu ta có thể nói như thế, theo nhiều hệ tư tưởng: một bộ phận công nhân được tổ chức vào các nghiệp đoàn công nhân Thiên chúa giáo và quân chủ; một bộ phận khác được tổ chức vào các công đoàn Hiếc-sơ-Đun-cơ<sup>55</sup>, do những nhà tư sản ngưỡng mộ chủ nghĩa công liên Anh lập ra; một bộ phận thứ ba lại được tổ chức vào các công đoàn dân chủ - xã hội. Bộ phận cuối cùng này đông hơn các bộ phận kia rất nhiều, nhưng hệ tư tưởng dân chủ - xã hội chỉ có thể đạt được và giữ được ưu thế đó bằng một cuộc đấu tranh triệt để chống tất cả các hệ tư tưởng khác.

Nhưng độc giả sẽ hỏi: tại sao phong trào tự phát tức là phong trào theo con đường ít tốn công sức nhất, lại đưa đúng đến chỗ bị hệ tư tưởng tư sản chi phối? Vì lý do giản đơn là tính về thời gian thì hệ tư tưởng tư sản đã có lâu hơn hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa rất nhiều, nó được xây dựng toàn diện hơn và có những phương tiện phổ biến *vô cùng* nhiều hơn\*. Trong một nước mà phong trào xã hội chủ nghĩa càng non thì càng phải kiên quyết chống mọi âm mưu củng cố hệ tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa, thì càng phải quyết tâm nâng cao cảnh giác của công nhân đối với những cố vấn xấu đang la ó về việc "đánh giá quá cao yếu

\* Người ta thường nói: giai cấp công nhân đi tới chủ nghĩa xã hội *một cách tự phát*. Điều đó hoàn toàn đúng ở chỗ lý luận xã hội chủ nghĩa xác định nguyên nhân những nỗi khổ của giai cấp công nhân một cách sâu sắc và đúng đắn hơn tất cả các lý luận khác; bởi vậy, công nhân tiếp thu lý luận xã hội chủ nghĩa rất dễ dàng, *miễn là* lý luận ấy tự nó không đứng hàng trước tính tự phát, *miễn là* nó khuất phục được tính tự phát. Điều đó thường được người ta hiểu ngầm như thế, nhưng từ "*Sự nghiệp công nhân*" lại quên mất và xuyên tạc điều hiểu ngầm đó. Giai cấp công nhân đi tới chủ nghĩa xã hội một cách tự phát, nhưng hệ tư tưởng tư sản phổ biến nhất (và luôn luôn sống lại dưới những hình thức rất khác nhau) vẫn là cái hệ tư tưởng chi phối công nhân một cách tự phát nhất.

tố tự giác", v. v.. Cùng một điệu với từ "Sự nghiệp công nhân", các tác giả bức thư "kinh tế" hò hét chống tính không khoan dung, đặc tính của thời ấu trĩ của phong trào. Chúng ta sẽ trả lời rằng phải, đúng thế, phong trào của chúng ta còn đang ở trong thời kỳ ấu trĩ thật, nhưng để trưởng thành mau chóng, nó phải tự vũ trang bằng tính không khoan dung đối với những kẻ vì sùng bái tính tự phát mà kìm hãm bước phát triển của nó. Không có gì lỗi bịch và tai hại hơn là vỗ ngực tự xưng là chiến sĩ lão thành đã từng trải qua từ lâu tất cả các giai đoạn quyết định của cuộc đấu tranh!

Ba là, qua số đầu của báo "Tư tưởng công nhân", ta thấy rằng cái tên "chủ nghĩa kinh tế" (tất nhiên chúng tôi không có ý bỏ cái tên gọi này, vì dù sao nó cũng đã được dùng quen rồi) không diễn tả được đúng lắm nội dung của khuynh hướng mới. Báo "Tư tưởng công nhân" không hoàn toàn phủ nhận đấu tranh chính trị: bản điều lệ quỹ đảng trên số 1, báo "Tư tưởng công nhân", có nói đến đấu tranh chống chính phủ. Nhưng báo "Tư tưởng công nhân" lại cho rằng "chính trị bao giờ cũng ngoan ngoãn theo sau kinh tế", (còn từ "Sự nghiệp công nhân" dùng một lối nói khác để trình bày luận điểm ấy, khẳng định trong cương lĩnh của mình rằng "ở nước Nga, hơn là ở bất cứ nước nào khác, cuộc đấu tranh kinh tế *không thể nào tách rời* khỏi cuộc đấu tranh chính trị được"). Những luận điểm ấy của báo "Tư tưởng công nhân" và của từ "Sự nghiệp công nhân" là hoàn toàn sai, *nếu người ta hiểu chính trị đây là chính trị dân chủ - xã hội*. Như ta đã thấy thì thường thường là đấu tranh kinh tế của công nhân gắn liền (tuy không phải là không thể nào tách rời được) với chính trị tư sản, chính trị thầy tu hay chính trị khác. Những luận điểm của từ "Sự nghiệp công nhân" là đúng, nếu ta hiểu chính trị đây là chính trị công liên chủ nghĩa, tức là nguyện vọng chung của tất cả công nhân đòi nhà nước phải thi hành những biện pháp này hoặc những biện pháp khác có thể xóa bỏ

được những nỗi khổ gắn liền với hoàn cảnh của họ, nhưng không thủ tiêu hoàn cảnh ấy, nghĩa là không thủ tiêu tình trạng lao động lệ thuộc vào tư bản. Thật vậy, nguyện vọng ấy là nguyện vọng chung của cả phái công liên chủ nghĩa Anh thù địch với chủ nghĩa xã hội, của cả những công nhân Thiên chúa giáo, lẫn những công nhân thuộc phái "Du-ba-tốp", v. v.. Có chính trị thế này và chính trị thế khác. Như vậy, chúng ta thấy rằng báo "Tư tưởng công nhân" phủ nhận chính cuộc đấu tranh chính trị thì ít, mà sùng bái *tính tự phát*, sùng bái tính không tự giác của cuộc đấu tranh chính trị thì nhiều. Hoàn toàn công nhận cuộc đấu tranh chính trị là cuộc đấu tranh nảy sinh một cách tự phát từ bản thân phong trào công nhân (hay nói cho đúng hơn: công nhận những nguyện vọng và yêu sách chính trị của công nhân), báo ấy tuyệt đối không chịu *tự mình thảo ra một chính sách dân chủ - xã hội* riêng biệt, có thể đáp ứng được những nhiệm vụ chung của chủ nghĩa xã hội và những điều kiện hiện tại ở Nga. Sau đây, chúng ta sẽ chỉ rõ rằng đó cũng là một sai lầm mà tờ "Sự nghiệp công nhân" đã phạm phải.

#### c) "NHÓM TỰ GIẢI PHÓNG"<sup>56</sup> VÀ TỜ "SỰ NGHIỆP CÔNG NHÂN"

Nếu chúng ta đã phân tích rất tỉ mỉ bài xã luận ít được người ta biết và ngày nay hầu như đã bị bỏ quên trong số đầu tiên của báo "Tư tưởng công nhân", chính là vì bài xã luận ấy diễn tả trước tiên và nổi bật hơn cả cái trào lưu chung ấy, trào lưu sau này sẽ xuất hiện rõ rệt, dưới hình thức muôn nghìn trào lưu nhỏ. V. I — n đã hoàn toàn có lý khi khen ngợi số báo đầu tiên và bài xã luận ấy của báo "Tư tưởng công nhân", ông ta nói rằng bài báo được viết lên một cách "mạnh và hăng" ("Người lao động" khổ nhỏ", số 9 - 10; tr. 49). Người nào mà tin tưởng vững chắc vào

ý kiến của mình và tin rằng sẽ đem lại được điều gì mới thì thường viết một cách "hăng", và sẽ viết như thế nào để làm nổi quan điểm của mình lên. Chỉ có những người quen ngồi giữa hai cái ghế mới thiếu "hăng"; chỉ có những người ấy, sau khi đã khen ngợi tính hăng của báo "Tư tưởng công nhân" hôm trước thì hôm nay lại có thể trách đối thủ về "sự hăng tranh luận của họ".

Không bàn về bản "Phụ trương đặc biệt của báo "Tư tưởng công nhân"" (sau đây, có nhiều dịp chúng tôi sẽ lại nói đến tác phẩm này, tác giả đã trình bày được một cách triệt để nhất những tư tưởng của "phái kinh tế"), chúng tôi chỉ xin giới thiệu sơ lược bản "Lời kêu gọi của Nhóm tự giải phóng của công nhân" (tháng Ba 1899, đăng lại trong tạp chí "Đêm trước"<sup>57</sup> ở Luân-đôn, số 7, tháng Bảy 1899). Các tác giả lời kêu gọi này nói rất đúng rằng "công nhân nước Nga *chỉ mới thức tỉnh*, nhìn ra chung quanh mình, và *theo bản năng, bám lấy* những phương tiện đấu tranh *đầu tiên sẵn có*", nhưng từ đó, các tác giả ấy lại rút ra cũng một kết luận sai lầm như báo "Tư tưởng công nhân", vì họ quên rằng bản năng chính là cái không tự giác (cái tự phát) mà người xã hội chủ nghĩa phải giúp đỡ; rằng những phương tiện đấu tranh "đầu tiên sẵn có", trong xã hội hiện tại, thường là những phương tiện đấu tranh công liên chủ nghĩa, và hệ tư tưởng "đầu tiên sẵn có", thường là hệ tư tưởng tư sản (công liên chủ nghĩa). Các tác giả ấy cũng không "phủ nhận" chính trị, họ chỉ (chỉ mà thôi!) nói theo ông V. V. rằng chính trị là một kiến trúc thượng tầng, và do đó "cổ động chính trị phải là kiến trúc thượng tầng của sự cổ động cho đấu tranh kinh tế, phải xuất hiện trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế và đi theo sau cuộc đấu tranh ấy".

Còn tờ "Sự nghiệp công nhân" thì đã bắt đầu sự hoạt động của nó trực tiếp bằng việc "bênh vực" "phái kinh tế". Sau khi đưa ra một điều *rõ ràng là phản sự thật* khi tuyên bố, ngay trong số đầu (số 1, tr. 141 - 142), là "không biết

Ác-xen-rốt nói đến những đồng chí trẻ nào" (Ác-xen-rốt là người đã cảnh cáo "phái kinh tế" trong cuốn sách của ông mà mọi người đều biết\*), tờ "Sự nghiệp công nhân", trong cuộc tranh luận với Ác-xen-rốt và Plê-kha-nốp về điều phản sự thật ấy, đã phải nhận rằng "lúc đó mình giả đò không biết Ác-xen-rốt đã nói ai, là để *bênh vực* tất cả những người dân chủ - xã hội trẻ nhất ở nước ngoài, chống lại lời buộc tội bất công ấy" (lời Ác-xen-rốt buộc tội "phái kinh tế" là có tầm mắt chật hẹp)<sup>58</sup>. Thực ra, lời buộc tội ấy hoàn toàn đúng, và tờ "Sự nghiệp công nhân" cũng thừa biết là lời buộc tội ấy, ngoài những người khác ra, còn nhằm V. I-n, một người trong ban biên tập của tờ ấy nữa. Nhân đây, tôi nêu lên rằng trong cuộc tranh luận đó, Ác-xen-rốt hoàn toàn đúng và tờ "Sự nghiệp công nhân" hoàn toàn sai trong việc giải thích cuốn sách của tôi: "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga"<sup>1)</sup>. Cuốn sách này viết năm 1897, trước khi báo "Tư tưởng công nhân" xuất bản, lúc đó tôi đã nhận định và cũng có quyền nhận định rằng xu hướng *ban đầu* của "Hội liên hiệp đấu tranh" Xanh Pê-téc-bua, mà tôi đã nói rõ ở trên là một xu hướng chiếm ưu thế. Thực ra, xu hướng ấy ít nhất cũng có ưu thế cho đến giữa năm 1898. Bởi vậy, khi chới cãi sự tồn tại và mối nguy hại của "chủ nghĩa kinh tế", tờ "Sự nghiệp công nhân" hoàn toàn không có quyền dựa vào một cuốn sách trình bày những quan điểm đã *bị* những quan điểm "kinh tế chủ nghĩa" *thay thế*, ở Xanh Pê-téc-bua năm 1897 - 1898\*\*.

\* "Bàn về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga". Giơ-ne-vơ, 1898. Hai bức thư gửi "Báo công nhân" viết năm 1897.

\*\* Tờ "Sự nghiệp công nhân", trong khi tự bào chữa, đã thêm vào điều phản sự thật thứ nhất của tờ ấy ("chúng tôi không biết P. B. Ác-xen-rốt nói đến những đồng chí trẻ nào"), bằng một điều phản sự thật

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, t. 2, tr. 539 - 586.

Nhưng tờ "Sự nghiệp công nhân" không những chỉ "bênh vực" "phái kinh tế"; nó lại còn luôn luôn đi chệch vào những sai lầm chủ yếu của phái đó. Sở dĩ nó đi chệch như vậy, chính là do có hai cách hiểu về luận điểm sau đây trong cương lĩnh của tờ ấy: "hiện tượng quan trọng nhất trong đời sống ở Nga, hiện tượng *sẽ* chủ yếu *quyết định những nhiệm vụ* (viết ngả là do chúng tôi) và tính chất sự hoạt động về mặt sách báo của Hội liên hiệp, theo ý chúng tôi, là *phong trào quần chúng công nhân* (viết ngả là do tờ "Sự nghiệp công nhân") xuất hiện trong những năm vừa qua". Phong trào quần chúng là một hiện tượng quan trọng nhất, điều đó hà tất phải tranh luận nữa. Nhưng tất cả vấn đề là ở chỗ phải hiểu như thế nào là phong trào quần chúng ấy "quyết định những nhiệm vụ". Có thể hiểu theo hai cách: *hoặc* là người ta sùng bái tính tự phát của phong trào ấy, nghĩa là người ta hạ thấp vai trò của đảng dân chủ - xã hội xuống ngang với vai trò một người đầy tớ tầm thường của phong trào công nhân với tư cách là như vậy đó (báo "Tư

thứ hai, khi tờ ấy viết trong cuốn "Trả lời" rằng: "Từ khi bài bình luận cuốn "Nhiệm vụ" được công bố thì trong một số những người dân chủ - xã hội Nga, đã xuất hiện hay ít nhiều đã hình thành những xu hướng ngả theo khuynh hướng thuần túy kinh tế, là khuynh hướng đánh dấu một bước lùi so với tình trạng phong trào của ta đã được nói trong cuốn "Nhiệm vụ" (tr. 9). Cuốn "Trả lời" xuất bản năm 1900, đã nói như vậy. Nhưng số đầu của tờ "Sự nghiệp công nhân" (với bài bình luận) lại xuất bản vào tháng Tư 1899. Có thật là "chủ nghĩa kinh tế" chỉ xuất hiện vào năm 1899 không? Không, năm 1899 là năm vang lên lần đầu tiên lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga chống "chủ nghĩa kinh tế" (lời phản kháng chống cương lĩnh "Credo"<sup>1)</sup>). Còn "chủ nghĩa kinh tế" thì phát sinh từ năm 1897, tờ "Sự nghiệp công nhân" đã thừa biết điều đó, vì từ tháng Mười một 1898 ("Người lao động" khổ nhỏ, số 9 - 10), V. I-n đã khen ngợi báo "Tư tưởng công nhân" kia mà.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, t. 4, tr. 207 - 224.

tướng công nhân", "Nhóm tự giải phóng" và "phái kinh tế" khác đều hiểu như thế); *hoặc* là người ta thừa nhận rằng phong trào quần chúng đang đặt cho chúng ta những nhiệm vụ *mới* về lý luận, chính trị và tổ chức, vô cùng phức tạp hơn những nhiệm vụ mà trước kia người ta có thể lấy làm vừa lòng khi phong trào quần chúng chưa xuất hiện. Tờ "Sự nghiệp công nhân" đã luôn luôn và vẫn nghiêng về cách hiểu thứ nhất; không bao giờ tờ ấy nói đến những nhiệm vụ mới nào một cách chính xác, và tờ ấy luôn luôn lập luận như thể là "phong trào quần chúng" ấy đã *miễn* cho chúng ta khỏi phải nhận thức rõ và giải quyết những nhiệm vụ mà phong trào ấy đang đề ra. Chỉ cần vạch ra rằng tờ "Sự nghiệp công nhân" đã cho là không thể định cho phong trào quần chúng công nhân nhiệm vụ *trước tiên* là phải lật đổ chế độ chuyên chế, nhiệm vụ mà báo ấy đã (vì lợi ích của phong trào quần chúng) hạ thấp xuống ngang nhiệm vụ đấu tranh cho những yêu sách chính trị trước mắt ("Trả lời", tr. 25).

Chúng tôi xin gác lại bài của B. Cri-tsep-xki, chủ bút tờ "Sự nghiệp công nhân", đầu đề "Đấu tranh kinh tế và chính trị trong phong trào Nga", đăng ở số 7, bài này cũng lặp lại những sai lầm như thế\*, và chúng tôi xin nói

\* Chẳng hạn, đây là cách mà "thuyết các giai đoạn" hay thuyết "quanh co rụt rè" trong đấu tranh chính trị đã được nêu lên trong bài báo ấy: "Những yêu sách chính trị, do tính chất, tuy là những yêu sách chung cho toàn nước Nga, nhưng trong thời gian đầu" (bài này viết vào tháng Tám 1900!), "vẫn phải phù hợp với kinh nghiệm mà lớp công nhân ấy (sic!) đã rút ra được từ đấu tranh kinh tế. Chỉ (!) trên cơ sở kinh nghiệm ấy, người ta mới có thể và phải tiến hành công tác cổ động chính trị", v. v. (tr. 11). Ở trang 4, lên tiếng chống những lời buộc tội - mà tác giả cho là hoàn toàn không có căn cứ - là tà thuyết kinh tế chủ nghĩa, tác giả đã kêu lên một cách bi ai rằng: "Có người dân chủ - xã hội nào mà lại không biết rằng theo học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n thì quyền lợi kinh tế của các giai cấp khác nhau đóng một vai trò quyết định trong lịch sử; rằng *vi thế* cuộc đấu tranh của giai

thăng đến số 10 của tờ "Sự nghiệp công nhân". Tất nhiên, chúng tôi sẽ không phân tích riêng từng lời của B. Cri-tsep-xki và của Mác-tư-nốp phản đối tạp chí "Bình minh" và báo "Tia lửa". Điều mà chúng tôi chú ý ở đây, chỉ là lập trường nguyên tắc của tờ "Sự nghiệp công nhân" trong số 10. Chẳng hạn, chúng tôi sẽ không phân tích cái sự việc buồn cười này là tờ "Sự nghiệp công nhân" thấy có sự "mâu thuẫn căn bản" giữa luận điểm:

"Đảng dân chủ - xã hội không tự bỏ tay mình lại, không hạn chế hoạt động của mình vào một kế hoạch đã vạch sẵn hay theo một phương thức đấu tranh chính trị đã quy định trước; đảng dùng tất cả mọi phương pháp đấu tranh, miễn là những phương pháp ấy phù hợp với lực lượng sẵn có của đảng" v. v. ("Tia lửa", số 1)<sup>1)</sup>

với luận điểm:

"Nếu không có một tổ chức vững mạnh, thành thực đấu tranh chính trị trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời kỳ nào

cấp vô sản cho quyền lợi kinh tế của mình phải đặc biệt có một tầm quan trọng bậc nhất đối với sự phát triển giai cấp và cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản?" (do chúng tôi viết ngả). Những chữ "vi thế" ấy hoàn toàn không đúng chỗ. Từ chỗ quyền lợi kinh tế đóng một vai trò quyết định, *tuyệt nhiên không thể* kết luận được rằng cuộc đấu tranh kinh tế (= có tính chất nghiệp đoàn) lại có một tầm quan trọng bậc nhất, vì những quyền lợi chủ yếu, "quyết định" của các giai cấp, nói chung, *chỉ* có thể thỏa mãn được bằng những cuộc cải biến *chính trị* căn bản, còn quyền lợi kinh tế trọng yếu của giai cấp vô sản, nói riêng, chỉ có thể thỏa mãn được bằng một cuộc cách mạng chính trị thay thế chuyên chính của giai cấp tư sản bằng chuyên chính vô sản. B. Cri-tsep-xki lặp lại lập luận của những "V. V. trong đảng dân chủ - xã hội Nga" (- chính trị đi theo sau kinh tế, v. v.) và của phái Béc-stanh trong đảng dân chủ - xã hội Đức (chính bằng một lập luận tương tự như thế mà Vôn-tman, chẳng hạn, đã tìm cách chứng minh rằng công nhân, trước hết, phải có được "lực lượng kinh tế" rồi sau hãy nghĩ đến cách mạng chính trị).

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 474.



thì không thể nói đến một kế hoạch hoạt động có hệ thống, được soi sáng bằng những nguyên tắc vững chắc và được thực hiện một cách triệt để, và chỉ có kế hoạch hoạt động, như thế mới đáng được gọi là sách lược" ("Tia lửa" số 4)<sup>1</sup>.

Nếu người ta muốn nói đến sách lược, mà lại nhầm lẫn việc thừa nhận *về nguyên tắc* tất cả mọi biện pháp, mọi kế hoạch và phương thức đấu tranh, miễn là những biện pháp, kế hoạch, phương thức ấy hợp lý, - với sự đòi hỏi phải tuân theo, *trong một cục diện chính trị nhất định nào đó*, một kế hoạch được nghiêm túc chấp hành, thì cũng chẳng khác gì lẫn lộn việc y học thừa nhận tất cả mọi phương pháp điều trị, với sự đòi hỏi phải theo một phương pháp nhất định để chữa một bệnh nhất định. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ bản thân tờ "Sự nghiệp công nhân" mắc cái bệnh mà chúng tôi gọi là bệnh sùng bái tính tự phát lại không muốn chấp nhận một "phương pháp điều trị" nào đối với bệnh *ấy* cả. Vì thế, báo ấy có được một phát minh đặc sắc cho rằng "sách lược - kế hoạch phản lại tinh thần căn bản của chủ nghĩa Mác" (số 10, tr. 18); cho rằng sách lược là *"quá trình phát triển những nhiệm vụ của đảng, những nhiệm vụ này phát triển đồng thời với đảng"* (tr. 11, viết ngả là do tờ "Sự nghiệp công nhân"). Câu nói cuối cùng đó có nhiều hy vọng trở thành một câu phương ngôn trứ danh, một cái bia kỷ niệm bất hủ dựng cho cái "khuyh hướng" đó của tờ "Sự nghiệp công nhân". Trả lời câu hỏi *"nên đi đâu?"*, cơ quan lãnh đạo ấy nói: sự vận động là quá trình thay đổi khoảng cách từ khởi điểm đến các điểm tiếp theo của sự vận động. Nhưng tư tưởng sâu sắc không gì bị được ấy, không những chỉ là buồn cười (nếu chỉ có thể thì không cần phải đặc biệt bàn đến làm gì), mà lại còn là *cương lĩnh*

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 7.

*của cả một phái nữa*, cương lĩnh mà R. M. (trong "Phụ trương đặc biệt của báo "Tư tưởng công nhân") đã trình bày như thế này: cuộc đấu tranh đáng mong muốn là cuộc đấu tranh có thể thực hiện được, còn cuộc đấu tranh có thể thực hiện được là cuộc đấu tranh đang được tiến hành vào lúc này. Đó chính là khuynh hướng của thứ chủ nghĩa cơ hội đến cực độ, nó thích ứng một cách tiêu cực với tính tự phát.

"Sách lược - kế hoạch phản lại tinh thần căn bản của chủ nghĩa Mác!" Như thế là vu cáo chủ nghĩa Mác, là biến chủ nghĩa Mác thành một bức phác họa sai lệch tương tự như bức mà phái dân túy đã dùng để chống lại chúng ta. Như thế đúng là dim sáng kiến và nghị lực của những chiến sĩ giác ngộ xuống, trong lúc chủ nghĩa Mác, trái lại, đang kích thích vô cùng sáng kiến và nghị lực của người dân chủ - xã hội, bằng cách mở ra cho họ những triển vọng rộng lớn nhất, bằng cách để cho họ sử dụng (nếu có thể nói được như thế) những lực lượng vĩ đại của hàng triệu triệu công nhân đang đứng lên "một cách tự phát" để đấu tranh! Tất cả lịch sử của phái dân chủ - xã hội quốc tế đây rẫy những kế hoạch do lãnh tụ chính trị này hay lãnh tụ chính trị khác thảo ra, những kế hoạch chứng thực sự sáng suốt và quan điểm đúng đắn của số người này về mặt chính trị và tổ chức, hoặc bộc lộ sự thiếu cặn và những sai lầm về chính trị của số người khác. Lúc nước Đức đang trải qua một trong những bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử của mình: thành lập đế quốc, lập nghị viện, ban hành đầu phiếu phổ thông, thì Liép-nếch có một kế hoạch về chính sách và hoạt động dân chủ - xã hội nói chung, còn Svai-tơ lại có một kế hoạch khác. Lúc đạo luật ngoại lệ đánh vào những người xã hội chủ nghĩa Đức, thì Mô-xơ và Hát-xen-man có một kế hoạch: chỉ đơn thuần kêu gọi dùng bạo lực và khủng bố; Huê-khéc, Sram và (một phần nào) Béc-stanh lại có một kế hoạch khác, bọn này tuyên truyền với những người dân chủ - xã

hội rằng do sự bạo động đại dột và chủ nghĩa cách mạng của họ nên họ đã gây ra đạo luật chống lại họ, bây giờ phải lấy hành vi gương mẫu ra mà chuộc tội; sau rốt, có một kế hoạch thứ ba: kế hoạch của những người chuẩn bị và thực hiện việc xuất bản một tờ báo bất hợp pháp<sup>59</sup>. Nhìn lại nhiều năm về trước, sau khi cuộc đấu tranh để chọn con đường đi đã kết thúc và lịch sử đã có ý kiến dứt khoát về giá trị của con đường đã chọn thì dĩ nhiên là không khó gì mà không tỏ ra là có tư tưởng sâu sắc bằng cách tuyên bố trịnh trọng rằng nhiệm vụ của đảng phát triển đồng thời với đảng. Nhưng trong những giờ phút rối loạn\*, khi mà "phái phê bình" và "phái kinh tế" Nga hạ thấp chủ nghĩa dân chủ - xã hội xuống ngang với chủ nghĩa công liên, và phái khủng bố hăng hái tuyên truyền việc thừa nhận một "sách lược - kế hoạch" lập lại những sai lầm cũ - trong lúc đó mà chỉ bo bo biết có những tư tưởng sâu sắc như trên thì chỉ có nghĩa là tự cấp cho mình một "giấy chứng nhận về sự nghèo nàn" thôi. Trong lúc nhiều người dân chủ - xã hội Nga đang thiếu sáng kiến và nghị lực, thiếu "quy mô của công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức chính trị"<sup>60</sup>, thiếu những "kế hoạch" cho việc tổ chức công tác cách mạng một cách rộng rãi hơn, - trong lúc như thế, mà nói rằng "sách lược - kế hoạch phản lại tinh thần căn bản của chủ nghĩa Mác", tức là không những đã tầm thường hóa chủ nghĩa Mác về mặt lý luận, mà về mặt thực tiễn, là *kéo giạt lùi đảng lại*.

\* Ein Jahr der Verwirrung (một năm rối loạn), đó là tên mà Mê-rinh đặt cho một chương trong cuốn "Lịch sử phong trào dân chủ - xã hội Đức" của ông, trong đó ông mô tả những sự do dự và không quả quyết mà lúc đầu những người xã hội chủ nghĩa đã mắc phải trong việc lựa chọn một "sách lược - kế hoạch" thích hợp với những điều kiện mới.

\*\* Xem bài xã luận báo "Tia lửa", số 1<sup>1)</sup>.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 472.

"Người dân chủ - xã hội cách mạng - sau đó, tờ "Sự nghiệp công nhân" lại dạy chúng ta - chỉ có nhiệm vụ thúc đẩy sự phát triển khách quan bằng việc làm có ý thức của mình, chứ không phải là thủ tiêu sự phát triển khách quan ấy, hoặc thay thế sự phát triển ấy bằng những kế hoạch chủ quan. Về lý luận, báo "Tia lửa" biết tất cả điều đó. Nhưng ý nghĩa lớn lao mà chủ nghĩa Mác gán một cách rất đúng cho công tác cách mạng có ý thức, thực ra đã lồi cuồn báo "Tia lửa", do báo ấy có quan điểm giáo điều về mặt sách lược, *đến chỗ đánh giá thấp ý nghĩa của yếu tố khách quan hoặc yếu tố tự phát của sự phát triển*" (tr. 18).

Thế là chúng ta lại đứng trước một sự hỗn loạn phi thường về lý luận, xúng với ông V. V. và đồng bọn. Chúng ta sẽ hỏi nhà triết học của chúng ta rằng vậy thì việc tác giả những kế hoạch chủ quan "đánh giá thấp" sự phát triển khách quan là ở chỗ nào? Tất nhiên là ở chỗ không thấy được rằng sự phát triển khách quan ấy tạo ra hoặc củng cố, phá hủy hoặc làm suy yếu các giai cấp, tầng lớp, tập đoàn này nọ, các dân tộc, tập đoàn dân tộc này nọ, v. v., và do đó, quyết định sự phân bố của các lực lượng về mặt chính trị quốc tế như thế này hay thế khác, quyết định lập trường này hay lập trường khác của các đảng cách mạng, v. v.. Nhưng như thế thì sai lầm của tác giả ấy sẽ không phải ở chỗ đã đánh giá thấp yếu tố tự phát, mà trái lại, ở chỗ đã đánh giá thấp yếu tố *tự giác*, vì tác giả thiếu "tự giác" cần thiết để hiểu được đúng sự phát triển khách quan. Vì vậy, riêng việc nói đến "đánh giá ý nghĩa *tương đối*" (viết ngả là do tờ "Sự nghiệp công nhân") của tính tự phát và tính tự giác, cũng tỏ ra là hoàn toàn thiếu "tự giác". Nếu nói chung, ý thức con người có thể hiểu được một số "yếu tố tự phát của sự phát triển", thì sự đánh giá sai lầm những yếu tố ấy cũng tương đương như "đánh giá thấp yếu tố tự giác". Nếu ý thức không thể hiểu được những yếu tố ấy thì chúng ta không biết được những yếu tố ấy và không thể nói đến những yếu tố ấy được. Vậy thì B. Cri-tép-xki muốn gì? Nếu ông ta thấy những "kế hoạch chủ quan" của

báo "Tia lửa" là sai lầm (mà thật vậy, ông ta đã tuyên bố những kế hoạch ấy là sai lầm) thì ông ta phải chỉ rõ xem những kế hoạch ấy đã bỏ qua chính những sự kiện khách quan nào, và do đó phải buộc tội báo "Tia lửa" là *thiếu tự giác*, là "đánh giá thấp yếu tố tự giác", đó là nói theo kiểu của ông ta. Nhưng nếu không bằng lòng những kế hoạch chủ quan mà ông ta lại không có lý lẽ nào khác hơn là những lý lẽ "đánh giá thấp yếu tố tự phát" (!) thì như thế, ông ta chỉ chứng minh rằng: (1) về lý luận, ông ta hiểu chủ nghĩa Mác à là<sup>1)</sup> Ca-rê-ép và Mi-khai-lốp-xki là những người đã bị Ben-tốp chế giễu khá nhiều; (2) về thực tiễn, ông ta hoàn toàn thỏa mãn với "những yếu tố tự phát của sự phát triển", những yếu tố đã lôi cuốn những người mác-xít hợp pháp của chúng ta vào chủ nghĩa Béc-stanh và lôi cuốn những người dân chủ - xã hội của chúng ta vào "chủ nghĩa kinh tế", rằng ông ta "rất giận" những người đã quyết tâm dùng mọi cách để kéo đảng dân chủ - xã hội Nga ra khỏi con đường phát triển "tự phát".

Tiếp theo đó là những điều rất buồn cười. "Cũng như con người ta, mặc dầu đã có tất cả những tiến bộ của khoa học tự nhiên, vẫn tiếp tục sinh sôi nảy nở bằng những phương pháp của tổ tiên, sự phát sinh của một trật tự xã hội mới cũng vậy, mặc dầu đã có tất cả những tiến bộ của khoa học xã hội và sự tăng thêm những chiến sĩ giác ngộ, nó sẽ luôn luôn và *chủ yếu* là kết quả của những cuộc bùng nổ tự phát" (tr. 19). Cũng như câu cách ngôn của tổ tiên chúng ta dạy rằng: để sinh con đẻ cái thì có ai là người không biết cách không? - câu cách ngôn của "những người xã hội chủ nghĩa hiện đại" (à la Nác-txit Tu-pô-rư-lốp<sup>60</sup>) cũng bảo rằng: để tham gia vào sự phát sinh tự phát của một trật tự xã hội mới, thì không có ai là người không biết

1) — theo kiểu

cách cả. Chúng tôi cũng nghĩ rằng không ai là không biết cả. Để tham gia việc ấy, chỉ cần *ngả theo* "chủ nghĩa kinh tế" khi "chủ nghĩa kinh tế" thịnh hành, *ngả theo* chủ nghĩa khủng bố khi chủ nghĩa khủng bố xuất hiện. Như vậy là mùa xuân vừa qua, trong lúc hết sức cần thiết phải đề phòng sự say mê khủng bố, thì tờ "Sự nghiệp công nhân" lại lưỡng lự trước một vấn đề "mới" đối với nó. Và bây giờ, sáu tháng sau, lúc vấn đề không còn có tính chất thời sự cấp bách nữa, thì tờ ấy lại đồng thời đưa ra cho chúng ta lời tuyên bố sau đây: "chúng tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội không thể và không phải là chống lại sự phát triển của những khuynh hướng khủng bố" ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 23), cùng với cái nghị quyết của đại hội: "Đại hội nhận rằng sự khủng bố có tính chất tấn công có hệ thống là không hợp thời" ("Hai đại hội", tr. 18). Thật là đáng phục về mặt sáng sủa và mạch lạc! Chúng tôi không phản đối, nhưng chúng tôi tuyên bố là không hợp thời, và chúng tôi sẽ tuyên bố điều đó sao cho "nghị quyết" đừng bao hàm sự khủng bố không có hệ thống và có tính chất phòng ngự. Phải thú nhận rằng một nghị quyết như thế thì không nguy hiểm gì cả và tránh được mọi sai lầm, cũng như một người nói để không nói gì cả! Và để thảo ra một nghị quyết như thế, chỉ cần một điều là: biết *theo đuôi* phong trào. Khi báo "Tia lửa" chế nhạo tờ "Sự nghiệp công nhân" là đã công bố rằng vấn đề khủng bố là một vấn đề mới<sup>1)</sup>, thì tờ "Sự nghiệp công nhân" đã tức tối buộc tội báo "Tia lửa" là "có tham vọng thật sự lạ lùng muốn buộc tổ chức của đảng phải chấp nhận cách giải quyết các vấn đề sách lược do một nhóm nhà văn lưu vong đề ra, cách đây hơn 15 năm" (tr. 24). Thật vậy, đây là một thái độ tự phụ biết bao và một sự đánh giá quá

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 7-9.

đáng biết bao cái yếu tố tự giác: giải quyết trước, về mặt lý luận, các vấn đề, để rồi sau đó mới thuyết phục tổ chức, đảng và quần chúng về sự đúng đắn của giải pháp ấy!" Nếu chỉ lặp lại những việc đã nói rồi và nếu chỉ tuân theo mỗi "bước chuyển hướng" về phía "chủ nghĩa kinh tế" cũng như về phía chủ nghĩa khủng bố mà không "buộc" ai phải theo một điều gì cả thì lại khác. Tờ "Sự nghiệp công nhân" còn đi đến chỗ tổng hợp cái bài học lớn lao ấy của trí tuệ loài người, buộc tội báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" là đã "đưa cương lĩnh của mình ra đối lập lại phong trào, như một tinh thần bay lượn trên một sự hỗn độn không có hình thù gì cả" (tr.29). Nhưng vai trò của đảng dân chủ - xã hội là gì, nếu không phải là làm một "tinh thần" không những bay lượn trên phong trào tự phát, mà còn *nâng* phong trào ấy *lên ngang với "cương lĩnh của mình"*? Dĩ nhiên không phải là *theo đuôi* phong trào: trong trường hợp tốt nhất, như thế là vô ích, còn trong trường hợp xấu nhất thì lại rất có hại cho phong trào. Chính tờ "Sự nghiệp công nhân" không phải chỉ theo "sách lược - quá trình" ấy, mà lại còn nêu nó lên thành nguyên tắc, thành thử phải coi khuynh hướng của tờ ấy là *chủ nghĩa theo đuôi* (vốn là do tiếng: đuôi), chứ không phải là chủ nghĩa cơ hội. Và không thể không công nhận rằng những người kiên quyết luôn luôn theo đuôi phong trào thì hoàn toàn và vĩnh viễn được đảm bảo không phạm phải cái khuyết điểm "đánh giá thấp yếu tố tự phát của sự phát triển".

\* \*

\*

Như vậy, ta đã thấy sai lầm cơ bản của "khuynh hướng mới" trong đảng dân chủ - xã hội Nga là sùng bái tính tự

\* Cũng không nên quên rằng khi giải quyết, về "mặt lý luận", vấn đề khủng bố, nhóm "Giải phóng lao động" đã *tổng hợp* kinh nghiệm của phong trào cách mạng trước kia.

phát, là không hiểu được rằng tính tự phát của quần chúng đòi hỏi chúng ta, những người dân chủ - xã hội, phải biểu hiện một tính tự giác cao. Cao trào tự phát của quần chúng càng tăng lên và phong trào càng mở rộng thì sự cần thiết có một ý thức cao trong công tác lý luận, chính trị và tổ chức của đảng dân chủ - xã hội càng phải tăng lên vô cùng nhanh chóng hơn.

Cao trào tự phát của quần chúng ở Nga đã (và hiện nay vẫn còn) phát triển nhanh đến nỗi những thanh niên dân chủ - xã hội đã thực sự tỏ ra ít được rèn luyện để làm trọn những nhiệm vụ lớn lao ấy. Thiếu rèn luyện, đó là một tai nạn đối với tất cả chúng ta, một tai nạn đối với *tất cả* những người dân chủ - xã hội Nga. Cao trào của quần chúng lớn lên không ngừng và mở rộng liên tục, không hề ngừng lại ở những nơi nó đã bắt đầu phát sinh, cao trào đó còn lan rộng ra các địa phương khác, các tầng lớp mới trong dân cư (phong trào công nhân đã gây ra một cao trào trong giới thanh niên sinh viên, trong những người trí thức nói chung, và cả trong nông dân nữa). Những người cách mạng thì lại *lạc hậu* đối với cao trào đó, cả về mặt "lý luận" và cả về mặt hoạt động của họ nữa; họ không biết tạo ra một tổ chức hoạt động liên tục, có khả năng *lãnh đạo* toàn bộ phong trào.

Trong chương đầu, chúng ta đã nhận thấy rằng tờ "Sự nghiệp công nhân" hạ thấp nhiệm vụ lý luận của chúng ta và lặp lại "một cách tự phát" cái khẩu hiệu thịnh hành là: "tự do phê bình"; nhưng những người lặp lại khẩu hiệu ấy không có đủ "tính tự giác" để hiểu được sự đối lập hoàn toàn hiện có giữa những lập trường của các "nhà phê bình" cơ hội chủ nghĩa và của các nhà cách mạng ở Đức và ở Nga.

Trong những chương sau, chúng ta sẽ thấy sự sùng bái tính tự phát ấy đã biểu hiện như thế nào trong lĩnh vực những nhiệm vụ chính trị và trong công tác tổ chức của đảng dân chủ - xã hội.

### III CHÍNH TRỊ CÔNG LIÊN CHỦ NGHĨA VÀ CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Một lần nữa, chúng ta lại bắt đầu bằng cách khen tở "Sự nghiệp công nhân". "Sách báo có tính chất tố cáo và cuộc đấu tranh vô sản", đó là nhan đề mà Mác-tư-nốp đã đặt cho bài của ông ta viết trong số 10, tờ "Sự nghiệp công nhân" về những sự bất đồng ý kiến với báo "Tia lửa". "Chúng ta không thể chỉ tố cáo chế độ đang cản trở sự phát triển của nó (của đảng công nhân). Chúng ta còn phải phản ánh những quyền lợi trước mắt và thường ngày của giai cấp vô sản nữa" (tr.63). Mác-tư-nốp đã trình bày nội dung của những sự bất đồng ý kiến ấy như thế đấy. "... Báo "Tia lửa"... thực sự là cơ quan của phe đối lập, cách mạng, nó tố cáo chế độ của nước ta và tố cáo chủ yếu chế độ chính trị... Còn chúng ta thì đang làm và sẽ làm việc cho sự nghiệp của công nhân liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản" (như trên). Người ta không thể không biết ơn Mác-tư-nốp về lời nói ấy. Lời nói ấy có một ý nghĩa chung rất lớn vì nó bao gồm, về căn bản, không những những sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta và tờ "Sự nghiệp công nhân", mà tất cả những sự bất đồng ý kiến hiện có, nói chung, giữa chúng ta và "phái kinh tế", về vấn đề đấu tranh chính trị. Chúng ta đã chỉ rõ rằng "phái kinh tế" không tuyệt đối phủ nhận "chính trị", nhưng họ luôn luôn đi chệch từ quan niệm dân chủ - xã hội vào quan niệm công liên chủ nghĩa về chính trị. Mác-tư-nốp cũng đi chệch đường hệt như vậy, và do đó chúng ta sẽ lấy chính ông ta ra làm *diễn hình* cho những sai lầm của phái kinh tế trong vấn đề mà chúng ta đang xem xét ở đây. Chúng ta sẽ cố gắng chỉ rõ rằng cả những tác giả tờ "Phụ trương đặc biệt của báo "Tư tưởng công nhân"", cả những tác giả bản tuyên bố của "Nhóm tự giải phóng",

và sau cùng cả những tác giả bức thư "kinh tế" trong số 12, báo "Tia lửa", cũng đều không có quyền trách cứ chúng ta về việc lựa chọn đó.

#### a) CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ VIỆC PHÁI KINH TẾ THU HẸP CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ

Không ai không biết rằng việc mở rộng và củng cố đấu tranh kinh tế của công nhân Nga đã đi đôi với sự ra đời của "sách báo" có tính chất tố cáo về mặt kinh tế (về các công xưởng và về các nghề nghiệp). Những "tờ truyền đơn" đã chủ yếu tố cáo chế độ các công xưởng, và chẳng bao lâu, công nhân đã tỏ ra thực sự ham thích những điều tố cáo. Từ khi những công nhân đó thấy các tiểu tổ dân chủ - xã hội muốn và có thể cung cấp cho họ những tờ truyền đơn thuộc một loại mới, nói lên tất cả sự thật về đời sống khổ cực của họ, về lao động vất vả và tình trạng bất công của họ, thì có thể nói là họ tới tấp gửi những tin tức về các công xưởng và nhà máy đến. "Sách báo có tính chất tố cáo" ấy đã gây ấn tượng mạnh không những trong công xưởng mà chế độ của nó bị tờ truyền đơn đả kích, mà còn trong tất cả các xí nghiệp ở đó người ta nghe phong thanh về những việc bị tố cáo. Vì những nhu cầu và những nỗi đau khổ của công nhân thuộc các xí nghiệp và các nghề nghiệp khác nhau lại có rất nhiều điểm giống nhau, nên "sự thật về đời sống công nhân" đã làm cho *tất cả mọi người* ưa thích. Một sự say mê chân chính muốn "được đăng báo"

---

\* Để tránh mọi sự hiểu lầm, chúng tôi lưu ý rằng trong khi trình bày tiếp, chúng tôi luôn luôn hiểu đấu tranh kinh tế (như vẫn thường dùng) là "đấu tranh kinh tế - thực tiễn" mà Ăng-ghe-n, trong đoạn trích dẫn ở trên, đã gọi là "phản kháng bọn tư bản", và ở các nước tự do thì người ta gọi là đấu tranh nghiệp đoàn, đấu tranh công đoàn, hoặc đấu tranh công liên chủ nghĩa.

đã thâm nhập vào cả những công nhân lạc hậu nhất, một sự say mê cao quý đối với hình thức phôi thai đó của cuộc đấu tranh chống toàn bộ chế độ xã hội hiện tại dựa trên sự cướp bóc và áp bức. Và trong tuyệt đại đa số trường hợp, những "tờ truyền đơn" đã thực sự là một lời tuyên chiến, vì những điều tố cáo trong các truyền đơn ấy đã kích thích rất mạnh công nhân, thúc đẩy họ cùng nhau đòi thủ tiêu những sự quá lạm trắng trợn nhất, và sẵn sàng ủng hộ những yêu sách của mình bằng các cuộc đình công. Cuối cùng, chính bọn chủ xưởng cũng bắt buộc phải thấy những truyền đơn ấy là lời tuyên chiến đến nỗi thường thường thì chúng không muốn đợi cho chính cuộc đấu tranh nổ ra. Bao giờ cũng thế, chỉ riêng việc công bố những điều tố cáo cũng đã làm cho những điều ấy có sức mạnh và có một áp lực tinh thần mạnh mẽ. Chỉ riêng sự xuất hiện của một tờ truyền đơn cũng đủ làm cho yêu sách của công nhân được thỏa mãn hoàn toàn hoặc một phần, điều đó không phải là hiếm. Tóm lại, những điều tố cáo về kinh tế (về các công xưởng) đã và đang còn là một đòn bẩy quan trọng cho cuộc đấu tranh kinh tế. Và những điều tố cáo đó sẽ còn tác dụng mãi mãi, chừng nào mà vẫn còn tồn tại chủ nghĩa tư bản, cái chủ nghĩa nhất thiết phải thúc đẩy công nhân đến chỗ tự vệ. Trong các nước châu Âu tiên tiến hơn cả, ngày nay việc tố cáo những điều quá lạm trong một "nghề" ít ai biết đến, hoặc trong một ngành làm gia công ở nhà mà mọi người đã quên đi, vẫn là điểm xuất phát để thức tỉnh ý thức giai cấp, mở đầu đấu tranh nghiệp đoàn và phổ biến chủ nghĩa xã hội\*.

\* Trong chương này, chúng tôi chỉ nói về đấu tranh *chính trị*, hiểu theo nghĩa rộng hoặc hẹp mà thôi. Cho nên, nhân tiện chúng tôi chỉ nói cho vui lời của tờ "Sự nghiệp công nhân" trách báo "Tia lửa" là "quá coi nhẹ" cuộc đấu tranh kinh tế ("Hai đại hội", tr. 27, mà Mác-tư-nốp nhai đi nhai lại trong cuốn sách của ông ta: "Đảng dân chủ - xã hội và giai cấp công nhân"). Nếu các người buộc tội mà tính (như họ

Đại đa số những người dân chủ - xã hội Nga, trong thời gian vừa qua, gần như hoàn toàn bị thu hút vào việc tổ chức những sự tố cáo ấy về các công xưởng. Chỉ cần nhìn lại báo "Tư tưởng công nhân", là thấy rõ sự thu hút ấy ở vào mức độ nào; người ta đã quên rằng thực ra, hoạt động ấy, *tự bản thân nó*, chưa phải là dân chủ - xã hội, mà chỉ là công liên chủ nghĩa mà thôi. Những sự tố cáo, thực ra, chỉ nói riêng về quan hệ giữa công nhân *thuộc một nghề nhất định* với bọn chủ của họ, và không mang lại kết quả nào khác, ngoài việc dạy cho những người bán sức lao động biết bán "thứ hàng hóa" ấy một cách có lợi hơn, và biết đấu tranh chống người mua trên lĩnh vực giao dịch thuần túy có tính chất mua bán. Những sự tố cáo ấy (với điều kiện được tổ chức của những người cách mạng sử dụng một cách thích đáng) có thể dùng làm khởi điểm và làm yếu tố tổ thành cho hoạt động dân chủ - xã hội, nhưng những sự tố cáo ấy cũng có thể (và nếu như người ta sùng bái tính tự phát thì thậm chí phải) đưa đến cuộc đấu tranh "thuần túy nghiệp đoàn" và một phong trào công nhân phi dân chủ - xã hội. Đảng dân chủ - xã hội lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, không những là để đạt được những điều kiện có lợi trong việc bán sức lao động, mà còn là để thủ tiêu cái chế độ xã hội nó bắt buộc những người tay trắng phải bán mình cho bọn nhà giàu. Đảng dân chủ - xã hội đại diện cho giai cấp công nhân không phải trong

thường thích làm) bằng cân hoặc bằng tờ in, mục đấu tranh kinh tế của báo "Tia lửa" trong một năm, và so sánh với cũng mục ấy trong tờ "Sự nghiệp công nhân" và "Tư tưởng công nhân" cộng lại thì họ sẽ dễ dàng nhận thấy rằng ngay về phương diện ấy, họ cũng còn lạc hậu. Hiển nhiên việc nhận thấy sự thật giản đơn ấy buộc họ phải viện đến những lý lẽ chứng tỏ rõ ràng là họ lúng túng. Họ viết: "Dù muốn hay không (!), báo "Tia lửa" cũng bắt buộc (!) phải chú ý đến những nhu cầu khẩn thiết của đời sống, và ít ra (!) cũng phải đăng những tin tức về phong trào công nhân" ("Hai đại hội", tr. 27). Quả thật là một lý lẽ búa bổ chống lại chúng ta!

mối quan hệ của họ đối với một nhóm chủ thuê nhất định, mà là trong mối quan hệ với tất cả các giai cấp trong xã hội hiện đại, với nhà nước, một lực lượng chính trị có tổ chức. Do đó, rõ ràng là những người dân chủ - xã hội không những không thể chỉ biết có đấu tranh kinh tế, mà họ còn không thể thừa nhận rằng việc tổ chức những sự tố cáo về kinh tế là hoạt động chủ yếu của họ. Chúng ta phải tích cực tiến hành giáo dục chính trị cho giai cấp công nhân, cố gắng phát triển ý thức chính trị của giai cấp công nhân. Về điểm này, sau cuộc tấn công đầu tiên của tạp chí "Bình minh" và báo "Tia lửa" chống "chủ nghĩa kinh tế", thì *bây giờ* "tất cả mọi người đều đồng ý" (mặc dù có một số người chỉ đồng ý trên lời nói, như dưới đây chúng ta sẽ thấy).

Thử hỏi, vậy thì giáo dục chính trị phải như thế nào? Có thể chỉ truyền bá cái tư tưởng là giai cấp công nhân thù địch với chế độ chuyên chế được không? Nhất định là không. Chỉ *giải thích* cho công nhân hiểu họ bị áp bức về chính trị thì chưa đủ (cũng như trước kia chỉ *giải thích* cho họ hiểu rằng quyền lợi của họ đối lập với quyền lợi của chủ thì cũng chưa đủ). Phải làm công tác cổ động mỗi khi có biểu hiện cụ thể của sự áp bức ấy (như chúng ta đã làm đối với những biểu hiện cụ thể của sự áp bức kinh tế). Nhưng vì sự áp bức ấy đè nặng lên nhiều giai cấp hết sức khác nhau trong xã hội, vì nó biểu hiện trong những lĩnh vực hết sức khác nhau trong đời sống và của hoạt động nghề nghiệp, công dân, riêng tư, gia đình, tôn giáo, khoa học, v. v. và v. v., nên há chẳng phải hiển nhiên rằng nếu chúng ta không *đảm nhiệm* tổ chức một *cuộc tố cáo toàn diện về chính trị* đối với chế độ quân chủ chuyên chế thì *chúng ta sẽ không làm trọn được nhiệm vụ của chúng ta* là phát triển ý thức chính trị của công nhân đó sao? Thật vậy, muốn cổ động nhân những biểu hiện cụ thể của ách áp bức thì phải tố cáo những biểu hiện ấy (cũng như muốn tiến hành cổ động kinh tế thì phải tố cáo những sự quá lạm trong các công xưởng)?

Tôi thiết tưởng nói như thế là rõ rồi chứ? Nhưng té ra sự cần thiết phải phát triển *về mọi mặt* ý thức chính trị chỉ mới được "mọi người" thừa nhận trên lời nói mà thôi. Té ra là tờ "Sự nghiệp công nhân" chẳng hạn, đã không những không tự mình đảm nhiệm tổ chức (hoặc chủ động đứng ra tổ chức) một cuộc tố cáo toàn diện về chính trị, mà lại còn *kéo giạt lùi* báo "Tia lửa" là báo đang gánh vác nhiệm vụ ấy. Chúng ta hãy nghe xem: "Đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân chỉ là" (đúng ra thì nó không phải chỉ là) "hình thức phát triển nhất, rộng rãi nhất và có hiệu quả nhất của đấu tranh kinh tế" (cương lĩnh của tờ "Sự nghiệp công nhân", in trong "Sự nghiệp công nhân", số 1, tr. 3). "Bây giờ, những người dân chủ - xã hội có nhiệm vụ là phải biết làm thế nào để đem lại, càng đầy đủ càng tốt, cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị" (Mác-tư-nốp, trong số 10, tr. 42). "Đấu tranh kinh tế là phương sách có thể áp dụng rộng rãi nhất để lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị tích cực" (nghị quyết đại hội của Hội liên hiệp và "những điểm sửa đổi": "Hai đại hội", tr. 11 và 17). Như đọc giả đã thấy, tờ "Sự nghiệp công nhân" từ lúc ra đời cho đến "những chỉ thị gửi ban biên tập" gần đây nhất, đã luôn luôn thấm nhuần những luận điểm ấy, và tất cả những luận điểm ấy, tất nhiên, đều nói lên một quan điểm duy nhất về cổ động chính trị và đấu tranh chính trị. Hãy xét quan điểm ấy, căn cứ vào ý kiến đang thịnh hành trong tất cả "phái kinh tế", ý kiến cho rằng cổ động chính trị phải *đi theo sau* cổ động kinh tế. Có thật rằng nói chung\* thì đấu tranh kinh tế là "phương sách có thể áp dụng rộng rãi nhất" để lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị không? Hoàn toàn

\* Chúng tôi nói "nói chung", là vì tờ "Sự nghiệp công nhân" lúc đó nói về chính những nguyên tắc chung và những nhiệm vụ chung của toàn đảng. Tất nhiên, trong thực tiễn, có những trường hợp mà chính trị thực tế *phải* đi theo sau kinh tế, nhưng chỉ có "phái

sai. *Tất cả* những biểu hiện, dù là những biểu hiện như thế nào *chăng nữa*, của ách áp bức có tính chất cảnh sát và của nền độc tài chuyên chế, chứ không riêng gì những biểu hiện gắn liền với cuộc đấu tranh kinh tế, đều là một phương sách cũng không kém phần "có thể áp dụng rộng rãi" để đi đến chỗ cũng "lôi cuốn" được quần chúng như vậy. Bọn cầm đầu viên chức địa phương và việc đánh đập nông dân, sự tham ô của viên chức và cách bọn cảnh sát đối xử với "dân đen" các thành thị, cuộc đấu tranh chống những người đói và sự bức hại nhân dân khao khát ánh sáng và tri thức, việc cưỡng bức nộp thuế và việc bức hại các giáo phái, việc ngược đãi binh lính và việc đối xử với sinh viên và trí thức phái tự do như với binh lính - tại sao tất cả những biểu hiện ấy của ách áp bức và hàng nghìn biểu hiện tương tự khác không liên quan trực tiếp với cuộc đấu tranh "kinh tế", lại có thể coi chung là những phương sách và những cơ hội *ít* có thể "áp dụng rộng rãi hơn" để cổ động chính trị, để lôi cuốn quần chúng vào đấu tranh chính trị nhỉ? Trái hẳn lại, trong tổng số những trường hợp hàng ngày mà người công nhân phải chịu đau khổ (cho bản thân hoặc cho thân quyến của họ) về cảnh bị áp bức, về sự độc đoán và bạo lực, thì những trường hợp áp bức có tính chất cảnh sát đối với chính cuộc đấu tranh nghiệp đoàn chắc chắn chỉ là những trường hợp ít xảy ra. Thế thì tại sao lại *thu hẹp* trước cái quy mô của cổ động chính trị bằng cách công bố rằng chỉ có một phương sách

kinh tế" mới nói đến điều đó trong một bản nghị quyết cho toàn nước Nga. Cũng có những trường hợp mà người ta *có thể*, "ngay từ đầu", tiến hành cổ động chính trị "chỉ trên lĩnh vực kinh tế" mà thôi, tuy thế, từ "Sự nghiệp công nhân" đã đi đến kết luận rằng điều đó "không cần thiết chút nào cả" ("Hai đại hội", tr. 11). Trong chương sau chúng ta sẽ chỉ rõ rằng sách lược của các "nhà chính trị" và các nhà cách mạng không những không bỏ qua những nhiệm vụ công liên chủ nghĩa của đảng dân chủ - xã hội, mà trái lại chỉ có sách lược đó mới có thể *bảo đảm* thực hiện một cách triệt để những nhiệm vụ ấy.

*duy nhất* là có thể "áp dụng rộng rãi nhất" khi mà bên cạnh phương sách đó thì đối với người dân chủ - xã hội, còn có nhiều phương sách khác, nói chung, cũng không kém phần có thể "áp dụng rộng rãi"?

Trong một thời kỳ đã qua lâu, lâu rồi (đã một năm rồi!...), từ "Sự nghiệp công nhân" viết: "Những yêu sách chính trị trước mắt trở thành dễ hiểu đối với quần chúng, sau một cuộc đình công, hoặc nhiều nhất là sau vài ba cuộc đình công", "ngay sau khi chính phủ đã tung cảnh sát và cảnh binh ra" (số 7, tr. 15, *tháng Tám* 1900). Cái thuyết cơ hội chủ nghĩa ấy về các giai đoạn thì nay đã bị Hội liên hiệp bác bỏ rồi, hội này nhượng bộ chúng ta khi tuyên bố rằng: "ngay từ đầu, hoàn toàn không cần thiết phải tiến hành cổ động chính trị chỉ trên lĩnh vực kinh tế" ("Hai đại hội", tr. 11). Chỉ riêng việc "Hội liên hiệp" phủ nhận một phần những sai lầm cũ của mình cũng sẽ chỉ cho nhà viết sử tương lai của đảng dân chủ - xã hội thấy rõ, hơn tất cả các thứ luận văn dài dòng, rằng "phái kinh tế" của chúng ta đã hạ thấp chủ nghĩa xã hội đến thế nào! Nhưng Hội liên hiệp mà tưởng tượng rằng do chỗ từ bỏ như vậy một hình thức thu hẹp chính trị, người ta có thể làm cho chúng ta phải nhận một hình thức thu hẹp khác, thì thật là ngây thơ biết chừng nào! Nếu nói ở đây nữa rằng phải tiến hành cuộc đấu tranh kinh tế càng rộng càng tốt, phải luôn luôn sử dụng cuộc đấu tranh kinh tế ấy vào mục đích cổ động chính trị, nhưng "hoàn toàn không cần thiết" phải coi cuộc đấu tranh kinh tế là phương sách có thể áp dụng rộng rãi *nhất* để lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị tích cực, thì chẳng phải là hợp lý hơn sao?

Hội liên hiệp coi việc thay thế những tiếng "phương sách tốt nhất" ở trong bản nghị quyết về vấn đề ấy của Đại hội IV của Hội công nhân Do-thái (Bun)<sup>61</sup>, bằng những tiếng "phương sách có thể áp dụng rộng rãi nhất" là một việc quan trọng. Thực ra, chúng ta cũng khó mà nói được trong



hai bản nghị quyết ấy, bản nào tốt hơn; theo ý kiến chúng tôi thì *hai bản đều tồi như nhau cả*. Ở đây, cả Hội liên hiệp cũng như Bun đều ngả theo (cũng có thể có phần nào là vô ý thức, là do ảnh hưởng của truyền thống) lối chủ nghĩa kinh tế, chủ nghĩa công liên giải thích chính trị. Dù là dùng tiếng "tốt nhất", hay tiếng "có thể áp dụng rộng rãi nhất" thì thực ra, vấn đề vẫn hoàn toàn không có gì thay đổi cả. Nếu Hội liên hiệp đã nói rằng "cổ động chính trị trên lĩnh vực kinh tế" là phương sách được áp dụng rộng rãi nhất (chứ không phải "có thể áp dụng được") thì đối với một thời kỳ phát triển nào đó của phong trào dân chủ - xã hội chúng ta, câu nói đó của Hội liên hiệp có thể là đúng. Câu nói đó của Hội liên hiệp có thể đúng chính là đối với "phái kinh tế", đối với nhiều (nếu không phải là đa số) người làm công tác thực tiễn hồi 1898 - 1901, bởi vì thực tế, "những người kinh tế chủ nghĩa" làm công tác thực tiễn ấy đã *áp dụng* cổ động chính trị (nếu quả họ có áp dụng cổ động chính trị!) *gần như chỉ thuần trên lĩnh vực kinh tế mà thôi*. Như chúng ta đã thấy, báo "Tư tưởng công nhân" và "Nhóm tự giải phóng" cũng thừa nhận, và thậm chí, lại khuyên nên tiến hành việc cổ động chính trị *loại đó nữa!* Tờ "Sự nghiệp công nhân" đáng lẽ phải *kiên quyết lên án* rằng cổ động kinh tế, tuy có ích, nhưng đồng thời lại thu hẹp một cách tai hại đấu tranh chính trị, thì tờ ấy lại tuyên bố rằng phương sách *được* áp dụng rộng rãi nhất (*do "phái kinh tế" áp dụng*) là phương sách *có thể* áp dụng rộng rãi hơn hết! Không có gì đáng ngạc nhiên rằng khi ta đặt cho những người ấy cái tên là "phái kinh tế" thì họ chỉ còn cách là thóa mạ chúng ta tàn tệ, gọi chúng ta nào là "bọn lừa bịp", "bọn phá hoại tổ chức", nào là "khâm sai của giáo hoàng", "bọn vu khống"\*, họ ca thán trước mặt tất cả mọi người

\* Đó đích xác là những tiếng dùng trong cuốn "Hai đại hội", tr. 31, 32, 28 và 30.

rằng chúng ta đã gây cho họ một cái nhục đau đớn, rồi gần như là vừa thề vừa tuyên bố rằng: "nhất định ngày nay không một tổ chức dân chủ - xã hội nào mắc phải "chủ nghĩa kinh tế nữa!"\*. Chà, những tên vu khống này, những tên chính khách độc ác này! Há không phải là họ cố ý bịa ra tất cả cái "chủ nghĩa kinh tế" ấy, để làm nhục người ta một cách đau đớn, chỉ vì họ có một mối thù đối với nhân loại đó sao?

Nhiệm vụ mà ông Mác-tư-nốp đã gán cho đảng dân chủ - xã hội: "đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị", có ý nghĩa cụ thể, thiết thực như thế nào? Đấu tranh kinh tế là cuộc đấu tranh tập thể của công nhân chống lại bọn chủ, để *bán sức lao động của mình* một cách có lợi hơn, để cải thiện điều kiện lao động và sinh sống của mình. Cuộc đấu tranh ấy tất phải là một cuộc đấu tranh nghiệp đoàn, vì những điều kiện lao động đều hết sức khác nhau trong các ngành nghề khác nhau và do đó, cuộc đấu tranh để *cải thiện* những điều kiện ấy bắt buộc phải tiến hành theo từng nghề (ở các nước phương Tây thì do các nghiệp đoàn tiến hành, ở nước Nga thì do các liên đoàn nghề nghiệp lâm thời và do truyền đơn tiến hành, v. v.). Đem lại cho "cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị", như vậy tức là tìm cách làm cho những yêu sách về nghề nghiệp đạt được kết quả, cải thiện những điều kiện lao động trong mỗi nghề bằng những "biện pháp lập pháp và hành chính" (như Mác-tư-nốp đã nói ở trang sau đó, trang 43, trong bài của ông ta). Đó chính là điều mà các nghiệp đoàn công nhân hiện đang làm và trước đây vẫn làm. Xin hãy đọc trước tác của những nhà thông thái đứng đắn (và là những người cơ hội chủ nghĩa "đứng đắn") như vợ chồng Ve-bơ, và các bạn sẽ thấy rằng từ lâu các công hội Anh đã hiểu và đang làm cái nhiệm vụ "đem lại cho

\* "Hai đại hội", tr. 32.

cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị"; rằng từ lâu, các công hội ấy đã đấu tranh đòi tự do đình công, đòi bãi bỏ những cản trở các loại mà pháp luật gây ra cho phong trào hợp tác xã và phong trào nghiệp đoàn, đòi ban hành những luật lệ bảo trợ phụ nữ và nhi đồng, đòi cải thiện điều kiện lao động bằng những luật về y tế và công xưởng, v. v..

Như vậy là dưới một hình thái sâu xa và cách mạng "một cách ghê gớm", cái câu nghe rất kêu: "đem lại cho cuộc đấu tranh *hoàn toàn* kinh tế một tính chất chính trị", thực ra đã che giấu cái khuynh hướng cổ truyền nhằm *hạ thấp* chính trị dân chủ - xã hội xuống ngang với chính trị công liên chủ nghĩa! Mượn cố sửa chữa sự phiến diện của báo "Tia lửa" là báo thích - các bạn có thấy không - "cách mạng hóa lời giáo điều hơn là cách mạng hóa đời sống", người ta lại đưa ra cho chúng ta *cuộc đấu tranh đòi những cải cách kinh tế*, coi đó là một cái mới. Thực ra, câu "đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị" không bao hàm cái gì khác hơn là cuộc đấu tranh đòi những cải cách kinh tế. Và chính Mác-tư-nốp cũng có thể đi đến kết luận rất giản đơn ấy, nếu ông ta suy nghĩ kỹ về ý nghĩa những lời ông ta đã nói. Ông ta chĩa thẳng cái vũ khí ghê gớm nhất của mình vào báo "Tia lửa" và nói: "Đảng chúng ta có thể và phải đề ra với chính phủ những yêu sách cụ thể về những biện pháp lập pháp và hành chính chống ách bóc lột kinh tế, nạn thất nghiệp, nạn đói, v. v." ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 42 - 43). Yêu sách cụ thể về những

\* "Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 60. Đó là cách nói riêng của Mác-tư-nốp dùng để vận dụng luận điểm "mỗi bước tiến của phong trào thực tiễn còn quan trọng hơn hàng tá cương lĩnh" vào tình hình hỗn loạn hiện tại của phong trào chúng ta, cách mà chúng tôi đã nói rõ ở trên. Thực ra, đó chỉ là dịch ra tiếng Nga cái câu nổi tiếng của Béc-stanh: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả".

biện pháp há không phải là yêu sách về những cải cách xã hội chăng? Lại một lần nữa, chúng tôi xin hỏi bạn đọc không thiên vị rằng: phải chăng là chúng tôi vu cáo những phần tử "Sự nghiệp công nhân" (xin thứ lỗi cho tôi vì đã dùng những từ thông dụng không được đẹp đẽ ấy!) bằng cách gọi họ là bọn Béc-stanh cải trang, khi họ đề ra luận điểm về sự cần thiết phải đấu tranh đòi những cải cách kinh tế, coi đó là *sự bất đồng ý kiến* của họ với báo "Tia lửa"?

Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đã luôn luôn và hiện vẫn coi đấu tranh đòi những cải cách là nằm trong phạm vi hoạt động của mình. Nhưng đảng dùng cổ động "kinh tế" không những để đòi chính phủ phải thi hành đủ mọi biện pháp, mà cũng là (và trước hết là) để đòi chính phủ phải không được là một chính phủ chuyên chế nữa. Hơn nữa, đảng cho rằng đảng có trách nhiệm phải đưa ra cho chính phủ yêu sách ấy *không những* trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế, mà cả trên lĩnh vực tất cả mọi biểu hiện của đời sống chính trị và xã hội nữa. Nói tóm lại, đảng dân chủ - xã hội cách mạng đặt cuộc đấu tranh đòi những cải cách - coi đó là bộ phận của toàn bộ - phụ thuộc vào cuộc đấu tranh cách mạng cho tự do và chủ nghĩa xã hội. Còn Mác-tư-nốp thì phục hồi lại thuyết các giai đoạn dưới hình thức khác, cố tìm cách quy định cho con đường phát triển của cuộc đấu tranh chính trị phải nhất thiết đi vào con đường kinh tế. Trong khi cách mạng đang lên mà Mác-tư-nốp lại đề ra đấu tranh đòi những cải cách, coi như một "nhiệm vụ" gọi là đặc biệt, như thế tức là ông ta kéo giạt lùi đảng lại và tiếp tay cho chủ nghĩa cơ hội của "phái kinh tế" và phái tự do.

Ta bàn tiếp. Sau khi đã che giấu một cách e thẹn cuộc đấu tranh đòi những cải cách, dưới cái luận điểm rất kêu là: "đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị", Mác-tư-nốp đã đề ra, như một điều gì đặc

biệt, *độc những cái cách kinh tế thời* (và thậm chí *độc những cái cách trong công xưởng thời*). Tại sao ông ta làm như vậy? Chúng tôi không biết. Có lẽ vì sơ ý chăng? Nhưng nếu ông ta không phải chỉ nghĩ đến những cái cách "trong công xưởng" thì tất cả luận điểm của ông ta mà chúng tôi vừa mới dẫn ở trên, sẽ mất hết mọi ý nghĩa. Có lẽ vì ông ta cho rằng, về phía chính phủ thì chỉ có thể chịu và chắc là chỉ chịu những "nhượng bộ" trên lĩnh vực kinh tế thời chăng? \* Nếu đúng như thế thì đó là một sai lầm kỳ quái: những nhượng bộ là có thể có được và cũng có cả trên lĩnh vực lập pháp nữa, như về các vấn đề roi vọt, giấy thông hành, tiền chuộc, giáo phái, kiểm duyệt, v. v., v. v.. Những nhượng bộ (hoặc nhượng bộ giả hiệu) về "kinh tế", tất nhiên là những nhượng bộ rẻ nhất và có lợi nhất cho chính phủ, vì chính phủ hy vọng rằng do đó, gây được tín nhiệm của quần chúng công nhân đối với mình. Nhưng chính vì thế mà chúng ta, những người dân chủ - xã hội tuyệt đối *không được* để cho người ta nghĩ (hoặc hiểu lầm) rằng hình như những cái cách kinh tế là quý giá hơn cả đối với chúng ta, rằng hình như chúng ta coi chính những cái cách kinh tế ấy là trọng yếu nhất, v. v.. Khi bàn về những yêu sách lập pháp và hành chính cụ thể mà ông ta đề ra ở trên, Mác-tư-nốp đã nói: "những yêu sách như thế không phải là một tiếng trống rỗng, vì hứa hẹn những kết quả hiển nhiên nào đó, những yêu sách đó có thể được quần chúng công nhân tích cực ủng hộ"... Không, chúng tôi không phải là "phái kinh tế"! Chẳng qua chúng tôi chỉ sùng bái "tính hiển nhiên" của những kết quả cụ thể, một cách nô lệ như các ngài Béc-stanh, Prô-cô-pô-vích, Xtơ-ru-vê, R. M. và

\* Tr. 43: "Nếu chúng tôi khuyên công nhân nên đề ra một số yêu sách kinh tế nào đó với chính phủ, thì dĩ nhiên là vì, trên lĩnh vực *kinh tế*, chính phủ chuyên chế, do tình thế bắt buộc, đang sẵn sàng chịu một số nhân nhượng nào đó".

tutti quanti<sup>1)</sup>! Chẳng qua chúng tôi chỉ làm cho người ta hiểu (cùng với Nác-txit Tu-pô-rư-lốp) rằng tất cả những cái gì không "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên" thì chỉ là một "tiếng trống rỗng"! Chẳng qua chúng tôi chỉ nói tựa hồ như là quần chúng công nhân không có khả năng (và ngay bây giờ đây cũng tựa hồ như chưa chứng tỏ là có khả năng, mặc dù có những kẻ đem chủ nghĩa phi-li-xtanh của mình ra đổ cho quần chúng công nhân) ủng hộ tích cực *mọi* sự phản đối chống chế độ chuyên chế, và ngay cả sự phản đối *tuyệt nhiên không hứa hẹn cho họ một kết quả hiển nhiên nào cả!*

Chúng ta hãy chỉ ra những ví dụ mà đích thân Mác-tư-nốp đã dẫn ra về những "biện pháp" chống nạn thất nghiệp và nạn đói. Trong khi tờ "Sự nghiệp công nhân" - theo lời hứa của tờ ấy - dụng công thảo ra và chỉnh lý "những yêu sách cụ thể (dưới hình thức dự luật chăng?) về những biện pháp lập pháp và hành chính" "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên" thì báo "Tia lửa" là báo "luôn luôn thích cách mạng hóa lời giáo điều hơn là cách mạng hóa đời sống", đã chú trọng giải thích mối quan hệ chặt chẽ giữa nạn thất nghiệp với toàn bộ chế độ tư bản chủ nghĩa, lại báo trước rằng "nạn đói đang phát sinh", lại tố cáo việc cảnh sát "đàn áp những người đói" và tố cáo những "điều luật khổ dịch - tạm thời" rất khả ố, còn tạp chí "Bình minh" thì in riêng, làm tài liệu tuyên truyền, một đoạn trong cuốn "Điểm qua tình hình trong nước"<sup>2)</sup> nói về nạn đói. Nhưng trời ơi, trong trường hợp ấy thì những người chính thống hẹp hòi một cách không sửa chữa được và những người giáo điều chủ nghĩa lại làm ngơ trước những sự đòi hỏi của "chính đời sống", lại "phiến diện" biết bao! Không một bài báo nào của

1) - tất cả đồng bọn

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 365 - 391.

họ - ôi! gớm thay! - *có lấy một*, các bạn hãy nhận rõ: tuyệt đối không có lấy một "yêu sách cụ thể" "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên" nào cả! Những người giáo điều đáng thương! Hãy đưa họ đến học phái Cri-tép-xki và Mác-tư-nốp để cho họ hiểu rằng sách lược là một quá trình trưởng thành, quá trình của một cái gì đang lớn lên, v. v., rằng phải đem lại cho cuộc đấu tranh *hoàn toàn* kinh tế một tính chất chính trị!

"Cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân chống bọn chủ và chính phủ ("đấu tranh *kinh tế* chống chính phủ"!), ngoài ý nghĩa cách mạng trực tiếp của nó ra, còn có tác dụng làm cho công nhân luôn luôn phải suy nghĩ đến vấn đề họ không có quyền chính trị" (Mác-tư-nốp, tr. 44). Chúng tôi dẫn chứng câu nói ấy, không phải là để nhắc lại một trăm hay một nghìn lần điều mà chúng tôi đã nói ở trên, mà cốt để đặc biệt cảm ơn Mác-tư-nốp về cái công thức mới và tuyệt diệu: "Cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân chống bọn chủ và chính phủ". Thật là tuyệt diệu! Ở đây, *tất cả cái thực chất* của "chủ nghĩa kinh tế", từ việc kêu gọi công nhân tham gia "cuộc đấu tranh chính trị mà họ đang tiến hành vì lợi ích chung, nhằm cải thiện tình cảnh của tất cả các công nhân", qua thuyết các giai đoạn, rồi cuối cùng đến nghị quyết của đại hội về "phương sách có thể áp dụng rộng rãi nhất" v. v., tất cả cái thực chất ấy đã được diễn tả trong một câu văn ngắn và trong sáng, diễn tả một cách tài tình không ai bắt chước được, bằng một sự loại bỏ khéo léo tất cả những sự tranh chấp bộ phận, loại bỏ tất cả những sắc thái khác nhau giữa "những người kinh tế chủ nghĩa". "Cuộc đấu tranh kinh tế chống chính phủ", đó chính là chính trị công liên chủ nghĩa; từ đó đến chính trị dân chủ - xã hội thì còn rất và rất xa.

\* "Tư tưởng công nhân", "Phụ trương đặc biệt", tr. 14.

### b) CÂU CHUYỆN VỀ CÁCH MÁC-TƯ-NỐP ĐÃ PHÁT TRIỂN SÂU THÊM PLÊ-KHA-NỐP

Một hôm, có một đồng chí nhận xét: "Gần đây, ở nước ta, biết bao nhiêu Lô-mô-nô-xốp dân chủ - xã hội đã xuất hiện!", ý nói đến cái xu hướng kỳ lạ của nhiều người trong số những người ngả theo "chủ nghĩa kinh tế", muốn tuyệt đối đạt đến những chân lý lớn lao (ví dụ như: cuộc đấu tranh kinh tế làm cho công nhân phải suy nghĩ đến vấn đề họ không có quyền), "bằng trí óc riêng của mình", đồng thời không thèm biết đến, với một thái độ miệt thị cao kỳ riêng của những tài năng bẩm sinh, tất cả những điều mà sự phát triển trước đó của tư tưởng cách mạng và của phong trào cách mạng đã đem lại. Tài năng bẩm sinh ấy, chính là Lô-mô-nô-xốp - Mác-tư-nốp. Hãy đọc qua bài "Những vấn đề trước mắt" của ông ta, các bạn sẽ thấy ông ta *đạt đến* như thế nào, "bằng trí óc riêng của mình", điều mà Ác-xen-rốt đã nói từ lâu (tất nhiên, Lô-mô-nô-xốp của chúng ta không hề nói một tí gì về Ác-xen-rốt); sẽ thấy ông ta *bắt đầu* như thế nào, chẳng hạn, để hiểu rằng chúng ta không thể không nhìn nhận tinh thần đối lập của tầng lớp này hoặc tầng lớp khác trong giai cấp tư sản ("Sự nghiệp công nhân", số 9, tr. 61, 62, 71 - xin hãy so sánh với bài "Trả lời" của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" gửi Ác-xen-rốt, tr. 22, 23 - 24), v. v.. Nhưng, than ôi! ông ta không hơn không kém chỉ mới "đạt đến" và "bắt đầu" thôi; vì ông ta còn hiểu rất ít tư tưởng của Ác-xen-rốt, nên ông ta mới nói đến "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ". Trong ba năm (1898 - 1901), tờ "Sự nghiệp công nhân" đã tập trung sức lực để hiểu Ác-xen-rốt, nhưng rồi vẫn chưa hiểu được Ác-xen-rốt! Có thể đó cũng là do đảng dân chủ - xã hội, "cũng như nhân loại", bao giờ cũng chỉ đặt cho mình những nhiệm vụ có thể thực hiện được chăng?

Nhưng những Lô-mô-nô-xốp khác người không phải chỉ ở chỗ họ không biết nhiều việc (như vậy chỉ tai hại có một nửa thôi!) mà còn ở chỗ họ không thấy được sự dốt nát của họ. Đó mới là tai hại thật sự, và tai hại ấy đã thúc đẩy họ thực hành ngay lập tức cái việc "phát triển sâu thêm" Plê-kha-nốp.

Lô-mô-nô-xốp - Mác-tư-nốp nói: "Từ khi Plê-kha-nốp viết cuốn sách ấy ("Nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống nạn đói ở nước Nga"), thì thời gian đã trôi qua nhiều rồi. Những người dân chủ - xã hội, lãnh đạo trong mười năm cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân... chưa có thì giờ xây dựng một cơ sở lý luận rộng rãi cho sách lược của đảng. Hiện nay, vấn đề ấy đã chín muồi và nếu chúng ta muốn xây dựng một cơ sở lý luận như vậy thì nhất định chúng ta phải phát triển sâu thêm nữa những nguyên lý sách lược mà trước đây Plê-kha-nốp đã phát triển... Bây giờ, chúng ta phải vạch rõ sự khác nhau giữa tuyên truyền và cổ động một cách khác Plê-kha-nốp" (Mác-tư-nốp vừa mới dẫn ra lời của Plê-kha-nốp: "người tuyên truyền thì truyền nhiều ý cho một người hay một số ít người; người cổ động thì chỉ truyền một ý hoặc một số ít ý, nhưng cho một số đông quần chúng"). "Chúng ta hiểu tuyên truyền là sự giải thích, theo tinh thần cách mạng, toàn bộ chế độ hiện tại, hoặc những biểu hiện bộ phận của chế độ ấy, bất kể là sự giải thích đó tiến hành dưới hình thức chỉ thích hợp với một vài cá nhân, hoặc với số đông quần chúng. Chúng ta hiểu cổ động, theo đúng nghĩa của từ đó (sic!), là kêu gọi quần chúng có một số hành động cụ thể nhất định, là xúc tiến việc giai cấp vô sản can thiệp trực tiếp một cách cách mạng vào đời sống xã hội".

Chúng ta mừng cho phong trào dân chủ - xã hội Nga - và cả quốc tế nữa - là đã nhờ Mác-tư-nốp mà có được một thuật ngữ mới, đúng hơn và sâu sắc hơn. Cho đến nay, chúng ta (cùng với Plê-kha-nốp và tất cả những lãnh tụ của phong trào công nhân quốc tế) vẫn nghĩ rằng người tuyên truyền, nếu bàn về vấn đề thất nghiệp chẳng hạn thì phải giải thích bản chất tư bản chủ nghĩa của các cuộc khủng hoảng, vạch rõ cái gì làm cho các cuộc khủng hoảng là không thể tránh khỏi trong xã hội hiện đại, vạch rõ sự cần thiết

phải cải biến xã hội ấy thành xã hội xã hội chủ nghĩa v. v.. Nói tóm lại, người tuyên truyền phải nói "nhiều ý", nhiều đến nỗi là thoát tiên thì toàn bộ những ý ấy chỉ có một số (tương đối) ít người có thể hấp thu được. Cũng nói một vấn đề ấy, người cổ động thì sẽ lấy một thí dụ nào nổi bật nhất và được thính giả biết rõ nhất, - ví dụ như một gia đình thất nghiệp bị chết đói, nạn ăn mày tăng lên, v. v. - rồi dựa vào sự việc mà tất cả mọi người đều biết ấy, người cổ động sẽ đem hết sức ra làm cho "quần chúng" có một *ý niệm duy nhất*: ý niệm về sự mâu thuẫn phi lý giữa sự tăng thêm của cái và sự tăng thêm nghèo khổ; người cổ động sẽ ra sức *khêu gọi* sự bất bình, sự phẫn nộ của quần chúng đối với sự bất công rõ rệt ấy, và để cho người tuyên truyền giải thích đầy đủ mâu thuẫn ấy. Vì vậy, người tuyên truyền hoạt động chủ yếu bằng *bài viết*, người cổ động bằng *lời nói*. Người ta đòi hỏi người tuyên truyền phải có những khả năng khác với người cổ động. Ví dụ, chúng ta nói Cau-xky và La-phác-gơ là những người tuyên truyền, còn Bê-ben và Ghe-đơ là những người cổ động. Phân ra một lĩnh vực thứ ba hoặc một chức năng thứ ba của hoạt động thực tiễn, cái chức năng "kêu gọi quần chúng có một số hành động cụ thể nhất định", như thế là một điều phi lý nhất, vì "sự kêu gọi" ấy, với tư cách là hành động riêng lẻ, thì hoặc là cái bổ túc tự nhiên và tất nhiên của trước tác lý luận, của sách tuyên truyền, của lời cổ động, hoặc là một chức năng thừa hành thuần túy. Thật vậy, ta hãy lấy ví dụ cuộc đấu tranh hiện tại của những người dân chủ - xã hội Đức chống thuế đánh vào ngũ cốc. Những nhà lý luận thảo những bản nghiên cứu về chính sách thuế, trong đó họ "kêu gọi", chẳng hạn, đấu tranh đòi ký các hiệp ước buôn bán và đòi tự do buôn bán; người tuyên truyền cũng viết như thế trên tạp chí, và người cổ động cũng nói như thế trong các cuộc diễn thuyết trước công chúng. Ở đây, những "hành động cụ thể" của quần chúng là ký một bản kiến nghị

gửi lên nghị viện, đòi không được nâng mức thuế đánh vào ngũ cốc. Việc kêu gọi hành động như thế thì gián tiếp toát ra từ các nhà lý luận, từ những người tuyên truyền, từ những người cổ động, và trực tiếp toát ra từ các công nhân mang danh sách kiến nghị vào các nhà máy và đến từng người. Theo "thuật ngữ của Mác-tư-nớp", thì Cau-xky và Bê-ben, cả hai sẽ đều là những người tuyên truyền, còn những người mang danh sách kiến nghị lại là những người cổ động, đúng như thế chứ gì?

Ví dụ này về những người Đức làm tôi nhớ đến chữ Đức Verballhornung, dịch đúng nghĩa là: Ban-hoóc-nơ hóa. I-van Ban-hoóc-nơ là một nhà xuất bản hồi thế kỷ XVI, ở Lai-pxích, ông ta xuất bản một cuốn dạy vẽ gà trống, trong đó, theo tập quán, ông ta in cả ảnh con gà trống, nhưng đáng lẽ vẽ gà trống có cựa thì ông ta lại vẽ không có cựa, và có hai quả trứng ở bên cạnh. Trên bìa sách, ông ta đề thêm: "bản in đã *sửa chữa lại* của I-van Ban-hoóc-nơ". Từ đó, người Đức gọi là Verballhornung, một "việc sửa chữa" mà thực ra thì lại tồi hơn. Khi thấy các ông Mác-tư-nớp "đã phát triển sâu thêm" Plê-kha-nớp như thế nào thì tất phải nhớ tới câu chuyện Ban-hoóc-nơ...

Lô-mô-nô-xốp của chúng ta "phát minh" ra cái điều mơ hồ ấy để làm gì? Để chứng tỏ rằng báo "Tia lửa" "cũng như Plê-kha-nớp, từ gần 15 năm nay, chỉ chú ý có một mặt của sự việc" (tr. 39). "Trong báo "Tia lửa", ít nhất là hiện nay, thì nhiệm vụ tuyên truyền đã gạt nhiệm vụ cổ động xuống hàng thứ yếu" (tr. 52). Nếu ta chuyển luận điểm vừa rồi từ cách nói của Mác-tư-nớp thành cách nói thông thường của nhân loại (vì nhân loại chưa có thì giờ để công nhận thuật ngữ mới được phát minh), ta sẽ có luận điểm sau đây: trong báo "Tia lửa", những nhiệm vụ tuyên truyền chính trị và cổ động chính trị gạt xuống hàng thứ yếu cái nhiệm vụ "đề ra với chính phủ những yêu sách cụ thể về những biện pháp lập pháp và hành chính" "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên nào

đó" (hay là những yêu sách cải cách xã hội, nếu một lần nữa chúng ta lại được phép dùng lối nói cũ của nhân loại cũ chưa vươn tới ngang trình độ của Mác-tư-nớp). Độc giả hãy so sánh với luận điểm ấy, đoạn văn sau đây:

"Điều mà chúng tôi lấy làm lạ trong các cương lĩnh ấy" (các cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội cách mạng) "là họ luôn luôn đặt lên hàng đầu những cái lợi của hoạt động của công nhân ở nghị viện (hiện không có ở nước ta) và hoàn toàn không đếm xỉa đến (do chủ nghĩa hư vô cách mạng của họ) tầm quan trọng của việc công nhân tham gia các hội đồng lập pháp của bọn chủ - hiện có ở nước ta - bàn về công việc công xưởng, hoặc ít nhất là chỉ của việc công nhân tham gia các cơ quan thị chính ..."

Tác giả đoạn văn này diễn tả thẳng thắn, sáng sủa và thành thật hơn một chút cũng cái ý nghĩ mà Lô-mô-nô-xốp - Mác-tư-nớp đã đạt được bằng trí óc riêng của mình. Tác giả ấy là R. M. trong "Phụ trương đặc biệt của báo "Tư tưởng công nhân" (tr. 15).

### c) NHỮNG CUỘC TỐ CÁO VỀ CHÍNH TRỊ VÀ "VIỆC BỒI DƯỠNG TÍNH TÍCH CỰC CÁCH MẠNG"

Dùng cái "lý luận" của mình về việc "nâng cao tính tích cực của quần chúng công nhân" để chống lại báo "Tia lửa", Mác-tư-nớp thực ra đã để lộ cái khuynh hướng của mình nhằm *hạ thấp* tính tích cực ấy, vì ông ta tuyên bố rằng chính cũng cuộc đấu tranh kinh tế ấy, cuộc đấu tranh mà tất cả "phái kinh tế" đều tôn sùng, là phương pháp tốt nhất, đặc biệt quan trọng, "có thể áp dụng rộng rãi nhất" để kêu gọi tính tích cực ấy, là cái vũ đài của tính tích cực ấy. Thật là một sai lầm có tính chất tiêu biểu, vì đó không phải là sai lầm của riêng mình Mác-tư-nớp. Thực ra, *chỉ* có thể "nâng cao tính tích cực của quần chúng công nhân", khi nào chúng ta *không khư khư chỉ*

*tiến hành* "cổ động chính trị trên lĩnh vực kinh tế". Mà một trong những điều kiện chủ yếu để mở rộng cổ động chính trị đến mức cần thiết là tổ chức những cuộc tố cáo *toàn diện* về chính trị. Vì chỉ có những cuộc tố cáo đó mới *có thể* rèn luyện được ý thức chính trị và tính tích cực cách mạng của quần chúng. Bởi vậy, hoạt động ấy là một trong những chức năng quan trọng nhất của toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, vì tự do chính trị không hề thủ tiêu mà chỉ thay đổi đôi chút phương hướng của những cuộc tố cáo ấy. Chẳng hạn như đảng Đức đã đặc biệt củng cố được vị trí của mình và mở rộng được ảnh hưởng của mình, chính là nhờ có một nghị lực liên tục trong cái chiến dịch tố cáo về chính trị. Ý thức của giai cấp công nhân không thể là một ý thức chính trị chân chính, nếu công nhân không quen chống lại *mọi* và *bất cứ* sự quá lạm, sự độc đoán, bạo lực và sự áp bức nào, *dù cho giai cấp nào* là nạn nhân đi nữa, - và chống lại như thế theo quan điểm dân chủ - xã hội chứ không phải theo quan điểm nào khác. Ý thức của quần chúng công nhân không thể là một ý thức giai cấp chân chính, nếu công nhân không học tập lợi dụng được những sự việc và sự biến chính trị cụ thể và tất nhiên là nóng hổi (hiện tại) để xem xét *mỗi* một giai cấp xã hội khác, về *mọi mặt* biểu hiện của đời sống trí tuệ, tinh thần và chính trị của các giai cấp đó, nếu công nhân không học tập vận dụng được trong thực tiễn sự phân tích duy vật chủ nghĩa và sự đánh giá duy vật chủ nghĩa *mọi mặt* hoạt động và sinh hoạt của *tất cả* các giai cấp, các tầng lớp và các nhóm dân cư. Kể nào chủ yếu hoặc thậm chí chỉ hướng sự chú ý, óc quan sát và ý thức của giai cấp công nhân vào riêng giai cấp công nhân thôi thì không phải là người dân chủ - xã hội, vì muốn hiểu rõ bản thân mình thì giai cấp công nhân nhất thiết phải có một sự hiểu biết chính xác về những quan hệ qua lại giữa *tất cả* các giai cấp trong xã hội hiện đại, hiểu biết không những chỉ về mặt lý luận..,

hay nói cho đúng hơn: hiểu biết dựa trên mặt lý luận ít hơn là căn cứ vào kinh nghiệm của sinh hoạt chính trị. Đó là lý do tại sao "phái kinh tế" của chúng ta tuyên truyền rằng cuộc đấu tranh kinh tế là phương sách có thể áp dụng rộng rãi nhất để lôi cuốn quần chúng vào phong trào chính trị, lại làm một việc vô cùng tai hại, vô cùng phản động về mặt kết quả thực tiễn. Muốn trở thành người dân chủ - xã hội, công nhân phải nhận thức rõ ràng được bản chất kinh tế, bộ mặt chính trị - xã hội của bọn địa chủ và giáo chủ, của bọn quyền quý và của nông dân, của sinh viên và của tên du đãng, biết được rõ chỗ mạnh và chỗ yếu của họ, hiểu được những lời nói thông thường và những lời ngụy biện đủ các loại mà mỗi giai cấp và mỗi tầng lớp xã hội thường dùng để *che đậy* những mưu đồ ích kỷ và "bản chất" thực sự của họ; biết phân biệt được các thiết chế và các đạo luật nào phản ánh những quyền lợi nào và phản ánh như thế nào. Nhưng không phải trong sách vở mà người công nhân tìm được "sự nhận thức rõ ràng" ấy: người công nhân chỉ tìm được sự nhận thức ấy trong những thí dụ sinh động, trong những cuộc tố cáo nóng hổi về những điều đã xảy ra chung quanh ta trong một lúc nhất định nào đó, những điều mà tất cả mọi người đều nói đến hoặc thì thầm với nhau, về những điều biểu hiện bằng sự việc này nọ, bằng con số này nọ, bằng bản án này nọ v. v. và v. v.. Những cuộc tố cáo toàn diện về chính trị ấy là điều kiện tất yếu và *cơ bản* để bồi dưỡng tính tích cực cách mạng cho quần chúng.

Tại sao người công nhân Nga còn ít biểu thị tính tích cực cách mạng của mình trước những hành động bạo lực dã man của cảnh sát đàn áp nhân dân, trước sự ngược đãi các giáo phái, trước sự hành hung nông dân, trước những quá lạm xấu xa của cơ quan kiểm duyệt, trước sự hành hạ binh sĩ, trước sự đàn áp những sáng kiến vô tội nhất về mặt văn hóa v. v.? Phải chăng vì "cuộc đấu tranh kinh tế" không "làm cho họ nghĩ đến" những điều ấy, vì cái đó "hứa

hẹn" với họ ít "kết quả hiển nhiên", đem lại cho họ ít "kết quả tích cực"? Không phải. Nghĩ như thế là, chúng tôi xin nhắc lại, muốn đổ lỗi của mình cho người khác, là đem chủ nghĩa phi-li-xtanh (hoặc là chủ nghĩa Béc-stanh) của mình đổ cho quần chúng công nhân. Chúng ta phải tự trách chúng ta, tự trách là chúng ta lạc hậu so với phong trào quần chúng, là chúng ta chưa biết tổ chức những phong trào tố cáo một cách rộng rãi, vang động và nhanh chóng, chống lại tất cả những chuyện xấu xa đó. Chúng ta hãy làm như vậy (chúng ta phải làm và có thể làm như vậy), rồi người công nhân lạc hậu nhất sẽ hiểu *hoặc sẽ cảm thấy* rằng người sinh viên và người tìn đồ, người nông dân và nhà văn, đều đang gặp những hành động bất công và ách chuyên chế của cũng cái lực lượng đen tối đang áp bức và đè nén mình trên từng bước đi của mình, trong suốt đời mình; và khi đã cảm thấy điều đó rồi thì người công nhân ấy sẽ muốn, sẽ muốn một cách không gì cản lại được, và tự mình sẽ biết chống lại; hôm nay người công nhân ấy la ó tên giám thị, ngày mai người công nhân ấy sẽ biểu tình trước nhà tên tỉnh trưởng đã đàn áp một cuộc khởi nghĩa của nông dân, ngày kia người công nhân ấy sẽ trị những tên cảnh binh khoác áo thầy tu đang làm công việc của tòa án tôn giáo v. v.. Chúng ta mới làm được rất ít, hầu như chưa làm được gì cả, để *tung* vào quần chúng công nhân những sự tố cáo mới và về đủ mọi lĩnh vực. Nhiều người trong chúng ta thậm chí chưa có ý thức về *trách nhiệm* đó của mình nữa, và họ lè bước một cách vô ý thức theo sau cuộc "đấu tranh âm thầm hàng ngày" trong khuôn khổ chật hẹp của đời sống công xưởng. Trong những điều kiện ấy mà nói rằng: "báo "Tia lửa" có khuynh hướng coi nhẹ ý nghĩa của bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày so với việc tuyên truyền những tư tưởng xuất sắc và hoàn chỉnh" (Mác-tư-nớp, tr. 61) thì tức là kéo giạt lùi đằng lại, là bênh vực và tán dương sự thiếu rèn luyện của chúng ta, sự lạc hậu của chúng ta.

Còn về việc kêu gọi quần chúng hành động, thì hẳn có sự cố động chính trị cương quyết và có những cuộc tố cáo sinh động và chính xác, là tự nhiên sẽ có tác dụng của việc kêu gọi đó. Bất được quả tang một tên nào và lập tức vạch mặt nó trước mặt mọi người và ở khắp mọi nơi, đó là việc có tác dụng hơn bất cứ lời "kêu gọi" nào và khiến cho thường thường là sau này, không thể xác định được ai đã "kêu gọi" quần chúng, ai đã đưa ra kế hoạch biểu tình này hay kế hoạch biểu tình kia v. v.. Kêu gọi - không phải theo nghĩa chung chung mà theo nghĩa cụ thể của từ này - chỉ có thể tiến hành được ngay tại chỗ đang có việc xảy ra; chỉ có thể kêu gọi được người khác khi nào chính mình đã làm gương ngay lúc đó. Còn nhiệm vụ của chúng ta, những nhà chính luận dân chủ - xã hội, là đi sâu, mở rộng và tăng cường những cuộc tố cáo về chính trị và công cuộc cổ động chính trị.

Nhân tiện cũng xin nói về những lời "kêu gọi". Trước các sự biến mùa xuân, *cái cơ quan duy nhất đã kêu gọi* công nhân tích cực can thiệp vào một vấn đề tuyệt nhiên không *hứa hẹn* cho công nhân một *kết quả hiển nhiên* nào như việc bắt ép sinh viên đi lính, là báo "Tia lửa". Ngay sau khi công bố nghị định ngày 11 tháng Giêng về việc "bắt 183 sinh viên đi lính" thì báo "Tia lửa" đã đăng một bài về vấn đề ấy (số 2, tháng Hai), và *trước khi* có bất cứ cuộc biểu tình nào xảy ra, báo ấy đã trực tiếp *kêu gọi* "công nhân giúp đỡ sinh viên", trực tiếp kêu gọi "nhân dân" đáp lại công khai sự khiêu khích ngạo mạn của chính phủ<sup>1)</sup>. Chúng tôi xin hỏi chung tất cả và riêng từng người: ta phải giải thích thế nào và vì sao xảy ra cái sự việc đặc biệt này là Mác-tư-nớp, nói rất nhiều về những "lời kêu gọi" và nêu "những lời kêu gọi" lên thậm chí thành một hình

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 493-500.



thức hoạt động đặc biệt, mà lại không nói một lời nào về lời kêu gọi ấy? Đã thế mà Mác-tư-nốp còn tuyên bố rằng báo "Tia lửa" *phiến diện*, vì báo ấy không "kêu gọi" đầy đủ phải đấu tranh đòi những yêu sách "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên", thì há chẳng phải là chủ nghĩa phi-li-xtanh đó sao?

"Phái kinh tế" của chúng ta, kể cả tờ "Sự nghiệp công nhân", đã thành công là vì họ uốn mình tuân theo tâm lý của những công nhân lạc hậu. Nhưng người công nhân dân chủ - xã hội, người công nhân cách mạng (số công nhân này ngày càng tăng lên không ngừng) sẽ phần nộ bác bỏ tất cả những lập luận ấy về cuộc đấu tranh đòi những yêu sách "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên" v. v.; vì họ sẽ hiểu đó chỉ là những biến tướng của cái điệp khúc cũ là: cứ mỗi rúp được tăng thêm một cô-pêch. Người công nhân ấy sẽ nói với những người xui giục họ ở tờ "Tư tưởng công nhân" và "Sự nghiệp công nhân" rằng: thưa các ngài, các ngài đã sai lầm là đã bỏ ra quá nhiều công sức và quá hăng hái xen vào những việc mà chúng tôi tự làm lấy được, các ngài đã trốn tránh không làm tròn những trách nhiệm của chính các ngài. Nói như các ngài rằng nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị thì thật không thông minh chút nào cả; điều đó mới chỉ là bước đầu, và đó không phải là nhiệm vụ chủ yếu của những người dân chủ - xã hội, vì trên toàn thế giới, và cả ở nước Nga, *thường thường thì chính bọn cảnh sát bắt đầu đem lại* cho cuộc đấu tranh kinh tế một tính chất chính trị, còn công nhân thì tự mình cũng tìm hiểu được rằng chính phủ đứng về phía nào\*. Thật

\* Cái yêu cầu "đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị" đã diễn tả được một cách nổi bật nhất *sự sùng bái tính tự phát* trong lĩnh vực hoạt động chính trị. Thường thường thì cuộc đấu tranh kinh tế mang tính chất chính trị *một cách tự phát*, tức là không có sự can thiệp của "các con vi khuẩn cách mạng - những nhà trí thức", không có sự can thiệp của những người dân chủ - xã

vậy, "cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân chống bọn chủ và chính phủ" mà các ngài tán dương như thể các ngài đã tìm ra được một châu Mỹ mới, đã được tiến hành ở rất nhiều nơi hẻo lánh ở nước Nga, bởi chính các công nhân, những người đã từng được nghe nói đến các cuộc đình công, nhưng chắc chắn là chưa hề biết tí gì về chủ nghĩa xã hội. "Tính tích cực" của chúng tôi, những người công nhân, tính tích cực mà các ngài cố tình muốn duy trì bằng cách đề ra những yêu sách cụ thể hứa hẹn những kết quả hiển nhiên, tính tích cực ấy chúng tôi đã có; và trong hoạt động nghề nghiệp bình thường, hàng ngày của chúng tôi, chúng tôi đã tự đề ra những yêu sách cụ thể ấy, thường thường là không hề có sự giúp đỡ của những người trí thức. Nhưng tính tích cực *ấy* không đủ đối với chúng tôi; chúng tôi không phải là những đứa trẻ mà người ta có thể nuôi bằng thứ nước canh nấu bằng cái chính trị "kinh tế chủ nghĩa" độc nhất; chúng tôi muốn biết tất cả những điều mà người khác biết, chúng tôi muốn biết chi tiết *tất cả* mọi mặt của đời sống chính trị và muốn tham gia *tích cực* vào mọi biến cố chính trị. Để đáp ứng yêu cầu đó, những người trí thức nên lặp lại càng ít càng tốt với chúng tôi những điều mà chính chúng tôi

hội giác ngộ. Chẳng hạn, cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân ở Anh cũng mang một tính chất chính trị, mà không hề có sự tham gia của những người xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội không phải chỉ là cổ động chính trị trên lĩnh vực kinh tế; nhiệm vụ của họ là *biến* cái chính trị công liên chủ nghĩa ấy *thành* cuộc đấu tranh chính trị dân chủ - xã hội, *lợi dụng* những tia sáng về ý thức chính trị mà cuộc đấu tranh kinh tế đã đưa vào đầu óc công nhân để *nâng* họ lên trình độ của ý thức chính trị *dân chủ - xã hội*. Nhưng, đáng lẽ phải nâng cao và phát triển ý thức chính trị đã thức tỉnh một cách tự phát thì bọn Mác-tư-nốp *lại sùng bái tính tự phát* và nhắc đi nhắc lại đến chối tai rằng cuộc đấu tranh kinh tế làm cho công nhân "suy nghĩ đến" vấn đề họ không có quyền chính trị. Thưa các ngài, thật đáng tiếc rằng sự thức tỉnh tự phát ấy của ý thức chính trị công liên chủ nghĩa lại không *"làm cho các ngài suy nghĩ đến"* những nhiệm vụ dân chủ - xã hội của các ngài!

đã biết\*, mà phải nói cho chúng tôi càng nhiều càng hay những điều mà chúng tôi chưa biết, về những điều mà kinh nghiệm của chúng tôi "về mặt kinh tế" và về mặt công xưởng không hề bao giờ dạy được cho chúng tôi cả: đó là những tri thức chính trị. Những tri thức ấy, các ngài là những người trí thức, các ngài có thể hấp thụ được, *bốn phần* của các ngài là cung cấp những tri thức ấy cho

\* Để chứng tỏ đầy đủ rằng tất cả những lời lẽ trên đây của công nhân nói với "phái kinh tế" không phải là những điều chúng tôi nói vu vơ, chúng tôi xin trích dẫn lời của hai nhân chứng hiểu rất sát phong trào công nhân và tỏ ra rất ít bênh vực chúng tôi, những người "giáo điều", vì một người trong những nhân chứng đó là thuộc "phái kinh tế" (người ấy thậm chí còn coi tờ "Sự nghiệp công nhân" là một cơ quan chính trị!), còn một người kia thì thuộc phái khủng bố. Người thứ nhất là tác giả một bài báo đặc biệt sinh động và đúng sự thật: "Phong trào công nhân ở Pé-téc-bua và nhiệm vụ thực tiễn của đảng dân chủ - xã hội" ("Sự nghiệp công nhân", số 6). Ông ta chia công nhân ra như sau: 1) những người cách mạng giác ngộ, 2) tầng lớp trung gian và 3) quần chúng còn lại. Tầng lớp trung gian thì "thường quan tâm đến các vấn đề sinh hoạt chính trị nhiều hơn là đến những quyền lợi kinh tế trước mắt của họ, và từ lâu, họ đã hiểu được mối quan hệ giữa những quyền lợi kinh tế trước mắt ấy với những điều kiện xã hội chung"... Báo "Sự nghiệp công nhân" "bị phê bình gay gắt": "cứ nói mãi chuyện đó; người ta đã biết rồi, đã đọc từ lâu rồi", "trong mục chính trị, vẫn chẳng có cái gì cả" (tr. 30 - 31). Nhưng thậm chí cả tầng lớp thứ ba: "quần chúng công nhân nhạy cảm hơn, trẻ hơn, ít bị ảnh hưởng của tiệm rượu và nhà thờ làm hư hỏng, hầu như không bao giờ có khả năng kiếm được cho mình một cuốn sách chính trị, thì cũng cứ phát biểu khi đúng khi sai về những biểu hiện của sinh hoạt chính trị, nghiền ngẫm những tin tức thừa thớt mà họ nghe được về cuộc nổi dậy của sinh viên" v. v.. Còn người thuộc phái khủng bố thì viết: "...Họ đọc một hoặc hai lần một vài sự việc vụn vặt về sinh hoạt công xưởng trong các thành phố khác chứ không phải trong thành phố của họ, rồi họ thôi không đọc nữa... Thật là chán... Trên một tờ báo công nhân mà không nói đến chế độ nhà nước... thì như thế là coi người công nhân như con nít... Người công nhân không phải là đứa trẻ con" ("Sự nghiệp" 62, xuất bản phẩm của nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tr. 69 và 70).

chúng tôi, cung cấp gấp trăm gấp nghìn lần nhiều hơn cái mức mà từ trước đến nay các ngài đã cung cấp, không phải chỉ dưới hình thức những nghị luận, sách nhỏ và bài báo (thường thường là tẻ ngắt, xin tha thứ cho lời nói thật ấy của chúng tôi!), mà nhất thiết phải dưới hình thức những *cuộc tổ cáo* một cách sinh động những hành động mà chính phủ và các giai cấp thống trị của chúng ta hiện đang làm trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Các ngài hãy làm tròn một cách hăng hái hơn cái trách nhiệm đó của các ngài, và *hãy bớt nói đến việc "nâng cao tính tích cực của quần chúng công nhân"*. Về tính tích cực, chúng tôi có nhiều hơn là các ngài tưởng, và chúng tôi biết dùng đấu tranh công khai, chiến đấu ngoài đường phố để ủng hộ ngay cả những yêu sách không hứa hẹn một "kết quả hiển nhiên" nào cả! Và trách nhiệm "nâng cao" tính tích cực cho chúng tôi không phải là của các ngài, vì *bản thân các ngài lại thiếu tính tích cực*. Các ngài chớ nên quá sùng bái tính tự phát và hãy nghĩ thật nhiều đến việc nâng cao tính tích cực cho *bản thân mình*, các ngài ạ!

#### d) CHỦ NGHĨA KINH TẾ VÀ CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ CÓ ĐIỂM NÀO GIỐNG NHAU?

Trên đây, chúng tôi đã đối chiếu, trong một đoạn chú thích, một "người kinh tế chủ nghĩa" với một người khủng bố chủ nghĩa không phải là dân chủ - xã hội, họ tình cờ mà nhất trí với nhau. Nhưng nói chung, giữa hai người ấy có một mối liên quan nội tại không phải ngẫu nhiên, mà tất yếu; sau đây chúng tôi sẽ còn nói về mối liên quan này và phải đề cập đến khi nói về vấn đề bồi dưỡng tính tích cực cách mạng. "Phái kinh tế" và những người khủng bố chủ nghĩa hiện tại đều có một nguồn gốc chung, đó chính là *sự sùng bái tính tự phát* mà chúng tôi đã nói ở chương trên, coi đó là một hiện tượng

phổ biến, và ở đây chúng tôi sẽ xét ảnh hưởng của hiện tượng đó đến lĩnh vực hoạt động chính trị và đấu tranh chính trị. Mới nghe thì lời khẳng định của chúng tôi hình như ngược đời, vì hình như có một sự khác nhau rất lớn giữa những người nhấn mạnh "cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày" với những người kêu gọi từng cá nhân riêng lẻ đấu tranh với tinh thần quên mình nhiều nhất. Nhưng đó không phải là một điều ngược đời. "Phái kinh tế" và những người khủng bố chủ nghĩa sùng bái những thái cực đối lập nhau của khuynh hướng tự phát: "phái kinh tế" sùng bái tính tự phát của "phong trào công nhân thuần túy", còn những người khủng bố chủ nghĩa sùng bái tính tự phát của sự phẫn nộ mãnh liệt nhất của những người trí thức không biết hoặc không thể kết hợp công tác cách mạng với phong trào công nhân thành một khối thống nhất. Thật thế, những người đã mất tin tưởng hoặc không bao giờ tin tưởng vào khả năng ấy thì khó mà tìm ra được cho sự phẫn nộ và nghị lực cách mạng của họ một lối thoát nào khác, ngoài sự khủng bố. Vì vậy, trong hai khuynh hướng mà chúng tôi đã vạch ra, sự sùng bái tính tự phát chỉ là *bước đầu của việc thực hiện* cái cương lĩnh "Credo" nổi tiếng: công nhân tiến hành riêng "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" (mong tác giả cương lĩnh "Credo" thứ lỗi cho chúng tôi vì đã diễn tả tư tưởng của tác giả theo cách nói của Mác-tư-nớp! Chúng tôi thấy có quyền làm như thế, vì chính trong "Credo" cũng có nói rằng trong cuộc đấu tranh kinh tế, công nhân "đụng đến chế độ chính trị"), còn trí thức thì tiến hành cuộc đấu tranh chính trị bằng lực lượng riêng của họ, tất nhiên là bằng sự khủng bố! Đó là *cái kết luận* hoàn toàn lô-gích và không thể tránh được, kết luận mà người ta không thể không nhấn mạnh, *mặc dầu chính những người* bắt đầu thực hiện cương lĩnh ấy *cũng không hiểu được* tính chất tất yếu của kết luận đó. Hoạt động chính trị có cái lô-gích của nó, cái lô-gích không phụ thuộc vào

ý thức của những người, do có thiện ý nhất, mà hoặc đã kêu gọi dùng sự khủng bố, hoặc đã yêu cầu người ta đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị. Địa ngục được lát bằng những thiện ý, vì vậy mà trong trường hợp ở đây thì những thiện ý không làm cho người ta khỏi bị lôi cuốn một cách tự phát vào "con đường ít tốn công sức nhất", vào đường lối của cái cương lĩnh "Credo" *thuần túy tư sản*. Thật vậy, cũng không phải là tình cờ mà nhiều người tự do chủ nghĩa Nga - tự do chủ nghĩa công khai hoặc tự do chủ nghĩa ngụy trang bằng chủ nghĩa Mác - đã hết sức đồng tình với sự khủng bố và hiện đang ra sức ủng hộ cái cao trào của tâm lý khủng bố chủ nghĩa.

Sự xuất hiện của "nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng Tự do" - cái nhóm tự đề ra cho mình chính nhiệm vụ giúp đỡ phong trào công nhân về mọi mặt, nhưng lại ghi *vào cương lĩnh* của mình sự khủng bố và sự giải phóng mình, có thể nói như vậy, khỏi đảng dân chủ - xã hội, - một lần nữa đã xác nhận sự sáng suốt phi thường của P. B. Ác-xen-rốt là người, *ngay từ cuối năm 1897, đã tiên đoán đúng* những kết quả ấy của những sự do dự của những người dân chủ - xã hội (xem cuốn "Bàn về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược") và đã vạch ra "hai triển vọng" nổi tiếng của ông. Tất cả những sự tranh cãi và bất đồng ý kiến sau này giữa những người dân chủ - xã hội Nga đều đã nằm sẵn trong hai triển vọng ấy\*, như cây trong hạt giống.

\* Mác-tư-nớp "hình dung ra hai triển vọng khác, thực tế hơn (?) ("Đảng dân chủ - xã hội và giai cấp công nhân", tr. 19): "Hoặc là đảng dân chủ - xã hội đảm nhiệm việc trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản, và bằng cách đó (!), biến cuộc đấu tranh ấy thành cuộc đấu tranh giai cấp có tính chất cách mạng"... "Bằng cách đó", chắc hẳn có nghĩa là bằng việc trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế. Mong rằng Mác-tư-nớp sẽ vui lòng chỉ cho chúng ta thấy ở nơi nào mà *chỉ* bằng việc lãnh đạo một cuộc đấu tranh nghiệp đoàn, người ta đã có thể biến đổi phong trào công liên chủ nghĩa thành phong trào giai cấp có tính chất cách mạng? Phải chăng ông ta không thể hiểu được

Đúng về phương diện ấy, cũng dễ hiểu rằng từ "Sự nghiệp công nhân" đã không cưỡng lại được tính tự phát của "chủ nghĩa kinh tế" thì cũng không thể cưỡng lại được tính tự phát của chủ nghĩa khủng bố. Điều thú vị cần nêu lên là lập luận lạ kỳ mà từ "Tự do" đưa ra để biện hộ cho sự khủng bố. Nhóm này "hoàn toàn phủ nhận" tác dụng đe dọa của sự khủng bố ("Sự hồi sinh của chủ nghĩa cách mạng", tr. 64); nhưng lại tôn "tác dụng kích động" của nó lên. Điều này rất đáng chú ý, thứ nhất vì nó là một trong những giai đoạn tan rã và suy đồi của cái tư tưởng truyền thống (tư tưởng tiên dân chủ - xã hội) làm cho người ta phải bám lấy sự khủng bố. Công nhận rằng ngày nay, không thể "đe dọa" được, và do đó không thể làm rối loạn được chính phủ bằng sự khủng bố, tức là về thực chất, hoàn toàn lên án sự khủng bố, không coi đó là một phương pháp đấu tranh, là một phạm vi hoạt động đáng được quy định trong một cương lĩnh. Hai là, điều ấy còn đáng chú ý hơn nữa, ở chỗ nó là một điển hình về việc không thông hiểu những nhiệm vụ khẩn cấp của chúng ta trong việc "bồi dưỡng tính tích cực cách mạng cho quần chúng". Từ "Tự do" tuyên truyền cho sự khủng bố, coi đó là một phương tiện "kích động" phong trào công nhân, mang lại cho phong trào ấy "một sự thúc đẩy mãnh liệt". Thật khó mà tưởng tượng được một lập luận nào tự nó lại bác bỏ nó một cách hiển nhiên đến như thế! Người ta tự hỏi: phải chăng trong

rằng muốn thực hiện sự "biến đổi" ấy, chúng ta phải tích cực đứng ra "trực tiếp lãnh đạo" việc cổ động chính trị *toàn diện* hay sao?... "Hoặc là triển vọng khác này: đảng dân chủ - xã hội từ bỏ việc lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân và chính do đó... mà tự cắt bỏ cánh tay mình"... Theo ý kiến của từ "Sự nghiệp công nhân" đã dẫn ở trên thì chính báo "Tia lửa" đã "từ bỏ việc lãnh đạo ấy". Nhưng như chúng ta đã thấy, báo "Tia lửa" đã làm *hơn* từ "Sự nghiệp công nhân" rất nhiều để lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế, và lại báo "Tia lửa" không chỉ làm như vậy và *không* vì vậy mà *thu hẹp* những nhiệm vụ chính trị của mình lại.

đời sống của nước Nga, những hành động quá quắt như thế lại hiếm đến nỗi người ta phải bày đặt ra những phương tiện "kích động" đặc biệt? Mặt khác, hiển nhiên là những người không bị và cũng không thể bị ngay cả nền độc tài ở Nga kích động thì sẽ đứng "bằng chân như vại" mà nhìn cuộc quyết chiến giữa chính phủ và một nhóm người thuộc phái khủng bố. Nhưng chính ra thì quần chúng công nhân bị những hiện tượng đen tối của đời sống ở Nga kích động rất nhiều, song chúng ta lại không biết gom góp, nếu có thể nói như thế, và tập trung tất cả những giọt nước và dòng suối phần nộ của nhân dân, do đời sống ở Nga làm nảy sinh ra hết sức nhiều quá mức hình dung và tưởng tượng của chúng ta, nhưng chính là lại cần được tập hợp lại thành một dòng thác vĩ đại *duy nhất*. Việc đó có thể thực hiện được, đó là điều mà sự phát triển phi thường của phong trào công nhân và sự khao khát, đã nói ở trên, của công nhân đối với sách báo chính trị, đã chứng tỏ rõ không thể nào chối cãi được. Còn những lời kêu gọi dùng khủng bố, cũng như những lời kêu gọi đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị, thì đó chỉ là những cách thức khác nhau để *trốn tránh* cái nhiệm vụ khẩn thiết nhất của những người cách mạng Nga là: tổ chức việc cổ động chính trị toàn diện. Từ "Tự do" muốn *thay thế* việc cổ động bằng sự khủng bố, nó ngang nhiên công nhận rằng "khi nào mà cuộc cổ động kiên quyết và mạnh mẽ trong quần chúng bắt đầu thì tác dụng kích động của khủng bố cũng chấm dứt" (tr. 68, "Sự hồi sinh của chủ nghĩa cách mạng"). Điều đó tỏ rõ rằng những người khủng bố chủ nghĩa và "phái kinh tế" *đánh giá thấp* tính tích cực cách mạng của quần chúng, mặc dầu những biến cố mùa xuân\* đã chứng

\* Đây là nói về mùa xuân 1901 là thời kỳ bắt đầu có những cuộc biểu tình lớn ở đường phố<sup>63. 1)</sup>

1) Chú thích của tác giả trong bản in năm 1907.

minh rõ ràng tính tích cực đó; những người này thì lao mình đi tìm những cái "kích động" giả tạo, còn những người kia thì nói đến những "yêu sách cụ thể". Tất cả đều không chú ý đầy đủ đến việc phát triển *tính tích cực của chính bản thân mình* về mặt cổ động chính trị và tổ chức những cuộc tố cáo về chính trị. Nhưng đó lại chính là việc mà không gì có thể *thay thế* được, hiện nay cũng như bất cứ lúc nào khác.

#### đ) GIAI CẤP CÔNG NHÂN LÀ CHIẾN SĨ TIỀN PHONG ĐẤU TRANH CHO CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ

Chúng ta đã thấy rằng tiến hành cổ động chính trị rộng rãi nhất và do đó tổ chức những cuộc tố cáo toàn diện về chính trị, là nhiệm vụ tuyệt đối cần thiết, nhiệm vụ cần thiết *cấp bách nhất* của hoạt động, nếu hoạt động ấy là hoạt động dân chủ - xã hội thực sự. Nhưng chúng ta đi đến kết luận ấy, *chỉ* xuất phát từ nhu cầu khẩn thiết nhất của giai cấp công nhân, nhu cầu về tri thức chính trị và về giáo dục chính trị. Tuy nhiên, cách đặt vấn đề như thế, tự nó cũng vẫn là nhỏ hẹp quá, vì nó không bao hàm những nhiệm vụ dân chủ tổng quát của bất cứ phong trào dân chủ - xã hội nào nói chung, và của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga hiện nay, nói riêng. Để thuyết minh cụ thể luận điểm này hơn, ta hãy thử xét vấn đề theo quan điểm "quen thuộc" nhất của "phái kinh tế", tức là theo quan điểm thực tiễn. "Tất cả mọi người đều đồng ý" rằng cần phải phát triển ý thức chính trị của giai cấp công nhân. Vấn đề đặt ra là phải làm *như thế nào*, và cần cái gì để làm việc đó? Cuộc đấu tranh kinh tế chỉ "làm" cho công nhân "đụng đến" vấn đề thái độ của chính phủ đối với giai cấp công nhân; bởi vậy, *dù chúng ta có cố gắng đến thế nào chăng nữa* để "đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị", thì chúng ta *cũng sẽ không bao giờ có thể*, trong khuôn

khô của nhiệm vụ ấy, phát triển được ý thức chính trị của công nhân (đến trình độ ý thức chính trị dân chủ - xã hội), vì *chính cái khuôn khổ ấy cũng đã quá nhỏ hẹp rồi*. Công thức của Mác-tư-nốp rất quý đối với chúng ta, không phải vì nó là một sự biểu dương cái tài năng làm lẫn lộn của tác giả, mà vì nó diễn tả được nổi bật cái sai lầm chủ yếu của tất cả "phái kinh tế" là tin chắc rằng người ta có khả năng phát triển ý thức chính trị giai cấp của công nhân, có thể nói là *từ bên trong* cuộc đấu tranh kinh tế của họ, nghĩa là chỉ (hoặc ít ra cũng là chủ yếu) xuất phát từ cuộc đấu tranh ấy, chỉ (hoặc ít ra cũng là chủ yếu) dựa vào cuộc đấu tranh ấy. Cách nhìn ấy căn bản sai - và chính là vì "phái kinh tế" bực mình về cuộc tranh luận của chúng tôi chống lại họ, đã không muốn suy nghĩ nghiêm túc về nguồn gốc của những bất đồng ý kiến giữa họ với chúng tôi, do đó mà xảy ra cái việc này là: chúng ta hoàn toàn không hiểu được nhau và chúng ta nói những tiếng nói khác nhau.

Ý thức chính trị giai cấp chỉ có thể được đem *từ bên ngoài* vào cho người công nhân, nghĩa là từ bên ngoài cuộc đấu tranh kinh tế, từ bên ngoài phạm vi quan hệ giữa thợ và chủ. Người ta chỉ có thể tìm được nhận thức ấy trong một lĩnh vực duy nhất, đó là lĩnh vực những mối quan hệ giữa *tất cả* các giai cấp, các tầng lớp với nhà nước và chính phủ, lĩnh vực những mối quan hệ giữa *tất cả* các giai cấp với nhau. Vì vậy, đối với câu hỏi: phải làm gì để đem lại những tri thức chính trị cho công nhân? - người ta không thể chỉ đơn giản dùng câu trả lời duy nhất mà những người công tác thực tiễn, đó là chưa kể những người ngả theo "chủ nghĩa kinh tế", thường lấy làm thỏa mãn, tức là: "đi vào công nhân". Muốn đem lại cho *công nhân* những tri thức chính trị, những người dân chủ - xã hội phải *đi vào tất cả các giai cấp trong dân cư*, họ phải phá các đội ngũ trong đạo quân của họ *đi về tất cả các ngả*.

Sở dĩ chúng tôi chọn công thức cố ý gai góc ấy, sở dĩ chúng tôi dùng lời nói cố ý gay gắt, đơn giản hóa, đó hoàn toàn không phải vì thích nêu lên những điều ngược đời, mà chính là để làm cho "phái kinh tế" "đụng đến" những nhiệm vụ mà họ đã khinh miệt một cách không thể tha thứ được, và đến sự khác nhau giữa chính trị công liên chủ nghĩa và chính trị dân chủ - xã hội, mà họ không muốn hiểu. Vì vậy, chúng tôi yêu cầu độc giả không nên sốt ruột và hãy chú ý nghe chúng tôi nói nốt.

Hãy xem loại tiểu tổ dân chủ - xã hội phổ biến nhất từ mấy năm nay và xem nó hoạt động. Tiểu tổ ấy có "liên hệ với công nhân", và cho thế là đủ rồi, nó xuất bản những tờ truyền đơn thóa mạ những sự quá lạm trong các công xưởng, thái độ thiên vị của chính phủ đối với bọn tư bản và những hành động hung bạo của cảnh sát. Trong các cuộc họp với công nhân, thường thường là bàn đến những vấn đề ấy và hầu như không ngoài những vấn đề ấy; rất hiếm có những cuộc diễn thuyết và nói chuyện về lịch sử của phong trào cách mạng, về chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ ta, về sự tiến triển kinh tế của nước Nga và của châu Âu, về địa vị những giai cấp này, giai cấp kia trong xã hội hiện đại v. v., và không ai nghĩ đến việc nói lại và mở rộng triệt để những mối liên hệ với các giai cấp khác trong xã hội. Nói cho đúng ra thì những người tham gia một tiểu tổ như thế, quan niệm người chiến sĩ lý tưởng thường giống như người thư ký hội công liên, hơn là giống lãnh tụ chính trị xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, người thư ký một hội công liên, hội công liên Anh chẳng hạn, luôn luôn giúp đỡ công nhân tiến hành đấu tranh kinh tế, người ấy tổ chức các cuộc tố cáo về đời sống ở công xưởng, giải thích sự bất công của những luật lệ và quy chế ngăn trở tự do đình công, tự do lập những đội bảo vệ đình công (để báo trước cho tất cả mọi người biết là trong một nhà máy nào đó có đình công), vạch rõ sự thiên vị của người trọng tài

thuộc giai cấp tư sản, v. v. và v. v.. Nói tóm lại, tất cả mọi người thư ký hội công liên đều tiến hành và giúp đỡ tiến hành "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ". Nên ta phải kiên quyết nhấn mạnh rằng *đó vẫn chưa phải là* chủ nghĩa dân chủ - xã hội; rằng đối với người dân chủ - xã hội thì con người lý tưởng không phải là người thư ký hội công liên, mà là *người phát ngôn của nhân dân* biết đối phó với tất cả mọi biểu hiện độc đoán, áp bức, dù những biểu hiện này xảy ra ở đâu chẳng nữa, dù nạn nhân của những sự độc đoán, áp bức đó là giai cấp hay tầng lớp xã hội nào chẳng nữa, biết tổng hợp tất cả những sự việc ấy thành một bức họa tổng quát về sự tàn bạo của cảnh sát và sự bóc lột của bọn tư bản, biết lợi dụng mọi cơ hội nhỏ nhất để trình bày *trước tất cả mọi người* những niềm tin xã hội chủ nghĩa và những yêu sách dân chủ của mình, để giải thích cho *tất cả mọi người* hiểu ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản. Hãy so sánh, chẳng hạn, những chiến sĩ như Rô-bóc Nai-tơ (thư ký và lãnh tụ nổi tiếng của hội những người thợ nôi, một trong những hội công liên mạnh nhất ở nước Anh) và Vin-hem Liép-nếch - và hãy thử áp dụng vào hai người ấy sự đối chiếu mà Mác-tư-nốp đã dùng để diễn tả sự bất đồng ý kiến của mình với báo "Tia lửa". Các bạn sẽ thấy - tôi xin bắt đầu đọc bài báo của Mác-tư-nốp - rằng R. Nai-tơ chú ý nhiều hơn đến việc "kêu gọi quần chúng có một số hành động cụ thể nhất định" (tr. 39), còn V. Liép-nếch thì chú ý nhiều hơn đến việc "giải thích theo tinh thần cách mạng, toàn bộ chế độ hiện tại, hoặc những biểu hiện bộ phận của chế độ ấy" (tr. 38 - 39); rằng R. Nai-tơ "đã diễn đạt những yêu sách trước mắt của giai cấp vô sản và chỉ rõ những phương tiện để thực hiện những yêu sách ấy" (tr. 41), còn V. Liép-nếch khi cũng làm tròn nhiệm vụ ấy thì lại không từ chối việc "đồng thời lãnh đạo sự hoạt động tích cực của những tầng

lớp khác nhau trong phe đối lập" và việc "vạch ra cho họ một cương lĩnh hành động tích cực" (tr. 41); rằng R. Nai-tơ đã cố gắng chính là để "đem lại, càng đầy đủ càng tốt, cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị" (tr. 42), và đã hoàn toàn biết "đề ra với chính phủ những yêu sách cụ thể hứa hẹn những kết quả hiển nhiên nào đó" (tr. 43), còn V. Liép-nếch thì chú trọng nhiều hơn đến những "cuộc tố cáo" "phiến diện" (tr. 40); rằng R. Nai-tơ đã quan tâm nhiều hơn đến "bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày" (tr. 61), còn V. Liép-nếch thì quan tâm nhiều hơn đến việc "tuyên truyền những tư tưởng xuất sắc và hoàn chỉnh" (tr. 61); rằng V. Liép-nếch đã làm cho tờ báo do ông ta phụ trách trở thành "cơ quan của phe đối lập, cách mạng, nó tố cáo chế độ của nước ta và tố cáo chủ yếu chế độ chính trị, vì chế độ này đi ngược lại quyền lợi của các tầng lớp nhân dân khác nhau nhất" (tr. 63); còn R. Nai-tơ thì "làm việc cho sự nghiệp của công nhân liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản" (tr. 63), - nếu ta hiểu "liên hệ hữu cơ chặt chẽ" theo nghĩa là sùng bái tính tự phát mà ta đã nghiên cứu ở trên, khi nói đến Cri-tsép-xki và Mác-tư-nốp, - và Nai-tơ đã "thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của mình", tất nhiên với lòng tin tưởng như Mác-tư-nốp rằng "chính do chỗ đó mà đã tăng cường thêm ảnh hưởng ấy" (tr. 63). Nói tóm lại, các bạn sẽ thấy là de facto<sup>1)</sup> Mác-tư-nốp đã hạ thấp chủ nghĩa dân chủ - xã hội xuống ngang với chủ nghĩa công liên, tuy rằng dĩ nhiên là ông ta làm như thế tuyệt nhiên không phải vì không muốn có lợi cho phái dân chủ - xã hội, mà chỉ vì ông ta đã hơi quá vội phát triển

\* Chẳng hạn trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ, Liép-nếch đã đề ra một cương lĩnh hành động cho *tất cả phe dân chủ*, và năm 1848, Mác và Ăng-ghen cũng đã làm như thế trong một phạm vi rộng hơn.

1) — trên thực tế

sâu thêm Plê-kha-nốp mà đáng lẽ phải ra sức tìm hiểu Plê-kha-nốp đã.

Nhưng xin trở lại trình bày tiếp. Chúng tôi đã nói rằng người dân chủ - xã hội nếu tán thành, không phải chỉ bằng lời nói, sự cần thiết phải phát triển toàn diện ý thức chính trị của giai cấp vô sản, thì phải "đi vào tất cả các giai cấp trong dân cư". Vấn đề đặt ra là: làm như thế nào? ta có đủ lực lượng để làm như thế không? trong tất cả các giai cấp khác, có một cơ sở nào để làm công việc ấy không? như thế có phải sẽ thoát ly hoặc sẽ dẫn đến chỗ thoát ly quan điểm giai cấp không? Ta hãy bàn về các vấn đề ấy.

Chúng ta phải "đi vào tất cả các giai cấp trong dân cư" với tư cách là những nhà lý luận, người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức. Không ai nghi ngờ được rằng công tác lý luận của những người dân chủ - xã hội phải hướng vào việc nghiên cứu tất cả các đặc điểm của tình hình xã hội và chính trị của từng giai cấp khác nhau. Nhưng về mặt này, người ta làm được rất, rất ít, vô cùng ít hơn là đã làm để nghiên cứu những đặc điểm của đời sống công xưởng. Trong các ủy ban và các tiểu tổ, thậm chí có những người chuyên môn nghiên cứu một ngành sản xuất sắt nào đó, nhưng gần như không có trường hợp nào mà những người trong tổ chức (vì lý do này hay lý do khác mà bắt buộc phải rời bỏ hoạt động thực tiễn, như vẫn thường xảy ra) chuyên lo sưu tầm những tài liệu về một vấn đề thời sự nào đó trong đời sống xã hội và chính trị của chúng ta, vấn đề có thể tạo cho phái dân chủ - xã hội điều kiện công tác trong các tầng lớp nhân dân khác. Khi nói đến sự thiếu rèn luyện của phần lớn những người lãnh đạo hiện tại của phong trào công nhân thì không thể không nhắc đến sự rèn luyện về mặt ấy, vì sự rèn luyện ấy cũng gắn liền với cách hiểu, "theo kiểu kinh tế chủ nghĩa", "mối liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản". Nhưng điều chủ yếu, tất nhiên, là *việc tuyên truyền và cổ động* trong

tất cả các tầng lớp nhân dân. Đối với người dân chủ - xã hội Tây Âu, nhiệm vụ này dễ làm hơn nhờ có những cuộc hội họp nhân dân mà *tất cả những ai* muốn dự đều đến dự được, nhờ có sự tồn tại của nghị viện trong đó người dân chủ - xã hội phát biểu trước những đại biểu của *tất cả* các giai cấp. Chúng ta không có nghị viện, cũng không có tự do hội họp, nhưng tuy thế, chúng ta lại biết tổ chức hội họp với những công nhân muốn nghe *người dân chủ - xã hội* nói chuyện. Chúng ta cũng phải biết tổ chức những cuộc họp với những đại biểu của *tất cả* và *bất cứ* giai cấp nào trong nhân dân muốn nghe một *người dân chủ* nào đó nói chuyện. Vì người nào mà trên thực tiễn quên rằng "những người cộng sản ủng hộ mọi phong trào cách mạng"<sup>64</sup>, quên rằng vì thế, chúng ta phải trình bày và nhấn mạnh những *nhiệm vụ dân chủ chung trước toàn thể nhân dân* và không lúc nào giấu giếm những niềm tin xã hội chủ nghĩa của chúng ta, thì người ấy không phải là người dân chủ - xã hội. Người nào mà trên thực tiễn quên rằng nhiệm vụ của mình phải là người *trước tiên* đề cập, nêu bật và giải quyết *mọi* vấn đề dân chủ chung, thì người ấy không phải là người dân chủ - xã hội.

"Nhưng *tất cả* mọi người không trừ một ai, đều đồng ý như vậy kia mà!" - bạn đọc sốt ruột vội ngắt ngang như thế - và chỉ thị mới mà đại hội vừa qua của Hội liên hiệp đã thông qua, gửi cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân", đã nói thẳng rằng: "Phải sử dụng vào việc tuyên truyền và cổ động chính trị, *tất cả* những hiện tượng và biến cố trong đời sống xã hội và chính trị có quan hệ đến giai cấp vô sản, hoặc một cách trực tiếp như đối với một giai cấp riêng biệt, hoặc như đối với *đội tiên phong của tất cả các lực lượng cách mạng đang đấu tranh cho tự do*" ("Hai đại hội", tr. 17, viết ngả là do chúng tôi). Vàng, đó là những lời nói rất hay, rất đúng và chúng tôi hoàn toàn lấy làm hài lòng, nếu tờ "Sự nghiệp công nhân" *hiểu* những

lời ấy, *nếu tờ ấy không đồng thời thốt ra những lời khác phản lại những lời ấy*. Tự cho mình là "tiên phong", là đội tiên phong thì không đủ, mà còn phải hành động sao cho *tất cả* các đội khác nhận thấy rõ và bắt buộc phải thừa nhận chúng ta đi tiên phong mới được. Chúng tôi xin hỏi bạn đọc: những người đại diện cho các "đội ngũ" khác có phải là những người ngu ngốc đến nỗi họ tin ngay vào lời chúng ta tự nhận là "tiên phong" chẳng? Các bạn chỉ cần nghĩ đến cảnh tượng cụ thể này. Một người dân chủ - xã hội đến trước một "đội ngũ" những người cấp tiến Nga có học thức, hoặc những người lập hiến tự do chủ nghĩa, và nói: chúng tôi là đội tiên phong; "bây giờ chúng tôi có nhiệm vụ là phải biết làm thế nào để đem lại, càng đầy đủ càng tốt, cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị". Một người cấp tiến hoặc một người lập hiến ít nhiều thông minh (mà số người thông minh thì có nhiều trong những người cấp tiến và những người lập hiến Nga), nghe nói như thế thì chỉ mỉm cười và nói (tất nhiên là tự nhủ với bản thân, vì người đó thường thường là một nhà ngoại giao có kinh nghiệm): "vậy thì "đội tiên phong" ấy tầm thường lắm! Thậm chí, họ cũng không hiểu được rằng đây chính là nhiệm vụ của chúng tôi - nhiệm vụ những người đại diện tiên tiến của phái dân chủ tư sản là đem lại cho cuộc đấu tranh *hoàn toàn* kinh tế của công nhân một tính chất chính trị. Chính là vì cả chúng tôi nữa, chúng tôi cũng muốn, như *tất cả* những người tư sản Tây Âu, lôi cuốn công nhân đi vào chính trị, *nhưng chỉ đi vào chính trị công liên chủ nghĩa mà thôi, chứ không đi vào chính trị dân chủ - xã hội*. Chính trị công liên chủ nghĩa của giai cấp công nhân thì chính là *chính trị tư sản* của giai cấp công nhân. Và cái công thức của "đội tiên phong" ấy về nhiệm vụ của nó thì chính là công thức của chính trị công liên chủ nghĩa! Vì thế, họ có thể tha hồ tự xưng là dân chủ - xã hội. Tôi không phải là trẻ con để phải bực bội với những



chiêu bài! Nhưng họ đừng có để cho phái giáo điều chính thống tai ác kia lôi kéo họ, họ hãy để "tự do phê bình" lại cho những kẻ đang lôi kéo một cách không tự giác phái dân chủ - xã hội vào con đường chủ nghĩa công liên!

Nụ cười nhẹ nhàng mỉa mai của nhà lập hiến của chúng ta sẽ chuyển thành tiếng cười rộ, khi người ấy biết rằng những người dân chủ - xã hội mà nói đến đội tiên phong của phái dân chủ - xã hội, trong thời kỳ hiện nay, thời kỳ mà tính tự phát gần như hoàn toàn chiếm ưu thế trong phong trào của chúng ta, là hết sức sợ thấy người ta "đánh giá thấp yếu tố tự phát" và thấy người ta "coi nhẹ ý nghĩa của bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày so với việc tuyên truyền những tư tưởng xuất sắc và hoàn chỉnh" v. v. và v. v.! Đội "tiên phong" mà lại sợ thấy tính tự giác đi nhanh hơn tính tự phát, sợ đề ra một "kế hoạch" mạnh dạn khiến ngay cả những người không nghĩ như thế cũng phải công nhận! Thế thì có phải họ nhầm lẫn tiếng tiên phong với tiếng hậu vệ chăng?

Thật vậy, các bạn hãy xét kỹ lập luận sau đây của Mác-tư-nốp. Ông ta tuyên bố ở trang 40 rằng sách lược tố cáo của báo "Tia lửa" là phiến diện, rằng "dù chúng ta có làm cho quần chúng hoài nghi và oán ghét chính phủ đến thế nào chăng nữa, chúng ta cũng vẫn chưa đạt được mục đích chừng nào chúng ta chưa phát triển được lực lượng xã hội tích cực đầy đủ để lật đổ chính phủ". Đó là, nhân tiện xin nói thêm, sự quan tâm - mà chúng ta đã thừa biết - tăng cường tính tích cực của quần chúng và hạn chế tính tích cực của bản thân mình. Nhưng bây giờ, vấn đề không phải là ở đó. Thế thì ở đây đương nhiên là Mác-tư-nốp nói đến lực lượng *cách mạng* ("để lật đổ"). Ông ta đi đến kết luận nào đây? Vì lúc bình thường thì các tầng lớp xã hội khác nhau không tránh khỏi mỗi tầng lớp đi một đường, "cho nên rõ ràng là chúng ta, những người dân chủ - xã hội không thể cùng một lúc lãnh đạo sự hoạt động

tích cực của những tầng lớp khác nhau trong phe đối lập, chúng ta không thể vạch ra cho họ một cương lĩnh hành động tích cực, không thể chỉ dẫn cho họ những phương sách đấu tranh hàng ngày cho quyền lợi của họ... Các tầng lớp theo chủ nghĩa tự do sẽ tự họ đảm nhận lấy cuộc đấu tranh tích cực cho những quyền lợi trước mắt của họ, tức là cuộc đấu tranh sẽ đặt họ đối lập với chế độ chính trị của chúng ta" (tr. 41). Như vậy là, sau khi mới bắt đầu nói đến lực lượng cách mạng, đến đấu tranh tích cực để lật đổ chế độ chuyên chế thì Mác-tư-nốp liền nói tránh sang lực lượng nghiệp đoàn, sang cuộc đấu tranh tích cực cho những quyền lợi trước mắt! Tất nhiên là chúng ta không thể lãnh đạo cuộc đấu tranh của các sinh viên, của những người theo phái tự do, v. v., đòi những "quyền lợi trước mắt" của họ; nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó, "nhà kinh tế chủ nghĩa" rất đáng kính của chúng tôi ơi! Vấn đề là: các tầng lớp xã hội khác nhau có thể và cần phải tham gia vào việc lật đổ chế độ chuyên chế; và không những chúng ta *có thể* mà chúng ta còn nhất định phải lãnh đạo "sự hoạt động tích cực" ấy "của những tầng lớp khác nhau trong phe đối lập" nữa, nếu chúng ta muốn làm "đội tiên phong". Còn như "đặt" các sinh viên, các người thuộc phái tự do, v. v., ở nước ta "đối lập với chế độ chính trị của chúng ta" thì không phải chỉ có một mình họ đảm nhận việc đó; chính bọn cảnh sát và những công chức của chính phủ chuyên chế sẽ đảm nhiệm việc đó trước hết và hơn ai hết. Nhưng "chúng ta", nếu chúng ta muốn làm những người dân chủ tiên tiến thì đối với những người, nói đúng ra chỉ bất mãn với chế độ đại học, hoặc với chế độ hội đồng địa phương v. v., chúng ta cũng phải *đẩy* họ nghĩ đến điều này là: toàn bộ chế độ chính trị không ra gì cả. *Chúng ta* cần phải đảm nhiệm việc tổ chức một cuộc đấu tranh chính trị toàn diện dưới sự lãnh đạo của đảng *chúng ta*, để cho tất cả và mọi tầng lớp trong phe đối lập đều có thể giúp sức và thực

sự giúp sức, theo khả năng của họ, vào cuộc đấu tranh ấy và cho đảng ta. *Chúng ta cần phải đào tạo những người dân chủ - xã hội làm công tác thực tiễn thành những lãnh tụ chính trị biết lãnh đạo mọi mặt biểu hiện của cuộc đấu tranh toàn diện ấy, biết "vạch ra" đúng lúc "một cương lĩnh hành động tích cực" cho những sinh viên đang sôi sục, cho các ủy viên hội đồng địa phương đang bất mãn, cho các giáo phái đang phẫn nộ, cho những giáo viên nhân dân bị xúc phạm, v. v. và v. v.. Cho nên Mác-tư-nốp đã hoàn toàn sai, khi khẳng định rằng "đối với họ, chúng ta chỉ có thể đóng một vai trò tiêu cực là tố cáo chế độ... Chúng ta chỉ có thể làm tiêu tan niềm hy vọng của họ vào các tiểu ban chính phủ mà thôi" (viết ngả là do chúng tôi). Nói như thế, Mác-tư-nốp tỏ ra rằng ông ta hoàn toàn không hiểu một chút nào về vai trò thực sự của "đội tiên phong" cách mạng. Và nếu bạn đọc chú ý đến điều đó thì sẽ hiểu ý nghĩa thực sự của câu kết luận sau đây của Mác-tư-nốp: "Báo "Tia lửa" là cơ quan của phe đối lập, cách mạng, nó tố cáo chế độ của nước ta và tố cáo chủ yếu chế độ chính trị, vì chế độ này đi ngược lại quyền lợi của các tầng lớp nhân dân khác nhau nhất. Còn chúng ta thì đang làm và sẽ làm việc cho sự nghiệp của công nhân liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản. Thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của mình, chính do chỗ đó mà đã tăng cường thêm ảnh hưởng ấy" (tr. 63). Ý nghĩa thực sự của câu kết luận ấy là: báo "Tia lửa" muốn nâng chính trị công liên chủ nghĩa của giai cấp công nhân (do hiểu lầm, do thiếu rèn luyện hoặc do vững tin, mà các người công tác thực tiễn ở nước ta rất thường bó mình trong cái chính trị đó) lên ngang với chính trị dân chủ - xã hội. Thế mà từ "Sự nghiệp công nhân" lại muốn hạ thấp chính trị dân chủ - xã hội xuống ngang với chính trị công liên chủ nghĩa. Và từ ấy còn quả quyết với tất cả mọi người rằng đó là "những lập trường hoàn toàn có thể*

dung hợp với nhau được trong sự nghiệp chung" (tr. 63). O, sancta simplicitas!<sup>1)</sup>

Ta bàn tiếp. Chúng ta có đủ lực lượng để tiến hành công tác tuyên truyền và cổ động của chúng ta trong *tất cả* các giai cấp trong dân cư chẳng? Tất nhiên là có. "Phái kinh tế" của chúng ta, tức là những người thường hay muốn phủ nhận điều đó, đều quên mất bước tiến khổng lồ của phong trào chúng ta (khoảng) từ năm 1894 đến năm 1901. Là những người thực sự "theo đuôi", họ thường sống với những quan niệm của thời kỳ đã qua từ lâu của bước đầu của phong trào chúng ta. Lúc đó, quả thật chúng ta hết sức yếu, cho nên chúng ta có cái quyết định rất tự nhiên và chính đáng là đặt hết tâm trí vào công tác trong công nhân và nghiêm khắc lên án mọi khuynh hướng đi chệch ra ngoài con đường ấy, vì lúc đó toàn bộ nhiệm vụ là phải củng cố vị trí của chúng ta trong giai cấp công nhân. Ngày nay, một khối rất to lớn các lực lượng đã được lôi cuốn vào phong trào; những đại biểu ưu tú của thế hệ trẻ trong các giai cấp có học thức đã đến với chúng ta; ở mọi nơi mọi chỗ trong khắp các tỉnh cũng đều có những người đã tham gia hoặc muốn tham gia phong trào và hướng theo đảng dân chủ - xã hội (còn như năm 1894 thì người ta có thể đếm được những người dân chủ - xã hội Nga trên đốt ngón tay). Một trong những khuyết điểm chủ yếu của phong trào chúng ta - về mặt chính trị và tổ chức - là chúng ta không biết sử dụng tất cả các lực lượng ấy và giao cho họ công tác thích hợp (chúng tôi sẽ nói tỉ mỉ về vấn đề này trong chương sau). Tuyệt đại đa số các lực lượng ấy hoàn toàn không thể "đi vào công nhân" được, thành thử không có gì phải sợ rằng có những lực lượng sẽ rời bỏ sự nghiệp chủ yếu của chúng ta. Và để đem lại cho công nhân những tri thức chính trị thực sự, toàn diện và sinh động thì ở mọi nơi

1) – Ôi! Một sự ngây thơ thần thánh!

mọi chỗ, trong tất cả các tầng lớp xã hội, trong tất cả các vị trí cho phép chúng ta nắm được những cơ cấu bên trong của bộ máy nhà nước của chúng ta, chúng ta cũng cần phải có "những người của chúng ta", những người dân chủ - xã hội. Và chúng ta cần phải có những người như thế, không những để làm công tác tuyên truyền, cổ động, mà còn và nhất là để làm công tác tổ chức nữa.

Có cơ sở để hoạt động trong tất cả các giai cấp trong dân cư không? Những người không thấy điều đó chứng tỏ rằng sự giác ngộ của họ lạc hậu đối với cao trào tự phát của quần chúng. Trong một số người, phong trào công nhân đã và đang gây ra bất mãn; trong một số người khác, phong trào đó đang kêu gọi niềm tin tưởng vào sự ủng hộ của phe đối lập, và trong một số người khác nữa, phong trào đó làm cho họ thấy rằng chế độ chuyên chế không thể nào đứng vững được và chắc chắn sẽ sụp đổ. Nếu chúng ta không hiểu được rằng nhiệm vụ của chúng ta là phải lợi dụng tất cả những biểu hiện bất mãn, tập hợp và nghiên cứu, tận dụng từng ly từng tý mọi sự phản đối, dù chỉ mới chớm nở, thì chúng ta chỉ là những "nhà chính trị" và những người dân chủ - xã hội trên đầu lưỡi mà thôi (như rất thường thấy trong thực tế). Đó là chưa kể rằng hàng triệu nông dân lao động, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công nhỏ v. v., đều sẽ luôn luôn lắng nghe một cách khao khát lời tuyên truyền của bất cứ người dân chủ - xã hội nào ít nhiều thông thạo. Nhưng có giai cấp nào trong dân cư lại không có những người, những nhóm, những tập đoàn bất bình với sự nô dịch và sự độc đoán, và do đó mà muốn nghe lời tuyên truyền của người dân chủ - xã hội là người nói lên những nhu cầu dân chủ chung cấp bách nhất không? Đối với những ai muốn hình dung cụ thể sự cổ động chính trị ấy của người dân chủ - xã hội trong *tất cả* các giai cấp và các tầng lớp dân cư, chúng tôi sẽ chỉ ra *những cuộc tố cáo về chính trị* hiểu theo nghĩa rộng, coi

đó là phương tiện chính của sự cổ động ấy (nhưng tất nhiên, đó không phải là phương tiện duy nhất).

Trong bài "Bắt đầu từ đâu?" (báo "Tia lửa", số 4, tháng Năm 1901) mà dưới đây tôi sẽ nói đến một cách chi tiết hơn, tôi đã viết: "Chúng ta phải... làm thức tỉnh trong mọi tầng lớp nhân dân có đôi chút giác ngộ sự ham say tố cáo về mặt *chính trị*. Không nên bối rối khi thấy những lời tố cáo về mặt chính trị lúc này còn rất yếu ớt, hiếm hoi, rụt rè đến thế. Nguyên do của tình trạng đó tuyệt nhiên không phải là ở chỗ có sự thỏa hiệp phổ biến với chế độ chuyên chế cảnh sát đầu. Nguyên do là ở chỗ những người có khả năng và sẵn sàng tố cáo không có diễn đàn để có thể nói được, - không có những thính giả có nhiệt tình nghe và khích lệ các diễn giả; là ở chỗ, trong nhân dân, họ không thấy ở đâu có lực lượng nào đáng để họ có thể đến phàn nàn về cái chính phủ "có quyền lực vạn năng" ở Nga... Bây giờ, chúng ta có thể và phải lập diễn đàn cho toàn dân tố cáo chính phủ Nga hoàng; diễn đàn ấy phải là tờ báo dân chủ - xã hội<sup>1)</sup>."

Cái thính giả lý tưởng thích nghe những lời tố cáo về chính trị ấy chính là giai cấp công nhân, là giai cấp cần đến, trước hết và trên hết, những tri thức chính trị toàn diện và sinh động, là giai cấp có khả năng nhất trong việc sử dụng những tri thức ấy để tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực, dù cho cuộc đấu tranh ấy không hứa hẹn một "kết quả hiển nhiên" nào. Nhưng diễn đàn để tố cáo *trước toàn dân* chỉ có thể là một tờ báo cho toàn nước Nga. "Không có một cơ quan ngôn luận chính trị thì ở châu Âu hiện tại, không thể nào quan niệm là có được một phong trào đáng gọi là phong trào chính trị", mà về phương diện này thì nước Nga rõ ràng cũng gắn liền với châu Âu hiện tại. Từ

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 11 - 12.

lâu rồi, báo chí nước ta đã trở thành một lực lượng; nếu không thì chính phủ đã chẳng phải bỏ ra hàng chục nghìn rúp để mua chuộc báo chí và trợ cấp cho đủ mọi loại Cát-cốp và Mê-séc-xki. Trong nước Nga chuyên chế, việc báo chí bất hợp pháp đã chọc thủng được hàng rào kiểm duyệt và *buộc* các cơ quan hợp pháp và bảo thủ phải công khai nói đến nó, không phải là một việc mới lạ. Trong những năm 70 và ngay cả trong những năm 50, cũng đã như thế rồi. Và những tầng lớp nhân dân sẵn sàng đọc báo chí bất hợp pháp và học tập trong đó cách "phải sống và phải chết như thế nào", đây là nói theo lời của một công nhân đã gửi một bức thư cho báo "Tia lửa" (số 7)<sup>65</sup>, những tầng lớp ấy ngày nay đã rộng và sâu hơn biết bao. Những lời tố cáo về chính trị chính là lời tuyên chiến *với chính phủ*, cũng như những lời tố cáo về kinh tế là lời tuyên chiến *với chủ xưởng*. Và cái chiến dịch tố cáo càng rộng và càng mãnh liệt bao nhiêu, *giai cấp xã hội tuyên chiến để khởi chiến* càng đông đảo và quyết tâm bao nhiêu, thì sự tuyên chiến ấy càng có một tác dụng tinh thần lớn lao bấy nhiêu. Bởi vậy, những lời tố cáo về chính trị, tự nó, là một trong những phương tiện mạnh mẽ để *làm tan rã* chế độ thù địch, một trong những phương tiện để tách kẻ địch ra khỏi những đồng minh ngẫu nhiên hoặc tạm thời của nó, một phương tiện để gieo rắc sự thù địch và hoài nghi giữa những kẻ thường xuyên tham gia chính quyền chuyên chế.

Trong thời đại chúng ta, chỉ có đảng nào *tổ chức được* những cuộc tố cáo thực sự *trước toàn dân* mới có thể trở thành đội tiên phong của các lực lượng cách mạng. Nhưng những từ "trước toàn dân" có một nội dung rất rộng. Tuyệt đại đa số những người đứng ra tố cáo mà không thuộc giai cấp công nhân (vì muốn là đội tiên phong, tất phải lôi cuốn được các giai cấp khác) đều là những nhà chính trị sáng suốt, là những người biết cân nhắc. Họ hoàn toàn biết rằng chỉ "kêu ca" thậm chí về một viên chức nhỏ thôi cũng đủ

nguy hiểm biết bao nhiêu rồi, hướng chỉ kêu về cái chính phủ Nga "có quyền lực vạn năng". Và họ chỉ kêu ca với *chúng ta*, khi nào họ thấy rằng lời kêu ca ấy thực sự có hiệu quả, thấy chúng ta là một *lực lượng chính trị*. Muốn trở thành một lực lượng chính trị như thế trước con mắt công chúng, thì phải cố gắng rất nhiều và bền bỉ để *nâng cao* tính tự giác, óc sáng kiến và nghị lực của chúng ta lên, chứ chỉ đem dán cái nhãn hiệu "đội tiên phong" vào lý luận và thực tiễn của đội hậu vệ thì không đủ.

Người tán thành cuồng nhiệt sự "liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản", sẽ hỏi và hiện đang hỏi chúng ta rằng: nếu chúng ta tự đảm nhiệm việc tổ chức những cuộc tố cáo thực sự trước toàn dân để chống chính phủ thì tính chất giai cấp của phong trào của chúng ta biểu hiện ở chỗ nào? - Chính ở chỗ chúng ta, những người dân chủ - xã hội là những người tổ chức những cuộc tố cáo ấy; ở chỗ tất cả những vấn đề mà công tác cổ động đề ra đều sẽ làm sáng tỏ theo một tinh thần dân chủ - xã hội kiên quyết, không tha thứ một chút nào những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách vô tình hay hữu ý; ở chỗ cuộc cổ động chính trị toàn diện ấy sẽ được tiến hành bởi một đảng hợp nhất được thành một khối không gì phá vỡ nổi việc nhân danh toàn dân mà tiến công chính phủ, việc giáo dục cách mạng cho giai cấp vô sản, đồng thời bảo vệ sự độc lập chính trị của giai cấp vô sản, sự lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân, sự lợi dụng những xung đột tự phát của giai cấp công nhân với những kẻ bóc lột họ, những sự xung đột làm cho có thêm nhiều lớp của giai cấp vô sản nổi dậy và nhập vào phía chúng ta!

Nhưng một trong những nét đặc biệt nhất của "chủ nghĩa kinh tế" thì chính là ở chỗ chủ nghĩa ấy không hiểu được mối liên hệ đó, hơn nữa, không hiểu được sự nhất trí đó của nhu cầu cấp thiết nhất của giai cấp vô sản (giáo dục chính trị toàn diện bằng những sự tố cáo về chính trị và

cổ động chính trị) với những nhu cầu của phong trào dân chủ chung. Sự không hiểu biết ấy biểu hiện không những trong những lời lẽ "theo lối Mác-tư-nốp" mà cả trong nhiều đoạn văn khác cũng có ý nghĩa giống hệt như thế, trong đó "phái kinh tế" viện đến cái gọi là quan điểm giai cấp. Chẳng hạn, các tác giả bức thư "kinh tế" đăng trong số 12 báo "Tia lửa" đã nói như thế này: "Cũng vẫn cái khuyết điểm căn bản ấy của báo "Tia lửa" (đánh giá quá cao hệ tư tưởng) là nguyên nhân làm cho báo ấy không nhất quán trong vấn đề thái độ của đảng dân chủ - xã hội đối với các giai cấp và các khuynh hướng xã hội khác nhau. Khi đã quyết định, căn cứ vào những suy luận về mặt lý luận..." (chứ không phải căn cứ vào "quá trình phát triển những nhiệm vụ của đảng, những nhiệm vụ này phát triển đồng thời với đảng...") "nhiệm vụ chuyển ngay sang cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, và khi chắc hẳn là đã cảm thấy tất cả sự khó khăn của nhiệm vụ ấy đối với công nhân trong tình hình hiện tại"... (và không những chỉ cảm thấy, mà còn thấy rất rõ rằng nhiệm vụ ấy ít khó khăn đối với công nhân hơn là đối với những nhà trí thức "kinh tế chủ nghĩa" thường chăm lo đến những trẻ nhỏ - vì công nhân sẵn sàng chiến đấu cả cho những yêu sách không hứa hẹn một "kết quả hiển nhiên" nào cả - đây là nói theo lối nói của Mác-tư-nốp bất hủ)... "nhưng không đủ kiên nhẫn chờ đến lúc tích lũy được đầy đủ lực lượng cần thiết cho cuộc đấu tranh ấy, nên báo "Tia lửa" đã bắt đầu tìm đồng minh trong

\* Vì thiếu chỗ nên chúng tôi không thể trả lời đầy đủ được trên báo "Tia lửa" cho bức thư hết sức đặc biệt của "phái kinh tế". Chúng tôi rất sung sướng thấy bức thư ấy được công bố, vì đã từ lâu chúng tôi nghe ở nhiều nơi nói rằng báo "Tia lửa" không theo đúng quan điểm giai cấp và chúng tôi chỉ đợi cơ hội thuận tiện hoặc có sự diễn tả chính thức lời buộc tội thường nghe thấy ấy, để trả lời. Nhưng chúng tôi có thói quen đáp lại những cuộc tấn công bằng cách phản công, chứ không phải bằng cách phòng ngự.

hàng ngũ những người tự do chủ nghĩa và những người trí thức...".

Đúng, đúng, đúng là chúng tôi không còn đủ "kiên nhẫn" để "chờ" đến thời kỳ may mắn mà những kẻ "hòa giải" đủ các loại đã hứa hẹn với chúng tôi từ lâu, thời kỳ mà "phái kinh tế" của chúng ta sẽ không còn đem sự lạc hậu của mình đổ cho là tại công nhân, không bào chữa sự thiếu nghị lực của mình bằng cái gọi là tình trạng thiếu lực lượng của công nhân nữa. Chúng tôi sẽ hỏi "những người kinh tế chủ nghĩa" của chúng ta rằng "việc công nhân tích lũy lực lượng cho cuộc đấu tranh ấy" phải là ở chỗ nào? Há chẳng phải rõ ràng là ở chỗ giáo dục chính trị cho công nhân, ở chỗ tố cáo trước công nhân *tất cả* mọi mặt của chế độ chuyên chế xấu xa của chúng ta đó sao? Há chẳng phải rõ ràng rằng *chính là để làm công việc đó* mà "trong hàng ngũ những người tự do chủ nghĩa và những người trí thức", chúng ta phải có những "đồng minh" sẵn sàng cùng với chúng ta tố cáo cuộc vận động chính trị chống những người hoạt động trong hội đồng địa phương, chống những giáo viên, nhân viên thống kê, sinh viên, v. v., đó sao? Cái "cách thức tinh vi" đó có thật là khó hiểu đến thế không? P. B. Ác-xen-rốt đã chẳng nhắc đi nhắc lại với các ông từ 1897 rằng: "Nhiệm vụ những người dân chủ - xã hội Nga tranh thủ những người ủng hộ và những đồng minh trực tiếp hay gián tiếp trong các giai cấp không phải vô sản trước hết và chủ yếu là do tính chất hoạt động tuyên truyền ngay trong giai cấp vô sản quyết định" <sup>66</sup> đó sao? Thế mà Mác-tư-nốp và những người khác thuộc "phái kinh tế", đến bây giờ vẫn còn cho rằng công nhân phải bắt đầu *trước hết* bằng "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" để tích lũy lực lượng của mình (cho chính trị công liên chủ nghĩa) và chỉ *sau đó* mới "chuyển" - có lẽ là từ việc "bồi dưỡng" theo lối công liên chủ nghĩa "tích tích cực" thành tích cực dân chủ - xã hội!

"Phái kinh tế" nói tiếp: "... Trong việc tìm kiếm của mình, báo "Tia lửa" thường thoát ly quan điểm giai cấp, xóa mờ những mâu thuẫn giai cấp và đặt sự bất bình chung đối với chính phủ lên hàng đầu, tuy nguyên nhân và mức độ của sự bất bình ấy rất khác nhau giữa những người "đồng minh". Chẳng hạn, thái độ của báo "Tia lửa" đối với các hội đồng địa phương là như vậy"... Báo "Tia lửa" hình như "hứa đem lại sự giúp đỡ của giai cấp công nhân cho bọn quý tộc bất mãn về những bố thí của chính phủ, mà lại không nói một tiếng nào đến sự đối kháng giai cấp đang ngăn cách hai tầng lớp dân cư ấy". Nếu bạn đọc xem lại những bài "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương" (số 2 và 4, báo "Tia lửa")<sup>67</sup>, mà *hình như* các tác giả bức thư ấy ám chỉ, thì bạn đọc sẽ thấy rằng những bài ấy\* chuyên nói về thái độ của *chính phủ* đối với "sự cố động ôn hòa của các hội đồng địa phương quan liêu đảng cấp", đối với "sáng kiến của cả những giai cấp hữu sản". Một bài trong số đó nói rằng người công nhân không thể bàng quan trước cuộc đấu tranh của chính phủ chống các hội đồng địa phương được, và kêu gọi những người hoạt động trong các hội đồng địa phương hãy vứt bỏ những diễn văn ôn hòa đi và hãy nói lên những lời cương quyết và dứt khoát, khi mà đảng dân chủ - xã hội cách mạng sẽ vùng hẳn lên chống chính phủ. Các tác giả bức thư đó không đồng ý về chỗ nào? Không thể biết được. Có phải họ nghĩ rằng người công nhân "sẽ không hiểu được" những tiếng: "giai cấp hữu sản" và "hội đồng địa phương quan liêu đảng cấp" chẳng? - rằng *thúc đẩy* những người hoạt động trong hội đồng địa phương vứt bỏ những diễn văn ôn hòa

\* Và lại *giữa khoảng* đăng các bài báo ấy, (báo "Tia lửa", số 3) đã đăng một bài chuyên nói về những đối kháng giai cấp ở nông thôn nước ta.<sup>1)</sup>

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 542 - 553.

và dùng những lời lẽ cương quyết, là "đánh giá quá cao hệ tư tưởng" chẳng? Có phải họ tưởng tượng rằng công nhân vẫn có thể "tích lũy lực lượng" để đấu tranh chống chế độ chuyên chế, dù không biết gì về thái độ của chế độ chuyên chế đối với *cả* các hội đồng địa phương nữa chẳng? Một lần nữa, cũng lại không thể biết được. Chỉ có một điều rõ ràng là các tác giả ấy có một ý niệm rất mơ hồ về những nhiệm vụ chính trị của đảng dân chủ - xã hội. Điều đó càng thấy được rõ hơn trong câu nói sau đây: "Đó cũng" (tức là "cũng làm lu mờ những đối kháng giai cấp") "là thái độ của báo "Tia lửa" đối với phong trào sinh viên". Đáng lẽ phải kêu gọi công nhân tuyên bố, bằng các cuộc biểu tình thị uy, rằng trung tâm thật sự gây ra những sự tàn bạo, độc đoán và đồi trụy là chính phủ Nga chứ không phải là thanh niên sinh viên (báo "Tia lửa", số 2<sup>1)</sup>), thì chúng ta có lẽ sẽ phải đăng những bài lập luận theo tinh thần của báo "Tư tưởng công nhân" cũng nên! Và đó chính là những ý kiến mà những người dân chủ - xã hội đã đưa ra vào mùa thu 1901, sau những sự biến tháng Hai và tháng Ba, lúc sắp có một cao trào mới của phong trào sinh viên, cao trào chứng tỏ rằng, cả trong lĩnh vực này nữa, sự phản kháng "tự phát" chống chế độ chuyên chế đã *đi trước* sự lãnh đạo tự giác của đảng dân chủ - xã hội đối với phong trào. Cái xu hướng tự phát đã thúc đẩy công nhân đứng ra bênh vực những sinh viên bị cảnh sát và lính Cô-dắc đánh đập tàn nhẫn thì cũng đi trước sự hoạt động tự giác của tổ chức dân chủ - xã hội!

"Tuy nhiên, - các tác giả bức thư viết tiếp, - trong nhiều bài khác, báo "Tia lửa" đã nghiêm khắc lên án mọi sự thỏa hiệp, và bênh vực, chẳng hạn, những hành vi cố chấp của phái Ghe-đơ". Chúng tôi khuyên những người nào thường

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 493 - 500.

vấn quả quyết một cách hết sức tự phụ và nông nổi như thế rằng những sự bất đồng ý kiến trong những người dân chủ - xã hội ngày nay hình như không phải là căn bản và không phải là lý do đầy đủ để gây ra chia rẽ, hãy ngẫm nghĩ kỹ những lời nói ấy. Những người nói rằng chúng ta còn hết sức ít cố gắng trong việc vạch rõ sự thù địch của chế độ chuyên chế đối với các giai cấp rất khác nhau, vạch rõ cho công nhân thấy sự đối lập của các tầng lớp hết sức khác nhau trong dân cư đối với chế độ chuyên chế - liệu những người đó có thể làm việc một cách có hiệu quả trong cùng một tổ chức với những người đã coi nhiệm vụ ấy là "một sự thỏa hiệp" - hẳn là thỏa hiệp với thuyết "đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" - được chăng?

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày giải phóng nông nô, chúng ta đã nói đến sự cần thiết phải đưa cuộc đấu tranh giai cấp vào nông thôn (số 3)<sup>1)</sup>, và nhân bản báo cáo mật của Vít-te, chúng ta đã nói đến tính không thể điều hòa được giữa chế độ tự trị hành chính địa phương với chế độ chuyên chế (số 4); nhân có đạo luật mới, chúng ta đã công kích chế độ nông nô của bọn địa chủ và của chính phủ phục vụ bọn chúng (số 8)<sup>2)</sup>, và đã hoan nghênh đại hội bất hợp pháp của các hội đồng địa phương, đồng thời khuyến khích những người hoạt động trong các hội đồng địa phương hãy vứt bỏ những sự xin xỏ nhục nhã mà chuyển sang đấu tranh (số 8)<sup>3)</sup>; chúng ta đã khuyến khích những sinh viên nào bắt đầu hiểu sự cần thiết phải đấu tranh chính trị và đã chuyển sang đấu tranh chính trị (số 3) và đồng thời,

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 542 - 553.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 107 - 113.

3) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 114 - 116.

chúng ta đã chỉ trích "sự kém thông minh quái gở" của những người tán thành phong trào "thuần túy sinh viên", xúi giục sinh viên đừng tham gia các cuộc biểu tình ngoài đường phố (số 3, nhân nói về lời kêu gọi của Ban chấp hành sinh viên Mát-xcơ-va, ngày 25 tháng Hai); chúng ta đã tố cáo "những mơ ước viễn vông", "sự dối trá giả nhân giả nghĩa" của cái nhóm người bịp bợm tự do chủ nghĩa thuộc báo "Nước Nga" <sup>68</sup> (số 5), và đồng thời, chúng ta đã vạch rõ những hành vi điên cuồng của chính phủ "đàn áp những nhà văn ôn hòa, những giáo sư và bác học lão thành, những người tự do chủ nghĩa có tiếng trong các hội đồng địa phương" (số 5: "Một cuộc đàn áp của cảnh sát đối với văn học") <sup>69</sup>; chúng ta đã vạch rõ ý nghĩa thật sự của cái cương lĩnh về "sự quan tâm của nhà nước đến việc cải thiện điều kiện sinh sống cho công nhân" và đã hoan nghênh "lời thú nhận quý giá" này: "thà tiến hành việc cải thiện từ trên xuống để đề phòng bên dưới khỏi yêu cầu, còn hơn là chờ đợi yêu cầu từ bên dưới lên" (số 6)<sup>1)</sup>; chúng ta đã khuyến khích những nhân viên thống kê đã đứng lên phản đối (số 7), và chúng ta đã trách cứ những nhân viên thống kê phá hoại đình công (số 9)<sup>70</sup>. Cho rằng sách lược ấy làm lu mờ ý thức giai cấp của giai cấp vô sản và là một sự *thỏa hiệp với chủ nghĩa tự do*, tức là tỏ ra hoàn toàn không hiểu gì về ý nghĩa thật sự của cương lĩnh "Credo" và đã de facto *áp dụng chính cái cương lĩnh ấy*, mặc dù họ đã ra sức bác bỏ! Thật vậy, *chính do đó* mà người ta lôi kéo đảng dân chủ - xã hội vào "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ", và người ta *chịu đầu hàng chủ nghĩa tự do*, từ chối không tích cực can thiệp và không xác định thái độ *của mình*, thái độ dân chủ - xã hội đối với *mỗi* vấn đề "tự do chủ nghĩa".

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 96 - 98.

e) LẠI LÀ "BỌN VU KHỔNG", LẠI LÀ "BỌN LỪA BỊP"

Độc giả chắc còn nhớ những tiếng nhả nhận đó là của tờ "Sự nghiệp công nhân" dùng để đáp lại lời chúng ta buộc tội tờ ấy là "đã gián tiếp chuẩn bị cơ sở để biến phong trào công nhân thành công cụ của phái dân chủ tư sản". Với đầu óc giản đơn, tờ "Sự nghiệp công nhân" đã quả quyết rằng lời buộc tội ấy chỉ là một thủ đoạn tranh luận: họ nói rằng những người giáo điều độc địa kia đã chủ tâm nói tất cả những điều xấu xa về họ: nhưng còn gì có thể xấu xa hơn là làm công cụ cho bọn dân chủ tư sản? Và họ in, bằng chữ to, một "lời bác bỏ": "vu khống lộ liễu" ("Hai đại hội", tr.30), "lừa bịp" (31), "giả dối" (33). Cũng như Giuy-pi-te (tuy không giống Giuy-pi-te lắm), tờ "Sự nghiệp công nhân" nổi giận, chính là vì nó đã làm, và bằng những lời chửi rủa hấp tấp, nó tỏ ra không có khả năng nắm được ý của đối phương. Tuy nhiên, chẳng cần suy nghĩ lâu mới hiểu rằng tại sao *mọi* sự sùng bái tính tự phát của phong trào quần chúng, *mọi* sự hạ thấp chính trị dân chủ - xã hội xuống ngang với chính trị công liên chủ nghĩa, đều chính là sự chuẩn bị cơ sở để biến phong trào công nhân thành công cụ của phái dân chủ tư sản. Phong trào công nhân tự phát, tự nó, chỉ có thể sản sinh ra (và tất nhiên chỉ sản sinh ra) chủ nghĩa công liên thôi; mà chính trị công liên chủ nghĩa của giai cấp công nhân thì chính là chính trị tư sản của giai cấp công nhân. Sự tham gia của giai cấp công nhân vào đấu tranh chính trị và ngay cả vào cách mạng chính trị nữa, cũng hoàn toàn không làm cho chính trị của giai cấp công nhân trở thành chính trị dân chủ - xã hội được. Tờ "Sự nghiệp công nhân" có định chối cãi điều đó không? Tờ ấy, sau hết, có định trình bày trước mọi người, một cách công khai và không quanh co, quan niệm của mình về các vấn đề bức thiết nhất của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế và Nga chẳng? - Không đâu! Tờ

ấy sẽ không bao giờ có một mảy may ý nghĩ như thế, vì nó vẫn kiên quyết bám vào cái thủ đoạn có thể gọi là "không biết". Tôi không phải là tôi, ngựa không phải là của tôi, tôi không phải là người đánh xe ngựa. Chúng tôi không phải là "phái kinh tế"; tờ "Tư tưởng công nhân" không phải là "chủ nghĩa kinh tế"; ở Nga không hề có "chủ nghĩa kinh tế" đâu. Đó là một thủ đoạn vô cùng khôn khéo và "chính trị", nó chỉ có một điều bất lợi nhỏ thôi, tức là người ta thường quen gọi những cơ quan báo chí dùng thủ đoạn ấy bằng cái biệt hiệu là: "xin vàng a".

Đối với tờ "Sự nghiệp công nhân" thì ở nước Nga, chế độ dân chủ tư sản nói chung chỉ là một "bóng ma" ("Hai đại hội", tr. 32)\*. Thật là những con người sung sướng! Như con đà điểu, họ giấu đầu dưới cánh và tưởng tượng như tất cả mọi cái xung quanh họ đều biến mất. Những nhà chính luận thuộc phái tự do hàng tháng báo tin một cách đắc thắng rằng chủ nghĩa Mác đang tan rã hoặc thậm chí đã biến mất; những báo thuộc phái tự do ("Tin tức Xanh Pê-téc-bua"<sup>71</sup>, "Tin tức nước Nga"<sup>72</sup> và nhiều tờ khác nữa), trong đó người ta khuyến khích phái tự do là phái đem lại cho công nhân cái quan niệm kiểu Bren-ta-nô về đấu tranh giai cấp<sup>73</sup> và cái quan niệm công liên chủ nghĩa về chính trị; nhóm những nhà phê phán chủ nghĩa Mác, tức là những người mà những khuynh hướng thực sự của họ đã được

\* Ở đây, người ta cũng viện ra "những điều kiện cụ thể của nước Nga, tức là những điều kiện tất phải thúc đẩy phong trào công nhân vào con đường cách mạng". Người ta không muốn hiểu rằng con đường cách mạng của phong trào công nhân còn có thể không phải là con đường dân chủ - xã hội! Thật vậy, toàn bộ giai cấp tư sản Tây Âu dưới chế độ chuyên chế, đều "đã thúc đẩy", thúc đẩy một cách có ý thức công nhân vào con đường cách mạng. Chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta không thể thỏa mãn với điều đó được. Và nếu bằng cách này hay cách khác, chúng ta hạ thấp chính trị dân chủ - xã hội xuống ngang với một thứ chính trị tự phát, công liên chủ nghĩa thì do đó, chính là chúng ta đã làm đúng theo ý muốn của bọn dân chủ tư sản rồi.



vạch ra rất rõ trong cương lĩnh "Credo" và món hàng văn chương của họ đang lưu hành độc nhất, không bị hạn chế gì, khắp nước Nga; sự hồi phục của những khuynh hướng cách mạng *không phải* dân chủ - xã hội, nhất là sau những sự biến tháng Hai và tháng Ba; - tất cả những cái đó có lẽ là những bóng ma! Tất cả những cái đó mà lại tuyệt nhiên không có liên quan gì với phái dân chủ tư sản cả!

Tờ "Sự nghiệp công nhân", cũng như các tác giả bức thư "kinh tế" trong báo "Tia lửa", số 12, rất cần phải "tự hỏi xem tại sao những sự biến mùa xuân làm cho những khuynh hướng cách mạng không phải dân chủ - xã hội hồi phục như vậy mà lại không tăng cường uy thế và uy tín của phái dân chủ - xã hội lên"? - Vì rằng chúng ta chưa đủ sức đảm nhận nhiệm vụ của chúng ta, vì tính tích cực của quần chúng công nhân cao hơn tính tích cực của chúng ta, vì chúng ta không có những người lãnh đạo và những người tổ chức cách mạng được rèn luyện đầy đủ, hiểu biết tường tận tâm trạng của mọi tầng lớp đối lập và biết dẫn đầu phong trào, biết biến một cuộc biểu tình tự phát thành một cuộc biểu tình chính trị, biết mở rộng tính chất chính trị của cuộc biểu tình ấy, v. v.. Chừng nào mà tình trạng ấy vẫn còn tồn tại thì những người cách mạng không phải dân chủ - xã hội, mềm dẻo hơn, cương quyết hơn, tất nhiên sẽ lợi dụng sự lạc hậu của ta; còn công nhân thì dù họ có nghị lực và tinh thần hy sinh cao cả đến đâu chẳng nữa trong các cuộc chiến đấu với cảnh sát và quân đội, dù hành động của họ có cách mạng đến đâu chẳng nữa, họ cũng chỉ sẽ là một lực lượng ủng hộ những người cách mạng ấy thôi, họ sẽ là đội hậu vệ của phái dân chủ tư sản, chứ không phải là đội tiên phong dân chủ - xã hội. Hãy lấy ví dụ đảng dân chủ - xã hội Đức chẳng hạn, là đảng mà "phái kinh tế" ở nước ta chỉ muốn học những nhược điểm của họ. Tại sao *không có một* sự biến chính trị nào ở Đức là không góp phần vào việc tăng cường thêm uy thế và uy

tín của đảng dân chủ - xã hội? Vì sớm hơn ai hết, đảng dân chủ - xã hội bao giờ cũng đánh giá được sự biến ấy một cách cách mạng nhất, ủng hộ mọi cuộc phản đối sự độc đoán. Nó không hề tự ru ngủ nó bằng những ảo tưởng cho rằng cuộc đấu tranh kinh tế sẽ làm cho công nhân nghĩ đến vấn đề họ không có quyền, rằng những điều kiện cụ thể tất phải thúc đẩy phong trào công nhân vào con đường cách mạng. Nó can thiệp vào mọi lĩnh vực và mọi vấn đề của đời sống xã hội và chính trị: can thiệp khi Vin-hem không chịu thừa nhận một người tư sản tiến bộ nào đó được bầu làm thị trưởng ("phái kinh tế" nước ta chưa có thì giờ để dạy cho người Đức biết rằng đó, thật ra, chính là một sự thỏa hiệp với phái tự do!), can thiệp khi công bố đạo luật cấm những tranh ảnh và tác phẩm "trái đạo đức", can thiệp khi chính phủ dùng áp lực trong việc bổ nhiệm các giáo sư, v. v. và v. v.. Bất cứ ở đâu cũng vậy, những người dân chủ - xã hội đều đi tiên phong, kêu gọi sự bất bình chính trị trong mọi giai cấp, thúc tỉnh những người còn mơ ngủ, thúc giục những người lạc hậu, cung cấp tài liệu đầy đủ để nâng cao ý thức chính trị và tính tích cực chính trị của giai cấp vô sản. Kết quả là người chiến sĩ chính trị tiên phong ấy đã bắt buộc ngay cả kẻ thù tự giác của chủ nghĩa xã hội cũng phải kính nể, và không phải là hiếm có những việc như việc một tài liệu quan trọng không những của các giới tư sản mà cả của các giới quan liêu và của triều đình nữa, cũng không biết vì phép lạ gì mà lại lọt được vào phòng biên tập của báo "Vorwärts".

Điều đó giải thích cái "mâu thuẫn" bề ngoài tức là cái mâu thuẫn vượt quá trình độ nhận thức của tờ "Sự nghiệp công nhân" đến nỗi tờ ấy phải giơ tay lên trời mà kêu lên rằng: "ôi, giả dối"! Thật vậy, hãy tưởng tượng: chúng tôi, "Sự nghiệp công nhân", chúng tôi đặt phong trào *quần chúng* công nhân *lên hàng đầu* (và chúng tôi cho in chữ đậm!), chúng tôi nhắc nhở tất cả mọi người hãy đề phòng cái

khuynh hướng đánh giá thấp vai trò của yếu tố tự phát; chúng tôi muốn đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn, *hoàn toàn, hoàn toàn* kinh tế một tính chất chính trị; chúng tôi muốn giữ mối liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản! Vậy mà người ta lại bảo là chúng tôi chuẩn bị cơ sở để biến phong trào công nhân thành công cụ của phái dân chủ tư sản. Mà những người nào đã nói như vậy? Đó là những người đã "thỏa hiệp" với phái tự do, họ đã can thiệp vào mọi vấn đề "tự do chủ nghĩa" (thật là không hiểu một tí gì về mối "liên hệ hữu cơ với cuộc đấu tranh vô sản!"), đã quan tâm quá nhiều đến sinh viên và thậm chí (ôi khủng khiếp!) đến những người hoạt động trong các hội đồng địa phương! Đó là những người, nói chung, muốn dành một tỷ lệ phần trăm lớn hơn (so với "phái kinh tế") trong lực lượng của họ cho công tác trong các giai cấp phi vô sản ở trong dân cư! Đó lại không phải là "giả dối" sao??

Từ "Sự nghiệp công nhân" tội nghiệp! Có bao giờ từ ấy lại hiểu được cách thức tinh vi ấy?

#### IV LỐI LÀM VIỆC THỦ CÔNG NGHIỆP CỦA PHÁI KINH TẾ - VÀ TỔ CHỨC CỦA NHỮNG NGƯỜI CÁCH MẠNG

Những lời khẳng định của từ "Sự nghiệp công nhân" mà chúng ta đã phân tích trên kia - những lời khẳng định nói rằng đấu tranh kinh tế là phương pháp cổ động chính trị có thể áp dụng một cách rộng rãi nhất, rằng nhiệm vụ của chúng ta ngày nay là đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị, v. v., - phản ánh một quan niệm chật hẹp về nhiệm vụ của chúng ta, không những về mặt chính trị mà cả về mặt *tổ chức* nữa. Để tiến hành "cuộc

đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" thì hoàn toàn không cần phải có một tổ chức tập trung cho toàn nước Nga - mà trong một cuộc đấu tranh như vậy thì tổ chức ấy cũng không thể hình thành được - một tổ chức tập hợp vào một trận tấn công chung duy nhất, tất cả mọi biểu hiện của sự đối lập chính trị, của sự phản đối và phản nộ; một tổ chức những người cách mạng chuyên nghiệp, do những lãnh tụ chính trị chân chính của toàn dân lãnh đạo. Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Cơ cấu của bất cứ một cơ quan nào cũng do nội dung hoạt động của cơ quan đó quyết định một cách tự nhiên và tất nhiên. Bởi vậy, bằng những lời lẽ của nó mà ta đã phân tích ở trên, từ "Sự nghiệp công nhân" đã thần thánh hóa và hợp pháp hóa tính chặt hẹp không những của hoạt động chính trị mà cả của công tác tổ chức nữa. Ở đây, cũng như trong mọi vấn đề khác, tính tự giác của nó đã khuất phục trước tính tự phát. Mà sự sùng bái những hình thức tổ chức hình thành một cách tự phát, việc không thấy được rằng công tác tổ chức của chúng ta là chặt hẹp và thô sơ biết bao, rằng trong lĩnh vực quan trọng ấy, chúng ta đang còn là những người "thủ công nghiệp" biết chừng nào, việc không thấy được tất cả những điều ấy, theo tôi, là một chứng bệnh thực sự của phong trào của chúng ta. Tất nhiên, đó không phải là một bệnh do suy vi, mà là một bệnh do trưởng thành mà ra. Nhưng chính ngày nay, khi làn sóng phản nộ tự phát đang có thể nói là tràn đến chúng ta, những người lãnh đạo và tổ chức phong trào, thì điều cần thiết trước hết là phải đấu tranh hết sức kiên quyết chống bất cứ một sự biện hộ nào cho sự lạc hậu của chúng ta và mọi sự hợp pháp hóa tính chặt hẹp về mặt ấy; phải chú ý nhất là kêu gọi ở mọi người đang tham gia hoặc chỉ sắp sửa tham gia công tác thực tiễn, nổi bất bình đối với *lối làm việc thủ công nghiệp* đang thịnh hành trong chúng ta, và ý chí kiên quyết vứt bỏ lối làm việc ấy đi.

### a) LỐI LÀM VIỆC THỦ CÔNG NGHIỆP LÀ THẾ NÀO?

Ta hãy thử trả lời câu hỏi ấy bằng cách phác họa lại hoạt động của một tiểu tổ dân chủ - xã hội điển hình trong những năm 1894 - 1901. Chúng tôi đã nêu rõ sự say mê phổ biến của thanh niên sinh viên lúc đó đối với chủ nghĩa Mác. Tất nhiên, không phải chỉ có say mê chủ nghĩa Mác với tư cách là một học thuyết, mà còn say mê chủ nghĩa Mác với tư cách là một lời giải đáp cho câu hỏi: "làm gì?", một lời kêu gọi xung trận chống quân thù, hơn là say mê chủ nghĩa Mác với tư cách là một học thuyết. Và những chiến sĩ mới đã ra trận với một sự chuẩn bị và trang bị hết sức thô sơ. Trong nhiều trường hợp, hầu như không được trang bị và tuyệt nhiên không có một sự chuẩn bị nào cả. Người ta ra trận khác nào những nông dân vừa mới rời bỏ cái cày, chỉ cầm trong tay một cái gậy. Một tiểu tổ sinh viên bất liên lạc với công nhân, rồi bắt tay vào hành động mà không hề có một liên hệ nào với các chiến sĩ lão thành, không hề có một liên hệ nào với những tiểu tổ ở các địa phương khác, hay thậm chí ở các khu phố khác (hoặc ở các trường khác) trong thành phố họ ở, không hề có một sự phối hợp nào giữa các bộ phận công tác cách mạng khác nhau, không hề có một kế hoạch hoạt động nào có hệ thống trong một thời hạn khá dài. Tiểu tổ ấy phát triển tuần tự việc tuyên truyền, cố động ngày càng mạnh; vì vậy, chỉ riêng do hoạt động của mình, tiểu tổ đó cũng đã gây được cảm tình trong các giới công nhân khá rộng rãi, trong một bộ phận nào đó của giới có học thức, khiến cho "Ủy ban" có được tiền và có được nhiều nhóm thanh niên mới. Uy tín của ủy ban (hay của hội liên hiệp đấu tranh) tăng lên, phạm vi hoạt động của nó lớn thêm, và nó mở rộng sự hoạt động một cách hoàn toàn tự phát: những người mà một năm hay vài tháng trước đây đã phát biểu trong các tiểu tổ sinh viên để giải đáp câu hỏi: "nên đi đâu?",

những người mà trước kia đã đặt ra và duy trì được mối quan hệ với công nhân, đã in và đem rải những tờ truyền đơn, thì đang đặt quan hệ với các nhóm cách mạng khác, sưu tầm sách báo, tiến hành xuất bản một tờ báo địa phương, bắt đầu nói đến việc tổ chức một cuộc biểu tình, cuối cùng chuyển sang những hoạt động chiến đấu công khai (hoạt động chiến đấu công khai ấy, tùy theo hoàn cảnh, sẽ có thể là tờ truyền đơn cổ động đầu tiên, hoặc là số đầu tiên của một tờ báo, hoặc là cuộc biểu tình đầu tiên). Thường thường thì những hoạt động đó, ngay từ lúc bắt đầu, đã đi đến chỗ sụp đổ tức khắc và hoàn toàn. Tức khắc và hoàn toàn, vì những hoạt động chiến đấu đó không phải là kết quả của một kế hoạch có hệ thống được nghiên ngẫm trước và tuần tự đặt ra, một kế hoạch đấu tranh bền bỉ và lâu dài, mà chỉ là sự phát triển tự phát của một công tác tiểu tổ tiến hành theo tập quán; vì bọn cảnh sát, cố nhiên, hầu như bao giờ cũng đã biết tất cả những người lãnh đạo chủ yếu của phong trào địa phương là những người đã "nổi tiếng" khi còn ngồi trên ghế trường đại học, và bọn cảnh sát đó, chỉ chờ cơ hội thuận tiện nhất cho một cuộc vây bắt, đã dụng tâm để cho tiểu tổ phát triển và lan rộng đặng có một corpus delicti<sup>1)</sup> đầy đủ, và mỗi lần như thế, chúng đều cố ý để lại một vài người mà chúng biết rõ "để làm hạt giống" (đây là thuật ngữ mà theo tôi biết, đã được cả những người thuộc phe chúng ta lẫn cảnh binh dùng). Không thể không so sánh cuộc chiến tranh này với cuộc tiến quân của những toán nông dân vũ trang bằng gậy gộc chống lại một đội quân hiện đại. Và không thể không ngạc nhiên về sức sống của một phong trào đã lớn lên, đã lan rộng và đã giành được nhiều thắng lợi, mặc dầu các chiến sĩ hoàn toàn chưa được chuẩn bị. Lúc đầu thì thực ra đứng về mặt lịch sử, tính chất thô sơ của trang bị là không những

1) — vật chúng

không thể tránh khỏi, mà còn là *hợp quy luật*, nó là một trong những điều kiện cho phép thu hút được một số lớn chiến sĩ. Nhưng chỉ cần bắt đầu những hành động chiến đấu quan trọng (nói cho đúng ra, những hành động chiến đấu ấy đã bắt đầu từ các cuộc đình công mùa hè năm 1896) thì những sự thiếu sót trong tổ chức chiến đấu của chúng ta ngày càng lộ ra. Sau một thời gian kinh ngạc và một loạt sai lầm (như việc đưa ra trước dư luận công chúng những việc làm có hại của những người xã hội chủ nghĩa; hoặc đem đày công nhân thủ đô đến các trung tâm công nghiệp ở các tỉnh), chính phủ chẳng bao lâu đã thích ứng được với những điều kiện mới của cuộc đấu tranh và đã biết bố trí ở những nơi thích hợp những đội quân khiêu khích, gián điệp và cảnh binh có đủ mọi phương tiện tối tân. Những cuộc vây ráp xảy ra luôn luôn, bắt nhiều người, vét rỗng các tiểu tổ địa phương, đến nỗi quần chúng công nhân hoàn toàn mất hết các người lãnh đạo, phong trào trở nên rối loạn không thể tưởng tượng được, và hoàn toàn không thể nào giữ được sự liên tục và sự phối hợp trong công tác. Tình trạng tàn mạt phi thường của những người hoạt động ở địa phương, thành phần ngẫu nhiên của các tiểu tổ, sự thiếu rèn luyện và tầm mắt chật hẹp trong các vấn đề lý luận, chính trị và tổ chức, là kết quả không thể tránh được của tình trạng đã tả ở trên. Thậm chí, ở một vài nơi, thấy tình trạng thiếu thận trọng và thiếu giữ gìn bí mật của chúng ta, công nhân đâm ra hoài nghi, xa lánh những người trí thức: những người trí thức, họ nói, quá khinh suất nên dễ xảy ra những cuộc vây bắt!

Cuối cùng thì tất cả những người dân chủ - xã hội có suy nghĩ đều cảm thấy lẽ lối thủ công nghiệp ấy là một bệnh thật sự, bất cứ ai đã ít nhiều quen với phong trào đều biết như vậy. Nhưng để bạn đọc chưa thông thạo tình hình đừng tưởng lầm rằng chúng tôi "dựng lên" một cách giả tạo một giai đoạn đặc biệt hoặc một bệnh đặc biệt của phong trào, chúng tôi xin đưa

ra đây một người làm chứng đã được dẫn chứng một lần rồi. Xin thứ lỗi cho chúng tôi về đoạn trích dẫn dài này.

"Nếu sự chuyển biến tuân tự sang một hành động thực tiễn rộng rãi hơn, - B - v viết trong tờ "Sự nghiệp công nhân", số 6, - sự chuyển biến được trực tiếp quyết định bởi thời kỳ quá độ chung mà phong trào công nhân Nga đang trải qua, là một đặc điểm điển hình... thì còn có một đặc điểm khác không kém đặc sắc trong toàn bộ bộ máy của cách mạng công nhân Nga. Chúng tôi muốn nói đến *tình trạng thiếu một cách phổ biến những lực lượng cách mạng có khả năng hành động*, mà người ta đã cảm thấy không những ở Pê-téc-bua mà cả trong toàn nước Nga nữa. Phong trào công nhân càng phục hồi mạnh mẽ; quần chúng công nhân càng phát triển; các cuộc đình công càng thường xảy ra hơn; cuộc đấu tranh quần chúng của công nhân càng tiến hành công khai hơn, cuộc đấu tranh này làm tăng thêm những sự ngược đãi của chính phủ, những cuộc bắt bớ, trục xuất và tù đày, thì *tình trạng thiếu những lực lượng cách mạng có đầy đủ khả năng ấy càng lộ rõ ra* và chắc chắn là không thể *không ảnh hưởng đến sự sâu rộng và tính chất chung của phong trào*. Nhiều cuộc đình công nổ ra mà không có sự tác động trực tiếp và mạnh mẽ của các tổ chức cách mạng... người ta thiếu những tờ truyền đơn cổ động và thiếu sách báo bất hợp pháp... các tiểu tổ công nhân không có cổ động viên... Ngoài ra, người ta cũng luôn luôn cảm thấy thiếu tiền. Nói tóm lại, *sự lớn mạnh của phong trào công nhân đã vượt sự lớn mạnh và sự phát triển của các tổ chức cách mạng*. Con số những người cách mạng hoạt động thì quá ít, không thể ảnh hưởng đến toàn thể quần chúng công nhân đang sôi sục, và không đem lại được cho tất cả những sự nổi dậy một chút tính cân đối và tính tổ chức nào cả... Những tiểu tổ riêng lẻ, những người cách mạng riêng lẻ không được tập hợp lại, không được thống nhất lại; họ không hợp thành một tổ chức duy nhất, mạnh mẽ và có kỷ luật, có những bộ phận phát triển theo đúng kế hoạch"... Và sau khi nhận định rằng sự xuất hiện tức khắc của những tiểu tổ mới thay thế cho những tiểu tổ bị phá vỡ "chỉ chứng tỏ sức sống của phong trào... chứ không chứng minh là đã có đủ những chiến sĩ cách mạng hoàn toàn có năng lực", tác giả kết luận: "Tình trạng thiếu rèn luyện thực tiễn của những người cách mạng ở Pê-téc-bua cũng ảnh hưởng đến kết quả công tác của họ. Những vụ án vừa qua, đặc biệt là vụ án các nhóm "Tự giải phóng" và "Đấu tranh của lao động chống tư bản"<sup>74</sup>, tỏ rõ rằng một người cổ động còn trẻ tuổi không quen hẳn với những điều kiện lao động và do đó, không quen với những

\* Do chúng tôi viết ngả tất cả.

điều kiện cố động trong một xưởng máy nhất định, không biết những nguyên tắc hoạt động bí mật, và chỉ học được" (có thật học được chăng?) "những quan điểm chung của đảng dân chủ - xã hội, thì có thể công tác chừng 4, 5, 6 tháng thôi. Sau đó là sự bắt bớ thường làm cho toàn bộ hoặc ít ra là một phần của tổ chức bị tan vỡ. Thử hỏi, như thế thì một nhóm có thể hoạt động một cách thắng lợi và có kết quả được chăng, khi mà nó chỉ tồn tại được có vài tháng? Hiển nhiên là người ta không thể gán hoàn toàn những sự thiếu sót của các tổ chức hiện có cho thời kỳ quá độ..., hiển nhiên là số lượng và nhất là chất lượng của các tổ chức đang hoạt động giữ ở đây một vai trò quan trọng và nhiệm vụ đầu tiên của những người dân chủ - xã hội chúng ta... phải là *thực sự kết hợp các tổ chức lại với nhau, với một sự lựa chọn chặt chẽ các hội viên của các tổ chức ấy*".

### b) LỐI LÀM VIỆC THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ CHỦ NGHĨA KINH TẾ

Bây giờ, chúng ta phải bàn đến một vấn đề mà chắc chắn là tất cả các bạn đọc đã tự đề ra rồi. Lối làm việc thủ công nghiệp ấy, tức là cái bệnh trưởng thành của *toàn bộ* phong trào, có liên quan gì với "chủ nghĩa kinh tế" chỉ là *một* trong những khuynh hướng trong đảng dân chủ - xã hội Nga không? Chúng tôi nghĩ rằng có. Sự thiếu rèn luyện về công tác thực tiễn, sự thiếu thông thạo về công tác tổ chức, thực ra, là tình trạng chung của *tất cả chúng ta*, kể cả của những người, ngay từ đầu, vẫn kiên định đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác cách mạng. Và tất nhiên, không ai có thể trách những người công tác thực tiễn về việc thiếu rèn luyện. Nhưng "lối làm việc thủ công nghiệp" ấy không phải chỉ biểu hiện ra ở việc thiếu rèn luyện, mà lại còn biểu hiện ở một cái khác nữa: ở quy mô nhỏ hẹp của toàn bộ công tác cách mạng nói chung, ở việc không hiểu được rằng với quy mô nhỏ hẹp như thế thì không thể xây dựng được một tổ chức tốt của những người cách mạng; sau cùng - và đây là điểm chính - lối làm việc thủ công nghiệp ấy còn biểu hiện ở những mưu toan bênh vực cho tính nhỏ hẹp

ấy và nêu nó lên thành "lý luận" đặc biệt, nghĩa là biểu hiện ở sự sùng bái tính tự phát ngay cả trong lĩnh vực này nữa. Ngay từ lúc có những mưu toan như thế thì hiển nhiên là lối làm việc thủ công nghiệp đã gắn liền với "chủ nghĩa kinh tế", và hiển nhiên là chúng ta không thanh toán được tính nhỏ hẹp của chúng ta trong công tác tổ chức, khi chúng ta chưa thanh toán được "chủ nghĩa kinh tế" nói chung (tức là chưa thanh toán được quan niệm chật hẹp về lý luận chủ nghĩa Mác, về vai trò của đảng dân chủ - xã hội và về những nhiệm vụ chính trị của đảng). Những mưu toan ấy diễn ra theo hai hướng. Một số người đã bắt đầu nói: quần chúng công nhân chưa tự mình đề ra những nhiệm vụ chính trị rộng lớn và khẩn cấp bằng những nhiệm vụ mà những người cách mạng cố "buộc" cho họ; họ còn phải đấu tranh cho những yêu sách chính trị *trước mắt*, phải tiến hành "đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ"<sup>\*</sup> (và phù hợp với cuộc đấu tranh "vừa tầm" với phong trào quần chúng này thì dĩ nhiên là có một tổ chức "vừa tầm" với ngay cả giới thanh niên ít được rèn luyện nhất). Một số người khác, không tán đồng mọi "chủ nghĩa tuân tự", đã tuyên bố: người ta có thể và phải "hoàn thành cuộc cách mạng chính trị", nhưng muốn thế, không cần gì phải lập ra một tổ chức mạnh mẽ gồm những người cách mạng để giáo dục giai cấp vô sản bằng cuộc đấu tranh kiên quyết và dẻo dai; muốn thế, chỉ cần tất cả chúng ta nắm lấy chiếc gậy "vừa tầm" và quen thuộc là đủ rồi. Nói thẳng ra, chúng ta phải tổ chức tổng đình công<sup>\*\*</sup> hoặc thúc đẩy phong trào công nhân "uể oải" bằng "sự khủng bố kích động"<sup>\*\*\*</sup>. Cả

\* "Tư tưởng công nhân" và "Sự nghiệp công nhân", đặc biệt là bài "Tra lời" Plê-kha-nốp.

\*\* Cước sách nhỏ: "Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị?" xuất bản ở Nga trong tập "Đấu tranh của giai cấp vô sản", và do Ban chấp hành Ki-ép tái bản.

\*\*\* "Sự hồi sinh của chủ nghĩa cách mạng" và nhóm "Tự do".

hai khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và "cách mạng chủ nghĩa" ấy đều lùi bước trước lễ lối thủ công nghiệp đang thịnh hành, đều không tin vào khả năng có thể thanh toán được những lễ lối ấy, không thấy nhiệm vụ thực tiễn của chúng ta, nhiệm vụ trước nhất và cấp bách nhất là: lập ra một *tổ chức những người cách mạng* có khả năng bảo đảm cho cuộc đấu tranh chính trị có được nghị lực, tính triệt để và tính liên tục.

Chúng tôi vừa mới dẫn ra lời của B-v: "sự lớn mạnh của phong trào công nhân đã vượt sự lớn mạnh và sự phát triển của các tổ chức cách mạng". "Tin quý báu" này "của một người quan sát đứng ở gần" (ý kiến của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" phát biểu về bài của B-v) đối với chúng ta lại quý báu gấp đôi. Nó chứng tỏ chúng ta đã nhận định rất đúng rằng *sự lạc hậu của những người lãnh đạo* (những "nhà tư tưởng", những người cách mạng, những người dân chủ - xã hội) so với *cao trào tự phát của quần chúng* là nguyên nhân cơ bản của cuộc khủng hoảng hiện tại trong đảng dân chủ - xã hội Nga. Nó chứng tỏ rằng, tất cả những lập luận của các tác giả bức thư "kinh tế" ("Tia lửa", số 12), của B. Cri-tsep-xki và Mác-tư-nốp, nói về nguy cơ đánh giá thấp vai trò của yếu tố tự phát, của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày, về sách lược - quá trình, v. v., thì chính là những lời biện hộ và ca tụng lễ lối thủ công nghiệp. Trên thực tế, những người ấy, những con người không thể không bĩu môi khi nói ra tiếng "nhà lý luận", những con người dùng tiếng "sự nhạy cảm với cuộc sống" để chỉ việc họ sùng bái tình trạng thiếu am hiểu việc đời và lạc hậu, đã tỏ ra không hiểu tí gì về những nhiệm vụ *thực tiễn* cấp bách nhất của chúng ta. Đối với những người chậm trễ, họ la lên: bước đều lên! đừng đi nhanh quá! Đối với những người thiếu nghị lực và thiếu sáng kiến trong công tác tổ chức, đối với những người thiếu "kế hoạch" cho những hoạt động rộng rãi và

manh bạo, thì họ la lên về "sách lược - quá trình"! Sai lầm chính của chúng ta là đã *hạ thấp* những nhiệm vụ chính trị *và tổ chức* của chúng ta xuống ngang hàng với những lợi ích trước mắt, "hiển nhiên", "cụ thể" của cuộc đấu tranh kinh tế hàng ngày; thế mà họ vẫn cứ hát mãi vào tai chúng ta rằng: phải đem lại cho cuộc đấu tranh hoàn toàn kinh tế một tính chất chính trị! Một lần nữa: đây quả là một "sự nhạy cảm với cuộc sống" giống hệt sự nhạy cảm với cuộc sống của một nhân vật trong một chuyện dân gian, khi thấy một đám ma thì kêu lên: "tôi chúc các người luôn luôn có đám mà đưa!".

Xin hãy nhớ lại thái độ tự phụ hoàn toàn "theo kiểu Nác-txit" không gì so sánh được của những anh chàng thông minh ấy khi họ dạy Plê-kha-nốp: "những nhiệm vụ chính trị, hiểu theo nghĩa thực tế, *thực tiễn* của chữ đó, tức là hiểu theo nghĩa là một cuộc đấu tranh *thực tiễn*, hợp lý và thắng lợi nhằm đòi thỏa mãn những yêu sách chính trị, thì nói chung (sic!) đều không vừa tầm với *các tiểu tổ công nhân*" ("Trả lời của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân", tr. 24). Thưa các ngài, có tiểu tổ như thế này và tiểu tổ như thế kia chứ! Tất nhiên, những nhiệm vụ chính trị không thể nào vừa tầm được với một nhóm "thủ công nghiệp", chùng nào mà những người này chưa nhận ra cái lễ lối thủ công nghiệp của họ và chưa thanh toán được lễ lối ấy. Nhưng nếu hơn nữa, những người thủ công nghiệp ấy lại say mê lễ lối thủ công nghiệp của họ, nếu họ viết tiếng "thực tiễn" hoàn toàn bằng chữ ngả và tưởng tượng rằng có tính thực tiễn nghĩa là phải hạ thấp những nhiệm vụ của mình xuống ngang trình độ hiểu biết của những lớp quần chúng lạc hậu nhất thì khi đó, dĩ nhiên là những người thủ công nghiệp ấy đã trở nên bất lực và thực vậy, *những nhiệm vụ chính trị, nói chung, là không thể nào vừa tầm với họ được*. Nhưng đối với một tiểu tổ có những kiện tướng như A-lếch-xê-ép và Mư-skin, Khan -

tu-rin và Giê-li-a-bốp thì những nhiệm vụ chính trị, hiểu theo nghĩa thực tế nhất, theo nghĩa thực tiễn nhất của chữ đó, đều là vừa tâm chính là vì và trong chừng mực sự tuyên truyền hăng hái của họ có được tiếng vang trong quần chúng đang thức tỉnh một cách tự phát; trong chừng mực nghị lực sôi sục của họ đã được nghị lực của giai cấp cách mạng hưởng ứng và ủng hộ. Plê-kha-nốp đã một nghìn lần có lý, khi ông không những chỉ ra giai cấp cách mạng ấy, không những chứng minh rằng sự thức tỉnh tự phát của giai cấp ấy là tất yếu và không tránh được, mà còn đề ra cả cho các "tiểu tổ công nhân" một nhiệm vụ chính trị cao cả và rộng lớn nữa. Còn các ngài, thì các ngài viện đến phong trào quần chúng đã dấy lên từ lúc đó, để hạ thấp nhiệm vụ ấy, để thu hẹp phạm vi hoạt động và nghị lực của các "tiểu tổ công nhân". Đó là cái gì, nếu không phải là sự say mê của người thủ công nghiệp đối với những lề lối thủ công nghiệp của mình? Các ngài tự phụ về đầu óc thực tiễn của các ngài, nhưng các ngài không thấy cái điều mà mỗi người Nga làm công tác thực tiễn đều biết là: về phương diện cách mạng thì nghị lực không những của một tiểu tổ mà ngay cả của một cá nhân riêng lẻ cũng đều có thể làm nên những việc kỳ diệu biết bao. Hay có lẽ các ngài nghĩ rằng trong phong trào chúng ta, không thể có được những kiện tướng như trong những năm 70 chăng? Tại sao vậy? Vì chúng ta ít được rèn luyện chăng? Nhưng chúng ta đang tự rèn luyện, chúng ta sẽ tiếp tục tự rèn luyện, chúng ta nhất định sẽ được chuẩn bị! Đành rằng, trên mặt khối nước tù đọng ấy, tức là "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ", thì chao ôi, vầng đã đóng; đã có những người quỳ gối và sùng bái tính tự phát, chiêm ngưỡng một cách kính cẩn (theo cách nói của Plê-kha-nốp) cái "đằng sau" của giai cấp vô sản Nga. Nhưng chúng ta sẽ biết gạt bỏ cái vầng ấy đi. Chính ngày nay, nhờ có được một lý luận thực sự cách mạng hướng dẫn và dựa vào một giai

cấp thực sự cách mạng đang thức tỉnh một cách tự phát, mà người cách mạng Nga, đã đến lúc - đã đến lúc! - có thể đứng thẳng hẳn người lên và phát huy tất cả những lực lượng khổng lồ của mình. Muốn thế thì chỉ cần là trong cái khối gồm những người công tác thực tiễn của chúng ta và trong cái khối còn lớn hơn nữa gồm những người mơ ước công tác thực tiễn từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mọi mưu toan hạ thấp nhiệm vụ chính trị của chúng ta và thu hẹp quy mô công tác tổ chức của chúng ta đều bị chế giễu và khinh rẻ. Và chúng ta nhất định sẽ đi đến chỗ làm được như thế, xin các ngài hãy cứ yên tâm!

Trong bài "Bắt đầu từ đâu?", tôi đã viết để phản đối tờ "Sự nghiệp công nhân" rằng: "Trong vòng 24 tiếng đồng hồ, có thể thay đổi sách lược cổ động về một vấn đề riêng nào đó, sách lược về việc thực hiện một chi tiết nào đó của tổ chức đảng, nhưng còn đối với vấn đề xét xem có phải là nói chung, luôn luôn và tuyệt đối cần phải có một tổ chức chiến đấu và cần phải tiến hành công tác cổ động chính trị trong quần chúng hay không, thì ngay cả trong 24 tháng, chứ không phải chỉ trong 24 giờ thôi, cũng chỉ có những kẻ hoàn toàn vô nguyên tắc mới có thể thay đổi quan điểm của mình"<sup>1)</sup>. Tờ "Sự nghiệp công nhân" đáp lại: "Lời buộc tội ấy của báo "Tia lửa" là lời duy nhất có vẻ có tính chất thực tế nhưng lại không có cơ sở. Bạn đọc của tạp chí "Sự nghiệp công nhân" thừa biết rằng ngay từ lúc đầu, chúng tôi không những đã kêu gọi làm công tác cổ động chính trị, mà không chờ báo "Tia lửa" xuất hiện"... (đồng thời nói rằng không những đối với các tiểu tổ công nhân, "mà cả đối với phong trào quần chúng công nhân nữa, cũng không thể đề ra nhiệm vụ chính trị đầu tiên là đánh đổ chế độ chuyên chế", mà chỉ có thể đề ra cuộc đấu tranh cho những yêu sách chính trị

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 6 - 7.

trước mắt mà thôi, và nói rằng "những yêu sách chính trị trước mắt trở thành dễ hiểu đối với quần chúng sau một cuộc đình công hoặc nhiều nhất là sau vài ba cuộc đình công"... "mà chúng tôi lại còn đem từ nước ngoài về những ấn phẩm của chúng tôi cho các đồng chí hoạt động ở Nga làm tài liệu dân chủ - xã hội *duy nhất* về cổ động chính trị"... (xin nói thêm rằng trong tài liệu *duy nhất* ấy, các ngài không những đã tiến hành cuộc cổ động chính trị rộng rãi nhất chỉ trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế, mà sau rốt các ngài còn đi đến chỗ cho rằng sự cổ động thu hẹp ấy "là có thể áp dụng rộng rãi nhất". Vậy, thưa các ngài, các ngài không nhận thấy rằng lập luận đó của các ngài chính là đã chứng tỏ rằng báo "Tia lửa" cần phải ra đời - vì lẽ đã có tài liệu *duy nhất* thuộc loại đó - và báo "Tia lửa" cần phải đấu tranh chống lại tờ "Sự nghiệp công nhân", đó sao?... "Mặt khác, hoạt động xuất bản của chúng tôi đã thực tế chuẩn bị cho sự nhất trí về sách lược của đảng"... (phải chăng là nhất trí nhận định rằng sách lược là một quá trình phát triển những nhiệm vụ của đảng, những nhiệm vụ này phát triển đồng thời với đảng? Nhất trí như thế thì thật là quý báu!)... "và chính do đó, chuẩn bị khả năng thành lập "một tổ chức chiến đấu", mà để thành lập tổ chức ấy, Hội liên hiệp đã làm tất cả những cái gì vừa tầm với một tổ chức lưu vong ở nước ngoài" ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 15). Muốn thoát khỏi lúng túng nhưng vô ích! Các ngài đã làm tất cả những cái gì vừa tầm với các ngài, tôi không hề nghĩ đến việc phủ nhận điều đó. Tôi đã quả quyết và vẫn còn quả quyết nữa rằng *phạm vi* của "cái vừa tầm" với các ngài đã bị sự hiểu biết nông cạn của các ngài thu hẹp lại. Nói thành lập một "tổ chức chiến đấu" để đấu tranh cho "những yêu sách chính trị trước mắt" hoặc để "đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" thì thật là lối bịch.

Nhưng nếu bạn đọc muốn thấy những ví dụ sáng tỏ về sự say mê của "phái kinh tế" đối với lối thủ công nghiệp

thì tất nhiên phải xem báo "Tư tưởng công nhân", là báo triệt để và kiên quyết, chứ không phải xem tờ "Sự nghiệp công nhân" là tờ chiết trung chủ nghĩa và không vững vàng. R. M. viết trong tờ "Phụ trương đặc biệt", tr. 13 rằng: "Bây giờ, xin có vài lời nói ngay về những người gọi là trí thức cách mạng; thật ra, họ đã nhiều lần thực sự chứng tỏ rằng họ rất sẵn sàng "chiến đấu quyết liệt chống chế độ Nga hoàng". Chỉ khốn một nỗi là bị bọn cảnh sát chính trị truy nã ráo riết, những người trí thức cách mạng của chúng ta tưởng lầm rằng cuộc đấu tranh chống bọn cảnh sát chính trị ấy là cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ chuyên chế. Cho nên, câu hỏi "lấy lực lượng ở đâu để đấu tranh chống chế độ chuyên chế?", cho đến nay vẫn còn chưa được rõ đối với họ".

Một người sùng bái (sùng bái theo nghĩa xấu) phong trào *tự phát* mà khinh miệt như thế cuộc đấu tranh chống bọn cảnh sát, điều đó há chẳng phải là đáng phục hay sao? Anh ta sẵn sàng *bào chữa* sự vụng về của chúng ta trong công tác bí mật bằng lý lẽ cho rằng trong một phong trào quần chúng tự phát thì đấu tranh chống bọn cảnh sát chính trị thực ra không phải là quan trọng đối với chúng ta!! Rất ít người có thể tán thành câu kết luận quái lạ ấy, vì tất cả mọi người đều cảm thấy một cách quá đau xót những nhược điểm của các tổ chức cách mạng của chúng ta. Nhưng nếu Mác-tư-nốp, chẳng hạn, không tán thành câu kết luận ấy thì đó chỉ là vì ông ta không biết hoặc không dám suy nghĩ đến cùng về những luận điểm của ông ta thôi. Thật vậy, nếu quần chúng đề ra những yêu sách cụ thể hứa hẹn những kết quả hiển nhiên thì đó phải chăng là một "nhiệm vụ" đòi hỏi người ta phải đặc biệt quan tâm đến việc lập ra một tổ chức những người cách mạng, một tổ chức vững chắc, tập trung và có tính chiến đấu? quần chúng mà tuyệt nhiên không "đấu tranh chống bọn cảnh sát chính trị" thì chẳng phải là chính bản thân họ cũng không làm trọn



"nhiệm vụ" ấy hay sao? Hơn nữa, ngoài một số rất ít những người lãnh đạo ra, nếu những công nhân hoàn toàn *không có khả năng* "đấu tranh chống bọn cảnh sát chính trị", lại không đảm nhiệm (nhiều hơn ai hết) nhiệm vụ đó thì thử hỏi nhiệm vụ đó có thể thi hành được chăng? Những công nhân ấy, - những phần tử bình thường trong quần chúng, - có khả năng tỏ ra có nghị lực và có tinh thần hy sinh phi thường trong các cuộc đình công, trong các cuộc chiến đấu ngoài đường phố chống cảnh sát và quân đội; họ có khả năng (và chỉ họ mới có thể) *định đoạt* được kết cục của toàn bộ phong trào của chúng ta; nhưng chính cuộc đấu tranh chống bọn cảnh sát *chính trị* lại đòi hỏi phải có những phẩm chất đặc biệt, phải có những người cách mạng *chuyên nghiệp*. Và chúng ta phải lo lắng sao cho quần chúng công nhân không những "đưa ra" được những yêu sách cụ thể, mà lại còn "đưa ra" được ngày càng nhiều những nhà cách mạng chuyên nghiệp ấy nữa. Thế là chúng ta đã đi đến vấn đề quan hệ giữa tổ chức của những người cách mạng chuyên nghiệp với phong trào công nhân thuần túy. Vấn đề này ít được phản ánh trong sách báo, nhưng chúng ta, "những người làm chính trị", chúng ta đã quan tâm đến nó rất nhiều trong khi nói chuyện và tranh luận với những đồng chí đã ít nhiều ngả theo "chủ nghĩa kinh tế". Vấn đề này đáng được bàn riêng. Nhưng trước hết, chúng ta hãy chấm dứt việc chứng minh luận điểm của chúng ta về mối liên hệ giữa lề lối thủ công nghiệp và "chủ nghĩa kinh tế" bằng một đoạn trích dẫn khác nữa.

"Nhóm "Giải phóng lao động", - ông N. N. viết trong bài "Trả lời" của ông ta, - đòi phải đấu tranh trực tiếp chống chính phủ mà không tìm hiểu xem lực lượng vật chất để tiến hành cuộc đấu tranh ấy là ở đâu, không vạch ra *con đường cho cuộc đấu tranh ấy*". Và nhấn mạnh những từ sau cùng, tác giả chú giải từ "con đường" như sau: "Điều đó không thể lấy mục đích của công tác bí mật ra

để giải thích được, vì trong cương lĩnh không nói đến âm mưu bạo động, mà nói đến *phong trào quần chúng*. Nhưng quần chúng không thể đi theo những con đường bí mật được. Có thể đình công bí mật được chăng? Có thể biểu tình bí mật hoặc đưa kiến nghị bí mật được chăng?" ("Vademecum", tr. 59.) Tác giả đã đi gần sát đến cả "lực lượng vật chất" ấy (những người tổ chức các cuộc đình công và biểu tình), lẫn những "con đường" đấu tranh nữa, nhưng vẫn bối rối và do dự, vì tác giả "sùng bái" phong trào quần chúng, nghĩa là tác giả coi phong trào quần chúng là một nhân tố *giải thoát* chúng ta khỏi tính tích cực cách mạng của chúng ta, chứ không phải là một nhân tố khuyến khích và *kích thích* tính tích cực cách mạng của chúng ta. Không thể có đình công bí mật được đối với những người tham gia đình công cũng như đối với những người trực tiếp có quan hệ đến cuộc đình công. Nhưng đối với quần chúng công nhân Nga thì cuộc đình công đó vẫn có thể là (và phần lớn vẫn là) "bí mật", vì chính phủ sẽ chú ý cắt đứt mọi sự liên lạc với những người đình công, chú ý làm cho không thể phổ biến được những tin tức về cuộc đình công đó. Chính vì thế mà ở đây, cần phải có một "cuộc đấu tranh chống bọn cảnh sát chính trị", một cuộc đấu tranh đặc biệt mà không bao giờ một số quần chúng lớn như số quần chúng tham gia đình công lại có thể tiến hành tích cực được. Cuộc đấu tranh đó phải do những người chuyên môn hoạt động cách mạng tổ chức "theo đúng các quy tắc của nghệ thuật". Không phải vì quần chúng được lời cuốn một cách tự phát vào phong trào mà việc tổ chức cuộc đấu tranh ấy trở thành *kém cần thiết*. Trái lại, nó lại càng trở thành *cần thiết hơn*, vì chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ không làm tròn nhiệm vụ trực tiếp của chúng ta đối với quần chúng, nếu chúng ta không biết ngăn cản bọn cảnh sát không cho chúng giữ bí mật bất kỳ cuộc đình công hay biểu tình nào (và nếu đôi khi chính chúng

ta cũng lại không chuẩn bị một cách bí mật). Chúng ta có *đủ sức* để làm việc đó, chính là vì quần chúng tự phát đứng lên hành động *cũng làm xuất hiện từ trong hàng ngũ họ* một số càng ngày càng đông những "người cách mạng chuyên nghiệp" (nếu chúng ta không định mời bằng mọi cách công nhân đứng giẫm chân tại chỗ).

### c) TỔ CHỨC CỦA CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CỦA NHỮNG NGƯỜI CÁCH MẠNG

Nếu người dân chủ - xã hội nào coi đấu tranh chính trị cũng là "đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" thì lẽ tự nhiên là phải tin rằng người đó phải coi "tổ chức của những người cách mạng" cũng ít hay nhiều là "tổ chức của công nhân". Và đó chính là điều đã thực sự xảy ra, thành thử khi bàn về vấn đề tổ chức, chúng ta đã nói những tiếng nói khác hẳn nhau. Tôi còn nhớ, chẳng hạn, một hôm tôi nói chuyện với một "người kinh tế chủ nghĩa" khá triệt để mà trước kia tôi chưa được biết<sup>75</sup>. Câu chuyện nói về cuốn sách: "Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị?", và chúng tôi đồng ý một cách nhanh chóng với nhau rằng khuyết điểm chính của cuốn sách là đã bỏ qua vấn đề tổ chức. Chúng tôi tưởng như thế là đã đồng ý với nhau rồi, nhưng... khi tiếp tục nói chuyện, chúng tôi mới nhận thấy rằng chúng tôi nói những điều khác nhau. Người nói chuyện với tôi lên án tác giả là đã bỏ qua các quỹ đình công, các hội tương tế, v. v., còn tôi thì lại nói về tổ chức của những người cách mạng cần thiết để "làm" cách mạng chính trị. Và ngay khi nhận thấy sự bất đồng ý kiến ấy, tôi nhớ lại rằng từ đó tôi không bao giờ đồng ý với "người kinh tế chủ nghĩa" đó về một vấn đề nguyên tắc nào cả!

Vậy thì nguồn gốc sự bất đồng ý kiến của chúng tôi là ở chỗ nào? Chính là ở chỗ "những người kinh tế chủ nghĩa" luôn luôn đi chệch khỏi chủ nghĩa dân chủ - xã hội mà hướng về chủ nghĩa công liên, trong các nhiệm vụ tổ chức cũng

như trong các nhiệm vụ chính trị. Cuộc đấu tranh chính trị của đảng dân chủ - xã hội thì rộng lớn và phức tạp hơn rất nhiều so với cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân chống bọn chủ và chính phủ. Tổ chức của đảng dân chủ - xã hội cách mạng cũng thế (và do đó) nhất thiết phải là *một loại khác* không giống với tổ chức đấu tranh kinh tế của công nhân. Tổ chức của công nhân, trước hết phải có tính chất nghề nghiệp; thứ hai, phải càng rộng càng tốt; thứ ba, phải càng có ít tính chất bí mật càng tốt (ở đây và ở đoạn sau dĩ nhiên là tôi chỉ nói về nước Nga chuyên chế). Trái lại, tổ chức của những người cách mạng phải bao gồm trước hết và chủ yếu những người lấy hoạt động cách mạng làm nghề nghiệp (chính vì vậy khi nói đến một tổ chức của *những người cách mạng*, là tôi nghĩ đến những người cách mạng dân chủ - xã hội). Do đặc điểm chung ấy của các thành viên của một tổ chức như thế, *mọi sự phân biệt giữa công nhân và trí thức đều phải được hoàn toàn xóa bỏ*, hướng hồ mọi sự phân biệt giữa các nghề nghiệp khác nhau của những người này và những người kia. Tất nhiên, tổ chức ấy không được quá rộng và nó phải càng bí mật càng tốt. Ta hãy bàn đến ba điểm phân biệt ấy.

Ở các nước có tự do chính trị, sự khác nhau giữa tổ chức nghiệp đoàn và tổ chức chính trị thì hoàn toàn rõ rệt, cũng y như sự khác nhau giữa các hội công liên và đảng dân chủ - xã hội. Đương nhiên, mối quan hệ giữa đảng dân chủ - xã hội với các hội công liên không thể không thay đổi tùy theo từng nước, tùy theo điều kiện lịch sử, điều kiện pháp luật và nhiều điều kiện khác - quan hệ ấy có thể ít nhiều chặt chẽ, phức tạp, v. v. (theo ý chúng tôi thì những quan hệ ấy phải càng chặt chẽ và càng ít phức tạp càng tốt); nhưng, ở các nước tự do thì không thể nói đến sự giống nhau giữa tổ chức nghiệp đoàn với tổ chức đảng dân chủ - xã hội được. Còn ở Nga thì thoạt nhìn, ách chuyên chế đã xóa bỏ mọi sự phân biệt giữa tổ chức dân chủ - xã hội với

hội công nhân, vì *tất cả* các hội công nhân và *tất cả* các tiểu tổ đều bị cấm, vì đình công, biểu hiện và vũ khí chủ yếu của cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân, nói chung, bị coi là một tội hình (đôi khi, thậm chí bị coi là một tội chính trị nữa!). Vì vậy, những điều kiện ở nước ta, một mặt thì "thúc đẩy" mãnh liệt những công nhân đang tiến hành đấu tranh kinh tế phải chú ý đến các vấn đề chính trị, và mặt khác thì "thúc đẩy" những người dân chủ - xã hội đi vào chỗ nhầm lẫn chủ nghĩa công liên với chủ nghĩa dân chủ - xã hội (và Cri-tsép-xki, Mác-tư-nốp cùng đồng bọn ở nước ta thì nói thao thao bất tuyệt về "sự thúc đẩy" loại thứ nhất mà không thấy được "sự thúc đẩy" loại thứ hai). Thật vậy, ta hãy tưởng tượng xem những người đang mê mải đến 99 phần trăm với cuộc "đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ". Trong số họ, có những người, trong *suốt* thời gian hoạt động của họ (từ 4 đến 6 tháng), không một lần nào bị thúc đẩy nghĩ đến sự cần thiết phải thiết lập một tổ chức tinh vi hơn gồm những người cách mạng; những người khác thì có lẽ sẽ bị "thúc đẩy" đọc các sách báo tương đối phổ biến của phái Béc-stanh, và sẽ rút ra từ đó một niềm tin rằng điều đặc biệt quan trọng là "bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày". Cuối cùng, những người khác nữa có lẽ sẽ say mê cái ý nghĩ đây cái đó là nêu cho thế giới một tấm gương mới về "mối liên hệ hữu cơ chặt chẽ với cuộc đấu tranh vô sản", về mối liên hệ của phong trào nghiệp đoàn với phong trào dân chủ - xã hội. Những người đó có thể sẽ lập luận như sau: một nước mà càng chậm bước lên vũ đài của chủ nghĩa tư bản, và do đó, chậm bước lên vũ đài của phong trào công nhân, thì những người xã hội chủ nghĩa càng có thể tham gia và ủng hộ phong trào nghiệp đoàn, thì ở nước đó càng có thể và càng phải có ít nghiệp đoàn không dân chủ - xã hội. Cho đến nay, lập luận ấy là hoàn toàn đúng, nhưng khốn nỗi người ta lại đi xa hơn nữa và mơ tưởng đến một sự

hợp nhất hoàn toàn giữa chủ nghĩa dân chủ - xã hội với chủ nghĩa công liên. Lấy "Điều lệ của Hội liên hiệp đấu tranh Xanh Pê-téc-bua" làm thí dụ, chúng ta sẽ thấy được ảnh hưởng tai hại của sự mơ tưởng ấy đối với các kế hoạch tổ chức của chúng ta.

Các tổ chức đấu tranh kinh tế của công nhân phải là những tổ chức nghiệp đoàn. Mọi công nhân dân chủ - xã hội đều phải hết sức ủng hộ các tổ chức ấy và công tác tích cực trong các tổ chức ấy. Đúng thế. Nhưng chúng ta không có lợi gì mà đòi hỏi rằng chỉ có những người dân chủ - xã hội mới có thể là đoàn viên các "nghiệp đoàn": điều đó sẽ hạn chế ảnh hưởng của chúng ta đối với quần chúng. Hãy để cho tất cả những công nhân nào đã hiểu được sự cần thiết phải đoàn kết lại để đấu tranh chống bọn chủ và chính phủ, tham gia nghiệp đoàn. Nếu các nghiệp đoàn không tập hợp được tất cả những người ít nhất cũng có được một trình độ hiểu biết sơ bộ như thế, và nếu những nghiệp đoàn đó không phải là những tổ chức rất *rộng rãi*, thì chính ngay mục đích của các nghiệp đoàn ấy cũng sẽ không thể nào đạt được. Và các tổ chức đó càng rộng bao nhiêu thì ảnh hưởng của chúng ta đối với các tổ chức ấy càng lớn bấy nhiêu, ảnh hưởng này có được không những do sự phát triển "tự phát" của cuộc đấu tranh kinh tế, mà còn do cả tác dụng có ý thức và trực tiếp của các đoàn viên xã hội chủ nghĩa trong nghiệp đoàn đối với những đồng chí của họ nữa. Nhưng trong một tổ chức đồng hội viên thì không thể có hoạt động hoàn toàn bí mật được (hoạt động bí mật đòi hỏi phải có sự rèn luyện khá nhiều hơn sự rèn luyện cần thiết để tham gia cuộc đấu tranh kinh tế). Làm thế nào để dung hòa được mâu thuẫn giữa sự cần thiết phải có một số lượng đông với sự cần thiết phải hoạt động hoàn toàn bí mật? Làm thế nào cho các tổ chức nghiệp đoàn càng có ít tính chất bí mật càng tốt? Nói chung, chỉ có thể có hai cách: hoặc là hợp pháp hóa các nghiệp đoàn

(ở một số nước, thì nghiệp đoàn được hợp pháp hóa trước các đoàn thể xã hội chủ nghĩa và chính trị), hoặc là duy trì tổ chức bí mật nhưng "tự do", không có hình thức cố định, lose<sup>1)</sup>, như người Đức thường nói, đến mức là đối với số lớn đoàn viên, chế độ bí mật hầu như không có nữa.

Việc hợp pháp hóa các hội công nhân phi xã hội chủ nghĩa và phi chính trị đã bắt đầu được tiến hành ở Nga, và không còn nghi ngờ gì nữa rằng mỗi bước tiến của phong trào công nhân dân chủ - xã hội, đang phát triển nhanh chóng của chúng ta, sẽ làm tăng và sẽ khuyến khích những mưu toan thực hiện việc hợp pháp hóa ấy, những mưu toan này chủ yếu là của những người ủng hộ chế độ hiện hành, nhưng một phần là của cả công nhân và những trí thức thuộc phái tự do nữa. Ngọn cờ hợp pháp hóa ấy đã được bọn Va-xi-li-ép, Du-ba-tốp giương lên; các ngài Ô-dê-rốp, Voóc-mơ-xơ đã hứa và đã ủng hộ việc hợp pháp hóa ấy và trong số công nhân, người ta đã thấy có những môn đồ của trào lưu mới ấy. Như vậy là từ nay chúng ta không thể không tính đến trào lưu mới ấy. Tính như thế nào đây? Về điểm ấy, những người dân chủ - xã hội không thể có hai ý kiến được. Chúng ta phải luôn luôn tố cáo mọi sự tham gia của bọn Du-ba-tốp và Va-xi-li-ép, của bọn cảnh binh và các giáo sĩ, vào cái trào lưu ấy, và vạch cho công nhân thấy những dụng tâm thực sự của chúng. Chúng ta cũng phải tố cáo mọi luận điệu hòa giải và "hòa hợp" sẽ lộ ra trong các bài diễn văn của các nhà hoạt động thuộc phái tự do tại các cuộc họp công khai của công nhân, dù những luận điệu ấy là của những người thành thật tin rằng sự hợp tác hòa bình giữa các giai cấp là điều đáng mong muốn, hay của những kẻ có ý muốn làm cho các nhà cầm quyền nhìn mình một cách có thiện cảm, hoặc chỉ là của những người vụng về thôi. Cuối cùng, chúng ta phải làm cho công

1) — tự do, rộng rãi

nhân đề phòng để khỏi mắc phải những cạm bẫy mà bọn cảnh sát thường gài để lừa họ; trong các cuộc họp công khai ấy và trong các hội hợp pháp, bọn chúng thường kiếm cách phát hiện "những người có bầu nhiệt huyết", và lợi dụng các tổ chức hợp pháp để đưa những phần tử khiêu khích vào trong cả các tổ chức bất hợp pháp.

Nhưng làm như thế tuyệt nhiên không có nghĩa là quên rằng việc hợp pháp hóa phong trào công nhân, *kết cục*, không có lợi cho bọn Du-ba-tốp, mà có lợi cho ta. Ngược lại, chính do chiến dịch tố cáo mà chúng ta tách được lúa mì ra khỏi cỏ dại. Cỏ dại, chúng ta đã chỉ ra rồi. Còn lúa mì, đó là ở chỗ các tầng lớp công nhân ngày càng rộng rãi hơn và những tầng lớp lạc hậu nhất đã chú ý đến những vấn đề chính trị và xã hội; đó là ở chỗ chúng ta, những người cách mạng, khỏi phải đảm nhiệm những chức năng về thực chất là hợp pháp (phổ biến sách báo hợp pháp, tương tế, v. v.) và là những chức năng mà nếu được phát triển thì nhất định sẽ đem lại cho chúng ta những tài liệu ngày càng dồi dào hơn cho công tác cổ động. Theo ý nghĩa đó chúng ta có thể và cần phải nói với bọn Du-ba-tốp và Ô-dê-rốp rằng: hãy cố lên, các ngài ơi, hãy cố lên! Một khi các ngài đã gài bẫy để lừa công nhân (bất luận là bằng sự khiêu khích trực tiếp, hoặc là bằng "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê", một phương sách "ngay thật" để làm đổ bại công nhân), thì chúng tôi sẽ đảm nhiệm việc lột mặt nạ các ngài. Một khi các ngài đã thực sự tiến lên một bước - dù chỉ là một bước "quanh co rụt rè" nhất - nhưng cũng vẫn là một bước tiến, thì chúng tôi sẽ nói: xin mời các ngài tiến lên! Chỉ có một sự mở rộng thực sự phạm vi hoạt động của công nhân, dù chỉ mở rộng một chút thôi, mới có thể là một bước tiến lên thực sự được. Và mọi sự mở rộng như thế sẽ có lợi cho chúng ta và nó sẽ đẩy nhanh sự xuất hiện của các hội hợp pháp, trong đó không phải bọn khiêu khích sẽ câu được những người xã hội chủ nghĩa,

mà chính những người xã hội chủ nghĩa sẽ câu được những người tin theo mình. Tóm lại, điều cần thiết cho chúng ta hiện nay là phải chống lại các loại cỏ dại. Công việc của chúng ta không phải là đem gieo thứ hạt giống lúa mì vào những cái bình hoa để trong buồng. Nhỏ được cỏ dại thì do đó, chúng ta sẽ dọn sạch đất và giúp cho hạt giống lúa mì có thể nảy mầm. Và trong khi bọn A-pha-na-xi I-va-nô-vích với Pun-khê-ri-a I-va-nốp-na <sup>76</sup> chăm lo trồng cây trong buồng thì chúng ta phải chuẩn bị những tay thợ gặt biết cả làm cỏ ngày hôm nay, lẫn gặt bông lúa ngày hôm sau\*.

Như thế là *chúng ta* không thể *giải quyết*, bằng phương pháp hợp pháp hóa, vấn đề lập một tổ chức nghề nghiệp ít có tính chất bí mật nhất và hết sức rộng rãi (nhưng chúng ta sẽ rất lấy làm sung sướng nếu được bọn Du-ba-tốp, Ô-dê-rốp mở ra cho chúng ta dù là một phần khả năng để giải quyết như thế; vì thế chúng ta phải đem tất cả nghị lực ra để đấu tranh chống lại chúng!). Giờ chỉ còn lại con đường những tổ chức nghề nghiệp bí mật, và *chúng ta phải* tìm đủ mọi cách để giúp đỡ những công nhân đã đi (như chúng ta đã biết chắc chắn) vào con đường đó. Các tổ chức nghề nghiệp không những có thể rất có ích cho sự phát triển và củng cố cuộc đấu tranh kinh tế, mà còn

\* Cuộc đấu tranh của báo "Tia lửa" chống lại các loại cỏ dại đã làm cho tờ "Sự nghiệp công nhân" nổi trận lôi đình: "Đối với báo "Tia lửa", đặc điểm của thời đại không phải là những sự biến lớn lao (hồi mùa xuân) ấy, mà là những cố gắng thâm hại của những nhân viên của Du-ba-tốp nhằm "hợp pháp hóa" phong trào công nhân. Báo ấy không thấy rằng những sự việc ấy thật ra đã chống lại nó; chính những sự việc ấy xác nhận rằng phong trào công nhân đã có những quy mô làm cho chính phủ lo ngại" ("Hai đại hội", tr. 27). Ở đây là lỗi tại "chủ nghĩa giáo điều" của những người chính thống "làm ngơ trước những yêu cầu bức thiết của đời sống". Họ khăng khăng không muốn chú ý đến những bông lúa mì cao một thước mà lại đi đấu tranh chống cỏ dại là trên mặt đất! Đó chẳng phải là "nhận định méo mó về triển vọng của phong trào công nhân Nga" hay sao (như trên, tr. 27)?

có thể trở thành một trợ thủ rất quan trọng cho việc cổ động chính trị và cho tổ chức cách mạng. Muốn đi đến kết quả ấy, muốn hưởng phong trào nghiệp đoàn mới ra đời đi vào con đường mà đảng dân chủ - xã hội mong muốn thì trước hết phải hiểu rõ sự phi lý của kế hoạch tổ chức mà "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua đã ca ngợi gần 5 năm. Kế hoạch đó đã được trình bày cả trong "Điều lệ của quỹ công nhân" hồi tháng Bảy 1897 ("Người lao động" khổ nhỏ", số 9 - 10, tr. 46, trong số 1, báo "Tư tưởng công nhân") và trong "Điều lệ của tổ chức liên hiệp của công nhân" tháng Mười 1900 (tờ in rời, in ở Xanh Pê-téc-bua và đã được nêu lên trong số 1, báo "Tia lửa"). Hai điều lệ ấy có một khuyết điểm chủ yếu là: trình bày tất cả những chi tiết của một tổ chức công nhân rộng lớn, và lẫn lộn tổ chức công nhân ấy với tổ chức của những người cách mạng. Ta hãy xem bản điều lệ thứ hai là bản được thảo ra một cách chu đáo hơn. Nó gồm có *năm mươi hai* điều: 23 điều trình bày về cơ cấu, cách thức công tác và những quyền hạn của các "tiểu tổ công nhân" sẽ được tổ chức trong mỗi công xưởng ("không quá 10 người") và sẽ cử ra các "nhóm trung tâm (toàn công xưởng)". §2 nói: "Nhóm trung tâm quan sát mọi việc xảy ra trong công xưởng hoặc nhà máy, và ghi chép những sự việc xảy ra". "Hàng tháng nhóm trung tâm báo cáo tình hình quỹ cho tất cả mọi người đóng tiền biết" (§ 17), v. v.. 10 điều nói về "tổ chức ở khu phố" và 19 điều nói về sự kết cấu cực kỳ phức tạp của "Ban chấp hành của tổ chức công nhân" và của "Ban chấp hành Hội liên hiệp đấu tranh Xanh Pê-téc-bua" (đại biểu của mỗi khu phố và của các "tổ chấp hành", tức là các "tổ tuyên truyền, tổ liên lạc với các tỉnh, tổ liên lạc với nước ngoài, tổ quản lý kho tàng, tổ xuất bản, tổ quỹ").

Đảng dân chủ - xã hội = những "tổ chấp hành" về cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân! Thật khó mà chứng minh được nổi bật hơn cho ta thấy tư tưởng của người thuộc "phái kinh tế" đã xa rời chủ nghĩa dân chủ - xã hội mà ngã theo

chủ nghĩa công liên như thế nào, và người ấy ít thấy biết bao rằng người dân chủ - xã hội trước hết phải nghĩ đến việc tổ chức những người cách mạng có khả năng lãnh đạo *toàn bộ* cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản. Nói đến "giải phóng về chính trị cho giai cấp công nhân", nói đến đấu tranh chống "chế độ chuyên chế của Nga hoàng" mà thảo ra những điều lệ tổ chức như thế, tức là hoàn toàn không hiểu gì những nhiệm vụ chính trị chân chính của đảng dân chủ - xã hội. Trong số năm mươi điều, không có lấy một điều nào có được một dấu vết còn con chúng tỏ rằng người ta hiểu là cần thiết phải tiến hành trong quần chúng một công tác cổ động chính trị rộng rãi nhất, để vạch rõ tất cả mọi khía cạnh của chế độ chuyên chế ở Nga, tất cả bộ mặt của các giai cấp xã hội khác nhau ở Nga. Hơn nữa, với bản điều lệ như thế thì không những những mục đích chính trị, mà ngay đến cả những mục đích công liên chủ nghĩa nữa, cũng sẽ không thể nào đạt được, vì những mục đích ấy đòi hỏi phải có một tổ chức theo *nghề nghiệp*, điều mà điều lệ hoàn toàn không nói đến.

Nhưng điều đặc biệt hơn cả, có lẽ là sự nặng nề kỳ dị của toàn bộ cái "hệ thống" ấy, nó muốn gắn liền mỗi xưởng máy vào "ủy ban" bằng một sợi dây liên tục những quy tắc đồng loạt và nhỏ nhặt đến buồn cười, với một chế độ bầu cử ba cấp. Vì bị bó chặt trong tầm mắt chật hẹp của "chủ nghĩa kinh tế", nên tư tưởng bị chìm đắm trong những chi tiết sặc mùi giấy tờ và quan liêu. Thực ra thì dĩ nhiên là ba phần tư những điều đó không bao giờ được đem ra thi hành cả; nhưng một tổ chức "bí mật" như vậy, với một nhóm trung tâm trong mỗi công xưởng, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc vây bắt rộng lớn của cảnh binh mà thôi. Các đồng chí Ba-lan đã trải qua giai đoạn ấy của phong trào, khi mà tất cả mọi người đều say sưa với việc thành lập ở khắp nơi những quỹ công nhân; nhưng họ đã từ bỏ nhanh chóng ý kiến đó, vì nhận thấy rằng như thế

chỉ tiện cho bọn cảnh binh mà thôi. Nếu chúng ta muốn có những tổ chức công nhân rộng rãi và không muốn có những cuộc vây bắt rộng lớn, nếu chúng ta không muốn mắc mưu bọn cảnh binh thì chúng ta phải làm sao cho các tổ chức ấy hoàn toàn không có gì là có tính quy chế cả. Nhưng như thế thì các tổ chức này có thể thi hành được những chức năng của mình không? Các bạn hãy xem các chức năng đó một chút: "... quan sát mọi việc xảy ra trong công xưởng và ghi chép những sự việc xảy ra" (§ 2 trong điều lệ). Chức năng ấy có cần phải có một sự quy định không? Không cần phải thành lập những tổ chức đặc biệt nào cả, mà chỉ bằng những tin tức trong báo chí bí mật, há chẳng đạt được mục đích đó tốt hơn sao? "...Lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân để cải thiện đời sống của họ ở nhà máy" (§ 3 trong điều lệ). Muốn thế, cũng không cần gì phải quy định. Chỉ một cuộc nói chuyện thường thôi cũng đủ cho bất cứ một người cổ động nào, ít nhiều thông thạo, biết được một cách đích xác rằng công nhân muốn đề ra những yêu sách gì, và khi đã biết những yêu sách ấy, người cổ động sẽ biết truyền lại cho một tổ chức hẹp - chứ không phải rộng - của những người cách mạng để họ sẽ in ra một tờ truyền đơn thích hợp. "... Tổ chức một quỹ... với sự đóng góp mỗi rúp là hai cô-pếch" (§ 9) và hàng tháng báo cáo tình hình quỹ cho tất cả mọi người đóng tiền biết (§17); khai trừ những hội viên nào không đóng tiền (§ 10), v. v.. Đó là một thiên đường thực sự cho bọn cảnh sát, vì không còn gì dễ dàng hơn để cho chúng lọt vào toàn bộ hệ thống bí mật ấy của cái "quỹ trung tâm của công xưởng", tịch thu tiền bạc và đưa tất cả những phần tử ưu tú vào tù. Phát hành những con tem một hoặc hai cô-pếch có đóng dấu của một tổ chức có uy tín (rất hẹp và rất bí mật), hoặc là không cần phải phát hành tem mà chỉ làm những cuộc lạc quyên, rồi một tờ báo bí mật sẽ đăng kết quả bằng ám hiệu riêng đã ước định trước với nhau, như thế chẳng giản đơn

hơn sao? Như thế vẫn có thể đạt được mục đích và sẽ tạo ra khó khăn gấp trăm lần cho bọn cảnh binh trong việc tìm đầu mối của tổ chức.

Tôi có thể tiếp tục phân tích như vậy bản điều lệ, nhưng thiết tưởng nói thế là đủ rồi. Một hạt nhân trung kiên nhỏ, cố kết, gồm những công nhân đáng tin cậy nhất, có kinh nghiệm nhất và được tôi luyện nhiều nhất, một hạt nhân trung kiên có những người tin cậy trong các khu phố trọng yếu và có liên lạc, theo đúng tất cả mọi quy tắc nghiêm ngặt nhất của hoạt động bí mật, với tổ chức của những người cách mạng, thì hoàn toàn có thể, với sự giúp đỡ hết sức rộng rãi của quần chúng và tuyệt nhiên không cần có quy chế gì cả, làm tròn được *tất cả* mọi chức năng của một tổ chức nghề nghiệp và hơn nữa, hoàn thành được những nhiệm vụ ấy đúng như là đảng dân chủ - xã hội mong muốn. Chỉ có như thế mới có thể *củng cố* và phát triển được phong trào nghiệp đoàn *dân chủ - xã hội*, bất chấp tất cả bọn cảnh binh.

Người ta sẽ cãi lại tôi rằng một tổ chức lose đến mức không có một quy chế nào cả, thậm chí không có cả những hội viên chính thức và được đăng ký thì không thể gọi là tổ chức được. Có lẽ là như thế. Tôi không chạy theo tên gọi. Nhưng tất cả mọi cái gì là cần thiết thì cái "tổ chức không hội viên" ấy sẽ làm, và nó sẽ đảm bảo, ngay từ đầu, mối liên hệ vững chắc giữa các hội công liên tương lai của chúng ta với chủ nghĩa xã hội. Và những người nào, dưới chế độ chuyên chế, mà muốn có một tổ chức công nhân *rộng rãi*, với những cuộc bầu cử, báo cáo, đầu phiếu phổ thông, v. v., thì chỉ là những kẻ không tưởng không sửa chữa được mà thôi.

Bài học cần rút ra thì đơn giản: nếu chúng ta bắt đầu bằng việc thành lập chu đáo một tổ chức mạnh mẽ của những người cách mạng thì chúng ta sẽ có thể đảm bảo sự ổn định của phong trào, nói về toàn bộ, đạt được cả những

mục đích dân chủ - xã hội, lẫn những mục đích công liên chủ nghĩa thuần túy. Còn như nếu chúng ta bắt đầu bằng việc thành lập một tổ chức công nhân rộng rãi hình như là "vừa tầm" nhất với quần chúng (thực ra, tổ chức ấy sẽ là tổ chức vừa tầm nhất với cảnh binh, và nó làm cho những người cách mạng vừa tầm nhất đối với cảnh sát), thì chúng ta sẽ không đạt được một mục đích nào trong những mục đích ấy. Chúng ta sẽ không bỏ được lối làm việc thủ công nghiệp của chúng ta, và do tình trạng phân tán tản mạn của chúng ta, do những sự tan rã liên tiếp của chúng ta, chúng ta chỉ làm cho những hội công liên kiểu Du-ba-tốp hoặc kiểu Ô-dê-rốp càng thêm vừa tầm với quần chúng mà thôi.

Những chức năng của tổ chức những người cách mạng ấy đúng ra là những gì? Chốc nữa chúng ta sẽ bàn đến một cách tỉ mỉ. Nhưng trước hết, chúng ta hãy xét thêm một lập luận nữa rất điển hình của nhà khủng bố chủ nghĩa của chúng ta, ông ta một lần nữa (buồn thay cho cái số của ông ta!) lại là lảng giềng gàn gũ của "nhà kinh tế chủ nghĩa". Tờ "Tự do" (số 1), tạp chí dành cho công nhân, có đăng một bài đầu đề là "Tổ chức", tác giả bài ấy tìm cách biện hộ cho các bạn của mình là "những người kinh tế chủ nghĩa" làm công nhân ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ.

"Thật là đáng chán, - tác giả ấy viết, - khi quần chúng lại im lặng, không giác ngộ, khi phong trào không phát sinh từ bên dưới. Xin hãy xem: sinh viên trong một thành phố có trường đại học, mà về nhà nghỉ lễ hoặc nghỉ hè, là phong trào công nhân ngừng lại. Một phong trào công nhân được kích thích từ bên ngoài như thế, có thể là một lực lượng thực sự được chăng? Tất nhiên là không... Phong trào ấy chưa tập đi được một mình, người ta còn phải dắt nó đi. Và tất cả mọi việc đều như thế: sinh viên đi tản mạn là phong trào ngừng lại; người ta bắt mất những người có khả năng nhất, tức là lấy mất chất kem đi, thế là sữa chua; người ta bắt mất "Ủy ban", và chừng nào mà ủy ban mới chưa thành lập được thì lại là sự đình đốn; và người ta không biết được ủy ban mới sẽ ra sao; có thể nó không giống ủy ban cũ chút nào: ủy ban cũ nói một đằng thì ủy ban mới nói một nẻo. Mối liên hệ giữa hôm qua và ngày mai bị cắt đứt, kinh nghiệm của quá

khứ không giúp gì được cho tương lai. Và sở dĩ có tất cả tình trạng đó, là vì phong trào không có những gốc rễ đã ăn sâu trong quần chúng, vì công việc không phải là do hàng trăm kẻ khờ dại mà là do mười người tài trí làm. Mười người thì dễ rơi vào miệng sói; nhưng khi tổ chức bao gồm được quần chúng, khi tất cả đều từ quần chúng mà ra thì không có một sức lực nào có thể thắng nổi được phong trào" (tr. 63).

Tình hình được mô tả rất đúng. Một bức tranh khá về lối làm việc thủ công nghiệp của chúng ta. Nhưng những câu kết luận lại rất xứng đáng với báo "Tư tưởng công nhân", cả về mặt không hợp lý, lẫn về mặt thiếu sự lịch thiệp chính trị. Đó là không hợp lý đến tột bậc, vì tác giả lẫn lộn vấn đề có tính chất triết học và lịch sử - xã hội về "gốc rễ" của phong trào "đã ăn sâu", với vấn đề có tính chất tổ chức - kỹ thuật về phương pháp đấu tranh có hiệu quả hơn chống bọn cảnh binh. Đó là thiếu sự lịch thiệp chính trị đến tột bậc, vì đáng lẽ phải quay lưng vào những người lãnh đạo xấu mà hướng về những người lãnh đạo tốt, thì tác giả lại quay lưng vào những người lãnh đạo nói chung mà hướng về "quần chúng". Đó cũng lại là một cách kéo giạt lùi chúng ta lại về phương diện tổ chức, cũng y như cái ý định đem sự khùng bố khích động thay thế cho cổ động chính trị, muốn kéo giạt lùi chúng ta lại về mặt chính trị. Thực ra, tôi đứng trước một tình trạng *embarras de richesses*<sup>1)</sup> thật sự; tôi không biết bắt đầu từ đâu để phân tích quan điểm hồ đồ mà tờ "Tự do" đã hiến cho chúng ta. Để được rõ ràng hơn, tôi thử bắt đầu bằng một ví dụ. Ta hãy lấy người Đức ra mà nói. Tôi tin các bạn sẽ không phủ nhận rằng tổ chức của người Đức bao gồm quần chúng, rằng tất cả đều từ quần chúng mà ra, rằng phong trào công nhân ở Đức đã tập đi được một mình? Thế mà số quần chúng hàng triệu người ấy đã biết rõ giá trị của "mười người" lãnh tụ chính trị lão luyện của mình biết bao, đã tin theo những

1) — lúng túng vì phong phú

lãnh tụ ấy biết bao! Tại nghị viện, biết bao lần những nghị viên của các đảng thù địch đã châm chọc những người xã hội chủ nghĩa: "à! các ông là những người dân chủ cừ thật! phong trào của giai cấp công nhân, các ông chỉ nói mồm thôi, thực ra thì bao giờ cũng vẫn là một nhóm người cầm đầu đứng ra thôi. Trong nhiều năm, trong hàng chục năm, bao giờ cũng vẫn là Bê-ben ấy, bao giờ cũng vẫn là Liép-nếch ấy. Những đại biểu của các ông, tiếng gọi là do công nhân bầu ra, lại còn không bái miến được hơn là những quan lại do nhà vua bổ nhiệm!" Nhưng người Đức chỉ mỉm cười khinh bỉ những mưu toan mỉ dân ấy, những mưu toan nhằm đối lập "quần chúng" với những "người cầm đầu", nhằm khêu gọi trong quần chúng những bản năng xấu, những bản năng tự cao và nhằm làm cho phong trào mất tính chất vững chắc và ổn định bằng cách phá hoại lòng tin của quần chúng đối với "mười người tài trí". Người Đức đã khá phát triển về mặt chính trị, họ đã thu lượm được khá đầy đủ kinh nghiệm chính trị để hiểu rằng, nếu không có "mười" người lãnh tụ có tài (những người có tài thì không xuất hiện hàng trăm hàng nghìn được), lão luyện, được đào tạo về mặt chuyên môn và được giáo dục qua trường học thực tiễn lâu dài, và đã hoàn toàn nhất trí với nhau, thì không một giai cấp nào trong xã hội hiện đại có thể tiến hành đấu tranh một cách kiên trì được. Chính những người Đức cũng đã nhìn thấy trong hàng ngũ của mình có những tên mỉ dân, chúng đã phỉnh phờ hàng "trăm kẻ khờ dại" bằng cách đặt họ lên trên "mười người tài trí"; chúng đã ca ngợi "quả đấm gân guốc" của quần chúng, đã thúc đẩy (như Mô-xtơ hoặc Hát-xen-man) quần chúng dùng những hành động "cách mạng" thiếu suy nghĩ, và gieo rắc sự hoài nghi đối với những lãnh tụ cương nghị và kiên trì. Nên chính chỉ là nhờ có đấu tranh bền bỉ, không khoan nhượng, chống đủ mọi loại phần tử mỉ dân trong nội bộ chủ nghĩa xã hội, mà chủ nghĩa xã hội Đức đã lớn mạnh thêm nhiều. Thế mà



hiện nay, trong thời kỳ mà toàn bộ cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội Nga xảy ra do chỗ quần chúng thức tỉnh một cách tự phát, không có những người lãnh đạo được rèn luyện đầy đủ, hiểu biết đầy đủ và có đầy đủ kinh nghiệm thì các nhà thông thái của chúng ta lại lên giọng dạy đời một cách thâm thúy như một anh Ngốc mà nói với chúng ta rằng: "thật là đáng chán khi một phong trào không phát sinh từ bên dưới!"

"Ủy ban sinh viên không phải là cái chúng ta cần, vì ủy ban ấy không được vững". - Hoàn toàn đúng. Nhưng từ đó phải kết luận rằng cần một ủy ban gồm *những người cách mạng* chuyên nghiệp, công nhân hay sinh viên cũng được, miễn là họ biết tự rèn luyện thành những người cách mạng chuyên nghiệp. Còn ông thì lại kết luận là: không nên kích thích phong trào công nhân từ bên ngoài! Do ngây thơ về chính trị nên ông cũng không nhận thấy rằng như thế là ông đã tiếp tay cho "phái kinh tế" và lười thủ công nghiệp của chúng ta. Cho phép tôi hỏi ông một câu: các sinh viên của chúng ta đã "kích thích" công nhân của chúng ta như thế nào? Bằng cách *duy nhất* là đem lại cho công nhân những tri thức chính trị ít ỏi mà bản thân các sinh viên đã có được, những mẫu tư tưởng xã hội chủ nghĩa vụn vặt mà các sinh viên đã lượm lặt được (vì món ăn tinh thần chủ yếu của sinh viên thời nay là chủ nghĩa Mác hợp pháp, nó không đem lại cho họ cái gì khác ngoài những điều sơ đẳng, những mẫu vụn). Trong phong trào của chúng ta, sự "kích thích từ bên ngoài" *ấy* không phải là quá nhiều, mà ngược lại, lại quá ít, ít một cách đáng giận và đáng xấu hổ, vì cho đến nay, chúng ta chỉ ngấm ngấm tự lực chuẩn bị quá hăng hái mà thôi, chỉ sùng bái quá nô lệ cuộc đấu tranh sơ bộ là "đấu tranh kinh tế của công nhân chống bọn chủ và chính phủ" mà thôi. Chúng ta, những người cách mạng chuyên nghiệp, chúng ta phải chăm lo và sẽ chăm lo gấp trăm lần nhiều hơn nữa đến sự

"kích thích" *ấy*. Nhưng chính vì ông đã chọn từ ngữ đáng ghét là "kích thích từ bên ngoài", - cái từ ngữ tất nhiên làm cho công nhân (hay ít ra là người công nhân cũng lạc hậu như bản thân ông vậy) nghi ngờ *tất cả* những ai mang từ bên ngoài đến cho họ những tri thức chính trị và kinh nghiệm cách mạng, và gây cho họ có cái ý muốn bản năng là chống đối lại *tất cả* những người ấy, nên ông là một người *mị dân*; mà những người mị dân là kẻ thù tệ hại nhất của giai cấp công nhân.

Đúng, đúng thế! Ông chớ vội la lên rằng trong cuộc tranh luận, tôi đã dùng đến "những phương pháp thiếu tình đồng chí"! Tôi không hề có ý nghi ngờ sự trong sạch của các ý định của ông; tôi đã nói rằng người ta cũng có thể trở thành người mị dân chỉ vì ngây thơ về chính trị thôi. Nhưng tôi đã vạch rõ rằng ông đã tự để cho mình rơi vào chỗ mị dân. Và tôi sẽ không ngừng nhắc lại rằng những người mị dân là kẻ thù tệ hại nhất của giai cấp công nhân. Tệ hại nhất, chính là vì chúng kích động những bản năng xấu của quần chúng và là vì những công nhân lạc hậu không thể nào nhận ra được những kẻ thù ấy, chúng đến với họ, đôi khi chân thành như những người bạn tốt. Tệ hại nhất, là vì trong thời kỳ phân tán và do dự này, trong thời kỳ mà diện mạo phong trào chúng ta còn chưa hình thành hẳn hoi thì không có gì dễ hơn là dùng lối mị dân để lôi cuốn quần chúng, tức những người sau này chỉ có những thử thách cay đắng nhất mới làm cho thấy được sai lầm của mình. Chính vì thế mà khẩu hiệu lúc này của những người dân chủ - xã hội Nga là phải đấu tranh kiên quyết chống tờ "Tự do" là tờ đang rơi vào con đường mị dân, và chống tờ "Sự nghiệp công nhân", là tờ cũng đang rơi vào con đường mị dân (chúng tôi sẽ lại nói tỉ mỉ về vấn đề này nữa\*).

\* Còn ở đây, chúng tôi chỉ nhận xét rằng tất cả những điều chúng tôi đã nói về "sự kích thích từ bên ngoài", cũng như tất cả những lập luận tiếp theo sau của tờ "Tự do" nói về tổ chức, đều *hoàn toàn* có

"Mười người tài trí thì dễ rơi vào miệng sói hơn là hàng trăm kẻ khờ dại". Cái chân lý hùng hồn ấy (nó sẽ luôn luôn làm cho ông được hàng trăm kẻ khờ dại hoan hô) có vẻ như là không thể chối cãi được, chỉ vì trong khi lập luận, ông đã nhảy từ vấn đề này qua vấn đề khác. Ông đã bắt đầu nói và tiếp tục nói về việc "ủy ban" bị tóm, về "tổ chức" bị tóm, và bây giờ ông lại nhảy qua một vấn đề khác là việc tóm được những "gốc rễ" của phong trào "đã ăn sâu". Tất nhiên, không thể nào tóm được phong trào của chúng ta, vì nó đã có hàng trăm nghìn rễ đã ăn sâu; nhưng vấn đề tuyệt nhiên không phải là ở chỗ đó. Ngay cả bây giờ nữa, mặc dầu lối làm việc của chúng ta còn rất thủ công nghiệp, nhưng cũng không thể nào "tóm được" "những gốc rễ đã ăn sâu" của chúng ta; tuy nhiên, tất cả chúng ta đều xót xa và không thể nào không xót xa thấy việc "*các tổ chức*" bị tóm khiến cho mọi tính liên tục trong phong trào bị đứt đoạn. Nhưng nếu ông đặt vấn đề tóm được *các tổ chức* và nếu ông cứ bám lấy vấn đề ấy thì tôi sẽ nói với ông rằng mười người tài trí còn khó tóm hơn hàng trăm kẻ khờ dại rất nhiều. Và tôi sẽ giữ ý kiến ấy, dù ông có làm gì để kích thích quần chúng chống lại tôi, cho tôi là "chống lại dân chủ", v. v., đi nữa. Về mặt tổ chức, chỉ nên hiểu "những người tài trí" là, như tôi đã nhiều lần chỉ rõ, *những người cách mạng chuyên nghiệp*, dù xuất thân là sinh viên hay công nhân cũng thế. Và tôi khẳng định rằng: 1) không một phong trào cách mạng nào mà lại vững chắc được nếu không có một tổ chức ổn định và duy trì được tính liên tục gồm những người lãnh đạo; 2) càng có đông đảo quần chúng được thu hút tự phát vào cuộc đấu tranh, tạo thành cơ sở cho phong trào và tham gia phong trào, thì càng cấp thiết phải có một

liên quan đến *tất cả* những người thuộc "phái kinh tế", kể cả "nhóm "Sự nghiệp công nhân"", vì họ có một bộ phận tích cực chủ trương và bênh vực cũng những quan điểm đó về các vấn đề tổ chức, và có một bộ phận khác lại sa vào quan điểm đó.

tổ chức như thế và tổ chức ấy lại càng phải vững chắc (nếu không thì bọn mị dân sẽ dễ lôi cuốn được những tầng lớp lạc hậu trong quần chúng); 3) một tổ chức như thế thì chủ yếu phải gồm những người lấy hoạt động cách mạng làm nghề nghiệp của mình; 4) trong một nước chuyên chế, chúng ta càng *thu hẹp* số người của tổ chức ấy lại đến mức chỉ nhận vào tổ chức những người cách mạng chuyên nghiệp đã từng được rèn luyện về nghệ thuật chống bọn cảnh sát chính trị thì một tổ chức như thế càng khó bị "tóm", và 5) số công nhân và những phần tử của các giai cấp xã hội khác có thể tham gia phong trào và công tác tích cực trong phong trào, *sẽ càng đông*.

Tôi đề nghị "các nhà kinh tế chủ nghĩa", các nhà khủng bố chủ nghĩa và "các nhà kinh tế chủ nghĩa kiêm khủng bố chủ nghĩa" \* ở nước ta hãy thử bác bỏ các luận điểm ấy đi, những luận điểm mà giờ đây tôi chỉ phát triển hai cái cuối cùng mà thôi. Vấn đề tìm hiểu xem tóm được "mười người tài trí" có dễ hơn là tóm được "hàng trăm kẻ khờ dại" không, chung quy vẫn là vấn đề mà tôi đã phân tích ở trên: khi cần thiết phải hoạt động hết sức bí mật thì có thể có được một *tổ chức* quần chúng hay không? Chúng ta

\* Nói về từ "Tự do" thì dùng danh từ này có lẽ đúng hơn danh từ trước, vì trong cuốn "Sự hồi sinh của chủ nghĩa cách mạng", người ta biện hộ cho chủ nghĩa khủng bố, và trong bài báo đã được đề cập đến, người ta biện hộ cho "chủ nghĩa kinh tế". Từ ý nghĩ đến thực hành, còn thật là xa! - nói chung, người ta có thể nói như vậy về từ "Tự do". Từ "Tự do" có nhiều chỉ hướng và nguyện vọng tốt đẹp nhưng nó vẫn chỉ đi đến chỗ lẫn lộn, chính là vì khi bảo vệ tính liên tục của tổ chức, nó không muốn thừa nhận tính liên tục của tư tưởng cách mạng và của lý luận dân chủ - xã hội. Cố gắng làm cho người cách mạng chuyên nghiệp hồi sinh ("Sự hồi sinh của chủ nghĩa cách mạng"), và để thực hiện điều đó thì đề nghị trước hết là sự khủng bố kích động và sau đó là "tổ chức của những người công nhân lớp giữa" ("Tự do", số 1, tr. 66 và các trang sau), càng ít "bị kích thích từ bên ngoài" càng tốt, - như thế thì thực ra chẳng khác gì phá nhà để lấy củi mà sưởi ấm trong nhà.

sẽ không bao giờ có thể làm cho một tổ chức rộng rãi mà lại có tính chất bí mật cao được, tính chất mà không có nó thì không thể nào nói đến một cuộc đấu tranh có tính kiên quyết và tính liên tục chống chính phủ được. Việc tập trung tất cả mọi chức năng bí mật vào trong tay một số thật ít những người cách mạng chuyên nghiệp hoàn toàn không có nghĩa là những người cách mạng này sẽ "nghĩ thay cho tất cả mọi người", là quần chúng sẽ không tham gia tích cực vào *phong trào*. Trái lại, quần chúng sẽ sản sinh ra ngày càng nhiều những người cách mạng chuyên nghiệp ấy, vì lúc đó quần chúng sẽ biết rằng chỉ có vài sinh viên và công nhân tiến hành đấu tranh kinh tế, tập hợp nhau lại để lập thành một "ủy ban" thì chưa đủ, mà còn cần phải trải qua nhiều năm tự rèn luyện thành người cách mạng chuyên nghiệp mới được, và quần chúng lúc đó sẽ "nghĩ" không phải chỉ đến lối làm việc thủ công nghiệp mà chính là đến sự rèn luyện ấy. Việc tập trung những chức năng bí mật của *tổ chức* thì hoàn toàn không có nghĩa là tập trung tất cả các chức năng của *phong trào* lại. Sự cộng tác tích cực của quần chúng rộng rãi nhất vào công tác sách báo bất hợp pháp, không những không giảm bớt đi mà lại *tăng lên* gấp mười, khi mà "mười" người cách mạng chuyên nghiệp tập trung được trong tay họ những chức năng bí mật của công tác ấy. Làm như thế và chỉ có làm như thế, chúng ta mới đi đến kết quả là việc đọc những sách báo bất hợp pháp, sự cộng tác trong sách báo ấy, và đến một chừng mực nào đó, ngay cả việc phát hành sách báo ấy, cũng sẽ *gần như không còn có tính chất bí mật nữa* vì cảnh sát sẽ sớm thấy được tính chất phi lý và sự bất lực của những thủ tục tư pháp và hành chính đối với mỗi bản in của những sách báo được phát hành hàng nghìn bản. Và điều đó không những đúng đối với sách báo mà lại còn đúng đối với tất cả các chức năng của phong trào, cho đến cả các cuộc biểu tình nữa. Sự tham gia tích cực nhất và đông đảo nhất của quần chúng

vào một cuộc biểu tình, không những sẽ không bị thiệt hại gì, mà lại còn được lợi nhiều, nếu như "mười" người cách mạng lão luyện, được rèn luyện đầy đủ về nghiệp vụ không kém bọn cảnh sát nước ta, mà tập trung được tất cả các mặt công tác bí mật như: in truyền đơn, thảo một kế hoạch đại cường, cử một bộ tham mưu gồm những người lãnh đạo cho mỗi khu của thành phố, mỗi khu xí nghiệp, mỗi trường học, v.v. (tôi biết người ta sẽ cãi lại rằng quan điểm của tôi "không có gì là dân chủ cả", nhưng ở đoạn sau, tôi sẽ bác tử mủ cái lời cãi lại không thông minh chút nào ấy). Việc tập trung những chức năng bí mật nhất vào tổ chức của những người cách mạng, không những không làm yếu, mà lại làm phong phú thêm và mở rộng thêm hoạt động của một số lớn những tổ chức khác, tức là những tổ chức dành cho quảng đại quần chúng và vì lẽ đó, càng ít có quy chế và ít có tính chất bí mật hơn càng tốt như: các nghiệp đoàn công nhân, các nhóm công nhân tự học và đọc sách báo bất hợp pháp, các tiểu tổ xã hội chủ nghĩa, và cả những tiểu tổ dân chủ của *tất cả* các tầng lớp dân cư khác nữa, v. v. và v. v.. Những nhóm, nghiệp đoàn và tiểu tổ ấy đều cần có ở khắp các nơi, và phải có *hết sức nhiều*, với những chức năng hết sức phong phú; nhưng thật là vô lý và tai hại nếu ta *nhầm lẫn* những tổ chức ấy với tổ chức của *những người cách mạng*, nếu ta xóa bỏ ranh giới giữa hai loại tổ chức ấy, và đập tất trong quần chúng cái ý thức đã bị giảm sút một cách không tưởng tượng được là: muốn "phục vụ" một phong trào quần chúng thì cần phải có những người đặc biệt chuyên và hoàn toàn chuyên về hoạt động dân chủ - xã hội, và phải bền bỉ, kiên quyết *tự rèn luyện* mình thành những người cách mạng chuyên nghiệp.

Đúng, ý thức đó đã bị giảm sút không thể tưởng tượng được. *Do lẽ lối thủ công nghiệp của chúng ta, chúng ta đã làm tổn thương đến uy tín của người cách mạng ở Nga*: đó là lỗi chủ yếu của chúng ta về mặt tổ chức. Một người cách

mạng mà mềm yếu, do dự trong các vấn đề lý luận, không nhìn xa thấy rộng, lại lấy tính tự phát của phong trào quần chúng để biện hộ cho tinh thần ủy mị của mình; một người cách mạng mà giống như một thư ký hội công liên hơn là một người bảo vệ quyền lợi của nhân dân, mà không có khả năng đưa ra một kế hoạch mạnh bạo có một quy mô lớn làm cho ngay cả kẻ thù cũng phải kính nể, một người cách mạng mà thiếu kinh nghiệm và vụng về trong nghệ thuật chuyên môn của mình - tức là đấu tranh chống bọn cảnh sát chính trị - thì có phải là một người cách mạng không, - không! đó chỉ là một người thủ công nghiệp khốn khổ mà thôi.

Xin các người làm công tác thực tiễn đừng giận tôi về cái hình dung từ nghiêm khắc ấy, vì về vấn đề thiếu rèn luyện thì tôi xin áp dụng hình dung từ ấy cho ngay bản thân tôi trước nhất. Tôi đã làm việc trong một tiểu tổ<sup>77</sup>, tiểu tổ này tự đặt cho mình những nhiệm vụ rất rộng và nhiều mặt; tất cả những tổ viên chúng tôi đều lấy làm xót xa đến mức đau đớn thực sự, vì tự cảm thấy mình chỉ là những người thủ công nghiệp trong cái thời kỳ lịch sử này, cái thời kỳ trong đó ta có thể bắt chước một câu danh ngôn mà nói: hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, và chúng tôi sẽ đảo ngược nước Nga lên! Tôi càng nhớ đến sự xấu hổ xót xa lúc ấy của tôi thì tôi lại càng thấy lòng tôi tức giận những người dân chủ - xã hội giả hiệu ấy, họ "đã làm ô danh người cách mạng" bằng những lời văn của họ, và họ không hiểu rằng nhiệm vụ của chúng ta không phải là biện hộ cho việc hạ thấp người cách mạng xuống ngang hàng người thủ công nghiệp, mà phải *nâng* những người thủ công nghiệp lên ngang hàng những người cách mạng.

#### d) QUY MÔ CỦA CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Như chúng ta đã thấy, B - v nói đến tình trạng "thiếu những lực lượng cách mạng có khả năng hành động, tình trạng mà người ta cảm thấy không những ở Pê-téc-bua mà

cả trong toàn nước Nga nữa". Tôi không hề tin rằng có người nào lại không công nhận điều ấy. Nhưng vấn đề là giải thích điều ấy như thế nào? B - v viết:

"Chúng tôi sẽ không tìm cách phát hiện những nguyên nhân lịch sử của hiện tượng ấy; chúng tôi chỉ nói rằng xã hội, vì bị một thời kỳ phản động chính trị kéo dài làm bại hoại đi và bị phân chia bởi những sự biến đổi về kinh tế đã và còn đang diễn ra, nên chỉ cung cấp được từ trong hàng ngũ của mình, *một số hết sức ít những người có khả năng làm công tác cách mạng*; rằng giai cấp công nhân, khi cung cấp những người công nhân làm cách mạng, đã bỏ sung một phần nào cho hàng ngũ các tổ chức bất hợp pháp, nhưng số lượng những người cách mạng ấy chưa đáp ứng được những yêu cầu hiện nay. Hơn thế nữa, người công nhân, vì hoàn cảnh của mình, vì hàng ngày phải làm việc mười một giờ rưỡi trong công xưởng, nên chỉ có thể chủ yếu làm tròn các chức năng của người cổ động mà thôi. Còn công tác tuyên truyền và tổ chức, việc đưa về và in lại sách báo bất hợp pháp, việc viết và in những truyền đơn, v. v., thì phần lớn, nhất thiết là phải giao cho một số rất ít những người trí thức gánh vác" ("Sự nghiệp công nhân", số 6, tr. 38 - 39).

Chúng tôi không đồng ý với ý kiến của B - v về nhiều điểm, nhất là những chỗ chúng tôi gạch dưới, là những chỗ chúng tỏ đặc biệt rõ ràng B - v, dù đã chịu điều đứng nhiều do lối làm việc thủ công nghiệp của chúng ta (cũng như mỗi người công tác thực tiễn có suy nghĩ ít nhiều), nhưng vẫn không tìm ra được một lối thoát cho tình trạng không thể chịu đựng được ấy, vì ông ta bị "chủ nghĩa kinh tế" trói buộc. Không, xã hội cung cấp *một số rất lớn* những người có khả năng "công tác", nhưng chúng ta không biết sử dụng hết những người ấy. Tình trạng nguy hiểm, tình trạng quá độ của phong trào chúng ta về mặt đó có thể diễn đạt như sau: *chúng ta thiếu người, mà người thì vô số*. Người thì vô số, vì giai cấp công nhân và các tầng lớp ngày càng nhiều của xã hội cung cấp mỗi năm một số lượng ngày càng nhiều những người bất bình, sẵn sàng phản đối và tham gia tùy theo khả năng của họ, vào cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, cái

chế độ mà không phải tất cả mọi người đã thấy là không chịu đựng nổi, nhưng tuy vậy, hiện nay một số quần chúng ngày càng đông hơn đã thấy và ngày càng thấy rõ rệt hơn. Và đồng thời, người ta lại thiếu người, vì không có những người lãnh đạo, không có những lãnh tụ chính trị, không có những người có tài năng để tổ chức một công tác vừa rộng rãi vừa thống nhất và nhịp nhàng, cho phép sử dụng tất cả các lực lượng, ngay cả những lực lượng nhỏ nhất nhất. "Sự lớn mạnh và phát triển của các tổ chức cách mạng" không những không theo kịp sự lớn mạnh của phong trào công nhân, - B - v cũng thừa nhận điều đó, - mà cũng không theo kịp sự lớn mạnh của toàn bộ phong trào dân chủ trong tất cả các tầng lớp nhân dân nữa. (Vả lại, có thể ngày nay B - v cũng tán thành điều bổ khuyết này vào kết luận của mình.) Quy mô của công tác cách mạng quá hẹp so với cơ sở tự phát rộng rãi của phong trào, thì bị cái lý thuyết què quặt về "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" bó hẹp lại quá. Nhưng ngày nay, không phải chỉ riêng những người cổ động chính trị, mà cả những cán bộ tổ chức dân chủ - xã hội nữa, cũng đều phải "đi vào tất cả các giai cấp trong dân cư"\*. Những người dân chủ - xã hội rất có thể phân phối hàng nghìn chức năng nhỏ của công tác tổ chức của họ cho những đại biểu của các giai cấp rất khác nhau: tôi nghĩ rằng không có một người nào làm công tác thực tiễn lại nghi ngờ được điều đó. Tình trạng thiếu chuyên môn hóa mà B - v than phiền một cách cay đắng và rất chính

\* Chẳng hạn trong các giới quân sự, người ta nhận thấy rằng trong thời gian vừa qua, tinh thần dân chủ được phục hồi một cách rất rõ ràng, một phần là do ngày càng xảy ra nhiều cuộc chiến đấu ngoài đường phố chống lại những "kẻ thù" như công nhân và sinh viên. Và ngay khi lực lượng của chúng ta cho phép thì chúng ta phải tuyệt đối chú ý một cách nghiêm túc nhất đến công tác tuyên truyền và công tác cổ động trong binh lính và sĩ quan, đến việc lập ra "những tổ chức binh sĩ" gia nhập đảng ta.

đáng, là một trong những khuyết điểm lớn nhất của chúng ta về mặt kỹ thuật. Những "công việc" khác nhau của sự nghiệp chung càng nhỏ thì người ta lại càng có thể tìm ra được nhiều người có khả năng làm những công việc ấy (nhưng thường thì họ hoàn toàn không có khả năng trở thành những nhà cách mạng chuyên nghiệp); bọn cảnh sát càng khó "tóm" được tất cả những "người chuyên từng việc" ấy thì chúng ta lại càng khó mà từ một tội con của một cá nhân dựng lên thành một "vụ" quan trọng để chứng minh cho những kinh phí lớn của nhà nước chi ra cho "nền an ninh". Còn về số những người sẵn sàng cộng tác với chúng ta thì trong chương trên, chúng tôi đã vạch rõ sự thay đổi khổng lồ đã diễn ra về mặt ấy chỉ trong năm năm nay. Nhưng mặt khác, muốn tập hợp tất cả những bộ phận nhỏ ấy thành một toàn bộ, và không chia nhỏ bản thân phong trào khi chia nhỏ chức năng của nó, muốn làm cho người thi hành những chức năng nhỏ tin tưởng vào sự cần thiết và ý nghĩa của việc làm của mình, lòng tin tưởng mà thiếu nó thì người đó sẽ không làm được việc gì cả\*, — muốn làm

\* Tôi còn nhớ là một hôm, có một đồng chí kể lại với tôi rằng có một viên thanh tra công xưởng đã từng giúp đỡ và vẫn sẵn sàng tiếp tục giúp đỡ đảng dân chủ - xã hội, phàn nàn một cách chua chát rằng không biết những "tin tức" mình cung cấp có đến tay cơ quan cách mạng trung ương không, sự giúp đỡ của mình có thật cần thiết không và những công việc nhỏ mình làm đã được sử dụng đến chừng mực nào. Mọi người làm công tác thực tiễn đều có thể kể ra những trường hợp tương tự mà lẽ lối làm việc thủ công nghiệp đã làm cho chúng ta mất một số đồng minh. Vậy mà, không riêng gì những viên chức và những người làm công trong các công xưởng, mà cả đến những viên chức các cơ quan bưu điện, hỏa xa, thuế quan, những viên chức trong các cơ quan của quý tộc, của giáo sĩ và *tất cả* các cơ quan khác, kể cả của cảnh sát và triều đình nữa, đều có thể giúp ta những việc "nhỏ" mà tổng số sẽ có một giá trị rất lớn! Nếu chúng ta đã có một đảng chân chính, một tổ chức thực sự chiến đấu gồm những người cách mạng thì chúng ta sẽ không trực tiếp sử dụng "những nhân viên phụ giúp" ấy, chúng ta sẽ không vội vàng phải luôn luôn và nhất thiết lôi cuốn họ

tất cả những điều đó thì chính là phải có một tổ chức mạnh gồm những người cách mạng lão luyện. Với một tổ chức như thế, thì lòng tin tưởng vào lực lượng của đảng sẽ càng được củng cố và càng lan rộng nếu tổ chức ấy càng bí mật; và lại, trong chiến tranh, mọi người đều biết rằng điều quan trọng hơn cả không phải chỉ là làm cho quân đội tin tưởng vào lực lượng của mình, mà còn phải làm cho kẻ thù và tất cả những phần tử *trung lập* cũng phải tin như thế; một sự trung lập có thiện cảm đôi khi cũng có thể quyết định sự thành công. Với một tổ chức như thế, một tổ chức xây dựng trên một cơ sở lý luận thật vững chắc và có một cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội thì không có gì phải sợ rằng phong trào sẽ bị nhiều phần tử "bên ngoài" đã gia nhập làm cho lạc hướng (trái lại, chính ngày nay, với lối làm việc thủ công nghiệp đang thịnh hành trong chúng ta thì chúng ta mới thấy nhiều người dân chủ - xã hội kéo phong trào đi theo hướng của cương lĩnh "Credo", đồng thời lại tự cho rằng chỉ có mình mới là những người dân chủ - xã hội). Nói tóm lại, tiền đề của chuyên môn hóa, tất phải là tập trung hóa; chuyên môn hóa, đến lượt nó, đòi hỏi tuyệt đối phải có tập trung hóa.

Nhưng ngay cả B - v là người đã vạch được rất rõ tất cả sự cần thiết phải chuyên môn hóa như thế mà theo ý kiến chúng tôi thì trong đoạn thứ hai của lập luận đã dẫn ở trên, ông ta cũng vẫn không lường được đầy đủ giá trị của chuyên môn hóa. Ông ta nói rằng số người cách mạng xuất thân từ các giới công nhân thì không đủ. Nhận xét đó hoàn toàn

---

vào trong trung tâm của "hoạt động bất hợp pháp"; trái lại, chúng ta sẽ sử dụng họ một cách gượng nhẹ, thậm chí chúng ta sẽ đặc biệt đào tạo những người làm những chức năng ấy, vì chúng ta biết rằng có nhiều sinh viên làm "nhân viên phụ giúp" thì còn có lợi cho đảng hơn là làm những người cách mạng "ngắn hạn". Nhưng tôi xin nhắc lại rằng chỉ có một tổ chức đã hoàn toàn vững chắc và có đủ những lực lượng tích cực, mới có quyền áp dụng sách lược này.

đúng, và chúng tôi nhấn mạnh một lần nữa rằng "tin quý báu của một người quan sát đứng ở gần" hoàn toàn xác nhận quan điểm của chúng tôi về những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng hiện tại trong đảng dân chủ - xã hội và do đó, về cả những phương sách sửa chữa tình trạng đó nữa. Không phải chỉ có những người cách mạng, nói chung, mới lạc hậu đối với cao trào tự phát của quần chúng; mà ngay cả những người cách mạng - công nhân cũng lạc hậu đối với cao trào tự phát của quần chúng công nhân nữa. Và ngay cả về quan điểm "thực tiễn", *sự thật* đó cũng xác nhận một cách hiển nhiên nhất không những sự phi lý mà *cả tính phản động về chính trị* của "phương pháp giáo dục" mà người ta vẫn thường đề ra với chúng ta khi bàn về những nhiệm vụ của chúng ta đối với công nhân. Sự thật đó chứng thực rằng nghĩa vụ đầu tiên và bức thiết nhất của chúng ta là góp phần đào tạo những người cách mạng - công nhân có trình độ ngang với những người cách mạng trí thức, *về mặt hoạt động trong đảng* (chúng tôi nhấn mạnh: về mặt hoạt động trong đảng, vì về các mặt khác, thì đối với công nhân, đạt được trình độ ngang như thế là một việc không dễ dàng và không khẩn cấp bằng, tuy cũng cần thiết). Vì vậy, chúng ta phải chú ý *chủ yếu đến việc nâng* công nhân lên ngang trình độ những người cách mạng, chứ không phải chúng ta tự *hạ thấp* xuống ngang trình độ của "quần chúng công nhân", như ý muốn của "phái kinh tế", và nhất định phải tự hạ thấp xuống ngang trình độ của "người công nhân lớp giữa", như ý muốn của tờ "Tự do" (tờ này, về mặt đó, tự nâng mình lên cấp hai của "phương pháp giáo dục" theo kiểu kinh tế chủ nghĩa). Tôi không hề có ý định phủ nhận sự cần thiết phải có một loại sách báo phổ thông cho công nhân, và một loại sách báo khác, đặc biệt phổ thông (nhưng tất nhiên, không phải là sách báo tầm thường) cho những công nhân chậm tiến nhất. Nhưng điều làm cho tôi bất bình là cái khuynh hướng muốn luôn luôn gắn liền phương pháp giáo

dục vào các vấn đề chính trị và các vấn đề tổ chức. Hỡi các ngài đang quan tâm đến "người công nhân lớp giữa" ơi, thực ra, với cái ý luôn luôn muốn *cái mình xuống*, khi các ngài nói với công nhân về chính trị công nhân hoặc tổ chức công nhân, thì như thế là các ngài đã thỏa mạ công nhân đấy. Hãy đứng thẳng người lên để nói về những điều nghiêm chỉnh, và hãy để phương pháp giáo dục cho các nhà sư phạm chứ không phải cho các nhà chính trị và các nhà tổ chức! Trong số những người trí thức há lại không có những phần tử tiên tiến, những phần tử "lớp giữa" và "quần chúng" hay sao? Mọi người há lại không công nhận rằng cần phải có một loại sách báo phổ thông cho những trí thức, và người ta há chẳng đã viết loại sách báo đó sao? Thế nhưng xin hãy hình dung là một tác giả nọ, trong một bài báo nói về tổ chức của các sinh viên hay học sinh trung học, đã nhai đi nhai lại mãi, làm như mình vừa mới có được một phát minh gì mới, rằng điều cần thiết trước tiên là phải có một tổ chức của những "sinh viên lớp giữa". Chắc chắn là tác giả đó sẽ bị người ta cười cho và cười như thế là phải. Người ta sẽ bảo tác giả đó: hãy nói cho chúng tôi nghe một vài ý kiến về tổ chức, nếu ông có, rồi chúng tôi sẽ tự phân tích lấy xem trong chúng tôi, ai là những phần tử "lớp giữa", lớp trên hoặc lớp dưới. Và nếu ông không có ý kiến *riêng của ông* về tổ chức thì tất cả những lời ông nói về "quần chúng", về những phần tử "lớp giữa", đều chỉ là vô vị cả. Vậy ông nên hiểu rằng các vấn đề "chính trị" và "tổ chức", tự chúng đều rất nghiêm chỉnh đến nỗi người ta không thể nói đến các vấn đề ấy bằng cách nào khác hơn là với một thái độ hết sức nghiêm chỉnh: người ta có thể và phải *huấn luyện* công nhân (cũng như sinh viên và học sinh trung học) sao cho *có thể nói* với họ về các vấn đề ấy, nhưng khi ông đã nói đến các vấn đề ấy thì xin ông hãy đưa ra những lời giải đáp thực sự chứ đừng lùi về những phần tử "lớp giữa" hoặc "quần chúng", xin ông đừng nói cho qua chuyện

bằng những câu trống rỗng hoặc những câu chuyện bàng quơ đầu\*.

Muốn có đầy đủ điều kiện để làm nhiệm vụ thì người cách mạng - công nhân cũng phải trở thành một nhà cách mạng chuyên nghiệp. Vì vậy B - v không có lý khi ông ta nói rằng người công nhân làm việc mười một giờ rưỡi ở công xưởng, nên những chức năng cách mạng khác (trừ việc cổ động) thì "phần lớn, *nhất thiết* là phải giao cho một số rất ít những người trí thức gánh vác". Không có gì là "nhất thiết" cả, mà là do tình trạng lạc hậu của chúng ta; chính vì chúng ta không nhận thức được nhiệm vụ của chúng ta là giúp đỡ mọi công nhân có tài năng trở thành những người *chuyên nghiệp* trong các công tác cổ động, tổ chức, tuyên truyền, phân phát, v. v. và v. v.. Về mặt đó, chúng ta lãng phí lực lượng của chúng ta một cách đáng xấu hổ, chúng ta không biết giữ gìn cái cần phải đặc biệt vun trồng và bồi dưỡng. Hãy nhìn người Đức: họ có nhiều lực lượng gấp trăm lần chúng ta, nhưng họ hoàn toàn hiểu rõ rằng những công nhân "lớp giữa" rất ít khi cung cấp được những người cổ động thực sự có năng lực, v. v.. Cho nên, họ chú ý đặt ngay mọi công nhân có năng lực vào những điều kiện giúp cho những người ấy phát triển đầy đủ và vận dụng được đầy đủ khả năng của mình: họ đào tạo những công nhân ấy thành những người cổ động chuyên nghiệp, họ khuyến khích những người ấy mở rộng phạm vi hoạt động của mình từ

\* "Tự do", số 1, bài "Tổ chức", tr. 66: "quảng đại quần chúng công nhân sẽ rầm rập ủng hộ mọi yêu sách mà Lao động Nga đề ra" (tất nhiên, Lao động viết hoa!). Rồi chính tác giả ấy kêu lên: "tôi tuyệt nhiên không hề có thái độ thù địch đối với những trí thức, nhưng"... (Sê-đrin đã diễn đạt tiếng *nhưng* ấy bằng câu ngạn ngữ: tai không thể mọc cao quá trán được!)... "nhưng tôi vẫn luôn luôn bất bình vô cùng, khi có người đến nói với tôi rất nhiều điều đẹp và hay, rồi đòi tôi phải thừa nhận vì lẽ những điều đó (hoặc người đó?) đẹp và có những giá trị khác tương tự" (tr. 62). Vàng, điều đó cũng làm cho tôi "luôn luôn bất bình vô cùng"...

một công xưởng đến toàn ngành, từ một địa phương đến toàn quốc. Như vậy, những người công nhân ấy thu thập được kinh nghiệm và sự khéo léo trong nghiệp vụ, mở rộng được tầm mắt và những tri thức của mình, quan sát kỹ càng các lãnh tụ chính trị xuất sắc của các địa phương khác và các chính đảng khác, cố gắng tự mình vươn lên trình độ những lãnh tụ ấy, và kết hợp được sự hiểu biết của mình về giới công nhân và lòng tin tưởng nhiệt liệt của mình vào chủ nghĩa xã hội với sự thông thạo nghiệp vụ, sự thông thạo mà không có nó thì giai cấp vô sản *không thể nào* tiến hành đấu tranh bền bỉ chống một kẻ thù hoàn toàn lão luyện. Chính bằng cách ấy và chỉ bằng cách ấy mà những người như Bê-ben và Au-ơ đã xuất hiện từ trong quần chúng công nhân. Nhưng cái điều phần lớn đã phát sinh một cách tự nhiên trong một nước có tự do chính trị thì ở nước ta, phải do các tổ chức của ta tiến hành một cách có hệ thống mới có được. Người cổ động viên công nhân nào có đôi chút tài năng và "có triển vọng" thì *không nên* làm việc mười một giờ ở công xưởng. Chúng ta phải lo sao cho người ấy sống bằng kinh phí của đảng, cho người ấy có thể, khi cần thiết, chuyển sang hoạt động bí mật, thay đổi nơi hoạt động của mình, nếu không thì người ấy sẽ không thu thập được nhiều kinh nghiệm, không mở rộng được tầm mắt của mình, không thể đứng vững được, ít nhất là vài năm, trong cuộc đấu tranh chống bọn cảnh binh. Cao trào tự phát của quần chúng công nhân càng sâu và càng rộng thì quần chúng công nhân càng sản sinh ra không chỉ những người cổ động có tài mà cả những người tổ chức, tuyên truyền có tài và những "người công tác thực tiễn", theo nghĩa tốt của chữ đó (những người công tác thực tiễn thật rất hiếm trong số trí thức ở nước ta, phần lớn trí thức ở nước ta đều uể oải và vụng về ít nhiều theo kiểu người Nga). Khi nào chúng ta có các đội quân những người cách mạng - công nhân được đặc biệt rèn luyện (và dĩ nhiên là những nhà cách

mạng "thuộc đủ các binh chủng") trong một thời gian thực tập lâu dài thì không bọn cảnh sát chính trị nào trên thế giới có thể thắng được họ, vì những đội quân hết lòng hết dạ phục vụ cách mạng ấy sẽ được đông đảo quần chúng công nhân vô cùng tín nhiệm. Vì thế nếu chúng ta không "thúc đẩy" đầy đủ cho công nhân đi vào con đường ấy, con đường chung cho cả công nhân lẫn "trí thức", tức là con đường thực tập cách mạng chuyên nghiệp, nếu chúng ta lại rất thường kéo giạt lùi họ lại bằng những bài diễn văn ngu ngốc về cái "vừa tầm" với quần chúng công nhân, "vừa tầm" với "người công nhân lớp giữa", v. v. thì chúng ta mắc *sai lầm*.

Về mặt này cũng như về những mặt khác nữa, quy mô chật hẹp của công tác tổ chức có liên quan rõ ràng và mật thiết (tuy tuyệt đại đa số trong "phái kinh tế" và những người mới bắt đầu làm công tác thực tiễn không có ý thức về việc ấy) với việc thu hẹp lý luận và những nhiệm vụ chính trị của chúng ta. Sự sùng bái tính tự phát đã làm cho chúng ta có thể nói là không dám tách xa, dù là một bước, cái "vừa tầm" với quần chúng; sợ vươn lên quá cao hơn việc thỏa mãn thông thường những nhu cầu trực tiếp và trước mắt của quần chúng. Đừng sợ gì hết, các ngài ơi! Hãy nên nhớ rằng, về mặt tổ chức, chúng ta còn ở mức quá thấp đến nỗi nếu nghĩ rằng chúng ta *có thể* vươn lên *quá* cao thì thật là phi lý!

#### đ) TỔ CHỨC "CÓ TÍNH CHẤT ÂM MƯU" VÀ "CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ"

Nhưng trong chúng ta lại có rất nhiều người hết sức nhạy bén với "tiếng nói của cuộc sống" đến nỗi họ sợ chính cái chủ trương nói trên kia hơn hết, họ buộc tội tất cả những người có quan điểm đã trình bày ở đây là rơi vào "chủ nghĩa Dân ý", là không hiểu "chủ nghĩa dân chủ", v. v.. Chúng ta cần bàn đến những lời buộc tội đó mà đương nhiên là chính từ "Sự nghiệp công nhân" cũng đã lập lại.



Tác giả những dòng này thừa biết rằng "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua đã buộc tội "Báo công nhân" là đã rơi vào chủ nghĩa Dân ý (điều đó cũng dễ hiểu thôi, nếu ta đem so sánh báo ấy với báo "Tư tưởng công nhân"). Vì vậy, chúng tôi không hề lấy làm ngạc nhiên rằng ngay sau khi báo "Tia lửa" ra đời, có một đồng chí cho chúng tôi biết là những người dân chủ - xã hội ở thành phố X gọi báo ấy là cơ quan của "phái Dân ý". Lời buộc tội ấy dĩ nhiên chỉ làm cho chúng tôi thích thú thôi, vì có người dân chủ - xã hội nghiêm túc nào mà lại không bị "phái kinh tế" buộc tội là theo chủ nghĩa Dân ý?

Những lời buộc tội ấy là do hai sự hiểu sai mà ra. Trước hết, ở nước ta, người ta biết rất ít về lịch sử của phong trào cách mạng, đến nỗi bất cứ ý kiến nào bàn về một tổ chức chiến đấu tập trung và kiên quyết tuyên chiến với chế độ Nga hoàng, đều bị buộc tội là theo "chủ nghĩa Dân ý". Nhưng cái tổ chức xuất sắc của các nhà cách mạng những năm 70, cái tổ chức mà tất cả chúng ta đều phải dùng làm mẫu mực thì hoàn toàn không phải do phái Dân ý lập ra, mà lại do phái *Ruộng đất và tự do* lập ra, phái này về sau chia ra thành phái Chia đều ruộng đất và phái Dân ý<sup>78</sup>. Thế thì coi một tổ chức chiến đấu cách mạng là một di sản riêng của phái Dân ý là phi lý về mặt lịch sử cũng như về mặt lô-gích, vì *bất cứ* khuynh hướng cách mạng nào, nếu nghiêm chỉnh nhằm mục đích đấu tranh, thì không thể không cần đến một loại tổ chức như thế. Phái Dân ý đã cố gắng lôi cuốn được *tất cả* những người bất bình vào tổ chức của họ và hướng tổ chức của họ vào cuộc đấu tranh quyết liệt chống chế độ chuyên chế, đó không phải là sai lầm, mà ngược lại đó là công lao lịch sử to lớn của phái đó. Sai lầm của phái đó là đã dựa vào một lý luận thực ra hoàn toàn không phải là lý luận cách mạng, và đã không biết hoặc không thể gắn chặt phong trào của họ với cuộc đấu tranh giai cấp ở trong lòng xã hội tư bản đang phát triển. Và chỉ có hoàn toàn không

hiểu gì cả về chủ nghĩa Mác (hoặc "hiểu" chủ nghĩa Mác theo tinh thần "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê") mới có thể đi đến chỗ tưởng rằng hề có phong trào quần chúng tự phát của công nhân là chúng ta *khởi* phải thành lập một tổ chức cách mạng cũng tốt hoặc tuyệt đối tốt hơn tổ chức cách mạng của phái Ruộng đất và tự do. Trái hẳn, phong trào ấy *để ra* cho chúng ta trách nhiệm ấy, vì cuộc đấu tranh tự phát của giai cấp vô sản sẽ không trở thành cuộc "đấu tranh giai cấp" thực sự của giai cấp vô sản, chừng nào nó chưa được một tổ chức mạnh mẽ gồm những người cách mạng lãnh đạo.

Hai là, có nhiều người - trong đó hình như có cả B. Cri-tép-xki ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 18) - hiểu một cách sai lệch cuộc tranh luận mà những người dân chủ - xã hội luôn luôn tiến hành chống quan điểm coi đấu tranh chính trị là một "âm mưu". Chúng tôi đã lên tiếng, và tất nhiên chúng tôi sẽ luôn luôn lên tiếng phản đối việc *thu hẹp* cuộc đấu tranh chính trị thành cuộc âm mưu\*, nhưng, dĩ nhiên, điều đó hoàn toàn không có nghĩa là chúng tôi phủ nhận sự cần thiết phải có một tổ chức cách mạng mạnh mẽ. Vì thế, chẳng hạn như trong cuốn sách nhỏ vừa nói ở lời chú thích, ngoài việc tranh luận chống những người muốn thu hẹp cuộc đấu tranh chính trị thành cuộc âm mưu, người ta lại còn thấy phác ra một tổ chức (coi là lý tưởng của những người dân chủ - xã hội) đủ mạnh để có thể "dùng" cả "khởi nghĩa", lẫn mọi "phương pháp tấn công khác" nhằm "đánh một đòn quyết định vào chế độ chuyên chế"<sup>\*\*</sup>. Nếu chỉ xét về *hình*

\* Xem "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga", tr. 21, đoạn tranh luận với P. L. La-vrốp<sup>1)</sup>.

\*\* "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga", tr. 23<sup>2)</sup>. Thèm một bằng chứng nữa chỉ rõ rằng từ "*Sự nghiệp công nhân*" hoặc không

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 571 - 572.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 574.

*thức* của nó thì tổ chức cách mạng mạnh mẽ ấy trong một nước dưới chế độ chuyên chế, có thể gọi là tổ chức có tính chất "âm mưu", vì từ "thỏa thuận bí mật" trong tiếng Pháp đồng nghĩa với từ "âm mưu" trong tiếng Nga, còn sự thỏa thuận bí mật là một điều tối cần thiết đối với tổ chức ấy, cần thiết đến mức quyết định tất cả các điều kiện khác (số thành viên, việc lựa chọn thành viên, chức năng của thành viên, v. v.). Cho nên chúng ta sẽ ngậm thờ vô cùng nếu chúng ta sợ người ta buộc tội chúng ta, những người dân chủ - xã hội, là muốn lập một tổ chức có tính chất âm mưu. Đối với mọi kẻ thù của "chủ nghĩa kinh tế", thì lời buộc tội đó cũng đáng mừng như lời buộc tội là rơi vào "chủ nghĩa Dân ý".

Nhưng người ta sẽ cãi lại chúng tôi rằng một tổ chức vững mạnh và tuyệt đối bí mật như thế, tập trung trong tay tất cả các đầu mối của hoạt động bí mật, một tổ chức nhất thiết có tính chất tập trung, thì rất dễ lao mình vào một cuộc tấn công quá sớm; nó có thể đẩy mạnh phong trào một cách khinh suất, trước khi nổi bất bình về chính trị và sức mạnh của sự sôi sục và căm thù hiện có trong giai cấp công nhân, v. v., tăng lên tới mức làm cho cuộc tấn công ấy có thể tiến hành được và cần thiết phải tiến hành. Chúng ta sẽ trả lời: nói một cách trừu tượng thì đương nhiên là người ta không thể phủ nhận được rằng một tổ chức chiến đấu *có thể* tiến hành một trận đánh khinh suất, trận đánh đó *có thể* đưa

---

hiểu điều mình nói, hoặc thay đổi ý kiến "như chong chóng". Trong tờ "Sự nghiệp công nhân", số 1, chúng ta thấy in chữ ngả câu sau đây: "*nội dung trình bày trong cuốn sách nhỏ hoàn toàn phù hợp với cương lĩnh của ban biên tập tạp chí 'Sự nghiệp công nhân'*" (tr. 142). Có thật không? Quan điểm cho rằng nhiệm vụ trước tiên của phong trào quần chúng không thể là lật đổ chế độ chuyên chế, lý luận "đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" và thuyết các giai đoạn, - những cái đó liệu có phù hợp với lý luận trong cuốn "Nhiệm vụ" không? Xin để bạn đọc phán đoán xem một tạp chí hiểu những "sự phù hợp" một cách độc đáo như thế thì sự vững chắc về nguyên tắc của nó sẽ ra sao.

đến một thất bại không nhất thiết xảy ra trong những điều kiện khác. Nhưng trong vấn đề này, chúng ta không thể chỉ đứng khùng trong suy luận trừu tượng, vì mọi trận đánh đều bao hàm khả năng thất bại trừu tượng, và không có cách nào để *giảm bớt* những khả năng ấy, ngoài cách chuẩn bị về mặt tổ chức để chiến đấu. Và nếu chúng ta đặt vấn đề trên địa hạt cụ thể của những điều kiện hiện nay ở nước Nga, thì phải đi đến kết luận tích cực này là: một tổ chức cách mạng vững mạnh là tuyệt đối cần thiết chính là để làm cho phong trào được vững vàng và *ngăn ngừa* phong trào khỏi tiến hành những cuộc tấn công khinh suất. Chính lúc này đây, trong lúc chúng ta đang thiếu một tổ chức như vậy và trong lúc phong trào cách mạng tự phát đang phát triển nhanh chóng, thì ta *đã thấy* có hai cực (hai cực này "gặp nhau" đúng như lệ thường): một "chủ nghĩa kinh tế" hoàn toàn không có căn cứ và sự tuyên truyền tư tưởng ôn hòa, và một "chủ nghĩa khủng bố kích động", cũng không có căn cứ như vậy, nó đang tìm cách "gây ra một cách giả tạo - trong một phong trào đang tiến triển và mạnh lên nhưng còn ở gần điểm xuất phát hơn là điểm tận cùng - những triệu chứng của sự tận cùng của phong trào ấy" (xem V. D., "Bình minh", số 2 - 3, tr. 353). Tờ "Sự nghiệp công nhân" là ví dụ chỉ rõ cho ta thấy *đã có* những người dân chủ - xã hội hàng phục hai cực ấy. Hiện tượng đó không có gì là lạ vì, ngoài những nguyên nhân khác ra, thì "cuộc đấu tranh kinh tế chống bọn chủ và chính phủ" sẽ *không bao giờ* thỏa mãn một người cách mạng, và hai cực đối lập nhau sẽ luôn luôn xuất hiện, khi ở nơi này, khi ở nơi khác. Chỉ có một tổ chức chiến đấu tập trung, cương quyết thi hành chính sách dân chủ - xã hội và có thể nói là thỏa mãn được tất cả mọi bản năng và ý nguyện cách mạng, mới có khả năng ngăn ngừa phong trào khỏi tiến hành một cuộc tấn công khinh suất, và mới có khả năng chuẩn bị một cuộc tấn công khác có triển vọng thành công.

Thứ nữa là người ta sẽ cãi lại rằng quan điểm mà chúng ta trình bày về vấn đề tổ chức mâu thuẫn với "nguyên tắc dân chủ". Nếu lời buộc tội trên kia có một nguồn gốc đặc biệt Nga bao nhiêu, thì lời buộc tội này lại *đặc biệt ngoại lai* bấy nhiêu. Chỉ có một tổ chức ở nước ngoài ("Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga") mới có thể chỉ thị cho ban biên tập của nó như sau:

"*Nguyên tắc tổ chức*. Để cho sự phát triển và thống nhất của đảng dân chủ - xã hội thu được kết quả thì cần nhấn mạnh, phát triển, đấu tranh cho nguyên tắc dân chủ rộng rãi trong tổ chức của đảng, điều này trở nên đặc biệt cần thiết vì những khuynh hướng phản dân chủ đã xuất hiện trong hàng ngũ đảng ta" ("Hai đại hội", tr. 18).

Tờ "Sự nghiệp công nhân" đấu tranh chống những "khuynh hướng phản dân chủ" của báo "Tia lửa" như thế nào, chúng ta sẽ thấy trong chương sau. Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu kỹ "nguyên tắc" ấy mà "phái kinh tế" đã đề xướng ra. "Nguyên tắc dân chủ rộng rãi", chắc mọi người đều đồng ý, bao hàm hai điều kiện tất yếu sau đây: thứ nhất, tính công khai hoàn toàn, và thứ hai, tất cả các chức vụ đều do tuyển cử bầu ra. Nói chế độ dân chủ mà không có tính công khai, mà hơn nữa lại là tính công khai không chỉ hạn chế trong các thành viên của tổ chức, thì thật là kỳ cục. Chúng ta gọi Đảng xã hội chủ nghĩa Đức là một tổ chức dân chủ, vì trong đảng ấy, mọi việc đều tiến hành công khai, cho đến cả các phiên họp của đại hội đảng nữa; nhưng một tổ chức giữ bí mật đối với tất cả những người không phải là thành viên của mình thì không ai bảo là dân chủ cả. Thế thì tại sao lại đề ra "nguyên tắc dân chủ rộng rãi", trong khi điều kiện chủ yếu của nguyên tắc ấy lại *không thể thực hiện được* đối với một tổ chức bí mật? Trong trường hợp này thì "nguyên tắc rộng rãi" đó chỉ là một câu nói kêu nhưng rỗng tuếch. Hơn thế nữa, câu nói ấy chứng thực là người ta hoàn toàn không hiểu những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta về mặt tổ chức. Mọi người đều biết rằng ở nước ta, tình trạng

"đông đảo" những người cách mạng không giữ bí mật thì nghiêm trọng và phổ biến biết bao. Chúng ta thấy B - v, là người đòi hỏi rất đúng rằng cần phải "lựa chọn chặt chẽ các hội viên" ("Sự nghiệp công nhân", số 6, tr. 42), đã phải phàn nàn về việc đó một cách chua chát như thế nào. Ấy thế, — có những người khoe khoang là "nhạy cảm với cuộc sống" mà trong tình hình như vậy không *nhấn mạnh* là cần thiết phải tuyệt đối giữ bí mật và phải lựa chọn hết sức nghiêm ngặt các hội viên (do đó mà càng chặt chẽ hơn), nhưng lại nhấn mạnh "nguyên tắc dân chủ rộng rãi"! Như thế thật là lảm.

Về tiêu chuẩn thứ hai của dân chủ là nguyên tắc bầu cử, thì cũng không tốt gì hơn. Trong các nước có tự do chính trị thì điều kiện đó không thành vấn đề. Điều thứ nhất trong điều lệ tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Đức nói: "Tất cả những người thừa nhận những nguyên tắc của cương lĩnh đảng và hết sức ủng hộ đảng đều là đảng viên". Và vì toàn bộ vũ đài chính trị đã mở ra trước mắt mọi người, chẳng khác gì sân khấu rạp hát đối với khán giả, nên thông qua báo chí và các cuộc hội họp công khai, mọi người đều biết được ai thừa nhận hay không thừa nhận đảng, ủng hộ hay phản đối đảng. Ai nấy đều biết người chiến sĩ chính trị này đã bắt đầu hoạt động như thế nào, đã tiến triển như thế nào, đã xử sự như thế nào trong một hoàn cảnh khó khăn nào đó của đời mình, đã có những đức tính như thế nào; vì vậy dĩ nhiên *tất cả* các đảng viên, hiểu rõ tình hình, có thể bầu hoặc không bầu người đó vào chức vụ nhất định của đảng. Sự kiểm tra chung (theo đúng nghĩa của chữ đó) đối với nhất cử nhất động của một đảng viên trong đời hoạt động chính trị của người đó tạo ra một cơ cấu hoạt động tự động, cái mà trong sinh vật học người ta gọi là "thích ứng để tồn tại". Nhờ có "sự đào thải tự nhiên" ấy, - kết quả của chế độ công khai tuyệt đối, của chế độ bầu cử và kiểm tra chung, - mà cuối cùng mỗi chiến sĩ đều được "đặt vào đúng

chỗ của mình", đều đảm đương cái nhiệm vụ thích hợp nhất với sức lực và khả năng của mình, tự mình chịu tất cả những hậu quả của những sai lầm của mình, và biểu lộ trước mọi người khả năng mình hiểu và tránh những sai lầm của mình.

Xin hãy thử đặt tình hình đó vào trong chế độ chuyên chế của chúng ta xem! Có thể nào quan niệm được rằng ở nước ta, tất cả những người "thừa nhận những nguyên tắc của cương lĩnh đảng và hết sức ủng hộ đảng", lại kiểm tra được nhất cử nhất động của những người cách mạng hoạt động bí mật chẳng? Có thể nào quan niệm được rằng tất cả những người đó lại bầu ra được một người trong số những người cách mạng ấy, khi mà những người cách mạng, vì lợi ích của công tác, *bắt buộc* phải giấu kín chín phần mười "tất cả những người" ấy không cho họ biết mình là ai? Hãy suy nghĩ một chút về ý nghĩa thực sự của những lời rất kêu mà tờ "Sự nghiệp công nhân" đã tung ra, thì các bạn sẽ thấy rằng "chế độ dân chủ rộng rãi" của tổ chức đảng, trong cảnh đen tối do chế độ chuyên chế gây nên, dưới chế độ đào thải mà bọn cảnh binh thi hành, chỉ là *một món đồ chơi vô ích và có hại*. Đó là một món đồ chơi vô ích vì thực ra, chưa hề có một tổ chức cách mạng nào đã áp dụng được, và dù có thực sự muốn đến đâu chẳng nữa, cũng sẽ không bao giờ có thể áp dụng được một chế độ dân chủ *rộng rãi*. Đó là một món đồ chơi có hại, vì những mưu toan để thực tế áp dụng "nguyên tắc dân chủ rộng rãi" chỉ làm cho bọn cảnh sát dễ bắt bớ được nhiều, và làm cho lề lối thủ công nghiệp được thịnh hành mãi mãi, làm cho tư tưởng của những người công tác thực tiễn xa rời nhiệm vụ nghiêm chỉnh và khẩn thiết của họ là tự rèn luyện thành những người cách mạng chuyên nghiệp, để thiên về việc thảo những điều lệ chi tiết "trên giấy" về các chế độ bầu cử. Chỉ có ở ngoại quốc, là nơi mà những người không thể làm được công việc gì hữu ích, thực tiễn cả, thường thường tập hợp nhau lại, thì

ở một vài nơi cái thói "chơi trò dân chủ" như vậy mới phát triển, nhất là trong các nhóm nhỏ.

Để chỉ cho độc giả thấy rõ cái thủ đoạn quen thuộc của tờ "Sự nghiệp công nhân" - tức thủ đoạn chủ trương cái "nguyên tắc" có vẻ tốt là dân chủ trong hoạt động cách mạng - là không tốt biết chừng nào, nên lần này chúng tôi lại xin dẫn một nhân chứng nữa. Nhân chứng ấy, Ê. Xê-rê-bri-a-cốp, biên tập viên tạp chí "Đêm trước" ở Luân-đôn, tỏ rõ là có cảm tình với tờ "Sự nghiệp công nhân" và cắm ghép rõ rệt Plê-kha-nốp và "phái Plê-kha-nốp"; trong các bài viết về sự chia rẽ của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài, tờ "Đêm trước" đã kiên quyết đứng về phía tờ "Sự nghiệp công nhân" và tuôn ra hàng tràng những lời lèm nhèm công kích Plê-kha-nốp<sup>79</sup>. Vì vậy, lời chứng này ở đây lại càng quý báu đối với chúng ta. Trong bài báo "Về lời kêu gọi của Nhóm tự giải phóng của công nhân" đăng trong tờ "Đêm trước", số 7 (tháng Bảy, 1899), Ê. Xê-rê-bri-a-cốp vạch rõ "sự không thích đáng" trong việc nêu các vấn đề "tự đề cao, chiếm giữ địa vị lãnh tụ và cái gọi là viện nguyên lão trong một phong trào cách mạng nghiêm chỉnh", viết như sau:

"Mư-skin, Rô-ga-tsép, Giê-li-a-bốp, Mi-khai-lốp, Pê-rốp-xcai-a, Phi-gơ-nhe và những người khác không bao giờ tự cho mình là lãnh tụ cả, không ai bầu và bổ nhiệm họ; tuy thế, thực tế họ vẫn là lãnh tụ, vì trong thời kỳ tuyên truyền cũng như trong thời kỳ đấu tranh chống chính phủ, họ đảm nhiệm phần khó khăn nhất trong công tác, đi đến những nơi nguy hiểm nhất và hoạt động của họ có kết quả nhiều nhất. Và địa vị lãnh tụ ấy không phải là kết quả của ý muốn của họ, mà là kết quả của sự tín nhiệm của các đồng chí xung quanh họ đối với tài trí, nghị lực và sự tận tụy của họ. Sự một viện nguyên lão nào đó (và nếu không sợ thì tại sao lại nói đến viện đó?) sẽ lãnh đạo phong trào một cách độc đoán, thì thật quá là nguy ngớ. Thế thì ai sẽ tuân theo viện ấy nữa?"

Chúng tôi xin hỏi bạn đọc: có gì khác nhau giữa một "viện nguyên lão" với những "khuynh hướng phản dân chủ"?

Và há chẳng phải rõ ràng là cái nguyên tắc tổ chức "có vẻ tốt" của tờ "Sự nghiệp công nhân" cũng vừa ngây ngô vừa không thích đáng đó sao? Ngây ngô, vì tất nhiên là sẽ không có ai tuân theo "viện nguyên lão" ấy hay những người có "khuyh hướng phản dân chủ" ấy cả, khi mà không có "sự tín nhiệm của các đồng chí xung quanh họ đối với tài trí, nghị lực và sự tận tụy của họ". Không thích đáng, vì đó là một phương pháp mị dân, đầu cơ việc những người này thì chuộng hư danh, việc những người kia thì thiếu hiểu biết về thực trạng của phong trào chúng ta và việc những người khác nữa thì thiếu rèn luyện, thiếu hiểu biết về lịch sử phong trào cách mạng. Đối với những người hoạt động của phong trào chúng ta, nguyên tắc tổ chức nghiêm chỉnh duy nhất phải là: tuyệt đối bí mật, lựa chọn hết sức chặt chẽ các hội viên, rèn luyện những người cách mạng chuyên nghiệp. Có đủ những điều kiện ấy thì chúng ta sẽ có được một cái gì hơn là "nguyên tắc dân chủ": đó là sự tín nhiệm hoàn toàn có tình đồng chí giữa những người cách mạng. Mà cái hơn đó, đối với chúng ta, là tuyệt đối cần thiết, vì ở nước ta, ở Nga, không thể đặt ra vấn đề thay thế cái đó bằng sự kiểm tra dân chủ phổ biến được. Thật là sai lầm lớn, nếu ai tưởng rằng việc không thể kiểm tra được một cách thật sự "dân chủ" sẽ làm cho không thể nào kiểm tra được các thành viên của tổ chức cách mạng: thật vậy, những thành viên này không có thì giờ đâu mà nghĩ đến những hình thức của dân chủ có tính chất trò chơi (dân chủ trong lòng một nhóm trung kiên nhỏ hẹp gồm những đồng chí hoàn toàn tín nhiệm lẫn nhau), nhưng họ cảm thấy rất rõ *trách nhiệm* của họ, và hơn nữa do kinh nghiệm, họ biết rằng muốn thanh trừ một thành viên không xứng đáng thì tổ chức của những người cách mạng chân chính sẽ không từ một phương sách nào cả. Ngoài ra, ở nước ta, trong giới cách mạng Nga (và quốc tế), có một dư luận khá phát triển, một dư luận đã từng có từ lâu và lên án một cách rất nghiêm khắc

mọi hành vi thiếu tình đồng chí (nhưng "chủ nghĩa dân chủ", chủ nghĩa dân chủ chân chính, chứ không phải thứ chủ nghĩa dân chủ trò chơi, lại là một bộ phận của toàn bộ, của khái niệm tình đồng chí ấy!). Hãy chú ý đến tất cả những điều đó thì sẽ thấy những luận điệu và nghị quyết nói về "những khuynh hướng phản dân chủ" ấy đều sặc mùi hôi mốc của những kẻ lưu vong muốn chơi cái trò đóng vai tướng tá!

Ngoài ra, cũng cần chú ý rằng một nguồn gốc khác của những luận điệu ấy, tức là sự ngây ngô, còn là ở quan niệm mơ hồ về dân chủ nữa. Cuốn sách của hai vợ chồng Ve-bơ về các hội công liên Anh có một chương đáng chú ý nói về "Chế độ dân chủ nguyên thủy". Các tác giả kể lại trong sách rằng công nhân Anh, trong thời kỳ tồn tại đầu tiên của các công hội của họ, đã coi sự tham gia của tất cả các hội viên vào mọi việc quản trị là một điều kiện tất yếu của chế độ dân chủ: không những tất cả các vấn đề đều được giải quyết bằng biểu quyết của tất cả hội viên, mà ngay cả các chức vụ đều do tất cả các hội viên luân phiên đảm nhận. Cần phải trải qua một kinh nghiệm lịch sử lâu dài, công nhân mới hiểu được rằng một quan niệm như thế về chế độ dân chủ là vô lý, và hiểu được rằng một mặt cần phải có những cơ quan đại biểu, và mặt khác, phải có những nhân viên chuyên trách. Cần phải trải qua nhiều vụ phá sản về tài chính của các quỹ công hội, công nhân mới hiểu được rằng vấn đề tỷ lệ giữa số tiền đóng góp và số tiền trợ cấp không thể chỉ thông qua biểu quyết dân chủ mà giải quyết được, mà còn đòi hỏi phải có ý kiến của một nhà chuyên môn nào đó về vấn đề bảo hiểm. Sau đó, xin hãy xem cuốn sách của Cau-xky bàn về chế độ đại nghị và quyền lập pháp của nhân dân, các bạn sẽ thấy rằng những kết luận của nhà lý luận mác-xít ấy phù hợp với những bài học rút trong thực tiễn lâu năm của những công nhân đã liên hiệp với nhau "một cách tự phát". Cau-xky kiên quyết phản đối quan niệm nguyên

thủy của Rít-tinh-hau-xen về chế độ dân chủ và chế giễu những người muốn vì chế độ dân chủ ấy mà yêu cầu "các báo nhân dân phải do nhân dân trực tiếp hiệu đính"; Cau-xky chứng minh rằng cần phải có những nhà báo, những nghị viên *chuyên nghiệp*, v. v., tham gia vào sự lãnh đạo của đảng dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản; công kích "chủ nghĩa xã hội của phái vô chính phủ và của các nhà trước tác", vì "nhằm gây ấn tượng", họ ca tụng quyền lập pháp trực tiếp của nhân dân và không hiểu rằng quyền lập pháp ấy rất ít có khả năng áp dụng trong xã hội hiện đại.

Ai đã làm công tác thực tiễn trong phong trào chúng ta tất biết rằng quan niệm "nguyên thủy" về chế độ dân chủ đã lưu hành rộng rãi trong giới thanh niên sinh viên và công nhân như thế nào. Quan niệm ấy thâm nhập cả vào các điều lệ và sách báo, điều đó cũng không có gì đáng ngạc nhiên. "Phái kinh tế" theo kiểu Béc-stanh đã viết trong điều lệ của họ như thế này: "§ 10. Tất cả mọi việc quan hệ đến lợi ích của toàn bộ tổ chức đều do đa số phiếu của toàn thể thành viên quyết định". "Phái kinh tế" theo kiểu khủng bố chủ nghĩa phụ họa theo: "những nghị quyết của ban chấp hành cần phải được tất cả các tiểu tổ thông qua, và chỉ sau đó, những nghị quyết ấy mới có giá trị" ("Tự do", số 1, tr. 67). Xin chú ý rằng cái yêu cầu đòi áp dụng rộng rãi việc trưng cầu ý kiến như thế được đề ra *bổ sung* cho yêu cầu đòi *toàn bộ* tổ chức phải được xây dựng trên nguyên tắc bầu cử đầy! Tất nhiên, chúng tôi không hề có ý vì thế mà lên án những người làm công tác thực tiễn, những người đã có rất ít điều kiện để học tập lý luận và thực tiễn của các tổ chức thực sự dân chủ. Nhưng khi trong những điều kiện như vậy, tờ "Sự nghiệp công nhân" là tờ đòi đóng một vai trò lãnh đạo, mà lại chỉ đưa ra một bản nghị quyết về nguyên tắc dân chủ rộng rãi, thì làm sao lại không nói rằng tờ ấy chỉ "nhằm gây ấn tượng" thôi?

### e) CÔNG TÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÔNG TÁC TOÀN NGA

Nếu những lời trách cứ rằng cái tổ chức mà kế hoạch đã trình bày ở đây là không dân chủ và có tính chất âm mưu, đều hoàn toàn không có căn cứ thì còn lại một vấn đề rất thường được người ta đề ra và đáng được nghiên cứu một cách tỉ mỉ. Đó là vấn đề quan hệ giữa công tác địa phương và công tác toàn Nga. Người ta lo ngại hỏi rằng việc thành lập một tổ chức tập trung không biết có sẽ làm di chuyển trọng tâm từ công tác địa phương sang công tác toàn Nga không? như thế có sẽ làm hại đến phong trào không, vì mối liên hệ của chúng ta với quần chúng công nhân sẽ bị yếu đi và nói chung, sự ổn định của công tác cổ động ở địa phương sẽ bị thiệt hại? Chúng ta sẽ trả lời rằng trong những năm vừa qua, phong trào của chúng ta bị thiệt hại chính là vì các chiến sĩ ở địa phương bị thu hút vào công tác địa phương một cách thái quá; rằng vì thế, tuyệt đối cần thiết phải di chuyển đôi chút trọng tâm sang công tác toàn Nga, và sự di chuyển ấy, không những không làm suy yếu mối liên hệ của chúng ta với quần chúng và không làm tổn hại đến sự ổn định của công tác cổ động của chúng ta ở địa phương, mà chỉ làm cho mối liên hệ ấy và công tác cổ động ấy được củng cố và tăng cường thêm mà thôi. Chúng ta hãy bàn về vấn đề cơ quan trung ương và các cơ quan địa phương, và chúng ta đề nghị độc giả chớ nên quên rằng đối với chúng ta, công tác báo chí chỉ là một *ví dụ* minh họa sự hoạt động cách mạng nói chung vô cùng rộng lớn hơn và phức tạp hơn.

Trong thời kỳ thứ nhất của phong trào quần chúng (1896 - 1898), các chiến sĩ địa phương đã định lập ra một cơ quan cho toàn nước Nga: "Báo công nhân"; trong thời kỳ kế đó (1898 - 1900), phong trào đã tiến một bước rất dài, nhưng các nhà lãnh đạo hoàn toàn chú ý đến các cơ quan ngôn

luận địa phương. Nếu tính chung tất cả các cơ quan địa phương ấy thì ta sẽ thấy \* rằng tính tròn lại thì mỗi tháng xuất bản được một số. Điều đó há chẳng đã minh họa một cách nổi bật lối làm việc thủ công nghiệp của chúng ta đó sao? Điều đó há chẳng đã chứng tỏ hiển nhiên rằng tổ chức cách mạng của ta không theo kịp cao trào tự phát của phong trào đó sao? Nếu *cũng bấy nhiêu* số báo mà lại do một tổ chức duy nhất chứ không phải do các nhóm địa phương phân tán xuất bản, thì không những chúng ta đã tiết kiệm được nhiều sức lực, mà công tác của chúng ta lại còn vô cùng ổn định và liên tục hơn. Đó là một nhận xét rất giản đơn nhưng lại rất thường không lọt được vào mắt của cả những người làm công tác thực tiễn đang hầu như chỉ *tích cực* chăm lo cho các cơ quan địa phương (hiện nay, than ôi, trong đại đa số các trường hợp vẫn còn tình trạng như thế) lẫn của các nhà chính luận đã mắc một cái bệnh Đôn Ky-sốt kỳ lạ trong vấn đề ấy. Người làm công tác thực tiễn thường chỉ cho rằng các chiến sĩ địa phương "khó" \*\* mà ra được một tờ báo cho toàn Nga, và thà có báo địa phương còn hơn là không có tờ báo nào cả. Tất nhiên, điều nói cuối cùng đó hoàn toàn đúng, và về việc thừa nhận ý nghĩa quan trọng và lợi ích lớn lao của các tờ báo địa phương *nói chung*, thì chúng ta không thua kém một người làm công tác thực tiễn nào cả. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó; vấn đề là xét xem phải chăng là không thể sửa chữa được tình trạng phân tán đó và lối làm việc thủ công nghiệp đó, tức là điều

\* Xem "Báo cáo gửi Đại hội Pa-ri" <sup>80</sup>, tr. 14: "Từ thời kỳ ấy (1897) cho đến mùa xuân năm 1900, đã có 30 số các loại báo khác nhau xuất bản ở nhiều nơi... Trung bình là mỗi tháng hơn một số".

\*\* Khó khăn ấy chỉ là bề ngoài. Thực ra, *không có* tiểu tổ địa phương nào lại không có thể hoàn thành tích cực được chức năng này hay chức năng khác trong một công cuộc chung cho toàn nước Nga. "Chớ nói: tôi không thể, mà nên nói: tôi không muốn".

mà việc 30 số báo địa phương xuất bản trên toàn nước Nga trong hai năm rưỡi trời đã chứng thực rất rõ. Vậy không nên chỉ dựa vào một luận điểm không ai chối cãi được, nhưng lại quá chung chung, về lợi ích của các báo địa phương nói chung, mà cũng nên có can đảm thừa nhận công khai các mặt tiêu cực của những tờ báo ấy mà kinh nghiệm hai năm rưỡi đã phát hiện ra. Kinh nghiệm ấy chứng thực rằng trong điều kiện của chúng ta, các báo địa phương thường thường là không vững vàng về mặt nguyên tắc, không có tác dụng chính trị, vô cùng tốn về mặt sử dụng các lực lượng cách mạng, hoàn toàn không làm cho người ta thỏa mãn về mặt kỹ thuật (cố nhiên tôi không nói về kỹ thuật ấn loát, mà chỉ nói về mặt phát hành thường xuyên và đều đặn thôi). Và tất cả những khuyết điểm nói trên không phải là do ngẫu nhiên, mà là kết quả không tránh được của tình trạng phân tán đó, tình trạng này, một mặt là nguyên nhân tạo ra địa vị ưu thế của các báo địa phương trong thời kỳ đã nói đó, và mặt khác, lại được địa vị ưu thế đó *duy trì*. Thực ra, một tổ chức địa phương riêng biệt *không đủ sức* đảm bảo cho tờ báo của mình được vững vàng về mặt nguyên tắc và nâng nó lên trình độ một cơ quan chính trị được; tổ chức địa phương ấy *không đủ sức* tập hợp và sử dụng được những tài liệu đầy đủ để soi sáng toàn bộ sinh hoạt chính trị của chúng ta. Còn về lý lẽ mà ở các nước tự do, người ta thường viện ra để biện hộ cho sự cần thiết phải có nhiều báo địa phương - giá hạ vì ấn loát do công nhân địa phương đảm nhận mà lại cung cấp cho nhân dân địa phương tin tức nhiều mặt và nhanh chóng hơn - *lý lẽ* này nếu đem áp dụng vào các báo địa phương ở nước ta thì kết quả *sẽ ngược lại*, như kinh nghiệm đã chứng thực. Các báo này tốn quá nhiều về mặt sử dụng lực lượng cách mạng, và những kỳ xuất bản lại cách nhau *hết sức xa*, vì lý do giản đơn là một tờ báo *bất hợp pháp*, dù nhỏ đến mấy, cũng đòi hỏi phải có một bộ máy bí mật to lớn chỉ

có thể có được trong nền công nghiệp quy mô lớn, chứ không thể có được trong thủ công nghiệp. Tính chất thô sơ của bộ máy bí mật thường thường giúp cho (mọi người làm công tác thực tiễn đều đã biết nhiều trường hợp như thế) cảnh sát, chỉ sau khi một hoặc hai số báo được xuất bản và phát hành, tung một mẻ lưới *lớn* và quét sạch tất cả đến nỗi phải làm lại một việc từ đầu. Một bộ máy bí mật tốt đòi hỏi những người cách mạng phải được rèn luyện chu đáo về mặt nghiệp vụ và đòi hỏi một sự phân công hết sức triệt để, nhưng đó lại là hai yêu cầu mà một tổ chức địa phương riêng biệt hoàn toàn không thể đáp ứng được, dù lúc đó, tổ chức ấy mạnh mẽ đến đâu chẳng nữa. Chưa nói đến những lợi ích chung của toàn bộ phong trào chúng ta (giáo dục chủ nghĩa xã hội và chính trị cho công nhân theo tinh thần kiên định nguyên tắc) mà ngay cả những lợi ích riêng của địa phương nữa, *cũng không thể dùng các báo địa phương mà bảo vệ được một cách tốt nhất đâu*: điều đó, mới nghe qua có vẻ như ngược đời; nhưng thực ra, đó là một sự thật mà kinh nghiệm hai năm rưỡi nói trên đã chứng minh một cách không chối cãi được. Mọi người sẽ thấy rằng nếu tất cả các năng lực địa phương đã dùng để ra 30 số báo mà được đem dùng cho một tờ báo duy nhất thì tờ báo này có thể dễ dàng ra tới 60, nếu không phải là một trăm số, và do đó, có thể phản ánh tất cả những đặc điểm thuần túy địa phương của phong trào một cách đầy đủ hơn. Dĩ nhiên là trình độ tổ chức đó không phải dễ mà có được, nhưng phải làm sao cho chúng ta thấy được là cần phải có trình độ đó, sao cho mỗi tiểu tổ địa phương đều phải nghĩ đến điều ấy và *công tác tích cực* để đạt được điều đó, chứ không nên chờ sự thúc đẩy từ bên ngoài, không nên mê tín tính chất dễ sử dụng và dễ tiếp xúc của một tờ báo địa phương nào đó, tính chất này, như kinh nghiệm cách mạng của chúng ta đã chứng tỏ, thì phần lớn chỉ là ảo tưởng mà thôi.

Còn những nhà chính luận nào mà không thấy có cái gì ảo tưởng trong đó cả và lẩn tránh bằng cái lập luận cực kỳ rẻ tiền và cực kỳ trống rỗng này là: cần phải có báo địa phương, cần phải có báo ở tỉnh, cần phải có báo cho toàn nước Nga, những nhà chính luận đó, tuy tự cho mình là đặc biệt sát với người làm công tác thực tiễn, nhưng đã làm hại công tác thực tiễn. Nói chung, tất cả những điều đó hiển nhiên là cần thiết, nhưng tuy thế, khi bắt tay vào một vấn đề tổ chức cụ thể thì cần phải nghĩ đến điều kiện thời gian và hoàn cảnh. Như tờ "Tự do" (số 1, tr. 68), chẳng hạn, khi "bàn" riêng *"về vấn đề báo"*, đã nói: "Theo ý chúng tôi, trong tất cả những nơi tập trung khá đông công nhân đều cần có tờ báo công nhân cho nơi đó. Tờ báo riêng cho nơi đó, chứ không phải từ bên ngoài đưa đến", - nói như thế chẳng phải là mắc phải bệnh Đôn Ky-sốt đó sao? Nếu nhà chính luận ấy không muốn suy nghĩ về ý nghĩa của những lời nói của mình thì ít ra đọc giả cũng nên suy nghĩ giùm cho ông ta: ở nước Nga, có hàng chục, nếu không phải là hàng trăm "nơi tập trung khá đông công nhân", và nếu mỗi tổ chức địa phương tiến hành thực sự việc xuất bản tờ báo riêng của mình, thì lẽ lối thủ công nghiệp của ta sẽ được duy trì vĩnh viễn đến như thế nào! Sự phân tán ấy sẽ giúp cho cảnh binh thi hành nhiệm vụ dễ dàng biết bao: không cần phải "cố gắng mảy", chúng cũng tóm được những chiến sĩ địa phương ngay từ lúc họ mới bắt đầu hoạt động, trước khi họ có thì giờ để trở thành những người cách mạng thực thụ! Tác giả đó lại nói tiếp rằng trong một tờ báo cho toàn nước Nga thì tin tức về những mưu mô của các chủ công xưởng và "những sự việc vụn vặt về đời sống công xưởng trong các thành phố khác ngoài thành phố của độc giả ra", không có gì đáng cho độc giả chú ý cả, nhưng "người dân Ô-ri-ôn đọc tin tức về những sự việc xảy ra ở Ô-ri-ôn thì không biết chán tí nào. Mỗi lần đọc, người ấy biết được người ta "nhạo báng" những ai, người ta "trị"



những ai, thì trí óc anh ta phải làm việc" (tr. 69). Phải, tất nhiên là trí óc của người dân Ô-ri-ôn làm việc, nhưng óc tưởng tượng của nhà chính luận của chúng ta cũng "làm việc" quá nhiều. Biện hộ cho những điều nhỏ nhặt như thế có thỏa đáng không? - đó là điều đáng phải suy nghĩ. Tất nhiên, những sự tố cáo về đời sống trong các công xưởng là cần thiết và quan trọng, chúng ta công nhận điều ấy hơn ai hết, nhưng phải nhớ rằng chúng ta hiện đang ở vào một tình trạng là người dân Pê-téc-bua đã chán đọc tin tức về Pê-téc-bua trong tờ báo của Pê-téc-bua, tức là tờ "Tư tưởng công nhân" rồi. Đối với những sự tố cáo về các công xưởng, ở địa phương chúng ta đã luôn luôn có và sẽ *phải luôn luôn có* những tờ truyền đơn - nhưng về loại *báo* của chúng ta, chúng ta phải nâng nó lên, chứ không phải hạ nó xuống ngang hàng một tờ truyền đơn của công xưởng. Trên một "tờ báo" chúng ta cần tố cáo không phải chủ yếu là những "sự việc vụn vặt" mà là những khuyết điểm lớn và điển hình trong đời sống công xưởng, những sự tố cáo này đưa ra những ví dụ đặc biệt nổi bật, và do đó, có thể làm cho *tất cả* các công nhân và tất cả những người lãnh đạo phong trào chú ý, có thể thực sự làm phong phú thêm tri thức của họ, mở rộng tầm mắt của họ, thức tỉnh cả một khu vực mới, một lớp công nhân chuyên nghiệp mới.

"Sau nữa, trong tờ báo địa phương, người ta có thể nắm được ngay những mưu mô còn nóng hổi của bọn đường cục trong công xưởng, hoặc của các nhà cầm quyền khác. Trái lại, với một tờ báo trung ương ở xa thì tin tức phải có thời gian mới tới được, và khi tờ báo xuất bản thì ở địa phương người ta đã quên mất sự việc đi rồi: "Chuyện này có từ bao giờ thế nhỉ? Có trời mà nhớ được!" (như trên). Đúng thế: có trời mà nhớ được! Vẫn theo nguồn tin kể trên thì 30 số báo, xuất bản trong hai năm rưỡi, là của sáu thành phố. Như thế là trung bình mỗi thành phố cứ *sáu tháng có một số báo!* Và cứ cho rằng nhà chính luận thiếu suy nghĩ của

ta *nhân gấp ba* hiệu suất của công tác địa phương lên (điều đó hoàn toàn không đúng đối với một thành phố trung bình, vì lẽ lối thủ công nghiệp ngăn cản việc tăng năng suất một cách rõ rệt), thì trong hai tháng chúng ta cũng sẽ chỉ có một số báo, do đó, không thể nói đến việc "nắm được" những tin tức còn "nóng hổi". Nhưng chỉ cần mười tổ chức địa phương hợp sức lại và giao cho đại biểu của các tổ chức ấy nhiệm vụ tích cực tổ chức một tờ báo chung, thì cứ hai tuần một lần, người ta có thể "nắm được" không phải những sự việc vụn vặt, mà những hành vi quá lạm trắng trợn và điển hình *trong toàn nước Nga*. Đó là điều mà những người biết rõ tình hình trong các tổ chức của chúng ta không thể nghi ngờ gì được cả. Còn như muốn bắt quả tang kẻ thù, nếu nói một cách nghiêm chỉnh chứ không phải nói cho văn hoa, thì nói chung một tờ báo bí mật không thể nào nghĩ đến việc đó được: người ta chỉ có thể làm điều đó bằng những tờ truyền đơn; vì thường thường người ta chỉ có được một hoặc hai ngày để làm việc đó (ví dụ như khi có một cuộc đình công thông thường và ngắn hạn, một cuộc xung đột ở công xưởng, một cuộc biểu tình nào đó, v. v.).

Từ trường hợp cá biệt mà đề cập đến trường hợp chung, với một tinh thần còn triệt để hơn cả Bô-rít Cri-tsep-xki nữa, tác giả của chúng ta nói tiếp: "Người công nhân không phải chỉ sống trong công xưởng mà còn sống trong thành phố nữa". Rồi ông ta nêu ra những vấn đề về các hội đồng thành phố, bệnh viện, trường học, và đòi hỏi rằng một tờ báo công nhân không được làm thình lình trước các công việc của thành phố nói chung. Bản thân yêu cầu đó thì rất hay, nhưng nó chứng tỏ đặc biệt rõ ràng, khi bàn về các tờ báo địa phương, người ta rất thường hay thỏa mãn với những điều trừu tượng rỗng tuếch. Trước hết, trong "tất cả những nơi tập trung khá đông công nhân", nếu thực sự người ta lập ra những tờ báo có một mục nói chi tiết về tin tức thành phố theo đúng yêu cầu của báo "Tự do", thì trong những điều

kiện của chúng ta, ở nước Nga, điều đó nhất định sẽ đưa đến những việc thật sự vụn vặt; điều đó sẽ làm yếu ý thức của chúng ta về tầm quan trọng của một cuộc tấn công cách mạng toàn Nga chống chế độ chuyên chế Nga hoàng; sẽ tăng cường những mầm mống có sức sống rất dai dẳng - mà nói là đã bị che giấu đi hoặc bị nén lại thì đúng hơn là đã bị tiêu diệt - của cái khuynh hướng đã trở thành nổi tiếng nhờ câu trứ danh nói về những người cách mạng, câu nói rằng những người này bàn quá nhiều về cái nghị viện không tồn tại và quá ít về các hội đồng thành phố đang tồn tại<sup>81</sup>. Chúng tôi nói "nhất định" là để nhấn mạnh rằng từ "Tự do" rõ ràng không muốn như vậy, mà muốn điều ngược lại. Nhưng chỉ có những ý định tốt thì chưa đủ. - Muốn cho các công việc thành phố được bàn đến theo phương hướng phù hợp với toàn bộ công tác của chúng ta thì trước hết, phương hướng đó cần được xác định hoàn toàn rõ, được xây dựng một cách vững vàng, không phải bằng những lập luận thông thường, mà cả bằng rất nhiều ví dụ nữa: phương hướng đó phải vững chắc như một *truyền thống*. Chúng ta vẫn còn xa mới làm được như thế, tuy vậy phải *bắt đầu* từ đó, trước khi có thể nghĩ đến hoặc nói đến vấn đề báo chí địa phương rộng lớn.

Hai là, muốn viết thật đúng và thật hay về những công việc của thành phố thì cần phải biết rõ những công việc ấy, chứ không phải chỉ biết qua sách vở. Nhưng ở khắp nước Nga, hầu như không có những người dân chủ - xã hội hiểu biết được như thế. Muốn viết trong một tờ báo (chứ không phải viết trong một cuốn sách phổ thông) về những công việc của thành phố và của nhà nước thì phải có những tài liệu mới, về nhiều mặt, do một người thông thạo sưu tầm và chỉnh lý. Nhưng muốn sưu tầm và chỉnh lý những tài liệu như thế, mà chỉ có "chế độ dân chủ nguyên thủy" của một tiểu tổ nguyên thủy, trong đó tất cả mọi người đều làm tất cả mọi việc và đều chơi cái trò trưng cầu ý

kiến, thì không đủ. Muốn làm được việc đó, phải có một bộ tham mưu gồm những cây bút chuyên môn, những thông tin viên chuyên môn, một đạo quân những phóng viên dân chủ - xã hội liên hệ được với khắp mọi nơi, biết đột nhập vào tất cả và hết thảy mọi "bí mật nhà nước" (mà người công chức Nga vẫn thường đem ra khoe khoang và tiết lộ rất dễ dàng), biết len lỏi vào mọi "hậu trường", một đạo quân những người "do chức vụ của họ" nên phải có mặt ở khắp nơi và biết tất cả mọi việc. Và chúng ta, một chính đảng đấu tranh chống *mọi* ách áp bức về kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc, chúng ta có thể và phải tìm ra, tập hợp, huấn luyện, huy động và đưa vào hoạt động cái đạo quân những người biết tất cả mọi việc ấy, - nhưng còn phải làm cho được cái việc đó đã! Vậy mà trong phần lớn các địa phương, không những chúng ta chưa làm được chút gì theo phương hướng đó, mà thường thường chúng ta cũng chưa *hiểu* ngay cả đến sự cần thiết phải làm việc đó nữa. Các bạn thử tìm trong báo chí dân chủ - xã hội của chúng ta những bài linh hoạt và hay, những tin tức bóc trần những công việc lớn nhỏ của nước ta về mặt ngoại giao, quân sự, tôn giáo, thành phố, tài chính, v. v. và v. v., thì các bạn *hầu như không thấy gì cả*, hoặc chỉ thấy rất ít\*. Vì thế, "tôi vẫn luôn luôn bất bình vô cùng, khi có người đến nói với tôi rất nhiều điều đẹp và hay" về sự cần thiết phải có, "trong tất cả những

\* Đó là lý do tại sao ngay cả cái ví dụ về các báo địa phương được tổ chức rất tốt cũng xác nhận hoàn toàn quan điểm của chúng tôi. Như tờ "Công nhân miền Nam"<sup>82</sup> là một tờ báo rất hay, không ai có thể cho rằng nó không vững về nguyên tắc. Nhưng vì báo ấy thỉnh thoảng mới ra được một số và lại bị vây bắt rất nhiều lần, nên nó không thể đem lại cho phong trào địa phương điều mà nó hằng mong muốn. Việc cấp thiết nhất cho đảng hiện nay - tức là nêu ra, trên nguyên tắc, những vấn đề cơ bản của phong trào và cổ động chính trị toàn diện - thì tờ báo địa phương ấy không đủ sức làm. Và những cái tốt nhất mà báo ấy đã cung cấp, như những bài về đại hội các chủ mỏ, nạn thất nghiệp v. v., thì không phải chỉ liên quan tới riêng một

nơi tập trung khá đông công nhân", những tờ báo tố cáo những sự quá lạm xảy ra cả trong các công xưởng, lẫn trong cơ quan thị chính và trong bộ máy nhà nước nữa!

Báo chí địa phương chiếm địa vị ưu thế so với báo chí trung ương là một biểu hiện hoặc là của sự nghèo nàn, hoặc là của sự phong phú. Nghèo nàn, khi nào phong trào chưa đào tạo được đầy đủ lực lượng cho nền sản xuất lớn, khi phong trào còn sống lay lắt với lối làm việc thủ công nghiệp và gần như chìm ngập trong những "sự việc vụn vặt của đời sống công xưởng". Phong phú, khi nào phong trào đã *hoàn toàn nắm được* những nhiệm vụ của công tác tố cáo và cổ động toàn diện và khi nào người ta cảm thấy rõ nhu cầu phải có nhiều tờ báo địa phương song song với một tờ báo trung ương. Còn về ý nghĩa của địa vị ưu thế hiện thời của các tờ báo địa phương trong nước ta, tôi xin để từng người tự xét đoán lấy. Về phần tôi, để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi sẽ xin đề ra một cách chính xác kết luận của tôi. Cho đến nay, đa số các tổ chức địa phương của ta hầu như chỉ nghĩ đến báo địa phương, chỉ tích cực chăm lo cho cơ quan ấy thôi. Đó là một điều không bình thường. Đáng lẽ phải ngược lại: đa số các tổ chức địa phương phải chủ yếu nghĩ đến việc lập ra một tờ báo cho toàn nước Nga, và phải chủ yếu chăm lo đến việc ấy. Chừng nào mà chưa làm được như thế thì chúng ta chưa có thể lập ra được *một* tờ báo *nào* ít nhiều có khả năng phục vụ thực sự phong trào bằng một công tác cổ động *toàn diện* trên báo chí. Và khi nào mà làm được như thế thì tự nhiên là giữa tờ báo trung ương không thể thiếu được với các tờ báo địa phương cũng không thể thiếu được, sẽ có được các mối quan hệ bình thường.

địa phương và có ích cho toàn nước Nga, chứ không phải chỉ riêng cho miền Nam. Trong tất cả báo chí dân chủ - xã hội của chúng ta, chúng ta cũng không thấy có những bài như thế.

\* \*  
\*

Thoạt nhìn thì có thể tưởng là trong lĩnh vực đấu tranh kinh tế thuần túy, không thể áp dụng cái kết luận về sự cần thiết phải chuyển trọng tâm từ công tác địa phương sang công tác toàn Nga: trong lĩnh vực ấy, kẻ thù trực tiếp của công nhân là bọn chủ riêng lẻ hoặc những nhóm chủ không liên kết với nhau bằng một tổ chức nào tương tự, dù là chút ít, như một tổ chức thuần túy quân sự, tập trung một cách chặt chẽ, do một ý chí duy nhất chỉ huy trong từng chi tiết nhỏ nhất nhất, tức là tổ chức của chính phủ Nga, kẻ thù trực tiếp của chúng ta trong cuộc đấu tranh chính trị.

Nhưng không phải như thế. Cuộc đấu tranh kinh tế, - chúng ta đã nhiều lần chỉ rõ, - là một cuộc đấu tranh nghiệp đoàn, và vì thế, nó đòi hỏi phải tập hợp công nhân theo nghề nghiệp, chứ không phải chỉ theo địa điểm làm việc của họ. Và việc tập hợp theo nghề nghiệp như vậy lại càng cấp thiết khi bọn chủ vội vàng tập hợp thành công ty và xanh-đi-ca đủ mọi loại. Sự phân tán và lẻ lối thủ công nghiệp của chúng ta cản trở rõ rệt việc tập hợp đó, vì việc tập hợp đó đòi hỏi phải có cho toàn nước Nga một tổ chức thống nhất gồm những người cách mạng, một tổ chức có khả năng đảm nhiệm việc lãnh đạo các tổ chức nghiệp đoàn của công nhân trong phạm vi toàn Nga. Chúng tôi đã trình bày ở trên kia cái kiểu tổ chức thích hợp đó; bây giờ chỉ xin nói thêm một vài lời nữa nhân dịp nói về báo chí của ta.

Không ai chối cãi được rằng mọi tờ báo dân chủ - xã hội đều phải có một *mục* về đấu tranh nghiệp đoàn (kinh tế). Nhưng sự trưởng thành của phong trào nghiệp đoàn cũng buộc chúng ta phải nghĩ đến việc lập ra báo chí nghiệp đoàn. Tuy nhiên, ta thấy hình như ở Nga, trừ một vài trường hợp ngoại lệ rất hiếm, còn thì chưa có thể đề ra vấn đề một

loại báo chí như thế: đó là xa xỉ, mà chúng ta thì thường xuyên vẫn còn thiếu bánh ăn hàng ngày. Về mặt ấn phẩm nghiệp đoàn thì hình thức thích ứng với điều kiện hiện tại của công tác bí mật, hình thức cần thiết ngay hiện nay, phải là *những sách nhỏ cho nghiệp đoàn*. Phải sưu tầm, tập hợp một cách có hệ thống cho loại sách này, những tài liệu *hợp pháp\** và bất hợp pháp về những điều kiện lao động trong một nghề nghiệp nhất định, những điều kiện khác nhau về mặt này

\* Về mặt này, những tài liệu hợp pháp có một tầm quan trọng đặc biệt, và chúng ta đã quá lạc hậu trong việc sưu tầm và sử dụng những tài liệu ấy một cách có phương pháp. Không có gì quá đáng nếu nói rằng chỉ với tài liệu hợp pháp, người ta hầu như còn có thể viết được cho nghiệp đoàn một cuốn sách nhỏ, nhưng không thể nào viết sách đó chỉ bằng riêng tài liệu bí mật. Nếu sưu tầm trong công nhân những tài liệu bí mật về những vấn đề, như những vấn đề mà báo "Tư tưởng công nhân"<sup>83</sup> đã công bố thì sẽ lãng phí một cách vô ích lực lượng của những người cách mạng (những người hoạt động công khai có thể thay thế họ một cách dễ dàng trong công tác ấy), mà vẫn không bao giờ có được tài liệu tốt. Thật vậy, công nhân thường chỉ biết có một xưởng của một công xưởng lớn thôi, hầu như lúc nào cũng chỉ biết những kết quả kinh tế của lao động của họ, chứ không biết những điều kiện lao động chung và tiêu chuẩn lao động chung của họ, nên họ không thể có được những hiểu biết như những nhân viên của công xưởng, những thanh tra, bác sĩ của công xưởng v. v. và những hiểu biết tản mát trong những tin tức vụn vặt của báo chí và trong các tài liệu xuất bản riêng của các ngành công nghiệp, các cơ quan y tế, các hội đồng địa phương, v. v..

Tôi còn nhớ mãi "kinh nghiệm đầu tiên" của tôi, mà có lẽ không bao giờ tôi phạm trở lại nữa: trong hàng tuần lễ, tôi hỏi đi hỏi lại "một cách hăng say" một công nhân đến nhà tôi về tất cả những chi tiết của chế độ trong nhà máy lớn mà người đó đang làm việc. Đành rằng, phải bỏ rất nhiều công phu, nhưng tôi vẫn mô tả được nhà máy ấy (chỉ một nhà máy thôi!). Tuy thế, sau câu chuyện, người công nhân lau mồ hôi trán, mỉm cười nói với tôi: "tôi làm việc thêm giờ còn dễ hơn là trả lời các câu hỏi của anh!".

Chúng ta càng tiến hành kiên quyết cuộc đấu tranh cách mạng thì chính phủ càng bắt buộc phải hợp pháp hóa một phần công tác "nghiệp đoàn", điều đó sẽ càng giảm bớt phần việc của chúng ta.

trong các vùng khác nhau ở nước Nga, những yêu sách chủ yếu của công nhân trong một nghề nghiệp nhất định, những thiếu sót về mặt lập pháp đối với nghề nghiệp đó, về những ví dụ nổi bật nhất của cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân nghề này, về tình trạng lúc đầu, tình trạng hiện tại và nhu cầu của tổ chức nghiệp đoàn của họ v. v.. Trước hết, những sách ấy sẽ làm cho báo chí dân chủ - xã hội của ta khỏi phải nói đến rất nhiều chi tiết về nghề nghiệp như thế, những chi tiết chỉ liên quan đến công nhân trong một nghề nghiệp nhất định; hai là, những sách đó sẽ ghi lại kết quả của kinh nghiệm của chúng ta trong cuộc đấu tranh nghiệp đoàn, bảo tồn những tài liệu đã sưu tầm được, hiện nay đang nằm tản mạn trong vô số những tờ truyền đơn và những mẫu tin tức vụn vặt; những sách ấy sẽ khái quát các tài liệu đó lại; ba là, những sách ấy có khả năng dùng làm kim chỉ nam cho các cổ động viên, vì những điều kiện lao động thay đổi tương đối chậm, những yêu sách chủ yếu của công nhân trong một nghề nhất định thì rất ổn định (hãy so sánh những yêu sách của công nhân ngành dệt vùng Mát-xcơ-va năm 1885<sup>84</sup> với yêu sách của công nhân ngành dệt vùng Pê-téc-bua năm 1896), và sự tập hợp những yêu sách ấy và những nhu cầu ấy có thể dùng trong nhiều năm làm một tài liệu tham khảo rất tốt cho công tác cổ động về mặt kinh tế trong các địa phương chậm tiến hoặc trong các tầng lớp công nhân chậm tiến; những ví dụ về các cuộc đình công thắng lợi trong một vùng, những bằng cứ nêu lên một trình độ sinh hoạt cao hơn, những điều kiện lao động tốt hơn ở một địa phương, tất cả những điều đó sẽ khuyến khích công nhân các địa phương khác luôn luôn tiến hành những cuộc đấu tranh mới; bốn là, trong lúc tổng hợp cuộc đấu tranh nghiệp đoàn và do đó mà tăng cường mối liên hệ của phong trào nghiệp đoàn Nga với chủ nghĩa xã hội, thì đảng dân chủ - xã hội đồng thời sẽ lo liệu sao cho hoạt động công liên chủ nghĩa của ta chiếm một phần đùng nhỏ

quá mà cũng đùng to quá trong toàn bộ công tác dân chủ - xã hội của chúng ta. Đối với một tổ chức địa phương cách biệt với những tổ chức của các thành phố khác thì rất khó và có khi thậm chí không thể giữ được tỷ lệ đúng nữa (báo "Tư tưởng công nhân" là một ví dụ chứng tỏ người ta có thể đi đến chỗ phóng đại chủ nghĩa công liên một cách quái gở đến như thế nào). Nhưng một tổ chức những người cách mạng cho toàn nước Nga mà kiên định quan điểm chủ nghĩa Mác, lãnh đạo được toàn bộ cuộc đấu tranh chính trị và có được một bộ tham mưu gồm những cố động viên chuyên nghiệp thì sẽ không bao giờ lúng túng trong việc định ra tỷ lệ đúng đó.

## V

### "KẾ HOẠCH" XÂY DỰNG MỘT TỜ BÁO CHÍNH TRỊ TOÀN NGÀ

"Sai lầm lớn nhất của báo "Tia lửa" về mặt này là đã đưa ra "kế hoạch" của mình về việc xây dựng một tổ chức của toàn đảng" (tức là bài "Bắt đầu từ đâu?"<sup>1)</sup>), B. Cri-tsep-xki đã viết như vậy, ông ta trách chúng tôi là có khuynh hướng "tách lý luận ra khỏi thực tiễn và biến lý luận thành một học thuyết chết" ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 30). Mác-tư-nốp phụ họa theo và tuyên bố rằng "khuynh hướng của báo "Tia lửa" coi nhẹ ý nghĩa của bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày so với việc tuyên truyền những tư tưởng xuất sắc và hoàn chỉnh... đã đưa đến kết quả là đề ra kế hoạch tổ chức đảng trong bài "Bắt đầu từ đâu?", đăng trong số 4 của báo ấy" (như trên, tr. 61). Sau hết, trong thời gian gần đây thì đi theo những người mà "kế hoạch" ấy (những dấu ngoặc kép là

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 1 - 15.

để diễn tả việc chế nhạo kế hoạch ấy) đang làm cho bức tức, có L. Na-đê-giơ-đin, ông ta tuyên bố, trong một cuốn sách nhỏ chúng tôi vừa mới nhận được, nhan đề là "Đêm trước của cách mạng" (do "nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng" *Tự do* mà chúng ta đã quen rồi, xuất bản), rằng "ngày nay mà nói đến một tổ chức gắn liền với tờ báo cho toàn nước Nga, tức là ngồi nặn ra những tư tưởng và lối làm việc kiểu bàn giấy" (tr. 126), là cái "bệnh sách vở" v. v..

Sự nhất trí của nhà khủng bố chủ nghĩa của chúng ta với những người tán thành "bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày" không thể làm cho chúng ta ngạc nhiên được sau khi, trong các chương trên nói về chính trị và tổ chức, chúng tôi đã chỉ rõ gốc rễ của sự nhất trí đó. Nhưng ngay từ bây giờ, cần chú ý rằng L. Na-đê-giơ-đin và chỉ có mình ông ta thôi, là có ý đi sâu tìm hiểu tư tưởng của bài báo đã làm ông phật ý, và tìm cách trả lời đúng vào nội dung bài báo ấy, trong khi tờ "Sự nghiệp công nhân" không nói một tí gì về nội dung cả, mà chỉ tìm cách làm rối thêm vấn đề bằng cả một loạt những thủ đoạn mị dân hèn hạ. Dù không thích thú gì mấy, nhưng trước hết chúng ta cần phải bỏ thì giờ ra để quét sạch những chuồng ngựa Áp-ghi<sup>85</sup> ấy đã.

#### a) AI ĐÃ BẮT BÌNH VỀ BÀI "BẮT ĐẦU TỪ Đâu?"<sup>1)</sup>

Chúng ta hãy dẫn ra cái chuỗi những lời và câu than phiền mà tờ "Sự nghiệp công nhân" đã trút lên đầu chúng

1) Trong văn tập "Trong 12 năm", V. I. Lê-nin đã bỏ mục "a" của chương V và đã ghi chú như sau: "Trong lần xuất bản này đã bỏ mục "a) Ai đã bắt bình về bài "Bắt đầu từ đâu?"" bởi vì mục đích đó đặc biệt có tính chất luận chiến với tờ "Sự nghiệp công nhân" và phái Bun về vấn đề báo "Tia lửa" có ý đồ "chỉ huy" v. v.. Ngoài ra, trong mục này còn nói rằng chính phái Bun (năm 1898 - 1899) đã đề nghị các thành viên của "Tia lửa" tham gia vào việc khôi phục Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng và tổ chức "phòng thí nghiệm sách báo".

ta. "Không phải một tờ báo có thể lập ra tổ chức của đảng, mà ngược lại"... "Một tờ báo đặt *lên trên* đảng, *đứng ngoài sự kiểm soát của đảng* và độc lập đối với đảng nhờ có một hệ thống phái viên riêng biệt của báo ấy"... "Nhờ phép lạ nào báo "Tia lửa" lại quên được những tổ chức dân chủ - xã hội thực tế hiện có của đảng mà báo ấy là một bộ phận?"... "Những người nắm được những nguyên tắc vững chắc và một kế hoạch thích hợp cũng đồng thời là những người nắm quyền chi phối tối cao trong cuộc đấu tranh thực tế của đảng, những người đề ra cho đảng thi hành kế hoạch của họ"... "Kế hoạch ấy đưa các tổ chức sinh động và đầy sức sống của chúng ta về âm phủ, và muốn làm sống lại một hệ thống quái đản gồm những phái viên"... "Nếu kế hoạch của báo "Tia lửa" được đem ra thi hành, thì nó sẽ đưa đến chỗ xóa bỏ hoàn toàn những dấu tích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đang thành hình ở nước ta"... "Cơ quan tuyên truyền trở thành một cơ quan lập pháp không bị ai kiểm soát cả, một cơ quan có quyền chuyên chế đối với toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng thực tiễn"... "Đảng ta nên có thái độ như thế nào về việc đảng buộc phải *tuyệt đối* phục tùng một ban biên tập tự trị", v. v. và v. v..

Nội dung và giọng của những câu trích dẫn nói trên chứng tỏ cho độc giả thấy rằng tờ "Sự nghiệp công nhân" *đã bất bình*. Nhưng nó không bất bình cho bản thân nó, mà lại bất bình cho các tổ chức và các ban chấp hành của đảng ta, những tổ chức và ban chấp hành mà hình như báo "Tia lửa" đã muốn đưa về âm phủ, và thậm chí làm xóa bỏ hết dấu tích đi nữa. Thật là khủng khiếp biết bao, các bạn hãy nghĩ xem! Chỉ có một điều là kỳ lạ. Bài báo "Bắt đầu từ đâu?" ra tháng Năm 1901; các bài của tờ "Sự nghiệp công nhân" lại ra tháng Chín 1901; nhưng bây giờ thì đã là giữa tháng Giêng 1902 rồi. Suốt 5 tháng ấy (trước cũng như sau tháng Chín), *không một* ban chấp hành và *không một* tổ chức *nào* của đảng đã lên tiếng chính thức phản đối cái vật quái đản ấy nó muốn đưa các

ban chấp hành và các tổ chức về âm phủ! Thế mà trong thời gian ấy, báo "Tia lửa" cũng như rất nhiều sách báo địa phương và sách báo không phải địa phương lại đảng hàng chục, hàng trăm tin tức từ khắp nơi trong nước Nga gửi đến. Thế thì tại sao lại có cái chuyện những người mà người ta muốn đưa về âm phủ lại không nhận thấy điều đó và không bất bình - mà một người ngoài cuộc lại bất bình được nhỉ?

Đó là do các ban chấp hành và các tổ chức khác không chơi cái trò "chủ nghĩa dân chủ", mà lại làm việc nghiêm chỉnh. Các ban chấp hành đã đọc bài "Bắt đầu từ đâu?", và đã nhận thấy rằng đó là một ý định "đề ra một kế hoạch xây dựng tổ chức *sao cho có thể bắt tay vào xây dựng tổ chức ấy từ tất cả các phía*", và vì các ban chấp hành biết và thấy rõ rằng *không có một phía nào trong "tất cả các phía" ấy lại nghĩ đến "bắt tay vào xây dựng"*, khi chưa tin rằng tổ chức ấy là cần thiết và kế hoạch kiến trúc ấy là đúng đắn, nên tất nhiên họ không hề nghĩ đến việc "bất bình" về tinh thần quá tào bạo của những người đã tuyên bố trong báo "Tia lửa" rằng: "Vì tầm quan trọng cấp bách của vấn đề, nên về phía chúng tôi, chúng tôi quyết định lưu ý các đồng chí tới bản phác thảo kế hoạch mà chúng tôi đã phát triển một cách chi tiết trong cuốn sách đã chuẩn bị đưa in"<sup>1)</sup>. Thật vậy, nếu xem xét vấn đề ấy một cách nghiêm chỉnh thì có thể nào lại không hiểu được rằng những đồng chí, nếu *tán thành* kế hoạch đưa ra cho họ, thì sẽ thi hành kế hoạch ấy không phải vì "buộc phải phục tùng", mà vì đã nhận rõ rằng kế hoạch ấy là cần thiết cho sự nghiệp chung của chúng ta, và nếu họ *không tán thành* kế hoạch đó, thì "bản phác thảo" ấy (thật là một từ kiêu kỳ, có đúng như thế không?) vẫn chỉ là một bản phác thảo thôi? Chống lại một bản phác thảo kế hoạch, không những bằng cách "chê

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 10.

bai" nó và khuyên các đồng chí bác bỏ nó, mà còn *bằng cách xúi giục* những người ít có kinh nghiệm công tác cách mạng chống lại những người khởi thảo ra bản phác thảo, *chỉ vì một lẽ là* những người này *dám* đứng ra "lập pháp", *dám* đứng ra làm "những người nắm quyền chi phối tối cao", nghĩa là *dám đưa ra* một bản phác thảo kế hoạch, như thế há chẳng phải là thủ đoạn mỉa dân hay sao?? Nếu một ý định tìm cách *nâng* những người hoạt động ở địa phương lên đến trình độ nhận thức được những quan niệm, nhiệm vụ và kế hoạch, v. v., rộng rãi hơn, mà lại bị người ta phản đối, không những vì người ta cho rằng những quan niệm ấy là không đúng, mà còn vì người ta "bất bình" về chính ngay cái "ý muốn" "*nâng*" người ta lên, như thế thì đảng ta có thể phát triển và tiến lên được chăng? L. Na-đê-giơ-đin chẳng hạn cũng "chê bai" kế hoạch của chúng ta, nhưng ông ta cũng không đến nỗi sa vào một thái độ mỉa dân mà người ta không thể nào chỉ đơn giản đem tính chất ngây thơ hoặc tính chất thô sơ của những quan điểm chính trị ra mà giải thích được; ông ta đã bác một cách cương quyết và ngay từ đầu, lời buộc tội chúng tôi là muốn "giám sát đảng". Vậy chúng ta có thể và cần phải trả lời đúng vào nội dung lời Na-đê-giơ-đin phê bình kế hoạch, còn đối với tờ "Sự nghiệp công nhân" thì chỉ trả lời bằng sự khinh bỉ mà thôi.

Nhưng việc khinh bỉ một người cầm bút đã tự hạ mình đến mức kêu la về "chế độ chuyên chế", về sự "buộc phải phục tùng", vẫn không làm cho chúng tôi bỏ qua trách nhiệm phải gỡ cái mở bong bong mà những người ấy đem hiến cho độc giả. Ở đây, chúng tôi có thể chứng tỏ rõ cho mọi người thấy những lời lẽ thịnh hành ấy về "chế độ dân chủ rộng rãi" là thuộc về loại nào. Người ta buộc tội chúng tôi là quên các ban chấp hành, là có ý muốn hoặc tìm cách đưa các ban ấy xuống âm phủ, v. v.. Khi mà vì lý do phải giữ bí mật khiến chúng tôi *hầu như không thể* kể lại cho độc giả biết *một chút tình hình cụ thể gì* về mối quan hệ

thực tế của chúng tôi với các ban chấp hành thì trả lời lại những lời buộc tội ấy như thế nào đây? Những người tung ra những lời buộc tội gay gắt, kích thích quần chúng phần nộ thì hơn chúng tôi do họ có thái độ nhơn nhơn, coi thường những nhiệm vụ của người cách mạng là phải giấu kỹ không cho mọi người thấy những mối quan hệ và liên lạc mà mình đang tiến hành, đang gây dựng hoặc cố gắng gây dựng. Ai nấy đều thấy rõ rằng chúng tôi tuyệt đối không muốn cạnh tranh với những người như thế trên lĩnh vực "chế độ dân chủ". Còn đối với độc giả chưa am hiểu mọi công việc của đảng thì biện pháp duy nhất để làm tròn nhiệm vụ của chúng tôi đối với họ là kể lại không phải những cái đang tồn tại hoặc đang im Werden<sup>1)</sup>, mà một *phần nhỏ* của cái đã tồn tại và của cái được phép nói đến như là một việc đã qua.

Phái Bun ám chỉ rằng chúng tôi muốn "tự phong" \*; "Hội liên hiệp" ở nước ngoài lại buộc tội chúng tôi là muốn xóa bỏ những dấu tích của đảng. Thưa các ngài, các ngài sẽ hoàn toàn thỏa mãn, sau khi chúng tôi kể cho công chúng nghe *bốn sự việc* rút từ quá khứ ra <sup>86</sup>.

Sự việc thứ nhất\*\*. Những hội viên của một trong các "Hội liên hiệp đấu tranh" tham gia trực tiếp vào việc thành lập đảng ta và vào việc cử một đại biểu đi dự đại hội thành lập đảng, đều thỏa thuận với một người của nhóm "Tia lửa" để lập ra một tủ sách đặc biệt cho công nhân đảng đáp ứng nhu cầu của toàn bộ phong trào. Việc lập ra tủ sách cho công nhân đó không thành, và những quyển viết cho nó như: "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga"

\* "Tia lửa", số 8, trả lời của Ban chấp hành trung ương Tổng hội những người Do-thái ở Nga và ở Ba-lan về bài báo của chúng tôi về vấn đề dân tộc.

\*\* Chúng tôi có dụng ý sắp xếp những sự việc này theo trình tự khác với trình tự những sự việc đó xảy ra.

1) - trong quá trình hình thành, xuất hiện

và "Luật công xưởng mới"<sup>1)</sup> đã do con đường vòng và nhờ tay những người khác mà được đưa ra in ở nước ngoài.

Sự việc thứ hai. Những ủy viên trong Ban chấp hành trung ương phái Bun đã đề nghị với một người trong nhóm "Tia lửa" tổ chức cái mà phái Bun lúc bấy giờ gọi là "phòng thí nghiệm về sách báo". Đồng thời, họ lại nhắc rằng nếu việc đó không thành thì phong trào của chúng ta có thể thụt lùi xa. Sau cuộc thương lượng, một cuốn sách đã được xuất bản nhan đề là "Sự nghiệp công nhân ở Nga".

Sự việc thứ ba. Ban chấp hành trung ương phái Bun nhờ tổ chức của một thị xã nhỏ đến đề nghị với một người trong nhóm "Tia lửa" đảm nhiệm việc biên tập tờ "Báo công nhân" tục bản; tất nhiên là lời đề nghị đó được chấp nhận. Nhưng sau đó, họ lại thay đổi ý kiến: họ đề nghị cộng tác, vì có một sự sắp xếp mới trong ban biên tập. Tất nhiên, đề nghị mới ấy cũng lại được chấp nhận. Các bài được gửi đến (người ta còn giữ được các bài ấy): "Cương lĩnh của chúng ta", - với lời trực tiếp phản đối chủ nghĩa Béc-stanh, bước chuyển hướng trong các sách báo hợp pháp và trong báo "Tư tưởng công nhân"; "Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta" ("việc tổ chức một cơ quan ngôn luận của đảng ra thường kỳ và có liên hệ chặt chẽ với tất cả các tiểu tổ địa phương"; những thiếu sót của "lối làm việc thủ công nghiệp" hiện đang thịnh hành); "Một vấn đề cấp bách" (phân tích những ý kiến cãi lại cho rằng trước khi thành lập một cơ quan chung thì *việc trước tiên* là phải phát triển hoạt động của các tiểu

\* Nhân tiện, xin nói: tác giả cuốn sách này yêu cầu tôi cho mọi người biết rằng, cũng như các cuốn đã ra trước của tác giả, cuốn này đã được gửi đến "Hội", vì tác giả giả định rằng cơ quan biên tập sách xuất bản của Hội là nhóm "Giải phóng lao động" (do một số điều kiện nên lúc ấy, tức là tháng Hai 1899, tác giả không thể biết là đã có sự thay đổi ban biên tập). Cuốn sách ấy ít lâu sau sẽ được Đồng minh<sup>87</sup> tái bản.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 539 - 586 và 321 - 384.

tổ địa phương; nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng bậc nhất của "tổ chức cách mạng", sự cần thiết "phải phát triển tổ chức, kỷ luật và kỹ thuật của công tác bí mật đến mức thật hoàn thiện"<sup>1)</sup>). Do đề nghị tục bản "Báo công nhân" không được thực hiện, nên các bài đó không được in.

Sự việc thứ tư. Một ủy viên trong ủy ban phụ trách tổ chức đại hội thường kỳ lần thứ hai của đảng ta báo cho một người trong nhóm "Tia lửa" biết cương lĩnh của đại hội và đề nghị cử nhóm ấy vào chức vụ biên tập của "Báo công nhân" tục bản. Hành động có thể nói là bước đầu của người ấy sau đó được sự phê chuẩn của ủy ban mà người ấy có chân trong đó, cũng như của Ban chấp hành trung ương phái Bun nữa; nhóm "Tia lửa" được báo cho biết địa điểm và thời gian họp đại hội, nhưng (vì một vài lý do nào đó, nhóm đó không chắc rằng mình có thể cử một đại biểu đến dự đại hội được hay không) nhóm ấy cũng thảo ra một bản báo cáo gửi đến đại hội. Bản báo cáo chứa đựng tư tưởng cho rằng trong thời kỳ hoàn toàn tung tán như thời kỳ chúng ta đang sống hiện nay mà chỉ bầu cử Ban chấp hành trung ương thôi, thì như thế không những sẽ không giải quyết được vấn đề thống nhất, mà ngoài ra có thể - nếu xảy ra một thất bại mới, nhanh chóng và hoàn toàn, mà điều này rất có thể xảy đến trong điều kiện hoạt động phổ biến là hoạt động không bí mật - lại làm tổn hại đến tư tưởng vĩ đại về việc thành lập một đảng; rằng do đó, phải bắt đầu bằng việc kêu gọi tất cả các ban chấp hành và tất cả các tổ chức khác ủng hộ cơ quan chung đã được tái lập, cơ quan ấy sẽ *thực sự* gắn bó tất cả các ban chấp hành bằng một mối liên hệ *thực tiễn, sẽ thực sự* chuẩn bị một nhóm lãnh đạo toàn bộ phong trào; các ban chấp hành và đảng sẽ rất dễ dàng biến cái nhóm do các ban chấp hành lập ra ấy, thành Ban chấp hành trung ương khi nào nhóm ấy lớn mạnh lên. Tuy nhiên, đại

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 230 - 235, 236 - 243 và 244 - 251.



hội không họp được vì bị những vụ võ cơ sở và, để đảm bảo bí mật, bản báo cáo ấy đã bị hủy đi, sau khi chỉ có một số đồng chí đã được đọc, kể cả một vài đại biểu của một ban chấp hành.

Bây giờ, xin đọc giả hãy xét bản chất của những phương pháp như việc phái Bun ám chỉ đến sự tự phong, hoặc lý lẽ của tờ "Sự nghiệp công nhân" cho rằng chúng tôi muốn đưa các ban chấp hành xuống âm phủ, muốn đem cái tổ chức truyền bá những tư tưởng của một tờ báo mà "thay thế" cho tổ chức đảng. Nhưng chính là với các ban chấp hành, *sau khi họ đã nhiều lần yêu cầu*, chúng tôi đã báo cáo về sự cần thiết phải chấp nhận một kế hoạch công tác chung nhất định. Chính là vì tổ chức đảng mà chúng tôi đã thảo ra kế hoạch ấy trong các bài viết cho "Báo công nhân" và trong bản báo cáo gửi đại hội đảng, lần này cũng lại là theo đề nghị của những người có uy thế rất lớn trong đảng, lớn đến mức tự họ đã chủ động đảm nhiệm việc khôi phục lại đảng (một cách thực sự). Và chỉ sau khi tổ chức đảng đã *hai lần* thất bại trong việc dự định *cùng với chúng tôi chính thức* lập lại cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, thì chúng tôi mới xét thấy nhiệm vụ trực tiếp của chúng tôi là phải ra một cơ quan ngôn luận *không chính thức* để trong cuộc toan tính *lần thứ ba*, các đồng chí của chúng tôi có thể có trước mắt họ một số kết quả nhất định của *cuộc thí nghiệm* chứ không phải chỉ có những sự suy đoán giả định. Hiện nay, một vài kết quả của cuộc thí nghiệm ấy đã có trước mắt mọi người, và tất cả các đồng chí có thể xét xem chúng tôi đã hiểu đúng nhiệm vụ của chúng tôi chưa, và xem ta nên nghĩ như thế nào về những kẻ đang tìm cách đánh lạc những người không biết tình hình vừa qua, chỉ vì những kẻ ấy oán giận chúng tôi là đã chứng minh cho một số người này thấy thái độ không triệt để của họ trong vấn đề "dân tộc", và cho một số người khác thấy là không thể nào thừa nhận được những sự do dự vô nguyên tắc.

## b) TỜ BÁO CÓ THỂ LÀ NGƯỜI TỔ CHỨC TẬP THỂ ĐƯỢC KHÔNG ?

Toàn bộ điểm mấu chốt trong bài "Bắt đầu từ đâu?" là nêu lên *chính* vấn đề trên đây và trả lời là có. Theo chỗ chúng tôi biết thì người duy nhất đã thử phân tích vấn đề ấy một cách thiết thực và chứng minh là cần thiết phải trả lời là không, là L. Na-đê-giơ-đin; chúng tôi xin sao lại dưới đây toàn bộ những lý lẽ của ông ta:

"... Chúng tôi rất hài lòng về cách báo "Tia lửa" (số 4) đề cập đến sự cần thiết phải có một tờ báo cho toàn nước Nga, nhưng chúng tôi tuyệt nhiên không thể nào tán thành được quan điểm ấy phù hợp với đầu đề bài: "Bắt đầu từ đâu?". Không ai chối cãi được rằng đó là một việc hết sức quan trọng, nhưng không phải bằng việc đó, cũng không phải bằng cả một loạt báo phổ thông, cũng không phải bằng một núi những tờ truyền đơn mà có thể đặt được nền tảng cho một tổ chức chiến đấu trong giai đoạn cách mạng. Cần phải bắt tay vào việc xây dựng các tổ chức chính trị mạnh mẽ ở địa phương. Chúng ta thiếu những tổ chức ấy, chúng ta đã công tác chủ yếu trong những công nhân có học thức, trong khi đó thì quần chúng hầu như chỉ tiến hành đấu tranh kinh tế thôi. *Nếu những tổ chức chính trị mạnh mẽ ở các địa phương không được xây dựng nên thì một tờ báo toàn Nga, dù được tổ chức hoàn hảo đến đâu, cũng có tác dụng gì?* Thật đúng là một ngọn đuốc thần, tự bốc cháy, cháy không bao giờ tàn, nhưng cũng không làm cho ai bốc cháy được! Báo "Tia lửa" nghĩ rằng nhân dân sẽ tập hợp và tổ chức nhau lại xung quanh nó và vì sự nghiệp của nó. *Nhưng đối với nhân dân, tập hợp và tổ chức nhau lại xung quanh một công việc gì cụ thể hơn thì dễ dàng hơn nhiều!* Công việc ấy có thể và phải là: lập ra các báo địa phương trên một quy mô rộng lớn, chuẩn bị ngay từ bây giờ cho các lực lượng công nhân tham gia các cuộc biểu tình; các tổ chức địa phương phải tiến hành hoạt động liên tục trong những người thất nghiệp (kiên trì phổ biến trong những người ấy những số báo và truyền đơn, kêu gọi họ đi dự các cuộc họp, khích lệ họ chống lại chính phủ, v. v.). Phải tiến hành một công tác chính trị linh hoạt tại các địa phương; và trên cơ sở thực tế ấy, một khi sự thống nhất đã trở thành cần thiết, thì sự thống nhất sẽ không có tính chất giả tạo, tính chất giấy tờ, không phải bằng các tờ báo mà người ta có thể thống nhất công tác địa phương thành một sự nghiệp toàn Nga!" ("Đêm trước của cách mạng", tr. 54).

Trong đoạn văn hùng hồn này, chúng tôi đã gạch dưới những đoạn diễn tả nổi bật nhất sự đánh giá sai lầm của tác giả về kế hoạch của chúng tôi và nói chung sự sai lầm của quan điểm mà tác giả dùng để đối lập lại báo "Tia lửa" trong vấn đề ấy. Nếu những tổ chức chính trị mạnh mẽ ở các địa phương không được xây dựng nên thì một tờ báo toàn Nga được tổ chức hoàn hảo nhất cũng không có tác dụng gì. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ, muốn *xây dựng* các tổ chức chính trị mạnh mẽ thì *không có phương tiện nào khác* hơn là một tờ báo toàn Nga. Tác giả đã không chú ý đến lời tuyên bố chủ yếu của báo "Tia lửa", lời tuyên bố đặt *trước* bản trình bày "kế hoạch" của báo ấy: cần phải "kêu gọi lập ra một tổ chức cách mạng có khả năng đoàn kết mọi lực lượng và lãnh đạo phong trào, lãnh đạo *không những trên danh nghĩa*, mà cả trên thực tế nữa, nghĩa là một tổ chức phải *luôn luôn sẵn sàng ủng hộ mọi sự phản kháng và mọi sự bùng nổ*, và sử dụng những sự phản kháng và sự bùng nổ đó để mở rộng và củng cố các lực lượng quân sự cần thiết cho trận quyết chiến". Báo "Tia lửa" viết tiếp: ngày nay, sau những sự biến tháng Hai và tháng Ba thì trên nguyên tắc, mọi người đều đồng ý như thế; nhưng điều mà chúng ta cần, lại không phải là một giải pháp nguyên tắc, mà là một *giải pháp thực tiễn cho vấn đề*, cần phải đặt ngay một kế hoạch xây dựng chính xác để mọi người có thể, lập tức và từ *mọi phía*, bắt tay vào việc xây dựng ấy. Thế mà từ giải pháp thực tiễn đó, người ta lại muốn kéo giạt lùi chúng tôi trở lại cái chân lý lớn lao, đúng về nguyên tắc, không ai chối cãi được, nhưng hoàn toàn không đầy đủ và không thể hiểu được đối với đông đảo quần chúng lao động: "xây dựng các tổ chức chính trị mạnh mẽ"! Thưa tác giả đáng kính, vấn đề không còn là ở chỗ đó nữa, mà là ở chỗ *làm thế nào* để tiến hành và hoàn thành được công tác xây dựng ấy!

"Chúng ta đã công tác chủ yếu trong những công nhân

có học thức, trong khi đó thì quần chúng hầu như chỉ tiến hành đấu tranh kinh tế thôi", nói như thế là sai. Dưới hình thức đó, luận điểm ấy đã lệch về cái khuynh hướng căn bản sai của tờ "Tự do" là thường đem đối lập công nhân có học thức với "quần chúng". Trong những năm vừa qua, chính những công nhân có học thức ở nước ta cũng "hầu như chỉ tiến hành đấu tranh kinh tế thôi". Đó là một mặt. Mặt khác, quần chúng sẽ không bao giờ học được cách đấu tranh chính trị, nếu chúng ta không góp phần *đào tạo* những người lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy trong số công nhân có học thức cũng như trong số trí thức; còn những người lãnh đạo như thế *chỉ có thể* được đào tạo bằng cách tập cho quen với việc nhận định hàng ngày và một cách có hệ thống *tất cả* các mặt của đời sống chính trị ở nước ta, *tất cả các sự toan tính* phản kháng và đấu tranh của các giai cấp về mọi vấn đề. Cho nên, nói đến "xây dựng các tổ chức chính trị", mà lại đồng thời *đem đối lập* "công việc giấy tờ" của một tờ báo chính trị với "công tác chính trị linh hoạt tại các địa phương", thì thật là đáng buồn cười! Chính là báo "Tia lửa" đã tìm cách làm cho "kế hoạch" về tờ báo của mình thành "kế hoạch" thực hiện "một sự sẵn sàng chiến đấu" để có thể ủng hộ cả phong trào của những người thất nghiệp, cả các cuộc nổi dậy của nông dân, cả sự bất bình của những ủy viên hội đồng địa phương, cả "sự phẫn nộ của nhân dân đối với tên đao phủ quá trớn của Nga hoàng", v. v.. Và tất cả những người hiểu được phong trào đều biết rất rõ rằng tối đại đa số các tổ chức địa phương *thậm chí không nghĩ gì đến* điều đó nữa; rằng nhiều dự án "công tác chính trị linh hoạt" nói ra ở đây *chưa bao giờ* được một tổ chức nào thực hiện cả; rằng chẳng hạn như sự toan tính làm cho người ta chú ý đến sự bất bình và phản đối ngày càng tăng trong số trí thức ở các hội đồng địa phương đã khiến cho cả Na-đê-giơ-đin ("Trời ơi! Phải chăng cơ quan ấy lập ra là để dành riêng cho những ủy viên các hội đồng địa phương?"),

"Đêm trước của cách mạng", tr. 129) lẫn "phái kinh tế" (thư đăng trong báo "Tia lửa", số 12) và nhiều người làm công tác thực tiễn nữa đều phải bối rối. Trong những điều kiện ấy, người ta *chỉ* có thể "bắt đầu" bằng việc này là: kêu gọi cho mọi người *nghĩ đến* tất cả những điều đó, cho họ tổng cộng và tổng hợp tất cả mọi biểu hiện của sự phẫn nộ và của cuộc đấu tranh tích cực. Trong thời kỳ hiện nay, thời kỳ mà người ta hạ thấp giá trị của những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội xuống thì *chỉ* có thể *bắt đầu* "công tác chính trị linh hoạt" bằng một cuộc cổ động chính trị linh hoạt thôi, một cuộc cổ động mà chúng ta không thể tiến hành được nếu không có một tờ báo cho toàn nước Nga, xuất bản thường kỳ và được phổ biến một cách đúng đắn.

Những người coi "kế hoạch" của báo "Tia lửa" chỉ là "bệnh sách vở" thôi thì hoàn toàn không hiểu được nội dung của kế hoạch ấy, họ coi là mục đích, cái được đề xướng như là một biện pháp thích hợp nhất trong giai đoạn hiện nay. Những người đó không chịu khó suy nghĩ đến hai cách ví đã minh họa kế hoạch ấy một cách rõ rệt. Việc lập ra một tờ báo chính trị cho toàn nước Nga - báo "Tia lửa" đã nói - phải ví như là *sợi dây cơ bản*: dựa vào sợi dây ấy, chúng ta có thể không ngừng phát triển, làm sâu thêm và mở rộng tổ chức ấy (tức là tổ chức cách mạng luôn luôn sẵn sàng ủng hộ mọi sự phản kháng và mọi sự bùng nổ). Xin hãy vui lòng nói cho tôi biết: khi những người thợ nề đặt ở nhiều chỗ khác nhau những viên đá để xây dựng một tòa nhà to lớn, hoàn toàn mới lạ thì họ căng một sợi dây để tìm ra chỗ đúng cho việc đặt những viên đá ấy, để thấy đích cuối cùng của toàn bộ công việc, để xây không những từng tảng đá, mà cả từng mảnh đá, mảnh này gắn với mảnh trước và mảnh sau sẽ đưa lại hình dạng cuối cùng và hoàn chỉnh, - phải chăng đó là một công việc "giấy tờ"? Chẳng phải là hiện nay, trong đời sống đảng ta, chúng ta đang trải qua

đúng thời kỳ mà chúng ta đã có đá và thợ nề, nhưng lại thiếu chính là sợi dây ấy mà mọi người đều có thể thấy và có thể dựa vào, đó sao? Hãy cứ để cho người ta la lên rằng căng sợi dây ấy ra là chúng ta muốn chỉ huy: nếu đúng như thế thì thưa các ngài, có lẽ chúng tôi đã đặt tên tờ báo của chúng tôi là "Báo công nhân, số 3", như một vài đồng chí chúng tôi đã đề nghị, và như chúng tôi đã *hoàn toàn có quyền làm*, sau khi xảy ra những sự biến kể ra ở trên, chứ không đặt tên là "Tia lửa, số 1". Nhưng chúng tôi lại không làm như thế, vì chúng tôi muốn được rảnh tay để chiến đấu quyết liệt chống tất cả những người dân chủ - xã hội giả hiệu; nếu sợi dây của chúng tôi đã được căng đúng đắn, thì chúng tôi muốn rằng nó được coi trọng chính là vì nó đúng, chứ không phải vì nó được một cơ quan chính thức căng ra.

L. Na-đê-giơ-đin nói với một giọng dạy đời như sau: "Việc thống nhất hoạt động địa phương vào trong những cơ quan trung ương là một vấn đề xoay trong một cái vòng luẩn quẩn. Để có sự thống nhất, phải có những thành phần đồng nhất: nhưng bản thân sự đồng nhất ấy cũng phải do một cái gì có khả năng thống nhất tạo ra, mà cái này lại chỉ có thể là sản phẩm của các tổ chức địa phương mạnh mẽ, là những tổ chức, hiện nay, lại hoàn toàn không có tính chất đồng nhất". Đó là một chân lý cũng đáng kính và không chối cãi được như chân lý khẳng định sự cần thiết phải xây dựng các tổ chức chính trị mạnh mẽ. Nhưng cũng là một thứ chân lý không kém phần vô hiệu. Mọi vấn đề đều "xoay trong một cái vòng luẩn quẩn", vì toàn bộ đời sống chính trị là một dây xích vô tận gồm một loạt mắt xích vô tận. Toàn bộ nghệ thuật của nhà chính trị chính là ở chỗ tìm ra cái mắt xích và bám thật chắc lấy nó, cái mắt xích mà người ta khó mà làm cho rời khỏi tay mình được, cái mắt xích quan trọng nhất trong một thời gian nhất định và đảm bảo chắc chắn nhất cho người nắm mắt xích ấy làm chủ

được toàn bộ dây xích\*. Giá chúng ta có được một nhóm thợ nề lão luyện, khá ăn ý với nhau để có thể không căng dây mà cũng đặt được các viên đá đúng vào những nơi cần thiết (nói một cách trừu tượng thì điều đó không phải là hoàn toàn không làm được) thì chúng ta sẽ có thể nắm lấy một cái mắt xích nào khác cũng được. Khốn nỗi, hiện nay chúng ta chưa có những tay thợ nề lão luyện và ăn ý với nhau ấy; và thường thường các viên đá đều được đặt không đúng chỗ, không dựa vào một sợi dây chung, không gắn liền với nhau, đến nỗi kẻ thù chỉ thổi một cái là tất cả đều tung lên tán loạn không phải như những viên đá nữa, mà như những hạt cát.

Một cách ví khác nữa: "Tờ báo không phải chỉ là người tuyên truyền tập thể và người cổ động tập thể, mà lại còn là người tổ chức tập thể nữa. Về mặt này, có thể ví tờ báo như những giàn dáo mà người ta dựng lên xung quanh một tòa nhà đang xây dựng, những giàn dáo ấy thể hiện rõ hình thù của tòa nhà, làm cho quan hệ giữa những người thợ xây được dễ dàng, giúp họ phân phối công việc cho nhau và nhìn bao quát được những kết quả chung đạt được bằng lao động có tổ chức". Liệu có đúng như thế thì giống như sự đề cao quá đáng của người một sách, của người làm việc theo lối bàn giấy đối với vai trò của mình? Giàn dáo thì tuyệt nhiên không cần cho bản thân tòa nhà; giàn dáo làm bằng loại vật liệu xấu hơn, được dựng lên để

\* Đồng chí Cri-tsep-xki và đồng chí Mác-tư-nốp! Tôi xin các đồng chí chú ý đến biểu hiện đáng căm phẫn đó của "chuyên chế", của "quyền hạn không bị kiểm soát", và của "quyền chi phối tối cao" v. v.. Xem kia: người ta lại muốn *làm chủ* được toàn bộ dây xích nữa đấy!! Hãy nhanh chóng viết lời khiếu nại đi. Đó là đề tài có sẵn để các đồng chí viết hai bài xã luận đăng trong tạp chí "Sự nghiệp công nhân", số 12 đấy!

\*\* Mác-tư-nốp dẫn chứng câu đầu của đoạn này trong tờ "Sự nghiệp công nhân" (số 10, tr. 62), mà lại bỏ quên đúng cái câu thứ hai của đoạn ấy, như tỏ ý không muốn dựng vào nội dung của vấn đề hoặc tỏ ra không có khả năng hiểu được nội dung của vấn đề.

dùng trong một thời gian ngắn, và khi nào tòa nhà đã được xây dựng xong về đại thể thì người ta vứt giàn dáo vào đống lửa. Còn việc xây dựng những tổ chức cách mạng, thì kinh nghiệm chúng thực rằng đôi khi (ví dụ như trong những năm 70) người ta không cần phải làm giàn dáo mà cũng xây được. Nhưng bây giờ chúng ta không thể hình dung được là có thể không bắc giàn dáo mà cũng xây được tòa nhà chúng ta đang cần.

Na-đê-giơ-đin không đồng ý về điểm đó, ông ta nói: "báo "Tia lửa" nghĩ rằng nhân dân sẽ tập hợp và tổ chức nhau lại xung quanh nó và vì sự nghiệp của nó. *Nhưng đối với nhân dân, tập hợp và tổ chức nhau lại xung quanh một công việc gì cụ thể hơn thì dễ dàng hơn nhiều!*" Phải, phải, "xung quanh một công việc gì cụ thể hơn thì dễ dàng hơn nhiều"... Tục ngữ Nga có câu: chớ có nhỏ vào giếng, anh còn cần nước giếng để uống cho đỡ khát kia mà. Nhưng có những người lại sẵn sàng uống nước ở cái giếng đã có người nhỏ vào rồi. Trong khi tìm tòi cái cụ thể hơn ấy, các "nhà phê bình chủ nghĩa Mác" hợp pháp lỗi lạc và những người hoạt động bất hợp pháp sùng bái báo "Tư tưởng công nhân" của chúng ta đã đi đến chỗ nói những lời xấu xa biết bao! Tầm mắt chật hẹp, tình trạng thiếu chủ động và thiếu mạnh dạn của chúng ta, - tức là những cái mà người ta biện hộ bằng những lý lẽ cổ truyền là: "xung quanh một công việc gì cụ thể hơn thì dễ dàng hơn nhiều" - đã kìm hãm toàn bộ phong trào của chúng ta biết bao! Thế mà Na-đê-giơ-đin, người đã tự cho mình là hết sức nhạy cảm đối với "cuộc sống", người đã lên án rất nghiêm khắc những người "làm việc kiểu bàn giấy", người đã (với sự tự phụ là sắc sảo) trách báo "Tia lửa" là có nhược điểm là bất cứ ở đâu cũng nhìn thấy "chủ nghĩa kinh tế", người đã tưởng tượng rằng mình đứng rất cao trên sự phân chia thành phái chính thống và phái phê bình, nhưng lại không nhận thấy rằng những lý lẽ của mình đã hỗ trợ cho cái tính chật hẹp đã làm cho mình

phần nộ, và chính mình đã uống ở cái giếng mà người ta đã nhỏ rất nhiều vào trong đó! Phải đấy, hết sức thành thực phần nộ đối với tính chật hẹp, có nhiệt tâm nhất mong muốn cho những người sùng bái tính chật hẹp tình ngộ, thì vẫn chưa đủ, nếu người phần nộ như thế mà lại bơi thuyền mặc theo chiều gió, không buồm, không lái, và nếu người ấy cũng bám "một cách tự phát" vào "sự khủng bố kích động", vào "sự khủng bố về ruộng đất", vào "tiếng keng", v. v. như những nhà cách mạng trong những năm 70. Bây giờ chúng ta hãy xem thử cái "cụ thể hơn" mà ông ta tưởng rằng tập hợp và tổ chức nhau lại xung quanh nó thì "dễ dàng hơn nhiều": 1. các báo địa phương; 2. chuẩn bị các cuộc biểu tình; 3. hoạt động trong những người thất nghiệp. Thoạt nhìn cũng thấy ngay rằng tất cả những cái đó đều được nhật nhạn một cách hoàn toàn ngẫu nhiên, tùy tiện, nhằm mục đích duy nhất là để nói lên một cái gì thôi, vì rằng dù chúng ta xét những cái đó theo cách nào đi nữa, thì thật là hoàn toàn phi lý nếu muốn tìm ra trong những cái đó một điều gì đặc biệt có thể "tập hợp và tổ chức" được. Hơn nữa, cách đó 2 trang, cũng ông Na-đê-giơ-đin ấy lại nói rằng: "đã đến lúc, chúng ta phải thừa nhận sự việc sau đây: ở các địa phương, công tác quá nhỏ nhặt, các ban chấp hành không làm đến một phần mười sức họ có thể làm được... các trung tâm có trách nhiệm thống nhất mà chúng ta hiện có chỉ là hư cấu, là văn chương quan liêu cách mạng, là thói suy tôn lẫn nhau, và chừng nào mà chưa lập được những tổ chức địa phương mạnh mẽ thì tình trạng đó vẫn còn như thế mãi". Những lời đó, dù là quá đáng, nhưng chắc chắn cũng có một phần lớn sự thật chua chát, và lẽ nào mà Na-đê-giơ-đin lại không thấy được mối liên quan giữa công tác địa phương nhỏ nhặt với tầm mắt chật hẹp của các chiến sĩ, với quy mô hoạt động nhỏ hẹp của họ, tức là những cái không thể nào tránh khỏi do tình trạng thiếu rèn luyện của các chiến sĩ bị bó hẹp trong khuôn khổ các tổ chức địa phương? Phải chăng Na-đê-giơ-đin, cũng

như tác giả bài báo nói về tổ chức đảng trong tờ "Tự do", đã quên rằng bước quá độ đến báo chí địa phương rộng rãi (từ năm 1898 trở đi) đã đi đôi với tình trạng "chủ nghĩa kinh tế" và "lối làm việc thủ công nghiệp" tăng lên đặc biệt mạnh mẽ? Và ngay như nếu người ta có thể tổ chức "báo chí địa phương rộng rãi", ít nhiều đáp ứng được yêu cầu (chúng tôi đã chỉ rõ ở trên rằng việc đó không thể làm được, trừ những trường hợp hết sức đặc biệt), thì các cơ quan địa phương vẫn không thể "tập hợp và tổ chức" được *tất cả* các lực lượng cách mạng nhằm mở cuộc *tổng* tấn công vào chế độ chuyên chế, nhằm lãnh đạo cuộc đấu tranh *chung*. Xin chớ quên rằng đây *chỉ là* bàn về cái tác dụng "tập hợp" và tác dụng tổ chức của một tờ báo, và chúng tôi có thể trả lời Na-đê-giơ-đin, người đã bênh vực sự phân tán, bằng câu hỏi mỉa mai mà chính ông ta đã hỏi chúng tôi: "chúng ta có thừa hưởng được của ai số 200 000 lực lượng tổ chức cách mạng không?". Hơn nữa, không thể đem việc "chuẩn bị các cuộc biểu tình" mà *đổi lập* với kế hoạch của báo "Tia lửa" được vì lẽ giản đơn là kế hoạch ấy dự kiến *một trong những mục tiêu* cần phải đạt là những cuộc biểu tình rộng lớn nhất; nhưng vấn đề ở đây là phải chọn lấy *biện pháp* thực tiễn. Lần này nữa Na-đê-giơ-đin cũng lại lầm: ông ta quên rằng chỉ có một đội quân đã được "tập hợp và tổ chức" rồi thì mới có thể "chuẩn bị" các cuộc biểu tình được (cho đến nay, trong tuyệt đại đa số các trường hợp thì các cuộc biểu tình đều diễn ra một cách hoàn toàn tự phát), nhưng điều mà chính chúng ta *không biết* làm, đó là tập hợp và tổ chức. "Hoạt động trong những người thất nghiệp". Cũng vẫn lẫn lộn như trước, vì ở đây vấn đề cũng vẫn là một hành động quân sự của một đội quân đã được huy động rồi, chứ không phải là một kế hoạch huy động quân đội. Na-đê-giơ-đin, ở đây nữa, đã đánh giá thấp đến mức nào sự thiệt hại mà tình trạng phân tán của chúng ta đã gây ra cho chúng ta, đã đánh giá thấp đến mức nào tình trạng thiếu "200 000 lực lượng tổ chức"

ở chúng ta, đó là điều có thể thấy rõ qua việc sau đây. Nhiều người (trong số đó có cả Na-đê-giơ-đin) đã trách báo "Tia lửa" là cung cấp rất ít tin tức về nạn thất nghiệp, là chỉ đưa những tin tức ngẫu nhiên về những hiện tượng tầm thường nhất trong sinh hoạt nông thôn. Lời trách ấy là đúng; nhưng ở đây báo "Tia lửa" "bị tội mà không làm gì nên tội". Chúng tôi cũng cố gắng "căng sợi dây" qua nông thôn, nhưng hầu như không ở đâu có thợ nề cả nên chúng tôi *đành phải* khuyến khích *tất cả mọi người* gửi đến cho chúng tôi ngay cả những tin tức tầm thường nhất, mong rằng làm như vậy sẽ có thêm cộng tác viên của chúng tôi trong lĩnh vực ấy, và cuối cùng qua đó *tất cả chúng tôi sẽ học được cách* chọn ra những sự việc thực sự nổi bật. Nhưng tài liệu để học tập thì còn quá ít đến nỗi nếu không tổng hợp tài liệu này trên toàn nước Nga thì chúng tôi không có gì để học cả. Tất nhiên, một người mà có gần đủ những năng lực làm cố động viên như Na-đê-giơ-đin, và những hiểu biết như ông ta về cuộc đời của những người lang thang thì có thể cố động trong những người thất nghiệp và do đó, giúp được nhiều việc vô cùng quý báu cho phong trào; nhưng người ấy sẽ chôn vùi tài năng của mình, nếu không chú ý làm cho *tất cả* các đồng chí ở Nga biết rõ mỗi bước công tác của mình, để nêu một tấm gương và giáo dục số người mà phần rất lớn chưa biết làm công tác đó, công tác mới đối với họ.

Ngày nay, tất cả mọi người, không trừ một ai, đều nói đến tầm quan trọng của sự thống nhất, đến sự cần thiết phải "tập hợp và tổ chức"; nhưng thường thường thì người ta không có một ý niệm rõ về vấn đề xét xem phải bắt đầu từ đâu và thực hiện việc thống nhất ấy như thế nào. Có lẽ tất cả đều tán thành rằng muốn "thống nhất", chẳng hạn các tiểu tổ khu phố của một thành phố, thì cần phải có những *cơ quan chung*, tức là không phải chỉ cần có cái nhãn hiệu chung là "hội liên hiệp", mà còn phải có một công tác *chung* thực sự,

một sự trao đổi tài liệu, kinh nghiệm và lực lượng, một sự phân phối chức năng cho toàn bộ hoạt động trong thành phố, không những theo từng khu phố, mà còn theo từng công tác chuyên môn nữa. Ai nấy đều đồng ý rằng một bộ máy bí mật lớn sẽ không thu lại được vốn của mình (nếu có thể dùng danh từ thương nghiệp ấy), nếu nó chỉ dùng "vốn" (tất nhiên là cả vật lực lẫn nhân lực) của một khu phố khác nhau thì cũng thế thôi, vì lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội của chúng ta *đang chứng tỏ* và đã chứng tỏ rằng cả địa bàn hoạt động trong một địa phương riêng lẻ thì vẫn quá chật hẹp: trên kia, chúng tôi đã chứng minh điều đó một cách chi tiết bằng ví dụ về cố động chính trị và công tác tổ chức. Cần, tuyệt đối cần và trước hết cần mở rộng địa bàn hoạt động ấy, tạo ra một mối liên hệ *thực tế* giữa các thành phố trên cơ sở một công tác *chung thường xuyên*, vì tình trạng phân tán kìm hãm năng khiếu của người ta, khiến họ như "ếch ngồi đáy giếng" (theo lời nói của tác giả một bức thư gửi cho báo "Tia lửa"<sup>88</sup>), không biết được cái gì xảy ra trên thế giới, không biết học tập ai, không biết làm thế nào để thu thập được kinh nghiệm, làm thế nào để thỏa mãn được việc mình khao khát hoạt động rộng rãi. Và tôi vẫn cứ kiên trì ý kiến cho rằng người ta chỉ có thể *bắt đầu* tạo ra mối liên hệ *thực tế* ấy bằng một tờ báo chung, là cơ quan duy nhất và thường xuyên cho toàn nước Nga, tổng hợp những hoạt động hết sức khác nhau và do đó *thúc đẩy* người ta luôn luôn tiến bước trên *tất cả* những con đường đang đưa đến cách mạng cũng như tất cả những con đường đều dẫn đến La-mã. Nếu chúng ta muốn thống nhất, không phải chỉ trên lời nói, thì mỗi tiểu tổ địa phương cần phải *lập tức dành ra*, chẳng hạn, một phần tư lực lượng của mình để tham gia *tích cực* vào sự nghiệp *chung*, và tờ báo

ấy chỉ rõ ngay\* cho mỗi tiểu tổ thấy được tình hình chung, thấy được quy mô, tính chất của sự nghiệp ấy, thấy những khuyết điểm nào có ảnh hưởng rõ nhất đối với hoạt động tiến hành trong phạm vi toàn Nga, thấy những nơi nào chưa làm được công tác cổ động và những mối liên hệ còn yếu, những bánh xe nào của bộ máy to lớn chung mà tiểu tổ ấy có thể sửa chữa hoặc thay đổi bằng những bánh xe tốt hơn. Một tiểu tổ nào chưa tiến hành công tác và đang tìm công tác để làm thì có thể bắt đầu hoạt động, không phải hoạt động như một người thợ thủ công riêng lẻ trong cái xưởng nhỏ bé của mình, không biết gì đến sự tiến triển trước đây của "công nghiệp" và tình trạng chung của phương thức sản xuất công nghiệp này, mà hoạt động như người tham gia vào một sự nghiệp rộng lớn *phản ánh* cuộc tấn công cách mạng toàn diện chống chế độ chuyên chế. Và mỗi bộ phận của bánh xe càng hoàn hảo, những người tham gia các công việc nhỏ của sự nghiệp chung càng đông, thì mạng lưới của chúng ta càng dày đặc và những cuộc bắt bớ không thể tránh được sẽ càng ít gây ra những sự rối loạn trong hàng ngũ chung.

Chỉ riêng nhiệm vụ phát hành tờ báo cũng có thể bắt đầu tạo ra mối liên hệ *thực tế* rồi (nếu tờ báo ấy xứng đáng được gọi là một tờ báo, tức là nếu nó được phát hành đều đặn, không phải mỗi tháng một lần như các tờ tạp chí lớn, mà là khoảng bốn lần mỗi tháng). Ngày nay, những mối liên hệ từ thành phố này sang thành phố khác để phục vụ cho những nhu cầu của sự nghiệp cách mạng thì rất hiếm

\* *Với điều kiện là*: nếu tiểu tổ ấy đồng tình với đường lối của tờ báo và xét thấy sự cộng tác của mình với báo ấy là có ích cho sự nghiệp, hiểu theo nghĩa là không những sự cộng tác về mặt sách báo mà nói chung về mọi công tác cách mạng nữa. *Chú thích dành cho tạp chí "Sự nghiệp công nhân"*: trong những người cách mạng quan tâm đến sự nghiệp có ích chứ không phải chỉ chơi cái trò chủ nghĩa dân chủ, không tách "sự đồng tình" ra khỏi sự tham gia tích cực nhất và sinh động nhất, thì cố nhiên là phải nói đến điều kiện nói trên.

và dù sao cũng chỉ là trường hợp ngoại lệ; nhưng đến lúc đó thì những mối liên hệ ấy sẽ trở thành thường lệ và cố nhiên là những mối liên hệ đó sẽ đảm bảo không những việc phát hành tờ báo, mà còn đảm bảo cả (điều này quan trọng hơn nhiều) việc trao đổi kinh nghiệm, tài liệu, lực lượng và vốn nữa. Công tác tổ chức sẽ ngay tức khắc có quy mô rộng lớn hơn, và thắng lợi thu được ở một địa phương sẽ luôn luôn khuyến khích việc cải tiến công tác, xúc tiến việc sử dụng kinh nghiệm mà các đồng chí chiến đấu ở một địa điểm khác trong nước đã thu thập được. Công tác địa phương sẽ vô cùng phong phú và nhiều mặt hơn hiện nay; những cuộc tố cáo về chính trị và kinh tế thu thập được trong toàn nước Nga sẽ cung cấp một món ăn tinh thần cho công nhân thuộc bất cứ ngành nghề nào, và *ở bất cứ trình độ phát triển nào*, sẽ cung cấp tài liệu và lý do cho các cuộc nói chuyện, các cuộc diễn thuyết về rất nhiều vấn đề khác nhau, những vấn đề mà những lời ám chỉ của các báo hợp pháp, các cuộc bàn luận trong công chúng và những thông báo "ngượng ngùng" của chính phủ gợi ra. Mỗi sự bùng nổ, mỗi cuộc biểu tình sẽ được đánh giá và xem xét về mọi mặt, ở khắp mọi nơi trong nước Nga, sẽ gây ra ý thức không chịu thua kém người, muốn làm hơn người (chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa, chúng ta không hề khước từ tất cả mọi cuộc thi đua hay "cạnh tranh" nào!), muốn chuẩn bị một cách tự giác cái điều, lần đầu tiên, phát sinh ra theo lối tự phát, muốn lợi dụng những điều kiện thuận lợi về thời gian hoặc không gian để thay đổi kế hoạch tấn công, v.v.. Đồng thời, hoạt động sôi nổi đó của công tác địa phương không đưa đến tình trạng căng thẳng tuyệt vọng "tột mức" của *tất cả* các lực lượng, không đưa đến việc huy động *tất cả* những người của chúng ta như thường xảy ra hiện nay, mỗi khi tổ chức một cuộc thi cảnh sát sẽ chật vật hơn nhiều, không biết tìm đâu ra các "đầu mối", tìm ở

địa phương nào; mặt khác thì công tác chung và thường xuyên sẽ dạy cho người ta biết lượng chừng một cuộc tấn công *nhất định* cho phù hợp với tình trạng lực lượng của một đội nhất định trong đạo quân chung của chúng ta (điều này hiện nay gần như không ai nghĩ tới, vì trong mười cuộc tấn công thì có đến chín cuộc đã diễn ra một cách tự phát), và sẽ tạo thuận lợi cho việc "chuyển vận" không những sách báo tuyên truyền mà cả các lực lượng cách mạng từ nơi này sang nơi khác.

Hiện nay, phần lớn các lực lượng ấy đều bị kiệt quệ trong công tác địa phương nhỏ hẹp, nhưng đến lúc đó thì người ta sẽ có khả năng và luôn luôn có cơ hội điều động mọi người cổ động hoặc tổ chức có đôi chút năng lực từ nơi này đến nơi khác trong nước. Bắt đầu bằng những chuyến đi công tác ngắn hạn cho đảng và do đảng chịu phí tổn, các chiến sĩ sẽ quen dần với việc được đảng đài thọ hoàn toàn; họ sẽ trở thành những người cách mạng chuyên nghiệp và tự rèn luyện để thành những lãnh tụ chính trị thực thụ.

Và nếu thực sự chúng ta đạt được kết quả là toàn thể hoặc đại đa số các ban chấp hành, các nhóm và các tiểu tổ địa phương đều tích cực góp sức vào sự nghiệp chung, thì chúng ta sẽ có thể trong một tương lai rất gần, ra một tờ tuần báo, phát hành đều đặn đến hàng vạn số trong toàn nước Nga. Tờ báo ấy sẽ giống như một bộ phận của cái bể khổng lồ thổi cho mỗi tia lửa của cuộc đấu tranh giai cấp và của sự phản nộ trong nhân dân bùng lên thành một đám cháy chung. Chung quanh công cuộc, tự bản thân nó, còn rất bình thường và nhỏ bé ấy, nhưng là một công cuộc tiến hành đều đặn và là một công cuộc *chung* theo nghĩa đầy đủ của từ đó, một đạo quân thường trực gồm những chiến sĩ lão luyện sẽ được tuyển lựa và đào tạo một cách có hệ thống. Trên những giàn dáo hoặc trên những cái giá của toà nhà tổ chức chung ấy, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ thấy từ hàng ngũ những người cách mạng của ta, xuất

hiện những Giê-li-a-bốp dân chủ - xã hội; và từ hàng ngũ những công nhân của ta, xuất hiện những Bê-ben Nga, họ sẽ dẫn đầu đạo quân đã huy động được ấy mà phát động toàn dân đứng lên thanh toán sự nhục nhã và tai họa đang đè nặng lên nước Nga.

Đó là điều mà chúng ta phải mơ ước!

\* \*  
\*

"Cần phải mơ ước!" Tôi viết những chữ ấy, và đột nhiên tôi thấy sợ. Tôi thấy tôi đang tham dự "đại hội thống nhất", ngồi trước mặt các biên tập viên và cộng tác viên của tờ "Sự nghiệp công nhân". Và kia đồng chí Mác-tư-nốp đứng dậy nói với tôi bằng một giọng đe dọa: "Tôi xin phép hỏi: một ban biên tập tự trị có quyền được mơ ước mà không cần phải xin ý kiến trước của các ban chấp hành của đảng không?". Rồi đến đồng chí Cri-tsep-xki đứng lên và (phát triển sâu thêm theo kiểu triết học ý kiến của đồng chí Mác-tư-nốp là người từ lâu cũng đã phát triển sâu thêm ý kiến của đồng chí Plê-kha-nốp rồi) nói tiếp bằng một giọng còn đe dọa hơn nữa: "Tôi sẽ đi xa hơn. Tôi xin hỏi đồng chí: một người mác-xít, nói chung, có quyền được mơ ước chẳng, nếu người ấy không quên rằng theo Mác thì nhân loại bao giờ cũng tự đặt cho mình những nhiệm vụ có thể thực hiện được, rằng sách lược là quá trình phát triển những nhiệm vụ của đảng, những nhiệm vụ này phát triển đồng thời với đảng?".

Chỉ nghĩ đến những câu hỏi có tính chất đe dọa ấy, tôi cũng đã thấy rùng mình, và tôi chỉ nghĩ đến một điều: tôi phải trốn vào đâu đây. Vậy hãy thử ẩn nấp sau Pi-xa-rép xem.

"Bất đồng cũng có năm bảy đường, - Pi-xa-rép đã viết về sự bất đồng giữa mơ ước và thực tế như thế. - Mơ ước của tôi có thể vượt qua sự tiến triển tự nhiên của các sự biến, hoặc nó có thể dẫn tới. Trong trường hợp thứ nhất, mơ ước không có gì là có hại cả;



nó thậm chí có thể nâng đỡ và tăng cường nghị lực của người lao động... Trong những mơ ước như thế, không có cái gì có thể làm hư hỏng hoặc làm tê liệt sức làm việc. Hoàn toàn ngược lại. Nếu người ta hoàn toàn không thể mơ ước được như thế, nếu người ta không thể thỉnh thoảng vượt quá hiện tại và ngắm nghía trước, trong tưởng tượng, bức tranh nhíp nhàng và hoàn thành hần hoi mà tay mình chỉ mới đang bắt đầu phác hoạ ra, thì quả thật tôi không thể hình dung được động cơ nào sẽ làm cho người ấy tiến hành và hoàn thành tốt được những công trình lớn lao và vất vả trong nghệ thuật, khoa học và đời sống thực tế... Sự bất đồng giữa mơ ước và thực tế không có gì tai hại cả, miễn là người mơ ước tin chắc vào điều mình mơ ước, miễn là người ấy quan sát kỹ lưỡng đời sống, so sánh những điều mình quan sát với những điều mình mơ ước, và, nói chung, tận tụy làm việc để thực hiện điều mình mơ ước. Khi nào mơ ước và đời sống ăn khớp với nhau, thì mọi sự đều tốt đẹp" <sup>89</sup>.

Khốn nỗi, những mơ ước như thế lại quá ít trong phong trào của chúng ta. Khuyết điểm đó chính là lỗi tại những đại biểu của phái phê bình hợp pháp và phái "theo đuôi" bất hợp pháp, họ đã tự phụ là họ tỉnh táo, là họ "gắn chặt" với "tình hình cụ thể".

### C) CHÚNG TA CẦN PHẢI CÓ KIỂU TỔ CHỨC NÀO?

Do những điều đã nói trên đây, độc giả thấy "sách lược - kế hoạch" của chúng tôi là nhằm chống lại *lời kêu gọi* lập tức tấn công, là đòi phải tổ chức một cuộc "bao vây đúng quy tắc pháo đài địch", hay nói một cách khác: đòi phải hướng mọi sự cố gắng nhằm tập hợp, tổ chức và *huy động* một đội quân thường trực. Khi chúng tôi chế nhạo từ "Sự nghiệp công nhân" là đã đột nhiên rời bỏ "chủ nghĩa kinh tế"

để kêu gào rằng cần phải tấn công (những tiếng kêu gào ấy đã vang lên hồi *tháng Tư* 1901, trong số 6 tờ "Sự nghiệp công nhân" khổ nhỏ" <sup>90</sup>) thì tất nhiên tờ ấy đã lao vào chúng tôi, lên án chúng tôi là đã rơi vào "chủ nghĩa không luận", là không hiểu nghĩa vụ cách mạng, là đã kêu gọi nên thận trọng, v.v.. Tất nhiên, ở cửa miệng những người không có những nguyên tắc vững chắc và đã nấp sau cái "sách lược - quá trình" thâm thúy ấy, thì những lời buộc tội đó không làm cho chúng tôi ngạc nhiên; chúng tôi cũng không ngạc nhiên khi Na-đê-giơ-đin - người coi khinh một cách ngạo mạn, nói chung, những nguyên tắc vững chắc về cương lĩnh và sách lược - lặp lại những lời buộc tội đó.

Người ta nói rằng lịch sử không hề tái diễn. Nhưng Na-đê-giơ-đin lại cố hết sức tìm cách làm cho lịch sử tái diễn, và hằng hái bất chước Tơ-ca-tsép mà thoá mạ "chủ nghĩa văn hoá cách mạng", mà kêu gào về việc "nổi trống báo động", về "quan điểm" đặc biệt hồi "đêm trước của cách mạng", v.v.. Chắc hẳn ông ta quên mất câu cách ngôn nổi tiếng: nếu nguyên bản của một sự kiện lịch sử là một bi kịch thì bản sao lại chỉ là một trò hề <sup>91</sup>. Mưu toan cướp chính quyền, được chuẩn bị bằng việc tuyên truyền của Tơ-ca-tsép, và được thực hiện bằng sự khủng bố để gây "khủng khiếp" và thực tế đã gây khủng khiếp trong thời kỳ đó, mưu toan ấy thì huy hoàng, chứ sự khủng bố "kích động" của Tơ-ca-tsép tí hon thì chỉ là lối bịch, lối bịch nhất là khi nó được bỏ sung bởi ý định tổ chức những người lao động lớp giữa.

"Nếu báo "Tia lửa", - Na-đê-giơ-đin viết, - ra khỏi phạm vi hoạt động sách vở, thì báo ấy sẽ thấy những cái đó (ví dụ như bức thư của một công nhân đăng trong số 7, báo "Tia lửa", v.v.) là những triệu chứng chứng thực rằng cuộc "tấn công" sắp đến nơi rồi, rằng bây giờ (sic!) mà nói đến một tổ chức gắn liền với một tờ báo cho toàn nước Nga, tức là ngồi nặn ra những tư tưởng và lối làm việc kiểu bàn giấy". Hãy xem, điều đó là mơ hồ không thể tưởng tượng

được như thế nào: một mặt, thì chủ trương sự khủng bố kích động và "tổ chức những người lao động lớp giữa", đồng thời lại tuyên bố rằng tập hợp xung quanh một cái gì "cụ thể hơn", như tờ báo địa phương chẳng hạn, thì "dễ dàng hơn nhiều"; mặt khác, lại cho rằng "bây giờ" mà nói đến một tổ chức cho toàn nước Nga thì chỉ là nặn ra những tư tưởng theo kiểu bàn giấy, hoặc nói một cách thành thực và đơn giản hơn, tức là "bây giờ" đã quá muộn rồi! Nhưng để "lập ra các báo địa phương trên một quy mô rộng lớn" thì lại không muộn quá đâu, phải thế không, thưa ngài L.Na-đê-giơ-đin đáng kính? Xin hãy đem so sánh điều đó với quan điểm và sách lược của báo "Tia lửa": sự khủng bố kích động, đó là chuyện trẻ con; nói đến việc tổ chức chính những người lao động lớp giữa và việc lập ra báo địa phương trên một quy mô *rộng lớn*, đó là mở rộng cửa cho "chủ nghĩa kinh tế". Cần phải nói đến một tổ chức duy nhất của những người cách mạng cho toàn nước Nga, và từ nay cho đến tận ngày nổ ra cuộc tấn công thật sự, chứ không phải tấn công trên giấy, thì nói đến một tổ chức như vậy cũng không phải là quá muộn.

"Phải, -Na-đê-giơ-đin viết tiếp, - về mặt tổ chức, tình hình của chúng ta không có gì là tốt đẹp cả; phải, báo "Tia lửa" đã hoàn toàn có lý khi nói rằng đại bộ phận lực lượng quân sự của ta là gồm những người tình nguyện và những người khởi nghĩa... Bình tĩnh xét đoán tình trạng các lực lượng của chúng ta như thế là tốt, nhưng tại sao lại quên rằng *quần chúng hoàn toàn không đi với chúng ta* và do đó, *quần chúng sẽ không hỏi chúng ta* khi nào thì bắt đầu hành động quân sự, mà họ sẽ lao mình vào "cuộc bạo động"... Khi quần chúng tự mình hành động, với sức phá hoại tự phát của họ thì họ rất *có thể* giẫm lên và chen lên trước "đội quân thường trực" trong đó các người đã dự định tiến hành sự tổ chức một cách có hệ thống chặt chẽ, nhưng không *kịp* làm". (Do chúng tôi viết ngã.)

Lô-gích thật là kỳ lạ! *Chính vì* "quần chúng không đi với chúng ta", nên kêu gào "tấn công" ngay lập tức là ngu xuẩn và không thích đáng, vì tấn công là sự xung phong

của một đội quân thường trực chứ không phải là sự bùng nổ tự phát của quần chúng. Chính vì quần chúng *có thể* giẫm lên và chen lên trước đội quân thường trực, nên công tác "tổ chức một cách có hệ thống chặt chẽ" của ta trong đội quân thường trực nhất thiết phải "đi cho kịp" cao trào tự phát, vì chúng ta càng tiến hành "kịp thời" công tác tổ chức ấy thì đội quân thường trực càng có nhiều hy vọng khỏi bị quần chúng giẫm lên, mà sẽ đi lên trước, dẫn đầu quần chúng. Na-đê-giơ-đin đã lầm, vì ông ta nghĩ rằng đội quân được tổ chức có hệ thống ấy hành động theo một cách làm cho nó thoát ly quần chúng, trong khi đó thì thực ra nó đang chuyên làm công tác cổ động chính trị rộng rãi và toàn diện, tức là công tác nhằm làm cho sức phá hoại tự phát của quần chúng và sức phá hoại tự giác của tổ chức những người cách mạng *gắn lại với nhau và hòa với nhau thành một thể thống nhất*. Thưa các ngài, sự thật là các ngài đã đổ lỗi của mình cho những người khác, vì chính nhóm "Tự do", khi đề ra sự khủng bố *trong cương lĩnh*, là đã kêu gọi lập một tổ chức những người khủng bố; mà một tổ chức như vậy, thực ra, sẽ ngăn cản đội quân của chúng ta *gắn* gửi quần chúng; tiếc thay, quần chúng chưa đi với ta, và tiếc thay, họ không hỏi hoặc rất ít hỏi chúng ta khi nào thì phải hành động quân sự, và hành động quân sự như thế nào.

Na-đê-giơ-đin vẫn tiếp tục dọa báo "Tia lửa": "Chúng ta sẽ bỏ lỗ bản thân cách mạng, cũng như chúng ta đã bỏ lỗ những sự biến hiện tại xảy ra bất ngờ đối với chúng ta". Câu ấy, với những câu mà chúng tôi đã dẫn chứng ở trên, chỉ rõ cho chúng ta thấy sự phi lý của "quan điểm" đặc biệt hồi "đêm trước của cách mạng"\*, do tờ "Tự do" tưởng tượng ra. Nói thẳng ra thì "quan điểm" đặc biệt ấy có nghĩa là tuyên bố rằng "bây giờ" mà tranh luận và chuẩn bị thì quá muộn rồi. Hỡi kẻ thù đáng kính của "bệnh sách vở" ơi,

\* Xem "Đêm trước của cách mạng", tr. 62.

thế thì viết 132 trang in về "các vấn đề lý luận" và sách lược" để làm gì? Phải chăng ông không nghĩ rằng theo "quan điểm hồi đêm trước của cách mạng" thì tung ra 132 nghìn tờ truyền đơn với lời kêu gọi vắn tắt: "đánh bại quân thù!" là tốt hơn?

Những người ít bỏ lỡ cách mạng hơn hết thì chính là những người đã lấy công tác cổ động chính trị trong toàn dân làm cơ sở cho cương lĩnh, sách lược và công tác tổ chức của mình, như báo "Tia lửa" đã làm. Những người đang xây dựng hệ thống tổ chức trong toàn nước Nga, xuất phát từ một tờ báo toàn Nga, không những không bỏ lỡ những sự biến mùa xuân, mà trái lại, đã đem lại cho chúng ta khả năng tiên đoán được những sự biến ấy. Họ cũng không bỏ lỡ những cuộc biểu tình diễn tả trong các số 13 và 14 báo "Tia lửa"<sup>92</sup>: trái lại, vì hiểu rất rõ rằng nhiệm vụ của họ là ủng hộ cao trào tự phát của quần chúng, nên họ đã tham gia các cuộc biểu tình ấy và đồng thời dùng tờ báo của mình để giúp tất cả các đồng chí ở Nga nhận rõ tính chất của các cuộc biểu tình ấy và sử dụng kinh nghiệm

\* Hơn nữa, trong khi "điểm qua các vấn đề lý luận", L. Na-đê-giơ-đin hầu như hoàn toàn không đóng góp gì về lý luận cả, trừ đoạn sau đây, vô cùng đáng chú ý về "quan điểm hồi đêm trước của cách mạng": "Tất cả chủ nghĩa Béc-stanh lúc này đã mất hết sự sắc bén của nó rồi; cũng như chúng ta hoàn toàn chẳng cần phải biết rằng ông A-đa-mô-vích có sẽ chứng minh là ông Xtơ-ru-vê có xứng đáng được huân chương hay không hoặc ngược lại, ông Xtơ-ru-vê có bác được ông A-đa-mô-vích và từ chối không chịu rút lui hay không - vì "giờ phút quyết định" của cuộc cách mạng đã đến nơi rồi" (tr. 110). Khó mà diễn tả nổi bật hơn nữa sự thờ ơ không bờ bến của L. Na-đê-giơ-đin đối với lý luận. Chúng ta đã tuyên bố rằng chúng ta đang ở vào "đêm trước của cách mạng", bởi vậy chúng ta "hoàn toàn không cần" biết phái chính thống có hoàn toàn đánh bại được các nhà phê bình ra khỏi vị trí của họ hay không!! Và nhà hiền triết của chúng ta không nhận thấy rằng chính trong thời kỳ cách mạng chúng ta sẽ cần đến những kết quả của cuộc đấu tranh lý luận của chúng ta chống những nhà phê bình, để kiên quyết đánh đổ lập trường *thực tiễn* của họ.

của các cuộc biểu tình ấy. Nếu họ còn sống, họ sẽ không bỏ lỡ cuộc cách mạng, nó sẽ đòi hỏi chúng ta, trước hết và trên hết phải có kinh nghiệm về mặt cổ động, phải biết ủng hộ (ủng hộ theo lối dân chủ - xã hội) tất cả những cuộc phản đối, phải biết hướng dẫn phong trào tự phát và phòng ngừa cho phong trào tránh khỏi những sai lầm của bạn cũng như những cạm bẫy của kẻ thù!

Thế là chúng ta đã xét đến cái lý lẽ cuối cùng khiến chúng ta phải đặc biệt nhấn mạnh vào kế hoạch tổ chức chung quanh một tờ báo toàn Nga, thông qua sự cộng tác của tất cả mọi người để xây dựng tờ báo chung ấy. Chỉ có một tổ chức như thế mới đảm bảo cho tổ chức chiến đấu của đảng dân chủ - xã hội sự *mềm dẻo* cần thiết, tức là khả năng thích ứng ngay với các điều kiện khác nhau nhất và đang thay đổi nhanh chóng của cuộc đấu tranh, khả năng "một mặt, tránh các trận đánh công khai trực diện với một kẻ địch đông hơn đã tập trung tất cả lực lượng vào một nơi duy nhất, và mặt khác, lợi dụng được sự vụng về của kẻ địch đó mà tấn công chúng vào nơi và vào lúc chúng ít ngờ nhất". Nếu trong lúc xây dựng tổ chức của đảng, mà chỉ trông vào các cuộc bùng nổ và các cuộc chiến đấu trên đường phố, hoặc vào "bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày", thì đó là một sai lầm rất nghiêm trọng. Chúng ta phải *luôn luôn* tiến hành công tác hàng ngày của chúng ta và luôn luôn sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, vì thường thường thì gần như không thể thấy trước được khi nào thì thời kỳ bùng nổ và thời kỳ

\* Báo "Tia lửa", số 4, "Bắt đầu từ đâu?". - Na-đê-giơ-đin viết: "Những nhà văn hóa cách mạng nào mà không theo quan điểm hồi đêm trước của cách mạng thì không hề bị công tác lâu dài làm cho bần khoản" (tr. 62). Về vấn đề này, chúng tôi nhận xét như sau: nếu chúng ta không biết đặt ra một sách lược chính trị, một kế hoạch tổ chức được dự tính hẳn hoi cho *một thời kỳ công tác rất dài* và đồng thời đảm bảo, *bằng chính ngay quá trình của công tác ấy*, cho đảng

tạm yên sẽ thay thế lẫn nhau; và khi có thể dự kiến được như thế thì người ta cũng không thể lợi dụng dự kiến ấy để chấn chỉnh lại tổ chức được, vì trong một nước chuyên chế, tình hình thay đổi hết sức nhanh chóng, đôi khi chỉ một cuộc lũng bắt ban đêm của đội I-a-nur-tsa<sup>93</sup> Nga hoàng cũng đủ gây ra sự thay đổi ấy. Và không nên hình dung bản thân cuộc cách mạng là một hành động duy nhất (như phái Na-đê-giơ-đin rõ ràng đã tưởng tượng), mà phải hình dung đó là sự nối tiếp nhanh chóng của những cuộc bùng nổ ít nhiều mãnh liệt, xen kẽ với những giai đoạn tạm yên ít nhiều trầm lắng. Bởi vậy, hoạt động chủ yếu của tổ chức đảng ta, trung tâm của hoạt động đó, phải là một công tác có thể làm được và cần thiết phải làm trong những thời kỳ các cuộc bùng nổ mãnh liệt nhất, cũng như trong những thời kỳ hoàn toàn tạm yên, cụ thể là một công tác cổ động chính trị thống nhất cho toàn nước Nga, soi sáng tất cả các mặt của đời sống và tiến hành trong những lớp quần chúng đông đảo nhất. Nhưng trong nước Nga hiện tại, *không thể quan niệm* công tác ấy nếu không có một tờ báo toàn Nga và xuất bản rất đều đặn. Cái tổ chức tự nó sẽ hình thành xung quanh tờ báo ấy, tổ chức của những *cộng tác viên* của tờ báo (theo nghĩa rộng, tức là tất cả những người làm việc cho tờ báo), sẽ sẵn sàng làm *tất cả mọi việc*: từ việc cứu vãn danh dự, uy tín và tính kế tục của đảng, trong những lúc mà cuộc cách mạng bị "đàn áp" ác liệt nhất, cho đến việc chuẩn bị, định đoạt và thực hiện cuộc *khởi nghĩa vũ trang của toàn dân*.

chúng ta sẵn sàng giữ cương vị của mình và làm nhiệm vụ của mình trong bất cứ hoàn cảnh bất ngờ nào, dù các sự biến có diễn ra rất nhanh đi nữa, thì chúng ta cũng sẽ chỉ là những nhà chính trị phiêu lưu đáng thương mà thôi. Chỉ có Na-đê-giơ-đin, ngày hôm qua bắt đầu tự xưng là dân chủ - xã hội thì mới có thể quên rằng đảng dân chủ - xã hội có mục đích cải biến triệt để điều kiện sinh sống cho toàn nhân loại và do đó, người dân chủ - xã hội không được để cho công tác lâu dài làm cho mình "bần khoản".

Thực vậy, ta hãy hình dung trường hợp một cuộc vây bắt rộng lớn trong một hay nhiều địa phương, trường hợp rất phổ biến ở nước ta. Vì *tất cả* các tổ chức địa phương không phục vụ *một* công cuộc chung thường xuyên, nên sau các cuộc vây bắt ấy, thường là hoạt động bị gián đoạn trong nhiều tháng. Nhưng nếu tất cả các tổ chức địa phương đều tham gia một sự nghiệp chung, thì dù có xảy ra một cuộc vây bắt thật lớn đi nữa, cũng chỉ cần vài tuần lễ là vài ba người kiên quyết có thể đặt liên lạc giữa cơ quan trung ương chung với những tiểu tổ mới của thanh niên - như ai nấy đều biết, những tiểu tổ này, ngay bây giờ đây, đã mọc lên rất nhanh chóng và sẽ mọc lên và bắt liên lạc còn nhanh chóng hơn với cơ quan trung ương, nếu như sự nghiệp chung đó, bị thương tổn vì các cuộc vây bắt, lại được tất cả mọi người biết.

Mặt khác, ta hãy hình dung một cuộc khởi nghĩa của nhân dân. Bây giờ đây, có lẽ tất cả mọi người đều sẽ đồng ý là chúng ta phải nghĩ đến và chuẩn bị cuộc khởi nghĩa. Nhưng chúng ta phải chuẩn bị *như thế nào?* Đương nhiên không thể là do Ban chấp hành trung ương cử phái viên đến tất cả các địa phương để chuẩn bị cuộc khởi nghĩa! Ngay như nếu chúng ta đã có một Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành trung ương dùng biện pháp ấy thì cũng sẽ không thu được kết quả gì trong hoàn cảnh nước Nga hiện nay. Trái lại, một mạng lưới phái viên\* hình thành một cách tự nhiên trong công tác xây dựng và phát hành một tờ báo chung thì sẽ không "khoanh tay ngồi chờ" khẩu hiệu khởi nghĩa, nó sẽ có thể tiến hành một công tác thường

\* Chà, chà! Thế là một lần nữa tôi lại lỡ lời dùng cái từ "phái viên" khủng khiếp ấy nó xúc phạm quá nhiều đến lỗ tai dân chủ của các ngài Mác-tư-nốp! Tôi lấy làm lạ là từ ấy không hề làm cho các vị anh hùng những năm 70 phật ý mà lại làm cho các người thủ công nghiệp những năm 90 phật ý. Tôi thích từ ấy vì nó nói lên rõ ràng và chính xác *sự nghiệp chung* mà mọi phái viên đều đem cả tâm trí

xuyên khiến cho nó có được nhiều hy vọng thành công nhất, một khi cuộc khởi nghĩa nổ ra. Chính một công tác như thế sẽ củng cố những mối liên hệ với quần chúng công nhân sâu rộng nhất và với tất cả các tầng lớp nhân dân bất bình với chế độ chuyên chế, điều đó rất quan trọng đối với cuộc khởi nghĩa. Chính qua công tác ấy mà người ta sẽ học tập nhận định được đúng tình hình chính trị chung, và do đó, học tập chọn đúng thời cơ thích hợp cho cuộc khởi nghĩa. Chính công tác đó sẽ tập cho *tất cả* các tổ chức địa phương biết ứng phó cùng một lúc với những vấn đề, những sự việc, hoặc những biến cố chính trị đang làm sôi nổi toàn nước Nga, và biết trả lời lại "những biến cố" ấy một cách cương quyết nhất, nhất trí nhất và hợp lý nhất, vì thực ra, khởi nghĩa là việc toàn dân "trả lời lại" chính phủ một cách cương quyết nhất, nhất trí nhất và hợp lý nhất. Cuối cùng, chính công tác ấy sẽ tập cho các tổ chức cách mạng ở khắp nước Nga duy trì được những mối liên hệ đều đặn nhất và đồng thời bí mật nhất, những mối liên hệ tạo ra sự thống nhất *thực sự* của đảng, những mối liên hệ mà không có nó thì không thể nào thảo luận tập thể được một kế hoạch khởi nghĩa, cũng như không thể nào, ngay đêm trước cuộc khởi nghĩa, tiến hành được những biện pháp chuẩn bị cần thiết, tuyệt đối phải giữ bí mật.

Nói tóm lại, "kế hoạch xây dựng một tờ báo chính trị toàn Nga" không những không phải là kết quả của lối làm việc kiểu bàn giấy do những người mắc bệnh không luận

---

và hành động của mình ra để phục vụ và nếu phải thay từ đó bằng một từ nào khác thì có lẽ tôi chỉ có thể chọn từ "cộng tác viên" nếu từ này không được một mùi sách vở và mơ hồ nào đó. Thế mà chúng ta đang cần một tổ chức quân sự gồm các phái viên. Và lại các ngài Mác-tư-nốp rất đồng (nhất là ở nước ngoài) thích "thói suy tôn lẫn nhau", đáng lẽ phải nói "phái viên phụ trách việc cấp giấy hộ chiếu" thì lại có thể nói "tổng chỉ huy cục chuyên trách cấp giấy hộ chiếu cho những người cách mạng", v. v..

và bệnh sách vở thực hiện (như những người ít suy nghĩ về việc đó có thể tưởng); trái lại, đó là kế hoạch thực tiễn nhất khiến người ta có thể, từ mọi phía, chuẩn bị lập tức để khởi nghĩa, nhưng đồng thời không một phút nào lãng quên công tác bức thiết hàng ngày.

---

## KẾT LUẬN

Lịch sử đảng dân chủ - xã hội Nga chia ra làm ba thời kỳ rõ rệt.

Thời kỳ thứ nhất chừng mười năm, trong khoảng từ 1884 đến 1894. Đó là thời kỳ lý luận và cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội phát sinh và được củng cố. Số người tán thành đường lối mới ở Nga có thể tính trên đầu ngón tay. Phái dân chủ - xã hội lúc đó tồn tại trong điều kiện không có phong trào công nhân, nó đang trải qua, với tư cách là chính đảng, thời kỳ phối thai.

Thời kỳ thứ hai là ba hoặc bốn năm, từ 1894 đến 1898. Phái dân chủ - xã hội ra đời thành một phong trào xã hội, thành cao trào của quần chúng nhân dân, thành một chính đảng. Đó là thời kỳ ấu trĩ và thiếu niên. Nhanh như một bệnh dịch, sự say mê chung đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy đã lan tràn trong những người trí thức đang đi vào công nhân, đồng thời sự say mê chung của công nhân đối với các cuộc đình công cũng lan tràn nhanh như thế. Phong trào có những bước tiến lớn lao. Phần lớn những người lãnh đạo đều là những người rất trẻ, còn chưa đến "ba mươi năm tuổi", tức là tuổi mà ông N. Mi-khai-lốp-xki coi như một giới hạn tự nhiên. Vì còn trẻ tuổi nên về công tác thực tiễn, họ chưa được rèn luyện và rời bỏ vũ đài một cách vô cùng nhanh chóng. Nhưng những công tác của họ thường có một quy mô rất rộng. Nhiều người trong bọn họ lúc bắt đầu có tư tưởng cách mạng thì còn có

quan điểm của phái Dân ý. Trong buổi đầu của tuổi thanh niên, họ hầu hết đều nhiệt liệt sùng bái những anh hùng của phong trào khủng bố. Để thoát khỏi sự cám dỗ của cái truyền thống anh hùng ấy, cần phải đấu tranh, phải đoạn tuyệt với những người kiên quyết trung thành với phái "Dân ý", những người mà những thanh niên dân chủ - xã hội đã rất hâm mộ. Cuộc đấu tranh bắt buộc phải học tập, phải đọc những tác phẩm bất hợp pháp thuộc mọi khuynh hướng, phải hết sức chú ý đến các vấn đề của chủ nghĩa dân túy hợp pháp. Được đào tạo trong cuộc đấu tranh ấy, những người dân chủ - xã hội đi vào phong trào công nhân, "không một lúc nào" quên lý luận mác-xít là lý luận đã soi sáng cho họ bằng một ánh sáng rực rỡ, cũng như không lúc nào quên nhiệm vụ lật đổ chế độ chuyên chế. Việc thành lập Đảng vào mùa xuân 1898 là sự kiện nổi bật nhất và đồng thời cũng là hành động *cuối cùng* của những người dân chủ - xã hội trong thời kỳ ấy.

Thời kỳ thứ ba, như chúng ta đã thấy, được chuẩn bị từ năm 1897, và đến năm 1898 thì nó hoàn toàn thay thế thời kỳ thứ hai (1898 - ?). Đó là thời kỳ phân tán, tan rã, do dự. Thường thường đến tuổi thiếu niên, người ta vỡ giọng. Cho nên giọng của đảng dân chủ - xã hội Nga trong thời kỳ này cũng bắt đầu thay đổi, sai lạc đi - một mặt, trong các tác phẩm của các ngài Xtơ-ru-vê và Prô-cô-pô-vích, Bun-ga-cốp và Béc-đi-a-ép; mặt khác trong các tác phẩm của V. I-n và R. M., của B. Cri-tsép-xki và Mác-tư-nốp. Nhưng chỉ có những người lãnh đạo là đi mỗi người mỗi ngã và thụt lùi: còn phong trào thì vẫn tiếp tục mở rộng, tiến những bước khổng lồ. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản thu hút thêm được nhiều tầng lớp công nhân và lan tràn khắp nước Nga, đồng thời tác động một cách gián tiếp vào việc làm sôi nổi thêm tinh thần dân chủ trong sinh viên và các tầng lớp khác trong nhân dân. Nhưng trình độ giác ngộ của những người lãnh đạo không đáp ứng được tầm

rộng lớn và sức mạnh của cao trào tự phát; trong số những người dân chủ - xã hội, một loại chiến sĩ khác chiếm ưu thế, những chiến sĩ này được nuôi dưỡng hầu như chỉ thuần bằng sách báo mác-xít "hợp pháp"; mà sách báo này thì càng tỏ ra là không đủ khi mà phong trào tự phát của quần chúng đòi hỏi họ phải có một trình độ giác ngộ cao hơn. Những người lãnh đạo không những lạc hậu về phương diện lý luận ("tự do phê bình") cũng như về phương diện thực tiễn ("lối làm việc thủ công nghiệp"), mà họ lại cố biện hộ cho tình trạng lạc hậu của họ bằng đủ mọi loại lý lẽ kêu rống. Chủ nghĩa dân chủ - xã hội bị phái Bren-ta-nô trong sách báo hợp pháp, cũng như những phần tử theo đuôi trong sách báo bất hợp pháp, hạ thấp xuống trình độ chủ nghĩa công liên. Cương lĩnh "Credo" đã bắt đầu được thực hiện, nhất là khi "lối làm việc thủ công nghiệp" của những người dân chủ - xã hội đã làm sôi nổi thêm những khuynh hướng cách mạng phi dân chủ - xã hội.

Và nếu độc giả trách tôi là quá bận tâm về một tạp chí như tờ "Sự nghiệp công nhân", tôi xin trả lời rằng: tờ "Sự nghiệp công nhân" đã có một ý nghĩa "lịch sử", vì nó đã phản ánh nổi bật nhất "tinh thần" của thời kỳ thứ ba này\*. Không phải R.M, một người trước sau như một, mà chính những kẻ gió chiều nào theo chiều nấy, như Cri-tsép-xki và Mác-tư-nốp, mới là những đại biểu thực sự cho sự phân tán và sự do dự, mới sẵn sàng nhượng bộ cả "phái phê bình", cả "chủ nghĩa kinh tế" lẫn chủ nghĩa khủng bố. Không

\* Tôi cũng có thể trả lời bằng một câu phương ngôn Đức: Den Sack schlägt man, den Esel meint man; câu tương tự trong tiếng Nga là: đánh mèo để đe con dâu. Không phải chỉ riêng tờ "Sự nghiệp công nhân", mà cả một số rất đông những người công tác thực tiễn và các nhà lý luận đều đã say mê cái mốt "phê bình", đều lúng túng trong vấn đề tính tự phát, đều đi chệch khỏi quan điểm dân chủ - xã hội để rơi vào quan điểm công liên chủ nghĩa đối với những nhiệm vụ chính trị và tổ chức của chúng ta.

phải thái độ của một vài người sùng bái "cái tuyệt đối" tỏ ra kiêu kỳ miệt thị thực tiễn là đặc điểm của thời kỳ bấy giờ, mà lại chính là sự kết hợp chủ nghĩa sự vụ vụ vật với thái độ thờ ơ hoàn toàn đối với lý luận. Điều mà các anh hùng thời kỳ đó quan tâm nhiều hơn thì không phải là việc trực tiếp phủ nhận những "danh từ lớn", mà là việc tầm thường hoá những danh từ ấy: chủ nghĩa xã hội khoa học không còn là một học thuyết cách mạng hoàn chỉnh nữa, nó đã trở thành một sự hỗn hợp, trong đó người ta "tha hồ" pha thêm vào những điều vô bổ của bất cứ quyển sách giáo khoa mới nào của Đức; khẩu hiệu "đấu tranh giai cấp" không còn thúc đẩy người ta hành động ngày một rộng thêm, ngày một kiên quyết thêm, mà lại được dùng để xoa dịu, vì "đấu tranh kinh tế không thể nào tách rời khỏi cuộc đấu tranh chính trị được"; quan niệm về đảng không phải là lời kêu gọi thành lập ra một tổ chức chiến đấu của những người cách mạng, mà lại biện hộ cho một thứ "chủ nghĩa quan liêu cách mạng" và một khuynh hướng chơi cái trò những hình thức "dân chủ".

Chúng tôi không biết khi nào thời kỳ thứ ba sẽ chấm dứt và thời kỳ thứ tư sẽ bắt đầu (thời kỳ này dù sao cũng đã có nhiều triệu chứng rồi). Ở đây, chúng ta đang bước từ lĩnh vực của lịch sử sang lĩnh vực của hiện tại và một phần nào, sang lĩnh vực của tương lai. Nhưng chúng ta tin chắc rằng thời kỳ thứ tư sẽ đưa đến chỗ củng cố chủ nghĩa Mác chiến đấu; rằng đảng dân chủ - xã hội Nga sẽ thoát khỏi cơn khủng hoảng, và càng vững mạnh hơn, cường tráng hơn; rằng đội hậu vệ gồm những người cơ hội chủ nghĩa sẽ "được thay thế" bằng đội tiên phong thực sự của giai cấp cách mạng nhất.

Kêu gọi tiến hành việc "thay thế" đó và tóm tắt tất cả những điều trình bày ở trên, chúng ta có thể trả lời cho câu hỏi: làm gì? bằng một câu vấn tắt:

Phải chấm dứt thời kỳ thứ ba.

*Phụ lục*<sup>94</sup>

### MƯU TOAN THỐNG NHẤT BÁO "TIA LỬA" VỚI TỜ "SỰ NGHIỆP CÔNG NHÂN"

Chúng ta còn phải phác qua sách lược mà báo "Tia lửa" đã đề ra và đã triệt để thi hành trong quan hệ tổ chức của nó với tờ "Sự nghiệp công nhân". Sách lược đó đã được trình bày rõ trong một bài của báo "Tia lửa", số 1, nói về "Sự chia rẽ trong Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài"<sup>1)</sup>. Chúng tôi đã đứng ngay trên quan điểm nhận định rằng "Hội liên hiệp" *chân chính* "những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" được công nhận là đại biểu của đảng ta ở nước ngoài tại Đại hội lần thứ nhất của đảng, *đã tách ra* thành hai tổ chức; rằng vấn đề đại diện của đảng vẫn còn tồn tại, vì chỉ mới được giải quyết một cách tạm thời và có điều kiện bằng biện pháp là tại Đại hội quốc tế Pa-ri, hai đại biểu của nước Nga đã được chỉ định vào Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, mỗi đại biểu thay mặt cho một bộ phận của "Hội liên hiệp" đã phân đôi<sup>95</sup>. Chúng tôi đã tuyên bố rằng thực ra thì tờ "Sự nghiệp công nhân" *đã sai*; về nguyên tắc, chúng tôi đã kiên quyết đứng về phía nhóm "Giải phóng lao động", đồng thời không muốn xem xét tình hình chi tiết của sự phân liệt đó, và chúng tôi đã nêu rõ công lao của "Hội liên hiệp" trong công tác thuần tuý thực tiễn\*.

\* Việc đánh giá như thế sự chia rẽ ấy không những căn cứ vào các sách báo, mà còn vào những tài liệu do một số người trong tổ chức của chúng tôi ra nước ngoài đã sưu tầm được.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 484 - 486.

Như vậy, lập trường của chúng tôi, trong một chừng mực nào đó, là lập trường chờ đợi: chúng tôi đã nhân nhượng cái ý kiến đã chiếm ưu thế trong đa số những người dân chủ - xã hội Nga cho rằng ngay đến cả những kẻ thù quyết liệt nhất của "chủ nghĩa kinh tế" cũng có thể cùng với "Hội liên hiệp" nắm tay nhau mà làm việc, vì "Hội liên hiệp" này đã nhiều lần tuyên bố là nó thoả thuận về nguyên tắc với nhóm "Giải phóng lao động", và hình như không nghĩ đến việc giữ bộ mặt độc lập của mình trong các vấn đề cơ bản về lý luận và sách lược. Lập trường đúng đắn mà chúng tôi đã giữ lúc ấy, được gián tiếp xác nhận bằng sự việc sau đây: gần như cùng một lúc với việc xuất bản số đầu tiên của báo "Tia lửa" (tháng Chạp 1900) thì ba hội viên đã thoát ly "Hội liên hiệp" để lập cái mà người ta gọi là "Nhóm mở đường" và báo cho: 1. bộ phận của báo "Tia lửa" ở nước ngoài, 2. tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội"<sup>96</sup> và 3. "Hội liên hiệp", biết rằng họ sẵn sàng đứng làm trung gian trong các cuộc đàm phán hoà giải. Hai tổ chức đầu tán thành ngay, còn *tổ chức thứ ba thì từ chối*. Đành rằng khi một diễn giả trình bày những sự việc ấy tại đại hội "thống nhất" năm vừa qua thì một người trong ban lãnh đạo của "Hội liên hiệp" tuyên bố rằng sở dĩ họ từ chối thì đó *hoàn toàn* chỉ là do "Hội liên hiệp" không bằng lòng về thành phần của Nhóm mở đường. Tôi tự nhận thấy có nhiệm vụ phải dẫn ra lời giải thích ấy, nhưng về phần tôi, tôi không thể không nói rõ rằng tôi coi lời giải thích ấy là không đầy đủ: đã biết rằng hai tổ chức kia đồng ý tiến hành thương lượng, thì "Hội liên hiệp" đáng lẽ có thể qua một người trung gian khác, hoặc có thể trực tiếp nói chuyện với hai tổ chức ấy mới phải.

Mùa xuân năm 1901, tạp chí "Bình minh" (số 1, tháng Tư) và báo "Tia lửa" (số 4, tháng Năm)<sup>1)</sup> đã trực tiếp mở một

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 1 - 15.



cuộc bút chiến chống tờ "Sự nghiệp công nhân". Báo "Tia lửa" công kích chủ yếu "bước ngoặt lịch sử" của tờ "Sự nghiệp công nhân", vì tờ này, trong số ra *tháng Tư*, tức là sau những sự biến mùa xuân, đã tỏ ra do dự đối với sự say mê thủ đoạn khủng bố và đối với những lời kêu gọi "đổ máu". Mặc dầu đã có cuộc bút chiến ấy, "Hội liên hiệp" vẫn nhận mở lại cuộc thương lượng hoà giải với sự trung gian của một nhóm "kẻ hoà giải" mới<sup>97</sup>. Một cuộc hội nghị trừ bị gồm những đại diện của ba tổ chức kể trên đã họp vào tháng Sáu và thảo ra một bản dự án hiệp nghị trên cơ sở một sự "thoả thuận về nguyên tắc" rất chi tiết, mà "Hội liên hiệp" cho đăng trong cuốn "Hai đại hội", còn Đồng minh thì cho đăng trong tập "Những tài liệu của đại hội "thống nhất"

Nội dung của sự thoả thuận về nguyên tắc ấy (hay là của những nghị quyết của hội nghị tháng Sáu, như người ta thường gọi) chứng tỏ hoàn toàn rõ ràng chúng tôi đã đặt điều kiện tất yếu cho việc thống nhất ấy là phải *hết sức kiên quyết* cự tuyệt mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, nói chung, và của chủ nghĩa cơ hội Nga, nói riêng. Điều thứ nhất có nói: "Chúng tôi cự tuyệt mọi mưu toan đưa chủ nghĩa cơ hội vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, -mưu toan ấy đã biểu hiện trong cái mà người ta gọi là "chủ nghĩa kinh tế", chủ nghĩa Béc-stanh, chủ nghĩa Min-lơ-răng, v.v..". "Hoạt động của đảng dân chủ - xã hội bao gồm... đấu tranh tư tưởng chống tất cả những kẻ thù của chủ nghĩa Mác cách mạng" (4, c); "Trong tất cả các phạm vi của công tác tổ chức và cổ động, đảng dân chủ - xã hội không một phút nào được quên nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản Nga là: đánh đổ chế độ chuyên chế" (5, a);..."cổ động không những trên lĩnh vực đấu tranh hàng ngày của lao động làm thuê chống tư bản" (5, b);... "không thừa nhận... giai đoạn đấu tranh thuần túy kinh tế và đấu tranh cho những yêu sách chính trị cục bộ" (5, c);

... "việc phê bình những khuynh hướng nhằm nêu lên thành nguyên tắc... tính sơ đẳng... và tính chật hẹp của những hình thức thấp của phong trào, việc phê bình đó, chúng tôi cho là rất quan trọng cho phong trào" (5, d). Ngay đến cả người hoàn toàn đứng ngoài cuộc, khi đọc những nghị quyết ấy một cách ít nhiều chăm chú, cũng đều thấy rằng do ngay cách diễn đạt của những nghị quyết ấy, những nghị quyết ấy đều nhằm công kích những người đã theo chủ nghĩa cơ hội và "chủ nghĩa kinh tế", những người đã quên, dù là chỉ trong chốc lát, nhiệm vụ đánh đổ chế độ chuyên chế, những người đã công nhận thuyết các giai đoạn, đã nêu tính chật hẹp lên thành nguyên tắc, v.v.. Và người nào mà đã ít nhiều biết cuộc bút chiến của nhóm "Giải phóng lao động", tạp chí "Bình minh" và báo "Tia lửa" chống tờ "Sự nghiệp công nhân" thì cũng không một phút nào nghi ngờ rằng những nghị quyết ấy bác bỏ từng điểm một chính là những sai lầm của tờ "Sự nghiệp công nhân". Vì vậy, khi một người của "Hội liên hiệp" tuyên bố ở đại hội "thống nhất" rằng sở dĩ có các bài đăng trong số 10 của tờ "Sự nghiệp công nhân" hoàn toàn không phải là do "bước ngoặt lịch sử" mới của "Hội liên hiệp" mà là do tính chất quá "trừu tượng" của các nghị quyết, thì một diễn giả đã hoàn toàn có lý khi chế giễu điều đó. Diễn giả ấy trả lời: các nghị quyết đó không những không trừu tượng, mà là vô cùng cụ thể; chỉ cần nhìn qua cũng thấy rằng người ta muốn "tóm một người nào" đây.

Câu cuối cùng đó gây ra một câu chuyện lý thú trong đại hội. Một mặt thì B. Cri-tép-xki bám lấy tiếng "tóm" ấy, tưởng rằng đó là một tiếng nói lỗ để lộ một ý xấu nào của chúng tôi ("giương bẫy"), nên đã kêu lên thống thiết: "Thế thì người ta muốn tóm ai đây?". Plê-kha-nốp mỉm cười hỏi:

\* Lời khẳng định này đã được nhắc lại trong cuốn "Hai đại hội", tr. 25.

"Phải, tóm ai đây?". B.Cri-tsép-xki trả lời: "Tôi xin bỏ khuyết chỗ kém sáng suốt của đồng chí Plê-kha-nốp, tôi xin giải thích cho đồng chí ấy biết rằng ở đây người ta muốn tóm *ban biên tập của tạp chí "Sự nghiệp công nhân"* (mọi người đều cười). Nhưng chúng tôi không để bị tóm đâu!" (tiếng trả lời ở bên trái: thì lại càng không lợi cho các anh!). Mặt khác, một người trong nhóm "Đấu tranh" (nhóm hoà giải) lên tiếng chống những điểm của "Hội liên hiệp" đưa ra sửa đổi những nghị quyết, và vì muốn bênh vực diễn giả của chúng ta, nên đã tuyên bố rằng tiếng "tóm" có lẽ là buột miệng nói ra một cách ngẫu nhiên trong lúc đang hăng tranh luận.

Về phần tôi, tôi tưởng rằng "biện hộ" như vậy là bất lợi cho diễn giả đã dùng danh từ được phân tích trên đây. Tôi nghĩ rằng những tiếng "người ta muốn tóm một người nào" "được nói ra là để cười chơi, nhưng trong thâm tâm lại là nói thật": chúng tôi đã luôn luôn cho tờ "Sự nghiệp công nhân" là không vững, là ngả nghiêng. Vì thế, hoàn toàn tự nhiên là chúng tôi *phải* muốn *tóm* tờ ấy, để từ nay về sau nó không còn ngả nghiêng như thế được nữa. Còn thì không thể có vấn đề ác ý, vì đây là vấn đề không vững về nguyên tắc. Và chúng tôi đã có thể "tóm" "Hội liên hiệp" một cách thân mật\* đến mức mà các nghị quyết tháng

\* Cụ thể là: chúng tôi đã nói trong lời giới thiệu các nghị quyết tháng Sáu rằng đảng dân chủ - xã hội Nga nói chung luôn luôn đứng trên cơ sở những nguyên tắc của nhóm "Giải phóng lao động", rằng công lao của "Hội liên hiệp" thì chủ yếu là hoạt động của Hội về mặt xuất bản và tổ chức. Nói một cách khác, chúng tôi đã khẳng định rằng chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng quên những điều đã qua và thừa nhận ích lợi (cho sự nghiệp) của công tác của các đồng chí chúng ta trong "Hội liên hiệp", *với điều kiện* là phải chấm dứt hẳn những sự ngả nghiêng mà chúng tôi nói đến khi dùng chữ "tóm". Mọi người không thiên vị đọc các nghị quyết tháng Sáu, đều hiểu đúng như thế. Vậy nếu hiện nay "Hội liên hiệp", sau khi *gây ra* sự tan vỡ bằng một sự chuyển hướng mới của

Sáu lại do chính bản thân B.Cri-tsép-xki và một ủy viên khác trong ban lãnh đạo "Hội liên hiệp" ký tên.

Các bài trong số 10 của tờ "Sự nghiệp công nhân" (các đồng chí chúng ta chỉ có thể nhìn thấy số tạp chí này khi họ đến đại hội, vài ngày trước khi khai mạc các phiên họp) đã chứng tỏ rõ rệt rằng từ mùa hạ đến mùa thu, một bước ngoặt mới đã diễn ra trong "Hội liên hiệp": "phái kinh tế" một lần nữa lại chiếm được ưu thế, và ban biên tập, "xoay chiều" theo từng cơn gió một, lại biện hộ cho "bọn Béc-stanh quyết liệt nhất" và "sự tự do phê bình", lại biện hộ cho "tính tự phát" và mượn lời Mác-tư-nốp để tuyên truyền cho "lý luận nhằm thu hẹp" phạm vi ảnh hưởng chính trị của chúng ta (hình như với mục đích mà người ta gọi là để tăng cường ảnh hưởng ấy). Một lần nữa, lời nhận xét đích đáng của Pác-vu-xơ nói rằng khó mà tóm được anh chàng cơ hội chủ nghĩa bằng một công thức nào đó, lại được xác nhận là đúng: anh cơ hội chủ nghĩa dễ dàng thừa nhận *mọi* công thức và rời bỏ mọi công thức cũng dễ dàng như thế, vì chủ nghĩa cơ hội chính là ở chỗ không có những nguyên tắc nhất định và vững chắc nào. Hôm nay, những người cơ hội chủ nghĩa bài xích *mọi* mưu toan du nhập chủ nghĩa cơ hội; họ bài xích *mọi* tính chặt hẹp, trịnh trọng hứa hẹn là "không một phút nào quên việc đánh đổ chế độ chuyên chế", là tiến hành "cổ động không những trên lĩnh vực đấu tranh hàng ngày của lao động làm thuê chống tư bản", v.v. và v.v.. Nhưng ngày mai, họ đổi giọng và quay về với những phương pháp cũ, với lý do là bảo vệ tính tự phát, bước tiến tuân tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày, bằng cách tâng bốc những yêu sách hứa hẹn những kết quả hiển nhiên, v.v..

Hội theo "chủ nghĩa kinh tế" (trong các bài của số 10 và trong các điều sửa đổi), đã trịnh trọng buột tội chúng tôi là *không nói sự thật* ("Hai đại hội", tr. 30), khi nhắc đến công lao của Hội thì lời buột tội ấy, tất nhiên, chỉ có thể làm cho người ta buồn cười thôi.

Tiếp tục khẳng định rằng, trong các bài của số 10, ""Hội liên hiệp" đã không thấy và hiện cũng không thấy một sự bội phản quái lạ nào đối với những nguyên tắc tổng quát của dự án hội nghị" ("Hai đại hội", tr. 26), "Hội liên hiệp" chỉ tỏ ra là mình đã hoàn toàn không thể hoặc không muốn hiểu nội dung của những ý kiến bất đồng.

Sau khi số 10 của tờ "Sự nghiệp công nhân" ra, chúng tôi chỉ còn có thể dự tính một việc nữa là tiến hành một cuộc thảo luận chung để biết chắc xem toàn thể "Hội liên hiệp" có đồng tình với các bài báo ấy và với ban biên tập của mình không. Và chính đó là điều đã làm cho "Hội liên hiệp" đặc biệt không bằng lòng chúng tôi, "Hội" buộc tội chúng tôi là muốn gieo sự bất hoà trong "Hội liên hiệp", là chúng tôi xen vào những việc không có liên quan gì đến chúng tôi, v.v.. Tất nhiên, đó là những lời buộc tội vô cớ, vì rằng với một ban biên tập được bầu ra và "xoay chiều" theo từng cơn gió nhỏ thì mọi việc đều do chính hướng gió quyết định, và chúng ta đã định hướng gió đó trong những phiên họp riêng, trong đó không có ai khác ngoài các hội viên của các tổ chức dự định thống nhất với nhau. Việc nhân danh "Hội liên hiệp" mà đưa những điều sửa đổi các nghị quyết tháng Sáu, làm cho chúng tôi không còn một tí hy vọng nào đi đến thoả thuận được nữa. Những điều sửa đổi ấy đã thực tế xác nhận bước chuyển hướng mới theo "chủ nghĩa kinh tế" và sự nhất trí của đa số trong "Hội liên hiệp" với tờ "Sự nghiệp công nhân", số 10. Trong toàn bộ những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, người ta loại bỏ "cái gọi là chủ nghĩa kinh tế" (vì lý do hình như "ý nghĩa" của những tiếng ấy là "mơ hồ" - tuy rằng cách viện lẽ như thế đòi hỏi cần phải định nghĩa một cách chính xác hơn nữa thực chất của sai lầm đã lan rộng); người ta cũng loại bỏ cả "chủ nghĩa Min-lơ-răng" (tuy rằng B.Cri-tsép-xki đã bênh vực chủ nghĩa này trong tờ "Sự nghiệp công nhân", số 2-3, tr. 83-84, và bênh vực nó một cách trực tiếp hơn nữa trong báo "Vor-

wärts"\*). Mặc dù những nghị quyết tháng Sáu đã vạch ra một cách chính xác nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là: "chỉ đạo mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại tất cả các hình thức áp bức chính trị, kinh tế và xã hội", do đó mà đòi hỏi phải mang lại sự thống nhất và lối làm việc có phương pháp cho tất cả các biểu hiện đấu tranh ấy, "Hội liên hiệp" lại còn thêm những tiếng hoàn toàn vô ích, nói rằng "cuộc đấu tranh kinh tế là sự kích thích mạnh mẽ phong trào quần chúng" (bản thân những tiếng ấy thì không thể nào chối cãi được cả, nhưng vì trong điều kiện đã có một "chủ nghĩa kinh tế" hẹp hòi, thì những tiếng ấy không thể không làm cho người ta có cơ để giải thích sai lệch đi). Hơn nữa: trong những điều sửa đổi các nghị quyết tháng Sáu, người ta thậm chí còn đi đến chỗ trực tiếp *thu hẹp* khái niệm "chính trị", bằng cách xoá bỏ những tiếng "một phút nào" (không được quên mục tiêu đánh đổ chế độ chuyên chế), cũng như bằng cách thêm rằng "cuộc đấu tranh kinh tế là phương sách có thể áp dụng *rộng rãi nhất* để lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị tích cực". Ai nấy đều hiểu rằng, sau khi những điều sửa đổi ấy được đưa ra thì tất cả các diễn giả của chúng ta đều lần lượt cự tuyệt không chịu bàn luận nữa, cho rằng tiếp tục thương lượng với những người đã quay trở về với "chủ nghĩa kinh tế" và đã tự bảo đảm cho mình có quyền tự do ngả nghiêng, như thế là hoàn toàn vô ích.

"Điều mà "Hội liên hiệp" coi là điều kiện sine qua non<sup>1)</sup> cho sự thoả thuận sau đó được vững chắc, tức là việc giữ bộ mặt độc lập và quyền tự trị của tờ "Sự nghiệp công

\* Trong báo "Vorwärts", một cuộc bút chiến về vấn đề này đã xảy ra giữa ban biên tập hiện nay của báo ấy, Cau-xky và tạp chí "Bình minh". Chúng tôi sẽ có dịp trình bày để độc giả ở Nga biết cuộc bút chiến ấy<sup>98</sup>.

1) – tuyệt đối cần thiết

nhân", thì báo "Tia lửa" lại coi là một vật chướng ngại cho việc thực hiện sự thỏa thuận ấy" ("Hai đại hội", tr. 25). Điều đó rất không đúng. Chúng tôi không bao giờ muốn vi phạm quyền tự trị của tờ "Sự nghiệp công nhân"\*. Chúng tôi đã thực sự *cuơng quyết phủ nhận* sự độc lập về bộ mặt của tạp chí ấy, nếu người ta hiểu đó là "bộ mặt độc lập" trong những vấn đề nguyên tắc về mặt lý luận và sách lược: các nghị quyết tháng Sáu chính là đã bao hàm ý nghĩa phủ nhận tuyệt đối một bộ mặt độc lập *như vậy*, vì "sự độc lập về bộ mặt" ấy, trong thực tiễn, luôn luôn có nghĩa là, chúng tôi xin nhắc lại, tất cả các thứ ngả nghiêng và là sự ủng hộ bằng sự ngả nghiêng đó, tình trạng phân tán đang thịnh hành trong chúng ta và không thể dung nhận được đúng về mặt quan điểm của đảng mà nói. Qua các bài trong số 10 và các điều "sửa đổi" của mình, tờ "Sự nghiệp công nhân" đã tỏ rõ ý muốn giữ chính là sự độc lập về bộ mặt ấy; mà ý muốn đó thì tự nhiên và tất nhiên đưa đến chỗ đoạn tuyệt và tuyên chiến. Nhưng tất cả chúng tôi lúc đó đều sẵn sàng thừa nhận "bộ mặt độc lập" của tờ "Sự nghiệp công nhân", theo cái nghĩa là tờ ấy phải chuyên làm những nhiệm vụ trước tác đã được quy định một cách rõ ràng. Những nhiệm vụ đó phải được phân phối đúng đắn như sau: 1. tạp chí khoa học, 2. báo chính trị và 3. văn tập phổ thông và sách phổ thông. Chỉ có sự thỏa thuận của tờ "Sự nghiệp công nhân" đối với một sự phân phối như thế mới có thể chúng tôi tỏ rằng tờ ấy *thành thật* muốn thanh toán dứt khoát những sai lầm mà các nghị quyết tháng Sáu đã chống lại; chỉ có một sự phân phối như vậy mới có thể gạt bỏ được mọi sự va chạm có thể xảy ra, và đảm bảo thực sự cho sự thoả thuận được vững chắc, đồng thời đem lại một cơ sở cho

\* Nếu người ta không coi các cuộc họp của ban biên tập, - nhân dịp thành lập một hội đồng tối cao chung của các tổ chức thống nhất, mà tạp chí "Sự nghiệp công nhân" đã nhận lời tham dự hồi tháng Sáu - như là những sự hạn chế quyền tự trị ấy.

cao trào mới của chúng ta và cho những thành công mới của cao trào đó.

Hiện nay, không có một người dân chủ - xã hội Nga nào lại nghi ngờ rằng, sở dĩ có sự đoạn tuyệt vĩnh viễn giữa khuynh hướng cách mạng với khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa thì đó không phải là do những nguyên nhân "tổ chức" nào đó, mà chính là do những người cơ hội chủ nghĩa có ý muốn củng cố bộ mặt độc lập của chủ nghĩa cơ hội và tiếp tục dùng những lý lẽ kiểu Cri-tsep-xki và Mác-tư-nốp để làm rối loạn đầu óc mọi người.

### ĐIỂM SỬA ĐỔI CHO CUỐN "LÀM GÌ?"<sup>99</sup>

"Nhóm mở đường" mà tôi nói đến trong cuốn "Làm gì?" trang 141<sup>1)</sup>, yêu cầu tôi sửa lại như sau đoạn trình bày về sự tham gia của nhóm ấy vào việc hoà giải các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài: "Trong ba người của nhóm ấy chỉ có một người bỏ "Hội liên hiệp" hồi cuối năm 1900; còn những người khác thì đến năm 1901 mới bỏ "Hội", chỉ sau khi họ đã tin chắc rằng không thể nào làm cho "Hội liên hiệp" đồng ý họp hội nghị với tổ chức của báo "Tia lửa" ở nước ngoài và "Tổ chức cách mạng Người dân chủ - xã hội" - đó chính là điều mà "Nhóm mở đường" đã đề nghị. Lúc đầu, đề nghị đó không được ban lãnh đạo "Hội liên hiệp" chấp nhận, mượn cớ rằng "Hội" không nhận tham dự hội nghị là vì những người có chân trong nhóm đứng làm trung gian tức là "Nhóm mở đường" không có "đủ thẩm quyền"; nhưng "Hội" tỏ ý muốn liên lạc trực tiếp với tổ chức của báo "Tia lửa" ở nước ngoài. Tuy nhiên, ít lâu sau, ban lãnh đạo "Hội liên hiệp" báo cho "Nhóm mở đường" biết rằng sau khi báo "Tia lửa" ra số đầu tiên, trong đó có đăng một bài nói về sự chia rẽ trong "Hội liên hiệp" thì "Hội" thay đổi quyết định của mình và không muốn liên hệ với báo "Tia lửa" nữa. Như thế thì làm sao giải thích được lời của một người trong ban lãnh đạo của "Hội liên hiệp" tuyên bố rằng việc

1) Xem tập này, tr. 235.

"Hội" từ chối không tham dự hội nghị *hoàn toàn chỉ là do* "Hội liên hiệp" không bằng lòng về thành phần của "Nhóm mở đường"? Thực ra, người ta cũng không hiểu được cả sự thoả thuận của ban lãnh đạo "Hội liên hiệp" về việc tham gia cuộc hội nghị hồi tháng Sáu năm vừa qua, vì bài bình luận trong số đầu tiên của báo "Tia lửa" vẫn còn có hiệu lực, và thái độ "cực tuyệt" của báo "Tia lửa" đối với "Hội liên hiệp" lại càng biểu hiện rõ hơn trong tập đầu của tạp chí "Bình minh" và trong số 4 của báo "Tia lửa", xuất bản trước hội nghị tháng Sáu".

*N.Lê-nin*

*"Tia lửa", số 19, ngày 1  
tháng Tư 1902*

*Theo đúng bản in trên  
báo "Tia lửa"*

CÁC TÀI LIỆU ĐỂ THẢO  
CƯỜNG LĨNH ĐCND CXHN <sup>100</sup>

*Viết vào tháng Giêng - tháng Tư 1902*

*In lần đầu tiên vào năm 1924  
trong Văn tập Lê-nin, tập 11*

*Theo đúng bản thảo*

## NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ NHẤT CỦA PLÊ-KHA-NỐP

### NGUYÊN VĂN CỦA PLÊ-KHA-NỐP

I. Đặc điểm kinh tế chủ yếu của xã hội hiện đại là địa vị thống trị của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong xã hội đó,

tức là các tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hoá thì thuộc quyền sở hữu của một giai cấp gồm một nhóm *những nhà tư bản*

trong khi đó, đa số dân cư lại là *vô sản*,

là những người không có gì ngoài sức lao động của mình và không thể sống bằng cách nào khác ngoài con đường bán sức lao động đó.

Do đó, họ rơi vào địa vị lệ thuộc của *những người làm thuê* đem

### NHẬN XÉT CỦA LÊ-NIN

Trang 1.

Số 1 - Chủ nghĩa tư bản không phải là "đặc điểm" của xã hội hiện đại, mà là *chế độ, cơ cấu* kinh tế v.v. của xã hội đó.

Số 2 - Tư liệu sản xuất không những chỉ thuộc quyền sở hữu của các nhà tư bản mà còn của cả bọn địa chủ và những người sản xuất nhỏ.

Số 3 - Ở nhiều nước, giai cấp vô sản không phải là đa số trong dân cư.

Số 4 - Giai cấp vô sản có một số vật phẩm tiêu dùng (và một phần có cả tư liệu sản xuất).

Trang 2.

lao động của mình tạo ra *thu nhập* cho bọn tư bản.

II. Phạm vi thống trị của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mở rộng tùy theo mức độ cải tiến không ngừng về kỹ thuật

làm tăng tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn và do đó

làm giảm số lượng những người sản xuất nhỏ độc lập, thu hẹp vai trò của họ trong đời sống kinh tế của xã hội,

Số 5. + cho bọn địa chủ.

Ở trang 2.

Không phải sự cải tiến kỹ thuật, mà là chế độ tư hữu, mới tước đoạt và verelendet<sup>1)</sup> người sản xuất nhỏ.

Số 6 - "và do đó"? Bản thân việc phát triển kỹ thuật không thể làm *tăng* tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn. Sự phát triển kỹ thuật (+ một loạt cải cách kinh tế, như thay đổi điều kiện tiêu thụ etc.<sup>2)</sup>) dẫn đến tình trạng sản xuất lớn loại trừ sản xuất nhỏ.

Số 6-7: Chủ nghĩa tư bản không phải bao giờ cũng "*làm giảm số lượng* những người sản xuất nhỏ" (số lượng tương đối, chứ không nhất thiết là số lượng tuyệt đối, đặc biệt là ở Nga).

[ Chủ nghĩa tư bản tước đoạt người sản xuất nhỏ, và hạ thấp địa vị của họ, bản cùng hoá họ...]

Số 7 - Nó thu hẹp vai trò của những người sản

1) — dẫn đến bản cùng hóa

2) — vân vân

xuất nhỏ = làm tăng tác dụng kinh tế của những nhà kinh doanh lớn (hai điều này cũng chỉ là một).

Số 8 - Phải xoá chữ "trực tiếp" đi. Quá trình tách người sản xuất ra khỏi tư liệu sản xuất không được nêu lên.

Trang 3 của bản dự thảo đầu tiên.

Số 9. + và đề lên cả những người sản xuất nhỏ

[nông dân nói chung phải được đặc biệt nhắc tới].

Số 10 - gây ra hoặc đẻ ra.

Trang 3 - nói một cách rất không đại chúng, trừu tượng. Trong Cương lĩnh Éc-phuya<sup>101</sup> nói rõ hơn nhiều: "... đội quân công nhân thừa tăng lên", "- đời sống ngày càng không được đảm bảo".

Trang 4 - "giá cả sức lao động" rất thường bị <<sup>1)</sup> (điểm này cũng được diễn tả rất trừu tượng; = tăng cường bóc lột, áp bức, nghèo khổ, tủi nhục).

và có nơi, lại trực tiếp biến họ thành kẻ lệ thuộc vào các nhà kinh doanh lớn và kẻ nộp cống cho bọn này.

III. Các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng đề năng lên giai cấp công nhân tùy theo sự tiến bộ về kỹ thuật làm tăng năng suất lao động và do đó không những đem lại cho bọn tư bản *khả năng* vật chất để tăng mức độ bóc lột công nhân mà còn biến khả năng đó thành *hiện thực*, gây ra sự giảm sút tương đối *mức cầu* về sức lao động, đồng thời làm tăng một cách tương đối và tuyệt đối *mức cung* về sức lao động.

IV. Sự phát triển của năng suất lao động không những không làm tăng *giá cả sức lao động* mà trái lại, rất nhiều khi lại là nguyên nhân trực tiếp *làm giảm* giá cả sức lao động.

1) — hạ thấp



Như thế là sự tiến bộ về kỹ thuật - có nghĩa là làm tăng của cải xã hội - trong xã hội tư bản làm tăng sự bất bình đẳng xã hội, làm tăng sự cách biệt giữa người hữu sản và người vô sản, làm tăng sự lệ thuộc về kinh tế của công nhân vào những nhà tư bản.

V. Trong tình hình như thế của xã hội tư bản và trong điều kiện sự cạnh tranh lẫn nhau giữa các nước tư bản không ngừng tăng trên thị trường thế giới, việc tiêu thụ các hàng hoá tất nhiên sẽ bị chậm so với việc sản xuất hàng hoá, và điều đó cứ từng thời kỳ một lại gây ra những cuộc khủng hoảng công nghiệp ít nhiều gay gắt, kèm theo những thời kỳ công nghiệp ngừng trệ kéo dài ít hoặc nhiều, những thời kỳ đó lại càng

làm giảm số lượng và tác dụng

"Như thế" là nó làm tăng thêm sự bất bình đẳng. Kết quả là: hình như sự bất bình đẳng tăng lên *chỉ* do có sự tăng cường (tăng thêm) bóc lột công nhân làm thuê, trong khi đó thì sự bất bình đẳng tăng lên là do: 1) sự tước đoạt người sản xuất nhỏ + 2) sự bần cùng hoá người sản xuất nhỏ + 3) sự tăng cường bóc lột + 4) sự tăng thêm đội quân trù bị.

Trang 5.

Trong cương lĩnh có cần thiết phải chỉ ra *nguyên nhân* của các cuộc khủng hoảng không?

Nếu cần, thì đưa ra hai nguyên nhân là chưa đủ:

1) tăng thêm sự bất bình đẳng xã hội ("trong tình hình như thế", tr.4) +2) tăng cường cạnh tranh.

Không thấy nói đến nguyên nhân cơ bản của các cuộc khủng hoảng = Planlosigkeit<sup>1)</sup>, và sự chiếm hữu tư nhân trong nền sản xuất xã hội.

Trang 5-6: làm giảm "tác dụng kinh tế" của

kinh tế của những người sản xuất nhỏ,

làm tăng hơn nữa sự lệ thuộc của lao động làm thuê vào tư bản

và làm cho *tình cảnh của giai cấp vô sản* và của những người sản xuất nhỏ ngày càng rơi nhanh hơn *đến chỗ trầm trọng một cách tương đối*, và có nơi *một cách tuyệt đối*.

VI. Nhưng đồng thời, trong khi các mâu thuẫn không thể tránh khỏi đó của chủ nghĩa tư bản tăng lên và phát triển thì sự bất mãn của giai cấp công nhân đối với tình trạng hiện tại cũng tăng lên, cuộc đấu tranh của họ chống giai cấp những nhà tư bản ngày càng trở nên gay gắt, và trong hàng ngũ của công nhân, ngày càng lan rộng hơn, nhanh chóng hơn cái nhận thức rằng:

những người sản xuất nhỏ — đây là một thuật ngữ quá trừu tượng.

{ Tước đoạt (= giảm số lượng?) và verelendet.

Trang 6 - của "lao động" làm thuê? Nói là của *công nhân* có phải hơn không?

Trang 6 - hậu quả của cuộc khủng hoảng - *tình cảnh trở nên trầm trọng một cách tương đối và tuyệt đối*. Nói thẳng ra là: nạn thất nghiệp, sự nghèo khổ của công nhân và những người sản xuất nhỏ, có phải hơn không?

Trang 7 - thay "bất mãn" bằng chữ *phẫn nộ*.

Trang 7 - sự nhận thức lan rộng ra ( $\gamma$ ) lại được đặt *bên cạnh* sự phẫn nộ tăng lên ( $\alpha$ ) và sự đấu tranh gay gắt ( $\beta$ ). Nhưng

$\alpha$  và  $\beta$  là điều tự phát, còn  $\gamma$  thì *chúng ta* phải đem lại.

1) — không có kế hoạch

chỉ có thông qua cố gắng của bản thân, họ mới có thể lật đổ được ách lệ thuộc về kinh tế đang đè lên vai họ; rằng để lật đổ ách đó, cần phải làm *cách mạng xã hội*, tức là *thủ tiêu* quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức đoạt bọn bóc lột, chuyển các tư liệu sản xuất và lưu thông sản phẩm thành *sở hữu công cộng*.

VII. Cuộc cách mạng ấy của giai cấp vô sản sẽ giải phóng toàn thể nhân loại hiện đang bị áp bức và đau khổ, vì nó sẽ chấm dứt mọi hình thức người áp bức và bóc lột người.

VIII. Muốn thay thế nền sản xuất *hàng hoá* tư bản chủ nghĩa bằng việc tổ chức sản xuất *sản phẩm* theo chủ nghĩa xã hội để thoả mãn nhu cầu của xã hội và đảm bảo phúc lợi cho tất cả các thành viên xã hội, muốn hoàn thành cuộc cách mạng của mình,

Trang 7 - "chỉ có thông qua cố gắng của bản thân".

Nói chung như thế này thì tốt hơn: *chỉ có thể là sự nghiệp của giai cấp công nhân v.v..*

Trang 7-8.

1) thủ tiêu các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa?

- *Thay thế* nền sản xuất hàng hoá bằng nền sản xuất xã hội chủ nghĩa\*,

2) tước đoạt	}	?	biến
<i>bọn bóc lột,</i>			chế độ sở
3) chuyển các			hữu tư
tư liệu sản			nhân
xuất thành <i>sở</i>			thành chế
<i>hữu công cộng</i>			độ sở hữu
			công cộng.

Trang 9 - "để thoả mãn nhu cầu của xã hội" ((không rõ ràng)) "và đảm bảo phúc lợi cho tất cả các thành viên xã hội".

*Như thế còn chưa đủ:* (hãy xem Cương lĩnh Éc -

\* Như đã nói ở trang 8-9.

\*\* Cần giải thích, nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đó là như thế nào.

giai cấp vô sản phải nắm *chính quyền*,

chính quyền đó sẽ khiến cho họ có được địa vị làm chủ và có thể thắng tay loại trừ tất cả những trở ngại mà họ sẽ gặp trên con đường tiến tới mục đích vĩ đại. Theo ý nghĩa đó, *chuyên chính vô sản* là điều kiện *chính trị* tất yếu của cuộc cách mạng *xã hội*.

IX. Nhưng sự phát triển của trao đổi quốc tế và của thị trường thế giới đã tạo nên một mối quan hệ hết sức chặt chẽ giữa tất cả các dân tộc trong thế giới văn minh, khiến cho mục đích vĩ đại ấy chỉ có thể đạt được bằng sự hợp sức của những người vô sản tất cả các nước. Vì thế phong trào công nhân hiện đại phải trở thành và từ lâu đã trở thành một phong trào *quốc tế*.

X. Đảng dân chủ - xã hội Nga tự coi mình là một đội ngũ của đạo quân vô sản toàn thế giới, là *một bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế*.

XI. Đảng theo đuổi cũng

Đảng vạch rõ cho công nhân thấy sự đối lập không thể dung hoà

phuya "phúc lợi cao nhất và sự cải thiện toàn diện và cân đối").

Trang 9 - "có được địa vị làm chủ", "thắng tay loại trừ", "chuyên chính"??? (Đối với chúng ta, cách mạng xã hội cũng là đủ rồi.)

Trang 10 - nil<sup>1)</sup>

Trang 11 - "cũng cái End - ziel<sup>2)</sup> ấy". Nhắc lại làm gì?

Trang 11 - "cũng cái End - ziel ấy" - và rồi ngay bên

1) - nihil - không có gì

2) - mục đích cuối cùng

được giữa lợi ích của họ và lợi ích của bọn tư bản, giải thích cho công nhân thấy ý nghĩa lịch sử, tính chất và điều kiện của cuộc cách mạng xã hội mà giai cấp vô sản phải hoàn thành, tổ chức lực lượng của công nhân lại để đấu tranh không ngừng chống những kẻ bóc lột họ.

chặng lại là *nhiệm vụ* (sợ rằng có lẫn lộn không?) của đảng dân chủ - xã hội:

1) Vạch *cho* (?) công nhân thấy sự đối lập không thể dung hòa được giữa lợi ích của họ và lợi ích của bọn tư bản.

2) Giải thích cho công nhân thấy ý nghĩa, tính chất và điều kiện của cuộc cách mạng xã hội [+ sự tất yếu của cách mạng?].

Người Đức nói một cách mạnh hơn: weisen natur-notwendiges Ziel<sup>1)</sup>.

3) Tổ chức lực lượng của công nhân lại để đấu tranh không ngừng *chống những kẻ bóc lột họ (NB<sup>2)</sup> ? + chống chính phủ?* + ? *lãnh đạo* cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

1) nằm trong điều 2).

1) - hẹp quá.

Đáng lẽ phải:

α) nói rõ mục đích cuối cùng,  
β) lập ra tổ chức của những người cách mạng để *lãnh đạo* cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

1) — chỉ rõ mục đích tất yếu tự nhiên

2) nota bene — chú ý

XII. Song những mục tiêu trước mắt của họ thì thay đổi nhiều, vì ở nước ta nhiều tàn tích của chế độ xã hội tiền tư bản - *chế độ nông nô* - còn đè nặng một cách khủng khiếp lên toàn thể nhân dân lao động và là trở lực mạnh mẽ nhất cản trở sự thắng lợi của phong trào công nhân Nga.

Những người dân chủ - xã hội Nga chỉ còn phải phấn đấu để đạt được những thể chế pháp luật như đã có ở các nước tư bản tiên tiến, những thể chế pháp luật đó là bộ phận bổ sung tự nhiên về pháp luật của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

và cần thiết để phát triển *một cách đầy đủ và toàn diện* cuộc đấu tranh giai cấp của lao động làm thuê chống tư bản.

Nhưng vì chế độ chuyên chế của Nga hoàng là tàn tích lớn nhất và tai hại nhất của chế độ nông

Trang 12 - "tàn tích của chế độ nông nô... còn đè nặng một cách khủng khiếp lên toàn thể nhân dân lao động"

+ kìm hãm sự phát triển của các lực lượng sản xuất  
+ hạ thấp mức sống  
+ giam hãm toàn thể nhân dân trong cảnh tăm tối và bị đè nén

- là trở lực mạnh mẽ nhất (= các tàn tích)? (Những tàn tích đó là gì? Chế độ chuyên chế + tất cả những cái khác? Điều đó có nói ở phần dưới.)

12 - 13 - cần phải đạt được những thể chế *pháp luật như (?) đã (?)* có ở các nước tiên tiến.

[Cần phải nói rõ hơn nữa. Diễn đạt một cách không đại chúng.]

Trang 13 - của lao động làm thuê ? - của công nhân, cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp của các nhà tư bản để hoàn toàn giải phóng mình.

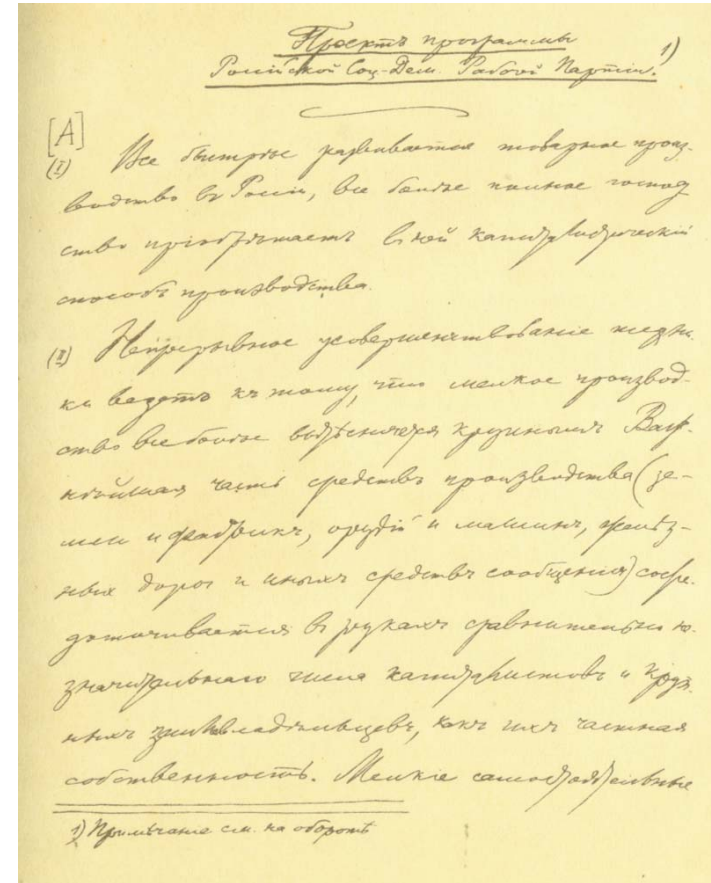
Trang 13. Chế độ chuyên chế không phù hợp với những thể chế pháp luật ấy

nó cũ đối với sự phát triển hơn nữa của xã hội, và nó hoàn toàn không phù hợp với các thể chế pháp luật đó, và vì xét theo bản chất của nó, nó không thể không là kẻ thù hung ác nhất và nguy hiểm nhất của phong trào giải phóng của những người vô sản, nên những người dân chủ - xã hội Nga đề ra cho mình nhiệm vụ chính trị trước mắt là đánh đổ chế độ quân chủ và thay thế chế độ đó bằng chế độ cộng hòa dựa trên cơ sở một hiến pháp dân chủ...

(với quyền tự do chính trị??).

Trang 14. Vì chế độ chuyên chế không phù hợp - cho nên phải lật đổ chế độ quân chủ ((không ăn khớp với nhau)).

Viết xong chậm nhất là vào ngày  
8 (21) tháng Giêng 1902



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin  
«Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga». — 1902  
Ảnh thu nhỏ

---

## DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA\*

[A]

I. Sản xuất hàng hóa ở Nga phát triển ngày càng nhanh chóng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng thống trị hoàn toàn trong nước ấy.

II. Việc cải tiến không ngừng về kỹ thuật dẫn đến tình trạng nền sản xuất nhỏ ngày càng bị nền sản xuất lớn loại trừ. Bộ phận tư liệu sản xuất quan trọng nhất (ruộng đất và công xưởng, công cụ và máy móc, đường sắt và các phương tiện giao thông khác) tập trung vào tay một số tương đối ít các nhà tư bản và đại điền chủ, thành tài sản riêng của chúng. Những người sản xuất nhỏ độc lập (nông dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công) ngày càng bị phá sản, mất hết tư liệu sản xuất và do đó hoặc biến thành người vô sản, hoặc biến thành tôi tớ và những kẻ nộp cống cho tư bản. Ngày càng có nhiều người lao động buộc phải bán sức lao động của mình, trở thành công nhân làm thuê, lệ thuộc vào bọn chiếm hữu, đem lao động của mình tạo ra của cải cho bọn chúng.

---

\* Phần nguyên tắc của bản dự thảo này là bản dự thảo do một ủy viên của ban biên tập là Phrây đưa ra (và Phrây căn cứ vào bản dự thảo đầu tiên của G. V. mà thảo ra). Còn phần thực tiễn (từ chỗ có đánh dấu ở dưới này cho đến hết) là do toàn thể tiểu ban, tức là 5 ủy viên ban biên tập, đưa ra.

III. Kỹ thuật càng tiến bộ thì sự tăng lên của mức cầu về sức lao động càng chậm hơn so với sự tăng lên của mức cung về sức lao động, bọn tư bản càng có khả năng tăng thêm mức độ bóc lột công nhân. Đời sống không được đảm bảo, nạn thất nghiệp, ách bóc lột và mọi sự lằng nhục là số phận của các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng đông đảo.

IV. Những cuộc khủng hoảng công nghiệp - do những mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản tất nhiên gây ra - càng làm cho quá trình đó gay gắt thêm. Sự nghèo khổ và bần cùng của quần chúng diễn ra cùng một lúc với sự phung phí của cải xã hội vì không thể tìm được nơi tiêu thụ những hàng hóa đã sản xuất ra.

V. Như vậy là, sự phát triển khổng lồ của lực lượng sản xuất của lao động xã hội và ngày càng xã hội hóa dẫn đến chỗ tất cả các thành quả chủ yếu của sự phát triển đó đều bị một nhóm dân cư độc chiếm. Cùng với sự tăng lên của của cải xã hội, sự bất bình đẳng xã hội cũng tăng lên, cái hố ngăn cách giữa giai cấp những kẻ hữu sản (giai cấp tư sản) và giai cấp những người vô sản cũng sâu thêm và rộng thêm.

[B]

VI. Đồng thời, tất cả những mâu thuẫn không thể tránh khỏi ấy của chủ nghĩa tư bản mà ngày càng lớn và phát triển lên thì số lượng và sự đoàn kết, sự bất mãn và căm phẫn của những người vô sản cũng tăng lên, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp các nhà tư bản gay gắt thêm, nguyện vọng muốn thoát khỏi cái ách không thể chịu đựng nổi của chủ nghĩa tư bản, ngày càng mạnh lên.

VII. Việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân. Tất cả các giai cấp còn lại của xã hội hiện đại đều chủ trương duy trì những

cơ sở của chế độ kinh tế hiện tại. Để thực sự giải phóng giai cấp công nhân, cần phải có cuộc cách mạng xã hội được chuẩn bị bởi toàn bộ quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, tức là phải thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, chuyển các tư liệu đó thành sở hữu công cộng và thay thế nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa bằng việc tổ chức sản xuất sản phẩm theo lối xã hội chủ nghĩa do toàn thể xã hội tiến hành để đảm bảo phúc lợi đầy đủ và sự phát triển tự do và toàn diện của tất cả mọi thành viên trong xã hội.

VIII. Cuộc cách mạng đó của giai cấp vô sản sẽ hoàn toàn xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp và do đó, sẽ xóa bỏ mọi sự bất bình đẳng xã hội và bất bình đẳng chính trị do sự phân chia đó gây ra.

IX. Muốn hoàn thành cuộc cách mạng xã hội đó, giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền, chính quyền đó sẽ khiến cho giai cấp đó có được địa vị làm chủ và cho phép giai cấp đó khắc phục được mọi trở lực trên con đường tiến tới mục đích vĩ đại của nó. Theo ý nghĩa đó, chuyên chính vô sản là điều kiện chính trị tất yếu của cuộc cách mạng xã hội.

X. Đảng dân chủ - xã hội Nga đề ra cho mình nhiệm vụ là vạch rõ cho công nhân thấy sự đối lập không thể dung hòa được giữa lợi ích của họ với lợi ích của bọn tư bản; giải thích cho giai cấp vô sản thấy ý nghĩa lịch sử, tính chất và điều kiện của cuộc cách mạng xã hội mà nó phải hoàn thành; tổ chức một đảng cách mạng của giai cấp, có khả năng lãnh đạo mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

XI. Nhưng sự phát triển của trao đổi quốc tế và của nền sản xuất cho thị trường toàn thế giới đã tạo ra một mối quan hệ hết sức chặt chẽ giữa tất cả các dân tộc trong thế giới văn minh, khiến cho phong trào công nhân hiện đại phải trở thành và từ lâu đã trở thành một phong trào quốc tế. Và đảng dân chủ - xã hội Nga tự coi mình là một đội ngũ của đạo quân vô sản toàn thế giới, là một bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế.

XII. Song những mục tiêu trước mắt của đảng dân chủ - xã hội Nga thì thay đổi nhiều, vì ở nước ta, nhiều tàn tích của chế độ xã hội tiền tư bản, tức chế độ nông nô, đang kìm hãm rất nhiều sự phát triển của các lực lượng sản xuất, làm cho cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không thể phát triển được đầy đủ và toàn diện, hạ thấp mức sống của nhân dân lao động, khiến cho hàng triệu nông dân rơi vào cảnh chết dần chết mòn man rợ kiểu châu Á, giam hãm toàn thể nhân dân trong cảnh tối tăm, không có quyền và bị đè nén.

XIII. Một trong những tàn tích lớn nhất đó của chế độ nông nô, thành trì vững chắc nhất của toàn bộ sự dã man đó là chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Chế độ này là kẻ thù hung ác nhất và nguy hiểm nhất của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản và của sự phát triển văn hóa của toàn dân.

[C]

Do đó\* Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề ra cho mình nhiệm vụ chính trị trước mắt là đánh đổ chế độ chuyên chế của Nga hoàng và thay thế chế độ đó bằng *chế độ cộng hoà* dựa trên cơ sở một hiến pháp dân chủ, đảm bảo:

1) quyền chuyên chế của nhân dân, tức là tất cả chính quyền nhà nước tối cao đều tập trung trong tay hội nghị lập pháp gồm các đại biểu của nhân dân;

2) quyền bầu cử phổ thông, bình đẳng và trực tiếp vào hội nghị lập pháp cũng như vào tất cả các cơ quan tự quản địa phương cho tất cả mọi công dân từ 21 tuổi trở lên; bỏ phiếu kín trong tất cả các cuộc bầu cử; quyền của mọi cử tri được ứng cử vào tất cả các hội nghị đại biểu; trả lương cho các đại biểu nhân dân;

\* Bắt đầu từ đây, do toàn tiểu ban thông qua.

3) quyền bất khả xâm phạm đối với thân thể và nhà ở của công dân;

4) tự do không hạn chế về tín ngưỡng, ngôn luận, báo chí, hội họp, bãi công và lập hội;

5) tự do đi lại và tự do nghề nghiệp;

6) thủ tiêu chế độ đẳng cấp; quyền bình đẳng hoàn toàn của mọi công dân, không phân biệt trai gái, tôn giáo, chủng tộc;

7) công nhận quyền tự quyết của tất cả các dân tộc trong nước;

8) ban bố cho mọi công dân quyền truy tố trước toà án bất kỳ một quan chức nào, mà không cần phải khiếu nại lên cấp trên;

9) thay thế quân đội thường trực bằng chế độ toàn dân vũ trang;

10) tách giáo hội ra khỏi nhà nước, và trường học ra khỏi giáo hội;

11) giáo dục phổ thông không mất tiền và bắt buộc cho trẻ em dưới 16 tuổi; nhà nước đài thọ cơm ăn, áo mặc và sách học cho trẻ em nghèo.

[D]

Để bảo vệ giai cấp công nhân và tăng cường khả năng chiến đấu của họ\*, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đòi:

1) hạn chế ngày lao động là 8 giờ cho tất cả mọi công nhân làm thuê;

2) quy định về mặt pháp luật chế độ nghỉ liên tục hàng tuần ít nhất là 36 giờ cho nam nữ công nhân làm thuê trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân;

3) tuyệt đối cấm làm thêm giờ;

4) cấm lao động đêm (từ 9 giờ tối đến 5 giờ sáng) trong

\* Đề nghị của Phrây: sửa phần đầu đoạn này như sau:

"Để bảo vệ giai cấp công nhân khỏi bị suy đồi về thể chất và tinh thần, cũng như để tăng cường khả năng chiến đấu của họ để tự giải phóng...".

tất cả mọi ngành kinh tế quốc dân, trừ những ngành vì những lý do kỹ thuật mà tuyệt đối cần phải làm đêm;

5) cấm các chủ xí nghiệp dùng lao động làm thuê của trẻ em dưới 15 tuổi;

6) cấm dùng lao động của phụ nữ trong các ngành đặc biệt có hại cho cơ thể phụ nữ;

7) quy định về mặt pháp luật trách nhiệm công dân của những người thuê mướn công nhân trong trường hợp công nhân bị mất hoàn toàn hoặc một phần khả năng lao động do tai nạn hoặc do điều kiện sản xuất có hại; miễn cho công nhân khỏi phải chứng minh rằng việc mất sức lao động đó là do chủ gây ra;

8) cấm trả công bằng hàng hoá\*;

9) nhà nước phải trả lương hưu trí cho các công nhân già cả đã mất sức lao động;

10) tăng số lượng nhân viên thanh tra của công xưởng; bổ nhiệm nữ thanh tra trong các ngành mà lao động phụ nữ chiếm đa số; đặt chế độ giám sát việc thi hành các luật công xưởng thông qua các đại biểu do công nhân bầu ra và nhà nước trả lương, cũng như đặt chế độ đại biểu công nhân giám sát việc định giá và việc loại các phế phẩm;

11) đặt chế độ giám sát của các cơ quan tự quản địa phương có sự tham gia của đại biểu công nhân để giám sát tình hình vệ sinh trong các nhà ở do các chủ xưởng cho công nhân thuê; cũng như để kiểm tra nội quy nhà ở và các điều kiện cho thuê nhà với mục đích ngăn ngừa không cho các chủ xưởng can thiệp vào đời sống và hoạt động của công nhân làm thuê, với tư cách là những cá nhân và công dân;

12) đặt sự kiểm tra vệ sinh toàn diện, có tổ chức đúng

\* Đề nghị của Phrây:

Thêm vào đây (cũng trong điểm này): "quy định về mặt pháp luật thời hạn trả công hàng tuần đối với tất cả các hợp đồng thuê mướn nhân công".

đẫn, về các điều kiện lao động trong tất cả các xí nghiệp có sử dụng lao động làm thuê;

13) mở rộng chế độ giám sát của ban thanh tra công xưởng đối với thủ công nghiệp, thủ công nghiệp gia công ở nhà và đối với các xí nghiệp của nhà nước;

14) quy định trách nhiệm về mặt hình luật đối với việc vi phạm các luật lệ về bảo hộ lao động;

15) cấm các chủ không được trừ tiền công bất kỳ với một lý do gì hoặc bất kỳ vì một mục đích gì (phạt, trừ vì làm hư hỏng v.v.);

16) đặt ra các toà án công xưởng trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân, gồm đại biểu công nhân và đại biểu chủ xí nghiệp theo tỷ lệ ngang nhau.

[Đ]

Ngoài ra, để dân chủ hoá nền kinh tế quốc gia của Nga, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga còn đòi xoá bỏ tất cả mọi thứ thuế gián thu và đặt ra thuế lũy tiến đánh vào thu nhập.

Để thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô cũ, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ phấn đấu để:

1) xoá bỏ những khoản tiền chuộc và tô dịch cũng như mọi khoản sưu thuế hiện nay đang đè nặng lên người nông dân là đẳng cấp phải chịu thuế;

2) thủ tiêu chế độ liên đới bảo lãnh và tất cả các luật lệ ngăn cản người nông dân sử dụng ruộng đất của mình;

\* Đề nghị của Phrây:

Thêm vào đây: "và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do",

làm thế nào để cho toàn bộ đoạn này như sau:

"Để thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô cũ và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ phấn đấu để:".



3) trả lại cho nhân dân tất cả các khoản tiền mà người ta đã bòn rút của họ dưới hình thức tiền chuộc hoặc tô dịch; nhằm mục đích ấy, tịch thu các tài sản của các tu viện và các thái ấp, cũng như đặt ra một thứ thuế đặc biệt đánh vào những đất đai của các đại địa chủ quý tộc đã được ứng trước tiền chuộc; chuyển những khoản tiền đã thu được bằng những cách ấy thành một quỹ đặc biệt của nhân dân để dùng vào các nhu cầu văn hoá và phúc lợi của các công xã nông thôn;

4) lập ra các uỷ ban nông dân:

a) để trả lại cho các công xã nông thôn (bằng cách tịch thu, hoặc chuộc lại nếu ruộng đất đã chuyển từ tay người này sang tay người khác, v.v.) những ruộng đất cất của nông dân khi thủ tiêu chế độ nông nô và đang được bọn địa chủ dùng làm công cụ nô dịch nông dân;

b) để xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô đang còn tồn tại ở U-ran, An-tai, ở miền Tây và các miền khác trong nước;

5) cho các toà án có quyền giảm tô quá cao và tuyên bố huỷ bỏ những hợp đồng có tính chất nô dịch.

[E]

Mong muốn đạt được các mục đích chính trị và kinh tế trước mắt\*, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ủng hộ mọi phong trào đối lập và cách mạng nhằm chống chế độ xã hội và chính trị hiện hành ở Nga, đồng thời cương quyết phản đối tất cả các đề án có tính chất cải lương, trong đó cứ mỗi bước mở rộng sự bảo hộ của cảnh sát đối với quần

\* Đề nghị của Phrây: sửa phân đầu đoạn này như sau:

"Đấu tranh cho các yêu sách nói trên, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" v.v..

chúng đều được trình bày như một bước tiến tới giải quyết các vấn đề xã hội\*.

Về phía mình, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tin chắc rằng việc thực hiện đầy đủ, triệt để và vững chắc tất cả các cải cách chính trị và cải cách xã hội nói trên chỉ có thể đạt được bằng con đường lật đổ chế độ chuyên chế và triệu tập quốc hội lập hiến do toàn dân tự do bầu ra.

*Viết xong vào khoảng từ ngày 25 tháng Giêng  
đến ngày 18 tháng Hai (7 tháng Hai đến  
3 tháng Ba) 1902*

\* Đề nghị của Phrây: sửa khúc cuối đoạn này như sau:

"... các dự án có liên quan đến bất kỳ sự mở rộng hay củng cố việc bảo hộ của cảnh sát quan liêu đối với quần chúng lao động".

## BA ĐIỂM SỬA ĐỔI CHO BẢN DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH

Ba điểm sửa đổi

Số 1. Trong đoạn (A) II thay câu: "Việc cải tiến không ngừng về kỹ thuật dẫn đến tình trạng nền sản xuất nhỏ ngày càng bị nền sản xuất lớn loại trừ"

bằng câu:

"Kỹ thuật cải tiến không ngừng, nền sản xuất lớn phát triển ngày càng mạnh, nền sản xuất nhỏ ngày càng bị loại trừ hoặc rơi vào cảnh suy sụp".

Số 2. Trong đoạn (B) VII, sau câu: "Tất cả các giai cấp còn lại của xã hội hiện đại đều chủ trương duy trì những cơ sở của chế độ kinh tế hiện tại"

thêm câu:

"và người sản xuất nhỏ chết dần chết mòn dưới ách chủ nghĩa tư bản, chỉ có nhận rõ tình thế không có lối thoát của mình và chuyển sang quan điểm của giai cấp vô sản, mới trở thành thật sự cách mạng"

còn câu tiếp theo đặt xuống dòng dưới.

Số 3. Trong đoạn (B) XII thay câu: "khiến cho hàng triệu nông dân rơi vào cảnh chết dần chết mòn man rợ kiểu châu Á"

bằng câu:

"khiến cho hàng triệu nông dân bị bóc lột một cách man rợ theo kiểu châu Á và chết dần chết mòn một cách đau đớn".

*Viết xong chậm nhất là*

*ngày 18 tháng Hai*

*(3 tháng Ba) 1902*

## NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ HAI CỦA PLÊ-KHA-NỐP

*Nhận xét về dự thảo cương lĩnh*

Tôi cho rằng thiếu sót chung nhất và cơ bản nhất làm cho bản dự thảo cương lĩnh này không thể được chấp nhận, là *toàn bộ hình thức* của cương lĩnh, cụ thể là: đó không phải là cương lĩnh của một đảng chiến đấu thực tế mà là một *Prinzipienerklärung*<sup>1)</sup>, hơn nữa, đó là một cương lĩnh *cho sinh viên* (nhất là trong chương chủ yếu nhất nói về đặc trưng của chủ nghĩa tư bản) và lại là cho sinh viên năm thứ nhất, là năm người ta chỉ nói về chủ nghĩa tư bản nói chung, chứ chưa nói về chủ nghĩa tư bản Nga. Khuyết điểm căn bản đó cũng gây nên nhiều sự trùng lặp, hơn nữa, biến *cương lĩnh* thành một bài *thuyết minh*. Tôi sẽ cố gắng chứng minh điều đó bằng cách phân tích từng điểm một, rồi sau đó tổng kết lại.

"Sự phát triển của trao đổi quốc tế" v.v. cho tới những chữ: "từ lâu đã trở thành một phong trào quốc tế" (§I - để tiện cho việc trích dẫn, tôi sẽ gọi mỗi chỗ xuống dòng, tức là *passus* bắt đầu từ chỗ xuống dòng, là đoạn và đánh số thứ tự).

Về thực chất không có gì có thể phản đối được cả. Chỉ có những chữ "phong trào giải phóng vĩ đại của thời đại chúng ta" là thừa, vì đoạn dưới đã nói nhiều và cụ thể về tính chất giải phóng của phong trào công nhân.

1) — một bản tuyên ngôn nêu các nguyên tắc

Thứ nữa, theo ý tôi, đoạn đó đặt không đúng chỗ. Cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội Nga cần phải bắt đầu bằng việc nói lên đặc điểm (và tố cáo) chủ nghĩa tư bản Nga, - rồi sau đó mới nhấn mạnh tính chất quốc tế của phong trào; phong trào đó về hình thức, nói theo "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", thoạt tiên phải là phong trào dân tộc<sup>102</sup>.

§ II. "Cũng như những người dân chủ - xã hội tất cả các nước khác, những người dân chủ - xã hội Nga đứng trên lập trường quốc tế. Họ coi đảng của mình là một đội ngũ của đạo quân vô sản toàn thế giới, là một bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế".

Những chữ tôi gạch dưới là thừa, vì những chữ đó hoàn toàn không thêm ý gì vào những điều đã nói trước và sau đoạn đó. Những chữ thừa đó chỉ làm yếu những ý đã được diễn đạt hoàn toàn đầy đủ và nổi bật bằng các chữ "một đội ngũ" và "một bộ phận".

§ III. "Họ cũng theo đuổi một mục đích cuối cùng như những người dân chủ - xã hội ở tất cả các nước khác".

Những chữ đó cũng thừa, vì ở dưới được nhắc lại hai lần trong §§ XIII ("mục đích cuối cùng của mọi sự cố gắng của đảng dân chủ - xã hội quốc tế" v.v.) và XVII ("sự thống nhất của mục đích chung cuối cùng"). "Một đội ngũ" trong đạo quân, sở dĩ gọi là một đội ngũ, vì nó cũng theo đuổi cùng một mục đích.

§ IV. "Mục đích chung cuối cùng đó của những người dân chủ - xã hội tất cả các nước" (lại một sự nhắc lại thừa) "là do tính chất và quá trình phát triển của xã hội tư sản xác định".

Những chữ này cũng thừa, vì sau đó chính đã nói rõ là tính chất và quá trình phát triển của xã hội tư sản đã "quy định" như thế nào mục đích cuối cùng ấy. Đoạn đó giống như một đầu đề, hoặc tên gọi của một chương. Nhưng nếu đầu đề là cần thiết cho một cuốn sách giáo khoa hoặc một bài viết thì nó hoàn toàn không cần thiết đối với một bản cương

*Зачем же в начале  
программы*

*Судя обрису и описанию социал-  
демократической партии в  
программе все ясно выразилось, именно: она  
не программа марксистско-ленинского  
и большевистского, а чисто марксистско-  
ленинская (содержит в себе все  
доброе, существующее в марксистско-ленин-  
ской) и поэтому является основой для  
марксистско-ленинского движения, а не  
только марксистско-ленинского. Это и есть  
основная задача партии марксистско-ленин-  
ской, которая должна быть поставлена  
в программе и в других документах партии.  
"Партия марксистско-ленинская" и т. д. и т. д.*

Trang đầu bản thảo của V.I.Lê-nin  
với những nhận xét về dự thảo cương lĩnh thứ hai  
của Plê-kha-nốp. -1902  
*Ảnh thu nhỏ*

lĩnh. Alles, was im Programm überflüssig, schwächt es<sup>1)</sup> (lời Ăng-ghen nhận xét về dự thảo Cương lĩnh Ec-phuya)<sup>103</sup>.

§§ V và VI (và cả đầu § VII), ngoài việc gây ra những nhận xét về hình thức, thì còn gây ra một ý kiến phản đối chung và cơ bản đối với toàn bộ kiểu cương lĩnh mà dự thảo đã thể hiện.

Trước hết tôi trình bày ý kiến phản đối chung đó (muốn thế thì sẽ phải bênh vực một phần nào đó bản phần dự thảo) rồi sau tôi sẽ nói đến những nhận xét về hình thức.

§ V đưa ra *định nghĩa* chủ nghĩa tư bản "phát triển" nói chung; § VI nói về "sự mở rộng" các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa tùy theo mức độ tiến bộ của kỹ thuật và sự phát triển của các xí nghiệp lớn làm thiệt hại xí nghiệp nhỏ (hoặc trên lưng các xí nghiệp nhỏ), tức là tùy theo mức độ nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ.

Lối trình bày đó không lô-gích và không đúng.

Không đúng, vì giai cấp vô sản chiến đấu biết được thế nào là chủ nghĩa tư bản không phải là thông qua những câu định nghĩa (như người ta học trong các sách giáo khoa) mà là thông qua nhận thức thực tiễn các *mâu thuẫn* của chủ nghĩa tư bản, sự *phát triển* của xã hội và các hậu quả của sự phát triển đó. Và trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta phải *xác định rõ* sự phát triển đó, phải nói - một cách ngắn nhất và nổi bật nhất, - *sự việc diễn biến ra sao*. Còn tất cả những sự giải thích tại sao lại như thế này chứ không phải như thế khác, tất cả những chi tiết về các hình thức biểu hiện của các khuynh hướng cơ bản thì chúng ta phải giành cho những bài thuyết minh. Còn thế nào là chủ nghĩa tư bản, thì điều đó tự nhiên là sẽ toát ra từ việc chúng ta giải thích tình hình xảy ra (resp.<sup>2)</sup>: diễn biến) thế nào.

1) - Tất cả điều gì thừa trong cương lĩnh sẽ làm cho nó yếu đi

2) - respective - hay là

Không lô-gích, vì quá trình nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ (§ VI) và quá trình xã hội phân chia thành người tư sản và người vô sản (§V) *chỉ là một quá trình thôi*. Và điều đó không được trình bày trong bản dự thảo. Theo bản dự thảo thì như thế này: *Luận điểm thứ nhất*. Chủ nghĩa tư bản phát triển có nghĩa là đại bộ phận nền sản xuất nhỏ độc lập bị nền sản xuất lớn dùng công nhân làm thuê, loại trừ. *Luận điểm thứ hai*. Sự thống trị của chủ nghĩa tư bản mở rộng tùy theo mức độ nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ...

Vì lý do đã nói ở trên, tôi nghĩ rằng hai đoạn đó nên nhập lại làm một và trong đó nên trình bày quá trình phát triển như sau: kỹ thuật phát triển - nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ - tư liệu sản xuất tập trung trong tay bọn tư bản và địa chủ - những người sản xuất nhỏ độc lập bị phá sản, tức là bị biến thành vô sản hoặc bị lệ thuộc vào tư bản.

Để phản đối cách diễn đạt đó (đã được trình bày trong bản phân dự thảo), có người nói:

(1) Cách diễn đạt đó trình bày sự việc tựa hồ như là sự phá sản của nông dân Nga (resp. sự hình thành của chế độ sở hữu lớn về ruộng đất ở Nga v.v.) *chỉ* phụ thuộc vào sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Theo tôi, sự phản đối đó không có căn cứ. Ở một chỗ thích đáng (tức là ở cuối cương lĩnh) đã nói một cách hoàn toàn rõ ràng rằng nước ta còn có vô số tàn tích của chế độ nông nô và những tàn tích đó "làm cho" quá trình phát triển "có tính chất dã man". Nhưng một khi chúng ta cho quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản là quá trình *cơ bản* trong sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Nga, thì ngay từ đầu, chúng ta phải xác định quá trình đó, các mâu thuẫn và hậu quả của nó. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể diễn tả một cách nổi bật ý kiến của chúng ta cho rằng quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, quá trình loại trừ nền sản xuất nhỏ, quá trình tập trung tài sản v.v. đang và sẽ tiếp

diễn, *bất chấp* tất cả các tàn tích của chế độ nông nô và vượt qua tất cả các tàn tích đó.

(2) Có người nói rằng luận điểm "nền sản xuất lớn càng ngày càng loại trừ nền sản xuất nhỏ" là "khẳng định quá", là "rập khuôn" v.v..

Vì thế tôi phải giải thích vì lý do gì mà tôi cho rằng cách diễn đạt đó *không kém đúng đắn và tiện lợi hơn nhiều* so với cách diễn đạt trong bản dự thảo mà ta đang phân tích: "tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn tăng lên, số lượng tương đối các xí nghiệp nhỏ giảm sút, vai trò của các xí nghiệp nhỏ đó trong đời sống kinh tế - xã hội của nước nhà thu hẹp lại".

Đúng về phương diện lý luận thuần túy mà nói, thì cả hai cách diễn đạt đó *hoàn toàn có ý nghĩa như nhau*, và mọi mưu toan dựng lên giữa chúng *một sự khác nhau về thực chất*, đều chỉ là tùy tiện\*. "Tác dụng của các xí nghiệp lớn tăng lên và vai trò của các xí nghiệp nhỏ thu hẹp lại" - đó chính là sự *loại trừ*. Loại trừ không thể có nghĩa nào khác. Vấn đề nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ sở dĩ trở nên phức tạp và rắc rối, đó *hoàn toàn không phải* vì có một người nào đó có thể (có thể do thực tâm) không hiểu được rằng loại trừ có nghĩa là "tác dụng của các xí nghiệp lớn tăng lên và vai trò của các xí nghiệp nhỏ thu hẹp lại", - mà *hoàn toàn chỉ là* vì khó đồng ý với nhau về *việc lựa chọn triệu chứng và dấu hiệu* của sự loại trừ, resp. tác dụng tăng lên, resp. vai trò thu hẹp lại.

Nhìn một cách hết sức tổng quát thì quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản về phương diện đó có thể diễn tả như sau:

\* Với những người không tán thành điều đó, chúng tôi đề nghị hãy đưa ra hoặc ngay cả nghĩ ra chỉ một thí dụ về "tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn tăng lên và vai trò của các xí nghiệp nhỏ thu hẹp lại" *lại không phải là* việc các xí nghiệp lớn *loại trừ* các xí nghiệp nhỏ như mọi người đều thấy rõ.

Thời kỳ đầu.

Toàn bộ sản xuất = 100.

Sản xuất lớn =  $a$ . Sản xuất nhỏ =  $100 - a$ .

Thời kỳ sau.

Toàn bộ sản xuất = 200

Sản xuất lớn =  $2a + b$ . Sản xuất nhỏ =  $200 - 2a - b$ .

Ta có thể mạnh dạn khẳng định rằng tất cả và bất kỳ số liệu nào về tương quan giữa sản xuất lớn và sản xuất nhỏ đều hợp với công thức đó. Và không có một người nào muốn hiểu quá trình đó lại có thể nghi ngờ rằng đó chính không phải là *sự loại trừ*. Nếu tính về mặt số lượng, dù  $200 - 2a - b$  có lớn hơn  $100 - a$  (loại trừ tương đối) hoặc nhỏ hơn (loại trừ tuyệt đối) thì *vô luận thế nào cũng vẫn là loại trừ*. Chỉ có "nhà phê phán" nào không muốn hiểu thì mới "không hiểu" điều đó, nhưng những người như thế thì không thể nào làm cho họ vừa lòng được. Nhưng trong phần thuyết minh, sẽ có những biện pháp trực tiếp chống lại họ.

Tất cả khó khăn của vấn đề tuyệt nhiên không phải ở chỗ phải hiểu rằng sự thay đổi nói trên là "loại trừ", mà là ở chỗ xác định *như thế nào* những số lượng: 100,  $a$  và v.v. ấy. Mà đây là một vấn đề cụ thể, một vấn đề thực tế, và việc giải quyết vấn đề đó không nhích lên được mảy may nếu đưa ra những chữ: "tác dụng tăng lên và vai trò thu hẹp lại".

Chẳng hạn, *trong tuyệt đại đa số trường hợp*, tất cả các thống kê công nghiệp châu Âu đều xác định "tác dụng" và "vai trò" đó bằng *số công nhân* (còn thống kê nông nghiệp thì bằng *số lượng ruộng đất*). Và cũng chưa có ai lại có ý định nghi ngờ rằng *sự giảm sút một bộ phận công nhân* (resp. ruộng đất) chính không phải là *sự loại trừ*. Nhưng toàn bộ sự khó khăn là ở chỗ *rất nhiều khi* các dấu hiệu như số công nhân (resp. số lượng ruộng đất) lại *không đủ để chứng minh vấn đề*. Có thể là *sự loại trừ* các xí nghiệp nhỏ đi đôi với tình trạng một bộ phận công nhân (ruộng đất) *tăng lên* trong các xí nghiệp đó, - chẳng hạn, nếu những công nhân đó đã chế

biến nguyên liệu của xí nghiệp khác rồi; nếu ruộng đất đó được canh tác bằng gia súc kém hơn, bằng công nhân kém được bảo đảm hơn về đời sống, canh tác kém hơn, bón phân kém hơn v.v. và v.v.. Mọi người đều biết rằng những lý lẽ "phê phán" chống "giáo điều mác-xít" chính lại đầy rẫy những sự "hiểu lầm" *như thế*, mà *không hề mảy may tránh khỏi các sự "hiểu lầm"* đó bằng cách thay thế danh từ "loại trừ" bằng "tác dụng tăng lên và vai trò thu hẹp lại", vì "mọi người đều quen" biểu thị một cách đơn giản "tác dụng" và "vai trò" bằng số công nhân và số lượng ruộng đất.

Không ai nghi ngờ rằng các quá trình như sau: nông dân phân hoá, việc sử dụng máy móc phát triển, đặc biệt là đối với các nghiệp chủ lớn, đàn súc vật canh tác của các nghiệp chủ lớn được cải tạo, đàn gia súc của các nghiệp chủ nhỏ bị thoái hoá (dùng bò thay ngựa v.v.), "yêu cầu" về nhân công làm thuê trong các xí nghiệp lớn tăng lên và ngày lao động kéo dài, resp. người tiểu nông phải giảm tiêu dùng, các nghiệp chủ lớn cải tiến việc canh tác và bón phân cho ruộng đất, các nghiệp chủ nhỏ canh tác không tốt ruộng đất và bón phân không đủ, các nghiệp chủ lớn vượt các nghiệp chủ nhỏ về tín dụng và hiệp tác v.v. và v.v. - lại không phải là *sự loại trừ* của nền sản xuất lớn đối với nền sản xuất nhỏ (trong lĩnh vực nông nghiệp). Chúng minh rằng tất cả các quá trình đó có nghĩa là "loại trừ" thì hoàn toàn không khó (và thậm chí không có gì phải chứng minh), - cái khó là ở chỗ phải chứng minh rằng cần chú ý đến *chính* các quá trình đó, rằng các quá trình đó *đang diễn ra* thực sự. Những chữ "tác dụng tăng lên và vai trò thu hẹp lại" không làm cho khó khăn ấy được giảm đi chút nào: *chỉ có* thuyết minh rõ, *chỉ có* đưa ra những thí dụ chứng tỏ rằng người ta *không biết xác định* (không muốn xác định) một sự thể hiện thực sự quá trình loại trừ (= tác dụng tăng lên và vai trò thu hẹp lại), thì mới làm giảm được khó khăn đó.

Thật là một ảo tưởng thuần túy nhất, nếu cho rằng những chữ "tác dụng tăng lên và vai trò thu hẹp lại" là sâu sắc hơn, có nội dung hơn, rộng rãi hơn cái chữ "loại trừ" "hẹp nghĩa" và "rập khuôn". Những chữ đó không làm cho sự hiểu biết về quá trình thêm sâu sắc một chút nào, chúng chỉ diễn tả quá trình đó *một cách mơ hồ hơn và lờ mờ hơn*. Và sở dĩ tôi phản đối một cách kiên quyết như vậy những chữ đó không phải là vì những chữ đó không đúng về mặt lý luận, mà chính là vì chúng làm cho *sự mơ hồ giản đơn* thành ra có vẻ sâu sắc.

Một người "đã từng học ở trường trung học" và hiểu rằng giảm một phần (chứ hoàn toàn không nhất thiết là giảm một cách tuyệt đối) cũng có nghĩa là loại trừ, thì sẽ thấy rằng trong sự mơ hồ đó có cái ý định che đậy chân tướng của cái luận điệu "giáo điều mác-xít" đã bị các nhà phê phán bôi nhọ \*. Người nào chưa từng học ở trường trung học thì chỉ biết thở dài trước cái "học vấn thâm thúy" khó hiểu đó, trong khi đó thì hai chữ "loại trừ" lại gợi cho mỗi người thợ thủ công và mỗi nông dân nghĩ đến hàng chục, hàng trăm thí dụ quen thuộc đối với họ. Nếu họ chưa hiểu ngay câu đó với tất cả ý nghĩa rộng của nó, thì cũng chẳng sao: selbst wenn einmal ein Fremdwort oder ein nicht auf den ersten Blick in seiner ganzen Tragweite zu erfassender Satz vorkommt, schadet das nichts. Der mündliche Vortrag in den Versammlungen, die schriftliche Erklärung in der Presse tut da alles Nötige, und der kurze, prägnante Satz befestigt sich dann, einmal verstanden, im Gedächtniss, wird Schlagwort,

\* *Sự giải thích* như thế về sự mơ hồ lại càng không thể tránh khỏi nếu người ta càng biết đến cách diễn đạt rõ ràng, chẳng hạn, trong Cương lĩnh Éc-phuya: "...geht die Verdrängung der zersplitterten Kleinbetriebe durch kolossale Großbetriebe..."<sup>(1)</sup>.

1) — "...việc các xí nghiệp lớn, khổng lồ loại trừ các xí nghiệp nhỏ, phân tán đang diễn ra..."

und das passiert der breiteren Auseinandersetzung nie<sup>1)</sup>. (Ăng-ghen trong lời phê phán dự thảo Éc-phuya)<sup>104</sup>.

Xét về mặt dùng chữ, thì lấy những chữ "tác dụng tăng lên và vai trò thu hẹp lại" thay cho chữ loại trừ, cũng không thoả đáng. Đó không phải là ngôn ngữ của một đảng cách mạng, mà là ngôn ngữ của tờ "Tin tức nước Nga". Đó không phải là thuật ngữ tuyên truyền xã hội chủ nghĩa mà là thuật ngữ của một tập san thống kê. Rõ ràng là những chữ ấy đã được cố ý lựa chọn để tạo cho độc giả cái cảm giác hình như quá trình mà ta phân tích là một quá trình không gay gắt, không đưa đến một cái gì rõ ràng cả, một quá trình không đau khổ. Nhưng vì trong thực tế, tất cả cái đó đều diễn ra một cách hoàn toàn ngược lại, *cho nên* những chữ ấy rõ ràng là không đúng. Chúng ta không thể và không nên chọn những cách diễn đạt *trừu tượng nhất*, vì không phải ta viết một bài báo để phản đối những nhà phê phán, mà là thảo ra cương lĩnh cho một đảng chiến đấu kêu gọi quần chúng thợ thủ công và nông dân. Khi kêu gọi họ, chúng ta cần phải nói một cách klipp und klar<sup>2)</sup> rằng tư bản "biến họ thành tôi tớ và những kẻ nộp cống", "làm họ phá sản", "đẩy" họ vào hàng ngũ vô sản. Chỉ có cách diễn đạt như thế thì mới miêu tả được trung thực cái điều mà mỗi người thợ thủ công và mỗi người nông dân đều biết rõ qua hàng ngàn tỉ dụ. Và chỉ có cách diễn đạt như thế mới rút ra được kết luận *tất yếu* rằng: đối với các người, lối thoát duy nhất là tham gia đảng của giai cấp vô sản.

1) — nếu ta gặp một chữ hoặc một câu tiếng nước ngoài nào mà lúc đầu ta không hiểu ngay hết nghĩa rộng của nó, thì cũng chẳng sao. Lời phát biểu trong các cuộc hội nghị, các bài giải thích trên sách báo sẽ làm sáng tỏ tất cả những điều cần thiết, và khi đó một câu ngắn, rõ ràng, một khi được người ta hiểu, sẽ in sâu vào tâm trí, và trở thành một khẩu hiệu. Những nghị luận dài dòng vẫn tự chẳng bao giờ đạt được kết quả như thế cả.

2) — rõ ràng và mạch lạc

Nói về những nhận xét về hình thức của § V và VI, tôi có nhận xét như sau:

§ V nói về xã hội tư sản "trong hình thức phát triển" đồng thời lại nói rằng trong xã hội đó còn nguyên vẹn "tầng lớp thợ thủ công" và "tiểu nông". Nói như thế là không chính xác. Nếu hiểu những chữ "trong hình thức phát triển" theo nghĩa lý luận chặt chẽ, thì trong một xã hội như thế, sẽ không còn thợ thủ công cũng như không còn tiểu nông nữa. Thậm chí nếu hiểu những chữ đó theo nghĩa thông thường, tức là hiểu đó là những nước phát triển *nhất*, thì hoá ra là, chẳng hạn như ở nước Anh, "tiểu nông" thực tế hầu như không còn là một tầng lớp riêng biệt trong xã hội nữa.

"Sự thống trị của sản xuất hàng hoá dựa trên cơ sở quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa". Cách nói đó không thích đáng. Đương nhiên, nền sản xuất hàng hoá *hoàn toàn* phát triển chỉ có thể có trong xã hội tư bản, nhưng "sản xuất hàng hoá" nói chung thì về mặt lô-gích và lịch sử là *prius*<sup>1)</sup> chủ nghĩa tư bản.

Thuật ngữ "quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa" không được dùng một cách nhất quán trong bản dự thảo. Thỉnh thoảng người ta lại thay thế nó bằng thuật ngữ "phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa" (§ XI). Theo tôi, để hiểu cương lĩnh một cách dễ dàng hơn, thì chỉ nên dùng một thuật ngữ thôi, cụ thể là thuật ngữ thứ hai, vì thuật ngữ thứ nhất có tính chất lý luận hơn và nếu không thêm chữ "hệ thống" v.v. (quan hệ) thì không chỉ rõ được một khái niệm hoàn chỉnh.

"Thời kỳ thủ công phong kiến..." Ở đây hình như người ta đã cố ý lựa chọn một cách nói rất không thích hợp với nước Nga, bởi vì việc dùng thuật ngữ "chế độ phong kiến" để chỉ thời kỳ trung cổ của nước ta thường gây ra tranh

1) — cái có trước, đầu tiên

luận. Trong khi đó về *thực chất*, việc trình bày xã hội tư sản "phát triển" chính lại thích hợp với nước Nga (người sản xuất nhỏ độc lập và tiểu nông "còn nguyên vẹn", họ vẫn bán - "từng thời gian hay một cách thường xuyên, sức lao động của mình" v.v.). Như vậy, chính qua cách diễn đạt của mình, bản dự thảo đã bác bỏ ý kiến cho rằng nếu chỉ trực tiếp và tuyệt đối nói về nước Nga, thì không thể mô tả được đặc điểm phát triển của chủ nghĩa tư bản.

"Những người sản xuất nhỏ thủ công làm việc theo đơn đặt hàng..." Theo đơn đặt hàng của người tiêu dùng hay theo đơn đặt hàng của con buôn trung gian? Chắc là của người tiêu dùng. Nhưng chính ở Nga, đa số những người sản xuất nhỏ trong công nghiệp lại không làm việc theo đơn đặt hàng mà để đem ra thị trường bán.

"... Bộ phận quan trọng nhất của vật phẩm tiêu dùng"... (tại sao lại cũng không phải là "tư liệu sản xuất"?)... "sản xuất ra để tiêu thụ *trên thị trường trong nước hoặc thị trường quốc tế*..." Những chữ gạch dưới là nhắc lại thừa, vì trong § I đã có nói đến sự phát triển của trao đổi quốc tế.

"...Tư liệu sản xuất và lưu thông" hàng hoá. Tôi nghĩ rằng các chữ gạch dưới nên rút khỏi cương lĩnh mà đưa vào phần thuyết minh, vì trong xã hội sản xuất hàng hoá căn cứ vào quyền sở hữu của bọn tư bản về tư liệu sản xuất, ta có thể *suy ra* quyền sở hữu của chúng về *tư liệu lưu thông*.

"... Gồm những người không có tư liệu sản xuất và lưu thông nào, ngoài sức lao động của mình ra..." Không thể nói như thế.

Nói rằng phải "thường xuyên hoặc từng thời gian - trong cả năm hoặc mấy tháng" bán sức lao động của mình, là một chi tiết thừa, nên đưa vào phần thuyết minh.

(§ VI) "... Làm tăng tác dụng kinh tế của các xí nghiệp công nghiệp lớn", - và ở dưới: thu hẹp vai trò của những người sản xuất nhỏ độc lập nói chung. Có phải tình cờ đã bỏ qua các xí nghiệp *nông nghiệp* lớn hay không? hay là



muốn nói rằng *chỉ* có tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn trong công nghiệp mới tăng lên, còn vai trò của các xí nghiệp nhỏ thì *cả* trong công nghiệp lẫn trong nông nghiệp đều bị thu hẹp lại? Nếu là ý thứ hai thì như vậy là *hoàn toàn không đúng*. Cả trong nông nghiệp nữa, "tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn" cũng tăng lên (chỉ cần lấy các máy móc làm tỉ dụ cũng đủ thấy như thế, mà ở trên đã đưa ra nhiều tỉ dụ khác). Đương nhiên, trong nông nghiệp, quá trình diễn ra *vô cùng phức tạp hơn*, nhưng nên đề cập đến việc đó (với những sự giải thích cụ thể) trong phần thuyết minh.

... Sự lệ thuộc "ít nhiều hoàn toàn, ít nhiều rõ ràng, ít nhiều nặng nề..." - theo ý tôi đó là những chữ thừa và *làm yếu* nghĩa đi. Những chữ trong dự thảo đầu tiên: "tôi tớ và những kẻ nộp cống", nghe mạnh hơn và nổi bật hơn.

§ VII, ở quãng đầu, đã nhắc lại một cách vô ích, lại một lần nữa nói đến "biến những người sản xuất nhỏ thành những người vô sản", mặc dù đã nói ở §§ V và VI.

§ VII giải thích một cách rộng rãi tại sao mức cầu về sức lao động tăng chậm hơn mức cung. Trong trường hợp này chưa chắc là "sự rộng rãi" đã làm lợi cho cách trình bày. Đương nhiên là dù sao thì cũng không thể *giải thích quá trình* một cách đầy đủ được (chẳng hạn, người ta nói đến việc sử dụng sức lao động của phụ nữ và trẻ em ngày càng tăng, mà không nhắc đến việc tăng cường độ lao động v.v.). Vì thế đúng hơn cả là đưa *toàn bộ* sự giải thích (với tỉ dụ cụ thể) vào phần thuyết minh, còn trong cương lĩnh chỉ nên xác định xem mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản biểu hiện ra ở *chỗ nào*, chiều hướng phát triển của nó *ra sao*.

Có người phản đối rằng nếu nói: "kỹ thuật ngày càng tiến bộ, thì mức cầu về sức lao động càng tăng chậm hơn mức cung về sức lao động", thì như vậy là trình bày sự việc không đúng; vì "mức cung" tăng lên quyết không phải chỉ phụ thuộc độc vào "sự tiến bộ kỹ thuật". Nhưng sự phản đối

đó không có căn cứ, vì những chữ "càng... càng" hoàn toàn không cùng nghĩa với những chữ "vi... cho nên". *Do đâu* mà "mức cung" tăng lên, điều đó đã trình bày ở đoạn trên ("phá sản", "loại trừ" etc.), còn cụ thể hơn thì sẽ giải thích trong phần thuyết minh.

"...Phần của giai cấp công nhân trong tổng khối lượng của cải vật chất do sức lao động của họ làm ra, không ngừng bị giảm sút đi..." Những chữ đó đã có trong đoạn nói về sự tăng thêm mức độ bóc lột (hãy so sánh với những đoạn nói ở ngay trước đoạn dẫn chứng). Vì thế người ta có thể nghĩ rằng "phân" có nghĩa là tỷ lệ giữa v với v + m. Nhưng nếu thế thì điều đó là thừa và không phù hợp với các chữ "tổng khối lượng của cải".

Còn nếu tổng khối lượng = c + v + m thì trước hết gọi tỷ lệ giữa c+m (so với v) là "phân" thì không hợp lý, vì "phân", nói chung, tức là cái được đem phân chia ra, tức là vật phẩm tiêu dùng. Sau nữa, về mặt nội dung luận điểm đó có thể xếp vào tiết sau nói về sự tăng thêm của cải xã hội (c + v + m) và tình trạng bất bình đẳng xã hội. Vì vậy tốt hơn hết là bỏ những chữ đã dẫn đó đi, vì được nhắc lại thừa.

Ngoài ra qua cách diễn đạt này, những chữ đó muốn nói đến một xã hội *phát triển* trong đó *chỉ* có công nhân làm thuê và bọn tư bản [bởi vì, chính phần của người sản xuất nhỏ cũng bị giảm đi] nhưng điều đó lại không phù hợp với đoạn V là đoạn nói rằng ngay cả trong một xã hội "phát triển" vẫn còn những người sản xuất nhỏ.

§ VIII đáng lẽ phải đặt *sau* §§ IX và X: hai đoạn sau nói về các cuộc khủng hoảng, tức là nói về *một* trong những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản, còn § VIII thì tổng kết *tất cả* các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản và tất cả chiều hướng phát triển của nó.

Tiếp theo các chữ "tăng năng suất lao động" lẽ ra nên thêm: "của lao động xã hội và ngày càng xã hội hóa". Dự

thảo nói đến quá trình xã hội hóa lao động một cách không đúng chỗ (§ XI), và nói dưới một hình thức quá hẹp ("quá trình cải tiến kỹ thuật ngày càng liên hợp lao động của công nhân lại"). Việc chủ nghĩa tư bản xã hội hóa lao động không phải chỉ biểu hiện ở chỗ "liên hợp lao động của công nhân lại" mà thôi.

Những chữ "tăng thêm sự cách biệt giữa những người hữu sản và những người vô sản" đặt sau các chữ "tăng thêm bất bình đẳng xã hội", là một sự nhắc lại thừa. Mà để nói rõ về hậu quả xã hội chủ yếu của tất cả các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản như đã nói ở trên và để chuyển sang nói về cuộc đấu tranh giai cấp, thì phải nói đến "cái hố ngày càng sâu" ngăn cách giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Nhân tiện cũng nói thêm. Về việc nhận định những hậu quả xã hội của chủ nghĩa tư bản, cần phải nói rằng ở đây bản dự thảo đặc biệt mắc phải nhược điểm là đã rơi vào sự *trừu tượng*, vì nó chỉ bó hẹp trong luận điểm hoàn toàn không đầy đủ: "làm tăng thêm những khó khăn trong cuộc đấu tranh để sống và tất cả những sự thiếu thốn và đau khổ liên quan đến cuộc đấu tranh đó". Theo tôi, việc nêu lên *một cách rõ ràng hơn* những hậu quả xã hội đang đặc biệt đè nặng lên cả giai cấp công nhân lẫn những người sản xuất nhỏ, là một điều tuyệt đối cần thiết.

Để bác lại cách trình bày những hậu quả ấy trong bản dự thảo, người ta nói rằng, tỉ dụ như những chữ "mọi sự lãng nhệch" là không chính xác. Tôi nghĩ rằng những chữ đó là chính xác, vì những chữ đó bao gồm tất cả các hiện tượng như *mãi dâm*, biến "trí thức" thành những người làm thuê tầm thường, biến người công nhân thành kẻ bán vợ đợ con, phục tùng kỷ luật sắt của tư bản, dùng lực lượng kinh tế để áp bức về chính trị, để gây áp lực đối với tự do tư tưởng v. v. và v. v.. Tôi cũng thấy hoàn toàn cần thiết phải nói đến "sự nghèo nàn và cùng khổ của quần chúng" trong chế độ tư bản. Tôi không đề nghị phải nói rằng sự nghèo nàn và

cùng khổ ngày càng tăng lên một cách tuyệt đối, nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của Cau-xky, cho rằng "ein aus-führliches s.-d. Programm, welches nicht erkennen läßt, daß der Kapitalismus naturnotwendig Massenarmut und Massen-elend erzeugt, das nicht als den Inhalt des Strebens der Sd-tie den Kampf gegen diese Armut und dieses Elend bezeichnet, verschweigt die entscheidende Seite unserer Bewegung und enthält also eine empfindliche Lücke" <sup>1)</sup> (chống lại bản dự thảo của Áo).

Theo tôi, cũng cần phải chỉ ra rằng "tất cả những lợi ích chủ yếu" (có nghĩa là không phải tuyệt đối tất cả) "trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất đều do một nhóm dân cư chiếm độc quyền".

§§ IX và X nói về các cuộc khủng hoảng. Về thực chất, ở đây, không có gì phải phản đối cả, vì cách diễn đạt đã được sửa đổi. Nhưng về hình thức, thì những đoạn này có nhược điểm là có nhiều câu nhắc đi nhắc lại (lại "thị trường toàn thế giới", lại "các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa"). Tốt hơn cả là hoàn toàn gạt ra khỏi cương lĩnh cái ý định *giải thích* các cuộc khủng hoảng, mà chỉ *nhận xét* rằng các cuộc khủng hoảng là không tránh khỏi và đưa những câu giải thích và phát triển vào phần thuyết minh. Nếu không làm như thế, mà cứ nói, chẳng hạn, cả về khủng hoảng và "thời kỳ đình đốn" thì nhìn chung và toàn bộ, cũng vẫn không thể bao quát được toàn bộ chu kỳ công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Người ta cứ lặp đi lặp lại mãi hậu quả xã hội của các cuộc khủng hoảng (chỉ cần nói rằng quá trình trở nên "gay gắt" v. v. cũng đủ) và cũng lại nói một cách quá yếu ớt: các

1) — "một bản cương lĩnh dân chủ - xã hội hoàn bị, mà không nói rõ rằng chủ nghĩa tư bản tất nhiên phải đẻ ra sự nghèo khổ và bản cùng hóa của quần chúng và không coi cuộc đấu tranh chống sự nghèo khổ và bản cùng hóa là nội dung của yêu sách của đảng dân chủ - xã hội, - thì cương lĩnh đó đã bỏ qua một điều có ý nghĩa quyết định nhất trong phong trào của chúng ta và như vậy là phạm một thiếu sót lớn"

cuộc khủng hoảng không những chỉ làm cho tình cảnh của những người sản xuất nhỏ trở nên khó khăn, không những chỉ làm cho tình cảnh của họ trầm trọng một cách tương đối và tuyệt đối, mà còn trực tiếp làm cho họ phá sản và đẩy họ vào hàng ngũ vô sản.

Đối với §§ XI và XII, tôi có một ý kiến phản đối có tính nguyên tắc vô cùng quan trọng: những đoạn đó trình bày *một cách hoàn toàn phiến diện và không đúng* thái độ của giai cấp vô sản đối với những người sản xuất nhỏ (vì "quần chúng lao động và bị bóc lột" chính là gồm giai cấp vô sản và những người sản xuất nhỏ). Những đoạn đó trực tiếp mâu thuẫn với các luận điểm cơ bản của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và của các Điều lệ của Quốc tế<sup>105</sup> cũng như của phần lớn các cương lĩnh hiện nay của đảng dân chủ - xã hội, và mở toang cửa cho mọi thứ hiểu lầm kiểu phái dân túy, "các nhà phê phán" và mọi loại tiểu tư sản khác.

"... Sự bất mãn của quần chúng lao động và bị bóc lột tăng lên" - điều đó đúng, nhưng coi sự bất mãn của giai cấp vô sản và sự bất mãn của những người sản xuất nhỏ là giống nhau và gộp lại làm một như ở đây người ta đã làm, thì như vậy là hoàn toàn không đúng. Sự bất mãn của những người sản xuất nhỏ thường rất dễ sinh ra (và tất nhiên phải sinh ra trong lớp người ấy hoặc trong đại bộ phận lớp người ấy) ý đồ *bảo toàn sự tồn tại của họ, với tính cách là người tiểu tư hữu*, tức là bảo toàn cơ sở của chế độ hiện tại và có khi lại kéo chế độ đó lùi trở lại.

"... Cuộc đấu tranh của họ, và trước hết là cuộc đấu tranh của đại biểu tiên phong của họ, tức là giai cấp vô sản, trở nên gay gắt thêm..." Đương nhiên, cả cuộc đấu tranh của những người sản xuất nhỏ cũng trở nên gay gắt. Nhưng cuộc "đấu tranh" của họ *rất thường hay* có chiều hướng *chống lại* giai cấp vô sản, vì về rất nhiều phương diện, chính địa vị của những người sản xuất nhỏ làm cho lợi ích của họ *đối lập hẳn* với lợi ích của giai cấp vô sản. Nói chung giai cấp vô sản *tuyệt*

*nhiên không phải là* "đại biểu tiên phong" của giai cấp tiểu tư sản. Sự việc như thế chỉ có thể xảy ra khi nào người sản xuất nhỏ nhận thức được rằng họ sẽ không tránh khỏi bị tiêu diệt, khi nào họ *từ bỏ* quan điểm của họ và đứng về quan điểm của giai cấp vô sản". Còn đại biểu tiên phong của người sản xuất nhỏ *hiện đại* chưa từ bỏ "quan điểm của mình", rất nhiều khi lại chính là kẻ bài Do-thái và tên địa chủ, người dân tộc chủ nghĩa và người dân túy, người xã hội cải lương và "nhà phê phán chủ nghĩa Mác". Và chính bây giờ, khi cuộc "đấu tranh gay gắt" của những người sản xuất nhỏ diễn ra đồng thời với cuộc "đấu tranh gay gắt" của phái "Gi-rông-đanh xã hội chủ nghĩa" chống phái "Núi", mà đem tất cả mọi sự gay gắt gộp chung lại làm một thì lại càng không thỏa đáng.

"... Đảng dân chủ - xã hội quốc tế đứng đầu phong trào giải phóng của *quần chúng lao động và bị bóc lột*..." Hoàn toàn không phải thế. Nó *chỉ* đứng đầu *giai cấp công nhân và phong trào công nhân*, và nếu có những phần tử khác gia nhập giai cấp công nhân, thì đó chính chỉ là những phần tử chứ không phải là những giai cấp. Và họ *chỉ* gia nhập một cách hoàn toàn và dứt khoát, khi nào họ "từ bỏ quan điểm cố hữu của họ".

"... Đảng tổ chức lực lượng chiến đấu *của họ*..." Điều đó cũng không đúng. Không có nơi nào đảng dân chủ - xã hội lại tổ chức "lực lượng chiến đấu" của những người sản xuất nhỏ cả. Nó chỉ tổ chức lực lượng chiến đấu của *giai cấp công nhân*. Người ta càng ít nói về nước Nga, và *càng đóng khung sự trình bày* (xem § V) vào xã hội tư sản "*phát triển*" thì cách diễn đạt trong bản dự thảo lại càng không đạt.

Summa summarum<sup>1)</sup>. Bản dự thảo nói dưới hình thức *khẳng định* về tính chất cách mạng của giai cấp tiểu tư sản (nếu giai cấp này "ủng hộ" giai cấp vô sản, thì như thế chẳng

1) — Tóm lại

phải nó là cách mạng hay sao?) và không hề nói một lời nào về tính chất bảo thủ (và thậm chí tính chất phản động) của nó. Điều đó hoàn toàn phiến diện và không đúng.

Dưới hình thức khẳng định ta có thể (và phải) chỉ rõ *tính chất bảo thủ* của giai cấp tiểu tư sản. Và ta *chỉ* có thể nói đến *tính chất cách mạng của nó một cách có điều kiện*. Chỉ có diễn đạt như vậy, mới hoàn toàn phù hợp với toàn bộ tinh thần của học thuyết Mác. Chẳng hạn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" trực tiếp tuyên bố rằng "trong số tất cả các giai cấp đối lập với giai cấp tư sản, chỉ có giai cấp vô sản mới thực sự là giai cấp cách mạng... Nhà kinh doanh nhỏ, thợ thủ công, nông dân... không phải là người cách mạng, mà là người bảo thủ. Hơn thế nữa, họ thậm chí còn là phản động... Nếu họ là cách mạng ("nếu!") thì chỉ khi họ bước sang hàng ngũ vô sản... khi họ *từ bỏ* quan điểm của họ và đứng về quan điểm của giai cấp vô sản"<sup>106</sup>.

Không nên cho rằng, qua nửa thế kỷ, kể từ ngày có "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", tình hình đã thay đổi về căn bản. Chính về phương diện này, không có gì thay đổi cả: các nhà lý luận vẫn cứ luôn luôn công nhận luận điểm đó (chẳng hạn như năm 1894, Ăng-ghen chính đã đứng trên quan điểm đó mà bác bỏ cương lĩnh ruộng đất của Pháp. Ông thẳng thắn lập luận rằng *chùng nào* những người tiểu nông chưa *từ bỏ* quan điểm của họ thì họ không thuộc hàng ngũ của ta, mà là ở trong hàng ngũ của bọn bài Do-thái, cứ để cho bọn này rèn giũa họ, và khi mà họ càng bị các đảng tư sản lừa gạt, thì họ càng thật tâm đi theo chúng ta<sup>107</sup>), hơn nữa cho tới ngày nay, cho tới nos chers amis<sup>1)</sup>, các ngài "những nhà phê phán", lịch sử đã cung cấp vô số sự việc xác minh cho lý luận đó.

Nhân tiện nói qua một điều. Trong dự thảo không thấy nói về *chuyên chính vô sản* mà bản đầu tiên đã có nói đến. Dù đó chỉ là sự vô tình vì sơ sót đi nữa, - thì dấu sao

1) — các bạn thân mến của chúng tôi

cũng không thể nghi ngờ được rằng khái niệm "chuyên chính" không thể dung hợp với việc *khẳng định* sự ủng hộ của những người khác đối với giai cấp vô sản. Nếu chúng ta thực sự biết *chắc chắn* rằng giai cấp tiểu tư sản sẽ ủng hộ giai cấp vô sản khi giai cấp vô sản tiến hành cuộc cách mạng vô sản của mình, thì còn cần gì phải nói đến "chuyên chính", vì khi đó thì hoàn toàn đảm bảo rằng chúng ta sẽ nắm được tuyệt đại đa số, do đó chẳng cần đến chuyên chính (đó là điều mà "những nhà phê phán" muốn người ta tin). Việc thừa nhận sự tất yếu của *chuyên chính* vô sản *gắn một cách hết sức chặt chẽ và khăng khít* với luận điểm của bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nói rằng *chỉ có* giai cấp vô sản mới thực sự là giai cấp cách mạng.

(Xin mở ngoặc nói thêm một điểm, đoạn dưới này trong bài phê phán dự thảo Cương lĩnh Éc-phuya đã chứng tỏ một cách rõ ràng rằng về vấn đề này Ăng-ghen "bảo thủ" ý kiến của mình tới mức độ nào. "Der Ruin weiter Volks-schichten" <sup>1)</sup>, - Ăng-ghen trích dẫn câu đó trong bản dự thảo và nhận xét: "statt dieser deklamatorischen Phrase, die aussieht als täte uns der Ruin von Bourgeois und Kleinbürgern noch leid (!!), würde ich die einfache Tatsache erzählen: die durch den Ruin der städtischen und ländlichen Mittelstände, der Kleinbürger und Kleinbauern, den Abgrund zwischen Besitz-enden und Besitzlosen erweitern oder vertiefen" <sup>2)</sup>.\*)

\* Trong dự thảo cương lĩnh Éc-phuya có một đoạn như sau: "In diesem Befreiungskampf verfiht die Sozialdemokratie als die Verfechterin (hoặc Vertreterin - "Neue Zeit". IX, 2, 789) nicht bloß der Lohnarbeiter sondern der Ausgebeuteten und Unterdrückten insgesamt, alle Forde-

1) — "Sự phá sản của những tầng lớp dân cư đông đảo"

2) — "thay thế cho câu nói rỗng tuếch đó, câu nói khiến cho người ta tưởng rằng chúng ta còn than phiền về sự phá sản của tư sản và tiểu tư sản (!!), tôi sẽ nói về một sự việc đơn giản: do việc phá sản của các tầng lớp trung gian trong dân cư thành thị và nông thôn, của tiểu tư sản và của tiểu nông, mà cái hố sâu ngăn cách những người hữu sản và những người vô sản mở rộng hoặc sâu thêm" <sup>108</sup>

Người ta sẽ phản đối tôi rằng trong bản phản dự thảo có nói một cách khẳng định đến tính bảo thủ của người sản xuất nhỏ ("tất cả các giai cấp còn lại trong xã hội hiện tại đều chủ trương duy trì những cơ sở của chế độ kinh tế hiện tồn"), còn tính cách mạng của người sản xuất nhỏ thì *không được nói đến dù là nói một cách có điều kiện*.

Lời phản đối đó hoàn toàn vô căn cứ. Trong bản phản dự thảo, tính cách mạng có điều kiện của người sản xuất nhỏ đã được diễn tả bằng một cách duy nhất có thể được, tức là trong *cách diễn đạt sự lên án chủ nghĩa tư bản*. Tính cách mạng có điều kiện của người sản xuất nhỏ đã được diễn tả như sau:

(1) trong câu nói về việc chủ nghĩa tư bản *loại trừ họ, làm cho họ phá sản*. Chúng ta, giai cấp vô sản, lên án chủ nghĩa tư bản, vì nó tiến đến sản xuất lớn thông qua *sự phá sản* của nông dân. Từ đó có thể rút ra kết luận trực tiếp rằng, *nếu* nông dân thấy rõ quá trình đó là không tránh khỏi, thì họ "sẽ từ bỏ quan điểm của họ và chấp nhận quan điểm của chúng ta".

(2) - trong câu nói rằng "đời sống không được đảm bảo và nạn thất nghiệp, ách bóc lột và mọi sự lằng nhục đã trở

rungen, Maßregeln und Einrichtungen, welche die Lage des Volkes im allgemeinen und der Arbeiterklasse im besondern zu verbessern geeignet sind" <sup>1)</sup>. Ăng-ghe-n *dứt khoát* khuyên *xóa bỏ* tất cả đoạn đó, đồng thời Người không quên chế giễu: "des Volkes im allgemeinen (wer ist das?)" <sup>2)</sup>. Và theo lời khuyên của Ăng-ghe-n, tất cả đoạn đó đã được *xóa bỏ hoàn toàn*; còn tiết nói về "việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của giai cấp công nhân vì tất cả các giai cấp còn lại đều đứng trên cơ sở của chế độ tư hữu về các tư liệu sản xuất và đều

1) - "Trong cuộc đấu tranh giải phóng ấy, với tính cách là người bệnh vực (hoặc đại biểu) không những cho công nhân làm thuê mà cả cho những người bị bóc lột và áp bức nói chung, đảng dân chủ - xã hội ủng hộ tất cả các yêu sách, các biện pháp, các thiết chế có thể cải thiện đời sống của nhân dân nói chung và của giai cấp công nhân nói riêng"

2) - "của nhân dân nói chung (là ai nhỉ?)"

thành số phận" (không những của giai cấp vô sản, mà còn) "của các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng đông đảo". Chính cách diễn đạt đó đã nói lên được rằng giai cấp vô sản là *đại biểu* của toàn thể nhân dân lao động, và chính là với tính cách đại biểu đó chúng ta đề nghị (và *buộc*) mọi người từ bỏ quan điểm *của họ* và chấp nhận quan điểm của chúng ta, chứ không phải ngược lại, không phải chúng ta từ bỏ quan điểm của chúng ta, không phải chúng ta đem cuộc đấu tranh giai cấp của mình hòa lẫn với cuộc đấu tranh của bất cứ hạng người hay tráo trở nào.

Quan niệm về tính cách đại biểu đã được diễn đạt đúng như thế đấy

(3) - trong câu nói về sự nghèo nàn và cùng khổ của *quần chúng* (của quần chúng nói chung, chứ không phải chỉ của công nhân).

*Chỉ với hình thức sau đây* đảng của giai cấp cách mạng mới có thể biểu hiện tính cách mạng có điều kiện của các giai cấp khác: trình bày cho họ thấy quan niệm *của mình* về những tai họa của họ và về các biện pháp làm cho họ thoát khỏi các tai họa đó; trong sự tuyên chiến *của mình* với chủ nghĩa tư bản, không phải chỉ phát biểu nhân danh bản thân mình mà còn nhân danh tất cả số quần chúng "nghèo nàn và cùng khổ" nữa. Do đó cho nên ai mà chấp nhận học thuyết đó thì người đó tất phải đi theo chúng ta. Thật là buồn cười, nếu chúng ta còn nghĩ rằng cần phải đặc biệt nêu điều đó trong cương lĩnh và tuyên bố rằng, *nếu* những phần tử bấp bênh nào đó đi theo quan điểm của chúng ta thì họ sẽ trở nên cách mạng! Đó là thủ đoạn tốt nhất để phá hoại sự tín nhiệm chúng ta ngay trong số những

nhằm mục đích chung là duy trì cơ sở của xã hội hiện tại", - tiết này đã được thông qua dưới *một hình thức rõ ràng hơn* so với bản dự thảo đầu tiên, sự việc đó diễn ra *do ảnh hưởng trực tiếp của Ăng-ghe-n*.

đồng minh lưng chừng và nhu nhược vốn đã ít tín nhiệm chúng ta rồi\*.

Ngoài ý kiến phản đối có tính chất nguyên tắc đối với §§ XI và XII, tôi chỉ còn có một nhận xét nhỏ về hình thức của § XI. Ở đây mà nói đến "điều kiện *vật chất* để xóa bỏ chủ nghĩa tư bản" thì không phải chỗ: chính đoạn ấy *không* bàn về tiền đề vật chất, mà bàn về tiền đề tư tưởng để xóa bỏ chủ nghĩa tư bản. Nếu đã nói đến tiền đề vật chất thì cũng phải nói thêm tiền đề tư tưởng (hoặc tinh thần etc.). Nhưng đúng hơn cả là đưa cái "điều kiện vật chất" ấy xuống đoạn không phải nói về đấu tranh giai cấp mà nói về sự tiến triển và chiều hướng phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Trong § XII mà nói về cuộc cách mạng xã hội sắp đến, rồi mãi đến § XV mới bàn về chính cuộc cách mạng đó và tính tất yếu của nó, thì không lô-gích. Phải theo một "trật tự ngược lại".

Theo tôi thì trong § XIII mà đem thay những từ "thủ tiêu (hoặc xóa bỏ) quyền tư hữu" bằng từ ngữ "tước đoạt bọn bóc lột", thì không được thích đáng. Nói như thế là kém rõ ràng và chính xác. Phần cuối của đoạn đó cũng không thích đáng: "tổ chức một cách có kế hoạch quá trình sản xuất xã hội để thỏa mãn nhu cầu của toàn thể xã hội cũng như của từng thành viên trong xã hội". Như thế chưa đủ. Tổ chức quá trình sản xuất xã hội như thế thì các tờ-rốt cũng có thể làm được. Muốn cho rõ hơn lẽ ra

\* Nếu trong phần thực tiễn của cương lĩnh, ta càng tỏ ra "tốt" đối với người sản xuất nhỏ (chẳng hạn, đối với nông dân) bao nhiêu, thì trong phần *nguyên tắc* của cương lĩnh, ta lại càng phải tỏ ra "ngghiêm khắc" bấy nhiêu đối với các phần tử xã hội bấp bênh và hai mặt đó, và không được rời bỏ một lý nào quan điểm *của mình*. Đấy, nếu anh chấp nhận quan điểm ấy, quan điểm của chúng tôi thì khi ấy sẽ có mọi sự đối xử "tốt" với anh, còn nếu anh không chấp nhận nó, - thì lúc đó anh đừng giận! Khi đó thì trong điều kiện "chuyên chính", chúng tôi sẽ có ý kiến với anh: ở nơi nào cần phải sử dụng đến chính quyền, thì ở đó sẽ không cần phải mất công nói suông...

phải nói: "dựa vào *toàn thể* xã hội" (vì điều đó bao hàm cả tính kế hoạch lẫn người điều khiển kế hoạch), và không những chỉ để thỏa mãn nhu cầu của các thành viên mà còn để đảm bảo phúc lợi *đầy đủ* và sự phát triển tự do và *toàn diện* của *tất cả* các thành viên trong xã hội.

§ XIV, theo tôi, không rõ nghĩa (tôi chưa biết rồi đây chúng ta có giải phóng "tất cả" "loài người" bị áp bức không: chẳng hạn sự áp bức của những kẻ tính tình quá cứng rắn đối với những người có tính tình nhu nhược). Tốt hơn là ta lấy công thức mà Mác đã dùng trong khi phê phán Cương lĩnh Gô-ta: thủ tiêu sự phân chia giai cấp và sự bất bình đẳng do sự phân chia giai cấp để ra<sup>109</sup>. Và trong lời phê phán Cương lĩnh Éc-phuya, Ăng-ghe-nhấn mạnh rằng die Abschaffung der Klassen ist unsere Grundforderung<sup>1)</sup> và chỉ có *nêu một cách chính xác và trực tiếp* "yêu sách cơ bản" ấy, ta mới có thể làm cho những lời hứa của chúng ta - giải phóng tất cả mọi người và giải thoát mọi người khỏi mọi tai họa - có một ý nghĩa *hoàn toàn rõ ràng* (chứ không phải bị khuếch đại lên).

§ XV - về việc "các tầng lớp nhân dân khác ủng hộ giai cấp vô sản" và về việc bỏ qua "chuyên chính vô sản", thì đã nói ở trên rồi.

§ XVI - rất là kỳ cục và không đúng chỗ. "Giáo dục chính trị" cho giai cấp vô sản chính là ở chỗ chúng ta giáo dục họ, tổ chức họ lại, lãnh đạo cuộc đấu tranh của họ, - vấn đề này đã được nói đến trong § XII (trong đó lẽ ra chỉ cần nói thêm về "lãnh đạo cuộc đấu tranh của họ").

Tôi thấy § XVII cũng nói dài dòng một cách vô ích. Nói một cách chung chung rằng các nhiệm vụ trước mắt phụ thuộc vào những hoàn cảnh xã hội chính trị khác nhau, nói như thế thì có ích gì? Điều đó nên để cho người ta viết trong các luận văn, còn chúng ta thì phải tuyên bố thẳng thắn rằng những đặc điểm như thế nào đó (tàn tích của

1) — thủ tiêu giai cấp là yêu sách cơ bản của chúng ta<sup>110</sup>

chế độ nông nô, chế độ chuyên chế v. v.) thay đổi nhiệm vụ trước mắt của chúng ta như thế nào đó.

§ XVIII: "Ở Nga, chủ nghĩa tư bản ngày càng *trở thành* phương thức sản xuất chiếm ưu thế..." Nói như vậy hoàn toàn chưa đủ. Nó *đã chiếm* ưu thế rồi (- nếu tôi nói rằng 60 có ưu thế hơn 40, thì điều đó hoàn toàn không có nghĩa rằng 40 không tồn tại hoặc chỉ là con số nhỏ không quan trọng). Ở nước ta, hãy còn vô số bọn dân tụy, bọn tự do dân tụy hóa, và "các nhà phê phán" đang giật lùi một cách mau chóng về chủ nghĩa dân tụy, nên ở đây, không thể để có một điểm nào mơ hồ. Và nếu chủ nghĩa tư bản vẫn chưa "chiếm ưu thế", thì có lẽ hãy khoan nói đến đảng dân chủ - xã hội.

"... đặt đảng dân chủ - xã hội lên *địa vị chủ yếu nhất*..." Chủ nghĩa tư bản chỉ mới *đang trở thành* chiếm ưu thế, thế mà chúng ta đã ở địa vị "chủ yếu nhất"... Tôi cho rằng hoàn toàn không nên nói địa vị chủ yếu nhất: điều đó sẽ tự toát lên từ toàn bộ bản cương lĩnh đó. Chúng ta đừng nên nói về chúng ta, mà cứ để lịch sử nói về chúng ta.

Chắc là bản dự thảo không đồng ý nói: chế độ xã hội *nông nô* cũ, vì cho rằng nói "chế độ nông nô" thì chỉ hợp với chế độ *pháp luật* thôi. Tôi nghĩ rằng sự phân biệt đó không có căn cứ: "chế độ nông nô" đương nhiên là một thể chế pháp luật, nhưng nó lại thích ứng với chế độ *kinh tế* riêng biệt của địa chủ (và nông dân), nó còn được thể hiện trong hàng loạt quan hệ thông thường không được quy định về mặt "pháp luật". Vì thế vị tất phải tránh cách nói: "chế độ xã hội tiền tư bản, nông nô".

Trong cương lĩnh của chúng ta mà "mô tả" chế độ nông nô (quần chúng, có thể nói là một vật sở hữu đã chịu lễ thánh) là một việc hoàn toàn không phải chỗ và thừa.

Về ảnh hưởng của những tàn tích của chế độ nông nô, mà chỉ nói rằng những tàn tích đó là một cái ách nặng nề đè lên quần chúng lao động, thì chưa đủ. Cần phải nói đến cả

việc kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất trong nước, lẫn các hậu quả xã hội khác của chế độ nông nô\*.

§ XIX. Theo tôi, nói rằng đối với chúng ta, chế độ dân chủ (resp.: tự do chính trị) là "một bước quá độ" (quá độ để đi đến đâu? vì ở dưới, chúng ta đã trực tiếp nói rằng chế độ cộng hòa là một yêu sách thực tiễn *trước mắt*), rằng hiến pháp là một "thứ bổ sung (trong bản dự thảo viết là "tài sản", rõ ràng đây là lỗi của người chép lại) tự nhiên về pháp luật cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa", nói như thế là hoàn toàn thừa. Điều ấy là hoàn toàn không đúng chỗ ở trong cương lĩnh. Chỉ cần nói rằng chế độ chuyên chế kìm hãm hoặc làm trở ngại "*mọi* sự phát triển của xã hội" là đủ, có nghĩa là cả sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng không dung hợp với chế độ chuyên chế. Những chi tiết về vấn đề này phải đưa sang phần thuyết minh, còn trong cương lĩnh thì những chi tiết ấy chỉ làm yếu sự tuyên chiến của chúng ta với chế độ chuyên chế và làm cho cương lĩnh có tính chất sách vở, trừu tượng.

Ở đây cần gì những đoạn chung chung nói đến những thứ bổ sung về mặt pháp luật cho chủ nghĩa tư bản, và "chế độ pháp luật" (§ XX) khi mà ở đoạn dưới, chúng ta đã nói đến chế độ cộng hòa một cách trực tiếp hơn, rõ ràng hơn? (Nhân tiện nói thêm, trong § XX có nói "chế độ nông nô cũ", nghĩa là ở đây, chính bản dự thảo đã làm cho chữ "chế độ nông nô" có một ý nghĩa rộng hơn là ý nghĩa pháp luật.)

Cũng không cần nói đến việc chế độ chuyên chế không dung hợp với chế độ pháp luật, vì ngay bây giờ ta đề ra yêu sách phải lật đổ nó đi và thay thế nó bằng chính thể cộng hòa. Tốt hơn nên nói rõ ràng hơn về tình trạng nhân dân "không có quyền" dưới chế độ chuyên chế, v. v..

\* Nhân tiện nói thêm. Trong bản phản dự thảo mà nói: "khiến cho nông dân rơi vào *cảnh chết dần chết mòn* đã man kiểu châu Á" thì không đạt. Có thể nói: cảnh tiêu vong hay đại loại như thế.

"... Chế độ chuyên chế là kẻ thù độc ác nhất đối với những nguyện vọng giải phóng của giai cấp công nhân..."; nên nói thêm: "và đối với sự phát triển văn hóa của toàn dân" hoặc đại loại như thế. Như thế, chúng ta sẽ nói lên (không phải bằng những lời nói suông về tính chất "đại biểu") rằng đảng dân chủ - xã hội đại biểu cho lợi ích không những của giai cấp công nhân mà còn của *toàn bộ* sự phát triển xã hội nữa.

Tóm tắt tất cả những nhận xét đã nói ở trên, tôi thấy trong bản dự thảo có bốn thiếu sót cơ bản làm cho, theo ý tôi, không thể chấp nhận được bản dự thảo đó:

1) có nhiều đoạn trình bày vô cùng *trừu tượng*, dường như những đoạn trình bày đó viết ra không phải để dùng cho một đảng chiến đấu mà là để dùng cho một giáo trình;

2) vấn đề *chủ nghĩa tư bản* đặc biệt của Nga đã bị bỏ qua và bị làm lu mờ — đó là một thiếu sót đặc biệt quan trọng, vì cương lĩnh cần phải là một bản tổng kết và một kim chỉ nam cho công tác tuyên truyền chống chủ nghĩa tư bản Nga. Chúng ta phải trực tiếp đánh giá và trực tiếp tuyên chiến với chính chủ nghĩa tư bản Nga;

3) trình bày một cách hoàn toàn phiến diện và không đúng về *quan hệ của giai cấp vô sản với người sản xuất nhỏ*, do đó làm cho chúng ta mất cơ sở trong cuộc đấu tranh chống "các nhà phê phán" và nhiều bọn khác;

4) khuynh hướng luôn luôn muốn *giải thích* ở trong cương lĩnh, về quá trình phát triển. Nhưng sự giải thích đó hoàn toàn không đem lại kết quả mà còn làm cho sự trình bày trở nên dài dòng, có nhiều đoạn nhắc đi nhắc lại, thường xuyên biến bản cương lĩnh thành bài thuyết minh.

Viết xong trước ngày 14  
(27) tháng Ba 1902

## Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ HAI CỦA PLÊ-KHA-NỐP

Bốn khuyết điểm cơ bản xuyên suốt toàn bộ bản dự thảo và, theo ý tôi, làm cho bản dự thảo hoàn toàn không thể chấp nhận được:

1) Xét về cách trình bày phần quan trọng nhất, tức là phần nói về đặc điểm của chủ nghĩa tư bản, thì bản dự thảo đó không phải là một cương lĩnh của giai cấp vô sản *đang đấu tranh* chống những biểu hiện rất chân thực của chủ nghĩa tư bản rất xác định, mà là một chương trình của một cuốn *sách giáo khoa* kinh tế về chủ nghĩa tư bản nói chung.

2) Đặc biệt, cương lĩnh đó không thích hợp với đảng của giai cấp vô sản Nga, vì cũng chính cách nêu lên đặc điểm chủ nghĩa tư bản nói chung làm cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nga, những mâu thuẫn và những tai họa xã hội do chủ nghĩa tư bản Nga đẻ ra hầu như hoàn toàn không được nói tới hoặc bị làm lu mờ đi. Trong cương lĩnh của mình, đảng của giai cấp vô sản Nga phải tố cáo một cách rõ ràng nhất chủ nghĩa tư bản Nga, tuyên chiến với chủ nghĩa tư bản Nga. Điều đó sơ dĩ rất cần thiết là vì về phương diện này, cương lĩnh của Nga không thể giống các cương lĩnh của các nước châu Âu: những cương lĩnh của các nước châu Âu khi nói về chủ nghĩa tư bản và xã hội tư sản có thể không nêu rõ ràng các khái niệm đó là thích hợp cho nước Áo hay cho nước Đức v.v., vì điều đó tự nó cũng đã nói rõ rồi. Đối với nước Nga không thể thế được



Chỉ nói chủ nghĩa tư bản "trong hình thức phát triển của nó" *nói chung* có những đặc điểm này hoặc những đặc điểm nọ, và ở nước Nga thì chủ nghĩa tư bản "đang trở thành chiếm ưu thế", — nói như thế tức là *lảng tránh* một việc quan trọng nhất đối với một đảng đang thực tế chiến đấu, tức là việc lên án và tuyên chiến một cách cụ thể.

Vì thế, bản dự thảo không đạt được một trong những mục đích quan trọng của cương lĩnh: đề ra cho đảng một đường lối chỉ đạo trong việc tuyên truyền và cổ động hàng ngày nhằm vào tất cả những biểu hiện khác nhau của chủ nghĩa tư bản Nga.

3) Một số điểm quan trọng nhất trong bản dự thảo đã được trình bày một cách không chính xác, sự trình bày đó nhất định sẽ gây ra một số hiểu lầm hết sức nguy hiểm và làm cho cuộc đấu tranh về lý luận và công tác tuyên truyền của ta gặp khó khăn. Tỉ dụ, khi nói về sự phát triển của nền sản xuất lớn thì chỉ nói về những xí nghiệp "công nghiệp" mà thôi. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp hoặc bị làm lu mờ đi, hoặc hoàn toàn bị bỏ qua. Sau đó, "cuộc cách mạng mà giai cấp vô sản phải hoàn thành, với sự ủng hộ của các tầng lớp dân cư khác đang bị chủ nghĩa tư bản bóc lột", đã thay cho "chuyên chính vô sản", và, thậm chí người ta lấy "cuộc đấu tranh của quần chúng lao động và bị bóc lột" thay cho cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Cách diễn đạt như vậy mâu thuẫn với nguyên tắc cơ bản của Quốc tế: "việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân". Ngoài giai cấp vô sản ra, bộ phận còn lại của "quần chúng lao động và bị bóc lột" (tức chủ yếu là người sản xuất nhỏ) *chỉ một phần nào* có tính chất cách mạng trong cuộc đấu tranh của họ chống giai cấp tư sản. Tức là họ chỉ cách mạng, khi nào họ "theo quan điểm của *giai cấp vô sản*" "vì thấy sắp rơi xuống thành vô sản" ("Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"). Còn tính chất phản động của những người sản xuất nhỏ, thì hoàn toàn không được nhấn mạnh trong

bản dự thảo, do đó *nhìn chung và toàn bộ* quan hệ của giai cấp vô sản đối với "quần chúng lao động và bị bóc lột" đã được trình bày *một cách không đúng*. (Tỉ dụ, bản dự thảo nói: "cuộc đấu tranh của họ [của quần chúng lao động và bị bóc lột] và trước hết là cuộc đấu tranh của người đại biểu tiên phong của họ tức là giai cấp vô sản, trở nên gay gắt thêm". "Tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh" của những người sản xuất nhỏ biểu hiện ra trong cả chủ nghĩa bài Do-thái, cả trong chủ nghĩa Xê-da, lẫn trong các hội liên hiệp nông dân chống cố nông, và thậm chí cả trong cuộc đấu tranh của phái Gi-rông-đanh xã hội chủ nghĩa chống phái Núi. Trong cương lĩnh, việc giai cấp vô sản đại diện cho quần chúng lao động và bị bóc lột phải được thể hiện ra ở chỗ chúng ta *lên án* chủ nghĩa tư bản đã gây ra sự nghèo khổ của *quần chúng* [chứ không phải chỉ sự nghèo khổ của giai cấp công nhân mà thôi], đã gây ra nạn thất nghiệp "của các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng đông" [chứ không phải chỉ của giai cấp công nhân].)

4) Bản dự thảo thường không còn là bản cương lĩnh theo đúng nghĩa của chữ đó, mà biến thành *bản thuyết minh*. Cương lĩnh phải nêu ra các *luận điểm ngắn gọn*, không có chữ nào thừa, còn *việc giải thích* thì giành cho những bản thuyết minh, cho sách, cho công tác cổ động v.v.. Vì thế Ăng-ghe-n đã hoàn toàn đúng, khi ông tố cáo Cương lĩnh Ăc-phuya là dài dòng, vụn vặt và lặp đi lặp lại, do đó đã biến thành *bản thuyết minh*<sup>11</sup>.

Trong bản dự thảo này, khuyết điểm đó lại còn rõ hơn, có quá nhiều điểm lặp đi lặp lại, và dù sao thì ý đồ đưa vào cương lĩnh *sự giải thích* về quá trình (chứ không phải sự *nêu lên đặc điểm* của quá trình) cũng không đạt được mục đích, mà chỉ làm cho cương lĩnh trở nên hết sức dài dòng.

Viết xong trước ngày 14

(27) tháng Ba 1902

## SỬA ĐỔI PHẦN RUỘNG ĐẤT TRONG DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH <sup>112</sup>

NB: *Điểm sửa đổi*

Tôi đề nghị sửa đổi điểm bốn trong bản cương lĩnh ruộng đất của chúng ta như sau:

thay câu:

"lập ra các uỷ ban nông dân (a) để trả lại cho các công xã nông thôn (bằng cách tịch thu, *hoặc chuộc lại nếu ruộng đất đã chuyển từ tay người này sang tay người khác, v.v.*) những ruộng đất" v.v.,

bằng câu:

"lập ra các uỷ ban nông dân (a) để trả lại cho các công xã nông thôn (bằng cách tịch thu) những ruộng đất" v.v.,

tức là *bỏ những chữ gạch dưới.*

Tôi thấy phải sửa như thế vì những lý do sau đây:

1. Trong cương lĩnh ruộng đất, chúng ta nêu ra "yêu sách tối đa" của chúng ta, đưa ra những "yêu sách xã hội - cách mạng" của chúng ta (xem bài thuyết minh của tôi <sup>113</sup>). Thừa nhận việc chuộc lại là mâu thuẫn với tính chất xã hội - cách mạng của toàn bộ yêu sách.

2. Việc "chuộc lại", xét cả về truyền thống lịch sử, (việc chuộc lại năm 1861 <sup>114</sup>) cũng như cả về nội dung của nó (so sánh câu nổi tiếng: "chuộc lại cũng tức là mua" <sup>115</sup>), có một mùi vị riêng biệt của một biện pháp tư sản có thiện ý

tâm thường. Nếu chúng ta *thừa nhận* việc chuộc lại, thì người ta không thể không vin vào đó để bôi nhọ toàn bộ thực chất yêu sách của chúng ta (mà những bọn hèn mạt chuyên làm việc đó thì đông vô kể) \*.

3. Sợ rằng nếu lấy lại những ruộng đất cất của những người đã phải bỏ tiền ra mua, thì sẽ là một "sự bất công", — sợ như thế tức là không có căn cứ. Và lại chúng ta đã đưa ra biện pháp trả lại các ruộng đất cất ấy với hai điều kiện chặt chẽ [(1) — "những đất đai nào bị cất năm 1861" và (2) — "những đất đai nào *hiện* đang được dùng để nô dịch"]. Tịch thu không bồi thường những tài sản được dùng để bóc lột theo kiểu *nông nô*, là một điều hoàn toàn chính đáng. (Và cứ mặc cho người mua ruộng đất cất kiện người bán, — đó không phải là việc của chúng ta.)

4. Nếu thừa nhận "chuộc lại", thì chúng ta buộc nông dân phải trả các khoản *tiền*, mà người nông dân do chế độ lao dịch nên vẫn hoàn toàn ở trong tình trạng kinh tế tự nhiên: việc chuyển đột ngột sang *trả bằng tiền* có thể làm cho nông dân phá sản một cách *đặc biệt nhanh chóng*, mà điều đó sẽ mâu thuẫn với toàn bộ tinh thần của cương lĩnh chúng ta.

5. Nếu *trong trường hợp ngoại lệ* cần phải "bồi thường" cho những kẻ đã mua ruộng đất cất ấy thì tuyệt nhiên cũng không được để nông dân phải chịu thiệt, vì về mặt đạo đức và lịch sử, họ có quyền hưởng những ruộng đất cất ấy. Có thể "bồi thường" bằng cách cấp một mảnh đất tương xứng ở một nơi xa nào đó v.v.; nhưng điều đó không phải là việc của chúng ta nữa.

Tôi yêu cầu tất cả mọi người đều phát biểu ý kiến:

\* Nếu thừa nhận việc chuộc lại, thì chúng ta sẽ *hạ thấp* một biện pháp cách mạng cấp bách, tức là việc trả lại ruộng đất cất, xuống mức "những cái cách" bình thường nhất.

*đồng ý* = tức là tán thành bỏ những chữ nói về việc chuộc lại, tán thành bỏ những chữ tôi đã nhấn mạnh ở trên.

*Phản đối* = tức là tán thành giữ nguyên như cũ.

- 1) G. V. —
- 2) P. B. —
- 3) V. I. —
- 4) Béc-gơ —
- 5) A. N. —
- 6) Phrây — đồng ý.

*Viết xong trước ngày 22 tháng Ba  
(4 tháng Tư) 1902*

## NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA TIỂU BAN<sup>116</sup>

NGUYỄN VĂN DỰ THẢO  
CỦA TIỂU BAN

NHẬN XÉT CỦA  
LÊ - NIN

Dấu hỏi có nghĩa là muốn  
sửa cách hành văn.

1. Sự phát triển của trao đổi quốc tế đã tạo ra một mối quan hệ hết sức chặt chẽ giữa tất cả các dân tộc trong thế giới văn minh, khiến cho phong trào giải phóng vĩ đại của giai cấp vô sản phải trở thành và từ lâu đã trở thành một phong trào quốc tế.

2. Vì thế, những người dân chủ - xã hội Nga coi đảng của mình là một đội ngũ của đạo quân vô sản toàn thế giới, là một bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, và họ theo đuổi cũng cái mục đích cuối cùng như những người dân chủ - xã hội ở tất cả các nước khác.

Nên sửa lại văn.

Chữ "như" không đúng văn Nga, hành văn vụng về. "Họ theo đuổi cũng cái mục đích cuối cùng mà những người dân chủ - xã hội tất cả các nước khác đề ra cho mình", hoặc tương tự như thế.

3. Mục đích cuối cùng ấy là do tính chất và quá trình phát triển của xã hội tư sản xác định.

Đặc điểm của xã hội ấy là sự thống trị của nền sản xuất hàng hoá trong những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức là: bộ phận quan trọng nhất và lớn nhất của vật phẩm tiêu dùng

sản xuất ra để tiêu thụ trên thị trường trong nước hoặc thị trường quốc tế, còn bộ phận quan trọng nhất và lớn nhất của tư liệu sản xuất và lưu thông những vật phẩm tiêu dùng đó — hàng hoá

lại thuộc quyền sở hữu của giai cấp những người tương đối ít về số lượng,

Tôi đề nghị bỏ "do tính chất và" đi, vì thừa. *Mục đích cuối cùng* là do *quá trình* xác định chứ không phải do những biến dạng của "quá trình" chung ấy xác định, những biến dạng ấy đã được giải thích trong khái niệm "tính chất phát triển". Vì thế những chữ thừa ấy cũng không hoàn toàn chính xác.

Tại sao chỉ có "vật phẩm tiêu dùng" thôi? Còn tư liệu sản xuất? Tốt hơn nên nói: "các sản phẩm" v.v..

Những chữ đó, theo tôi, nên bỏ. Nhắc đi nhắc lại thừa.

Những chữ đó nên bỏ. Hàng hoá không phải chỉ là các vật phẩm tiêu dùng.

(Thay cho những chữ "tương đối ít" có thể dùng chữ *không đáng kể*, vì những chữ "bộ phận quan trọng nhất và lớn nhất" là một hạn độ

V còn tuyệt đại đa số dân chúng thì gồm một phần là những người

không có một tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông nào (vô sản),

một phần là những người chỉ có rất ít tư liệu sản xuất, không đủ để đảm bảo đời sống cho họ (một số tầng lớp những người sản xuất nhỏ, chẳng hạn tiểu nông và thợ thủ công). Do địa vị kinh tế của họ, những người đó bắt buộc phải bán sức lao động của mình một cách *thường xuyên* hoặc *từng thời kỳ*, tức là làm thuê cho những người có tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hoá, và dùng lao động của mình tạo ra thu nhập cho chúng.

4. Sự thống trị của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mở rộng tùy theo mức độ cải tiến thường xuyên về kỹ thuật làm tăng tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn, loại

khá cao. Nhưng điều đó không quan trọng.)

V Nên thêm: "thuộc bọn tư bản và địa chủ". Nếu không thì sẽ *trừu tượng*, sự trừu tượng đó đặc biệt *không thích hợp* nếu ta đem đối chiếu với đoạn sau: "nông dân và thợ thủ công".

V Nên bỏ "và tư liệu lưu thông": người vô sản chính cống có thể có và hiện có những "tư liệu lưu thông" mà anh ta đem đổi lấy *vật phẩm tiêu dùng*.

Nên sửa lại cách hành văn! "Tư liệu sản xuất" *đảm bảo (?)* đời sống.

trừ những người sản xuất nhỏ độc lập, tức là làm cho số lượng những người sản xuất nhỏ giảm xuống một cách tương đối, biến một bộ phận những người sản xuất nhỏ đó thành vô sản, thu hẹp vai trò của bộ phận còn lại trong đời sống kinh tế - xã hội, và ở nơi này nơi khác, làm cho họ phải lệ thuộc ít nhiều hoàn toàn, ít nhiều rõ ràng, ít nhiều nặng nề, vào các nhà kinh doanh lớn.

5. Trong khi biến một bộ phận những người sản xuất nhỏ độc lập thành những người vô sản, thì cũng cái việc cải tiến kỹ thuật đó làm cho mức cung về sức lao động tăng lên càng lớn, khiến cho các nhà kinh doanh có thể sử dụng trên một quy mô càng ngày càng lớn lao động của phụ nữ và trẻ em vào quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Mặt khác, vì bản thân quá trình cải tiến kỹ thuật (máy móc) ấy làm cho yêu cầu của các nhà kinh doanh về lao động sống của công nhân giảm xuống tương đối, nên mức cung về sức lao động tất nhiên sẽ vượt mức cầu, do đó, sự lệ thuộc của lao động làm thuê vào tư bản càng tăng và mức độ tư bản bóc lột lao động làm thuê càng cao. Phần của giai cấp công nhân trong tổng thu nhập xã hội do sức lao động của họ tạo ra, không ngừng bị giảm sút đi.

"Vào tư bản" chứ không phải chỉ tư bản lớn mà thôi.

(?)

(?)

Nên bỏ những chữ này đi vì lặp lại thừa cái ý đã có trong luận điểm trên.

Nói chung § 5 nêu lên một cách đặc biệt nổi bật

khuyết điểm chung của bản dự thảo: trình bày *dài dòng* và *nặng nề* quá đáng. Ngoài ra, điều đó còn gây ra cái mà trong phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya, Ăngghen gọi là "schiefe Nebenbedeutung" <sup>1)</sup>. Ví dụ, người ta có thể hiểu rằng dường như việc sử dụng lao động của phụ nữ và trẻ em tăng lên *chỉ* là do "biến" những người sản xuất nhỏ độc lập thành vô sản, nhưng không phải thế, điều đó đã xảy ra ngay *trước* khi có cái "*biến*" đó. Đoạn đầu của § 5 là một sự nhắc lại thừa.

6. Tình hình đó trong nội bộ xã... tư sản —

Sản xuất thừa — gây ra những cuộc khủng hoảng công nghiệp ít hay nhiều gay gắt và tiếp theo khủng hoảng là những thời kỳ công nghiệp đình đốn ngắn hay dài — là hậu quả tất nhiên của sự phát triển lực lượng sản xuất trong tình trạng không có kế hoạch — hậu quả nói lên đặc điểm của nền sản xuất hàng hoá — và trong điều kiện các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vốn có của xã hội hiện tại. Đến lượt mình, các cuộc khủng hoảng và các thời kỳ công nghiệp đình đốn lại làm cho tình cảnh của

Sót.

Lại lặp lại !!

1) — "có thể hiểu sai"

những người sản xuất nhỏ độc lập trở nên khó khăn hơn, lại càng làm cho những người vô sản mau rơi vào tình cảm trầm trọng tương đối và, ở một số nơi, vào tình cảnh trầm trọng tuyệt đối.

7. Như thế, việc cải tiến kỹ thuật — có nghĩa là tăng năng suất lao động và tăng của cải xã hội — trong xã hội tư sản, lại làm tăng thêm sự bất bình đẳng xã hội, tăng thêm sự cách biệt giữa những người hữu sản và những người vô sản, tình trạng đời sống không được đảm bảo, nạn thất nghiệp và mọi sự cùng khổ tăng lên.

8. Nhưng khi tất cả mâu thuẫn vốn có ấy của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tăng lên và phát triển thì sự bất mãn của quần chúng lao động và bị bóc lột đối với chế độ hiện tại cũng tăng lên, cuộc đấu tranh của người đại biểu tiên phong của họ — giai cấp vô sản — chống những kẻ bảo vệ chế độ ấy cũng trở nên gay gắt thêm.

Như thế chưa đủ. Không phải chỉ "làm cho tình cảnh của họ trở nên khó khăn hơn" mà trực tiếp làm *phá sản* hàng loạt.

Phần thứ nhất của § 6 nếu được rút ngắn lại thì sẽ tốt hơn nhiều.

"Mọi sự cùng khổ *tăng lên*" — những chữ này mượn trong bản dự thảo của tôi, không đạt lắm. Tôi không nói: sự cùng khổ *tăng lên*. "Mọi" bao hàm ý "*tuyệt đối*". Vì vậy, nên nói đến *sự cùng khổ của quần chúng* một cách khác hơn một chút.

§ 8 chứng tỏ rằng tiểu ban *cứ một mực không muốn* tôn trọng *điều kiện* chính xác và rõ ràng đã được đặt ra cho tiểu ban từ khi nó mới "ra đời". *Căn cứ vào điều kiện đó* phải có một đoạn bổ sung (mà tiểu ban đã làm trong § 10),

*hơn nữa* trước đoạn bổ sung đó, chỉ cần nói đến cuộc đấu tranh giai cấp của chỉ *một* giai cấp vô sản thôi. Yêu cầu cuối cùng, đã được nêu rõ trong bản hiệp nghị hoà giải, tiểu ban *không thực hiện*, nên tôi xét có quyền đòi tiểu ban phải thực hiện yêu cầu đó.

*Trước* khi nói đến điều nói ở cuối § 10, mà đã nói đến sự bất mãn của toàn thể quần chúng lao động nói chung và gọi giai cấp vô sản là "đại biểu tiên phong" của toàn thể quần chúng lao động, như thế là *không đúng*, vì điều đó *chỉ đúng với điều kiện* đã được nêu lên ở cuối § 10. Cái có điều kiện thì tiểu ban lại cho là không có điều kiện. Tính không triệt để, tính chất *nửa phản động* của người sản xuất nhỏ, tiểu ban *tuyệt không nói đến*: điều đó hoàn toàn không thể dung thứ được. Kết quả là: người ta đã hoàn toàn *quên* rằng những người sản xuất nhỏ (hay *một bộ phận* của tầng lớp ấy) *có khả năng* ở trong số những kẻ "bảo vệ chế

độ ấy" về nguyên tắc (cũng câu ấy ở § 8!!) !! Vậy mà trước mắt chúng ta, khả năng ấy *rất* thường biến thành hiện thực.

Để có thể nói được về phong trào của giai cấp vô sản, về cuộc đấu tranh giai cấp của nó và cả về nền *chuyên chính giai cấp* thì trước hết phải tách một mình giai cấp ấy ra, rồi sau đó mới nói thêm về vai trò đại biểu của nó. Nếu không như thế thì dự thảo sẽ thiếu mạch lạc; § 8 không gắn một cách lô-gích chặt chẽ cả với *đoạn tiếp* (tại sao lại không là "chuyên chính của quần chúng lao động" ??), *lẫn với đoạn đầu* (nếu tất cả các mâu thuẫn xã hội đều trở nên gay gắt, thì *có nghĩa là* cuộc đấu tranh của *hai giai cấp* ngày càng trở nên gay gắt, điểm đó tiểu ban đã quên không nói !!). Đầu đuôi không ăn khớp với nhau.

Đồng thời, việc cải tiến kỹ thuật, trong khi xã hội hoá quá trình lao động trong nội bộ công xưởng và tập trung sản xuất lại,

thì ngày càng nhanh chóng tạo khả năng cho một cuộc cách mạng

Xã hội hoá lao động quyết không chỉ phát sinh trong nội bộ công xưởng: chỗ này nhất thiết phải sửa lại.

+ "và *tính tất yếu*" (của cuộc cách mạng xã hội).

xã hội, mà cuộc cách mạng ấy lại là mục đích cuối cùng của toàn bộ hoạt động của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, với tính cách là người đại biểu giác ngộ của phong trào giai cấp của giai cấp vô sản.

9. Cuộc cách mạng xã hội đó sẽ xoá bỏ các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và thay thế các quan hệ đó bằng những quan hệ xã hội chủ nghĩa, tức là tước đoạt bọn bóc lột để chuyển tư liệu sản xuất và lưu thông sản phẩm thành sở hữu công cộng, và tổ chức có kế hoạch quá trình sản xuất xã hội để thoả mãn nhu cầu của toàn thể xã hội, cũng như của từng thành viên trong xã hội đó.

Thực hiện được mục tiêu ấy sẽ giải phóng toàn thể loài người bị áp bức, bởi vì sẽ chấm dứt được mọi hình thức bóc lột của một bộ phận xã hội này đối với một bộ phận xã hội khác.

10. Muốn hoàn thành cuộc cách mạng xã hội của mình, giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền (*chuyên chính giai cấp*), vì chính quyền khiến cho giai cấp vô sản có được địa vị làm chủ và có thể thắng mọi trở lực. Vì mục đích ấy, tự tổ chức thành một

Để đối chiếu. NB

?

Không chính xác. Chế độ tư bản cũng "đem lại" một sự "thoả mãn" *như vậy*, nhưng *không phải cho tất cả mọi* thành viên trong xã hội và *không phải như nhau*.

— Tôi đã trình bày những ý kiến phản đối của tôi — NB<sup>1)</sup>

?

1) Xem tập này, tr. 292 - 293.

chính đảng độc lập, đối lập với tất cả các đảng tư sản,

giai cấp vô sản kêu gọi tất cả các tầng lớp dân cư khác đang phải chịu sự bóc lột tư bản chủ nghĩa, tham gia hàng ngũ của mình,

tin tưởng vào sự ủng hộ của họ chừng nào họ nhận thức được tình thế tuyệt vọng của họ trong xã hội hiện đại và theo quan điểm của giai cấp vô sản.

11. Đảng của giai cấp vô sản chiến đấu, tức đảng dân chủ - xã hội, lãnh đạo mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, vạch ra cho tất cả quần chúng lao động và bị bóc

"Đối lập với *tất cả* các đảng tư sản" — có nghĩa là với cả các đảng *tiểu tư sản* nữa, có phải thế không ?? Nhưng *phần lớn* những người tiểu tư sản lại là "quần chúng lao động và bị bóc lột". Không khớp với trên.

*Đảng dân chủ - xã hội đang* tổ chức và *đang* kêu gọi. "Giai cấp vô sản... kêu gọi tham gia vào các tầng lớp của *mình* (!)" — ganz unmöglich !<sup>1)</sup>

Những chữ "tin tưởng vào sự ủng hộ của họ" nên bỏ đi. Những chữ đó là *thừa* (nếu đã kêu gọi tức cũng là tin tưởng) và có *schiefe Nebenbedeutung*. Kêu gọi những người nào giác ngộ, — chừng nào họ giác ngộ, das genügt<sup>2)</sup>

1) — hoàn toàn không thể được !

2) — như thế đủ rồi

lột thấy sự đối lập không thể dung hoà giữa lợi ích của bọn bóc lột với lợi ích của những người bị bóc lột, và giải thích cho quần chúng thấy ý nghĩa lịch sử và điều kiện cần thiết của cuộc cách mạng xã hội sắp tới.

"Tính không thể dung hoà được giữa lợi ích của họ (của quần chúng) với bản thân sự tồn tại của chế độ tư bản", hoặc sửa lại tương tự như thế. Không phải tất cả người lao động đều ở trong tình trạng là "lợi ích" của họ đối lập "không thể dung hoà" với lợi ích của bọn bóc lột. Nông dân lao động vẫn có *một cái gì đó*, cái gì đó,  $\frac{a}{n}$ , *giống* với địa chủ. Phải nói *một cách chung hơn*, rộng hơn nữa, nếu không thì sẽ không đúng và trở thành *nói suông*.

12. Nhưng mặc dù có sự nhất trí về mục đích chung cuối cùng, là mục đích do phương thức sản xuất duy nhất chiếm địa vị thống trị trong toàn bộ thế giới văn minh quyết định, song những người dân chủ - xã hội ở những nước khác nhau lại đề ra cho mình những nhiệm vụ *trước mắt* không giống nhau, vì phương thức đó không phải ở đâu cũng phát triển với mức độ như nhau, và cũng vì ở các nước khác nhau, sự phát triển của phương thức đó diễn ra trong hoàn cảnh xã hội - chính trị khác nhau.

? Văn !!

§ 12 — phần cuối. Nên cố gắng rút ngắn lại. Nếu đoạn ấy rút ngắn lại được thì tốt lắm. Liệu có thể dùng những chữ: "đặc điểm dân



13. Ở Nga, bên cạnh chế độ tư bản đang mở rộng phạm vi thống trị của nó và ngày càng trở thành phương thức sản xuất chiếm ưu thế, thì ở khắp mọi nơi người ta còn thấy những tàn tích của chế độ xã hội cũ, tiền tư bản chủ nghĩa của chúng ta, chế độ xã hội này dựa trên tình trạng địa chủ, nhà nước hoặc người cầm đầu nhà nước nô dịch quần chúng lao động. Những tàn tích đó kìm hãm rất nhiều sự phát triển của các lực lượng sản xuất, làm cho cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không phát triển được toàn diện, làm cho mức sống của nhân dân lao động bị giảm sút, là nguyên nhân gây nên những hình thức dã man kiểu châu Á làm phá sản và suy sụp hàng triệu nông dân và kìm hãm toàn thể nhân dân trong cảnh tối tăm, không có quyền và bị áp bức.

14. Là tàn tích lớn nhất của chế độ nông nô ở nước ta và là chỗ dựa vững chắc nhất của

tộc", hoặc tương tự như thế để rút mười chữ thành vài chữ không?

§ 13 phần đầu. Xin cảm tạ vì đã có một bước nhỏ nhỏ ngả theo ý kiến của tôi. Nhưng những chữ "đang trở thành chiếm ưu thế"... đang... đang — phi, phi!<sup>1)</sup>

**NB**

? Văn!

§ 13 phần cuối. Nên sửa lại. Sửa *như thế nào*, tôi đã có ý kiến rồi (như tôi đã sửa đổi trong bản dự thảo của tôi<sup>2)</sup>), còn "hình thức dã man... làm phá sản và suy sụp..." là gì?

? Văn.

1) Nguyên văn là: ... становящимся, преобладающим... щии... щии — фи, фи!

2) Xem tập này, tr. 268.

tất cả sự dā man đó, chế độ chuyên chế Nga hoàng hoàn toàn không thể dung hợp được với tự do chính trị và tự do công dân là những tự do tồn tại từ lâu ở các nước tiên tiến có nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, với tính cách là một thứ bổ sung tự nhiên về pháp luật cho nền sản xuất đó.

"Thứ bổ sung *tự nhiên* về pháp luật" — ý kiến đúng nhưng diễn tả thật không đạt. Đối với chế độ tư bản, "tính chất tự nhiên" của tự do bị 1001 yếu tố xã hội - lịch sử làm cho phức tạp thêm, khiến cho những chữ "tự nhiên" không diễn đạt nổi. Và những chữ đó lại sắc mùi chủ nghĩa tự do. Lẽ ra nên nói đại loại rằng "chế độ chuyên chế *không tránh khỏi* bị *toàn bộ* sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đẩy tới chỗ diệt vong, vì sự phát triển đó nhất thiết đòi hỏi phải có tự do chính trị và tự do công dân để phản ánh những lợi ích ngày càng phức tạp", hay một cái gì tương tự như thế; nói tóm lại, phải nêu lên được cái ý *tính chất không tránh khỏi* mà không gây ra sự hiểu lầm do gộp tính chất không tránh khỏi đó vào cái "*tự nhiên*".

Do bản chất của nó, chế độ chuyên chế đó phải đàn áp mọi phong trào xã hội và không thể không là kẻ thù độc ác nhất đối với tất cả nguyện vọng giải phóng của giai cấp vô sản.

Vì vậy đảng dân chủ - xã hội Nga đề ra nhiệm vụ chính trị trước mắt của mình là lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng và thay thế nó bằng chế độ cộng hoà dựa trên cơ sở hiến pháp dân chủ, đảm bảo v. v..

Nói chung và toàn bộ, càng đi sâu vào bản dự thảo của tiểu ban thì người ta càng thấy rằng nó chưa được *chín*, nếu có thể nói được như vậy. Tôi xin nói trước rằng chất lượng ấy của bản dự thảo sẽ làm cho nhiều người trách chúng ta và trách một cách đích đáng, nếu chúng ta đem công bố bản dự thảo *nguyên* như thế. *Tất cả mọi người* sẽ thấy đó là một sự "chấp vá" từ bên ngoài vào.

Nếu quả vì tội lỗi của chúng ta mà thượng đế bắt tội chúng ta phải cho ra một bản dự thảo "lai tạp" thì dù sao chúng ta cũng phải cố *hết* sức *giảm bớt* hậu quả đáng buồn do điều đó gây ra. Cho nên người nào *chỉ* muốn "làm cho chóng xong", là hoàn toàn không đúng: người ta có thể cam đoan rằng *hiện nay*, trong tình trạng như thế, thì sự hấp tấp chỉ đem lại tai hại thôi, và bản dự thảo của ban biên tập sẽ không thoả mãn ai cả. Không nhất thiết cứ phải đăng trong số 4 tạp chí "Bình minh": chúng ta có thể đăng trong số 5 và sẽ xuất bản thành tập riêng *trước khi* ra số 5. Với phương pháp đó, có chậm lại độ một tháng thì cũng sẽ không có hại một chút gì cho đảng. Và, chắc chắn rằng, nếu

?  
Không thoả đáng. *Không phải* mọi phong trào: thuyết song bản vị (và thuyết tiền Ra-pha-en)<sup>117</sup> cũng là "phong trào xã hội". Cần phải sửa.

tiểu ban cao cấp làm việc tốt hơn nữa, suy nghĩ, cân nhắc và trao cho chúng tôi dự thảo *của mình* không phải là một bản dự thảo chấp vá, mà là một dự thảo hoàn chỉnh, thì như vậy sẽ tốt hơn. Tôi xin nhắc lại một lần nữa: nếu nhiệm vụ đó không thể thực hiện được, thì điều có lợi hơn cả cho công việc là nên trở lại kế hoạch 2 bản dự thảo (và chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện kế hoạch đó *không có* "lúng túng" gì: Plê-kha-nốp đăng bản dự thảo ký tên mình trên tạp chí "Bình minh", — còn tôi cho in "ở ngoài", ở Giơ-ne-vơ, dưới tên x, y, z). Tôi rất kính cẩn yêu cầu ban phụ trách tối cao hãy xét *cẩn thận* "tất cả tình hình của sự việc".

12. IV. 1902 — trên toa xe lửa: xin lỗi vì viết nguệch ngoạc. Nếu có thì giờ, tôi sẽ viết thêm và rõ ràng hơn.

*Viết xong ngày 30 tháng Ba  
(12 tháng Tư) 1902*

## NHẬN XÉT THÊM VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA TIỂU BAN

Để bổ sung những nhận xét trong bản thân bản dự thảo, tôi còn có ý kiến như sau:

§ 3. "Đặc điểm của xã hội (tư sản) là sự thống trị của nền sản xuất hàng hoá *trong* những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, *tức là...*" sau đó nêu lên các đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Như vậy không thích hợp: người ta đã dùng chữ "*tức là*" để liên kết những khái niệm khác nhau, không ngang nhau, cụ thể là 1) *sự thay đổi* của sản xuất hàng hoá thành hình thức mà sự thống trị của quan hệ sản xuất tư bản đòi hỏi, và 2) việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường và việc quần chúng nhân dân bán sức lao động của mình.

Sự không thích hợp đó, tức là coi như nhau những đặc điểm *cơ bản* và chung nhất của nền sản xuất hàng hoá nói chung và của chủ nghĩa tư bản nói chung — và sự thay đổi của nền sản xuất hàng hoá trên cơ sở quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa (như thế thì hàng hoá không phải được trao đổi *chỉ* theo giá trị) chứng tỏ rõ ràng rằng cách diễn đạt của G. V. (mà tiểu ban đã chấp nhận và chỉ sửa đổi một số câu chữ trong cách diễn đạt đó thôi) là không đạt. Trong bản cương lĩnh chỉ trình bày những đặc điểm chung và cơ bản nhất của chủ nghĩa tư bản, *mà thậm chí không nói cả đến thuyết giá trị thặng dư*, đột nhiên chúng ta lại "nhắc nhở" đến Bô-mơ Ba-véc, bằng cách nhắc lại rằng "sản

xuất hàng hoá trên cơ sở tư bản chủ nghĩa" không phải hoàn toàn là sản xuất hàng hoá giản đơn! Nếu như thế, tại sao trong cương lĩnh lại không đặc biệt nhắc thêm đến Mi-khai-lốp-xki, Béc-đi-a-ép v.v.? Một mặt thì ngay cả đối với toàn bộ học thuyết của Mác về tư bản bóc lột lao động, người ta chỉ dành có một câu có tính chất xã hội chủ nghĩa chung nhất: "dùng lao động của mình tạo ra thu nhập cho chúng" (cuối § 3), — mặt khác lại nói đến sự chuyển hoá đặc biệt của giá trị thặng dư thành lợi nhuận trong nền "sản xuất hàng hoá dựa trên cơ sở quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa".

G.V. hoàn toàn đúng khi nói rằng những từ "sản xuất hàng hoá trên cơ sở quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa" nói lên ý cơ bản của quyển III<sup>118</sup>. Mà chỉ có thế thôi. Không cần gì phải đưa ý đó vào cương lĩnh, cũng như trong cương lĩnh không cần phải mô tả quá trình thực hiện, — việc mô tả đó là ý cơ bản của quyển II, — cũng như không cần phải mô tả việc chuyển hoá của lợi nhuận siêu ngạch thành địa tô. Trong cương lĩnh chỉ cần *vạch rõ* việc tư bản bóc lột lao động = sự hình thành của giá trị thặng dư, còn nói về mọi hình thái của *sự chuyển hoá* và sự thay đổi của các hình thức giá trị thặng dư đó, là không phải chỗ (và cũng không có thể nói hết được trong một vài câu ngắn).

### NÓI THÊM VỀ VẤN ĐỀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Tôi hoàn toàn đồng ý với V. Đm. rằng chúng ta có khả năng lôi cuốn một bộ phận lớn hơn nhiều của những người sản xuất nhỏ vào hàng ngũ phong trào dân chủ - xã hội và lôi cuốn sớm hơn nhiều (so với phương Tây), rằng để thực hiện điều đó, chúng ta phải làm *tất cả* cái gì ta có thể làm, rằng "nguyện vọng" đó phải được nêu trong cương lĩnh "chống lại" phe Mác-tư-nớp và đồng bọn. Tôi hoàn toàn đồng ý với tất cả những điều đó. Tôi *hoan nghênh* sự bổ sung vào cuối § 10 — tôi nhấn mạnh chữ đó để tránh sự hiểu lầm.

Nhưng cũng không nên đi quá trớn như V. Đm. ! Không nên lẫn lộn "nguyên vọng" với *hiện thực* và hơn nữa với cái hiện thực tất yếu - nội tại là hiện thực duy nhất được đề cập tới trong Prinzienerklärung<sup>1)</sup> của ta. Tất nhiên lời kéo *tất cả* những người sản xuất nhỏ là điều đáng mong muốn. Nhưng ta biết rằng đó là một giai cấp đặc biệt, dù có quan hệ với giai cấp vô sản bằng trăm ngàn mối dây liên hệ và khâu trung gian, nhưng cũng vẫn là một giai cấp đặc biệt.

**Trước tiên** phải *phân rõ ranh giới* giữa chúng ta với tất cả những người khác, tách *riêng hẳn* một mình giai cấp vô sản ra rồi *sau đó* mới tuyên bố rằng giai cấp vô sản sẽ giải phóng tất cả mọi người, kêu gọi tất cả mọi người, mời tất cả mọi người.

Tôi đồng ý với chữ "sau đó" ấy, nhưng tôi đòi hỏi trước hết là chữ "trước tiên"!

Ở nước Nga chúng ta, những nỗi đau khổ ghê gớm của "quần chúng lao động và bị bóc lột" vẫn không gây nên một phong trào *nhân dân* nào, chùng nào mà "nhúm" công nhân công xưởng và nhà máy chưa bắt đầu cuộc đấu tranh, cuộc đấu tranh giai cấp. Và *chỉ* có "nhúm" người đó mới đảm bảo tiến hành, tiếp tục và *mở rộng* cuộc đấu tranh ấy. Chính nước Nga là nơi mà bọn phê phán (Bun-ga-cốp) buộc tội những người dân chủ - xã hội là theo "chủ nghĩa bài nông", và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng<sup>119</sup> thì kêu gào về sự cần thiết phải *thay thế* khái niệm đấu tranh giai cấp bằng khái niệm "cuộc đấu tranh của *tất cả* những người lao động và bị bóc lột" ("Truyền tin Cách mạng Nga", số 2), — chính ở nước Nga, *trước tiên* chúng ta phải *phân rõ ranh giới* giữa chúng ta với tất cả những loại người ấy bằng cách xác định một cách rõ ràng nhất cuộc đấu tranh giai cấp duy nhất của *chỉ* một mình giai cấp vô sản, và sau đó mới

1) — bản tuyên ngôn, tuyên bố về nguyên tắc tuyên bố rằng chúng ta *kêu gọi tất cả*, chấp nhận tất cả, làm tất

cả, và mở rộng cho tất cả. Còn tiểu ban thì "mở rộng" mà lại quên phân rõ ranh giới!! Vậy mà người ta trách tôi hẹp hòi, vì tôi yêu cầu phải "phân rõ ranh giới" *trước khi* mở rộng?! Thưa các ngài, đó quả là một ngón lộn sòng!!

Cuộc đấu tranh nhất định sẽ nổ ra nay mai giữa chúng ta với phái phê phán liên hợp + các ngài phái tả hơn trong nhóm "Tin tức nước Nga" và "Cửa cải nước Nga"<sup>120</sup> + bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cuộc đấu tranh đó nhất thiết đòi hỏi chúng ta chính phải *phân rõ ranh giới giữa cuộc đấu tranh giai cấp* của giai cấp vô sản với cuộc "đấu tranh" (có phải là cuộc đấu tranh không?) của "quần chúng lao động và bị bóc lột". Những câu nói về số quần chúng đó là con chủ bài của tất cả bọn unsicheren Kantonisten<sup>1)</sup>, mà tiểu ban thì lại giúp bọn chúng và tước vũ khí của chúng ta dùng để đấu tranh chống tính chất nửa vờ, nhằm nhấn mạnh vào một nửa! Xin đừng quên cả nửa kia nhé!

*Viết xong hồi đầu tháng Tư 1902*

1) — thiếu sinh quân không thể tin cậy được

## VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC

Cũng như từ trước đến nay, báo chí của chúng ta đã công bố bản báo cáo rất kính cẩn của bộ trưởng Bộ tài chính về thu chi của nhà nước năm 1902. Hoá ra là cũng như từ trước đến nay, — theo lời khẳng định của ông bộ trưởng, — mọi việc đều tốt đẹp cả: "tài chính ở trong một tình hình rất thuận lợi", ngân sách thì "luôn luôn thăng bằng", "hoạt động đường sắt tiếp tục phát triển một cách thắng lợi", và ngay cả "phúc lợi của nhân dân cũng không ngừng tăng tiến"! Không lấy gì làm lạ rằng, ở nước ta, người ta rất ít quan tâm đến vấn đề kinh tế, mặc dù những vấn đề này rất quan trọng: sự quan tâm bị giảm đi vì những lời ca tụng có tính chất bắt buộc của chính phủ; mọi người đều biết rằng giấy phải chịu đựng tất cả, rằng "dù sao" thì công chúng cũng "không bao giờ được phép" vào hậu trường của những trò ảo thuật tài chính của chính phủ.

Song lần này, tình trạng sau đây thật đặc biệt nổi bật. Anh chàng làm trò ảo thuật, với cái khéo léo thường lệ, đưa ra cho công chúng xem hai bàn tay không, và vung tay một cái, đưa ra những đồng tiền vàng, hết đồng này đến đồng khác. Công chúng vỗ tay hoan nghênh. Tuy vậy anh chàng làm trò ảo thuật vẫn cứ tự chống chế một cách rất hăng hái, và hầu như với nước mắt lưng tròng, anh ta cố làm cho người ta tin rằng anh ta không ăn cắp, rằng không có sự thiếu hụt, rằng nợ anh ta mắc ít hơn tài sản anh ta có.

Công chúng Nga đã quen xử xử lễ độ ở những nơi công cộng, nên họ cảm thấy một cái gì ngượng nghịu, và chỉ có một số người lảm bảm một mình câu tục ngữ Pháp: "Kẻ nào tự bào chữa, thì kẻ đó tự kết tội mình".

Chúng ta hãy xem ngài Vít-te của chúng ta "tự bào chữa" như thế nào. Khoản chi khổng lồ gần hai tỉ rúp (1946 triệu) được bù lại toàn bộ chỉ nhờ độc có khoản 144 triệu lấy trong số "tiền mặt để rồi" nổi tiếng của quốc khố mà số tiền mặt để rồi này sở dĩ có được là nhờ khoản vay 4% năm ngoái gồm 127 triệu rúp (tất cả món tiền vay là 148 triệu rúp, nhưng còn thiếu 21 triệu chưa thu hết). Thế có nghĩa là khoản thiếu hụt trong ngân sách được bù lại bằng khoản vay? — Anh chàng làm ảo thuật khẳng định với chúng ta là hoàn toàn không phải như thế; "việc đi vay hoàn toàn không phải là vì cần bù lại những khoản chi không định trước", bởi vì còn có 114 triệu rúp "hoàn toàn để rồi" để bù lại những món chi đó, mà vì muốn xây dựng những đường sắt mới. — Tốt lắm, thưa ông Vít-te! Nhưng, như vậy là thứ nhất, ông không thể nào phủ nhận được sự thiếu hụt, bởi vì ngay với cả 144 triệu rúp "hoàn toàn để rồi" cũng không thể bù lại món chi 144 triệu rúp. Thứ hai là trong số tiền mặt để rồi (114 triệu rúp), có 63 triệu rúp là số tiền thu thường lệ năm 1901 trội hơn so với dự toán ngân sách, và từ lâu, báo chí của chúng ta đã chỉ ra rằng ông đã *giảm bớt một cách giả tạo* các khoản thu trong dự toán thu, để thổi phồng một cách sai lệch "số tiền mặt để rồi" và không ngừng nâng cao thuế. Vì vậy mà năm ngoái người ta đã tăng thuế tem (điều lệ mới về thuế tem), nâng giá rượu quốc doanh từ 7 rúp lên 7 rúp 60 cô-pếch một vé-đrô <sup>1)</sup>, tiếp tục nâng thuế thương chính (được thi hành gọi là "tạm thời" năm 1900, do cuộc chiến tranh Trung

1) — một vé-đrô bằng khoảng 12,29 lít

quốc <sup>121</sup>) v. v.. Thứ ba là khi ca tụng "vai trò văn hóa" của đường sắt, ông đã khiêm tốn không nói đến cái tập quán thuần túy Nga và hoàn toàn không có văn hóa là *ăn cắp công quỹ* trong khi xây dựng đường sắt (chưa nói đến sự bóc lột kinh khủng của bọn thầu đường sắt đối với công nhân và nông dân đang bị đói!). Tỉ dụ, một tờ báo Nga cách đây không lâu đã đăng tin: giá xây dựng đường sắt Xi-bi-ri lúc đầu quy định là 350 triệu rúp, nhưng thật ra thì đã chi phí 780 triệu rúp, và chắc chắn là tất cả sẽ tốn quá *một tỉ* (việc ăn cắp đã diễn ra trên đoạn đường sắt Xi-bi-ri như thế nào, báo "Tia lửa" đã đăng một phần về việc đó: xem

số 2 <sup>122</sup>). Thưa ông Vít-te, về thu nhập thì ông đã tính đúng, không bỏ sót khoản nào đấy, nhưng về *số lượng thực sự của các khoản chi* là bao nhiêu thì xin ông hãy tính thử xem!

Sau nữa, ta cũng không nên quên rằng, việc xây dựng đường sắt năm 1902 một phần là nhằm phục vụ các mục đích quân sự của chính phủ "yêu chuộng hoà bình" của chúng ta (con đường đồ sộ Bô-lô-gô-e - Xết-lê-txơ dài hơn 1000 véc-xơ), một phần là vì ngành công nghiệp — mà công việc kinh doanh được Ngân hàng quốc gia trực tiếp quan tâm — đang suy thoái đòi hỏi nhất thiết phải có một sự "giúp đỡ" nào đấy. Ngân hàng quốc gia không những đã hào hiệp cho những xí nghiệp khác nhau đang bị lao đao, vay tiền, mà còn thực sự quản lý hoàn toàn một số đông các xí nghiệp này. Sự phá sản của các xí nghiệp công nghiệp đe dọa dẫn đến sự phá sản của nhà nước! Cuối cùng, chúng ta không quên rằng, dưới sự lãnh đạo của ngài Vít-te "thiên tài", đang diễn ra việc nâng cao thường xuyên tổng số tiền vay và quy mô thuế khoá, mặc dù tất cả tư bản của các quỹ tiết kiệm đều dốc hết vào việc duy trì tín dụng của chính phủ. Những tư bản đó cũng đã vượt quá 800 triệu rúp rồi. Các bạn hãy chú ý đến tất cả những điều đó, và các bạn sẽ hiểu rằng Vít-te tiến hành một cuộc kinh doanh

tham tàn, rằng chế độ chuyên chế đang tiến tới chỗ phá sản một cách chậm chạp, nhưng chắc chắn, vì không thể nào nâng thuế lên mãi được, và không phải lúc nào giai cấp tư sản Pháp cũng giúp đỡ Nga hoàng.

Vít-te chống chế để khỏi bị buộc tội là đã làm tăng thêm nợ của nhà nước với những lý do rất đáng buồn cười. Ông ta so sánh các khoản nợ với các "tài sản", so sánh tổng số quốc trái trong những năm 1892 và 1902 với giá trị các đường sắt của nhà nước cũng trong những năm ấy, và kết luận là số nợ "ròng" đã giảm bớt. Nước ta còn có tài sản kia mà: "các pháo đài và chiến hạm" (thật đấy, bản báo cáo đã nói như vậy!), các cảng và các công xưởng quốc gia, các khoản tô và rừng rú. — Thật là tuyệt, thưa ông Vít-te! Nhưng có phải ông không thấy rằng ông giống như một thương nhân đã bị đưa ra toà vì bị phá sản mà vẫn cứ thanh minh trước những người đến tịch thu tài sản của mình hay sao? Bởi vì, khi kinh doanh còn thực sự vững vàng thì không ai nghĩ đến việc đòi có bảo đảm đặc biệt đối với các khoản vay. Bởi vì, không ai lại nghi ngờ rằng nhân dân Nga có rất nhiều "tài sản", nhưng những tài sản đó càng nhiều, thì cái tội của những người có tài sản dồi dào nhưng chỉ tiến hành kinh doanh bằng cách tăng thêm sự vay mượn và nâng cao thuế, lại càng lớn. Bởi vì ông chỉ chứng minh một điều là nhân dân cần phải nhanh chóng tống cổ những bọn tham tàn đang chi phối tài sản của họ. Thật vậy, từ trước đến nay, trong tất cả các nước châu Âu, chỉ có một mình Thổ-nhĩ-kỳ là đưa những tài sản đặc biệt của quốc gia ra để đảm bảo các khoản vay của nhà nước. Và hành động đó tự nhiên dẫn đến chỗ là *các chủ nợ nước ngoài đã kiểm soát được* việc chi phối những tài sản mà người ta dùng để đảm bảo việc hoàn lại số tiền họ cho vay. Kinh tế của "cường quốc Nga vĩ đại" đặt dưới sự kiểm soát của những tên quản lý của Rốt -

sin-đơ và Bléch-rô-đơ: ngài đã mở ra cho chúng tôi một triển vọng rực rỡ biết chừng nào, ngài Vít-te ạ! \*

Đấy là chúng ta chưa nói rằng không một chủ ngân hàng nào chịu nhận những pháo đài và chiến hạm làm bảo đảm, rằng đấy không phải là ưu điểm mà là nhược điểm trong kinh tế quốc dân của chúng ta. Mà ngay cả đường sắt cũng chỉ được dùng làm vật bảo đảm khi nào nó đem lại lãi. Nhưng cũng qua báo cáo ấy của Vít-te, chúng ta biết rằng, cho đến cả thời gian gần đây nhất, tất cả mọi đường sắt Nga nói chung đều bị lỗ. Chỉ đến năm 1900 đường sắt Xi-bi-ri mới bù lại được khoản thiếu hụt và đem lại được "một món lãi ròng không lớn lắm", không lớn đến nỗi Vít-te khiếm tốn không nói tới lượng của nó. Ông ta cũng không nói đến sự thật là trong tám tháng đầu năm 1901 thu nhập của các đường sắt phần nước Nga thuộc châu Âu bị giảm sút vì có khủng hoảng. Bản so sánh thu chi của ngành kinh doanh đường sắt sẽ như thế nào, nếu không phải chỉ tính những số chính thức về các khoản tiền chi cho việc xây dựng mà cả những số tiền thực bị ăn cắp khi xây dựng? Thực tế, chẳng phải là đã đến lúc trao cái tài sản thực sự quý báu đó vào những tay chắc chắn hơn ư?

Về cuộc khủng hoảng công nghiệp, dĩ nhiên là Vít-te nói với một giọng rất trấn tĩnh: "sự đình đốn" "chắc chắn sẽ không đụng chạm đến những thành tựu chung của công nghiệp và, sau một khoảng thời gian nào đấy, chắc chắn (!) sẽ đến thời kỳ hưng thịnh mới của công nghiệp". Thật là

\* Chính Vít-te đã thấy sự vụng về của những lập luận của mình về "tài sản", và vì vậy, trong phần khác của bản báo cáo của mình, ông ta cố "chữa" bằng cách tuyên bố rằng sự tăng thêm giá trị của tài sản quốc gia "không có một ý nghĩa đặc biệt đối với các khoản vay của ngân khố Nga, vì tín dụng của Nga không cần đến những đảm bảo đặc biệt". Đương nhiên là như vậy! Nhưng dù sao thì cũng phải lập được bản kê tỉ mỉ về những khoản đảm bảo đặc biệt đó, để phòng khi cần đến!

một lời an ủi tốt đối với hàng triệu người trong giai cấp công nhân đang đau khổ vì thất nghiệp và giảm sút tiền công! Nếu các bạn cũng muốn tìm trong bản kê những món chi của nhà nước, dù chỉ là một dấu vết nào đó chứng tỏ kho bạc đã ném ra bao nhiêu triệu và bao nhiêu chục triệu để trực tiếp và gián tiếp nâng đỡ những xí nghiệp công nghiệp "bị thiệt hại" vì khủng hoảng, thì chỉ là vô ích mà thôi. Và trong việc này, người ta đã không ngần ngại trước các món tiền khổng lồ, điều đó rất rõ ràng qua sự kiện mà các báo đã đăng tin: tổng khối lượng các khoản mà Ngân hàng nhà nước đã cho vay từ 1 tháng Giêng 1899 đến 1 tháng Giêng 1901 tăng từ 250 triệu rúp đến 449 triệu rúp, còn khối lượng các khoản cho công nghiệp vay tăng từ 8,7 triệu rúp đến 38,8 triệu rúp. Ngay việc bị thiệt 4 triệu rúp vì cho công nghiệp vay cũng không hề làm cho kho bạc bối rối. Còn đối với công nhân — những người đã dâng cho "những thành tựu của công nghiệp" không phải là nội dung túi tiền của họ, mà là cả cuộc đời của họ và cuộc đời của hàng triệu người sống nhờ tiền công của họ — thì kho bạc đã giúp công nhân bằng cách là đưa "không" hàng ngàn người từ các thành phố công nghiệp về các vùng nông thôn đang bị đói!

Vít-te hoàn toàn tránh nói đến chữ "đói"; trong bản báo cáo của ông ta, ông ta quả quyết rằng "ảnh hưởng nặng nề của mất mùa... sẽ dịu đi nhờ có những khoản giúp đỡ hào hiệp cho những người túng bấn". Theo lời ông ta, thì khoản giúp đỡ hào hiệp đó là 20 triệu rúp, trong lúc đó thì mức lúa mì thiếu hụt lại trị giá 250 triệu rúp (tính theo giá rất thấp là 50 cô-pếch một pút, nhưng lại là so với những năm được mùa). Chẳng phải đó thật sự là "hào hiệp" hay sao? Ngay như cứ cho rằng, bản nông chỉ chịu có một nửa sự thiếu hụt đi chẳng nữa thì chúng ta cũng vẫn chưa đánh giá được đầy đủ sự keo kiệt của chính phủ Nga, khi chúng ta viết (về cái thông tri của Xi-pi-a-ghin, xem "Tia

lửa", số 9)<sup>1)</sup> rằng, chính phủ xén bớt 5 lần số tiền cho vay. Nga hoàng tỏ ra hào hiệp không phải trong việc giúp anh mu-gích, mà trong những biện pháp cảnh sát chống lại những người nào thực sự muốn giúp những người bị đói. Hẳn cũng hào hiệp trong việc ném ra hàng triệu để hồng giạt được mảnh đất béo bở hơn của Trung-quốc. Trong hai năm — Vít-te cho biết — trong số những món chi bất thường thì 80 triệu rúp đã dành cho chiến tranh Trung-quốc, và "ngoài món đó ra còn chi những số tiền rất lớn lấy ở ngân sách thường". Thế có nghĩa là, tất cả có lẽ có đến trăm triệu rúp, nếu không hơn! Người công nhân bị thất nghiệp và anh mu-gích bị đói có thể tự an ủi mình rằng, như thế nhưng chắc chắn là Mãn-châu sẽ thuộc về chúng ta...

Vì thiếu chỗ cho nên chúng tôi chỉ đề cập một cách vắn tắt những phần khác của bản báo cáo. Vít-te cũng tự bào chữa vì bị buộc tội là đã chi những món tiền nhỏ nhất cho việc giáo dục nhân dân: cộng với con số 36 triệu rúp theo con số dự toán của bộ này, ông ta thêm những khoản chi cho việc học tập của các ngành khác và "nâng" con số này lên tới 75 triệu rúp. Nhưng ngay cả con số (đáng ngờ vực) này cũng hoàn toàn không nghĩa lý gì đối với toàn nước Nga, và so sánh với toàn bộ ngân sách thì chưa đầy 5%. — Vít-te cho "ngân sách nhà nước của nước ta được xây dựng chủ yếu trên chế độ thuế gián thu" là một ưu điểm, và lấp lại những lập luận cũ rích của giai cấp tư sản về khả năng "làm cho việc tiêu dùng các vật phẩm bị đánh thuế cân đối với mức phúc lợi". Sự thật thì, như mọi người đều biết, thuế gián thu đánh vào các vật phẩm tiêu dùng của quần chúng là một thứ thuế hết sức không công bằng. Tất cả gánh nặng của thứ thuế đó đè lên vai những người

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ - va, t. 5, tr. 341 - 350.

nghèo, tạo nên đặc quyền cho những người giàu. Một người càng nghèo thì lại phải nộp cho chính phủ một phần càng lớn thu nhập của mình dưới hình thức thuế gián thu. Quần chúng ít tài sản và không có tài sản gồm  $\frac{9}{10}$  toàn bộ dân cư, tiêu dùng  $\frac{9}{10}$  sản phẩm bị đánh thuế và trả  $\frac{9}{10}$  toàn bộ số thuế gián thu, trong lúc đó họ chỉ nhận được khoảng 2 - 3 phần mười trong toàn bộ thu nhập quốc dân.

Để kết luận — một "việc vặt" thú vị. Từ năm 1901 đến năm 1902 những khoản chi tăng lên nhiều nhất là những khoản nào? Tổng số chi tăng từ 1788 triệu rúp đến 1946 triệu rúp, tức là chưa tới một phần mười. Trong lúc đó thì hai khoản chi sau đây tăng lên gần một phần tư: "phụ cấp cho các nhân vật trong hoàng tộc" từ 9,8 triệu rúp tăng lên 12,8 triệu rúp và..."phụ cấp cho đội cảnh binh đặc biệt" — từ 3,96 triệu rúp tăng lên đến 4,94 triệu rúp. Đây là câu giải đáp cho vấn đề: những "nhu cầu nào của nhân dân Nga" là bức thiết hơn cả? Và sự "thống nhất" giữa Nga hoàng với cảnh binh mới cảm động làm sao!

"Tia lửa", số 15,  
ngày 15 tháng Giêng 1902

Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"



## CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ "QUAN ĐIỂM GIAI CẤP"

Chúng ta hãy bắt đầu với tí dụ.

Bạn đọc chắc hẳn còn nhớ là bản báo cáo nói về sự cần thiết phải công nhận luật về *tự do tín ngưỡng*, mà M. A. Xta-khô-vích, đại biểu quý tộc tỉnh Ô-ri-ôn đọc tại đại hội truyền giáo, đã gây một dư luận ồn ào như thế nào. Báo chí bảo thủ, đứng đầu là tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" <sup>123</sup> nổi giận xung thiên chống lại ông Xta-khô-vích, không ngớt chửi rủa ông ta và suýt nữa thì buộc tội cho tất cả giới quý tộc tỉnh Ô-ri-ôn là phản quốc vì họ đã bầu lại ông Xta-khô-vích làm đại biểu. Và việc bầu cử đó thật là một hiện tượng bổ ích, vì ở mức độ nào đấy, nó là một biểu hiện mang tính chất của một cuộc thị uy của tầng lớp quý tộc chống lại sự chuyên quyền và đê tiện của cảnh sát.

Xta-khô-vích, — như tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" quả quyết — là "Mi-sa Xta-khô-vích, một anh chàng thích vui chơi, đùa nghịch, huênh hoang hơn là một người đại biểu quý tộc..." (1901, số 348). Rủi thay cho các ngài, những kẻ bảo vệ chiếc dùi cui cảnh sát. Nếu như ngay bọn địa chủ thích vui chơi cũng nói đến tự do tín ngưỡng, thì thực sự có nghĩa là những việc xấu xa mà các cha cố cùng với bọn cảnh sát ở nước ta gây ra là không sao kể xiết. — "... Cái đám "trí thức" nhẹ dạ đã để ra và hoan hô các ngài Xta-khô-vích có việc gì đến những cái thiêng liêng đối với chúng ta, đạo chính thống và những quan hệ thân thiết của chúng ta đối với tôn

giáo ấy ?"... Lại một lần nữa: rủi thay cho các ngài, những kẻ bảo vệ chế độ chuyên chế, đạo chính thống, tinh cách dân tộc. Trật tự của chế độ chuyên chế cảnh sát của chúng ta chắc phải tốt lắm nếu nó đã làm cho cả tôn giáo cũng thấm nhuần tinh thần của nhà tù đến cái mức mà "những Xta-khô-vích" (không có một niềm tin vững chắc nào trong các vấn đề tôn giáo, nhưng lại quan tâm, như chúng ta sẽ thấy dưới đây, đến sự vững bền của tôn giáo) hoàn toàn đứng đưng (nếu không phải là căm ghét) cái điều thiêng liêng nổi tiếng ấy "của nhân dân" ! — ...."Chúng gọi tôn giáo của chúng ta là lầm lạc ! ! Chúng chế giễu chúng ta, vì nhờ sự "lầm lạc" đó mà chúng ta sợ và tránh được tội lỗi, mà chúng ta làm tròn trách nhiệm của chúng ta không một tiếng kêu ca, dù những trách nhiệm đó có nặng nề mấy chăng nữa, vì chúng ta đã tìm ra sức mạnh và sự dũng cảm để chịu đựng đau khổ, thiếu thốn và chúng ta tránh kiêu căng khi thành công và hạnh phúc"... Đấy, thực chất là ở chỗ này đấy ! Những điều thiêng liêng của đạo chính thống quý báu là ở chỗ nó dạy người ta chịu đựng đau khổ "không một tiếng kêu ca"! Thực thế, điều thiêng liêng đó có lợi cho giai cấp thống trị biết chừng nào! Khi xã hội được xây dựng để cho một nhóm người hưởng giàu sang và quyền hành, còn số đông quần chúng phải thường xuyên chịu "thiếu thốn" và "mang những trách nhiệm nặng nề", thì hoàn toàn dĩ nhiên là bọn bóc lột có cảm tình với cái tôn giáo dạy người ta chịu đựng "không một tiếng kêu ca" cái địa ngục trần gian để chờ đợi một thiên đường nào đấy. Trong lúc hăng hái, tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" bắt đầu nói lỗ lòi. Và báo ấy đã lỗ lòi đến mức *vô tình nói lên sự thật*. Các bạn hãy nghe tiếp... "Chính họ không ngờ rằng nhờ có sự "lầm lạc" đó mà họ, các ngài Xta-khô-vích, được ăn no, ngủ yên và sống vui vẻ".

Thật là một chân lý thiêng liêng! Chính vì thế, chính nhờ có sự phổ biến rộng rãi trong quảng đại quần chúng

những sự "lầm lạc" tôn giáo đó mà cả bọn Xta-khô-vích lẫn bọn Ô-blô-mốp<sup>124</sup> và tất cả bọn tư bản nước ta sống nhờ lao động của những quần chúng đó, và ngay cả bản thân bọn "Tin tức Mát-xcơ-va" nữa, được "ngủ yên". Giáo dục mà càng được phổ cập trong nhân dân, những thành kiến tôn giáo càng bị sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa loại trừ, thì càng đến gần ngày thắng lợi của giai cấp vô sản, là thắng lợi giải phóng tất cả các giai cấp bị bóc lột trong xã hội hiện nay ra khỏi vòng nô dịch.

Nhưng lẽ lẽ ở một điểm, tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" lại gạt bỏ quá dễ dàng một vấn đề thú vị khác. Rõ ràng là họ đã lắm khi nghĩ rằng những Xta-khô-vích "không ngờ" đến ý nghĩa nói trên của tôn giáo và đòi cải cách tự do chỉ vì "nhẹ dạ" mà thôi. Giải thích một khuynh hướng chính trị thù địch như thế thì quả là một sự ngây thơ rất trẻ con! Còn như trong trường hợp này, việc ông Xta-khô-vích trở thành kẻ bênh vực cho toàn bộ khuynh hướng tự do chủ nghĩa, thì chính bản thân tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" đã chứng minh tốt hơn cả: nếu không thì tại sao lại mở cả một cuộc vận động chống lại một bản báo cáo? tại sao không nói đến Xta-khô-vích, mà nói đến *những* Xta-khô-vích, đến "đám trí thức"?

Dĩ nhiên, sự lầm lẫn của tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" là một sự lầm lẫn có dụng ý. Dĩ nhiên là tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" không muốn chứ không phải không biết áp dụng quan điểm giai cấp để phân tích chủ nghĩa tự do mà họ căm ghét. Về việc không muốn, thì chẳng có gì để nói. Còn việc không biết, thì đây là một điều có ích chung lớn cho chúng ta vì rằng có rất nhiều người cách mạng và xã hội chủ nghĩa phạm sai lầm đó. Phạm phải sai lầm đó có cả những tác giả bức thư đăng trên tờ "Tia lửa" số 12, những người lên án chúng ta là xa rời "quan điểm giai cấp" vì chúng ta đã cố gắng theo dõi trên báo tất cả mọi biểu hiện của sự bất bình và phản kháng của những người tự do chủ nghĩa, — cả

những tác giả tập "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản" và của vài cuốn sách mỏng trong "Tủ sách dân chủ - xã hội",<sup>125</sup> những người tưởng rằng nền chuyên chế ở nước ta là sự thống trị chuyên chế của giai cấp tư sản; — lẫn những Mác-tư-nốp, những người kêu gọi chúng ta chuyển từ chiến dịch tố cáo toàn diện chế độ chuyên chế (tức là từ cổ động chính trị hết sức rộng rãi) sang đấu tranh chủ yếu cho những cải cách kinh tế (đem lại cho giai cấp công nhân một cái gì "tích cực", nhân danh họ đề ra "những yêu sách cụ thể" đòi có những biện pháp lập pháp và hành chính "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên nhất định"); — và cả những Na-đê-giơ-đin, những người dân có những bài của chúng ta nói về những vụ tranh chấp về thống kê, đã ngạc nhiên hỏi: "lạy chúa, vậy ra tờ báo đó không phải là để cho các vị trong hội đồng địa phương ư?"<sup>126</sup>

Tất cả những người xã hội chủ nghĩa ấy quên rằng lợi ích của nền chuyên chế chỉ phù hợp trong những hoàn cảnh nhất định và chỉ phù hợp với những lợi ích nhất định của những giai cấp hữu sản, hơn nữa thường thường không phù hợp với lợi ích của tất cả các giai cấp đó nói chung, mà chỉ phù hợp với lợi ích của những tầng lớp cá biệt trong các giai cấp đó. Lợi ích của các tầng lớp khác của giai cấp tư sản, cũng như những lợi ích được hiểu một cách rộng hơn của *toàn thể* giai cấp tư sản, của toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản nói chung, nhất định phải để ra phải đối lập tự do chủ nghĩa chống lại chế độ chuyên chế. Ví thử nếu chế độ chuyên chế bảo đảm cho giai cấp tư sản có thể thực hiện những hình thức bóc lột thô bạo nhất, thì mặt khác, nó lại đặt hàng ngàn vật chướng ngại làm trở ngại sự phát triển rộng rãi của các lực lượng sản xuất và sự phổ cập giáo dục, do đó nó đẩy không những giai cấp tiểu tư sản, mà lắm lúc cả giai cấp đại tư sản chống lại nó; nếu chế độ chuyên chế cam đoan (?) bảo vệ giai cấp tư sản tránh khỏi chủ nghĩa xã hội, thì mặt khác, sự bảo

vệ đó, trong điều kiện dân chúng không có một quyền hành gì, tất sẽ trở thành một sự chuyên quyền cảnh sát làm cho tất cả mọi người đều phẫn nộ. Kết quả của những khuynh hướng đối lập đó như thế nào, tương quan giữa các tâm trạng hay khuynh hướng bảo thủ và tự do chủ nghĩa trong giai cấp tư sản hiện nay như thế nào, — điều đó không thể nào rút ra từ một đôi luận điểm chung chung được; điều đó phụ thuộc vào tất cả những đặc điểm của tình hình chính trị - xã hội hiện nay. Để xác định điều đó phải biết tình hình ấy một cách tỉ mỉ, phải chăm chú theo dõi tất cả mọi sự xung đột giữa chính phủ với bất cứ một tầng lớp xã hội nào. Chính "quan điểm giai cấp" không cho phép người dân chủ - xã hội thờ ơ với sự bất bình và phản kháng của "những Xta-khô-vích".

Qua những lập luận lần hành động của mình, những người xã hội chủ nghĩa nói trên tỏ ra thờ ơ đối với chủ nghĩa tự do, do đó đã để lộ rõ sự không hiểu biết của họ đối với những luận điểm cơ bản của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", của bộ "kinh thánh" đó của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Chẳng hạn, các bạn hãy nhớ lại những câu nói rằng bản thân giai cấp tư sản, với cuộc đấu tranh của họ giành chính quyền, với sự xung đột giữa những tầng lớp và những nhóm cá biệt trong giai cấp tư sản, v. v. đã đem lại tài liệu để giáo dục về chính trị cho giai cấp vô sản<sup>127</sup>. Chỉ trong những nước có tự do chính trị, giai cấp vô sản mới tự mình có được tài liệu đó (và cũng chỉ một phần thôi). Còn ở nước Nga nô lệ, chúng ta, những người dân chủ - xã hội, phải hoạt động tích cực để cung cấp cho giai cấp công nhân "tài liệu" đó, tức là phải *gánh lấy* cái nhiệm vụ cổ động chính trị toàn diện, cái nhiệm vụ tiến hành chiến dịch toàn dân tố cáo chế độ chuyên chế. Và nhiệm vụ đó đặc biệt cấp thiết trong những thời kỳ sục sôi chính trị. Cần phải nhớ rằng về phương diện giáo dục cách mạng thì trong một năm hoạt động chính trị sôi nổi,

giai cấp vô sản có thể học được nhiều hơn là mấy năm phẳng lặng. Chính vì thế mà cái khuynh hướng của những người xã hội chủ nghĩa nói trên muốn *thu hẹp* một cách có ý thức hay không có ý thức quy mô và nội dung công tác cổ động chính trị, là đặc biệt nguy hại.

Hơn nữa, các bạn hãy nhớ lại những lời nói cho rằng những người cộng sản ủng hộ *mọi* phong trào cách mạng chống chế độ đang tồn tại. Thường thì người ta hiểu những lời nói đó một cách quá hẹp, nên không mở rộng chúng đến việc ủng hộ phái đối lập tự do chủ nghĩa. Nhưng không nên quên rằng, có những thời kỳ mà mọi sự xung đột đối với chính phủ trên cơ sở những lợi ích xã hội tiến bộ, dầu bản thân nó rất nhỏ nhặt, cũng có thể bùng lên, trong những điều kiện nhất định (*mà sự ủng hộ của chúng ta là một trong những điều kiện đó*) thành một đám cháy chung. Chỉ cần nhắc lại vụ xung đột giữa sinh viên và chính phủ về những yêu sách của các trường đại học đã phát triển thành một phong trào xã hội như thế nào ở Nga, hay như vụ xung đột giữa tất cả các thành phần tiến bộ với bọn quân phiệt về một vụ xử án gian lận ở Pháp<sup>128</sup>. Vì thế cho nên nhiệm vụ trực tiếp của chúng ta là giải thích cho giai cấp vô sản, là mở rộng và, với sự tham gia tích cực của công nhân, ủng hộ mọi sự phản kháng tự do chủ nghĩa và dân chủ, dù nó xuất phát từ cuộc xung đột giữa phái hội đồng địa phương với bộ nội vụ, hoặc giữa những người quý tộc với chế độ cảnh sát của giáo hội chính thống, hoặc giữa phái thống kê với những ông quan Pômpa-đua<sup>129</sup>, giữa nông dân với "các viên chức địa phương", giữa những tín đồ giáo phái với bọn cảnh sát địa phương và v.v., v. v. .. Kể nào bĩu môi khinh bỉ cho rằng một số những cuộc xung đột ấy chỉ có tính chất nhỏ hẹp hoặc việc mưu toan thổi bùng những cuộc xung đột đó thành một đám cháy chung là "vô hy vọng", kể đó không hiểu rằng công tác cổ động chính trị toàn diện chính là một tiêu điểm, ở đấy những lợi ích bức thiết

của việc giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản nhất trí với những lợi ích bức thiết của toàn bộ sự phát triển của xã hội và của toàn thể nhân dân, nghĩa là của mọi thành phần dân chủ trong nhân dân. Nhiệm vụ trực tiếp của chúng ta là tham dự mọi vấn đề của phái tự do, xác định thái độ của mình, tức là của những người dân chủ - xã hội, đối với vấn đề đó, thực hiện những biện pháp làm cho giai cấp vô sản tích cực tham gia vào việc giải quyết vấn đề đó và bắt phải giải quyết vấn đề đó theo quan điểm của mình. Kẻ nào lảng tránh sự tham dự như thế, kẻ đó trên thực tế (dù ý định của họ như thế nào chăng nữa) đã lùi bước trước chủ nghĩa tự do, phó thác sự nghiệp giáo dục chính trị cho công nhân vào tay chủ nghĩa đó, nhượng bá quyền lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị cho những phần tử, xét cho đến cùng, là những lãnh tụ của phong trào dân chủ tư sản.

Tính chất giai cấp của phong trào dân chủ - xã hội phải được thể hiện ra không phải ở việc thu hẹp những nhiệm vụ của chúng ta lại trong những nhu cầu trực tiếp và trước mắt của một phong trào "thuần túy công nhân", mà là ở sự lãnh đạo mọi mặt và mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh giải phóng vĩ đại của giai cấp vô sản, giai cấp duy nhất thật sự cách mạng trong xã hội hiện nay. Đảng dân chủ - xã hội phải luôn luôn và không ngừng mở rộng ảnh hưởng của phong trào công nhân đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và chính trị trong xã hội hiện nay. Đảng ấy phải lãnh đạo không phải chỉ có cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân, mà cả cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản; nó không được xao lãng một phút nào cái mục đích cuối cùng của chúng ta, phải luôn luôn tuyên truyền, bảo vệ khỏi mọi sự xuyên tạc và phát triển hơn nữa hệ tư tưởng của giai cấp vô sản — học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học, tức là chủ nghĩa Mác. Chúng ta phải đấu tranh không mệt mỏi chống mọi hệ tư tưởng tư sản, dù chúng khoác những chiếc áo hợp thời trang và bóng lộn mấy chăng nữa. Những

người xã hội chủ nghĩa mà chúng ta nói ở trên thoát ly quan điểm "giai cấp", cũng bởi vì và chừng nào họ còn thờ ơ với nhiệm vụ đấu tranh chống sự "phê phán chủ nghĩa Mác". Chỉ có những người mù quáng mới có thể không thấy rằng "sự phê phán" ấy bắt rễ vào Nga nhanh hơn cả và được những nhà chính luận tự do chủ nghĩa Nga tiếp nhận trọng thể hơn cả chính bởi vì nó là một trong những thành phần của phong trào dân chủ tư sản (giờ đây đã là tư sản một cách tự giác) đang hình thành ở Nga.

Còn đặc biệt đối với cuộc đấu tranh chính trị, thì chính "quan điểm giai cấp" đòi hỏi giai cấp vô sản phải *thúc đẩy* mọi phong trào dân chủ tiến lên. Nền dân chủ công nhân, do những yêu sách chính trị của nó, khác nền dân chủ tư sản, không phải về nguyên tắc, mà chỉ khác về mức độ. Trong cuộc đấu tranh giải phóng về kinh tế, đấu tranh cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản đứng trên một cơ sở khác về nguyên tắc, và đứng một mình (chỉ chừng nào người sản xuất nhỏ chuyển sang hoặc chuẩn bị chuyển sang hàng ngũ giai cấp vô sản, thì họ mới giúp đỡ giai cấp vô sản). Còn trong cuộc đấu tranh giải phóng về chính trị, chúng ta có rất nhiều đồng minh, mà đối với họ chúng ta không được thờ ơ. Nhưng trong khi những đồng minh của chúng ta trong phong trào dân chủ tư sản đấu tranh cho những cải cách tự do chủ nghĩa, vẫn luôn luôn nhìn về phía sau, cố gắng sắp xếp công việc như thế nào để có thể "ăn no, ngủ yên và sống vui vẻ" trên lưng người khác như trước kia, thì giai cấp vô sản sẽ tiến lên phía trước cho đến cùng mà không ngoảnh lại phía sau. Khi các ngài R. N. X. (tác giả của lời tựa bản báo cáo của Vít-te)<sup>130</sup> nào đó và đồng bọn sẽ mặc cả với chính phủ về quyền hạn của một hội đồng địa phương có quyền lực, hoặc mặc cả về hiến pháp, thì chúng ta sẽ đấu tranh cho một nước cộng hòa dân chủ. Chỉ cần chúng ta không quên rằng muốn thúc đẩy người khác, cần phải luôn luôn đặt tay trên

vai người đó. Đảng của giai cấp vô sản phải biết nắm lấy mọi người tự do chủ nghĩa đúng vào lúc anh ta đang chuẩn bị nhích lên một véc-sốc<sup>1)</sup> và bắt anh ta tiến lên một ác-sin<sup>2)</sup>. Còn nếu họ không chịu, — thì chúng ta sẽ tiến lên trước, không cần đến họ và vượt qua họ.

"Tia lửa", số 16,  
ngày 1 tháng Hai 1902

Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"

1) — đơn vị đo chiều dài của nước Nga thời xưa, bằng 0,044 m

2) — đơn vị đo chiều dài của nước Nga thời xưa, bằng 0,71m

## TRẢ LỜI "BẠN ĐỌC"

Chúng tôi nhận được một bức thư gửi ban biên tập như sau:

"Về vấn đề cổ động (nếu như tôi không lầm, trong số 13), báo "Tia lửa" phản đối những tài liệu cổ động mông (sách mông độ 2 - 3 tờ nhỏ) về những đề tài chính trị. Theo ý ban biên tập thì những tài liệu như thế sẽ được thay thế một cách có hiệu quả bằng các báo. Tất nhiên, báo là một việc tốt. Không một ai phản đối điều đó cả. Nhưng liệu báo có thể thay thế được tài liệu cổ động mông là thứ có tác dụng đặc biệt là phổ biến rộng rãi trong quần chúng chăng? Ban biên tập đã nhận được một lá thư từ Nga gửi đến, trong đó nhóm cổ động viên công nhân đã phát biểu ý kiến về vấn đề này. Trong bài của báo "Tia lửa" trả lời bức thư đó, rõ ràng là có sự lầm lẫn. Vấn đề cổ động hiện nay cũng quan trọng như vấn đề biểu tình. Vì vậy, mong rằng ban biên tập nêu vấn đề ấy lên một lần nữa, và lần này thì nên có thái độ thận trọng hơn.

*Bạn đọc".*

Ai chịu khó đọc lại một cách cẩn thận, cùng một lúc với bức thư này, bài trả lời "Công nhân miền Nam" của chúng tôi đăng trên báo "Tia lửa" số 13<sup>1)</sup>, thì sẽ nhận thấy một cách dễ dàng rằng chính tác giả bức thư đã rơi vào chỗ lầm lẫn rõ rệt. Không có chuyện báo "Tia lửa" phản đối những "tài liệu cổ động mông"; không ai có ý nghĩ "thay" những "tài liệu cổ động mông" bằng báo. Tác giả bức

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 458 - 459.

thư không nhận thấy rằng những tài liệu cổ động mông ấy chính là truyền đơn. *Không có gì có thể thay thế được* loại tài liệu như truyền đơn và bao giờ nó cũng sẽ *rất cần thiết*, — điều đó cả "Công nhân miền Nam" và báo "Tia lửa" đều đã hoàn toàn đồng ý với nhau. Nhưng họ cũng đồng ý với nhau rằng chỉ có loại tài liệu ấy thôi thì *không đủ*. Nếu chúng ta nói là phải có nhà ở tốt cho công nhân và đồng ý với nhau rằng có thức ăn tốt cho họ thôi vẫn chưa đủ, thì điều đó chắc chắn không có nghĩa là chúng ta "phản đối" thức ăn tốt. Thử hỏi, loại tài liệu *cổ động* cao nhất là loại nào? "Công nhân miền Nam", khi đặt vấn đề ấy ra, đã *không nói một lời nào* về báo. Dĩ nhiên việc im lặng đó có thể do những điều kiện địa phương và dù không muốn "tranh cãi" với các thông tin viên của chúng ta một chút nào, chúng tôi đương nhiên không thể không nhắc nhở họ rằng giai cấp vô sản cũng phải lập ra tờ báo của mình, cũng như các giai cấp khác trong dân cư đã làm; rằng chỉ có công tác phân tán thôi thì không đủ, mà cần phải có một công tác đều đặn, tích cực, cộng đồng của tất cả các địa phương để thành lập cơ quan ngôn luận cách mạng.

Còn đối với những "sách mông độ 3 - 4 trang" thì chúng tôi *không hề* "phản đối" mà chỉ nghi ngờ tính chất thực tiễn của kế hoạch định biến những sách đó thành một tài liệu ra *đều đặn*, được phổ biến "cùng một lúc trong toàn nước Nga". Với khối lượng độ 3 - 4 trang, thì về thực chất, đó cũng là những tờ truyền đơn. Chúng ta nhận được từ khắp nước Nga rất nhiều truyền đơn rất tốt và không nặng nề một chút nào; đó là những tờ truyền đơn của sinh viên và của công nhân bằng 6 - 8 trang khổ nhỏ kia. Còn một cuốn sách mông thực sự *phổ cập*, có thể *giải thích* cho ngay cả người công nhân chưa được chuẩn bị, dù chỉ là về một vấn đề riêng biệt nào đó, chắc chắn sẽ có một khối lượng lớn hơn nhiều, và phổ biến nó "cùng một lúc trong toàn nước Nga" là việc không thể làm được và không cần

thiết (vì lý do là nó không có thời gian tính). Trong khi hoàn toàn công nhận mọi loại tài liệu chính trị, cũ hoặc mới, chỉ cần nó thực sự là một tài liệu chính trị tốt, về phía chúng tôi, chúng tôi khuyên không nên bày đặt ra một loại ở giữa tài liệu cổ động mông và sách mông phổ cập, mà phải xây dựng một cơ quan ngôn luận cách mạng, *thực sự* xứng với danh hiệu là tờ báo định kỳ (tức là xuất bản không phải một kỳ, mà ít ra là từ hai đến bốn kỳ một tháng) và có tính chất *toàn* Nga.

"Tia lửa", số 16,  
ngày 1 tháng Hai 1902

Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"

## NHỮNG DẤU HIỆU CỦA SỰ PHÁ SẢN

Chỉ mới một năm trôi qua, kể từ ngày Bô-gô-lê-pốp bị sát hại bởi viên đạn của Các-pô-vích, viên đạn đã dọn đường cho "đường lối mới" trong chính sách của chính phủ đối với đại học. Trong suốt một năm ấy, chúng ta đã chứng kiến liên tục một cao trào công phẫn phi thường của xã hội, một giọng mơn trớn khác thường trong các bài diễn văn của những người cầm quyền ở nước ta, một sự say mê, tiếc thay, quá bình thường mà những bài diễn văn mới ấy gây nên trong xã hội, một sự say mê xâm chiếm cả một bộ phận sinh viên nhất định và cuối cùng một sự bùng nổ mới của sự phản kháng trong sinh viên sau khi những lời hứa hoa mỹ của Van-nốp-xki đã được thực hiện. Những người mà hồi mùa xuân vừa qua còn chờ đợi một "kỷ nguyên mới" và thật tin rằng tên thượng sĩ của Nga hoàng dù sao thì cũng sẽ thực hiện trong một mức độ nhỏ những nguyện vọng của sinh viên và của xã hội — tóm lại là những người tự do chủ nghĩa Nga, bây giờ hẳn đã phải hiểu rõ rằng họ đã sai lầm biết bao khi, lại một lần nữa, họ tin tưởng vào chính phủ, rằng họ ít có lý lẽ biết bao khi họ định chỉ phong trào đòi cải cách đã bắt đầu có quy mô rộng rãi vào mùa xuân, và để cho những yêu ma của chính phủ ru ngủ bằng những bài ca êm ái. Sau khi phản bội lời hứa trả lại tất cả những nạn nhân năm ngoái cho các trường đại học, sau khi thực hiện hàng loạt biện pháp phản động mới khác, người ta đã thách thức tất cả những người đòi phải cải

tổ thực sự chế độ học tập, sau khi dùng bạo lực đàn áp những người biểu tình đòi tên phá sản gian lận phải thực hiện những lời cam kết của nó, — sau tất cả những hành động ấy thì cái chính phủ "tự bi từ thiện" lại công bố những "điều lệ tạm thời" về các tổ chức sinh viên<sup>131</sup> mà nó đã nghĩ ra để "xoa dịu" nhưng... đáng lẽ là một sự "xoa dịu" thì nó đã bị rơi vào cảnh một đám cháy chung của những cuộc "phiến loạn" lại bao trùm lên tất cả các trường học.

Chúng ta, những người cách mạng, chúng ta không khi nào lại tin được tính chất nghiêm chỉnh của các cuộc cải cách mà Van-nốp-xki hứa hẹn. Chúng ta luôn luôn nhắc đi nhắc lại với thái độ tự do rằng những thông tri của tên tướng "thành thật" và các chỉ dụ của Ni-cô-lai Ốp-ma-nốp<sup>132</sup> chỉ là biểu hiện mới của toàn bộ chính cái chính sách tự do chủ nghĩa mà trong chính sách ấy, chế độ chuyên chế đã có nhiều kinh nghiệm qua thời gian bốn mươi năm đấu tranh chống "kẻ thù bên trong", tức là chống lại tất cả các phần tử tiến bộ ở nước Nga. Chúng ta đã báo trước cho thái độ tự do là phải tránh những "mơ tưởng viễn vông" là những mơ tưởng mà họ đã bắt đầu bị rơi vào ngay khi chính phủ thực hiện những bước đầu tiên theo tinh thần của "đường lối mới", chúng ta đã vạch trần toàn bộ tính chất giả nhân giả nghĩa rành rành trong những lời hứa hẹn của chính phủ và chúng ta tuyên bố trước dư luận xã hội rằng: nếu kẻ địch của anh bị choáng váng vì cuộc tấn công mạnh mẽ đầu tiên, thì cứ tiếp tục giáng cho nó những đòn mới, mạnh hơn và liên tục hơn... Còn cái trò hề về quyền tổ chức mà ngày nay "điều lệ tạm thời" đã ban cho sinh viên thì những người cách mạng đã nói trước ngay từ khi mới bắt đầu những cuộc bàn luận về món quà mới ấy của chính phủ. Chúng ta đã biết rằng người ta có thể và phải mong đợi gì ở chế độ chuyên chế và những mưu toan cải cách của nó. Chúng ta đã biết rằng Van-nốp-xki sẽ không "xoa dịu" được ai và cái gì cả, rằng hẳn sẽ không làm thoả

mãn bất kỳ nguyện vọng tiến bộ nào cả và những cuộc "phiến loạn" tất nhiên sẽ tái diễn dưới hình thức này hoặc hình thức khác.

Một năm đã qua, thế mà xã hội vẫn ở trong tình trạng bế tắc. Các trường cao đẳng mà một quốc gia được tổ chức hoàn thiện phải có, lại một lần nữa không chịu hoạt động. Lại một lần nữa hàng vạn thanh niên lại bị đẩy khỏi quỹ đạo bình thường và một lần nữa trước dư luận xã hội lại đặt ra câu hỏi: "rồi sao nữa?".

Tuyệt đại đa số sinh viên không chịu thừa nhận "điều lệ tạm thời" và những tổ chức được điều lệ ấy công nhận. Với thái độ dứt khoát hơn nhiều so với thói quen của họ, giáo giới tỏ rõ sự bất mãn đối với món quà đó của chính phủ. Thực tế, không cần phải là một người cách mạng, không cần phải là một người cấp tiến cũng có thể thừa nhận rằng cái gọi là "cải cách" ấy chẳng những không đem lại cho sinh viên một cái gì đó có thể gọi là tự do, mà xét về phương diện đem lại một sự an ninh nào đó trong sinh hoạt đại học, cũng không có một tác dụng gì. Chẳng phải là chỉ cần đọc qua "điều lệ tạm thời" đó người ta cũng thấy rõ rằng nó tạo ra trước rất nhiều cơ gây ra sự xung đột giữa sinh viên và giới cầm quyền hay sao? Người ta há lại không thấy rõ rằng, nếu điều lệ đó được áp dụng thì mỗi một cuộc hội họp được triệu tập một cách *hợp pháp* vì động cơ hết sức ôn hoà, cũng sẽ trở thành khởi điểm của những cuộc "phiến loạn" mới hay sao? Chẳng hạn khi ban kiểm tra thi hành chức vụ cảnh sát đứng ra chủ tọa các cuộc hội họp, thì liệu có thể nghi ngờ rằng việc đó sẽ không thường xuyên làm cho một số người phẫn nộ, một số người khác phản đối, còn một số người thứ ba run sợ và không dám mở miệng? Và người ta há lại không thấy rõ rằng giới sinh viên Nga sẽ không chịu để cho bọn quan chức "phán xét" một cách thô bạo nội dung thảo luận ở các cuộc hội họp ấy hay sao?

Thế mà cái "quyền" hội họp và tổ chức mà chính phủ đã ban hành dưới một hình thức vô lý như đã được quy định trong bản "điều lệ tạm thời", lại là *cái tối đa* mà chế độ chuyên chế có thể ban cho sinh viên chừng nào nó vẫn còn là chế độ chuyên chế. Bất kỳ một bước nào đi xa hơn theo hướng ấy cũng đều có nghĩa là phá hoại có tính chất tự sát cái thế cân bằng làm cơ sở cho mối quan hệ giữa chính quyền và "thần dân". Hoặc là thoả hiệp với cái tối đa mà chính phủ có thể ban cho đó, hoặc là tăng cường tính chất *chính trị, cách mạng* của sự phản đối của mình, — đó là tình trạng chọn một trong hai cách mà sinh viên phải giải quyết. Đa số họ tán thành giải pháp thứ hai. Một âm điệu cách mạng vang lên mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong những lời kêu gọi và quyết nghị của sinh viên. Chính sách vừa khủng bố tàn khốc vừa sử dụng những cái hôn của Giu-đa đã có tác dụng của nó và cách mạng hoá quần chúng sinh viên.

Đúng là sinh viên đã giải quyết vấn đề đặt ra trước mắt họ bằng cách này hay cách khác và tuyên bố rằng họ sẵn sàng một lần nữa cầm lấy cái vũ khí mà họ đã gác sang một bên (do ảnh hưởng của những bài hát ru ngủ). Nhưng còn cái xã hội mà có lẽ đã bị những bài hát lừa phỉnh ấy ru ngủ, thì định làm gì? Vì sao nó vẫn tiếp tục im hơi lặng tiếng và vẫn "đồng tình một cách thâm lặng"? Vì sao người ta không nghe thấy *nó* lên tiếng phản đối gì cả, không thấy *nó* tích cực ủng hộ phong trào sôi nổi hiện nay đang tái diễn? Có lẽ nào nó lại cứ "bình thản" chờ diễn ra những thảm cảnh không thể tránh khỏi, mà từ trước đến nay vẫn thường kèm theo mỗi phong trào sinh viên? Lẽ nào nó lại chỉ muốn đóng vai trò thảm hại là làm một người đếm số nạn nhân của cuộc chiến tranh và làm người chứng kiến thụ động trước những thảm cảnh rùng rợn của cuộc đấu tranh ấy? Tại sao ta không nghe thấy tiếng nói của "những người cha" trong khi "những đứa con" tuyên bố một cách rõ ràng rằng họ lại muốn hy sinh cho nền tự do của nước Nga? Vì sao



xã hội của chúng ta lại không ủng hộ sinh viên dù chỉ như mức độ công nhân đã ủng hộ họ? Có phải là con em của họ, của những người vô sản, học ở các trường cao đẳng đầu, thế mà chính những người công nhân cả ở Ki-ép, ở Khắc-cốp, lẫn ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp đã công khai tuyên bố sự đồng tình của mình với những người phản kháng, mặc dù chính quyền cảnh sát thì hành một loạt "biện pháp phòng ngừa", mặc dù chúng đe dọa sẽ dùng lực lượng vũ trang để chống những người đi biểu tình. Chẳng lẽ biểu hiện đó của chủ nghĩa lý tưởng cách mạng của giai cấp vô sản Nga lại không ảnh hưởng đến thái độ của giới có liên quan trực tiếp và chặt chẽ với số phận của sinh viên và không thúc đẩy giới đó cương quyết phản kháng hay sao?

Những cuộc "phiến loạn" của sinh viên năm nay bắt đầu với triệu chứng tốt. Những cuộc "phiến loạn" đó được sự đồng tình của "dân chúng", của "đường phố". Cái giới tự do chủ nghĩa sẽ phạm một sai lầm tội lỗi nếu nó không đem hết sức lực để *kịp thời* ủng hộ sinh viên nhằm làm cho chính phủ phải hoàn toàn nản chí và buộc phải có những nhượng bộ thực sự.

Tương lai gần đây sẽ cho ta thấy giới tự do chủ nghĩa ở nước ta có khả năng đóng vai trò ấy tới mức nào. Kết cục của phong trào sinh viên hiện nay một phần lớn sẽ phụ thuộc vào việc giải quyết vấn đề ấy. Nhưng dù kết cục ấy có như thế nào đi nữa thì có một điều không thể nghi ngờ được là: những cuộc phiến loạn trong toàn giới sinh viên lại tái diễn sau một thời gian yên lặng quá ngắn ngủi, là dấu hiệu của sự phá sản về chính trị của chế độ hiện tại. Trong suốt ba năm, cuộc sống ở các trường đại học không thể đi vào quỹ đạo được; việc học tập tiến hành khi được khi chẳng, một bánh xe của bộ máy nhà nước không hoạt động nữa, và sau khi quay một cách vô tác dụng trong một thời gian, bánh xe đó lại ngừng lại lâu dài. Bây giờ không còn ai có thể nghi ngờ rằng, trong khuôn khổ

của chế độ chính trị hiện tại, không có phương sách nào có thể chữa khỏi hẳn căn bệnh đó được. Bô-gô-lê-pốp khi còn sống đã cố gắng cứu vãn tổ quốc bằng biện pháp "anh dũng" rút từ kho tàng y học cổ lỗ thời kỳ Ni-cô-lai. Mọi người đã thấy việc áp dụng biện pháp đó đưa đến kết quả gì. Rõ ràng là không có thể tiếp tục đi theo hướng *đó* nữa. Hiện nay chính sách vượt ve đối với sinh viên đã thất bại. Nhưng ngoài bạo lực và vượt ve ra thì không còn con đường thứ ba nữa. Và mỗi một biểu hiện mới của sự phá sản rõ ràng đó của chế độ hiện tại sẽ ngày càng khoét rỗng thêm mãi cái cơ sở của chế độ ấy, làm cho chính phủ mất hết mọi uy tín trước con mắt của những kẻ tiểu thị dân bàng quan, và sẽ làm tăng thêm số người nhận thức được sự cần thiết phải đấu tranh chống chính phủ.

Phải, không còn nghi ngờ về sự phá sản của chế độ Nga hoàng, và chế độ ấy vội vã loan báo điều đó với toàn thế giới. Việc tuyên bố "tăng cường trị an" trên toàn bộ một phần ba lãnh thổ của đế quốc và đồng thời việc các chính quyền địa phương ở khắp nước Nga công bố các "quyết định có tính chất bắt buộc", đe dọa trừng phạt nặng nề nhằm ngăn cấm những hành động vốn đã bị luật pháp của nước Nga cấm rồi — tất cả những sự việc đó há chẳng phải là sự tuyên bố phá sản hay sao? Về thực chất, bất kỳ những quy tắc đặc biệt nào mà làm mất hiệu lực của những luật pháp chung, thì chỉ có tác dụng trong thời gian và không gian có hạn. Người ta giả định rằng có những điều kiện đặc biệt đòi hỏi phải tạm thời áp dụng trong một địa phương nhất định, những biện pháp đặc biệt để lập lại cái thế cân bằng đã bị phá, mà nhờ đó các luật pháp chung có thể tự do phát huy tác dụng. Đó là lập luận của những người đại biểu cho chế độ hiện tại. Lệnh tăng cường trị an đã ban hành trên 20 năm rồi. 20 năm thi hành lệnh đó trong các trung tâm chủ yếu của đế quốc đã không đem lại sự "hoà hoãn" cho đất nước, không lập lại được trật tự xã hội.

Sau 20 năm áp dụng biện pháp mạnh mẽ đó, cái bệnh "hành động khả nghi" — biện pháp mạnh mẽ được đặt ra để chống bệnh này — càng lan rộng ra và ăn sâu hơn đến nỗi cần phải mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp ấy đến tất cả các thành phố và trung tâm công nghiệp có tầm quan trọng đôi chút! Đó chẳng phải là một sự phá sản do chính kẻ bị phá sản công khai tuyên bố hay sao? Những kẻ bảo vệ trung thành chế độ hiện tại (tất nhiên là có những kẻ đó) phải sợ hãi mà nghĩ đến việc dân chúng đã một phần nào quen với biện pháp mạnh mẽ ấy và nếu có thêm thêm liều lượng mới nữa thì cũng không thấm vào đâu đối với họ.

Đồng thời, sự phá sản của chính sách *kinh tế* của chính phủ cũng đã bộc lộ, ngoài ý muốn của chính phủ. Nền kinh tế tham tàn của chế độ chuyên chế dựa trên sự bóc lột tàn khốc nông dân. Hậu quả không tránh khỏi của nền kinh tế ấy là nạn đói cứ từng thời kỳ một lại tái diễn trong nông dân ở địa phương này hay địa phương khác. Trong khi đó thì cái nhà nước tham tàn lại muốn tỏ ra với dân chúng là nó đang đóng vai trò vinh quang của một kẻ nuôi dưỡng nhân dân đang bị chính nó bóc lột. Xét về số lượng người bị đói thì từ năm 1891, nạn đói đã có quy mô vô cùng rộng lớn và từ năm 1897 trở đi nạn đói diễn ra hầu như liên tục hàng năm. Năm 1892, Tôn-xtôi đã nói với một giọng mỉa mai chua xót rằng "cây tầm gửi lại định nuôi cái cây mà chính nó đang hút nhựa để sống"<sup>133</sup>. Đúng, đó từng là một tư tưởng vô lý. Thời thế bây giờ đã đổi thay và trong tình hình nạn đói trở thành một trạng thái bình thường ở nông thôn thì cây tầm gửi của chúng ta không thiết tha lắm với cái ảo tưởng nuôi sống nông dân bị bóc lột, mà lại tuyên bố rằng chính tư tưởng ấy là một tội đối với quốc gia. Mục đích đã đạt được — nạn đói khổng lồ hiện đang diễn ra trong một cảnh im lặng như tờ không bình thường ngay cả ở nước Nga. Người ta không nghe thấy tiếng rên rỉ của những nông dân bị đói, trong xã hội không có

sáng kiến gì để đấu tranh chống nạn đói, báo chí đều im hơi lặng tiếng trước tình hình diễn ra ở nông thôn. Một sự im lặng đáng mong ước, nhưng không biết các ngài Xi-pi-a-ghin có cảm thấy sự yên tĩnh đó hết sức giống sự yên tĩnh trước một cơn giông tố không?

Một chế độ nhà nước mà từ xưa đến nay vẫn dựa vào sự ủng hộ tiêu cực của hàng triệu nông dân, lại đưa nông dân đến tình trạng không đủ ăn suốt năm này đến năm khác. Sự phá sản về mặt *xã hội* đó của chế độ quân chủ của các ngài Ôp-ma-nốp cũng có ý nghĩa bổ ích không kém gì sự phá sản về mặt *chính trị* của nó.

Khi nào thì sự nghiệp của tên phá sản gian ác ở nước ta kết thúc? Liệu dùng cách bóc da của cái cơ thể sống của nhân dân để vá những lỗ thủng của ngân sách chính trị và tài chính thì nó có thể kéo dài cuộc sống lay lắt của nó hay không? Cái thời hạn mà lịch sử giành cho tên phá sản ấy ngắn hay dài là tùy thuộc vào nhiều yếu tố; nhưng một trong những yếu tố quan trọng nhất là trình độ biểu lộ tính tích cực cách mạng của những người đã nhận thức rõ sự phá sản hoàn toàn của chế độ hiện tại. Sự tan rã của chế độ ấy đã tiến đến một mức rất nghiêm trọng, nó đã diễn ra trước khá lâu sự *động viên chính trị* của những thành phần xã hội mà sau này sẽ trở thành những kẻ đào mồ chôn chế độ ấy. Việc động viên chính trị ấy chắc chắn sẽ do đảng dân chủ - xã hội cách mạng thực hiện, vì chỉ có đảng ấy mới có thể giáng cho chế độ chuyên chế một đòn chí tử. Cuộc hỗn chiến mới giữa sinh viên và chính phủ tạo cho tất cả chúng ta khả năng và đặt ra cho chúng ta trách nhiệm xúc tiến công tác động viên tất cả các lực lượng xã hội thù địch với chế độ chuyên chế. Trong đời sống chính trị, những tháng chiến tranh sẽ được lịch sử coi bằng những năm. Và thời kỳ chúng ta đang sống quả là thời kỳ chiến tranh.

"Tia lửa", số 17,  
ngày 15 tháng Hai 1902

Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"

## TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ CỦA NƯỚC NGA

Dưới đầu đề chung này chúng tôi có ý định sẽ tùy theo mức độ tích lũy bài mà thường kỳ đăng những bài báo và bài bình luận xuất phát từ quan điểm mác-xít mà nêu rõ đặc điểm mọi mặt của đời sống kinh tế và của sự phát triển kinh tế ở nước Nga. Ngày nay khi báo "Tia lửa" đã bắt đầu ra một tháng hai kỳ, người ta đặc biệt cảm thấy thiếu hẳn mục đó. Nhưng đồng thời về vấn đề này chúng tôi đề nghị tất cả các đồng chí và các bạn có cảm tình với tờ báo của chúng tôi hãy hết sức chú ý đến một điều là việc viết bài (tương đối đều đặn) cho mục đó đòi hỏi phải có những tài liệu hết sức phong phú, mà về phương diện ấy thì ban biên tập của chúng tôi lại ở trong những điều kiện hết sức không thuận lợi. Tác giả hoạt động công khai không thể hình dung được rằng có khi chỉ vì những trở ngại hết sức đơn giản mà ý đồ và nguyện vọng của tác giả "bất hợp pháp" phải bị phá vỡ. Các bạn không nên quên rằng chúng tôi không thể tới các thư viện công cộng của Nga hoàng, là nơi có hàng chục, hàng trăm các sách báo chuyên đề và báo chí địa phương để phục vụ các nhà báo. Mà chính những tài liệu cần thiết làm cho mục kinh tế ít nhiều thích hợp với "tờ báo", nghĩa là làm cho mục đó ít nhiều sinh động, nóng hổi, được cả các bạn đọc và cả người viết bài thích thú, — chính những tài liệu như thế lại nằm

rải rác trong những tờ báo nhỏ của địa phương hoặc trong những sách báo chuyên đề mà phần lớn hoặc quá đắt nên không thể mua được, hoặc hoàn toàn không bán ra (các loại ấn loát phẩm của chính phủ, của các hội đồng địa phương, của y tế v.v.). Vì thế việc tổ chức tương đối đều đặn mục kinh tế *chỉ* có thể thực hiện được với điều kiện là nếu *tất cả các bạn đọc* của tờ báo bất hợp pháp sẽ làm đúng theo nguyên tắc "kiến tha lâu đầy tổ". Và ban biên tập báo "Tia lửa" phải không sợ xấu hổ hão mà thú nhận rằng về mặt đó ban biên tập hoàn toàn không có gì. Chúng tôi tin rằng quần chúng bạn đọc của chúng tôi có khả năng theo dõi và thực tế đang theo dõi "cho bản thân mình" những loại sách báo địa phương và sách báo chuyên đề hết sức phong phú. Và chỉ khi nào, *từng* bạn đọc *mỗi lần* gặp một tài liệu hay sẽ tự hỏi: ban biên tập báo *của ta* đã có tài liệu này chưa nhỉ? ta đã làm gì để giới thiệu tài liệu này với ban biên tập? — thì chúng ta mới làm cho tất cả những hiện tượng nổi bật trong đời sống kinh tế của nước Nga được đánh giá không phải chỉ theo quan điểm ca tụng của bọn quan liêu, của báo "Thời mới" <sup>134</sup>, của bọn Vít-te, không những theo cái kiểu than vãn cổ truyền của phái dân túy tự do chủ nghĩa, mà còn được đánh giá theo quan điểm của đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Còn bây giờ, — sau những sự than vãn không theo kiểu tự do chủ nghĩa đó, — chúng ta hãy chuyển sáng xét sự việc.

### I. CÁC QUỸ TIẾT KIỆM

Trong thời gian gần đây, các quỹ tiết kiệm đã trở thành một trong những vấn đề được ca tụng nhiều nhất. Vấn đề này không những được bọn Vít-te ca tụng, mà còn được cả "phái phê phán" ca tụng nữa. Bọn Đa-vít và Héc-tơ, bọn Tséc-nốp và Bun-ga-cốp, bọn Prô-cô-pô-vích và Tô-tô-mi-an-tơ — nói tóm lại tất cả những kẻ ủng hộ "phái phê

phán chủ nghĩa Mác" một cách thích thời (ấy là chưa kể các giáo sư có uy thế như bọn Ca-blucốp và Ca-rư-sép), đều gào lên với những giọng điệu và lời lẽ khác nhau: "phái chính thống đó cứ nói mãi về việc tích tụ tư bản! — Nhưng chỉ riêng quỹ tiết kiệm cũng đã chứng tỏ cho chúng ta thấy sự phân tán của tư bản. Bọn họ cứ nói rằng tình trạng bản cùng càng tăng lên! Nhưng trong thực tế ta thấy những khoản tiết kiệm nhỏ của nhân dân tăng lên".

Chúng ta hãy lấy các số liệu chính thức về các quỹ tiết kiệm của nước Nga năm 1899<sup>135</sup>, do một người có thiện chí đã gửi đến cho chúng tôi, và chúng ta hãy xét kỹ hơn các số liệu đó. Năm 1899, ở nước Nga có cả thảy 4781 quỹ tiết kiệm của nhà nước, trong số đó có 3718 quỹ thuộc ngành bưu điện và 84 quỹ thuộc các nhà máy - công xưởng. Trong năm năm (từ 1895 đến 1899) số quỹ tăng thêm 1189, tức là tăng lên một phần ba. Cũng trong thời gian đó số người gửi tiền tăng từ 1664 ngàn lên 3145 ngàn, tức là tăng thêm gần một triệu rưỡi (tăng 89%), số tiền gửi tăng từ 330 triệu rúp lên 608 triệu, tức là tăng 278 triệu hay là 84%. Như thế có phải là hình như "những khoản tiết kiệm của nhân dân" tăng lên rất lớn không?

Nhưng trong vấn đề đó có một sự việc đập vào mắt người ta. Trong các sách báo nói về quỹ tiết kiệm ai cũng biết rằng trong những năm 80 và đầu những năm 90 tổng số tiền gửi tăng *nhANH HƠN CẢ VÀO NHỮNG NĂM ĐỐI KÉM*, tức là những năm 1891 và 1892. Đó là một mặt. Nhưng mặt khác, chúng ta biết rằng trong suốt cả thời kỳ đó, trong suốt cả những năm 80 và những năm 90, đi đôi với sự tăng "những khoản tiết kiệm của nhân dân" thì quá trình nông dân bị bản cùng hoá, bị phá sản và bị đói cũng đã diễn ra một cách hết sức nhanh chóng và hết sức gay gắt. Muốn hiểu tại sao những hiện tượng mâu thuẫn đó lại có thể đồng thời tồn tại được, thì cần nhớ lại rằng đặc điểm chủ yếu nhất của đời sống kinh tế của nước Nga trong thời kỳ ấy là

*sự phát triển của nền kinh tế tiền tệ*. Bản thân sự tăng thêm số tiền gửi vào các quỹ tiết kiệm hoàn toàn không chứng tỏ rằng các khoản tiết kiệm của "nhân dân" nói chung tăng lên, mà chỉ chứng tỏ sự tăng lên (thậm chí có khi chỉ chứng tỏ sự tập trung vào các cơ quan trung tâm) của các khoản *tiền* "tiết kiệm". Chẳng hạn như trong nông dân, khi kinh tế tự nhiên chuyển sang kinh tế tiền tệ, thì tiền tiết kiệm hoàn toàn có khả năng *tăng lên* trong khi đó tổng số những khoản tiết kiệm của "nhân dân" *giảm xuống*. Những người nông dân lớp cũ dành dụm tiền bằng cách bỏ ống, nhưng phần lớn những khoản tiết kiệm của họ là lúa mì, là thức ăn cho gia súc, là vải, là củi và các thứ "hiện vật" khác. Bây giờ người nông dân đã bị phá sản hoặc đang bị phá sản không còn những khoản tiết kiệm hoặc bằng hiện vật, hoặc bằng tiền, nhưng một số rất ít nông dân giàu có đã tích lũy tiền tiết kiệm và bắt đầu gửi số tiền đó vào các quỹ tiết kiệm của nhà nước. Như thế, chúng ta hoàn toàn có thể giải thích vì sao trong khi nạn đói phát triển, số tiền gửi vẫn tăng lên, nhưng sự tăng số tiền gửi đó không có nghĩa là phúc lợi của nhân dân tăng lên, mà có nghĩa là tầng lớp nông dân độc lập cũ đã bị loại trừ bởi giai cấp tư sản mới ở nông thôn, tức là những người mu-gích khá giả, những kẻ không thể kinh doanh được nếu không thuê cố nông hoặc người làm công nhật.

Những số liệu về sự phân loại người gửi tiền theo nghề nghiệp là một sự xác minh gián tiếp đáng chú ý về những điều đã nói ở trên. Những số liệu đó có liên quan đến gần 3 triệu (2942 nghìn) người có sổ tiết kiệm với tổng số tiền gửi là 545 triệu rúp, số tiền gửi trung bình là 185 rúp; như các bạn thấy đấy, số tiền gửi đó tỏ rõ rằng đại đa số những người gửi tiền tiết kiệm là những người chiếm một số rất nhỏ trong nhân dân Nga; đó là những người "may mắn" có tài sản thừa tự hoặc tậu được. Những người có nhiều tiền gửi tiết kiệm nhất là *giới thầy tu*: 46 triệu rúp với 137

nghìn số, tức là binh quân mỗi số có 333 rúp. Chắc hẳn việc chăm sóc, cứu vớt linh hồn con chiên không phải là việc không phát tài... Sau đó đến *địa chủ*: 9 triệu rúp với 36 nghìn số, tức là binh quân mỗi số có 268 rúp; tiếp đến bọn *thương nhân*: 59 triệu rúp với 268 nghìn số, tức là binh quân mỗi số có 222 rúp; rồi đến sĩ quan: binh quân mỗi số có 219 rúp; viên chức hành chính: binh quân mỗi số có 202 rúp. Đứng ở mãi hàng thứ sáu là "những người làm nghề nông và thủ công ở nông thôn": 640 nghìn số với số tiền 126 triệu rúp, tức là binh quân mỗi số có 197 rúp; rồi đến "những người làm việc cho các sở tư" — binh quân mỗi số có 196 rúp; "những người làm các nghề khác" — binh quân mỗi số có 186 rúp; "những người làm nghề thủ công ở thành thị: binh quân 159 rúp; "những người đầy tớ" — binh quân 143 rúp; những người *lao động ở công xưởng và nhà máy* — binh quân 136 rúp; và cuối cùng là những "quân nhân cấp dưới" — binh quân 86 rúp mỗi số.

Như thế là công nhân công xưởng - nhà máy thực ra đứng hàng *cuối cùng* về số lượng tiền tiết kiệm (không kể binh lính được nhà nước phụ cấp)! Ngay như đầy tớ cũng có tiền tiết kiệm binh quân cao hơn (143 rúp binh quân mỗi số so với 136 rúp) và có số người gửi tiền đông hơn. Cụ thể là: những người đầy tớ có 333 nghìn số tiết kiệm với tổng số tiền 48 triệu rúp, còn công nhân công xưởng - nhà máy — 157 nghìn số với tổng số tiền 21 triệu rúp. Giai cấp vô sản là người tạo ra mọi của cải cho bọn quý tộc và bọn quan tai to mặt lớn ở nước ta, lại ở trong một hoàn cảnh tồi tệ hơn cả những người đầy tớ riêng của bọn chúng! Trong tổng số công nhân công xưởng - nhà máy ở nước Nga (không dưới hai triệu người) chỉ có khoảng *một phần sáu*<sup>136</sup> là có khả năng gửi tiền vào quỹ tiết kiệm dù chỉ là một số tiền rất nhỏ, — ấy là chưa kể đến thực tế là toàn bộ thu nhập của công nhân chỉ gồm có tiền mặt và họ thường phải nuôi gia đình ở nông thôn, nên phần lớn tiền gửi của họ

hoàn toàn không phải là "tiền tiết kiệm" theo đúng nghĩa của chữ ấy, mà chỉ là số tiền *để lại* đến kỳ gửi về nhà v.v.. Chúng tôi còn chưa nói rằng trong mục những người "lao động ở công xưởng và nhà máy" chắc là còn có cả nhân viên bàn giấy, đốc công, cai, nói tóm lại, những người hoàn toàn không phải là công nhân thật sự.

Còn về nông dân — nếu cho rằng họ chủ yếu ở trong mục "những người làm nghề nông và thủ công ở nông thôn" — thì như ta đã thấy, tiền tiết kiệm binh quân của họ cao hơn cả số binh quân của những người làm cho sở tư và cao hơn nhiều so với số tiền tiết kiệm binh quân của "những người làm nghề thủ công ở thành thị" (tức là đại khái gồm những người buôn bán nhỏ, thợ thủ công, người quét sân .v.v.). Rõ ràng là 640 nghìn nông dân đó (trong tổng số gần 10 triệu hộ hay gia đình) với 126 triệu rúp gửi quỹ tiết kiệm, hoàn toàn là thuộc *giai cấp tư sản ở nông thôn*. Những số liệu về tiến bộ trong nông nghiệp, về phát triển của máy móc, về cải tiến canh tác và nâng cao mức sống v.v. đều chỉ nói về số nông dân đó và những nông dân có quan hệ gần gũi nhất với họ; nhưng các ông Vít-te đã đưa số liệu ấy ra chống lại những người xã hội chủ nghĩa, nhằm chứng minh "phúc lợi của nhân dân được nâng cao"; các ngài thuộc phái tự do (và "những nhà phê phán") thì đưa những số liệu ấy ra để hòng bác bỏ cái "giáo điều mác-xít" về sự tiêu vong và sụp đổ của sản xuất nhỏ trong nông nghiệp. Các ngài ấy không thấy (hoặc giả vờ không thấy) rằng sự sụp đổ của nền sản xuất nhỏ chính lại biểu hiện ở chỗ trong những người sản xuất nhỏ có một số rất ít người trở nên giàu vì sự phá sản của số đông người.

Những số liệu phân loại tổng số người gửi tiền theo số lượng tiền gửi, lại càng đáng chú ý hơn nữa. Tính con số tròn thì sự phân loại ấy như sau: trong số ba triệu người thì có một triệu người gửi *chưa tới 25 rúp*. Những người đó gửi tất cả là 7 triệu rúp (trong số 545 triệu rúp, tức là

trong 10 rúp tổng số tiền gửi họ chỉ có 12 cô-pêch!). Tiền gửi bình quân của họ là 7 rúp. Điều đó có nghĩa là những người thực sự có ít tiền gửi chiếm *một phần ba* tổng số người gửi, chỉ có  $\frac{1}{83}$  tổng số tiền gửi. Tiếp đó là những người có số tiền gửi từ 25 đến 100 rúp chiếm một phần năm tổng số (600 nghìn người), có tất cả 36 triệu rúp — bình quân mỗi người gửi 55 rúp. Nếu tính gộp cả hai hạng lại thì kết quả là *hơn một nửa* số người gửi tiền (1,6 triệu trong số 3 triệu) chỉ có 42 triệu rúp trong số 545 triệu rúp, tức là  $\frac{1}{12}$ . Trong số những người còn lại, là những người gửi tiền khá giả, có một triệu người gửi từ 100 đến 500 rúp, họ gửi tất cả 209 triệu rúp, bình quân mỗi người gửi 223 rúp. Có 400 nghìn người gửi trên 500 rúp; họ gửi tất cả 293 triệu rúp, bình quân mỗi người gửi 762 rúp. Do đó, những người rõ ràng là giàu có ấy bằng *non*  $\frac{1}{7}$  tổng số người gửi tiền, đã chiếm *trên một nửa* (54%) tổng số tư bản.

Như thế, sự *tích tụ tư bản* trong xã hội hiện đại, việc quần chúng nhân dân trở nên nghèo khổ cũng thể hiện một cách rất rõ ràng ngay cả trong cái thiết chế đặc biệt thích ứng với "bạc đàn em", với dân ít tiền, vì theo pháp luật thì số tiền gửi không được vượt quá 1000 rúp. Chúng tôi nhận thấy rằng sự tích tụ của cải đó vốn là đặc điểm của bất kỳ xã hội tư bản nào, lại càng diễn ra một cách mạnh mẽ hơn ở các nước tiên tiến, mặc dù là ở các nước đó đã thực hiện "dân chủ hoá" rộng rãi các quỹ tiết kiệm. Như ở Pháp chẳng hạn, tính đến 31 tháng Chạp năm 1899, trong các quỹ tiết kiệm đã có  $10\frac{1}{2}$  triệu số tiết kiệm với số tiền 4 337 triệu phơ-răng (một phơ-răng xấp xỉ dưới 40 cô-pêch). Bình quân mỗi số tiết kiệm có 412 phơ-răng hay là xấp xỉ 160 rúp, tức là *ít hơn* số bình quân gửi các quỹ tiết kiệm ở Nga. Ở Pháp, số người có ít tiền gửi tiết kiệm cũng tương đối đông hơn ở nước Nga: gần một phần ba số người gửi tiền ( $\frac{3}{3}$  triệu) gửi dưới 20 phơ-răng (8 rúp), tính

bình quân thì mỗi người gửi 13 phơ-răng (5 rúp). Những người gửi tiền ấy chỉ có tất cả là 35 triệu phơ-răng trong tổng số 4337 triệu, tức là bằng  $\frac{1}{125}$ . Những người có tiền gửi tới 100 phơ-răng chiếm xấp xỉ hơn một nửa tổng số (5,3 triệu), nhưng lại có tất cả là 143 triệu phơ-răng, tức là  $\frac{1}{33}$  tổng số tiền gửi. Trái lại, những người gửi từ 1000 phơ-răng trở lên (từ 400 rúp trở lên) chiếm *non một phần năm* (18,5%) tổng số người gửi, lại tập trung *trên hai phần ba* (68,7%) tổng số tiền gửi, cụ thể là 2 979 triệu phơ-răng trong số 4 337 triệu.

Thế là bây giờ đọc giả đã có trước mắt một số tài liệu để đánh giá lập luận của "những nhà phê phán" ở nước ta. Cũng một sự việc: tiền gửi vào các quỹ tiết kiệm tăng thêm nhiều và nhất là số người có ít tiền gửi tăng lên, đã được người ta giải thích khác nhau. "Nhà phê phán chủ nghĩa Mác" nói rằng: phúc lợi của nhân dân nâng cao, tư bản ngày càng phân tán hơn. Người xã hội chủ nghĩa thì nói: tiết kiệm "bằng hiện vật" đang biến thành tiết kiệm bằng tiền, số nông dân khá giả, đang trở thành tư sản và đang biến tiền tiết kiệm của họ thành tư bản, tăng lên. Tăng lên một cách vô cùng nhanh chóng hơn nữa là số nông dân bị đẩy vào hàng ngũ vô sản, là những người sống bằng cách bán sức lao động của mình và đem (dù chỉ là nhất thời) một phần thu nhập ít ỏi của họ để gửi vào quỹ tiết kiệm. Việc có người gửi ít tiền chính cũng đã chứng tỏ rằng trong xã hội tư bản có nhiều người nghèo khổ, bởi vì trong tổng số tiền gửi thì phần của số người có ít tiền gửi là không đáng kể.

Vậy thử hỏi, có gì khác giữa "nhà phê phán" và một tên tư sản bình thường nhất?

Chúng ta tiếp tục. Chúng ta thử xét xem tư bản của các quỹ tiết kiệm được sử dụng vào mục đích gì và được sử dụng như thế nào? Ở nước Nga, số tư bản đó trước hết làm tăng uy thế của nhà nước quân phiệt và cảnh sát - tư sản. Chính phủ Nga hoàng (như chúng tôi đã nêu lên

trong bài xã luận của báo "Tia lửa", số 15)<sup>1)</sup> tự ý sử dụng số tư bản đó, cũng như tất cả các tài sản khác của nhân dân rơi vào tay nó. Nó rất thản nhiên "mượn" hàng trăm triệu trong số tư bản đó để chi phí cho các cuộc viễn chinh ở Trung - quốc, để bố thí cho bọn tư bản và địa chủ, để vũ trang lại quân đội, phát triển hải quân v. v.. Chẳng hạn như năm 1899, trong tổng số 679 triệu rúp tiền gửi vào các quỹ tiết kiệm thì 613 triệu rúp biến thành giấy nợ lãi, cụ thể là: 230 triệu thành *quốc trái*, 215 triệu thành chứng khoán cầm cố của các ngân hàng địa ốc và 168 triệu thành công trái hoá xa.

Kho bạc "kinh doanh" rất lãi: một là nó trả được tất cả các khoản chi phí về quỹ tiết kiệm và thu được lãi ròng (trước đây biến thành vốn dự trữ của các quỹ tiết kiệm); hai là nó *buộc* những người gửi tiền phải bù vào những chỗ thiếu hụt trong nền kinh tế quốc gia của nước ta (buộc họ phải cho kho bạc vay tiền). Trung bình từ 1894 đến 1899, số tiền hàng năm gửi vào các quỹ tiết kiệm là 250 triệu rúp, và số tiền rút ra là 200 triệu. Như thế là thông qua phương thức vay mượn mà mỗi năm kho bạc quốc gia — là kho bạc mà chỉ có kẻ ngu ngốc mới không ăn cắp — có được *năm chục triệu* để vá víu những lỗ hổng. Vậy thì sợ quái gì sự thiếu hụt do quảng tiền vào các cuộc chiến tranh hoặc bố thí cho các bọn cận thân, cho bọn địa chủ và chủ xưởng! Với "những khoản tiết kiệm của nhân dân" lúc nào cũng có thể bỏ ra những món tiền lớn mà !

Chúng tôi cũng xin mở dấu ngoặc để nói rằng sở dĩ kho bạc kinh doanh có lãi một phần là vì nó không ngừng giảm lợi tức về tiền gửi và lợi tức ấy thấp hơn lợi tức về trái khoán. Ví dụ, trong năm 1894 lợi tức về tiền gửi là 4,12%, lợi tức về trái khoán là 4,34%; năm 1899 là 3,92% và 4,02%. Như mọi người đều biết, sự giảm sút

1) Xem tập này, tr. 322 - 329.

của lợi tức là một hiện tượng chung cho tất cả các nước tư bản, chúng tỏ một cách rõ ràng và nổi bật nhất sự phát triển của tư bản lớn và *nền sản xuất lớn trên lưng nền sản xuất nhỏ*, vì tính đến cùng, thì mức lợi tức là do tỷ lệ giữa tổng số lãi và tổng số tư bản đầu tư vào sản xuất quyết định. Chúng ta cũng không thể làm ngơ mà không nói đến việc kho bạc càng ngày càng bóc lột nhiều hơn lao động của nhân viên bưu điện: trước kia họ chỉ trông nom việc bưu chính, sau đó người ta thêm cho họ công việc điện tín và bây giờ người ta còn trút lên họ cả công việc thu và xuất tiền tiết kiệm (chúng ta hãy nhớ lại là trong số 4 781 quỹ tiết kiệm có 3 718 quỹ do bưu điện quản lý). Đối với đông đảo nhân viên bưu điện cấp thấp, điều đó có nghĩa là cường độ lao động tăng lên một cách khủng khiếp, ngày lao động kéo dài thêm. Còn về tiền lương thì kho bạc bớt xén của họ từng đồng, y như một tên cu-lắc keo kiệt nhất: trả cho những nhân viên hạng thấp nhất, cho những người mới tập việc một số lương quả tình là *chết đói*, thế rồi họ lại còn quy định thang lương cấp bậc dài vô cùng tận với các khoản thêm là hai mươi lăm hoặc năm mươi cô-pếch, đồng thời cái triển vọng sẽ được lĩnh một món hưu bổng nhỏ nhất sau bốn mươi, năm mươi năm nai lưng làm việc, lại càng nô dịch một cách chặt chẽ hơn nữa cái lớp "vô sản công chức" thực thụ ấy.

Nhưng chúng ta hãy trở lại việc sử dụng tư bản của các quỹ tiết kiệm. Chúng ta đã thấy rằng quỹ tiết kiệm đem (theo ý muốn của chính phủ Nga) 215 triệu rúp mua chứng khoán cầm cố của các ngân hàng địa ốc và 168 triệu rúp mua công trái hoá xa. Việc đó tạo ra một cái cơ làm cho tư tưởng thâm thúy kiểu tư sản... à quên, kiểu "phái phê phán", lại một lần nữa biểu hiện một cách rất phổ biến trong thời gian gần đây. Bọn Béc-stanh, Héc-txơ, Tséc-nốp, Bun-ga-cốp và những người thuộc phe chúng nói với chúng ta rằng về thực chất sự việc đó có nghĩa là những người

có ít tiền gửi tiết kiệm đã trở thành *những người sở hữu các đường sắt, những chủ nhân của các văn tự cầm cố đất*. Thực ra, theo họ ngay cả những xí nghiệp tư bản thuần túy và khổng lồ, như đường sắt và ngân hàng, cũng càng ngày càng bị phân tán, bị chia nhỏ ra và chuyển sang tay những người sở hữu nhỏ vì những người này đã mua các cổ phần, trái khoán, chứng khoán cầm cố v.v., thực ra số người hữu sản, số người sở hữu đang tăng lên, — thế mà bọn mác-xít thiển cận cứ ôm lấy cái lý thuyết cổ hủ về tích tụ và lý thuyết về bản cùng hoá. Chẳng hạn như nếu căn cứ vào thống kê, thì công nhân công xưởng-nhà máy ở Nga có 157 nghìn sổ tiết kiệm với số tiền là 21 triệu rúp, thì gần 5 triệu rúp đã được dùng để mua công trái hoả xa, gần 8 triệu là chứng khoán cầm cố của các ngân hàng địa ốc. Điều đó có nghĩa là ở nước Nga, với năm triệu rúp, công nhân công xưởng - nhà máy đã trở thành người sở hữu đường sắt, và trong giới hạn đúng tám triệu rúp, họ đã trở thành địa chủ. Đây là cái giai cấp vô sản mà các anh nói đến đấy ! Điều đó có nghĩa là công nhân đã bóc lột địa chủ vì dưới hình thức lợi tức về các chứng khoán cầm cố, họ đã thu một phần địa tô, tức là một phần giá trị thặng dư.

Phải, đó chính là lập luận của các nhà phê phán mới nhất về chủ nghĩa Mác... Và — các bạn có biết không? —tôi có lẽ sẽ sẵn sàng đồng ý với ý kiến rất phổ biến cho rằng cần phải hoan nghênh sự "phê phán" vì nó đã đưa sự vận động vào cái học thuyết tựa hồ như đình trệ, — tôi sẵn sàng đồng ý, nhưng với điều kiện sau đây. Đã có một thời những người xã hội chủ nghĩa Pháp đã dựa vào sự phân tích những nguy hiểm của Ba-xi-a để rèn luyện năng lực tuyên truyền và cổ động của mình, những người xã hội chủ nghĩa Đức đã dựa vào việc khám phá ra những nguy hiểm của Sun-tê-Đê-li-tơ, còn chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa Nga, thì rõ ràng là *tạm thời* chỉ được nhận phần

phân tích "phái phê phán" thôi. Và như vậy tôi sẵn sàng hô: "phê phán muôn năm!", — với điều kiện là chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa, trong việc tuyên truyền và *cổ động* của chúng ta *trong quần chúng*, phải phân tích một cách *hết sức rộng rãi* tất cả những nguy hiểm tư sản của "phái phê phán" thích thời. Các bạn có đồng ý với điều kiện ấy không? — thế là được rồi ! Nhân tiện cũng xin nói rằng bọn tư sản nước ta càng ngày càng im hơi lặng tiếng vì muốn được bọn thiên thần của Nga hoàng bảo vệ hơn là các nhà lý luận tư sản bảo vệ, và nếu chúng ta coi "phái phê phán" là "thày cãi của quý sứ" thì cũng sẽ rất thích đáng mà thôi.

Nhờ quỹ tiết kiệm mà càng ngày càng có nhiều công nhân và những người sản xuất nhỏ tham gia vào các xí nghiệp lớn. Đó là một sự kiện không còn ai nghi ngờ gì. Nhưng sự kiện đó không chứng tỏ rằng số người sở hữu tăng lên, mà chứng tỏ rằng 1) sự xã hội hoá lao động trong xã hội tư bản tăng lên và 2) sản xuất nhỏ càng bị lệ thuộc vào sản xuất lớn. Hãy xét trường hợp một người Nga có ít tiền gửi tiết kiệm. Cũng như chúng ta đã thấy, hơn một nửa là số người gửi dưới 100 rúp, cụ thể là 1 618 nghìn người với số tiền là 42 triệu rúp, tức là bình quân mỗi người gửi 26 rúp. Như vậy có nghĩa là người có tiền tiết kiệm ấy đã "khống chế" đường sắt với 6 rúp, "tài sản ruộng đất" với 9 rúp. Có phải vì thế mà họ trở nên "hữu sản" hoặc "người tư hữu" không? Không phải, họ vẫn là người vô sản phải bán sức lao động của mình, tức là phải làm nô lệ cho những người chiếm hữu tư liệu sản xuất. Việc họ "tham gia" công việc "đường sắt và ngân hàng" chỉ chứng tỏ rằng chủ nghĩa tư bản càng làm cho những thành viên riêng lẻ trong xã hội và những giai cấp riêng biệt ràng buộc với nhau ngày càng chặt chẽ hơn. Trong nền kinh tế gia trưởng thì sự phụ thuộc vào nhau giữa những người sản xuất riêng rẽ là hoàn toàn không đáng kể; bây giờ sự phụ thuộc đó càng ngày càng tăng. Lao động càng ngày càng



có tính chất xã hội, các xí nghiệp càng ngày càng ít có tính chất "tư nhân", mặc dù *hầu như hoàn toàn* vẫn ở trong tay tư nhân.

Vì tham gia vào các xí nghiệp lớn, nên người có ít tiền gửi tiết kiệm tất nhiên *bị ràng buộc* vào xí nghiệp đó. Sự ràng buộc đó sẽ làm lợi cho ai? — cho tư bản lớn vì nó mở rộng kinh doanh bằng cách trả cho người có ít tiền gửi tiết kiệm không nhiều hơn (thường thì ít hơn) mức nó trả cho bất kỳ người chủ nợ nào, mà những người có ít tiền gửi tiết kiệm *càng gửi ít* và càng phân tán bao nhiêu thì tư bản lớn *càng ít bị lệ thuộc* vào họ bấy nhiêu. Chúng ta thấy rằng ngay trong số tư bản của các quỹ tiết kiệm, phần của những người ít tiền gửi tiết kiệm đã hết sức nhỏ rồi. Như thế thì trong số tư bản của những tay trùm kinh doanh đường sắt và ngân hàng, phần đó lại càng nhỏ biết bao? Vì đem những món tiền nhỏ mọn của mình hiến cho những tên trùm kinh doanh ấy, cho nên những người có ít tiền gửi tiết kiệm lại càng *lệ thuộc thêm* vào tư bản lớn. Còn như việc sử dụng số tư bản lớn ấy thì họ đừng có mà tưởng đến; "tiền lãi" của họ thấp đến mức độ đáng buồn cười (4% của 26 rúp = 1 rúp một năm!). Trái lại, trong trường hợp kinh doanh bị phá sản họ sẽ mất sạch sành sanh cả số tiền nhỏ mọn của họ. Việc có vô số những người có ít tiền gửi tiết kiệm không có nghĩa là tư bản lớn bị phân tán ra, mà có nghĩa là *thế lực* của tư bản lớn *tăng thêm*, vì nó sử dụng được ngay cả những khoản tiết kiệm nhỏ nhặt nhất của "nhân dân". Việc những người có ít tiền gửi tiết kiệm tham gia vào các xí nghiệp lớn không làm cho họ trở thành những người chủ độc lập hơn, mà làm cho họ càng *lệ thuộc hơn* vào những tên chủ lớn.

Từ sự tăng thêm số người có ít tiền gửi tiết kiệm, người ta không thể rút ra kết luận an ủi có tính chất phi-li-xtanh cho rằng số người hữu sản đã tăng lên, mà rút ra một kết luận cách mạng cho rằng những người sản xuất nhỏ càng

bị lệ thuộc vào những người sản xuất lớn, rằng mâu thuẫn giữa tính chất ngày càng xã hội hoá của các xí nghiệp với sự duy trì chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất càng ngày càng trở nên gay gắt. Các quỹ tiết kiệm càng phát triển thì những người có ít tiền gửi tiết kiệm càng quan tâm đến sự thắng lợi xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, vì chỉ có sự thắng lợi ấy mới làm cho họ trở thành "những người tham gia" và những người quản lý của cải xã hội một cách thực sự chứ không phải là hữu danh vô thực.

"Tia lửa", số 17,  
ngày 15 tháng Hai 1902

Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"

**BÁO CÁO CỦA  
BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"  
TẠI HỘI NGHỊ  
(HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU)  
CÁC BAN CHẤP HÀNH ĐCND CXHN<sup>137</sup>**

Ngày 5 tháng Ba 1902

Thưa các đồng chí! Chúng tôi mới nhận được ngày hôm kia giấy báo triệu tập hội nghị vào ngày 21 tháng Ba cùng với tin rất bất ngờ cho biết rằng kế hoạch ban đầu về tổ chức hội nghị đại biểu được thay thế bằng kế hoạch tổ chức đại hội đảng. Ai đã làm cái việc thay đổi đột ngột và không có lý do ấy, chúng tôi không biết. Về phía chúng tôi, chúng tôi cho rằng đó là một việc làm rất không thỏa đáng, chúng tôi phản đối những sự thay đổi mau lẹ như vậy trong việc quyết định những bước đi hết sức phức tạp và hết sức quan trọng đối với đảng, chúng tôi kiên quyết đề nghị trở lại kế hoạch ban đầu về tổ chức hội nghị đại biểu.

Theo ý chúng tôi, muốn hiểu rõ việc đó cần thiết như thế nào, chỉ cần xem kỹ hơn nữa chương trình nghị sự (Tagesordnung) của đại hội, mà người ta cũng chỉ mới báo cho chúng tôi biết ngày hôm kia, và lại chúng tôi cũng không biết rằng có phải đó chỉ là một dự thảo Tagesordnung do một hoặc một số tổ chức đưa ra hay không. Chương trình nghị sự ấy nêu ra cho đại hội thảo luận chín vấn đề theo thứ tự như sau (tôi trình bày vắn tắt nội dung các vấn đề): A) Đấu tranh kinh tế; B) Đấu tranh chính trị; C) Cổ động chính trị; D) Ngày 1 tháng Năm; E) Thái độ đối với các phần tử đối lập; F) Thái độ đối với các nhóm cách mạng

không ở trong đảng; G) Tổ chức đảng; H) Cơ quan trung ương và I) Cơ quan đại diện ở nước ngoài và các tổ chức đảng ở nước ngoài.

Một là qua kết cấu và trình bày một số vấn đề, chương trình nghị sự đó nhất định gây ra một ấn tượng về "chủ nghĩa kinh tế". Đương nhiên, chúng tôi không nghĩ rằng tổ chức đã đề ra chương trình nghị sự ấy, cho tới nay vẫn còn giữ những quan điểm "kinh tế chủ nghĩa" (tuy ở *một mức độ nào đó*, điều đó không phải là hoàn toàn không thể có), nhưng chúng tôi xin các đồng chí đừng quên rằng chúng ta cần phải tính đến cả dư luận xã hội của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế, lẫn những tàn tích "chủ nghĩa kinh tế" còn phổ biến ở nước ta. Các đồng chí thử nghĩ xem: đảng tiên phong của cuộc đấu tranh chính trị triệu tập đại hội giữa lúc mà tất cả các lực lượng cách mạng và đối lập trong nước đang hết sức khẩn trương, giữa lúc mà các lực lượng ấy bắt đầu tấn công trực tiếp vào chế độ chuyên chế, — thì đột nhiên ta lại nêu vấn đề "đấu tranh kinh tế" lên hàng đầu, rồi sau đó *mới đến* "chính trị" !! Chẳng lẽ đó không phải là một sự lặp lại cái sai lầm cổ truyền của "phái kinh tế" ở nước ta cho rằng việc cổ động (resp. <sup>1)</sup> đấu tranh) chính trị phải đi sau cổ động kinh tế, hay sao? Liệu có thể nghĩ được rằng một đảng dân chủ - xã hội châu Âu nào đó trong lúc có thời cơ cách mạng lại có ý nghĩ đưa vấn đề phong trào nghiệp đoàn lên trên tất cả các vấn đề khác, hay không? Hoặc giả các đồng chí hãy xét việc tách vấn đề cổ động chính trị ra khỏi vấn đề đấu tranh chính trị! Ở đây há lại không bộc lộ cái sai lầm thông thường đem đối lập công tác cổ động chính trị với đấu tranh chính trị, coi đó như là một cái gì khác về nguyên tắc, một cái gì thuộc một giai đoạn khác, hay sao? Hoặc như sau cùng, làm thế nào giải thích được rằng trong chương

1) — respective — hay là

trình nghị sự, biểu tình lại được coi *trước hết* là một *phương tiện đấu tranh kinh tế*!?? Thật vậy, chúng ta không nên quên rằng hiện nay có *rất nhiều* phần tử xa lạ đối với đảng dân chủ - xã hội đang trách toàn thể đảng dân chủ - xã hội là mắc phải "chủ nghĩa kinh tế": từ "Đêm trước", từ "Truyền tin Cách mạng Nga", từ "Tự do" đều trách chúng ta và cả đến từ (và cả đến!) "Cửa cải nước Nga" cũng trách. Không nên quên rằng, dù các quyết nghị của hội nghị đại biểu như thế nào chẳng nữa, thì chính chương trình nghị sự cũng sẽ là một tài liệu lịch sử mà người ta dựa vào để xét trình độ phát triển chính trị của toàn thể đảng ta.

Hai là chương trình nghị sự làm cho người ta ngạc nhiên vì nó nêu ra (chỉ cách mấy ngày trước khi họp đại hội!) những vấn đề mà đáng lẽ chỉ nên thảo luận khi đã chuẩn bị đầy đủ, khi có khả năng thông qua được những quyết nghị thật sự rõ ràng, thật sự dễ hiểu, nếu không, thà tạm thời hoàn toàn không thảo luận đến thì hơn. Tỉ dụ như điểm E và F: thái độ đối với các xu hướng đối lập và các xu hướng cách mạng khác. Cần phải thảo luận toàn diện các vấn đề đó từ trước, thảo báo cáo về những vấn đề đó, làm rõ những sự khác nhau giữa các màu sắc hiện có — và chỉ lúc đó mới thông qua các quyết nghị sẽ đem lại một điều gì thực sự mới mẻ, có thể làm *kim chỉ nam* thực sự cho toàn đảng, chứ không phải chỉ nhắc lại "luận điểm chung" cổ truyền nào đó. Thực thể, các đồng chí thử nghĩ xem: liệu trong một vài ngày chúng ta có thể thảo ra một nghị quyết tỉ mỉ, có lý có lẽ và có tính toán đến tất cả yêu cầu thực tiễn của phong trào về vấn đề thái độ đối với "nhóm "Tự do" cách mạng xã hội chủ nghĩa" hoặc đối với "đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" mới xuất hiện, hay không? Ấy là chúng ta chưa nói rằng việc nêu ra vấn đề các nhóm cách mạng không ở trong đảng, đồng thời việc làm ngơ đối với một vấn đề quan trọng như vấn đề thái độ đối với phái

Bun và việc xét lại những đoạn trong nghị quyết của đại hội I của đảng nói về phái đó, — những việc đó ít nhất cũng làm cho tất cả mọi người rất ngạc nhiên như thế nào?

Ba là, — và đây là điều chủ yếu, — chương trình nghị sự có một khuyết điểm không thể tha thứ được: người ta hoàn toàn không nói đến *lập trường nguyên tắc* của đảng dân chủ - xã hội cách mạng Nga hiện tại và *cương lĩnh của đảng*. Trong lúc mà toàn thể thế giới rêu rao về "sự khủng hoảng của chủ nghĩa Mác" và tất cả báo chí Nga thuộc phái tự do thậm chí còn rêu rao về sự tan rã và *diệt vong* của chủ nghĩa Mác, trong khi vấn đề "hai khuynh hướng trong đảng dân chủ - xã hội Nga" không những đã được đặt ra mà lại còn được đưa vào bất kỳ một chương trình giảng dạy có hệ thống nào, vào chương trình diễn thuyết của các cán bộ tuyên truyền và chương trình học tập của những nhóm tự học, — trong lúc như vậy thì hoàn toàn không thể không đề cập đến những vấn đề nói trên. Thưa các đồng chí, những kẻ thù địch chúng ta cũng đã chế nhạo chúng ta cả *trên báo chí* (xem bài của Na-đê-giơ-đin "Đêm trước của cách mạng"), rằng chúng ta đã quen lệ "báo cáo để báo cáo: mọi việc đều tốt cả"!...

Theo ý chúng tôi, tất cả những khuyết điểm nói trên của chương trình nghị sự đã chứng minh một cách chắc chắn rằng cái kế hoạch biến cuộc hội nghị đại biểu đã được triệu tập thành một đại hội là không hợp lý. Tất nhiên chúng ta hiểu rằng, ngay từ năm 1898, tất cả mọi người đều cảm thấy thấm thía như thế nào về tình trạng không có các cuộc đại hội đảng và hiểu rằng ý kiến lợi dụng những cố gắng nhằm tổ chức một cuộc hội nghị đại biểu để chấm dứt tình trạng có "đảng mà không có tổ chức đảng" là một ý kiến quyền rũ biết bao. Nhưng sẽ là một sai lầm rất lớn, nếu vì những lý do thực tiễn ấy mà quên rằng hiện nay mọi người đang chờ đợi ở đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga những nghị quyết đáp ứng *mọi*

nhiệm vụ cách mạng của thời đại, rằng nếu *bây giờ* chúng ta lùi bước trong lúc thật là gay go như lúc này, thì chúng ta có thể chôn vùi tất cả hy vọng của đảng dân chủ - xã hội về bá quyền lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chính trị; rằng tốt hơn hết là không nên tiếc rẻ mấy nghìn rúp và mấy tháng công tác tổ chức chuẩn bị và nên lợi dụng hội nghị đại biểu này để chuẩn bị một đại hội thực sự của *toàn đảng* vào mùa hè, là đại hội có thể giải quyết một cách triệt để tất cả mọi vấn đề trước mắt về lĩnh vực lý luận (cương lĩnh có tính nguyên tắc) cũng như về lĩnh vực đấu tranh chính trị.

Các đồng chí hãy xem bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chúng càng ngày càng biết lợi dụng những khuyết điểm của chúng ta và tiến tới làm thiệt cho đảng dân chủ - xã hội. Bọn chúng mới lập "đảng", tổ chức ra cơ quan *lý luận*, quyết định ra một tờ báo chính trị *hàng tháng*. Người ta sẽ nói gì về những người dân chủ - xã hội nếu *sau* sự kiện đó, họ cũng không đạt được trong cuộc đại hội của mình *ngay cả* đến những kết quả *chỉ như thế thôi*? Phải chăng chúng ta không có nguy cơ gây nên một ấn tượng cho rằng, xét về mặt tính chất xác định của cương lĩnh và về mặt tổ chức cách mạng, những người dân chủ - xã hội không vượt được cái "đảng" mà ai cũng biết là gồm mọi phần tử không rõ ràng, chưa được xác định và thậm chí cả những phần tử không thể xác định được?

Vì tất cả những điều ấy chúng tôi nghĩ rằng không nên tuyên bố rằng đại hội đại biểu các ban chấp hành lần này là đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà là *hội nghị đại biểu đặc biệt* và phải đề ra cho hội nghị đó *nhiệm vụ chính và trực tiếp* là tổ chức và chuẩn bị một *đại hội* thực sự của *toàn đảng* vào mùa hè, là đại hội có thể phê chuẩn cương lĩnh của đảng và ra hẳn một tờ báo chính trị hàng tuần của đảng, và nói chung có thể đoàn kết được hoàn toàn và thật sự tất cả các ban chấp hành và

ngay cả các nhóm (ấn loát, v.v.) dân chủ - xã hội trên cơ sở vững vàng về nguyên tắc, trung thành với những nguyên tắc của đảng dân chủ - xã hội cách mạng và sẵn sàng đấu tranh thật sự cho cuộc *tấn công* về chính trị.

Xuất phát từ ý kiến căn bản ấy, chúng tôi xin trình bày đề các đồng chí xét Tagesordnung của hội nghị đại biểu của chúng ta như sau:

1. *Nghị quyết có tính nguyên tắc*. Trong nghị quyết này, cần phải lên tiếng một cách hết sức rõ ràng chống lại những mưu toan thâm hại khá phổ biến trong thời gian gần đây định thu hẹp lý luận và nhiệm vụ của chúng ta. Do cương quyết bác bỏ mọi sự thu hẹp như thế, hội nghị đảng sẽ làm một việc quan trọng để đoàn kết về nguyên tắc tất cả mọi người dân chủ - xã hội và nâng cao uy tín đảng bị lung lay của chủ nghĩa Mác cách mạng. Có thể là một vài đồng chí sẽ tỏ ý lo ngại rằng việc thảo luận nghị quyết có tính nguyên tắc sẽ chiếm nhiều thì giờ và sẽ gây thiệt hại cho việc nghiên cứu các vấn đề thực tiễn chẳng? Chúng tôi hoàn toàn không đồng ý với sự lo ngại đó, vì chúng tôi nghĩ rằng những cuộc tranh luận kéo dài trên các báo chí bất hợp pháp đã làm sáng tỏ vấn đề đến mức mà chúng ta sẽ rất mau chóng và dễ dàng thoả thuận trên những nguyên tắc của đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Dù thế nào cũng không thể thiếu một nghị quyết có tính nguyên tắc được.

Và lại, dù thế nào thì cũng không thể loại bỏ vấn đề ấy ra khỏi Tagesordnung của hội nghị đại biểu được, vì rằng, trong khi thảo luận những nghị quyết về đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị, v. v. thì chính vấn đề ấy tất nhiên lại sẽ được đặt ra, nhưng dưới một hình thức vụn vặt hơn. Cho nên điều hợp lý hơn cả là trước hết hãy giải quyết dứt khoát vấn đề ấy và không nên cất vụn những nghị quyết của chúng ta về cổ động chính trị, về đình công, v. v. mà nên trình bày một cách mạch lạc quan điểm về những nhiệm vụ cơ bản của chúng ta.

Về phía chúng tôi, chúng tôi sẽ cố gắng phác ra một dự thảo nghị quyết như thế và sẽ đưa nó vào phần phụ lục của bản báo cáo này (nếu chúng tôi làm kịp).

2. *Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* Ở đây, chúng tôi muốn nói đến việc giải quyết sơ bộ (và đương nhiên trong một mức độ nào đó là giả định) vấn đề thời gian họp đại hội (mùa hè hoặc chậm nhất là mùa thu, vì tốt nhất là nên làm xong vào đầu "mùa" sắp tới), về địa điểm họp đại hội (về vấn đề này cần phải cân nhắc kỹ lưỡng điều kiện bí mật), về những phương tiện cần thiết để tổ chức đại hội (về phía mình, nhằm mục đích đó ngay từ bây giờ báo "Tia lửa" sẵn sàng bỏ ra 500 rúp trích trong một món tiền ủng hộ đặc biệt mà báo đó đã nhận được; có thể là chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ còn kiếm được một món tiền bằng hoặc nhiều hơn món tiền ấy. Cần phải thảo luận xem sẽ cần khoảng bao nhiêu nghìn rúp và cụ thể làm thế nào kiếm ra được số tiền thiếu), cuối cùng phải thảo luận những nguyên tắc chung về việc cử đại biểu và làm sao cử được đại biểu một cách đầy đủ nhất (nghĩa là làm thế nào có đại biểu của các ban chấp hành đã được ấn định rõ từ trước và của các nhóm nhất định, có thể là của cả những tiểu tổ dân chủ - xã hội Nga nữa, ấy là không kể đến việc cử đại biểu của hai tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài là một nhiệm vụ tương đối dễ dàng; cũng phải đề ra mục thảo luận vấn đề mời tham gia đại hội, các tổ chức có thể xuất hiện trong khoảng thời gian từ hội nghị đại biểu đến đại hội, v.v. và v.v.).

3. *Bầu Ban tổ chức.* Nói chung, nhiệm vụ của B.T.C. này là thực hiện những nghị quyết của hội nghị đại biểu, chuẩn bị và tổ chức đại hội, quy định dứt khoát về thời gian và địa điểm họp đại hội, tổ chức cụ thể cho đại hội và chuẩn bị các công việc như chuyên chở, lập ra các cơ quan ấn loát của đảng ở nước Nga (nhờ sự giúp đỡ của báo "Tia lửa", ở Nga đã có hai nhóm ấn loát địa phương có cảm tình với

sách báo của chúng ta, và hai nhà in của các nhóm ấy đã in được số 10 và 11 báo "Tia lửa", các cuốn sách mỏng: "Rồi sao nữa?", "Kỷ niệm 10 năm cuộc bãi công Mô-rô-dốp", "Diễn văn của Pi-ốt A-lếch-xê-ép", "Bản cáo trạng về vụ Ô-bu-khốp" và nhiều tài liệu khác cùng hàng loạt truyền đơn. Chúng tôi hy vọng rằng đại biểu của những nhóm địa phương đó sẽ có thể tham gia vào công việc của hội nghị đại biểu và họ sẽ hết sức giúp cho việc hoàn thành những nhiệm vụ của toàn đảng<sup>138</sup>), sau đó là giúp đỡ mọi tổ chức địa phương, tổ chức nghiệp đoàn (công nhân), tổ chức sinh viên, v.v. và v.v.. Trong ba bốn tháng, được sự ủng hộ của tất cả mọi tổ chức, B. T. C. ấy sẽ hoàn toàn có thể chuẩn bị cơ sở để thành lập một Ban chấp hành trung ương thực sự, có khả năng de facto lãnh đạo toàn bộ cuộc đấu tranh chính trị của đảng ta.

Vì nhiệm vụ của nó phức tạp và nhiều mặt, nên, theo ý chúng tôi, cần thành lập một B. T. C. không quá ít người (5 - 7 người) và kiến nghị với họ sẽ bầu ra một ban thường vụ, phân công trách nhiệm và từ nay đến đại hội phải họp vài lần.

4. *Bầu tiểu ban để thảo dự thảo cương lĩnh của đảng.* Vì ban biên tập báo "Tia lửa" (trong đó có cả nhóm "Giải phóng lao động") tiến hành công việc khó khăn này từ lâu, nên chúng tôi xin giới thiệu với các đồng chí một kế hoạch như sau. Chúng tôi đã hoàn thành toàn bộ dự thảo phần thực tiễn của cương lĩnh, kể cả dự thảo cương lĩnh ruộng đất, ngoài ra đã soạn xong hai phương án về phần nguyên tắc của cương lĩnh. Đại biểu của chúng tôi sẽ giới thiệu với hội nghị đại biểu về các bản dự thảo ấy nếu việc đó cần thiết và nếu về phía mình, đại biểu ấy không gặp trở ngại gì trong việc đó. Dựa vào hai phương án đó, hiện nay chúng tôi đang thảo ra một dự thảo chung, đương nhiên chúng tôi không muốn công bố bản dự thảo ấy dưới hình thức sơ thảo, nghĩa là trước khi công việc đó được hoàn thành. Nếu

hội nghị đại biểu cử ra một số người tham gia ban biên tập của chúng tôi để thảo cương lĩnh thì có lẽ đó sẽ là cách giải quyết vấn đề một cách thực tiễn nhất.

Dù sao, về phía chúng tôi, hiện nay chúng tôi có thể chính thức nhận trách nhiệm với các đồng chí là sau đây một vài tuần, sẽ trình bày bản dự thảo hoàn bị của cương lĩnh đảng, bản dự thảo mà chúng tôi muốn đăng trước trên báo "Tia lửa" để giới thiệu với *tất cả* các đồng chí và để thu thập ý kiến nhận xét của các đồng chí.

5. *Cơ quan ngôn luận trung ương.* Vì tổ chức một cơ quan ngôn luận thường kỳ, ra đều đặn và được trang bị đầy đủ về mặt văn chương cũng như về mặt kỹ thuật, là một công việc rất khó khăn, cho nên có lẽ hội nghị đại biểu nên theo gương đại hội I của đảng chọn lấy một trong các cơ quan hiện có. Hoặc sẽ giải quyết vấn đề ấy như thế hoặc dự tính tổ chức ra một cơ quan ngôn luận hoàn toàn mới, thì trong trường hợp nào cũng nên giao cho một tiểu ban đặc biệt, hay tốt hơn hết là giao ngay cho Ban tổ chức nói trên chuẩn bị và thảo luận một cách toàn diện việc ấy với ban biên tập hiện đã có hoặc với một ban biên tập mới được bầu ra.

Theo ý chúng tôi, nên lôi cuốn cả nhóm "Giải phóng lao động" vào việc thảo luận ấy; nếu không có sự tham gia và sự lãnh đạo của nhóm đó chúng ta không thể nghĩ đến việc lập ra một cách đúng đắn một cơ quan ngôn luận chính trị kiên định về nguyên tắc và nói chung thoả mãn được tất cả các yêu cầu của phong trào.

Vì trước khi họp hội nghị đại biểu đã có những ý định lập ra một cơ quan ngôn luận ra hai tuần một kỳ, cho nên đảng cần lấy việc ra *tuần báo* đặt thành một nhiệm vụ trước mắt: điều đó hoàn toàn có thể thực hiện được với điều kiện là *tất cả* những người dân chủ - xã hội Nga *cùng nhau* thật sự cố gắng thành lập cơ quan ngôn luận đó.

6. *Chuẩn bị chương trình nghị sự cho đại hội đảng và chuẩn bị các báo cáo theo chương trình nghị sự đó.* Hội

nghị đại biểu phải một phần tự mình đảm nhận, một phần giao cho Ban tổ chức thảo ra chương trình nghị sự ấy và *nhất định* phải cử ra (resp. tìm) báo cáo viên về mỗi vấn đề. Chỉ có cử trước những báo cáo viên mới có thể đảm bảo cho các vấn đề được thảo luận một cách thực sự toàn diện (có thể cho in trước, hoặc toàn bộ hoặc từng phần, một số bản báo cáo để thảo luận trên báo chí: chẳng hạn, chúng tôi hy vọng rằng bản thuyết trình hầu như đã hoàn thành của một uỷ viên trong ban biên tập nói về cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga<sup>1)</sup>, sẽ được đăng trong một ngày gần đây, v. v.) và mới có thể giải quyết được đúng đắn các vấn đề đó tại đại hội.

7. *Những vấn đề thực tiễn hiện nay của phong trào,* — chẳng hạn như: (a) thảo luận và thông qua truyền đơn về ngày mồng một tháng Năm (resp. thảo luận bản dự thảo truyền đơn do báo "Tia lửa" hoặc các tổ chức khác đưa ra);

(b) biểu tình ngày mồng một tháng Năm — thời gian và cách thức tổ chức biểu tình;

(c) uỷ nhiệm cho Ban tổ chức xúc tiến việc tổ chức các cuộc tẩy chay, biểu tình, v. v. cũng như việc chuẩn bị từng bước cả về tư tưởng của đảng viên lẫn về lực lượng và phương tiện của đảng để tiến tới một cuộc khởi nghĩa toàn dân;

(d) các vấn đề tài chính khác nhau về việc chi phí cho Ban tổ chức và v. v..

Để kết thúc bản báo cáo của chúng tôi về nhiệm vụ và Tagesordnung đại hội của chúng ta, chúng tôi chỉ xin lưu ý rằng vì rất thiếu thì giờ nên chúng tôi hoàn toàn không có thể thảo ra một bản báo cáo chi tiết về hoạt động của báo "Tia lửa". Vì vậy chúng tôi buộc phải hạn chế ở bản sơ thảo ngắn dưới đây.

1) Xem tập này, tr. 377 - 432.

### (NB) SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Hội nghị đại biểu kiên quyết bác bỏ tất cả mọi mưu đồ đưa chủ nghĩa cơ hội vào trong phong trào giai cấp cách mạng của giai cấp vô sản — những mưu đồ biểu hiện ra ở cái gọi là "phê phán chủ nghĩa Mác", ở chủ nghĩa Béc-stanh và "chủ nghĩa kinh tế". Trong khi giai cấp tư sản ở tất cả các nước reo mừng trước sự "khủng hoảng" nổi tiếng "của chủ nghĩa xã hội", hội nghị đại biểu nhân danh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tuyên bố đoàn kết với phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế và tin tưởng vững chắc rằng qua cuộc khủng hoảng đó, đảng dân chủ - xã hội sẽ mạnh mẽ hơn và sẵn sàng đấu tranh không khoan nhượng để thực hiện những lý tưởng vĩ đại của mình.

2. Hội nghị đại biểu tuyên bố tán thành bản Tuyên ngôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và khẳng định rằng hội nghị đại biểu coi việc lật đổ chế độ chuyên chế là nhiệm vụ chính trị trước mắt của đảng. Hội nghị đại biểu tuyên bố rằng đảng dân chủ - xã hội coi hoạt động hàng đầu của đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ trước mắt đó cũng như để đạt mục đích cuối cùng của mình, là tiến hành cổ động chính trị toàn diện và toàn dân nhằm kêu gọi giai cấp vô sản đấu tranh chống tất cả các biểu hiện của sự áp bức về mặt kinh tế, chính trị, dân tộc và xã hội đối với bất cứ một bộ phận dân cư nào. Hội nghị đại biểu tuyên bố rằng đảng sẽ ủng hộ mọi phong trào cách mạng và đối lập - tiến bộ chống chế độ chính trị và xã hội hiện tại. Hội nghị đại biểu đặc biệt đề nghị tổ chức các cuộc tẩy chay, biểu tình ở các rạp hát, v. v. cũng như những cuộc biểu tình quần chúng có tổ chức, coi đó là phương tiện đấu tranh thực tiễn. Hội nghị đại biểu khuyên tất cả các ban chấp hành và các nhóm của đảng chú ý đến sự cần thiết phải tiến hành những biện pháp chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng.

3. Hội nghị đại biểu tuyên bố rằng, cũng như trước kia, đảng dân chủ - xã hội Nga sẽ lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản, sẽ chú ý mở rộng và phát triển cuộc đấu tranh đó về bề sâu, củng cố sự liên hệ của cuộc đấu tranh đó với phong trào công nhân dân chủ - xã hội về mặt tư tưởng và tổ chức, sẽ cố gắng lợi dụng mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh đó để phát triển sự giác ngộ chính trị của giai cấp vô sản và lôi kéo giai cấp ấy vào cuộc đấu tranh chính trị. Hội nghị đại biểu tuyên bố rằng việc ban đầu chỉ tiến hành cổ động về mặt kinh tế thôi, hoặc nói chung coi cổ động kinh tế là một phương pháp có thể áp dụng một cách rộng rãi nhất để lôi kéo quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị, là hoàn toàn không cần thiết.

[NB: một điều rất quan trọng là ở đây cũng phải tóm tắt "Sự nghiệp công nhân" một lần nữa !]

4. (Về vấn đề nông dân, có thể dựa vào tinh thần bản cương lĩnh ruộng đất của chúng ta được chăng?

Tôi sẽ cố gắng thảo và sẽ gửi sau.)

*In lần đầu vào năm 1923  
trong N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp)  
Toàn tập, tập V*

*Theo đúng bản thảo*

CƯỜNG LĨNH RUỘNG ĐẤT  
CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ<sup>139</sup>

*Viết xong vào tháng Hai -  
nửa đầu tháng Ba 1902*

*In hồi tháng Tám 1902  
trong tạp chí "Bình minh", số 4  
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo*



Переход программы русской  
социал-демократии

**I**

Прогр. и ест. кадетская программа Демокр.  
брат. кооперативной аграрной программы' для  
русской с-х партии. Погр. аграрной программы'  
на результаты определения руководителем партии  
социал-демократической партии в аграрном  
вопросе и с. х. программой к сибирскому вопросу  
связи, к социальным, классовым, социальным, аграрным  
сибирским вопросам. К такой 'христианской'  
программе, как Россия, аграрная программа социал-  
демократии является основой, ссылаясь на  
контр-программу, аграрную, христианскую программу  
и программу, определяющую программу и  
христианскую программу. Впервые публиковался  
в 'Сибирском вопросе' как часть работы «  
Христианство — не только путь к спасению

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin  
"Chương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga". - 1902  
Ảnh thu nhỏ

## I

Vị tất đã cần chứng minh tỉ mỉ rằng đảng dân chủ xã hội Nga phải có một "cương lĩnh ruộng đất". Chúng tôi hiểu cương lĩnh ruộng đất là sự xác định những nguyên tắc chỉ đạo của chính sách dân chủ - xã hội trong vấn đề ruộng đất, tức là chính sách đối với nông nghiệp, đối với các giai cấp, các tầng lớp, các nhóm dân cư khác nhau ở nông thôn. Trong một nước "nông dân" như nước Nga, tự nhiên cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa, chủ yếu, nếu không phải hoàn toàn, là "cương lĩnh nông dân", một cương lĩnh xác định thái độ đối với vấn đề nông dân. Đại địa chủ, công nhân nông nghiệp làm thuê và "nông dân" — đó là ba thành phần chủ yếu trong dân cư nông thôn ở bất kỳ một nước tư bản chủ nghĩa nào, kể cả nước Nga. Và bản thân thái độ của những người dân chủ - xã hội đối với hai thành phần thứ nhất (địa chủ và công nhân) rõ ràng và dứt khoát chừng nào, thì chính ngay khái niệm về "nông dân" lại mơ hồ chừng ấy, và chính sách của chúng ta đối với các vấn đề căn bản về đời sống và sự tiến triển của nông dân lại càng mơ hồ hơn nữa. Nếu ở phương Tây, "vấn đề nông dân" là mấu chốt trong cương lĩnh ruộng đất của những người dân chủ - xã hội, thì ở Nga vấn đề đó lại càng phải như vậy. Đối với chúng ta, những người dân chủ - xã hội Nga, việc xác định một cách rõ ràng nhất chính sách của mình trong vấn đề nông dân

lại càng cần thiết, bởi vì xu hướng của chúng ta ở nước Nga hãy còn rất trẻ, bởi vì toàn bộ chủ nghĩa xã hội cũ ở Nga, xét cho đến cùng, là chủ nghĩa xã hội "nông dân". Thật ra, trong đám người "cấp tiến" Nga tự xưng là những người bảo vệ di sản của những người xã hội chủ nghĩa - dân tụy đủ các màu sắc ở nước ta, hầu như không còn có một chút gì là xã hội chủ nghĩa cả. Nhưng tất cả bọn họ lại càng sẵn sàng nêu lên hàng đầu những ý kiến bất đồng của họ với chúng ta về vấn đề "nông dân", bởi vì họ thích che giấu sự thật là trên vũ đài sinh hoạt chính trị - xã hội của nước Nga hiện nay, đã nổi lên vấn đề "công nhân"; là đối với vấn đề này, họ không có cơ sở nào vững chắc cả và ở đây, chín phần mười bọn họ về thực chất chỉ là bọn xã hội - cải lương tư sản loại thông thường nhất mà thôi. Sau rốt, trong điểm cuối cùng này, nhiều "nhà phê phán chủ nghĩa Mác" hầu như đã hoàn toàn nhập bọn với phái cấp tiến (hay phái tự do?) Nga, cũng cố gắng nhấn mạnh vào chính vấn đề nông dân là vấn đề trong đó dường như "chủ nghĩa Mác chính thống" đã bị bôi nhọ nhiều hơn hết bởi "các tác phẩm mới nhất" của bọn Béc-stanh, Bun-ga-cốp, Đa-vít, Héc-tơ và của ngay cả ... bọn Tséc-nốp nữa !

Hơn nữa, ngoài những điểm thắc mắc về lý luận và cuộc đấu tranh của các xu hướng "tiến bộ" ra, trong thời gian gần đây, những yêu cầu thuần túy thực tiễn của bản thân phong trào cũng đề ra nhiệm vụ tuyên truyền và cổ động trong nông thôn. Nhưng sẽ không thể nào đặt vấn đề đó ra một cách nghiêm chỉnh và rộng rãi đôi chút, nếu không có một bản cương lĩnh kiên định về nguyên tắc và hợp lý về chính trị. Chính những người dân chủ - xã hội Nga đã thừa nhận toàn bộ tầm quan trọng của "vấn đề nông dân" ngay từ khi họ xuất hiện thành một xu hướng riêng biệt. Chúng tôi xin nhắc lại rằng dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga do nhóm "Giải phóng lao động" thảo ra và được xuất bản năm 1885, đã đề ra yêu sách đòi "xét lại một cách triệt để những quan hệ ruộng đất (điều

kiện chuộc lại ruộng đất và chia ruộng đất cho nông dân)". Trong cuốn "Nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống nạn đói ở nước Nga" (1892), G. V. Plékha-nốp cũng có bàn đến chính sách dân chủ - xã hội đối với vấn đề nông dân.

Vì thế cho nên hoàn toàn tự nhiên là tờ "Tia lửa" đã đăng trên một trong những số báo đầu tiên của mình (tháng Tư 1901, số 3) bản sơ thảo cương lĩnh ruộng đất, và đã xác định trong bài "Đảng công nhân và giai cấp nông dân"<sup>1)</sup> thái độ của mình đối với những nguyên tắc của chính sách ruộng đất của những người dân chủ - xã hội Nga. Bài báo đó đã làm cho rất nhiều người dân chủ - xã hội Nga sinh ra thắc mắc; ban biên tập chúng tôi đã nhận được nhiều bài nhận xét và thư về bài báo đó. Điểm đã gây ra những sự phản đối chủ yếu là điểm nói về việc trả lại những ruộng đất cấy; và chúng tôi đã đề nghị mở một cuộc tranh luận về vấn đề này trên tạp chí "Bình minh", khi tờ "Sự nghiệp công nhân" số 10 đăng bài của Mác-tư-nốp phân tích cương lĩnh ruộng đất của báo "Tia lửa" cùng với một số vấn đề khác. Vì báo "Sự nghiệp công nhân" đã tập hợp nhiều ý kiến phản đối đang lưu hành, nên chúng tôi mong các thông tin viên sẽ không trách chúng tôi, nếu *tạm thời*, chúng tôi chỉ trả lời Mác-tư-nốp thôi.

Tôi nhấn mạnh chữ *tạm thời* vì những lý do như sau. Bài báo đăng trên tờ "Tia lửa" là do một uỷ viên ban biên tập viết, còn các uỷ viên khác, tuy nhất trí với tác giả về cách đặt vấn đề chung, nhưng đương nhiên có thể có ý kiến bất đồng về những chi tiết, trên những điểm riêng biệt. Trong

\* Xem phụ lục cuốn sách của P. B. Ác-xen-rốt, nhan đề: "Bàn về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga", Giơ-ne-vơ, 1898.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 542 - 553.

khi đó toàn thể ban biên tập chúng tôi (tức là gồm cả nhóm "Giải phóng lao động") lại bàn thảo một dự thảo tập thể của ban biên tập về cương lĩnh của đảng chúng ta. Việc thảo dự thảo đó bị kéo dài (một phần là do các công việc khác của đảng và hoàn cảnh hoạt động bí mật, một phần vì cần thiết phải triệu tập đại hội đặc biệt để thảo luận toàn diện bản cương lĩnh) và chỉ mới hoàn thành trong thời gian gần đây nhất. Khi mà điểm nói về việc trả lại các ruộng đất cất chỉ là ý kiến riêng của tôi, thì tôi không vội bênh vực nó, vì tôi cho rằng cách đặt chung vấn đề chính sách ruộng đất của chúng ta là quan trọng hơn nhiều so với điểm riêng biệt đó, là điểm có thể bị loại khỏi dự thảo chung của chúng ta hoặc bị sửa đổi về căn bản. Bây giờ, tôi sẽ bảo vệ chính bản dự thảo chung đó. Với "những bạn đọc" đã quan tâm góp ý kiến phê bình cương lĩnh ruộng đất của chúng tôi, chúng tôi đề nghị hãy tham gia phê bình dự thảo chung của chúng tôi.

## II

Chúng tôi xin dẫn ra toàn văn phần "ruộng đất" của dự thảo ấy.

"Để thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô cũ và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ phấn đấu để:

1. xoá bỏ những khoản tiền chuộc và tô dịch cũng như mọi khoản sưu thuế hiện nay đang đè nặng lên người nông dân là đẳng cấp phải chịu thuế;

2. thủ tiêu chế độ liên đới bảo lãnh và tất cả các luật lệ ngăn cản người nông dân sử dụng ruộng đất của mình;

3. trả lại cho nhân dân tất cả các khoản tiền mà người ta đã bòn rút của họ dưới hình thức tiền chuộc hoặc tô dịch; nhằm mục đích ấy, tịch thu các tài sản của các tu viện và các thái ấp, cũng như đặt ra một thứ thuế đặc biệt đánh

vào những đất đai của các đại địa chủ quý tộc đã được ứng trước tiền chuộc; chuyển những khoản tiền đã thu được bằng những cách ấy thành một quỹ đặc biệt của nhân dân để dùng vào các nhu cầu văn hóa và phúc lợi của các công xã nông thôn;

4. lập ra các uỷ ban nông dân:

a) để trả lại cho các công xã nông thôn (bằng cách tịch thu, hoặc chuộc lại nếu ruộng đất đã chuyển từ tay người này sang tay người khác, v. v.) những ruộng đất cất của nông dân khi thủ tiêu chế độ nông nô và đang được bọn địa chủ dùng làm công cụ nô dịch nông dân;

b) để xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô đang còn tồn tại ở U-ran, An-tai, ở miền Tây và các miền khác trong nước;

5. cho các toà án có quyền giảm tô quá cao và tuyên bố huỷ bỏ những hợp đồng có tính chất nô dịch".

Có lẽ bạn đọc sẽ ngạc nhiên thấy trong "cương lĩnh ruộng đất" không có một yêu sách nào cho công nhân nông nghiệp làm thuê. Về vấn đề này, chúng tôi xin lưu ý rằng những yêu sách đó đã được ghi trong chương trên của cương lĩnh, là chương nêu ra các yêu sách của đảng chúng tôi "để bảo vệ *giai cấp công nhân* khỏi bị suy đồi về thể chất và tinh thần, cũng như để tăng cường khả năng chiến đấu của họ để tự giải phóng". Những chữ chúng tôi gạch dưới bao gồm *tất cả* công nhân làm thuê, kể cả công nhân nông nghiệp, và *tất cả 16 điểm* của chương đó đều có liên quan đến cả *công nhân nông nghiệp* nữa.

Việc gộp chung công nhân công nghiệp và nông nghiệp vào trong một chương và chỉ đặt các yêu sách "của nông dân" vào phần "ruộng đất" của cương lĩnh, thực ra, có điều không tiện là những yêu sách cho công nhân nông nghiệp không nổi bật lên, mới đọc qua không thấy rõ. Mới tìm hiểu sơ qua cương lĩnh thì có thể có cảm tưởng thậm chí hoàn toàn

không đúng là chúng tôi đã cố ý làm lu mờ những yêu sách cho công nhân làm thuê trong nông nghiệp. Không cần phải nói rằng cảm tưởng đó căn bản là sai. Thực ra điều không tiện nói trên chỉ có tính chất hoàn toàn bề ngoài thôi. Có thể dễ dàng xua tan được cảm tưởng ấy nếu nghiên cứu kỹ hơn cương lĩnh và phần thuyết minh bản cương lĩnh đó (và đương nhiên cương lĩnh của đảng chúng ta "sẽ đi vào quần chúng" không phải bằng cách nào khác, ngoài cách giải thích không những chỉ thông qua sách báo mà còn thông qua cả — đây là điều quan trọng hơn nhiều — lời nói nữa). Nếu có nhóm nào đó muốn đặc biệt kêu gọi công nhân nông nghiệp, họ chỉ cần chọn trong tất cả các yêu sách cho công nhân, những yêu sách quan trọng nhất đối với cố nông, những người làm công nhật, v.v., và đem những yêu sách đó trình bày thành một cuốn sách riêng, một tờ truyền đơn hoặc một số thông báo miệng.

Về nguyên tắc, thì phương pháp *duy nhất đúng* để thảo luận những phần được đề cập tới trong cương lĩnh, chính là tập hợp tất cả những yêu sách có lợi cho công nhân làm thuê *trong tất cả các ngành* kinh tế quốc dân vào với nhau và tách hẳn những yêu sách cho "nông dân" thành một phần riêng, vì tiêu chuẩn cơ bản của cái mà chúng ta có thể và phải yêu sách, trong trường hợp thứ nhất và trường hợp thứ hai, *hoàn toàn không giống nhau*. Sự khác nhau về nguyên tắc giữa hai phần được xét tới trong cương lĩnh, đã được trình bày trong dự thảo, ở lời nói đầu của mỗi phần.

Vì lợi ích của công nhân làm thuê, chúng ta đòi thực hiện những *cải cách* "bảo vệ giai cấp công nhân khỏi bị suy đồi về thể chất và tinh thần, cũng như để tăng cường khả năng chiến đấu của họ"; vì lợi ích của nông dân, chúng ta chỉ đòi thực hiện những *cuộc cải tạo* góp phần vào việc "thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô cũ và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do". Do

đó, người ta thấy rằng những yêu sách chúng ta nêu ra vì lợi ích của nông dân có hẹp hơn nhiều, những điều kiện của những yêu sách đó có đơn giản hơn, phạm vi của những yêu sách đó có hẹp hơn. Đối với công nhân làm thuê, chúng ta đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của họ, *với tính cách là một giai cấp trong xã hội hiện đại*; chúng ta làm như thế, vì chúng ta cho rằng chỉ có phong trào giai cấp của họ mới là phong trào *thực sự* cách mạng (xem phần nguyên tắc của cương lĩnh nói về thái độ của giai cấp công nhân đối với các giai cấp khác) và chúng ta cố gắng tổ chức chính phong trào ấy, hướng dẫn nó và lấy ý thức xã hội chủ nghĩa soi sáng cho nó. Trái lại, đối với nông dân, *chúng ta tuyệt nhiên không đảm nhận nhiệm vụ* bảo vệ lợi ích của họ, *với tính cách là giai cấp những người tiểu tư hữu ruộng đất và những người tiểu nông trong xã hội hiện đại*. Chẳng có gì giống như thế cả. "Việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân", và vì thế đảng dân chủ - xã hội chỉ đại biểu — *một cách trực tiếp và hoàn toàn* — cho lợi ích của riêng giai cấp vô sản, chỉ cố gắng cùng với phong trào giai cấp của vô sản kết thành một khối không thể chia cắt mà thôi. Tất cả các giai cấp khác trong xã hội hiện đại đều chủ trương duy trì cơ sở của chế độ kinh tế hiện tại, và vì thế đảng dân chủ - xã hội chỉ có thể đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của những giai cấp ấy trong một số hoàn cảnh nào đấy và với một số điều kiện được xác định rõ ràng. Chẳng hạn, trong cuộc đấu tranh của họ chống giai cấp tư sản, giai cấp những người sản xuất nhỏ — kể cả những người tiểu nông — là một giai cấp *phản động*, cho nên "muốn cứu nông dân mà lại đi bảo vệ kinh tế tiểu nông và chế độ tiểu tư hữu chống lại sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản, tức là trì hoãn một cách vô ích sự phát triển của xã hội, là lừa dối nông dân bằng cách làm cho họ tưởng có thể sống sung sướng được cả dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, là chia rẽ các giai cấp cần lao bằng

cách tạo điều kiện cho một số ít người được hưởng đặc quyền đặc lợi trên lưng của đa số ("Tia lửa", số 3)<sup>1)</sup>. Vì thế cho nên những yêu sách cho "nông dân" trong dự thảo cương lĩnh của chúng ta được đặt ra với *hai điều kiện rất chặt*. Chúng ta chỉ coi những "yêu sách cho nông dân" trong cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội là chính đáng với điều kiện là: thứ nhất, những yêu sách đó phải nhằm xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô và thứ hai, phải góp phần làm cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do.

Chúng ta hãy phân tích tỉ mỉ hơn từng điều kiện mà chúng ta đã nói qua trong báo "Tia lửa", số 3.

"Tàn tích của chế độ nông nô cũ" còn rất nặng nề ở nông thôn nước ta. Điều đó ai cũng biết. Chế độ lao dịch và sự nô dịch, việc người nông dân không có quyền đầy đủ về mặt đẳng cấp và về mặt công dân, sự phụ thuộc của họ vào bọn địa chủ có đặc quyền và có quyền đánh đập họ, cuộc sống ô nhục đang biến người nông dân thành một người dã man thực sự, — tất cả những cái đó không phải là hiếm, mà thường xuyên xảy ra ở nông thôn nước Nga, và tất cả những cái đó, chung quy, đều là tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô. Trong những trường hợp và trong những mối quan hệ mà chế độ đó còn thống trị và chừng nào chế độ đó còn thống trị, thì kẻ thù của chế độ đó là *toàn bộ nông dân, với tính cách là một chính thể*. Đối với chế độ nông nô, đối với bọn địa chủ - chủ nông nô và đối với nhà nước phục vụ bọn chúng, nông dân vẫn là *một giai cấp*, nhưng là một giai cấp không phải của xã hội tư bản, mà là của xã hội nông nô, tức là một giai cấp - đẳng cấp\*. Và chừng nào

\* Ai cũng biết rằng trong xã hội nô lệ và xã hội phong kiến, sự phân biệt giai cấp cũng biểu hiện cả trong việc phân chia dân cư thành

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 545.

trong nông thôn chúng ta còn tồn tại đối kháng giai cấp đó, — đối kháng của riêng xã hội nông nô — giữa "nông dân" và bọn địa chủ có đặc quyền, *thì* đảng công nhân tất nhiên phải đứng về phía "nông dân", phải ủng hộ cuộc đấu tranh của họ, phải *thúc đẩy họ đấu tranh* chống mọi tàn tích của chế độ nông nô.

Chúng ta đặt chữ nông dân trong ngoặc kép để nêu rõ rằng trong trường hợp này, có một mâu thuẫn không thể nghi ngờ gì nữa: trong xã hội hiện đại, cố nhiên nông dân không còn là một giai cấp thuần nhất nữa. Nếu có người bối rối trước mâu thuẫn đó thì chính là vì họ quên rằng đó không phải là một mâu thuẫn trong cách trình bày, trong học thuyết, mà là mâu thuẫn ngay trong đời sống. Đó không phải là một mâu thuẫn bịa đặt mà là một mâu thuẫn biện chứng sinh động. Trong *chừng mực* mà ở nông thôn nước ta, xã hội dựa trên chế độ nông nô bị xã hội "hiện đại" (xã hội tư sản) thay thế, *thì* nông dân không còn là một giai cấp nữa mà chia ra thành vô sản nông thôn và tư sản nông thôn (hạng lớn, vừa, nhỏ và rất nhỏ). Trong *chừng mực* mà những quan hệ nông nô còn tồn tại, *thì* "nông dân" vẫn còn là một giai cấp, nghĩa là, chúng tôi xin nhắc lại, một giai cấp không phải là của xã hội tư sản mà là của xã hội nông nô. Những chữ "trong chừng mực — thì" nói lên rằng trong thực tế ở nông thôn nước Nga hiện nay, những quan hệ nông nô

*đẳng cấp*; mỗi giai cấp lại có một địa vị *pháp lý* riêng biệt trong nhà nước. Vì thế nên những giai cấp của xã hội nô lệ hay phong kiến (cũng như trong chế độ nông nô) đều cũng là những đẳng cấp riêng biệt. Trái lại, trong xã hội tư sản, tư bản chủ nghĩa, tất cả mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, sự phân chia đẳng cấp đã bị thủ tiêu (ít ra là trên nguyên tắc), nên giai cấp không còn là đẳng cấp nữa. Việc phân chia xã hội ra thành giai cấp là một hiện tượng chung cho xã hội nô lệ, phong kiến và tư sản, nhưng trong hai xã hội trên, vẫn tồn tại giai cấp - đẳng cấp, còn trong xã hội sau cùng, giai cấp không phải là đẳng cấp nữa.

và quan hệ tư sản xen kẽ chằng chịt với nhau *hết sức phức tạp*. Nói theo thuật ngữ của Mác, thì ở nước ta, tô lao dịch, tô hiện vật, tô tiền và tô tư bản chủ nghĩa xen kẽ chằng chịt với nhau một cách rất khác thường. Chúng ta nhấn mạnh tình huống ấy, — tình huống đã được tất cả các cuộc điều tra kinh tế về nước Nga xác nhận — trước hết là vì tình huống ấy tất nhiên không thể không làm cho một số yêu sách "về ruộng đất" của chúng ta có tính chất phức tạp, rắc rối, nếu nói là có tính chất giả tạo cũng được, một tính chất mà mới nhìn, sẽ đập mạnh vào mắt nhiều người. Kể nào trong khi phản đối mà chỉ tỏ ra không thoả mãn *một cách chung chung* đối với tính chất phức tạp và sự "xảo trá" của những giải pháp đã được đề ra, thì kẻ đó đã quên rằng *không thể có* một giải pháp đơn giản cho những vấn đề phức tạp như thế được. Chúng ta phải đấu tranh chống mọi tàn tích của những quan hệ nông nô, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa đối với một người dân chủ - xã hội, nhưng vì tất cả những quan hệ ấy xen kẽ chằng chịt một cách hết sức phức tạp với những quan hệ tư sản, nên chúng ta *bắt buộc* phải đi vào, nếu có thể nói là tận trung tâm của tình hình hỗn loạn ấy, mà không lùi bước trước tính chất phức tạp của nhiệm vụ. Giải pháp "đơn giản" *chỉ* có thể là *giải pháp sau đây*: lẩn tránh, bỏ qua, để mặc cho "yếu tố tự phát" tự giải quyết lấy tình hình hỗn tạp đó. Nhưng sự "đơn giản" đó, mà tất cả bọn tư sản và "phái kinh tế" sùng bái thế lực tự phát vốn ham thích, thì lại không xứng đáng đối với một người dân chủ - xã hội. Đảng của giai cấp vô sản không những phải ủng hộ nông dân mà còn phải thúc đẩy họ tiến lên đấu tranh chống những tàn tích của chế độ nông nô nữa, nhưng muốn thúc đẩy nông dân tiến lên, chỉ có đưa ra những nguyện vọng chung chung thì không đủ, mà phải có một sự chỉ đạo cách mạng rõ ràng, phải biết *giúp* cho nông dân *tìm ra* phương hướng trong tình hình quan hệ ruộng đất phức tạp.

### III

Để bạn đọc hình dung được thật rõ ràng nhất định phải có một giải pháp phức tạp đối với vấn đề ruộng đất, thì về mặt đó, chúng tôi yêu cầu bạn đọc hãy so sánh những phần cương lĩnh nói về công nhân và về nông dân. Trong phần nói về công nhân, tất cả mọi giải pháp đều hết sức đơn giản, dễ hiểu ngay cả đối với những người rất ít hiểu biết vấn đề và rất ít quen suy nghĩ, đó là những giải pháp "tự nhiên", quen thuộc, dễ thực hiện. Trong phần nói về nông dân, trái lại, phần lớn những giải pháp đều rất phức tạp, thoạt nhìn thì rất "khó hiểu", giả tạo, khó tin, khó thực hiện. Giải thích sự khác nhau ấy như thế nào? Phải chăng những tác giả của cương lĩnh đã lập luận một cách minh mẫn và thực tế trong trường hợp thứ nhất, còn trong trường hợp thứ hai họ đã nhầm lẫn, lúng túng và rơi vào chủ nghĩa lãn mạn và nói suông? Giải thích như thế quả thật là quá "đơn giản", đơn giản một cách ấu trĩ và chúng tôi cũng không ngạc nhiên khi thấy Mác-tư-nốp vớ lấy cách giải thích đó. Ông ta không suy nghĩ rằng chính sự phát triển kinh tế đã làm cho việc giải quyết thực tiễn những vấn đề nhỏ nhặt về công nhân trở thành dễ dàng và đơn giản đến cực độ. Trong lĩnh vực nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, những quan hệ kinh tế - xã hội đã trở thành (và ngày càng trở thành) trong sáng, rõ ràng và đơn giản tới mức thoảng nhìn đã có thể thấy ngay được những bước trước mắt phải đi. Trái lại, ở nông thôn, chủ nghĩa tư bản lãn mạn chế độ nông nô, làm cho những quan hệ kinh tế - xã hội trở nên rắc rối và phức tạp đến mức phải suy nghĩ nhiều mới tìm ra được giải pháp cho những vấn đề thực tiễn trước mắt (theo tinh thần của đảng dân chủ - xã hội cách mạng) và có thể khẳng định trước một cách hoàn toàn chắc chắn rằng không thể tìm được một giải pháp "đơn giản".

Nhân tiện nói thêm. Vì chúng ta đã bắt đầu so sánh những phần nói về công nhân và nông dân trong cương lĩnh, nên chúng tôi cũng xin nêu một điểm khác nhau về nguyên tắc giữa những phần ấy. Nói một cách vắn tắt, ta có thể diễn đạt điểm khác nhau ấy như thế này: trong phần nói về công nhân, chúng ta không được vượt quá phạm vi những yêu sách về cải cách xã hội; trong phần nói về nông dân, chúng ta không được dừng lại ngay cả trước những yêu sách xã hội - cách mạng. Nói một cách khác, trong phần nói về công nhân, chúng ta chỉ đóng khung trong cương lĩnh tối thiểu; trong phần nói về nông dân, chúng ta có thể và cần phải nêu ra một cương lĩnh tối đa. Chúng tôi xin giải thích rõ.

Trong cả hai phần, không phải chúng ta nêu ra mục đích cuối cùng của chúng ta, mà là nêu ra những yêu sách trước mắt của chúng ta. Vì thế trong cả hai phần, chúng ta phải đứng trên cơ sở của xã hội hiện đại (= tư sản). Đó là điểm giống nhau giữa hai phần. Nhưng điểm khác nhau cơ bản là ở chỗ phần nói về công nhân gồm những yêu sách nhằm chống *giai cấp tư sản*, còn phần nói về nông dân gồm những yêu sách nhằm chống bọn *địa chủ - chủ nông nô* (chống bọn phong kiến, tôi có thể nói như vậy, nếu việc dùng thuật ngữ này để chỉ bọn địa chủ quý tộc ở nước ta không phải là

\* Ý kiến phản đối cho rằng yêu sách đòi trả lại những ruộng đất cất hoàn toàn chưa phải là những yêu sách tối đa trực tiếp mà chúng tôi đề ra vì lợi ích của nông dân (resp.<sup>1)</sup> những yêu sách tối đa về ruộng đất của chúng ta nói chung) và vì thế yêu sách về ruộng đất cất đó không được triệt để, ý kiến đó sẽ được đề cập đến ở phần dưới khi chúng tôi nói tới những điểm cụ thể của bản cương lĩnh mà chúng tôi bảo vệ. Chúng tôi khẳng định, và chúng tôi sẽ cố gắng chứng minh lời khẳng định này, rằng yêu sách đòi "trả lại những ruộng đất cất" là yêu sách tối đa mà hiện nay chúng ta có thể đề ra ở trong bản cương lĩnh ruộng đất của chúng ta.

1) — respective — hoặc là

một vấn đề đang được tranh luận kịch liệt \*). Trong phần nói về công nhân, chúng ta chỉ đòi hỏi cải thiện *từng phần* chế độ tư sản hiện đại. Trong phần nói về nông dân, chúng ta phải cố gắng nhằm quét *sạch* khỏi chế độ tư sản hiện đại, tất cả những tàn tích của chế độ nông nô. Trong phần nói về công nhân, chúng ta không thể đề ra những yêu sách có tác dụng đập tan vĩnh viễn sự thống trị của giai cấp tư sản: khi nào chúng ta đạt được mục đích cuối cùng đó của chúng ta, mục đích mà chúng ta đã nhấn mạnh một cách đầy đủ trong một đoạn khác của bản cương lĩnh, và trong cuộc đấu tranh cho những yêu sách trước mắt, chúng ta "không một lúc nào" lãng quên, thì khi đó chúng ta, đảng của giai cấp vô sản, sẽ không chỉ đóng khung trong những vấn đề liên quan đến một số trách nhiệm nào đó của chủ xưởng hoặc vấn đề nhà ở của nhà máy, mà chúng ta sẽ nắm *tất cả* quyền quản lý, quyền chi phối toàn bộ nền sản xuất xã hội và, do đó, cả việc phân phối. Ngược lại, trong phần nói về nông dân, chúng ta có thể và phải đề ra những yêu sách có tác dụng đập tan vĩnh viễn sự thống trị của bọn địa chủ - chủ nông nô và quét sạch tất cả tàn tích của chế độ nông nô ra khỏi nông thôn nước ta. Trong phần nói về công nhân, khi đề cập tới những yêu sách trước mắt, chúng ta không thể đề ra những yêu sách xã hội - cách mạng, vì cuộc cách mạng xã hội lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản đã là một cuộc cách mạng của giai cấp vô sản thực hiện mục đích *cuối cùng* của chúng ta. Trong phần nói về nông dân, chúng ta lại đề ra những yêu sách xã hội - cách mạng, vì cuộc cách mạng xã hội lật đổ sự thống trị của bọn địa chủ - chủ nông nô (tức là

\* Riêng tôi, tôi thiên về phía cho rằng thuật ngữ ấy có thể dùng để chỉ bọn địa chủ quý tộc được, nhưng tất nhiên ở đây không phải chỗ và cũng không phải lúc luận chứng hoặc ngay cả đề ra cách giải quyết ấy, vì vấn đề hiện nay là phải bảo vệ dự thảo cương lĩnh ruộng đất do toàn thể ban biên tập đã thảo ra một cách tập thể.



một cuộc cách mạng xã hội của giai cấp tư sản, giống như cuộc Đại cách mạng Pháp) cũng có thể thực hiện được trên cơ sở chế độ tư sản hiện đại. Trong phần nói về công nhân, chúng ta vẫn đứng (tạm thời và với điều kiện vẫn giữ những sự tính toán và ý đồ riêng của chúng ta, nhưng dù sao chúng ta vẫn đứng) trên lĩnh vực cải cách xã hội, vì ở đây, chúng ta chỉ yêu sách những điều mà giai cấp tư sản có thể (về nguyên tắc) nhượng bộ chúng ta mà không mất địa vị thống trị của nó (điều mà vì lý do ấy, các ngài Dôm-bác-tơ, Bun-ga-cốp, Xtơ-ru-vê, Prô-cô-pô-vích và đồng bọn đều khuyên trước giai cấp tư sản nhượng bộ một cách thức thời và thành tâm). Nhưng trong phần nói về nông dân thì *khác với bọn cải lương - xã hội*, chúng ta phải yêu sách chính những điều mà bọn địa chủ - chủ nông nô sẽ không bao giờ và không thể bao giờ cho chúng ta (hoặc cho nông dân), — phải yêu sách chính những điều mà phong trào cách mạng của nông dân chỉ có thể giành được bằng bạo lực.

#### IV

Vì thế nên cái tiêu chuẩn "đơn giản" về "khả năng thực hiện" tiêu chuẩn mà Mác-tư-nốp đã dùng để "đả kích" cương lĩnh ruộng đất của chúng ta một cách quá ư "dễ dàng", là không đủ và không có giá trị gì hết. Tiêu chuẩn đó về "khả năng thực hiện" trực tiếp và tức khắc, nói chung, chỉ có thể thích dụng cho những phần và những điểm rõ ràng có tính chất cải lương trong cương lĩnh của chúng ta, chứ tuyệt nhiên không thể thích dụng cho cương lĩnh của một đảng cách mạng nói chung. Nói một cách khác, tiêu chuẩn ấy chỉ có thể thích dụng cho cương lĩnh của chúng ta trong trường hợp ngoại lệ, chứ tuyệt nhiên không thể dùng làm quy tắc chung được. Cương lĩnh của chúng ta có thể thực hiện được, nhưng chỉ với nghĩa rộng, nghĩa triết học của

danh từ đó, tức là không một câu chữ nào của bản cương lĩnh nói trái với chiều hướng của toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng một khi chúng ta đã xác định được một cách đúng đắn (trong toàn bộ lẫn trong từng phần) chiều hướng đó, thì chúng ta phải, — vì những nguyên lý cách mạng và nhiệm vụ cách mạng của chúng ta, — *đem hết sức mình* đấu tranh không ngừng và triệt để để đạt được *mức tối đa* của những yêu sách của chúng ta. Trước khi cuộc đấu tranh còn chưa kết thúc hẳn, hay ngay cả trong quá trình đấu tranh, mà lại toan xác định trước rằng có lẽ chúng ta sẽ không đạt được *tất cả* mức tối đa, thì có nghĩa là hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa phi-li-xtanh. Lối suy nghĩ như thế luôn luôn dẫn đến chủ nghĩa cơ hội, mặc dù những người có những suy nghĩ đó không muốn thế.

Lập luận của Mác-tư-nốp cho rằng cương lĩnh ruộng đất của báo "Tia lửa" rơi vào "chủ nghĩa lãng mạn", "vì *sự tham gia của quần chúng nông dân vào phong trào chúng ta*, trong những điều kiện hiện tại, *còn là vấn đề hoàn toàn chưa chắc chắn*" ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tr. 58, chữ ngã là do tôi), lập luận đó, trên thực tế, há không phải là chủ nghĩa phi-li-xtanh hay sao? Đó là một tí dụ hay về những lập luận rất "có vẻ đúng" và rất rẻ tiền, những lập luận đã khiến cho chủ nghĩa dân chủ - xã hội Nga đi đến chỗ rơi vào "chủ nghĩa kinh tế". Nhưng phân tích kỹ hơn nữa lập luận "có vẻ đúng" đó, thì người ta sẽ thấy rằng đây chỉ là một cái bong bóng xà phòng. "Phong trào của chúng ta" là một phong trào công nhân dân chủ - xã hội. *Quần chúng nông dân* không thể thực sự "tham gia" *phong trào ấy*: đó không phải là vấn đề chưa chắc chắn mà là *không thể được*, và điều đó không bao giờ được nói đến cả. Nhưng quần chúng nông dân *không thể không tham gia* "phong trào" chống tất cả những tàn tích của chế độ nông nô (kể cả chống chế độ chuyên chế). Mác-tư-nốp đã làm rối tung vấn đề lên bằng mấy chữ "phong trào của chúng ta" mà không nghĩ đến tính chất khác nhau

về thực chất giữa phong trào chống giai cấp tư sản và phong trào chống chế độ nông nô\*.

Điều mà người ta có thể gọi là chưa chắc chắn, thì tuyệt nhiên không phải là sự tham gia của quần chúng nông dân vào phong trào chống những tàn tích của chế độ nông nô, mà có lẽ chỉ là *mức độ* của sự tham gia đó: quan hệ nông nô ở nông thôn xen kẽ chằng chịt với những quan hệ tư sản;

\* Người ta thấy đặc biệt rõ ràng Mác-tư-nốp ít suy nghĩ đến như thế nào về vấn đề mà ông ta định viết nếu xem câu dưới đây trong bài báo của ông ta: "Vi phần ruộng đất trong cương lĩnh của chúng ta sẽ có một ý nghĩa thực tiễn tương đối nhỏ, trong một thời gian rất dài nữa, nên nó đã mở rộng phạm vi hoạt động cho lối nói cách mạng suông". Những chữ gạch dưới chứa đựng chính sự lẫn lộn trong bài đó. Mác-tư-nốp nghe nói rằng ở phương Tây, người ta chỉ đề ra cương lĩnh ruộng đất, khi phong trào công nhân đã rất phát triển. Ở nước ta, phong trào ấy chỉ mới bắt đầu. Vì thế nhà chính luận của chúng ta vội kết luận "trong một thời gian rất dài nữa"! Ông ta không để ý đến một chi tiết: ở phương Tây, cương lĩnh ruộng đất được viết ra nhằm lôi kéo những người *nửa nông dân, nửa công nhân* tham gia phong trào dân chủ - xã hội chống *giai cấp tư sản*; còn ở nước ta, thì nhằm thu hút *quần chúng* nông dân tham gia phong trào *dân chủ* chống những *tàn tích của chế độ nông nô*. Vì thế, ở phương Tây, chủ nghĩa tư bản nông nghiệp càng ngày càng phát triển, thì cương lĩnh ruộng đất càng có ý nghĩa hơn. Chủ nghĩa tư bản nông nghiệp càng phát triển thì cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, trong phần lớn những yêu sách của nó, sẽ ngày càng ít có ý nghĩa thực tiễn, vì những tàn tích của chế độ nông nô mà cương lĩnh chúng ta chống lại, sẽ vừa tự tiêu vong đi vừa tiêu vong dưới ảnh hưởng của chính sách của chính phủ. Cho nên trong thực tiễn, cương lĩnh ruộng đất của chúng ta nhằm chủ yếu vào tương lai gần nhất, thời kỳ *trước khi* chế độ chuyên chế sụp đổ. Cuộc cách mạng chính trị ở nước Nga dù sao cũng nhất định sẽ đưa đến những sự thay đổi căn bản trong chế độ ruộng đất lạc hậu nhất của chúng ta, khiến chúng ta tất nhiên phải xét lại cương lĩnh ruộng đất của chúng ta. Còn Mác-tư-nốp chỉ biết chắc có một điều: cuốn sách của Cau-xky<sup>140</sup> là tốt (điều đó là đúng) và chỉ cần nhắc lại và chép lại những điều Cau-xky đã nói cũng đủ, chứ không cần suy nghĩ đến sự khác biệt căn bản của nước Nga về phương diện cương lĩnh ruộng đất (điều đó quả là không thông minh chút nào).

mà, với tính cách là một giai cấp trong xã hội tư sản, thì nông dân (tiểu nông) là một phần tử có tính chất bảo thủ nhiều hơn là tính chất cách mạng (đặc biệt là vì ở nước ta sự tiến triển có tính chất tư sản của những quan hệ ruộng đất mới chỉ bắt đầu thôi). Vì thế, trong thời kỳ cải biến chính trị, chính phủ sẽ dễ chia rẽ nông dân hơn nhiều (hơn là chia rẽ công nhân, chẳng hạn), sẽ dễ làm suy yếu hơn nhiều (hoặc thậm chí, tệ hơn nữa là làm tê liệt) ý chí cách mạng của họ bằng những nhượng bộ nhỏ nhặt và không đáng kể cho một số tương đối không lớn những người tư hữu nhỏ.

Tất cả những điều đó là đúng. Nhưng từ đó ta rút ra được kết luận gì? Chính phủ càng dễ nhất trí với những phần tử bảo thủ trong nông dân, thì chúng ta lại càng phải ra sức gấp rút nhất trí với những phần tử cách mạng trong nông dân. Nhiệm vụ của chúng ta là xác định với một sự chính xác khoa học nhất, cái *phương châm* mà theo đó chúng ta phải ủng hộ những phần tử này, và sau đó *thúc đẩy* họ cương quyết và triệt để đấu tranh chống mọi tàn tích của chế độ nông nô, thúc đẩy họ đấu tranh bất cứ lúc nào, trong bất cứ trường hợp nào và bằng bất cứ cách nào có thể dùng được. Muốn "quy định" trước *mức độ thành công* của sự thúc đẩy của chúng ta, như thế há chẳng phải là có tính chất phi-li-xtanh hay sao? Bản thân cuộc sống rồi sẽ quyết định mức độ đó, và lịch sử sẽ ghi trong hoàn cảnh nào cũng phải đấu tranh và đấu tranh đến cùng. Lẽ nào một người lính xung trận mà lại được phép suy tính rằng có thể là ta không tiêu diệt được toàn bộ quân đội địch mà chỉ tiêu diệt được ba phần năm thôi? Theo cách nói của Mác-tư-nốp thì một yêu sách như yêu sách thành lập *nước cộng hoà* chẳng hạn, há chẳng phải cũng là "chưa chắc chắn" hay sao? Dĩ nhiên đối với chính phủ, thì thanh toán một phần nhỏ cái vãn tự nợ *ấy* để khỏi rắc rối còn dễ hơn là thanh toán bản vãn tự nợ của nông dân đang đòi xoá bỏ tất cả những tàn tích

của chế độ nông nô. Nhưng đối với chúng ta điều đó có quan hệ gì? Phần tiền trả nhỏ bé ấy tất nhiên chúng ta cứ bỏ túi nhưng không ngừng tiến hành cuộc đấu tranh không kém quyết liệt đòi trả *toàn bộ* món nợ. Chúng ta phải phổ biến rộng rãi hơn nữa tư tưởng cho rằng chỉ có dưới chính thể cộng hoà mới có thể diễn ra trận chiến đấu quyết định giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản; chúng ta phải *tạo ra\** và củng cố truyền thống cộng hoà trong tất cả những người cách mạng Nga và trong quần chúng công nhân rộng rãi nhất ở Nga; chúng ta phải thông qua khẩu hiệu "cộng hoà" mà nói lên rằng trong cuộc đấu tranh để dân chủ hoá chế độ nhà nước, chúng ta sẽ chiến đấu đến cùng, mãi mãi tiến lên phía trước, — còn bản thân cuộc đấu tranh sẽ quyết định phần nợ chúng ta sẽ đòi được là bao nhiêu, khi nào thì đòi được và đòi được bằng cách nào. Thật là ngớ ngẩn nếu như cứ muốn ước định phần ấy trước khi chúng ta chưa cho kẻ địch ném tất cả sức mạnh của những miếng đòn của chúng ta và trước khi bản thân chúng ta chưa trải qua tất cả sức mạnh của những miếng đòn của chúng. Đối với những yêu sách cho nông dân cũng thế, chúng ta phải căn cứ vào những tài liệu khoa học mà định ra *mức tối đa* của những yêu sách đó và giúp các đồng chí đấu tranh cho mức tối đa đó, và mặc cho các nhà phê bình hợp pháp

\* Chúng tôi nói: "tạo ra", vì những người cách mạng trước kia ở Nga chưa bao giờ chú ý thực sự đến vấn đề chính thể cộng hoà, họ không bao giờ nhìn nhận đó là một vấn đề "thực tiễn" — đấy là những người dân tuý, là những người chủ trương bạo động, v. v., vì họ coi thường chính trị giống như những người vô chính phủ chủ nghĩa, đây là phái Dân ý, vì họ muốn nhảy thẳng từ chế độ chuyên chế đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính chúng ta, những người dân chủ - xã hội (nếu không kể đến những tư tưởng cộng hoà mà người ta đã quên từ lâu của nhóm tháng Chạp) có nhiệm vụ phải phổ biến trong quần chúng yêu sách lập chính thể cộng hoà và tạo ra một truyền thống cộng hoà trong hàng ngũ những người cách mạng Nga.

có đầu óc minh mẫn và "những kẻ theo đuôi" bất hợp pháp vốn sùng bái những kết quả hiển nhiên cứ việc chế nhạo "tính chất chưa chắc chắn" của mức tối đa đó ! \*

\* Về "khả năng thực hiện" những yêu sách trong cương lĩnh dân chủ - xã hội, nhắc lại cuộc tranh luận năm 1896 giữa C. Cau-xky và R. Lúcxăm-bua có lẽ cũng không phải là vô ích. R. Lúcxăm-bua viết rằng đưa những yêu sách phục hồi nước Ba-lan vào cương lĩnh thực tiễn của những người dân chủ - xã hội Ba-lan là không thích hợp bởi vì không thể thực hiện được những yêu sách ấy trong xã hội hiện đại. C. Cau-xky bác lại và nói rằng, lập luận đó "được nêu ra là do không hiểu biết một cách kỳ lạ bản chất của cương lĩnh xã hội chủ nghĩa. Những yêu sách thực tế của chúng ta, dù được trực tiếp ghi trong cương lĩnh hay được mặc nhiên công nhận như những "định đề", đều phải phù hợp (werden...darnach bemessen) không phải với vấn đề xét xem những yêu sách đó *có thể thực hiện được* hay không trong so sánh lực lượng hiện tại, mà với vấn đề xét xem chúng *có thích hợp* với chế độ xã hội hiện tại hay không và xem việc thực hiện những yêu sách đó có làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản được dễ dàng không, có thúc đẩy cuộc đấu tranh đó phát triển (fördern) hay không và có dọn (ebnen) đường cho giai cấp vô sản tiến tới thống trị về mặt chính trị hay không. Ở đây, chúng ta không hề tính đến so sánh lực lượng hiện tại. Cương lĩnh dân chủ - xã hội không phải thảo ra cho lúc này ("den"), — nó phải hết sức cố gắng để ra sự chỉ đạo (ausreichen) cho tất cả mọi tình huống trong xã hội hiện đại. Cương lĩnh đó không những chỉ phục vụ hành động thực tiễn (der Aktion) mà còn phục vụ công tác tuyên truyền nữa; dưới hình thức những yêu sách cụ thể, cương lĩnh phải vạch ra được một cách rõ ràng hơn nhiều — so với những nghị luận trừu tượng — cái phương hướng mà chúng ta muốn tiến theo. Khi đó, những mục tiêu thực tiễn mà chúng ta có thể đề xuất ra mà càng xa thì càng tốt, miễn là chúng ta không rơi vào những sự tư biện không tưởng. Như vậy, quần chúng — ngay cả những người không thể hiểu nổi (erfassen) những sự phân tích về lý luận của chúng ta — sẽ thấy rõ ràng cái phương hướng mà chúng ta đi theo. Cương lĩnh phải nêu ra được cái mà chúng ta đòi hỏi ở xã hội hiện đại hay ở nhà nước hiện đại, chứ không phải cái mà ta mong đợi xã hội hiện đại hay nhà nước hiện đại ban cho chúng ta. Hãy lấy cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội Đức làm tỉ dụ. Cương lĩnh ấy đòi hỏi các viên chức phải do nhân dân bầu ra. Yêu sách đó, nếu so với tiêu chuẩn của R. Lúcxăm-bua, thì cũng có tính chất không

## V

Chúng ta hãy chuyển sang xét luận điểm chung thứ hai, tức luận điểm xác định tính chất của tất cả những yêu sách nông dân của chúng ta và được diễn tả bằng những chữ: "... để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do...".

Những chữ đó cũng vô cùng quan trọng đối với cách đặt có nguyên tắc vấn đề ruộng đất nói chung, cũng như đối với cách đánh giá các yêu sách cá biệt về ruộng đất nói riêng. Cùng với tất cả những người tự do chủ nghĩa triệt để, những người dân tuý, những người xã hội - cải lương, những người phê phán chủ nghĩa Mác trong vấn đề ruộng đất, v. v. và v. v., chúng ta tán thành yêu sách đòi thủ tiêu những tàn tích của chế độ nông nô. Khi đề ra yêu sách đó, chúng ta khác tất cả các ngài ấy không phải là về nguyên tắc, mà chỉ là về mức độ: trên cả điểm đó tất nhiên bao giờ họ cũng dừng lại trong phạm vi cải lương; còn chúng ta thì sẽ không dừng lại (theo nghĩa đã nói trên) ngay cả trước những yêu sách xã hội - cách mạng. Trái lại, khi đòi đảm bảo "cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do" thì chúng ta có mâu thuẫn về nguyên tắc với tất cả các ngài ấy và thậm chí, với tất cả những người cách mạng và tất cả những người xã hội chủ nghĩa không phải

tưởng như yêu sách đòi thành lập một nhà nước dân tộc Ba-lan. Không có người nào lại rơi vào ảo tưởng cho rằng yêu sách đòi cho nhân dân trong đế quốc Đức được bầu ra các viên chức nhà nước là yêu sách có thể thực hiện được trong điều kiện những quan hệ chính trị hiện tại. Cũng hệt như người ta có thể cho rằng nhà nước dân tộc Ba-lan chỉ được thành lập sau khi giai cấp vô sản nắm được chính quyền, người ta cũng có quyền nói như thế đối với yêu sách đó. Nhưng liệu đây có phải là một lý do đầy đủ để không đưa yêu sách ấy vào cương lĩnh thực tiễn của chúng ta không?" ("Neue Zeit", XIV, 2 SS. 513<sup>a</sup>. 514<sup>1</sup>). Chữ ngã là do C. Cau-xky.)

1) "Thời mới", XIV, 2, tr. 513 và 514.

dân chủ - xã hội. Hai hạng người sau cũng không dừng lại trước những yêu sách xã hội - cách mạng trong vấn đề ruộng đất, nhưng họ sẽ không muốn đặt những yêu sách đó phụ thuộc vào một điều kiện là làm cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do. Điều kiện đó là điểm cơ bản và trung tâm trong lý luận của chủ nghĩa Mác cách mạng về vấn đề ruộng đất\*. Thừa nhận điều kiện ấy — tức là thừa nhận rằng sự tiến triển của nông nghiệp, dù có rắc rối và phức tạp, dù có sự khác nhau về hình thức, cũng vẫn là một sự tiến triển tự bản chủ nghĩa; rằng sự tiến triển ấy cũng làm nảy sinh ra (giống như sự phát triển của công nghiệp) cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản; rằng chính cuộc đấu tranh giai cấp ấy phải là điều quan tâm số một và cơ bản của chúng ta, là hòn đá thử vàng mà chúng ta sẽ dùng để kiểm nghiệm cả những vấn đề nguyên tắc, những nhiệm vụ chính trị, lẫn những phương pháp tuyên truyền, cổ động và tổ chức. Thừa nhận điều kiện ấy — tức là, trong vấn đề đặc biệt hóc búa về sự tham gia của người tiểu nông vào phong trào dân chủ - xã hội, phải kiên quyết đứng vững trên quan điểm giai cấp, quyết không vì lợi ích của giai cấp tiểu tư sản mà từ bỏ quan điểm của giai cấp vô sản trong bất cứ vấn đề gì, ngược lại, đòi người tiểu nông bị toàn bộ chủ nghĩa tư bản hiện đại áp bức và làm cho phá sản phải từ bỏ quan điểm giai cấp của mình và theo quan điểm của giai cấp vô sản.

Nêu ra điều kiện ấy, do đó chúng ta cương quyết và vĩnh viễn tách khỏi không những kẻ thù của chúng ta (tức là

\* Thực ra, tất cả những sai lầm và tất cả những sự lệch lạc của "các nhà phê phán" chủ nghĩa Mác trong vấn đề ruộng đất, chính là do họ không hiểu được điểm đó, và ông Bun-ga-cốp, người mạnh dạn nhất, triệt để nhất (và do đó cũng là người thành thật nhất) trong số các ngài ấy, đã công khai tuyên bố trong "tập nghiên cứu" của ông ta rằng "học thuyết" về đấu tranh giai cấp hoàn toàn không thể vận dụng vào lĩnh vực những quan hệ nông nghiệp ("Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp", t. II, tr. 289).

những kẻ trực tiếp hay gián tiếp, cố ý hay vô tình đứng về phía giai cấp tư sản, họ là những đồng minh tạm thời và cục bộ của chúng ta trong cuộc đấu tranh chống những tàn tích của chế độ nông nô), mà còn tách khỏi cả *những người bạn ít đáng tin cậy* nữa, những người, mà do đặt vấn đề ruộng đất một cách nửa vời, có thể gây ra (và thực tế đang gây ra) nhiều tai hại cho phong trào cách mạng của giai cấp vô sản.

Nêu ra điều kiện ấy, là chúng ta đã trao cho người dân chủ - xã hội một kim chỉ nam, mà với kim chỉ nam đó, thì dù ở bất cứ một vùng nông thôn hẻo lánh nào, dù có bị đặt trước những quan hệ ruộng đất phức tạp nhất đòi hỏi phải đặt những nhiệm vụ dân chủ *chung* lên hàng đầu, người dân chủ - xã hội đó cũng có thể quán triệt và nêu bật quan điểm vô sản của mình trong khi giải quyết các nhiệm vụ ấy, cũng như chúng ta vẫn là những người dân chủ - xã hội, khi chúng ta giải quyết những nhiệm vụ chính trị có tính chất dân chủ *chung*.

Nêu ra điều kiện ấy, do đó chúng ta đáp lại lời phản đối mà nhiều người đã nêu lên sau khi họ đọc qua loa những yêu sách cụ thể trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta... "Trả lại những khoản tiền chuộc và những ruộng đất cắt cho *các công xã nông thôn*"!? — vậy thì tính đặc thù vô sản và tính độc lập vô sản của chúng ta là ở chỗ nào? về thực chất, đó há chẳng phải là một tặng phẩm cho giai cấp tư sản nông thôn hay sao??

Đương nhiên, đúng là như thế, nhưng chỉ với cái nghĩa là cả bản thân sự suy sụp của chế độ nông nô là một "tặng phẩm cho giai cấp tư sản", nghĩa là giải phóng chính sự phát triển tư sản, chứ không phải là một sự phát triển nào khác, khỏi sự trói buộc và kìm hãm của chế độ nông nô. Giai cấp vô sản khác với các giai cấp khác bị giai cấp tư sản áp bức và đối lập với giai cấp tư sản, chính là ở chỗ giai cấp vô sản không hy vọng ở sự ngừng phát triển tư sản, ở sự

suy yếu và giảm sút của cuộc đấu tranh giai cấp, mà trái lại, hy vọng ở sự phát triển đầy đủ nhất và tự do nhất của cuộc đấu tranh đó, ở sự tiến bộ tư sản nhanh thêm\*. Trong một xã hội tư bản chủ nghĩa đang phát triển, *không thể nào* xoá bỏ được những tàn tích nông nô cản trở sự phát triển của xã hội này, mà lại không làm cho giai cấp tư sản tăng cường và củng cố. "Bối rối" trước sự việc như thế, có nghĩa là lặp lại sai lầm của những người xã hội chủ nghĩa đã từng nói rằng tự do chính trị không có ích gì cho chúng ta cả, vì nó sẽ tăng cường và củng cố sự thống trị của giai cấp tư sản.

## VI

Sau khi đã xét "phần tổng quát" trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, bây giờ chúng ta hãy phân tích từng yêu sách trong cương lĩnh. Chúng tôi xin phép được bắt đầu phân tích không phải là điểm thứ nhất mà là điểm thứ tư (nói về các ruộng đất cắt), vì điểm đó là điểm quan trọng nhất, trung tâm, làm cho cương lĩnh ruộng đất có tính chất đặc biệt, và đồng thời cũng là điểm yếu nhất (ít ra theo ý kiến của số đông người đã phát biểu về bài báo đăng trên tờ "Tia lửa", số 3). Chúng tôi xin nhắc lại rằng nội dung điểm đó gồm có những phần sau đây: 1. Nó đòi hỏi phải lập các uỷ ban nông dân có đầy đủ quyền hạn điều chỉnh lại những quan hệ ruộng đất là những tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô. Từ: "các uỷ ban *nông dân*" đã được lựa chọn để nêu lên một cách rõ ràng rằng, trái với cuộc

\* Đương nhiên, giai cấp vô sản không ủng hộ tất cả các biện pháp đẩy nhanh sự tiến bộ tư sản, mà chỉ ủng hộ những biện pháp *trực tiếp* góp phần làm tăng thêm năng lực chiến đấu của giai cấp công nhân để tự giải phóng. Còn "chế độ lao dịch" và sự nô dịch thì đang đè lên đầu tầng lớp nông dân không có của và gần với giai cấp vô sản, một cách nặng nề hơn nhiều so với nông dân khá giả.

"cải cách" năm 1861, với các uỷ ban quý tộc của nó<sup>141</sup>, cuộc điều chỉnh mới này phải do nông dân nắm lấy chứ không phải do bọn địa chủ nắm. Nói một cách khác: thủ tiêu hoàn toàn những quan hệ nông nô không phải là việc của những kẻ áp bức, mà là việc của bộ phận nhân dân bị những quan hệ sản xuất đó áp bức, không phải là việc của thiểu số, mà là việc của đa số những người hữu quan. Về thực chất, điều đó chẳng qua chỉ là *xét lại theo tinh thần dân chủ, cuộc cải cách nông dân* (đây chính là yêu sách của dự thảo cương lĩnh thứ nhất do nhóm "Giải phóng lao động" thảo ra). Nhưng sở dĩ chúng ta đã không chọn cách nói đó chỉ vì nó ít chính xác hơn, vì nó chỉ ra một cách kém rõ ràng thực chất và nội dung cụ thể của việc xét lại đó. Cho nên, như Mác-tư-nốp chẳng hạn, nếu như ông ta thật sự có ý kiến gì về vấn đề ruộng đất, thì đáng lẽ ông ta nên tuyên bố rõ ràng rằng ông có bác bỏ hay không ý kiến xét lại theo tinh thần dân chủ, cuộc cải cách nông dân; còn nếu không thì ông ta tuyên bố rõ ràng *ông ta* quan niệm về ý kiến đó như thế nào<sup>\*</sup>.

\* Xin lưu ý tới thái độ không triệt để (hay úp úp mở mở?) của Na-đê-giơ-đin là người, trong bản phác thảo cương lĩnh ruộng đất của mình, chắc là đã lấy ý kiến của báo "Tia lửa" về uỷ ban nông dân làm ý kiến của mình, nhưng đã trình bày ý kiến ấy một cách rất vụng về, khi ông nói: "lập ra một toà án đặc biệt gồm các đại biểu của nhân dân để xét các đơn khiếu nại của nông dân và những đơn của họ về tất cả những thủ tục liên quan đến "sự giải phóng"" ("Đêm trước của cách mạng", tr. 65, do tôi viết ngả). Người ta chỉ có thể *khieux nại* khi có việc *phạm pháp*. Bản thân việc "giải phóng" ngày 19 tháng Hai với tất cả những "thủ tục" của nó, là một *đạo luật*. Lập những toà án đặc biệt để xét những đơn khiếu nại về sự bất công của một đạo luật, thật không có ý nghĩa gì, chừng nào chính đạo luật đó chưa bị huỷ bỏ, chừng nào những tiêu chuẩn pháp lý mới chưa thay thế đạo luật ấy (hoặc một phần của đạo luật ấy). Cần phải trao cho "toà án" quyền không những được xét các đơn khiếu nại" về cánh đồng cỏ bị cắt, mà cả quyền trao trả (resp. chuộc lại, v. v.) cánh đồng cỏ ấy, — như vậy thì

Tiếp nữa, 2. Trao cho uỷ ban nông dân quyền tịch thu và chuộc lại ruộng đất của địa chủ, quyền trao đổi ruộng đất, v. v. (điểm 4, b), những quyền đó chỉ được thi hành đối với những tàn tích trực tiếp của những quan hệ nông nô. Chính (3) quyền tịch thu và chuộc lại chỉ áp dụng đối với những ruộng đất, một là "đã cắt của nông dân khi thủ tiêu chế độ nông nô" (những ruộng đất ấy từ bao đời nay vẫn là tài sản tất yếu của nền kinh tế nông dân, vẫn là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế ấy và bị tách một cách giả tạo khỏi người nông dân bằng thủ đoạn cướp đoạt hợp pháp hoá, tức là cuộc đại cải cách nông dân); và hai là, những ruộng đất "đang được bọn địa chủ dùng làm công cụ nô dịch nông dân".

Điều kiện thứ hai này còn hạn chế hơn nữa quyền chuộc lại và tịch thu; quyền này không phải áp dụng đối với tất cả "ruộng đất cắt", mà chỉ áp dụng cho những ruộng đất cho đến nay vẫn là một công cụ nô dịch, "vì những ruộng đất đó — như báo "Tia lửa" đã nêu ra — đã bị sử dụng để *tiếp tục duy trì* các chế độ lao động khổ dịch, lao động lệ thuộc, lao động cưỡng bách, trên thực tế, là lao động theo kiểu nông nô"<sup>1)</sup>. Nói một cách khác: ở đâu mà, do tính chất nửa vời của cuộc cải cách nông dân ở nước ta, cho đến nay những hình thức kinh tế nông nô vẫn còn tồn tại nhờ dựa vào những ruộng đất cắt của nông dân, thì ở đó, người nông dân được quyền chấm dứt ngay lập tức, vĩnh viễn, những tàn tích đó của chế độ nông nô, ngay cả bằng

một là "toà án" có quyền làm ra luật pháp, sẽ không còn là một toà án nữa, và hai là phải nói rõ "toà án" ấy có quyền tịch thu, chuộc lại, v. v. như thế nào. Nhưng dù cách nói của Na-đê-giơ-đin vụng về đến như thế nào đi nữa, thì ông ta cũng hiểu rõ hơn Mác-tư-nốp nhiều về sự cần thiết phải xét lại theo tinh thần dân chủ, cuộc cải cách nông dân.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 548.

biện pháp tịch thu; ở đó người nông dân được quyền đòi "*trả lại những ruộng đất cất*".

Như vậy chúng ta có thể làm yên lòng ông bạn Mác-tư-nốp tốt bụng của chúng ta, người đã hỏi một cách rất khẩn khoản như sau: "đối với những ruộng đất cất thuộc địa chủ hoặc thuộc những trí thức bình dân đã mua lại, mà hiện nay đang được kinh doanh bằng những phương thức tư bản chủ nghĩa điển hình, thì xử lý như thế nào?". Thưa ngài Mác-tư-nốp đáng kính, vấn đề không phải là nói về những ruộng đất cất cá biệt đó, mà là nói về những ruộng đất cất điển hình (và rất nhiều) mà cho tới nay vẫn dùng làm cơ sở cho những tàn tích của nền kinh tế nông nô<sup>142</sup>.

Cuối cùng là điểm 4. Điểm 4, b, trao cho các uỷ ban nông dân quyền xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô hiện còn tồn tại ở một số miền trong nước (sự phục dịch, phân chia ruộng đất và phân định ranh giới không dứt khoát, v. v. và v. v.).

Như vậy là tất cả nội dung của điểm 4 có thể tóm tắt đơn giản thành mấy chữ: "*trả lại những ruộng đất cất*". Người ta sẽ hỏi là tại sao lại nảy ra ý kiến nêu yêu sách như thế? Đó là kết luận trực tiếp rút ra từ nguyên lý chung và cơ bản là chúng ta phải giúp đỡ nông dân và thúc đẩy họ thủ tiêu một cách triệt để nhất tất cả những tàn tích của chế độ nông nô. Chẳng phải là "mọi người đều tán thành" điểm đó hay sao? Vậy một khi các anh đã chọn con đường ấy, thì hãy cố gắng tự mình tiến lên theo con đường ấy, đừng để người khác phải lôi mình đi, đừng e dè trước vẻ "khác thường" của con đường đó, đừng lúng túng nếu ở nhiều nơi, các anh không thấy có một dấu vết con đường mòn nào, mà sẽ phải bò bên vực sâu, hoặc phải mò mẫm trong rừng thẳm hay phải vượt qua hầm hố. Đừng than vãn vì nổi không có đường đi: những sự than vãn như thế sẽ chỉ là vô ích, vì các anh nên thấy trước rằng không phải các anh đi vào con đường cái thẳng tắp, phẳng phiu mà tất cả các lực lượng

tiến bộ của xã hội đã xây đắp nên, mà là đi vào những con đường nhỏ quanh co và hẻo lánh, tuy có lối ra, nhưng cả các anh lẫn chúng tôi và bất kỳ người nào khác cũng đều không bao giờ có thể tìm được một lối ra thẳng tuột, đơn giản và dễ dàng, — "không bao giờ", nghĩa là nói chung chùng nào còn có những nơi xa xôi hẻo lánh, là những nơi đang biến đi một cách chậm chạp và hết sức chậm chạp.

Nhưng nếu các anh không muốn đi đến những nơi xa xôi hẻo lánh đó, thì các anh cứ nói thẳng ra là không muốn đi, chứ đừng nên dùng những câu nói trống rỗng để lảng tránh\*.

Các anh đồng ý đấu tranh để xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô ư? — Tốt lắm. Vậy các anh hãy nhớ rằng *không có* một cơ quan pháp luật duy nhất nào biểu hiện hoặc chế định những tàn tích ấy cả, — đương nhiên tôi nói

---

\* Mác-tư-nốp, chẳng hạn, đã trách cứ báo "Tia lửa" — tờ báo đã nói cho ông ta rõ cả những căn cứ chung của chính sách ruộng đất của mình ("đưa đấu tranh giai cấp vào nông thôn") lẫn biện pháp thực tiễn giải quyết vấn đề những yêu sách cụ thể của cương lĩnh — là "nói suông". Mác-tư-nốp đã không có những căn cứ nào khác để thay thế những căn cứ chung ấy, thậm chí hoàn toàn không suy nghĩ gì về những căn cứ ấy, không có ý định thảo ra một cương lĩnh rõ ràng nào, mà lại lảng tránh bằng một câu nói trống rỗng trừu tượng như sau: "...Chúng ta phải đòi đảm bảo cho họ (nông dân, với tính cách là những người tư hữu nhỏ) tránh khỏi... những hình thức lạc hậu của sự nô dịch về kinh tế...". Đó chẳng phải là một câu nói trống rỗng rẻ tiền hay sao? Ông hãy thử nêu thẳng cho chúng tôi *chỉ một* đảm bảo tránh khỏi *dù chỉ một* (chứ không phải "những"!) hình thức nô dịch lạc hậu? (có lẽ là còn có những "hình thức nô dịch" không lạc hậu! !). Bởi vì, cuối cùng, những cơ quan tín dụng nhỏ, hội thu mua sữa, hội cho vay và tiết kiệm, hội liên hiệp những tiểu chủ, ngân hàng nông dân và những nhà nông học của các hội đồng địa phương, tất cả những cái đó đều cũng là những "đảm bảo để tránh khỏi những hình thức lạc hậu của sự nô dịch về kinh tế" cả. Vậy ra ông cho rằng "chúng ta phải yêu sách" tất cả những cái đó ư? Ông bạn rất mến ơi, trước hết hãy nên suy nghĩ, và chỉ sau khi đã suy nghĩ rồi mới nên bàn đến cương lĩnh!

về những tàn tích của chế độ nông nô riêng trong lĩnh vực quan hệ ruộng đất mà chúng ta đang bàn luận lúc này thôi, chứ không phải trong lĩnh vực pháp luật đẳng cấp, pháp luật tài chính, v. v.. Những tàn tích trực tiếp của một nền kinh tế dựa trên chế độ lao dịch, những tàn tích mà người ta đã chứng minh rất nhiều lần trong các cuộc nghiên cứu nước Nga về kinh tế, còn được duy trì không phải là do có một đạo luật đặc biệt nào bảo vệ, mà là do sức mạnh của những quan hệ ruộng đất tồn tại trong thực tế. Điều đó đúng đến nỗi những người làm chứng trước Ủy ban Va-lu-ép<sup>143</sup> lừng danh, đã nói thẳng ra rằng: chế độ nông nô chắc chắn sẽ lại xuất hiện một lần nữa nếu không có một đạo luật trực tiếp nào ngăn cấm nó. Như thế có nghĩa là phải chọn một trong hai điều: hoặc là hoàn toàn không đả động đến những quan hệ ruộng đất giữa nông dân và địa chủ, — như thế thì tất cả những vấn đề khác sẽ được giải quyết một cách rất "đơn giản", nhưng như thế các anh cũng sẽ không đề cập đến nguồn gốc chủ yếu của mọi tàn tích của nền kinh tế nông nô ở nông thôn, như thế các anh sẽ lảng tránh một cách "đơn giản" vấn đề hết sức cấp bách có liên quan đến những lợi ích sâu xa nhất của bọn chủ nô và của nông dân bị nô dịch, lảng tránh một vấn đề mà ngày mai hoặc ngày kia, có thể dễ dàng trở thành một trong những vấn đề xã hội - chính trị cấp thiết nhất của nước Nga. Hoặc là các anh muốn đề cập đến cái nguồn gốc để ra "những hình thức lạc hậu của sự nô dịch về kinh tế", tức là những quan hệ ruộng đất, — nhưng như vậy thì các anh phải chú ý đến tính chất hết sức phức tạp và rắc rối của những quan hệ đó, khiến cho thật sự không thể có được một giải pháp dễ dàng và đơn giản nào. Nếu các anh không bằng lòng về những giải pháp cụ thể mà chúng tôi đề ra cho vấn đề rắc rối đó, thì các anh *không có quyền* lảng tránh vấn đề bằng cách "than phiền" về tính chất rắc rối của vấn đề, mà các anh *phải* cố gắng tự mình phân tích vấn đề, đề ra một giải pháp cụ thể khác.

Các ruộng đất cát có vai trò quan trọng như thế nào trong kinh tế nông dân hiện nay, — đó là một vấn đề đã được thực tế xác nhận. Và điều đáng chú ý là về vấn đề *này* giữa chủ nghĩa dân túy (theo nghĩa rộng) và chủ nghĩa Mác, không có sự bất đồng ý kiến nào cả, mặc dù giữa các học thuyết đó có sự bất đồng ý kiến sâu sắc bao nhiêu đi nữa trong việc nhận định chế độ kinh tế và sự tiến triển kinh tế của nước Nga. Những người đại biểu của cả hai khuynh hướng ấy đều đồng ý rằng có rất nhiều tàn tích nông nô ở nông thôn nước Nga, và (nô-ta-be-ne<sup>1)</sup>) phương thức kinh doanh tư nhân hiện đang chiếm ưu thế ở các tỉnh miền trung nước Nga ("chế độ kinh tế lao dịch") là một tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô. Tiếp đó họ đều thừa nhận rằng những ruộng đất cát của nông dân để cấp cho bọn địa chủ, — nghĩa là những ruộng đất cát theo nghĩa đen, thật sự của từ đó, và việc tước quyền của nông dân được sử dụng cánh đồng cỏ, sử dụng rừng, những nguồn nước cho gia súc uống, bãi chăn nuôi và v. v., — là một trong những cơ sở chủ yếu nhất (*nếu không phải là cơ sở chủ yếu nhất*) của chế độ lao dịch. Chỉ cần nhắc lại rằng, theo những số liệu mới nhất, kinh tế địa chủ dựa trên chế độ lao dịch *chiếm ưu thế ít nhất là ở 17 tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu*. Vậy cứ để những người cho rằng điểm nói về ruộng đất cát là một sự bịa đặt man trá hoàn toàn giả tạo, "được nặn ra một cách chặt vật", — thử bác bỏ sự thật đó xem!

Đây là thực chất của chế độ kinh tế lao dịch. Trong thực tế, — nghĩa là không phải nói về quyền sở hữu mà là nói về chế độ sử dụng, — những ruộng và đất của địa chủ và nông dân đã không được phân định dứt khoát mà vẫn nhập cục với nhau: chẳng hạn một phần đất của nông dân dùng chăn nuôi gia súc để cày bừa ruộng đất của địa chủ, chứ không phải cày bừa ruộng đất của nông dân; một phần

1) — xin chú ý



đất của địa chủ lại tuyệt đối cần thiết cho kinh tế nông dân lân cận trong chế độ kinh doanh đó (nguồn nước uống cho gia súc, bãi chăn nuôi và v. v.). Và việc sử dụng đất đai xen kẽ trong thực tiễn như thế, *tất nhiên* để ra (hay nói đúng hơn: duy trì những cái đã có nghìn năm lịch sử) những quan hệ người mu-gích và địa chủ quý tộc giống như những quan hệ dưới chế độ nông nô. Người mu-gích de facto <sup>1)</sup> vẫn là một nông nô, dùng những công cụ lao động cổ truyền của mình với tập quán luân canh ba năm cổ xưa, vẫn làm việc như trước kia cho "lãnh chúa thế tập" cũ của mình. Khi chính những người nông dân ở khắp nơi đều gọi chế độ lao dịch đó là pan-si-na và "bac-si-na" <sup>2)</sup>, khi chính bọn địa chủ cũng nói về việc kinh doanh của chúng như sau: ruộng đất của tôi đều do "nông dân trước đây của tôi" (như vậy thì không những là trước đây mà cả hiện nay nữa!) cày bừa bằng những công cụ của họ để được tôi cho thuê đồng cỏ, — thì các anh còn có gì nói thêm nữa?

Khi giải quyết một vấn đề kinh tế - xã hội phức tạp và rắc rối thì nguyên tắc sơ đẳng đòi hỏi trước tiên phải nắm được trường hợp điển hình nhất, hoàn toàn không bị mọi ảnh hưởng và hoàn cảnh phức tạp bên ngoài chi phối, và sau khi đã tìm được một giải pháp cho trường hợp đó, người ta mới đi vào nghiên cứu từng hoàn cảnh phức tạp bên ngoài. Vậy ở đây cũng hãy lấy trường hợp "điển hình" nhất: con cái những nông nô cũ làm lụng cho những con cái của lãnh chúa cũ để trả khoản thuê những cánh đồng cỏ. Chế độ lao dịch làm đình trệ kỹ thuật và *tất cả* những quan hệ kinh tế - xã hội ở nông thôn, vì chế độ lao dịch cản trở sự phát triển của kinh tế tiền tệ và sự phân hoá nông dân, giúp địa chủ tránh khỏi (một cách tương đối) ảnh hưởng kích thích của sự cạnh tranh (đáng lẽ cải tiến kỹ thuật, thì địa

1) — trên thực tế

2) — панщина và барщина là hai từ đồng nghĩa chỉ chế độ lao dịch mà người nông dân phải tiến hành dưới chế độ nông nô

chủ lại giảm phần của người tá điền; tiện đây, xin nói rằng sau cuộc cải cách nhiều năm, người ta vẫn nhận thấy tình trạng giảm phần của tá điền trong nhiều vùng), buộc chặt người nông dân vào ruộng đất, do đó cản trở sự phát triển của việc di dân và của nghề phụ ở ngoài làng, v. v..

Thử hỏi có người dân chủ - xã hội nào lại hoài nghi rằng trong trường hợp "thuần túy" đó, việc tịch thu một phần thích đáng ruộng đất của bọn địa chủ để giao cho nông dân là hoàn toàn tự nhiên, là đáng mong muốn và có thể thực hiện được? Việc tịch thu đó sẽ làm cho Ô-blô-mốp lay động, và buộc hẳn phải chuyển sang một phương pháp canh tác hoàn thiện hơn, trên số ruộng đất nhỏ hẹp hơn của hắn, việc tịch thu đó sẽ phá vỡ (tôi không nói thủ tiêu mà là nói phá vỡ) chế độ lao dịch, sẽ làm tăng tính độc lập và tinh thần dân chủ trong nông dân, sẽ nâng cao mức sống của họ, sẽ thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển hơn nữa của nền kinh tế tiền tệ và sự tiến bộ hơn nữa của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Tóm lại, một khi mọi người đều thừa nhận rằng những ruộng đất cất là một trong những nguồn gốc chủ yếu nhất sinh ra chế độ lao dịch, mà chế độ đó lại là tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô, là tàn tích đang cản trở sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, thì làm sao người ta lại có thể nghi ngờ được rằng việc trả lại những ruộng đất cất sẽ phá vỡ chế độ lao dịch và thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội?

## VII

Nhưng có nhiều người đã nghi ngờ về điểm đó và bây giờ chúng tôi sẽ chuyển sang phân tích những lý lẽ mà họ nêu ra. Có thể sắp xếp những lý lẽ đó như sau: a) yêu sách trả lại những ruộng đất cất có phù hợp với những nguyên

lý cơ bản của chủ nghĩa Mác và với những nguyên tắc đề ra trong cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội không? b) xét theo quan điểm chính trị, đề ra yêu sách đòi sửa chữa một sự bất công lịch sử mà ý nghĩa càng ngày càng giảm đi theo mỗi bước phát triển kinh tế, thì có hợp lý không? c) yêu sách đó có thể thực hiện được trong thực tiễn không? d) nếu thừa nhận rằng chúng ta có thể và cần phải nêu lên một yêu sách tương tự và phải đề ra trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta không phải một mức tối thiểu mà là một mức tối đa, thì yêu sách trả lại ruộng đất cắt, xét theo quan điểm đó, có triệt để không? Yêu sách đó thực ra có phải là mức tối đa không?

Theo sự phán đoán của tôi, *tất cả* những ý kiến "phản đối những ruộng đất cắt" đều thuộc điểm này hoặc điểm khác trong bốn điểm đó; ngoài ra, đối với bốn câu hỏi trên, đa số những người phản đối (kể cả Mác-tư-nốp) đều trả lời là không, đều coi yêu sách đòi trả lại những ruộng đất cắt là không đúng về nguyên tắc, không thoả đáng về chính trị, không thể thực hiện được về mặt thực tiễn và không nhất quán về mặt lô-gích.

Vậy chúng ta hãy xét tất cả các vấn đề ấy theo thứ tự tầm quan trọng của chúng.

(a) Người ta cho rằng yêu sách đòi trả lại những ruộng đất cắt là không đúng về nguyên tắc vì hai lý do. Một là, người ta nói rằng điều đó sẽ "động chạm" đến nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa, nghĩa là sẽ làm chậm hoặc kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; hai là, người ta nói rằng điều đó không những sẽ củng cố mà còn phát triển chế độ tư hữu nhỏ. Lẽ thứ nhất (được Mác-tư-nốp đặc biệt nhấn mạnh) hoàn toàn không có căn cứ, vì, ngược lại, những ruộng đất cắt điển hình đang kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và việc trả lại những ruộng đất ấy sẽ thúc đẩy sự phát triển đó; đối với những trường hợp không điển hình (không kể những ngoại lệ thì lúc nào và

ở đâu cũng có thể có, và những ngoại lệ đó chỉ xác nhận thêm thông lệ mà thôi), thì báo "Tia lửa" và cương lĩnh đều có giải thích thêm ("... những ruộng đất cắt... và đang được dùng làm công cụ nô dịch..."). Sở dĩ có ý kiến phản đối đó chỉ là do không hiểu biết tác dụng thực sự của những ruộng đất cắt và của chế độ lao dịch trong nền kinh tế của nông thôn nước Nga<sup>144</sup>.

Lý lẽ thứ hai (được phát triển một cách rất chi tiết trong một số thư riêng) còn quan trọng hơn nhiều và, nói chung, đó là lý lẽ mạnh nhất chống lại bản cương lĩnh mà chúng ta bảo vệ. Nói chung, phát triển, ủng hộ, củng cố, và nhất là tăng cường nền kinh tế nhỏ và chế độ tư hữu nhỏ, hoàn toàn không phải là nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng vấn đề là ở đây chúng ta đang đứng trước một tử dụ không phải là "phổ biến" mà là *đặc biệt* về nền kinh tế nhỏ; và tính chất đặc biệt ấy đã *được nói rõ* trong lời nói đầu của cương lĩnh ruộng đất của chúng ta: "thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do". *Nói chung*, ủng hộ chế độ tư hữu nhỏ là phản động vì ủng hộ như thế là chống lại nền kinh tế lớn *tư bản chủ nghĩa*, do đó cản trở sự phát triển xã hội, làm lu mờ và làm dịu đấu tranh giai cấp. Nhưng trong trường hợp này, chúng ta muốn ủng hộ chế độ tư hữu nhỏ chính là để chống lại chế độ nông nô chứ không phải chống chủ nghĩa tư bản, — trong trường hợp này, bằng cách ủng hộ tiểu nông chúng ta đẩy mạnh sự phát triển của đấu tranh giai cấp. Trong thực tế, một mặt, làm như vậy là chúng ta cố gắng lần *cuối cùng* nhen lên những tàn dư của sự thù địch về giai cấp (đảng cấp) của nông dân đối với bọn địa chủ - chủ nô. Mặt khác, chúng ta mở đường cho sự đối kháng giai cấp tư sản ở nông thôn phát triển, bởi vì đối kháng đó hiện đang bị *che lấp đi* bởi sự áp bức có vẻ là phổ biến và như nhau của những tàn tích của chế độ nông nô đối với tất cả nông dân.

Mọi sự việc trên đời đều có hai mặt. Người nông dân tư hữu ở phương Tây đã đóng xong vai trò của mình trong phong trào dân chủ và đang bảo vệ địa vị đặc quyền của mình so với địa vị của giai cấp vô sản. Người nông dân tư hữu ở nước Nga đang ở trong thời kỳ đềm trước của một phong trào dân chủ có tính chất quyết định và toàn dân, phong trào mà họ không thể không đồng tình. Họ còn nhìn về phía trước nhiều hơn là nhìn lại phía sau. Họ còn đấu tranh chống những đặc quyền đẳng cấp chủ nô — đặc quyền này còn rất mạnh ở Nga — nhiều hơn là bảo vệ địa vị đặc quyền của mình. Trong một thời kỳ lịch sử *như thế*, chúng ta nhất định phải ủng hộ nông dân và ra sức hướng lòng công phần còn mơ hồ và lẫn lộn của họ về phía kẻ thù thật sự của họ. Và chúng ta sẽ không hề tự mâu thuẫn một chút nào nếu như trong thời kỳ lịch sử sau đó, khi những đặc điểm của "tình hình" xã hội và chính trị hiện tại không còn nữa, và khi nông dân — giả định — sẽ thoả mãn với những của bố thí nhỏ nhặt của một nhóm người tư hữu và sẽ "gằm lên" một cách cương quyết chống lại giai cấp vô sản, nếu như lúc đó chúng ta sẽ loại trừ sự đấu tranh chống tàn tích của chế độ nông nô ra khỏi cương lĩnh của chúng ta. Lúc đó, chắc chắn chúng ta cũng phải loại trừ khỏi cương lĩnh cả sự đấu tranh chống chế độ chuyên chế nữa, vì không thể nghĩ rằng *trước khi* giành được quyền tự do chính trị, nông dân có thể thoát khỏi cái ách bĩ ỉ nhất, nặng nề nhất của chế độ nông nô.

Dưới sự thống trị của kinh tế tư bản chủ nghĩa, chế độ sở hữu nhỏ kìm hãm sự phát triển của các lực lượng sản xuất bằng cách buộc chặt người lao động vào một miếng đất nhỏ, duy trì kỹ thuật cũ kỹ, làm cho ruộng đất khó tham gia vào chu chuyển thương nghiệp. Dưới sự thống trị của chế độ kinh tế lao dịch, thì chế độ sở hữu nhỏ về ruộng đất, một khi được giải thoát khỏi chế độ lao dịch, sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển; giải phóng người nông

dân khỏi cảnh nô dịch đã ràng buộc họ vào một nơi, giải phóng địa chủ khỏi người đầy tớ "không công"; xoá bỏ khả năng tăng vô hạn sự bóc lột "kiểu gia trưởng" mà không cải tiến kỹ thuật, do đó khiến cho ruộng đất dễ tham gia vào chu chuyển thương nghiệp. Tóm lại, địa vị mâu thuẫn của người tiểu nông ở giữa nền kinh tế nông nô và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chứng minh rằng việc đảng dân chủ - xã hội đặc biệt và tạm thời ủng hộ chế độ sở hữu nhỏ là hoàn toàn đúng. Chúng tôi nhắc lại một lần nữa: đó không phải là một mâu thuẫn trong cách hành văn hay cách diễn đạt của bản cương lĩnh của chúng ta, mà là một mâu thuẫn của chính ngay đời sống thực tế.

Người ta sẽ bẻ lại chúng ta rằng: "dù sự phản ứng của chế độ kinh tế lao dịch trước sức tấn công của chủ nghĩa tư bản có mạnh như thế nào đi nữa, thì nó vẫn phải lùi bước, — hơn nữa: nó sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt, chế độ kinh tế lao dịch lớn đang nhường chỗ và sẽ nhường chỗ trực tiếp cho nền kinh tế lớn tư bản chủ nghĩa. Còn các người thì muốn đẩy nhanh quá trình thủ tiêu chế độ nông nô bằng một biện pháp mà về thực chất là phân tán (có thể là một phần thôi, nhưng cũng vẫn là phân tán) nền sản xuất lớn. Như thế há chẳng phải là các người đã hy sinh lợi ích của tương lai cho lợi ích của hiện tại đó ư? Các người đã vì cái khả năng không chắc chắn là nông dân có thể nổi lên chống lại chế độ nông nô trong một tương lai gần đây, mà làm cho cuộc khởi nghĩa của vô sản nông thôn chống chủ nghĩa tư bản trong một tương lai tương đối xa, sẽ trở nên khó khăn hơn!".

Lập luận ấy, mới thoảng qua thì có vẻ có sức thuyết phục lắm đấy, nhưng lại mang tính chất rất phiến diện: một là, tiểu nông cũng sẽ lùi bước, mặc dù không phải dễ dàng, nhưng họ sẽ lùi bước, trước sự tấn công của chủ nghĩa tư bản, và cuối cùng họ nhất định cũng sẽ bị loại trừ; hai là, chế độ kinh tế lao dịch lớn không phải bao giờ cũng nhường chỗ

"trực tiếp" cho nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, mà nó thường tạo ra một tầng lớp nông dân nửa độc lập, nửa cố nông, nửa tư hữu; còn giải pháp cách mạng, như việc trả lại các ruộng đất cất, sẽ có một tác dụng rất lớn chính là ở chỗ nó thay thế, dù chỉ một lần, "phương pháp" chuyển biến dần dần khó mà nhận thấy, bằng một "phương pháp" chuyển biến cách mạng công khai sự phụ thuộc nông nô thành sự phụ thuộc tư sản: điều đó *không thể không* gây nên *một ảnh hưởng hết sức sâu sắc* đến tinh thần phản kháng và đấu tranh độc lập của toàn thể nhân dân lao động ở nông thôn. Ba là, những người dân chủ - xã hội Nga chúng ta sẽ cố gắng lợi dụng kinh nghiệm của châu Âu, chúng ta sẽ lôi kéo "dân quê" vào phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa sớm hơn nhiều và nhiệt tình hơn nhiều so với các đồng chí ở phương Tây, là những người, sau khi đã giành được tự do chính trị, còn phải "mò mẫm" lâu dài để tìm ra con đường cho phong trào công nhân công nghiệp: trong lĩnh vực này chúng ta sẽ nhận nhiều cái đã sẵn có "của người Đức", nhưng trong lĩnh vực ruộng đất, có lẽ chúng ta sẽ tạo ra được một cái gì đó mới. Và muốn cho sau này những cố nông và nửa cố nông của chúng ta dễ dàng chuyển lên chủ nghĩa xã hội, điều rất quan trọng là *ngay từ bây giờ*, đảng xã hội chủ nghĩa phải bắt đầu "bệnh vực" tầng lớp tiểu nông, làm "tất cả những cái có thể làm được" cho họ, không từ chối tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách và rắc rối "của người khác" (không phải của vô sản), giáo dục tất cả quần chúng lao động và bị áp bức coi đảng xã hội chủ nghĩa là lãnh tụ và người đại biểu của mình.

Chúng tôi nói tiếp. (b) Người ta cho rằng yêu sách trả lại những ruộng đất cất là không thoả đáng về mặt chính trị: hướng sự quan tâm của đảng vào việc sửa chữa mọi sự bất công lịch sử đang mất tính chất thời đại, không quan tâm đến vấn đề cơ bản và càng ngày càng bức thiết về đấu tranh của giai cấp vô sản và của giai cấp tư sản là

không nhìn xa trông rộng. Mác-tư-nốp chế giễu rằng người ta nghĩ đến "việc lại giải phóng nông dân thì đã chậm mất 40 năm rồi".

Lập luận đó mới thoáng qua thì cũng có vẻ đúng. Thực ra, có nhiều loại bất công lịch sử. Có những loại có thể nói là ở ngoài lề trào lưu lịch sử chính, không kim hãm trào lưu đó, cũng như không ngăn trở sự vận động của nó; những bất công lịch sử này không ngăn trở cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản phát triển về chiều sâu và chiều rộng. Thật chẳng phải là thông minh nếu muốn sửa chữa những bất công lịch sử như thế. Chúng tôi nêu ra việc nước Đức thôn tính An-da-xơ - Lo-ren làm thí dụ. Không có một đảng dân chủ - xã hội nào lại có ý định ghi việc sửa chữa một sự bất công *như thế* vào trong cương lĩnh của mình, mặc dù không có một đảng dân chủ - xã hội nào lại trút bỏ nhiệm vụ phản đối sự bất công ấy và lên án tất cả các giai cấp thống trị về việc đó. Nếu chúng ta đề ra yêu sách trả lại ruộng đất cất chỉ với một lý do duy nhất là đã có sự bất công thì chúng ta hãy sửa chữa sự bất công đó, — thì đó sẽ là một câu nói trống rỗng về dân chủ. Nhưng lý do chúng ta đề ra yêu sách của chúng ta không phải căn cứ vào những sự than vãn về sự bất công lịch sử, mà vào sự cần thiết phải thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô và mở đường cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, nghĩa là căn cứ vào yêu cầu rất "thực tiễn" và rất cấp bách đối với giai cấp vô sản.

Ở đây chúng ta thấy một tí dụ về một sự bất công lịch sử thuộc loại *khác*, tức là một sự bất công lịch sử đang *trực tiếp kim hãm* sự phát triển của xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp. Không cố gắng sửa chữa những bất công lịch sử *như thế*, có nghĩa là "bảo vệ cái roi vì coi đó là một cái roi lịch sử". Vấn đề giải phóng nông thôn ở nước ta ra khỏi ách những tàn tích của "chế độ cũ" là một trong những vấn đề nóng hổi nhất của thời đại, vấn đề mà tất cả các khuynh

hướng, các đảng phái (trừ đảng của bọn chủ nô) đều đã đề ra, cho nên vin vào lý do chậm trễ, thì nói chung là không phải chỗ và, từ miệng Mác-tư-nốp nói ra thì chỉ là một điều rất buồn cười. Chính giai cấp tư sản Nga đã "chậm trễ" trong nhiệm vụ của chính nó là quét sạch tất cả những tàn tích của chế độ cũ, — sự thiếu sót đó chúng ta cần sửa chữa, và chúng ta sẽ cố gắng sửa chữa, chùng nào thiếu sót đó chưa được sửa chữa, chùng nào chúng ta chưa giành được tự do chính trị, chùng nào địa vị của nông dân còn gây ra sự công phẫn trong hầu hết tất cả giới tư sản có học thức (như chúng ta thấy ở nước Nga), chứ không phải gây ra trong tầng lớp đó một tâm trạng tự mãn bảo thủ về "tính chất không thể phá vỡ nổi" của cái thành lũy có vẻ như kiên cố nhất chống lại chủ nghĩa xã hội (như ta thấy ở phương Tây, là nơi sự tự mãn đó biểu hiện trong tất cả các đảng phái ủng hộ chế độ, từ bọn địa chủ và bọn bảo thủ pur sang<sup>1)</sup>, đến phái tư sản tự do chủ nghĩa và tự do tư tưởng, rồi cuối cùng đến cả... xin các ngài Tséc-nốp và các ngài trong nhóm "Truyền tin Cách mạng Nga" bỏ quá đi cho!... rồi cuối cùng đến cả "các nhà phê phán" đúng mốt "chủ nghĩa Mác" trong vấn đề ruộng đất). Thứ nữa những kẻ còn "chậm trễ" tất nhiên là những người dân chủ - xã hội Nga nào mà về nguyên tắc theo đuổi phong trào và chỉ chú ý đến những vấn đề "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên": vì chậm vạch ra một chỉ thị rõ rệt cả trong vấn đề ruộng đất nữa, nên "bọn theo đuổi" ấy đã trao một vũ khí mạnh mẽ nhất và chắc chắn nhất cho những khuynh hướng cách mạng không phải dân chủ - xã hội.

Còn như (c) nói rằng trong thực tiễn, "không thể thực hiện được" yêu sách trả lại những ruộng đất cất, thì ý kiến phản đối ấy (được Mác-tư-nốp đặc biệt nhấn mạnh) là một trong những ý kiến non nhất. Còn tiến hành tịch thu, chuộc

1) — chính cống

lại, trao đổi, phân định ranh giới, v. v., trong những trường hợp nào và như thế nào, thì trong chế độ có tự do chính trị, các uỷ ban nông dân sẽ làm tròn nhiệm vụ ấy mười lần dễ hơn các uỷ ban quý tộc gồm những đại biểu của một thiểu số người và làm việc vì lợi ích của thiểu số đó. Chỉ có những kẻ quen đánh giá quá thấp hoạt động cách mạng của quần chúng mới cho ý kiến phản đối đó là quan trọng.

Ở đây chúng ta đề cập đến ý kiến phản đối thứ tư và là ý kiến cuối cùng. Nếu ta hy vọng vào sự hoạt động cách mạng của nông dân và đề ra cho họ không phải một cương lĩnh tối thiểu mà một cương lĩnh tối đa, thì ta phải quán triệt đến cùng và phải đòi hoặc "chia đều ruộng đất" theo kiểu nông dân hoặc quốc hữu hoá ruộng đất theo kiểu tư sản! Mác-tư-nốp viết: "Nếu chúng ta muốn tìm một khẩu hiệu giai cấp chân chính (sic! <sup>1)</sup>) cho quần chúng nông dân có ít ruộng đất, thì chúng ta phải đi xa hơn nữa — chúng ta phải nêu ra yêu sách "chia đều ruộng đất", nhưng thế thì ta phải vĩnh biệt cương lĩnh dân chủ - xã hội".

Lập luận đó đã làm bộc lộ một cách hết sức rõ bộ mặt thật của "nhà kinh tế chủ nghĩa" và làm cho ta nghĩ đến bọn người, mà theo tục ngữ, thì mỗi khi bị bắt buộc phải cầu chúa, họ lay đến dập trán ra.

Các người đã tán thành *một* trong những yêu sách thoả mãn những lợi ích *nhất định* của một tầng lớp nhất định những người sản xuất nhỏ: *điều ấy có nghĩa là* các người đã từ bỏ quan điểm của mình mà chuyển sang quan điểm của tầng lớp đó !! — Hoàn toàn không phải thế; chỉ có "bọn theo đuổi" — những kẻ lẫn lộn việc thảo ra một cương lĩnh phù hợp với lợi ích của một giai cấp hiểu theo nghĩa rộng, với việc làm tôi tớ cho giai cấp đó — mới lập luận như thế. Mặc dù chúng ta là đại biểu của giai cấp vô sản, nhưng không phải vì thế mà chúng ta không lên án một cách thẳng thắn

1) — như thế đấy!

cái thiên kiến của những người vô sản chậm tiến nghĩ rằng ta chỉ nên đấu tranh cho những yêu sách "hứa hẹn những kết quả hiển nhiên". Chúng ta ủng hộ những lợi ích và yêu sách tiến bộ của nông dân, nhưng chúng ta cương quyết phản đối những yêu sách phản động của họ. Mà "chia đều ruộng đất", một trong những khẩu hiệu nổi bật nhất của chủ nghĩa dân túy cũ, lại chính là sự hỗn hợp những nhân tố cách mạng và phản động. Và những người dân chủ - xã hội đã nhắc đi nhắc lại hàng chục lần rằng họ không vứt bỏ một cách thẳng thừng như một kẻ đần độn, toàn bộ chủ nghĩa dân túy, mà họ rút ở đó ra và tiếp thu những yếu tố cách mạng và dân chủ chung của nó. Trong yêu sách chia đều ruộng đất có cái ảo tưởng phản động muốn làm cho nền sản xuất tiểu nông trở thành phổ biến và vĩnh viễn, nhưng trong yêu sách đó (ngoài cái ảo tưởng cho rằng "nông dân" có thể là người truyền bá cách mạng *xã hội chủ nghĩa*) còn có mặt cách mạng, đó là nguyện vọng dùng khởi nghĩa nông dân quét sạch tất cả những tàn tích của chế độ nông nô. Theo ý chúng tôi thì yêu sách trả lại ruộng đất cắt làm nổi bật lên trong toàn bộ những yêu sách có tính chất hai mặt và mâu thuẫn của người nông dân, chính cái có tác dụng cách mạng chỉ đối với chiều hướng phát triển của toàn bộ xã hội và vì vậy đáng được giai cấp vô sản ủng hộ. Mác-tư-nốp đề nghị "đi xa hơn nữa", thực ra, đề nghị đó chỉ dẫn đến điều vô nghĩa này: chúng ta đã quyết định khẩu hiệu giai cấp "*chân chính*" cho nông dân, căn cứ vào những thiên kiến *hiện tại* của nông dân, chứ không phải căn cứ vào lợi ích *hiểu một cách đúng đắn*, của giai cấp vô sản.

Vấn đề quốc hữu hoá ruộng đất lại là một vấn đề khác. Yêu sách ấy (nếu hiểu theo quan điểm tư sản, chứ không phải theo quan điểm xã hội chủ nghĩa) thực ra "đi xa hơn" yêu sách trả lại các ruộng đất cắt, và về nguyên tắc chúng tôi hoàn toàn tán thành yêu sách đó. Cố nhiên là đến một thời kỳ cách mạng nhất định, chúng tôi sẽ không từ chối

nêu yêu sách ấy ra. Nhưng trong lúc này, chúng tôi thảo cương lĩnh không những cho thời kỳ khởi nghĩa cách mạng mà thậm chí chúng tôi chú trọng thảo ra cương lĩnh này cho thời kỳ nô lệ chính trị, thời kỳ chưa có tự do chính trị hơn là cho một thời kỳ khởi nghĩa cách mạng. Trong một thời kỳ như vậy, yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất biểu hiện *một cách yếu ớt hơn nhiều* những nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ để đấu tranh chống chế độ nông nô. Yêu sách đòi thành lập những uỷ ban nông dân và trả lại những ruộng đất cắt sẽ trực tiếp nhen lên ngọn lửa đấu tranh giai cấp này ở nông thôn, và vì thế yêu sách đó không thể là một cái cớ để cho người ta tiến hành bất cứ một thực nghiệm nào về chủ nghĩa xã hội nhà nước. Trái lại, yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất sẽ làm cho người ta, trong một mức độ nào đó, không chú ý đến những biểu hiện nổi bật nhất và những tàn tích nặng nề nhất của chế độ nông nô. Vì vậy bản cương lĩnh ruộng đất của chúng ta có thể và phải được đề ra ngay lập tức thành một trong những phương tiện thúc đẩy phong trào dân chủ trong nông dân. Còn đề ra yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất thì không những dưới chế độ chuyên chế, mà ngay cả dưới chế độ quân chủ nửa lập hiến, cũng đều là hoàn toàn không đúng, vì thiếu những thể chế chính trị dân chủ đã hoàn toàn vững chắc, đã bám rễ sâu rồi, thì yêu sách ấy lại càng làm cho người ta nghĩ đến những cuộc thí nghiệm nhằm nhí về chủ nghĩa xã hội nhà nước nhiều hơn là thúc đẩy "cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do" \*.

Do đó chúng tôi nghĩ rằng trên cơ sở chế độ xã hội hiện đại, mức tối đa trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta không

\* Ở một trong những bài báo chống Phôn-ma, Cau-xky đã nhận xét rất đúng rằng: "Ở nước Anh, công nhân tiên tiến có thể đòi quốc hữu hoá ruộng đất. Nhưng nếu trong một nước quân phiệt và cảnh sát như nước Đức, tất cả ruộng đất đều trở thành sở hữu của nhà nước (eine Domäne), thì điều đó sẽ mang lại hậu quả như thế nào? Việc

nên vượt quá việc xét lại theo tinh thần dân chủ, cuộc cải cách nông dân. Yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất là hoàn toàn đúng về nguyên tắc và hoàn toàn có thể áp dụng được trong những thời kỳ nhất định, nhưng trong lúc này thì không hợp lý về chính trị.

Điều đáng chú ý là, trong khi cố gắng đạt tới mức tối đa như việc quốc hữu hoá ruộng đất, Na-đê-giơ-đin đã đi lạc đường (một phần là do ông ta quyết định chỉ đề ra trong cương lĩnh những "yêu sách *dễ hiểu* và cần thiết đối với người mu-gích"). Na-đê-giơ-đin nêu yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất như sau: "biến những đất đai của nhà nước, những đất đai của thái ấp, đất đai của giáo hội, của địa chủ thành sở hữu quốc dân, thành tài sản quốc gia để đem cho nông dân lao động thuê dài hạn với những điều kiện có lợi nhất cho họ". Yêu sách đó chắc là dễ hiểu đối với người "mu-gích" nhưng nhất định là không dễ hiểu đối với người dân chủ - xã hội. Yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất trong cương lĩnh dân chủ - xã hội là một yêu sách đúng về nguyên tắc, chỉ với tính cách nó là một biện pháp tư sản chứ không phải là biện pháp xã hội chủ nghĩa, vì, xét theo ý nghĩa xã hội chủ nghĩa thì chúng ta đòi quốc hữu hóa *tất cả* tư liệu sản xuất. Vậy, nếu đứng trên cơ sở của xã hội tư sản, thì chúng ta chỉ có thể đòi chuyển địa tô vào tay nhà nước; việc chuyển này tự nó chẳng những không kim hãm mà còn đẩy nhanh sự tiến triển tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp. Vì thế, trong khi tán thành quốc hữu hoá ruộng đất theo kiểu tư sản, người dân chủ - xã hội trước hết không được loại trừ các ruộng đất của nông

---

thực hiện một chủ nghĩa xã hội nhà nước kiểu đó, chúng ta được chứng kiến ít ra là ở một mức độ đáng kể ở Méc-clen-bua" ("Vollmar und der Staatssozialismus", "Neue Zeit", 1891 - 1892, X, 2, S.710<sup>1)</sup>).

---

1) — "Phôn-ma và chủ nghĩa xã hội nhà nước", "Thời mới", 1891 - 1892, X, 2, tr. 710

dân, như Na-đê-giơ-đin đã làm. Nếu chúng ta duy trì nền kinh tế *tư nhân* trên ruộng đất mà chỉ thủ tiêu quyền tư hữu về ruộng đất thôi, thì về *phương diện đó*, loại trừ người tư hữu nhỏ ra sẽ là hoàn toàn phản động. Hai là, trong tình hình quốc hữu hoá *như thế*, người dân chủ - xã hội sẽ cương quyết chống lại cái biện pháp đem đất đai của quốc gia cho "nông dân lao động" thuê, chứ không cho các chủ tư bản kinh doanh trong nông nghiệp thuê. Trong điều kiện phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chiếm địa vị thống trị hoặc được bảo tồn, thì biện pháp thiên vị đó cũng lại là phản động. Nếu có một nước dân chủ nào tiến hành việc quốc hữu hoá ruộng đất theo kiểu tư sản, thì giai cấp vô sản nước đó không nên ngả về phía người thuê nhiều đất hoặc thuê ít đất, mà phải tuyệt đối đòi hỏi *bất cứ* người thuê đất *nào* cũng đều phải tôn trọng luật lệ về bảo hộ lao động (thời gian tối đa của ngày làm việc, tuân theo các quy chế vệ sinh, v.v. và v.v.), cũng như về việc khai thác đất đai và sử dụng gia súc một cách hợp lý. Đương nhiên là trong điều kiện quốc hữu hoá theo kiểu tư sản, một thái độ như thế của giai cấp vô sản, trên thực tế, sẽ làm cho nền sản xuất lớn mau thắng nền sản xuất nhỏ (cũng giống như trong công nghiệp, luật công xưởng sẽ làm cho nền sản xuất lớn mau thắng).

Ý muốn dù thế nào cũng làm cho "dễ hiểu đối với người mu-gích", ở đây, đã dẫn Na-đê-giơ-đin vào khu rừng rậm của chủ nghĩa không tưởng tiểu tư sản phản động<sup>1)</sup>.

---

1) Sau khi thảo luận về bài báo tại cuộc họp của ban biên tập báo "Tia lửa" ở Xuy-rich, V.I. Lê-nin đã bỏ hai đoạn sau cùng và thay thế bằng chú thích như sau: "Còn về Na-đê-giơ-đin thì theo ý chúng tôi, trong bản sơ thảo cương lĩnh ruộng đất của ông, ông ta đã phạm phải lỗi lớn là không triệt để, khi ông đòi biến tất cả mọi ruộng đất thành "sở hữu quốc dân", *trừ ruộng đất của nông dân* và đem "tài sản (ruộng đất) quốc gia" phân phối cho *"nông dân lao động* thuê dài hạn". Một người dân chủ - xã hội sẽ không thể trừ những ruộng đất của nông

Như vậy, sau khi phân tích những lời phản đối yêu sách trả lại ruộng đất cấy, chúng ta thấy rõ rằng những lời phản đối đó là không vững vàng. Chúng ta phải đòi xét lại theo tinh thần dân chủ cuộc cải cách nông dân, nhất là đòi xét lại theo tinh thần dân chủ những cải cách ruộng đất trong cuộc cải cách nông dân ấy. Và muốn quy định chính xác cả tính chất lẫn phạm vi và phương pháp tiến hành việc xét lại ấy, chúng ta cần phải đề nghị thành lập những uỷ ban nông dân có quyền tịch thu, chuộc lại và trao đổi, v. v., những "ruộng đất cấy" đã được sử dụng để duy trì các tàn tích của chế độ nông nô.

### VIII

Có liên quan chặt chẽ với điểm thứ tư của dự thảo cương lĩnh ruộng đất của chúng tôi là điểm thứ năm, điểm đòi "cho các toà án có quyền giảm tô quá cao và tuyên bố huỷ bỏ những hợp đồng có tính chất nô dịch". Cũng giống như điểm bốn, nó nhằm chống lại sự nô dịch; nó khác với điểm bốn ở chỗ nó đòi phải xét lại và cải cách các chế độ ruộng đất không phải chỉ một lần thôi mà phải xét lại thường xuyên những quan hệ pháp luật của công dân. Việc xét lại ấy phải giao cho các "toà án", tất nhiên không phải là cái thứ toà án trò hề bỉ ổi giống như "cơ quan" của bọn cầm đầu viên chức địa phương (hoặc ngay cả của bọn quan toà hoà giải do các giai cấp hữu sản bầu trong bọn hữu sản ra), mà là những toà án nói ở § 16 của phần trên của dự thảo

dân ra khỏi diện quốc hữu hoá, đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai là người dân chủ - xã hội ấy sẽ tuyên truyền việc quốc hữu hoá ruộng đất chỉ như là một sự quá độ lên nền sản xuất lớn cộng sản chủ nghĩa chứ không phải là chuyển qua nền sản xuất nhỏ cá thể. Sở dĩ Na-đê-giơ-đin phạm sai lầm, chắc chắn là vì ông ta đã quyết định chỉ đề ra trong cương lĩnh "những yêu sách *để hiểu* (chữ ngã là do tôi) và cần thiết đối với người mu-gích".

cương lĩnh của chúng tôi. § 16 ấy đòi "đặt ra các toà án công xưởng trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân..." (vậy là cả trong nông nghiệp) "... gồm đại biểu công nhân và đại biểu chủ xí nghiệp theo tỷ lệ ngang nhau". Một thành phần như thế sẽ bảo đảm tính chất dân chủ của toà án và bảo đảm cho những lợi ích giai cấp khác nhau của các tầng lớp khác nhau của nhân dân ở nông thôn biểu hiện một cách tự do. Đối kháng giai cấp sẽ không bị che đậy bởi những chiếc lá nhỏ của chế độ quan liêu thối nát nữa, — cái quan tài bóng nhoáng đựng cái xác chết của nền tự do nhân dân, — mà sẽ bộc lộ ra một cách công khai và rõ ràng trước mắt tất cả mọi người, và do đó sẽ thức tỉnh dân cư nông thôn ra khỏi giấc ngủ triền miên dưới chế độ gia trưởng. Do bầu các thẩm phán từ dân cư địa phương, nên sẽ hoàn toàn đảm bảo được sự hiểu biết toàn diện về sinh hoạt ở nông thôn nói chung và những đặc điểm địa phương của sinh hoạt đó nói riêng. Đối với quần chúng nông dân thì không thể xếp tất cả đều là "công nhân" hoặc tất cả đều là "chủ xí nghiệp" được, mà tất nhiên là phải đặt ra những thể lệ đặc biệt để đảm bảo cho tất cả các thành phần trong dân cư ở nông thôn được có đại diện ngang nhau; ngoài ra, trong bất cứ trường hợp nào những người dân chủ - xã hội chúng tôi cũng sẽ kiên quyết đòi, một là, cho công nhân nông nghiệp làm thuê, mặc dù là ít, cũng vẫn được có đại biểu *riêng biệt*, hai là, nếu có thể thì cho nông dân nghèo và nông dân khá giả có đại biểu riêng (vì đem nhập các tầng lớp đó làm một, không những sẽ gây nên quan niệm sai trong thống kê mà còn tạo nên, trong mọi lĩnh vực của đời sống, tình hình là nông dân khá giả áp bức và lấn át nông dân nghèo nữa).

Quyền hạn của những toà án ấy dự định bao gồm hai phương diện: trước hết, những toà án ấy có quyền *giảm* tô nếu như tô đó "quá cao". Chính những chữ đó trong cương lĩnh cũng đã gián tiếp nói lên rằng hiện tượng ấy rất là phổ biến. Việc xét xử công khai về vấn đề



tô quá cao tại các toà án sẽ rất có lợi, bất kể quyết định của toà án sẽ như thế nào. Việc giảm tô (dù ít xảy ra) sẽ có một tác dụng nhất định trong việc trừ bỏ những tàn tích của chế độ nông nô: mọi người đều biết rằng ở nông thôn nước ta, việc cho thuê ruộng đất thường có tính chất nông nô hơn là có tính chất tư sản, và tô là một thứ tô "tiền" (nghĩa là một thứ tô phong kiến đã được sửa đổi) hơn là một thứ tô tư bản chủ nghĩa (nghĩa là lợi nhuận siêu ngạch của chủ xí nghiệp). Vậy việc giảm tô sẽ trực tiếp góp phần làm cho những hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa thay thế những hình thức kinh tế nông nô.

Tiếp nữa, thứ hai là các toà án sẽ có quyền "tuyên bố huỷ bỏ những hợp đồng có tính chất nô dịch". Khái niệm "nô dịch" ở đây không được quy định rõ ràng, vì hạn chế các thẩm phán được bầu ra trong việc vận dụng điểm này là hoàn toàn không thoả đáng. Thế nào là nô dịch, thì người mu-gích Nga biết quá rõ! Xét theo quan điểm khoa học thì khái niệm đó bao gồm tất cả những hợp đồng có mang yếu tố *nặng lãi* (thuê mướn vào mùa đông v. v.) hoặc yếu tố *nông nô* (lao dịch để bồi thường những thiệt hại do gia súc gây ra cho cây trồng, v. v.).

Điểm thứ ba nói về việc trả lại cho nhân dân các khoản tiền chuộc thì có tính chất hơi khác. Ở đây, những sự hoài nghi đối với chế độ tư hữu nhỏ không bộc lộ ra như ở điểm 4, nhưng trái lại những người phản đối nêu lên tính chất không thể thực hiện được trong thực tiễn, của yêu sách đó, sự không có liên hệ lô-gích giữa yêu sách đó với phần tổng quát trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta (= "thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do"). Song không ai chối cãi rằng chính toàn bộ những tàn tích của chế độ nông nô đã gây ra trong hàng triệu nông dân những nạn đói thường xuyên, làm cho nước Nga khác hẳn với tất

cả các nước văn minh. Vì thế mà ngay cả chế độ chuyên chế cũng buộc phải ngày càng thường xuyên lập ra một thứ "quỹ" đặc biệt (tất nhiên là hết sức thảm hại, thường bị bọn ăn cắp của công, bọn quan lại cướp đi nhiều hơn là phục vụ cho những người đói) "dùng vào các nhu cầu văn hoá và phúc lợi của các công xã nông thôn". Cho nên ngoài những cải cách dân chủ khác ra, chúng ta không thể không đòi lập một quỹ như thế. Về điểm này, vị tất người ta có thể tranh cãi được.

Bây giờ thử hỏi: lấy tiền ở đâu để lập quỹ ấy? Cứ như chúng tôi xét đoán thì ở đây người ta có thể đề xuất với chúng ta về thuế lũy tiến đánh vào thu nhập: đặc biệt phải tăng thuế suất đánh vào thu nhập của những người giàu và đem số tiền đó bỏ vào quỹ nói trên. Điều hoàn toàn công bằng là những thành viên giàu có nhất trong nước phải đóng góp nhiều hơn cả vào việc chu cấp cho những người đói, và vào các khoản chi phí cần thiết để cố gắng khắc phục những tai họa do nạn đói gây ra. — Chúng tôi tuyệt nhiên không phản đối một biện pháp như thế, nhưng cũng không cần đặc biệt nhấn mạnh biện pháp ấy trong cương lĩnh, bởi vì nó được hoàn toàn nêu lên trong yêu sách về thuế lũy tiến đánh vào thu nhập là thứ thuế được đặc biệt đề cập tới trong cương lĩnh. Nhưng tại sao lại chỉ nói đến nguồn tiền đó thôi? Tại sao, ngoài cái đó ra, chúng ta lại không cố gắng đòi trả lại cho nhân dân, dù chỉ là một phần, cái cống vật mà bọn chủ nô được sự giúp đỡ của nhà nước cảnh sát trước đây đã bòn rút và vẫn tiếp tục bòn rút của nông dân? Cống vật đó há lại không có liên quan mật thiết với nạn đói *hiện nay* hay sao? Và yêu sách đòi trả lại những khoản cống vật đó há lại chẳng giúp ích cho chúng ta trong việc phát triển sâu rộng lòng công phần cách mạng của nông dân đối với tất cả bọn chủ nô và mọi sự nô dịch hay sao?

Nhưng *không thể* trả lại toàn bộ cống vật ấy — người ta bẻ lại chúng ta. — Đúng thế (*cũng như không thể trả lại*

*toàn bộ ruộng đất cất*). Nhưng nếu không thể đòi được toàn bộ món nợ, thì tại sao lại không đòi một phần món nợ ấy? Làm sao lại có thể phản đối một thứ thuế đặc biệt đánh vào ruộng đất của bọn đại địa chủ - quý tộc đã được ứng tiền chuộc? Số lượng bọn chủ đó của các điền trang (có khi các điền trang đó thậm chí đã trở thành các lãnh địa bất khả xâm phạm) ở nước Nga rất là lớn và nếu bắt chúng phải chịu trách nhiệm đặc biệt về những nạn đói của nông dân, thì cũng là chính đáng thôi. Còn chính đáng hơn nữa nếu ta tịch thu toàn bộ tài sản của tu viện và thái ấp, vì đó là những tài sản mang nhiều truyền thống nông nô nhất được sử dụng để làm giàu cho bọn ăn bám phần động nhất và nguy hại nhất đối với xã hội, đồng thời làm cho một số không nhỏ ruộng đất tách khỏi chu chuyển thương nghiệp và chu chuyển của công dân. Vì vậy tịch thu những tài sản đó là hoàn toàn phù hợp với toàn bộ sự phát triển xã hội \*, đó chính là quốc hữu hoá bộ phận ruộng đất theo kiểu tư sản, việc quốc hữu hoá này chắc chắn sẽ không dẫn đến những trò bịp về "chủ nghĩa xã hội nhà nước"; việc tịch thu đó sẽ có một ý nghĩa chính trị trực tiếp và to lớn đối với việc củng cố các thiết chế dân chủ của nước Nga *mới*; và đồng thời nó sẽ giúp ta có thêm phương tiện để giúp đỡ những người bị đói.

## IX

Cuối cùng, về hai điểm đầu trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, thì không cần phải bàn nhiều. "Xoá bỏ những khoản tiền chuộc và tô dịch cũng như mọi khoản sưu thuế hiện nay đang đè nặng lên người nông dân là đẳng cấp

\* Về việc cho thuê các tài sản tịch thu ấy, đảng dân chủ - xã hội phải theo đuổi ngay từ bây giờ một chính sách không phải thuận tuý nông dân, mà chính là một chính sách như chúng tôi đã phác ra ở trên, khi phản đối Na-đê-giơ-đin.

phải chịu thuế" (điểm 1), là một điều dĩ nhiên đối với bất kỳ người dân chủ - xã hội nào. Theo chúng tôi xét đoán, thì việc áp dụng thực tế biện pháp ấy sẽ không gây nên sự hiểu lầm nào cả. Điểm thứ hai đòi: "thủ tiêu chế độ liên đới bảo lãnh và tất cả các luật lệ ngăn cản người nông dân..." (xin chú ý: "người nông dân" chứ không phải "những người nông dân") "... sử dụng ruộng đất của mình". Ở đây cần phải nói vài lời về cái "*công xã*" nổi tiếng và đáng ghi nhớ. Trên thực tế, đương nhiên là việc thủ tiêu chế độ liên đới bảo lãnh (cuộc cải cách mà ông Vít-te chắc hẳn còn có thì giờ thực hiện trước khi cách mạng nổ ra), việc xoá bỏ sự phân chia đẳng cấp, việc thi hành quyền tự do di chuyển, quyền mỗi một người nông dân được tự do sử dụng ruộng đất của mình sẽ dẫn đến chỗ thủ tiêu tất nhiên và nhanh chóng cái gánh nặng thuế má của chế độ nông nô, một gánh nặng mà ba phần tư là do cái công xã ruộng đất hiện nay gây nên. Nhưng kết quả ấy chỉ chứng minh rằng quan điểm của chúng tôi về công xã là đúng đắn, rằng chế độ công xã nông thôn không thể dung hợp được với toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội của chủ nghĩa tư bản. Kết quả đó quyết không phải là do chỗ chúng tôi chủ trương một biện pháp nào "chống lại công xã" tạo nên, vì chúng tôi chưa bao giờ ủng hộ và sẽ không bao giờ ủng hộ *một biện pháp nào* nhằm trực tiếp chống lại một chế độ sở hữu ruộng đất nào đó của nông dân cả. Chẳng những thế, chúng tôi sẽ kiên quyết bảo vệ công xã, về mặt là tổ chức hành chính dân chủ ở địa phương, về mặt là một liên hiệp hợp tác hoặc là một liên hiệp giữa những người láng giềng chống lại mọi hành động xâm phạm của bọn quan liêu, những hành động xâm phạm mà bọn thù địch công xã thuộc phe "Tin tức Mát-xcơ-va" rất ưa thích. Chúng tôi sẽ không bao giờ giúp đỡ một kẻ nào "phá hoại công xã", nhưng chúng tôi kiên quyết phẫn đấu đòi thủ tiêu những thể chế trái với chế độ dân chủ, *dù sự thủ tiêu đó có ảnh hưởng như*

thế nào đến việc phân phối lại toàn bộ hay một phần ruộng đất, v. v.: đó là điểm phân biệt một cách cơ bản chúng tôi với bọn dân tuý công khai hay giấu mặt, triệt để hay không triệt để, rụt rè hay táo bạo, là bọn, một mặt, "cố nhiên" là những người dân chủ, nhưng mặt khác, lại không dám xác định dứt khoát và rõ ràng thái độ của mình đối với những yêu sách sơ đẳng về dân chủ như *hoàn toàn* tự do di chuyển, *hoàn toàn* thủ tiêu chế độ đẳng cấp trong các công xã nông dân, và *do đó* thủ tiêu hoàn toàn chế độ liên đới bảo lãnh, thủ tiêu tất cả những luật lệ ngăn cản người nông dân sử dụng đất đai của mình\*.

Người ta sẽ bẻ lại chúng tôi: chính biện pháp vừa mới nói đến đó, biện pháp thừa nhận ý chí cá nhân của từng người nông dân riêng lẻ, sẽ phá hoại công xã, khiến nó không những không còn là cơ cấu phân phối ruộng đất nữa, v. v., mà thậm chí cũng không còn là một liên hiệp hợp tác giữa những người láng giềng với nhau nữa. Dù ý chí của đa số như thế nào đi nữa, mỗi một người nông dân đều sẽ có quyền đòi tách phần đất của mình thành mảnh đất riêng. Điều đó há chẳng mâu thuẫn với khuynh hướng chung của tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa là góp phần vào việc mở rộng, chứ không phải thu hẹp quyền của tập thể so với quyền của cá nhân hay sao?

Về điểm đó, chúng tôi xin trả lời: cách diễn đạt của chúng ta không dẫn đến kết luận là mỗi người nông dân đều sẽ có quyền tất nhiên đòi tách phần đất của mình thành mảnh đất riêng. Cách diễn đạt đó chỉ dẫn đến kết luận là ruộng đất có thể được tự do đem bán, hơn nữa, việc các thành viên công xã được ưu tiên mua những ruộng đất đem bán, không hề mâu thuẫn với quyền tự do đó. Việc xoá bỏ chế

\* Đó là hòn đá thử vàng đối với nhiều người cấp tiến ở nước Nga (và thậm chí đối với cả những người cách mạng — thuộc báo "Truyền tin Cách mạng Nga") là những người, trong vấn đề này, có ý định đứng trên hai ghế.

độ liên đới bảo lãnh phải biến tất cả những thành viên của công xã nông thôn thành những người sở hữu cộng đồng tự do một khoảnh ruộng đất nhất định, — còn họ sẽ sử dụng ruộng đất đó như thế nào, đó là việc của họ; điều đó sẽ tùy thuộc ở các luật dân sự chung và các hợp đồng đặc biệt giữa họ với nhau. Còn về việc mở rộng quyền của tập thể so với quyền của cá nhân, thì những người xã hội chủ nghĩa chỉ ủng hộ việc mở rộng đó khi nó phù hợp với lợi ích của sự tiến bộ kỹ thuật và xã hội\*. Trong tình hình như vậy, tất nhiên chúng tôi sẽ ủng hộ bất cứ luật lệ tương ứng nào, miễn là luật lệ đó không những chỉ có liên quan đến người sở hữu nhỏ, người nông dân, mà còn liên quan đến *tất cả* những người sở hữu ruộng đất nói chung.

## X

Để kết thúc, chúng ta hãy tóm tắt những luận điểm cơ bản làm cơ sở cho cương lĩnh ruộng đất của chúng ta. Bất cứ người nào đã có dịp tham gia việc thảo ra một bản cương lĩnh hay đã biết những chi tiết của việc ấy ở các nước khác, đều biết rằng người ta có thể diễn đạt chỉ độc một ý kiến bằng nhiều cách khác nhau, — đối với chúng ta, điều quan trọng là tất cả các đồng chí mà hiện nay chúng tôi đề nghị suy xét về bản dự thảo của chúng tôi, trước hết và trên hết phải hoàn toàn thống nhất ý kiến với nhau về những nguyên tắc cơ bản. Còn như có những đặc điểm riêng lẻ nào đó trong cách trình bày, thì điều đó không có ý nghĩa quyết định.

\* Cau-xky chẳng hạn, đã thừa nhận rằng yêu sách "hạn chế quyền tư hữu ruộng đất vì lợi ích: 1) của việc phân định ranh giới, của việc thủ tiêu tình trạng xen kẽ ruộng đất; 2) của việc nâng cao kỹ thuật nông nghiệp; 3) của việc phòng ngừa các bệnh dịch" là yêu sách đúng ("Die Agrarfrage", S. 437<sup>1)</sup>). Những yêu sách hoàn toàn có căn cứ như thế tuyệt nhiên không dính líu và cũng không thể dính líu gì với công xã nông thôn.

1) — "Vấn đề ruộng đất", tr. 437

Chúng ta coi đấu tranh giai cấp là một sự kiện trung tâm cả trong lĩnh vực những quan hệ ruộng đất ở Nga. Chúng ta xây dựng toàn bộ chính sách ruộng đất của chúng ta (và, do đó, cả cương lĩnh ruộng đất của chúng ta) trên sự thừa nhận trước sau như một sự kiện ấy với tất cả những hậu quả của nó. Mục đích chủ yếu trước mắt của chúng ta là mở đường cho sự phát triển tự do của cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng của đảng dân chủ - xã hội toàn thế giới, nhằm giành lấy chính quyền cho giai cấp vô sản và tạo cơ sở cho xã hội xã hội chủ nghĩa. Tuyên bố đấu tranh giai cấp là nguyên tắc chỉ đạo trong toàn bộ "vấn đề ruộng đất", là chúng ta cương quyết và dứt khoát đoạn tuyệt với những kẻ ở nước Nga đang ủng hộ — những kẻ này, có rất nhiều ở Nga — những lý luận mập mờ và mơ hồ như: "lý luận dân túy", "lý luận luân lý - xã hội học", "lý luận của phái phê phán", lý luận xã hội - cải lương và nhiều thứ lý luận khác nữa!

Muốn mở đường cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do thì phải thủ tiêu tất cả những tàn tích của chế độ nông nô hiện đang *che lấp* những mầm mống của những đối kháng tư bản chủ nghĩa trong nội bộ dân cư nông thôn và đang cản trở những mầm mống này phát triển. Và chúng ta cố gắng *lần cuối cùng* giúp nông dân triệt để quét sạch tất cả những tàn tích ấy; nói "lần cuối cùng", là vì bản thân chủ nghĩa tư bản Nga trên đường phát triển cũng đang làm việc đó một cách tự phát, cũng đang tiến tới một mục đích như thế, nhưng bằng con đường riêng của nó, con đường bạo lực và đàn áp, phá sản và nạn chết đói. Sự bóc lột của chủ nô nhất định chuyển sang sự bóc lột tư bản chủ nghĩa; thật là một ảo tưởng có hại, phản động, nếu cố kìm hãm hoặc "tránh" điều đó. Nhưng biến chuyển ấy cũng có thể được tiến hành dưới hình thức dùng bạo lực lật đổ những kẻ thừa kế bọn chủ nô, những

kẻ không dựa vào "thế lực của đồng tiền" mà dựa vào những truyền thống của thế lực cũ trong chế độ nô lệ để hiện nay hút những giọt máu cuối cùng của nông dân thời gia trưởng. Nông dân thời gia trưởng dưới chế độ kinh tế tự nhiên sinh sống bằng lao động của bản thân mình, phải bị diệt vong, nhưng không một "tất yếu" nào, một quy luật "nội tại" nào của sự phát triển kinh tế - xã hội lại buộc họ phải chịu khổ cực vì "bị bóp nặn sưu thuế" và bị đánh đập, phải chịu đau khổ vì nạn chết đói kéo dài chậm chạp một cách đáng ghê sợ.

Và chúng ta không hề có ảo tưởng rằng những người sản xuất nhỏ trong xã hội tư bản chủ nghĩa (nước Nga ngày càng trở thành một xã hội như thế) lại có khả năng thực hiện được một cuộc sống phồn vinh, thậm chí một cuộc sống có thể chịu đựng được, chúng ta đòi xoá bỏ và thủ tiêu hoàn toàn và triệt để, bằng biện pháp cách mạng chứ không phải bằng biện pháp cải lương, những tàn tích của chế độ nông nô; chúng ta thừa nhận rằng những ruộng đất mà chính phủ của bọn quý tộc đã cất của nông dân và cho đến nay vẫn còn được sử dụng để giam hãm nông dân trong tình trạng nô lệ thật sự, những ruộng đất đó là của nông dân. Bởi vậy, chúng ta trở thành — trong trường hợp ngoại lệ và do những hoàn cảnh lịch sử đặc biệt — những người ủng hộ chế độ sở hữu nhỏ, nhưng chúng ta chỉ ủng hộ chế độ đó trong cuộc đấu tranh của nó chống lại những cái gì còn rơi rớt lại của "chế độ cũ" và với điều kiện duy nhất là phải thủ tiêu những thể chế đang kìm hãm sự cải tạo nông thôn Ô-blô-mốp gia trưởng, chìm đắm trong trạng thái bất động, trì độn và thụ động: với điều kiện là phải thiết lập quyền tự do hoàn toàn về di chuyển, về mua bán ruộng đất, phải thủ tiêu hoàn toàn sự phân chia đẳng cấp. Chúng ta muốn bỏ sung việc xét lại theo tinh thần dân chủ những luật lệ chính trị và dân sự của nước Nga bằng cách tiến hành

việc xét lại theo tinh thần dân chủ, theo tinh thần cách mạng, cuộc "cải cách nông dân" lừng danh kia.

Có những nguyên tắc ấy của chính sách ruộng đất chỉ đạo, người dân chủ - xã hội Nga, khi đến nông thôn, sẽ tìm ra được hướng đi cho mình trong cái mạng lưới chằng chịt những quan hệ ở nông thôn; anh ta sẽ biết làm cho công tác tuyên truyền và cổ động triệt để cách mạng của mình "thích ứng" với những quan hệ ấy. Người dân chủ - xã hội đó sẽ không bị bất ngờ trước một phong trào nông dân có thể nổ ra (hình như ở một đôi nơi phong trào ấy đã bắt đầu). Anh ta sẽ không khư khư giữ những yêu sách nhằm bảo vệ công nhân nông nghiệp làm thuê, những yêu sách đã được trình bày một cách tỉ mỉ trong phần cương lĩnh của chúng ta nói tới những yêu sách trước mắt về "công nhân", những yêu sách mà cố nhiên là anh ta sẽ nêu ra bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi nào. Anh ta lại còn có khả năng đẩy phong trào dân chủ chung trong nông dân, phong trào này (nếu ở nông thôn ta, phong trào này có thể vượt ra khỏi trạng thái mầm mống) sẽ bắt đầu bằng cuộc đấu tranh chống bọn chủ nô ở nông thôn và kết thúc bằng một cuộc khởi nghĩa chống cái tàn tích mạnh nhất và bỉ ổi nhất của chế độ nông nô, tức là chế độ chuyên chế của Nga hoàng.

\* \*  
\*

P. S. <sup>1)</sup> Bài này viết trước khi những cuộc khởi nghĩa của nông dân bắt đầu nổ ra ở miền Nam nước Nga, trong mùa xuân năm nay <sup>145</sup>. Những luận điểm cơ bản trong bài báo này đã được các sự biến ấy hoàn toàn xác nhận. Còn về các nhiệm vụ sách lược hiện nay đang được đề ra một cách bức thiết cho đảng ta trong công tác "nông thôn" của đảng, chúng tôi mong sau này sẽ có dịp nói tới.

---

1) P. S. là chữ Postscriptum viết tắt, có nghĩa là: tái bút.

---

## THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Chúng tôi xin dẫn nguyên văn bức thư in thạch gửi các nhà hoạt động hội đồng địa phương; bức thư này đã được người ta truyền tay nhau trong khoá họp vừa qua của các hội đồng địa phương (*tiếc thay* là mãi gần đây bức thư mới đến tay chúng tôi):

"Thưa quý ngài!

Tình cảnh nặng nề hiện tại của nước Nga, của nhân dân Nga và Hội đồng địa phương Nga khiến chúng tôi phải gửi đến quý ngài bức thư này với niềm hy vọng rằng những ý nghĩ và những ý định nêu ra trong thư sẽ được sự đồng tình của quý ngài.

Hàng loạt sự kiện đáng buồn, đáng phẫn nộ mà trong thời gian gần đây chúng ta đã chứng kiến một cách im lặng, đã đè nặng như một đám mây đen lên lương tâm xã hội, và một vấn đề nghiêm trọng được đặt ra một cách thẳng thắn trước mỗi người trí thức: có lẽ nào lại cứ không hành động về chính trị và lại cứ tham gia một cách tiêu cực vào việc làm cho đất nước càng ngày càng bị bản cùng hoá và thoái hoá hơn hay sao?

Tình trạng mất mùa liên tiếp và gánh nặng sưu thuế quá sức, chẳng hạn như các khoản tiền chuộc và các thứ thuế thu bất thường, thật đã làm cho nhân dân bị phá sản và kiệt quệ về thể xác.

Việc người nông dân trong thực tế bị tước hết mọi biểu hiện của quyền tự quản, sự bảo hộ ti tiện của bọn đại diện chính thức và tình nguyện của "chính quyền vững chắc", tình trạng thiếu thốn giả tạo về tri thức mà trong đó bọn bảo vệ không mời mà đến của những "nguyên tắc đặc biệt và do luật pháp định ra" giam hãm nhân dân, — tất cả những cái ấy đã làm suy yếu sức mạnh tinh thần của nông dân, tinh thần chủ động và nghị lực của họ.

Những nhà hoạt động trong nước và ngoài nước được bọn phiêu lưu đưa bờn với vận mệnh của tổ quốc giúp đỡ một cách hào hiệp, đã phung phí bừa bãi lực lượng sản xuất của đất nước. Sự cố gắng của "chính phủ từ thiện" hòng thay thế cuộc đấu tranh sôi nổi và có kế hoạch của những nhóm kinh tế trong nước bằng một loạt biện pháp mâu thuẫn với nhau và được nghĩ ra một cách vội vã, cũng chỉ là vô ích mà thôi. "Sự giúp đỡ" có tính chất bảo trợ và "sự quan tâm" đã tỏ ra bất lực trước những điềm xấu báo hiệu sự phá sản của nước Nga về kinh tế và tài chính: những cuộc khủng hoảng về nông nghiệp, về công nghiệp và tiền tệ — kết quả rục rờ của một chính sách dựa vào may rủi và phiêu lưu. Báo chí thì bị bóp nghẹt và không có khả năng đưa ra ánh sáng dù chỉ là một phần những tội ác mà bọn bảo vệ chế độ đã gây ra hàng giờ đối với tự do và danh dự của những công dân Nga. Chỉ có sự độc tài ngu ngốc và tàn ác là lên tiếng một cách độc đoán và thống trị trên đất nước rộng mênh mông, bị tàn phá, bị chà đạp và bị ô nhục, mà không gặp một sự kháng cự đáng ở bất kỳ một nơi nào.

Trong tình hình ấy, điều hoàn toàn tự nhiên là chính phủ luôn luôn có thái độ nghi ngờ đối với những biểu hiện sáng kiến nhỏ nhất của mỗi người hoặc của xã hội, đối với hoạt động của bất cứ đoàn thể xã hội nào và đặc biệt là đối với các cơ quan của hội đồng địa phương, — cái hòn đá tảng mà trên đó nước Nga vào những năm 60 vẫn hy vọng là có thể xây dựng được một vương quốc mới. Bọn quan liêu thẳng thừng đang đẩy các cơ quan hội đồng địa phương vào cảnh chết dần chết mòn và mỗi năm lại giáng thêm một đòn vào hoạt động, vào tác dụng và uy tín của tổ chức ấy trước con mắt của xã hội và nhân dân, là những người hầu như không phân biệt được những hội đồng địa phương với bộ máy hành chính quan liêu. Các cuộc hội nghị của hội đồng địa phương — bất chấp những sự phản đối rõ ràng của tất cả các nhóm tiến bộ trong nước — đã biến thành các cuộc hội nghị của đảng cấp - quan liêu, và đã mất mọi liên hệ với quần chúng nhân dân Nga. Các ban thường trực của hội đồng địa phương đã trở thành các cơ quan phụ thuộc các văn phòng tỉnh trưởng và vì không còn giữ được tính chất độc lập, nên đã dần dần mắc phải tất cả những khuyết điểm của một cơ quan hành chính. Các cuộc hội nghị bầu cử của hội đồng địa phương biến thành một loại hài kịch. Số cử tri đã ít ỏi lại chia ra thành nhiều nhóm đảng cấp, khiến cho các hội nghị đó không thể thông qua các ủy viên đã được bầu ra mà nói lên những lợi ích xã hội khác nhau, và biến các cuộc hội nghị đó thành vũ đài đấu tranh của những sự tự ái cá nhân nhỏ nhặt.

Phạm vi quản lý của các hội đồng địa phương dần dần và thường xuyên bị thu hẹp lại. Hội đồng địa phương đã mất quyền quản lý công

tác lương thực. Trong công tác định giá, hội đồng địa phương đã trở thành kẻ chấp hành mệnh lệnh của bọn quan lại. Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, vai trò của hội đồng địa phương hầu như không có gì. Điều lệ y tế do nội các Gô-rê-mư-kin thảo ra chưa được chính thức huỷ bỏ và vẫn như một thanh gươm của Đa-mô-clét treo lơ lửng trên ngành y tế thuộc hội đồng địa phương. Cái bóng ma đen tối của những mệnh lệnh phát ra cho các hội đồng nhà trường có vẻ như đã tiêu tan. Nhưng chẳng có gì đảm bảo cho hội đồng địa phương là bóng ma ấy sẽ không xuất hiện một lần nữa, bóng ma ấy đã được thể hiện dưới hình thức đạo luật, và đi đôi với bóng ma ấy, sẽ là sự sụp đổ hoàn toàn của các trường học nhân dân thuộc hội đồng địa phương. Sự quan hệ qua lại giữa các tổ chức hội đồng địa phương của các tỉnh là một sự cần thiết mà ai cũng đã rõ, nhưng sự quan hệ ấy lại gặp những trở ngại mới do bộ nội vụ vừa mới ban hành một thông tri về vấn đề này. Mỗi bước đi của hội đồng địa phương với tư cách là một tổ chức xã hội đều bị vướng phải một mạng lưới phức tạp gồm vô số thông tri chỉ thị của các bộ trưởng khác nhau và mỗi khi muốn thực hiện một biện pháp này hay biện pháp khác thì nhà hoạt động của hội đồng địa phương phải mất không ít thì giờ, nghị lực và tâm trí để làm một việc vô ích là gỡ cái mạng lưới ấy. Điều 87 khét tiếng trong cái Điều lệ về hội đồng địa phương và đặc biệt là điểm hai của điều đó, buộc toàn bộ hoạt động của hội đồng địa phương phải thông qua sự xét duyệt của tỉnh trưởng. Việc các tỉnh trưởng kiểm tra các ban thường trực của các hội đồng địa phương ngày càng tăng thêm; thông qua các uỷ viên thường trực của các cơ quan tỉnh phụ trách các công việc hội đồng địa phương, chính phủ đã trắng trợn đặt chế độ giám sát công khai đối với hội đồng địa phương. Do ban hành đạo luật quy định phạm vi thu thuế của các hội đồng địa phương, chính phủ đã công khai thừa nhận rằng nó hết sức nghi ngờ cái quyền cơ bản của các hội đồng địa phương — quyền tự đặt ra các thứ thuế. Do sự can thiệp của sở cảnh sát, những nhà hoạt động ưu tú — hoặc là được bầu ra hoặc là làm công ăn lương — của các hội đồng địa phương buộc phải từ bỏ hoạt động trong các hội đồng địa phương. Chắc chắn là trong một tương lai không xa, những dự án của nội các về việc các nhân viên của cơ quan thanh tra nhà nước kiểm tra công việc tài chính của các hội đồng địa phương và về việc chấn chỉnh sự hoạt động của các uỷ ban tư vấn của các hội đồng địa phương sẽ trở thành luật.

Những sự thỉnh cầu của hội đồng địa phương không những không được thoả mãn, thậm chí cũng không được xét theo thủ tục quy định mà còn bị các bộ trưởng dùng quyền hạn cá nhân bác bỏ một cách tùy tiện. Trong điều kiện như thế, không thể làm việc ở các hội đồng

địa phương với một sự tin tưởng thật sự vào hiệu quả công việc đó được. Trước mắt chúng ta đang diễn ra quá trình ngày càng giảm về số người trong hội đồng địa phương, đặc biệt là về các cơ quan chấp hành của hội đồng địa phương — các ban thường trực của hội đồng địa phương. Những người hết lòng tận tụy với công việc của hội đồng địa phương nhưng đã không còn tin tưởng vào hiệu quả công tác trong điều kiện hiện nay, đều rời bỏ các hội đồng địa phương. Và thay thế họ là một lớp uỷ viên mới, là bọn cơ hội chủ nghĩa đang run sợ một cách hèn nhát vì cái danh hiệu, cái hình thức của các cơ quan hội đồng địa phương, và do vào luồn ra cúi một cách hèn hạ trước bọn quan lại mà đã hoàn toàn làm mất phẩm giá của hội đồng địa phương. Kết quả là một sự thối nát bên trong của hội đồng địa phương, một sự thối nát còn tồi tệ hơn cả việc chính thức thủ tiêu chế độ tư quản. Nếu chính phủ công khai chống lại chính cái tư tưởng hội đồng địa phương đó thì có thể gây nên một sự phản đối rộng rãi của dư luận xã hội mà bọn quan lại rất sợ hãi. Nhưng trước mắt chúng ta đang diễn ra một sự phá hoại ngầm ngấm nguyên tắc tư quản, và đáng tiếc là việc đó không gặp một sự phản kháng có tổ chức nào.

Trong tình hình như thế, những kết quả vật chất tương đối không đáng kể trong hoạt động của hội đồng địa phương lại hoàn toàn không được bổ sung bằng ý nghĩa giáo dục của hoạt động đó, và gần bốn mươi năm công tác của các tổ chức địa phương nhằm phát triển ý thức công dân, tính tự giác và tính chủ động xã hội, có thể không để lại dấu vết gì trong tương lai sắp tới. Xét theo quan điểm đó thì thái độ chờ đợi bình tĩnh và ngoan ngoãn của các uỷ viên cơ hội chủ nghĩa trong hội đồng địa phương chỉ góp phần làm cho cái lý tưởng vĩ đại của các cơ quan địa phương tiến tới cái chết không vẻ vang và không có ích lợi gì mà thôi. Muốn làm cho hội đồng địa phương thoát khỏi con đường bế tắc mà chế độ bảo hộ đã dẫn nó đến, chỉ có thể có một cách là cương quyết đấu tranh chống cái tư tưởng ngu xuẩn cho rằng việc thảo luận những vấn đề vượt ra ngoài phạm vi sinh hoạt nhỏ nhất của địa phương sẽ đem lại những tai hại cho nhân dân. Các hội đồng địa phương phải — thông qua việc thảo luận công khai và mạnh dạn, tại các cuộc hội nghị của hội đồng địa phương, về các vấn đề có ý nghĩa toàn quốc, có liên quan mật thiết đến nhu cầu và lợi ích của dân cư địa phương — đấu tranh chống con ngoáo ộp ấy, tất nhiên không phải đáng sợ đối với nhân dân và đối với sự an ninh của nhà nước, đấu tranh chống cái tư tưởng ấy mà ngay cả những bọn bệnh vực nó cũng phải mặt dày mày dạn thừa nhận là một tư tưởng ngu xuẩn (xem bản điều trần mật của Vít-te "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương"). Và các cuộc hội nghị của hội đồng địa phương thảo luận những loại

vấn đề ấy càng toàn diện, càng đầy đủ và càng cương quyết bao nhiêu thì người ta càng thấy rõ rằng việc thảo luận công khai những đau khổ của nhân dân không những không gây ra tai họa cho nhân dân mà, trái lại, sẽ ngăn ngừa được tai họa đó, rằng sự áp bức hiện nay đối với báo chí chỉ có lợi cho kẻ thù của nhân dân, rằng người ta không thể tạo ra những người công dân trung thực bằng một chế độ cảnh sát thống trị tư tưởng và ngôn luận, rằng pháp chế và tự do không mâu thuẫn với nhau. Việc công khai làm sáng tỏ tất cả những vấn đề đó cùng một lúc tại một số hội nghị hội đồng địa phương tỉnh chắc chắn sẽ được sự đồng tình rất mạnh mẽ của tất cả các tầng lớp nhân dân và sẽ gây ra sự phản ứng cương quyết của lương tri xã hội. Còn nếu như hội đồng địa phương không có phản ứng gì đối với tình thế nguy cấp hiện tại của nước Nga, thì tất nhiên, các ngài Xi-pi-a-ghin và Vít-te, sau khi thủ tiêu vai trò của hội đồng địa phương đại diện cho lợi ích của lao động, sẽ không ngần ngại làm cho nó hoàn toàn "phù hợp" với chế độ chung của các cơ quan trong đế quốc. Hình thức của sự "phù hợp" đó sẽ như thế nào, chúng tôi khó mà hình dung được một cách chính xác, vì chúng tôi biết rằng các ngài cầm quyền hiện tại trong nước nghĩ rất sâu và rất nhanh trí. Ngài bộ trưởng Bộ nội vụ chẳng hạn phải khá trắng tráo và rất coi thường cái đẳng cấp "đệ nhất" của đế quốc, nên mới trao cho những người do đẳng cấp ấy bầu ra — những thủ lĩnh của giới quý tộc — cái vai trò bí ối của những tên do thám là giám sát những người hướng dẫn việc đọc sách báo và nội dung sách báo phổ biến trong nhân dân.

Vì những lý do đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng nếu chúng ta cứ bất động và tiếp tục nhẫn nhục chịu để cho bọn quan lại đem hội đồng địa phương và toàn thể nước Nga ra làm thí nghiệm, thì như thế không những là một lối tự sát mà lại còn là một trọng tội đối với tổ quốc. Cuộc sống đã chứng minh một cách đầy đủ cho ta thấy tính chất vô căn cứ và tính chất điên rồ trong sách lược của chủ nghĩa cơ hội — sách lược bán "quyền con cả" để đổi lấy một "bát cháo"; bọn quan lại của chế độ chuyên chế thoạt tiên đoạt lấy quyền con cả, bây giờ cướp luôn cả "bát cháo" của chúng ta. Dần dần từng bước, người ta đã tước mất hầu hết những quyền công dân của chúng ta và sau một thời gian 40 năm, kể từ ngày bắt đầu các cuộc "cải cách vĩ đại", chúng ta lại trở lại cái điểm mà 40 năm về trước chúng ta đã xuất phát khi làm các cuộc cải cách ấy. Chúng ta còn những gì để mất nữa không, và chúng ta sẽ bào chữa như thế nào cho thái độ tiếp tục im lặng của chúng ta, chúng ta sẽ giải thích nó như thế nào nếu đó không phải là tính hèn nhát nhục nhã và hoàn toàn thiếu ý thức về trách nhiệm công dân của mình?



Là những công dân Nga, và hơn nữa lại là những công dân "ở trên", chúng ta phải bảo vệ quyền của nhân dân Nga, phải trả lời một cách đích đáng bọn quan lại chuyên chế đang ra sức bóp nghẹt cả những biểu hiện rất nhỏ của tinh thần tự do và độc lập trong đời sống của nhân dân, và muốn biến toàn thể nhân dân Nga thành người nô lệ ngoan ngoãn. Là những uỷ viên của hội đồng địa phương, chúng ta đặc biệt có nhiệm vụ phải bảo vệ quyền của các cơ quan của hội đồng địa phương, bảo vệ các cơ quan đó chống lại sự độc đoán và áp chế của bọn quan lại, bảo vệ quyền độc lập của các cơ quan đó và phải thoả mãn một cách rộng rãi những nhu cầu của tất cả các tầng lớp nhân dân.

Chúng ta đừng lạng thình như một học sinh phạm lỗi nữa; hãy chúng tỏ lần cuối cùng rằng chúng ta là những công dân đã trưởng thành và chúng ta sẽ đòi lại những cái gì thuộc quyền chúng ta, — "quyền con cả" của chúng ta, quyền công dân của chúng ta.

Bọn quan lại chuyên chế không bao giờ tự nguyện nhả ra một cái gì cả; chúng chỉ nhả ra khi bị bắt buộc phải nhả ra, tuy nhiên chúng vẫn làm ra vẻ như là chúng từ bỏ "quyền" của chúng chỉ do rộng lượng mà thôi. Nếu xảy ra trường hợp chúng phải nhả ra nhiều hơn cái mà chúng bắt buộc phải nhả ra, thì lập tức chúng lại cướp lại tất cả những cái mà chúng đã phải nhượng bộ quá mức, như đã xảy ra hồi các cuộc "cải cách vĩ đại" ở nước ta. Chính phủ không quan tâm đến công nhân, chùng nào mà trước mặt chính phủ đó chưa biểu hiện một "phong trào công nhân" quan trọng dưới hình thức các cuộc biểu tình của hàng ngàn quần chúng công nhân, chỉ khi ấy chính phủ mới vội vàng bắt tay vào việc tháo ra "luật công nhân", tuy luật ấy khá là giả nhân giả nghĩa nhưng dù sao nó cũng tính đến việc thoả mãn ít ra là một vài yêu sách nào đó của công nhân và xoa dịu đám quần chúng đáng sợ ấy. Trong suốt hàng chục năm, chính phủ đã làm hư hỏng thanh niên học sinh, anh chị em và con cháu của ta, không cho phép có một sự phê bình nhỏ nhất nhất nào đối với "chế độ giáo dục" mà chính phủ đã đặt ra và đàn áp một cách tàn bạo những cuộc "phiến loạn" của sinh viên.

Nhưng những cuộc "phiến loạn" đó đã biến thành những cuộc bãi khoá của đông đảo quần chúng, bộ máy đại học ngừng hoạt động và bỗng nhiên bọn quan lại cảm thấy có nhiệt tình "sốt sáng chăm lo" đến thanh niên học sinh và chính những yêu sách mới ngày hôm qua đây chỉ được trả lời bằng tiếng vút của những roi da của bọn Cò-dắc, thì hôm nay được tuyên bố là chương trình "cải cách giáo dục" của chính phủ.

Đương nhiên trong sự thay hình đổi dạng đó có một phần không nhỏ là giả nhân giả nghĩa, nhưng dù sao... Dù sao thì cũng không nghi

ngờ được rằng "bọn quan lại" đã bắt buộc phải công khai thừa nhận và có một nhượng bộ khá quan trọng đối với dư luận xã hội. Và chúng ta, cũng như toàn thể xã hội Nga, toàn thể nhân dân Nga, chúng ta chỉ có thể hy vọng người ta thừa nhận và thực hiện các quyền của chúng ta, khi nào chúng ta mạnh dạn, công khai, đồng tâm nhất trí và kiên trì đòi các quyền đó.

Thưa quý ngài, vì tất cả những lý do ấy, chúng tôi quyết định gửi bức thư này đến quý ngài và đến nhiều nhà hoạt động khác trong tất cả các hội đồng địa phương tỉnh, đề nghị quý ngài, trong khoá họp này của các hội đồng địa phương tỉnh, sẽ cùng hiệp sức đề ra, thảo luận và thông qua những nghị quyết thích đáng về các vấn đề sau đây:

I. Xét lại Điều lệ về các cơ quan của hội đồng địa phương và thay đổi điều lệ ấy theo hướng sau đây:

a) ban bố quyền bầu cử như nhau cho tất cả các nhóm dân cư, không phân biệt đẳng cấp, với điều kiện hạ thấp nhiều tư cách bầu cử căn cứ theo tài sản; b) gạt ra khỏi thành phần của hội đồng địa phương những người chỉ đại biểu đơn thuần cho các đảng cấp; c) giải phóng mọi hoạt động của hội đồng địa phương khỏi sự bảo hộ của bộ máy hành chính, cho hội đồng địa phương quyền độc lập đầy đủ trong việc xử lý tất cả các công việc ở địa phương với điều kiện phải phục tùng các pháp luật của đất nước giống như mọi người khác và mọi cơ quan khác; d) mở rộng phạm vi quyền hạn của hội đồng địa phương bằng cách cho nó có quyền độc lập đầy đủ trong việc chăm lo tất cả các lợi ích và nhu cầu của địa phương, trong chừng mực những lợi ích và nhu cầu đó không vi phạm đến lợi ích của cả nước; đ) huỷ bỏ đạo luật quy định phạm vi thu thuế của hội đồng địa phương; e) cho hội đồng địa phương có quyền rộng rãi nhất trong việc phổ cập giáo dục quốc dân bằng mọi cách, thêm vào đó, ngoài việc chăm lo về mặt kinh tế ra, phải cho hội đồng địa phương có quyền kiểm tra và cải tiến công tác giảng dạy; g) huỷ bỏ điều lệ y tế đã nói ở trên, điều lệ đó đe dọa ngành y tế của hội đồng địa phương; h) trao trả công tác lương thực cho hội đồng địa phương cũng như cho hội đồng địa phương có quyền độc lập đầy đủ trong việc tổ chức và điều khiển công việc đánh giá và thống kê của hội đồng địa phương; i) toàn bộ công việc của hội đồng địa phương hoàn toàn phải do những người được bầu ra điều khiển, những người này không cần phải qua sự duyệt ý của cơ quan hành chính, hơn nữa họ không phải được chỉ định trái với ý muốn của các hội nghị hội đồng địa phương; k) cho hội đồng địa phương có quyền tuỳ ý lấy người vào làm việc trong hội đồng địa phương mà không cần thông qua cơ quan hành chính; l) cho hội đồng địa phương quyền tự do thảo luận tất cả các vấn đề thuộc phạm vi

toàn quốc có liên quan đến lợi ích và nhu cầu của địa phương, thêm vào đó các yêu cầu của hội đồng địa phương phải được các cơ quan cấp trên của chính phủ xét trong một thời hạn nhất định; m) cho các hội đồng địa phương quyền đặt quan hệ với nhau cũng như tổ chức các cuộc đại hội đại biểu của các hội đồng địa phương để thảo luận các vấn đề có liên quan đến tất cả hoặc một số hội đồng địa phương.

II. Xét lại và sửa đổi Điều lệ về nông dân nhằm làm cho họ hoàn toàn bình đẳng về quyền với các đảng cấp khác.

III. Sửa đổi chế độ thuế nhằm làm ngang bằng gánh nặng thuế má bằng cách đánh thuế lũy tiến tính vào thu nhập về tài sản và với điều kiện là miễn thuế cho một số khoản thu nhập tối thiểu nhất định.

Chúng tôi cũng hết sức mong rằng, trong các cuộc hội nghị của hội đồng địa phương người ta sẽ nêu ra và thảo luận các vấn đề sau đây:

IV. Khôi phục các cơ quan toà án hoà giải ở khắp mọi nơi, cũng như huỷ bỏ tất cả các đạo luật hạn chế thẩm quyền của các toà án hội thẩm.

V. Ban bố quyền tự do rộng rãi hơn về báo chí, sự cần thiết phải xoá bỏ chế độ kiểm duyệt trước, sửa đổi điều lệ kiểm duyệt nhằm chỉ ra một cách rõ ràng và chính xác cái gì được phép và cái gì không được phép in, thủ tiêu sự độc đoán hành chính trong việc kiểm duyệt và chuyển giao hoàn toàn tất cả các vụ án về báo chí cho các toà án chung xét xử công khai.

VI. Xét lại các đạo luật hiện hành và các chỉ thị của các bộ về những biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bãi bỏ chế độ "xét xử" bí mật của cơ quan hành chính trong lĩnh vực này và đưa tất cả các trường hợp như thế ra công khai xét xử tại các cơ quan toà án chung.

Chúng tôi nghĩ rằng trong hội nghị tỉnh của quý ngài, quý ngài sẽ không từ chối góp phần vào việc nêu lên các vấn đề chung nói trên, vì thế chúng tôi trân trọng đề nghị với quý ngài nếu có thể được, sẽ dựa vào các đại biểu mà quý ngài quen biết để loan báo cho toàn thể các hội đồng địa phương được biết về những quyết nghị mà hội đồng địa phương có thể thông qua. Chúng tôi cũng hy vọng rằng trong phần lớn hội đồng địa phương sẽ có đủ những người can đảm và có nghị lực có thể nêu ra các yêu sách đó để được thông qua trong các cuộc hội nghị của hội đồng địa phương. Và nếu tất cả chúng ta đều nhất trí, công khai và kiên quyết trình bày những yêu sách chính đáng của chúng ta, thì bọn quan lại sẽ bắt buộc phải nhượng bộ, như chúng vẫn phải nhượng bộ mỗi khi chúng gặp phải một lực lượng giác ngộ và đoàn kết.

*Những uỷ viên cũ của  
hội đồng địa phương".*

Đó là một bức thư rất bổ ích. Bức thư đó chứng tỏ rằng bản thân cuộc sống đã buộc ngay cả những người ít khả năng đấu tranh và bị thu hút vào những công việc nhỏ nhặt hàng ngày, cũng phải lên tiếng *chống lại* chính phủ chuyên chế. Và nếu đem so sánh bức thư ấy với một tác phẩm chẳng hạn như lời tựa của ông R. N. X. viết cho bản điều trần của Vít-te thì, theo ý tôi, bức thư đó còn đem lại một cảm tưởng tốt hơn.

Đành rằng trong bức thư không có những khái quát về chính trị "rộng rãi" nào, — nhưng các tác giả của bức thư đó không phải đưa ra những lời tuyên bố có tính chất "cương lĩnh" mà là một lời khuyên khiêm tốn về cách bắt đầu công tác cổ động *trong thực tiễn* như thế nào. Tác giả bức thư đó không có "tư tưởng bay bổng" thậm chí đến mức có thể phát biểu trực tiếp về tự do chính trị, nhưng dù sao họ cũng không nói một câu nào về bọn cận thần của triều đình, là bọn người có lẽ có thể có ảnh hưởng đối với Nga hoàng. Dù sao họ cũng không ca tụng một cách giả dối "công đức" của A-lếch-xan-đơ II, mà trái lại, họ lại tỏ ra có thái độ mỉa mai đối với "những cải cách vĩ đại" (trong ngoặc kép). Dù sao họ cũng tỏ ra thẳng thắn và dũng cảm để kiên quyết chống lại "những uỷ viên hội đồng địa phương cơ hội chủ nghĩa", họ không sợ tuyên chiến với "tính hèn nhát nhục nhã" và không hùa theo phái tự do hết sức lạc hậu.

Hiện nay chúng tôi chưa biết lời kêu gọi của các uỷ viên cũ của hội đồng địa phương có kết quả như thế nào, nhưng dù sao chúng tôi cũng cảm thấy sáng kiến của họ đáng được ủng hộ hoàn toàn. Sự sôi nổi trong phong trào hội đồng địa phương trong thời gian gần đây, nói chung, là một hiện tượng hết sức đáng chú ý. Chính những tác giả của bức thư đã nêu rõ phong trào đã được mở rộng ra như thế nào: phong trào do công nhân mở đầu, đã lan đến sinh viên, hiện nay đang được các uỷ viên hội đồng địa phương hưởng ứng. Như thế là cả ba thành phần xã hội

ấy được sắp xếp tùy theo số lượng của họ, tùy theo năng lực hoạt động xã hội của họ, tùy theo tính chất cấp tiến về chính trị - xã hội của họ, tùy theo quyết tâm cách mạng của họ.

Điều đó lại càng nguy hại cho kẻ thù của chúng ta. Những phần tử càng ít có tính chất cách mạng mà chống lại kẻ thù của chúng ta thì điều đó lại càng tốt cho chúng ta, những người triệt để chống đối chế độ chuyên chế và toàn bộ chế độ kinh tế hiện tại.

Chúng ta hãy hoan nghênh những người phản kháng mới, do đó cũng là những bạn đồng minh mới của chúng ta. Chúng ta hãy giúp đỡ họ.

Các bạn thấy đấy: họ là những người nghèo; họ chỉ phát hành được một tờ truyền đơn nhỏ, in xấu hơn những tờ truyền đơn của công nhân và sinh viên. Chúng ta là những người giàu. Chúng ta hãy công bố tờ truyền đơn ấy trên báo chí. Chúng ta hãy truyền bá cho mọi người biết rằng bọn vua quan Ốp-ma-nốp lại bị một cái tát vào mặt. Người tát càng "uy nghiêm" bao nhiêu thì cái tát đó càng có ý nghĩa bấy nhiêu.

Các bạn thấy đấy: họ yếu; họ rất ít liên hệ với nhân dân cho nên thư của họ chỉ chuyền tay nọ qua tay kia, giống như bản sao của một bức thư riêng. Chúng ta mạnh, chúng ta có thể và cần phải làm cho bức thư ấy đi "vào nhân dân" và trước hết là vào giai cấp vô sản là giai cấp đã sẵn sàng đấu tranh và đã bắt đầu cuộc đấu tranh cho tự do của toàn thể nhân dân.

Các bạn thấy đấy: họ e dè, họ chỉ mới bắt đầu mở rộng công tác cổ động chuyên nghiệp của hội đồng địa phương của họ. Chúng ta mạnh bạo hơn họ, công nhân của chúng ta đã trải qua "giai đoạn" (giai đoạn mà người ta gán cho họ) cổ động đơn thuần về kinh tế - nghề nghiệp. Chúng ta hãy nêu cho họ gương đấu tranh. Vì nếu công nhân đấu tranh cho một yêu sách như yêu sách đòi huỷ bỏ các "Điều lệ tạm thời", — để biểu thị sự phản đối chế độ chuyên

chế, — thì việc bộ máy hành chính làm nhục cái tổ chức dù sao cũng là "tự quản", có thể sẽ là một cơ không phải nhỏ!

Nhưng tất cả bọn ủng hộ "chủ nghĩa kinh tế", công khai hay bí mật, có ý thức hay vô ý thức, đều chặn chúng ta lại. Bọn chúng hỏi chúng ta: sự ủng hộ của công nhân đối với các uỷ viên hội đồng địa phương có lợi cho ai? Có phải chỉ có lợi cho những uỷ viên hội đồng địa phương thôi không? Có phải chỉ có lợi cho những người, có thể, đã bắt măn chỉ là vì chính phủ vượt ve những nhà kinh doanh công nghiệp hơn những nhà kinh doanh nông nghiệp? Có phải chỉ có lợi cho giai cấp tư sản mà nguyện vọng không vượt quá "cuộc đấu tranh sôi nổi của những nhóm kinh tế ở trong nước" ?

Có lợi cho ai? Trước hết và nhiều nhất là cho *bản thân giai cấp công nhân*. "Giai cấp duy nhất thực sự cách mạng" ấy của xã hội hiện đại, thực tế sẽ không phải là một giai cấp cách mạng, nếu nó không lợi dụng *mọi* cơ để giáng một đòn mới vào kẻ thù hung hãn nhất của mình. Và những lời lẽ trong các bản tuyên ngôn và cương lĩnh của chúng ta về cổ động chính trị và đấu tranh chính trị sẽ là những lời lẽ rỗng tuếch, nếu chúng ta bỏ qua những cơ hội đấu tranh thuận lợi, khi mà ngay cả những đồng minh ngày hôm qua (trong những năm 60) và cả một bộ phận những đồng minh hiện nay nữa (phái hội đồng địa phương cơ hội chủ nghĩa và bọn địa chủ - chủ nô) của kẻ thù cũng bắt đầu hục hặc với kẻ thù đó.

Chúng ta hãy chăm chú theo dõi sinh hoạt của các hội đồng địa phương, theo dõi sự phát triển và bành trướng (hoặc sự suy sụp và thu hẹp) của làn sóng phản đối mới. Chúng ta hãy cố gắng làm cho giai cấp công nhân hiểu biết hơn về lịch sử các hội đồng địa phương, về sự nhượng bộ của chính phủ đối với xã hội vào những năm 60, về những lời nói giả dối của bọn Nga hoàng và sách lược của chúng:

thoạt đầu cho "bát cháo" thay cho "quyền con cá", rồi sau đó (dựa vào "quyền con cá" mà chúng duy trì đó) cướp lại cả bát cháo ấy. Công nhân phải biết phân biệt tất cả các biểu hiện của cái sách lược cảnh sát cổ truyền ấy. Sự phân biệt đó cần thiết cả đối với cuộc đấu tranh của chúng ta cho "quyền con cá" của *chúng ta*, cho quyền tự do đấu tranh của giai cấp vô sản chống *mọi* sự áp bức về kinh tế và xã hội. Trong những cuộc họp nhóm, chúng ta hãy giảng giải cho công nhân về các hội đồng địa phương và những quan hệ của các hội đồng địa phương với chính phủ, chúng ta hãy phân phát những truyền đơn nói về những sự phản đối của các uỷ viên hội đồng địa phương, chúng ta hãy chuẩn bị như thế nào cho giai cấp vô sản có thể trả lời bất cứ một sự lăng nhục nào của chính phủ Nga hoàng đối với hội đồng địa phương có đôi chút trung thực bằng những cuộc biểu tình chống bọn tỉnh trưởng pôm-pa-đua, bọn hiến binh - kẻ cướp, bọn kiểm duyệt quý quyết. Đảng của giai cấp vô sản phải biết tố giác và đả kích *mọi* tên tay sai của chế độ chuyên chế về *mọi* hành vi bạo lực và lạm quyền đối với bất kỳ một tầng lớp xã hội nào, đối với bất kỳ một dân tộc hoặc chủng tộc nào.

*Báo "Tia lửa", số 18,  
ngày 10 tháng Ba 1902*

*Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"*

## VỀ NHÓM "ĐẤU TRANH"

K. N. Ông hỏi nhóm "Đấu tranh" là cái gì à? Trong nhóm đó chúng tôi biết một số cộng tác viên của tờ "Bình minh" (hai bài) và tờ "Tia lửa" (3 bản tin, 2 bài báo và 1 bài báo ngắn). Một số bài của những cộng tác viên đó gửi đến, đã không được đăng. Bây giờ họ "tuyên bố" trên báo chí, than phiền về thái độ "không dân chủ" của chúng tôi và thậm chí còn đấu tranh ... chống cả *Personenkultus*<sup>1)</sup>! Người giàu kinh nghiệm như ông thì chỉ qua câu nói có một không hai đó cũng hiểu được thực chất vấn đề như thế nào rồi. Và khi nhóm "Đấu tranh" sẽ in bài phản đối bài "Bắt đầu từ đâu?", — trong bản tuyên bố của họ, họ cũng có nói về việc họ bác bỏ bài này, — thì cả những đồng chí hoàn toàn không có kinh nghiệm về công tác đảng cũng hiểu được tại sao chúng tôi lại không niềm nở đón tiếp các cộng tác viên ấy.

Về vấn đề "chủ nghĩa dân chủ", xin xem cuốn "Làm gì?", IV, đ)<sup>2)</sup>: những điều nói trong cuốn đó về nhóm "Sự nghiệp công nhân" cũng liên quan đến nhóm "Đấu tranh".

*Báo "Tia lửa", số 18,  
ngày 10 tháng Ba 1902*

*Theo đúng bản in  
trên báo "Tia lửa"*

1) — sùng bài cá nhân

2) Xem tập này, tr. 171 - 183

**THƯ GỬI**  
**"HỘI LIÊN HIỆP MIỀN BẮC**  
**CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN**  
**DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ" <sup>146</sup>**

*Thư của ông N. N. gửi H. L. H. M. B.*

(Nhận xét về "cương lĩnh" của H. L. H. M. B.)

Trước hết cần nêu lên khuyết điểm cơ bản của "cương lĩnh" về mặt *hình thức*, đó là: lẫn lộn những luận điểm cơ bản có tính nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội khoa học với những nhiệm vụ cụ thể và hẹp không những của một thời kỳ, mà cả của một địa phương. Chỉ nhìn qua nội dung của tất cả 15 tiết của cương lĩnh cũng thấy ngay được khuyết điểm đó. Chúng ta hãy xem.

§ 1 — mục đích của phong trào công nhân nói chung.

§ 2 — điều kiện cơ bản để đạt mục đích ấy.

§ 3 — nhiệm vụ chính trị trước mắt của đảng dân chủ - xã hội Nga.

§ 4 — thái độ của đảng dân chủ - xã hội Nga đối với phái tự do v. v..

§ 5 — cũng như vậy.

§ 6 — khái niệm về "giai cấp" và "đảng" (sự bất đồng cục bộ với "phái kinh tế").

§ 7 — nhiệm vụ thực tiễn của công tác cổ động.

§ 8 — ý nghĩa của công tác tuyên truyền.

§ 9 — về những cuộc biểu tình và tuần hành.

§ 10 — về ngày lễ 1 tháng Năm.

§ 11 — những truyền đơn và những cuộc biểu tình ngày 19 tháng Hai <sup>147</sup>.

§ 12 — đấu tranh kinh tế và những cải cách xã hội.

§ 13 — sự cần thiết của một cuộc đấu tranh không những

chỉ có tính chất phòng ngự mà còn có tính chất tiến công của giai cấp công nhân.

§ 14 — vai trò chủ động, chứ không phải chỉ là bị động, trong các cuộc bãi công.

§ 15 — bãi công là phương tiện đấu tranh tốt nhất.

Người ta dễ dàng nhận thấy rằng những tiết rất đa dạng đó về nội dung đáng lẽ nên chia thành các chương khác nhau (nếu không làm như vậy có thể gây ra những sự hiểu lầm quan trọng cho công chúng, là những người không có khả năng phân biệt nguyên tắc cơ bản với nhiệm vụ thực tiễn trước mắt). Dem lời dẫn giải về mục đích cuối cùng của chủ nghĩa xã hội đặt bên cạnh lời giải thích với "phái kinh tế", hay việc xác định ý nghĩa của bãi công, thì không những chỉ là vụng về mà còn là một điều hoàn toàn không đúng và mập mờ nữa. Đáng lẽ phải phân biệt rõ ràng những lời tuyên bố có tính nguyên tắc về quan điểm của mình nói chung, — sau đó vạch ra những nhiệm vụ chính trị của đảng, như "Hội liên hiệp miền Bắc" đã hiểu, — và thứ ba là phải phân biệt *những nghị quyết* của tổ chức (của "Hội liên hiệp miền Bắc") về những vấn đề của phong trào thực tiễn (§§ 7 - 11 và 13 - 15) với những luận điểm có tính chất cương lĩnh, theo đúng nghĩa của nó. § 6 đáng lẽ phải được đặt riêng, vì nó xác định thái độ của "Hội liên hiệp miền Bắc" đối với những sự bất đồng ý kiến trong những người dân chủ - xã hội Nga. Còn § 12 thì đáng lẽ phải được đưa vào lời tuyên bố có tính nguyên tắc (vì quan hệ giữa cuộc đấu tranh hàng ngày cho những sự cải thiện nhỏ và cải cách, với cuộc đấu tranh cho mục đích cuối cùng, là một vấn đề chung, chứ không phải chỉ là vấn đề riêng của nước Nga).

Sau khi đã nhận xét chung như vậy, tôi chuyển qua phân tích từng tiết một.

§ 1 nêu lên những mục đích chung của đảng dân chủ - xã hội nói chung. Những mục đích ấy được nêu lên một cách

rất vắn tắt và rời rạc. Cố nhiên, cương lĩnh của một tổ chức địa phương không cần đi vào những chi tiết mà cương lĩnh của một đảng *nhất thiết* phải có. Tôi hoàn toàn công nhận điều đó và tôi cho rằng việc "Hội liên hiệp miền Bắc" quyết định không bỏ qua những nguyên tắc cơ bản của đảng dân chủ - xã hội ngay cả trong cương lĩnh của tổ chức địa phương của đảng ấy, là rất có lợi và quan trọng; tôi cho rằng, trong trường hợp này, chỉ cần phải nói thêm là nên trình bày những nguyên tắc cơ bản một cách tỉ mỉ hơn. Như thế có nghĩa là phải chỉ ra, chẳng hạn rằng "Hội liên hiệp miền Bắc" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội khoa học *quốc tế* (trong cương lĩnh không có chỗ nào thấy nêu lên tính chất quốc tế của phong trào) và tán thành học thuyết của "chủ nghĩa Mác cách mạng". Cùng với việc nêu *chung* như vậy về những nguyên tắc của mình, lẽ ra có thể nêu luận điểm giống như § 1, nhưng tách riêng thì nó (§ 1) chưa đủ.

Là một tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đáng lẽ "Hội liên hiệp miền Bắc" phải nêu rõ sự nhất trí với "Tuyên ngôn" của đảng ấy, thêm vào đó, nêu rõ sự nhất trí của "Hội liên hiệp miền Bắc" dù chỉ với bản dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga, do nhóm "Giải phóng lao động" thảo ra vào những năm 80, cũng sẽ là một điều có ích. Việc nêu lên như vậy tuy không giải quyết trước được vấn đề là phải có những sửa đổi cần thiết đối với bản dự thảo đó, nhưng cũng xác định được rõ ràng hơn lập trường có tính nguyên tắc của "Hội liên hiệp miền Bắc". Chỉ có thể chọn một trong hai điều: *hoặc* là tự mình phải trình bày *đầy đủ* tất cả những nguyên tắc cơ bản của đảng dân chủ - xã hội (nghĩa là tự mình thảo ra phần nguyên tắc của cương lĩnh đảng dân chủ - xã hội), *hoặc* phải tuyên bố hoàn toàn rõ ràng rằng "Hội liên hiệp miền Bắc" *chấp nhận* những nguyên tắc ít nhiều đã rõ, đã được xác định. Còn con đường thứ ba mà bản cương lĩnh

đã chọn, — nêu một cách hết sức rời rạc mục đích cuối cùng — là không thích hợp.

§ 2 bắt đầu bằng lời tuyên bố hết sức không chính xác, mập mờ và nguy hiểm: "coi chủ nghĩa xã hội là lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản". Những chữ đó hình như coi chủ nghĩa xã hội và "lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản" là một. Mà cách nhìn nhận như thế là *hoàn toàn không đúng*. Chính trong giai đoạn hiện tại, khi mà quan niệm *hết sức hẹp* về "lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản" đang được phổ biến hết sức rộng rãi, thì hoàn toàn không thể nào đề ra một công thức mà chỉ với điều kiện là phải hiểu một cách *hết sức rộng* khái niệm: "lợi ích giai cấp" thì mới có thể miễn cưỡng thừa nhận được. "Lợi ích giai cấp" buộc những người vô sản đoàn kết lại, đấu tranh với bọn tư bản, nghĩ tới những điều kiện để giải phóng mình. "Lợi ích giai cấp" làm cho họ dễ tiếp thu chủ nghĩa xã hội. Nhưng chủ nghĩa xã hội là hệ tư tưởng của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, cho nên nó phụ thuộc vào những điều kiện chung của sự phát sinh, phát triển và củng cố của hệ tư tưởng, nghĩa là chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở toàn bộ tài liệu của tri thức con người, lấy sự phát triển cao của khoa học làm tiền đề, đòi hỏi phải làm công tác khoa học v. v. và v. v.. Các nhà tư tưởng *đưa* chủ nghĩa xã hội vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đang phát triển một cách tự phát trên cơ sở những quan hệ tư bản chủ nghĩa. Nhưng cách diễn đạt trong tiết hai giải thích hoàn toàn sai về quan hệ thực sự giữa chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giai cấp. Hơn nữa § 2 không nói gì về đấu tranh giai cấp. Đó là khuyết điểm thứ hai của nó.

§ 3 xác định một cách không đầy đủ tính chất của chế độ chuyên chế (tỉ dụ không nêu lên mối liên hệ của chế độ ấy với những tàn tích của chế độ nông nô), có phần ba hoa ("vô hạn") và mơ hồ ("coi thường" *cá nhân*). Tiếp đó, việc giành quyền tự do chính trị (nên nhận rõ rằng nhiệm

vụ này do "Hội liên hiệp miền Bắc" đề ra cho *toàn đảng*) là cần thiết *không chỉ* cho việc phát triển đầy đủ của cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân; cần phải chỉ ra bằng hình thức này hay hình thức khác rằng quyền đó cũng cần thiết cả đối với toàn bộ sự phát triển xã hội.

"Chế độ chuyên chế chỉ đại diện cho lợi ích của các giai cấp thống trị". Điều này không chính xác hoặc sai. Chế độ chuyên chế thoả mãn những lợi ích *nhất định* của các giai cấp thống trị; nó đứng vững được một phần là do trạng thái bất động của quần chúng nông dân và của người sản xuất nhỏ nói chung, một phần là do có sự cân bằng những lợi ích đối lập, và, trong một mức độ nhất định, nó là một lực lượng chính trị độc lập, có tổ chức. Cách diễn đạt trong § 3 đặc biệt không thể chấp nhận được, vì ở nước ta đang lưu hành mạnh mẽ cái lối đồng nhất vô lý chế độ chuyên chế của Nga hoàng với sự thống trị của giai cấp tư sản.

"Không dung hợp với nguyên tắc dân chủ". Nói như thế để làm gì, một khi chưa hề đề cập đến chế độ dân chủ? Và yêu sách lật đổ chế độ chuyên chế và việc giành quyền tự do chính trị chẳng lẽ lại không biểu hiện chính cái "nguyên tắc" dân chủ đó hay sao? Câu ấy không thích hợp. Thay vào câu ấy, cần chỉ ra một cách chính xác hơn nữa tính triệt để và *tính cương quyết* của chúng ta (so với chế độ dân chủ tư sản) trong cách hiểu "nguyên tắc dân chủ", — chẳng hạn như diễn tả bằng cách này hay cách khác khái niệm và *nội dung* "hiến pháp dân chủ" hoặc tuyên bố yêu sách "có tính nguyên tắc" của chúng ta về *chế độ cộng hoà dân chủ*.

§ 4 đặc biệt không làm cho người ta thoả mãn. Không nên nói: sử dụng "đầy đủ" sự tự do "rộng rãi" (thật ra đây là những câu không rõ ràng, hoàn toàn có thể được thay thế và phải được thay thế bằng cách dẫn ra một cách chính xác chế độ cộng hoà dân chủ và hiến pháp dân chủ, vì "sự đầy đủ" chính là biểu hiện ở một nền dân chủ triệt để), — không nên nói như thế, mà *nhất định phải* nói rằng *không*

*riêng* gì giai cấp công nhân mới quan tâm đến tự do chính trị. Không nói đến điều đó, có nghĩa là mở toang cửa cho những hình thức tệ hại nhất của "chủ nghĩa kinh tế", và có nghĩa là quên những nhiệm vụ *dân chủ* chung của chúng ta.

Coi việc thực hiện (?? đạt tới, giành lấy) tự do chính trị "cũng" cần thiết cho vô sản như việc tăng lương và giảm giờ làm, là *hoàn toàn không đúng*. Chính ra thì *không phải như thế*: sự cần thiết đó là một *loại khác*, một loại *phức tạp hơn gấp bội* so với sự cần thiết tăng lương v. v.. Sự khác nhau giữa sự "cần thiết" loại này và loại khác thể hiện rõ ràng, tỉ dụ, ở chỗ chế độ chuyên chế sẵn sàng (*và thực tế có lúc*) cải thiện tình cảnh của những tầng lớp hoặc những nhóm công nhân riêng lẻ, *miễn là* các tầng lớp ấy thoả hiệp với chế độ chuyên chế. Câu vừa mới phân tích là hoàn toàn không chấp nhận được, vì nó biểu hiện sự tầm thường hoá không tưởng tượng được chủ nghĩa duy vật "kinh tế" và sự hạ thấp quan niệm dân chủ - xã hội xuống ngang mức quan niệm công liên.

Chúng ta tiếp tục. "Vì thế" ... phải bỏ đi *vì* như đã nói trên... "trong cuộc đấu tranh sắp tới" ... (nghĩa là trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng chẳng?)... "những người dân chủ - xã hội đã đề ra một cương lĩnh giai cấp và những yêu sách rõ ràng ...". Tính *giai cấp* trong cương lĩnh *chính trị* của chúng ta và trong yêu sách *chính trị* chính đã được thể hiện ở tính chất đầy đủ và triệt để của chế độ dân chủ. Nếu không chỉ nói riêng về yêu sách chính trị mà nói về toàn bộ cương lĩnh của chúng ta nói chung, thì tính giai cấp của cương lĩnh phải xuất phát tự nhiên từ nội dung bản cương lĩnh của chúng ta. Không cần gì phải nói đến một cương lĩnh có tính giai cấp "*rõ ràng*", mà phải tự mình *xác định*, trình bày, diễn đạt và vạch ra cương lĩnh có tính giai cấp ấy một cách trực tiếp và chính xác.

"... Không phụ thuộc vào cương lĩnh của phái tự do...". Câu đó đến tức cười. Chúng ta xưng là một đảng dân chủ

tiên tiến mà bỗng nhiên lại nói rào đón rằng "chúng ta không phụ thuộc"!! Giống hệt những đứa trẻ vừa mới thoát khỏi "sự phụ thuộc"!

Sự "không phụ thuộc" của chúng ta vào phái tự do phải thể hiện không phải ở những câu nói về sự không phụ thuộc mà ở trong toàn bộ tính chất của cương lĩnh của chúng ta (*và tất nhiên ở hành động của chúng ta*). Chính cái quan niệm về nhiệm vụ chính trị coi sự cần thiết phải có tự do với sự cần thiết tăng lương là như nhau (hoặc dù chỉ là ngang nhau) — *tự nó thể hiện sự phụ thuộc của đảng dân chủ - xã hội vào phái tự do*.

Đoạn cuối của tiết 4 cũng không thích đáng; tất cả các điều nói trên đã phê phán nó rồi.

§ 5 quy thái độ chung của chúng ta đối với toàn bộ phong trào dân chủ nói chung thành một sự hợp tác với các đảng phái khác trong các công tác thực tiễn mà thôi. Như thế là quá hẹp. Giả thử có những đảng phái như thế đi nữa, — thì cũng nên (không phải trong cương lĩnh, mà trong nghị quyết riêng của đại hội) nêu tên cho chính xác các đảng phái đó và xác định chính xác thái độ đối với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, với nhóm "Tự do" etc. Nếu không phải nói về những đảng phái nhất định nào, mà là nói chung về thái độ đối với các khuynh hướng cách mạng (*và đối lập*) khác, thì cũng nên diễn đạt điều đó một cách rộng hơn, nhắc lại, bằng hình thức này hay hình thức khác, luận điểm của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" về việc chúng ta ủng hộ mọi phong trào cách mạng chống chế độ hiện hành<sup>148</sup>.

§ 6 đặt không đúng chỗ ở trong cương lĩnh. Đáng lẽ phải đưa tiết đó vào nghị quyết riêng và nói *thẳng* ra rằng ở đây muốn nói đến những sự bất đồng (hoặc hai thứ khuynh hướng) trong đảng dân chủ - xã hội Nga. Điều này còn lớn hơn "nhiều sự hiểu lầm". Cách diễn đạt những sự bất đồng ý kiến là quá hẹp, vì sự bất đồng ý kiến *quyết không phải chỉ ở chỗ lẫn lộn đảng với giai cấp*. Lẽ ra phải

thông qua luận điểm thích hợp mà tuyên bố một cách kiên quyết hơn và dứt khoát hơn chống "sự phê phán chủ nghĩa Mác", chống "chủ nghĩa kinh tế", chống việc thu hẹp các nhiệm vụ chính trị của chúng ta.

Còn về phần thứ hai của tiết sáu thì, vì nó đã được những tiết khác (7, 14 và những tiết khác) *giải thích rõ*, nên phê phán những tiết kia tức là phê phán phần ấy.

§ 7, cũng như tất cả những tiết sau (trừ § 12), nên cho vào một nghị quyết riêng, chứ không nên trực tiếp đưa vào *cương lĩnh*.

Về "nhiệm vụ" hoạt động của Hội liên hiệp, § 7 diễn đạt một cách hẹp. Chúng ta không những phải "phát triển ý thức giác ngộ của giai cấp vô sản" mà còn phải *tổ chức* họ thành chính đảng, — và sau đó *lãnh đạo* cuộc đấu tranh (cả về kinh tế lẫn chính trị) của họ.

Nói giai cấp vô sản được đặt vào "những điều kiện cụ thể nhất định", là thừa. Hoặc bỏ câu đó đi, hoặc tự *xác định* những điều kiện ấy (nhưng phải trình bày điều đó ở những chỗ khác của cương lĩnh).

Cho công tác cổ động là phương tiện "duy nhất" để thực hiện những nhiệm vụ của chúng ta, là sai. Quyết không phải là phương tiện duy nhất.

Định nghĩa công tác cổ động là "sự tác động đến các tầng lớp công nhân rộng rãi", thì chưa đủ. Phải nói đến tính chất của sự tác động đó. Phải nói một cách trực tiếp hơn, kiên quyết hơn, cụ thể hơn, tỉ mỉ hơn về công tác cổ động *chính trị*: nếu không như thế thì cương lĩnh — không đả động gì đến công tác cổ động riêng về chính trị mà trong cả hai tiết (14 và 15) lại nói về công tác cổ động kinh tế, — sẽ rơi (trái với ý muốn của mình) vào "chủ nghĩa kinh tế". Cần phải đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết của công tác cổ động đối với *tất cả* những biểu hiện áp bức về chính trị và kinh tế, sinh hoạt và dân tộc, *dù sự áp bức đó đè nặng lên bất cứ giai cấp và tầng lớp dân cư nào*, — nhấn mạnh sự cần



thiết (đối với đảng dân chủ - xã hội) phải đi hàng đầu trong mọi cuộc xung đột với chính phủ, v. v., — và sau đó mới chỉ ra những phương tiện cổ động (bằng miệng, bằng báo chí, truyền đơn, biểu tình v. v. và v. v.).

#### § 8. Phân đầu lập lại thừa.

"Thừa nhận công tác tuyên truyền *chỉ*" v. v.. Câu đó không đúng. Tuyên truyền không những chỉ có nghĩa như vậy, không chỉ là "đào tạo những người làm công tác cổ động" mà còn là sự truyền bá ý thức giác ngộ nói chung. Cương lĩnh quá thiên về một phía. Nếu cần phản đối cái công tác tuyên truyền đã bị người nào đó tách quá đáng khỏi nhiệm vụ cổ động, thì tốt hơn nên nói: "trong công tác tuyên truyền thì *đặc biệt* không nên bỏ qua nhiệm vụ đào tạo những người làm công tác cổ động", hoặc nói một cách tương tự như vậy. Nhưng không thể quy *toàn bộ* công tác tuyên truyền vào nhiệm vụ đào tạo "những người làm công tác cổ động có kinh nghiệm và tài giỏi", không thể đơn giản "phủ nhận" "việc đơn thuần đào tạo những công nhân giác ngộ cá biệt". Chúng tôi thấy như vậy chưa đủ, nhưng chúng tôi không "phủ nhận" điều đó. Vì vậy phần thứ hai của tiết 8 (từ chữ: "có thái độ phủ nhận") nên bỏ hoàn toàn.

§ 9. Về thực chất, thì tôi hoàn toàn đồng ý. Có thể thêm: "về những sự kiện *hết sức* khác nhau trong đời sống xã hội và về những biện pháp của chính phủ...".

Thay "là phương tiện tốt nhất" bằng "là *một* trong những phương tiện tốt nhất" thì sẽ chính xác hơn.

Chỉ có đoạn cuối của tiết này không làm cho người ta thoải mái. Các cuộc biểu tình và tuần hành đoàn kết và phải đoàn kết *không chỉ* công nhân mà thôi (hơn nữa "đoàn kết" qua các cuộc biểu tình thì *không* đủ, vì chúng ta còn muốn đoàn kết cả về mặt tổ chức, một cách trực tiếp và vĩnh viễn, chứ không phải chỉ đoàn kết trong một sự kiện) "...*Qua đó* mà phát triển ở họ...". Như vậy hoặc là không chính xác:

*chỉ dựa* vào những cuộc biểu tình thì không thể phát triển ý thức giác ngộ; hoặc là thừa (đã nói: là một trong những phương tiện tốt nhất).

Giá nói thêm về sự cần thiết phải *tổ chức* biểu tình, về việc chuẩn bị và tiến hành biểu tình v. v., thì cũng sẽ không phải là vô ích.

Nói chung, việc cương lĩnh hoàn toàn không nói đến sự cần thiết phải hết sức chú ý đến *tổ chức cách mạng* — và hơn nữa, một tổ chức chiến đấu trong toàn Nga, là một *thiếu sót lớn*. Một khi nói tới cổ động, tuyên truyền, bãi công v. v. mà không nói đến *tổ chức cách mạng* là một điều hoàn toàn không thể tha thứ được.

§ 10. Lẽ ra phải nói thêm rằng ở nước ta, ngày 1 tháng Năm cũng phải trở thành ngày biểu tình *chống chế độ chuyên chế*, đòi tự do chính trị. Chỉ vạch ra ý nghĩa quốc tế của ngày lễ thì không đủ. Phải kết hợp ngày lễ đó với cuộc đấu tranh đòi thực hiện những yêu sách chính trị *dân tộc* cấp thiết nhất.

§ 11. Ý rất hay. Nhưng diễn đạt quá hẹp. Lẽ ra phải nói "cũng như trong các trường hợp khác", vì nhân ngày kỷ niệm Công xã và nhiều ngày khác, cần phải tổ chức biểu tình. Hoặc phải nói "đặc biệt là", nếu không thì sẽ hiểu rằng hình như trong các trường hợp khác thì không cần tổ chức biểu tình.

Chúng ta tiếp tục. Nhân ngày 19 tháng Hai, không thể kêu gọi (trong truyền đơn) *chỉ* công nhân thôi. Đây là chưa nói rằng nói chung, qua các cuộc biểu tình, qua các truyền đơn nhân những cuộc biểu tình đó, chúng ta bao giờ cũng kêu gọi toàn dân và cả toàn thế giới nữa, — nhân ngày 19 tháng Hai phải kêu gọi cả *nông dân* nữa. Mà kêu gọi nông dân, tức là vạch ra chính sách dân chủ - xã hội trong vấn đề ruộng đất. Bản cương lĩnh không đề cập đến vấn đề đó, và chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng một tổ chức địa phương có lẽ không có thì giờ hoặc không có sức để làm

việc ấy. Nhưng dù sao cũng phải chỉ ra vấn đề đó dưới hình thức này hay hình thức khác, có liên quan với ý định nào đấy muốn nêu vấn đề đó trong các sách báo dân chủ — xã hội Nga và trong thực tiễn của phong trào chúng ta\*.

Đoạn cuối của § 11 không thích hợp ("chỉ có lực lượng của *giai cấp*" — giai cấp nào? chỉ riêng giai cấp công nhân hay sao?). Nên bỏ.

§ 12. "Bất cứ bằng cách nào" chúng ta cũng không thể và sẽ không góp phần cải thiện tình cảnh của công nhân trong những điều kiện hiện tại. Tỉ dụ, chúng ta không thể góp phần cải thiện theo cách của Du-ba-tốp và thậm chí trong điều kiện đối trụ của Du-ba-tốp, chúng ta cũng sẽ không góp phần vào việc đó. Chúng ta chỉ đấu tranh cho sự cải thiện tình cảnh của công nhân như thế nào để *nâng cao* được khả năng tiến hành đấu tranh giai cấp của họ, nghĩa là việc cải thiện tình cảnh đó *không kèm theo* sự hủ hoá ý thức chính trị, sự bảo hộ của cảnh sát, sự cố định nơi ở, sự nô dịch của những người "ban ơn", sự lảng nhục phẩm cách con người v. v. và v. v.. Chính ở nước Nga, nơi mà chế độ chuyên chế có khuynh hướng (và càng ngày càng *trở nên* có khuynh hướng) muốn tiến hành mọi sự bố thí và cải cách giả hiệu, để *thoát ra khỏi* cách mạng, chúng ta cần phải dứt khoát vạch ranh giới giữa chúng ta và mọi kẻ "cải lương". Chúng ta cũng đấu tranh cho cải cách, nhưng chính là không phải "bất cứ bằng cách nào", mà *chỉ* đấu tranh cho cải cách theo phương thức dân chủ - xã hội, theo phương thức cách mạng.

§ 13 bị gạt bỏ căn cứ theo nghị quyết của đại hội. Nên gạt bỏ tiết ấy đi.

§ 14 trình bày quá hẹp nội dung và nhiệm vụ của công tác cổ động kinh tế. Công tác đó không phải chỉ hạn chế

\* Tỉ dụ công nhân định biểu tình phản đối việc đánh đập nông dân v. v..

ở các cuộc bãi công. Chúng ta cần "những điều kiện tốt nhất" không phải chỉ cho sự phát triển văn hóa, mà chính là cho sự phát triển cách mạng của giai cấp vô sản. "Vai trò tích cực" của đảng dân chủ - xã hội trong các cuộc bãi công không phải chỉ hạn chế ở chỗ cổ vũ đấu tranh *đòi cải thiện hoàn cảnh kinh tế*. Cũng phải *luôn luôn* lợi dụng các cuộc bãi công (cũng như công tác cổ động kinh tế nói chung) để cổ vũ cuộc đấu tranh *cách mạng* cho tự do và chủ nghĩa xã hội. Cũng phải lợi dụng bãi công để cổ động *chính trị*.

§ 15 cũng làm cho người ta rất không thoải mái. Bãi công không phải là phương tiện đấu tranh "tốt nhất", mà chỉ là *một* trong những phương tiện, thậm chí không phải bao giờ cũng nhất định là một trong những phương tiện tốt nhất. Phải thừa nhận ý nghĩa của bãi công và luôn luôn lợi dụng, lãnh đạo nó; nhưng vì "chủ nghĩa kinh tế" càng thối phồng ý nghĩa của các cuộc bãi công bao nhiêu thì việc chúng ta đánh giá quá cao ý nghĩa của các cuộc bãi công lại càng nguy hiểm bấy nhiêu.

Những điều nói tiếp về các cuộc bãi công là thừa: đã nói ở §14 rồi. Chỉ cần nói về lãnh đạo đấu tranh kinh tế nói chung là đủ. Đôi khi sự lãnh đạo ấy còn thể hiện ở việc ngăn bãi công lại. Cương lĩnh diễn đạt một cách quá tuyệt đối và chính vì vậy mà quá hẹp. Đáng lẽ phải nói chung về nhiệm vụ: lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản, làm cho cuộc đấu tranh ấy có tổ chức và có ý thức hơn, thành lập công đoàn của công nhân và cố gắng mở rộng những công đoàn ấy thành công đoàn toàn Nga, lợi dụng mọi cuộc bãi công, mọi biểu hiện của sự áp bức kinh tế v. v. để tiến hành công tác tuyên truyền và cổ động xã hội chủ nghĩa và cách mạng rộng rãi nhất.

Đoạn cuối của tiết § 15 *thu hẹp* nhiệm vụ của công tác cổ động ấy, tưởng như là việc tiến hành cổ động chính trị phụ thuộc vào hành động của cảnh sát ect. Thực ra là phải

cố gắng tiến hành cổ động chính trị (và với những người lãnh đạo khéo léo đôi chút thì điều này hoàn toàn có thể thực hiện được) ngay cả *trước* khi "bọn cầm đầu thiên sứ" hành động và *không phụ thuộc* vào những hành động của chúng. Có thể nói chung rằng: "lợi dụng tất cả mọi lý do để tiến hành cổ động chính trị" v. v..

Đoạn cuối tiết 15 cũng không chính xác. Ở nước Nga chúng ta càng ít có khả năng *chuẩn bị* những cuộc tổng bãi công, thì chúng ta càng nên ít nói về "những cuộc tổng bãi công". Và nói chung, nói *đặc biệt* đến "tổng" bãi công trong cương lĩnh là không hợp lý (hãy nhớ lại "cuộc tổng bãi công" vô lý trong cuốn "Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị?"). Thật ra có thể xảy ra những sự hiểu lầm như vậy). Tuyên bố bãi công là "phương tiện *tốt nhất* để phát triển *ý thức giác ngộ*", cũng hoàn toàn không đúng.

Nhìn chung toàn bộ, người ta hết sức mong rằng cương lĩnh sẽ được sửa chữa nghiêm túc. Và nói chung, người ta cũng mong muốn rằng "Hội liên hiệp miền Bắc" sẽ tham gia tích cực vào sự nghiệp thống nhất *đảng* của đảng dân chủ - xã hội *cách mạng*, cũng như vào việc thảo cương lĩnh của đảng. Về phía mình, ban biên tập "Bình minh" và "Tia lửa" hy vọng sớm chuyển đến "Hội liên hiệp miền Bắc" bản dự thảo của mình (đại bộ phận đã xong) và hy vọng rằng "Hội liên hiệp miền Bắc" sẽ tham gia vào việc sửa chữa dự thảo, phổ biến và chuẩn bị thông qua trong toàn đảng.

N. N.

*Viết xong vào tháng Tư 1902*

*In lần đầu vào năm 1923  
trên tạp chí "Niên giám cách mạng", số 1,  
Béc-lanh-Pê-téc-bua-Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản thảo*

## MỞ ĐẦU CHO TUYÊN BỐ CỦA BAN CHẤP HÀNH VÙNG SÔNG ĐÔN ĐCND CXH NGA "GỬI NHỮNG CÔNG DÂN NGA" <sup>149</sup>

Chúng tôi dẫn toàn bộ lời tuyên bố tuyệt vời của Ban chấp hành vùng sông Đôn của đảng ta. Bản tuyên bố đó chứng tỏ rằng những người dân chủ - xã hội biết đánh giá sự dũng cảm của những Ban-ma-sép nhưng vẫn không mắc vào khuyết điểm mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phạm phải. Những người dân chủ - xã hội đặt phong trào công nhân (và nông dân) lên hàng đầu. Họ thay mặt giai cấp công nhân và toàn dân, chứ không dùng sự đe dọa ám hại và ám sát mà đề ra yêu sách đối với chính phủ. Những người dân chủ - xã hội coi khủng bố như là một trong những phương tiện thứ yếu có thể dùng tới chứ không phải là một thủ đoạn *đặc biệt* về sách lược biện hộ cho sự xa rời phong trào dân chủ - xã hội cách mạng.

*Viết xong sau ngày 9  
(22) tháng Năm 1902*

*In lần đầu tiên vào năm 1931  
trong cuốn: V. Plê-xơ-cốp.*

*"Những năm tuổi trẻ chiến đấu.  
Thanh niên trong đêm trước của cuộc  
cách mạng lần thứ nhất". Nhà  
xuất bản "Đội thanh niên Cận vệ"*

*Theo đúng bản thảo*

## TẠI SAO ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI PHẢI KIÊN QUYẾT VÀ QUYẾT LIỆT TUYÊN CHIẾN VỚI BỌN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG ?

1) Vì ở nước ta có một trào lưu tư tưởng xã hội tuy gọi là "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" nhưng thật ra là đang xa rời và đã xa rời lý luận quốc tế duy nhất của chủ nghĩa xã hội cách mạng tồn tại trong thời kỳ hiện tại — nghĩa là xa rời chủ nghĩa Mác. Trong điều kiện phong trào dân chủ - xã hội quốc tế phân liệt nghiêm trọng ra thành phái cơ hội (hay là "phái Béc-stanh") và phái cách mạng, thì trào lưu đó giữ một lập trường đứng trên hai ghế, hoàn toàn không dứt khoát, và lưng chừng không thể tha thứ được; nó chỉ căn cứ trên sự phê phán tư sản - cơ hội chủ nghĩa mà nhận định rằng chủ nghĩa Mác "đã bị lung lay" ("Truyền tin Cách mạng Nga", số 2, tr. 62), hứa hẹn rằng về phía mình, sẽ "xét lại" chủ nghĩa Mác theo kiểu của mình, nhưng lại không làm gì để thực hiện lời hứa khủng khiếp đó cả.

2) Vì trào lưu xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang lùi bước một cách bất lực trước cái xu hướng tư tưởng chính trị - xã hội Nga đang chiếm địa vị thống trị, là xu hướng phải được mệnh danh là dân túy - tự do chủ nghĩa. Lập lại sai lầm của "phái Dân ý" và của toàn bộ chủ nghĩa xã hội Nga cũ nói chung, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy được sự nhu nhược hoàn toàn và mâu thuẫn bên trong của xu hướng ấy, và đóng khung sự sáng tạo độc lập của mình trong lĩnh vực tư tưởng cách mạng Nga bằng cách đơn giản thêm vào những lời giáo huấn cũ kỹ về sự khôn khéo của phái dân túy - tự do chủ

nghĩa, những câu chữ cách mạng. Chủ nghĩa Mác ở Nga lần đầu tiên đã đánh đổ những cơ sở lý luận của xu hướng dân túy - tự do chủ nghĩa, vạch trần nội dung giai cấp tư sản và tiểu tư sản của nó, đã và đang tiến hành cuộc chiến tranh chống lại xu hướng đó mà không bối rối trước việc cả một đám mác-xít phê phán chủ nghĩa (= cơ hội chủ nghĩa) chạy sang phe đối lập. Nhưng trong toàn bộ cuộc chiến tranh ấy những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã và đang giữ một lập trường (*trong trường hợp tốt nhất*) trung lập thù địch, lại một lần nữa đứng trên hai ghế, giữa chủ nghĩa Mác ở Nga (họ chỉ cóp nhặt những mảnh vụn của chủ nghĩa Mác ở Nga) và xu hướng xã hội chủ nghĩa giả hiệu của phái dân túy - tự do chủ nghĩa.

3) Vì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, do tính hoàn toàn vô nguyên tắc của họ, như đã nói ở trên trong những vấn đề chủ nghĩa xã hội quốc tế và ở Nga, nên không hiểu hay là không thừa nhận nguyên tắc duy nhất thực sự cách mạng, tức nguyên tắc *đấu tranh giai cấp*. Họ không hiểu rằng ở nước Nga hiện đại chỉ có đảng nào *kết hợp* được chủ nghĩa xã hội với *phong trào công nhân Nga* — phong trào này đang phát sinh ngày càng mạnh mẽ và rộng rãi do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nga — mới là đảng thực sự cách mạng và xã hội chủ nghĩa chân chính. Thái độ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với phong trào công nhân Nga bao giờ cũng là thái độ hời hợt bàng quan và chẳng hạn như khi phong trào đó mắc bệnh (do phát triển quá nhanh) "chủ nghĩa kinh tế", thì những ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng một mặt hể hả với những khuyết điểm của những người đang làm một việc mới mẻ và khó khăn là thức tỉnh quần chúng công nhân, mặt khác, gây trở ngại cho chủ nghĩa Mác cách mạng đã tiến hành và tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh với "chủ nghĩa kinh tế" ấy. Thái độ lưng chừng đối với phong trào công nhân tất nhiên dẫn đến chỗ xa rời trên thực tiễn

phong trào công nhân, và do xa rời phong trào công nhân nên đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mất mọi cơ sở xã hội. Đảng đó không dựa được vào một giai cấp xã hội nào cả, vì không thể gọi là một giai cấp cái nhóm trí thức bấp bênh coi sự mơ hồ và tính vô nguyên tắc của họ là có "tâm rộng" được.

4) Vì có thái độ coi thường hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và muốn cùng một lúc và với mức độ như nhau, dựa cả vào trí thức lẫn vô sản và nông dân nên đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không tránh khỏi (muốn hay không muốn) làm cho giai cấp vô sản Nga bị lệ thuộc vào phái dân chủ tư sản Nga về mặt chính trị và tư tưởng. Thái độ coi thường lý luận, thái độ lảng tránh quanh co đối với hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa nhất định làm lợi cho hệ tư tưởng tư sản. *So với* giai cấp vô sản thì trí thức và nông dân Nga, với tính cách là các tầng lớp xã hội, chỉ có thể là chỗ dựa của phong trào *dân chủ - tư sản*. Đó không những chỉ là cách nhìn xuất phát một cách tất yếu từ toàn bộ học thuyết của chúng ta (chẳng hạn, theo học thuyết đó thì người sản xuất nhỏ chỉ là người cách mạng chừng nào anh ta đoạn tuyệt mọi quan hệ với xã hội sản xuất hàng hoá, với xã hội tư bản và chuyển sang quan điểm vô sản), — không, ngoài ra, đó cũng là một sự thực rõ ràng hiện đã bắt đầu bộc lộ ra. Trong thời kỳ chính biến và ngay sau cuộc chính biến đó, sự thực đó nhất định lại càng bộc lộ ra mạnh mẽ hơn nhiều. Chủ nghĩa xã hội - cách mạng là một trong những biểu hiện của tính không kiên định về tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và của sự tầm thường hóa chủ nghĩa xã hội theo lối tiểu tư sản, những biểu hiện mà đảng dân chủ - xã hội phải luôn luôn tiến hành và sẽ tiến hành đấu tranh quyết liệt để chống lại.

5) Vì, ngay như những yêu sách có tính chất cương lĩnh - thực tiễn mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã có thể — tôi không nói là đã đề ra, mà chỉ nói

là phác ra thôi, cũng đã bộc lộ hoàn toàn rõ ràng tính vô nguyên tắc của xu hướng đó mang lại tai hại to lớn như thế nào trong thực tiễn. Tỉ dụ, cương lĩnh tối thiểu về ruộng đất, phác ra trên báo "Nước Nga cách mạng"<sup>150</sup> số 8 (có lẽ nói : ở rải rác trong những luận đoán cũ rích của phái dân túy ở nước ta thì sẽ đúng hơn?), trước hết, đã lừa phỉnh cả nông dân bằng cách hứa với họ là sẽ thực hiện "mức tối thiểu" — xã hội hoá ruộng đất, lẫn công nhân bằng cách gieo rắc trong công nhân những quan niệm hoàn toàn sai lệch về tính chất thực sự của phong trào nông dân. Những lời hứa nông nổi như thế chỉ làm hại thanh danh đảng cách mạng nói chung, và nói riêng, làm mất uy tín học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học coi xã hội hoá toàn bộ tư liệu sản xuất là mục đích cuối cùng của chúng ta. Thứ hai là khi ghi nhận sự ủng hộ và phát triển hợp tác xã vào cương lĩnh tối thiểu của mình, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng hoàn toàn rời bỏ lĩnh vực đấu tranh cách mạng và hạ thấp cái gọi là chủ nghĩa xã hội của họ xuống đến mức chủ nghĩa cải lương tiểu tư sản tầm thường nhất. Thứ ba là, khi phản đối yêu sách của đảng dân chủ - xã hội đòi xoá bỏ tất cả những xiềng xích trung cổ ràng buộc công xã của chúng ta, trói chặt nông dân vào mảnh đất được cấp, tước quyền tự do di chuyển của họ và do đó tất nhiên làm cho họ phải chịu sự thấp hèn về đẳng cấp, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tỏ ra rằng thậm chí họ không thể tránh khỏi các học thuyết *phản động* của phái dân túy Nga.

6) Vì, khi ghi nhận trong cương lĩnh của mình, chủ nghĩa khủng bố và truyền bá chủ nghĩa khủng bố như là một biện pháp đấu tranh chính trị hiện đại, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng gây ra tai họa nghiêm trọng nhất cho phong trào, phá hoại sự liên hệ chặt chẽ giữa công tác xã hội chủ nghĩa với quần chúng thuộc giai cấp cách mạng. Không có lời cam kết nào và lời thề nguyện nào có thể

bác bỏ được sự thực hiển nhiên là: thủ đoạn khủng bố hiện đại mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang áp dụng và truyền bá, *không có liên hệ gì* với công tác tiến hành trong quần chúng, vì quần chúng và cùng với quần chúng; việc đảng tổ chức những hành động khủng bố làm cho lực lượng tổ chức còn vô cùng ít ỏi của chúng ta sao nhãng nhiệm vụ khó khăn và còn xa mới thực hiện được, tức nhiệm vụ tổ chức đảng *công nhân cách mạng*; *trên thực tế* thủ đoạn khủng bố của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không khác gì cuộc *chiến đấu đơn độc* mà kinh nghiệm lịch sử đã hoàn toàn lên án. Ngay cả những người xã hội chủ nghĩa nước ngoài cũng bắt đầu băn khoăn về sự tuyên truyền âm ỉ cho thủ đoạn khủng bố mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng chúng ta hiện nay đang tiến hành. Còn đối với quần chúng công nhân Nga thì sự tuyên truyền đó trực tiếp gieo rắc những ảo tưởng nguy hại cho rằng dường như sự khủng bố sẽ "bắt người ta phải nghĩ đến chính trị, mặc dù họ không muốn" ("Nước Nga cách mạng", số 7, tr. 4), dường như sự khủng bố "có khả năng làm thay đổi quan điểm... của hàng nghìn người đối với những người cách mạng và đối với ý nghĩa (!) của những hoạt động của họ, hơn là tuyên truyền hàng tháng bằng lời nói", dường như khủng bố có khả năng "tiếp sức mới cho những người dao động, nản chí, thất vọng vì sự kết thúc đáng buồn của nhiều cuộc biểu tình" (cũng trong số báo đó) v. v.. Những ảo tưởng tai hại ấy chỉ có thể dẫn tới một sự thất vọng nhanh chóng và tới chỗ làm suy yếu công tác chuẩn bị cuộc tấn công của quần chúng vào chế độ chuyên chế mà thôi.

*Viết xong vào cuối tháng Sáu -  
tháng Bảy 1902*

*In lần đầu vào năm 1923  
trong tạp chí "Đền pha",  
số 14*

*Theo đúng bản thảo*

## CHỦ NGHĨA PHIÊU LƯU CÁCH MẠNG

### I

Chúng ta đang trải qua thời kỳ sôi nổi, thời kỳ lịch sử nước Nga tiến lên bằng đôi hia bảy dặm, mỗi năm hiện nay có khi hơn hàng chục năm của thời kỳ hoà bình. Nửa thế kỷ của thời đại sau cuộc cải cách đang được tổng kết lại, những hòn đá của công trình kiến trúc xã hội - chính trị đang được đặt, nó sẽ quyết định lâu dài vận mệnh của toàn quốc. Phong trào cách mạng tiếp tục phát triển nhanh chóng lạ thường, và "xu hướng của chúng ta" đang chín muồi (và héo tàn) đặc biệt nhanh chóng. Những xu hướng nào có cơ sở vững chắc trong cơ cấu giai cấp của một nước tư bản chủ nghĩa đang phát triển nhanh chóng như nước Nga, thì những xu hướng ấy gần như ngay tức khắc tìm thấy "chỗ của mình" và phát hiện ra những giai cấp thân thuộc của mình. Tỉ dụ: sự tiến hoá của ngài Xơ-ru-vê, chỉ mới một năm rưỡi trước đây những người công nhân cách mạng còn đòi "lột mặt nạ" người mác-xít ấy, bây giờ ông ta đã tự mình không đeo mặt nạ nữa, ông ta đang là lãnh tụ (hay là kẻ tôi tớ?) của bọn địa chủ thuộc phái tự do, là bọn tự hào về cơ sở xã hội và sự tỉnh táo của mình. Trái lại, những xu hướng nào chỉ đại biểu cho tính dao động cổ truyền trong những quan điểm của các tầng lớp trí thức trung gian và không xác định, thì những xu hướng đó đang cố thay thế sự gần gũi với những giai cấp nhất định bằng những bài diễn văn càng

âm ỉ, khi sự biến càng sôi nổi. "Làm âm lên, anh em ơi, chúng ta hãy làm âm lên", — đó là khẩu hiệu của nhiều cá nhân có tinh thần cách mạng bị cơn gió lốc của sự biến lôi cuốn và không có cơ sở lý luận và xã hội nào cả.

"Phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng" cũng thuộc loại xu hướng "âm ỉ" đó, bộ mặt của họ ngày càng hiện ra rõ rệt hơn. Và đã đến lúc giai cấp vô sản phải chú ý nhìn kỹ bộ mặt ấy, nhận rõ thực chất của những người càng ra sức kết bạn với giai cấp vô sản, chừng nào càng thấy rõ không thể tồn tại được với tính cách là một xu hướng đặc biệt, nếu không có sự gắn gũi chặt chẽ với giai cấp xã hội thực sự cách mạng.

Có ba loại tình hình đã giúp cho thấy rõ bộ mặt thực của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng hơn cả. Thứ nhất, đó là sự phân biệt giữa phái dân chủ - xã hội cách mạng và phái cơ hội đang ngóc đầu lên dưới lá cờ "phê phán chủ nghĩa Mác". Thứ hai, đó là việc Ban-ma-sép ám sát Xi-pi-a-ghin, và trong tâm trạng của một số nhà cách mạng có sự chuyển hướng mới thiên về khủng bố. Thứ ba, và là điều chủ yếu, đó là trong nông dân có một phong trào mới nhất bắt buộc những người quen đứng trên hai ghế và không hề có cương lĩnh nào cả, *post factum* phải đưa ra một cái gì đó giống như một cương lĩnh. Chúng ta hãy xét ba tình hình đó, đồng thời nói trước rằng, trong phạm vi của bài báo chỉ có thể nêu tóm tắt những luận điểm cơ bản, còn muốn trình bày tỉ mỉ hơn thì chắc chắn là chúng ta phải dùng đến bài đăng trong tạp chí hoặc một cuốn sách nhỏ<sup>151</sup>.

Chỉ đến số 2 của tạp chí "Truyền tin Cách mạng Nga", những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mới đưa ra một bản tuyên bố có tính chất lý luận về nguyên tắc trong bài xã luận của ban biên tập không ký tên: "Sự lớn mạnh trên phạm vi thế giới và sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội". Chúng tôi nhiệt tình giới thiệu bài báo đó với tất cả những ai muốn hiểu rõ tính hoàn toàn vô nguyên tắc về lý luận

và tính bấp bênh (cũng như nghệ thuật dùng những lời lẽ tràng giang đại hải để che giấu tính vô nguyên tắc và tính bấp bênh đó). Toàn bộ nội dung của bài báo tuyệt vời đó có thể tóm tắt trong hai câu. Chủ nghĩa xã hội đã phát triển thành lực lượng quốc tế, chủ nghĩa xã hội (= chủ nghĩa Mác) bây giờ đã bị phân liệt do cuộc đấu tranh giữa những người cách mạng ("phái chính thống") và bọn cơ hội chủ nghĩa ("phái phê phán"). Chúng tôi, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, "tất nhiên", không bao giờ đồng tình với chủ nghĩa cơ hội, nhưng chúng tôi sung sướng vui thích về việc "phái phê phán" đã giải phóng chúng tôi khỏi những giáo điều, chúng tôi cũng sẽ tiến hành xét lại những giáo điều đó; — và mặc dầu chúng tôi chưa hề có sự phê phán nào (ngoài sự phê phán có tính chất cơ hội chủ nghĩa - tư sản), mặc dầu chúng tôi chưa xét lại điều gì cả, nhưng chính sự tự do ấy của chúng tôi — sự tự do khiến chúng tôi thoát khỏi sự ràng buộc vào lý luận — phải được coi là công lao cố ý của chúng tôi. Sự tự do đó lại càng phải được coi là công lao vì với tư cách là những người tự do không lệ thuộc vào lý thuyết, chúng tôi kiên quyết chủ trương sự thống nhất phổ biến, chúng tôi kịch liệt lên án mọi sự tranh luận về lý luận và nguyên tắc. Tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" (số 2, tr. 127) lại quả quyết với chúng tôi một cách rất nghiêm chỉnh: "một tổ chức cách mạng nghiêm chỉnh có thể từ chối giải quyết các vấn đề bàn cãi thuộc về lý luận xã hội vĩnh viễn gây chia rẽ, điều ấy dĩ nhiên không làm cản trở các nhà lý luận tìm cách giải quyết những vấn đề đó"; hay, nói trắng ra: tác giả cứ viết, bạn đọc cứ đọc, còn trong khi chờ xem sự việc ra sao thì cứ mỗi khi có chỗ bỏ trống là chúng tôi vui mừng.

Đương nhiên là không thể phân tích một cách nghiêm túc cái lý luận xa rời chủ nghĩa xã hội ấy (khi nói về chính các cuộc tranh luận). Theo ý chúng tôi thì chính cuộc khủng

hoảng của chủ nghĩa xã hội buộc những người xã hội chủ nghĩa nghiêm túc chút đỉnh phải quan tâm nhiều hơn nữa đến lý luận, — kiên quyết giữ một lập trường dứt khoát, phân rõ ranh giới với tất cả những phần tử dao động và bấp bênh. Còn theo ý những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thì một khi, "ngay cả ở những người Đức", đã có sự phân liệt và bất đồng, thì những người Nga chúng ta tất phải tự hào là chính bản thân mình cũng không biết đi đường nào. Theo ý chúng tôi, không có lý luận thì xu hướng cách mạng mất quyền tồn tại và sớm hay muộn, nhất định sẽ rơi vào tình trạng phá sản về chính trị. Còn theo ý những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thì thiếu lý luận là một điều rất tốt, đặc biệt thuận lợi "cho sự thống nhất". Các bạn thấy không, giữa chúng tôi và họ không thể nhất trí với nhau, vì mỗi bên nói một cách. Một điều kỳ vọng là: ông Xơ-ru-vê có làm cho họ tỉnh ngộ không, ông ta cũng nói về việc xoá bỏ giáo điều (nhưng nghiêm chỉnh hơn) và nói rằng công việc "của chúng ta" (cũng như công việc của bất kỳ bọn tư sản nào khi họ kêu gọi giai cấp vô sản) không phải là chia rẽ mà là đoàn kết. Nhờ sự giúp đỡ của ngài Xơ-ru-vê, có khi nào phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ thấy rằng lập trường của họ thoát ly chủ nghĩa xã hội để thống nhất và thống nhất trong trường hợp thoát ly chủ nghĩa xã hội, có ý nghĩa thực tế gì?

Chúng ta nói sang điểm thứ hai, về vấn đề khủng bố.

Trong khi bảo vệ chủ trương khủng bố mà kinh nghiệm phong trào cách mạng Nga đã chứng minh rõ là không thể áp dụng được, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra sức tuyên bố rằng họ chỉ thừa nhận thủ đoạn khủng bố kết hợp với công tác trong quần chúng, và vì thế những lý do mà những người dân chủ - xã hội Nga viện ra để bác bỏ (và bác bỏ được trong một thời gian lâu) tính chất hợp lý của phương pháp đấu tranh đó, không dính líu đến họ. Ở đây có sự lặp lại cái điều rất giống thái độ của họ đối

với "phái phê phán". Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng kêu lên rằng: chúng tôi không phải là những người cơ hội chủ nghĩa, — và trong khi đó họ chỉ dựa trên cơ sở sự phê phán có tính chất cơ hội chủ nghĩa, chứ không dựa trên cơ sở một sự phê phán có tính chất nào khác, để nói rằng giáo điều của chủ nghĩa xã hội vô sản là đã quá thời. Chúng tôi không lặp lại sai lầm của những người chủ trương khủng bố, chúng tôi không sao nhãng công tác quần chúng, — những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng quả quyết như thế, và trong khi đó họ sốt sắng khuyên đảng nên có những hành vi như việc Ban-ma-sép ám sát Xi-pi-a-ghin, mặc dầu mọi người đều biết và thấy rõ rằng hành vi ấy không liên quan gì đến quần chúng và xét về phương thức thực hiện, hành vi ấy cũng không thể liên quan gì đến quần chúng, rằng những người hành động như vậy đã không mong và không hy vọng một hành động xác định nào đó hoặc một sự ủng hộ của quần chúng. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ngày thơ không thấy rằng khuynh hướng thiên về khủng bố của họ có quan hệ nhân quả chặt chẽ nhất với tình hình là ngay từ đầu họ đã và hiện đang tiếp tục đứng ngoài phong trào công nhân, thậm chí không muốn trở thành đảng của giai cấp cách mạng đang tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của mình. Những lời thể sốt sắng rất thường làm cho người ta phải cảnh giác và ngờ vực việc cần có đồ gia vị mạnh là chân thực. Và tôi thường nhớ lại câu: thể mãi mà không chán à? — khi tôi đọc lại lời cam đoan của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng: chúng tôi không dùng chính sách khủng bố để gạt bỏ công tác quần chúng. Đó chính là những lời cam đoan của những người đã tách khỏi phong trào công nhân dân chủ - xã hội, là phong trào đã thực sự đẩy quần chúng lên; những người đó vẫn tiếp tục tách khỏi phong trào và bám lấy bất kỳ mẩu lý luận nào.

Truyện đơn ngày 3 tháng Tư 1902, do "đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" xuất bản<sup>152</sup>, là bức minh họa hùng



hồn về điều nói trên. Đó là tài liệu sinh động nhất, gần gũi với người trực tiếp hoạt động, chính xác nhất. Theo điều chứng dẫn quý báu của báo "Nước Nga cách mạng" (số 7, trang 24), thì "cách đặt vấn đề đấu tranh bằng khủng bố" trong truyền đơn đó "hoàn toàn ăn khớp" cả với "quan điểm của đảng" \*.

Truyền đơn ngày 3 tháng Tư sao chép một cách hết sức cẩn thận một mẫu luận cứ "mới nhất" của phái khủng bố. Đập vào mắt trước tiên là những chữ: "chúng tôi kêu gọi khủng bố không phải để thay cho công tác quần chúng, mà chính là để phục vụ bản thân công tác đó và đi song song với công tác đó". Đập vào mắt, là vì chữ in lớn gấp ba những chữ khác trong bài (tất nhiên là cả báo "Nước Nga cách mạng" cũng lặp lại cách đó). Thật vậy, đó là việc rất đơn giản! Chỉ cần in câu "không phải làm thay, mà làm song song" bằng chữ đậm nét là tất cả những luận cứ của những người dân chủ - xã hội, toàn bộ bài học lịch sử lập tức sẽ bị tiêu tan. Thử đọc hết truyền đơn thì các bạn sẽ thấy lời thề bồi in bằng chữ đậm nét sẽ uống công lợi dụng danh nghĩa quần chúng. — Cái thời kỳ "mà quần chúng công nhân thoát khỏi vòng đen tối" và "làn sóng nhân dân mạnh mẽ

\* Thật ra thì, cả về điểm này, báo "Nước Nga cách mạng" định làm việc múa thăng bằng nào đó. Một mặt thì — "hoàn toàn ăn khớp", mặt khác thì nói bóng nói gió "về việc phóng đại sự việc". Một mặt báo "Nước Nga cách mạng" tuyên bố rằng truyền đơn ấy chỉ là việc của "một nhóm" xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Mặt khác, chúng tôi lại thấy một *sự việc* là trên truyền đơn có ký chữ: "*đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản*", và ngoài ra có nhắc lại đề từ của báo "Nước Nga cách mạng", đó "trong cuộc đấu tranh anh sẽ giành được quyền của mình". Chúng tôi hiểu rằng báo "Nước Nga cách mạng" cũng không lấy làm thích thú gì khi chạm đến điểm hóc búa đó, nhưng chúng tôi nghĩ rằng chơi ú tim trong những trường hợp như vậy quả là không đẹp mắt. Phái dân chủ - xã hội cách mạng cũng khó chịu về sự tồn tại của "chủ nghĩa kinh tế", nhưng họ công khai vạch mặt chủ nghĩa ấy, đồng thời không bao giờ định lừa ai cả.

đập tan những cánh cửa sắt", — thời kỳ ấy "than ôi !" (nguyên văn là: than ôi!) " còn lâu mới tới, và rùng mình khi nghĩ không biết sẽ phải hy sinh bao nhiêu !". Chẳng lẽ những chữ "than ôi, còn lâu" tự nó chẳng nói lên là không hiểu hoàn toàn về phong trào quần chúng và không tin tưởng ở phong trào đó hay sao? Phải chăng người ta lại không cố tình bịa ra lý do đó để nhạo báng sự thật là quần chúng công nhân đang nổi dậy, hay sao? Và cuối cùng nếu ngay cả đến lý do tầm thường đó cũng có lý, như trên thực tế nó đã là nhầm nhứ, thì có thể rút ra kết luận rằng thủ đoạn khủng bố đặc biệt rõ ràng là không thể dùng được, vì nếu *không có* nhân dân lao động thì mọi trái bom đều rõ ràng là bất lực.

Xin hãy nghe tiếp: "Mỗi đòn khủng bố tựa như tước đi một bộ phận lực lượng của chế độ chuyên chế, và chuyển (!) tất cả bộ phận lực lượng ấy (!) sang phía những chiến sĩ đấu tranh cho tự do". "Và một khi thủ đoạn khủng bố được áp dụng có hệ thống(!) thì rõ ràng cuối cùng cán cân sẽ lệch về phía ta". Đúng, đúng, ai cũng thấy rõ trước mắt chúng ta là một hình thức thô lỗ nhất của một trong những thành kiến lớn nhất của chủ nghĩa khủng bố: ám sát chính trị tự nó là "chuyển lực lượng sang"! Đấy, một mặt là lý luận chuyển lực lượng sang, và mặt khác là — "không phải làm thay, mà làm song song....". Thề mãi mà không chán à?

Nhưng đó mới là những bông hoa nhỏ. Sau này mới nói đến quả. "Đánh ai?", — đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng hỏi và trả lời: đánh các bộ trưởng, chứ không đánh Nga hoàng, vì "Nga hoàng không làm quá quắt" ( !! do đâu mà họ biết điều đó ? ?), và thêm vào đó "như thế, dễ hơn" (đúng nguyên văn như thế!): "không có một bộ trưởng nào có thể ngồi trong lâu đài như trong một pháo đài". Và lý lẽ đó kết thúc bằng câu lập luận sau đây, đáng được lưu danh thiên cổ như là mẫu mực của "lý luận" xã hội chủ nghĩa -

cách mạng. "Chế độ chuyên chế có binh lính để chống lại quần chúng, có cảnh sát công khai và bí mật để chống các tổ chức cách mạng; nhưng cái gì cứu được nó...." (nó là ai? chế độ chuyên chế? tác giả vô tình đã gộp làm một chế độ chuyên chế với những bộ trưởng là những kẻ dễ đánh hơn!) "... khỏi bị các cá nhân riêng lẻ, hay những nhóm nhỏ liên tục chuẩn bị, — thậm chí cũng không biết lẫn nhau (!), — tấn công và đang tấn công? Không một lực lượng nào có thể giúp để chống lại những cái vô hình được. Thế là nhiệm vụ của chúng ta đã rõ ràng: truất tất cả những kẻ hống hách của chính quyền chuyên chế bằng một phương pháp duy nhất mà chế độ chuyên chế đã để lại (!) cho chúng ta, — bằng cái chết". Dẫu cho những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có viết hàng đống giấy cam kết rằng việc họ tuyên truyền thủ đoạn khủng bố không gạt bỏ, không phá hoại công tác quần chúng, thì cũng không thể dùng lời nói thao thao bất tuyệt để bác bỏ cái sự thật là tâm lý thực sự của người thuộc phái khủng bố hiện đại chính đã được thể hiện một cách trung thành trong lời tuyên bố kể trên. Lý luận chuyển lực lượng sang tự nhiên sẽ được lý luận về cái vô hình bồi bổ, lý luận này làm đảo lộn hẳn không những tất cả kinh nghiệm của quá khứ, mà còn đảo lộn bất kỳ lý trí nào. Điều mà ai cũng biết là: "quần chúng" là "hy vọng" độc nhất của cách mạng, chỉ có tổ chức cách mạng lãnh đạo (thật sự chứ không phải bằng lời nói) quần chúng đó, mới có thể chống với cảnh sát được. Điều đó mà còn đem ra chứng minh thì thật là đáng xấu hổ. Và chỉ có những người đã quên tất cả và không học được gì mới có thể giải quyết "ngược trở lại", nói cả đến những điều vô lý hoang đường không thể tưởng được, cho rằng binh lính có thể "cứu" chế độ chuyên chế khỏi tay quần chúng, cảnh sát có thể cứu chế độ đó khỏi tay các tổ chức cách mạng, còn *không có gì cứu* khỏi tay những cá nhân đang sẵn các bộ trưởng!!

Chúng tôi tin rằng lập luận hoang đường ấy nhất định phải thành ra nổi tiếng, lập luận ấy hoàn toàn không phải đơn thuần là một điều kỳ lạ. Không, lập luận ấy bổ ích ở chỗ đó mạnh dạn đi tới chỗ vô lý, nó bóc trần sai lầm chủ yếu của phái chủ trương khủng bố, cái sai lầm chung của phái đó và của "phái kinh tế" (có thể là nên nói rằng: của những đại diện cũ của "chủ nghĩa kinh tế" đã qua đời?). Như chúng tôi đã nhiều lần chỉ ra, sai lầm đó là ở chỗ *không hiểu* thiếu sót chủ yếu trong phong trào của chúng ta. Vì phong trào phát triển hết sức nhanh, nên những người lãnh đạo không theo kịp quần chúng, các tổ chức cách mạng không phát triển đến mức độ tích cực cách mạng của giai cấp vô sản, không có khả năng đi tiên phong và lãnh đạo quần chúng. Không một người ngay thật nào, có đôi chút hiểu biết về phong trào, mà lại có thể nghi ngờ về hiện tượng không phù hợp đó. Và nếu thế thì hiển nhiên là những người thuộc phái khủng bố hiện nay thực sự là "những người kinh tế chủ nghĩa" lộn ngược; họ cũng rơi vào cực đoan ngu xuẩn như thế, nhưng là một cực đoan ngược lại. Trong lúc những người cách mạng *chưa có đủ* lực lượng và phương tiện để lãnh đạo quần chúng đã nổi dậy rồi, mà kêu gọi tiến hành khủng bố, như việc những cá nhân và các nhóm không quen biết nhau tổ chức mưu sát các bộ trưởng, thì *như thế* có nghĩa là không những chỉ làm gián đoạn công tác quần chúng, mà còn trực tiếp phá hoại công tác ấy nữa. — Chúng ta, những người cách mạng, "đã quen thu mình một cách sợ sệt thành một đám — đó là những dòng mà chúng ta đọc trong tờ truyền đơn ngày 3 tháng Tư — và ngay cả (NB) cái tinh thần mới, dũng cảm, thịnh hành trong 2 - 3 năm nay, cũng đã nâng cao tinh thần của quần chúng hơn là của những cá nhân". Những câu đó tình cờ đã nói lên nhiều sự thật. Và chính sự thật đó đã đánh bại những kẻ tuyên truyền chủ trương khủng bố. Từ sự thật ấy bất cứ người xã hội chủ nghĩa biết suy nghĩ nào cũng sẽ

rút ra kết luận rằng: nên kiên quyết hơn, dũng cảm hơn và nghiêm chỉnh hơn trong những hoạt động quần chúng. Còn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại suy luận: "hãy bắt đi, những cá nhân vô hình kia, vì quần chúng, trời ơi, chưa thể hành động ngay được, vả lại đã có binh lính để đàn áp quần chúng". Thưa các ngài, điều đó hoàn toàn ngu xuẩn!

Trong truyền đơn cũng không tránh khỏi cái lý thuyết khủng bố kích động. "Mỗi một cuộc đọ kiếm của người anh hùng đều làm thức tỉnh trong tất cả chúng ta tinh thần đấu tranh và chí khí dũng cảm", — họ nói với chúng ta như vậy. Nhưng từ kinh nghiệm của quá khứ và sự thực hiện nay chúng ta thấy rằng *chỉ* có những hình thức mới của phong trào quần chúng hay là sự thức tỉnh ý muốn độc lập đấu tranh của những tầng lớp quần chúng mới, mới thật sự thức tỉnh trong *mọi người* tinh thần đấu tranh và chí khí dũng cảm. Còn những cuộc đọ kiếm thì chính vì đó vẫn là những *cuộc đọ kiếm* của những ông Ban-ma-sép, nên những cuộc đọ kiếm ấy trực tiếp chỉ gây nên những tiếng vang ngắn ngủi và thậm chí gián tiếp đưa đến sự thờ ơ, thụ động ngồi chờ *cuộc đọ kiếm* tiếp sau đó. Họ còn cam đoan với chúng ta là "cứ mỗi một tiếng sét khủng bố lại làm óc người ta sáng ra", điều mà chúng ta, rất đáng tiếc, không thấy ở đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang tuyên truyền khủng bố. Họ đang đưa ra cho chúng ta cái lý luận về việc lớn và việc nhỏ: "Ai có nhiều lực lượng hơn, có nhiều khả năng và kiên quyết hơn, thì hãy đừng thoả mãn với công việc nhỏ (!); hãy tìm và hiến mình cho sự nghiệp lớn như tuyên truyền chủ trương khủng bố trong quần chúng (!), chuẩn bị những cuộc... khủng bố... phức tạp (lý luận về cái vô hình đã bị lãng quên rồi !)". Không đúng thế sao, thật là một điều thông minh kỳ lạ: hy sinh một chiến sĩ cách mạng để trả thù tên vô lại Xi-pi-a-ghin, và thay Xi-pi-a-ghin bằng một tên vô lại khác là Plê-vê — đó là một công tác

lớn. Còn việc chuẩn bị, *chẳng hạn*, quần chúng biểu tình vũ trang — lại là việc nhỏ. Báo "Nước Nga cách mạng" số 8, chính đã giải thích điều đó, tuyên bố rằng về biểu tình vũ trang "dễ viết và dễ nói, như viết và nói về một việc nào đó của tương lai xa xôi không xác định", "nhưng hết thảy những câu bàn cãi đó cho đến nay chỉ có tính chất lý thuyết thôi"<sup>153</sup>. Chúng ta biết rất rõ giọng lưỡi của những người không bị sự kiềm chế của những quan niệm xã hội chủ nghĩa cứng rắn, không bị vướng cái kinh nghiệm nặng nề của tất cả và bất cứ phong trào nhân dân nào! Họ lẫn lộn tính chất hiển nhiên trực tiếp và tính chất giặt gân của kết quả, với tính chất thiết thực. Còn việc yêu cầu phải kiên trì đứng trên quan điểm giai cấp và tôn trọng tính chất quần chúng của phong trào, đối với họ là một điều "lý thuyết" "mơ hồ". Theo ý họ, sự dứt khoát là việc theo sau một cách nô lệ mỗi một bước ngoặt của tâm trạng và ... vì thế mà không tránh khỏi bất lực, mỗi khi có bước ngoặt. Khi những cuộc biểu tình bắt đầu thì những người đó tuôn ra những câu khát máu, bàn tán về bước đầu của sự kết thúc. Khi biểu tình ngừng lại, họ buông tay, và giầy ủng chưa kịp mòn thì đã kêu: "nhân dân ư, than ôi, còn lâu...". Khi có sự đều đặn mới của những bọn Nga hoàng tàn bạo — họ yêu cầu người ta chỉ cho họ phương tiện "xác định" nào có thể *đáp lại* một cách triệt để chính hành động bạo lực ấy, phương tiện xác định nào có thể lập tức "chuyển lực lượng sang", và họ tự hào hứa sẽ làm việc chuyển lực lượng ấy ! Những người như thế không hiểu rằng chỉ một lời hứa "chuyển" lực lượng thôi cũng đã là phiêu lưu chính trị, rằng tính chất phiêu lưu của họ là do nguyên tắc của họ mà ra.

Đảng dân chủ - xã hội sẽ luôn luôn ngăn ngừa chủ nghĩa phiêu lưu và thẳng tay lột mặt nạ những ảo tưởng nhất định dẫn đến sự thất vọng hoàn toàn. Chúng ta phải nhớ rằng chỉ khi nào đảng cách mạng *thực tế* lãnh đạo phong

trào của giai cấp cách mạng, thì mới xứng đáng với danh hiệu của mình. Chúng ta phải nhớ rằng bất kỳ phong trào nhân dân nào cũng có rất nhiều hình thái, luôn luôn tạo ra những hình thức mới, gạt bỏ những hình thức cũ, tạo ra những sự thay đổi hoặc những sự phối hợp mới giữa những hình thức cũ và mới. Và nhiệm vụ của chúng ta là tích cực tham gia vào quá trình vạch ra những phương pháp và biện pháp đấu tranh ấy. Khi phong trào sinh viên đã trở nên căng thẳng, chúng ta kêu gọi công nhân giúp đỡ sinh viên ("Tia lửa", số 2)<sup>1)</sup>, mà không đoán trước hình thức biểu tình, không hứa một sự chuyển lực lượng sang ngay lập tức, không hứa mở mang trí tuệ, cũng không hứa cái vô hình đặc biệt. Khi biểu tình đã được củng cố, chúng ta kêu gọi tổ chức biểu tình, kêu gọi vũ trang cho quần chúng; chúng ta đề ra nhiệm vụ chuẩn bị cuộc khởi nghĩa nhân dân. Về nguyên tắc, chúng ta không hề phủ nhận bạo lực và khủng bố, nhưng chúng ta đòi hỏi chuẩn bị những hình thức bạo lực dựa vào sự tham gia trực tiếp của quần chúng, và bảo đảm được sự tham gia đó. Chúng tôi không nhắm mắt trước sự khó khăn của nhiệm vụ đó, chúng tôi kiên quyết và kiên nhẫn cố gắng làm nhiệm vụ ấy, mà không băn khoăn vì những lời phản đối nói rằng đó là "tương lai xa xôi mơ hồ". Vâng, thưa các ngài, chúng tôi tán thành những hình thức phong trào tương lai, chứ không phải chỉ tán thành những hình thức phong trào quá khứ. Chúng tôi thích cái công tác lâu dài và khó khăn, để làm những việc có tương lai, hơn là lấp lại một cách "dễ dàng" những cái gì đã bị quá khứ lên án. Chúng tôi sẽ luôn luôn vạch mặt những người miêng thì nói đả phá công thức giáo điều, nhưng trên thực tế thì lại chỉ đưa ra những công thức của những lý luận có hại và cũ rích như lý luận về việc chuyển

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 493 - 500.

lực lượng sang, về sự khác nhau của công tác lớn và nhỏ, và cố nhiên là của lý luận về sự độ kiềm và chiến đấu một chọi một. "Cũng như trước kia trong những trận chiến đấu giữa các dân tộc, thủ lĩnh của họ đã dùng kiểu đấu một chọi một để quyết định trận đánh, pháí khủng bố, trong cuộc đấu một chọi một với chế độ chuyên chế, sẽ giành được tự do cho nước Nga" — truyền đơn ngày 3 tháng Tư kết thúc như vậy. Chỉ cần in lại những câu *như vậy* cũng đủ để bác bỏ chúng.

Ai thực sự tiến hành công tác cách mạng của mình gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, thì người đó sẽ biết rõ, thấy rõ và cảm thấy rõ biết bao nhiêu yêu cầu thiết yếu và trực tiếp của giai cấp vô sản (và của những tầng lớp nhân dân có khả năng ủng hộ vô sản) chưa được thoả mãn. Người đó sẽ biết rằng ở nhiều nơi, ở nhiều địa phương rộng lớn, quần chúng công nhân thực sự lao mình vào cuộc đấu tranh, và lòng hăng hái của họ bị tiêu hao một cách vô ích vì thiếu sách báo, thiếu cán bộ lãnh đạo, vì các tổ chức cách mạng thiếu lực lượng và phương tiện. Và chúng ta lâm vào — chúng ta biết là chúng ta đang lâm vào — cái vòng luẩn quẩn đáng nguyên rủa, nó như một số mệnh cay nghiệt đè nặng rất lâu lên cuộc cách mạng Nga. Một mặt, nhiệt tình cách mạng của những quần chúng chưa thật giác ngộ và chưa được tổ chức, bị tiêu hao đi một cách vô ích. Mặt khác, những viên đạn của "những cá nhân vô hình" mất tin tưởng vào khả năng có thể đi cùng hàng ngũ với quần chúng và làm việc kề vai sát cánh với quần chúng, — những viên đạn của họ cũng bắn đi một cách vô ích.

Nhưng các đồng chí ạ, mọi việc còn có thể sửa chữa kịp! Mất tin tưởng vào sự nghiệp chân chính, chẳng qua là một ngoại lệ hiếm có. Ham mê khủng bố chẳng qua là một tâm trạng nhất thời. Hãy xiết chặt hơn nữa hàng ngũ của những người dân chủ - xã hội và chúng ta sẽ thống nhất tổ chức

chiến đấu của những người cách mạng với chủ nghĩa anh hùng tập thể của vô sản Nga thành một khối !

Trong bài sau đây chúng ta sẽ xem xét cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

## II

Thái độ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với phong trào nông dân là đáng lưu ý đặc biệt. Chính trong vấn đề ruộng đất, cả những đại biểu của chủ nghĩa xã hội cũ ở Nga, lẫn những người dân túy - tự do chủ nghĩa thừa kế của họ, và rất nhiều người thuộc phái phê phán cơ hội chủ nghĩa ở Nga, những người này khẳng định âm ỉ rằng về điểm này thì chủ nghĩa Mác đã bị "sự phê phán" hoàn toàn đập tan — tất cả những người đó đều tự cho mình là đặc biệt giỏi. Và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta công kích chủ nghĩa Mác có thể nói là hết sức tàn tệ: "những thành kiến giáo điều... đã lỗi thời, những giáo điều đã bị cuộc sống đào thải từ lâu... giới trí thức cách mạng không chú ý đến nông thôn, công tác cách mạng trong nông dân bị khuynh hướng chính thống ngăn cấm" và rất nhiều điều tương tự nữa. Đả kích khuynh hướng chính thống hiện nay là một cái mốt. Nhưng nên liệt những người hay đả kích — những người mà *trước khi* phong trào nông dân bùng nổ, không kịp vạch ra được ngay cả đến một cương lĩnh ruộng đất của mình — vào loại nào? Khi báo "Tia lửa", ngay từ số 3<sup>1)</sup>, phác ra cương lĩnh ruộng đất của mình thì tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" chỉ biết lảm bảm: "đặt vấn đề như vậy thì xoá nhoà khá nhiều một

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 542 - 553.

trong những điểm bất đồng ý kiến nữa giữa chúng ta"<sup>154</sup>, thêm vào đó ban biên tập tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" gặp một điều không may nhỏ nhoi là họ tuyệt đối không hiểu chính cách đặt vấn đề của "Tia lửa" ("đưa cuộc đấu tranh giai cấp về nông thôn"). Bây giờ, sau khi sự việc xảy ra, tờ "Nước Nga cách mạng" mới dẫn ra cuốn "Vấn đề trước mắt", tuy trong cuốn đó không có cương lĩnh nào cả, mà chỉ có những lời tán tụng những tên cơ hội chủ nghĩa "lùng danh" như Héc-tơ.

Và chính bọn người ấy, trước khi có phong trào, đã đồng ý cả với "Tia lửa", cả với Héc-tơ, ngày hôm sau, sau khi có cuộc khởi nghĩa của nông dân, thì lại đưa ra một bản tuyên ngôn "nhân danh hội liên hiệp nông dân (!) trong đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng", hơn nữa trong bản tuyên ngôn đó bạn sẽ không đọc thấy một lời nào thực sự từ miệng nông dân nói ra, mà chỉ thấy có sự lặp lại nguyên văn điều mà phái dân túy, phái tự do và "phái phê phán" đã nói hàng trăm lần... Người ta nói rằng với sự dũng cảm thì có thể chiếm được thành phố. Đúng như thế, các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng ạ, nhưng cái biển quảng cáo với nước sơn thô lỗ không chứng minh sự dũng cảm đó.

Chúng ta thấy tính chất "ưu việt" cơ bản của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là ở chỗ không bị ràng buộc vào lý luận, nghệ thuật chính của họ là khéo nói để không nói gì cả. Nhưng muốn đưa ra cương lĩnh thì vô luận thế nào cuối cùng cũng phải phát biểu ý kiến của mình. Ví dụ nên vứt bỏ câu: "giáo điều của những người dân chủ - xã hội Nga hồi cuối những năm 80 và đầu những năm 90 cho rằng không có lực lượng cách mạng nào khác ngoài giai cấp vô sản thành thị". Chữ "giáo điều" mới tiện lợi làm sao ! Chỉ cần xuyên tạc lý thuyết thù địch đi một tý, che đậy sự xuyên tạc ấy bằng con ngoáo ộp "giáo điều", — là xong hết!

Toàn bộ chủ nghĩa xã hội hiện đại, kể từ bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" cho đến nay, đều dựa vào cái chân lý không thể hoài nghi này là: giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất *thực sự* cách mạng trong xã hội tư bản. Những giai cấp khác có thể và thường có tính chất cách mạng chỉ một phần và chỉ trong những điều kiện nhất định. Thử hỏi rằng nên nghĩ thế nào về những người đã "biến" chân lý đó thành giáo điều của những người dân chủ - xã hội Nga trong giai đoạn nhất định nào đó, và đang định thuyết phục độc giả ngây thơ rằng giáo điều đó "hoàn toàn dựa trên sự tin tưởng và tính chất xa xôi của cuộc đấu tranh chính trị công khai"?

Chống lại học thuyết Mác về giai cấp duy nhất thực sự cách mạng trong xã hội hiện đại, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nêu ra thuyết bộ ba: "trí thức, vô sản và nông dân", điều đó chứng tỏ họ hết sức nhầm lẫn về khái niệm. Nếu các ngài đặt trí thức ngang với vô sản và nông dân, thì tức là các ngài quan niệm trí thức là một tầng lớp xã hội nhất định, một nhóm người nào đó cũng có một địa vị xã hội xác định như địa vị xã hội xác định của công nhân làm thuê và nông dân vậy. Nhưng với tư cách một tầng lớp như thế thì trí thức Nga chính lại là trí thức tư sản hoặc tiểu tư sản. Đối với tầng lớp đó thì ông Xtơ-ru-vê hoàn toàn có lý khi gọi cơ quan ngôn luận của mình là cơ quan của trí thức Nga. Còn nếu các ngài nói về những người trí thức nào *vẫn chưa có* một địa vị xã hội xác định nào cả hoặc *đã bị* cuộc sống *đẩy* khỏi địa vị bình thường của họ và chuyển sang phía vô sản, — thì lúc đó đặt tầng lớp trí thức ấy ngang với vô sản là một điều hết sức vô lý. Cũng như bất cứ giai cấp nào khác của xã hội hiện đại, giai cấp vô sản không những chỉ tạo ra tầng lớp trí thức riêng của mình, mà còn thu nạp cả những người ủng hộ mình trong tất cả và mọi người có học thức. Việc phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng chống lại cái "giáo

điều" cơ bản của chủ nghĩa Mác, một lần nữa lại chỉ chứng minh rằng toàn bộ lực lượng của đảng đó là nhóm trí thức Nga đã bỏ cái cũ nhưng chưa đi theo cái mới.

Còn nói về nông dân thì lập luận của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng càng lung tung hơn. Họ đặt vấn đề: "những giai cấp nào trong xã hội, nói chung (!), luôn luôn (!!)" bám lấy chế độ... (chỉ có chế độ chuyên chế thôi ư? hay là chế độ tư sản nói chung ?)... hiện hành, duy trì chế độ ấy và không bị cách mạng hóa?", — cách đặt vấn đề như vậy có giá trị gì. Nói đúng ra, với câu hỏi đó thì cũng chỉ có thể trả lời bằng câu hỏi: những phần tử trí thức nào, nói chung, luôn luôn bám lấy tình trạng hỗn loạn hiện tại về tư tưởng, duy trì nó và không chịu theo thế giới quan xã hội chủ nghĩa xác định? Nhưng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn trả lời nghiêm túc đối với một câu hỏi không nghiêm túc. Trước hết, họ liệt giai cấp tư sản vào những giai cấp "này", vì "lợi ích" của nó "đã được thoả mãn". Thành kiến cũ đó cho rằng tưởng như lợi ích của giai cấp tư sản Nga đã được thoả mãn đến mức độ là ở nước ta không có và không thể có phái dân chủ tư sản (xem "Truyền tin Cách mạng Nga", số 2, tr. 132 - 133), thành kiến ấy ngày nay là của chung của "phái kinh tế" và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Lại thử hỏi một lần nữa: ngài Xtơ-ru-vê có sẽ dạy cho họ khôn lên tí nào không?

Thứ hai, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng liệt các "tầng lớp tiểu tư sản" vào những giai cấp này, mà "lợi ích của các tầng lớp đó thì lại mang tính chất cá nhân chủ nghĩa, không có tính chất giai cấp rõ ràng và không được diễn đạt thành cương lĩnh cải lương hay cương lĩnh cách mạng chính trị - xã hội". Từ đâu mà có những điều đó, có trời mới biết được. Tất cả mọi người đều biết rằng giai cấp tiểu tư sản nói chung và thường xuyên không những không bảo vệ chế độ hiện tại, mà trái lại, nhiều khi còn đấu tranh một cách cách mạng chống lại cả giai cấp tư sản

(cụ thể là khi nó đứng về phía giai cấp vô sản), rất thường chống chế độ chuyên chế và hầu như luôn luôn đưa ra những cương lĩnh cải lương - xã hội. Tác giả của chúng ta chỉ chống lại giai cấp tiểu tư sản "âm ĩ hơn một chút", theo "phép xử thế" đã được Tuốc-ghê-nép trình bày ở một trong "Những bài thơ bằng văn xuôi" của mình, qua lời lẽ "của tay bợm giả": ta hãy gào to lên chống những điều xấu xa mà mình cảm thấy ở mình<sup>155</sup>. Thế là: vì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cảm thấy cơ sở xã hội duy nhất trong lập trường nước đôi của họ hoạ chăng chỉ có thể là một vài tầng lớp tiểu tư sản trí thức, — vì thế họ viết về giai cấp tiểu tư sản tựa hồ như thuật ngữ ấy không phải biểu thị phạm trù xã hội, mà chỉ là một cách nói trong cuộc bút chiến. Họ cũng muốn bỏ qua cả cái điểm khó chịu này là: họ không hiểu rằng nông dân hiện đại, với tư cách là một chính thể cũng thuộc về "tầng lớp tiểu tư sản". Các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng, các ngài có định trả lời cho chúng tôi về điểm đó không? Liệu các ngài có sẽ nói cho chúng tôi biết, tại sao trong khi lặp lại những mẫu lý luận mác-xít Nga (ví dụ về tác dụng tiến bộ của việc nông dân rời làng và đi lang thang đây đó) thì các ngài lại nhắm mắt trước sự thật là cũng chủ nghĩa Mác ấy đã chứng minh cơ cấu tiểu tư sản của nền kinh tế nông dân Nga, hay không? Các ngài có cắt nghĩa cho chúng tôi rõ tại sao "những người tư hữu hay nửa tư hữu" trong xã hội hiện đại lại có thể không thuộc về tầng lớp tiểu tư sản, hay không?

Không, đừng có hy vọng! những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ không trả lời đâu, sẽ không nói và không giải thích gì cả về thực chất, vì họ (cũng lại hết như "những người kinh tế chủ nghĩa") nắm vững sách lược không nói gì về phần lý thuyết. Từ "Nước Nga cách mạng" hất đầu về phía tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" mà nói rằng đó là chuyện của tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" (xem số 4, trả

lời tạp chí "Bình minh"), còn tờ "Truyền tin Cách mạng Nga" thì kể cho độc giả nghe những chiến công của phái phê phán cơ hội chủ nghĩa và dọa, dọa và dọa sẽ còn phê phán ráo riết hơn. Các ngài ạ, như thế cũng chưa đủ!

Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cố giữ mình để khỏi tiếm nhiệm ảnh hưởng tai hại của các học thuyết xã hội chủ nghĩa hiện đại. Họ hoàn toàn duy trì những phương pháp cũ tốt của chủ nghĩa xã hội tầm thường. Trước mắt chúng ta là một sự kiện lịch sử mới, là phong trào mới trong một tầng lớp nhân dân nhất định. Họ không nghiên cứu tình hình của tầng lớp đó, họ không đề ra mục đích là lấy tính chất của tầng lớp đó, và quan hệ của nó với chế độ kinh tế đang phát triển của toàn bộ xã hội, để giải thích phong trào của tầng lớp đó. Tất cả những cái đó đối với họ là giáo điều rỗng tuếch, là cái chính thống đã lỗi thời. Cách làm của họ đơn giản hơn nhiều. — Bản thân những đại biểu của tầng lớp đang nổi dậy nói lên những gì? Họ nói về ruộng đất, về những mảnh đất chia thêm, về việc chia ruộng đất. — Thưa các ngài, tất cả chỉ có thế. Thưa các ngài, đó là "cương lĩnh có tính chất nửa xã hội chủ nghĩa", là "nguyên tắc hoàn toàn đúng", là "tư tưởng xán lạn", là "lý tưởng đã có mầm mống trong ý nghĩ của nông dân", v. v.. Chỉ cần "gột rửa và rèn giũa lý tưởng ấy", rút ra "tư tưởng xã hội chủ nghĩa thuần túy". Độc giả không tin ư? Chắc các bạn không tin là những đồng giẻ rách dân túy đó lại được ra mắt thế giới một lần nữa do bàn tay những người lặp lại một cách lưu loát điều mà cuốn sách mới nhất nói với họ? Nhưng đó là sự thật, tất cả những chữ mà chúng tôi dẫn ra đều lấy trong lời tuyên bố "của hội liên hiệp nông dân" trong báo "Nước Nga cách mạng", số 8.

Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng buộc tội tờ "Tia lửa" là khi gọi phong trào nông dân là cuộc bạo động tột cùng của nông dân, thì tờ "Tia lửa" đã an ủi quá sớm:

họ dạy chúng ta rằng nông dân có thể cũng tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản. Lời buộc tội đó nói lên một cách rõ ràng rằng tư tưởng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là hết sức mơ hồ. Thậm chí họ không phân biệt được rằng phong trào dân chủ chống tàn tích chế độ nông nô là một việc, còn phong trào xã hội chủ nghĩa chống giai cấp tư sản lại là việc khác. Vì không hiểu bản thân phong trào nông dân, nên họ cũng không thể hiểu được rằng những lời của tờ "Tia lửa" đã làm cho họ sợ sệt là chỉ liên quan đến phong trào thứ nhất. Còn về việc những người sản xuất nhỏ bị phá sản (trong đó có nông dân) có thể và phải tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, thì tờ "Tia lửa" không những đã nói trong cương lĩnh của mình, mà còn xác định rõ những điều kiện tham gia phong trào đó. Nhưng phong trào nông dân hiện đại tuyệt nhiên không phải là phong trào có tính chất xã hội chủ nghĩa, nhằm chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Trái lại, phong trào đó tập hợp những phần tử tư sản và vô sản trong nông dân, là những phần tử thực sự liên kết trong cuộc đấu tranh chống những tàn tích của chế độ nông nô. Phong trào nông dân hiện đại đang dẫn đến — và sẽ dẫn đến — sự thiết lập cơ cấu nông nghiệp tư sản, chứ không phải cơ cấu nông nghiệp xã hội chủ nghĩa hay nửa xã hội chủ nghĩa, sẽ giải phóng nền tảng tư sản đã chín muồi ở nông thôn chúng ta khỏi những sự ràng buộc của chế độ nông nô.

Vả lại, đối với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tất cả những cái đó là quyển sách khó hiểu. Thậm chí họ còn cam đoan một cách nghiêm túc với "Tia lửa" rằng dọn đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản chỉ là giáo điều rỗng tuếch, vì "những cuộc cải cách" (những năm 60) "cũng đã dọn đường (!) hoàn toàn (!!)" cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản". Đây, một người linh hoạt đã có thể viết những gì, khi người ấy nắm trong tay ngòi bút linh hoạt

và tưởng rằng "hội liên hiệp nông dân" có thể đưa ra bất cứ gì: nông dân sẽ không phân tích được! — Nhưng thưa ông tác giả thân mến, ông hãy nghĩ xem: có khi nào ông đã nghe nói rằng những tàn tích của chế độ nông nô kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hay không? ông có cảm thấy thậm chí đó hầu như là điều lặp lại thừa hay không? và ông có đọc thấy ở chỗ nào đó nói về tàn tích của chế độ nông nô trong nông thôn Nga hiện nay không?

"Tia lửa" nói: cách mạng sắp tới sẽ là cách mạng tư sản. Phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng phản đối: nó "trước hết sẽ là cách mạng chính trị và đến một mức độ nào đó là cách mạng dân chủ". Tác giả của ý kiến phản đối hay ho đó không biết có định cất nghĩa cho chúng ta biết là có khi nào trong lịch sử nói chung có thể tưởng tượng là có một cuộc cách mạng tư sản mà "đến một mức độ nhất định" lại không phải là "cuộc cách mạng dân chủ", hay không? Mà ngay cả cương lĩnh của chính những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (bình quân sử dụng số ruộng đất đã thuộc về sở hữu xã hội) cũng chưa vượt ra khỏi khuôn khổ của cương lĩnh tư sản, vì nền sản xuất hàng hoá được duy trì và chế độ kinh doanh cá thể, mặc dầu là trên ruộng đất của chung, hoàn toàn không thủ tiêu được quan hệ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với chân lý sơ đẳng nhất của chủ nghĩa xã hội hiện đại, càng nông nổi bao nhiêu, thì họ càng dễ sáng tác ra "những suy diễn sơ đẳng nhất" bấy nhiêu; thậm chí họ còn tự hào là "cương lĩnh" của họ "chung quy là" những suy diễn ấy. Chúng ta hãy xét 3 điều suy diễn của họ, mà những suy diễn ấy chắc sẽ vĩnh viễn trở thành bia kỷ niệm tính chất thông minh lỗi lạc của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và tính chất sâu sắc của chính kiến xã hội chủ nghĩa của họ.

Điều suy diễn số 1: "Ngay từ bây giờ một bộ phận lớn đất đai nước Nga đã thuộc về nhà nước — phải làm sao



để tất cả đất đai thuộc về nhân dân". "Ngay từ bây giờ", những sự kiện dẫn cảm động về chế độ chiếm hữu ruộng đất của nhà nước ở Nga trong các tác phẩm của bọn dân tuý cảnh sát (à la Xa-dô-nốp và những người khác) và của các bọn cải lương - giảng đường, đã làm cho chúng ta chán ngấy. "Phải" làm sao để những người mệnh danh là những người xã hội chủ nghĩa và cả là những người cách mạng đều theo đuôi các ngài này. "Phải" làm sao để những người xã hội chủ nghĩa nhấn mạnh tính vạn năng hào huyền của "nhà nước" (quên cả rằng đại bộ phận ruộng của nhà nước đều tập trung ở những vùng ngoại vi không có dân cư), chứ không phải nhấn mạnh cái mâu thuẫn giai cấp giữa nông dân nửa nông nô và một dúm đại địa chủ được hưởng đặc quyền đã chiếm vô số ruộng đất tốt đã được trồng trọt, tâm đầu ý hợp với "nhà nước". Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta tưởng rằng họ đã rút ra tư tưởng thuần tuý của chủ nghĩa xã hội, nhưng thật ra họ đã bôi nhọ tư tưởng đó bằng thái độ không phê phán đối với chủ nghĩa dân tuý cũ.

Điều suy diễn số 2: "Ngay từ bây giờ đất đai đang chuyển từ tay tư bản về tay lao động — phải làm sao để nhà nước hoàn thành quá trình đó". Càng đi sâu vào rừng, càng nhiều củi. Chúng ta tiến thêm một bước nữa tới chủ nghĩa dân tuý cảnh sát, chúng ta sẽ kêu gọi "nhà nước" (của giai cấp!) mở rộng quyền sở hữu ruộng đất nói chung của nông dân. Cái đó thật là xã hội chủ nghĩa tuyệt vời và hết sức cách mạng. Nhưng hy vọng gì ở những người đã gọi việc nông dân chuộc và thuê đất không phải là quá trình chuyển đất từ tay bọn địa chủ - chủ nô về tay giai cấp tư sản nông thôn, mà là sự chuyển "từ tay tư bản về tay lao động". Chúng ta nhắc cho những người đó, dù chỉ một ít số liệu về việc phân phối trên thực tế số ruộng đất đang "chuyển về tay lao động" đó: từ 6 đến 9 phần mười toàn bộ số đất mua của nông dân và từ 5 đến 8 phần mười số đất thuê

tập trung trong tay *một phần năm tổng số hộ*, nghĩa là trong tay một số ít hộ khá giả. Qua đó bạn hãy thử xét xem lời nói của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đúng nhiều hay ít, khi họ quả quyết là "chúng tôi không trông cậy" ở những hộ khá giả, mà chỉ trông cậy ở "những tầng lớp thuần tuý lao động"?

Điều suy diễn số 3: "Nông dân đã có đất và trong đại đa số trường hợp, được phân phối đều nhau để sử dụng, — phải làm thế nào để triệt để thực hiện việc người lao động sử dụng ruộng đất như thế... và hoàn thành việc đó bằng cách phát triển mọi hình thức hợp tác xã qua việc canh tác tập thể". — Nếu bóc cái vỏ người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra thì bạn sẽ thấy ngài V. V.! Chỉ vừa mới chạm đến công việc, tất cả những định kiến cũ của phái dân tuý đã nhờ những câu nói khéo léo che đậy mà được bảo tồn, thì nay lập tức bị lộ ra ngoài. Quyền sở hữu đất đai của nhà nước — việc nhà nước chuyển đất cho nông dân — công xã — hợp tác xã — tập thể hoá — trong sơ đồ tuyệt diệu đó của các ngài Xa-dô-nốp, I-u-dốp, N. — ôn, của các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Gô-phơ-stét-te, Tô-tô-mi-an-tơ v.v. và v.v. — trong sơ đồ đó thiếu một điều hết sức nhỏ nhặt. Trong sơ đồ đó không nói đến chủ nghĩa tư bản đang phát triển, cũng không nói đến đấu tranh giai cấp. Mà trong đầu óc những người ấy thì lấy đâu ra cái điều nhỏ nhặt ấy, toàn bộ tư tưởng của họ đầy rẫy những giẻ rách của phái dân tuý và những mảnh vá thanh nhã của sự phê phán đang thịnh hành? Há chẳng phải *chính* ông Bun-ga-cốp đã nói rằng ở nông thôn không có đấu tranh giai cấp hay sao? Chẳng lẽ việc thay thế đấu tranh giai cấp "bằng tất cả các loại hợp tác xã", lại không làm thoả mãn phái tự do, "phái phê phán", và, nói chung, tất cả những người mà đối với họ chủ nghĩa xã hội chỉ là cái chiêu bài cổ truyền, hay sao? Chẳng lẽ không thể thử làm yên lòng những kẻ ngây thơ bằng lời cam đoan: "cố nhiên, chúng tôi

không hề lý tưởng hoá công xã", mặc dù bên cạnh lời cam đoan đó, các bạn đọc thấy hàng tràng những lời văn hoa về cái "tổ chức khổng lồ của nông dân công xã", cho rằng "về phương diện nào đó không có một giai cấp nào ở nước Nga lại dễ bị đẩy tới cuộc đấu tranh thuần túy (!) chính trị như nông dân", rằng về phương diện giới hạn và thẩm quyền thì chế độ tự quyết (!) của nông dân rộng rãi hơn chế độ tự quyết của hội đồng địa phương nhiều, rằng sự kết hợp "tính chủ động" "rộng rãi"... (đến tận cổng làng hay sao?)... ấy với tình trạng không có "quyền công dân tối thiểu" "như cố tình được nghĩ ra để... thức tỉnh và tập dượt (!) bản năng chính trị và thói quen đấu tranh xã hội". Không hay — đừng nghe, còn...

"Phải là đui mù mới không nhìn thấy rằng từ truyền thống công xã quản lý đất đai rất dễ đi tới tư tưởng xã hội hoá ruộng đất". Không phải là trái lại ư, thưa các ngài? Những người nào cho đến nay vẫn không biết rằng chính cái tính chất hẹp hòi thời trung cổ của chế độ công xã nửa nông nô chia nông dân thành những liên minh nhỏ và trói buộc chân tay vô sản nông thôn lại, chính tính chất đó duy trì những truyền thống lạc hậu, ngu độn và man rợ, — những người đó có phải là đui điếc không cứu chữa được không? Công nhận cái lợi của việc bỏ làng tức là việc đã phá hết  $\frac{3}{4}$  tính bình quân khét tiếng của truyền thống công xã và coi những truyền thống ấy chung quy chỉ là cuộc hăn thù có tính chất cảnh sát, như thế có phải là các ngài tự đập lại mình không?

Cương lĩnh tối thiểu của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, vì dựa vào lý luận đã được phân tích ở trên, cho nên nó là một điều thật kỳ lạ. Hai điểm trong "cương lĩnh" ấy: 1) "xã hội hoá ruộng đất, nghĩa là chuyển ruộng đất thành sở hữu của toàn xã hội và cho nhân dân lao động sử dụng ruộng đất"; 2) "phát triển trong nông dân mọi loại tổ chức liên hiệp xã hội và hợp tác xã kinh tế... (để

tiến hành cuộc đấu tranh "thuần túy" chính trị?)... để dần dần giải phóng nông dân khỏi uy lực của tư bản tiền tệ... (dưới sự chi phối của tư bản công nghiệp?)... và để chuẩn bị cho nền sản xuất tập thể sau này trong nông nghiệp". Trong hai điểm ấy phản ánh toàn bộ tinh thần của "chủ nghĩa xã hội - cách mạng" hiện đại, như mặt trời phản ánh trong giọt nước nhỏ bé. Về lý luận thì đó chỉ là những câu sáo rỗng cách mạng chứ không phải là một hệ thống quan điểm hoàn chỉnh và được suy nghĩ chín chắn, về thực tiễn thì chỉ nắm lấy một cách bất lực những phương pháp thích thời này nọ, mà không tham gia đấu tranh giai cấp, — đó là tất cả những cái gì mà họ có. Chúng ta công nhận rằng phải có một sự can đảm công dân hiếm có mới dám đặt trong cương lĩnh *tối thiểu* việc xã hội hoá ruộng đất *bên cạnh* việc hợp tác hoá. Cương lĩnh tối thiểu của chúng ta, một phía là Ba-bốp, phía khác là ngài Lê-vít-xki. Thật là có một không hai.

Nếu có thể đối xử nghiêm túc với cương lĩnh ấy, thì chúng ta phải nói rằng trong khi lấy âm thanh của lời nói để tự dối mình, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lừa dối luôn cả nông dân nữa. Nếu cho rằng "tất cả các loại hợp tác xã" đều đóng vai trò cách mạng trong xã hội hiện tại và chuẩn bị chế độ tập thể, chứ không phải củng cố giai cấp tư sản nông thôn, thì như vậy là lừa bịp. Cho rằng có thể làm cho "*nông dân*" thấy việc xã hội hoá ruộng đất tựa hồ như là một điều "tối thiểu", một cái gì cũng sắp thực hiện ngay như hợp tác xã, — thì đó là điều lừa bịp. Bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào cũng có thể cắt nghĩa cho những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta biết rằng việc thủ tiêu quyền tư hữu về ruộng đất hiện nay chỉ có thể là bước đầu trực tiếp của việc tiêu diệt chế độ đó nói chung, rằng riêng việc chuyển giao ruộng đất "cho người lao động sử dụng" chưa thể thoả mãn được giai cấp vô sản vì hàng triệu và hàng chục triệu nông dân phá

sản đã không thể kinh doanh ruộng đất, ngay cả nếu như họ có ruộng đất đi nữa. Và nếu cung cấp cho hàng triệu nông dân phá sản ấy nông cụ, súc vật v. v. tức là đã xã hội hoá tất cả tư liệu sản xuất rồi, và như thế là đòi hỏi phải có cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, chứ không phải phong trào nông dân chống tàn tích của chế độ nông nô. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nhằm lẫn việc xã hội hoá ruộng đất với việc quốc hữu hoá ruộng đất theo lối tư sản. Nói một cách trừu tượng thì việc quốc hữu hoá theo lối tư sản có thể tiến hành được ngay cả trên cơ sở tư bản chủ nghĩa, không cần xoá bỏ lao động làm thuê. Nhưng chính cái thí dụ về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã xác minh rõ rệt chân lý là: đề ra yêu cầu quốc hữu hoá ruộng đất trong nhà nước cảnh sát chẳng khác nào xoá nhoà nguyên tắc duy nhất cách mạng là đấu tranh giai cấp, và chẳng khác nào tiếp sức cho mọi thứ chủ nghĩa quan liêu.

Không những thế, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng còn đi đến chỗ công khai phản động, khi họ phản đối yêu sách trong bản dự thảo cương lĩnh của chúng ta đòi: "xoá bỏ tất cả những đạo luật hạn chế nông dân trong việc sử dụng ruộng đất của mình". Vì những thiên kiến của chủ nghĩa dân túy về "nguyên tắc công xã" và "nguyên tắc bình quân", họ đã tước bỏ "những quyền công dân sơ đẳng" của nông dân, như quyền sử dụng ruộng đất của mình, họ đã thản nhiên nhắm mắt trước tình trạng hẹp hòi đẳng cấp của công xã trong thực tế, họ trở thành những người bảo vệ những điều ngăn cấm có tính chất cảnh sát do "nhà nước"... của bọn cầm đầu viên chức địa phương đặt ra và duy trì! Chúng tôi nghĩ rằng không những ngài Lê-vít-xki mà cả ngài Pô-bê-đô-nốt-txép cũng không quá sợ cái yêu sách xã hội hoá ruộng đất để sử dụng ruộng đất một cách bình quân, một khi yêu sách đó được đề ra như là yêu sách tối thiểu, đồng thời bên cạnh đó còn có

cả việc hợp tác hoá và cả sự bảo vệ việc buộc chặt nông dân theo lối cảnh sát vào mảnh đất của quốc gia đã đảm bảo cho họ.

Mặc cho cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ trở thành bài học và lời cảnh cáo cho tất cả những người xã hội chủ nghĩa, trở thành một ví dụ rõ ràng chứng minh rằng tính không có tư tưởng, tính vô nguyên tắc, mà một số người nông nổi gọi là sự tự do đối với chủ nghĩa giáo điều, sẽ dẫn đến đâu. Khi vừa bắt tay vào việc thì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tỏ ra không có một điều kiện nào trong số ba điều kiện cần thiết để thảo ra một bản cương lĩnh xã hội chủ nghĩa triệt để: không có ý niệm rõ ràng về mục đích cuối cùng, cũng không có quan niệm đúng đắn về con đường dẫn đến mục đích đó, và không có sự hình dung chính xác về tình hình thực tế trong một thời kỳ nhất định và về những nhiệm vụ trước mắt của thời kỳ ấy. Họ chỉ làm lu mờ mục đích cuối cùng của chủ nghĩa xã hội khi lẫn lộn việc xã hội hoá ruộng đất với việc quốc hữu hoá ruộng đất theo lối tư sản, khi lẫn lộn tư tưởng chất phác của nông dân về quyền bình quân sử dụng đất đai một cách nhỏ nhặt với học thuyết chủ nghĩa xã hội hiện đại về việc chuyển tất cả tư liệu sản xuất thành sở hữu xã hội và tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Việc thay thế đấu tranh giai cấp bằng sự phát triển hợp tác xã nói lên hết sức rõ ràng quan niệm của họ về con đường dẫn đến chủ nghĩa xã hội. Trong khi đánh giá tình hình tiến triển về ruộng đất ở nước Nga trong giai đoạn hiện tại, họ quên mất một điểm nhỏ: tàn tích chế độ nông nô đang đè nặng lên nông thôn chúng ta. Cái công thức bộ ba nổi tiếng đã biểu hiện quan điểm lý luận của họ, đó là: trí thức, vô sản và nông dân — nay được cái công thức bộ ba có tính chất "cương lĩnh" không kém phần nổi tiếng bổ sung: xã hội hóa ruộng đất — hợp tác hoá — buộc chân vào mảnh đất cấp.

Hãy so sánh cái đó với cương lĩnh của "Tia lửa" là cương lĩnh đã chỉ cho toàn bộ giai cấp vô sản đang đấu tranh thấy mục tiêu cuối cùng duy nhất, không hạ thấp mục tiêu đó đến mức "tối thiểu", không hạ thấp nó xuống để thích ứng với tư tưởng của một vài tầng lớp vô sản chưa giác ngộ hoặc của những người sản xuất nhỏ. Cả ở thành thị cũng như ở nông thôn, chỉ có một con đường để thực hiện mục đích đó, đó là đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản. Nhưng ngoài cuộc đấu tranh giai cấp ấy ra, ở nông thôn của chúng ta, còn tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh khác: cuộc đấu tranh của toàn bộ nông dân chống tàn tích của chế độ nông nô. Và trong cuộc đấu tranh đó đảng của giai cấp vô sản hứa sẽ ủng hộ *toàn bộ* nông dân, ra sức chỉ ra mục đích thực sự cho nhiệt tình cách mạng của họ, hướng cuộc nổi dậy của họ nhằm chống kẻ thù thực sự; đảng cho rằng nếu coi người mu-gích là người được bảo trợ, nếu giấu không nói cho họ biết rằng hiện nay và ngay lập tức họ chỉ có thể đạt đến chỗ hoàn toàn xoá bỏ tất cả những dấu vết và tàn tích của chế độ nông nô mà thôi, chỉ có thể dọn đường cho cuộc đấu tranh rộng rãi hơn và khó khăn hơn của toàn bộ giai cấp vô sản chống toàn bộ xã hội tư sản mà thôi, — nếu như thế là không thành thực và không xứng đáng.

"Tia lửa", số 23 và số 24,  
ngày 1 tháng Tám và ngày 1  
tháng Chín 1902

Theo đúng bản in trên  
báo "Tia lửa"

## DỰ LUẬT MỚI VỀ BÃI CÔNG

Người ta đưa cho chúng tôi một tài liệu mật mới: bản điều trần của Bộ tài chính "về việc xét lại những điều khoản trong đạo luật trừng trị tội bãi công, tội huỷ bỏ trước thời hạn những giao kèo thuê mướn công nhân và về việc nên lập những tổ chức công nhân nhằm mục đích tương trợ". Vì bản điều trần đề cập đến rất nhiều vấn đề và vì cần phải giới thiệu tài liệu đó với các tầng lớp giai cấp công nhân càng đông đảo càng tốt, chúng tôi sẽ in nó thành một cuốn sách riêng<sup>156</sup>. Bây giờ chúng tôi chỉ trình bày nội dung tóm tắt của tài liệu thú vị ấy và nói rõ ý nghĩa của nó.

Bản điều trần bắt đầu bằng sự trình bày tóm tắt về lịch sử của luật công xưởng ở nước ta, bằng sự chỉ dẫn những đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1886, ngày 2 tháng Sáu 1897<sup>157</sup>, và sau đó chuyển sang vấn đề huỷ bỏ luật hình sự về tội bỏ việc và tham gia bãi công. Bộ tài chính cho rằng việc dọa nạt bằng bắt bớ hay bằng nhà tù vì tội tự ý bỏ việc đối với một người công nhân hay là nhiều công nhân thoả thuận cùng nhau ngừng làm việc, không có hiệu quả. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng bằng cách đó không thể bảo đảm giữ gìn trật tự xã hội được; dọa dẫm như vậy chỉ làm cho công nhân tức giận hơn và càng làm cho họ thấy rõ hơn tính chất không công bằng của đạo luật. Áp dụng những đạo luật ấy rất khó "vì sẽ gây ra hàng trăm, có khi hàng nghìn việc rắc rối hết sức" khi xử từng vụ bỏ việc của mỗi công

nhân, và cũng vì lý do là nếu bắt công nhân vào tù về tội bãi công thì chủ xưởng sẽ bị thiệt vì không có công nhân làm việc. Nếu công nhân bãi công là hành vi phạm pháp thì sẽ làm cho cảnh sát can thiệp một cách sốt sắng quá mức, và như vậy có hại nhiều hơn là có lợi, càng làm cho chủ xưởng gặp nhiều khó khăn bận bịu hơn là giúp đỡ cho họ. Bản điều trần đề nghị hoàn toàn huỷ bỏ mọi hình thức trừng phạt về tội tự ý bỏ việc của từng công nhân ở công xưởng và về tội tham gia bãi công có tính chất hoà bình (không kèm theo việc dùng bạo lực và phá hoại trật tự xã hội v. v.). Theo mẫu mực các đạo luật của nước ngoài, chỉ nên định ra những hình phạt trừng trị "những kẻ trong số chủ hay công nhân về tội cưỡng bức, dọa nạt hay là *làm mất danh dự* (!) đối với cá nhân hoặc tài sản của người khác, nhằm mục đích cưỡng bức họ hay cản trở họ, bất chấp ý chí tự do và hợp pháp của họ", làm việc trong những điều kiện này hay những điều kiện khác. Nói một cách khác, thay cho luật hình sự về bãi công là luật hình sự về tội cản trở "những người muốn làm việc".

Còn về các hội tương trợ thì Bộ tài chính phân nản về tình trạng lạm quyền hành chính trong lĩnh vực này (nhất là ở Mát-xcơ-va, ở đó hội công nhân cơ khí<sup>158</sup> thậm chí tuyên bố đòi đóng "vai trò trung gian" giữa công nhân và cơ quan hành chính) và đòi phải đưa ra một điều lệ bình thường của những hội như vậy dưới hình thức một đạo luật và đòi làm cho việc tổ chức các hội ấy được dễ dàng.

Như vậy là tính chất chung của bản điều trần mới của Bộ tài chính rõ ràng là có tính chất tự do chủ nghĩa, và điểm trung tâm của nó là việc đề nghị huỷ bỏ luật hình sự về bãi công. Ở đây chúng tôi sẽ không phân tích tỉ mỉ nội dung toàn bộ "dự luật" (sau khi in toàn bộ bản điều trần thì phân tích được thuận tiện hơn), mà chỉ làm cho độc giả chú ý đến tính chất và ý nghĩa của chủ nghĩa tự do đó. Đề nghị cho công nhân một ít quyền tự do bãi công

và tổ chức, — không những trong các bài chính luận của phái tự do ở nước ta mà cả trong những dự thảo của các tiểu ban chính thức của chính phủ, điều đó không phải là mới mẻ gì. Đầu những năm 60, tiểu ban Sta-ken-béc, sau khi thẩm tra điều lệ công xưởng và thủ công nghiệp, đã đề nghị thành lập toà án công nghiệp gồm có đại biểu do công nhân và chủ bầu ra và ban cho công nhân một sự tự do tổ chức nào đó. Trong những năm 80, tiểu ban thảo dự luật hình sự mới đã đề nghị bỏ luật hình sự về bãi công. Nhưng dự luật hiện tại của Bộ tài chính khác những dự luật trước về căn bản, và sự khác nhau đó trở thành dấu hiệu vô cùng quan trọng của thời đại, ngay cả trong trường hợp những đề nghị của dự luật mới có bị lờ đi như những bản dự luật trước kia. Điều khác nhau căn bản là ở chỗ bản dự luật mới có nhiều "cơ sở" hơn: trong dự luật đó các bạn không những chỉ nghe thấy tiếng nói của số ít nhà lý luận tiên tiến và các nhà tư tưởng tư sản, mà còn nghe thấy cả tiếng nói của cả một tầng lớp những người kinh doanh công nghiệp. Đó không còn là chủ nghĩa tự do riêng của những quan lại và giáo sư "nhân đạo", mà là chủ nghĩa tự do quê kệch bản xứ của những thương nhân và nhà kinh doanh công nghiệp Mát-xcơ-va. Tôi nói thật rằng sự kiện ấy làm tim tôi tràn ngập lòng tự hào yêu nước cao độ: chủ nghĩa tự do đáng giá một xu của bọn lái buôn còn có giá trị hơn chủ nghĩa tự do đáng giá năm xu của bọn quan lại. Điểm đáng chú ý nhất trong bản điều trần không phải là những lập luận lợm mửa về quyền tự do ký hợp đồng và về lợi ích của nhà nước, mà là những suy nghĩ thực tế của các chủ xưởng, vượt qua những luận cứ pháp lý cổ truyền.

Không chịu được nữa ! Chán lắm rồi ! Đừng thò vào nữa! đó là lời của chủ xưởng Nga nói với cảnh sát Nga qua miệng tác giả bản điều trần của Bộ. Thật vậy, hãy nghe những câu lập luận sau đây:

"Theo quan niệm của các cơ quan cảnh sát dựa vào tính chất không rõ ràng, tính chất không mạch lạc trong luật pháp hiện hành, thì bất cứ cuộc bãi công nào cũng đều được coi không phải là hiện tượng kinh tế tự nhiên mà nhất định phải được coi là sự phá hoại trật tự và an ninh xã hội. Kỳ thực, nếu có thái độ bình tĩnh hơn đối với hành động ngừng việc ở công xưởng và nhà máy, nếu những cuộc bãi công không bị coi là một việc phá hoại trật tự xã hội, thì dễ hiểu hơn nhiều nguyên nhân thật sự của các cuộc bãi công đó, dễ dàng phân biệt được những lý do hợp lý và chính đáng với những lý do không hợp lý và không chính đáng, để đề ra những biện pháp thích đáng nhằm hoà giải đôi bên. Trong tình hình bình thường hơn như vậy, thì những biện pháp ngăn chặn, đàn áp chỉ được dùng khi nào có những sự thực xác nhận là trật tự bị phá hoại". Cảnh sát không phân tích nguyên nhân bãi công, mà *chỉ* lo dập tắt nó, áp dụng một trong hai biện pháp: hoặc bắt công nhân (bắt bớ, tù đày và những biện pháp khác, "thậm chí dùng lực lượng quân sự") phải làm việc, hoặc là gợi ý chủ nhượng bộ. "Không thể nói một biện pháp nào đó trong những biện pháp ấy là tiện lợi" cho các ông chủ xưởng cả: biện pháp thứ nhất "làm cho giới công nhân cảm phần", biện pháp thứ hai "củng cố sự nhận thức hết sức có hại của công nhân cho rằng bãi công là phương tiện chắc chắn nhất để, trong mọi trường hợp, đạt được nguyện vọng của mình". "Lịch sử các cuộc bãi công trong vòng 10 năm cuối đây cho ta thấy nhiều tỉ dụ về sự tác hại do kết quả của cái khuynh hướng muốn dập tắt nhanh chóng những việc lôi thôi bằng bất kỳ giá nào. Việc vội vàng bắt bớ có lúc gây sự công phần trong đám thợ thuyền vốn rất bình tĩnh từ trước đến nay, đến nỗi phải dùng lính Cô-dắc để dẹp, và cố nhiên sau đó không thể nói đến chuyện thoả mãn ngay cả những yêu sách hợp pháp của những người tham gia bãi công được nữa. Mặt khác những trường hợp thoả mãn nhanh

chóng những yêu sách không hợp pháp của công nhân bằng cách tác động đến chủ xưởng, nhất định gây ra ở các xí nghiệp công nghiệp khác những cuộc bãi công tương tự, và kết quả là ở đó không thể áp dụng biện pháp nhượng bộ được nữa, mà phải dùng lực lượng quân sự, điều đó hoàn toàn không thể hiểu được đối với công nhân và càng làm cho họ thấy có những thái độ bất công đối với họ và sự độc đoán của chính quyền..." Cảnh sát có thể một lúc nào đó thoả mãn ngay cả những yêu sách bất hợp pháp của công nhân bằng cách tác động đến chủ xưởng, đương nhiên đó là điều mà các ngài tư bản nói quá mức; họ muốn nói rằng có lúc bản thân họ, vì có mặt cả với những người tham gia bãi công, nên có thể nhượng bộ cho những người này ít hơn là khi họ phải nhượng dưới áp lực của nguy cơ đáng sợ là "phá rối trật tự và an ninh quốc gia". Bản điều trần chambers Bộ nội vụ, vì trong thông tri ngày 12 tháng Tám 1897 — thông tri này "ban bố ra chưa có sự thoả thuận với Bộ tài chính" (đấy, thực chất vấn đề là ở đó!), — Bộ nội vụ chỉ thị bắt giam và đưa đi đày mỗi khi xảy ra bãi công và giao các vụ án bãi công cho cơ quan an ninh xét. Bản điều trần tiếp tục trình bày những lời than phiền của các ông chủ xưởng: "Các cơ quan hành chính tối cao còn đi xa hơn (xa hơn luật lệ) và xem *tất cả* (chữ viết ngả của nguyên bản) các trường hợp bãi công đều có ý nghĩa quốc gia... Nhưng thật ra mọi cuộc bãi công (cố nhiên, nếu bãi công không kèm theo bạo lực) đều là hiện tượng thuần túy kinh tế, hoàn toàn tự nhiên và tuyệt nhiên không chút đe dọa trật tự và an ninh xã hội. Việc bảo vệ an ninh xã hội trong những trường hợp như thế sẽ phải tiến hành dưới những hình thức như trong những cuộc hội hè, trong các buổi lễ, trong các cuộc biểu diễn v. v."

Đó là giọng lưỡi của phái tự do chủ nghĩa Man-se-xtơ chính cống <sup>159</sup>, họ tuyên bố rằng cuộc đấu tranh giữa tư bản và lao động là hiện tượng thuần túy tự nhiên,

hết sức công khai coi sự "buôn bán hàng hoá" cũng giống sự "buôn bán lao động" (ở chỗ khác trong bản điều trần), họ đòi nhà nước không được can thiệp, dành cho nhà nước ấy vai trò canh gác ban đêm (và ban ngày). Và điều đặc biệt quan trọng là không phải người nào khác cả, mà chính công nhân của chúng ta đã buộc các chủ xưởng Nga phải đứng trên quan điểm tự do chủ nghĩa ấy. Phong trào công nhân phát triển rộng rãi đến nỗi các cuộc bãi công đã thực sự trở thành "một hiện tượng kinh tế tự nhiên". Cuộc đấu tranh của công nhân trở nên quyết liệt đến nỗi sự can thiệp của nhà nước cảnh sát nhằm cấm mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh đó, thực tế đã trở nên có hại không những đối với công nhân (ngoài thiệt hại ra, sự cấm đoán đó không bao giờ đem lại cái gì khác cho họ cả), mà đối với cả bản thân các chủ xưởng tuy sự can thiệp ấy được tiến hành để làm lợi cho họ. Công nhân làm cho sự cấm đoán của cảnh sát thực tế trở nên bất lực, — nhưng cảnh sát vẫn tiếp tục (và trong nhà nước chuyên chế, không thể không tiếp tục) can thiệp, và khi cảm thấy mình bất lực thì cảnh sát đã lồng lộn lên: khi thì dùng lực lượng quân sự, khi thì nhượng bộ, khi thì đàn áp dã man, khi thì ve vãn. Tác dụng của sự can thiệp của cảnh sát càng ít bao nhiêu thì chủ xưởng càng cảm thấy *sự độc đoán* của cảnh sát rõ ràng bấy nhiêu, họ càng nhận thấy ủng hộ sự độc đoán ấy là *không có lợi* cho họ. Sự xung đột giữa một số nhà tư bản công nghiệp lớn với chế độ độc tài cảnh sát càng ngày càng gay gắt, và ở Mát-xcơ-va, nơi mà những biện pháp ve vãn công nhân đặc biệt phát triển mạnh, thì hình thức xung đột lại đặc biệt gay gắt. Bản điều trần trực tiếp phản nân về cơ quan hành chính ở Mát-xcơ-va là cơ quan đã bày ra cái trò chơi nguy hiểm: tổ chức các cuộc toạ đàm của công nhân, và lập ra hội tương trợ của công nhân cơ khí. Muốn đủ công nhân thì phải cho hội đồng của hội tương trợ đó một cái quyền là trung gian nhất định — nhưng tức khắc các chủ

xưởng nhảy lồng lên. Bản điều trần viết theo ý của bọn chủ xưởng: "Lúc đầu hội đồng ấy đề nghị với những người cầm đầu ban thanh tra công xưởng, nhưng sau đó thấy những người này không công nhận quyền hạn của hội đồng làm vai trò trung gian mà nó đã tự tiện lĩnh lấy, thì hội đồng đó đề nghị với cảnh sát trưởng, ông này không những nhận đơn khiếu nại mà còn xét đơn đó theo pháp luật và như vậy là đã phê chuẩn số quyền hạn mà hội đồng gán cho mình". Các chủ xưởng phản đối những mệnh lệnh hành chính cục bộ và đòi hỏi quy định về mặt pháp luật một chế độ mới.

Đành rằng, chủ nghĩa tự do của các chủ xưởng hiện chưa vượt khỏi cái khuôn khổ nghiệp đoàn rất chật hẹp, thái độ thù địch của họ đối với sự độc đoán của cảnh sát chỉ giới hạn trong những biểu hiện cực đoan riêng lẻ không có lợi cho họ, chứ không chống những cơ sở căn bản của chế độ chuyên chế quan liêu. Nhưng sự phát triển kinh tế ở nước Nga và toàn thế giới càng ngày càng làm cho các đối kháng giai cấp ở các nước tư bản thêm gay gắt, do đó làm tăng sự thù địch đó, mở rộng căn cứ cho sự thù địch đó và làm cho nó thêm sâu sắc. Sức mạnh của giai cấp vô sản chính là ở chỗ nhờ bản thân quá trình phát triển kinh tế mà số lượng và sự đoàn kết của họ tăng lên, trong khi đó thì trong giới đại tư sản và tiểu tư sản, sự tản mạn và phân chia quyền lợi ngày càng tăng lên. Muốn đánh giá tính ưu việt "tự nhiên" ấy của giai cấp vô sản, đảng dân chủ - xã hội phải chú ý theo dõi tất cả những sự xung đột quyền lợi giữa các giai cấp thống trị, lợi dụng những sự xung đột ấy không những để làm lợi thực tế cho những tầng lớp nào đó của giai cấp công nhân, mà còn để giáo dục toàn bộ giai cấp công nhân, để rút được những bài học bổ ích qua mỗi một sự cố chính trị - xã hội mới.

Việc các chủ xưởng thuộc phái tự do đề nghị thay đổi đạo luật sẽ đem lại cho công nhân những điều có lợi thực

tế, là một việc quá rõ ràng, cho nên không cần nói nhiều đến điều có lợi đó. Đó là một nhượng bộ rõ ràng đối với lực lượng đang lên, đó là việc kẻ thù bỏ một trong những vị trí của nó mà giai cấp vô sản cách mạng trên thực tế hầu như đã chiếm hết và những tướng lĩnh sáng suốt nhất của đạo quân thù địch cũng không muốn bảo vệ nữa. Còn phải nói, sự nhượng bộ ấy không lớn lắm vì: thứ nhất, nếu nghĩ rằng có thể có tự do *thật sự*, tự do bãi công trong lúc chưa có tự do chính trị, thì thật buồn cười. Quyền bắt bớ và đưa đi đày không xét xử của cảnh sát vẫn duy trì và sẽ tiếp tục duy trì chừng nào còn tồn tại chế độ chuyên chế. Mà duy trì quyền lực đó tức là duy trì 9 phần 10 sự thù hằn cảnh sát, duy trì tất cả những điều quá lạm và sự độc đoán mà ngay cả bọn chủ xưởng cũng bắt đầu thấy ghê tởm. Thứ hai là ngay trong phạm vi chật hẹp của chính bộ luật công nghiệp, Bộ tài chính cũng tiến một bước rất rụt rè, bắt chước cái dự luật của Đức đã được công nhân Đức gọi là dự luật "khổ sai"<sup>160</sup>; vẫn duy trì những hình phạt *đặc biệt* đối với các tội "cưỡng bức, doạ nạt và làm mất danh dự" có liên quan đến hợp đồng thuê mướn nhân công, làm như thể trước kia không có những điều luật hình sự *chung* nào để trừng trị những hành động phạm pháp như vậy! Nhưng công nhân Nga cũng biết lợi dụng cả những nhượng bộ nhỏ để củng cố vị trí của mình, để tăng cường và mở rộng cuộc đấu tranh vĩ đại của mình nhằm giải phóng nhân loại cần lao khỏi chế độ nô lệ làm thuê.

Còn nói về bài học bổ ích mà bản điều trần mới dạy cho chúng ta, thì trước hết cần nêu lên rằng việc chủ xưởng phản đối đạo luật kiểu trời trung cổ về bãi công là một tỉ dụ nhỏ chứng tỏ quyền lợi của giai cấp tư sản đang phát triển nói chung không phù hợp với quyền lợi của chế độ chuyên chế đã lỗi thời. Những người nào (chẳng hạn như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng) đến bây giờ còn sợ hãi

nhắm mắt không nhìn thấy những phần tử của phái đối lập *tư sản* ở nước Nga và vẫn quả quyết như cũ rằng "lợi ích" (nói chung !) của giai cấp tư sản Nga đã được thoả mãn, — thì những người đó cần suy nghĩ kỹ về việc này. Thật ra thì sự chuyên quyền của cảnh sát dẫn đến chỗ va chạm khi thì với lợi ích này, khi thì với lợi ích nọ của ngay cả những tầng lớp tư sản được cảnh sát Nga hoàng *bảo vệ* một cách trực tiếp hơn cả, và *trực tiếp bị đe dọa* thiệt thòi về vật chất hơn cả, nếu cái dây cương thẳng vào cho giai cấp vô sản nói ra một chút.

Thật ra, phong trào thực sự cách mạng phá hoại chính phủ không những trực tiếp bằng cách giáo dục, kích động và đoàn kết quần chúng bị bóc lột, mà còn gián tiếp bằng cách làm mất cơ sở của những đạo luật cổ lỗ, làm cho cả những bọn thân cận — có thể nói là bọn tâm phúc — cũng mất tin tưởng vào chế độ chuyên quyền đó, làm cho những cuộc "cãi cọ trong nhà" của bọn tâm phúc đó ngày càng tăng thêm, lấy sự xích mích và dao động thay thế cho sự vững chắc và thống nhất trong phe kẻ thù. Nhưng muốn đạt kết quả đó, cần phải có một điều kiện, cái điều kiện mà không bao giờ những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng của chúng ta có thể tiếp thu được: muốn làm như thế thì phong trào phải thật sự cách mạng, nghĩa là phải đưa các tầng lớp ngày càng đông đảo của giai cấp thật sự cách mạng lên cuộc sống mới, thực sự cải tạo bộ mặt chính trị - tinh thần của giai cấp ấy và thông qua họ cải tạo bộ mặt chính trị - tinh thần của tất cả những ai liên quan đến họ. Nếu tiếp thu được chân lý đó thì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ hiểu rằng tính không có tư tưởng và tính vô nguyên tắc của họ trong những vấn đề căn bản của chủ nghĩa xã hội mang lại tác hại thực tế như thế nào; họ sẽ hiểu rằng: những người tuyên truyền luận điệu cho rằng chế độ chuyên chế có binh lính để chống lại quần chúng, có cảnh sát để chống lại các tổ chức, còn những cá nhân khủng bố khiến



cho bộ trưởng và tỉnh trưởng bị thay đổi, thì quả thật là vô hình, — chính những người đó không phải phá hoại chính phủ, mà là phá hoại các lực lượng cách mạng.

Còn có một bài học bổ ích nữa rút ra trong "bước" mới của cơ quan chuyên trách chủ xưởng. Bài học đó là ở chỗ phải biết lợi dụng mọi thứ chủ nghĩa tự do thực tế, thậm chí đó chỉ là chủ nghĩa tự do đáng một xu, nhưng đồng thời "phải thận trọng" làm sao để thứ chủ nghĩa tự do ấy không thể dùng cách đặt vấn đề một cách lừa bịp của họ để đầu độc quần chúng nhân dân. Ông Xơ-ru-vê là một tỉ dụ; chúng ta có thể đặt tên cho câu chuyện nói với ông Xơ-ru-vê như thế này: "những người theo chủ nghĩa tự do muốn dạy công nhân như thế nào và công nhân cần phải dạy những người theo chủ nghĩa tự do như thế nào". Khi bắt đầu đăng bản điều trần, mà chúng tôi đã phân tích, trên tờ "Giải phóng" <sup>161</sup>, số 4, ông Xơ-ru-vê có viết trên tạp chí đó rằng dự luật mới là một biểu hiện của "tư tưởng quốc gia" và cái "tư tưởng quốc gia" ấy vị tất sẽ chọc thủng được bức tường của sự độc đoán và vô lý. Không phải như thế đâu, thưa ngài Xơ-ru-vê. Không phải "tư tưởng quốc gia" đề ra dự luật mới về bãi công, mà là những người chủ xưởng đã đề ra. Bản dự luật đó xuất hiện không phải vì nhà nước "thừa nhận" những nguyên tắc cơ bản của quyền công dân ("tự do và bình đẳng" giữa chủ và thợ theo quan niệm tư sản), mà chính vì việc bãi bỏ hình phạt về bãi công là *có lợi cho chủ xưởng*. Các công thức pháp lý và các lý do hoàn toàn có sức thuyết phục mà Bộ tài chính "tự" đưa ra hiện nay ("Giải phóng", số 4, trang 50), đã có sẵn từ lâu cả trong sách báo Nga và thậm chí trong tài liệu của các tiểu ban chính phủ nữa, — nhưng tất cả những cái đó đều không được thực hiện chừng nào *những người chủ của công nghiệp* chưa lên tiếng, mà công nhân thì *thực tế đã chứng minh* cho họ thấy tính chất vô lý của những đạo luật cũ. Chúng tôi nhấn mạnh cái ý nghĩa quyết định

ấy của những điều lợi và sự quan tâm của bọn chủ xưởng không phải vì muốn cho điều đó làm giảm, theo quan điểm của chúng tôi, tác dụng của những quy định của chính phủ, — trái lại, chúng tôi đã nói rằng chúng tôi thấy điều đó làm tăng tác dụng của những quy định ấy. Nhưng trong cuộc đấu tranh chống toàn bộ chế độ hiện tại, trước hết giai cấp vô sản phải biết nhìn thẳng vào sự vật một cách sáng suốt, vạch ra động cơ thật sự đã đưa đến "hành động cao cả của nhà nước" và kiên trì vạch mặt những câu nói khoa trương giả dối về "tư tưởng quốc gia" v. v. mà những bọn cảnh sát trưởng khôn khéo đã đề ra vì có tính toán, còn bọn thông thái của chủ nghĩa tự do thì đề ra vì thiếu cặn.

Tiếp nữa, ông Xơ-ru-vê khuyên công nhân nên "tiết chế" trong việc cổ động bãi bỏ hình phạt về bãi công. Ông Xơ-ru-vê tuyên truyền rằng: "Hình thức của nó (việc cổ động đó) càng tiết chế bao nhiêu thì ý nghĩa của nó càng lớn bấy nhiêu". Công nhân nên đa tạ con người trước đã theo chủ nghĩa xã hội ấy về những lời khuyên như thế. Đó là sự sáng suốt truyền thống kiểu Môn-tsa-lin <sup>162</sup> của phái tự do — tuyên truyền sự tiết chế chính vào lúc chính phủ bắt đầu hơi dao động (trong một vấn đề cục bộ nào đó). Nên tiết chế hơn để đừng làm cản trở việc thực hiện cuộc cải cách vừa được bắt đầu, để đừng làm cho người ta sợ, để lợi dụng thời cơ thuận lợi, khi bước đầu đã được thực hiện (bản điều trần đã được thảo ra!) và khi việc một cơ quan chủ quản nào đó thừa nhận sự cần thiết phải cải cách, cung cấp "cho cả bản thân chính phủ lẫn xã hội (!) những chứng cứ không thể bác bỏ được (?) về tính chất công bằng và tính chất đúng lúc" (?) của những cuộc cải cách ấy. Ông Xơ-ru-vê lập luận như thế đó về bản dự luật mà chúng tôi đang phân tích, và phái tự do Nga bao giờ cũng lập luận như thế đó. Những người dân chủ - xã hội không lập luận như vậy. Đảng dân chủ - xã hội nói: hãy xem, ngay trong số chủ xưởng đã có người bắt đầu hiểu rằng hình thức đấu

tranh giai cấp kiểu Âu châu tốt hơn chế độ độc đoán kiểu Á châu của cảnh sát. Nhờ đấu tranh kiên cường, chúng ta đã làm cho ngay chính bọn chủ xưởng cũng phải hoài nghi cái uy quyền vạm vỡ của bọn cận vệ của chế độ chuyên chế. Hãy tiến lên dũng cảm hơn! Hãy phổ biến rộng rãi hơn nữa cái tin hay về sự do dự trong hàng ngũ kẻ địch, hãy lợi dụng mọi sự dao động nhỏ nhất của kẻ địch, không phải để "tiết chế" yêu sách của mình theo kiểu Môn-tsa-lin, mà là để làm cho nó mạnh thêm. Về cái món nợ của chính phủ đối với nhân dân thì trong 100 rúp người ta muốn trả cho các bạn một cô-pêch thôi. Hãy lợi dụng cô-pêch đó để lớn tiếng hơn, lớn tiếng hơn nữa đòi toàn bộ món nợ, để hoàn toàn làm mất uy tín chính phủ, để chuẩn bị lực lượng của chúng ta đăng giảng cho chính phủ một đòn *quyết định*.

"Tia lửa", số 24,  
ngày 1 tháng Chín 1902

Theo đúng bản in trên  
báo "Tia lửa"

---

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

**TÀI LIỆU ĐỂ**  
**THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐCND CXHN <sup>163</sup>**

1

**SƠ THẢO MỘT SỐ ĐIỂM**  
**TRONG PHẦN THỰC TIỄN**  
**CỦA DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH**

13.I.02.

Đã xong

ph. 11. Các cơ quan tự quản địa phương với sự tham gia của các đại biểu do công nhân bầu ra, kiểm tra tình trạng vệ sinh trong các khu nhà ở mà chủ xưởng phân cho công nhân, nội quy của các khu nhà đó và những điều kiện cho thuê nhà nhằm đảm bảo cho người thuê chống lại việc chủ xưởng can thiệp vào đời sống và hoạt động của công nhân làm thuê, với tính cách là những cá nhân và những công dân.

ph. 12. Tổ chức đều đặn việc kiểm tra vệ sinh về mọi mặt đối với các điều kiện lao động trong tất cả những xí nghiệp sử dụng lao động làm thuê.

13. Mở rộng sự kiểm tra của ban thanh tra công xưởng đến toàn bộ ngành thủ công nghiệp, thủ công nghiệp gia công ở nhà và cả đến các xí nghiệp nhà nước cũng như những xí nghiệp nông nghiệp sử dụng công nhân làm thuê.

14.

V. V..

*Vấn đề ruộng đất.* Để thủ tiêu toàn bộ tàn tích của chế độ nông nô cũ ở nước ta, đảng công nhân dân chủ - xã hội đòi:

- 1) xoá bỏ các khoản tiền chuộc
- 2) tự do rút ra khỏi công xã
- 3) giảm tô theo toà án
- 4) những ruộng đất cắt.

{  
 Ấc-xen-rốt và Béc-gơ: "*làm cho* cuộc đấu tranh của *quần chúng nông dân* chống các quan hệ tư bản chủ nghĩa (hoặc các xu hướng nhất định của chủ nghĩa tư bản) *được dễ dàng hơn*".  
 }

*In lần đầu,  
 theo đúng bản thảo*

2  
**TÓM TẮT DỰ THẢO  
 CƯƠNG LĨNH THỨ NHẤT  
 CỦA PLÊ-KHA-NỐP  
 KÈM THEO MỘT SỐ  
 ĐIỂM SỬA ĐỔI DỰ THẢO ẤY**

Các đoạn:

I. Sự thống trị của các quan hệ tư bản chủ nghĩa: tư liệu sản xuất nằm trong tay các nhà tư bản và những người vô sản = những người làm thuê — 2. <sup>1)</sup>

II. Mở rộng phạm vi thống trị của tư bản: tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn tăng lên và các xí nghiệp nhỏ thu hẹp lại — 1.

III. Các quan hệ tư bản chủ nghĩa ngày càng đè nặng lên giai cấp công nhân: mức cầu giảm xuống một cách tương đối trong khi mức cung tăng lên — 4.

IV. Giá cả sức lao động giảm xuống. Sự bất bình đẳng xã hội tăng lên — 3.

+ như vậy là (chủ nghĩa tư bản gây ra??) sự bất bình đẳng xã hội tăng lên, sự cách biệt giữa người vô sản và hữu sản tăng thêm (? + ?)

V. Các cuộc khủng hoảng — 5.

VI. Sự bất mãn của giai cấp công nhân tăng lên, đấu tranh trở nên gay gắt + sự phát triển của ý thức giác ngộ cho rằng cần phải có *cuộc cách mạng xã hội, tức là*

(giải thích về cuộc cách mạng đó) — 6.

VII. Cuộc cách mạng xã hội — vì lợi ích của toàn thể nhân loại bị áp bức — 7.

1) Trong bản thảo các chữ số được ghi bằng bút chì xanh, có lẽ chỉ những chỗ muốn chuyển đoạn.

VIII. Để thay thế nền sản xuất hàng hoá bằng nền sản xuất xã hội chủ nghĩa thì giai cấp vô sản cần phải nắm chính quyền — chuyên chính vô sản — 8.

IX. Phong trào công nhân trở thành phong trào quốc tế — 10.

X. Phong trào dân chủ - xã hội Nga là một bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế — 11.

XI. Đảng dân chủ - xã hội Nga cũng theo đuổi mục đích cuối cùng đó. Nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội Nga là

- vạch rõ tính chất không thể dung hoà giữa các lợi ích
  - giải thích ý nghĩa của cách mạng xã hội
  - tổ chức các lực lượng của công nhân
- } — 9

XII. Mục tiêu trước mắt phải thay đổi vì những tàn tích của chế độ nông nô (áp bức toàn thể nhân dân lao động + trở lực chủ yếu đối với phong trào công nhân).

XIII. Cần phải phấn đấu để đạt tới những thiết chế pháp luật là thứ bổ sung của chủ nghĩa tư bản.

XIV. Chế độ chuyên chế — tàn tích của chế độ nông nô, kẻ thù độc ác nhất, do đó nhiệm vụ trước mắt là lật đổ chế độ quân chủ.

**NHỮNG ĐIỀU SỬA ĐỔI BẢN DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA PLÊ-KHA-NỐP**

**Đề nghị 21. 1. 02.**

III. [Các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng đè nặng lên giai cấp công nhân tuy theo] sự tiến bộ về kỹ thuật [làm tăng năng suất lao động] không v. v.

III. Tiến bộ về kỹ thuật (làm tăng năng suất lao động?) không những đem lại cho bọn tư bản khả năng vật chất để tăng mức độ bóc lột công nhân, mà còn biến khả năng đó

"cho phép"

{thay chữ là nguyên nhân bằng chữ gây ra} + Nạn thất nghiệp, cảnh bán cùn, sự lãng nhuc và áp bức tăng lên là kết quả tất yếu của xu hướng cơ bản đó của chủ nghĩa tư bản.

thành hiện thực, gây ra sự giảm sút tương đối mức cầu về sức lao động đồng thời làm tăng một cách tương đối và tuyệt đối mức cung về sức lao động. Nạn thất nghiệp, cảnh bán cùn, sự lãng nhuc và áp bức tăng lên là kết quả tất yếu của xu hướng cơ bản đó của chủ nghĩa tư bản.

(những xu hướng cơ bản đã chỉ ra)

Làm § 5.

*Không đúng không phải tất cả.*

IV. Như vậy là sự phát triển của lực lượng sản xuất của lao động xã hội dẫn đến chỗ tất cả thành quả của sự phát triển đó đều bị một nhóm dân cư độc chiếm, và cùng với sự tăng lên của của cải xã hội, sự bất bình đẳng xã hội cũng tăng lên, sự cách biệt giữa người hữu sản và vô sản cũng mở rộng ra, cái hố ngăn cách giữa giai cấp những kẻ hữu sản và giai cấp những người vô sản cũng sâu thêm và rộng thêm.

Làm § 4.

V. <sup>1)</sup> Những cuộc khủng hoảng công nghiệp — do những mâu thuẫn đã nói ở trên của chủ nghĩa tư bản tất nhiên gây ra — làm cho tình cảnh của giai cấp công nhân và những người sản xuất nhỏ ngày càng tồi tệ thêm

1) Trong bản thảo, phần đầu đoạn: "Càng làm cho những mâu thuẫn đó trở nên gay gắt hơn" đã bị gạch đi.

trong tình hình không có sự giám sát của xã hội đối với sản xuất, trong tình hình cạnh tranh giữa các nước tư bản chủ nghĩa trên thị trường thế giới không ngừng mở rộng<sup>1)</sup>.

do sản xuất không có kế hoạch, do sự cạnh tranh giữa các nước tư bản chủ nghĩa trên thị trường thế giới tăng thêm. Sự nghèo khổ và bần cùng của quần chúng diễn ra cùng với sự phung phí của cải xã hội vì không thể tìm được nơi tiêu thụ những hàng hóa đã sản xuất ra.

Trong tình hình xã hội như vậy, trong tình hình sản xuất không có kế hoạch, trong tình hình cạnh tranh giữa các nước tư bản chủ nghĩa trên thị trường thế giới không ngừng mở rộng, việc tiêu thụ hàng hoá nhất định phải chậm hơn so với việc sản xuất ra hàng hoá đó<sup>1)</sup>.

*Viết xong chậm nhất là vào ngày 8  
(21) tháng Giêng 1902*

*In lần đầu năm 1924 trong Văn tập  
Lê-nin, tập II*

*Theo đúng bản thảo*

1) Phương án này trong bản thảo đã bị gạch bỏ đi.

3

## BẢN GHI ĐOẠN I VÀ II CỦA DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ NHẤT CỦA PLÊ-KHA-NỐP VÀ SƠ THẢO ĐOẠN I TRONG PHẦN LÝ LUẬN CỦA CƯƠNG LĨNH

I. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là cơ sở kinh tế của xã hội tư sản hiện đại, trong đó bộ phận quan trọng nhất của tư liệu sản xuất và của lưu thông sản phẩm được sản xuất ra dưới hình thức hàng hoá — là tài sản tư hữu của một giai cấp tương đối ít người, trong khi đó đa số dân cư không thể sinh sống bằng cách nào khác ngoài cách bán sức lao động của mình. Do đó, số dân cư này ở vào tình trạng lệ thuộc của những công nhân làm thuê (những người vô sản), là những người đem lao động của mình ra tạo nên thu nhập cho những kẻ chiếm hữu tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hoá (bọn tư bản và đại điền chủ).

II. Phạm vi thống trị của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mở rộng theo mức độ cải tiến không ngừng kỹ thuật làm tăng thêm tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn, và do đó, thu hẹp vai trò của những người sản xuất nhỏ độc lập trong đời sống kinh tế xã hội, làm cho mức sống của họ giảm sút, đẩy một số người này sang hàng ngũ giai cấp vô sản, biến một cách trực tiếp hay gián tiếp một số người khác thành tôi tớ và những kẻ nộp cống cho tư bản.

\* \*  
\*

I (?). Sự phát triển kinh tế ở Nga dẫn đến sự bành trướng và sự thống trị ngày càng mạnh mẽ của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở trong nước đó.

*Viết xong sớm nhất là vào ngày  
8 (21) tháng Giêng 1902*

*In lần đầu, theo đúng  
bản thảo*

4

## KẾ HOẠCH THÔNG BÁO VỀ QUÁ TRÌNH THẢO DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH

1. Kể lại tình hình dự thảo cương lĩnh và công tác chuẩn bị của tiểu ban cho việc dự thảo đó.
2. Dự thảo thứ nhất của G. V.
3. Dự thảo những điểm sửa đổi (với một số lý do sửa đổi).

*Viết xong sớm nhất là  
vào ngày 8 (21) tháng Giêng 1902*

*Theo đúng bản thảo*

*In lần đầu năm 1924  
trong Văn tập Lê-nin, tập II*

5

## PHƯƠNG ÁN BAN ĐẦU CỦA PHẦN LÝ LUẬN TRONG DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH

### CÁCH DIỄN ĐẠT LẦN ĐẦU

A.

I. Sự phát triển kinh tế ở Nga và việc nước Nga ngày càng bị lôi cuốn (mạnh mẽ) vào trao đổi hàng hoá quốc tế làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng phổ biến và thống trị hoàn toàn.

### CÁCH DIỄN ĐẠT ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI

I. Việc nước Nga bị lôi cuốn mạnh mẽ vào trao đổi hàng hoá quốc tế và sự phát triển của sản xuất hàng hoá ở trong nước dẫn đến sự thống trị ngày càng hoàn toàn ở trong nước, của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phương thức có những đặc điểm cơ bản sau đây.

II. <sup>1)</sup> Kỹ thuật không ngừng cải tiến ngày càng làm tăng tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn, thu hẹp vai trò của những người sản xuất nhỏ độc lập (nông dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ

III. Kỹ thuật không ngừng cải tiến ngày càng làm tăng số lượng, quy mô và tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn tư bản chủ nghĩa, làm giảm mức sống của những người sản xuất nhỏ độc lập (nông

1) Trong bản thảo có đánh dấu những chỗ chuyển phần: phần "II" bị gạch đi bằng bút chì xanh và thay vào đó phần "III" và ngược lại.

thủ công và v. v.) trong đời sống kinh tế nước nhà, đồng thời làm giảm mức sống của họ, biến một số người này, trực tiếp hoặc gián tiếp, thành tôi tớ và những kẻ nộp cống cho tư bản, đẩy một số người khác sang đội ngũ giai cấp không có tài sản, mất hết tư liệu sản xuất (giai cấp vô sản).

III. Phần quan trọng nhất của tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hoá ngày càng tập trung vào trong tay một giai cấp tương đối ít người, trong khi đó đa số ngày càng đông đảo dân cư không thể duy trì được cuộc sống của mình bằng cách nào khác ngoài việc bán sức lao động của mình. Do đó, đa số dân cư ấy rơi vào tình trạng lệ thuộc của những công nhân làm thuê (vô sản), những người đem lao động của mình tạo ra thu nhập cho những kẻ chiếm hữu tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hoá (bọn tư bản và bọn đại điền chủ).

IV. Tiến bộ kỹ thuật, làm cho năng suất lao động tăng lên, cho phép các nhà tư bản nâng cao mức bóc lột công nhân, làm giảm một cách tương đối mức cầu về sức lao động (tức là mức cầu tăng lên không tương xứng (chậm hơn) với sự tăng lên của tư bản) đồng thời làm tăng lên một cách tương đối và tuyệt đối mức cung về sức lao động. Xu hướng đó, cũng như các xu hướng cơ bản đã chỉ ra ở trên của chủ nghĩa tư bản làm cho nạn thất nghiệp, sự bần cùng, bóc lột, áp bức và sự lãng nhục tăng lên.

V. Những cuộc khủng hoảng công nghiệp — do những mâu thuẫn đã nói ở trên của chủ nghĩa tư bản tất nhiên gây ra, những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản (và không một liên hợp nào của các chủ xí nghiệp lại có thể xóa bỏ

dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công), biến một số người này thành tôi tớ và những kẻ nộp cống cho tư bản, làm phá sản hoàn toàn những người khác, bằng cách đẩy họ vào đội ngũ giai cấp không có tài sản, mất hết tư liệu sản xuất (giai cấp vô sản).

được) vì nền sản xuất vốn không có kế hoạch, vì sự cạnh tranh lẫn nhau giữa các nước tư bản chủ nghĩa trên thị trường thế giới tăng lên — làm cho tình cảnh của giai cấp công nhân và những người sản xuất nhỏ ngày càng tồi tệ thêm. Sự nghèo khổ và bần cùng của quần chúng diễn ra cùng với sự phung phí của cải xã hội vì không thể tìm được nơi tiêu thụ những hàng hoá đã sản xuất ra.

VI. Như vậy là sự phát triển của lực lượng sản xuất của lao động xã hội dẫn đến chỗ	{ Diên đạt theo cách khác	VI. Như vậy là sự phát triển khổng lồ của lực lượng sản xuất của lao động xã hội và ngày càng xã hội hoá dẫn đến chỗ
---	--	--

tất cả các thành quả chủ yếu của sự phát triển đó đều bị một nhóm dân cư độc chiếm, và cùng với sự tăng lên của của cải xã hội, sự bất bình đẳng xã hội cũng tăng lên, sự cách biệt giữa người hữu sản và vô sản cũng mở rộng ra, cái hố ngăn cách giữa giai cấp những kẻ hữu sản (giai cấp tư sản) và giai cấp những người vô sản cũng sâu thêm và rộng thêm.

VII. Đồng thời, tất cả những mâu thuẫn không thể tránh khỏi ấy của chủ nghĩa tư bản mà ngày càng lớn và phát triển lên thì

sự bất mãn và căm phẫn của giai cấp công nhân cũng tăng lên, sự đoàn kết của giai cấp đó tăng lên do chính những điều kiện của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa,	số lượng và sự đoàn kết, sự bất mãn và căm phẫn của những người vô sản cũng tăng lên,
---	---

cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp các nhà tư bản gay gắt thêm, nguyện vọng muốn thoát khỏi



cái ách không thể chịu đựng nổi của chủ nghĩa tư bản, ngày càng mạnh lên.

VIII. Việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân. Để lật đổ cái ách của chủ nghĩa tư bản cần phải có cuộc cách mạng xã hội, tức là

VIII. Việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân, bởi vì tất cả các giai cấp còn lại của xã hội hiện đại đều chủ trương duy trì những cơ sở của chế độ kinh tế hiện tại.

Để thực sự giải phóng giai cấp công nhân, cần phải có cuộc cách mạng xã hội, xuất phát một cách tự nhiên từ toàn bộ sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức là

phải thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, chuyển các tư liệu đó thành sở hữu công cộng và thay thế nền sản xuất hàng hoá tư bản chủ nghĩa bằng việc tổ chức sản xuất sản phẩm theo lối xã hội chủ nghĩa do toàn thể xã hội tiến hành để đảm bảo phúc lợi đầy đủ và sự phát triển tự do và toàn diện của *tất cả* mọi thành viên trong xã hội.

IX. Muốn hoàn thành cuộc cách mạng xã hội đó, giai cấp vô sản phải giành lấy *chính quyền*, chính quyền đó sẽ khiến cho giai cấp đó có được địa vị làm chủ và cho phép giai cấp đó khắc phục được mọi trở lực trên con đường tiến tới mục đích vĩ đại của nó. Theo ý nghĩa đó, *chuyên chính vô sản* là một điều kiện chính trị tất yếu của cuộc cách mạng xã hội.

X. Cuộc cách mạng của giai cấp vô sản sẽ giải phóng toàn bộ nhân loại hiện nay đang bị áp bức và đau khổ, bởi

vì nó sẽ chấm dứt tất cả các hình thức áp bức và bóc lột của người đối với người.

XI. Đảng dân chủ - xã hội Nga đề ra cho mình nhiệm vụ là vạch rõ cho công nhân thấy sự đối lập không thể dung hoà được giữa lợi ích của họ với lợi ích của bọn tư bản; giải thích cho giai cấp vô sản thấy ý nghĩa lịch sử, tính chất và điều kiện của cuộc cách mạng xã hội mà nó phải hoàn thành; tổ chức một đảng cách mạng của giai cấp, có khả năng lãnh đạo mọi biểu hiện của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại toàn bộ chế độ xã hội và chính trị hiện nay.

XII. Nhưng sự phát triển của trao đổi quốc tế và của sản xuất cho thị trường thế giới đã thiết lập nên (tạo ra) một mối quan hệ hết sức chặt chẽ giữa tất cả các dân tộc trong thế giới văn minh (?), khiến cho mục đích vĩ đại của cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản chỉ có thể đạt được bằng sự hiệp sức của những người vô sản tất cả các nước. Do đó <sup>1)</sup> phong trào công nhân hiện đại phải trở thành và từ lâu đã trở thành một phong trào quốc tế, và đảng dân chủ - xã hội Nga tự coi mình là một đội ngũ của đạo quân vô sản toàn thế giới, là *một bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế*.

B.

I. Song những mục tiêu trước mắt của đảng dân chủ - xã hội Nga thì thay đổi nhiều, vì ở nước ta, nhiều tàn tích của chế độ xã hội tiền tư bản, tức chế độ nông nô, đang kìm hãm rất nhiều sự phát triển của các lực lượng sản xuất, hạ thấp mức sống của nhân dân lao động

1) Những chữ "mục đích vĩ đại của cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản chỉ có thể đạt được bằng sự hiệp sức của những người vô sản tất cả các nước. Do đó" đã bị gạch đi trong bản thảo.

khiến cho hàng triệu nông dân rơi vào cảnh chết dần chết mòn man rợ kiểu châu Á, giam hãm toàn thể nhân dân trong cảnh tối tăm, không có quyền và bị đè nén. Đảng dân chủ - xã hội Nga vẫn còn phải phấn đấu để thực hiện những thể chế về tự do công dân và tự do chính trị, là những thể chế đã từng tồn tại ở các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến và là những thể chế hết sức cần thiết để phát triển một cách đầy đủ và toàn diện cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản<sup>1)</sup>.

II. Chế độ chuyên chế Nga hoàng là tàn tích lớn nhất của chế độ nông nô, là thành trì vững chắc nhất của toàn bộ sự dã man và tất cả những tai họa mà các nước có tự do về chính trị đã thoát khỏi, nó là kẻ thù độc ác nhất và nguy hiểm nhất của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản và của sự phát triển văn hóa của toàn dân. Một trong những tàn tích lớn nhất đó của chế độ nông nô, thành trì vững chắc nhất của toàn bộ sự dã man đó là chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Chế độ này là kẻ thù hung ác nhất và nguy hiểm nhất của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản và của sự phát triển văn hóa của toàn dân.

Do đó đảng dân chủ - xã hội Nga đề ra cho mình nhiệm vụ chính trị trước mắt là đánh đổ chế độ chuyên chế của Nga hoàng và thay thế chế độ đó bằng *chế độ cộng hoà* dựa trên cơ sở một hiến pháp dân chủ, đảm bảo:

1) quyền chuyên chế của nhân dân, tức là ...

*Viết xong trong khoảng từ ngày  
8 đến ngày 25 tháng Giêng (21 tháng  
Giêng đến 7 tháng Hai) 1902*

*Theo đúng bản thảo*

*In lần đầu năm 1924  
trong Văn tập Lê-nin, tập II*

1) Trong bản thảo, câu này đã bị gạch đi.

## 6 SƠ THẢO DÀN BÀI DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH

- I – VI. A) Sự phát triển kinh tế ở Nga và những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản.
- VII – XII. B) Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội.
- C) Những mục tiêu trước mắt của những người dân chủ - xã hội Nga và những yêu sách chính trị của họ.
- D) Các cải cách xã hội (công xướng).
- Đ) Cải cách tài chính và những yêu sách nhằm xoá bỏ các tàn tích của xã hội nông nô.
- E) Kết luận ("phần cuối").

- A) Sự phát triển kinh tế ở Nga và những nhiệm vụ chung của đảng dân chủ - xã hội.
- B) Những nhiệm vụ chính trị đặc biệt và những yêu sách chính trị của đảng dân chủ - xã hội.
- C) Những cải cách xã hội.
- D) Những cuộc cải tổ tài chính và những cuộc cải tạo (cải cách) nông dân.

*Viết xong khoảng từ ngày  
8 đến ngày 25 tháng Giêng (21 tháng  
Giêng đến 7 tháng Hai) 1902*

*Theo đúng bản thảo*

*In lần đầu năm 1924  
trong Văn tập Lê-nin, tập II*

7

**PHƯƠNG ÁN BAN ĐẦU CỦA  
PHẦN RUỘNG ĐẤT  
VÀ KẾT LUẬN CỦA DỰ THẢO  
CƯƠNG LĨNH**

Ngoài ra, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đòi:

- a) để tổ chức dân chủ nền kinh tế quốc gia - xoá bỏ tất cả mọi thứ thuế gián thu và đặt ra thuế lũy tiến đánh vào thu nhập
- b) để thủ tiêu tất cả tàn tích của chế độ nông nô cũ ở nước ta
  - 1) xoá bỏ những khoản tiền chuộc và tô dịch cũng như mọi khoản sưu thuế hiện nay đang đè nặng lên người nông dân là đẳng cấp phải chịu thuế;
  - 2) thủ tiêu chế độ liên đới bảo lãnh và tất cả các luật lệ ngăn cản người nông dân sử dụng ruộng đất của mình;
  - 3) trả lại cho nhân dân tất cả các khoản tiền mà người ta đã bòn rút của họ dưới hình thức tiền chuộc hoặc tô dịch. Nhằm mục đích ấy, tịch thu các tài sản của các tu viện và các thái ấp, cũng như đặt ra một thứ thuế đặc biệt đánh vào những đất đai của các đại địa chủ quý tộc đã được ứng trước tiền chuộc. Chuyển những khoản tiền đã thu được bằng những cách ấy thành một quỹ đặc biệt của nhân dân để dùng vào các nhu cầu văn hóa và phúc lợi của các công xã nông thôn;
  - 4) lập ra các uỷ ban nông dân

(a) để trả lại cho các công xã nông thôn (bằng cách tịch thu hoặc chuộc lại nếu ruộng đất đã chuyển từ tay người này sang tay người khác, v. v.) những ruộng đất cắt của nông dân khi thủ tiêu chế độ nông nô và đang được bọn địa chủ dùng làm công cụ nô dịch nông dân;

(b) để xoá bỏ những tàn tích của chế độ nông nô đang còn tồn tại ở U-ran, An-tai, ở miền Tây và các miền khác trong nước;

5) cho các tòa án có quyền giảm tô quá cao và tuyên bố huỷ bỏ những hợp đồng có tính chất nô dịch.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cho rằng việc thực hiện đầy đủ, triệt để và vững chắc tất cả các cải cách chính trị và cải cách xã hội nói trên chỉ có thể đạt được bằng con đường lật đổ chế độ chuyên chế và triệu tập quốc hội lập hiến do toàn dân tự do bầu ra.

*Viết xong chậm nhất là  
ngày 25 tháng Giêng  
(7 tháng Hai) 1902*

*In lần đầu, theo đúng  
bản thảo*

## 8

## SƠ THẢO DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH

## PHƯƠNG ÁN I

Sản xuất hàng hoá ở Nga phát triển ngày càng nhanh chóng, nước Nga tham gia ngày càng mạnh mẽ vào việc trao đổi hàng hoá trên trường quốc tế<sup>1)</sup>, và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng thống trị hoàn toàn trong nước ấy.

Ngày càng có đông đảo dân cư không thể duy trì cuộc sống của mình bằng cách nào khác ngoài việc bán sức lao động của mình. Do đó họ rơi vào địa vị của những công nhân làm thuê (vô sản) phụ thuộc vào giai cấp tương đối ít người gồm các nhà tư bản và đại điền chủ là những kẻ tập trung trong tay bộ phận tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hoá quan trọng nhất<sup>2)</sup>.

Bộ phận tư liệu sản xuất quan trọng nhất tập trung vào tay một nhóm các nhà tư bản và đại điền chủ thành tài sản riêng của chúng. Số công nhân vì mất hết tư liệu sản xuất, buộc phải đi đến chỗ bán sức lao động của mình thì ngày càng đông đảo. Do đó họ rơi vào tình trạng lệ thuộc của những công nhân làm thuê (vô sản), là những người đem lao động của mình tạo ra thu nhập cho bọn chiếm hữu.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ngày càng làm tăng thêm số lượng, quy mô và tác dụng kinh tế của xí nghiệp lớn, làm cho mức sống của những người sản xuất

1) Trong bản thảo những chữ "nước Nga tham gia ngày càng mạnh mẽ vào việc trao đổi hàng hoá trên trường quốc tế" đã bị gạch bỏ.

2) Trong bản thảo đoạn này đã bị gạch bỏ.

nhỏ độc lập (nông dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công) bị giảm sút, biến một số thành tôi tớ và kẻ nộp cống cho tư bản, đẩy một số khác sang hàng ngũ giai cấp vô sản.

Kỹ thuật càng tiến bộ thì bọn tư bản càng có khả năng tăng thêm mức độ bóc lột công nhân, sự tăng lên của mức cầu về sức lao động càng chậm hơn so với sự tăng lên của mức cung về sức lao động.

Sự bần cùng, nạn thất nghiệp, sự bóc lột, ách áp bức và sự lằng nhục tăng lên là kết quả của những xu hướng cơ bản của chủ nghĩa tư bản.	Đời sống không được đảm bảo, nạn thất nghiệp, ách bóc lột và mọi sự lằng nhục là số phận của các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng đông đảo.
--	---

Những cuộc khủng hoảng công nghiệp — do những mâu thuẫn đã nói ở trên của chủ nghĩa tư bản tất nhiên gây ra, càng làm cho quá trình đó gay gắt thêm. Sự nghèo khổ và bần cùng của quần chúng diễn ra cùng một lúc với sự phung phí của cải xã hội vì không thể tìm được nơi tiêu thụ những hàng hoá đã sản xuất ra.

Như vậy là sự phát triển khổng lồ của lực lượng sản xuất của lao động xã hội và ngày càng xã hội hoá dẫn đến chỗ tất cả các thành quả chủ yếu của sự phát triển đó đều bị một nhóm dân cư độc chiếm. Cùng với sự tăng lên của của cải xã hội, sự bất bình đẳng xã hội cũng tăng lên, cái hố ngăn cách giữa giai cấp những kẻ hữu sản (giai cấp tư sản) và giai cấp những người vô sản cũng sâu thêm và rộng thêm.

(A) § III. Sản xuất nhỏ ngày càng bị sản xuất lớn loại trừ. Những người sản xuất nhỏ độc lập (nông dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công) hoặc biến thành người vô sản, hoặc biến thành tôi tớ và những kẻ nộp cống cho tư bản.

Việc cải tiến không ngừng về kỹ thuật dẫn đến tình trạng nền sản xuất nhỏ ngày càng bị nền sản xuất lớn loại trừ. Bộ phận tư liệu sản xuất quan trọng nhất (ruộng đất và công xưởng, công cụ và máy móc, đường sắt và các phương tiện giao thông khác) tập trung vào tay một số tương đối ít các nhà tư bản và đại điền chủ, thành tài sản riêng của chúng. Những người sản xuất nhỏ độc lập (nông dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công) ngày càng bị phá sản, mất hết tư liệu sản xuất và do đó hoặc biến thành người vô sản, hoặc biến thành tôi tớ và những kẻ nộp cống cho tư bản. Ngày càng có nhiều người lao động buộc phải bán sức lao động của mình.

Do đó, họ trở thành công nhân làm thuê, lệ thuộc vào bọn chiếm hữu, đem lao động của mình tạo ra của cải cho bọn chúng.

Do đó những công nhân làm thuê (những người vô sản) ấy rơi vào tình trạng lệ thuộc vào bọn chiếm hữu, đem lao động của mình tạo ra thu nhập cho bọn chúng.

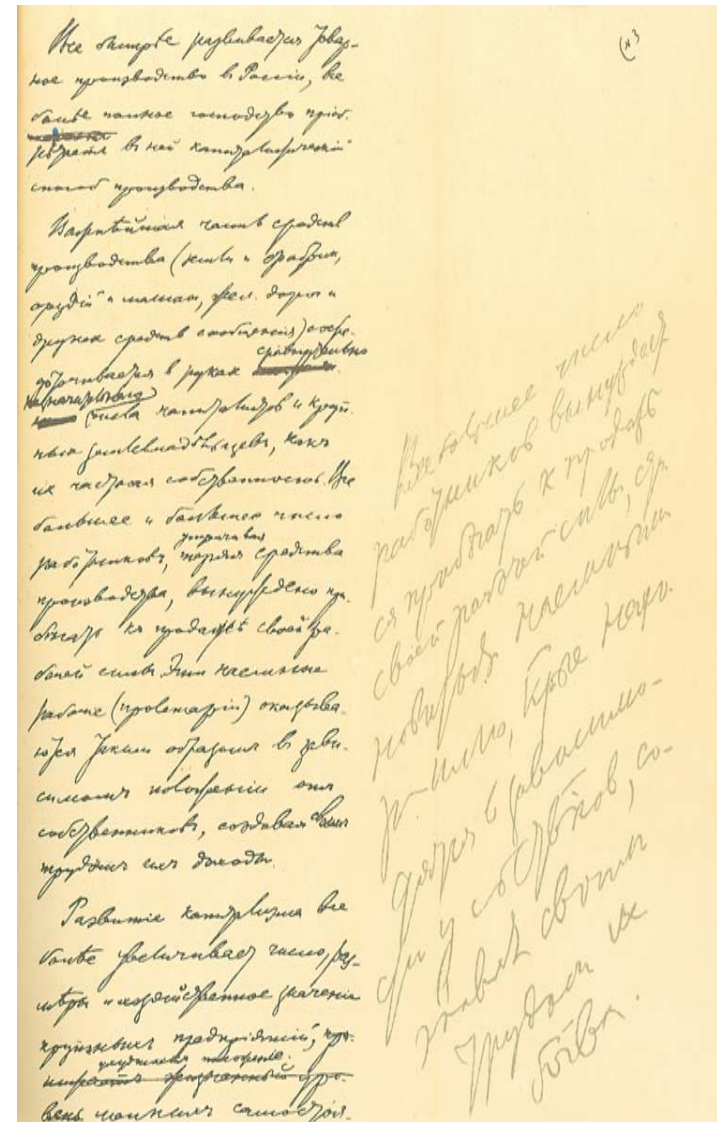
**PHƯƠNG ÁN II**

Sản xuất hàng hoá ở Nga phát triển ngày càng nhanh chóng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng thống trị hoàn toàn trong nước đó.

Bộ phận tư liệu sản xuất quan trọng nhất (ruộng đất và công xưởng, công cụ và máy móc, đường sắt và các phương tiện giao thông khác) tập trung vào tay một số tương đối ít các nhà tư bản và đại điền chủ, thành tài sản riêng của chúng.

Ngày càng có nhiều người lao động vì mất hết (không có) tư liệu sản xuất nên buộc phải bán sức lao động của mình.

Ngày càng có nhiều người lao động buộc phải bán sức lao động của mình, trở thành công nhân làm thuê,



Trang đầu bản thảo  
của V. I. Lê-nin  
"Sơ thảo dự thảo cương lĩnh".  
Phương án 2. — 1902

Do đó những công nhân làm thuê (những người vô sản) rơi vào tình trạng lệ thuộc vào bọn chiếm hữu, em lao động của mình tạo ra thu nhập cho bọn chúng.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ngày càng làm tăng thêm số lượng, quy mô và tác dụng kinh tế của xí nghiệp lớn, làm cho tình cảnh những người sản xuất nhỏ độc lập (nông dân, thợ thủ công làm ở nhà, thợ thủ công) ngày càng cơ cực, biến một số thành tòi tó và kẻ nợ cồng cho tư bản, đẩy một số khác sang hàng ngũ giai cấp vô sản.

Kỹ thuật càng tiến bộ thì bọn tư bản càng có khả năng tăng thêm mức độ bóc lột công nhân, sự tăng lên của mức cầu về sức lao động càng chậm hơn so với sự tăng lên của mức cung về sức lao động. Đời sống không được đảm bảo, nạn thất nghiệp, ách bóc lột và mọi sự lãng nhệch là số phận của các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng đông đảo.

Những cuộc khủng hoảng công nghiệp — do những mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản tất nhiên gây ra — càng làm cho quá trình đó gay gắt thêm. Sự nghèo khổ và bần cùng của quần chúng diễn ra cùng một lúc với sự phung phí của cải xã hội vì không thể tìm được nơi tiêu thụ những hàng hoá đã sản xuất ra.

Như vậy là sự phát triển khổng lồ của lực lượng sản xuất của lao động xã hội và ngày càng xã hội hoá dẫn đến chỗ tất cả các thành quả chủ yếu của sự phát triển đó đều bị một nhóm dân cư độc chiếm. Cùng với sự tăng lên của của cải xã hội, sự bất bình đẳng xã hội cũng tăng lên, cái hố ngăn cách giữa giai cấp những kẻ hữu

sản (giai cấp tư sản) và giai cấp những người vô sản cũng sâu thêm và rộng thêm<sup>1)</sup>.

*Viết xong vào khoảng từ ngày 25  
tháng Giêng đến ngày 18 tháng Hai  
(7 tháng Hai đến 3 tháng Ba) 1902*

*Theo đúng bản thảo*

*In lần đầu tiên năm 1924 trong  
Văn tập Lê-nin, tập II*

1) Ở mặt trái của bản thảo có đoạn ghi bằng bút chì: "...kiên quyết bác bỏ tất cả những dự án cải cách có liên quan đến bất kỳ sự mở rộng hay củng cố việc bảo hộ của cảnh sát quan liêu đối với quần chúng lao động ..." Đoạn này do V. I. Lê-nin đề nghị nhằm sửa đổi phần kết luận của "Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (xem tập này, tr. 267).

9

## BỔ SUNG VÀO PHẦN RUỘNG ĐẤT VÀ CÔNG XƯỞNG TRONG DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH

"Để thủ tiêu các tàn tích của chế độ nông nô cũ, nó (Đảng công nhân dân chủ xã hội Nga) sẽ phân đấu".

Liệu có nên thêm "và để cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do".

*Chúng minh cho điều đó là những điều sau đây: ở đây chúng ta phải kiên quyết tách ra khỏi phong trào dân chủ tư sản là phong trào, dưới tất cả mọi màu sắc của nó, sẵn sàng tán thành dĩ nhiên là chỉ cái lập luận thứ nhất mà thôi.*

\*       \*

\*

NB: bổ sung vào phần công xưởng:

*Đặt ra luật trả tiền theo tuần, căn cứ vào tất cả mọi hợp đồng về thuê mướn công nhân.*

*Viết xong vào khoảng từ ngày 25  
tháng Giêng đến ngày 18 tháng Hai (7  
tháng Hai đến 3 tháng Ba) 1902*

*In lần đầu, theo đúng bản thảo*

**TRẢ LỜI NHỮNG NHẬN XÉT  
CỦA PLÊ-KHA-NỐP VÀ ÁC-XEN-RỐT  
VỀ BÀI "CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT  
CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ" <sup>164</sup>**

"4. lập ra các uỷ ban nông dân:

a) để trả lại cho các công xã nông thôn (bằng cách tịch thu, hoặc chuộc lại nếu ruộng đất đã chuyển từ tay người này sang tay người khác, v. v.) những ruộng đất cất của nông dân khi thủ tiêu chế độ nông nô và đang được bọn địa chủ dùng làm công cụ nô dịch nông dân..." <sup>1)</sup>

Plê-kha-nốp. NB. Đề nghị lưu ý điểm này: *tịch thu* (số 3) không loại trừ *chuộc lại*, *chuộc lại* không loại trừ *tịch thu* (chúng mình là thừa): "chuộc lại ... v. v." (số 2) chỉ đơn thuần là chuộc lại, thì nên bỏ "v. v." đi. Còn cái câu đặt trong ngoặc thì có thể thay bằng câu sau (bằng cách chuộc lại, nếu như sau năm 1861 *ruộng đất* [chứ không phải là *những ruộng đất*] (số 1) đã chuyển sang tay người khác bằng cách bán lại). Như thế rõ ràng là trong những trường hợp khác, việc trả lại sẽ không phải bởi

Số 1 — nếu trong cương lĩnh là chữ "những ruộng đất" thì việc đặt chữ "ruộng đất" trong ngoặc là không đúng văn phạm.

Số 2 — "v.v." kể cả việc trao đổi đất lấy đất và quyền sử dụng ruộng đất và việc phân định ranh giới ruộng đất và v. v.. Do đó, bỏ đi là hoàn toàn không đúng.

Số 3 — thường thường người ta cho "tịch thu" là

thường cho những người sở hữu hiện nay. Nếu đất chuyển sang tay người khác bằng con đường thừa kế hoặc *trao tặng*, hoặc *đổi* thì không phải chuộc. Tôi cho rằng chúng ta có đủ thì giờ thay đổi điểm này.

Ác-xen-rốt. *Tôi tán thành.*  
P. A.

*tước đoạt* tài sản, tức là lấy mà không phải bồi thường. Do đó, sự đối lập giữa tịch thu với chuộc hoàn toàn không có gì kỳ lạ như tác giả những nhận xét cảm thấy.

"Chúng ta phải đấu tranh chống mọi tàn tích của những quan hệ nông nô, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa đối với một người dân chủ - xã hội, nhưng vì tất cả những quan hệ ấy xen kẽ chằng chịt một cách hết sức phức tạp với những quan hệ tư sản, nên chúng ta *bắt buộc* phải đi vào, nếu có thể nói là tận trung tâm của tình hình hỗn loạn ấy, mà không lùi bước trước tính chất phức tạp của nhiệm vụ"<sup>1)</sup>.

Plê - kha - nốp. Muốn biết

thế nào là tận trung tâm, — *xin phép*  
*nói* là thừa.

??

"...phần nói về công nhân gồm những yêu sách nhằm chống *giai cấp tư sản*, còn phần nói về nông dân gồm những yêu sách nhằm chống *bọn địa chủ - chủ nông nô* (chống bọn phong kiến, tôi có thể nói như vậy, nếu việc dùng thuật ngữ này để chỉ bọn địa chủ quý tộc ở nước ta không phải là một vấn đề đang được tranh luận kịch liệt \*).

\* Riêng tôi, tôi thiên về phía cho rằng thuật ngữ ấy có thể dùng để chỉ bọn địa chủ quý tộc được, nhưng tất nhiên ở đây không phải chỗ và cũng không phải lúc luận chứng hoặc ngay cả đề ra cách giải quyết ấy, vì vấn đề hiện nay là phải bảo vệ dự thảo cương lĩnh ruộng đất do toàn thể ban biên tập đã thảo ra một cách tập thể"<sup>2)</sup>.

1) Xem tập này, tr. 383.

1) Xem tập này, tr. 388.

2) Xem tập này, tr. 390 - 391.



Ác-xen-rốt. NB. Thực ra thì tốt hơn hết nên bỏ những lời ám chỉ như thế về những sự bất đồng ở trong cuốn *cương lĩnh*.

"Trước khi cuộc đấu tranh còn chưa kết thúc hẳn, hay ngay cả trong quá trình đấu tranh, mà lại toan xác định trước rằng có lẽ chúng ta sẽ không đạt được *tất cả* mức tối đa, thì có nghĩa là hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa phi-li-xtanh" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. "Toan... xác định" rằng chúng ta không thể thực hiện được tất cả mức tối đa và v. v. — câu này rất lủng củng. Tôi đề nghị thay câu này bằng câu tôi đã ghi trong văn bản <sup>2)</sup>. Yêu cầu *biểu quyết* về đề nghị này. *Lý do*: sợ bọn chống đối chế giễu.

*Tôi cũng đề nghị biểu quyết* đề nghị của tôi về việc bỏ những ý kiến của tác giả nói về chủ nghĩa phong kiến ở Nga. *Lý do*: những lập luận như thế trong một bài báo khái quát, chẳng hạn, của *ban biên tập* là không thích hợp. Những điều nói thêm của tác giả chỉ làm cho người ta nghĩ tới *những sự bất đồng* trong ban biên tập.

Ác-xen-rốt. Ở trên tôi đã phát biểu ý kiến như thế.

"Phong trào của chúng ta" là một phong trào công nhân dân chủ - xã hội. *Quần chúng* nông dân không thể thực sự

Tế nhị một chút là tác giả của những nhận xét có thể thấy rằng việc đòi *biểu quyết* cho những thay đổi mà ông ta mong muốn (liệu có làm cho tôi hơn không?) về *bút pháp* là hoàn toàn không thích đáng. Cũng thật là buồn cười về cái nỗi lo sợ rằng chỉ vì một vấn đề nhỏ nhặt về "chủ nghĩa phong kiến" mà người ta (bọn Mác-tư-nốp chẳng?) sẽ la ó lên về "những sự bất đồng". Tôi nói một cách rất chung chung.

"tham gia" *phong trào ấy*: đó không phải là vấn đề chưa chắc chắn mà là *không thể được*, và điều đó không bao giờ được nói đến cả. Nhưng quần chúng nông dân *không thể không tham gia* "phong trào" chống tất cả những tàn tích của chế độ nông nô (kể cả chống chế độ chuyên chế" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi đề nghị (trong câu nói về *sự tham gia*) thay những chữ "quần chúng nông dân" bằng: quần chúng nông dân với tư cách là nông dân, nghĩa là với *tính cách là một đảng cấp*, và ngoài ra, được xem *như là một chính thể thống nhất* v. v..

Tôi đề nghị biểu quyết về ý kiến này.

Ác-xen-rốt. Tôi tán thành.  
P. A.

Xem trang 28 mặt trái <sup>2)</sup>.

"Chúng ta phải phổ biến rộng rãi hơn nữa tư tưởng cho rằng chỉ có dưới chính thể cộng hoà mới có thể diễn ra trận chiến đấu quyết định giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản; chúng ta phải *tạo ra* và củng cố truyền thống cộng hoà trong tất cả những người cách mạng Nga và trong quần chúng công nhân rộng rãi nhất ở Nga; chúng ta phải thông qua khẩu hiệu "cộng hoà" mà nói lên rằng trong cuộc đấu tranh để dân chủ hoá chế độ nhà nước, chúng ta sẽ chiến đấu đến cùng, mãi mãi tiến lên phía trước..." <sup>3)</sup>

Plê-kha-nốp. Tôi khuyên nên gạch bỏ (*đề nghị lấy biểu quyết*) những chữ: chúng ta phải phổ biến rộng rãi tư tưởng cho rằng chỉ có dưới chính thể cộng hoà mới có thể diễn

Tỉ dụ về nước Anh không hợp lắm chính vì hoàn cảnh đặc biệt của nước đó. Và *bây giờ* mà đem so sánh nước Nga với nước Anh

1) Xem tập này, tr. 393.

2) Plê-kha-nốp đã đề nghị thay câu này bằng câu sau: "Tự mình dừng lại trước khi kết thúc hẳn cuộc đấu tranh, hay ngay cả trong quá trình đấu tranh, bằng cách..."

1) Xem tập này, tr. 393.

2) Xem câu trả lời trên về nhận xét của Plê-kha-nốp.

3) Xem tập này, tr. 396.

ra trận chiến đấu quyết định giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Tôi hoàn toàn không tin là sự phát triển chính trị, chẳng hạn ở Anh, phải kinh qua chính thể cộng hoà. Đã chắc gì chính thể quân chủ ngăn cản công nhân ở nước đó, và bởi vậy việc thủ tiêu chính thể đó không thể là *điều kiện tiên quyết* mà là *hậu quả* của sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Ác-xen-rốt. Tôi tán thành đề nghị.  
P. A.

"Như vậy là tất cả nội dung của điểm 4 có thể tóm tắt đơn giản thành mấy chữ: "trả lại những ruộng đất cấy". Người ta sẽ hỏi là tại sao lại nảy ra ý kiến nêu yêu sách như thế? Đó là kết luận trực tiếp rút ra từ nguyên lý chung và cơ bản là chúng ta phải giúp đỡ nông dân và thúc đẩy họ thủ tiêu một cách triệt để nhất tất cả những tàn tích của chế độ nông nô. Chẳng phải là "mọi người đều tán thành" điểm đó hay sao? Vậy một khi các anh đã chọn con đường ấy, thì hãy cố gắng tự mình tiến lên theo con đường ấy, đừng để người khác phải lôi mình đi, đừng e dè trước vẻ "khác thường" của con đường đó, đừng lúng túng nếu ở nhiều nơi, các anh không thấy có một dấu vết con đường mòn nào, mà sẽ phải bò bên vực sâu, hoặc phải mò mẫm trong rừng thẳm hay phải vượt qua hầm hố. Đừng than vãn vì nổi không có đường đi: những sự than vãn như thế sẽ chỉ là vô ích, vì các anh nên thấy trước rằng không phải các anh đi vào con đường cái thẳng tắp, phẳng phiu mà tất cả các lực lượng tiến bộ của xã hội đã xây đắp nên, mà là đi vào những con đường nhỏ quanh co và hẻo lánh, tuy có lối ra, nhưng cả các anh lẫn chúng tôi và bất kỳ người nào khác cũng đều không bao giờ có thể tìm được một lối ra thẳng tọt, đơn giản và dễ dàng, — "không bao giờ",

thì có nghĩa là gieo rắc nhiều sự hiểu lầm trong công chúng. Những nhận xét của Mác (1875) và của Ăng-ghe-n (1891) về yêu sách lập chính thể cộng hoà ở Đức<sup>165</sup> chính là chỉ ra "sự cần thiết" của chính thể cộng hoà, — nhưng ở đâu cũng có thể có ngoại lệ.

nghĩa là nói chung chừng nào còn có những nơi xa xôi hẻo lánh, là những nơi đang biến đi một cách chậm chạp và hết sức chậm chạp.

Nhưng nếu các anh không muốn đi đến những nơi xa xôi hẻo lánh đó, thì các anh cứ nói thẳng ra là không muốn đi, chứ đừng nên dùng những câu nói trống rỗng để lảng tránh" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi đề nghị biểu quyết vấn đề là nên bỏ trang đó đi. Trang đó làm cho lập luận, mà tự bản thân nó đã rõ ràng và liên tục, mang tính chất ít nhiều tiểu phẩm. Để nêu ra yêu sách trả lại những ruộng đất cấy thì không cần "phải bò bên vực sâu" v. v.. Cách diễn đạt bóng bẩy đó làm người ta nghĩ rằng chính bản thân tác giả không thể làm cho "những ruộng đất" hoàn toàn khớp với niềm tin của mình.

Ác-xen-rốt. Tôi đề nghị bỏ trang này, kể từ chữ: "Chẳng phải là", — cho đến hết trang sau (47). P. A.

Tôi đề nghị biểu quyết vấn đề những nhận xét với cái giọng *lố bịch* như thế đối với đồng sự trong ban biên tập liệu có *đúng đắn* không? và chúng ta sẽ đi đến đâu, nếu như *tất cả* đều bắt đầu đối xử với nhau *như thế* ? ?

" Những tàn tích trực tiếp của một nền kinh tế dựa trên chế độ lao dịch, những tàn tích mà người ta đã chứng minh rất nhiều lần trong các cuộc nghiên cứu nước Nga về kinh tế, còn được duy trì không phải là do có một đạo luật đặc biệt nào bảo vệ, mà là do sức mạnh của những quan hệ ruộng đất tồn tại trong thực tế. Điều đó đúng đến nỗi những người làm chứng trước uỷ ban Va-lu-ép lừng danh, đã nói thẳng ra rằng: chế độ nông nô chắc chắn sẽ lại xuất hiện một lần nữa nếu không có một đạo luật trực tiếp nào ngăn cấm nó. Như thế có nghĩa là phải chọn một trong

1) Xem tập này, tr. 404 - 405.

hai điều: hoặc là hoàn toàn không đả động đến những quan hệ ruộng đất giữa nông dân và địa chủ, — như thế thì tất cả những vấn đề khác sẽ được giải quyết một cách rất "đơn giản", nhưng như thế các anh cũng sẽ không đề cập đến nguồn gốc chủ yếu của mọi tàn tích của nền kinh tế nông nô ở nông thôn, như thế các anh sẽ lãng tránh một cách "đơn giản" vấn đề hết sức cấp bách có liên quan đến những lợi ích sâu xa nhất của bọn chủ nô và của nông dân bị nô dịch, lãng tránh một vấn đề mà ngày mai hoặc ngày kia, có thể dễ dàng trở thành một trong những vấn đề xã hội - chính trị cấp thiết nhất của nước Nga. Hoặc là các anh muốn đề cập đến cái nguồn gốc để ra "những hình thức lạc hậu của sự nô dịch về kinh tế", tức là những quan hệ ruộng đất, — nhưng như vậy thì các anh phải chú ý đến tính chất hết sức phức tạp và rắc rối của những quan hệ đó, khiến cho thật sự không thể có được một giải pháp dễ dàng và đơn giản nào. Nếu các anh không bằng lòng về những giải pháp cụ thể mà chúng tôi đề ra cho vấn đề rắc rối đó, thì các anh *không có quyền* lãng tránh vấn đề bằng cách "than phiền" về tính chất rắc rối của vấn đề, mà các anh *phải* cố gắng tự mình phân tích vấn đề, đề ra một giải pháp cụ thể khác.

Các ruộng đất cất có vai trò quan trọng như thế nào trong kinh tế nông dân hiện nay, — đó là một vấn đề đã được thực tế xác nhận" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi khuyên là nên bỏ tất cả những lập luận về sự "đơn giản" và "không đơn giản" và tiếp tục bài báo bắt đầu từ chữ: "Các ruộng đất cất có vai trò quan trọng như thế nào v. v.". Như thế bài báo sẽ đạt hơn vì toàn bộ đoạn nói trên làm hỏng

Lập luận về sự đơn giản là sự tổng kết lập luận trước (và là câu trả lời về *vô số* những nhận xét của những nhân vật thậm chí có cảm tình với chúng ta), hoàn toàn

1) Xem tập này, tr. 406 - 407.

bài báo bởi sự kéo dài kinh khủng (?) không thừa, và tôi khuyên của nó. Tôi đề nghị lấy biểu quyết. không nên đụng chạm tới nó.

"Chế độ lao dịch làm đình trệ kỹ thuật và *tất cả* những quan hệ kinh tế - xã hội ở nông thôn, vì chế độ lao dịch cản trở sự phát triển của kinh tế tiền tệ và sự phân hoá nông dân, giúp địa chủ tránh khỏi (một cách tương đối) ảnh hưởng kích thích của sự cạnh tranh (đáng lẽ cải tiến kỹ thuật, thì địa chủ lại giảm phần của người tá điền; tiện đây, xin nói rằng sau cuộc cải cách nhiều năm, người ta vẫn nhận thấy tình trạng giảm phần của tá điền trong nhiều vùng), buộc chặt người nông dân vào ruộng đất, do đó cản trở sự phát triển của việc di dân và của nghề phụ ở ngoài làng v. v." <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi đề nghị xoá những chữ: "và sự phân hoá nông dân"; những chữ này có thể gây cho bạn đọc định kiến chống lại cái biện pháp mà tự bản thân nó đáng được mọi sự đồng tình. Còn nếu như anh muốn giữ lại những chữ đó, thì hãy bổ sung thêm, hãy giải thích rõ (dù trong chú thích) anh hiểu những chữ đó như thế nào. Yêu cầu lấy biểu quyết.

Thứ nữa: thế nào là tránh khỏi một cách tương đối? Chữ "tương đối" ở đây dùng không hợp.

Định kiến nào? định kiến *của ai?* tại sao? — thật là khó hiểu.

Rất đơn giản. Như thế có nghĩa là: tránh khỏi *một cách tương đối* với tình hình hiện nay ở Nga (chứ không phải so với, chẳng hạn, Mỹ).

"Tóm lại, một khi mọi người đều thừa nhận rằng những ruộng đất cất là một trong những nguồn gốc chủ yếu nhất

1) Xem tập này, tr. 408 - 409.

sinh ra chế độ lao dịch, mà chế độ đó lại là tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô, là tàn tích đang cản trở sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, thì làm sao người ta lại có thể nghi ngờ được rằng việc trả lại những ruộng đất cất sẽ phá vỡ chế độ lao dịch và thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội?"<sup>1)</sup>

Plê-kha-nốp. Chính vì vậy mà không cần phải chứng minh điều đó dài dòng như thế.

Kết luận vội vàng. Hãy đọc đoạn cuối trang này (55) và đầu trang sau?<sup>2)</sup>

"Theo sự phán đoán của tôi, *tất cả* những ý kiến "phản đối những ruộng đất cất" đều thuộc điểm này hoặc điểm khác trong bốn điểm đó; ngoài ra, đối với bốn câu hỏi trên, đa số những người phản đối (kể cả Mác-tư-nốp) đều trả lời là không, đều coi yêu sách đòi trả lại những ruộng đất cất là không đúng về nguyên tắc, không thoả đáng về chính trị, không thể thực hiện được về mặt thực tiễn và không nhất quán về mặt lô-gích"<sup>3)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi đề nghị gạt Mác-tư-nốp ra: người ta đã đá ông ta quá nhiều ở khắp mọi nơi.

Xem trang 28 mặt trái<sup>5)</sup>.

Ác-xen-rốt. Đúng, des Gu-ten, tức là Mác-tư-nốp, mehrals zu viel<sup>4)</sup>. P. A.

Mác-tư-nốp đưa ra những lý lẽ đã được rất nhiều bạn hữu của chúng ta nhắc đi nhắc lại. Sẽ rất không *tế nhị* nếu để mặc những lý lẽ đó mà không trả lời

1) Xem tập này, tr. 409.

2) V. I. Lê-nin muốn nói đến phần đầu chương VII bài báo của Người (xem tập này, tr. 409 - 410).

3) Xem tập này, tr. 410.

4) — Đúng, cái thứ của quý, tức là Mác-tư-nốp, thì quá thừa rồi.

5) Muốn nói đến trả lời của V. I. Lê-nin về những nhận xét của G. V. Plê-kha-nốp ở tr. 532 trong tập này.

và đã động gì đến Mác-tư-nốp một khi ông ta nói sự thực.

"Và chúng ta sẽ không hề tự mâu thuẫn một chút nào nếu như trong thời kỳ lịch sử sau đó, khi những đặc điểm của "tình hình" xã hội và chính trị hiện tại không còn nữa, và khi nông dân — giả định — sẽ thoả mãn với những của bố thí nhỏ nhặt của một nhóm người tư hữu và sẽ "gầm lên" một cách cương quyết chống lại giai cấp vô sản, nếu như lúc đó chúng ta sẽ loại trừ sự đấu tranh chống tàn tích của chế độ nông nô ra khỏi cương lĩnh của chúng ta. Lúc đó, chắc chắn chúng ta cũng phải loại trừ khỏi cương lĩnh cả sự đấu tranh chống chế độ chuyên chế nữa, vì không thể nghĩ rằng *trước khi* giành được quyền tự do chính trị, nông dân có thể thoát khỏi cái ách bí ối nhất, nặng nề nhất của chế độ nông nô"<sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi đề nghị bỏ đoạn bắt đầu từ những chữ: "Và chúng ta sẽ không hề tự mâu thuẫn" và kết thúc bằng những chữ: "nặng nề nhất của chế độ nông nô". Đáng lẽ làm *tăng thêm* sức thuyết phục của đoạn trước thì những chữ này lại làm *giảm đi*.

Không nên bỏ những chữ đó đi, bởi vì những chữ đó được viết ra là do một sự thận trọng *cần thiết*. Nếu không, sau này người ta có thể dễ dàng buộc tội chúng ta là không biết lo liệu trước.

Ác-xen-rốt. Tôi tán thành.  
P. A.

"Người ta sẽ bẻ lại chúng ta rằng: "dù sự phản ứng của chế độ kinh tế lao dịch trước sức tấn công của chủ nghĩa tư bản có mạnh như thế nào đi nữa, thì nó vẫn phải lùi bước, — hơn nữa: nó sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt, chế độ kinh tế lao dịch lớn đang nhường chỗ và sẽ nhường chỗ trực tiếp cho nền kinh tế lớn tư bản chủ nghĩa. Còn các người thì muốn đẩy nhanh quá trình thủ tiêu chế độ nông nô bằng một biện

1) Xem tập này, tr. 412.

pháp mà về thực chất là nhằm phân tán (có thể là một phần thôi, nhưng cũng vẫn là phân tán) nền sản xuất lớn. Như thế há chẳng phải là các người đã hy sinh lợi ích của tương lai cho lợi ích của hiện tại đó ư? Các người đã vì cái khả năng không chắc chắn là nông dân có thể nổi lên chống lại chế độ nông nô trong một tương lai gần đây, mà làm cho cuộc khởi nghĩa của vô sản nông thôn chống chủ nghĩa tư bản trong một tương lai tương đối xa, sẽ trở nên khó khăn hơn!".

Lập luận ấy, mới thoáng qua thì có vẻ có sức thuyết phục lắm đấy, nhưng lại mang tính chất rất phiến diện..."<sup>1)</sup>

Plê-kha-nốp. Thoáng qua thì lập luận đó cũng có rất ít sức thuyết phục. Từ lập luận đó toát ra cái giọng thông thái rởm lối bịch đến nổi tốt hơn hết là không nên dùng lại nhiều ở lập luận đó: xấu hổ thay cho những người dân chủ - xã hội. Xấu hổ nhất là lúc này đây khi có hàng nghìn nông dân Nga *nói đây* để xoá bỏ trật tự cũ. Yêu cầu lấy biểu quyết ý kiến tuyên bố rằng lý lẽ đó không có sức thuyết phục ngay cả khi mới thoáng qua.

Ác-xen-rốt. Theo tôi, nên bỏ thái độ ca tụng đối thủ à la Mác-tư-nốp. P. A.

"... điều đó *không thể không* gây nên *một ảnh hưởng hết sức sâu sắc* đến tinh thần phản kháng và đấu tranh độc lập của toàn thể nhân dân lao động ở nông thôn"<sup>2)</sup>.

Plê-kha-nốp. "Đấu tranh độc lập" có nghĩa như thế nào?

Theo tôi, thật là buồn cười khi thấy ở đây thái độ "ca tụng đối thủ" (điều đó thực tế cũng không đúng, bởi vì lập luận đó đã được những người bạn gần gũi nhất của tôi "Tia lửa" nhắc đi nhắc lại trong các bức thư), trong lúc đó thì người ta bác lại họ. Còn *lời xỉ vả* của tác giả những nhận xét đối với họ thì chẳng có nghĩa lý gì.

Hãy xem nước Bỉ vào tháng Tư 1902.<sup>166</sup> Nó sẽ giải đáp cho câu hỏi "hắc búa" đó.

1) Xem tập này, tr. 413.

2) Xem tập này, tr. 414.

"Và muốn cho sau này những cố nông và nửa cố nông của chúng ta dễ dàng chuyển lên chủ nghĩa xã hội, điều rất quan trọng là *ngay từ bây giờ*, đảng xã hội chủ nghĩa phải bắt đầu "bệnh vực" tầng lớp tiểu nông, làm "tất cả những cái có thể làm được" cho họ, không từ chối tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách và rắc rối "của người khác" (không phải của vô sản), giáo dục tất cả quần chúng lao động và bị áp bức coi đảng xã hội chủ nghĩa là lãnh tụ và người đại biểu của mình"<sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tại sao những chữ: "tất cả những cái có thể làm được" lại đặt trong dấu ngoặc ("ngoặc kép")? Thực khó hiểu. Hơn nữa, vấn đề tình cảnh của "những nửa cố nông" hoàn toàn không phải là một vấn đề xa lạ đối với giai cấp vô sản. Hiện nay mà dùng chữ đó thì hết sức vô chính trị dù cho có đặt chữ đó trong ngoặc kép đi nữa.

Không có gì khó hiểu lắm rằng ở mỗi người đều có cách đặt ngoặc kép riêng của mình? Hay là tác giả những nhận xét lại muốn lấy "*biểu quyết*" cả về ngoặc kép? Điều đó thật xứng với tác giả!

"Chính giai cấp tư sản Nga đã "chậm trễ" trong nhiệm vụ của chính nó là quét sạch tất cả những tàn tích của chế độ cũ, — sự thiếu sót đó chúng ta cần sửa chữa, và chúng ta sẽ cố gắng sửa chữa, chừng nào thiếu sót đó chưa được sửa chữa, chừng nào chúng ta chưa giành được tự do chính trị, chừng nào địa vị của nông dân còn gây ra sự công phẫn trong hầu hết tất cả giới tư sản có học thức (như chúng ta thấy ở nước Nga), chứ không phải gây ra trong tầng lớp đó một tâm trạng tự mãn bảo thủ về "tính chất không thể phá vỡ nổi" của cái thành lũy có vẻ như kiên cố nhất chống lại chủ nghĩa xã hội (như ta thấy ở phương Tây, là nơi sự tự mãn đó biểu hiện trong tất cả các đảng phái ủng hộ chế

1) Xem tập này, tr. 414.

độ, từ bọn địa chủ và bọn bảo thủ pur sang<sup>1)</sup>, đến phái tư sản tự do chủ nghĩa và tự do tư tưởng, rồi cuối cùng đến cả... xin các ngài Tséc-nốp và các ngài trong nhóm "Truyền tin Cách mạng Nga" bỏ quá đi cho!... rồi cuối cùng đến cả "các nhà phê phán" đúng mốt "chủ nghĩa Mác" trong vấn đề ruộng đất"<sup>2)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi *hết sức khuyên* là ở đây nên bỏ những chữ: "Truyền tin Cách mạng Nga". Cùng với những chữ đó là tên của Tséc-nốp, và người ta có thể buộc tội chúng ta là đã đặt bên cạnh, đã ám chỉ một cách không thận trọng, gần như là vạch trần bí danh ra. Dù như thế nào đi nữa cũng nên tránh điều ấy.

"Vấn đề quốc hữu hoá ruộng đất lại là một vấn đề khác. Yêu sách ấy (nếu hiểu theo quan điểm tư sản, chứ không phải theo quan điểm xã hội chủ nghĩa) thực ra "đi xa hơn" yêu sách trả lại các ruộng đất cắt, và về nguyên tắc chúng tôi hoàn toàn tán thành yêu sách đó. Cố nhiên là đến một thời kỳ cách mạng nhất định, chúng tôi sẽ không từ chối nêu yêu sách ấy ra"<sup>3)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi hoàn toàn tán thành nhận xét đó<sup>167</sup>. Đó chính là toàn bộ "mấu chốt" của vấn đề.

Ác-xen-rốt. Tôi không hiểu lắm, ở trên Anh đã xác định rất rõ tính chất xã hội - cách mạng của cương lĩnh ruộng đất; và lại

Tôi tán thành, nhưng tốt hơn tôi bỏ chữ "Tséc-nốp".

Thật là vô ích khi "người tán thành" quên mất rằng nhận xét chỉ nói về bài báo *chưa sửa chữa*. Chỉ cần chú ý một chút là anh ta có thể tránh được sai lầm ngộ nghĩnh đó.

1) — chính cống

2) Xem tập này, tr. 416.

3) Xem tập này, tr. 418 - 419.

vấn đề quốc hữu hoá ruộng đất cũng được coi là khẩu hiệu của *khởi nghĩa*, bây giờ lại trở thành phản cách mạng. Tôi tán thành đề nghị của Béc-gơ.

"Nhưng trong lúc này, chúng tôi thảo cương lĩnh không những cho thời kỳ khởi nghĩa cách mạng mà thậm chí chúng tôi chú trọng thảo ra cương lĩnh này cho thời kỳ nô lệ chính trị, thời kỳ chưa có tự do chính trị hơn là cho một thời kỳ khởi nghĩa cách mạng. Trong một thời kỳ như vậy, yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất biểu hiện *một cách yếu ớt hơn nhiều* những nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ để đấu tranh chống chế độ nông nô"<sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Điều mà trước đây người ta vẫn nói chính là: cương lĩnh ruộng đất của chúng ta là cương lĩnh xã hội - cách mạng.

Quốc hữu hoá ruộng đất trong nhà nước cánh sát sẽ có nghĩa là làm cho nhà nước đó lại được mở rộng ra một cách to lớn hơn. Do đó không thể diễn đạt như ở đây: "biểu hiện một cách yếu ớt hơn nhiều" và v. v.. Có biện pháp *cách mạng*, và có biện pháp *phản động*.

Ác-xen-rốt. Đề nghị của Plê-kha-nốp trùng với nhận xét của Béc-gơ và của tôi ở trang trước.

Không đúng. Hoàn toàn không phải lúc nào và bất cứ việc quốc hữu hoá nào cũng là "phản động". Như thế là "nhảy qua cương ngữa".

Nếu ngay khi đã đọc bài báo đến *lấn thứ hai* rồi mà các tác giả những nhận

1) Xem tập này, tr. 419.

xét vẫn không muốn bỏ công sức ra để diễn đạt cho chính xác những điểm sửa chữa (mặc dù yêu cầu này được chấp nhận một cách có chú ý và đã thông báo cho tất cả mọi người biết), — thì việc kéo dài bằng cách lấy biểu quyết về "việc sửa đổi" nói chung (và sau đó về văn bản nội dung phần sửa đổi ??) sẽ vô tận. Cũng đừng quá sợ rằng tác giả của bài báo có ký tên *diễn đạt* theo ý của mình.

"Do đó chúng tôi nghĩ rằng trên cơ sở chế độ xã hội hiện đại, mức tối đa trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta không nên vượt quá việc xét lại theo tinh thần dân chủ, cuộc cải cách nông dân. Yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất là hoàn toàn đúng về nguyên tắc và hoàn toàn có thể áp dụng được trong những thời kỳ nhất định, nhưng trong lúc này thì không hợp lý về chính trị"<sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi *tán thành* nhận xét của Béc-gơ<sup>168</sup>. Nhưng tôi đề nghị diễn đạt như thế này: trong nhà nước cảnh sát, *quốc hữu hoá* ruộng đất là có hại, còn trong nhà nước lập hiến, thì quốc hữu hoá ruộng đất là một *bộ phận* của yêu sách quốc

Xem tr. 75 mặt trái<sup>2)</sup>.

1) Xem tập này, tr. 419 - 420.

2) Ở đây muốn nói đến ý kiến trả lời của V. I. Lê-nin về nhận xét của G. V. Plê-kha-nốp ở tr. 542 của tập này.

hữu hoá *tất cả tư liệu* sản xuất.

*Yêu cầu lấy biểu quyết.*

Ác-xen-rốt. Tôi tán thành.

P. A.

"Một thành phần như thế sẽ đảm bảo tính chất dân chủ của tòa án và bảo đảm cho những lợi ích giai cấp khác nhau của các tầng lớp khác nhau của nhân dân ở nông thôn biểu hiện một cách tự do"<sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Cách hành văn ở đây thật kinh khủng. Đề nghị biểu quyết về đề nghị sửa lại cách hành văn đó.

Quan niệm "kinh khủng" về cái trò "biểu quyết"! Chúng ta không còn việc gì để làm hơn nữa!

Ác-xen-rốt. Ở đoạn nào vậy?

"... mọi người đều biết rằng ở nông thôn nước ta, việc cho thuê ruộng đất thường có tính chất nông nô hơn là có tính chất tư sản và đó là một thứ tô "tiền" (nghĩa là một thứ tô phong kiến đã được sửa đổi) hơn là một thứ tô tư bản chủ nghĩa (nghĩa là lợi nhuận siêu ngạch của chủ xí nghiệp). Việc giảm tô sẽ trực tiếp góp phần làm cho những hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa thay thế những hình thức kinh tế nông nô"<sup>2)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tác giả hứa là sẽ không nói đến chủ nghĩa phong kiến Nga (xem ở trên), nhưng đã không giữ lời hứa. Thật đáng tiếc. Yêu cầu *biểu quyết* về đề nghị bỏ ở đây những chữ: (tô) *phong kiến*.

Không đúng. Chính người nào "xem ở trên" thì đều thấy rằng tác giả không hề "hứa" một điều gì tương tự. Và nếu tác giả cố tình nói trước rằng *đó không phải là ý kiến chung* thì những lời cãi bậy ở đây thật là thiếu tế nhị hết sức.

1) Xem tập này, tr. 423.

2) Xem tập này, tr. 424.

"Vi thể mà ngay cả chế độ chuyên chế cũng buộc phải ngày càng thường xuyên lập ra một thứ "quỹ" đặc biệt (tất nhiên là hết sức thảm hại, thường bị bọn ăn cắp của công, bọn quan lại cướp đi nhiều hơn là phục vụ cho những người đói) "dùng vào các nhu cầu văn hóa và phúc lợi của các công xã nông thôn". Cho nên ngoài những cải cách dân chủ khác ra, chúng ta không thể không đòi lập một quỹ như thế. Về điểm này, vị tất người ta có thể tranh cãi được" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Đoạn nói về "chế độ chuyên chế" này *rất không đạt*. Phải chăng chúng ta phải coi chế độ chuyên chế là một tử dụ? Chẳng lẽ chúng ta lại không thể đề nghị một cái gì đó mà không cần nhắc đến nó hay sao?

Lý do buộc phải trao trả lại cho nông dân là như sau: việc trao trả lại đó là một biện pháp cách mạng có thể khắc phục được "sự bất công" không những chỉ có trong ký ức của tất cả mọi người, mà còn góp phần quan trọng làm cho nông dân Nga phá sản (so sánh với những lời của Mác-tư-nốp).

P.S. Khi những kiều dân Pháp đòi một tỷ của mình (trong thời kỳ khôi phục) <sup>169</sup> họ không nói đến lòng từ thiện. Họ hiểu rõ hơn ý nghĩa của đấu tranh giai cấp.

Đề nghị biểu quyết về đề nghị chữa lại căn bản đoạn này.

Ác-xen-rốt. So sánh với nhận xét của Plê-kha-nốp ở

Và *ngay cả* chế độ chuyên chế cũng bắt đầu buộc phải làm việc từ thiện (thảm hại), đó là *sự thực*, và sự viện dẫn đến sự thực đó là một điều khá kỳ quặc. Và đưa cái điều đó ra làm "tử dụ", thì đó là một "sự bịa đặt tồi" của một người muốn cãi bậy.

trang 90.<sup>170</sup> Hãy đọc kỹ những nhận xét này và cả nhận xét đó — và tự Anh sẽ tán thành những nhận xét. P. A.

"Nhưng *không thể* trả lại toàn bộ công vật ấy — người ta bỏ lại chúng ta. — Đúng thế (*cũng như không thể trả lại toàn bộ ruộng đất cát*)" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tại sao không thể trả lại toàn bộ ruộng đất cát? Trong cương lĩnh không hề nói về điều đó.

Tôi xin lưu ý tất cả mọi người là nội dung của đoạn mà chúng ta đã thông qua ở đây đã bị thay đổi.

Ác-xen-rốt. Tại sao ở đoạn bổ sung Anh lại giới hạn và coi nhẹ một quyết định có tính nguyên tắc?

Hoàn toàn không đúng. Đoạn Lê-nin bổ sung vào bài báo của mình không thay đổi và *không thể* thay đổi được nội dung của những điều đã nói trong cương lĩnh. Tác giả những nhận xét đã quên mất cái chân lý sơ đẳng là "cái phải thi hành là đạo luật chứ không phải những lý lẽ của đạo luật".

"Trên thực tế, đương nhiên là việc thủ tiêu chế độ liên đới bảo lĩnh (cuộc cải cách mà ông Vít-te chắc hẳn còn có thì giờ thực hiện trước khi cách mạng nổ ra), việc xoá bỏ sự phân chia đẳng cấp, việc thi hành quyền tự do di chuyển, quyền mỗi một người nông dân được tự do sử dụng ruộng đất của mình sẽ dẫn đến chỗ thủ tiêu tất nhiên và nhanh chóng cái gánh nặng thuế má của chế độ nông nô, một gánh nặng mà ba phần tư là do cái công xã ruộng đất hiện nay gây nên. Nhưng kết quả ấy chỉ chứng minh rằng quan điểm của chúng tôi về công xã là đúng đắn, rằng chế độ công xã nông thôn không thể dung hợp được với toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội của chủ nghĩa tư bản" <sup>2)</sup>.

1) Xem tập này, tr. 425.

1) Xem tập này, tr. 425 - 426.

2) Xem tập này, tr. 427.



Plê-kha-nốp. Bây giờ người ta đang truyền những tin đồn về việc thủ tiêu công xã nông thôn. Do đó nên chữa đoạn nói về điểm này.

Để thay vào chữ "của chủ nghĩa tư bản" ở đây tôi đề nghị viết: với toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại chúng ta. *Lý do*: viết như thế sẽ tránh được "sự phê phán có tính chất mỉa dân" của những kẻ bênh vực công xã nông thôn.

"Về điểm đó, chúng tôi xin trả lời: cách diễn đạt của chúng ta không dẫn đến kết luận là mỗi người nông dân đều sẽ có quyền tất nhiên đòi tách phần đất của mình thành mảnh đất riêng. Cách diễn đạt đó chỉ dẫn đến kết luận là ruộng đất có thể được tự do đem bán, hơn nữa, việc các thành viên công xã được ưu tiên mua những ruộng đất đem bán, không hề mâu thuẫn với quyền tự do"<sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Tôi hoàn toàn nhất trí với nhận xét đó<sup>171</sup> và đề nghị lấy biểu quyết.

Ác-xen-rốt. Tôi tán thành.

"Ý kiến phản đối như thế không có cơ sở. Các yêu sách của chúng ta không phá hoại hội hợp tác, mà trái lại, sẽ tạo nên quyền lực của các hội hợp tác *hiện đại* đối với những thành viên tự nguyện gia nhập hội đó, để thay thế quyền lực cũ (de facto nửa nông nô) của công xã đối với người mướn. Đặc biệt là, chẳng hạn, công thức của chúng ta không mâu thuẫn cả với việc thừa nhận quyền của những thành

"Do đó" hoàn toàn không đáng gì. "Những tin đồn" đã có từ lâu, và *thậm chí nếu* "tin đồn" sẽ *có thực* thì vẫn không nên sửa đổi một điều gì.

Tôi cho rằng sự lo sợ đó đối với "sự mỉa dân" là hoàn toàn thừa, bởi vì chính các ngài đó cũng đã luôn luôn đưa ra một "sự phê phán *tôi*" như thế.

"Nhất trí" với điều có liên quan đến đoạn đã được xoá bỏ ???!?? Một đề nghị hay "về biểu quyết".

viên công xã được ưu tiên mua, trong những điều kiện nhất định, những ruộng đất do người cùng thôn xóm của họ bán ra".

Plê-kha-nốp. Tôi không tán thành điều đó. Quyền đó chỉ làm giảm giá trị ruộng đất của nông dân.

Còn chế độ liên đới bảo lãnh thì một phần đã được xoá bỏ, còn một phần sẽ được ông Vít-te xoá bỏ không hôm nay thì ngày mai.

*Mâu thuẫn*. Tôi không hiểu: một mặt, tôi có quyền *tự do* gia nhập và *tự do* ra khỏi hội hợp tác. Nhưng mặt khác, công xã lại có quyền ưu tiên mua đất của tôi. *Mâu thuẫn là ở đây*.

Tác giả những nhận xét quá thù địch với công xã. Ở đây phải hết sức thận trọng để khỏi rơi vào (như tác giả những nhận xét đã rơi vào) sự âu yếm của các ngài Xcơ-voóc-txốp và đồng bọn. *Trong những điều kiện nhất định*, quyền ưu tiên mua đất có thể không làm giảm mà còn làm tăng giá trị đất lên. Tôi cố ý trình bày một cách chung hơn và rộng hơn, còn tác giả những nhận xét thì quá vội vã hòng giải quyết một vấn đề hắc búa. Do "phủ định" một cách thiếu thận trọng công xã (*với tính cách là hội hợp tác*), chúng ta có thể dễ dàng làm tổn hại đến cả "sự hảo tâm" của chúng ta đối với nông dân. Công xã gắn liền với cả phương thức *phân bố di cư* thông thường và v. v., và chỉ có những A. Xcơ-voóc-txốp là định "xét lại" điều đó trong các dự thảo của mình bằng một nét bút mà thôi.

1) Xem tập này, tr. 428.

"Muốn mở đường cho cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn phát triển tự do thì phải thủ tiêu tất cả những tàn tích của chế độ nông nô hiện đang *che lấp* những mầm mống của những đối kháng tư bản chủ nghĩa trong nội bộ dân cư nông thôn và đang cản trở những mầm mống này phát triển" <sup>1)</sup>.

Plê-kha-nốp. Lần đầu tiên tôi thấy chữ *đối kháng* được dùng ở số nhiều.

Tác giả những nhận xét đã nghĩ sai rằng ông ta không thể nhìn thấy một cái gì lần đầu cả.

\* \*  
\*

Những nhận xét của "tác giả những nhận xét" chứng minh một cách hết sức rõ chỉ cái điều sau đây. Nếu tác giả đề ra mục tiêu cho mình là làm cho sự cộng tác ở trong ban biên tập giữa ông ta và những đồng chí có ý kiến bất đồng với ông ta dù chỉ trên những vấn đề không quan trọng, *không thể thực hiện được* thì ông ta sẽ nhanh chóng và chắc chắn đạt được mục tiêu cao cả đó. Nhưng ông ta phải gánh lấy cả những hậu quả, nếu như ông ta đạt mục tiêu ấy.

(1) Những nhận xét trình bày cấu thả đến mức không đối chiếu những điều được viết ra trước khi sửa chữa và những điều được viết ra sau khi đã sửa chữa.

(2) Bản liệt kê những điều đã sửa chữa thậm chí cũng *bị bỏ!* "Xin đừng ngăn cản cá tính của tôi".

(3) *Bất chấp điều kiện chính xác* đã được thoả thuận nhằm tránh sự chậm trễ không thể tha thứ được, hầu như *không có một điểm sửa chữa* nào do tác giả những nhận xét đề nghị lại được chính tác giả chữa lấy.

(4) Những nhận xét có cái giọng cố ý lảng mạt. Nếu như với giọng đó, tôi "phân tích" bài báo của Plê-kha-nốp

nói về cương lĩnh (tức là "*bài báo*" của chính *riêng* ông ta, chứ không phải dự thảo tuyên bố chung, dự thảo cương lĩnh chung v.v.) thì điều đó sẽ lập tức kết thúc sự hợp tác của chúng tôi và tôi "đề nghị biểu quyết": liệu có nên để cho các uỷ viên trong ban biên tập *gây ra* chuyện như thế với các uỷ viên khác hay không?

(5) Ý muốn dùng các cuộc *biểu quyết* để can thiệp vào ngay cả cách thức trình bày của các uỷ viên ban biên tập là hết sức không tế nhị.

Tác giả những nhận xét làm cho tôi nhớ đến người đánh xe ngựa nọ nghĩ rằng muốn điều khiển được tốt thì phải thúc ngựa nhiều hơn và mạnh hơn. Đương nhiên, tôi không hơn gì "con ngựa", một *trong* những con ngựa do Plê-kha-nốp cầm cương, nhưng có khi một con ngựa chịu đựng khổ sở nhất cũng hất ngã cả người đánh xe ngựa quá ư là hấp tấp.

Viết xong ngày 1 (14) tháng Năm 1902

In lần đầu tiên năm  
1925, trong Văn tập  
Lê-nin, tập III

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 430.

PHỤ LỤC

**GỬ**  
**GIÁM ĐỐC VIỆN BẢO TÀNG ANH**

1

30. Holford Square.  
Pentonville. W. C.

Sir,

I beg to apply for a ticket of admission to the Reading Room of the British Museum. I came from Russia in order to study the land question. I enclose the reference letter of Mr. Mitchell.

Believe me, Sir, to be Yours faithfully

*Jacob Richter*

April 21. 1902.

To the Director of the British Museum.

2

30. Holford Square.  
Pentonville. W. C.

4332

Sir,

In addition to my letter and with reference to Your information N 4332 I enclose the new recommendation of Mr. Mitchell.

Yours faithfully

*Jacob Richter*

24 April 1902.

*Đăng lần đầu vào năm 1957  
trong tạp chí "Văn học nước  
ngoài", số 4*

*Theo đúng bản thảo*

**GỬ**  
**GIÁM ĐỐC VIỆN BẢO TÀNG ANH**

1

30. Hôn-pho Xquê.  
Pen-tôn-vin. W. C.

Thưa Ngài,

Tôi xin Ngài cấp cho tôi một thẻ vào phòng đọc của Viện bảo tàng Anh. Tôi ở Nga đến để nghiên cứu vấn đề ruộng đất. Tôi xin gửi kèm theo bức thư giới thiệu của ông Mít-sen.

Xin gửi tới Ngài lời chào rất kính trọng.

*Gia-cốp Rích-tơ*

Tháng Tư, 21.1902.

Gửi giám đốc Viện bảo tàng Anh.

2

30. Hôn-ph Xquê.  
Pen-tôn-vin. W. C.

433<sup>2</sup>

Thưa Ngài,

Để bổ sung cho bức thư của tôi và trả lời bản thông báo số 433<sup>2</sup> của Ngài, tôi xin gửi kèm theo đây thư giới thiệu mới của ông Mít-sen.

Xin gửi tới Ngài lời chào kính trọng.

*Gia-cốp Rích-tơ*

Ngày 24 tháng Tư 1902.

*Đăng lần đầu vào năm 1957  
trong tạp chí  
"Văn học nước ngoài", số 4*

*Bản dịch từ tiếng Anh*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM  
CHƯA  
TÌM THẤY CỦA V.I.LÊ-NIN

—————  
CHÚ THÍCH

—————  
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—————  
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA  
V.I.LÊ-NIN

## DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V.I.LÊ-NIN ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

*(Tháng Giêng - tháng Tám 1902)*

### NHỮNG THƯ GỬI GIA ĐÌNH

Người ta biết được những bức thư của V.I.Lê-nin gửi cho mẹ là M.A.U-li-a-nô-va và cho chị là A.I.U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, mà đến nay vẫn chưa tìm thấy, là nhờ có những bức thư Người gửi cho M.A.U-li-a-nô-va ngày 13 (26) tháng Hai, 20 tháng Ba (2 tháng Tư), 25 tháng Tư (8 tháng Năm) và 25 tháng Năm (7 tháng Sáu) 1902 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 55, tr. 217-218, 219-220, 221-222, 222-223), cũng như nhờ có một bản báo cáo của tên mật thám A.Gác-tin-gơ đề ngày 31 tháng Ba (13 tháng Tư) 1902 (Cục lưu trữ lịch sử quốc gia trung ương Mát-xcơ-va).

### THƯ GỬI TỔ CHỨC CỦA BÁO "TIA LỬA" Ở NGA

*Sau ngày 30 tháng Giêng (12 tháng Hai) 1902*

Bức thư này viết nhân việc thành lập tổ chức "Tia lửa" ở Nga tại đại hội của những người theo phái "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra vào cuối tháng Giêng 1902. Trong bản báo cáo của tổ chức "Tia lửa" trước Đại hội II Đảng CNDCXHN có đoạn trích của bức thư này. Lê-nin viết: "Sáng kiến của các đồng chí làm cho chúng tôi rất đổi vui mừng. Hoan hô! Chính phải như thế! hãy phát huy hơn nữa! Hãy hoạt động độc lập hơn nữa, có sáng kiến hơn nữa - các đồng chí là những người đầu tiên đã bắt đầu một cách rộng rãi, như vậy mà tiếp tục thì sẽ thắng lợi!" ("Những báo cáo của các ban chấp hành dân chủ - xã hội gửi Đại hội II Đảng CNDCXHN". Mát-xcơ-va - Lê-nin grát, 1930, tr. 41).

## THƯ GỬI L.I.GÔN-ĐMAN

*Nửa cuối tháng Hai - đầu tháng Ba 1902*

Bức thư này viết cho L.I.Gôn-đman, người tổ chức nhà in báo "Tia lửa" ở Nga (ở Ki-si-nép), nhân vụ khám xét và bắt hàng loạt những người dân chủ - xã hội ở Ki-ép vào đêm 9 (22) tháng Hai 1902. Gôn-đman nhớ lại rằng: "Tôi đã viết thư đến Muyn-khen về sự đổ vỡ và xin chỉ thị tiếp tục hoạt động như thế nào, liên lạc với các đồng chí trốn thoát như thế nào, còn chính tôi thì đi Ki-ép... Ít lâu sau, khi trở về Ki-si-nép, tôi nhận được của Lê-nin một bức thư và một tập bản thảo rất dày của Người gửi in. Lê-nin đề nghị chúng tôi không được tự mình quyết định làm một việc gì khác, nhưng Người báo cho biết rằng ban biên tập sẽ đặt quan hệ giữa chúng tôi với "những người Xa-ma-ra"<sup>1)</sup>, rằng Người sẽ không cho biết một địa chỉ nào cả bởi vì "những người Xa-ma-ra" sẽ tự mình tìm đến chúng tôi..." (L.I.Gôn-đman. "Tổ chức và nhà in "Tia lửa" ở Nga (Trích hồi ký)". Mát-xcơ-va, 1928, tr. 39).

## THƯ GỬI A.N.PÔ-TƠ-RÊ-XỐP

*Trước ngày 16 (29) tháng Ba 1902*

Bức thư này của V.I.Lê-nin chắc hẳn là đề cập đến kế hoạch di chuyển ban biên tập báo "Tia lửa" từ Muyn-khen đến Luân-đôn. Ngày 16 (29) tháng Ba 1902, Pô-tơ-rê-xốp viết cho Lê-nin: "Hiện nay tôi đã nhận được bức thư của Đồng chí. Đương nhiên, nếu chọn giữa Giơ-ne-vơ và Luân-đôn thì tôi hoàn toàn tán thành địa điểm sau. Chỉ có cái không may là xa quá... Nhưng Đồng chí đã bàn kỹ tình hình không ổn ở Bruy-xen chưa?" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. III, 1925, tr. 288).

## THƯ GỬI A.N.PÔ-TƠ-RÊ-XỐP

*Ngày 24 tháng Ba (6 tháng Tư) 1902*

Ngày 26 tháng Ba (8 tháng Tư) 1902, Pô-tơ-rê-xốp viết cho V.I.Lê-nin: "Tôi vừa nhận được bức thư của Đồng chí gửi ngày 6... Qua bức thư của G.V., tôi thấy rằng ông ta đã nổi nóng và bắt đầu có xu hướng phân lập... Bức thư ngày hôm nay của Đồng chí đã làm cho

1) - "những người Xa-ma-ra" là trụ sở tổ chức "Tia lửa" ở Nga (G. M. và D.P.Cơ-gi-gia-nốp-xki v.v.), đặt ở Xa-ma-ra.

tôi hoàn toàn xao xuyến - cần phải chuyển thì bỗng nhiên lại - diese alte Geschichte, nhưng vẫn là neu!<sup>1)</sup> (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 96-97).

## THƯ GỬI N.A.A-LÉCH-XÊ-ÉP

*Trước ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư) 1902*

Tháng Ba 1902, N.A.A-léch-xê-ép, một người dân chủ - xã hội Nga lúc bấy giờ sống ở Luân-đôn, nhận được tin báo cho biết rằng ban biên tập báo "Tia lửa" sắp chuyển tới Luân-đôn. Ông ta nhớ lại rằng: "Về vấn đề này, chính V.I.U-li-a-nốp, người mà đến lúc đó tôi vẫn chưa biết mặt, đã viết thư cho tôi. Vla-đi-mia I-lích viết rằng những bức thư gửi đến cho tôi là để tôi chuyển cho một ông Gia-cốp Rích -tơ nào đó, những bức thư ấy là gửi cho Người" (N.A.A-léch-xê-ép. "V.I.Lê-nin ở Luân-đôn (1902-1903)". Trong cuốn: Những hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin. Ph.1, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 215).

## HAI BỨC THƯ GỬI I-u.Ô.MÁC-TỐP

*Muộn nhất là ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư) 1902*

Ngày 5 (18) tháng Tư 1902, V.I.Lê-nin viết cho P.B.Ác-xen-rốt: "Nếu Béc-gơ có ở chỗ Anh thì Anh đề nghị ông ấy viết cho tôi đôi lời về kế hoạch của ông ấy... Mà điều chủ yếu là ông ấy đã nhận được hai bức thư của tôi gửi cho ông ấy sáng thứ bảy (ngày 12), qua bưu điện thành phố, chưa" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. III, 1925, tr. 406).

BẢN KÊ NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI  
TRONG BÀI "CƯƠNG LĨNH RƯỢNG ĐẤT  
CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA"*Giữa 10 và 20 tháng Tư**(23 tháng Tư và 3 tháng Năm) 1902*

Qua "Trả lời những nhận xét của Plê-kha-nốp và Ác -xen-rốt về bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga", người ta biết rằng V.I.Lê-nin đã bổ sung một bản kê những điểm sửa đổi cho bản thảo của bài báo gửi P.B. Ác -xen-rốt và G.V.Plê-kha-nốp ngày 20 tháng Tư (3 tháng Năm) 1902 để xem lại lần thứ hai (xem tập này, tr. 550).

1) - đó là chuyện cũ, nhưng vẫn là mới!

## "THƯ GỬI ÔNG C."

*Trước ngày 20 tháng Tư (3 tháng Năm) 1902*

Ngày 20 tháng Tư (3 tháng Năm) 1902, V.I.Lê-nin viết cho P.B.Ác-xen-rốt: "P.B. thân mến! Gần đây tôi đã gửi cho Anh "thư gửi ông C." mà không viết thêm một dòng nào cho Anh, bởi vì thời gian quá eo hẹp" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 181-182).

## THƯ GỬI G.Đ.LÂY-TÂY-DEN

*Ngày 21 tháng Tư (4 tháng Năm) 1902*

Ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1902, V.I.Lê-nin báo cho G.Đ.Lây-tây-den biết rằng ngày hôm qua Người đã gửi đến Pa-ri cho ông một bức thư rất quan trọng theo địa chỉ: 130 Mont Parnasse 130 - và yêu cầu ông ta thực hiện ngay nhiệm vụ nói rõ trong bức thư đó (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác -Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## NHỮNG THƯ GỬI V.V.CÔ-GIẾP-NI-CÔ-VA

*Tháng Tư - tháng Sáu 1902*

V.V. Cô-giép-ni-cô-va viết trong hồi ký của mình: khi đi Luân-đôn "Vla-đi-mia I-lích đã uỷ nhiệm cho tôi xuất bản ở Muyn-khen một vài số báo "Tia lửa" để tờ báo khỏi bị gián đoạn khi chưa tổ chức được nhà in ở Luân-đôn. Để tiến hành công việc này, tôi đã phải ở lại Muyn-khen một mình... Tôi đã vội vàng viết cho Vla-đi-mia I-lích biết tất cả những khó khăn của mình. Và mỗi ngày tôi đều nhận được những thư giải đáp của Người một cách đều đặn, về từng điểm, hầu như vào mỗi lần phát thư của bưu điện Luân-đôn, tức là mỗi ngày thường có 4 lần. Trong các lời giải đáp rõ ràng và rành mạch, suốt thời gian ấy (vài tháng) không có vấn đề nào mà Vla-đi-mia I-lích bỏ qua không giải đáp... Tôi sẽ không quên được một sự kiện nhỏ về báo "Tia lửa" ra tháng Tư 1902... Báo in xong, tôi gửi cho Vla-đi-mia I-lích những số đầu tiên và hỏi Người có nhận xét gì về số báo đó. Vla-đi-mia I-lích trả lời: "Báo in đẹp, rõ ràng là người sửa bản in có góp sức vào đó", sau đó Người trả lời một loạt vấn đề liên quan đến số báo khác và các sự việc khác nhau; trong đoạn tái bút Người ghi thêm:" Chỉ có điều là chữ tháng Tư không phải viết như thế"" (V.Cô-giép-ni-cô-va. "Trong những năm của tờ "Tia lửa" cũ (1901-1902)". - "Cách mạng vô sản", 1924, số 3, tr. 136 và 137).

## NHỮNG THƯ GỬI A.M.CAN-MŨ-CÔ-VA

*Tháng Tư - tháng Bảy 1902*

Trong các bức thư gửi cho V.I.Lê-nin và N.C.Crúp-xcai-a ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm), 29 tháng Tư (12 tháng Năm) và 12 (25) tháng Bảy 1902, A.M.Can-mư-cô-va báo là bà đã nhận được những bức thư do Lê-nin và Crúp-xcai-a viết (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## THƯ GỬI A.N.PÔ-TƠ-RÊ-XỐP

*Ngày 1 (14) tháng Năm 1902*

Bức thư này có lẽ được viết nhân khi V.I.Lê-nin nhận được những ý kiến nhận xét của G.V.Plê-kha-nốp và P.B.Ác-xen-rốt về bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" của Người. Ngày 3 (16) tháng Năm 1902, Pô-tơ-rê-xốp viết cho Lê-nin như sau: "Tôi vừa nhận được thư của đồng chí gửi ngày 14, nhưng bài báo thì chưa nhận được. Tôi đang nóng lòng chờ đợi" (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## THƯ GỬI A.N.PÔ-TƠ-RÊ-XỐP

*Trước ngày 26 tháng Năm (8 tháng Sáu) 1902*

Ngày 26 tháng Năm (8 tháng Sáu) 1902, A.N.Pô-tơ-rê-xốp viết cho V.I.Lê-nin như sau: "Thưa đồng chí Vla-đi-mia I-lích, tôi đã trả lời bức thư của đồng chí muện, tôi rất ân hận về điều đó: có thời kỳ tôi không thể ngồi viết thư một cách nghiêm chỉnh được ..." (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 104).

## THƯ GỬI A.N.PÔ-TƠ-RÊ-XỐP

*Muộn nhất là ngày 1 (14) tháng Sáu 1902*

V.I.Lê-nin đã gửi bức thư này đề cập đến sự bất đồng nghiêm trọng trong ban biên tập "Tia lửa" - "Bình minh" thông qua L.I.Ác-xen-rốt - Ốc-tô-đốc, người mà ngày 1 (14) tháng Sáu 1902 Lê-nin đã viết cho như sau: "Chị L.I. rất kính mến! Chị làm ơn mang hoặc chuyển cho Ác-xê-ni-ép (L.Gr.) bức thư tôi gửi kèm theo đây" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XI, 1931, tr. 334).

Trong bức thư trả lời (16 tháng Sáu 1902), Pô-tơ-rê-xốp báo cho Lê-nin biết: "Hiện giờ tôi đã nhận được bức thư của đồng chí. Tôi



đề nghị thế này: Thay mặt cho cả ba chúng ta gửi một *tối hậu thư* - hoặc là đăng bài báo mà không sửa đổi, không bổ sung và không có lời phản đối của Plê-kha-nốp, hoặc là chưa in số "Bình minh" vội, và chúng ta sẽ nêu vấn đề về *sự phân liệt*, sự chia rẽ. Làm như vậy hợp lý hơn, đỡ thiếu sót về mặt hình thức hơn so với việc đồng chí đề nghị bác bỏ bài báo của Plê-kha-nốp" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 118).

THƯ GỬI A.N.PÔ-TÔ-RÊ-XỐP

*Trước ngày 5 (18) tháng Sáu 1902*

Ngày 6 (19) tháng Sáu 1902, trong bức thư gửi cho V.I.Lê-nin, A.N.Pô-tô-rê-xốp viết: "Tôi rất vui mừng về bản dự thảo của đồng chí, thưa đồng chí Vla-đi-mia I-lích, tôi tán thành bản dự thảo đó. Với nội dung ấy, tôi viết thư cho I-u. Ô. là người lo sợ một cách vô lý không dám nhận odium phân liệt<sup>1)</sup>. Điều mà đồng chí đề nghị, tôi cho là thực tế nhất. Nếu có mất thì chúng ta không mất nhiều lắm: đảng nào thì chúng ta cũng không thể xuất bản tạp chí "Bình minh" được, nhưng hiện nay, ít nhất cũng phải triển khai tờ "Tia lửa" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 122).

HAI THƯ GỬI I-u.Ô.MÁC-TỐP

*Muộn nhất là ngày 5 (18) tháng Sáu 1902*

Người ta biết được hai bức thư này là nhờ có bức thư ngày 8 (21) tháng Sáu 1902 của A.N.Pô-tô-rê-xốp gửi cho V.I.Lê-nin: "Hiện nay tôi đã nhận được bức thư của đồng chí gửi ngày 18. Tôi cũng đã nhận được cả một bức thư (có bản dự thảo) của đồng chí gửi cho I-u-li, còn bức thư kia thì chưa nhận được" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 127).

THƯ GỬI A.N.PÔ-TÔ-RÊ-XỐP

*Ngày 5 (18) tháng Sáu 1902*

Ngày 8 (21) tháng Sáu 1902, A.N.Pô-tô-rê-xốp báo cho V.I.Lê-nin biết: "Hiện nay tôi đã nhận được bức thư của đồng chí gửi ngày 18...Như tôi đã viết cho đồng chí, tôi hoàn toàn tán thành bản dự thảo của đồng chí; thật tình mà nói thì điều mà đồng chí đề nghị tốt hơn bức tối hậu thư của tôi nhiều. Chúng tôi sẽ chuyển giao tạp chí "Bình minh" cho Plê-kha-nốp... đồng chí hoàn toàn có lý khi chỉ

1) - cái trách nhiệm phiến toái về sự phân liệt.

ra những thiếu sót đang tồn tại của tạp chí "Bình minh", sự kém linh hoạt quá mức của nó, khi chỉ ra rằng nó chỉ tập hợp một cách máy móc chứ không còn là biên tập nữa, etc. Và lối thoát mà đồng chí đề ra mở rộng báo "Tia lửa" và ra những sách nhỏ là lối thoát tốt hơn cả mà ta có thể nghĩ đến" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 127).

THƯ GỬI A.N.PÔ-TÔ-RÊ-XỐP

*Ngày 8 (21) tháng Sáu 1902*

Ngày 10 (23) tháng Sáu 1902, A.N.Pô-tô-rê-xốp viết cho V.I.Lê-nin như sau: "Bây giờ tôi đã nhận được bức thư của đồng chí gửi ngày 21. Tôi hy vọng là ngày mai sẽ viết được bức thư mà đồng chí nhắc đến" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t.IV, 1925, tr. 131).

THƯ GỬI P.B.ÁC-XEN-RỐT

*Trước ngày 9 (22) tháng Sáu 1902*

Trong bức thư này chắc là V.I.Lê-nin yêu cầu cho biết về khả năng tổ chức việc trình bày bản thuyết trình của Người ở Béc-lanh. Ngày 10 (23) tháng Sáu, P.B.ÁC-xen-rốt viết thư trả lời V.I.Lê-nin: "Đồng chí V.I. thân mến, hôm qua tôi đã nhận được thư của đồng chí... Theo ý kiến tôi thì trình bày bản thuyết trình ở đây sẽ có thể có sự nguy hiểm. Có một số dấu hiệu chứng tỏ rằng bọn cảnh sát địa phương đang chuẩn bị để tấn công vào những người Nga và để trục xuất một số người Nga ra khỏi Béc-lanh" (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

BẢN THUYẾT TRÌNH

CHỐNG NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG  
TẠI HỘI NGHỊ NHỮNG NGƯỜI NGA LƯU VONG CHÍNH TRỊ  
HỌP Ở PA-RI

*Ngày 14 (27) tháng Sáu 1902*

THƯ GỬI I-u.Ô.MÁC-TỐP

*Trước ngày 29 tháng Sáu (12 tháng Bảy) 1902*

V.I.Lê-nin có nhắc đến bức thư này trong bức thư gửi cho G.V.Plê-kha-nốp, ngày 29 tháng Sáu (12 tháng Bảy) 1902: "Theo tôi thì

không cần phải hợp nhất với "những người liên hiệp"<sup>1)</sup>: họ đã vô lễ và "làm nhục" thậm tệ đối với Béc-gơ tại Pa-ri. Có lẽ đồng chí ấy chuyển cho đồng chí bức thư mà trong đó tôi đã trình bày tỉ mỉ lý do tại sao chúng ta cần phải nghiêm khắc và hết sức thận trọng đối với họ" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. IV, 1925, tr. 139-140).

THƯ GỬI V.A.NÔ-XCỐP

*Sớm nhất là ngày 3 (16) tháng Bảy 1902*

V.A.Nô-xcốp viết cho V.I.Lê-nin và L.G.Đây-tơ như sau: "Tôi đã nhận được thư của các đồng chí, V.I. và L.G. Thật rõ ràng là những sự hiểu lầm đã được tích lại... Đối với đại hội mà tôi nói đến (các đồng chí đang viết về đại hội đó), đó là đại hội của những đồng chí ủng hộ phái "Tia lửa" ở Nga mà chúng ta đã cùng nhau thảo luận" (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI N.C.CRÚP-XCAI-A

*Trước ngày 8 (21) tháng Bảy 1902*

Ngày 8 (21) tháng Bảy 1902, N.C.Crúp-xcai-a viết cho A.N.Pô-tơ-rê-xốp như sau: "Vô-lô-đi-a chưa về, còn ở lại 10 ngày nữa, anh ấy viết rằng sức khỏe đang bình phục; thế thì tốt vì thời gian gần đây, anh ấy cảm thấy yếu hẳn đi" ("Phong trào dân chủ - xã hội ở Nga". Tư liệu. T.1, Mát-xcơ-va -Lê-nin -grát, 1928, tr. 97).

THƯ GỬI V.A.NÔ-XCỐP

*Trước ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1902*

Người ta biết được bức thư này là nhờ có bức thư ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1902 của Nô-xcốp gửi cho Lê-nin (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI Ph.I.SÊ-CÔN-ĐIN

*Trước ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám) 1902*

Trong bức thư ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám) 1902 của V.I.Lê-nin gửi cho V.A.Nô-xcốp có đoạn: "Đồng chí B. N. thân mến!

1) — "những người liên hiệp" là các thành viên của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài.

Tôi đã nhận được cả hai bức thư của đồng chí, qua hai bức thư đó tôi rất vui mừng được biết, được thấy rằng "những sự hiểu lầm" tưởng tượng thực ra chỉ là một *màng khói*, như tôi đã viết cho Pô-va-ro<sup>1)</sup> (tôi viết cho đồng chí ấy rằng tôi tin vào điều đó)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 212).

NHỮNG THƯ GỬI L.G.ĐÂY-TSÔ

và V.A.NÔ-XCỐP

*Cuối tháng Bảy - đầu tháng Tám 1902*

V.A.Nô-xcốp viết cho V.I.Lê-nin như sau: "Tôi vừa mới rời khỏi chỗ L.G., ở đây tôi đã đọc bức thư của đồng chí nhắc đến tôi, và khi trở lại Zürich, tôi có thể lại đọc hầu như cũng bức thư ấy gửi cho tôi. Về "việc tối mật" mà đồng chí "cho là hoàn toàn không cần phải cho một người nào nữa biết", thì tôi đã làm như vậy... Đồng chí có viết "tôi không biết" tôi sẽ tóm được người nào cho nước Nga, sau khi đi khắp một số thành phố theo cái lối mà người ta gọi là bất thành linh..." (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI I.Kh.LA-LAI-AN-TXÔ

*Ngày 6 (19) tháng Tám 1902*

Ngày 6 (19) tháng Tám 1902, V.I.Lê-nin viết cho P.B.Ác-xen-rốt như sau: "Tôi vừa nhận được bức điện báo cho biết rằng Cô-lum-bơ<sup>2)</sup> đang ở chỗ Anh. Xin gửi đến ông bạn già nghìn lời chào! Tôi gửi kèm theo bức thư này cho đồng chí ấy" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t.IV, 1925, tr. 155).

THƯ GỬI V.A.NÔ-XCỐP

*Cuối tháng Tám - đầu tháng Chín 1902*

Qua thư trả lời của V.A.Nô-xcốp người ta biết được bức thư này của V.I.Lê-nin bàn về việc dự định cử P.B.Ác-xen-rốt đến Mui-n-khen dự đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1) — Ph.I.Sê-côn-đin

2) — I.Kh. La-lai-an-txô

DANH MỤC CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU  
MÀ V.I.LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA BIÊN TẬP

BÁO "TIA LỬA"

- Số 14 - 1 tháng Giêng 1902
- Số 15 - 15 tháng Giêng 1902
- Số 16 - 1 tháng Hai 1902
- Số 17 - 15 tháng Hai 1902
- Số 18 - 10 tháng Ba 1902
- Số 19 - 1 tháng Tư 1902
- Số 20 - 1 tháng Năm 1902
- Số 21 - 1 tháng Sáu 1902
- Số 22 - tháng Bảy 1902
- Số 23 - 1 tháng Tám 1902
- Số 24 - 1 tháng Chín 1902

DỰ THẢO HIỆP NGHỊ VỀ VIỆC BIÊN SOẠN  
DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐCND CXHN CỦA TIỂU BAN

Bản dự thảo hiệp nghị này do V.I.Da-xu-lích biên soạn vào giữa tháng Ba 1902, sau khi ban biên tập báo "Tia lửa" nhận được hai bản dự thảo cương lĩnh của ĐCND CXHN: của V.I.Lê-nin và của G.V.Plê-kha-nốp. Bản dự thảo hiệp nghị này là dự thảo mà bộ phận biên tập của báo "Tia lửa" ở Muyn-khen (V.I.Lê-nin, V.I.Da-xu-lích, I-u.Ô.Mác-tốp) đề nghị với các thành viên khác của ban biên tập (G.V.Plê-kha-nốp, P.B.Ác-xen-rốt và A.N.Pô-tơ-rê-xốp) chọn làm cơ sở để biên soạn bản dự thảo cương lĩnh chung của tiểu ban, căn cứ vào các dự thảo của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Ngày 9 (22) tháng Ba 1902, Lê-nin viết cho Ác-xen-rốt như sau: "Vê-li-ca Đmi-tơ-ri-ép-na đã gửi cho đồng chí bản cương lĩnh của G.V. và bản dự thảo của chúng tôi về việc "dàn xếp" công việc "của tiểu ban" thông qua một ban hòa

giải sui generis<sup>1)</sup>" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 172). Về vấn đề này, Da-xu-lích cũng đã viết cho Plê-kha-nốp như sau: "Đồng chí đã nhận hoặc là ngày mai sẽ nhận được do Pa-ven gửi tới bản kiến nghị tập thể nhằm dàn xếp công việc về bản cương lĩnh" (trong tập tài liệu lưu trữ của Nhà bảo tàng Plê-kha-nốp). Theo hiệp nghị đó, một bản dự thảo cương lĩnh của tiểu ban đã được thảo ra.

DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐCND CXHN,  
DO BAN BIÊN TẬP "TIA LỬA"  
VÀ " BÌNH MINH " THẢO

Bản dự thảo này được đăng trên báo "Tia lửa", số 21, ngày 1 tháng Sáu 1902 và trong tạp chí "Bình minh", số 4, tháng Tám 1902, về sau thì được xuất bản thành sách riêng.

TẠP CHÍ " BÌNH MINH "

Số 4 - tháng Tám 1902

1) — nào đó

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Cuốn *"Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta"* đã được V.I.Lê-nin dự định viết ngay từ mùa xuân 1901: theo lời Người thì bài báo "Bắt đầu từ đâu?" viết vào tháng Năm, là bản sơ thảo dàn bài sau này được phát triển một cách chi tiết trong cuốn "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.5, tr. 10). Chỉ đến mùa thu 1901, Lê-nin mới bắt đầu viết cuốn đó. Bài báo của Lê-nin "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế", mà sau này Người gọi là bản tóm tắt của cuốn "Làm gì?", được đăng vào tháng Chạp trên tờ "Tia lửa", số 12; trong bài báo đó, Lê-nin viết: "... Ở đây, chúng tôi chỉ có thể đề cập một cách sơ sài những vấn đề đang còn tranh luận. Chúng tôi sẽ dành một cuốn sách nhỏ riêng để phân tích tỉ mỉ những vấn đề ấy, và hy vọng rằng nó sẽ ra đời trong quãng một tháng rưỡi sắp tới" (như trên, tr. 451). Lê-nin đã viết xong cuốn sách đó vào tháng Giêng 1902, viết lời tựa vào tháng Hai, và ngày 10 tháng Ba, tờ "Tia lửa", số 18, ra thông báo là cuốn sách đã xuất bản.

Cuốn "Làm gì?" đóng vai trò xuất sắc trong cuộc đấu tranh cho một đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga, trong sự thắng lợi của phái "Tia lửa" theo Lê-nin trong các ban chấp hành và tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và sau đó, vào năm 1903, trong Đại hội II của đảng này.

Vào những năm 1902-1903, cuốn sách được lưu hành rộng rãi trong các tổ chức dân chủ - xã hội toàn Nga; khi khám xét và bắt bớ những người dân chủ - xã hội ở Ki-ép và Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, ở Ca-dan, Ô-đét-xa và các thành phố khác, bọn cảnh binh tìm thấy cuốn sách đó. Bản báo cáo của tổ chức "Tia lửa" tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã nêu rõ: "Cuốn "Làm gì?" đã có... ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhà hoạt động Nga, nhiều người đã thừa nhận rằng sở dĩ họ trở

thành những người ủng hộ báo "Tia lửa" chính là nhờ ảnh hưởng của cuốn sách đó" ("Những báo cáo của các Ban chấp hành dân chủ - xã hội gửi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". M. -L., 1930, tr. 44). N. C. Crúp-xcai-a đã viết rằng cuốn sách đó đã lôi cuốn nhiều người, "đặc biệt là những người bám sát công việc của nước Nga" (Hồi ký về Lê-nin. M., 1957, tr. 52). Từ Xa-ma-ra, D.P.Cơ-gi-gia-nốp-xcai-a - Nê-vdô-rô-va, thư ký Ban thường trực tổ chức Nga của báo "Tia lửa" báo tin về cho ban biên tập "Tia lửa" biết như sau: "Về cuốn "Làm gì?"... hiện giờ chúng tôi chỉ nghe thấy những lời tán thưởng", "cuốn sách được viết một cách tuyệt diệu, thiết thực và lời văn rất hay" ("Cách mạng vô sản", 1928, số 6-7, tr. 149). Từ Pê-téc-bua, I.I.Rát-tsen-cô, phóng viên báo "Tia lửa" viết: "Ở đâu tôi cũng dùng cái cây của Lê-nin đó như một loại công cụ vũ đất có năng suất nhất. Nó bóc đi một cách tuyệt diệu cái lớp vỏ cổ hủ, xói tung miếng đất hứa hẹn cho hạt giống nảy mầm. Nó sẵn sàng tiêu diệt đến tận gốc những cỏ dại - do tờ "Sự nghiệp công nhân" gieo rắc - mà nó gặp trên đường đi. Thật là kỳ diệu!" (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã gửi đến ban biên tập "Tia lửa" lời cảm ơn V. I. Lê-nin về cuốn "Làm gì?". Đáp lại bức thư đó, Lê-nin viết gửi Ban chấp hành Mát-xcơ-va: "Chúng tôi hiểu và tất nhiên chỉ có thể hiểu rằng lời cảm ơn của các đồng chí về cuốn "Làm gì?" có nghĩa là các đồng chí đã tìm thấy trong cuốn sách đó những lời giải đáp cho những câu hỏi của *bản thân các đồng chí*, có nghĩa là do *trực tiếp* hiểu biết phong trào mà *tự* các đồng chí hoàn toàn tin là cần phải công tác một cách đúng cảm hơn, quy mô hơn, *thống nhất* hơn, tập trung hơn, đoàn kết hơn xung quanh một cơ quan ngôn luận trung ương, - lòng tin đó cũng đã được nêu lên trong cuốn sách ấy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.46, tr. 222).

Khi đánh giá cuốn sách của Lê-nin, trong ban biên tập "Tia lửa" đã có những ý kiến bất đồng. Tại hội nghị ban biên tập họp ở Muyn-khen vào tháng Giêng 1902, G. V. Plê-kha-nốp đã phát biểu phê phán một số luận điểm của cuốn sách, trong khi đó thì A.N.Pô-tơ-rê-xốp gửi đến những lời nhận xét thích thú về cuốn ấy. Nhưng những ý kiến bất đồng đó chỉ tồn tại trong phạm vi ban biên tập tờ "Tia lửa" thôi. Luận điểm cơ bản của cuốn "Làm gì?", - mối quan hệ giữa những yếu tố tự giác và những yếu tố tự phát trong phong trào công nhân, vai trò lãnh đạo của đảng trong cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng của giai cấp vô sản, - đã được nêu lên

trong dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do ban biên tập "Tia lửa" dự thảo và đã được tất cả các ủy viên ban biên tập nhất trí tán thành. Về sau, khi tái bản cuốn sách vào năm 1907, V. I. Lê-nin viết: "Do đó, trong vấn đề này, không thể nói đến một sự khác nhau nào về nguyên tắc giữa dự thảo cương lĩnh và cuốn "Làm gì?" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 107). Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những người chống phái "Tia lửa" (Mác-tư-nốp, A-ki-mốp) đã qua việc phê bình cuốn "Làm gì?" mà phát biểu chống lại bản dự thảo cương lĩnh do ban biên tập "Tia lửa" thảo; nhưng đa số trong đại hội - phái "Tia lửa" (trong đó có Plê-kha-nốp và Mác-tốp) - đã tán thành cuốn sách của Lê-nin, cách đặt vấn đề của cuốn sách về vai trò của "yếu tố tự giác", tức là về vai trò của phái dân chủ - xã hội trong phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, khi phái men-sê-vich bắt đầu xét lại một cách có hệ thống tất cả những tư tưởng cơ bản của phái "Tia lửa" cũ thì lúc đó Plê-kha-nốp mới tuyên bố là mình đã bất đồng ý kiến từ trước về nguyên tắc với Lê-nin trong vấn đề tính tự giác và tính tự phát, và đảm nhận việc "bác bỏ" những quan điểm do Lê-nin trình bày trong cuốn "Làm gì?". Bài báo của V. V. Vô-rốp-xki: "Những kết quả của chính sách mị dân" ("Tiến lên", số 11, ngày 23 (10) tháng Ba 1905) đã được Lê-nin hiệu đính và bổ sung, là bài trả lời Plê-kha-nốp.

Cuốn "Làm gì?" đã được V. I. Lê-nin cho tái bản trong tập "Trong 12 năm" (tháng Mười một 1907, nhưng trên bìa ngoài và bìa trong lại ghi năm 1908). Lần xuất bản này, Lê-nin đã rút ngắn nội dung cuốn sách lại đôi chút, bỏ bớt một số chi tiết và những nhận xét nhỏ có tính chất luận chiến. Đồng thời, lần xuất bản mới này đã được bổ sung thêm năm chú thích ở cuối trang.

Trong tập này, tác phẩm "Làm gì?" được in theo văn bản của lần xuất bản năm 1902, có đối chiếu với lần xuất bản năm 1907. - 1.

<sup>2</sup> "Tia lửa" - tờ báo mác-xít bất hợp pháp đầu tiên cho toàn nước Nga do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900, tờ báo này đã đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân.

Do những cuộc truy nã của cảnh sát, nên không thể xuất bản báo cách mạng trong nước Nga được. Vì vậy, ngay khi còn bị đày ở Xi-bi-ri, Lê-nin đã suy nghĩ hết sức tỉ mỉ về kế hoạch xuất bản tờ báo ấy ở nước ngoài. Khi mãn hạn (tháng Giêng 1900), Lê-nin

bắt tay ngay vào việc thực hiện kế hoạch đó. Tháng Hai 1900 tại Pê-téc-bua, Lê-nin đàm phán với V. I. Da-xu-lích (ở nước ngoài trở về Nga một cách bí mật) về sự tham gia của nhóm "Giải phóng lao động" vào việc xuất bản một tờ báo mác-xít cho toàn Nga. Cuối tháng Ba - đầu tháng Tư 1900, một hội nghị gọi là "Hội nghị Pơ-xcốp" được triệu tập; thành phần gồm có: V. I. Lê-nin, I-u. Ô. Mác-tốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, X. I. Rát-tsen-cô và một số "người mác-xít hợp pháp" là P. B. Xơ-ru-vê và M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki. Hội nghị đã thảo luận bản dự thảo tuyên bố của ban biên tập, do Lê-nin viết, về cương lĩnh và nhiệm vụ của tờ báo toàn Nga ("Tia lửa") và của tạp chí khoa học - chính trị ("Bình minh"). Lê-nin đã đến một số thành phố ở Nga (Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Ri-ga, Xmô-len-xcơ, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, U-pha, Xa-ma-ra, Xư-dơ-ran), liên hệ với các tiểu tổ dân chủ - xã hội và một số người dân chủ - xã hội, thảo luận với họ về việc ủng hộ tờ "Tia lửa" sẽ xuất bản. Tháng Tám 1900, sau khi Lê-nin sang Thụy-sĩ, một cuộc họp giữa V. I. Lê-nin và A. N. Pô-tơ-rê-xốp với các ủy viên nhóm "Giải phóng lao động" đã được triệu tập để bàn về cương lĩnh và nhiệm vụ của tờ báo và tạp chí, những người có thể làm cộng tác viên, thành phần và trụ sở của ban biên tập; nhưng cuộc đàm phán đó suýt nữa tan vỡ (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 422 - 446); song cuối cùng, những cuộc đàm phán đó cũng đi đến chỗ thỏa thuận với nhóm "Giải phóng lao động" về tất cả các vấn đề đang tranh cãi.

Số đầu tiên báo "Tia lửa" của Lê-nin được phát hành vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxích, những số tiếp theo ra ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 ra ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 ra ở Giơ-ne-vơ; những nhà dân chủ - xã hội Đức C. Txét-kin, A. Brau-nơ, v. v., nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-khlép-xki là người sống ở Muyn-khen trong những năm đó, và H. Quen-sơ, một trong những lãnh tụ của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, đều đã giúp đỡ rất nhiều cho việc tổ chức xuất bản tờ "Tia lửa". Ban biên tập báo "Tia lửa" gồm có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, I-u. Ô. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Lúc đầu, thư ký ban biên tập là I. G. Xmi-đô-vich - Lê-man, về sau, từ mùa xuân 1901, là N. C. Crúp-xcai-a. Crúp-xcai-a còn là người phụ trách toàn bộ việc trao đổi thư từ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga.

Trung tâm những sự chú ý của tờ "Tia lửa" là các vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của tất cả những người lao động ở Nga chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng; báo hết

sức chú ý đến những sự biến quan trọng nhất xảy ra trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu là trong phong trào công nhân thế giới. Lê-nin thực sự là tổng biên tập và là người lãnh đạo của báo "Tia lửa"; Người đã viết nhiều bài bàn về tất cả những vấn đề cơ bản của công tác xây dựng đảng và của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

Báo "Tia lửa" là trung tâm đoàn kết các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục các cán bộ đảng. Nhiều nhóm và ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thuộc xu hướng "Tia lửa" của Lê-nin đã được thành lập trong nhiều thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra, v.v.); đến tháng Giêng 1902, tại đại hội những người ủng hộ báo "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" ở Nga đã được thành lập. Nhiều tổ chức "Tia lửa" đã xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các học trò và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin: N.E.Bau-man, I.V.Babu-skin, X.I.Gu-xép, M.I.Ca-li-nin, P.A.Cra-xi-cốp, G.M.Cơ-gi-gia-nốp-xki, Ph.V.Len-gních, P.N.Lê-pê-sin-xki, I.I.Rát-tsen-cô, v.v..

Theo sáng kiến và với sự tham gia trực tiếp của Lê-nin, ban biên tập "Tia lửa" đã thảo ra một bản dự thảo cương lĩnh của đảng (đăng trên báo "Tia lửa", số 21) và chuẩn bị cho Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Bảy - tháng Tám 1903. Trước ngày triệu tập đại hội, phần lớn các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đều đứng về phía báo "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của nó, công nhận nó là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một nghị quyết đặc biệt, đại hội đã nêu rõ vai trò hết sức quan trọng của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh cho đảng và tuyên bố báo đó là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội II đã thông qua thành phần của ban biên tập gồm có: Lê-nin, Plê-kha-nốp và Mác-tốp. Mác-tốp đòi giữ nguyên tất cả sáu biên tập viên cũ nên đã từ chối không tham gia ban biên tập bất chấp cả nghị quyết của đại hội đảng. Từ số 46 đến số 51, báo "Tia lửa" do Lê-nin và Plê-kha-nốp biên tập. Về sau, Plê-kha-nốp chuyển sang lập trường của phái men-sê-vích và yêu cầu đưa vào ban biên tập "Tia lửa" tất cả những biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích đã bị đại hội gạt bỏ ra. Lê-nin không chấp nhận điều đó và ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903, đã ra khỏi ban biên tập "Tia lửa"; Người được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương và ở đó, Người tiến hành đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích. Báo "Tia lửa" số 52 là do độc một mình Plê-kha-nốp biên tập. Ngày 13 (26)

tháng Mười một 1903, Plê-kha-nốp tự quyền đi ngược lại ý chí của đại hội, bổ sung vào ban biên tập "Tia lửa" những biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích. Kể từ số 52, phái men-sê-vích đã biến tờ "Tia lửa" thành cơ quan ngôn luận của họ. -3.

<sup>3</sup> Mùa xuân và mùa hạ năm 1901, nhờ sự giúp đỡ và theo sáng kiến của nhóm "Đấu tranh", các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài ("Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga", Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội" và bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa" và "Bình minh") đã tiến hành những cuộc đàm phán để thoả thuận và thống nhất với nhau. Để chuẩn bị Đại hội trong đó có thể đi đến thống nhất, một hội nghị đại biểu của những tổ chức đó đã được triệu tập ở Giơ-ne-vơ vào tháng Sáu 1901, do đó gọi là hội nghị "tháng Sáu" hay hội nghị "Giơ-ne-vơ". Hội nghị này đã thảo ra một nghị quyết ("thỏa hiệp về nguyên tắc") thừa nhận sự cần thiết phải đoàn kết tất cả các lực lượng dân chủ - xã hội ở Nga và nói riêng là thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài lại với nhau, lên án tất cả mọi biểu hiện và màu sắc của chủ nghĩa cơ hội: "chủ nghĩa kinh tế", chủ nghĩa Béc-stanh, chủ nghĩa Mìn-lơ-răng, v.v. (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph.I, 1954, tr. 22-24). Nhưng một bước chuyển mới của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" và của cơ quan ngôn luận của hội đó, tức là tạp chí "Sự nghiệp công nhân", sang chủ nghĩa cơ hội (các bài của B.Cri-tsep-xki: "Những nguyên tắc, sách lược và đấu tranh" và của A.Mác-tư-nốp: "Sách báo có tính chất tố cáo và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản" trong tờ "Sự nghiệp công nhân", số 10 ra vào tháng Chín 1901 và những điểm sửa đổi có tính chất cơ hội chủ nghĩa của Đại hội III "Hội liên hiệp" đối với nghị quyết của hội nghị tháng Sáu) đã cho thấy trước rằng những ý định thống nhất sẽ thất bại.

Đại hội "thống nhất" của các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ngày 21-22 tháng Chín (4-5 tháng Mười) 1901 tại Xuy-rích. Thành phần đại hội gồm có 6 đại biểu của tổ chức "Tia lửa" - "Bình minh" (V. I. Lê-nin, N.C.Crúp-xcai-a, I-u. Ô. Mác-tốp, v.v.), 8 đại biểu của tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội" (trong đó có 3 đại biểu của nhóm "Giải phóng lao động": G. V. Plê-kha-nốp, P.B.Ác-xen-rốt, V. I. Da-xu-lích), 16 đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" (trong đó có 5 đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài

của phái Bun) và 3 đại biểu của nhóm "Đấu tranh". V. I. Lê-nin, tham dự đại hội với bí danh là "Phrây", đã đọc một diễn văn xuất sắc về vấn đề thứ nhất của chương trình nghị sự: "Thoả hiệp về nguyên tắc và những chỉ thị gửi các ban biên tập" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 333-339). Đó là bài phát biểu công khai đầu tiên của V. I. Lê-nin trước những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài. Những điểm sửa đổi và những điểm bổ sung có tính chất cơ hội chủ nghĩa đối với nghị quyết tháng Sáu, được Đại hội III của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" thông qua, đã được đọc tại đại hội. Do đó, bộ phận cách mạng trong đại hội - những đại biểu của tổ chức "Tia lửa" - "Bình minh" và "Người dân chủ - xã hội" - đã tuyên bố là không thể thống nhất được và rời bỏ đại hội. Theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, tháng Mười 1901, các tổ chức này đã thống nhất với nhau trong Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. -3.

<sup>4</sup> "Sự nghiệp công nhân" - tạp chí, cơ quan của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Tạp chí xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Tư 1899 đến tháng Hai 1902, do B.N.Cri-tsep-xki, Ph. Tê-plốp (Xi-bi-ri-ác), V.P.I-van-sin và sau đó là A.X.Mác-tư-nốp biên tập, ra được 12 số (chín tập). Ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" là trung ương ở nước ngoài của "phái kinh tế", tờ "Sự nghiệp công nhân" ủng hộ khẩu hiệu của phái Béc-stanh về "tự do phê bình" chủ nghĩa Mác, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề sách lược và nhiệm vụ tổ chức của đảng dân chủ - xã hội Nga, phủ nhận khả năng cách mạng của nông dân, v.v.. Phái "Sự nghiệp công nhân" tuyên truyền tư tưởng cơ hội chủ nghĩa cho rằng đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản phải phụ thuộc vào đấu tranh kinh tế, nó sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân và phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng. Một trong những biên tập viên của tạp chí "Sự nghiệp công nhân", V.P.I-van-sin, đã tham gia biên tập tờ "Tư tưởng công nhân" là tờ báo của "phái kinh tế" công khai được tạp chí "Sự nghiệp công nhân" ủng hộ. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái "Sự nghiệp công nhân" đại diện cho cánh cực hữu, cơ hội chủ nghĩa trong đảng. -3.

<sup>5</sup> "Báo công nhân" - cơ quan bất hợp pháp của những người dân chủ - xã hội Ki-ép; xuất bản ở Ki-ép với sự tham gia và biên tập của B.L.Ay-đen-man, P.L.Tu-tsáp-xki, N.A.Vích-đo-tsích và

những người khác. Tờ báo này chỉ ra được tất cả hai số: số 1 vào tháng Tám 1897 và số 2 vào tháng Chạp (đề là tháng Mười một) cũng vào năm đó. Được sự ủy nhiệm của ban biên tập, P. L. Tu-tsáp-xki đã ra nước ngoài giới thiệu cho G. V. Plê-kha-nốp và các thành viên khác của nhóm "Giải phóng lao động" hiểu biết về "Báo công nhân" số 1, và được họ đồng ý cộng tác với báo. Trong thư gửi các ủy viên ban biên tập, G. V. Plê-kha-nốp đã đánh giá tốt "Báo công nhân", coi nó như một cơ quan dân chủ - xã hội cho toàn nước Nga và chỉ rõ sự cần thiết phải chú ý nhiều hơn nữa đến vấn đề đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản. Do có sự liên hệ với nhóm "Giải phóng lao động", "Báo công nhân" số 2 đã mang tính chất chính trị rõ ràng hơn. Những người dân chủ - xã hội đã tập hợp xung quanh "Báo công nhân" tiến hành công việc chuẩn bị Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Ba 1898) đã công nhận "Báo công nhân" là cơ quan chính thức của đảng. Sau đại hội, vì các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và ban biên tập "Báo công nhân" bị bắt, nhà in cũng bị tàn phá, nên số báo thứ ba tuy đã được chuẩn bị để đưa đi sắp chữ, nhưng không ra được. Năm 1899, người ta đã có ý định xuất bản lại "Báo công nhân"; ý định đó đã được V. I. Lê-nin nói đến trong chương V, phần "a" của cuốn "Làm gì?" (xem tập này, tr. 202-203). - 4.

<sup>6</sup> Phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách - hai phái trong phong trào công nhân Đức vào những năm 60 và vào đầu những năm 70 của thế kỷ XIX; giữa hai phái này đã diễn ra một cuộc đấu tranh khốc liệt, chủ yếu là về vấn đề sách lược và trước hết là về vấn đề gay gắt nhất của đời sống chính trị nước Đức trong những năm đó: những giải pháp để thống nhất nước Đức.

Phái Lát-xan gồm những người tán thành và những môn đồ của nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức Ph. Lát-xan, những thành viên của Tổng hội công nhân Đức. Tổng hội này được thành lập vào năm 1863 tại đại hội các hội công nhân họp ở Lai-pxích, để đối lập với những phân tử tiến bộ tư sản muốn giai cấp công nhân phải chịu ảnh hưởng của họ. Lát-xan, người thảo ra cương lĩnh và những nguyên lý sách lược của Tổng hội, là chủ tịch đầu tiên của Tổng hội công nhân Đức. Cương lĩnh chính trị của Tổng hội là đấu tranh cho quyền phổ thông đầu phiếu; cương lĩnh kinh tế của nó là đòi thành lập các nghiệp đoàn công nhân do nhà nước trợ cấp. Trong hoạt động thực tiễn của họ, Lát-xan và những người

tán thành và kế tục Lát-xan đã cam chịu quyền bá chủ của nước Phổ, đã ủng hộ chính sách nước lớn của Bi-xmác. Ngày 27 tháng Giêng 1865, Ph. Ăng-ghe-nen đã viết cho C.Mác như sau: "khách quan mà nói thì đối với toàn bộ phong trào công nhân, đó là hành động đê tiện và là sự phản bội có lợi cho bọn Phổ" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIII, 1932, tr. 232). C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen đã phê phán nhiều lần và kịch liệt lý luận, sách lược và những nguyên tắc tổ chức của phái Lát-xan, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức.

*Phái Ai-xơ-nách* gồm những đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức, được thành lập tại đại hội thành lập ở Ai-xơ-nách năm 1869. A.Bê-ben và V.Liép-nếch - những người chịu ảnh hưởng tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen - là những lãnh tụ của phái Ai-xơ-nách. Cương lĩnh của phái Ai-xơ-nách chỉ rõ rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức coi mình là "một chi hội của Hội liên hiệp lao động quốc tế và tán thành khuynh hướng của hội đó". Nhờ những lời khuyên và sự phê phán thương xuyên của Mác và Ăng-ghe-nen, phái Ai-xơ-nách đã thực hiện được chính sách cách mạng triệt để hơn Tổng hội công nhân Đức của phái Lát-xan; đặc biệt là trong các vấn đề thống nhất nước Đức, phái Ai-xơ-nách đã giữ vững "đường lối dân chủ và vô sản, đấu tranh chống lại những sự nhượng bộ, dù là nhỏ nhất đối với chủ nghĩa Phổ, chủ nghĩa Bi-xmác, chủ nghĩa dân tộc" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 23, tr. 366).

Việc thành lập đế quốc Đức năm 1871 đã xoá bỏ được sự bất đồng chủ yếu về sách lược giữa phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách, và năm 1875, do ảnh hưởng của cao trào công nhân và do chính phủ tăng cường đàn áp, tại đại hội Gô-ta, hai phái đã hợp nhất lại thành một đảng duy nhất, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức (về sau là Đảng dân chủ - xã hội Đức). Cương lĩnh của đảng đã được thông qua tại đại hội Gô-ta, xem chú thích số 40. - 8.

<sup>7</sup> *Phái Ghe-đơ* và *phái khả năng* - hai trào lưu cách mạng và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Sau khi Đảng công nhân Pháp bị phân liệt tại đại hội Xanh - Ê-chiên năm 1882, họ đã hình thành hai đảng:

*Phái Ghe-đơ* gồm những người tán thành Gi. Ghe-đơ và P.La-phác-gơ, là trào lưu mác-xít cánh tả, bênh vực chính sách cách mạng độc lập của giai cấp vô sản. Phái Ghe-đơ giữ nguyên tên "Đảng công nhân Pháp" và vẫn trung thành với cương lĩnh của đảng đã thông qua năm

1880 ở Lơ Ha-vrơ, cương lĩnh mà phần lý luận là do C.Mác viết. Phái Ghe-đơ có ảnh hưởng lớn trong các trung tâm công nghiệp Pháp, đã đoàn kết được những phân tử tiên tiến trong giai cấp công nhân.

*Phái khả năng* (P.Brút-xơ, B.Ma-lon, v.v.) - trào lưu cải lương tiểu tư sản, hướng giai cấp vô sản vào con đường thoát ly những phương pháp đấu tranh cách mạng. Phái khả năng thành lập "Đảng công nhân xã hội - cách mạng", họ phủ nhận cương lĩnh cách mạng và sách lược cách mạng của giai cấp vô sản, làm lu mờ những mục đích xã hội chủ nghĩa của phong trào công nhân, để ra nhiệm vụ hạn chế cuộc đấu tranh của công nhân trong khuôn khổ "có khả năng" (possible), - và đó là tên gọi của phái này. Ảnh hưởng của phái khả năng lan rộng chủ yếu là ở những vùng kinh tế lạc hậu nhất của nước Pháp và trong những tầng lớp chậm tiến nhất của giai cấp công nhân.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, do việc "nhà xã hội chủ nghĩa" Min-lơ-răng tham gia nội các tư sản, nên trong hàng ngũ chủ nghĩa xã hội Pháp đã có sự phân chia lại lực lượng: năm 1901, những người tán thành đấu tranh giai cấp cách mạng, đứng đầu là Gi.Ghe-đơ, đã hợp thành Đảng xã hội chủ nghĩa của Pháp (các đảng viên của đảng này được người ta dùng tên lãnh tụ của mình để đặt tên: phái Ghe-đơ); năm 1902, những người cải lương chủ nghĩa tán thành hợp tác với giai cấp tư sản và tham gia các cơ quan của nhà nước tư sản ("phái tham gia nội các") đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đứng đầu là Gi. Giô-re-xơ. Năm 1905, hai đảng này hợp nhất thành Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914-1918, ban lãnh đạo của đảng này (Ghe-đơ, Xam-ba v.v.) phản bội lại sự nghiệp của giai cấp công nhân, đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - số vanh. — 8.

<sup>8</sup> *Phái Pha-biêng* gồm những thành viên của Hội Pha-biêng, một tổ chức cải lương chủ nghĩa ở Anh, thành lập năm 1884; hội mang tên của một thống soái La-mã ở thế kỷ III trước công nguyên: Pha-bi-uyét Mác-xim, được mệnh danh là "Công-ta-tô" ("Người chờ thời") vì chiến thuật chờ thời cơ của ông, không chịu mở những trận đánh quyết định trong cuộc chiến tranh chống Han-ni-ban. Các hội viên của Hội Pha-biêng gồm chủ yếu là những đại biểu của giới trí thức tư sản: các nhà bác học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị (chẳng hạn như X. và B. Ve-bơ, B.Sô, P.Mác-Đô-nan, v. v.), họ phủ nhận tính tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và của cách mạng xã hội chủ nghĩa và khẳng định rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể



thực hiện được bằng những cuộc cải cách nhỏ, cải tạo xã hội dần dần. Hội Pha-biêng, thù địch với chủ nghĩa Mác, đã và đang giữ vai trò truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp công nhân, đã gieo rắc những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh trong phong trào công nhân Anh. V. I. Lê-nin đã nhận định chủ nghĩa Pha-biêng là "xu hướng *chủ nghĩa cơ hội cực đoan*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 16, tr. 338). Năm 1900, Hội Pha-biêng gia nhập Công đảng Anh. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những nguồn gốc của hệ tư tưởng của Công đảng Anh.

*Phái dân chủ - xã hội*. - Lê-nin muốn nói đến những thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh thành lập cũng vào năm 1884. Cùng gia nhập vào Liên đoàn dân chủ - xã hội với phái cải lương chủ nghĩa (Hen-đman, v.v.) và phái vô chính phủ chủ nghĩa thì còn có nhóm những người dân chủ - xã hội cách mạng (H.Quen - sơ, T.Man, E.Ê-vê-linh, Ê-lê-ô-nô-ra Mác, v. v.), họ tán thành chủ nghĩa Mác và là cánh tả của phong trào xã hội chủ nghĩa Anh. Ph.Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán liên đoàn dân chủ - xã hội về chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa bè phái của nó, về việc nó tách rời phong trào quần chúng công nhân Anh và coi thường tính đặc thù của phong trào đó. Năm 1907, Liên đoàn dân chủ - xã hội lấy tên là Đảng dân chủ - xã hội; năm 1911, đảng này cùng với những phần tử phái tả trong Đảng công nhân độc lập lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; năm 1920, đa số đảng viên của đảng này đã tham gia thành lập Đảng cộng sản Anh. — 8.

<sup>9</sup> *Phái Dân ý* - những thành viên của tổ chức chính trị bí mật của phái dân túy chủ trương khủng bố, lấy tên là "Dân ý", thành lập vào tháng Tám 1879 khi có sự phân liệt trong tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do". Đứng đầu phái "Dân ý" là Ban chấp hành gồm có A.I.Giê-li-a-bốp, A.Đ.Mi-khai-lốp, M.Ph.Phrô-len-cô, N.A.Mô-rô-dốp, V.N.Phi-gne, X.L.Pê-rốp-xcai-a, A.A.Kvi-át-cốp-xki, v.v.. Vẫn giữ lập trường chủ nghĩa xã hội dân túy không tưởng, phái "Dân ý" đồng thời đề ra nhiệm vụ giành cho được quyền tự do chính trị. Cương lĩnh của họ đề ra việc tổ chức "một cơ quan đại diện nhân dân thường trực" được bầu ra trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu, tuyên bố các quyền tự do dân chủ, giao lại ruộng đất cho nhân dân, quy định những biện pháp chuyển các nhà máy và công xưởng vào tay công nhân. Mục đích trước mắt nhất của phái "Dân ý" là lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng. Nhưng xuất phát từ lý luận sai lầm về những người anh hùng

"tích cực" và đám quần chúng "thụ động", phái "Dân ý" hy vọng sẽ cải tạo được xã hội bằng lực lượng của họ, bằng con đường khủng bố cá nhân mà không cần nhân dân tham gia.

Sau ngày 1 tháng Ba 1881 (ngày Nga hoàng A-lếch-xan-đơ II bị ám sát), chính phủ đã truy lùng ráo riết, xử bắn và khiêu khích, nên đã phá được tổ chức "Dân ý". Trong những năm 80, người ta đã nhiều lần toan khôi phục lại tổ chức này, nhưng đều vô hiệu. Và đến năm 1886, xuất hiện một nhóm đứng đầu là A.I.U-li-a-nốp (anh của V.I.Lê-nin) và P.I-a. Sê-vư-rép, nhóm này kế tục truyền thống của phái "Dân ý". Năm 1887, sau thất bại trong vụ mưu sát A-lếch-xan-đơ III, nhóm này bị phát hiện và những người tham gia tích cực đã bị kết án tử hình.

Khi phê phán cương lĩnh không tưởng và sai lầm của phái "Dân ý", V. I. Lê-nin cũng tỏ ra hết sức kính trọng cuộc đấu tranh quên mình của các thành viên phái này chống lại chế độ Nga hoàng. Năm 1899, trong "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin đã chỉ ra rằng "các chiến sĩ của nhóm "Dân ý" cũ đã có được một tác dụng to lớn trong lịch sử nước Nga, mặc dầu số anh hùng ít ỏi của nhóm đó chỉ được những tầng lớp xã hội không đông đảo ủng hộ thôi, mặc dầu ngọn cờ chỉ đạo của phong trào đó tuyệt nhiên chưa phải là một lý luận cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 223) — 8.

<sup>10</sup> *Phái Béc-stanh* - những đại biểu của trào lưu thù địch với chủ nghĩa Mác trong phong trào dân chủ - xã hội Đức và quốc tế, xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX và mang tên của E.Béc-stanh, người đại biểu công khai nhất cho những xu hướng hữu khuynh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Trong những năm 1896-1898, Béc-stanh đã viết trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một loạt bài về "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", trong đó nấp dưới ngọn cờ "tự do phê bình", ông đã toan tính sửa lại (xét lại, do đó có "chủ nghĩa xét lại") những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng và thay thế những nguyên lý đó bằng những lý luận tư sản về sự điều hoà những mâu thuẫn giai cấp và sự hợp tác giai cấp; Béc-stanh đã tấn công vào học thuyết của Mác về sự bản cùng hoá giai cấp công nhân, về sự phát triển của những mâu thuẫn giai cấp, về khủng hoảng, về sự phá sản không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính của giai cấp vô sản, đã đưa ra một cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội - cải lương,

biểu hiện bằng công thức "phong trào là tất cả còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Năm 1899, các bài báo của Béc-stanh được xuất bản thành sách riêng dưới nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội". Cuốn sách được sự ủng hộ của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và của các phần tử cơ hội chủ nghĩa trong các đảng khác của Quốc tế II, trong đó có "phái kinh tế" Nga.

Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức - Stút-ga (tháng Mười 1898), Han-nô-vơ (tháng Mười 1899) và Lu-bếch (tháng Chín 1901) - chủ nghĩa Béc-stanh đã bị lên án, nhưng đảng đã không đoạn tuyệt với Béc-stanh, mà vẫn giữ lập trường điều hoà. Phái Béc-stanh vẫn tiếp tục công khai tuyên truyền những tư tưởng xét lại trên tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") và trong các tổ chức của đảng.

Chỉ có đảng bôn-sê-vích, đứng đầu là V. I. Lê-nin mới tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết và triệt để chống chủ nghĩa Béc-stanh và những người ủng hộ chủ nghĩa đó ở Nga. Lê-nin đã lên tiếng chống lại phái Béc-stanh ngay từ 1899, trong "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" và trong bài "Cương lĩnh của chúng ta" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207-224 và 230-235). Chủ nghĩa Béc-stanh cũng bị vạch trần trong các trước tác khác của Lê-nin như: "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 15-26), "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 62-69) v.v.. — 8.

<sup>11</sup> *Giuy-pi-te và Mi-néc-vơ* - những vị thần của thời cổ La-mã. Giuy-pi-te là thần không trung, thần ánh sáng và mưa, thần sét; về sau là vị thần tối cao của nhà nước La-mã. Mi-néc-vơ là nữ thần chiến tranh và là thần đỡ đầu thủ công nghiệp, khoa học và nghệ thuật. Trong thần thoại La-mã thì Giuy-pi-te và Mi-néc-vơ được coi giống như Dớt và A-tê-na trong thần thoại Hy-lạp. Tất cả những thần thoại về Dớt và A-tê-na đều được chuyển thành thần thoại về Giuy-pi-te và Mi-néc-vơ, chẳng hạn như chuyện A-tê-na xuất hiện, vũ trang đầy đủ, từ đầu Dớt ra. — 9.

<sup>12</sup> V.I.Lê-nin trích dịch lời nói đầu của Ph.Ăng-ghen viết cho lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tác phẩm của C.Mác "Der achtzehnte Bru -maire des Louis Bonaparte" ("Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ") (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Tuyển tập,

tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, t. I, tr. 373 - 376). — 9.

<sup>13</sup> "*Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài*" được thành lập năm 1894 theo sáng kiến của nhóm "Giải phóng lao động" với điều kiện tất cả các hội viên thừa nhận cương lĩnh của nhóm. Nhóm này có nhiệm vụ biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp", và tháng Ba 1895 nó đã chuyển nhà in của mình cho "Hội liên hiệp" sử dụng. Mùa hè 1895, trong thời gian V. I. Lê-nin ở nước ngoài, người ta đã quyết nghị rằng "Hội liên hiệp" sẽ xuất bản tạp san "Người lao động"; đồng thời, những người dân chủ - xã hội ở Nga - những người đã đề nghị xuất bản tạp san đó - đã đặt điều kiện là nhóm "Giải phóng lao động" phải biên tập tạp san đó. "Hội liên hiệp" đã phát hành 6 số "Người lao động", 10 số ""Người lao động" khổ nhỏ", tác phẩm của V. I. Lê-nin "Giải thích luật phạt tiền" (1897), tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp "Cuộc tiến quân mới chống đảng dân chủ - xã hội Nga" (1897), v.v..

Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Ba 1898) thừa nhận "Hội liên hiệp" là đại biểu của đảng ở nước ngoài. Về sau, những phần tử cơ hội chủ nghĩa - "phái kinh tế" hay những người gọi là "phái trẻ" - đã chiếm ưu thế trong "Hội liên hiệp". Đa số cơ hội chủ nghĩa trong Đại hội I của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", họp ở Xuy-rích vào tháng Mười một 1898, đã từ chối không ủng hộ bản "Tuyên ngôn" của Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội I của "Hội liên hiệp", nhóm "Giải phóng lao động" đã tuyên bố từ chối không biên tập những xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp" trừ tạp san "Người lao động" số 5-6 và những cuốn sách của V. I. Lê-nin: "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" và "Luật công xưởng mới" mà quyền xuất bản được dành riêng cho mình. Tháng Tư 1899, "Hội liên hiệp" bắt đầu xuất bản tạp chí "Sự nghiệp công nhân"; ban biên tập gồm có những người thuộc "phái kinh tế": B.N.Cri-tsep-xki, V.P.I-van-sin (đã tham gia biên tập tờ "Tư tưởng công nhân") và P.Ph.Tê-plốp. "Hội liên hiệp" có những lời tuyên bố tán đồng E.Béc-stanh, phái Min-lơ-răng, v.v.. Cuộc đấu tranh trong nội bộ "Hội liên hiệp" tiếp diễn cho tới Đại hội II của "Hội" (tháng Tư 1900 ở Giơ-ne-vơ) và trong đại hội đó. Kết quả của cuộc đấu tranh đó là nhóm "Giải phóng lao động" và những người cùng tư tưởng với nhóm này rời bỏ đại hội và thành lập tổ chức "Người dân chủ - xã hội" riêng.

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, các đại biểu của "Hội liên hiệp" đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan và rời bỏ đại hội sau khi đại hội thừa nhận Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài là tổ chức duy nhất của đảng ở nước ngoài. Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" đã bị giải tán theo quyết định của Đại hội II (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph.I, 1954, tr. 56). -12.

- <sup>14</sup> "*Bình minh*" - tạp chí chính trị - khoa học mác-xít do ban biên tập báo "Tia lửa" xuất bản trong những năm 1901 - 1902 ở Stút-ga. Tạp chí "Bình minh" ra tất cả được bốn số (ba tập): số 1 - vào tháng Tư 1901 (thực tế là ra ngày 23 tháng Ba, theo lịch mới), số 2 - 3 - vào tháng Chạp 1901, số 4 - vào tháng Tám 1902.

Nhiệm vụ của tạp chí "Bình minh" đã được quy định trong dự thảo tuyên bố của ban biên tập tờ "Tia lửa" và "Bình minh", do V. I. Lê-nin viết ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 407 - 421). Vì khi thảo luận vấn đề xuất bản các cơ quan ngôn luận đó ở nước ngoài cùng với nhóm "Giải phóng lao động", người ta đã quyết định để cho tạp chí "Bình minh" xuất bản công khai còn báo "Tia lửa" thì xuất bản bí mật, nên trong bản tuyên bố của ban biên tập "Tia lửa" công bố vào tháng Mười 1900 đã không nói đến tạp chí "Bình minh".

Tạp chí "Bình minh" đã phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và chủ nghĩa xét lại Nga, bảo vệ những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã đăng những tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Bình luận thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (bốn chương đầu của tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"), "Điểm qua tình hình trong nước", "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga", cũng như những tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp: "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta. Ph. I. Ngai P. Xơ-ru-vê trong vai nhà phê phán lý luận của Mác về sự phát triển xã hội", "Cant chống lại Can-tơ hay là lời di chúc tinh thần của ông Béc-stanh", v. v.. - 12.

- <sup>15</sup> *Phái Núi và phái Gi-rông-đanh* - tên gọi hai nhóm chính trị của giai cấp tư sản trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp vào cuối thế kỷ XVIII. Phái Núi - phái Gia-cô-banh - là những đại biểu kiên quyết nhất của giai cấp cách mạng đương thời, tức là giai cấp tư sản, họ chủ trương nhất thiết phải tiêu diệt chế độ chuyên chế và

chế độ phong kiến. Khác với phái Gia-cô-banh, phái Gi-rông-đanh dao động giữa cách mạng và phản cách mạng, và đi vào con đường thỏa hiệp với bọn quân chủ.

V. I. Lê-nin gọi trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội là "phái Gi-rông-đanh xã hội chủ nghĩa"; gọi những người dân chủ - xã hội cách mạng là những người Gia-cô-banh vô sản, là "phái Núi". Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phân liệt thành phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích, Lê-nin luôn luôn nhấn mạnh rằng phái men-sê-vích đại diện cho trào lưu Gi-rông-đanh trong phong trào công nhân. - 12.

- <sup>16</sup> *Phái "Vô đề"* - nhóm nửa dân chủ - lập hiến nửa men-sê-vích trong giới trí thức tư sản Nga (X. N. Prô-cô-pô-vích, E. Đ. Cu-xcô-va, V. I-a. Bô-gutsác-xki, V. V. Poóc-tu-ga-lốp, V. V. Khi-giơ-ni-a-cốp, v. v.) hình thành vào thời kỳ cuộc cách mạng 1905-1907 bắt đầu thoái trào. Nhóm này được đặt tên theo tờ tuần báo chính trị "Vô đề" xuất bản ở Pê-téc-bua vào tháng Giêng - tháng Năm 1906, do Prô-cô-pô-vích chủ biên; về sau nhóm "Vô đề" tập hợp xung quanh tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả "Đồng chí". Núp sau sự không đảng phái có tính chất hình thức, phái "Vô đề" là những kẻ tuyên truyền cho tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản và chủ nghĩa cơ hội, ủng hộ bọn xét lại trong đảng dân chủ - xã hội Nga và quốc tế. - 13.

- <sup>17</sup> *Kiểu của I-lô-vai-xki* - xem I-lô-vai-xki, Đ. I., tập này, tr. 702. - 14.

- <sup>18</sup> *Đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa* đã được chính phủ Bi-xmác ban hành ở Đức năm 1878 nhằm mục đích đấu tranh chống lại phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa. Đạo luật này cấm tất cả các tổ chức của đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức quần chúng của công nhân, báo chí công nhân, tịch thu sách báo xã hội chủ nghĩa; trong những năm đạo luật ngoại lệ ấy còn có hiệu lực, đã có khoảng 350 tổ chức dân chủ - xã hội bị giải tán, khoảng 900 đảng viên đảng dân chủ - xã hội bị trục xuất khỏi nước Đức và 1 500 người bị cầm tù, hàng trăm tờ báo, tạp chí và xuất bản phẩm không định kỳ bị cấm. Nhưng những sự truy nã và đàn áp đó đã không làm tan rã đảng dân chủ - xã hội, hoạt động của đảng được tổ chức lại cho thích ứng với điều kiện hoạt động bất hợp pháp: cơ quan trung ương của đảng, báo "Người dân chủ - xã hội", được xuất bản ở nước ngoài và các đại hội của đảng vẫn được triệu tập đều đặn (vào những năm 1880, 1883 và 1887); ở Đức,

trong hoàn cảnh bí mật, các tổ chức và các nhóm dân chủ - xã hội, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương bí mật, đã được nhanh chóng khôi phục. Trong khi hoạt động bí mật, đảng đã sử dụng rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, và ảnh hưởng của đảng tăng lên không ngừng: từ năm 1878 đến năm 1890, số phiếu bỏ cho những người dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử vào quốc hội đã tăng hơn ba lần. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã giúp đỡ rất nhiều cho những người dân chủ - xã hội Đức. Năm 1890, dưới áp lực của phong trào quần chúng và của phong trào công nhân không ngừng lớn mạnh, đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị bãi bỏ. - 14.

<sup>19</sup> Ngày 27 - 29 tháng Năm (lịch mới) 1877, đại hội thường kỳ của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức đã họp ở thành phố Gô-ta. Khi thảo luận vấn đề báo chí của đảng, đại hội đã bác bỏ những mưu toan của một số đại biểu (Mô-xtơ, Van-tếch) muốn buộc tội cơ quan trung ương của đảng, báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), về việc đăng các bài của Ăng-ghe-n chống Đuy-rinh (được in thành sách riêng vào năm 1878: "Chống Đuy-rinh. Ông Ô-giê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học") và buộc tội ngay cả Ăng-ghe-n về tính chất gay gắt của cuộc luận chiến. Đồng thời vì những lý do thực tiễn, đại hội đã quyết định tiếp tục cuộc thảo luận về các vấn đề lý luận không phải ở trên báo mà ở trong tờ phụ trương khoa học của báo đó. - 15.

<sup>20</sup> "Vorwärts" ("Tiến lên") - tờ báo hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1891 dưới tên gọi "Vorwärts". Berliner Volksblatt ("Tiến lên. Báo nhân dân Béc-lanh"), theo quyết định của Đại hội đảng ở Han-lơ, coi đó là tiếp tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-lanh") xuất bản từ năm 1884. Trên những trang báo này, Ph. Ăng-ghe-n đã đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghe-n mất, ban biên tập tờ "Vorwärts" đã lọt vào tay cánh hữu trong đảng và đã đăng một cách có hệ thống những bài báo của bọn cơ hội chủ nghĩa. Giải thích một cách có dụng ý cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Vorwärts" đã ủng hộ "phái kinh tế" và sau đó - sau khi đảng phân liệt, đã ủng hộ phái men-sê-vích. Trong những năm phản động, báo "Vorwärts" đã đăng những bài báo có tính chất vu khống của Tô-rốt-xki mà không để cho Lê-nin và phái bôn-sê-vích phát biểu ý kiến

bác lại và đánh giá một cách khách quan tình hình nội bộ của đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, báo "Vorwärts" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-van-h; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, nó đã tiến hành việc tuyên truyền chống xô-viết. Tờ báo xuất bản ở Béc-lanh cho đến năm 1933. - 15.

<sup>21</sup> *Những người xã hội chủ nghĩa - giảng đường* - những đại biểu cho một trong những khuynh hướng chính trị kinh tế học tư sản vào những năm 70 - 80 của thế kỷ XIX; từ các giảng đường của các trường đại học (tiếng Đức là Katheder), dưới cái vẻ bề ngoài là chủ nghĩa xã hội, họ tuyên truyền cho chủ nghĩa cải lương tự do - tư sản. Chủ nghĩa xã hội - giảng đường xuất hiện là do các giai cấp bóc lột sợ hãi trước sự lan rộng của chủ nghĩa Mác và sự phát triển của phong trào công nhân, do các nhà tư tưởng tư sản muốn tìm kiếm những phương pháp mới để giữ những người lao động trong tình trạng lệ thuộc.

Các đại biểu của chủ nghĩa xã hội - giảng đường (A. Vác-nơ, G. Smôn-lơ, L. Bren-ta-nô, V. Dôm-bác-tơ, v. v.) khẳng định rằng nhà nước tư sản là siêu giai cấp, có khả năng dung hòa các giai cấp thù địch và dần dần thiết lập "chủ nghĩa xã hội" mà không đụng chạm đến lợi ích của các nhà tư bản, và trong chừng mực có thể thì chú ý đến những yêu sách của người lao động. Họ đề nghị hợp pháp hóa cái quy chế cảnh sát của chế độ lao động làm thuê, phục hồi lại các phường hội thời trung cổ. Mác và Ăng-ghe-n đã vạch trần thực chất phản động của chủ nghĩa xã hội - giảng đường. Lê-nin gọi những người xã hội chủ nghĩa - giảng đường là những con rệp của "nền khoa học đại học tư sản - cảnh sát" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 24), là những kẻ thù ghét học thuyết cách mạng của Mác. Ở Nga, "phái mác-xít hợp pháp" đã tuyên truyền những quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - giảng đường. - 15.

<sup>22</sup> Nô-dơ-đrếp - một điển hình địa chủ tai tiếng và bịp bợm ở trong tác phẩm "Những linh hồn chết" của N. V. Gô-gôn. Tác giả gọi Nô-dơ-đrếp là một con người "lắm chuyện" vì hắn đi đến đâu là ở đó có chuyện rắc rối và tai tiếng. - 15.

<sup>23</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến nghị quyết của Đại hội Han-nô-vơ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, họp từ 9 đến 14 tháng Mười (lịch mới) 1899: "Những sự đả kích vào những quan điểm cơ bản và sách lược

của đảng". Nghị quyết đã lên án những mưu toan của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội, do E. Béc-stanh lãnh đạo về tư tưởng, muốn xét lại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác và đòi thay đổi sách lược của đảng dân chủ - xã hội, biến đảng đó thành đảng cải lương dân chủ. A.Bê-ben đã đọc một báo cáo chính thức về vấn đề đó. "Những lời của Bê-ben chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa tại các đại hội của đảng ở Han-nô-vơ và Đrét-đen -Lê-nin viết - trong một thời gian lâu sẽ vẫn là mẫu mực của việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và của cuộc đấu tranh cho tính chất thực sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). E. Đa-vít, một phần tử cơ hội chủ nghĩa nổi tiếng, đã đảm nhiệm việc bảo vệ Béc-stanh và chủ nghĩa Béc-stanh. Với một đa số tuyệt đối, đại hội đã tán thành nghị quyết án do Bê-ben đề nghị, trong đó có nói: "Sự phát triển của xã hội tư sản cho đến nay vẫn không làm cho đảng có một lý do nào để từ bỏ những quan điểm cơ bản của mình về xã hội đó hoặc để thay đổi những quan điểm đó. Như trước đây đảng vẫn đứng trên lập trường đấu tranh giai cấp, theo đó việc giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân giai cấp đó mà thôi. Bởi vậy, đảng coi nhiệm vụ lịch sử của giai cấp công nhân là giành chính quyền để nhờ nó mà bảo đảm một hạnh phúc chung lớn nhất, bằng cách xã hội hoá tư liệu sản xuất và áp dụng phương thức sản xuất và trao đổi xã hội chủ nghĩa". Trong khi không bác bỏ những sự liên minh tạm thời với các đảng tư sản nhằm mục đích đạt tới những kết quả thực tế nhất định, "... trong toàn bộ hoạt động của mình, đảng bao giờ cũng giữ vững tính độc lập và tự chủ hoàn toàn của mình, và coi mỗi một thắng lợi mà mình đã giành được chỉ là một bước tiến gần đến mục đích cuối cùng". Và trong đoạn kết luận: "... đảng không có một nguyên nhân nào để thay đổi những yêu sách chủ yếu và những quan điểm cơ bản của mình, hay sách lược của mình, hoặc tên gọi của mình...; đảng kiên quyết gạt bỏ mọi mưu toan làm lu mờ hoặc thay đổi thái độ của mình đối với chế độ nhà nước và xã hội hiện tại, cũng như đối với các đảng tư sản".

Như vậy, Đại hội Han-nô-vơ năm 1899 đã lên án việc xét lại những cơ sở lý luận và sách lược của đảng dân chủ - xã hội; nhưng trong nghị quyết của đại hội, việc thiếu phê phán gắt gao đối với chủ nghĩa xét lại và những đại biểu cụ thể của nó đã làm cho những người dân chủ - xã hội cánh tả (R.Lúc-xăm-bua, v.v.) không hài lòng. Những người ủng hộ Béc-stanh đã tán thành nghị quyết đó. -16.

<sup>24</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến nghị quyết của Đại hội Lu-béch của Đảng dân chủ - xã hội Đức (họp từ 22 đến 28 tháng Chín (lịch mới) 1901), nhằm chống lại E.Béc-stanh, vì sau Đại hội Han-nô-vơ năm 1899, chẳng những hấn không đình chỉ việc đả kích cương lĩnh và sách lược của đảng dân chủ - xã hội, mà trái lại còn tăng cường những sự đả kích đó và thậm chí còn đưa những sự đả kích đó ra những giới ở ngoài đảng nữa. Trong quá trình tranh luận và trong nghị quyết, do Bê-ben đề nghị và được tuyệt đại đa số của đại hội thông qua, Béc-stanh đã bị cảnh cáo thẳng rằng: "Đại hội thừa nhận vô điều kiện sự cần thiết của tự phê bình đối với sự phát triển hơn nữa của đảng ta về mặt tinh thần. Nhưng tính chất cực kỳ phiến diện của sự phê bình mà đồng chí Béc-stanh đã tiến hành trong những năm gần đây, không đi sâu vào việc phê bình xã hội tư sản và những đại biểu của nó, đã đặt đồng chí ấy vào một hoàn cảnh mập mờ và gây nên sự bất bình của đa số các đồng chí. Hy vọng rằng đồng chí Béc-stanh sẽ nhận thức được điều đó và thay đổi thái độ của mình một cách thích ứng, đại hội chuyển sang những vấn đề khác của chương trình nghị sự". Bản phần nghị quyết của tên cơ hội chủ nghĩa Hai-nơ, đòi "tự do phê bình" và lạng lẽ bỏ qua vấn đề Béc-stanh, đã bị gạt bỏ. Nhưng tại Đại hội Lu-béch, về nguyên tắc đã không đặt ra vấn đề không thể dung hoà việc xét lại chủ nghĩa Mác với việc đứng trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội. -16.

<sup>25</sup> *Đại hội Stút-ga của Đảng dân chủ - xã hội Đức*, họp từ 3 đến 8 tháng Mười (lịch mới) 1898, lần đầu tiên đã thảo luận vấn đề chủ nghĩa xét lại trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Đại hội đã công bố bản tuyên bố của E.Béc-stanh đang lưu vong ở nước ngoài đặc biệt gửi về, trong đó Béc-stanh trình bày và bảo vệ những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của mình, những quan điểm mà trước đây hấn đã nêu ra trong loạt bài báo "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội" trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). Tại đại hội, giữa những người đối lập với Béc-stanh đã không có sự thống nhất: một số, đứng đầu là Bê-ben và Cau-xky, muốn kết hợp cuộc đấu tranh về nguyên tắc chống chủ nghĩa Béc-stanh với sách lược thận trọng trong nội bộ đảng, sợ rằng đảng sẽ bị phân liệt; một số khác, (R.Lúc-xăm-bua, Pác-vu-xơ) - là thiểu số - đứng trên lập trường kiên quyết hơn, thì đòi mở rộng và đi sâu vào cuộc tranh luận, không sợ sự phân liệt có thể xảy ra. Đại hội đã không thông qua một nghị quyết nào về vấn đề đó, nhưng qua quá trình tranh luận, cũng như qua những quyết định khác, người ta thấy rõ ràng là

đa số trong đại hội đã trung thành với những tư tưởng của chủ nghĩa Mác cách mạng. -16.

<sup>26</sup> Ở đây muốn nói đến bài báo của A.N.Pô-tơ-rê-xốp (Xta-rô-ve) "Có chuyện gì xảy ra?" đăng trong tạp chí "Bình minh", số 1, tháng Tư 1901. -18.

<sup>27</sup> "Nói về một nhà văn kiêu ngạo" là nhan đề của một trong những truyện ngắn của A.M. Goóc-ki (xem M. Goóc-ki. Toàn tập, tiếng Nga, t. 5, 1950, tr. 306-314). -20.

<sup>28</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến bài báo của mình "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtơ-ru-vê về nội dung đó (Sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản)", in năm 1895 trong tập "Những tài liệu dùng để nhận định về sự phát triển kinh tế của nước ta" và được đăng lại năm 1907 trong tập "Trong 12 năm" của Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 429 - 672) và lời tựa cho tập "Trong 12 năm" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 95-113), trong đó có nhận định hoàn cảnh và lịch sử xuất hiện bài báo đó.

Tập "Những tài liệu dùng để nhận định về sự phát triển kinh tế của nước ta", ngoài bài báo của Lê-nin ra, còn gồm những bài của G. V. Plê-kha-nốp: "Chủ nghĩa bi quan, sự phản ánh của thực tế kinh tế" và "Một vài lời gửi đối phương của chúng ta (Tài liệu để nghiên cứu lịch sử văn minh trong văn học Nga)", những bài của P.Xtơ-ru-vê "Gửi những người phê bình tôi" và những bài khác; tập đó đã được in 2 000 bản tại một nhà in hợp pháp, hồi tháng Tư 1895; chính phủ Nga hoàng đã cấm lưu hành tập này và sau khi cấm tập đó trong một năm ròng thì tịch thu và thiêu huỷ nó. Người ta chỉ giữ lại được khoảng 100 cuốn, lưu hành bí mật trong những người dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua và ở các thành phố khác. -20.

<sup>29</sup> Cuốn sách của E.Béc-stanh "Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie" ("Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội") đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Nga, năm 1901, dưới nhiều tên gọi khác nhau: 1) "Chủ nghĩa duy vật lịch sử". Bản dịch của

L. Can-txen. Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản "Tri thức"; 2) "Những vấn đề xã hội". Bản dịch của P.X.Cô-gan. Mát-xcơ-va; 3) "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội". Bản dịch của C.I-a.Bút-cốp-xki. Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản Ê-phi-mốp. -22.

<sup>30</sup> Ê-rô-xtơ-rát - một người dân thành phố cổ E-phe-xơ ở Tiểu Á; theo truyền thuyết thì năm 356 trước công nguyên, nhân vật này đi đốt đèn Ác-tê-mi-đa ở E-phe-xơ vẫn được coi là một trong "7 kỳ quan của thế giới", chỉ nhằm một mục đích là làm cho tên tuổi của mình trở thành bất diệt. Người ta dùng tên Ê-rô-xtơ-rát để chỉ những kẻ hám danh muốn được nổi danh bằng bất kỳ giá nào, dù phải phạm tội. -22.

<sup>31</sup> Việc Du-ba-tốp khuyên công nhân nên đọc những sách của Béc-stanh và Prô-cô-pô-vích đã được nói tới trong bức thư gửi ban biên tập tờ "Tia lửa": "Về chủ nghĩa Du-ba-tốp"; bức thư này được Mác-tốp sử dụng trong bài "Lại bàn về sự trụy lạc về chính trị trong thời đại chúng ta" ("Tia lửa", số 10, tháng Mười một 1901). -22.

<sup>32</sup> Đây là nói về "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" do V. I. Lê-nin viết vào tháng Tám 1899 sau khi Người nhận được bản tài liệu do A.I.U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va gửi từ Pê-téc-bua đến mà bà gọi là bản "Credo của phái trẻ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr. 207-224). Dự thảo "Lời phản kháng" chống "Credo" của phái Béc-stanh ở Nga đã được thảo luận trong cuộc họp của mười bảy người dân chủ - xã hội bị đày ở làng Êc-ma-cốp-xcôi-ê, tổng Mi-nu-xin-xcơ (nơi đây A.A.Va-nê-ép, P.N.Lê-pê-sin-xki, M.A.Xin-vin, v.v.). "Lời phản kháng" đã được V.I.Lê-nin, N.C.Crúp-xcai-a, V.V.Xtác-cốp, A.M.Xtác-cô-va, G.M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, D.P.Crơ-gi-gia-nốp-xcai-a - Nê-vdô-rô-va, Ph.V.Len-gních, E.V.Ba-ram-din, A.A.Va-nê-ép, Đ.V.Va-nê-ê-va, M.A.Xin-vin, V.C.Cuốc-na-tốp-xki, P.N.Lê-pê-sin-xki, O.B.Lê-pê-sin-xcai-a, và các công nhân Pê-téc-bua O.A.En-gbéc, A.X.Sa-pô-va-lốp, N.N.Pa-nin nhất trí thông qua và ký tên ở dưới. Đồng tình với "Lời phản kháng" còn có những người vắng mặt tại cuộc họp: I.L.Prô-min-xki, M.Đ.Ê-phi-mốp, Tsê-can-xki và Cô-va-lép-xki và tập thể những người bị đày ở Tu-ru-khan-xcơ (I-u. Ô. Mác-tốp, v.v.). Phát biểu chống

lại "Credo" của "phái kinh tế" còn có tập thể mười bảy người dân chủ - xã hội bị đày ở thành phố Óóc-lốp, tỉnh Vi-át-ca (V.V.Vô-rốp-xki, N. E. Bau-man, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, v.v.). -23.

<sup>33</sup> "*Dĩ vãng*" - tạp chí lịch sử, chủ yếu viết về lịch sử chủ nghĩa dân túy và của những phong trào xã hội trước nữa, do V.L.Buốc-txép sáng lập. Từ 1900 đến 1904 tạp chí này xuất bản ở Luân-đôn; từ 1906 đến 1907 thì xuất bản ở Pê-téc-bua, do V.I-a.Bô-gu-tsác -xki và P.E.Sê-gô-lép biên tập với sự tham gia của Buốc-txép. Năm 1907, tạp chí "Dĩ vãng" bị chính phủ cấm xuất bản và để thay cho số 11 và 12, người ta đã cho ra văn tập lịch sử "Nước ta". Năm 1908, người ta xuất bản tạp chí "Những năm đã qua" thay cho tờ "Dĩ vãng", và năm 1909 - xuất bản văn tập lịch sử "Quá khứ". Năm 1908, ở nước ngoài (ở Pa-ri) Buốc-txép lại tục bản tạp chí "Dĩ vãng", cho đến 1912. Ở Nga, tạp chí "Dĩ vãng" được tục bản vào năm 1917 và tiếp tục cho đến năm 1926. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, P.E.Sê-gô-lép là chủ bút của tạp chí. -23.

<sup>34</sup> "*Tư tưởng công nhân*" - tờ báo, cơ quan của "phái kinh tế", xuất bản từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902. Báo ra được 16 số. Hai số đầu in rô-nê-ô ở Pê-téc-bua, các số 3-11 xuất bản ở nước ngoài, tại Béc-lanh; các số 12, 13, 14 và 15 được chuyển sang xuất bản ở Vác-sa-va; số 16, số cuối cùng, xuất bản ở nước ngoài. Tờ báo này do C.M.Ta-khta-rép và những người khác biên tập.

Trong bài "Một khuynh hướng thật lùì trong phong trào dân chủ - xã hội Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 303-345), trong các bài báo đăng trên tờ "Tia lửa" và trong cuốn "Làm gì?", Lê-nin đã phê phán những quan điểm của tờ "Tư tưởng công nhân", coi đó là loại hình Nga của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. -24.

<sup>35</sup> "*Vademecum dành cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân". Tập tài liệu do nhóm "Giải phóng lao động" xuất bản với lời tựa của G.Plê-kha-nốp*" (Giơ-ne-vơ, tháng Hai 1900) là nhằm chống lại chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chủ yếu là nhằm chống "chủ nghĩa kinh tế" của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài và cơ quan của họ, tạp chí "Sự nghiệp công nhân". -24.

<sup>36</sup> "*Profession de foi*" (tượng trưng cho niềm tin, cương lĩnh, bản trình bày thể giới quan) - tờ truyền đơn trình bày những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của Ban chấp hành Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thảo ra vào cuối năm 1899. Nội dung của truyền đơn có nhiều điểm giống với bản "Credo" nổi tiếng của "phái kinh tế". Lê-nin đã phê phán tài liệu này trong bài báo "Bản về một bản "Profession de foi"", được phổ biến bằng những bản viết tay và đánh máy (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 392-406). -24.

<sup>37</sup> Nhóm "*Giải phóng lao động*" - nhóm mác-xít Nga đầu tiên, do G. V. Plê-kha-nốp sáng lập năm 1883 ở Thụy-sĩ. Ngoài Plê-kha-nốp ra, tham gia nhóm đó còn có P. B. Ác-xen-rốt, L. G. Đây-tso, V. I. Da-xu-lích, V. N. I-gna-tốp.

Nhóm "Giải phóng lao động" đã làm được rất nhiều trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga. Nhóm này đã dịch ra tiếng Nga, xuất bản ở nước ngoài và lưu hành trong nước Nga những trước tác của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", "Lao động làm thuê và tư bản", "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học", v.v., và cũng đã viết những cuốn sách riêng để truyền bá chủ nghĩa Mác. Nhóm "Giải phóng lao động" đã giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa dân túy là chướng ngại chủ yếu về mặt tư tưởng trên con đường phổ biến chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Trong các trước tác "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị" (1883), "Những sự bất đồng giữa chúng ta" (1885), v.v., G. V. Plê-kha-nốp đã phê phán theo quan điểm mác-xít những lý luận dân túy về con đường phát triển không tư bản của nước Nga, quan điểm duy tâm chủ quan của phái dân túy về vai trò của cá nhân trong lịch sử, việc phủ nhận vai trò tiên phong của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng, v.v.. Hai bản dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga (1883 và 1885) do Plê-kha-nốp viết và do nhóm "Giải phóng lao động" xuất bản là một bước quan trọng trong việc chuẩn bị và thành lập đảng dân chủ - xã hội ở Nga. Cuốn sách của Plê-kha-nốp (N.Ben-tốp) "Bản về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử" (1895) "đã giáo dục cả một thế hệ những người mác-xít Nga" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 313), đã có một ý nghĩa đặc biệt to lớn trong việc truyền bá những quan điểm mác-xít, trong việc luận chứng và bảo vệ chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nhóm đã xuất bản và lưu hành ở Nga 4 cuốn của văn tập "Người dân chủ -

xã hội" cũng như một loạt những cuốn sách mỏng phổ cập cho công nhân.

Ph.Ăng-ghe-n đã chào mừng sự ra đời của nhóm "Giải phóng lao động", "nhóm đã tiếp thu một cách chân thành và vô điều kiện những học thuyết kinh tế và lịch sử lớn lao của Mác" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 461). G.V.Plê-kha-nốp và V. I. Da-xu-lích đã là bạn của Ph.Ăng-ghe-n và đã liên lạc bằng thư từ với Người trong nhiều năm. Nhóm "Giải phóng lao động" thiết lập quan hệ với phong trào công nhân quốc tế và ,từ Đại hội I của Quốc tế II họp năm 1889 (ở Pa-ri), trong suốt thời gian tồn tại của mình, nhóm đã đại diện cho đảng dân chủ - xã hội Nga tại tất cả các đại hội của Quốc tế II. Nhưng nhóm "Giải phóng lao động" cũng đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng: đánh giá quá cao vai trò của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đánh giá thấp tinh thần cách mạng của nông dân với tư cách là lực lượng dự bị của cách mạng vô sản. Những sai lầm đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vich về sau này của Plê-kha-nốp và các thành viên khác trong nhóm. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng nhóm "Giải phóng lao động" "chỉ mới thành lập đảng dân chủ - xã hội về mặt lý luận và chỉ mới bước đầu hướng tới phong trào công nhân mà thôi" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 132).

Năm 1894, theo sáng kiến của nhóm "Giải phóng lao động", "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" đã được thành lập. Năm 1900, các thành viên của nhóm "Giải phóng lao động" và những người ủng hộ nhóm đó đã tách khỏi "Hội liên hiệp" và thành lập tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội". Các thành viên của nhóm này là G. V. Plê-kha-nốp, P. B. Ác-xen-rốt và V. I. Da-xu-lích đã tham gia vào ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh". Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Tám 1903, nhóm "Giải phóng lao động" đã tuyên bố giải thể.

"Thông báo về việc nhóm "Giải phóng lao động" tiếp tục xuất bản sách báo" do Ác-xen-rốt viết vào tháng Chạp 1899, được in vào đầu năm 1900 thành tờ truyền đơn riêng và trong "Vademecum dành cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân"". Cương lĩnh hoạt động sách báo của nhóm "Giải phóng lao động" trình bày trong "Thông báo" chỉ được thực hiện khi bắt đầu xuất bản tạp chí "Bình minh" và báo "Tia lửa". -29.

<sup>38</sup> Đại hội III của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" họp vào nửa cuối tháng Chín 1901 ở Xuy-ri-ch; những quyết nghị của

đại hội chứng tỏ rằng chủ nghĩa cơ hội đã thắng trong hàng ngũ "Hội liên hiệp". Đại hội đã thông qua những điểm sửa đổi và bổ sung cho dự án thoả hiệp về nguyên tắc và hiệp nghị của các tổ chức dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài, do hội nghị Giơ-ne-vơ họp vào tháng Sáu 1901 thảo ra; các điểm đó mang tính chất cơ hội chủ nghĩa rõ rệt. Điều đó đã báo trước sự thất bại của Đại hội "thống nhất" các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp một vài ngày sau Đại hội III của "Hội liên hiệp". Đại hội cũng đã thông qua "Những chỉ thị cho ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân"", trên thực tế những chỉ thị này đã khuyến khích bọn xét lại bằng cách lặng im không nói đến cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng cách mạng và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế và Nga, đến sự cần thiết phải phê phán chủ nghĩa xét lại và luận chứng cho thực chất cách mạng của chủ nghĩa Mác. -29.

<sup>39</sup> C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ hai, 1971, t. II, tr. 11. -30.

<sup>40</sup> Cương lĩnh Gô-ta - cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, được thông qua năm 1875 tại Đại hội Gô-ta khi thống nhất hai phái xã hội chủ nghĩa Đức trước đây vẫn tồn tại riêng biệt: phái Ai-xơ-nách (do A.Bê-ben và V.Liép-nếch lãnh đạo và chịu ảnh hưởng tư tưởng của Mác và Ăng-ghe-n) và phái Lát-xan. Cương lĩnh này đã mắc phải chủ nghĩa chiết trung và là một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa, vì trên những vấn đề quan trọng nhất, phái Ai-xơ-nách đã nhượng bộ phái Lát-xan và chấp nhận cách nêu vấn đề của phái Lát-xan. C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã phê phán nghiêm khắc bản dự thảo cương lĩnh Gô-ta, coi nó là một bước thụt lùi lớn so với cương lĩnh Ai-xơ-nách năm 1869 (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ hai, 1971, t.II, tr. 7-53). -30.

<sup>41</sup> Ở đây muốn nói đến cuốn sách nhỏ của P.B.Ác-xen-rốt: "Bản về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga". Giơ-ne-vơ, 1898. -31.

<sup>42</sup> V. I. Lê-nin trích dịch một đoạn trong lời tựa của Ph.Ăng-ghe-n viết cho tác phẩm: "Chiến tranh nông dân ở Đức" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ hai, 1971, t. I, tr. 788-790). -34.



<sup>43</sup> Khi nói về "*cuộc chiến tranh công nghiệp nổi tiếng năm 1896 ở Pê-téc-bua*", V. I. Lê-nin có ý chỉ cuộc bãi công có tính chất quần chúng của các công nhân dệt ở Pê-téc-bua vào tháng Năm - tháng Sáu 1896. Lý do cuộc bãi công là việc bọn chủ xưởng từ chối không trả lương đầy đủ cho công nhân trong những ngày nghỉ nhân dịp Ni-cô-lai II lên ngôi. Cuộc bãi công bắt đầu tại Nhà máy sợi của nước Nga (Ca-lin-kin-xco) và nhanh chóng lan ra tất cả các xí nghiệp sợi và dệt ở Pê-téc-bua, và sau đó đến các nhà máy cơ khí lớn và các xí nghiệp khác. Lần đầu tiên giai cấp vô sản Pê-téc-bua đứng lên đấu tranh chống bọn bóc lột trên một mặt trận rộng lớn. Hơn 30 ngàn công nhân đã bãi công. Cuộc bãi công diễn ra dưới sự lãnh đạo của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua; "Hội liên hiệp đấu tranh" đã phát hành truyền đơn kêu gọi công nhân đoàn kết và kiên trì bảo vệ những quyền của mình. "Hội liên hiệp đấu tranh" đã in và phổ biến những yêu sách cơ bản của công nhân ("Công nhân các xưởng dệt Pê-téc-bua yêu sách gì?"): rút ngắn ngày lao động xuống 10 giờ rưỡi, tăng lương, trả lương đúng kỳ hạn, v.v.. Các cuộc bãi công ở Pê-téc-bua đã góp phần phát triển phong trào bãi công trên toàn nước Nga và buộc chính phủ Nga hoàng phải nhanh chóng xét lại các luật công xưởng và ban hành đạo luật ngày 2(14) tháng Sáu 1897 về việc rút ngắn ngày lao động tại các nhà máy và công xưởng xuống 11 giờ rưỡi một ngày. Các cuộc bãi công đó, như Lê-nin đã viết về sau này, "đã mở ra kỷ nguyên phong trào công nhân không ngừng đi lên sau thời kỳ đó" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 95). -37.

<sup>44</sup> *Cuốn sách nhỏ "Bàn về cổ động"* do A.Crê-me (về sau là một trong những người tổ chức phái Bun) viết năm 1894 ở Vin-nô và được I-u. Ô. Mác-tốp hiệu đính. Lúc đầu, cuốn sách lưu hành dưới dạng các bản viết tay và in thạch, đến cuối năm 1896 thì được in ở Giơ-ne-vơ với lời tựa và lời bạt của P.B.Ác-xen-rốt. Cuốn sách đã tổng kết những kinh nghiệm của công tác dân chủ - xã hội ở Vin-nô và đã có ảnh hưởng lớn đến những người dân chủ - xã hội Nga, vì trong cuốn sách có những lời kêu gọi từ bỏ sự tuyên truyền trong phạm vi nhỏ hẹp của các tiểu tổ và chuyển sang cổ động có tính chất quần chúng trong công nhân trên cơ sở những nhu cầu và yêu sách hàng ngày của họ. Nhưng việc phóng đại vai trò và ý nghĩa của cuộc đấu tranh thuần túy kinh tế làm tổn thất đến cổ động chính trị trên cơ sở những yêu sách dân chủ chung là mầm mống của "chủ nghĩa kinh tế" về sau này. Trong

lời bạt cho bản in ở Giơ-ne-vơ, P.B.Ác-xen-rốt đã nêu tính chất phiến diện của "chủ nghĩa kinh tế Vin-nô"; G.V.Plê-kha-nốp đã phân tích có phê phán cuốn sách "Bàn về cổ động" trong bài báo "Lại bàn về chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị" ("Bình minh", số 1, tháng Tư 1901, tr. 1-32) - 39.

<sup>45</sup> *Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân*, do V. I. Lê-nin sáng lập vào mùa thu 1895, đã hợp nhất khoảng hai mươi tiểu tổ công nhân mác-xít ở Pê-téc-bua. Toàn bộ công tác của "Hội liên hiệp đấu tranh" được xây dựng trên nguyên tắc của chế độ tập trung và kỷ luật chặt chẽ. Đứng đầu "Hội liên hiệp đấu tranh" là Nhóm trung ương gồm có V. I. Lê-nin, A.A.Va-nê-ép, P.C.Da-pô-rô-giê-txơ, G.M.Cơ-gi-gia-nốp-xki, N.C.Crúp-xcai-a, I-u. Ô. Mác-tốp, M.A.Xin-vin, V.V.Xtác-cốp, v.v.. Sự lãnh đạo trực tiếp được tập trung vào trong tay năm thành viên của nhóm, đứng đầu là Lê-nin. Tổ chức được chia thành nhóm theo từng khu vực. Các công nhân tiên tiến, giác ngộ (I.V.Ba-bu-skin, V.A.Sen-gu-nốp, v.v.) đã nối liền các nhóm đó với các nhà máy và công xưởng. Tại các nhà máy, có những người tổ chức để thu thập tin tức và phổ biến các sách báo; tại các xí nghiệp lớn thì thành lập các tiểu tổ công nhân.

Lần đầu tiên ở Nga, "Hội liên hiệp đấu tranh" đã thực hiện được sự thống nhất giữa chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân, đã chuyển từ tuyên truyền chủ nghĩa Mác trong nhóm công nhân tiên tiến không lớn lắm ở các tiểu tổ sang cổ động chính trị trong quảng đại quần chúng giai cấp vô sản. "Hội liên hiệp" đã lãnh đạo phong trào công nhân, kết hợp cuộc đấu tranh của công nhân đòi thực hiện những yêu sách kinh tế với cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ Nga hoàng. Tháng Mười một 1895, "Hội liên hiệp đấu tranh" tổ chức cuộc bãi công tại xưởng dệt dạ Toóc-nơ-tôn. Mùa hè 1896, dưới sự lãnh đạo của "Hội liên hiệp", cuộc bãi công nổi tiếng của những công nhân dệt Pê-téc-bua đã nổ ra, có hơn 30 nghìn công nhân tham gia. "Hội liên hiệp đấu tranh" đã phát hành những truyền đơn và những tập sách mỏng cho công nhân. V. I. Lê-nin là người biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp"; dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, việc xuất bản tờ báo chính trị của công nhân, báo "Sự nghiệp công nhân", đã được chuẩn bị. "Hội liên hiệp đấu tranh" đã mở rộng ảnh hưởng của nó ra ngoài phạm vi Pê-téc-bua. Theo sáng kiến của Hội, các tiểu tổ công nhân ở Mát-xcơ-va, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, ở các thành phố và các tỉnh khác của nước Nga, đã thống nhất lại trong "Hội liên hiệp đấu tranh".

Tháng Chạp 1895, chính phủ Nga hoàng đã đánh một đòn nặng vào "Hội liên hiệp đấu tranh": đêm 8 rạng ngày 9 (đêm 20 rạng ngày 21) tháng Chạp 1895, một bộ phận quan trọng các nhà hoạt động của "Hội liên hiệp", đứng đầu là V. I. Lê-nin, đã bị bắt; số đầu tiên của báo "Sự nghiệp công nhân" đang được chuẩn bị đưa đi xếp chữ cũng bị tịch thu.

Mấy ngày sau, cuộc hội nghị đầu tiên của nhóm sau khi các vụ bắt bớ diễn ra đã thông qua một quyết định gọi tổ chức những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua là "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân". Ngày 15 (27) tháng Chạp 1895, để đáp lại việc Lê-nin và các thành viên khác của "Hội liên hiệp đấu tranh" bị bắt, các hội viên còn lại của "Hội liên hiệp" đã phát hành truyền đơn về đề tài chính trị do công nhân viết.

Trong thời gian ở tù, V. I. Lê-nin vẫn lãnh đạo hoạt động của "Hội liên hiệp", giúp đỡ "Hội" bằng cách góp ý kiến, và thường xuyên gửi ra ngoài những thư từ và truyền đơn viết bằng mật mã, viết cuốn "Bàn về bãi công" (cho đến nay chưa tìm thấy), "Dự thảo và thuyết minh cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 95-130).

Tầm quan trọng của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua là ở chỗ, theo lời Lê-nin, Hội đó là mầm mống của một đảng cách mạng dựa vào phong trào công nhân, lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Các hội viên cũ của "Hội liên hiệp", còn lại sau các vụ bắt bớ, đã tham gia chuẩn bị và tiến hành họp Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đã thảo ra bản "Tuyên ngôn" được công bố nhân danh đại hội. Nhưng sự vắng mặt lâu ngày của các nhà sáng lập "Hội liên hiệp đấu tranh" (bị đày ở Xi-bi-ri) và trước hết là của V. I. Lê-nin, đã làm cho "phái trẻ", "phái kinh tế" dễ dàng thực hiện được chính sách cơ hội chủ nghĩa. Từ 1897, thông qua báo "Tư tưởng công nhân" phái này đã truyền bá ở Nga những tư tưởng công liên chủ nghĩa và chủ nghĩa Béc-stanh. Từ nửa cuối năm 1898, những người thuộc "phái kinh tế" công khai nhất, tức là phái "Tư tưởng công nhân", đã lãnh đạo "Hội liên hiệp". - 39.

<sup>46</sup> Bài xã luận "Gửi công nhân Nga" do V. I. Lê-nin viết cho báo "Sự nghiệp công nhân" đến nay vẫn chưa tìm thấy.

"Nước Nga cổ" - tạp chí lịch sử, do M.I.Xê-mép-xki sáng lập, ra hàng tháng ở Pê-téc-bua, từ 1870 đến 1918. Tạp chí "Nước

Nga cổ" dành một vị trí quan trọng để đăng các hồi ký, nhật ký, bút ký, thư của các nhà hoạt động quốc gia ở Nga và các đại biểu của nền văn hoá Nga và cả những tài liệu có tính chất văn kiện khác nữa. - 40.

<sup>47</sup> Ở đây muốn nói đến vụ đàn áp công nhân bãi công ở Nhà máy dệt lớn tỉnh I-a-rô-xláp ngày 27 tháng Tư (9 tháng Năm) 1895. Sở dĩ có cuộc bãi công của hơn 4 000 công nhân này là vì ban quản trị đã thi hành một chế độ tiền lương mới nhằm hạ thấp tiền công của công nhân. Để đàn áp cuộc bãi công, chính quyền đã điều tới đây 10 đại đội thuộc trung đoàn Pha-na-gô-ri và đã nổ súng vào công nhân. Kết quả là 1 công nhân bị chết và 14 công nhân bị thương. Trong bản báo cáo của viên chỉ huy trung đoàn nói về việc đàn áp công nhân Nhà máy dệt lớn, Ni-cô-lai II viết: "Cảm ơn các chiến sĩ Pha-na-gô-ri anh dũng về thái độ vững vàng và cứng rắn trong thời gian lộn xộn ở nhà máy".

V. I. Lê-nin có viết một bài báo nói về cuộc bãi công ở I-a-rô-xláp năm 1895; nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy. - 40.

<sup>48</sup> "Báo công nhân Xanh Pê-téc-bua khổ nhỏ" - cơ quan của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Báo ra được hai số: số 1 vào tháng Hai (trong báo ghi là tháng Giêng) 1897, in rô-nê-ô ở Nga, khoảng 300 - 400 bản, và số 2 vào tháng Chín 1897 ở Giơ-ne-vơ, in ti-pô.

Tờ báo đề ra nhiệm vụ kết hợp cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân với những yêu sách chính trị rộng lớn và nhấn mạnh sự cần thiết phải thành lập đảng công nhân. - 40.

<sup>49</sup> Đây là nói về bản "Tuyên ngôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được sự uỷ nhiệm của Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nhân danh Đại hội, công bố năm 1898 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph.I, 1954, tr. 11-14). Bản "Tuyên ngôn" đề ra nhiệm vụ chủ yếu của đảng dân chủ - xã hội Nga là đấu tranh cho quyền tự do chính trị và lật đổ nền chuyên chế, gắn cuộc đấu tranh chính trị với những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân. - 40.

<sup>50</sup> Đây là nói về những cuộc họp của "phái già" - những người sáng lập ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua: V. I. Lê-nin, A.A.Va-nê-ép, G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki,

I-u.Ô. Mác-tốp, v.v. - với các đại biểu thuộc thành phần mới của "Hội liên hiệp đấu tranh", họp tại nhà ở của X.I.Rát-tsen-cô và I-u. Ô. Mác-tốp ở Pê-téc-bua, vào khoảng từ ngày 14 đến ngày 17 tháng Hai (26 tháng Hai đến 1 tháng Ba) 1897, khi những hội viên cũ của "Hội liên hiệp đấu tranh" vừa ra khỏi nhà tù trước khi bị đày đi Xi-bi-ri. Tại các cuộc họp đó đã bộc lộ rõ những sự bất đồng nghiêm trọng về các vấn đề tổ chức và sách lược. Tại hội nghị, A. A. I-a-cu-bô-va, người tham gia nhóm "phái già" trong những năm 1893-1895, đã bảo vệ quan điểm của "chủ nghĩa kinh tế" mới nảy sinh; trong khi đó B.I.Gô-rép (Gôn-đman), một người thuộc "phái trẻ" tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh" lại ủng hộ V. I. Lê-nin và "phái già". Về chuyện này, V. I. Lê-nin đã viết trong lời chú thích cho bức "Thư gửi ban biên tập" của Người Pê-téc-bua (C. M. Ta-khta-rép) đăng trên báo "Tia lửa", số 40, ngày 15 tháng Năm 1903; "Cụ thể là: điều không chính xác trong sự phân chia của tôi là ở chỗ một người thuộc "phái trẻ" lúc đó (trong cuộc tranh luận) lại bảo vệ "phái già", còn một người thuộc "phái già" thì lại bảo vệ "phái trẻ"". - 42.

<sup>51</sup> ""*Người lao động" khổ nhỏ*" - báo xuất bản không thường kỳ của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", xuất bản ở Gio-ne-vo từ 1896 đến 1898. Báo ra được 10 số, trong đó các số từ 1 đến 8 do nhóm "Giải phóng lao động" biên tập. Vì đa số hội viên "Hội liên hiệp" ngả theo "chủ nghĩa kinh tế" nên nhóm "Giải phóng lao động" đã từ chối việc biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp", và các số 9-10 của nó (tháng Mười một 1898) đã ra đời dưới sự biên tập của "phái kinh tế". - 42.

<sup>52</sup> "*Die Neue Zeit*" ("Thời mới") - tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917, chủ bút tạp chí này là C.Cau-xky, về sau là G.Cu-nốp. Một số tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã được đăng lần đầu tiên trong tạp chí "*Die Neue Zeit*": "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" của C.Mác (trong số 18, năm 1890-1891), "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" của Ph.Ăng-ghe-n (trong số 1, năm 1901-1902), v.v.. Ăng-ghe-n luôn luôn giúp đỡ, chỉ dẫn ban biên tập tạp chí và nhiều lần phê phán tạp chí đó về những sự xa rời chủ nghĩa Mác thể hiện ra trên tạp chí. Nhiều nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX đã cộng tác với tạp chí "*Die Neue Zeit*": A.Bê-ben, V.Liép-nếch, R.Lúc-xăm-bua, Ph.Mê-rinh,

C. Txét-kin, G. V. Plê-kha-nốp, P. La-phác-gơ, V.Át-lơ, v.v.. Từ nửa cuối những năm 90, tạp chí đó đã đăng một cách có hệ thống những bài của bọn xét lại, trong số đó có một loạt bài của E.Béc-stanh "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mở màn cho chiến dịch của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí này theo lập trường phái giữa của Cau-xky; trên thực tế nó đã ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. - 48.

<sup>53</sup> *Đại hội Viên của Đảng dân chủ - xã hội Áo* họp từ 2 đến 6 tháng Mười một (lịch mới) 1901, đã thông qua cương lĩnh mới của đảng để thay thế cho cương lĩnh cũ, cương lĩnh Hen-phen (1888). Trong dự thảo cương lĩnh mới, do một tiểu ban đặc biệt (V.Át-lơ, v.v.) thảo ra theo sự ủy nhiệm của Đại hội Bruyn-nơ năm 1899, đã có những nhượng bộ nghiêm trọng đối với chủ nghĩa Béc-stanh, gây ra một loạt những ý kiến nhận xét phê bình; đặc biệt là C.Cau-xky, trong bài báo "Die Revision des Programms der Sozialdemokratie in Österreich" ("Việc xét lại cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo") đăng trên tạp chí "*Die Neue Zeit*", số 3, năm 1901-1902, đã tán thành giữ lại phần nguyên tắc trong cương lĩnh Hen-phen, coi đó là phần biểu hiện một cách đầy đủ và đúng đắn quan điểm của đảng dân chủ - xã hội về diễn biến chung của quá trình lịch sử và nhiệm vụ của giai cấp công nhân. - 48.

<sup>54</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến cuốn sách của X.N.Prô-cô-pô-vích "Phong trào công nhân ở phương Tây. Thử nghiệm cứu một cách có phê phán. Tập I. Đức. Bỉ", Xanh Pê-téc-bua, 1899 và bài của P.B.Xtơ-ru-vê đăng trong tạp chí "*Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik*", XIV Band, Berlin, 1899 ("Tài liệu lưu trữ về pháp chế xã hội và thống kê", t. XIV, Béc-lanh, 1899): "Die Marxsche Theorie der sozialen Entwicklung" ("Học thuyết Mác về sự phát triển xã hội") và bài bình luận của ông ta về cuốn sách của E.Béc-stanh: "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội" và cuốn sách của C.Cau-xky: "Béc-stanh và cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội".

Đối với cuốn sách đầy tinh thần chủ nghĩa cải lương của Prô-cô-pô-vích thì nét đặc trưng của nó là nghiên cứu tài liệu một cách hời hợt, thái độ thù địch đối với chủ nghĩa xã hội khoa học và hoạt động của đảng dân chủ - xã hội cách mạng; trong cuốn sách, Prô-cô-pô-vích đã cố chứng minh rằng trong phong trào công nhân Đức và Bỉ, không có những điều kiện cho cuộc đấu tranh cách mạng và cho chính sách cách mạng của đảng dân chủ - xã hội.

Còn trong những bài báo của mình thì Xto-ru-vê đứng trên lập trường của chủ nghĩa Béc-stanh để cố bác bỏ lý luận chung của chủ nghĩa Mác và những tiền đề triết học của lý luận đó, phủ nhận tính tất yếu và sự cần thiết của cuộc cách mạng xã hội và nền chuyên chính của giai cấp vô sản. - 52.

<sup>55</sup> *Các công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ* - những tổ chức công đoàn cải lương chủ nghĩa ở Đức, do những nhà hoạt động của đảng cấp tiến tư sản M.Hiéc-sơ và Ph.Đun-cơ thành lập vào năm 1868. Tuyên truyền tư tưởng "hoà hợp" lợi ích giữa lao động và tư bản, những nhà tổ chức các công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ cho rằng ngoài công nhân ra, có thể kết nạp cả các nhà tư bản vào công đoàn, phủ nhận tính chất hợp lý của đấu tranh bãi công. Họ khẳng định rằng dùng pháp chế của nhà nước tư sản và với sự giúp đỡ của tổ chức công đoàn, có thể giải phóng công nhân khỏi ách tư bản trong khuôn khổ của xã hội tư bản chủ nghĩa; họ coi nhiệm vụ chủ yếu của công đoàn là làm trung gian giữa công nhân và các nhà doanh nghiệp và tích lũy tiền. Thái độ phủ nhận bãi công đã biến các công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ thành các tổ chức của những kẻ phá hoại bãi công; hoạt động của các công đoàn này chủ yếu chỉ giới hạn trong phạm vi các quỹ tương tế và các tổ chức văn hóa - giáo dục. Các công đoàn Hiéc-sơ-Đun-cơ tồn tại cho đến tháng Năm 1933, và mặc dù tất cả những cố gắng của giai cấp tư sản và sự giúp đỡ của các cơ quan chính phủ, các công đoàn đó không bao giờ là lực lượng quan trọng trong phong trào công nhân Đức. Năm 1933, các nhà hoạt động cơ hội chủ nghĩa của các công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ gia nhập "mặt trận lao động" phát-xít. -52.

<sup>56</sup> *"Nhóm tự giải phóng của công nhân"* - một nhóm nhỏ của "phái kinh tế" xuất hiện ở Pê-téc-bua vào mùa thu 1898 và tồn tại được vài tháng. Nhóm này đã ra lời kêu gọi trình bày mục đích của mình (đề tháng Ba 1899, đăng trong tạp chí "Đêm trước" vào tháng Bảy 1899), bản điều lệ và một số truyền đơn gửi công nhân. - 54.

<sup>57</sup> *"Đêm trước"* - "tạp chí xã hội - cách mạng", ra hàng tháng, theo khuynh hướng dân túy; xuất bản bằng tiếng Nga ở Luân-đôn từ tháng Giêng 1899 đến tháng Hai 1902, do Ê.A.Xê-rê-bri-a-cốp biên tập; ra được 37 số. Tuyên truyền những quan điểm dân chủ chung, tạp chí này đã tập hợp xung quanh mình những đại biểu của các đảng và trào lưu tiểu tư sản khác nhau; nét đặc trưng của tạp chí

"Đêm trước" là thái độ thù địch đối với chủ nghĩa Mác nói chung và đối với đảng dân chủ - xã hội cách mạng Nga nói riêng. - 55.

<sup>58</sup> Mở đầu cho cuộc luận chiến giữa nhóm "Giải phóng lao động" với ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" là bài điểm sách đăng trong tháng Tư 1899 trên tạp chí "Sự nghiệp công nhân", số 1, bình luận về cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin: "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" (Giơ-ne-vo, 1898). Phủ nhận tính chất cơ hội chủ nghĩa của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài và ảnh hưởng ngày càng tăng của "phái kinh tế" trong các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga, ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" đã khẳng định trong bài điểm sách đó rằng *"nội dung trình bày trong cuốn sách hoàn toàn phù hợp với cương lĩnh của ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân"*, rằng ban biên tập không biết "Ác-xen-rốt nói về những đồng chí "trẻ" nào" trong lời tựa cho cuốn sách.

Trong "Thư gửi ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" viết vào tháng Tám 1899, P. B. Ác-xen-rốt đã chỉ rõ rằng mưu toan của tạp chí "Sự nghiệp công nhân" muốn đồng nhất lập trường của đảng dân chủ - xã hội cách mạng được Lê-nin trình bày trong cuốn "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" với lập trường của "phái kinh tế" ở Nga và ở nước ngoài, là không có căn cứ. Tháng Hai 1900, nhóm "Giải phóng lao động" xuất bản tập "Vademecum dành cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" với lời tựa của G.V.Plê-kha-nốp. Lý do của việc xuất bản tập "Vademecum" là lời bạt của ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" đối với bài "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (chống lại "Credo" của "phái kinh tế") do V. I. Lê-nin viết trong khi bị đày ở Xi-bi-ri và được đăng trên tạp chí "Sự nghiệp công nhân" số 4-5, tháng Chạp 1899 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207-224). Trong lời bạt đó, ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" khẳng định rằng "Credo" "chẳng qua chỉ là ý kiến của những người cá biệt", và sự lo lắng về sự phát triển có thể có của đảng dân chủ - xã hội Nga theo hướng đấu tranh thuần túy kinh tế hình như không có "lý do xác đáng trong tiến trình diễn biến thực tế của phong trào công nhân Nga". Khi đăng trong tập "Vademecum" bài "Trả lời" - lưu hành dưới hình thức bản viết tay - của X.N.Prô-cô-pô-vích cho cuốn sách của Ác-xen-rốt "Bản về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga" và cho một số thư "riêng" có nội dung chính trị của Ê.Đ.Cu-xcô-va và Gri-sin (T.M.Cô-

pen-dôn), Plê-kha-nốp đã bác bỏ những lời khẳng định đó của ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân", đã chỉ rõ sự thống trị thực tế của những phần tử cơ hội chủ nghĩa và của những tư tưởng của "chủ nghĩa kinh tế" trong giới những người dân chủ - xã hội Nga lưu vong tập hợp xung quanh "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" và tạp chí "Sự nghiệp công nhân".

Bài "Trả lời của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" về "Bức thư" của P.Ác-xen-rốt và "Vademecum" của G.Plê-kha-nốp", do B.Cri-tsép-xki viết vào tháng Hai - tháng Ba 1900, đã biểu lộ hoàn toàn rõ rệt chủ nghĩa cơ hội của phái "Sự nghiệp công nhân". Về sau, báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" tiếp tục cuộc luận chiến chống tờ "Sự nghiệp công nhân". - 56.

<sup>59</sup> Đây là nói đến báo "*Der Sozialdemokrat*" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức vào thời kỳ có đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa, xuất bản ở Xuy-rích từ 28 tháng Chín 1879 đến 22 tháng Chín 1888 và ở Luân-đôn từ 1 tháng Mười 1888 đến 27 tháng Chín 1890. Từ 1879 đến 1880 chủ bút của tờ báo đó là G.Phôn-ma; từ tháng Giêng 1881 là E. Béc-stanh, trong những năm đó còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Ph.Ăng-ghen. Sự lãnh đạo của Ăng-ghen về mặt tư tưởng đã đảm bảo cho tờ "Người dân chủ - xã hội" đi theo khuynh hướng mác-xít. Tinh thần chiến đấu của quần chúng công nhân Đức - những người đã khắc phục sự hoang mang đầu tiên do việc thi hành đạo luật ngoại lệ gây nên - đã có một ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động của tờ báo: mặc dù có một số sai lầm, báo "Người dân chủ - xã hội" đã kiên quyết bảo vệ sách lược cách mạng và giữ một vai trò xuất sắc trong việc tập hợp và tổ chức lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa bị huỷ bỏ, báo "Người dân chủ - xã hội" ngừng xuất bản, báo "Vorwärts" ("Tiến lên") lại trở thành cơ quan trung ương của đảng. -62.

<sup>60</sup> Đây là nói đến "Bài ca của người xã hội chủ nghĩa Nga hiện đại" có tính chất trào phúng, đăng trên "Bình minh", số 1, tháng Tư 1901, ký tên "Nác-txit Tu-pô-ru-lốp". Bài này chế giễu "phái kinh tế" về việc họ thích ứng với phong trào tự phát. Tác giả của bài thơ là I-u. Ô. Mác-tốp. -64.

<sup>61</sup> "Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga" (Bun) được thành lập trong đại hội vào năm 1897 của các nhóm dân chủ - xã hội

Do-thái ở Vin-nô; chủ yếu thống nhất những phần tử nửa vô sản trong các thợ thủ công Do-thái ở các tỉnh miền Tây nước Nga. Tại Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898), tổ chức Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trên những vấn đề liên quan đặc biệt đến những người vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph.I, 1954, tr. 14).

Bun đại biểu cho chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bè phái trong phong trào công nhân Nga, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa trong những vấn đề quan trọng nhất của phong trào dân chủ - xã hội. Tháng Tư 1901, Đại hội IV của Bun đòi huỷ bỏ những quan hệ tổ chức do Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thiết lập, và thông qua nghị quyết về việc thay thế chế độ tự trị bằng chế độ liên bang; trong nghị quyết "Về những phương pháp đấu tranh chính trị", Đại hội IV của Bun nói rằng "đấu tranh kinh tế là phương pháp tốt nhất để lôi cuốn quần đại quần chúng vào phong trào".

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu cầu của Bun đòi được thừa nhận là đại biểu duy nhất của những người vô sản Do-thái, Bun đã rút ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở quyết nghị của Đại hội IV (Đại hội thống nhất), Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun thường xuyên ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), tiến hành đấu tranh chống phái bôn-sê-vích, và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Bun đưa ra yêu sách đòi tự trị về mặt văn hoá và dân tộc để đối lập với yêu sách có tính chất cương lĩnh của phái bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết. Trong những năm phản động Xtô-lư-pin, Bun đứng trên lập trường của phái thủ tiêu, tham gia tích cực vào việc thành lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914-1918, Bun đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917, Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời phản cách mạng, chiến đấu trong hàng ngũ những kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, ban lãnh đạo Bun đã câu kết với những lực lượng phản cách mạng. Đồng thời, trong những hội viên thường của phái Bun, đã diễn ra một bước ngoặt hướng về phía hợp tác

với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921, Bun tự giải tán; một bộ phận các hội viên của Bun đã gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga trên những cơ sở chung. -75.

<sup>62</sup> "Tự do" - tạp chí do nhóm "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" "Tự do" (nhóm này do Ê.Ô.Đê-len-xki (Na-đê-giơ-đin) thành lập vào tháng Năm 1901) xuất bản ở Thụy-sĩ; tạp chí ra tất cả được hai số: số 1 vào 1901 và số 2 vào 1902. V. I. Lê-nin đã liệt nhóm "Tự do" vào số "những nhóm con con không có cơ sở", không có "tư tưởng nghiêm chỉnh, không có cương lĩnh, sách lược, tổ chức vững vàng, cũng như không có gốc rễ trong quần chúng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1963, t. 20, tr. 415). Trong những xuất bản phẩm của mình (ngoài tạp chí "Tự do" ra, nhóm đó còn xuất bản "Đêm trước của cách mạng. Bình luận về các vấn đề lý thuyết và sách lược, ra không đều kỳ", số 1, báo - tạp chí "Tiếng vọng", số 1, cuốn sách nhỏ có tính chất cương lĩnh "Sự phục hồi chủ nghĩa cách mạng ở Nga" của Na-đê-giơ-đin v.v.), nhóm "Tự do" đã tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa khủng bố và "chủ nghĩa kinh tế". Liên minh với "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua, nhóm đó đã chống lại báo "Tia lửa" và Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Vào năm 1903, nhóm đó tự giải tán.

V. I. Lê-nin đã nhận định về nhóm đó và những xuất bản phẩm của họ trong các bài "Về tạp chí "Tự do"" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 440-441) và "Về nhóm "Tự do"" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 67-68). -94.

<sup>63</sup> Đây muốn nói đến những cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của giới sinh viên và công nhân: các cuộc biểu tình chính trị, mít tinh, bãi công xảy ra vào tháng Hai - tháng Ba 1901 ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ki-ép, Khác-cốp, Ca-dan, Tôm-xcơ và ở các thành phố khác tại Nga.

Phong trào sinh viên của năm học 1900-1901, phát sinh trên cơ sở những yêu sách về việc học tập, đã mang tính chất đấu tranh chính trị cách mạng chống lại chính sách phản động của chế độ chuyên chế, đã được những công nhân tiên tiến ủng hộ, và được tất cả các tầng lớp trong xã hội Nga hưởng ứng. Lý do trực tiếp gây ra các cuộc biểu tình và bãi công vào tháng Hai - tháng Ba 1901 là việc 183 sinh viên trường đại học tổng hợp Ki-ép bị bắt đi lính vì đã tham dự cuộc mít-tinh của sinh viên (xem bài báo

của V. I. Lê-nin "Việc 183 sinh viên bị cưỡng bức đi lính" - Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 493-500). Chính phủ đã tấn công kịch liệt những người tham gia đấu tranh cách mạng: cảnh sát và lính Cô-dắc giải tán các cuộc biểu tình và đánh đập những người tham gia, hàng trăm sinh viên bị bắt giữ và bị đuổi ra khỏi các trường đại học, đặc biệt, những người tham gia cuộc biểu tình ngày 4 (17) tháng Ba 1901 tại quảng trường nhà thờ Ca-dan ở Pê-téc-bua đã bị đàn áp rất tàn bạo. Những sự kiện tháng Hai - tháng Ba 1901 chứng tỏ rằng cao trào cách mạng ở Nga ngày càng lên; sự tham gia của công nhân vào phong trào diễn ra dưới những khẩu hiệu chính trị đã có một ý nghĩa rất lớn. -99.

<sup>64</sup> C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t.4, tr. 459. -106.

<sup>65</sup> Báo "Tia lửa", số 7, tháng Tám 1901, trong mục "Thời sự về phong trào công nhân và những bức thư gửi từ các nhà máy và công xưởng", có đăng bức thư của một công nhân dệt ở Pê-téc-bua nói lên ảnh hưởng lớn lao của tờ "Tia lửa" của Lê-nin đối với những công nhân tiên tiến.

Tác giả viết: "...Tôi đã đưa tờ "Tia lửa" cho nhiều đồng chí xem, và toàn bộ tờ báo đã nhàu, nhưng nó rất quý...Trong đó, người ta nói đến sự nghiệp của chúng tôi, đến toàn bộ sự nghiệp của nước Nga, sự nghiệp mà người ta không thể đánh giá bằng tiền bạc và xác định bằng thì giờ được; khi đọc báo đó, mới hiểu được tại sao bọn hiến binh và cảnh sát lại sợ công nhân chúng tôi và sợ những người trí thức mà chúng tôi đi theo. Quả thật thế, họ đáng sợ cả đối với Nga hoàng, cả đối với bọn chủ và tất cả, chứ không riêng gì đối với túi tiền của bọn chủ...Ngày nay quần chúng công nhân có thể bùng lên một cách dễ dàng, tất cả ở bên dưới đều đang âm ỉ cháy, chỉ cần một tia lửa là sẽ thành một đám cháy. Từ một tia lửa, ngọn lửa sẽ bùng lên, chà, câu nói đó đúng làm sao!.. Trước kia, mỗi cuộc bãi công là một sự kiện, nhưng ngày nay, mọi người đều thấy rằng chỉ một cuộc bãi công thôi thì không có nghĩa lý gì cả, ngày nay cần phải giành lấy tự do, đưa ngực ra chiến đấu giành lấy tự do. Ngày nay, tất cả mọi người, già cũng như trẻ, đều sẵn lòng đọc, chỉ khổ một nỗi là chúng tôi không có sách. Chủ nhật vừa qua, tôi tập họp mười một người và đọc bài "Bắt đầu từ đâu?", đến tận khuya chúng tôi vẫn chưa chia tay. Tất cả đã được nói đúng làm sao, tất cả

đã được trình bày cặn kẽ làm sao!... Chúng tôi rất muốn gửi một bức thư cho chính báo "Tia lửa" của các đồng chí để báo đó dạy cho chúng tôi biết không những nên bắt đầu như thế nào mà còn phải biết sống như thế nào và chết như thế nào nữa". -114.

- <sup>66</sup> P.B.Ác-xen-rốt. "Bàn về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga". *Giơ-ne-vơ*, 1898, tr. 16-17. -117.
- <sup>67</sup> Đây là nói đến bài của P.B.Xtơ-ru-vê "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương", đăng trong báo "Tia lửa", số 2 và số 4, tháng Hai và tháng Năm 1901. Việc đăng bài của Xtơ-ru-vê trên tờ "Tia lửa" và việc tạp chí "Bình minh" đăng "bản điều trần mật" của X.I-u. Vít-te "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương" với lời tựa của Xtơ-ru-vê (R.N.X) là do kết quả của sự thoả thuận vào tháng Giêng (1901) giữa ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" với "phái đối lập dân chủ" (mà đại diện là Xtơ-ru-vê). Sự thoả thuận đó, do P. B. Ác-xen-rốt và V. I. Da-xu-lích thực hiện với sự ủng hộ của G. V. Plê-kha-nốp (V. I. Lê-nin bỏ phiếu chống) tỏ ra rất ngắn ngủi: mùa xuân 1901, những người dân chủ - xã hội đã thấy rõ không thể tiếp tục cộng tác với những người dân chủ tư sản được nữa, và khối liên minh với Xtơ-ru-vê bị tan vỡ. -118.
- <sup>68</sup> "*Nước Nga*" - tờ báo hàng ngày của phái tự do ôn hoà; xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1899-1902, dưới sự biên tập của G. P. Xa-dô-nốp và với sự tham gia của những nhà văn tiểu phẩm châm biếm A. V. Am-phi-tê-a-tơ-rốp và V. M. Đô-rô-sê-vích. Báo được lưu hành rộng rãi trong các giới tư sản của xã hội Nga. Tháng Giêng 1902, báo bị chính phủ đình bản vì tiểu phẩm châm biếm của Am-phi-tê-a-tơ-rốp "Những ngài Lừa bịp". -121.
- <sup>69</sup> Đây là muốn nói đến bài báo của V. I. Da-xu-lích "Về những sự biến hiện nay" và bản ghi những cuộc đấu tranh của sinh viên trong mục "Đời sống xã hội chúng ta" ("Tia lửa", số 3, tháng Tư 1901), bài báo của A. N. Pô-tơ-rê-xốp "Về những mơ ước viễn vông" và bút ký "Một cuộc đàn áp của cảnh sát đối với văn học" ("Tia lửa", số 5, tháng Sáu 1901). - 121.
- <sup>70</sup> Đây là muốn nói đến các bút ký "Sự biến ở Hội đồng địa phương

- tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp" và ""Những kẻ phá hoại bãi công" ở Vi-át-ca" ("Tia lửa", số 7 và 9, tháng Tám và tháng Mười 1901) - 121.
- <sup>71</sup> "*Tin tức Xanh Pê-téc-bua*" - tờ báo xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1728, kế tục tờ báo Nga đầu tiên là tờ "Tin tức", xuất bản từ 1703. Từ 1728 đến 1874, tờ "Tin tức Xanh Pê-téc-bua" do Viện hàn lâm khoa học xuất bản, từ 1875 do Bộ giáo dục quốc dân xuất bản. Báo này xuất bản cho đến cuối năm 1917. -123.
- <sup>72</sup> "*Tin tức nước Nga*" - tờ báo xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 1863, thể hiện những quan điểm của giới trí thức thuộc phái tự do ôn hoà; tham gia tờ báo này trong những năm 80-90 có những nhà văn thuộc phe dân chủ (M. Ê. Xan-tư-cốp-Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki, V. G. Cô-rô-len-cô, v.v.); báo đã đăng những tác phẩm của các nhà dân tuý thuộc phái tự do. Từ 1905, báo này là cơ quan của cánh hữu đảng dân chủ - lập hiến tư sản. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một sắc thái của chủ nghĩa dân tuý" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 193). Năm 1918, cùng với các báo phản cách mạng khác, tờ "Tin tức nước Nga" đã bị đóng cửa. -123.
- <sup>73</sup> *Quan niệm kiểu Bren-ta-nô về đấu tranh giai cấp*, "chủ nghĩa Bren-ta-nô" - "một học thuyết tư sản - tự do chủ nghĩa, thừa nhận cuộc đấu tranh "giai cấp" không có tính chất cách mạng của giai cấp vô sản" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, in lần thứ nhất, 1971, Hà-nội, t. 28, tr. 291-292), tuyên truyền rằng có thể giải quyết vấn đề công nhân trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản bằng con đường pháp chế công xưởng và bằng cách tổ chức công nhân vào công đoàn. Học thuyết đó mang tên của L.Bren-ta-nô, một trong những đại biểu chủ yếu của trường phái chủ nghĩa xã hội - giảng đường trong khoa kinh tế chính trị tư sản. -123.
- <sup>74</sup> Đây là muốn nói đến "*Nhóm công nhân đấu tranh chống tư bản*" do V.A.Gu-tốp-xki (về sau là phần tử men-sê-vích nổi tiếng E.Ma-ép-xki) thành lập ở Pê-téc-bua vào mùa xuân 1899; nhóm này gồm có một số công nhân và trí thức, không có những quan hệ vững chắc với phong trào công nhân ở Pê-téc-bua, và chẳng bao lâu thì bị giải tán, sau khi hầu hết các thành viên của nhóm bị bắt vào mùa hè 1899; quan điểm của nhóm này rất gần với "chủ nghĩa kinh tế". Nhóm đã in tờ truyền đơn "Cương lĩnh của chúng ta", nhưng truyền đơn đó chưa được phân phát vì nhóm tan rã. -131.

- <sup>75</sup> Hình như đây là nói về cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa V. I. Lê-nin và A. X. Mác-tư-nốp vào năm 1901. Trong hồi ký của mình, Mác-tư-nốp đã mô tả cuộc gặp gỡ đó như sau: "Chúng tôi đã nói chuyện với Lê-nin về cương lĩnh, về những nhiệm vụ chính trị của đảng và về sách lược chính trị, và dường như giữa chúng tôi không có những sự bất đồng ý kiến nào cả. Nhưng rồi vào cuối cuộc nói chuyện, Lê-nin hỏi tôi: "Còn đồng chí có ý kiến như thế nào về kế hoạch tổ chức của tôi?" Lúc này tôi bỗng giật mình: "Về điểm đó, tôi hoàn toàn không đồng ý với đồng chí..." Vla-đi-mia I-lích nheo mắt, mỉm cười và đáp lời tôi: "Đồng chí chỉ không đồng ý với tôi về điểm đó, nhưng toàn bộ thực chất vấn đề là ở đó, và như thế có nghĩa là giữa đồng chí với tôi chẳng còn có cái gì để nói nữa". Và chúng tôi xa nhau... trong nhiều năm" (A. Mác-tư-nốp. "Nhà lãnh tụ vô sản vĩ đại". M., 1924, tr. 8-9). -142.
- <sup>76</sup> A-pha-na-xi I-va-nô-vích với Pun-khê-ri-a I-va-nốp-na - một gia đình tiểu địa chủ theo chế độ gia trưởng, được mô tả trong truyện của nhà văn Nga N.V.Gô-gôn "Những địa chủ cổ hủ". -148.
- <sup>77</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến tiểu tổ những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua ("phái già") do Người lãnh đạo, trên cơ sở tiểu tổ này, "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" đã được thành lập năm 1895. -162.
- <sup>78</sup> Tổ chức của phái dân túy cách mạng "*Ruộng đất và tự do*" được thành lập vào mùa thu 1876 ở Pê-téc-bua; lúc đầu lấy tên là "Nhóm dân túy - cách mạng miền Bắc", từ 1878 thì nổi tiếng dưới tên hội "Ruộng đất và tự do". Các hội viên của tổ chức đó là Mác-cơ và Ôn-ga Na-tan-xôn, G. V. Plê-kha-nốp, Ô. V. Áp-téc-man, A. Đ. và A. Ph. Mi-khai-lốp, A. A. Kvi-át-cốp-xki, M. R. Pô-pốp, X. M. Cráp-tsin-xki, Đ. A. Clê-men-txơ, A. Đ. Ô-bô-lê-sép, X. L. Pê-rốp-xcai-a và những nhà cách mạng lỗi lạc khác của những năm 70. Không gạt bỏ chủ nghĩa xã hội là mục đích cuối cùng, tổ chức "Ruộng đất và tự do" đã đề ra cho mình mục đích trước mắt là thực hiện "*những yêu sách và nguyện vọng của nhân dân*" đang tồn tại trong giây phút này", tức là những yêu sách về "Ruộng đất và tự do". "Hiển nhiên là - cương lĩnh của tổ chức đó viết - công thức đó chỉ có thể thực hiện được *bằng cách mạng bạo lực*", và để chuẩn bị cho cuộc cách mạng đó thì phải đề ra nhiệm vụ kêu gọi "sự bất bình của nhân dân" và "phá hoại tổ chức các lực lượng của nhà nước". Để cổ động trong nông dân, phái "Ruộng

đất và tự do" tổ chức những "khu di dân" ở nông thôn, chủ yếu là ở các tỉnh nông nghiệp tại lưu vực sông Vôn-ga và vùng Trung tâm đất đen. Họ cũng tiến hành công tác cổ động trong công nhân và thanh niên học sinh, giúp đỡ phong trào bãi công. Ngày 6 (18) tháng Chạp 1876, phái "Ruộng đất và tự do" đã tổ chức cuộc biểu tình nổi tiếng tại quảng trường Ca-dan ở Pê-téc-bua.

Khác với những nhóm dân túy vào nửa đầu những năm 70, phái "Ruộng đất và tự do" đã thành lập một tổ chức hoàn chỉnh, mà cơ sở là nguyên tắc tập trung và kỷ luật nghiêm ngặt. Tổ chức "Ruộng đất và tự do" gồm có "tiểu tổ cơ bản", những nhóm tổ chức theo địa phương và những nhóm đặc biệt (nhóm công tác trong nông dân và trong công nhân, "nhóm những người phá hoại" v.v.); đứng đầu "tiểu tổ cơ bản" là "ban quản trị" ("tiểu ban") giám sát hoạt động của các nhóm, cung cấp sách báo, phương tiện v. v. cho các nhóm. Điều lệ của hội, được thông qua vào mùa đông 1876 -1877, đòi thiếu số phải phục tùng đa số; mỗi hội viên nhất thiết phải đóng góp cho tổ chức "tất cả sức mình, tiền của, sự giao thiệp, sự thiện cảm và ác cảm, và thậm chí cả cuộc đời mình"; phải tuyệt đối giữ bí mật về tất cả những vấn đề nội bộ của tổ chức, v.v.. Trong những năm 1878-1879, phái "Ruộng đất và tự do" đã xuất bản năm số tạp chí "Ruộng đất và tự do".

Năm 1879, do công tác cổ động xã hội chủ nghĩa trong nông dân bị thất bại và do chính phủ tăng cường đàn áp, nên đa số trong phái "Ruộng đất và tự do" đã ngả sang khủng bố chính trị, coi đó là phương pháp đấu tranh chủ yếu để thực hiện cương lĩnh của mình. Những sự bất đồng giữa những người tán thành sách lược cũ (đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp) và những người tán thành chính sách khủng bố (A. I. Giê-li-a-bốp, v.v.) đã dẫn đến sự phân liệt tại Đại hội Vô-rô-ne-giơ của hội "Ruộng đất và tự do" (tháng Sáu 1879); những người thứ nhất tổ chức hội "Chia đều ruộng đất", còn những người thứ hai thì tổ chức phái "Dân ý" (xem chú thích số 9).

*Phái Chia đều ruộng đất* (G. V. Plê-kha-nốp, M. R. Pô-pốp, P. B. Ác-xen-rốt, L. G. Đây-tơ, I-a V. Xtê-pha-nô-vích, V. I. Da-xu-lích, Ô. V. Áp-téc-man, V. N. I-gna-tốp, về sau có A.P.Bu-la-nốp, v.v.) về cơ bản vẫn giữ lập trường của hội "Ruộng đất và tự do" trong các yêu sách có tính chất cương lĩnh của mình. Ở Nga và ở nước ngoài, nơi Plê-kha-nốp, Đây-tơ, Da-xu-lích, Xtê-pha-nô-vích, v.v. sống lưu vong, từ năm 1880, phái này đã xuất bản tạp chí "Chia đều ruộng đất" và tờ báo "Hạt thóc". Về sau, một bộ phận trong phái "Chia đều ruộng đất" đã đi theo chủ nghĩa Mác (năm 1883,



Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Da-xu-lích, Đay-tơ và I-gna-tốp thành lập tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động"), còn những người khác thì gia nhập phái "Dân ý" sau ngày 1 tháng Ba 1881. -172.

<sup>79</sup> Đây là nói về các bài báo của E.La-da-rép "Sự phân liệt trong đảng dân chủ - xã hội Nga" ("Đêm trước", số 15 và 16, tháng Tư và tháng Năm 1900) và "Về một sự phân liệt" ("Đêm trước", số 17 - 18, tháng Sáu 1900). -179.

<sup>80</sup> Đây là nói đến cuốn sách nhỏ "Báo cáo về phong trào dân chủ - xã hội Nga gửi Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Pa-ri năm 1900", Giơ-ne-vơ, "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" xuất bản, 1901. Ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân", được sự ủy nhiệm của "Hội liên hiệp", đã viết bản báo cáo này. -184.

<sup>81</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến lời nhận xét có tính chất luận chiến trong bài báo của R.M. "Thực tại của nước ta", đăng trong "Phụ trương đặc biệt của tờ "Tư tưởng công nhân"" (tháng Chín 1899); Lê-nin trích lời nhận xét đó trong mục "b" chương III (xem tập này, tr. 87). -190.

<sup>82</sup> "Công nhân miền Nam" - tờ báo dân chủ - xã hội, do nhóm cũng mang tên "Công nhân miền Nam" xuất bản bí mật từ tháng Giêng 1900 đến tháng Tư 1903; ra được 12 số. Những biên tập viên và những cộng tác viên của tờ "Công nhân miền Nam" trong những thời gian khác nhau là I.Kh. La-lai-an-tơ, A.Vi-len-xki ("I-li-a"), O.A.Cô-gan (É-man-xki), B.X.Tây-tlin (Ba-tuốc-xki), E.I-a. và E.X.Lê-vin, V.N.Rô-da-nốp, v.v..

Xuất hiện với tư cách là "tờ báo công nhân Ê-ca-tê-ri-nô-xláp" (phụ đề của hai số đầu), báo "Công nhân miền Nam" chẳng bao lâu đã trở thành "cơ quan" có uy tín "của phong trào công nhân miền Nam nước Nga". Nhà in báo thường xuyên thay đổi địa điểm của mình và đóng ở nhiều nơi tại Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Xmô-len-xcơ, Ki-si-nép, Ni-cô-la-ép và các thành phố khác.

Báo "Công nhân miền Nam" đấu tranh chống lại "chủ nghĩa kinh tế" và chủ nghĩa khủng bố, bảo vệ sự cần thiết phải mở rộng phong trào cách mạng có tính chất quần chúng. Nhưng ngược lại với kế hoạch của phái "Tia lửa" định thành lập tại Nga một đảng mác-xít tập trung xung quanh một tờ báo chính trị cho toàn nước Nga, nhóm "Công nhân miền Nam" đã đưa ra kế hoạch khôi phục

lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bằng cách thành lập những tổ chức dân chủ - xã hội ở các tỉnh. Mưu toan thực tiễn để thực hiện kế hoạch đó là việc triệu tập đại hội các ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở miền Nam nước Nga vào tháng Chạp 1901, tại đại hội này "Hội liên hiệp các Ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở miền Nam" - mà tờ "Công nhân miền Nam" là cơ quan ngôn luận - đã được thành lập. Mưu toan đó tỏ ra không có sức sống (cũng như toàn bộ kế hoạch tổ chức của tờ "Công nhân miền Nam") và sau hàng loạt cuộc vây bắt vào mùa xuân 1902, "Hội liên hiệp" đã tan rã. Tháng Tám 1902, những thành viên còn được tự do của ban biên tập tờ "Công nhân miền Nam" đã đàm phán với ban biên tập báo "Tia lửa" về việc cùng nhau khôi phục lại sự thống nhất của đảng dân chủ - xã hội Nga. Bản tuyên bố của nhóm "Công nhân miền Nam" về sự đoàn kết với báo "Tia lửa" (đăng trong tờ "Tia lửa", số 27, ngày 1 tháng Mười một 1902 và trong tờ "Công nhân miền Nam", số 10, tháng Chạp 1902) đã có một ý nghĩa lớn đối với việc đoàn kết các lực lượng dân chủ - xã hội ở Nga. Tháng Mười một 1902, cùng với tổ chức "Tia lửa" ở Nga, Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và "Hội liên hiệp miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", nhóm "Công nhân miền Nam" đã tham gia vào việc thành lập Ban tổ chức triệu tập Đại hội II của Đảng và tham gia các hoạt động của Ban đó.

Nhóm "Công nhân miền Nam" đã thực hiện một công tác cách mạng lớn ở Nga; nhưng đồng thời, nhóm này đã bộc lộ những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong việc giải quyết vấn đề thái độ đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và đối với phong trào nông dân, đã đưa ra một kế hoạch chia rẽ là thành lập một tờ báo toàn Nga song song với tờ "Tia lửa".

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, các đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" đã đứng trên lập trường của "phái giữa" (Lê-nin gọi các đại biểu của "phái giữa" là những "người cơ hội chủ nghĩa trung bình"). Đại hội II đã quyết định giải tán nhóm "Công nhân miền Nam", cũng như tất cả các nhóm dân chủ - xã hội và tổ chức cá biệt (xem "đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các Đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph.I, 1954, tr. 57). -191.

<sup>83</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến tờ truyền đơn "Những câu hỏi về tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga" (1898) và tập câu hỏi "Những câu

hỏi để thu thập những tin tức về tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga", (1899), do báo "Tư tưởng công nhân" ấn hành. Trong tài liệu thứ nhất có 17 câu hỏi, trong tài liệu thứ hai có 158 câu hỏi về điều kiện lao động và đời sống của công nhân. -194.

<sup>84</sup> Phong trào bãi công năm 1885 đã lan rộng ra nhiều xí nghiệp của công nghiệp dệt tỉnh Vla-đi-mia, Mát-xcơ-va, Tve và các tỉnh khác trong khu công nghiệp ở Trung tâm. Nổi tiếng hơn cả là cuộc bãi công của các công nhân nhà máy Ni-côn-xcai-a của Xáp-va Mô-rô-dốp vào tháng Giêng 1885. Điều chủ yếu trong các yêu sách của công nhân là giảm bớt tiền phạt, chấn chỉnh điều kiện thuê mướn, v.v.; những công nhân tiên tiến P. A. Mói-xê-en-cô, L. I-va-nốp và V. X. Vôn-cốp đã lãnh đạo cuộc bãi công. Cuộc bãi công của nhà máy Mô-rô-dốp, có gần 8 nghìn công nhân tham gia, đã bị đàn áp với sự trợ lực của quân đội; 33 công nhân tham gia bãi công đã bị đưa ra tòa; hơn 600 công nhân bị đuổi. Do ảnh hưởng của phong trào bãi công 1885-1886, chính phủ Nga hoàng buộc phải ban hành đạo luật ngày 3 (15) tháng Sáu 1886 (cái gọi là "luật phạt tiền"). -195.

<sup>85</sup> *Chuông ngựa Áp-ghi* - theo thần thoại Hy-lạp thì những chuông ngựa rộng lớn của vua Áp-ghi ở Ê-li-đa để hàng chục năm không dọn, sau đó được Héc-quyn-lơ (Hê-ra-clo) dọn xong trong một ngày. Thành ngữ "chuông ngựa Áp-ghi" có ý nói sự tích tụ những rác rưởi và bản thủ hay là sự cực kỳ hỗn loạn và mất trật tự trong công việc. -197.

<sup>86</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến những sự việc sau đây trong lịch sử Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga:

*Sự việc thứ nhất.* Mùa hè 1897, "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua đề nghị Lê-nin, lúc đó bị đày ở Xi-bi-ri (ở làng Su-sen-xcôi-ê) tham gia xây dựng một tủ sách đặc biệt cho công nhân; Lê-nin viết cho tủ sách đó những cuốn sách nhỏ đã được kể đến ở đây (cả hai cuốn đã được in ở Giơ-ne-vơ: "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" vào năm 1898, "Luật công xưởng mới" vào năm 1899).

*Sự việc thứ hai.* Năm 1898, theo đề nghị của Ban chấp hành trung ương Bun, L.Mác-tốp (I-u.Ô.Txê-đéc-bau-mơ) bị đày ở Tu-ru-khan-xcơ, đã viết cuốn sách nhỏ "Sự nghiệp công nhân ở Nga" (in tại Giơ-ne-vơ năm 1899).

*Sự việc thứ ba.* Mưu toan xuất bản lại "Báo công nhân", theo sáng kiến của Ban chấp hành trung ương Bun đã được thực hiện vào 1899. Những bài được nhắc tới là do Lê-nin viết cho "Báo công nhân", số 3.

*Sự việc thứ tư.* Vào đầu năm 1900, theo sáng kiến của Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và được Bun và "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" ủng hộ, người ta đã mưu toan triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, khôi phục lại Ban chấp hành trung ương đảng và xuất bản tại Cơ quan trung ương - tờ "Báo công nhân". Vào tháng Hai 1900, I. Kh.La-lai-an-txơ, ủy viên Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, năm 1893 đã từng tham gia nhóm mác-xít Xa-ma-ra do Lê-nin lãnh đạo, đã đến Mát-xcơ-va để thương lượng với V. I. Lê-nin; La-lai-an-txơ đề nghị nhóm "Tia lửa" - Lê-nin, Mác-tốp và Pô-tơ-rê-xốp - tham gia đại hội và đảm nhiệm biên tập "Báo công nhân". Lê-nin và các thành viên nhóm "Giải phóng lao động" cho rằng triệu tập đại hội là quá sớm (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.4, tr. 410-412); nhưng nhóm "Giải phóng lao động" không thể từ chối tham gia đại hội và đã trao cho Lê-nin quyền đại diện ở đại hội, sau khi gửi giấy ủy nhiệm từ nước ngoài về cho Lê-nin. Vì hàng loạt vụ bắt bớ do cảnh sát tiến hành vào tháng Tư - tháng Năm 1900, nên đại hội không họp được; chỉ có các đại biểu của Bun, của ban biên tập báo "Công nhân miền Nam" và của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" ở nước ngoài là đã đến Xmô-len-xcơ, nơi đại hội lẽ ra phải khai mạc vào mùa xuân 1900.

Như vậy, những sự việc đã được Lê-nin nhắc đến đúng như trình tự đã xảy ra trong thực tế. -201.

<sup>87</sup> Đây là nói đến *Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài*, thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin vào tháng Mười 1901. Thành phần Đồng minh gồm có bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa" và tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội" trong đó có nhóm "Giải phóng lao động". Nhiệm vụ của Đồng minh là truyền bá tư tưởng của đảng dân chủ - xã hội cách mạng và góp phần thành lập tổ chức dân chủ - xã hội chiến đấu. Đồng minh (theo điều lệ của nó) là bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa". Đồng minh đã tuyển lựa những người ủng hộ tờ "Tia lửa" trong số những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài, giúp đỡ báo về vật chất, tổ chức việc phân phát báo vào nước Nga và xuất bản những sách báo mác-xít phổ cập. Đại

hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã xác nhận Đồng minh là tổ chức duy nhất của Đảng ở nước ngoài có các quyền hạn của một Ban chấp hành theo quy định trong điều lệ, và buộc nó phải làm việc dưới sự lãnh đạo và kiểm tra của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Sau đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những phần tử men-sê-vích đã mạnh lên trong Đồng minh ở nước ngoài và đã tiến hành đấu tranh chống lại Lê-nin, chống những người bên-sê-vích. Tại đại hội lần thứ hai của Đồng minh vào tháng Mười 1903, những người men-sê-vích đã thông qua một bản điều lệ mới của Đồng minh, nhằm chống lại bản điều lệ của Đảng đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ đó, Đồng minh trở thành dinh lũy của phái men-sê-vích. Đồng minh tồn tại cho đến 1905. -202.

<sup>88</sup> Trong "Báo cáo của tổ chức "Tia lửa" gửi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", do N.C.Crúp-xcai-a viết, có nói: "Trong khi đó, ở khắp nơi ít nhiều người ta cũng đã nhận thức được rõ ràng cần phải mở rộng khuôn khổ của công tác địa phương. "Họ như ếch ngồi đáy giếng và không hề biết người ta đang làm gì ở các địa phương khác", - một thông tin viên đã viết về Ban chấp hành Ki-ép như vậy. Tôi không biết đối với Ban chấp hành Ki-ép điều đó đúng đến mức nào, nhưng nói chung hiện tượng "như ếch ngồi đáy giếng" hồi đó cũng rất nhiều" ("Những báo cáo của các ban chấp hành dân chủ - xã hội gửi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". M.L., 1930, tr. 31). -215.

<sup>89</sup> V. I. Lê-nin trích dẫn bài báo của Đ.I.Pi-xa-rép "Những thất bại của một tư tưởng non dại" (xem Đ.I.Pi-xa-rép. Toàn tập, tập 3, 1956, tr. 147, 148 và 149). -220.

<sup>90</sup> ""Sự nghiệp công nhân" khổ nhỏ" - phụ trương ra không đều kỳ của tạp chí "Sự nghiệp công nhân", xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Sáu 1900 đến tháng Bảy 1901. Tất cả ra được 8 số. Trong bài "Bắt đầu từ đâu?", V. I. Lê-nin đã gọi những lời kêu gọi của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" trong bài báo "Bước ngoặt lịch sử" ("Sự nghiệp công nhân" khổ nhỏ", số 6, tháng Tư 1901) là chủ nghĩa chiết trung vô nguyên tắc, những lời kêu gọi đó đòi "thay đổi một cách căn bản" sách lược của đảng dân chủ - xã hội nhân có những cuộc biểu tình chính trị có tính chất quần chúng của công nhân và sinh viên ở nhiều thành phố nước Nga

nổ ra vào tháng Hai - tháng Ba 1901, và đòi tham gia vào cái mà họ cho là cuộc xung phong đã khởi đầu, tấn công vào chế độ chuyên chế (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 5-9). Ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" đã đăng bài báo của B.Cri-tsép-xki "Những nguyên tắc, sách lược và đấu tranh" để trả lời sự phê phán của V. I. Lê-nin ("Sự nghiệp công nhân", số 10, tháng Chín 1901). -221.

<sup>91</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến đoạn sau đây trong tác phẩm của C.Mác: "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ":

"Hê-ghen đã có lúc nhận xét rằng tất cả những sự biến và nhân vật vĩ đại trong lịch sử toàn thế giới đều xuất hiện có thể nói là hai lần. Ông ta quên nói thêm rằng: lần thứ nhất dưới dạng một tấn bị kịch, lần thứ hai dưới dạng một trò hề" (C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t.8, tr. 119). - 221.

<sup>92</sup> Vào tháng Mười một - tháng Chạp 1901, làn sóng biểu tình của sinh viên, được công nhân ủng hộ, đã nổ ra trên khắp nước Nga. Các tin tức nói về những cuộc biểu tình ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt (nhân việc trục xuất Mác-xim Goóc-ki), ở Mát-xcơ-va (phản đối việc cấm buổi tối họp mặt kỷ niệm N.A.Đô-brô-li-u-bốp), ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, về những cuộc mít-tinh và những cuộc đấu tranh của sinh viên ở Ki-ép, Khác-cốp, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, đã được đăng trên báo "Tia lửa", số 13, ngày 20 tháng Chạp 1901 và số 14, ngày 1 tháng Giêng 1902 trong mục "Đời sống xã hội chúng ta"; các bài báo của V. I. Lê-nin "Bước đầu của những cuộc biểu tình" ("Tia lửa", số 13 - xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tập 5, tr. 453-457) và của G. V. Plê-kha-nốp "Về các cuộc biểu tình" ("Tia lửa", số 14) cũng dành nói về các cuộc biểu tình. -224.

<sup>93</sup> *Đội I-a-nur-tsa* - đội quân thường trực của hoàng đế Thổ-nhĩ-kỳ, thành lập vào thế kỷ XIV. Đây là lực lượng cảnh sát quan trọng nhất của chế độ quân chủ Thổ, có đặc điểm là rất hung ác. Các trung đoàn I-a-nur-tsa đã bị giải tán vào năm 1826. V. I. Lê-nin dùng tên đó để gọi bọn cảnh sát Nga hoàng. -226.

<sup>94</sup> Phụ lục này đã bị V. I. Lê-nin cắt bỏ khi tái bản tác phẩm "Làm gì?" trong tập "Trong 12 năm" vào 1907. -234.

<sup>95</sup> *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* - cơ quan chấp hành - thông tin có tính chất thường trực của Quốc tế II; nghị quyết về việc thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gồm Đại biểu các đảng xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước đã được thông qua tại đại hội Pa-ri của Quốc tế II (tháng Chín 1900). G. V. Plê-kha-nốp và B. N. Cri-tsep-xki đã được cử làm đại biểu của những người dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Từ 1905, V. I. Lê-nin với tư cách là đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Cơ quan này đã ngừng hoạt động vào năm 1914. -234.

<sup>96</sup> "*Tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội"*" do những thành viên của nhóm "Giải phóng lao động" và những người cùng tư tưởng với nhóm thành lập vào tháng Năm 1900 sau khi "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" bị phân liệt tại Đại hội II của Hội này. Trong tờ truyền đơn kêu gọi nhân dịp thành lập tổ chức "Người dân chủ - xã hội", có nói đến những mục tiêu của tổ chức này: "giúp đỡ phong trào xã hội chủ nghĩa trong giai cấp vô sản Nga" và đấu tranh chống mọi mưu toan cơ hội chủ nghĩa nhằm xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Tổ chức đó đã xuất bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", một số cuốn sách nhỏ của G. V. Plê-kha-nốp, C. Cau-xky, v.v.. Tháng Mười 1901, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, tổ chức đó đã cùng với bộ phận nước ngoài của tổ chức "Tia lửa" hợp nhất lại thành Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. -235.

<sup>97</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến nhóm "Đấu tranh", một nhóm dân chủ - xã hội ở nước ngoài gồm có Đ. B. Ri-a-da-nốp, I-u. M. Xtê-clốp (Nê-vdô-rốp) và E. L. Gu-rê-vích (V. Đa-nê-vích, E. Xmiéc-nốp). Nhóm này hình thành vào mùa hè 1900 ở Pa-ri, và tháng Năm 1901 đã lấy tên là "Nhóm "Đấu tranh"". Cố dung hoà những khuynh hướng cách mạng và cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội Nga, nhóm "Đấu tranh" đã thủ xướng việc triệu tập hội nghị Giơ-ne-vơ của các đại biểu những tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài - ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", tổ chức "Người dân chủ - xã hội", Ban chấp hành ở nước ngoài của Bun và "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" (tháng Sáu 1901) và đã tham gia vào công việc của Đại hội "thống nhất" (tháng Mười 1901). Tháng Mười một 1901, nhóm đó đưa ra một bản tuyên bố có tính chất cương lĩnh: "Thông báo về các xuất

bản phẩm của nhóm dân chủ - xã hội "Đấu tranh"". Trong những xuất bản phẩm của họ ("*Những tài liệu để thảo luận cương lĩnh của đảng*", tập I-III, "*Truyền đơn của nhóm "Đấu tranh"*" v.v.), nhóm này đã xuyên tạc lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác, giải thích lý luận đó theo tinh thần giáo điều - kinh viện, tỏ thái độ thù địch đối với những nguyên tắc tổ chức của Lê-nin về xây dựng đảng. Do thoát ly khỏi những quan điểm và sách lược dân chủ - xã hội, do những hành động phá hoại và không quan hệ với các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga, nên nhóm này đã không được phép tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội II đã ra quyết định giải tán nhóm "Đấu tranh" (xem "*Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*", ph. I, 1954, tr. 56). -236.

<sup>98</sup> Cuộc bút chiến giữa ban biên tập cơ quan trung ương "Vorwärts" ("*Tiến lên*") của Đảng dân chủ - xã hội Đức, C. Cau-xky và tạp chí "Bình minh" đã xảy ra vì có bài báo của Mác-tốp (Ignotus): "*Đại hội Lu-bêch của Đảng dân chủ - xã hội Đức*" ("*Bình minh*", số 2-3, tháng Chạp 1901), nhận xét tính chất có dụng ý trong những bản tin của B. N. Cri-tsep-xki từ Pa-ri gửi về đăng trên tờ "Vorwärts". Trong những bản tin đó, Cri-tsep-xki đã đưa tin sai về tình hình nội bộ phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, đả kích phái Ghe-đơ và tiến hành một cuộc tuyên truyền có hệ thống làm lợi cho Min-lơ-răng và phái Giơ-re-xơ ủng hộ Min-lơ-răng. Ban biên tập báo "Vorwärts" bênh vực Cri-tsep-xki, buộc tội Mác-tốp là thiếu trung thực. Trong cuộc bút chiến nổ ra trên các trang báo "Vorwärts" nhân việc đó, Cau-xky đã tham gia và chỉ cho ban biên tập báo thấy là họ đã xuyên tạc nội dung bài báo của Mác-tốp. Mác-tốp và Cri-tsep-xki (người được ban biên tập tờ "Vorwärts" nhường cho lời kết thúc) cũng đã phát biểu trên tờ "Vorwärts". Nhưng cuộc bút chiến đã vượt khỏi phạm vi tờ : "Vorwärts": C. Txét-kin, với bản thuyết trình đọc tại cuộc họp công nhân Béc-lanh, báo "Le Socialiste" ("*Người xã hội chủ nghĩa*"), cơ quan của Đảng công nhân Pháp (số 55, ngày 20 - 27 tháng Giêng 1902), và Pác-vu-xơ, với bài "Min-lơ-răng và tờ "Vorwärts". Đánh giá tâm lý của chủ nghĩa cơ hội", được đăng lại trong tạp chí "Bình minh", số 4, tháng Tám 1902, đã bênh vực tạp chí "Bình minh".

Trên tờ "Tia lửa", số 18, ngày 10 tháng Ba 1902, ở mục "Trong đảng" có đăng bài "Cuộc luận chiến của tờ "Bình minh" với ban biên tập tờ "Vorwärts"", trong đó đã trình bày quan điểm của

ban biên tập tờ "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" đối với cuộc bút chiến đó. - 241.

<sup>99</sup> "Diêm sửa đổi cho cuốn "Làm gì?"" đăng trên tờ "Tia lửa", số 19 ra ngày 1 tháng Tư 1902 trong mục "Trong đảng". - 244.

<sup>100</sup> Cương lĩnh của đảng thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào năm 1903 là do ban biên tập báo "Tia lửa" của Lê-nin thảo ra vào cuối 1901 - nửa đầu 1902. V. I. Lê-nin đã giữ vai trò nổi bật trong việc khởi thảo dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Vào những năm 1895 - 1896, khi còn ở tù, Lê-nin đã viết dự thảo và thuyết minh cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 95 - 130); cuối năm 1899, khi bị đày ở Xi-bi-ri, Lê-nin đã chuẩn bị một dự thảo cương lĩnh mới (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 267-302). Khi bắt tay vào việc xuất bản tờ "Tia lửa", Lê-nin cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của tờ báo là đấu tranh nhằm thực hiện và củng cố sự thống nhất về tư tưởng của đảng dân chủ - xã hội Nga, thể hiện sự thống nhất đó vào trong cương lĩnh của đảng: "Việc thảo luận những vấn đề lý luận và chính trị, - Lê-nin viết, - sẽ gắn liền với việc xây dựng cương lĩnh của đảng..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 413).

Vấn đề thảo một dự thảo cương lĩnh của đảng đã được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt vào mùa hè 1901: "Từ nước Nga, người ta viết cho chúng tôi rằng những tin đồn về đại hội ngày một nhiều hơn, - V.I.Lê-nin thông báo cho P. B. Ác-xen-rốt vào ngày 9 tháng Bảy (lịch mới) 1901. - Điều đó buộc chúng tôi lại và lại phải nghĩ đến cương lĩnh. Việc công bố một dự thảo cương lĩnh là *tuyệt đối* cần thiết và sẽ có một ý nghĩa rất lớn" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 123). Theo đề nghị của Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp đã viết dự thảo đầu tiên của phần lý luận trong cương lĩnh.

Dự thảo của Plê-kha-nốp đã bị Lê-nin phê phán kịch liệt tại cuộc hội nghị của ban biên tập tờ "Tia lửa" họp ở Muyn-khen vào tháng Giêng 1902; Người đã viết hơn 30 nhận xét, chỉ ra hàng loạt những luận điểm không đúng về mặt nguyên tắc trong dự thảo (xem tập này, tr. 249-258). Do có sự phê phán của Lê-nin và của các ủy viên khác trong ban biên tập, Plê-kha-nốp đã sửa lại hai đoạn đầu trong dự thảo của ông (xem tr. 513); nhưng ông không

đồng ý với phần lớn những nhận xét và đề nghị khác. Trong cuộc thảo luận dự thảo của Plê-kha-nốp tại ban biên tập tờ "Tia lửa" đã xuất hiện những sự bất đồng lớn; một trong những sự bất đồng nghiêm trọng nhất xảy ra là do việc Lê-nin đề nghị mở đầu bản cương lĩnh bằng cách nêu rõ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga; trong một đoạn ghi ngắn viết sau hội nghị, Lê-nin nhận xét: "Vấn đề liệu có nên mở đầu bằng việc nêu ra trường hợp nước Nga hay không, đã không được giải quyết (3 phiếu tán thành và 3 phiếu chống)" (Văn tập Lê-nin II, tiếng Nga, 1924, tr. 15).

Đồng thời với dự thảo phần lý luận của cương lĩnh, những vấn đề có liên quan đến việc thảo dự thảo phần thực tiễn của cương lĩnh cũng được đem ra thảo luận tại cuộc hội nghị Muyn-khen của ban biên tập "Tia lửa". Bản "Sơ thảo một số điểm trong phần thực tiễn của dự thảo cương lĩnh" (xem tr. 507 - 508) do V. I. Lê-nin viết trên một trang giấy nhỏ, đã xác nhận điều đó. Cuối tháng Giêng - đầu tháng Hai 1902, phương án ban đầu của phần thực tiễn trong dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã viết xong; tác giả của phần ruộng đất và kết luận của dự thảo cương lĩnh là Lê-nin (xem tr. 522 - 523).

Khi nhận thấy rằng dự thảo phần lý luận của cương lĩnh, do Plê-kha-nốp viết, là không thể chấp nhận được, V. I. Lê-nin đã bắt tay thảo dự thảo của mình. Lê-nin viết phương án ban đầu của phần lý luận trong dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (trong thư từ giao dịch của các ủy viên ban biên tập tờ "Tia lửa" thì đề là "dự thảo của Phrây") vào 25 tháng Giêng (7 tháng Hai) 1902 (xem tr. 515 - 520); Người đã hoàn thành bản dự thảo của mình vào ngày 18 tháng Hai (3 tháng Ba) 1902 (xem tr. 259 - 267 và 268). Đồng thời, Plê-kha-nốp cũng đã viết bản dự thảo thứ hai của ông cho cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bản dự thảo đó cũng bị Lê-nin kịch liệt phê phán (xem tr. 269 - 296 và 297 - 299). Để dung hòa các bản dự thảo cương lĩnh của Lê-nin và của Plê-kha-nốp và soạn ra một dự thảo cương lĩnh chung của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ban biên tập tờ "Tia lửa" đã thành lập một tiểu ban "hòa giải".

Khi soạn dự thảo cương lĩnh, tiểu ban đã lấy dự thảo của Plê-kha-nốp làm cơ sở. Nhưng nhờ Lê-nin kiên trì đòi hỏi, nên nhiều luận điểm quan trọng đã được đưa vào bản dự thảo của tiểu ban: luận điểm về nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ đã thay thế cho cách diễn đạt mơ hồ và tản mạn của Plê-kha-

nộp; tính chất thuần túy vô sản của đảng được xác định rõ ràng hơn dự thảo của Plê-kha-nốp; điểm quan trọng nhất của cương lĩnh là luận điểm cho rằng chuyên chính vô sản là điều kiện tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã nghiên cứu dự thảo cương lĩnh của tiểu ban ngày 12 tháng Tư (lịch mới) 1902, trong thời gian đi từ Muyn-khen sang Luân-đôn, và trên đường đi, Lê-nin đã viết những ý kiến nhận xét của Người về bản dự thảo đó (xem tr. 303- 317).

Tại hội nghị của ban biên tập tờ "Tia lửa" ở Xuy-rích ngày 14 tháng Tư (lịch mới) 1902, không có Lê-nin tham dự, dự thảo cương lĩnh của toàn thể ban biên tập được thông qua: phần lý luận (dự thảo của tiểu ban) và phần thực tiễn (đã được sự thoả thuận của tất cả các uỷ viên ban biên tập tờ "Tia lửa" ngay từ đầu tháng Ba 1902). Phần lớn các ý kiến nhận xét, các điểm sửa đổi và các điểm bổ sung do Lê-nin đề nghị đã được các tác giả cương lĩnh cân nhắc khi thảo luận dự thảo đó tại hội nghị Xuy-rích.

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" thảo ra, đã được đăng trên tờ "Tia lửa" số 21, ngày 1 tháng Sáu 1902. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp từ 17 tháng Bảy đến 10 tháng Tám (30 tháng Bảy - 23 tháng Tám) 1903, đã thông qua dự thảo cương lĩnh của đảng do phái "Tia lửa" thảo ra mà không có sửa đổi gì lớn.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tồn tại cho đến 1919 khi Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua cương lĩnh mới. Phần lý luận trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nêu lên những quy luật chung và xu thế phát triển của chủ nghĩa tư bản, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, đã được đưa vào bản cương lĩnh mới của Đảng cộng sản (b) Nga. — 247.

<sup>101</sup> *Cương lĩnh Éc-phuya* của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã được thông qua hồi tháng Mười 1891 tại đại hội đảng họp ở Éc-phuya. Cương lĩnh Éc-phuya là một bước tiến so với cương lĩnh Gô-ta (1875); cương lĩnh được xây dựng trên cơ sở học thuyết của chủ nghĩa Mác khẳng định rằng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ bị diệt vong và sẽ bị phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa thay thế; cương lĩnh đã nêu bật sự cần thiết đối với giai cấp công nhân là phải tiến hành đấu tranh chính trị, đã chỉ rõ vai trò của đảng với tính cách là người lãnh đạo cuộc đấu tranh đó, v.v.; nhưng trong Cương lĩnh Éc-phuya cũng còn

có những nhượng bộ nghiêm trọng đối với chủ nghĩa cơ hội. Ph.Ăng-ghe-n đã phê phán tỉ mỉ dự thảo Cương lĩnh Éc-phuya ("Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" — Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph.II, 1936, tr.101-116); về thực chất, đó là sự phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn bộ Quốc tế II; đối với các đảng trong Quốc tế II, Cương lĩnh Éc-phuya là một thứ kiểu mẫu. Nhưng ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức không cho quần chúng đảng viên biết sự phê phán của Ăng-ghe-n, và những ý kiến nhận xét hết sức quan trọng của Ăng-ghe-n đã không được chú ý đến trong khi thảo văn bản cuối cùng của cương lĩnh. V. I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nốp cho rằng khuyết điểm chủ yếu của Cương lĩnh Éc-phuya, sự nhượng bộ hèn nhát của nó đối với chủ nghĩa cơ hội là đã không nói gì đến chuyên chính vô sản.

Lê-nin đã sử dụng nguyên bản tiếng Đức của Cương lĩnh Éc-phuya, tự mình dịch những luận điểm đã trích dẫn. — 271.

<sup>102</sup> Đây muốn nói đến luận điểm trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" như sau: "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, dù về thực chất không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu vẫn mang hình thức đấu tranh dân tộc. Đương nhiên, giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải thanh toán xong giai cấp tư sản nước mình đã" (C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ hai, 1970, t. 1, tr. 40). — 270.

<sup>103</sup> C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t.XVI, ph.II, 1936, tr.104. — 273.

<sup>104</sup> C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t.XVI, ph.II, 1936, tr.103. — 279.

<sup>105</sup> Đây muốn nói đến các bản "Điều lệ tạm thời của Hội liên hiệp lao động quốc tế" do C. Mác thảo ra và được thông qua tại phiên họp Hội đồng trung ương của Quốc tế I ngày 1 tháng Mười một 1864 (xem C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t.XIII, ph.I, 1936, t.13-16) và "Điều lệ chung của Hội liên hiệp lao động quốc tế", được hội nghị Luân-đôn của Quốc tế I thông qua vào tháng Chín 1871; bản điều lệ này được thảo ra trên cơ sở "Điều lệ tạm thời" của Quốc tế (xem C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ hai, 1970, t. I, tr.467-471). — 286.

- <sup>106</sup> C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t.4, tr.434. — 288.
- <sup>107</sup> Đây muốn nói đến bài "Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức" của Ph. Ăng-ghe-n; trong bài này Ăng-ghe-n phê phán cương lĩnh ruộng đất của Đảng công nhân Pháp, là cương lĩnh được thông qua tại đại hội đảng ở Mác-xây năm 1892 và được bổ sung tại đại hội Năng-tơ năm 1894 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ hai, 1971, t.II, tr.513 - 538). — 288.
- <sup>108</sup> C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 106. — 289.
- <sup>109</sup> C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ hai, 1971, t. II, tr.28. — 293.
- <sup>110</sup> C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 106. — 293.
- <sup>111</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến đoạn sau đây trong bài của Ph. Ăng-ghe-n "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891": "Nói chung, cương lĩnh đó mắc phải khuyết điểm là tìm cách hợp nhất cái không thể hợp nhất được: vừa là cương lĩnh lại vừa là *bản thuyết minh* về cương lĩnh. Người ta sợ rằng nếu viết ngắn và có tính thuyết phục thì độc giả sẽ không hiểu được đầy đủ, nên người ta xen vào văn bản những lời giải thích làm cho sự trình bày thêm rườm rà và dài dòng" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 103). — 299.
- <sup>112</sup> "*Sửa đổi phần ruộng đất trong dự thảo cương lĩnh*" do V. I. Lê-nin viết trên những trang giấy trắng trong bản thảo bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga", có liên quan đến bản dự thảo phần thực tiễn của cương lĩnh, là dự thảo do tiểu ban, tức là năm uỷ viên ban biên tập tờ "Tia lửa", thảo ra trong thời kỳ ban biên tập còn hoạt động ở Muyn-khen. Tại cuộc họp của các uỷ viên ban biên tập tờ "Tia lửa" ở Xuy-rích ngày 1-4 (14-17) tháng Tư 1902, không có Lê-nin tham dự, "Sửa đổi" ấy đã bị bác bỏ. — 300.
- <sup>113</sup> V. I. Lê-nin gọi bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã

- hội Nga" của mình là *bản thuyết minh cho phần ruộng đất trong cương lĩnh của đảng* (xem tập này, tr. 377 - 432). — 300.
- <sup>114</sup> Theo "Điều lệ về tiền chuộc của nông dân được giải phóng khỏi chế độ nông nô...", được phê chuẩn ngày 19 tháng Hai 1861, thì nông dân phải trả cho địa chủ tiền chuộc lại những phần ruộng được chia mà họ đã được hưởng. Khi ký kết khế ước chuộc, chính phủ Nga hoàng đã trả cho địa chủ một khoản tiền chuộc được coi như là món nợ mà nông dân phải trả và khoản tiền chuộc này nông dân phải trả trong suốt 49 năm. Món nợ đó chia thành những phần tương ứng mà nông dân phải nộp hàng năm, những phần đó được gọi là tiền chuộc. Tiền chuộc rất nặng và vượt quá sức của nông dân, đã làm cho họ bị phá sản và bán cùng hoá hàng loạt. Chỉ riêng những nông dân trước kia thuộc địa chủ, đã trả cho chính phủ Nga hoàng khoảng 2 tỷ rúp, thế mà theo giá thị trường thì giá trị số ruộng đất được chuyển cho nông dân không vượt quá 544 triệu rúp. Vì có những nông dân mãi đến năm 1883 mới bắt đầu trả tiền chuộc, nên việc trả tiền chuộc phải tới năm 1932 mới kết thúc. Nhưng phong trào nông dân trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907 đã buộc chính phủ Nga hoàng huỷ bỏ việc trả tiền chuộc kể từ tháng Giêng 1907. — 300.
- <sup>115</sup> "*Chuộc lại cũng tức là mua*" — lời của Vôn-ghe-n, một trong những nhân vật trong tiểu thuyết "Mở đầu" của N. G. Tséc-nư-sép-xki, lời nói đó thể hiện thái độ của chính N. G. Tséc-nư-sép-xki đối với việc "giải phóng" nông dân năm 1861 (xem N. G. Tséc-nư-sép-xki. Toàn tập, tiếng Nga, t. XIII, 1949, tr.188). — 300.
- <sup>116</sup> Những nhận xét của V. I. Lê-nin về bản dự thảo phần lý luận trong cương lĩnh của tiểu ban, được viết ở bên lề và giữa những hàng chữ của bản thảo bản dự thảo của tiểu ban, và cả ở mặt trái các trang bản thảo. Những luận điểm đặc biệt trong dự thảo các tiểu ban mà Lê-nin nêu bật (bằng gạch dưới, dấu ngoặc, dấu gạch, v.v.) đều được gạch dưới bằng những nét kẻ nhỏ. — 303.
- <sup>117</sup> *Thuyết song bản vị* — hệ thống tiền tệ, trong đó đơn vị tiền tệ của một nước được quy định cả bằng vàng lẫn bằng bạc, đồng thời hai kim loại đó là phương tiện thanh toán hợp pháp ngang nhau; hệ thống tiền tệ này phổ biến rộng rãi ở Tây Âu vào thế kỷ XVI - XIX.
- Thuyết tiền Ra-pha-en* — trào lưu phản động - lãng mạn trong văn hoá Anh, xuất hiện vào giữa thế kỷ XIX. Những họa sĩ thuộc

phái tiên Ra-pha-en tuyên bố rằng lý tưởng của họ là nền nghệ thuật Ý buổi đầu thời kỳ Phục hưng (trước Ra-pha-en, do đó có tên gọi "thuyết tiên Ra-pha-en"), nền nghệ thuật mà họ lĩnh hội một cách sai lệch là một nền nghệ thuật tôn giáo thời Trung cổ. Chủ nghĩa không tưởng xã hội và tinh thần phản kháng lãng mạn tiểu tư sản là những đặc trưng của những quan điểm của họ. Những nhà văn thuộc phái tiên Ra-pha-en đã coi chủ nghĩa anh hùng lãng mạn trong những truyền thuyết và truyện cổ tích, thơ trữ tình mang tính chất tôn giáo thời Trung cổ, những tác phẩm của Đan-tơ và của G. Tsô-xe, người Anh theo chủ nghĩa hiện thực thời kỳ đầu, là những điển hình văn học của mình. Thuyết tiên Ra-pha-en là một hiện tượng đặc biệt trong sự khủng hoảng và trong bước đầu suy sụp của nền văn hoá tư sản. — 316.

<sup>118</sup> Đây nói về quyển ba của bộ "Tư bản" của C. Mác. Ở dưới là nhắc đến quyển hai của bộ "Tư bản". — 319.

<sup>119</sup> *Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng* (XHCN-CM) — đảng tiểu tư sản ở Nga xuất hiện vào cuối 1901 - đầu 1902 do kết quả của sự hợp nhất những nhóm và tiểu tổ dân tụy. Các cơ quan chính thức của đảng đó là báo "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin Cách mạng Nga" (1901 - 1905). Những quan điểm của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một sự hỗn hợp chiết trung của tư tưởng chủ nghĩa dân tụy và tư tưởng chủ nghĩa xét lại; những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, theo lời của Lê-nin, muốn vá víu "những chỗ rách của chủ nghĩa dân tụy" bằng "những mảnh vá víu của lối "phê phán" thịnh hành có tính chất cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1964, t. 9, tr.367). Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy sự khác nhau về giai cấp giữa giai cấp vô sản và nông dân, họ làm lu mờ sự phân hóa giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Sách lược khủng bố cá nhân mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên truyền như là biện pháp đấu tranh chủ yếu để chống chế độ chuyên chế, đã gây thiệt hại lớn cho phong trào cách mạng, làm khó khăn cho việc tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng dự kiến xoá bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất và giao ruộng đất cho các công xã sử dụng theo nguyên tắc

binh quân và cũng dự kiến cả sự phát triển các loại hợp tác xã nữa. Trong cái cương lĩnh mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cố trình bày như là một cương lĩnh "xã hội hoá ruộng đất", chẳng có gì là xã hội chủ nghĩa cả, vì chỉ xoá bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất thôi thì, như Lê-nin đã vạch rõ, không thể xoá bỏ sự thống trị của tư bản và sự nghèo khổ của quần chúng. Nội dung thực tế, tiến bộ về mặt lịch sử của cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là đấu tranh để thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ; yêu sách đó đã biểu thị một cách khách quan những lợi ích và những nguyện vọng của nông dân trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản.

Đảng bôn-sê-vích đã vạch trần các mưu toan của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng giả danh những người xã hội chủ nghĩa; đã đấu tranh ngoan cường chống những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn gây ảnh hưởng trong nông dân; đã vạch rõ tác hại của sách lược khủng bố cá nhân của họ đối với phong trào công nhân. Đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích cũng chấp nhận thoả hiệp tạm thời với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng để đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về mặt giai cấp của nông dân, rút cục lại, đã gây nên tình trạng không ổn định về chính trị và tư tưởng và sự lung củng về tổ chức trong đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, sự dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay từ những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, phái hữu của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tách khỏi đảng đó để thành lập "Đảng lao động dân tụy- xã hội chủ nghĩa", một đảng hợp pháp có các quan điểm gần giống các quan điểm của đảng dân chủ - lập hiến, còn phái tả thì thành lập một tổ chức có tính chất nửa vô chính phủ, tức là Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng "phái tối đa". Trong thời kỳ phản động Xtô-lư-pin, đảng xã hội chủ nghĩa- cách mạng bị phá sản hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đa số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Sau khi cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 thắng lợi, đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái men-sê-vích và bọn dân chủ - lập hiến trở thành chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các lãnh tụ của đảng (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì tham gia



chính phủ đó. Do ảnh hưởng của nông dân đã giác ngộ cách mạng, phái tả đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thành lập vào cuối tháng Mười một 1917, một đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái tả. Vì muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái tả đã thừa nhận Chính quyền xô-viết trên hình thức và thoả hiệp với những người bên-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu họ lại đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại, phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia những vụ âm mưu chống cách mạng, tổ chức những hành động khủng bố chống những nhà hoạt động Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục những hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và tham gia phe bạch vệ lưu vong.

"*Truyền tin Cách mạng Nga. Bình luận chính trị - xã hội*" — tạp chí bất hợp pháp, xuất bản ở nước ngoài (Pa-ri-Giơ-ne-vo) vào những năm 1901 - 1905; ra được bốn số. Từ số 2, là cơ quan lý luận của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Các cộng tác viên của tạp chí là M. R. Gô-txơ (A. Lê-vi-txơ-ki), I. A. Ru-ba-nô-vích, V. M. Tséc-nốp (I-u. Gác-đê-nin), E. C. Brê-scô-Brê-scốp-xcai-a, v. v.. — 320.

- <sup>120</sup> "*Cửa cải nước Nga*" — tạp chí ra hàng tháng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1876 đến 1918. Từ đầu những năm 90, tạp chí chuyển vào tay phái dân túy tự do chủ nghĩa đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki; là cơ quan chủ yếu của phái dân túy, mở chiến dịch chống những người dân chủ - xã hội Nga vào năm 1893. Khi bóp méo và xuyên tạc chủ nghĩa Mác, tạp chí "Cửa cải nước Nga" đã dựa vào bọn xét lại Tây Âu. Tạp chí "Cửa cải nước Nga" tập hợp xung quanh nó những nhà chính luận — về sau trở thành những đảng viên nổi tiếng của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, của "những người xã hội chủ nghĩa dân túy" và của những nhóm lao động trong các Đu-ma nhà nước. Trong mục văn học của tạp chí đã đăng bài của các nhà văn tiến bộ như V. V. Vê-rê-xa-ép, V. M. Gác-sin, A. M. Goóc-ki, V. G. Cô-rô-len-cô, A. I. Cu-prin, Đ. N. Ma-min - Xi-bi-ri-ác, G. I. U-xpen-xki, v. v..

Từ 1906, tạp chí "Cửa cải nước Nga" trở thành cơ quan của đảng nửa dân chủ - lập hiến của "những người xã hội chủ nghĩa

dân túy". Tạp chí "Cửa cải nước Nga" đã vài lần thay đổi tên gọi ("Ký sự thời đại", "Thời đại", "Ký sự nước Nga"; từ tháng Tư 1917 lại lấy tên là "Cửa cải nước Nga"). — 321.

- <sup>121</sup> Đây muốn nói đến cuộc can thiệp của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa (Đức, Nhật, Ý, Anh, Mỹ, Pháp, nước Nga Nga hoàng và Áo-Hung) vào Trung-quốc nhằm đàn áp cuộc khởi nghĩa Nghĩa hoà đoàn của nhân dân chống đế quốc vào những năm 1899 - 1901. — 324.
- <sup>122</sup> Trên báo "Tia lửa" số 2, tháng Hai 1901, trong mục "Đời sống xã hội chúng ta", có đăng bút ký "Trên "đoạn đường Xi-bi-ri vĩ đại" (Thư gửi từ Xi-bi-ri)", mô tả tình hình tham nhũng, hối lộ trong việc xây dựng đường sắt Xi-bi-ri. — 324.
- <sup>123</sup> "*Tin tức Mát-xcơ-va*" — một trong những tờ báo Nga lâu nhất, do Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va xuất bản từ 1756 (lúc đầu xuất bản theo khổ nhỏ). Trong những năm 1863 - 1887, người biên tập và xuất bản tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" là M. N. Cát-cốp, một tên cực kỳ phản động và theo chủ nghĩa sô-vanh, chống lại những biểu hiện nhỏ nhất của tư tưởng xã hội tiến bộ; Cát-cốp đã biến tờ báo thành một cơ quan của phái bảo hoàng - dân tộc chủ nghĩa, là phái tuyên truyền những quan điểm của các tầng lớp địa chủ và thầy tu phản động nhất; từ 1905, tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" là một trong những cơ quan ngôn luận chính của phái Trăm đen. Báo bị đình bản vào cuối năm 1917. — 330.
- <sup>124</sup> *Ô-blô-mốp* là một địa chủ, nhân vật chính trong tiểu thuyết của I. A. Gôn-tsa-rốp cũng mang tên đó, tượng trưng cho sự bảo thủ, trì trệ, không có khả năng hoạt động. — 332.
- <sup>125</sup> "*Tủ sách công nhân dân chủ - xã hội*" — loại sách nhỏ do nhóm những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua và Vin-nô xuất bản vào những năm 1900 - 1901. Thành lập vào mùa hè 1900, nhóm "Tủ sách công nhân dân chủ - xã hội" đặt mục tiêu của họ là chuyển trọng tâm công tác cổ động dân chủ - xã hội từ đấu tranh kinh tế sang đấu tranh chính trị bằng cách xuất bản những cuốn sách nhỏ thích hợp. Những thành viên của nhóm ở Pê-téc-bua thì đảm nhiệm phần văn học - biên tập của sách, còn những thành viên của nhóm ở Vin-nô thì đảm nhiệm phần kỹ thuật. Nhóm có liên hệ với Mát-xcơ-va, Khác-cốp, Ô-đét-xa và các thành phố khác. Thông qua nhóm "Người xã hội chủ nghĩa", các xuất bản phẩm của họ được truyền bá ở Pê-téc-bua và ở vùng Pê-téc-bua. Do sự tố giác của tên khiêu khích M. Gu-rô-vích, nhóm "Tủ sách công nhân dân chủ - xã hội" đã bị cảnh sát đập tan vào đêm 30 tháng Giêng (12 tháng Hai) 1901: tất cả những người tham gia nhóm đó đều bị bắt. "Tủ sách công

nhân dân chủ - xã hội" đã xuất bản những cuốn sách nhỏ: "Lời ban biên tập "Tủ sách công nhân"", "Tơ-ran-xvan và Trung-quốc. Hai điển văn của Kê-rơ-Hác-đi và Liép-nếch", "Những đặc điểm cơ bản của pháp luật Nga", v.v.. Tờ "Tia lửa" (số 2, tháng Hai 1901) đã hoan nghênh những nhiệm vụ của "Tủ sách công nhân dân chủ - xã hội" được đề ra trong cuốn sách nhỏ "Lời ban biên tập", nhưng đồng thời cũng nhận định rằng những luận điểm của cuốn sách đó như "giai cấp tư sản Nga *hiện nay* không mong muốn gì", "ở nước ta, giai cấp tư sản được hưởng một số quyền tự do chính trị nào đó, dù là thảm hại mấy đi nữa" là không đúng, tức là báo đó đã nêu lên cũng cái khuyết điểm mà V. I. Lê-nin đã vạch ra. Những quan điểm sai lầm đó cũng được phản ánh trong cuốn sách nhỏ "Những đặc điểm cơ bản của pháp luật Nga". — 333.

<sup>126</sup> V. I. Lê-nin trích cuốn sách nhỏ "Đêm trước của cách mạng. Bình luận về các vấn đề lý thuyết và sách lược, ra không đều kỳ" do L. Na-đê-giơ-đin (E. O. Dê-len-xki) biên tập và nhóm "Tự do" xuất bản năm 1901, tr. 129. Câu hỏi có tính khẳng định của tác giả "bình luận" đã xuất hiện do hai bài báo ngắn trên tờ "Tia lửa" nhằm vào cuộc đấu tranh của những nhà thống kê trong hội đồng địa phương chống lại sự độc đoán của hành chính: "Sự biến ở Hội đồng địa phương tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp" (số 7, tháng Tám 1901) và ""Những kẻ phá hoại bãi công" ở Vít-ca" (số 9, tháng Mười 1901). — 333.

<sup>127</sup> Xem C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr.433.

Dưới đây, V. I. Lê-nin muốn nói đến luận điểm như sau trong chương IV của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản": "... Ở tất cả các nước, những người cộng sản đều ủng hộ mọi phong trào cách mạng chống trật tự xã hội và chính trị hiện có" (xem C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Tuyển tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ hai, 1970, t. I, tr. 65). — 334.

<sup>128</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến cái gọi là "vụ án Đrây-phuyt", sĩ quan trong Bộ tổng tham mưu Pháp, người Do-thái, năm 1894 bị toà án quân sự kết án tù chung thân về cái tội hoàn toàn bịa đặt là hoạt động gián điệp và phản quốc. Vụ án quân sự phản động có tính chất khiêu khích kết tội Đrây-phuyt đã được các giới phản động Pháp lợi dụng để kích động chủ nghĩa bài Do-thái và để tấn công

vào chế độ cộng hoà và các quyền tự do dân chủ. Năm 1898, khi những người xã hội chủ nghĩa và những đại biểu tiên tiến của nền dân chủ tư sản (trong đó có Ê. Dô-li-a, Gi. Giô-re-xơ, A. Phrăng-xơ, v.v.) phát động một cuộc vận động nhằm xét lại vụ án Đrây - phuyt, thì vụ án đó có ngay một tính chất chính trị rõ rệt và phân chia đất nước thành hai phái: một bên là những người cộng hoà và những người dân chủ và một bên là khối bọn bảo hoàng, bọn theo chủ nghĩa tăng lữ, bọn theo chủ nghĩa bài Do-thái và bọn dân tộc chủ nghĩa. Năm 1899, dưới áp lực của dư luận xã hội, Đrây-phuyt được ân xá và thả ra; nhưng chỉ đến năm 1906, do quyết định của toà thượng thẩm, Đrây-phuyt mới được trắng án và được trở lại quân đội. — 335.

<sup>129</sup> *Những ông quan Pôm-pa-đua* — hình ảnh trào phúng có tính chất khái quát do M. Ê. Xan-tư-cốp - Sê-đrin dựng lên trong tác phẩm "Những ông quan Pôm-pa-đua và những bà quan Pôm-pa-đua", trong tác phẩm đó nhà văn trào phúng lớn của Nga đã nghiêm khắc lên án bọn quan lại cao cấp của Nga hoàng, các bộ trưởng và tỉnh trưởng. Cái từ chính xác mà Xan-tư-cốp - Sê-đrin dùng để chỉ bọn quan lại chuyên quyền và độc đoán đã đi vào ngôn ngữ Nga một cách vững chắc. — 335.

<sup>130</sup> Đây muốn nói đến lời tựa do P. B. Xơ-ru-vê (dưới bí danh là R. N. X.) viết cho "bản điều trần mật" của bộ trưởng Bộ tài chính X. I-u. Vít-te "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương", đăng trên tạp chí "Bình minh" năm 1901 ở Stút-ga. V. I. Lê-nin kịch liệt phê phán lời tựa đó trong tác phẩm của Người "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 25-89). — 337.

<sup>131</sup> Đây là nói về "Điều lệ tạm thời về tổ chức các đoàn thể sinh viên trong các trường đại học thuộc Bộ giáo dục quốc dân" được bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân Van-nốp-xki phê chuẩn ngày 22 tháng Chạp 1901 (4 tháng Giêng 1902). Các sinh viên bất mãn về "Điều lệ tạm thời", điều lệ đặt những tổ chức của họ dưới sự giám sát chặt chẽ của chính quyền, đã phản đối hành động độc đoán mới của chính phủ, đã từ chối không thừa nhận những "điều lệ" đó. Thậm chí tập thể giáo sư có khuynh hướng tự do chủ nghĩa cũng phản đối "Điều lệ tạm thời" buộc họ phải thực hiện chức năng giám sát của cảnh sát đối với sinh viên. — 343.

- <sup>132</sup> *Ni-cô-lai (Ni-ca-Mi-lu-sa) Ốp-ma-nốp* — nhân vật trong tiểu phẩm của A. V. Am-phi-tê-a-tơ-rốp "Những ngài Lừa bịp", đăng trong báo "Nước Nga" ngày 13 (26) tháng Giêng 1902. Tiểu phẩm đã nêu lên dưới hình thức che đậy, cái tính cách khôi hài của dòng họ Rô-ma-nốp cuối cùng: Ni-cô-lai I, A-lếch-xan-đơ II, A-lếch-xan-đơ III và vợ y Ma-ri-a Phê-đô-rốp-na, hoàng đế trị vì Ni-cô-lai II. Vì đăng tiểu phẩm đó, báo phải bị đình bản, còn Am-phi-tê-a-tơ-rốp bị bắt đi đày ở Mi-nu-xin-xcơ. Bài tiểu phẩm "Những ngài Lừa bịp" được lưu truyền rộng rãi khắp nước Nga bằng các bản in bí mật và các bản chép tay. — 343.
- <sup>133</sup> V. I. Lê-nin trích dẫn bài của L. N. Tôn-xtôi "Về nạn đói" (xem L. N. Tôn-xtôi. Toàn tập, tiếng Nga, t. 29, 1954, tr. 104). — 348.
- <sup>134</sup> Khi nói về "sự ca tụng của báo "Thời mới"", V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến xu hướng phản động của báo chí ở nước Nga Nga hoàng mà tiêu biểu là tờ "Thời mới" (xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1868 đến tháng Mười 1917).  
"Tính chất thời mới" là từ ngữ chỉ tính chất phản động, vì tiền, nịnh hót. — 351.
- <sup>135</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến bản "Báo cáo về các quy tiết kiệm nhà nước năm 1899" do Cục các quy tiết kiệm nhà nước xuất bản (không đề năm xuất bản). — 352.
- <sup>136</sup> Sự tính toán ở đây không chính xác: 157 nghìn không phải là một phần sáu mà là vào khoảng một phần mười hai của 2 triệu công nhân công xưởng - nhà máy. — 354.
- <sup>137</sup> Bản báo cáo của ban biên tập tờ "Tia lửa" do Lê-nin viết để đọc tại hội nghị đại biểu các ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào những ngày 23 - 28 tháng Ba (5 - 10 tháng Tư) 1902 ở Bê-lô-xtốc. Tham gia hội nghị có các đại biểu các ban chấp hành Pê-téc-bua và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, "Hội liên hiệp các ban chấp hành và các tổ chức ở miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Ban chấp hành trung ương của phái Bun và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và ban biên tập tờ "Tia lửa" (đại biểu của ban biên tập Ph. I. Đan có thư uỷ nhiệm của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài). Do

lỗi của những người tổ chức cuộc hội nghị đại biểu là những người theo "phái kinh tế", nên đại biểu ban biên tập "Tia lửa" đã không đến kịp khi khai mạc hội nghị, còn đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở Nga là Ph. V. Len-gnich thì nói chung không kịp đến dự hội nghị, mặc dù đã tới Bê-lô-xtốc đúng thời hạn; đại biểu của Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt (theo xu hướng báo "Tia lửa") A. I. Pi-xcu-nốp, tới Bê-lô-xtốc sớm hơn Đan, đã lên tiếng phản đối vì đại biểu của các tổ chức theo xu hướng báo "Tia lửa" không có mặt tại hội nghị và liền bỏ hội nghị ra về. "Phái kinh tế" và phái Bun — là phái ủng hộ phái kinh tế — định biến hội nghị đại biểu thành Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vì cho rằng như thế sẽ củng cố được địa vị của họ trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội Nga và sẽ làm tê liệt ảnh hưởng đang ngày càng tăng lên của tờ "Tia lửa". Nhưng mưu toan đó không thành công vì thành phần hội nghị tương đối hẹp (chỉ có đại biểu của bốn trong số các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hoạt động tại nước Nga) và cũng vì những sự bất đồng sâu sắc về nguyên tắc đã bộc lộ trong hội nghị; đặc biệt là đại biểu tờ "Tia lửa" đã kịch liệt phản đối việc biến hội nghị đại biểu thành đại hội đảng, vì cho rằng một đại hội như thế là không hợp lệ và thiếu chuẩn bị.

Hội nghị đại biểu Bê-lô-xtốc đã thông qua nghị quyết về tổ chức và nghị quyết về nguyên tắc do đại biểu của Ban chấp hành trung ương phái Bun đề nghị và có sự sửa đổi của đại biểu "Hội liên hiệp các ban chấp hành và các tổ chức ở miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (đại biểu tờ "Tia lửa" đưa ra bản dự thảo nghị quyết về nguyên tắc của mình, đã bỏ phiếu chống); hội nghị cũng thông qua toàn văn tờ truyền đơn ngày 1 tháng Năm mà cơ sở của nó là bản dự thảo do ban biên tập tờ "Tia lửa" thảo ra (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 28 - 31). Hội nghị đại biểu đã bầu ra một Ban tổ chức để chuẩn bị cho Đại hội II của đảng gồm có các đại biểu của tờ "Tia lửa" (Ph. I. Đan), của "Hội liên hiệp các ban chấp hành và các tổ chức ở miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (O. A. Êc-man-xki) và của Ban chấp hành trung ương phái Bun (C. Poóc-tnôi). Sau hội nghị chẳng bao lâu, đa số đại biểu dự hội nghị, trong đó có hai uỷ viên Ban tổ chức đã bị cảnh sát bắt. Một Ban tổ chức mới để chuẩn bị cho Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thành lập vào tháng Mười một 1902 ở

Ơ-xốp tại hội nghị các đại biểu của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của tổ chức "Tia lửa" ở Nga và của nhóm "Công nhân miền Nam". — 364.

<sup>138</sup> Đây là nói đến các nhà in của báo "Tia lửa" ở Ba-cu và ở Ki-si-nép.

Nhà in ở Ki-si-nép được L. I. Gôn-đman tổ chức vào tháng Tư 1901 và tồn tại đến 12 (25) tháng Ba 1902. Nhà in đã in bài của G. V. Plê-kha-nốp "Rồi sao nữa?" (bản in của tạp chí "Bình minh", số 2-3), cuốn sách nhỏ của N.C.Crúp-xcai-a "Phụ nữ công nhân", cuốn "Bản cáo trạng về vụ đấu tranh hồi tháng Năm ở nhà máy Ô-bu-khốp" (bản in của báo "Tia lửa", số 9 cùng với phụ lục bài báo của V. I. Lê-nin "Trận kịch chiến mới"), các bài của V. I. Lê-nin "Cuộc đấu tranh với những kẻ đối" (bản in của tạp chí "Bình minh", số 2-3) và "Bước đầu của những cuộc biểu tình" (bản in của báo "Tia lửa", số 13), cùng cả một loạt những lời kêu gọi và những truyền đơn. Tờ "Tia lửa", số 10 đã được in lại trong nhà in này.

Nhà in ở Ba-cu (trong thư từ giao dịch bí mật thì gọi là "Ni-na") do nhóm "Tia lửa" ở Ba-cu (V. D. Kết-khô-vê-li, L. B. Cra-xin, L. E. Gan-pê-rin, N. P. Cô-dê-ren-cô, V. Xtu-ru-a, v. v.) tổ chức vào tháng Chín 1901 với sự giúp đỡ của Ban chấp hành Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cho đến khi nhà in "Ni-na" tạm thời ngừng hoạt động vào tháng Ba 1902, nhà in đã in những cuốn sách nhỏ: "Những con nhện và những con ruồi" của V. Liép-nếch, "Người ta sống bằng cái gì?" của X. Đích-stanh, "Diễn văn của Pi-ốt A-lếch-xê-ép", "Kỷ niệm mười năm cuộc bãi công Mô-rô-dốp", những bản tuyên bố và những tờ truyền đơn bằng tiếng Nga và tiếng Gru-di-a. Nhà in ở Ba-cu đã in lại tờ "Tia lửa", số 11 và in tờ báo mác-xít bất hợp pháp "Bro-dô-la" ("Đấu tranh") của Gru-di-a. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhà in ở Ba-cu trở thành nhà in trung ương của đảng, hoạt động theo nhiệm vụ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Chạp 1905, nhà in đã bị giải tán theo quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng. — 371.

<sup>139</sup> Bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" mà V. I. Lê-nin gọi là bản thuyết minh phân ruộng đất trong dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được viết vào tháng Hai - nửa đầu tháng Ba 1902, và in vào tháng Tám

1902 trên tạp chí "Bình minh", số 4. Khi thảo luận bài này, trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa" đã nảy ra những sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng; G. V. Plê-kha-nốp, P. B. Ác-xen-rốt và các uỷ viên khác trong ban biên tập đã phát biểu chống lại một số luận điểm quan trọng nhất trong bài đó (về quốc hữu hoá ruộng đất và những luận điểm khác).

Ngày 2 (15) tháng Tư 1902, bài đó được thảo luận tại hội nghị các uỷ viên ban biên tập báo "Tia lửa" họp ở Xuy-rích, không có Lê-nin tham dự. Những ý kiến nhận xét của những người tham gia cuộc thảo luận đã được Mác-tốp ghi ở mặt trái các trang bản thảo của bài đó. Khi nhận được bài đó sau cuộc thảo luận tại hội nghị Xuy-rích, Lê-nin đã sửa chữa một số điểm. Ngày 20 tháng Tư (3 tháng Năm) 1902, Lê-nin gửi bài đó cho Plê-kha-nốp và Ác-xen-rốt để xem lại lần thứ hai. Nhiều ý kiến nhận xét và điểm sửa đổi mới được Plê-kha-nốp, với sự ủng hộ của Ác-xen-rốt, viết ra một cách hết sức gay gắt, có tính chất lăng nhục. Điều đó đã dẫn đến một cuộc xung đột gay gắt trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa". Bài trả lời của Lê-nin về những nhận xét của Plê-kha-nốp và Ác-xen-rốt được in trong tập này, tr. 530 - 551. Khi đăng bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" trên tạp chí "Bình minh", một số đoạn, trong đó có tất cả những đoạn nói về quốc hữu hoá ruộng đất, đã bị bỏ đi.

Trong lần xuất bản Toàn tập này của V. I. Lê-nin, bài đó đã được in theo bản thảo đầu tiên. Những điểm sửa đổi quan trọng nhất của Lê-nin cho bài đó được chỉ dẫn trong các chú thích.

Postscriptum không có trong bản thảo, thì được in theo nguyên văn bài đăng trong tạp chí "Bình minh". — 377.

<sup>140</sup> Đây muốn nói đến cuốn sách của C. Cau-xky "Die Agrarfrage. Eine Übersicht über die Tendenzen der modernen Landwirtschaft und die Agrarpolitik der Sozialdemokratie" ("Vấn đề ruộng đất. Khái luận về xu hướng của nền nông nghiệp hiện nay và chính sách ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội") xuất bản năm 1899 ở Stút-ga. — 394.

<sup>141</sup> Lê-nin muốn nói đến các uỷ ban tỉnh thành lập vào những năm 1857-1858 ở tất cả các tỉnh nước Nga thuộc châu Âu (trừ tỉnh Ác-khan-ghen-xơ) để thảo những dự thảo giải phóng nông dân khỏi chế độ lệ thuộc nông nô. Các uỷ ban gồm những người được bầu ra trong giới quý tộc (do đó gọi là những uỷ ban quý tộc) và chủ yếu nhằm tìm ra những biện pháp và những con đường thực hiện

"cải cách nông dân" làm thế nào cho bọn quý tộc thu được những món lợi lớn nhất. — 402.

- <sup>142</sup> Ba đoạn sau cùng (từ: "Tiếp nữa" đến: "nền kinh tế nông nô") đã bị sửa đổi trong quá trình thảo luận bài báo. Sau cuộc hội nghị ở Xuy-rích của ban biên tập báo "Tia lửa", V. I. Lê-nin đã sửa những dòng đầu của đoạn thứ hai (đã gạch những chữ "Điều kiện thứ hai này... vẫn là một công cụ nô dịch", thay thế bằng những chữ "Do đó, ở đây muốn nói đến những ruộng đất cắt được áp dụng một cách rộng rãi nhất") và đã bỏ đi toàn bộ đoạn tiếp theo.

Khi bài báo được đăng trên tạp chí "Bình minh", thì đã bỏ đi toàn bộ đoạn thứ hai và cả những chữ sau đây trong đoạn thứ nhất: "quyền đó chỉ được thi hành đối với những tàn tích trực tiếp của những quan hệ nông nô. Chính". — 404.

- <sup>143</sup> *Ủy ban Va-lu-ép* — "Ủy ban điều tra tình hình nông nghiệp nước Nga" do bộ trưởng P. A. Va-lu-ép của Nga hoàng cầm đầu. Trong những năm 1872 - 1873, Ủy ban đã thu thập được nhiều tài liệu về tình hình nông nghiệp của nước Nga sau cải cách: những báo cáo của các tỉnh trưởng, những lời tuyên bố và những lời dẫn chứng của các địa chủ, của những người cầm đầu giới quý tộc, của các cơ quan hội đồng địa phương khác nhau, của các hội đồng tổng, của các người bán lúa mì, của các cha cố ở nông thôn, các cu-lắc, của các hội thống kê và nông nghiệp và các cơ quan khác có liên quan đến nông nghiệp. Những tài liệu đó đều được công bố trong cuốn "Báo cáo của Ủy ban điều tra tối cao về tình hình hiện nay của nông nghiệp và năng suất trong nông nghiệp ở Nga", Pê-téc-bua, 1873. — 406.

- <sup>144</sup> Nửa thứ hai của đoạn này V. I. Lê-nin sửa lại sau hội nghị ở Xuy-rích của ban biên tập báo "Tia lửa": câu sau cùng đã được bỏ đi, và đoạn cuối câu trước (bắt đầu từ chữ "đối với") đã được thay bằng câu: "những trường hợp không điển hình, thì không thể có một đạo luật chung duy nhất nào quy định trước được, và những trường hợp đó thì phải để cho các uỷ ban địa phương giải quyết (các uỷ ban này có thể áp dụng cả việc chuộc lại lẫn việc đổi ruộng đất, v.v.)". Với cấu trúc như vậy, đoạn đó đã được đăng trên tạp chí "Bình minh". — 411.

- <sup>145</sup> Đây muốn nói đến phong trào nông dân ở các tỉnh Pôn-ta-va và

Khác-cốp vào cuối tháng Ba - đầu tháng Tư 1902 — một hành động cách mạng to lớn đầu tiên của nông dân Nga vào đầu thế kỷ XX; nguyên nhân làm nổ ra phong trào đó là tình cảnh vô cùng cực khổ của nông dân ở các tỉnh đó, và vào mùa xuân 1902 tình cảnh đó lại càng tồi tệ hơn vì bị mất mùa năm 1901 và vì nạn đói do mất mùa gây ra. Nông dân đòi phân chia lại ruộng đất, nhưng trong phong trào 1902, họ chủ yếu chỉ chiếm những kho dự trữ lương thực và thức ăn cho gia súc trong các cơ sở kinh tế địa chủ, — tất cả có 56 cơ sở kinh tế ở tỉnh Pôn-ta-va và 24 cơ sở kinh tế ở tỉnh Khác-cốp đã bị nông dân tấn công. Quân đội đã được gửi đến để đàn áp nông dân; kết quả sự trừng phạt của chính phủ Nga hoàng là nhiều nông dân bị giết, toàn bộ dân cư ở các làng bị đánh đập, hàng trăm nông dân bị kết án tù với những thời hạn khác nhau, nông dân phải bồi thường một số tiền là 800 nghìn rúp cho "những thiệt hại" do cuộc nổi dậy của nông dân gây ra cho bọn địa chủ. V. I. Lê-nin đã phân tích mục đích, tính chất và nguyên nhân thất bại của phong trào nông dân ở tỉnh Khác-cốp và ở tỉnh Pôn-ta-va trong cuốn sách nhỏ của Người "Gửi nông dân nghèo" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 6, tr.383 - 459). — 432.

- <sup>146</sup> "*Hội liên hiệp miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*" hay là "Hội liên hiệp công nhân miền Bắc", — một tổ chức có tính chất khu vực của các tổ chức dân chủ - xã hội tỉnh Vla-đi-mia, I-a-rô-xláp và Cô-xtô-rô-ma. Hội liên hiệp xuất hiện vào những năm 1900 - 1901 theo sáng kiến của O. A. Va-ren-txô-va và V. A. Nô-xcốp là những người bị đày từ I-a-rô-xláp và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ đến ở Vô-rô-ne-giơ, nơi họ đã cùng với một số người dân chủ - xã hội bị đày khác (A. I. Li-u-bi-mốp, L. I-a. Các-pốp, A. A. và N. N. Các-đa-sép, Đ. V. Cô-xtéc-kin) thành lập một nhóm theo xu hướng báo "Tia lửa"; tham gia tổ chức "Hội liên hiệp miền Bắc" còn có M. A. Ba-ga-ép, công nhân ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, N. N. Pa-nin, công nhân nhà máy Pu-ti-lốp bị đày đi Xi-bi-ri vì tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, A. P. Đô-li-vô - Đô-brô-vôn-xki, v.v.. "Hội liên hiệp" đã lãnh đạo phong trào công nhân ở vùng công nghiệp đó trong những năm 1901 - 1905. Hoạt động của "Hội liên hiệp" đã trở nên sôi nổi rõ rệt sau hội nghị ở Ki-nê-sma vào tháng Tám 1901 của các đại biểu các ban chấp hành đảng bộ dân chủ - xã hội I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, Vla-đi-mia, I-a-rô-xláp và Cô-xtô-rô-ma. Tại đại hội của "Hội liên hiệp" họp ở Vô-rô-ne-giơ

ngày 1- 5 (14 - 18) tháng Giêng 1902, "Hội liên hiệp" đã hình thành hẳn: bầu ra Ban chấp hành trung ương (Ba-ga-ép, Va-ren-txô-va, Pa-nin, v.v.) và thông qua cương lĩnh, cương lĩnh này đã bị V. I. Lê-nin phê phán trong một bức thư gửi "Hội liên hiệp miền Bắc".

Từ những ngày đầu khi mới thành lập, "Hội liên hiệp miền Bắc" đã đặt quan hệ với báo "Tia lửa" và tán thành đường lối chính trị và kế hoạch tổ chức của báo đó (trong bản báo cáo của tổ chức "Tia lửa" gửi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có nhận xét cho rằng "trong tất cả các ban chấp hành của đảng chỉ có mỗi một "Hội liên hiệp miền Bắc" là đã có ngay quan hệ thân thiện với báo "Tia lửa"). Trong bức thư ngỏ đăng ngày 15 tháng Hai 1903 trên báo "Tia lửa", số 34, khi tuyên bố hoàn toàn nhất trí với cương lĩnh của báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" và với cuốn "Làm gì?" của Lê-nin, "Hội liên hiệp" đã thừa nhận báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" là những cơ quan lãnh đạo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Mùa xuân 1902, "Hội liên hiệp" bị cảnh sát của Nga hoàng phá tan, nhưng được xây dựng lại ngay và những đại diện của "Hội liên hiệp" (V. A. Nô-xcốp, Ph. I. Sê-côn-đin, A. M. Xtô-pa-ni, A. I. Li-u-bi-mốp) đã tham gia tích cực vào việc chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các đại biểu của "Hội liên hiệp" tại Đại hội II (L. M. Knhi-pô-vích và A. M. Xtô-pa-ni) đã tham gia phái đa số của Lê-nin.

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, "Hội liên hiệp công nhân miền Bắc" cải tổ thành Ban chấp hành miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, còn các ban chấp hành địa phương thì cải tổ thành các nhóm thuộc Ban chấp hành miền Bắc. Tháng Bảy 1905, tại hội nghị các tổ chức miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Cô-xtơ-rô-ma, Ban chấp hành miền Bắc đã bị giải tán và các ban chấp hành độc lập được thành lập — I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcôp, I-a-rô-xláp và Cô-xtơ-rô-ma. — 446.

<sup>147</sup> Đây là nói đến việc tổ chức các cuộc biểu tình vào ngày kỷ niệm cuộc "cải cách nông dân" năm 1861. Như đã nói trong tiết thứ 2 cương lĩnh của "Hội liên hiệp miền Bắc", những tờ truyền đơn phát hành trong dịp này phải "chỉ cho công nhân thấy rằng họ không có gì trông đợi ở chính phủ chuyên chế" và phải "cố gắng đập tan cái ảo tưởng cho rằng tuồng như sự giải phóng là việc riêng của Nga hoàng, là hành động có thiện chí của Nga hoàng". — 446.

<sup>148</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr.459. — 452.

<sup>149</sup> Tuyên bố của Ban chấp hành vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi những công dân Nga" in ngày 9 (22) tháng Năm 1902 và được phân phát trong công nhân với số lượng 2 000 bản. Máu của Ban-ma-sép, người bị xử tử theo bản án của tòa án quân sự vì đã giết tên bộ trưởng Xi-pi-a-ghin, như đã nói trong bản tuyên bố, "sẽ làm cho những người tiểu thị dân mù quáng sáng mắt ra, và họ hãy cứ nhìn xem sự khùng khiếp không sao kể xiết của chế độ chuyên chế Nga. Họ cứ nhìn xem cuộc đấu tranh của chúng ta chống chế độ đó đang mở rộng và phát triển. Đông đảo nông dân đang chi viện cho công nhân và cho một nhóm nhỏ giới trí thức chân thật. Đã có những dấu hiệu khả quan đầu tiên: ở Tu-la, binh lính đã từ chối không bắn vào những người bãi công, khởi nghĩa nông dân đã nổ ra ở các tỉnh Pôn-ta-va và Khác-cốp. Ở đây, người mu-gích đã làm việc hàng thế kỷ rờn rã cho tên chúa đất của họ, đã chịu đựng hàng thế kỷ rờn rã sự áp bức và bần cùng, và cuối cùng, họ không thể chịu được nữa". Như thường lệ, chính phủ Nga hoàng đã vội vã giúp đỡ tên địa chủ và bắt đầu cuộc đàn áp tàn nhẫn. Bản tuyên bố kêu gọi: "Đã đủ rồi các sự chịu đựng nô lệ nhục nhã, đã đủ rồi sự chết chóc. Đáng khinh cho những kẻ đã hèn nhát dừng lại ở nửa đường, những kẻ đã quên nghĩa vụ công dân của mình hoặc đem nó đổi lấy một cuộc sống phè phỡn như nhớp. Chỉ có đấu tranh không khoan nhượng mới có thể lật đổ bọn bạo chúa... Hỡi các công dân ! Hãy làm cho dòng máu kinh khủng vô tận đó ngừng chảy, hãy lật đổ chế độ chuyên chế!". — 459.

<sup>150</sup> "Nước Nga cách mạng" — báo bất hợp pháp của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, do "Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa- cách mạng" xuất bản từ cuối năm 1900 ở Nga (số 1, đề năm 1900, trên thực tế ra vào tháng Giêng 1901). Từ tháng Giêng 1902 đến tháng Chạp 1905, báo xuất bản ở nước ngoài (Giơ-ne-vơ) với tính cách là cơ quan chính thức của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 463.

<sup>151</sup> Ý định của V. I. Lê-nin "phải dùng đến bài đăng trong tạp chí hoặc một cuốn sách nhỏ" để trình bày tỉ mỉ hơn những luận cứ chống lại những quan điểm có tính chất cương lĩnh và sách lược của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã không thực hiện

- được. Những tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách dự định là: "Đoạn trích trong bài báo chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (tháng Chạp 1902) (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 6, tr.299 -300), "Tóm tắt cuốn sách nhỏ chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (mùa xuân 1903) (xem "Cách mạng vô sản", 1939, số 1, tr. 22-28) và "Dàn bài báo chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (nửa đầu tháng Bảy 1903) (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 389-390). — 466.
- <sup>152</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến bản tuyên bố "Gửi tất cả các thân dân của Nga hoàng" in ngày 3 tháng Tư 1902 tại nhà in của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và nói đến lời nhận xét về bản tuyên bố đó trên báo "Nước Nga cách mạng", số 7, tháng Sáu 1902 (ở mục "Trong hoạt động của đảng"). — 469.
- <sup>153</sup> V. I. Lê-nin dẫn những đoạn trích trong lời kêu gọi của Hội liên hiệp nông dân của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Gửi toàn thể các cán bộ của chủ nghĩa xã hội cách mạng ở nước Nga" ("Nước Nga cách mạng", số 8, ngày 25 tháng Sáu 1902, tr. 6). — 475.
- <sup>154</sup> V. I. Lê-nin trích dẫn danh mục các tài liệu dành cho ba số đầu của báo "Tia lửa" ("Truyền tin Cách mạng Nga", số 1, tháng Bảy 1901, tr. 85). — 479.
- <sup>155</sup> Đây muốn nói đến một bài trong tập "Thơ bằng văn xuôi" của I. X. Tuốc-ghê-nép — "Phép xử thế" (xem I. X. Tuốc-ghê-nép. Toàn tập, tiếng Nga, t.8, 1956, tr. 464). — 482.
- <sup>156</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến cuốn sách nhỏ "Chế độ chuyên chế và những cuộc bãi công. Điều trần của Bộ tài chính về việc giải quyết các cuộc bãi công" do Đông minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài xuất bản năm 1902 ở Giơ-ne-vơ. — 493.
- <sup>157</sup> *Đạo luật ngày 3 (15) tháng Sáu 1886* ("Quy chế về việc giám sát các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng và về những quan hệ giữa chủ xưởng với công nhân") đã được thông qua vì có tác động của phong trào công nhân các tỉnh Mát-xcơ-va, Vla-đi-mia và I-a-rô-xláp và đặc biệt do có cuộc bãi công nổi tiếng tại xưởng

Mô-rô-dốp năm 1885. Về cơ bản đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1886 đã có một sự hạn chế nào đó đối với sự độc đoán của bọn chủ xưởng và chủ nhà máy trong việc phạt tiền công nhân (do đó người ta gọi luật đó là "luật phạt tiền"). V. I. Lê-nin đã phân tích tỉ mỉ và phê phán đạo luật này trong cuốn sách nhỏ "Giải thích luật phạt tiền công nhân các công xưởng và nhà máy" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, t. 2, tr. 15 -70).

*Đạo luật ngày 2 (14) tháng Sáu 1897* ("Về độ dài của thời gian lao động và về sự phân bố thời gian đó trong các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng - nhà máy"), lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga, đã giới hạn về mặt pháp luật ngày lao động cho một bộ phận các công nhân trong ngành công nghiệp lớn; cũng như đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1886, đạo luật đó đã được thông qua do có tác động của phong trào công nhân trong những năm 90 của thế kỷ XIX, chủ yếu là do những cuộc bãi công của đông đảo công nhân Pê-téc-bua vào những năm 1895 - 1896. V. I. Lê-nin đã phân tích và phê phán đạo luật ngày 2 tháng Sáu 1897 trong cuốn sách nhỏ "Luật công xưởng mới" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, t.2, tr. 321 - 368). — 493.

<sup>158</sup> "*Hội công nhân cơ khí*" (chính thức là "Hội tương trợ của công nhân cơ khí") thành lập ở Mát-xcơ-va vào tháng Năm 1901 với sự giúp đỡ của cơ quan cảnh sát; điều lệ của hội được viên thống đốc Mát-xcơ-va duyệt y ngày 14 (27) tháng Hai 1902. Việc thành lập "Hội" là một trong những mưu toan gieo rắc "chủ nghĩa xã hội cảnh sát" (của bọn Du-ba-tốp), làm công nhân lãng quên cuộc đấu tranh cách mạng. Sự ve vãn mỉ dâm của cảnh sát đối với công nhân và đặc biệt là những mưu toan của bọn nhân viên của Du-ba-tốp— những tên cầm đầu "Hội công nhân cơ khí" muốn chiếm lấy quyền làm trung gian trong các vụ xung đột giữa những nhà kinh doanh và công nhân, đã gây nên sự bất bình của các chủ xưởng và các chủ nhà máy ở Mát-xcơ-va và những sự phản đối của Bộ tài chính phản ánh các lợi ích của các giới đó. Từ 1903, do ảnh hưởng phong trào công nhân lên cao, vai trò của "Hội" cũng như của các tổ chức khác của Du-ba-tốp, không còn nữa. — 494.

<sup>159</sup> *Phái Man-se-xtơ*, cũng gọi là phái mậu dịch tự do — những đại biểu cho xu hướng của chính sách kinh tế của giai cấp tư sản đòi tự do buôn bán và đòi nhà nước không được can thiệp vào hoạt động kinh tế tư nhân; xu hướng này xuất hiện vào cuối thế kỷ XVIII.

Ở Anh, quê hương của phái mật dịch tự do, giai cấp tư sản công nghiệp ở thành phố Man-se-xtơ là chỗ dựa vững chắc của phái mật dịch tự do vào những năm 30-40 của thế kỷ XIX, cho nên phái mật dịch tự do cũng gọi là "phái Man-se-xtơ", "trường phái Man-se-xtơ". Đứng đầu "trường phái Man-se-xtơ" là Cốp-đen và Brai-tơ. Xu hướng đó được luận chứng trong các tác phẩm của A. Xmít và Đ. Ri-các-đô. Trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, cũng như ở nước Anh, phái mật dịch tự do đi tìm cơ sở cả ở Đức, Pháp, Nga và ở các nước tư bản chủ nghĩa khác. — 497.

<sup>160</sup> Đây là nói đến cái gọi là dự luật "khổ sai" (Zuchthausvorlage) đã được trình tại Quốc hội Đức vào năm 1899, theo yêu cầu cấp thiết của các giới kinh doanh và của hoàng đế Vin-hem II; dự luật đó dọa sẽ phạt tù từ 1 đến 5 năm hoặc phạt tiền đến 1 000 mác những người "dùng bạo lực, đe dọa, lăng nhục hoặc thoá mạ" để thúc ép công nhân tham gia các hội và các cuộc đồng loã, xúi giục họ bãi công và tìm cách chống lại hành động phá hoại bãi công. Dưới áp lực của phong trào công nhân, dự luật "khổ sai" đã bị các đảng phái tả và đảng phái giữa bỏ phiếu bác bỏ ngày 20 tháng Mười một (lịch mới) 1899 tại quốc hội. — 500.

<sup>161</sup> "*Giải phóng*" — tạp chí hai tuần ra một kỳ, xuất bản ở nước ngoài từ 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến 5 (18) tháng Mười 1905 dưới sự lãnh đạo của P. B. Xtơ-ru-vê. Sinh ra từ phong trào hội đồng địa phương đối lập, tạp chí "*Giải phóng*" thực tế là cơ quan bất hợp pháp của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga và liên tục thực hiện tư tưởng của chủ nghĩa tự do bảo hoàng - ôn hoà. Năm 1903, xung quanh tạp chí "*Giải phóng*" đã hình thành (và tháng Giêng 1904 thì thành lập) "Hội liên hiệp giải phóng", hội này tồn tại đến tháng Mười 1905. "Phái giải phóng" đã cùng với phái lập hiến - hội đồng địa phương hợp thành một hạt nhân của đảng dân chủ - lập hiến vào tháng Mười 1905, một đảng tư sản chủ yếu ở Nga. — 502.

<sup>162</sup> *Môn-tsa-lin* là nhân vật trong hài kịch của A. X. Gri-bô-ê-đốp "*Khổ vì khôn*", một tên ham danh và xu nịnh. — 503.

<sup>163</sup> *Tài liệu chuẩn bị để thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* thuộc vào thời kỳ tháng Giêng - tháng Hai 1902; những tài liệu đó đã phản ánh những giai đoạn quan trọng nhất

trong lịch sử dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do ban biên tập báo "*Tia lửa*" tiến hành: V. I. Lê-nin nghiên cứu bản dự thảo cương lĩnh đầu tiên của G. V. Plê-kha-nốp, thảo riêng dự thảo phần lý luận trong cương lĩnh và tham gia thảo tập thể dự thảo phần thực tiễn trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tất cả các tài liệu đều được in theo đúng các bản thảo; những sự khác biệt của một đoạn văn này hay đoạn văn nọ (hoặc của một phần đoạn văn) đều được in song song để cho thấy được thật rõ. — 507.

<sup>164</sup> Những nhận xét của G. V. Plê-kha-nốp và P. B. Ác-xen-rốt về bài báo của V. I. Lê-nin "*Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga*" đã được viết trên mặt trái các trang bản thảo của bài đó vào khoảng giữa 20 tháng Tư - 1 tháng Năm (3 - 14 tháng Năm) 1902. Những ý kiến của Lê-nin trả lời những nhận xét đó đã được viết (cũng trên mặt trái của các trang bản thảo) ngày 1 (14) tháng Năm 1902 đồng thời với bức thư gửi Plê-kha-nốp (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 186), phần kết luận của những ý kiến trả lời của Lê-nin (tập này, tr. 550 - 551) được viết trên những trang bổ sung, kèm theo bản thảo của bài đó.

"*Trả lời những nhận xét của Plê-kha-nốp và Ác-xen-rốt về bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga"*" đã được in theo đúng bản thảo; trước mỗi một ý kiến "trả lời" là một đoạn của bài báo, đoạn này lại có những nhận xét thích ứng. Những chỗ Lê-nin gạch dưới trong bài của Plê-kha-nốp thì đều được gạch dưới bằng những gạch nhỏ. — 530.

<sup>165</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến tác phẩm của C. Mác "*Phê phán cương lĩnh Gô-ta*" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, t. II, tr. 5-65) và của Ph. Ăng-ghen "*Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891*" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr.109). — 534.

<sup>166</sup> Tháng Tư 1902 ở Bỉ đã nổ ra cuộc tổng bãi công nhằm ủng hộ yêu sách về quyền phổ thông đầu phiếu do các đại biểu của các đảng công nhân, tự do chủ nghĩa và dân chủ đưa ra trước nghị viện. Tham gia bãi công có hơn 30 vạn công nhân; các cuộc biểu tình của công nhân đã diễn ra trên khắp đất nước. Nhưng sau khi nghị viện bác bỏ dự luật về cải cách bầu cử và quân đội bắn vào những người biểu tình thì ban lãnh đạo cơ hội chủ



nghĩa của đảng công nhân (Van-đéc-ven-đơ, v.v.) đã đầu hàng và dưới áp lực của "các đồng minh" của họ trong phe giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, họ đã bãi bỏ cuộc tổng bãi công. Sự thất bại của giai cấp công nhân Bỉ hồi tháng Tư 1902 là bài học cho phong trào công nhân toàn thế giới. Báo "Tia lửa", số 21, ngày 1 tháng Sáu 1902 viết: "Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa sẽ thấy rõ sách lược cơ hội chủ nghĩa đã vứt bỏ những nguyên tắc cách mạng để trông mong vào một thắng lợi nhanh chóng, đã dẫn tới những kết quả thực tiễn như thế nào. Giai cấp vô sản lại một lần nữa thấy rõ rằng không một phương pháp nào mà họ dùng để gây áp lực chính trị đối với kẻ thù lại có thể đạt được mục đích, nếu như họ không sẵn sàng đưa phương pháp đó đến một kết quả lô-gích". — 540.

<sup>167</sup> G. V. Plê-kha-nốp muốn nói đến nhận xét dưới đây của I-u. Ô. Mác-tốp tại hội nghị Xuy-rích của ban biên tập báo "Tia lửa" ngày 2 (15) tháng Tư 1902: "Cần nhận thấy rõ nhiều hơn nữa tính chất phản động của yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất trong lúc này ở Nga".

Sau cuộc hội nghị Xuy-rích, V. I. Lê-nin đã sửa đổi một số điểm trong chương VII, là chương nói về yêu sách quốc hữu hoá ruộng đất (xem tập này, tr. 420-421). — 542.

<sup>168</sup> G. V. Plê-kha-nốp muốn nói đến ý kiến nhận xét sau đây của I-u. Ô. Mác-tốp: "Đảng lẽ phải nói rằng chúng ta chỉ thừa nhận quốc hữu hoá ruộng đất như là bước mở đầu trực tiếp tiến tới xã hội hoá tất cả các tư liệu sản xuất". — 544.

<sup>169</sup> Đây là nói về số tiền mà chính phủ của nhà vua Pháp Sác-lơ X thưởng cho những người trước kia sống lưu vong và ruộng đất của họ đã bị tịch thu và phát mại với tính cách là tài sản quốc gia trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII; số tiền thưởng, được cái gọi là "luật bồi thường" thông qua ngày 27 tháng Ba 1825, ước định là 1 091 360 ngàn phrăng ("một tỉ của người lưu vong"). Những món tiền hết sức lớn đã rơi vào túi những kẻ thân cận của nhà vua. Để có số tiền lớn đó, chính phủ đã tăng thuế và giảm lãi công trái từ 5% xuống 3%. — 546.

<sup>170</sup> P. B. Ác-xen-rốt muốn nói đến nhận xét của G. V. Plê-kha-nốp về đoạn dưới đây của bài báo: "Nhưng tại sao lại chỉ nói đến nguồn tiền đó thôi? Tại sao, ngoài cái đó ra, chúng ta lại không

cố gắng đòi trả lại cho nhân dân, dù chỉ là một phần, cái cống vật mà bọn chủ nô được sự giúp đỡ của nhà nước cảnh sát trước đây, đã bòn rút và vẫn tiếp tục bòn rút của nông dân?" (tập này, tr. 425). Plê-kha-nốp viết: "Chính chỉ có điều đó mới là điều cần nêu lên, chứ không phải là một việc từ thiện. Và những người phải trả lại số tiền thì chỉ có thể là những kẻ đã nhận số tiền đó: *bọn quý tộc*". — 547.

<sup>171</sup> G. V. Plê-kha-nốp muốn nói đến nhận xét sau đây của I-u. Ô. Mác-tốp: "Luận điểm đó không đúng. Quyền tự do về yêu sách chia đất *chính là* xuất phát từ quyền tự do sử dụng ruộng đất. Lẽ ra chỉ cần nêu rằng những yêu cầu của chúng ta không thủ tiêu việc biến quyền lực của công xã đối với cá nhân thành quyền lực của hội tập thể đối với những thành viên tự nguyện tham gia hội đó, chỉ cần nêu như vậy cũng đủ".

Sau hội nghị Xuy-rích, V. I. Lê-nin đã gạch bỏ cả hai câu trong bản thảo, thay thế hai câu đó bằng những chữ: "Ý kiến phản đối như thế không có cơ sở..." và tiếp đó kết thúc bằng những chữ: "do người cùng thôn xóm của họ bán ra" (xem dưới nữa tr. 548 - 549). — 548.

BẢN CHỈ DẪN  
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

*A.P.G. Ai sai lầm trong vấn đề ông Xta-khô-vích? — A. П. Г. Кто виноват в г. Стаховиче? — «Московские ведомости», 1901, № 348, 18 (31) декабря, стр. 2. — 330-332, 337.*

*[A-léch-xê-ép, P.A. Diễn văn đọc tại cơ quan đặc biệt của Thượng nghị viện chính phủ, ngày 10 (22) tháng Ba 1877]. — [Алексеев, П. А. Речь, произнесенная 10 (22) марта 1877 года в особом присутствии правительствующего Сената. Баку, 1901]. — 371.*

*Ác-xen-rốt, P. Bàn về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga. — К вопросу о современных задачах и тактике русских социал-демократов. Изд. «Союза русских социал-демократов». Женева, тип. «Союза русских социал-демократов», 1898. 34 стр. — 31, 55-56, 83, 97, 117, 135, 381.*

— *Bức thư đầu tiên. Tháng Mười một 1897. — Первое письмо. Ноябрь 1897 г. — В кн.: Аксельрод, П. К вопросу о современных задачах и тактике русских социал-демократов. Изд. «Союза русских социал-демократов». Женева, тип. «Союза русских социал-демократов», 1898. стр. 16-17. — 117.*

— *Bức thư thứ hai. Tháng Chạp 1897. — Второе письмо. Декабрь 1897 г. — В кн.: Аксельрод, П. К вопросу о современных задачах и тактике русских социал-демократов. Изд. «Союза русских социал-демократов», 1898, стр. 18-29. — 31, 97.*

— *Lời tựa [cho cuốn sách của V. I. Lê-nin. Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga]. — Предисловие [к книге В. И. Ленина. Задачи русских социал-демократов]. В кн.: [Ленин, В. И.] Задачи русских социал-демократов. С. предисл. П. Аксельрода. Изд. Российской социал-демократической рабочей партии.*

Женева, тип. «Союза русских социал-демократов» 1898, стр. 1—5. — 55 - 56.

— *Thông báo về việc nhóm "Giải phóng lao động" tiếp tục xuất bản sách báo. — Объявление о возобновлении изданий группы «Освобождение труда». Женева, «Союза русских социал-демократов», 1900. 8 стр. — 29.*

*Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị. — Кто совершит политическую революцию. — В кн.: Пролетарская борьба, № 1. Б. м., 1899, стр. 1—38. — 133.*

*Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị. — Кто совершит политическую революцию. [Киев], изд. Киевского комитета, 1899, 28 стр. (РСДРП. Отдельный оттиск из «Пролетарской борьбы»). — 133, 142, 458.*

*[Am-phi-tê-a-tơ-rốp, A.V.] Những ngài Lừa bịp. — [АмФитеатров, А. В.] Господа Обмановы. (Провинциальные впечатления). — «Россия», Спб., 1902, № 975, 13 (26) января, стр. 2. Подпись: Old Gentleman. — 343, 349, 442.*

*B. C. — xem Cri-tsép-xki, B. N — B. K. — см. Кричевский, Б. Н.*

*B — v — xem Xa-vin-cốp, B. N. — B — v — см. Савинков, Б. Н.*

*Bàn về cổ động — xem Crê-me, A. I. Bàn về cổ động. — Об агитации — см. Кремер, А. И. Об агитации.*

*Bản cáo trạng về vụ đấu tranh hồi tháng Năm ở nhà máy Ô-bu-khốp. — Обвинительный акт по делу о майских беспорядках на Обуховском заводе. С послесловием от редакции «Искры». Издание и типография «Искры» [Кишинев], ноябрь 1901. 15 стр. (РСДРП. Оттиск из ном. 9 «Искры»). — 371.*

*Bản điều lệ tạm thời về chế độ quân dịch áp dụng đối với học sinh các trường cao đẳng bị đuổi vì đã gây ra những vụ mất trật tự tập thể. Ngày 29 tháng Bảy 1899. — Временные правила об отбывании воинской повинности воспитанниками высших учебных заведений, удаляемых их сих заведений за учинение скопом беспорядков. 29 июля 1899 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1899, № 165, 31 июля (12 августа), стр. 1. — 442-443.*

*Báo cáo về các quỹ tiết kiệm nhà nước năm 1899. — Отчет государственных*

- сберегательных касс за 1899 год. Спб., тип. «Народная польза», б. г. XXXI, 129 стр. — 351-363.
- Báo cáo về phong trào dân chủ - xã hội Nga gửi Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Pa-ri năm 1900. Lịch sử phong trào công nhân Do-thái ở Nga và Ba-lan.* — Доклад о русском социал-демократич. движении международному социалистич. конгрессу в Париже 1900 г. История еврейского рабочего движения в России и Польше. Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. Союза, 1901. 134 стр. (РСДРП). — 184.
- "*Báo công nhân*" — «Рабочая Газета», Киев. — 40-41, 172, 183-184.
- "*Báo công nhân*" (Không xuất bản được năm 1899). — «Рабочая Газета» (неосуществленное издание 1899 г.). — 4, 202-203, 204, 209, 372.
- "*Báo công nhân Xanh Pê-téc-bua khổ nhỏ*" — «С. – Петербургский Рабочий Листок», [Спб. – Женева]. — 22.
- Béc-stanh, E. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.* — Бернштейн, Э. Исторический материализм. Пер. Л. Канцель. Спб., «Знание», тип. Клубукова, 1901. 332 стр. — 22.
- *Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội.* — Проблемы социализма и задачи социал-демократии. Пер. с нем. К. Бутковского. М., кн. Скл. Д. Ефимова, [1901]. 360 стр. — 22.
- *Những vấn đề xã hội.* — Социальные проблемы. Пер. с нем. П. Когана. М., Т-во тип. А. Мамонтова, 1901. V, 312 стр. — 22.
- Ben-tốp, N.* — хет Плê-kha-nốp, G. V. — Бельтов, Н. — см. Плеханов, Г. В. "*Bình minh*" — «Заря», Штутгарт. — 17, 29, 36, 66, 72, 237, 241, 316, 381, 458.
- 1901, № 1, апрель. 283 стр. — 17, 59, 64, 81, 148, 235-236, 445.
- 1901, № 2-3, декабрь, стр. 156 - 179, 349 - 354, 361 - 403, 404-424. — 81, 175, 240-241, 445.
- 1902, № 4, август. VI, 39, 87, 251 стр. — 240, 241, 300, 316, 458, 490 - 492, 530 - 551.
- Bun-ga-cốp, X. N. Chủ nghĩa tư bản và nông nghiệp.* — Булгаков, С. Н. Капитализм и земледелие. Т. II. Спб., тип. Тиханова, 1900. 458, V, стр. — 27, 320, 399, 487.
- "*Bước ngoặt lịch sử*". — Исторический поворот. — «Листок «Рабочего Дела»», Женева, 1901, № 6, апрель, стр. 1-6. — 65, 221, 236, 237.

- Chế độ chuyên chế và những cuộc bãi công.* Điều trần của Bộ tài chính về việc giải quyết các cuộc bãi công. Có phụ trương bài: "Thắng lợi mới của công nhân Nga" của L. Mác-tốp. — *Самодержавие и стачки.* Записка министерства финансов о разрешении стачек. С прилож. Статьи: «Новая победа русских рабочих». Л. Мартова. Изд. Лиги русской революционной социал-демократии. Женева, тип. Лиги, 1902. 68 [2], XXVI стр. (РСДРП). — 493-503.
- Chỉ dụ cho thành viên Hội đồng nhà nước... Van-nốp-xki.* 25 tháng Ba 1901. — *Рескрипт, данный на имя члена Государственного совета ... Ванновского.* 25 марта 1901 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1901, № 68, 25 марта (7 апреля), стр. 1. — 342-343.
- [*Chú thích của ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" cho bài của B.N. Ха-vin-cốp "Phong trào ở Pê-téc-bua và những nhiệm vụ thực tiễn của phong trào dân chủ - xã hội"*]. — [Примечание редакции журнала «Рабочее Дело» к статье Б. Н. Савинкова «Петербургское движение и практические задачи социал-демократии»]. — «Рабочее Дело», Женева, 1900, № 6, апрель, стр. 28. — 133-134, 166-167.
- Chương trình đọc.* — Программа для чтения. Составлена И – ым. Б. м. и г. 22 стр. — 366-367.
- [*Chương trình học tập*]. — [Программа для занятий]. Б. м. и г. 10 стр. — 366 - 367.
- Chương trình học tập nhóm.* — Программа для кружковых занятий. Б. м. и г. 29 стр. — 366-367.
- [*Chương trình nghị sự (Tagesordnung) của đại hội*]. 13 (26) tháng Hai 1902. Bản thảo<sup>1)</sup>. — [Список вопросов (Tagesordnung) Съезда]. 13 (26) февраля 1902 г. Рукопись. — 364-368.
- [*Cô-pen-dôn, T. M. Thư gửi B.*]. — [Копельзон, Т. М. Письмо Б.]. — В кн.: Плеханов, Г. В. Vademecum для редакции «Рабочего Дела» Сб. материалов, изданный группой «Освобождение труда». С предисл. Г. Плеханова. Женева, тип. Группы старых народовольцев, 1900, стр. 35-36. — 24-25.

1) In lần đầu tiên trong Văn tập Lê-nin VIII, 1928, tr.227.

*Cô-pen-dôn, T. M. Thư gửi ông G.* — *Письмо г. Г.* — В кн.: Плеханов, Г. В. *Vademecum* для редакции «Рабочего Дела» Сб. материалов, изданный группой «Освобождение труда». С предисл. Г. Плеханова. Женева, тип. Группы старых народолюбцев, 1900, стр. 27-35. — 24-25.

*Công nhân các xưởng dệt Pê-téc-bua yêu sách gì?* — *Чего требуют рабочие петербургских бумагопрядилен.* [Листовка.] Изд. Союза борьбы за освобождение рабочего класса. [Спб], 30 мая 1896. 1 стр. — 195.

"*Công nhân miền Nam*". — «Южный Рабочий», Екатеринослав и др. — 191-192.

— 1900, [Смоленск], № 3, ноябрь, стр. 4-14. — 191-192.

*Công trình nghiên cứu của Ủy ban xét lại các điều lệ công nghiệp công xưởng và công nghiệp thủ công.* — *Труды комиссии, учрежденной для пересмотра уставов фабричного и ремесленного.* Ч. 1, 3. Спб., 1863-1864. 2 т. — 495.

*Credo.* — В кн.: [Ленин, В. И.] Протест российских социал-демократов. С послесл. от ред. «Рабочего Дела». Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1889, стр. 1 - 6. (РСДРП. Оттиск из № 4-5 «Рабочего Дела»). — 23-24, 47-48, 50, 96-97, 121, 123-124, 166, 232.

[*Crê-me, A.I.*] *Bản về cơ động.* Lời bạt của Ác-xen-rốt. — [Кремер, А. И.] *Об агитации.* С послесл. П. Аксельрода. Изд. «Союза русских социал-демократов». Женева, тип. «Союза русских социал-демократов», 1896. 43 стр. — 39.

*Cri-tép-xki, B. N. Đấu tranh kinh tế và chính trị trong phong trào công nhân Nga.* — *Кричевский, Б. Н. Экономическая и политическая борьба в русском рабочем движении.* — «Рабочее Дело», Женева, 1900, № 7, август, стр. 1-22. — 58-59, 75.

— *Những nguyên tắc, sách lược và đấu tranh.* — *Принципы, тактика и борьба.* — «Рабочее Дело». Женева, 1901 № 10, сентября, стр. 1 - 36. — 12 - 18, 27 - 30, 36, 40, 4, 52, 58 - 64, 65 - 67, 78, 82, 107 - 108, 118 - 119, 125 - 126, 134 - 138, 144 - 146, 173 - 174, 182, 196 - 200, 204, 209- 210, 220 - 221, 228 - 229, 237, 239 - 240, 242 - 243.

— *Thời kỳ đáng lo ngại ở Pháp.* — *Тревожное время во Франции.* — «Рабочее Дело». Женева, 1899, № 2 - 3, август, стр. 76 - 85,

в отд.: Рабочее движение за границей. Подпись: Б. К. — 240-241.

*Cru-lốp, I. A. Con mèo và người nấu bếp.* — *Крылов, И. А. Кот и Повар.* — 292.

— *Hai cái thùng.* — *Две Бочки.* — II.

[*Cu-xcô-va, E. Đ.*] [*Phê bình sách:*] *Ph. Đan. Rút từ lịch sử phong trào công nhân và đảng dân chủ - xã hội ở Nga. 1900 - 1904.* — [Кускова Е. Д.]. [*Рецензия на кн.:*] *Ф. Дан. Из истории рабочего движения и социал-демократии в России. 1900-1904 гг.* Изд. Донской Речи. — «Былое», Пб., 1906, № 10, октябрь, стр. 320-330. Подпись: Е. Кускова. — 23.

— *Thư của một trong những tác giả cuốn sách nhỏ chống nhóm "Ô. T." gửi Ác-xen-rốt* — Trong sách: *Plê-kha-nốp, G. V. Vademecum* dành cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân". — *Письмо к Аксельроду одного из авторов брошюры против группы «О. Т.»* — В кн.: Плеханов, Г. В. *Vademecum* для редакции «Рабочего Дела». Сб. материалов, изданный группой «Освобождение труда». С. предисл. Г. Плеханова. Женева, тип. Группы старых народолюбцев, 1900, стр. 17-27. — 24.

"*Của cải nước Nga*". — «Русское Богатство», Пб. — 320, 336.

*Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.* Số 1. — *Пролетарская борьба.* № 1. Б. м., 1899. 119 стр. — 133, 332-333.

*Cuộc luận chiến của tờ "Bình minh" với ban biên tập tờ "Vorwärts".* — *Полемика «Заря» с редакцией "Vorwärts"* «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 5-6, в отд.: Из партии. — 240-241.

*Cương lĩnh của Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân Xanh Pê-téc-bua.* — *Программа С.-Петербургского союза борьбы за освобождение рабочего класса.* [Листовка. Спб.], октябрь 1900. 2 стр. — 145, 149-152, 182.

*Cương lĩnh của ["Hội liên hiệp miền Bắc ĐCNDСХН"].* Bản thảo <sup>1)</sup> — *Программа [«Северного союза РСДРП»].* Рукопись. — 446-458.

*Cương lĩnh của tờ "Sự nghiệp công nhân", cơ quan định kỳ của Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga.* — *Программа периодического*

1) In lần đầu trong tạp chí "Cách mạng vô sản", 1922, số 9, tr.231 - 234.

органа Союза русских социал-демократов «Рабочее Дело» Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1899. 9 стр. (РСДРП. Отгиск из № 1 «Рабочего Дела». — 29, 53-54, 56-58, 125-126, 232.

*Da-xu-lích, V. I. Dự thảo hiệp nghị. Bản thảo<sup>1)</sup>. — Засулич В. И. Проект соглашения. Рукопись. — 300-309, 514.*

— [*Phê bình sách:*] «*Sự phục hồi chủ nghĩa cách mạng ở Nga*» — [*Рецензия:*] «*Возрождение революционизма в России*». Издание революционно-социалистической группы «Свобода». «Свобода». Журнал для рабочих. Издание той же группы. — «Заря», Штутгарт, 1901, № 2-3, декабрь, стр. 349-354. Подпись: В. З. — 175.

*Về những sự biến hiện nay. — По поводу современных событий. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 3, апрель, стр. 6-7. — 120.*

*"Dĩ vãng". — «Былое», Пб., 1906, № 10, октябрь, стр. 320-330. — 23.*

*Dự thảo của tiểu ban về dự thảo cương lĩnh. Bản thảo.<sup>2)</sup> - Комиссионный проект проекта программы. Рукопись. — 318, 320, 371.*

*Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Do ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh" thảo ra). — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. (Выработанный редакцией «Искры» и «Зари»). — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 21, 1 июня, стр. 1-2. — 372, 381-382, 458, 484-485, 490-492.*

*Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Do ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh" thảo ra). — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. (Выработанный редакцией «Искра» и «Зари»). — «Заря», Штутгарт, 1902, № 4, август, стр. 1-20, в отд. А. — 316, 458, 490-492.*

*Dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga. — Проект программы русских социал-демократов — см. Плеханов, Г. В. Проект программы русских социал-демократов.*

*Đại hội bất thường của những chủ mỏ ở Khắc-cốp. — Экстренный съезд горнопромышленников в Харькове. — «Южный Рабочий», [Смоленск], 1900, № 3, ноябрь, стр. 4-8. — 190.*

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr. 91 - 92.

2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr. 114 - 117.

*Đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ở Han-nô-vơ. — Конгресс Германской социал-демократической рабочей партии в Ганновере. — «Рабочее Дело», 1899, № 4—5, сентябрь-декабрь, стр. 25-37, в отд.: Рабочее движение за границей. — 16.*

*Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức. — Конгресс Германской социал-демократической партии. — «Рабочее Дело», Женева, 1899, № 2—3, август, стр. 65-72, в отд.: Рабочее движение за границей. — 16.*

*Đại hội lần thứ tư của Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga. — Четвертый съезд Всеобщего еврейского рабочего союза в Лувве, Польша и России. Б. м., июль 1901. 21 стр. (РСДРП). — 75.*

*"Đêm trước". — «Накануне», Лондон. — 179, 367.*

— 1899, № 7, июль, стр. 78 - 80. — 55, 58, 68, 76, 179 - 180.

— 1900, № 15, апрель, стр. 183 - 184. — 179.

— 1900, № 16, май, стр. 194 - 196. — 179.

— 1900, № 17 и 18, июнь, стр. 208 - 210. — 179.

*Đêm trước của cách mạng. Bình luận về các vấn đề lý thuyết và sách lược, ra không đều kỳ. — Канун революции. Непериодическое обозрение вопросов теории и тактики. [Женева], Революционно-социалистическая группа «Свобода», 1901, 132 стр. — 197, 200, 205 - 224, 225, 333, 367, 402 - 403, 420 - 421.*

*Điều lệ của tổ chức liên hiệp của công nhân. — Устав союзной рабочей организации. — В листовке: Программа петербургского Союза борьбы за освобождение рабочего класса [Спб.], октябрь 1900, стр. 1—2. — 145, 149 - 152, 182.*

*Điều lệ quỹ công nhân, do công nhân Pê-téc-bua thảo ra. Pê-téc-bua. Tháng Bảy 1897. — Устав рабочей кассы, выработанный петербург. рабочими. Петербург. Июль 1897 г. — «Рабочая Мысль», Спб., [1897, № 1], октябрь, стр. 4-5. — 42, 53, 149.*

*Điều lệ quỹ công nhân, do công nhân Xanh Pê-téc-bua thảo ra. (Rút trong tờ "Tư tưởng công nhân", số I). — Устав рабочей кассы, выработ. в Спб. Рабочими. (Из. № 1 «Рабочей Мысли»). — «Листок «Работника»», Женева, 1898, № 9-10, ноябрь, стр. 46-47. — 42, 149.*

*Điều lệ tạm thời về tổ chức các đoàn thể sinh viên trong các trường đại*

- học thuộc Bộ giáo dục quốc dân*. 22 tháng Chạp 1901. — *Временные правила организации студенческих учреждений в высших учебных заведениях ведомства министра народного просвещения*. 22 декабря 1901 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1901, № 283, 30 декабря (12 января 1902), стр. 2-3. — 342-344.
- Đời sống xã hội chúng ta*. — *Из нашей общественной жизни*. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 2-4. — 465.
- Đời sống xã hội chúng ta*. — *Из нашей общественной жизни*. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 3, апрель, стр. 2-6. — 120.
- Đời sống xã hội chúng ta*. — *Из нашей общественной жизни*. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 13, 20 декабря, стр. 1-2. — 224.
- Đời sống xã hội chúng ta*. — *Из нашей общественной жизни*. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 14, 1 января, стр. 1-2. — 224.
- "Giải phóng"*, — «Освобождение», Штутгарт, 1902, № 4, 2 (15) августа, стр. 49 - 53. — 502 - 503.
- Goóc-bu-nốp, I. Ph. Những cảnh tượng sinh hoạt của giới buôn bán. Dạm ngõ và ăn hỏi*. — Горбунов, И. Ф. Сцены из купеческого быта. Смотрины и сговор. — 550.
- Goóc-ki, M. Nói về một nhà văn kiểu ngạo*. — Горький, М. О писателе, который зазнался. — 20.
- Gô-gôn, N. V. Những địa chủ cổ hủ*. — Гоголь, Н. В. Старосветские помещики. — 116.
- *Những linh hồn chết*. — Мертвые души. — 15.
- Gôn-tsa-rốp, I. A. Ô-blô-mốp*. — Гончаров, И. А. Обломов. — 178, 332, 409, 431.
- Gri-bô-ê-đốp, A. X. Khổ vì khôn*. — Грибоедов, А. С. Горь от ума. — 29, 64, 342, 466, 503.
- \* [Gu-rê-vích E.L.] *Những bức thư gửi từ Pháp*. — [Гуревич, Э. Л.] *Письма из Франции*. Письма первое - третье. — «Искра», [Мюнхен],

\* Dấu hoa thị để chỉ những sách báo, trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin và được bảo quản ở Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- 1901, № 6, июль, стр. 6-7; № 8, 10 сентября, стр. 5-6; № 9, октябрь, стр. 6-7. — 445.
- Gửi những công dân Nga*. — *K русским гражданам*. [Листовка.] Б. м., изд. Донского ком. РСДРП, 6. г. 1 стр. — 459.
- Gửi tất cả các thân dân của Nga hoàng*. — *Ko всем подданным русского царя*. Изд. Партии социалистов-революционеров. [Листовка.] Б. м., 3 апреля 1902. 1 стр. — 468 - 469, 470 - 475, 477 - 478.
- Gửi toàn thể công nhân Nga*. — *Ko всем русским рабочим*. [Первомайская листовка.] Б. м., тип. «Искры», [1902]. 2 стр. (РСДРП). — 373.
- Hai đại hội*. Đại hội III thường kỳ của Hội liên hiệp và đại hội "thống nhất". — *Два съезда*. III очередной съезд Союза и «объединительный» съезд. Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. Союза, 1901. 34 стр. (РСДРП). — 25 - 26, 29, 65, 70, 73, 75, 76, 82, 87 - 88, 106, 109 - 110, 114 - 115, 122, 123, 125 - 126, 137 - 138, 148, 171, 176 - 177, 179, 180 - 182, 199 - 201, 236 - 240, 241 - 243, 374, 391.
- Hoạt động của các quỹ tiết kiệm nhà nước năm 1897*. — *Деятельность государственных сберегательных касс в 1897 году*. — «Вестник Финансов, Промышленности и Торговли», Спб., 1898, № 26, 28 июня (10 июля), стр. 779 - 780 — 352.
- I-lin VI; I-lin, Vla-đi-mia* — хет Lê-nin, V. I. — Ильин, Вл. Ильин, Владимир — см. Ленин, В. И.
- [I-van-sin, V. P. *Phê bình sách:*] *" Tư tưởng công nhân", cơ quan ngôn luận của công nhân Pê-téc-bua, các số I - 3*. — [Иванишин В. П. Рецензия:] *"Рабочая Мысль", орган петербургских рабочих, №№ 1-3*. — "Листок "Работника"", Женева, 1898, № 9-10 ноябрь, стр. 47-53. Подпись: И-ъ, В. — 44, 54, 57 - 58.
- Kỷ niệm mười năm cuộc bãi công Mô-rô-đốp* — хет Sê-xтéc-nin, X. P. *Kỷ niệm mười năm cuộc bãi công Mô-rô-đốp*. — *Десятилетие морозовской стачки* — см. Шестернин, С. П. Десятилетие морозовской стачки.
- La-da-rép, E. Sự phân liệt trong đảng dân chủ - xã hội Nga*. (Thư gửi ban biên tập). — *Лазарев, Е. Раскол в русской социал-демократической партии*. (Письмо в редакцию). — "Накануне", Лондон, 1900, № 15, апрель, стр. 183-184; № 16, май, стр. 194 - 196. — 179.
- *Về một sự phân liệt*. — *По поводу одного раскола*. — "Накануне", Лондон, 1900, № 17 и 18, июнь, стр. 208 - 210. — 179.

- Léc-môn-tốp, M. I-u. Con quỷ.* — Лермонтов М. Ю. Демон. — 212.
- *Lời cầu nguyện* ("Trong phút khó khăn của đời mình"). — *Молитва*. ("В минуту жизни трудную"). — 177.
- Lê-nin, V. I. Ba điểm sửa đổi [cho "Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga"]*. Bản thảo<sup>1)</sup>. — Ленин, В. И. Три поправки [к "Проекту программы Российской социал-демократической рабочей партии"]. Рукопись. — 313 - 314.
- *Bản về một bản "Profession de foi"*. Bản thảo<sup>2)</sup>. — По поводу "Profession de foi" Рукопись. — 24.
- \*— *Bắt đầu từ đâu?* — *С чего начать?* — "Искра", [Мюнхен], 1901 № 4, май, стр. 1. — 3 - 5, 60, 65, 113, 137, 196, 197, 198, 199 - 208, 210, 213, 225, 227, 235, 445.
- \*— *Bọn chủ nô đang hoạt động.* — *Крепостники за работой.* — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 1. — 120.
- *Bước đầu của những cuộc biểu tình.* — *Начало демонстраций.* — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 13, 20 декабря, стр. 1. — 224.
- *Các bộ trưởng nhà ta nghĩ gì?* Bản thảo<sup>3)</sup>. — *О чем думают наши министры?* Рукопись. — 40.
- \*— *Cuộc đấu tranh với những kẻ đói.* — *Борьба с голодающими.* — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 9, октябрь, стр. 1. — 81, 327 - 328.
- *Cuộc đấu tranh với những kẻ đói.* — *Борьба с голодающими.* (Отдельный оттиск из № 2-3 "Зари") Stuttgart, Dietz, [1901] 18 стр. — 81.
- *Cương lĩnh của chúng ta.* Bản thảo<sup>4)</sup>. — *Наша программа.* Рукопись. — 4, 202, 204.
- *Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga.* — *Аграрная программа русской социал-демократии.* — "Заря", Штутгарт, 1902, № 4, августа, стр. 152-183, в отд. 2. Подпись: Н. Ленин; Н. Л. — 300, 373, 530 - 551.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr.51.

2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin VII, 1928, tr. 6 - 15.

3) In lần đầu trong báo "Sự thật Pê-tơ-rô-grát", 1924, số 22, ngày 27 tháng Giêng.

4) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin III, 1925, tr. 19 - 24, 14 - 18.

- *Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* Bản thảo<sup>1)</sup>. — *Проект программы Российской соц-дем. рабочей партии.* Рукопись. — 268, 273, 274, 282, 284, 288, 290 - 291, 295, 300 - 302, 308, 331, 316, 371, 382 - 392, 398 - 400, 401 - 404, 410 - 411, 415, 422 - 425, 426 - 429, 529, 530, 547.
- *Đại hội đồng địa phương.* — *Земский съезд.* — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 2, в отд.: Из нашей общественной жизни. — 120.
- \* — *Đảng công nhân và giai cấp nông dân.* — *Рабочая партия и крестьянство* — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 3, апрель, стр. 1 - 2. — 118, 381, 385 - 386, 393, 401 - 403, 405 - 406, 410 - 411, 418 - 419, 420, 478.
- *Điểm qua tình hình trong nước.* — *Внутреннее обозрение.* — "Заря", Штутгарт, 1901, № 2-3, декабрь, стр. 361-403. Подпись: Т. X. — 81.
- *Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta.* — *Что делать? Наболевшие вопросы нашего движения.* Stuttgart, Dietz, 1902. VII, 144 стр. Перед загл. Авт.: Н. Ленин. — 3 - 5, 244, 445, 476.
- *Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga.* Lời bạt của ban biên tập "Sự nghiệp công nhân". — *Протест российских социал-демократов.* С послесл. от ред. "Рабочего Дела". Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. "Союза", 1899, 15 стр. (РСДРП. Оттиск из № 4-5 "Рабочего Дела"). — 23, 56 - 57.
- \*— *Lời thú nhận quý giá.* — *Ценное признание.* — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 6, июль, стр. 1. — 121.
- *Lời tựa [cho cuốn sách nhỏ "Những tài liệu của Đại hội "thống nhất""]*. — *Предисловие [к брошюре "Документы "объединительного" съезда""]*. кн.: Документы "объединительного" съезда. Изд. Лиги русской революционной социал-демократии. Женева, тип. Лиги, 1901, стр. I. IV. — 3, 237 - 238.
- *Lời tựa [cho vấn tập: Trong 12 năm]* — *Предисловие [к сборнику: За 12 лет]*. — В кн.: [Ленин, В. И.] Ильин, Вл. За 12 лет. Собрание статей. Т. I. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова и К<sup>0</sup>, 1908, стр. III - XII. — 20.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr.43 - 50.

- Lê-nin, V. I. *Luật công xưởng mới*. — *Новый фабричный закон*. Изд. Российской социал-демократической рабочей партии. Женева, тип. “Союза русских социал-демократов”, 1899, 52 стр. — 202.
- *Luật khổ sai và án khổ sai*. — *Каторжные правила и каторжный приговор*. “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 10, ноябрь, стр. 1. — 81.
- \*— *Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế*. — *Беседа с защитниками экономизма*. “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 12, 6 декабря, стр. 2 - 3. — 42 - 43, 115 - 116, 124.
- *Một vấn đề cấp bách*. Bản thảo<sup>1)</sup>. — *Насущный вопрос*. Рукопись. — 4, 202, 204.
- *Nhận xét về dự thảo cương lĩnh của tiểu ban*. Bản thảo<sup>2)</sup> — *Замечания на комиссионный проект программы*. Рукопись. — 318.
- *Nhận xét về dự thảo cương lĩnh [thứ hai] của [Plê-kha-nốp]*. Bản thảo<sup>1)</sup> — *Замечания на [второй] проект программы [Плеханова]*. Рукопись. — 311.
- *Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga*. — *Задачи русских социал-демократов*. С предисл. П. Аксельрода. Изд. Российской социал-демократической рабочей партии. Женева, тип. “Союза русских социал-демократов”, 1898. 34 стр. — 56, 57, 173, 202.
- *Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta*. Bản thảo<sup>3)</sup>. — *Наша ближайшая задача*. Рукопись. — 4, 202, 204.
- \*— *Những nhiệm vụ bức thiết của phong trào chúng ta*. — *Насущные задачи нашего движения*. — “Искра”, [Лейпциг], 1900, № 1, декабрь, стр. 1. — 58 - 60, 63.
- *Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xto-ru-vê về nội dung đó*. (Bản về cuốn sách của P. Xto-ru-vê: Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga. Xanh Pê-téc-bua, 1894). — *Экономическое содержание народничества и критика его в книге г. Струве*. (По поводу книги П. Струве: Критические заметки к вопросу об экономическом развитии России. Спб., 1894 г.). — В кн.: Материалы к характеристике нашего хозяйственного развития. Сб. статей.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin III, 1925, tr. 25 - 30.

2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr. 65 - 87.

3) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin III, 1925, tr. 19 - 24.

- Спб., тип. Сойкина, 1895, стр. 1-144, в ч. II. Подпись: К. Тулин. — 20.
- *Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xto-ru-vê về nội dung đó*. (Sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản.) (Bản về cuốn sách của ông Xto-ru-vê: Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga. Xanh Pê-téc-bua, 1894). — *Экономическое содержание народничества и критика его в книге г. Струве*. (Отражение марксизма в буржуазной литературе.) (По поводу книги г. Струве. Критические заметки к вопросу об экономическом развитии России. Спб., 1894 г.) — В кн.: [Ленин, В. И.] Ильин, Вл. За 12 лет. Собрание статей. Т. I. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова и К<sup>0</sup>, 1908, стр. 3 - 125. — 20.
- *Sự chia rẽ trong Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài*. — *Rаскол в заграничном Союзе русских социал-демократов*. “Искра”, (Лейпциг), 1900, № 1, декабрь, стр. 8, в отд.: Из партии. — 234.
- *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga*. Quá trình hình thành thị trường trong nước của nền đại công nghiệp. — *Развитие капитализма в России*. Процесс образования внутреннего рынка для крупной промышленности. Спб., изд. Водовозовой, 1899. IX, IV, 480 стр. Перед загл. авт.: Владимир Ильин. — 407, 486.
- \*— *Trận kịch chiến mới*. — *Новое побоище*. — “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 5, июнь, стр. 1-2. стр. — 81 - 82.
- *Trong 12 năm*. Tập các bài. Т. I. Hai xu hướng trong chủ nghĩa Mác ở Nga và trong phong trào dân chủ - xã hội Nga. — *За 12 лет*. Собрание статей. Т. I. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова и К<sup>0</sup>, 1908, XII, 471 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. — 20.
- *[Tuyên bố của ban biên tập báo "Tia lửa"]*. Lời ban biên tập. — *Взаявление редакции "Искры"*. От редакции. (Листовка. Лейпциг), 1900. 2 стр. — 28.
- *[Về bức thư của "công nhân miền Nam"]*. — *[О письме "рабочих с юга"]*. — “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 13, 20 декабря, стр. 6 — 339 - 340.



- \**Lê-nin V. I. Về dự toán ngân sách nhà nước.* — По поводу государственной росписи. — “Искра”, [Мюнхен], 1902, № 15, 15 января, стр. 1. — 358.
- *Việc 183 sinh viên bị cưỡng bức đi lính.* — Отдача в солдаты 183-х студентов. — “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 6. — 91, 119, 476.
- Lê-vi-txơ-kí, A. Bàn qua.* — Левицкий, А. Беглые заметки. — “Вестник Русской Революции”, Женева, 1902, № 2, февраль, стр. 123-158, в отд. 1. — 467, 481.
- Lời ban biên tập.* — От редакции. — “Рабочее Дело”, Женева, 1899, № 1, апрель, стр. 1 - 10. — 53, 56 - 59, 73, 125, 232.
- Lời ban biên tập “Tủ sách công nhân”.* — От редакции “Рабочей библиотеки”. Б. м., тип. “Рабочей библиотеки”, 1900. 25 стр. (Социал-демократическая рабочая б-ка. № 1). — 333.
- Lời của Bộ giáo dục quốc dân.* — От министерства народного просвещения. — “С. - Петербургские Ведомости”, 1901, № 10, 11 (24) января, стр. 1. — 91.
- Lời kêu gọi của nhóm tự giải phóng của công nhân.* — Воззвание группы самоосвобождения рабочих. С. - Петербург, март, 1889 г. — “Накануне”, Лондон, 1899, № 7, июль, стр. 79 - 80. — 54 - 56, 58, 68, 76, 179 - 180.
- Luật Nga và người công nhân.* — Русский закон и рабочий. — “Освобождение”, Штутгарт, 1902, № 4, 2 (15) августа, стр. 53 - 53. — 502 - 504.
- Mác C. Điều lệ chung của Hội liên hiệp lao động quốc tế.* Tháng Chín 1871. — Маркс К. Общий устав Международного товарищества рабочих. Сентябрь 1871 г. — 286, 298, 374 - 385.
- *Điều lệ tạm thời của Hội liên hiệp.* 21 - 27 tháng Mười 1864. — Временный устав Товарищества. 21-27 октября 1864 г. — 286, 298, 384 - 385.
- *Tư bản.* Phê phán chính trị kinh tế học. T. II. 1885. — *Kapital.* Критика политической экономии. T. II. 1885 г. — 319.
- *Tư bản.* Phê phán chính trị kinh tế học — T. III, ph. — 1 - 2. 1894. *Kapital.* Критика политической экономии. T. III. ч. 1-2. 1894 г. — 319, 388.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. Манифест

- Коммунистической партии.* Декабрь 1847 - январь 1848 года. — 106, 270, 286, 287, 288, 289, 298, 334 - 335, 443, 452, 480.
- [*Mác-tốp, L.*] *Bài ca của người xã hội chủ nghĩa Nga hiện đại.* — [Мартоб, Л.] Гимн новейшего русского социалиста. — “Заря”, Штутгарт, 1901, № 1, апрель, стр. 152-153. Подпись: Нарцис Тупорылов. — 59, 64, 81, 148.
- *Báo cáo về hoạt động của nhóm “Tia lửa”, viết cho hội nghị Bê-lô-xtốt năm 1902.* — Bản thảo<sup>1)</sup>. — Доклад о деятельности группы “Искры”, составленный для Белостокской конференции 1902 г. Рукопись. — 373.
- *Khởi nghĩa của nông dân.* — Крестьянское восстание. — “Искра”, [Мюнхен], 1902, № 21, 1 июня, стр. 2. — 485 - 486.
- \*— *Lại bàn về sự truy lạc về chính trị trong thời đại chúng ta.* — Ещё о политическом разврате наших дней. — “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 10, ноябрь, стр. 1 - 2. — 22.
- \*— *Nạn đói đang hoành hành ! — Голод идет!* — “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 6, июль, стр. 8. — 81.
- [*Nhận xét về Đại hội IV của phái Bun*] — [Заметка о четвертом съезде Бунда]. — “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 7, август, стр. 6. — 201 - 202, 204.
- *Nước Nga ngày nay.* — Современная Россия. Изд. “Союза русских социал-демократов”, Женева, тип. “Союза русских социал-демократов”, 1898. 66 стр. — 201.
- *Sự nghiệp công nhân ở Nga.* — Рабочее дело в России. Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. “Союза”, 1899. 90 стр. (РСДРП). — 202.
- *Sự nghiệp công nhân ở Nga.* Xuất bản lần thứ hai có sửa chữa. — Рабочее дело в России. Изд. 2-е, переработанное. Изд. Лиги русской революционной социал-демократии. Женева, тип. Лиги русск. революц. соц.-дем., 1903, 104 стр. (РСДРП). — 202.
- *“Vorwärts” và “Bình minh”.* — “Vorwärts” и “Заря”. — “Заря”, Штутгарт, 1902, № 4, август, стр. 101-104, в отд. 2. Подпись: Ignofus. — 240 - 241.

1. In lần đầu trong cuốn: Những báo cáo của các ban chấp hành dân chủ - xã hội gửi Đại hội II ĐCNDCHN. M. - L., 1930, tr. 86 - 90.

- Mác-tốp, L.* — xem Ignotus. — *Мартов, Л.* — см. Ignotus.
- Mác-tu-nốp, A.* *Đảng dân chủ - xã hội và giai cấp công nhân.* Hai trào lưu trong phong trào dân chủ - xã hội Nga. — *Мартынов, А.* *Социал-демократия и рабочий класс.* Два течения в русской социал-демократии. Женева, тип. Союза, 1901. 32 стр. (РСДРП. Прил. К. № 11 “Рабочего Дела”). — 70, 97.
- *Những vấn đề trước mắt.* — *Очередные вопросы.* — “Рабочее Дело”, Женева, 1901, № 9, май, стр. 42 - 75. — 83.
- *Sách báo có tính chất tố cáo và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.* (“Tia lửa”, những số 1 - 5). — *Обличительная литература и пролетарская борьба* (“Искра”, №№ 1 - 5). - “Рабочее Дело”, Женева, 1901, № 10, сентябрь, стр. 37 - 64. — 7-8, 58 - 59, 68 - 69, 73, 76 - 81, 82, 83 - 88, 89 - 90, 91 - 93, 94, 96, 98, 100 - 101, 102 - 104, 106, 107 - 111, 113, 114, 116, 117, 120, 121, 125, 126, 132, 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 144, 157, 164 - 165, 173, 175, 196, 197, 197, 198, 201, 209, 210, 225, 293 - 237, 238, 239, 243, 333, 289, 292 - 293, 401 - 403, 404, 405, 406, 407, 410, 415, 416, 417, 418, 538.
- Một cuộc đàn áp của cảnh sát đối với văn học.* — *Полицейский набег на литературу.* - “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 5, июнь, стр. 3. — 121.
- Na-đê-giơ-đin, L.* *Đêm trước của cách mạng* — xem *Đêm trước của cách mạng.* — *Надеждин, Л.* *Канун революции* — см. *Канун революции.*
- Nác-txít Tu-pô-rư-lốp* — xem *Mác-tốp, L.* — *Нарцис Тупорылов* - см. *Мартов, Л.*
- Nê-cra-xốp, N.A. Ха-са.* — *Некрасов, Н. А. Саша.* — 482 - 483.
- Nê-vô-rốp, I-u.* *Đảng dân chủ - xã hội là người đại diện của phong trào giải phóng dân tộc.* — *Невзоров, Ю.* *Социал-демократия как носительница национального освобождения.* - “Заря”, Штутгарт, 1901, № 2-3, декабрь, стр. 156 - 179. — 445.
- Nghị quyết của đại hội.* — *Решения съезда.* — В листовке: *Манифест Российской социал-демократической рабочей партии.* Б. м., тип. партии, [1898], стр. 2. — 364.
- ""*Người công nhân" khổ nhỏ*"" — “Листок “Работника””, Женева, 1898, № 9-10, ноябрь, стр. 46-53. — 42, 44, 54, 57, 146.
- Những câu hỏi để thu thập những tin tức về tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga.* — *Вопросы для собирания сведений о положении рабочего класса в России.* Изд. С. - Петербургского “Союза борьбы за ос-

- вобождение рабочего класса”. Б. м., тип. “Рабочей Мысли”, 1899. VI, 31 стр. (Б-ка “Рабочей Мысли”. № 4). — 194.
- Những câu hỏi về tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga.* Số 1. — *Вопросы о положении рабочего класса в России.* № 1 (Листовка) Б. м., изд. “Рабочей Мысли” б. г. 4 стр. — 194.
- Những đặc điểm cơ bản của pháp luật Nga.* — *Основные черты русского законодательства.* Б. м., тип. “Рабочей библиотеки”, 1901. 60 стр. (Социал-демократическая рабочая б-ка. № 4). — 333.
- “*Những kẻ phá hoại bãi công ở Vi-át-ca.* — *Вятские “штрейкбрехеры”.* - “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 9, октябрь, стр. 3. — 121.
- Những tài liệu của đại hội “thống nhất.”* — *Документы “объединительного” съезда.* Изд. Лиги русской революционной социал-демократии. Женева, тип. Лиги, 1901. IV, 11 стр. — 3, 122, 236 - 237, 238, 239, 240, 242.
- Những tài liệu dùng để nhận định về sự phát triển kinh tế của nước ta.* — *Материалы к характеристике нашего хозяйственного развития.* Сб. статей. Спб., тип. Сойкина, 1895. 232, 259, III стр. — 21.
- Những tài liệu để sửa lại luật hình ở nước ta.* — *Материалы для пересмотра нашего уголовного законодательства.* Изд. Министерства юстиции. Спб., тип. правительствующего Сената, 1880-1881. 4 т. — 494 - 495.
- Những yếu tố khủng bố trong cương lĩnh của chúng ta.* — *Террористический элемент в нашей программе.* - “Революционная Россия” [Женева], 1902, № 7, июнь, стр. 2 - 5. — 464.
- “*Nước Nga.* — “Россия”, Спб. — 121.
- 1902, № 975, 13 (26) января, стр. 2. — 343, 349, 441 - 443.
- “*Nước Nga cách mạng.* — “Революционная Россия”, [Женева]. — 367.
- 1902, № 3, январь, стр. 1. — 467 - 468.
- 1902, № 4, февраль, стр. 4 - 5. — 482.
- 1902, № 7, июнь, стр. 2-5, 23 - 24. — 464, 470.
- 1902, № 8, 25 июня, стр. 1 - 14. — 463, 475, 477 - 478, 479, 480 - 492.

- "Nước Nga cổ". — "Русская Старина", Спб. — 40.
- Ô-xto-rôp-xki, A. N. Những phạm nhân vô tội. — Островский, А. Н. Без вины виноватые. — 214.
- Pác-vu-xô. Chủ nghĩa cơ hội trong thực tiễn. — Парвус. Оппортунизм на практике. — "Заря", Штутгарт, 1902, № 4, август, стр. 1-39, в отд. 2. — 239.
- [Phê bình sách: Lê-nin, V. I.] Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga. — [Рецензия на книгу: Ленин, В. И.] Задачи русских социал-демократов. С предисл. П. Аксерьрода. Женева, 1898. — "Рабочее Дело", Женева, 1899, № 1, апрель, стр. 139 -141. — 56, 57, 173.
- Phong trào nông dân. — "Nước Nga cách mạng". — Крестьянское движение. — "Революционная Россия", [Женева], 1902, № 8, 25 июня, стр. 1 - 5. — 483 - 486.
- Phôn-vi-din, Đ.I. Cậu ám. — Фонвизин, Д. И. Недоросль. — 281.
- Phụ trương đặc biệt của tờ "Tư tưởng công nhân". — Отдельное приложение к "Рабочей Мысли". Изд. Петербургского "Союза" Пб., 1899. 36 стр. — 28, 55, 61, 68, 81 - 82, 87, 139, 140 - 141, 190.
- Pi-xa-rép, Đ.I. Những thất bại của một tư tưởng non đại. — Писарев, Д. И. Промахи незрелой мысли. — 219.
- Plê-kha-nốp, G.V. Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử. Trả lời các ông Mi-khai-lốp-xki, Ca-rê-ép và phe cánh. — Плеханов Г. В. К вопросу о развитии монистического взгляда на историю. Ответ гг. Михайловскому, Карееву и комп. Спб., 1895. 287 стр. Перед загл. авт.: Н. Бельтов. — 64.
- Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. — "Заря", Штутгарт, 1902, № 4, август, стр. 11-39, в отд. А. — 550 - 551.
- Dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga. — Проект программы русских социал-демократов. — В кн.: Аксельрод, П. К вопросу о современных задачах и тактике русских социал-демократов. Изд. "Союза русских социал-демократов". Женева, тип. «Союза русских социал - Демократов», 1898, стр. 29 - 34. — 135, 381, 402, 448.

- Dự thảo cương lĩnh thứ nhất của ĐCNDCHN. Bản thảo<sup>1)</sup>. — Первоначальный проект программы РСДРП. Рукопись. — 259, 293 - 294, 514.
- Dự thảo cương lĩnh thứ hai của ĐCNDCHN. Bản thảo<sup>2)</sup> Второй проект программы РСДРП. Рукопись. — 269, 299, 316, 318, 371.
- Nhiệm vụ của những người xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống nạn đói ở nước Nga. (Thư gửi các đồng chí trẻ). — О задачах социалистов в борьбе с голодом в России. (Письма к молодым товарищам). Женева, тип. социал-демократа", 1892, 90 стр. (Б-ка современного социализма. Вып. 10). — 84 - 85, 381.
- Ở ngưỡng cửa thế kỷ hai mươi. — На пороге двадцатого века. — "Искра". [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 1. — 12, 286 - 287, 299.
- Rôi sao nữa ? — Что же дальше? Издание "Искры", [Кишинев], тип. "Искры", сентябрь 1901. 37 стр. (РСДРП. Оттиск из второй книжки "Зари"). — 371.
- Vademesum dành cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân". — Vademesum для редакции "Рабочего Дела". Сб. материалов, изданный группой "Освобождение труда". С предисл. Г. Плеханова. Женева, тип. Группы старих народовольцев, 1900. ЛП, 67 стр. — 24, 136, 141.
- \* — Về các cuộc biểu tình. — О демонстрациях. — "Искра", [Мюнхен], 1902, № 14, 1 января, стр. 1. — 224.
- \* [Pô-tô-rê-xốp, A. N.] Có chuyện gì xảy ra? — [Потресов, А. Н.] Что случилось? — "Заря", Штутгарт, 1901, № 1, апрель, стр. 47-74. Подпись: Старовер. — 18.
- Về những mơ ước viển vông. — О бессмысленных мечтаниях. — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 5, июнь, стр. 1. — 120, 343.
- Pro domo sua. (Bài giới thiệu sách về số 1 của "Truyền tin Cách mạng Nga" trong tờ "Bình minh", số 2 - 3). — Pro domo sua. (Библиографическая заметка о № 1 "В. Р. Р." в "Заре" № 2-3). — "Вестник Русской Революции" Женева, 1902, № 2, февраль, стр. 99-104, в отд. III. — 320.
- Profession de foi của Ban chấp hành Ki-ép ĐCNDCHN. 1899. Bản
- 1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr. 15 - 19.  
2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin II, 1924, tr. 57 - 61.

- thảo<sup>1)</sup>. — *Profession de foi Киевского комитета РСДРП*. 1899, Рукопись. - 24.
- [*Prò-cô-pô-vích, X. N.*] *Phong trào công nhân ở phương Tây*. Thử nghiệm cứu một cách có phê phán. T. I. Đức và Bỉ. *Рабочее движение на Западе*. Опыт критического исследования. T. I. Германия и Бельгия. Спб., Пантелеев, 1899, II, 212, 120 стр. Перед загл. авт.: С. Н. Прокопович. — 22, 51.
- *Trả lời cuốn sách nhỏ của Ác-xen-rốt "Bản về những nhiệm vụ hiện nay và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga"*. — Trong sách: Plê-kha-nốp, G. V. *Vademecum* dành cho ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân". — [Прокопович С. Н.] *Ответ на брошюру Аксельрода "К вопросу о современных задачах и тактике русских социал-демократов"*. — В. кн.: Плеханов, Г. В. *Vademecum* для редакции "Рабочего Дела". Сб. материалов, изданный группой "Освобождение труда". С предисл. Г. Плеханова. Женева, тип. Группы старых народовольцев, 1900, стр. 37-60. — 24, 140.
- Quy định về những biện pháp giữ gìn trật tự nhà nước và an ninh xã hội*. 14 tháng Tám [1881]. — *Положение о мерах к охранению государственного порядка и общественного спокойствия*. 14 августа (1881 г.). — В кн.: Полное собрание законов Российской империи. Собрание 3. Т. Спб., 1885, ст. 350, стр. 261 - 266. — 347.
- R. M. *Thực tại của nước ta*. (Phong trào công nhân, chế độ chuyên chế, xã hội cùng các tầng lớp sống trong xã hội đó (quý tộc, tư sản lớn và tư sản nhỏ, nông dân và công nhân) và đấu tranh xã hội). — *P. M. Наша действительность*. (Рабочее движение, самодержавие, общество с его слоями (дворянство, крупная и мелкая буржуазия, крестьяне и рабочие) и общественная борьба). — Отдельное приложение к "Рабочей Мысли". Изд. Петербургского "Союза" Пб., 1899, стр. 3-16. — 28, 60, 82, 87, 139, 140, 190.
- R. N. X. — *xem* Xтô-ru-vê, P. B. — P. H. C. — *см* Струве. П. Б.
- [*Ri-a-da-nốp, D. B.*]\* *Hà-lan*. — [Рязанов, Д. Б.] *Голландия*. — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 9, октябрь, стр. 7. — 445.
- *Khảo cổ học và cảnh sát*. — *Археология и полиция*. — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 3 — 445.
- *Nhận xét về bản cương lĩnh của "Sự nghiệp công nhân"*. — *Замечания на программу "Рабочего Дела"*. — "Заря", Штутгарт, 1901, № 1, апрель, стр. 118 - 136. — 235, 445.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin VII, 1928, tr. 16 - 18.

- *Quán rượu của Nga hoàng*. — *Царский кабаk*. — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 1 - 2. — 445.
- Rôi sao nữa?* — *xem* Plê-kha-nốp, G. V. *Rôi sao nữa?* — *Что же дальше?* — *см.* Плеханов, Г. В. *Что же дальше?*
- Ru-lê-ép, C. Ph. Người công dân*. — Рылеев, К. Ф. *Гражданин*. — 162.
- [*Sê-xtéc-nin, X. P.*] *Kỷ niệm mười năm cuộc bãi công Mô-rô-dốp*. — [Шестернин, С. П.] *Десятилетие морозовской стачки*. Изд. 2-ое организации газ. "Искры" [Баку], тип. "Искры" 1901, 31 стр. (РСДРП). — 371.
- Sự biến ở Hội đồng địa phương tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp*. — *Инцидент в Екатеринбургском земстве*. "Искра", [Мюнхен], 1901, № 7, август, стр. 3 - 4. — 121.
- "*Sự nghiệp công nhân*" (không xuất bản được năm 1895). — "*Рабочее Дело*" (неосуществленное издание 1895 г.). — 38 - 39, 47.
- "*Sự nghiệp công nhân*". — "*Рабочее Дело*", Женева. — 6, 17, 18, 19, 24, 25, 29, 44, 48, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 65, 66, 67, 70, 73, 76, 83, 92, 94, 98, 106, 110, 122, 123, 124, 126, 133, 137, 139, 148, 157, 171, 173, 175, 176, 178, 180, 182, 197, 200, 210, 216, 219, 220, 232, 234, 236, 237, 238, 242, 375.
- 1899, № 1, апрель, стр. 1 - 10, 139 - 142. — 53, 55, 56, 73, 173, 232.
- 1899, № 2-3, август, стр. 65 - 72, 76 - 85, в отд.: Рабочее движение за границей. — 15, 17, 240.
- 1899, № 4-5, сентябрь-декабрь, стр. 25-37, в отд.: Рабочее движение за границей. — 17.
- 1900, № 6, апрель, стр. 28 - 42. — 93 - 94, 131 - 132, 134, 162, 163 - 164, 166, 169, 176, 187.
- 1900, № 7, август, стр. 1 - 22. — 58, 75 - 76.
- 1901, № 9, май, стр. 42 - 75. — 83.
- 1901, № 10, сентябрь, 136, 46, стр. — 3, 7 - 8, 12 - 17, 22, 24, 27, 28, 29, 31, 36, 40, 47 - 48, 52, 58 - 61, 62 - 63, 65 - 69, 73, 76 - 81, 82, 83 - 87, 89 - 90, 92 - 93, 94, 96, 98, 100 - 101, 102 - 105, 106, 107 - 110, 113, 114, 116, 117, 119, 120, 122, 125, 126, 133, 134 - 137, 142, 143, 145, 157, 164, 173 - 174, 175, 182, 197 - 200, 201, 204, 210, 220, 226, 228, 237, 238, 240, 242, 332, 381, 389, 392 - 393, 401 - 403, 404, 405, 406, 410, 415, 416, 417, 418, 538 - 539.

"*Sự nghiệp công nhân*" khổ nhỏ". — "Листок "Рабочего Дела"", Женева, 1901, № 6, апрель, стр. 1 - 6. — 65, 221, 236, 237.

*Sự nghiệp công nhân ở Nga.* — xem Mác-tốp, L. *Sự nghiệp công nhân ở Nga.* — *Рабочее дело в России* — см. Мартов. Л. *Рабочее дело в России.*

*Sự phát triển của thế giới và sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội.* — *Мировой рост и кризис социализма.* — "Вестник Русской Революции", Женева, 1902, № 2, февраль, стр. 39-87, в отд. I. — 460, 466, 467.

*Sự phục hồi của chủ nghĩa cách mạng ở Nga.* — *Возрождение революционизма в России.* Женева, Рев-соц. Группа "Свобода", 1901, 80 стр. — 98 - 99, 132 - 133, 154, 159, 175, 211, 221, 222, 474.

*Sự thống nhất.* — *Объединение.* — "Летучий листок группы "Борьба"", б. м. 1902, № 1, июнь, стр.1. — 445.

T. Kh. — xem Lê-nin, V. I. — T. X. — см. Ленин В. И.

"*Tập sắc lệnh và chỉ thị của chính phủ do Thượng nghị viện xuất bản.*" — "Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате", Спб., 1886, № 68, 15 июля, ст. 639, стр. 1390 - 1405. — 493.

— 1897, № 62, 13 июня, ст. 778, стр. 2135 - 2139. — 493.

*Thất nghiệp.* — *Безработица.* — "Южный Рабочий", [Смоленск], 1900, № 3, ноябрь, стр. 9 - 14. — 191.

[*Thông báo của chính phủ về những cuộc bãi công mùa hè tại các xưởng dệt ở Pê-téc-bua.*] — [Правительственное сообщение о летних забастовках на петербургских мануфактурах]. — "Правительственный Вестник", Спб., 1896, № 158, 19 (31) июля, стр. 1 - 2. — 130.

*Thông báo về các xuất bản phẩm của nhóm dân chủ - xã hội "Đấu tranh."* — *Объявление об изданиях социал-демократической группы "Борьба"*. Б. м. и. г. 12 стр. — 445.

*Thông báo về việc nhóm "Giải phóng lao động" tiếp tục xuất bản sách báo.* — xem Ac-xen-rốt, P. B. *Thông báo về việc nhóm "Giải phóng lao động" tiếp tục xuất bản sách báo.* — *Объявление о возобновлении изданий группы "Освобождение труда"* — см. Аксельрод, П. Б. *Объявление о возобновлении изданий группы "Освобождение труда"*.

*Thông tri của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân gửi các trưởng khu giáo dục.* (24 tháng Tư 1901, số 10516, 10517). *Циркуляры министра народного просвещения попечителям учебных округов.* (24-го апреля 1901 года, № 10516, 10517). — "Правительственный Вестник", Спб., 1901, № 91, 26 апреля (9 мая), стр. 2. — 343.

*Thông tri của ông bộ trưởng Bộ nội vụ phụ trách Cục cảnh sát, đề ngày 12 tháng Ba 1901, số 1230, gửi các ông tỉnh trưởng, thị trưởng và cảnh sát trưởng.* — *Циркуляр г. министра внутренних дел, по департаменту полиции, от 12-го сего марта 1901 года, за № 1230, гг. губернаторам, градоначальникам и обер-полицеймейстерам.* — "Правительственный Вестник", Спб., 1901, № 57, 13 (26) марта, стр. 1. — 345 - 346.

*Thông tri của thứ trưởng tạm thời điều khiển Bộ giáo dục quốc dân gửi các trưởng khu giáo dục.* (11 tháng Ba, 1901, số 6713). — *Циркуляр временноуправляющего министерством народного просвещения, товарища министра, попечителям учебных округов.* (11-го марта 1901 года, № 6713). — "Правительственный Вестник", Спб., 1901, № 58, 14 (27) марта, стр.1. — 343.

[*Thư của Ban chấp hành trung ương Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga.*] 29 tháng Tám (11 tháng Chín) 1901. — (*Письмо Центрального комитета Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России*) 29 августа (11 сентября) 1901 г. — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 8, 10 сентября, стр. 6, в отд. : Из партии. — 202, 204.

*Thư của Hội liên hiệp nông dân của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gửi toàn thể các cán bộ của chủ nghĩa xã hội cách mạng ở nước Nga.* — *От крестьянского союза партии социалистов-революционеров ко всем работникам революционного социализма в России.* — "Революционная Россия", [Женева], 1902, № 68, 25 июня, стр. 5 - 14. — 463 - 464, 475, 478, 479, 480 - 481, 482 - 492.

[*Thư của một công nhân dệt ở Pê-téc-bua.*] — (*Письмо рабочего-ткача из Петербурга*). — "Искра", [Мюнхен], 1901, № 7, август, стр. 4, в отд. : Хроника рабочего движения и письма с фаб-рик и заводов. — 114, 221.

*Thư gửi các cơ quan dân chủ - xã hội Nga.* — *Письмо в русские социал-демократические органы.* - “Искра”, [Мюнхен], 1901, № 12, 6 декабря, стр. 2, в ст.: [Ленин, В. И.] Беседа с защитниками экономизма. — 25, 27, 41, 48, 51, 53, 69, 116, 117 - 120, 124, 134, 208, 330, 332, 334, 335, 336.

*"Tia lửa".* — “Искра”. [Лейпциг – Мюнхен – Лондон – Женева]. — 3, 4, 12, 36, 59, 64, 65, 68, 72, 73, 78, 79, 81, 91 - 92, 98, 103, 108, 110, 116, 118, 137, 148, 172, 176, 197, 199, 201, 203, 206, 211, 213, 215, 221, 223, 224, 234, 237, 350, 351, 370, 371, 372, 373, 458, 483 - 484, 540.

\*— [Лейпциг], 1900, № 1, декабрь, 8 стр. — 59 - 60, 62, 149, 209, 234, 235.

\*— [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 1, 2 - 4, 6. — 12, 91, 118 - 119, 120, 324, 465, 476.

\*— 1901, № 3, апрель, стр. 1- 7. — 118, 119, 381, 385, 386, 393, 401, 403 - 404, 405, 406, 411, 417 - 418, 419, 420, 478 - 479.

\*— 1901, № 4, май. 6 стр. — 3 - 5, 60, 65, 113, 118 - 119, 120, 137, 196, 197, 199, 205, 206, 208, 210, 213, 221, 224, 227, 235, 455.

\*— 1901, № 5, июнь, стр. 1 - 2, 3. — 81, 119 - 121, 343.

\*— 1901, № 6, июль, стр. 1, 6 - 7, 8. — 81, 121, 445.

\*— 1901, № 7, август, стр. 3 - 4. — 114, 121, 201, 205, 221.

\*— 1901, № 8, 10 сентября, стр. 1 - 2, 3, 5 - 6. — 119, 201, 205, 445.

\*— 1901, № 9, октябрь, стр. 1, 3, 4, 6 - 7. — 81, 121, 327 - 328, 445.

\*— 1901, № 10, ноябрь, 4 стр. — 22, 81, 370.

— [Кишинев], 1901, № 10, ноябрь. 4 стр. [Перепечатка]. — 370.

\*— [Мюнхен], 1901, № 11, 20 ноября. 4 стр. — 370.

— [Баку], 1901, № 11, 20 ноября. 4 стр. [Перепечатка]. — 370.

\*— [Мюнхен], 1901, № 12, 6 декабря, стр. 2 - 3. — 4, 25, 27, 41, 48, 53, 69, 116, 118 - 119, 124, 134, 208, 330, 332, 334, 335, 339.

\*— 1901, № 13, 20 декабря, стр. 1, 6. — 224, 339 - 340.

\*— 1902, № 14, 1 января, стр. 1. — 224.

\*— 1902, № 15, 15 января, стр. 1. — 358.

\*— 1902, № 18, 10 марта, стр. 5 - 6. — 242.

— 1902, № 21, 1 июня, стр. 1 - 2. — 372, 381, 458, 484 - 485, 490, 492.

*"Tia lửa". Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* Các số 1 - 3. [Phê bình sách]. — “Искра”. *Российская социал-демократическая рабочая партия.* №№ 1-3 [Рецензия]. — “Вестник Русской Революции”, Женева, 1901, № 1, июль, стр. 80 - 85, в отд. III. — 478 - 479.

*"Tin tức Mát-xơ-va".* — “Московские Ведомости” — 330, 331, 427.

— 1901, № 348, 18 (13) декабря, стр. 2. — 330 - 332, 337.

*"Tin tức nước Nga".* — “Русские Ведомости”, М. — 123, 279, 320.

— 1886, № 144, 29 мая, стр. 3. — 195.

*"Tin tức Xanh Pê-téc-bua".* — “С.-Петербургские Ведомости” — 123.

— 1901, № 10, 11 (24) января, стр. 1. — 91.

*Toàn tập các đạo luật của đế quốc Nga.* Toàn tập 3. Tập I. — *Полное собрание законов Российской империи.* Собрание 3. Т. I. Спб. 1885, ст. 350, стр. 261 - 266. — 348.

*Tổ chức.* — *Организация.* — “Свобода”, Женева, 1901, № 1, стр. 61 - 80, в отд. 3. — 94, 133, 153 - 154, 156 - 161, 167 - 169, 170 - 171, 182, 187 - 190, 191, 213, 217, 222.

*Tôn-xtôi, L. N. Những bức thư nói về nạn đói.* — *Толстой, Л. Н. Письма о голоде.* 1892. — В кн.: Сборник мыслей и афоризмов, извлеченных из частной переписки Л. Н. Толстого Сост. Куд-рявцев. Женева, Элпидин, 1896, стр. 226 - 270. (Спелые колосья. Вып. 4). — 348.

*Trả lời của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" về "Bức thư" của P. Ác-xen-rốt.* — *Ответ редакции "Рабочего Дела" на "Письмо" П. Аксельрода.* — В кн.: Ответ редакции “Рабочего Дела” на “Письмо” П. Аксельрода и “Vademecum” Г. Плеханова. Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1900, стр. 1-27. (РСДРП). — 57, 83, 135, 138.

- Trả lời của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" về "Bức thư" của P. Ác-xen-rốt và "Vademecum" của G. Plê-kha-nốp. — *Ответ редакции "Рабочего Дела" на "Письмо" П. Аксельрода и "Vademecum" Г. Плеханова.* Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1900, 81 стр. (РСДРП). — 56, 57, 83, 133, 135, 138.
- Trả lời của ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" về "Vademecum" của G. Plê-kha-nốp. — *Ответ редакции "Рабочего Дела" на "Vademecum" Г. Плеханова.* — В кн.: *Ответ редакции "Рабочего Дела" на "Письмо" П. Аксельрода и "Vademecum" Г. Плеханова.* Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1900, стр. 28-69. (РСДРП). — 56, 133.
- Trả lời tạp chí "Bình minh". — *Ответ "Заре".* — "Революционная Россия" [Женева], 1902, № 4, февраль, стр. 4 - 5. — 482 - 483.
- Trên "đoạn đường Xi-bi-ri vĩ đại" (Thư từ Xi-bi-ri). — *На "великой Сибирской магистрали".* (Письмо из Сибири). - "Искра", [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 4. — 324.
- Trong hoạt động của đảng. — *Из партийной деятельности.* — "Революционная Россия" [Женева], 1902, № 7, июнь, стр. 23 - 24. — 470.
- "Truyền đơn của nhóm "Đấu tranh"" — *"Летучий листок группы "Борьба""*, б. м., 1902, № 1, июнь, стр. 1. — 445.
- "Truyền tin Cách mạng Nga" — *"Вестник Русской Революции"*, Женева. — 366, 368, 416, 428, 482.
- 1901, № 1, июль, стр. 80 - 85, в отд. III. — 478 - 479.
- 1902, № 2, февраль, стр. 39 - 87, 123 - 158, в отд. I; стр. 99 - 104, в отд. III. — 320, 460, 466 - 467, 482.
- "Truyền tin của chính phủ". — *"Правительственный Вестник"*, Спб., 1896, № 158, 19 (13) июля, стр. 1 - 2, — 130.
- 1899, № 165, 31 июля (12 августа), стр. 1. — 442.
- 1901, № 57, 13 (26) марта, стр. 1. — 346.
- 1901, № 58, 14 (27) марта, стр. 1. — 343.
- 1901, № 68, 25 марта (7 апреля) стр. 1. — 342 - 343.

- 1901, № 74, 5 (18) апреля, стр. 2 - 3. — 342.
- 1901, № 91, 26 апреля (9 мая), стр. 2. — 343.
- 1901, № 283, 30 декабря (12 января 1902 г.), стр. 2 - 3. — 343 - 345.
- 1902, № 1, 1 (14) января, стр. 1 - 4. — 321 - 329, 355.
- "Truyền tin Ô-ri-ôn" — *"Орловский Вестник"*, 1901, № 254, 15 сентября, стр. 2 - 3. — 330.
- "Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp". — *"Вестник Финансов, Промышленности и Торговли"*, Спб., 1898, № 26, 28 июня (10 июля), стр. 779 - 780. — 352.
- [Tsés-nốp, V. M.] Vấn đề cấp bách của sự nghiệp cách mạng. — [Чернов В. М.] *Очередной вопрос революционного дела.* Лондон, Аграрно-социалистическая лига, 1900. 28 стр. — 479.
- Tséc-nư-sép-xki, N.G. Mở đầu. — *Чернышевский, Н. Г. Пролог.* — 300.
- Tu-lin, C. — *xem Lê-nin V. I.* — Тулин, К. — см. Ленин, В. И.
- Tuốc-ghe-nép, I. X. Thơ bằng văn xuôi. Phép xử thế. — *Тургенев, И. С. Стихотворения в прозе. Житейское правило.* — 482.
- Tuyên ngôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — *Манифест Российской социал-демократической партии.* [Листовка] Б. м., тип. Партии, (1898). 2 стр. — 40, 366, 374, 448.
- "Tự do". — *"Свобода"*, Женева, 1901, № 1. VIII, 72, 87, IX, 80 стр. — 94, 133, 140, 153 - 154, 156 - 160, 164 - 165, 167 - 169, 170 - 171, 182, 187 - 189, 191, 207, 213, 217, 222, 366.
- "Tư tưởng công nhân". — *"Рабочая Мысль"*, Спб. — Берлин — Варшава — Женева. — 24, 43, 44 - 46, 47 - 48, 55 - 58, 71, 76, 119, 123, 133, 140, 154, 172, 188, 194, 196, 202, 211.
- [1897, № 1], октябрь. 5 стр. Мим. — 43, 44 - 45, 48, 53, 54 - 55, 149.
- V. D. — *xem Da-xu-lích, V. I.* — В. 3. — см. Засулич, В. И.
- Van-nốp-xki, P. X. Lệnh của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân [của Van-nốp-xki]. (Ngày 2 tháng Tư 1901, số 2). — *Ванновский, П. С. Приказ министра народного просвещения [Ванновского].* (Апрель 2-го дня 1901 года, № 2) — «Правительственный Вестник», Спб., 1901, № 74, 5 (18) апреля, стр. 2 - 3. — 342.

- Văn tập các cảm tưởng và cách ngôn trích trong bức thư riêng của L.N. Tôn-xtôi.* — *Sборник мыслей и афоризмов, извлеченных из частной переписки Л. Н. Толстого.* Сост. Кудрявцев. Женева, Элпидин, 1896, стр. 207-270. (Спелые колосья. Вып. 4). — 348.
- Vấn đề cấp bách của sự nghiệp cách mạng.* — xem Tséc-nốp, V. M. Vấn đề cấp bách của sự nghiệp cách mạng. — *Очередной вопрос революционного дела.* — см. Чернов, В. М. Очередной вопрос революционного дела.
- Ve-bơ, X. và B. Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh.* (Industrial democracy). Bản dịch từ tiếng Anh của V. I-lin. Tập 1 - 2. — *Вебб, С. и Б. Теория и практика английского тред-юнионизма.* (Industrial democracy.) Пер с англ. В. Ильина. Т. 1-2. Спб., кн., маг. И конт. Изд. Поповой, 1900. (Экономическая б-ка. Под общ. ред. П. Струве). — 77, 181, 190.
- Về độ dài của thời gian lao động và về sự phân bố thời gian đó trong các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng - nhà máy.* 2 tháng Sáu 1897. — *О продолжительности и распределении рабочего времени в заведениях фабрично-заводской промышленности.* 2 июня 1897 г. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1897, № 62, 13 июня, ст. 778, стр. 2135 - 2139. — 493.
- Về việc giám sát các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng và về những quan hệ giữa chủ xưởng với công nhân và về việc tăng số nhân viên thanh tra công xưởng.* 3 tháng Sáu 1886. — *О надзоре за заведениями фабричной промышленности и о взаимных отношениях фабрикантов и рабочих и об увеличении числа чинов фабричной инспекции.* 3 июня 1886 г. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1886, № 68, 15 июля, ст. 639, стр. 1390 - 1405. — 493.
- Vít-te, X.I-u. Báo cáo của bộ trưởng Bộ tài chính [Vít-te] về ngân sách thu chi của nhà nước năm 1902.* — *Витте, С. Ю. Доклад министра финансов [Витте] о государственной росписи доходов и расходов на 1902 г.* — «Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 1, 1 (14) января, стр. 1 - 4. — 321, 355.
- *Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương.* Bản điều trần mặt của bộ trưởng tài chính X.I-u. Vít-te (1899). — *Самодержавие и земство.* Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря

- C. Ю. Витте (1899 г.). С предисл. И примеч. Р. Н. С. Печатано «Зарей». Stuttgart, Dietz, 1901. XLIV, 212 стр. — 337, 441.
- [Ха-вин-сốp, B. V.]. Phong trào ở Pê-téc-bua và nhiệm vụ thực tiễn của đảng dân chủ - xã hội.* — [Савинков, B. V.] *Петербургское движение и практические задачи социал-демократии.* — «Рабочее Дело», Женева, 1900, № 6, апрель, стр. 28 - 42. Подпись: Ъ-в. — 94, 131, 133, 162, 163 - 165, 166, 169, 176 - 177, 187 - 188.
- [Xả luận].* — [Передовая]. — «Рабочая Мысль», Спб., [1897, № 1], октябрь, стр. 1-4. Мим. — 45, 48, 53, 54.
- Хан-тư-сốp - Sê-đrin, M. Ê. Lễ an táng.* — *Салтыков-Щедрин, М. Е. Похороны.* — 18.
- *Những bức thư khác nhau.* — *Пестрые письма.* — 468.
- *Những khía cạnh của đời sống.* — *Мелочи жизни.* — 382.
- *Những ông quan Pôm-ра-đua và những bà quan Pôm-ра-đua.* — *Помпа-оуры и помпадуриши.* — 335.
- *Ở nước ngoài.* — *За рубежом.* — 169.
- *Quanh năm.* — *Круглый год.* — 18.
- *Sự đứng mục và sự cẩn thận.* — *В среде умеренности и аккуратности.* — 122 - 123.
- Xanh Pê-téc-bua.* — С. - Петербург. — «Искра», [Лейпциг], 1900, № 1, декабрь, стр. 8, в отд.: Из партии. — 149.
- Xéc-van-te-xơ, Mi-ghen. Đôn-Ki-sốt.* — *Сервантес, Мигель. Дон-Кихот.* — 184, 187.
- Xê-rê-bri-a-cốp, Ê. A. Về lời kêu gọi của nhóm tự giải phóng của công nhân* — *Серебряков, Е. А. По поводу воззвания группы «Самосвобождения рабочих».* — «Накануне», Лондон, 1899, № 7, июль, стр. 78 - 79. — 179.
- Xta-khô-vích, M.A. Báo cáo đọc tại Đại hội giáo sĩ ở Ô-ri-ôn.* — *Стахович, М. А. Доклад, читанный на Орловском миссионерском съезде.* — «Орловский Вестник», 1901, № 254, 25 сентября, стр. 2 - 3. — 330.
- Xta-rô-ve* — xem Pô-tô-rê-xốp, A. H. — *Старовер* — см. Потресов. А. Н.



- Xtê-clốp, I-u. M.* — xem Nê-vdô-rốp, I-u. — *Стеклов, Ю. М.* — см. Невзоров, Ю.
- \* [*Xtơ-ru-vê, P. B.*] *Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương* — [Струве, П. Б.] *Самодержавие и земство.* — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 2, февраль, стр. 2; № 4, май, стр. 2 - 3. — 118, 120.
- *Lời của người biên tập.* — *От редактора.* [Листок — отгитск из жур-нала «Освобождение» № 1]. Штутгарт, [1902]. 6 стр. — 468.
- *Lời tựa [cho cuốn sách của X. I-u. Vít-te "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương"].* — *Предисловие [к книге С.Ю. Витте «Са-модержавие и земство»].* — В кн.: Витте С. Ю. "Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С. Ю. Витте (1899 г.). С. предисл. И примеч. Р. Н. С. Stuttgart, Dietz, 1901, стр. V-XLIV. Подпись: Р. Н. С. — 337, 441.
- [*Xã luận*]. — [Передовая]. — «Освобождение», Штутгарт, [1902], № 4, 2 (15) августа, стр. 49 - 50. — 502 - 503.
- [*Yêu sách theo sự tán thành chung của công nhân*]. — [Требования по общему согласию рабочих]. — «Русские Ведомости», М., 1886, № 144, 29 мая, стр. 3, в ст.: О беспорядках рабочих на фабрике товарищества Никольской мануфактуры. — 195.
- 
- Abwehr.* [*Antwort der Redaktion des "Vorwärts" auf den in N 2 - 3 der russischen Zeitschrift "Sarja" erschienenen und von Ignotus unterzeichneten Artikel über den Lübecker Parteitag*]. — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 1, 1. Januar, S. 3. — 240 - 241.
- [*Anmerkung der Redaktion zu dem Artikel Kautskys*]. — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 6, 8. Januar, S. 3. — 240 - 241.
- "*Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik*", Bd. 14. Berlin, 1899. VII, 754 S. — 52.
- Bemerkung der Redaktion.* — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 46, 23. Februar, 1. Beilage, S. 3. — 240 - 241.
- Bernstein, E. Probleme des Sozialismus.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1896 - 1897, Jg. XV, Bd. I, N 6, S. 164 - 171; N 7, S. 204 - 213; N 10, S. 303 - 311; N 25, S. 772 - 783; 1896 - 1897, Jg. XV, Bd. II, N 30, S. 100 - 107; N 31, S. 138 - 143. — 8, 21, 78.

- *Das realistische und das ideologische Moment im Sozialismus.* Probleme des Sozialismus, 2. Serie II. — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1897 - 1898, Jg. XVI, Bd. II, N 34, S. 225 - 232; N 39, S. 388 - 395. — 8, 21, 78.
- *Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie.* Stuttgart, Dietz, 1899. X, 188 S. — 8, 21, 78.
- "*Bulletin de l'Office du travail*", Paris, 1901, N 10, octobre, p. 711 - 712. — 356 - 357.
- "*Deutsch-Französische Jahrbücher*", Paris, 1844, Lfg. 1 - 2, S. 71 - 85. — 415.
- Engels, F. Die Bauernfrage in Frankreich und Deutschland.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. I, N 10, S. 292 - 306. — 288 - 289.
- *Herrn Eugen Dührings Umwälzung der Philosophie.* — In: "'Vorwärts'", Leipzig, 1877, N 1, 3. I, S. 1; N 2, 5. I, S. 1 - 2; N 3, 7. I, S. 1 - 2; N 4, 10. I, S. 1 - 2; N 5, 12. I, S. 1; N 6, 14. I, S. 1 - 2; N 7, 17. I, S. 1 - 2; N 10, 24. I, S. 1 - 2; N 11, 26. I, S. 1 - 2; N 17, 9. II, S. 1 - 3; N 24, 25. II, S. 1-2; N 25, 28. II, S. 1 - 3; N 36, 25. III, S. 1 - 2; N 37, 28. III, S. 1 - 2; N 44, 15. IV, S. 1 - 2; N 45, 18. IV, S. 1 - 2; N 49, 27. IV, S. 1 - 2; N 50, 29. IV, S. 1 - 2; N 55, 11. V, S. 1 - 2; N 56, 13. V, S. 1 - 3; Wissenschaftliche Beilage des "Vorwärts": N 1 und 2 zu N 87, 27. VII, S. 1 - 3; N 3 zu N 93, 10. VIII, S. 1; N 4 zu N 96, 17. VIII, S. 1; N 5 zu N 105, 7. IX, S. 1; N 6 zu N 108, 14. IX, S. 1; Beilage des "Vorwärts": zu N 127, 28. X, S. 1 - 2; zu N 130, 4. XI, S. 1; zu N 139, 28. XI, S. 1 - 3; zu N 152, 30. XII, S. 1 - 3; Beilage des "Vorwärts", 1878: zu N 52, 5. V, S. 1 - 2; zu N 61, 26. V, S. 1-2; zu N 64, 2. VI, S. 1 - 2; zu N 75, 28. VI, S. 1 - 2; zu N 79, 8. VII, S. 1 - 2. — 14 - 15.
- *Vorbemerkung [zur Arbeit: Der Deutsche Bauernkrieg].* 3-ter Abdr. Leipzig, Genossenschaftsbuchdruckerei, 1875, S. 3 - 19. — 32 - 34, 69.
- *Vorrede zur dritten Auflage [der Arbeit: Marx, K. Der achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte].* — In: Marx, K. Der achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte. 3-te Aufl. Hamburg, Meißner, 1885, S. III - IV. — 9.
- *Zur Kritik des sozialdemokratischen Programmwerfes 1891.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, N 1, S. 5 - 13. — 270, 278, 289, 290, 293, 299, 307, 312, 534.

- Der Entwurf des neuen Parteiprogramms.* III. — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. II, N 51, S. 780 - 791. — 289 - 290.
- Der Entwurf eines Gesetzes zum Schutze des gewerblichen Arbeitsverhältnisses,* N 347. Berlin, den 26. Mai 1899. — In: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstages, 10. Legislaturperiode. I. Session 1898/1900. 3-ter Anlageband. Berlin, Sittenfeld, 1899, S. 2238 - 2239. — 500.
- Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen des Sozialdemokratie* Vom 21. October 1878. — In: "Reichs-Gesetzblatt", Berlin, 1878 N 34, S. 351 - 358. — 14 - 15, 47, 61.
- [Höchberg, K. Schramm, K., Bernstein, E.] *Rückblicke auf die sozialistische Bewegung in Deutschland.* Kritische Aphorismen. — In: Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik. Hrsg. von Richter. Jg. I. Hft. 1. Zürich, 1897, S. 75 - 96. — 61.
- Ignotus.* [Martow, L.] *In Sachen "Vorwärts" gegen "Sarja"* — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 46, 23. Februar, I. Beilage, S. 3. — 240 - 241.
- Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik.* Hrsg. von Richter. Jg. I. Hft. 1. Zürich — Oberstrass, Körber, 1879, S. 75 - 96. — 240 - 241.
- \* *Kautsky, K. Die Agrarfrage.* Eine Übersicht über die Tendenzen der modernen Landwirtschaft und die Agrarpolitik der Sozialdemokratie. Stuttgart, Dietz, 1899. VIII, 451 S. — 394, 429.
- *Finis Poloniae?* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, № 42, S. 484 - 491; N 43, S. 513 - 525. — 397 - 398.
- *Die Intelligenz und die Sozialdemokratie.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. II, N 27, S. 10 - 16. — 155 - 156.
- *Nochmals die "Sarja" und der "Vorwärts".* — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 6, 8. Januar, S. 3. — 419.
- *Der Parlamentarismus, die Volksgesetzgebung und die Sozialdemokratie.* Stuttgart, Dietz, 1893, 139 S. — 181 - 182.
- *Die Revision des Programms der Sozialdemokratie in Österreich.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, N 3, S. 68 - 82. — 48 - 49, 285.
- *Die "Sarja" und der "Vorwärts"* — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 4, 5. Januar, S. 3 — 240 - 241.

- *Vollmar und der Staatssozialismus.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1891 - 1892, Jg. X, Bd. II, N 49, S. 705 - 713. — 419.
- Kongreß der Sozialdemokraten Deutschlands.* (Schluß), — In: "Vorwärts", Leipzig, 1877, N 65, 6. Juni, S. 1 - 2. — 14 - 15.
- Kritschewsky, B. Die Beweise der "Sarja".* — In: "Vorwärts", Berlin, 1902, N 52, 2. März, 4. Beilage, S. 1. — 240 - 241.
- *Ein letztes Wort der Abwehr zur Diskussion mit Genossen Liebknecht.* — In: "Vorwärts", Berlin, 1899, N 190, 16. August, S. 3. — 240 - 241.
- *Die Sozialisten und die Dreyfus-Affaire.* — In: "Vorwärts", Berlin, 1899, N 181, 5. August, S. 2 - 3. — 240 - 241.
- *Tatsachen beweisen.* Antwort an W. Liebknecht. — In: "Vorwärts", Berlin, 1899, N 185, 10. August, S. 2 - 3. — 240 - 241.
- *Über die Situation in Frankreich.* — In: "Vorwärts", Berlin, 1899, N 146, 25. Juni, S. 3. — 240 - 241.
- Lassalle, F. [Brief an K. Marx.]* 24. Juni 1852. — In: Lassalle, F. Briefe an Marx u. F. Engels. 1849 bis 1862. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 52 - 54. (In: "Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle" Hrsg. von F. Mehring. Bd. IV). — 1.
- *Briefe an K. Marx and F. Engels.* 1849 bis 1862. Stuttgart, Dietz 1902, S. 52 - 54. (In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx F. Engels und F. Lassalle" Hrsg. von F. Mehring. Bd. IV). — 1.
- Luxemburg, R. Neue Strömungen in der polnischen sozialistischen Bewegung in Deutschland und Österreich.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, N 32, S. 176 - 181; N 33, S. 206 - 216. — 397.
- *Der Sozialpatriotismus in Polen.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, N 41, S. 484 - 491. — 397.
- Marx, K. Der achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte.* 3-te Aufl. Hamburg, Meißner, 1885. VI, 108 S. — 9, 221.
- [Brief an Bracke]. 5. Mai 1875. — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, N 18, S. 562. — 30, 78.
- *Zur Kritik der Hegelschen Rechts-Philosophie.* Einleitung. — In: "Deutsch-Französische Jahrbücher", Paris, 1844, Lfg. 1 - 2, S. 71 - 85, — 415.

- Marx, K. *Zur Kritik des sozialdemokratischen Parteiprogramms.* — In: "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, N 18, S. 561 - 575. — 293, 534.
- Mehring, F. *Geschichte der deutschen Sozialdemokratie.* T. 2. Von Lassalles offenem Antwortschreiben bis zum Erfurter Programm. 1863 bis 1891. Stuttgart, Dietz, 1898. VI, 568 S. (In: Die Geschichte des Sozialismus in Einzeldarstellungen von E. Bernstein, C. Hugo, K. Kautsky, P. Lafargue, F. Mehring, G. Plechanow. Bd. 3, T. 2). — 20, 62
- Most und Genossen. [Antrag von Most und Genossen auf dem Parteitag der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, polemische Artikel, wie Engels contre Dühring, in Zukunft im "Vorwärts" nicht mehr zu veröffentlichen. 29. Mai 1877]. — In: "Vorwärts", Leipzig, 1877, N 65, 6. Juni, S. 2, im Protokoll: Kongreß der Sozialdemokraten Deutschlands. — 14 - 15.
- Mouvement général de l'épargne en 1899. — "Bulletin de l'Office du travail", Paris, 1901, N 10, octobre, p. 711 - 712. — 356 - 357.
- "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, N 18, S. 561 - 575. — 30, 78, 293, 534.
- 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. II, N 51, S. 780 - 791. — 289 - 290.
- 1891 - 1892, Jg. X, Bd. II, N 49, S. 705 - 713. — 419 - 420.
- 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. I, N 10, S. 292 - 306. — 288.
- 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. II, N 27, S. 10 - 16. — 155.
- 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, N 32, S. 176 - 181; N 22, S. 206 - 216; N 41, S. 459 - 470. — 397.
- 1895 - 1896, Jg. XIV, Bd. II, N 42, S. 484 - 491; N 43, S. 513 - 525. — 397 - 398.
- 1896 - 1897, Jg. XV, Bd. I, N 6, S. 164 - 171; N 7, S. 204 - 213; N 10, S. 303 - 311; N 25, S. 772 - 783; Bd. II, N 30, S. 100 - 107; N 31, S. 138 - 143. — 8 - 9, 21 - 22, 77 - 78.
- 1897 - 1898, Jg. XVI, Bd. II, N 34, S. 225 - 232; N 39, S. 388 - 395. — 8 - 9, 21 - 22, 77 - 78.
- 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, N 1, S. 5 - 13. — 270, 278, 289, 293, 299, 307, 312, 534.

- 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, N 3, S. 68 - 82. — 48 - 49, 284 - 285, 299.
- Old Gentleman — xem *Am-phi-tê-a-tơ-rốp*, A. V.
- Organisation der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Halle 1890. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts" 1891, S. 7 - 10. — 177.
- Programm der Sozialdemokratischen Arbeiterpartei in Österreich. (Beschlossen am Parteitag zu Wien 1901). — In: Protokoll über die Verhandlungen des Gesamtparteitages des Sozialdemokratischen Arbeiterpartei in Österreich. Abgehalten zu Wien vom 2. bis 6. November 1901. Wien, Wiener Volksbuchhandlung Ignaz Brand, 1901, S. 3 - 5. — 48.
- Programm der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts", 1891, S. 3 - 6. — 251, 254, 255, 278 - 279, 290, 299.
- Protokoll über die Verhandlungen des Gesamtparteitages des Sozialdemokratischen Arbeiterpartei in Österreich. Abgehalten zu Wien vom 2. bis 6. November 1901. Wien, Wiener Volksbuchhandlung Ignaz Brand, 1901. 204 S. — 48.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages des Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts" 1891, 368 S. — 177, 251, 254 - 255, 278 - 279, 289 - 290, 299.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Hannover vom 9. bis 14. Oktober 1899. Berlin, "Vorwärts", 1899. 304 S. — 16, 26.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages des Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Lübeck vom 22. bis 28. September 1901. Berlin, "Vorwärts" 1901. 319 S. — 16, 25 - 26.
- "Reichs-Gesetzblatt", Berlin, 1878, N 34, S. 351 - 358. — 14, 34, 61 - 62.
- Resolution Bebels [angenommen am 13. Oktober 1899 auf dem Parteitag der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands zu Hannover]. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokra -

- tischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Hannover vom 9. bis 14. Oktober 1899. Berlin, "Vorwärts", 1899, S. 243 - 244. — 16, 25 - 26.
- Resolution Bebels zur Bernstein-Debatte [angenommen auf dem Parteitag der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands].* Abgehalten zu Lübeck vom 22. bis 28. September 1901]. — In: Protokoll über die Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Lübeck vom 22. bis 28. September 1901. Berlin, "Vorwärts", 1901, S. 99. — 16, 25 - 26.
- "Der Sozialdemokrat", Zürich — London. — 61 - 62.
- Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstages, 10. Legislaturperiode. I. Session 1898/1900. 3-ter Anlageband.* Berlin, Sittenfeld, 1899, IV, 1703 - 2512. S. — 500.
- Struve, P. Die Marx'sche Theorie der sozialen Entwicklung.* Ein kritischer Versuch. — In: "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik". Bd. 14. Berlin, 1899, S. 658 - 704. — 52.
- [Rezension der Bücher:] *Bernstein, Eduard. Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie.* Stuttgart, 1899. X. u. 188 S. *Kautsky, Karl. Bernstein und das sozialdemokratische Programm.* Stuttgart, 1899. VIII 1. 195 S. — In: "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik". Bd. 14. Berlin, 1899, S. 723 - 739, in der Rubrik: Literatur. — 52.
- Vahlteich. [Diskussionsbeitrag Vahlteichs auf dem Parteitag der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands über die Aufnahme der polemischen Artikel von Engels in den "Vorwärts", 29. Mai 1877].* — In: "Vorwärts", Leipzig, 1877, № 65, 6. Juni, S. 2, im Rubrik: "Kongreß der Sozialdemokraten Deutschlands". — 15.
- "Vorwärts", Leipzig — Berlin. — 125.
- Leipzig, 1877, № 1, 3. Januar, S. 1; N 2, 5. Januar, S. 1 - 2; N 3, 7. Januar, S. 1 - 2; N 4, 10. Januar, S. 1 - 2; N 5, 12. Januar, S. 1 - 2; N 6, 14. Januar, S. 1 - 2; N 7, 17. Januar, S. 1 - 2; N 10, 24. Januar, S. 1 - 2; N 11, 26. Januar, S. 1 - 2; N 17, 9. Februar, S. 1 - 3; N 24, 25. Februar, S. 1 - 2; N 25, 28. Februar, S. 1 - 3; N 36, 25. März, S. 1 - 2; N 37, 28. März, S. 1 - 2; N 44, 15. April, S. 1 - 2; N 45, 18. April, S. 1 - 2; N 49, 27. April, S. 1 - 2; N 50, 29. April, S. 1 - 2; N 55, 11. Mai, S. 1 - 2; N 56, 13. Mai, S. 1 - 3; N 65, 6. Juni, S. 1 - 2. — 15.

- Wissenschaftliche Beilage des "Vorwärts", 1877, № 1 u. 2 zu N 87, 27. Juli, S. 1 - 3; N 3 zu N 93, 10. August, S. 1; N 4 zu N 96, 17. August, S. 1; N 5 zu N 105, 7. September, S. 1; N 6 zu N 108, 14. September, S. 1. — 15.
- Beilage des "Vorwärts", 1877: zu N 127, 28. Oktober, S. 1 - 2; zu N 130, 4. November, S. 1; zu N 139, 28. November, S. 1 - 3; zu N 152, 30. Dezember, S. 1 - 3. — 15.
- Beilage des "Vorwärts", 1878: zu N 52, 5. Mai, S. 1 - 2; N 61, 26. Mai, S. 1 - 2; zu N 64, 2. Juni, S. 1 - 2; zu N 75, 28. Juni, S. 1 - 2; zu N 79, 8. Juli, S. 1 - 2. — 15.
- Berlin, 1899, N 146, 25. Juni, S. 3; N 181, 5. August, S. 2 - 3; N 185, 10. August, S. 2 - 3; N 190, 16. August, S. 3. — 240 - 241.
- 1902, N 1, 1. Januar, S. 3; N 4, 5. Januar, S. 3; N 6, 8. Januar, S. 3; N 46, 23. Februar, 1. Beilage, S. 3; N 52, 2. März, 4. Beilage, S. I. — 240 - 241.

## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

## A Ẫ

*A. N.* - xem Pô-tơ-rê-xốp, A. N.

*A-lếch-xan-đrơ II (Rô-ma-nốp)* (1818 - 1881) - hoàng đế Nga (1855 - 1881). - 441.

*A-lếch-xê-ép, P. A.* (1849 - 1891) - nhà cách mạng nổi tiếng trong những năm 70, là công nhân dệt. Năm 1873, tham gia nhóm công nhân cách mạng Pê-téc-bua, ở cửa ô Nê-va; từ tháng Mười một 1874, tham gia tích cực công tác tuyên truyền cách mạng trong hàng ngũ công nhân Mát-xcơ-va. Tháng Tư 1875, bị bắt và năm 1877 bị đưa ra tòa do "vụ án 50". Tại phiên tòa, A-lếch-xê-ép không cần nhờ người bào chữa; ngày 10 (22) tháng Ba ông đã đọc một bài diễn văn nổi tiếng và kết thúc bài diễn văn đó bằng những lời tiên đoán về sự sụp đổ không tránh khỏi của chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Về sau, bài diễn văn của A-lếch-xê-ép đã được rất nhiều xuất bản phẩm bất hợp pháp phổ biến và có ảnh hưởng lớn tới phong trào cách mạng ở Nga. V. I. Lê-nin đã gọi bài diễn văn đó là "lời tiên tri vĩ đại của người công nhân cách mạng Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 475). Ngày 14 (26) tháng Ba 1877, A-lếch-xê-ép bị kết án 10 năm tù khổ sai; năm 1884, ông phải đi đày biệt xứ ở vùng I-a-cu-ti, tại đây ngày 16 (28) tháng Tám 1891 ông bị bọn cướp giết chết. - 135.

*Ác-xen-rốt, P. B.* (1850 - 1928) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm 70 là người thuộc phái dân túy, sau khi nhóm "Ruộng đất và tự do" bị phân liệt, đã gia nhập nhóm "Chia đều ruộng đất"; năm 1883, tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900, là ủy viên ban biên tập tờ "Tia

lửa" và "Bình minh"; từ Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là người men-sê-vích. Năm 1905, ông đề ra tư tưởng cơ hội chủ nghĩa về việc triệu tập đại hội công nhân mở rộng và đem việc đó đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" thuộc phái men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa; năm 1912, gia nhập khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trong hàng ngũ phái giữa, tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan, tại các cuộc hội nghị ấy Ác-xen-rốt đứng về phía hữu. Sau cuộc cách mạng tháng Hai 1917, làm ủy viên Ban chấp hành của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ông đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Ác-xen-rốt có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Lưu vong ra nước ngoài, Ác-xen-rốt đã tuyên truyền cho sự can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. - 31, 56, 83, 97, 117, 302, 381, 508, 530 - 551.

*Au-ơ (Auer), I-gnát-xơ* (1846 - 1907) - nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - xã hội Đức, là công nhân làm yên cương ngựa. Từ năm 1874, là bí thư Đảng Ai-xơ-nách và sau khi thống nhất những người thuộc phái Ai-xơ-nách với những người thuộc phái Lát-xan năm 1875, là bí thư Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Trong những năm 1877 - 1878, biên tập tờ báo dân chủ - xã hội "Berliner Freie Presse" ("Báo Tự do của Béc-lanh"); nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội. Khi cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng càng trở nên sâu sắc, ông đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cải lương, trở thành một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. - 170.

*Ăng-ghen (Engles), Phri-đrích* (1820 - 1895) - một trong những nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài báo của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". - Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 1 - 14). - 9, 14 - 15, 28, 32, 35, 38, 69, 104, 273, 279, 288 - 291, 299, 307, 534.

## B

*B - v* - xem Xa-vin-cốp, B. V.

*Ba-bốp (Babeuf), Grác-khơ* (tên thật *Phrăng-xoa Nô-en*) (1760-1797) —

nhà cách mạng Pháp, người đại diện xuất sắc của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng. Ông đã thảo ra cương lĩnh về việc cải tạo xã hội theo chủ nghĩa cộng sản, đòi thủ tiêu chế độ tư hữu, đòi thiết lập quyền bình đẳng chính trị và kinh tế toàn xã hội; ông cho rằng mỗi một người cần phải lao động và tham gia quản lý xã hội. Trong thời kỳ phản động Téc-mi-đô, ông đã tổ chức hội bí mật (tên là "âm mưu của những người bình đẳng") nhằm chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang để thiết lập nền chuyên chính cách mạng, bảo vệ lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân. Ba-bốp và những người ủng hộ ông đã tuyên truyền các quan điểm của mình trong các tạp chí ra đều kỳ do họ xuất bản "Tribun du Peuple" ("Diễn đàn nhân dân") và "L'Eclairneur" ("Người hướng đạo"). "Âm mưu" đã bị phát giác và ngày 27 tháng Năm (lịch mới) 1797, Ba-bốp bị xử tử. - 489.

*Ba-cu-nin, M. A.* (1814 - 1876) - một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ. Từ năm 1840, sống ở nước ngoài, ông đã kịch liệt phê phán chế độ nông nô - chuyên chế ở Nga; năm 1844, ông bị Xê-nát của Nga hoàng tước mất danh hiệu quý tộc, tước tất cả quyền sở hữu tài sản và kết án tù khổ sai vắng mặt. Năm 1848, ông tham gia cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha, tháng Năm 1849, ông lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Drét-đen, ông đã bị bắt và năm 1851 bị giao cho chính phủ Nga hoàng. Trong khi bị giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a và về sau ở pháo đài Sli-xen-bua, ông đã viết "Bản tự thú" gửi cho Ni-cô-lai I và một bức thư đầu thú gửi cho A-lếch-xan-đơ II, trong đó Ba-cu-nin đã từ bỏ những quan điểm cách mạng của mình; năm 1857 bị đày biệt xứ đi Xi-bi-ri, và từ Xi-bi-ri, năm 1861, ông chạy ra nước ngoài. Ông đã giúp đỡ cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba-lan 1863 - 1864. Từ năm 1868, tham gia hoạt động trong Quốc tế I, trong đó Ba-cu-nin đã tổ chức liên minh bí mật của những người vô chính phủ ("Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"); định đem tổ chức đó đối lập với Quốc tế I và ông định nắm quyền lãnh đạo Hội đồng trung ương, bằng "bất kỳ thủ đoạn nào, bất kỳ sự phản trắc nào; lừa dối, vu khống, dọa dẫm, tấn công bí mật - tất cả những thủ đoạn đó đều là bản chất của ông ta" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XIII, ph. 2, 1940, tr. 539). Do hoạt động phá hoại tổ chức, nên năm 1872, theo đề nghị của Mác, Ba-cu-nin đã bị đui ra khỏi Quốc tế I.

Ăng-ghen viết: "Học thuyết độc đáo của Ba-cu-nin là món hẩu lớn gồm chủ nghĩa Pru-đông và chủ nghĩa cộng sản..." (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 277). Ba-cu-nin

đã kết hợp quan niệm sở hữu tập thể về các tư liệu sản xuất với "sự tự do tuyệt đối" vô chính phủ chủ nghĩa của mỗi cá nhân. Bênh vực quyền lợi của tầng lớp vô sản lưu manh và giai cấp tiểu tư sản, ông đòi thủ tiêu nhà nước và cho rằng điều xấu xa chủ yếu trong xã hội tư sản là do nhà nước chứ không phải do tư bản gây ra. Phủ nhận vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản, Ba-cu-nin cho rằng những nước lạc hậu, nông dân chiếm phần lớn trong dân cư thì hết sức thích hợp cho cuộc cách mạng xã hội vô chính phủ chủ nghĩa. Kết quả của một cuộc cách mạng phải là "sự san bằng các giai cấp", sự thống nhất "các hiệp hội tự do". C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã kiên quyết đấu tranh chống Ba-cu-nin và bóc trần bản chất phản động của chủ nghĩa Ba-cu-nin, tức là cái chủ nghĩa mà V. I. Lê-nin đã nhận định là nó theo thế giới quan "của giai cấp tiểu tư sản tuyệt vọng trong việc tìm lối thoát cho mình" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 21, tr. 257). - 33.

*Ba-xti-a (Bastiat), Phrê-đê-rích* (1801 - 1850) - nhà kinh tế học tầm thường Pháp. Ông ta coi mối quan hệ giai cấp trong xã hội tư sản là quan hệ giúp đỡ lẫn nhau; coi mối quan hệ tư bản chủ nghĩa là mối quan hệ "tự nhiên" của con người; tuyên truyền cho việc điều hòa lợi ích giữa lao động và tư bản, mưu toan chứng minh rằng phần thu nhập của giai cấp công nhân trong thu nhập quốc dân được nâng cao theo mức độ tiến bộ của kỹ thuật. C. Mác đã coi Ba-xti-a "là người đại biểu tầm thường nhất, do đó cũng là người thành công nhất của khoa kinh tế chuyên ca tụng tầm thường" ("Tư bản", tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1960, q. 1, t. 1, tr. 22). Học thuyết của ông đã được bọn bảo vệ cho chủ nghĩa tư bản ngày nay lợi dụng. Những tác phẩm chính của Ba-xti-a là: "Ngụy biện kinh tế" (1846) và "Sự điều hòa về kinh tế" (1849). - 360.

*Ban-hoóc-nơ (Balhorn), Giô-han* - nhà xuất bản người Đức hồi thế kỷ XVI. - 86.

*Ban-ma-sép, X. V.* (1882 - 1902) - sinh viên của Trường đại học tổng hợp Ca-dan và về sau của Trường đại học tổng hợp Ki-ép, tham gia tích cực vào phong trào sinh viên. Tháng Giêng 1901, bị bắt và bị cưỡng bức đi lính trong số 183 sinh viên của Trường đại học tổng hợp Ki-ép. Mùa hạ 1901, gia nhập các nhóm cách mạng ở Crum và Khắc-cốp; tháng Chín lại vào Trường đại học tổng hợp Ki-ép, và lại tiếp tục làm công tác cách mạng, gần gũi với những người xã

hội chủ nghĩa - cách mạng và tham gia "Tổ chức chiến đấu" của họ. Ngày 2 (15) tháng Tư 1902, để phản đối những sự đàn áp dã man của chính phủ trấn áp phong trào xã hội trong nước, Ban-ma-sép đã bắn chết Xi-pi-a-ghin, bộ trưởng Bộ nội vụ. Xi-pi-a-ghin bị giết là hành động khủng bố đầu tiên của "Tổ chức chiến đấu" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Theo bản án của tòa án Pê-téc-bua, Ban-ma-sép bị xử tử tại pháo đài Sli-xen-bua ngày 3 (16) tháng Năm 1902. - 459, 466, 469, 474.

*Béc-đi-a-ép, N. A.* (1874 - 1948) - nhà triết học duy tâm phản động và là người theo thuyết thần bí. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX đã giúp đỡ "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Ki-ép, do đó nên năm 1900 ông bị đày đi tỉnh Vô-lô-gđa. Ngay trong những tác phẩm văn học đầu tiên, ông đã theo "chủ nghĩa Mác hợp pháp", đã đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Can-tơ mới để xét lại học thuyết của Mác; về sau, ông trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác. Năm 1905 gia nhập đảng dân chủ - lập hiến; trong những năm thống trị của thế lực phản động, ông là một trong những đại biểu của phái tạo thần, một trào lưu triết học - tôn giáo; ông đã tham gia biên tập văn tập "Những cột mốc" phản cách mạng. Sau cách mạng tháng Mười, ông ca tụng chế độ phong kiến và triết học kinh viện thời trung cổ, cho đó là lối thoát duy nhất ra khỏi chủ nghĩa cộng sản đang phát triển. Năm 1922, do hoạt động chống cách mạng, nên bị trục xuất ra nước ngoài, ông tiếp tục tuyên truyền cho chủ nghĩa thần bí triết học, và là một trong những nhà tư tưởng phản cách mạng. - 231, 319.

*Béc-gơ - xem Mác-tốp, L.*

*Béc-stanh* (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) - thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70, chịu ảnh hưởng của Đuy-rinh. Từ năm 1881 đến năm 1889, là biên tập viên của cơ quan ngôn luận trung ương bất hợp pháp của đảng dân chủ - xã hội Đức "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Trong những năm 1896 - 1898, đã đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", sau đó in thành sách với nhan đề là: "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội" (1899), trong cuốn sách đó, ông đã công khai xét lại các nguyên lý về triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-

stanh đã phủ nhận lý luận mác-xít về đấu tranh giai cấp, về sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. V. I. Lê-nin viết về Béc-stanh như sau: "Còn cách mạng vô sản, thì kể cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi" (V. I. Lê-nin, "Nhà nước và cách mạng", tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1970, tr.77). Béc-stanh đã tuyên bố rằng đấu tranh cho những cải cách để "cải thiện" hoàn cảnh kinh tế của công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa là nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân; đã đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả".

Những quan điểm lý luận của Béc-stanh và đồ đệ của ông ta, cũng như hoạt động cơ hội thực tiễn của họ, đã dẫn đến sự phản bội trực tiếp các quyền lợi của giai cấp công nhân, khiến cho Quốc tế II sụp đổ hoàn toàn. Trong những năm sau, Béc-stanh vẫn tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, và đã kêu gọi ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản để quốc chủ nghĩa. - 8, 9, 10, 16, 22, 26, 61, 80, 359, 380.

*Ben-tốp, N.* - xem Plê-kha-nốp, G. V.

*Bê-ben* (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, là công nhân tiện. Bê-ben bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa đầu những năm 60, là uỷ viên của Quốc tế I. Năm 1869, cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội, ông đã đấu tranh nhằm thống nhất nước Đức bằng con đường dân chủ; từ trên diễn đàn của quốc hội, ông đã vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của chính phủ Cay-dơ. Trong thời kỳ chiến tranh Pháp-Phổ, ông đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, ủng hộ Công xã Pa-ri. Trong những năm 90 và đầu những năm 900, ông đã chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin đã coi những bài diễn văn của ông chống lại những người theo phái Béc-stanh là "mẫu mực trong việc bảo vệ các quan điểm của chủ nghĩa Mác và trong cuộc đấu tranh cho tính chất xã hội chủ nghĩa chân chính của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.23, tr.369). Là nhà chính luận có tài và là một diễn giả hùng biện, Bê-ben đã có ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của phong trào công nhân ở Đức và châu Âu.

Trong cuối cuộc đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một loạt sai lầm của phái giữa (đấu tranh không triệt để với bọn cơ hội chủ nghĩa, đánh giá quá cao ý nghĩa của các hình thức đấu tranh nghị trường v. v.). - 16, 17, 86, 155, 170, 219.

*Bê-lin-xki, V. G.* (1811 - 1848) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà phê bình văn học và nhà chính luận, nhà triết học duy vật. Trong những năm 1833 - 1836, đã cộng tác với tạp chí "Kính viễn vọng"; trong những năm 1838 - 1839, là biên tập viên cho tạp chí "Người quan sát Mát-xcơ-va", phụ trách mục phê bình văn học của tạp chí "Ký sự nước nhà" (1839 - 1846), từ năm 1847 trở thành cộng tác viên và người lãnh đạo tư tưởng của tạp chí "Người đương thời". Ngày 3 tháng Bảy 1847, từ nước ngoài ông đã viết bức "Thư gửi Gô-gôn" nổi tiếng, đó là "một trong những tác phẩm ưu tú nhất của báo chí dân chủ bất hợp pháp và còn giữ được ý nghĩa lớn lao sinh động cho đến ngày nay" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1963, t. 20, tr. 282). Bê-lin-xki đã trải qua con đường đầy mâu thuẫn và phức tạp của sự phát triển tư tưởng từ chủ nghĩa duy tâm tới chủ nghĩa duy vật, từ chủ nghĩa khai sáng tới chủ nghĩa dân chủ cách mạng. Ông là một nhà xã hội chủ nghĩa, một nhà tư tưởng của quần chúng nông dân đứng lên chống chế độ nông nô, nhưng chủ nghĩa xã hội của ông mang tính chất không tưởng. Bê-lin-xki đã đặt cơ sở cho khoa thẩm mỹ và phê bình văn học dân chủ cách mạng. Trong các bài báo nói về Puskhin, Léc-môn-tốp và Gô-gôn, trong các bài tổng kết về văn học Nga từ năm 1840 đến 1847, Bê-lin-xki đã nêu ra tính chất độc đáo và vĩ đại của nền văn học Nga, đã vạch ra tính hiện thực và tính dân tộc của nền văn học ấy. Hoạt động của Bê-lin-xki đã có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển sau này của tư tưởng xã hội và sự trưởng thành của phong trào giải phóng ở Nga. - 32.

*Bô-gô-lê-pốp, N. P.* (1846 - 1901) - bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân từ năm 1898. Theo sáng kiến của ông ta, ngày 29 tháng Bảy năm 1899, "Điều lệ tạm thời", được ban hành trong các trường đại học, quy định rằng bộ trưởng Bộ giáo dục có thể bắt những người tham gia các phong trào phản đối của sinh viên phải đi lính. Bô-gô-lê-pốp đã tổ chức một hệ thống theo dõi về chính trị và giám sát các học sinh. Theo lệnh của ông, năm 1901, lần đầu 183 sinh viên của Trường đại học tổng hợp Ki-ép và lần sau, 28 sinh viên Trường đại học Pê-téc-bua bị bắt đi lính. Những biện pháp đó đã gây nên sự bất bình trong giới sinh viên và lòng căm thù đối

với người để xướng ra những biện pháp đó. Ngày 14 (27) tháng Hai 1901, sinh viên Các-pô-vích đã ám sát Bô-gô-lê-pốp, y bị thương nặng và chẳng bao lâu thì chết. - 342, 347.

*Bô-mơ - Ba-véc* (Böhm-Bawerk), *Ô-giê-ni* (1851 - 1914) - nhà kinh tế học tư sản, một trong những đại biểu của cái gọi là "trường phái Áo" trong chính trị kinh tế học. Chống lại học thuyết mác-xít về giá trị thặng dư, Bô-mơ - Ba-véc trong các tác phẩm của mình đã xác nhận là lợi nhuận dường như là do chỗ ước lượng một cách chủ quan khác nhau những của cải hiện tại và tương lai mà ra, chứ không phải là kết quả của việc bóc lột công nhân. Lấp liếm những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản, sự áp bức của tư bản đối với lao động, Bô-mơ - Ba-véc muốn làm cho giai cấp công nhân lơ là với cuộc đấu tranh cách mạng; những quan điểm phản động của Bô-mơ - Ba-véc đã được giai cấp tư sản dùng để bênh vực chủ nghĩa tư bản. - 318.

*Bun-ga-cốp, X. N.* (1871 - 1944) - nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90, là người "mác-xít hợp pháp", thời kỳ đầu những năm 900, có ý kiến xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất, ông giải thích sự bản cùng hóa của quần chúng nhân dân bằng cái gọi là "quy luật ruộng đất ngày càng bạc màu". Sau cách mạng 1905 - 1907, gia nhập đảng dân chủ - lập hiến, tuyên truyền chủ nghĩa thần bí triết học; tham gia viết tập "Những cột mốc" phản cách mạng. Từ năm 1918, là linh mục đạo chính thống; năm 1922, do hoạt động chống xô-viết nên bị trục xuất ra nước ngoài, ở đó ông ta vẫn tuyên truyền chống Liên-xô, -27, 231, 320, 351, 359, 386, 392, 399, 487.

## C

*C. N.* - phóng viên của ban biên tập "Tia lửa". - 445.

*Ca-blu-cốp, N. A.* (1849 - 1919) - nhà kinh tế học kiêm nhà thống kê, ủng hộ phái dân túy tự do chủ nghĩa, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trong những năm 1885 - 1907, lãnh đạo ban thống kê của Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va. Dưới sự lãnh đạo của ông, người ta đã soạn ra những "Tập tài liệu thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va" (1877 - 1879). Ông đã cộng tác với một số báo và tạp chí. Trong các tác phẩm của mình ông đã nêu lên tư tưởng về "tính vững chắc" của nền kinh tế tiểu nông, đã bảo vệ công xã nông thôn,



coi đó là hình thức dường như có khả năng ngăn ngừa sự phân hóa của nông dân. Ông chống lại chủ nghĩa Mác về vấn đề vai trò và ý nghĩa của cuộc đấu tranh giai cấp, tuyên truyền cho tư tưởng hòa bình giai cấp. Trong nhiều tác phẩm của mình, đặc biệt là trong tác phẩm "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm của Ca-blư-cốp. Năm 1917, Ca-blư-cốp tham gia Ban ruộng đất trung ương của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, ông làm việc tại Cục thống kê trung ương, dạy học và viết sách. Những tác phẩm chính của ông là: "Vấn đề công nhân trong nông nghiệp" (1884), "Những bài giảng về kinh tế nông nghiệp" (1897), "Về những điều kiện phát triển của nền kinh tế nông dân ở Nga" (1899), "Chính trị kinh tế học" (1918) và các tác phẩm khác. - 352.

*Ca-rê-ép, N. I.* (1850 - 1931) - nhà sử học và nhà chính luận tư sản tự do chủ nghĩa; một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học, một người chiết trung duy tâm. Từ năm 1879, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Vác-sa-va, sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Từ năm 1905, là đảng viên đảng dân chủ - lập hiến. Từ những năm 90 của thế kỷ XIX, ông đấu tranh gay gắt chống lại chủ nghĩa Mác. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm, trong đó có giá trị nhất là các tác phẩm viết về lịch sử giai cấp nông dân Pháp: "Nông dân và vấn đề nông dân ở nước Pháp trong 25 năm cuối thế kỷ XVIII" (1879) - Mác đã đánh giá tốt tác phẩm này, - "Khái luận lịch sử nông dân Pháp" (1881). Ông cũng đã viết một số tác phẩm về lịch sử Ba-lan. Tập giáo trình "Lịch sử Tây Âu thời cận đại" (gồm 7 tập) (1892 - 1917) của ông đã từng rất nổi tiếng. Năm 1910, ông được bầu làm viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học Pê-téc-bua; năm 1929 là viện sĩ danh dự của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. - 64.

*Ca-rư-sép, N. A.* (1855 - 1905) - nhà kinh tế học và nhà thống kê, nhà hoạt động của hội đồng địa phương. Từ năm 1891, là giáo sư của Trường đại học tổng hợp I-u-ri-ép (Tác-tu), về sau là giáo sư Trường đại học nông nghiệp Mát-xcơ-va. Ông đã cộng tác với báo "Tin tức nước Nga", với các tạp chí "Hội đồng địa phương", "Cửa cải nước Nga" và các tạp chí khác. Tác giả của rất nhiều sách và các bài báo đăng trong tạp chí bàn về các vấn đề kinh tế của các hộ nông dân ở Nga; trong các tác phẩm đó, ông đã bảo vệ các quan điểm của phái dân túy tự do chủ nghĩa. V. I. Lê-nin đã kịch liệt

phê phán các quan điểm phản động của Ca-rư-sép trong một số tác phẩm và các bài diễn văn của mình. - 352.

*Các-pô-vích, P. V.* (1874 - 1917) - người thuộc đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đã học ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và sau đó ở Trường đại học tổng hợp I-u-ri-ép (Tác-tu), đã bị đuổi khỏi trường vì đã tham gia phong trào sinh viên; để tiếp tục học tập, tháng Chạp 1899, ông đi ra nước ngoài. Tháng Hai 1901, ông về Pê-téc-bua với ý định giết Bô-gô-lê-pốp, bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân để biểu thị sự phản kháng việc đàn áp dã man giới sinh viên cách mạng. Ngày 14 (27) tháng Hai 1901, việc mưu sát đã xảy ra: Bô-gô-lê-pốp bị thương nặng, còn Các-pô-vích bị kết án 20 năm tù khổ sai và năm 1907 bị đày đi biệt xứ. Chẳng bao lâu ông trốn ra nước ngoài, tham gia "Tổ chức chiến đấu" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1908, tham gia tổ chức mưu sát Ni-cô-lai II, nhưng không thành; sau vụ đó ông từ bỏ "Tổ chức chiến đấu". Năm 1917, trở về Nga, ông đã hy sinh trong trường hợp tàu đắm do tàu ngầm Đức bắn tại Bắc Hải. - 342.

*Cát-cốp, M. N.* (1818 - 1887) - nhà chính luận phản động. Bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là người ủng hộ chủ nghĩa tự do quý tộc ôn hòa; trong những năm 1851 - 1855, là biên tập viên cho tờ "Tin tức Mát-xcơ-va", về sau là một trong những người xuất bản tạp chí "Truyền tin nước Nga". "Trong thời gian cao trào dân chủ lần thứ nhất ở Nga (đầu những năm 60 của thế kỷ XIX), đã hướng về chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa sô-vanh, chủ nghĩa Trăm đen điên cuồng" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 43 - 44). Trong những năm 1863 - 1887, là biên tập viên kiêm người xuất bản tờ "Tin tức Mát-xcơ-va", tờ báo này đã trở thành cái loa của chế độ quân chủ phản động. Cát-cốp đã tự gọi mình là "con chó giữ nhà trung thành của chế độ chuyên chế". Tên Cát-cốp đã trở thành tượng trưng cho chế độ phản động quân chủ cực kỳ điên rồ ấy. - 114.

*Cau-xky (Kautsky), Các-lơ* (1854 - 1938) - một trong những lãnh tụ của đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, ban đầu là người mác-xít, sau phản bội lại chủ nghĩa Mác. Là nhà tư tưởng của một trong những trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân là chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky), biên tập viên của tạp chí lý luận của đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Từ năm 1874, Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ

nghĩa. Hồi đó, các quan điểm của Cau-xky là sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và do ảnh hưởng của hai ông nên Cau-xky đã theo chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ ấy Cau-xky đã tỏ ra dao động và ngả về chủ nghĩa cơ hội, vì vậy C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã nhiều lần phê phán gay gắt Cau-xky. Trong những năm 80 và 90, Cau-xky đã viết một số tác phẩm bàn về các vấn đề riêng lẻ trong học thuyết mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác" (1887), "Vấn đề ruộng đất" (1899) và các tác phẩm khác; các tác phẩm đó, mặc dầu có những điểm sai lầm, nhưng đã đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, đến thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng rãi, Cau-xky chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội; ngay trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cau-xky cũng đứng trên lập trường của phái giữa; trong thời kỳ chiến tranh, đứng về phe kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác cách mạng, che đậy chủ nghĩa xã hội - số - vanh của mình bằng những lời lẽ quốc tế chủ nghĩa. Cau-xky là tác giả của thuyết chủ nghĩa siêu đế quốc; bản chất phản động của thuyết này đã bị Lê-nin vạch trần trong tác phẩm "Sự phá sản của Quốc tế II" (1915), "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" (1916) và trong các tác phẩm khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky đã công khai chống lại cách mạng vô sản và nền chuyên chính của giai cấp vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm của mình "Nhà nước và cách mạng" (1917), "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" (1918) và trong nhiều tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã phê phán kịch liệt các học thuyết của Cau-xky. Vạch trần tính chất nguy hại của chủ nghĩa Cau-xky, V. I. Lê-nin viết: "Giai cấp công nhân không thể làm tròn vai trò cách mạng thế giới của mình, nếu không tiến hành đấu tranh thẳng tay chống sự phản bội đó, chống lập trường thiếu bản lĩnh, thái độ bợ đỡ đối với chủ nghĩa cơ hội và chống sự tâm thường hóa chủ nghĩa Mác một cách chưa từng thấy trên lĩnh vực lý luận" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1963, t. 21, tr. 562). - 48 - 49, 86, 181 - 182, 241, 285, 394, 397 - 398, 419 - 420, 429.

*Cri-tsep-xki, B. N.* (1866 - 1919) - người dân chủ - xã hội, nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế". Từ cuối những năm 80, tham gia công tác trong các tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Nga; đầu những năm 90, lưu vong ra nước ngoài, tham gia nhóm "Giải phóng lao động" và tham gia phát hành các xuất bản

phẩm của nhóm đó. Không bao lâu sau, Cri-tsep-xki đã từ bỏ nhóm "Giải phóng lao động". Cuối những năm 90, ông trở thành một trong những người lãnh đạo của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài"; năm 1899, là biên tập viên của tạp chí "Sự nghiệp công nhân" của "Hội liên hiệp", trong tạp chí đó ông đưa ra quan điểm của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa Béc-stanh. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông rời bỏ phong trào dân chủ - xã hội, - 13, 15, 58, 63, 82, 104, 134, 144, 173, 189, 196, 210, 219, 231, 232, 234, 237 - 238, 240, 243.

*Cu-xcô-va, E. Đ.* (1869 - 1958) - nhà hoạt động xã hội tư sản và nhà chính luận Nga. Giữa những năm 90, khi ở nước ngoài, bà đã làm quen với chủ nghĩa Mác, gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động", song chẳng bao lâu, do ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, bà đã đi theo con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Văn kiện mà bà viết với tinh thần của chủ nghĩa Béc-stanh nhan đề là "Credo", văn kiện đó đã bộc lộ rõ nhất bản chất cơ hội chủ nghĩa của "chủ nghĩa kinh tế", và đã gây nên sự phản đối kịch liệt của nhóm mác-xít Nga do V. I. Lê-nin đứng đầu. Ngay trước cách mạng 1905 - 1907, Cu-xcô-va tham gia "Hội liên hiệp giải phóng" tự do chủ nghĩa. Năm 1906, cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích, xuất bản tạp chí nửa dân chủ - lập hiến "Vô đề", và là người cộng tác tích cực của tờ "Đồng chí" của đảng dân chủ - lập hiến cánh tả. Bà kêu gọi công nhân từ bỏ đấu tranh cách mạng, muốn bắt phong trào công nhân chịu sự lãnh đạo chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sau Cách mạng tháng Mười, bà đã chống lại đảng bôn-sê-vích, năm 1921, tham gia "Ủy ban xã hội cứu giúp những người đói", đã cùng với những người lãnh đạo của tổ chức đó mưu toan lợi dụng tổ chức để chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, Cu-xcô-va bị trục xuất ra nước ngoài và trở thành kẻ hoạt động tích cực của bọn lưu vong bạch vệ. - 23.

## D

*Da-xu-lích, V. I.* (V. Đm., V. D., V. I.) (1849 - 1919) - thành viên xuất sắc của phong trào dân túy và sau đó, của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Da-xu-lích bắt đầu hoạt động cách mạng từ 1869. Bà là thành viên của các tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do" và "Chia đều ruộng đất". Di cư ra nước ngoài vào năm 1880; ở nước ngoài chẳng bao lâu bà đoạn tuyệt với phái dân túy và chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1883, bà tham gia thành lập tổ chức mác-xít đầu tiên ở Nga: nhóm "Giải phóng lao động". Trong

những năm 80 và 90, bà đã dịch ra tiếng Nga tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" của C. Mác, "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học" của Ph. Ăng-ghe-n, đã viết cuốn "Lược khảo lịch sử của Hội liên hiệp lao động quốc tế" và các tác phẩm khác; bà viết cho nhóm "Giải phóng lao động", cho các tạp chí "Lời nói mới" và "Bình luận khoa học"; trên các tạp chí đó bà đã viết hàng loạt bài bình luận văn học. Năm 1900, bà tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà trở thành một trong những lãnh tụ của phái men-sê-vích, và tham gia biên tập tờ "Tia lửa" men-sê-vích. Năm 1905, bà trở về Nga; trong thời kỳ ngự trị của thế lực phản động, bà theo phái thủ tiêu, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918, bà đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Bà có thái độ tiêu cực đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. - 175, 302, 319.

*Dôm-bác-tơ* (Sombart), *Véc-nơ* (1863 - 1941) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường người Đức, nhà tư tưởng nổi tiếng của chủ nghĩa đế quốc Đức. Giáo sư Trường đại học tổng hợp Bre-xlau, sau đó chuyển sang Trường đại học tổng hợp Béc-phanh. Lúc bắt đầu hoạt động, Dôm-bác-tơ là nhà tư tưởng tiêu biểu của "chủ nghĩa xã hội - tự do được phủ qua một lớp sơn mác-xít" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 21, tr. 301). Về sau, trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác, miêu tả chủ nghĩa tư bản là một hệ thống kinh tế cân đối. Trong những năm cuối đời, y ngả theo lập trường của chủ nghĩa phát-xít và ca tụng chế độ Hít-le. Những tác phẩm chính của Dôm-bác-tơ là: "Chủ nghĩa xã hội và phong trào xã hội trong thế kỷ XIX" (1896), "Chủ nghĩa tư bản hiện đại" (1902) và các tác phẩm khác. - 392.

*Du-ba-tốp*, *X. V.* (1864 - 1917) - đại tá hiến binh, người cổ vũ và tổ chức "chủ nghĩa xã hội cảnh sát" ("phái Du-ba-tốp"). Trong những năm 90, được bổ nhiệm làm chánh Sở cảnh sát Mát-xcô-va, đã tổ chức rộng rãi hệ thống theo dõi về chính trị và thành lập ra cái gọi là "đội theo dõi lưu động" để đấu tranh chống các tổ chức cách mạng; năm 1902, là chỉ huy trưởng của một ban đặc biệt của Sở cảnh sát. Trong những năm 1901 - 1903, đã tổ chức ra các hội công nhân cảnh sát - "Hội tương trợ của công nhân cơ khí" ở Mát-xcô-va, "Hội nghị của công nhân Nga trong các nhà máy và công xưởng ở thành phố Xanh Pê-téc-bua" và v. v. nhằm làm cho

công nhân từ bỏ đấu tranh cách mạng. Sau khi chính sách khiêu khích của hắn bị thất bại, Du-ba-tốp bị cách chức và từ bỏ hoạt động chính trị. Trong những ngày đầu của cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, Du-ba-tốp đã tự sát. - 22, 51, 146 - 148.

## Đ

*Đa-ni-en-xôn*, *N. Ph.* (N. - ôn) (1844 - 1918) - nhà văn kiêm nhà kinh tế học Nga, là nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80 và 90. Những năm 60 và 70, ông quan hệ với các nhóm thanh niên trí thức bình dân cách mạng. Đa-ni-en-xôn đã hoàn thành bản dịch đầu tiên bộ "Tư bản" của Các Mác ra tiếng Nga do G. A. Lô-pa-tin khởi đầu. Trong khi dịch bộ "Tư bản" ông đã trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n; trong những bức thư đó ông đề cập đến các vấn đề về sự phát triển kinh tế ở Nga. Song ông không hiểu được thực chất của chủ nghĩa Mác, nên cuối cùng đi tới chỗ chống lại chủ nghĩa Mác. Năm 1893, ông đã xuất bản cuốn "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách"; cuốn này cùng với những tác phẩm của V. P. Vô-rôn-tốp là cơ sở lý luận của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Trong nhiều tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm của Đa-ni-en-xôn. - 487.

*Đa-vít* (David), *Ê-đua* (1863 - 1930) - một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong đảng dân chủ - xã hội Đức, là nhà kinh tế học. Năm 1894, tham gia tiểu ban dự thảo cương lĩnh ruộng đất của đảng, đứng trên lập trường xét lại học thuyết mác-xít về vấn đề ruộng đất, chứng minh tính chất "vững chắc" của nền kinh tế tiểu nông dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Ông là một trong những người sáng lập ra tạp chí xét lại "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Năm 1903, xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp", mà V. I. Lê-nin đã gọi là "tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903, là đại biểu quốc hội. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh; năm 1919, tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của Nước cộng hòa Đức; trong những năm 1919 - 1920 làm bộ trưởng Bộ nội vụ; từ năm 1922 đến 1927, đại diện của chính phủ tại Hét-xen, ủng hộ những mục đích phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, thù địch với Liên-xô. V. I. Lê-nin nhận định Đa-vít là một kẻ cơ hội chủ nghĩa "suốt đời chuyên dùng tư tưởng tư sản để hủ hóa phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà

xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 21, tr. 310). - 17, 351, 380.

*Duy-rinh* (Dühring), *O-giê-ni* (1833 - 1921) - nhà triết học và kinh tế học Đức. Quan điểm triết học của Duy-rinh là một sự hỗn hợp chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Quan điểm không tưởng phản động của ông ta về nền kinh tế "cộng đồng" là lý tưởng hóa các hình thức nửa nông nô của nền kinh tế Phổ. Những quan điểm lẫn lộn và tai hại của Duy-rinh về các vấn đề triết học, chính trị kinh tế học và về chủ nghĩa xã hội đã được một số người trong đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, đó còn là mối nguy lớn đối với một đảng chưa được củng cố. Do đó, trong tác phẩm "Chống Duy-rinh. Ông O-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học" (1877 - 1878), Ăng-ghe-nh đã chống lại Duy-rinh và phê phán các quan điểm của ông ta. Trong cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (1909) và trong một loạt tác phẩm khác, V. I. Lê-nin nhiều lần đã phê phán quan điểm chiết trung của Duy-rinh.

Những tác phẩm chủ yếu của Duy-rinh là: "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và của chủ nghĩa xã hội" (1871), "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội" (1873), "Giáo trình triết học" (1875). -14.

## G

G. V. - xem Plê-kha-nốp, G. V.

G. V. - ch - xem Plê-kha-nốp, G. V.

*Ghe-đơ* (Guesde), *Giuy-lơ* (*Ba-di-lơ*, *Ma-ti-ơ Giuy-lơ*) (1845 - 1922) - một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa cuối những năm 60; đã ủng hộ Công xã Pa-ri năm 1871, và buộc phải lưu vong ra nước ngoài. Năm 1876, trở về Pháp; do ảnh hưởng của các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh ông chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1877, ông là một trong những người sáng lập ra tờ "L'Égalité" ("Bình đẳng"); tờ báo đã đóng vai trò quyết định trong việc tổ chức Đảng công nhân Pháp năm 1879, một chính đảng độc lập đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp. Với sự giúp đỡ của Mác và Ăng-ghe-nh, Ghe-đơ đã cùng với La-phác-gơ thảo ra cương lĩnh của đảng thông qua tại Đại hội Ha-vơ (1880). Ghe-đơ đã nỗ lực tuyên truyền quan điểm của chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp; ông được

bầu làm đại biểu nghị viện vài lần. Năm 1904, Lê-nin đã coi ông là một đại biểu triệt để nhất, kiên quyết nhất của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế.

Nhưng trong khi chống lại đường lối của những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu, Ghe-đơ đã phạm những sai lầm có tính chất bè phái trong các vấn đề lý luận cũng như sách lược; ông đã không đánh giá hết vai trò của đảng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, đã giữ một lập trường không đúng trong vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với chiến tranh. Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất bắt đầu bùng nổ, Ghe-đơ đã vì "chủ nghĩa yêu nước" mà phản bội lợi ích của công nhân, đứng về phía giai cấp tư sản, tham gia chính phủ tư sản. Lê-nin đã viết: "Chúng ta sẽ nói với công nhân rằng các bạn hãy noi gương toàn bộ cuộc đời của Ghe-đơ không kể việc ông ta công nhận phản bội chủ nghĩa xã hội hồi năm 1914" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 21, tr. 130). Ghe-đơ không hiểu được ý nghĩa của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, không đi theo phái đa số trong Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1920) trong việc quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. - 85.

*Ghéc-txen*, A. I. (1812 - 1870) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội "Nga". Ghéc-txen tham gia phong trào giải phóng với tư cách là một nhà cách mạng quý tộc, một người tiếp tục truyền thống của những người tháng Chạp. Những năm 1829 - 1833, khi còn học tại Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, ông là người đứng đầu nhóm những thanh niên tiên tiến, có chí hướng cách mạng, đã nghiên cứu các học thuyết chính trị và lý luận của các nhà tư tưởng cách mạng thế kỷ XVIII và của những người xã hội chủ nghĩa không tưởng. Năm 1834, ông bị bắt cùng với các nhóm viên khác và năm 1835, bị đày ở Péc-mơ và sau đó ở Vi-át-ca, Vla-di-mia và Nốp-gô-rốt. Năm 1842, sau khi đi đày về, ông sống ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian này ông đã viết những tác phẩm triết học: "Thái độ hời hợt trong khoa học" (1842 - 1843) và "Những bức thư bàn về việc nghiên cứu giới tự nhiên" (1844 - 1846), những tác phẩm đó đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển triết học duy vật ở Nga. V. I. Lê-nin đã nhận định Ghéc-txen là một nhà tư tưởng lỗi lạc, đã tiến sát đến chủ nghĩa duy vật biện chứng và dừng lại trước chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tháng Giêng 1847, bị chính phủ Nga hoàng truy nã, Ghéc-txen

đã ra nước ngoài. Lúc đầu ông sống ở Pa-ri, Ni-xơ; năm 1852, rời sang Luân-đôn, ở đó ông đã thành lập một nhà in Nga và xuất bản báo chí tự do Nga ở nước ngoài. Sau khi in một số truyền đơn cách mạng, sách nhỏ và các bài báo thì năm 1855, ông bắt đầu xuất bản tạp chí văn nghệ "Sao Bắc cực" và từ năm 1857, cùng với N. P. Ô-ga-rép, xuất bản tạp chí "Cái chuông". Do không hiểu được thực chất dân chủ tư sản của phong trào năm 1848 và không hiểu chủ nghĩa xã hội trước Mác, nên Ghéc-txen không thể hiểu được bản chất tư sản của cuộc cách mạng Nga, do đó đã dao động giữa chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa tự do. Trong những năm 60, Ghéc-txen kiên quyết rời bỏ chủ nghĩa tự do và đứng hẳn về phía dân chủ cách mạng, ông đã "hướng về... Quốc tế Quốc tế do Mác lãnh đạo". Trong thư gửi cho Ô-ga-rép, ông đã hoan nghênh việc dịch các tác phẩm của Mác ra tiếng Nga.

Trong bài "Kỷ niệm Ghéc-txen" V. I. Lê-nin đã đánh giá vai trò của Ghéc-txen trong lịch sử phong trào giải phóng ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 21, tr. 255 - 262). - 32.

*Giê-li-a-bốp, A. I.* (1850 - 1881) - nhà cách mạng Nga lỗi lạc, người tổ chức và lãnh tụ của đảng "Dân ý". Là một trong số người đầu tiên của phái dân túy, Giê-li-a-bốp hiểu rõ sự tất yếu của cuộc đấu tranh chính trị chống chế độ Nga hoàng, cuộc đấu tranh mà chỉ có một tổ chức đặc biệt của những người cách mạng mới có thể tiến hành thắng lợi được. Là một nhà tổ chức có tài, ông đã cố gắng tập hợp tất cả những người bất mãn với chính sách của chế độ Nga hoàng xung quanh đảng "Dân ý", tổ chức các nhóm bí mật trong sinh viên, trong quân đội và hải quân. Giê-li-a-bốp coi trọng hoạt động cách mạng trong công nhân thành phố; theo sáng kiến của ông, lần đầu tiên một tờ báo dành cho công nhân đã được thành lập ở Nga và ông là một trong những tác giả "Cương lĩnh của các đảng viên công nhân thuộc đảng "Dân ý"". Song Giê-li-a-bốp đã không hiểu được vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, đã xa rời chủ nghĩa xã hội khoa học, coi khủng bố cá nhân là có vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng. Dưới sự lãnh đạo của ông, hàng loạt vụ mưu sát A-lếch-xan-đơ II đã được tổ chức. Ông đã bị bắt hai ngày trước khi xảy ra vụ mưu sát hôm 1 tháng Ba 1881; sau khi những đồng chí của ông cũng bị bắt, ông đã tuyên bố là đã tham gia tổ chức sát hại nhà vua. Tại phiên tòa ông không cần người bào chữa, dùng bài diễn văn của mình để cổ động cách mạng. Theo bản án của phiên tòa, Giê-li-a-bốp và các đồng chí thuộc phái dân túy

của ông như Pê-rốp-xcai-a, Ki-ban-trích, Mi-khai-lốp và Rư-xa-cốp đã bị xử treo cổ ngày 3 (15) tháng Tư 1881 tại quảng trường Xê-mê-nốp-xki ở Pê-téc-bua. - 136, 219.

*Gô-phơ-stét-te, I. A.* (sinh năm 1863) - đại biểu của phái dân túy tự do chủ nghĩa, tự cho mình là môn đồ của V. P. Vô-rôn-txốp. Buộc tội những người mác-xít là muốn "du nhập" chủ nghĩa tư bản và "đẩy nhanh tình trạng nông dân mất ruộng đất và sự phá sản của tiểu chủ", Gô-phơ-stét-te trông mong vào chính sách khôn khéo của chính phủ Nga hoàng, một chính phủ mà theo ý ông thì phải ban hành một chế độ thuế và tín dụng đúng đắn nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền sản xuất nhỏ dựa vào nền sản xuất lớn. Gô-phơ-stét-te đã trình bày các quan điểm của mình trong cuốn "Những kẻ giáo điều của chủ nghĩa tư bản" (1895), nhằm chống lại cuốn sách của P. B. Xơ-ru-vê "Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga". - 487.

## H

*Hát-xen-man* (Hasselmann), *Vin-hem* (sinh năm 1844) - nhà dân chủ - xã hội Đức, về sau là người theo chủ nghĩa vô chính phủ, nhà hoạt động nổi tiếng của Hội liên hiệp công nhân toàn Đức thuộc phái Lát-xan, là biên tập viên của cơ quan ngôn luận "Der Neue Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội mới") của Hội liên hiệp. Y đã dùng tờ báo này chống lại C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n, chống lại những người ủng hộ hai ông ở Đức; năm 1875, y là một trong những người thủ xướng việc hợp nhất những người thuộc phái Lát-xan và những người thuộc phái Ai-xơ-nách. Sau khi hợp nhất, Hát-xen-man từ chối làm việc trong ban biên tập của cơ quan ngôn luận mới của đảng, tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), bắt đầu xuất bản tờ "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"), dùng báo đó để công kích kịch liệt vào chính sách của đảng. Trong lúc đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành, Hát-xen-man đã công khai đứng trên lập trường của chủ nghĩa vô chính phủ, đã thực tế tách khỏi đảng và tại hội nghị Vi-đen (1880) đã bị khai trừ ra khỏi đảng cùng với Mô-xtơ, sau đó, lưu vong sang Mỹ và rời bỏ phong trào công nhân. - 61, 155.

*Héc-tơ* (Hertz), *Phri-đrích Ốt-tô* (sinh năm 1878) - nhà kinh tế học Áo, nhà dân chủ - xã hội xét lại. Trong cuốn sách "Die Agrarischen Fragen im Verhältnis zum Sozialismus" ("Những vấn đề ruộng đất

xét theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội"), xuất bản năm 1899, Héc-tơ đã phát biểu ý kiến chống lại học thuyết mác-xít về vấn đề ruộng đất, mưu toan chứng minh "tính ổn định" của nền kinh tế tiểu nông và khả năng của nó có thể chống lại được những sự cạnh tranh của nền kinh tế lớn. Ở Nga cuốn sách đó đã được dịch và được bọn tân đương giai cấp tư sản là Bun-ga-cốp, Tséc-nốp và những người khác lợi dụng một cách rộng rãi trong cuộc đấu tranh của chúng chống lại chủ nghĩa Mác. - 27, 351, 359, 380, 479.

*Hê-ghen* (Hegel), *Gioóc-giơ Vin-hem Phri-đrich* (1770 - 1831) - nhà triết học duy tâm khách quan lớn nhất của Đức, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Triết học của Hê-ghen là đỉnh cao của chủ nghĩa duy tâm ở Đức vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Công trạng có tính chất lịch sử của Hê-ghen là ở chỗ ông đã xây dựng được một cách sâu sắc và toàn diện phép biện chứng duy tâm, mà phép biện chứng này là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Theo Hê-ghen, toàn bộ thế giới tự nhiên, thế giới lịch sử và thế giới tinh thần không ngừng vận động, thay đổi, biến hóa và phát triển; song Hê-ghen lại coi thế giới khách quan và thực tại là sản phẩm của "tinh thần tuyệt đối", của "ý niệm tuyệt đối". V. I. Lê-nin đã gọi cái "ý niệm tuyệt đối" đó là một sự bịa đặt có tính chất thần học của nhà duy tâm Hê-ghen. Đặc điểm của triết học Hê-ghen là sự mâu thuẫn sâu sắc giữa phương pháp biện chứng với hệ thống bảo thủ và siêu hình; về thực chất, hệ thống đó đòi hỏi một sự ngừng phát triển. Về quan điểm chính trị - xã hội thì Hê-ghen là một phần tử phản động.

C. Mác, Ph. Ăng-ghen, V. I. Lê-nin đã cải biến một cách có phê phán phép biện chứng của Hê-ghen và sáng tạo ra phép biện chứng duy vật phản ánh những quy luật chung của sự phát triển của thế giới khách quan và của tư duy con người.

Những tác phẩm chính của Hê-ghen là: "Hiện tượng học tinh thần" (1806), "Khoa học lô-gích" (1812 - 1816), "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học" (1817), "Triết học pháp quyền" (1821). Những tác phẩm xuất bản sau khi chết là: "Những bài giảng về lịch sử triết học" (1833 - 1836) và "Những bài giảng về mỹ học, hay là triết học nghệ thuật" (1836 - 1838). - 32.

*Hiéc-sơ* (Hirsch), *Mác-xơ* (1832 - 1905) - nhà kinh tế học tư sản Đức và nhà chính luận, đảng viên của đảng Tiến bộ, đại biểu quốc hội. Năm 1859, ông thành lập cơ quan xuất bản riêng; trong nửa đầu những năm 60, bắt đầu công tác trong các liên đoàn giáo dục công

nhân. Năm 1868, sau chuyến đi sang Anh, ông cùng với Phran-tơ Đun-cơ sáng lập ra một số hội liên hiệp công đoàn cải lương chủ nghĩa (gọi là "công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ"). Trong các tác phẩm của mình, Hiéc-sơ đã đưa ra tư tưởng "điều hòa" giữa lao động và tư bản, nhằm chống lại sách lược cách mạng của giai cấp vô sản, bảo vệ chủ nghĩa cải lương. - 46.

*Huê-khéc* (Höchstberg), *Các-lơ* (1853 - 1885) - nhà dân chủ - xã hội phái hữu Đức, nhà báo, con của một thương nhân giàu có, đã ủng hộ tài chính cho đảng, đã xuất bản các tạp chí: "Die Zukunft" ("Tương lai") (Béc-lanh, 1877 - 1878), "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội") (Xuy-rích, 1879 - 1881) và "Staatswirtschaftliche Abhandlungen" ("Nghiên cứu khoa kinh tế chính trị") (Lai-pxích, 1879 - 1882). Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa được thông qua ông đã đăng bài "Điểm lại phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức" do ông cùng với Sram và Béc-stanh viết, trong đó sách lược cách mạng của đảng đã bị lên án. Các tác giả của bài báo này đã kêu gọi liên minh với giai cấp tư sản và lệ thuộc vào giai cấp đó, vì cho rằng "giai cấp công nhân không thể tự giải phóng được mình". C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã kịch liệt phản đối những quan điểm cơ hội chủ nghĩa đó, hai ông cho rằng các quan điểm ấy là sự phản bội đảng. - 61.

## I

*I-lô-vai-xki*, *D. I.* (1832 - 1920) - nhà sử học và chính luận của trào lưu quân chủ - quý tộc, là tác giả của những cuốn sách giáo khoa chính thức về lịch sử cho các trường tiểu học và trung học của nước Nga trước cách mạng. Lịch sử trong các cuốn sách đó thì chủ yếu là nói đến hoạt động của các vị vua và tướng lĩnh. Năm 1854, ông tốt nghiệp Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, có thời gian ông đã giảng dạy tại trường đó. Về sau, ông là nhà văn và nhà chính luận. Những tác phẩm chính của ông là: "Lịch sử vương tước Ri-a-dan" (1858), "Nghiên cứu nguồn gốc nước Nga" (1876), "Lịch sử nước Nga" (1876 - 1905). - 14.

*I-u-dốp* (*Ca-bli-tơ*, *I. I.\**) (1848 - 1893) - nhà chính luận dân túy. Trong những năm 70, tham gia phong trào "đi vào quân chúng"; trong những năm 80 và 90, là một nhà tư tưởng của phái dân túy tự

\* Trong dấu ngoặc và viết ngả là chỉ họ thật.

do chủ nghĩa; đã cộng tác với tờ "Tuần lễ" dân túy tự do chủ nghĩa. Những tác phẩm của I-u-dốp là: "Những nguyên lý của chủ nghĩa dân túy" (1882), "Giới trí thức và nhân dân trong đời sống xã hội nước Nga" (1885). - 487.

*I-van-sin, V. P.* (V. I - ) (1869 - 1904) - nhà dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế", nhà thống kê. Năm 1896, công tác trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, ông đã bị bắt và năm 1898 phải lưu vong ra nước ngoài. Ông là một trong những biên tập viên của tạp chí "Sự nghiệp công nhân", cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", và liên hệ chặt chẽ với tờ "Tư tưởng công nhân" của "phái kinh tế" Pê-téc-bua. Trong các bài báo của mình, ông đã đem lợi ích kinh tế trước mắt của công nhân đối lập với nhiệm vụ chính trị của đảng dân chủ - xã hội. Tháng Mười 1901, ông là một trong số những đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga" trong đại hội "thống nhất" các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài. Đầu năm 1903, ông tách khỏi nhóm "Sự nghiệp công nhân", tham gia Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài, sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái men-sê-vích. - 44, 54, 56, 231.

## K

*Khan-tu-rin, X. N.* (1856 - 1882) - một trong những công nhân cách mạng đầu tiên ở Nga, làm nghề đồ gỗ quý. Giữa những năm 70, tham gia tích cực phong trào công nhân, gia nhập "Hội những người bạn" thuộc phái dân túy, mưu toan thống nhất các nhóm công nhân ở Pê-téc-bua. Nhưng khác với phái dân túy, Khan-tu-rin coi cuộc đấu tranh chính trị là nhiệm vụ chính của phong trào cách mạng, ông đã nhìn thấy sức mạnh quyết định của phong trào là ở giai cấp vô sản mới ra đời. Cùng với nhà cách mạng công nhân xuất sắc khác tên là V. P. Ôp-noóc-xki làm nghề thợ nguội, năm 1878, Khan-tu-rin đã tổ chức "Hội liên hiệp miền Bắc của công nhân Nga" bất hợp pháp, tiến hành chuẩn bị xuất bản một tờ báo độc lập của công nhân. Năm 1879, đa số ủy viên của "Hội liên hiệp" đã bị bắt. Khan-tu-rin không bị bắt, đã gần gũi với đảng "Dân ý" và lãnh tụ của đảng ấy là A. I. Giê-li-a-bốp. Do ảnh hưởng của phái Dân ý, nên trong thời gian làm thợ mộc trong Cung điện mùa đông, Khan-tu-rin đã tổ chức mưu sát Nga hoàng; ngày 5 (17)

tháng Hai 1880, trong cung điện đã xảy ra một vụ nổ, nhưng nhà vua lẫn thân quyến đều không việc gì. Mặc dầu bị cảnh sát theo dõi, nhưng Khan-tu-rin vẫn tiếp tục công tác cách mạng tại miền nam nước Nga. Năm 1882, ông cùng với người đồng chí của mình là N. A. Giên-va-cốp tổ chức tại Ô-đét-xa việc mưu sát tên ủy viên công tố của quân đội, tướng Xtô-ren-ních-cốp khét tiếng tàn ác. Khi tiến hành mưu sát thì cả hai ông đều bị bắt và bị tòa án quân sự đã chiến kết án tử hình. - 135 - 136.

## L

*La-lai-an-txơ, I. Kh.* (1870 - 1933) - người tham gia tích cực vào phong trào dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1888 - 1889, là thành viên nhóm mác-xít của N. Ê. Phê-đô-xê-ép ở Ca-dan; năm 1892, tiến hành tuyên truyền cách mạng trong công nhân nhà máy Xoóc-mô-vô ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Năm 1893, ông đã gia nhập nhóm mác-xít ở Xa-ma-ra tập hợp xung quanh V. I. Lê-nin. Năm 1895, ông bị đày đến Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, tham gia thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở đó và chuẩn bị cho Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Với sự cộng tác của La-lai-an-txơ, mùa xuân 1900, đã phát hành số đầu của tờ báo dân chủ - xã hội bất hợp pháp "Công nhân miền Nam" và đã quyết định việc triệu tập Đại hội II của đảng. Tháng Tư 1900 ông bị bắt và tháng Ba 1902 bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri, hai tháng sau, ông trốn ra nước ngoài. Ông đã tham gia Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài, quản lý nhà in tờ "Tia lửa" ở Giơ-ne-vơ. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng viên bôn-sê-vích, phái viên của Ban chấp hành trung ương đảng ở Nga. Năm 1905 ông là người bôn-sê-vích tham gia Ban chấp hành trung ương thống nhất, năm 1906 tham gia hội nghị đại biểu của các tổ chức quân sự - chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Tam-méc-pho. Không bao lâu, ông bị bắt và sau hai năm tạm giam, ông đã bị kết án 6 năm khổ sai. Cuối năm 1913, mãn hạn tù, ông bị đày chung thân đi miền Đông Xi-bi-ri và đã từ bỏ hoạt động chính trị. Từ năm 1922, ông làm việc tại Cục giáo dục chính trị thuộc Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa xô-viết liên bang xã hội chủ nghĩa Nga; ông đã viết hồi ký "Nguồn gốc của chủ nghĩa bôn-sê-vích". - 203.

*La-phác-gơ (Lafargue), Pôn* (1842 - 1911) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, ông đã cùng với Ghe-đơ sáng lập ra Đảng công nhân Pháp; ông là nhà chính luận có tài, một trong những

môn đồ đầu tiên của chủ nghĩa cộng sản khoa học ở Pháp, bạn gần gũi và là bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen.

Ông tham gia tích cực phong trào công nhân từ năm 1866, khi trở thành ủy viên của Quốc tế I, rất gần gũi với C. Mác và nhờ ảnh hưởng của Mác, ông đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ Công xã Pa-ri, La-phác-gơ đã tổ chức việc giúp đỡ của các tỉnh ở miền Nam nước Pháp đối với Pa-ri cách mạng. Ông đã bí mật đến Pa-ri, đã báo tin cho Mác biết về các sự biến ở trong nước. Sau khi Công xã Pa-ri bị thất bại, ông đã lưu vong sang Tây-ban-nha, sau đó sang Bồ-đào-nha, tại đây ông đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa Ba-cu-nin. Năm 1880, La-phác-gơ đã cùng với Ghe-đơ, với sự giúp đỡ của Mác và Ăng-ghen, viết cương lĩnh của Đảng công nhân. Sau khi những chiến sĩ của Công xã Pa-ri được ân xá, ông trở về Pháp, trở thành biên tập viên của tờ "L'Égalité" ("Bình đẳng") - cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân. La-phác-gơ đã tích cực phát biểu ý kiến chống lại chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, hoan nghênh nhóm "Giải phóng lao động" - tổ chức mác-xít đầu tiên ở Nga; sau này ông có thiện cảm đối với những người bôn-sê-vích. Trong rất nhiều tác phẩm của mình, La-phác-gơ đã tuyên truyền và bảo vệ các quan điểm của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực chính trị kinh tế học, triết học, lịch sử và ngôn ngữ học; đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại, bằng cách phê phán âm mưu của bọn theo Béc-stanh nhằm thực hiện cái gọi là "tổng hợp" giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Can-tơ. Lê-nin đã nêu lên ý nghĩa của các tác phẩm triết học của La-phác-gơ đối với việc phê phán chủ nghĩa duy tâm và thuyết bất khả tri; song những tác phẩm của ông cũng không thoát khỏi những luận điểm sai lầm về các vấn đề nông dân và dân tộc và các vấn đề về nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cho rằng khi tuổi đã già thì con người trở nên vô ích đối với cuộc đấu tranh cách mạng, La-phác-gơ và vợ của ông là La-u-ra (con gái thứ hai của Mác) đã tự tử. Trong tang lễ của hai người, V. I. Lê-nin đã thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc diễn văn, Người đã gọi La-phác-gơ là một trong số "những người tuyên truyền sâu rộng và có tài nhất cho các quan điểm của chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 387). - 85.

*La-vrốp, P. L.* (1823 - 1900) - nhà tư tưởng nổi tiếng của phái dân túy, đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học; là tác

giả quyển "Những bức thư lịch sử" (1868 - 1869) - tác phẩm này đã có ảnh hưởng lớn tới tầng lớp trí thức dân túy Nga - và rất nhiều tác phẩm khác viết về lịch sử của tư tưởng xã hội, của phong trào cách mạng và lịch sử văn hóa ("Những người dân túy - tuyên truyền viên của những năm 1873 - 1878", "Khái luận về lịch sử của Quốc tế" v. v.). La-vrốp là người đề xướng ra cái thuyết "anh hùng" và "đám đông", là một học thuyết dân túy phản động, phủ nhận những quy luật khách quan của sự phát triển của xã hội, và cho rằng sự tiến bộ của loài người là kết quả hoạt động của "những cá nhân biết suy nghĩ một cách có phê phán".

La-vrốp là hội viên của hội "Ruộng đất và tự do", sau là đảng viên đảng "Dân ý". Từ năm 1870, trong khi sống lưu vong ở nước ngoài, La-vrốp xuất bản tạp chí "Tiến lên!" (Xuy-ri-ch - Luân-đôn, 1873 - 1876), làm biên tập viên của tờ "Truyền tin Dân ý" (1883 - 1886), tham gia biên tập các văn tập của phái Dân ý: "Những tài liệu về lịch sử của phong trào cách mạng - xã hội ở Nga" (1893 - 1896); là hội viên của Quốc tế I, La-vrốp đã làm quen và trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghen. - 173.

*Lát-xan* (Lassalle), *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập ra một loại chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức - chủ nghĩa Lát-xan.

Lát-xan là một trong những người sáng lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có một ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân; nhưng Lát-xan, được bầu làm chủ tịch Tổng hội, đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Hạn chế mục tiêu của mình bằng cuộc đấu tranh đòi hoạt động hòa bình tại nghị trường, phái Lát-xan hy vọng rằng bằng con đường tuyên truyền hợp pháp giành quyền bầu cử phổ thông, bằng con đường sáng lập ra các hội sản xuất được nhà nước giaoong-ke trợ cấp, thì có thể đạt được một "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống", dưới sự lãnh đạo của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và trong việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, ngăn cản việc giáo dục ý thức giai cấp cho công nhân.

Những quan điểm lý luận và chính trị của những người thuộc phái Lát-xan đã bị những tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta", V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và các tác phẩm khác). - 1, 15, 51.



*Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., N. Lê-nin, C. Tu-lin, Phrây, N. N., Jacob Richter) (1870 - 1924) - tài liệu về tiểu sử. - 3 - 6, 20, 23, 24, 29, 39 - 40, 43, 44 - 46, 54 - 57, 65, 81, 91, 113, 118 - 119, 120 - 121, 137, 138, 142, 162, 165, 172, 173 - 174, 194, 197 - 199, 201 - 204, 232, 234 - 235, 238 - 289, 240 - 242, 244, 259, 263 - 267, 300, 302, 308, 311, 313 - 314, 316 - 317, 327 - 328, 339 - 341, 358, 373, 381 - 382, 386, 391, 432, 446, 458, 466, 530 - 531, 544, 545 - 546, 547, 550 - 551, 553.*

*Lê-vít-xki, N. V. (sinh năm 1859) - một người dân tụy tự do chủ nghĩa, là nhà kinh tế học, đã cộng tác với báo "Tin tức nước Nga", là thư ký của cơ quan hành chính của hội đồng địa phương, là luật gia. Trong những năm 90, ông đã tổ chức ra một số ác-ten nông nghiệp ở tỉnh Khéc-xôn. Những người dân tụy đã làm rùm beng về những ác-ten này, coi đó là một trong những biện pháp để ngăn chặn chủ nghĩa tư bản. Thực ra những ác-ten này chỉ góp phần làm phân hóa giai cấp nông dân và đã mau chóng tan rã. - 489, 490.*

*Liếp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1826 - 1900) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ông đã tích cực tham gia vào cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cách mạng bị thất bại, ông sống lưu vong ở nước ngoài; lúc đầu sang ở Thụy-sĩ, sau ở Luân-đôn; tại đó, ông đã tiếp xúc với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Do ảnh hưởng của hai ông, Liếp-nếch đã trở thành một người xã hội chủ nghĩa; sau khi trở về Đức năm 1862 và sau khi Quốc tế I được thành lập, ông là một trong những người tích cực nhất trong việc truyền bá những tư tưởng cách mạng của tổ chức này và là người thành lập các phân bộ của Quốc tế ở Đức. Năm 1875 và đến cuối đời, Liếp-nếch luôn luôn giữ chức ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là tổng biên tập của cơ quan trung ương của đảng, tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870 ông là đại biểu trong Quốc hội miền Bắc nước Đức, từ 1874, nhiều lần được bầu là đại biểu Quốc hội Đức; ông đã biết cách lợi dụng diễn đàn quốc hội để vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của bọn gioong-ke Phổ.*

Nhiều lần ông bị tù vì hoạt động cách mạng. Ông đã tham gia tích cực vào việc tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen đã đánh giá rất cao Liếp-nếch và chỉ đạo các hoạt động của ông, nhưng

đồng thời cũng kịch liệt lên án chính sách thỏa hiệp của ông với những phần tử cơ hội chủ nghĩa. - 61, 104, 155.

*Lúc-xăm-bua (Luxemburg), Rô-da (1871 - 1919) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh của cánh tả trong Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa cuối những năm 80, bà đã trở thành một trong những người sáng lập ra phong trào dân chủ - xã hội ở Ba-lan; bà đã lên tiếng chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ của phong trào. Từ 1897, bà tham gia tích cực trong phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Bà là người tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va); năm 1907, tham gia Đại hội V (tại Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội bà đã ủng hộ những người bôn-sê-vích. Bà đã đứng trên lập trường quốc tế ngay từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Bà là một trong những người đề xướng ra việc thành lập nhóm "Quốc tế" và sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", sau lại đổi tên là "Liên minh Xpác-ta-cút", bà đã viết (ở trong tù) cuốn "Cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội" với bí danh là Giu-ni-út (xem bài báo của V. I. Lê-nin "Bản về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" - Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 22, tr. 379 - 397). Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một ở Đức, bà tham gia lãnh đạo trong Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng năm 1919, bà bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đã đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, nhưng Người cũng nhiều lần phê phán những sai lầm của bà (về các vấn đề vai trò của đảng, chủ nghĩa đế quốc, vấn đề dân tộc - thuộc địa, vấn đề nông dân, cách mạng thường trực và các vấn đề khác) và qua đó giúp cho bà có một quan điểm đúng đắn. - 397.*

## M

*Mác (Marx), Các (1818 - 1883) - người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, ông tổ của môn khoa học cách mạng, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)". — Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 21, tr. 39 - 94). - 1, 9, 30, 38, 104, 219, 288, 293, 319, 388, 480, 534.*

*Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô., Béc-gơ, Nác-txit Tu-pô-ru-lốp)* (1873 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Năm 1895, tham gia tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, do đó bị bắt năm 1896 và bị đưa đi đày 3 năm ở Tu-ru-khan-xơ. Sau khi mãn hạn đày, năm 1900, Mác-tốp tham gia chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa", ông có chân trong ban biên tập. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Mác-tốp cầm đầu phái thiểu số cơ hội chủ nghĩa và từ đó là một trong những người lãnh đạo cơ quan trung ương của phái men-sê-vích và là biên tập viên các xuất bản phẩm của phái đó. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, Mác-tốp là người thuộc phái thủ tiêu, là biên tập viên tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Mác-tốp theo quan điểm của phái giữa, tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan; sau Cách mạng tháng Hai 1917, lãnh đạo nhóm những người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy sang phe kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. Năm 1920, lưu vong sang Đức; tại Béc-lanh, Mác-tốp đã xuất bản tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của phái men-sê-vích phản cách mạng. - 64, 81, 201, 302, 502.

*Mác-tư-nốp, A. (Pi-ke, A.X.)* (1865 - 1935) - một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", nhà hoạt động nổi tiếng của phái men-sê-vích, về sau là đảng viên của Đảng cộng sản Liên-xô. Từ đầu những năm 80, tham gia các nhóm Dân ý; năm 1886, ông bị bắt và bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri; trong thời gian bị đày, ông trở thành đảng viên đảng dân chủ - xã hội. Năm 1900, ông phải lưu vong ra nước ngoài, tham gia ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" của phái "kinh tế", tích cực lên tiếng chống lại tờ "Tia lửa" của Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Mác-tư-nốp là người chống phái "Tia lửa", sau đại hội là đảng viên men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, ông là người thuộc phái thủ tiêu; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông giữ lập trường của phái giữa; sau Cách mạng tháng Hai 1917, ông đứng trong nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng tháng Mười, ông từ bỏ phái men-sê-vích, trong những năm 1918 - 1920, làm giáo viên ở U-cra-i-na. Năm 1923, tại Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga, ông đã gia nhập đảng và công tác tại Viện C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n; từ

năm 1924 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". -59, 68, 70, 73, 77-87, 90, 91-93, 97-98, 100-101, 103-104, 108-109, 110, 116-117, 134, 139, 142-143, 144, 196, 210, 219, 227-228, 231, 232, 239, 243, 319, 333, 381, 389, 392-395, 402-403, 404, 405, 410-411, 415, 416-417, 418, 532, 538-539.

*Mê-rinh (Merhing), Phran-tơ* (1846-1919) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả trong đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà sử học, nhà chính luận và nhà nghiên cứu văn học. Từ cuối những năm 60, là nhà chính luận thuộc phái dân chủ tư sản cấp tiến; những năm 1876-1882, đứng trên lập trường của chủ nghĩa tự do tư sản; về sau ngã về phái tả; là biên tập viên của tờ báo dân chủ "Volks-Zeitung" ("Báo nhân dân"), chống lại Bi-xmác, bảo vệ đảng dân chủ - xã hội; năm 1891, gia nhập đảng dân chủ - xã hội Đức. Mê-rinh là người cộng tác tích cực và là một trong những biên tập viên của cơ quan lý luận của đảng là tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), về sau đã biên tập cho tạp chí "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Năm 1893, tác phẩm "Truyền thuyết về Lê-xinh" của ông đã xuất bản thành sách riêng; năm 1897, đã xuất bản tập "Lịch sử đảng dân chủ - xã hội Đức" gồm bốn tập. Mê-rinh đã mất nhiều công sức để xuất bản những di sản văn học của Mác, Ăng-ghe-n và Lát-xan; năm 1918, cuốn sách của ông viết về thân thế và sự nghiệp của C.Mác được xuất bản. Trong các tác phẩm của Mê-rinh, có nhiều điểm xa rời chủ nghĩa Mác, đánh giá không đúng các nhà hoạt động như Lát-xan, Svai-tơ, Ba-cu-nin, không hiểu sự chuyển biến cách mạng do Mác và Ăng-ghe-n đã hoàn thành trong triết học. Mê-rinh tích cực phát biểu ý kiến chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ của Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng ông cũng mắc sai lầm của những người thuộc phái tả Đức, là những người sợ cắt đứt về mặt tổ chức với phái cơ hội chủ nghĩa. Trước sau như một Mê-rinh đã bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, hoan nghênh Cách mạng tháng Mười, hiểu đúng ý nghĩa của hoà ước Brét. Từ năm 1916, ông là một trong những người lãnh đạo của "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng. Ông đã có tác dụng nổi bật trong việc sáng lập ra Đảng cộng sản Đức. -62.

*Mê-séc-xki, V.P.* (1839-1914) - nhà chính luận phản động, đã làm việc trong cơ quan cảnh sát và Bộ nội vụ; từ năm 1860, cộng tác với tờ "Truyền tin nước Nga" và "Tin tức Mát-xcơ-va"; trong những

năm 1872-1914, đã xuất bản tờ "Người công dân" của bọn Trăm đen; năm 1903, đã thành lập các tạp chí phản động: "Thiện ý" và "Lời hữu nghị". Trong các xuất bản phẩm của y được chính phủ Nga hoàng trợ cấp rất hậu, Mê-séc-xki đã phát biểu chống lại mọi sự nhân nhượng của chính phủ không những chỉ đối với công nhân mà cả đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nữa. -114.

*Mi-khai-lốp, N.N.* (1870-1905) - bác sĩ nha khoa, một phần tử khiêu khích; do sự tố giác của y mà tháng Chạp 1895, V. I. Lê-nin và những người lãnh đạo khác của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua đã bị bắt (xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 139-140); từ năm 1902, là viên chức của Sở cảnh sát; năm 1905 bị những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết ở Crum. - 45.

*Mi-khai-lốp-xki, N.C.* (1842-1904) - nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân tuý tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học, nhà triết học thực chứng chủ nghĩa, một đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Mi-khai-lốp-xki bắt đầu hoạt động văn học từ năm 1860; năm 1868, ông là cộng tác viên và về sau là một trong những biên tập viên của tạp chí "Ký sự nước nhà". Cuối những năm 70 ông đã biên soạn và biên tập các xuất bản phẩm của đảng "Dân ý". Năm 1892, ông là chủ biên tạp chí "Cửa cải nước Nga" và dùng tạp chí này để đấu tranh gay gắt chống những người mác-xít. V. I. Lê-nin đã phê phán các quan điểm của Mi-khai-lốp-xki trong tác phẩm "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" (1894) và nhiều tác phẩm khác. -64, 230, 319.

*Min-lơ-răng* (Millerand), *A-léch-xan-đrơ Ê-chiê* (1859-1943) - nhà hoạt động chính trị Pháp. Trong những năm 80, ông là người thuộc phái cấp tiến tiểu tư sản; trong những năm 90 ông tham gia phái những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899, tham gia chính phủ tư sản phản động Van-đéc-Rút-xô; trong chính phủ ông đã cộng tác với tên đao phủ tàn sát Công xã Pa-ri là tướng Ga-líp-phê. V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lơ-răng là sự phản bội lợi ích của giai cấp vô sản và là biểu hiện thực tế của chủ nghĩa xét lại, và đã vạch trần nguồn gốc của chủ nghĩa đó.

Năm 1904, sau khi bị khai trừ ra khỏi đảng xã hội chủ nghĩa, Min-lơ-răng đã cùng với những người trước kia là xã hội chủ nghĩa (Bri-ăng, Vi-vi-a-ni), thành lập đảng "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Những năm 1909-1910, 1912-1913, 1914-1915, đã đảm nhận nhiều chức vụ khác nhau trong nội các. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Min-lơ-răng là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống lại Chính quyền Xô-viết; trong những năm 1920-1924, là tổng thống nước cộng hòa Pháp. Tháng Sáu 1924, sau thắng lợi của các đảng tư sản cánh tả trong cuộc bầu cử - những đảng này không muốn cộng tác với Min-lơ-răng, - Min-lơ-răng buộc phải từ chức. Năm 1925 và 1927 Min-lơ-răng được bầu vào Thượng nghị viện. - 8, 10.

*Mít-sen* (Mitchell), *I-xa-ác* (sinh năm 1867) - nhà hoạt động tích cực trong phong trào công đoàn Anh, đảng viên Đảng công nhân độc lập; năm 1899, khi thành lập Tổng liên đoàn công liên, Mít-sen được bầu làm tổng thư ký của Tổng liên đoàn. -553.

*Mô-xtơ* (Most), *Giô-han Giô-xíp* (1846-1906) - nhà dân chủ - xã hội Đức, về sau là người theo chủ nghĩa vô chính phủ, là công nhân đóng sách. Trong những năm 60, tham gia phong trào công nhân, gần gũi với phong trào dân chủ - xã hội, đã trở thành nhà báo; những năm 1874-1878, được bầu làm đại biểu quốc hội. Về lý luận thì Mô-xtơ là người ủng hộ Duy-rinh, về chính trị thì nêu ra tư tưởng vô chính phủ là "tuyên truyền bằng hành động", cho rằng có khả năng thực hiện ngay tức khắc cuộc cách mạng vô sản. Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành năm 1878, Mô-xtơ phải lưu vong sang Luân-đôn; ở đó Mô-xtơ xuất bản tờ báo vô chính phủ "Freiheit" ("Tự do") mà Mác đã nhận định như sau: "Điều mà chúng ta buộc tội Mô-xtơ không phải là ở chỗ tờ báo "Freiheit" của ông ta quá cách mạng. Chúng ta buộc tội ông ta ở chỗ là trong tờ báo đó, không có một nội dung cách mạng nào cả, mà chỉ là những lời nói cách mạng thôi" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 63). Trong báo ấy, Mô-xtơ kêu gọi công nhân tiến hành khủng bố cá nhân, cho đó là một biện pháp hiệu nghiệm nhất của cuộc đấu tranh cách mạng. Năm 1882, Mô-xtơ lưu vong sang Mỹ; ở đó, lại tiếp tục xuất bản tờ "Freiheit". Trong những năm sau, ông rời bỏ phong trào công nhân. -14, 61, 155.

*Muyn-béc-gơ* (Mülberger), *Ác - tuya* (1847-1907) - nhà chính luận tiểu

tư sản Đức, môn đồ của Pru-đông, là bác sĩ. Năm 1872, đã đăng trong tờ "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân"), cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ -xã hội Đức, nhiều bài về vấn đề nhà ở, mà Ph.Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán. Ông đã cộng tác trong tạp chí cơ hội chủ nghĩa của Huê-khéc "Die Zukunft" ("Tương lai"), đã viết một số tác phẩm về lịch sử tư tưởng xã hội ở Pháp và Đức, đã phê phán chủ nghĩa Mác. -14-15.

*Mư-skin, I.N.* (1848-1885) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân túy, làm nghề trắc đạc. Năm 1873, mở nhà in công khai ở Mát-xcơ-va, ở đây ông đã bí mật in sách báo bị cấm. Năm 1875, ông định cứu N.G. Tséc-nư-sép-xki ra khỏi nơi bị đày, nhưng không thành, ông chạy trốn, song bị bắt và bị đưa ra toà xét trong "vụ án 193". Tại phiên toà, ông đã đọc bài diễn văn cách mạng rất kịch liệt, ông bị kết án 10 năm khổ sai và bị đày đi Xi-bi-ri. Trong khi đi đường, mùa thu 1881, Mư-skin đã đọc một bài diễn văn trong đám tang của L. A. Đmô-khốp-xki, người dân túy cách mạng, vì thế ông phải tăng thêm 15 năm tù khổ sai nữa. Năm 1882, ông trốn khỏi nhà tù khổ sai ở Ca-ri-xcơ, nhưng ông lại bị bắt ở Vla-đi-vô-xtốc. Về sau ông bị chuyển đến pháo đài Pê-tơ-rô-pav-lốp-xcai-a, rồi năm 1884, lại bị chuyển tới Sli-xen-bua, ở đó, ngày 26 tháng Giêng (7 tháng Hai) 1885, ông bị bắn vì đã lảng nhục tên giám ngục. -135.

## N

*N.* - *ôn* - xem Đa-ni-en-xôn, N.Ph.

*Na -đê - giơ -đin, L. (Đê-len-xkin, E.O.)* (1877-1905) - bắt đầu hoạt động chính trị thì gia nhập phái dân túy; năm 1898, ông tham gia tổ chức dân chủ - xã hội ở Xa-ra-tốp. Năm 1899, ông bị bắt và bị đày đi tỉnh Vô-lô-gđa; năm 1900, ông lưu vong sang Thụy-sĩ; ở đó, ông tổ chức "nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng" "Tự do" (1901 - 1903). Trong tạp chí "Tự do", trong những cuốn sách nhỏ "Đêm trước của cách mạng" (1901), "Sự phục hồi của chủ nghĩa cách mạng ở Nga" (1901) và các tác phẩm khác, ông đã ủng hộ "phái kinh tế" và đồng thời tuyên truyền sự khủng bố, coi đó là một biện pháp có hiệu nghiệm để "thức tỉnh quần chúng"; ông đã chống lại tờ "Tia lửa" của V. I. Lê-nin. Na-đê-giơ-đin và nhóm của ông không có ảnh hưởng một chút nào đến phong trào cách mạng Nga. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông cộng tác trong các xuất bản phẩm của phái men-sê-vích. —

197, 200, 205, 207, 209, 211, 212 - 214, 221 - 226, 333, 367, 402 - 403, 420 - 422, 426.

*Nác-tít Tu-pô-rư-lốp* - xem Mác-tốp, L.

*Nai-tơ* (Knight), *Rô-bóc* - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công đoàn Anh; những năm 1871 - 1899, là thư ký hội công liên của những người thợ đốt lò và hội công liên thống nhất của những người thợ đốt lò và đóng tàu; là nghị viên (1875 - 1882, 1896 - 1900). Nai-tơ là đại biểu điển hình của chủ nghĩa công liên cổ điển, đã hạn chế cuộc đấu tranh của mình chống bọn chủ ở chỗ chỉ đưa ra các yêu sách đòi cải thiện đời sống vật chất cho công nhân. Biện pháp chủ yếu để đạt được mục đích này, theo Nai-tơ, là giải quyết hòa bình các cuộc xung đột, thỏa thuận với bọn chủ. Nai-tơ đã cố sức thống nhất các công đoàn ở Anh, ông là một trong những người đề xướng ra việc thành lập Tổng liên đoàn công liên Anh vào năm 1899. - 103 - 104.

*Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp, "Ni-cô-lai Ốp-ma-nốp")* (1868 - 1918) - hoàng đế cuối cùng của nước Nga, làm vua từ 1894 đến 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, bị bắn chết ở Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết công nhân và binh sĩ miền U-ran, - 343, 349, 442.

*"Ni-cô-lai Ốp-ma-nốp"* - xem Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp).

## O

*Ô-dê-rốp, I. Kh.* (1869 - 1942) - nhà kinh tế học tư sản, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua. Trong những năm 1901 - 1902, đã tích cực ủng hộ "chủ nghĩa xã hội cảnh sát" của Du-ba-tốp, đã từng giảng tại các cuộc họp của "Hội tương trợ của công nhân cơ khí" do Du-ba-tốp tổ chức ra ở Mát-xcơ-va. Trong các tác phẩm của mình, ông đã chứng minh rằng chính phủ cần phải ban cho công nhân những quyền tự do sơ đẳng về chính trị, và thống nhất họ vào trong các công đoàn, trong đó có thể có cả các chủ xí nghiệp để thực hiện chính sách hợp tác giai cấp và có khả năng kiểm soát hoạt động của các tổ chức công nhân. Chính phủ Nga hoàng đã đánh giá theo cách của mình về công lao của Ô-dê-rốp: năm 1909, ông được bầu làm ủy viên của Hội đồng quốc gia thay mặt cho Viện hàn lâm khoa học và các trường đại học tổng hợp. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, ông bị Chính phủ lâm thời cách

chức không cho giảng dạy tại Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va; từ những năm 30, ông sống tại Cung các nhà bác học già ở Lê-nin-grát. - 147 - 148.

*Ô-oen* (Owen), *Rô-bớt* (1771 - 1858) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Anh; đã kịch liệt phê phán cơ sở của chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng không vạch ra được nguồn gốc thật sự của những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản; ông cho rằng nguyên nhân chính gây nên sự bất bình đẳng trong xã hội là ở chỗ giáo dục chưa được phổ cập rộng rãi chứ không phải là do bản thân phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và ông cho rằng có thể thủ tiêu sự bất bình đẳng đó bằng cách truyền bá những kiến thức và những cải cách xã hội; ông đã đưa ra một chương trình cải cách rộng lớn. Ô-oen đã đấu tranh đòi ban hành luật pháp rút ngắn ngày lao động, bảo hiểm lao động và giáo dục xã hội cho trẻ em.

Ô-oen tưởng tượng ra một xã hội "hợp lý" trong tương lai, dưới hình thức các liên bang tự do gồm các công xã tự quản không lớn lắm (mỗi công xã không quá 3 nghìn xã viên). Song, những mưu đồ của Ô-oen định đem ý kiến của mình ra thực hiện trên thực tế đã bị thất bại. Trong những năm 30 và 40, ông tham gia tích cực vào phong trào nghiệp đoàn và phong trào hợp tác hóa, đã làm rất nhiều việc để giáo dục công nhân. Đánh giá ý nghĩa của những hoạt động của Ô-oen đối với phong trào công nhân Anh hồi thế kỷ XIX, Ăng-ghe-n viết: "Tất cả các phong trào xã hội ở Anh vì lợi ích của giai cấp công nhân và tất cả những thành tựu thực tế của các phong trào đó đều gắn liền với tên tuổi của Ô-oen" ("Chống Duy-rinh", tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1959, tr. 439).

Những tác phẩm chủ yếu của Ô-oen là: "Về việc đào tạo tính cách con người" (1813), "Báo cáo gửi quận Lê-nác về kế hoạch giảm bớt những tai họa xã hội" (1820), "Sách nói về một thế giới đạo đức mới" (1836 - 1844) và các tác phẩm khác. - 33.

## P

*P. B* - xem Ác-xen-rốt, P. B.

*Pác-vu-xơ* (*Ghen-phan-đơ*, A. L.) (1869 - 1924) - đảng viên men-sê-vích, cuối những năm 90 và đầu những năm thứ 900, công tác trong đảng dân chủ - xã hội Đức, gia nhập cánh tả của đảng; là biên tập viên của tờ "Sächsische Arbeiter-Zeitung" ("Báo Công nhân Dắc -

dên"); ông đã viết một loạt tác phẩm về các vấn đề kinh tế thế giới. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất ông sống ở Nga và hợp tác với tờ "Bước đầu" của phái men-sê-vích, kêu gọi tham gia Đu-ma của Bu-lư-ghin, ủng hộ chính sách những thỏa thuận nhỏ với phái dân chủ - lập hiến v. v., đưa ra "thuyết cách mạng thường trực" chống lại chủ nghĩa Mác, lý luận mà sau này Tô-rốt-xki đã biến thành công cụ đấu tranh chống lại chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, ông từ bỏ đảng dân chủ - xã hội; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, là tay chân của chủ nghĩa đế quốc Đức, đã tiến hành những vụ đầu cơ lớn, làm giàu trong việc cung cấp cho quân đội. Từ năm 1915, xuất bản tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông") - cơ quan của "bọn phản bội và bọn đầy tớ ti tiện ở Đức" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất, 1963, t. 21, tr. 496). - 239.

*Phôn-ma* (Vollmar), *Giôóc-giơ Hen-rích* (1850 - 1922) - một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà báo. Giữa những năm 70, ông gia nhập đảng dân chủ - xã hội; trong những năm 1879 - 1880, biên tập tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận của đảng, xuất bản bí mật tại Xuy-rích, nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội và hội đồng đại biểu Ba-vi-e. Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa được xóa bỏ, ông đã đọc hai bài diễn văn tại Muyn-khen năm 1891, trong đó ông đặt vấn đề hạn chế hoạt động của đảng trong hoạt động đấu tranh đòi cải cách, kêu gọi thỏa hiệp với chính phủ. Cùng với Béc-stanh, Phôn-ma đã trở thành nhà tư tưởng của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại, ông đã chống lại tính quyết liệt của đấu tranh giai cấp, chứng minh tính chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội nhà nước, kêu gọi đảng dân chủ - xã hội liên hiệp với phái tự do chủ nghĩa; trong khi thảo ra cương lĩnh ruộng đất của đảng, ông đã bảo vệ lợi ích của những người tiểu nông. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phôn-ma đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; trong những năm cuối đời, ông không hoạt động chính trị tích cực nữa. - 10, 419 - 420.

*Phrây* - xem Lê-nin, V. I.

*Phu-ri-ê* (Fourier), *Sác-lơ* (1772 - 1837) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp, đã phê phán kịch liệt và sâu sắc chế độ tư

sản và phác ra cảnh tượng một xã hội loài người "hài hòa" trong tương lai, xây dựng trên cơ sở nhận thức được những nguyện vọng của con người. Phu-ri-ê phản đối cách mạng bạo lực, ông cho rằng có thể chuyển lên xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai bằng cách tuyên truyền hòa bình cho những pha-lan-xơ kiểu mẫu (các hội lao động), trong đó, lao động tự nguyện và hấp dẫn sẽ trở thành nhu cầu của con người. Song như Ph. Ăng-ghen đã nhận xét, Phu-ri-ê là một người không triệt để: theo quan điểm của ông thì trong xã hội tương lai, cần phải duy trì chế độ tư hữu, vẫn còn kẻ giàu và người nghèo, tư bản và công nhân.

Những tác phẩm chủ yếu của Phu-ri-ê là: "Học thuyết về bốn sự vận động và về vận mệnh chung" (1808), "Thế giới mới những nhà kinh doanh và hiệp hội..." (1829) và các tác phẩm khác. - 33.

*Pi-xa-rép, D. I.* (1840 - 1868) - nhà cách mạng dân chủ xuất sắc Nga, nhà chính luận và nhà phê bình văn học, nhà triết học duy vật. Năm 1861, sau khi tốt nghiệp Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, ông trở thành người lãnh đạo thực sự của tờ tạp chí tiên tiến lúc bấy giờ là tờ "Tiếng nói nước Nga". Ngày 2 (14) tháng Bảy 1862, ông bị bắt vì một bài kêu gọi lật đổ chế độ chuyên chế (bài định dùng để in trong nhà in bất hợp pháp). Ông bị xử cấm cố 4 năm rưỡi tại pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a; tại đây, ông đã viết một loạt bài về các vấn đề văn học, khoa học tự nhiên và triết học. Tháng Mười một 1866, khi ra khỏi nhà tù, ông cộng tác với các tạp chí "Sự nghiệp" và "Ký sự nước nhà". Trong các tác phẩm của mình, ông đã lột trần chế độ nông nô cũng như chủ nghĩa tư bản Tây Âu, đã tuyên truyền các quan điểm xã hội chủ nghĩa, bảo vệ con đường cải tạo xã hội bằng cách mạng, nhưng ông đã không đánh giá hết vai trò của quần chúng nhân dân trong công cuộc cải tạo đó, nên không theo đúng chủ nghĩa dân chủ cách mạng. Trong các tác phẩm văn học của mình, ông đã phê phán triết học duy tâm, đã vạch trần khoa thẩm mỹ phản động, đã nhấn mạnh tính chất xã hội của văn học và nghệ thuật.

Pi-xa-rép đã đấu tranh không ngừng chống lại chủ nghĩa tự do; những bài viết hăng say của ông đã có ảnh hưởng lớn đối với sự hình thành các quan điểm cách mạng của các phần tử tiên tiến trong xã hội Nga. - 219.

*Plê-kha-nốp, G. V.* (Ben-tốp, N., G. V., G. V-ts) (1856 - 1918) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga, người chiến sĩ

đấu tranh không khoan nhượng cho thế giới quan duy vật. Năm 1875, khi còn là sinh viên, Plê-kha-nốp đã quan hệ với phái dân túy, với công nhân Pê-téc-bua và đã tham gia các hoạt động cách mạng; năm 1877, gia nhập tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do"; đến năm 1879, sau khi tổ chức đó bị phân liệt, ông lại đứng đầu tổ chức dân túy được lập lại là tổ chức "Chia đều ruộng đất". Năm 1880, sau khi lưu vong sang Thụy-sĩ, Plê-kha-nốp đoạn tuyệt với phái dân túy và tới năm 1883, tại Giơ-ne-vơ, ông đã thành lập tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động". Đầu những năm 90, Plê-kha-nốp cùng với V. I. Lê-nin biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", ông đã tham gia thảo luận cương lĩnh của đảng và chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Plê-kha-nốp đã viết nhiều tác phẩm về triết học, về lịch sử của các học thuyết chính trị - xã hội, về các vấn đề lý luận nghệ thuật và văn học, những tác phẩm ấy là những cống hiến rất có giá trị vào kho tàng của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Những tác phẩm lý luận quan trọng nhất của Plê-kha-nốp là: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị" (1883), "Những sự bất đồng giữa chúng ta" (1885), "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử" (1859), "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật" (1896), "Sự luận chứng chủ nghĩa dân túy trong các tác phẩm của ông Vô-rôn-txốp (V. V.)" (1896), "Bàn về quan niệm duy vật về lịch sử" (1897), "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử" (1898) và các tác phẩm khác. "Trong 20 năm, từ 1883 - 1903, - V. I. Lê-nin viết, - ông đã viết nhiều tác phẩm xuất sắc, đặc biệt là để chống lại phái cơ hội chủ nghĩa, phái Ma-khơ, phái dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1963, t. 20, tr. 416). V. I. Lê-nin đã coi những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp là những tác phẩm xuất sắc nhất trong kho tàng văn học mác-xít quốc tế.

Nhưng ngay khi đó Plê-kha-nốp đã mắc phải sai lầm nghiêm trọng mà những sai lầm này là mầm mống của các quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Ông đánh giá chưa hết vai trò cách mạng của nông dân, coi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là đồng minh của giai cấp công nhân; trên lời nói thì thừa nhận tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng trên thực tế thì chống lại thực chất của tư tưởng đó.

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đã đứng trên lập trường thỏa hiệp với chủ nghĩa cơ hội, về sau ngã theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng

Nga lần thứ nhất 1905 - 1907, Plê-kha-nốp có những mâu thuẫn lớn với phái bên-sê-vích trong các vấn đề cơ bản về sách lược. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, ông đã chống lại việc xét lại chủ nghĩa Mác của bọn Ma-khơ và chống lại phái thủ tiêu, cầm đầu nhóm "men-sê-vích ủng hộ đảng". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918, ông đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, Plê-kha-nốp trở về Nga, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Ông có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. - 12 - 13, 56, 64, 84, 105, 133, 135, 136, 179, 219, 234, 237, 249 - 258, 259, 269 - 296, 297 - 299, 302, 316, 318, 319, 381, 509 - 512.

*Plê-vê, V. C.* (1846 - 1904) - nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng, trong những năm 1881 - 1884 là giám đốc Sở cảnh sát; sau khi Xi-pi-a-ghin bị giết hồi tháng Tư 1902, là bộ trưởng Bộ nội vụ. Dưới quyền y, đã diễn ra những cuộc đàn áp dã man phong trào nông dân tại các tỉnh Pôn-ta-va và Khác-cốp, đã xóa bỏ hàng loạt các hội đồng địa phương. Plê-vê đã ủng hộ chính sách Nga hóa phản động ở các vùng biên khu nước Nga. Để làm cho quần chúng xa rời cuộc đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế, y đã tạo điều kiện cho việc gây ra cuộc chiến tranh Nga - Nhật; tổ chức những cuộc tàn sát người Do-thái, đã khuyến khích "phái Du-ba-tốp". Với chính sách đó, Plê-vê đã làm cho quảng đại quần chúng trong xã hội Nga căm thù hấn. Ngày 15 (28) tháng Bảy 1904, y đã bị Ê. X. Xa-dô-nốp, một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết. - 474.

*Pô-bê-đô-nốt-txép, C. P.* (1827 - 1907) - nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng, giám sát tối cao của Thánh vụ viện, thực tế là người đứng đầu chính phủ và là người cố vũ chủ yếu của chính sách nông nô phản động cực đoan dưới thời A-lếch-xan-đơ III, tiếp tục giữ một vai trò lớn cả dưới thời Ni-cô-lai II; y đã ngoan cố đấu tranh chống lại phong trào cách mạng; là người kiên quyết chống lại những cuộc cải cách tư sản trong những năm 60, là kẻ ủng hộ chế độ chuyên chế cực đoan, là kẻ thù của khoa học và giáo dục. Trong thời kỳ cao trào cách mạng dân chủ - tư sản vào tháng Mười 1905, Pô-bê-đô-nốt-txép buộc phải từ chức và từ đó rời bỏ hoạt động chính trị. - 490.

*Pô-tơ-rê-xốp, A.N.* (A.N., Xta-rô-ve) (1869 - 1934) - một trong những

thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Ông gia nhập hàng ngũ những người mác-xít vào những năm 90; do tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, nên bị đày đi tỉnh Vi-át-ca. Năm 1900, ông ra nước ngoài, tham gia thành lập tờ "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Pô-tơ-rê-xốp là đảng viên men-sê-vích; trong những năm thống trị của thế lực phản động, là nhà tư tưởng của phái thủ tiêu, đã giữ vai trò lãnh đạo trong các tạp chí men-sê-vích "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các báo chí khác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Pô-tơ-rê-xốp là người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng tháng Mười, lưu vong ra nước ngoài, trong thời gian ở nước ngoài Pô-tơ-rê-xốp đã lên tiếng công kích Chính quyền xô-viết. -18, 302.

*Prô-cô-pô-vích, X. N.* (N. N.) (1871-1955) - nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận, đại biểu nổi tiếng của "phái kinh tế", một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Hội viên tích cực của tổ chức quần chủ - tự do chủ nghĩa "Hội liên hiệp giải phóng". Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng dân chủ - lập hiến, biên tập viên của tạp chí "Vô đề", cộng tác viên tích cực của tờ "Đồng chí", tờ báo của những người dân chủ - lập hiến cánh tả. Tác giả của một loạt tác phẩm về vấn đề công nhân, viết theo quan điểm của phái Béc-stanh - tự do chủ nghĩa. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Năm 1922, do hoạt động chống Chính quyền xô-viết, nên bị trục xuất khỏi Liên-xô. - 22, 23, 51, 52, 80, 140, 231, 351, 392.

*Pru-đông* (Proudhon), *Pi-e Giơ-đép* (1809-1856) - nhà chính luận, nhà kinh tế học và xã hội học người Pháp, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ, làm nghề xếp chữ. Năm 1840, Pru-đông cho xuất bản cuốn "Thế nào là sở hữu?"; Pru-đông mơ tưởng duy trì vĩnh viễn chế độ tiểu tư hữu và đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ đại sở hữu tư bản chủ nghĩa, đề nghị thành lập một "ngân hàng nhân dân" đặc biệt phát "tín dụng không lấy lãi", nhằm giúp công nhân có thể mua sắm tư liệu sản xuất riêng và trở thành thợ thủ công. Tư tưởng không tưởng của Pru-đông về "ngân hàng trao đổi" đặc biệt cũng mang tính chất phản động như thế, ngân hàng này tưởng như đảm bảo cho những người lao động tiêu thụ một cách "công bằng" những sản phẩm lao động của mình, mà không đụng chạm gì tới chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về công cụ và

tư liệu sản xuất. Pru-đông cho nhà nước là nguồn gốc chính để ra các mâu thuẫn giai cấp, đã nêu ra dự án không tưởng "thủ tiêu nhà nước" một cách hoà bình, tuyên truyền thái độ phủ nhận cuộc đấu tranh chính trị. Năm 1846, xuất bản cuốn "Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế hay là Triết học của sự khốn cùng", trong đó, ông ta trình bày các quan điểm kinh tế - triết học tiểu tư sản của mình. Trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học", Mác đã phê phán kịch liệt cuốn sách đó của Pru-đông và đã vạch ra tính chất thiếu khoa học của nó. Thời kỳ cách mạng năm 1848, được bầu vào Quốc hội lập hiến, Pru-đông đã chỉ trích những hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân; tán thành cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851, cuộc chính biến mà sau đó thì Đế chế thứ hai lại được thiết lập ở Pháp. -49-50.

## R

*R. M.* - tác giả bài báo "Thực tại của nước ta" đăng trong "Phụ trương đặc biệt của tờ "Tư tưởng công nhân"" (tháng Chín 1899), trong bài báo đó các quan điểm cơ hội chủ nghĩa của "phái kinh tế" đã bộc lộ một cách công khai. - 61, 80, 87, 139, 231, 232.

*R.N.X.* - xem Xtơ-ru-vê, P.B.

*Rít - tinh-hau -xen* (Rittinghausen), *Mô-ri-xơ* (1814-1890) - nhà dân chủ Đức; năm 1848, cộng tác với tờ báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo Rê-na-ni mới") do C.Mác và Ph.Ăng-ghen xuất bản; về sau, tham gia phái Ai-xơ-nách; là uỷ viên của Quốc tế I, được bầu làm đại biểu quốc hội. Các tác phẩm của ông "Organisation der Staatsindustrie" ("Tổ chức nền công nghiệp quốc doanh") (1848) và "Die direkte Gesetzgebung durch das Volk" ("Pháp chế nhân dân trực tiếp") (1850) đã biểu lộ một kiến thức thô sơ về dân chủ; những tác phẩm này đã bị Cau-xky phê phán trong cuốn "Chế độ đại nghị, pháp chế và đảng dân chủ - xã hội" (1893). Trong bức thư gửi Bê-ben đề ngày 10 tháng Năm 1883, Ăng-ghen viết: "Ngay từ năm 1848, Rít-tinh-hau-xen là một con số không, - ông ta trở thành người xã hội chủ nghĩa chỉ cốt để có sự giúp đỡ của chúng ta nhằm đạt được "một chính quyền nhân dân trực tiếp" của mình" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 311). Năm 1884, do không phục tùng các nghị quyết của Đại hội Cô-pen-ha-gơ về kỷ luật của đảng, Rít-tinh-hau-xen đã bị khai trừ ra khỏi đảng dân chủ - xã hội Đức. -182.

## S

*Sê-đrin* - xem Xan-tư-cốp-Sê-đrin, M.Ê.

*Sram* (Schramm), *Các-lơ Au-gu-xtơ* - nhà kinh tế học Đức; bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là người thuộc phái tự do; đầu những năm 70, gia nhập đảng dân chủ- xã hội. Cùng với Huê -khéc và Béc-stanh, ông đã đăng bài "Điểm lại phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức" trong "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội"). Trong khi lên án sách lược cách mạng của đảng, các tác giả của bài đó đã kêu gọi liên minh với giai cấp tư sản và để cho quyền lợi của giai cấp vô sản phụ thuộc vào giai cấp đó. C.Mác và Ph.Ăng-ghen đã chống lại các quan điểm cơ hội chủ nghĩa đó. Trong những năm 1884-1886, Sram đã phê phán chủ nghĩa Mác trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") và trong cuốn "Rodbertus, Marx, Lassalle" ("Rốt -béc-tút, Mác, Lát -xan") về sau ông từ bỏ đảng dân chủ - xã hội. -61.

*Sta-ken-béc, A.Ph.* (1808-1865) - viên chức trong Bộ nội vụ, từ năm 1859 lãnh đạo tiểu ban kiểm tra điều lệ của công xưởng và thủ công nghiệp. Trên cơ sở thu thập được tài liệu ở nước ngoài, ông đã viết tác phẩm "Hệ thống phân xưởng và tự do của công nghiệp ở Tây Âu" (1864). -495.

*Sun-tê - Đê-li-txơ* (Schulze - Delitzsch), *Héc-man* (1808-1883) - nhà kinh tế học tầm thường Đức, nhà hoạt động xã hội; trong những năm 1867 - 1883, là đại biểu quốc hội. Sun-tê-Đê-li-txơ đã tuyên truyền sự điều hoà lợi ích giai cấp giữa bọn tư bản và công nhân; từ năm 1849, đã vận động thành lập các hợp tác xã và quỹ tiết kiệm cho vay trong công nhân và thợ thủ công Đức, coi đó là con đường để thực hiện một nền hoà bình xã hội trong khuôn khổ của xã hội tư bản chủ nghĩa. C.Mác và Ph.Ăng-ghen đã luôn luôn phê phán các quan điểm phản động của Sun -tê-Đê-li-txơ. -51, 360.

*Svai-txơ* (Schweitzer), *Giô-han Báp-ti-xơ* (1833-1875) - nhà hoạt động xã hội Đức, nhà văn, môn đồ của Ph. Lát-xan, làm luật sư. Bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là người thuộc phái tự do, do ảnh hưởng của Lát-xan ông đã tham gia phong trào công nhân. Từ năm 1864, biên tập cho cơ quan ngôn luận trung ương của Tổng hội công nhân Đức - tờ "Der Sozial-Demokrat"



("Người dân chủ - xã hội"); năm 1867, được bầu làm chủ tịch của Tổng hội. Svai-txơ đã thi hành sách lược cơ hội chủ nghĩa của Lát-xan, thoả hiệp với chính phủ Phổ, đặt hy vọng vào việc ban hành quyền phổ thông đầu phiếu và việc nhà nước trợ cấp cho các hợp tác xã sản xuất, v.v.. Svai-txơ là người ủng hộ đường lối thống nhất nước Đức "từ trên xuống" của bọn gioong-ke Phổ. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán "chủ nghĩa xã hội chính phủ nhà vua Phổ" của Svai-txơ. Trong nội bộ của Tổng hội thì Svai-txơ thi hành chính sách độc tài vì vậy đã gây ra sự bất bình trong các thành viên của Tổng hội. Năm 1871, Svai-txơ phải thôi chức chủ tịch, sau đó thì từ bỏ hoạt động chính trị. - 61.

## T

*Tô-tô-mi-an-txơ, V.Ph.* (sinh năm 1875) - nhà kinh tế học tư sản Nga; năm 1899, cộng tác với tạp chí "Bước đầu" - cơ quan ngôn luận của "những người mác-xít hợp pháp". Trong những năm 1903-1904, ông biên tập tờ "Bảo kinh tế" tự do chủ nghĩa, phụ trách phần kinh tế trong tạp chí "Giáo dục". Trong cách mạng 1905-1907, ông gần gũi với phái men-sê-vich, hợp tác với tờ "Bước đầu" của phái men-sê-vich hợp pháp, về sau thôi không hoạt động chính trị nữa.

Từ năm 1912, là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, ông đã trình bày giáo trình về hợp tác xã, và dạy tại Trường đại học thương mại. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách nói về tình hình kinh tế châu Âu, về hợp tác xã, về kinh tế thành phố. Sau Cách mạng tháng Mười, ông ra nước ngoài. -351, 487.

*Tôn-xtôi, L.N.* (1828-1910) - nhà văn thiên tài người Nga, một trong những nhà văn vĩ đại của thế giới, đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn học Nga và thế giới. Trong tác phẩm của mình, Tôn-xtôi đã làm sáng tỏ cuộc sống của nước Nga trước cách mạng, đã phản ánh tình hình mâu thuẫn phức tạp trong thời gian đó, những mâu thuẫn đã nói lên tâm trạng của các giai cấp khác nhau và của các tầng lớp nhân dân khác nhau trong xã hội Nga hồi sau cải cách, và tư cách của họ trong cuộc cách mạng 1905-1907.

Tôn-xtôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình địa chủ quý tộc lớp trên thuộc giai cấp thống trị nước Nga thời bấy giờ. Nhưng ông đã đoạn tuyệt với các quan điểm của giới này và là một người hăng hái tổ giác các chế độ nhà nước và kinh tế - xã hội thiết lập trên sự

áp bức và bóc lột quần chúng lao động; ông đã phẫn nộ đả phá các giai cấp thống trị, vạch trần sự bất công của toà án Nga hoàng, sự giả dối của đạo đức tư sản, v.v.. Tôn-xtôi đã kịch liệt phê phán nhà thờ, là cái tiêu biểu cho chế độ chuyên chế, ủng hộ và bào chữa cho ách áp bức và bóc lột, vì thế ông đã bị khai trừ ra khỏi giáo hội. V. I. Lê-nin đã gọi Tôn-xtôi là "tám gương phản ánh cách mạng Nga". Đánh giá tầm vĩ đại của nhà văn, đánh giá trình độ nghệ thuật thiên tài của ông, đánh giá ý nghĩa trọng đại của ông đối với văn học Nga và thế giới, Lê-nin đã chứng minh rằng, thế giới quan của Tôn-xtôi đã phản ánh một cách rõ ràng những đặc điểm lịch sử độc đáo của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, với tính cách là một cuộc cách mạng tư sản kiểu nông dân, phản ánh những mâu thuẫn của cuộc cách mạng đó, phản ánh những mặt mạnh, mặt yếu của cách mạng.

Khi tổ giác sự độc tài của chính thể chuyên chế, đáng lẽ phải đấu tranh chống chế độ nông nô và nhà nước cảnh sát - chuyên chế thì Tôn-xtôi lại đề ra thuyết "không dùng bạo lực để chống lại bạo lực", từ bỏ chính trị, từ bỏ cách mạng, tự cải thiện; lẽ ra phải đấu tranh chống lại tôn giáo thì ông lại đề ra việc cần thiết phải thay đổi tôn giáo cũ bằng một tôn giáo mới. Tôn-xtôi không thể hiểu được phong trào công nhân, không thể hiểu được nguyên nhân và tính tất yếu của cách mạng. Học thuyết của ông - gọi là "học thuyết Tôn-xtôi" - mang tính chất phản động và không tưởng, đã gây tai hại sâu sắc cho phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin nói về thế giới quan của Tôn-xtôi và về toàn bộ những hoạt động của ông trong một loạt các tác phẩm của Người như: "Lép Tôn-xtôi, tám gương phản ánh cách mạng Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, năm 1972, t. 15, tr. 281-290), "L.N.Tôn-xtôi", "L.N.Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ nhất năm 1971, t.16, tr. 425 - 431, 435 - 438, 467 - 468) và các tác phẩm khác. - 348.

*Tơ-ca-tsép, P.N.* (1844-1885) - một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy cách mạng, nhà chính luận và nhà phê bình văn học. Từ năm 1861, tham gia tích cực trong phong trào sinh viên, cộng tác với một loạt tạp chí tiến bộ, ông đã bị chính phủ Nga hoàng truy nã. Từ năm 1873, ông lưu vong ra nước ngoài; có lúc đã cộng tác với tạp chí "Tiến lên!" của P.L.La-vrốp; trong những năm 1875-1881, đã cùng với nhóm những người Ba-lan lưu vong

xuất bản tạp chí "Hồi chuông báo động"; năm 1880, hợp tác với tờ "Ni Dieu, ni Maître" ("Chẳng phải thiên thần, chẳng phải ông chủ") của Ô.Blăng-ki.

Tơ - ca - tsép đã dẫn đầu một xu hướng mới, gắn gũi với khuynh hướng Blăng - ki, trong phái dân túy cách mạng; ông coi cuộc đấu tranh chính trị là điều kiện thiết yếu để tiến hành cách mạng, nhưng không đánh giá hết vai trò quyết định của quần chúng nhân dân. Theo ý của Tơ-ca-tsép thì thiếu số cách mạng cần phải nắm lấy chính quyền, xây dựng một nhà nước mới và tiến hành việc cải tạo cách mạng có lợi cho nhân dân, còn nhân dân chỉ việc hưởng những kết quả sẵn có. Ông đã nhận định một cách sai lầm rằng nhà nước chuyên chế không có cơ sở xã hội ở nước Nga và không đại diện cho quyền lợi của một giai cấp nào cả. Trong các bài báo "Sách báo của những người lưu vong", Ph.Ăng-ghen đã phê phán các quan điểm tiểu tư sản của Tơ-ca-tsép (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XV, 1935, tr. 241-264). Những năm cuối đời, ông nằm điều dưỡng ở bệnh viện thần kinh Pa-ri và chết tại đó. - 221.

*Tséc-nốp, V.M.* (1876-1952) - một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong tạp chí "Cửa cải nước Nga", y đã viết nhiều bài có xu hướng chống lại chủ nghĩa Mác, mưu toan chứng minh rằng, không thể áp dụng học thuyết của Mác vào nông nghiệp được. Trong những năm 1902 -1905, là biên tập viên của tờ "Nước Nga cách mạng" của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, làm bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời, tổ chức các cuộc đàn áp khốc liệt những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ. Ngày 5 (18) tháng Giêng 1918, một bộ phận phản cách mạng trong Quốc hội lập hiến đã bầu y làm chủ tịch quốc hội. Trong những năm nội chiến, y là kẻ tổ chức các cuộc phiến loạn chống xô-viết; năm 1920, lưu vong ra nước ngoài; ở đó, y vẫn tiếp tục hoạt động chống xô-viết.

Trong các tác phẩm lý luận của Tséc-nốp, chủ nghĩa duy tâm chủ quan và chủ nghĩa chiết trung kết hợp với chủ nghĩa xét lại và với các quan điểm không tưởng của phái dân túy. Khi ở nước ngoài, y đã mưu toan đem cái "chủ nghĩa xã hội xây dựng" kiểu tư sản cải lương đối lập lại với chủ nghĩa xã hội khoa học. - 351, 359, 380, 416, 542.

*Tséc-nư-sép-xki, N.G.* (1828-1889) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; là một trong những bậc

tiên bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 ở Nga. Là một nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, ông cho rằng, thông qua công xã nông dân có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội; nhưng đồng thời, với tư cách là nhà dân chủ cách mạng, ông "đã biết tác động vào toàn bộ những sự kiện chính trị lúc bấy giờ theo tinh thần cách mạng và truyền bá - vượt qua mọi trở ngại của màn lưới kiểm duyệt - tư tưởng về cách mạng nông dân, về cuộc đấu tranh của quần chúng nhằm lật đổ tất cả các chính quyền cũ" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 175-176). Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là cơ quan ngôn luận của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã công phần vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, ông đã kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862, ông bị chính phủ Nga hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần 2 năm, về sau ông bị kết án 7 năm khổ sai, và bị đày biệt xứ ở Xi-bi-ri. Mãi đến già, ông mới được trả lại tự do. Đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái chống lại mọi sự bất công xã hội và chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế.

Tséc-nư-sép-xki có công lớn trong lĩnh vực phát triển triết học duy vật ở Nga. Quan điểm triết học của ông là đỉnh cao của toàn bộ triết học duy vật trước Mác. Chủ nghĩa duy vật của Tséc-nư-sép-xki mang tính chất cách mạng và hành động thực tiễn. Tséc-nư-sép-xki đã kịch liệt phê phán các học thuyết duy tâm khác nhau và đã cố gắng sửa lại phép biện chứng của Hê-ghen theo tinh thần chủ nghĩa duy vật. Trong lĩnh vực chính trị kinh tế học, sử học, mỹ học, phê bình nghệ thuật, Tséc-nư-sép-xki đã nêu ra được những kiểu mẫu về phương pháp biện chứng khi nghiên cứu thực tại. Khi nghiên cứu các tác phẩm của Tséc-nư-sép-xki, C. Mác đánh giá rất cao các tác phẩm đó và gọi ông là một nhà bác học Nga vĩ đại. Lê-nin đã viết về Tséc-nư-sép-xki rằng Tséc-nư-sép-xki "thật là một nhà đại văn hào Nga duy nhất, từ những năm 50 cho đến năm 1888, ông vẫn kiên trì chủ nghĩa duy vật triết học hoàn chỉnh... Nhưng, do tình trạng lạc hậu trong đời sống của nước Nga, Tséc-nư-sép-xki đã không vươn lên, hay nói cho đúng hơn, đã không thể vươn lên tới chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghen" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội xuất bản lần thứ nhất, 1971, t. 14, tr. 507).

Tséc-nư-sép-xki đã viết hàng loạt tác phẩm xuất sắc trên các

lĩnh vực triết học, chính trị kinh tế học, sử học, luân lý học và mỹ học. Những tác phẩm phê bình văn học của ông đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn học và nghệ thuật Nga. Tiểu thuyết "Làm gì?" của Tséc-nư-sép-xki (1863) đã có tác dụng giáo dục nhiều thế hệ cách mạng ở Nga và ở nước ngoài. -32.

*Tuốc-ghê-nép, I.X.* (1818-1883) - nhà văn vĩ đại người Nga, đã có công lớn trong việc phát triển ngôn ngữ văn học Nga. Các tác phẩm của ông vạch rõ những phát hiện về mặt tư tưởng và tâm trạng xã hội Nga những năm 30-70 của thế kỷ trước. Trong tác phẩm của mình, Tuốc-ghê-nép đã vạch trần những mâu thuẫn tiêu biểu trong cuộc sống của xã hội Nga; ông đã dựng lên một loạt điển hình về "những con người thừa", tức là những con người hiểu rất rõ sự diệt vong của chế độ quý tộc, nhưng trên thực tế đã không có khả năng làm một cái gì để thay đổi chế độ đó cả; lần đầu tiên trong văn học, ông đã nêu ra một đại biểu của thế hệ mới, đó là người trí thức - dân chủ - cách mạng ("người theo chủ nghĩa hư vô"). Ở Tuốc-ghê-nép, sự phản đối kịch liệt chế độ nông nô đã kết hợp với các yêu sách tự do chủ nghĩa ôn hoà. Theo Lê-nin thì Tuốc-ghê-nép "đã thiên về chế độ lập hiến quân chủ và quý tộc ôn hoà, ... ông không ưa chủ nghĩa dân chủ mu-gích của Đô-brô-li-u-bốp và Tséc-nư-sép-xki" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1971, t. 27, tr. 346). -482.

*Tu-lin, C.* - xem Lê-nin, V.I.

## V

*V.D.* - xem Da-xu-lích, V.I.

*V.Dm.* - xem Da-xu-lích, V.I.

*V.I.* - xem Da-xu-lích, V.I.

*V.I.* - xem I-van-sin, V.P.

*V.V.* - xem Vô-rôn-txốp, V.P.

*Va-nê-ép, A.A.* (1872-1899) - người dân chủ - xã hội. Năm 1892, gia nhập nhóm mác-xít ở Ni-gơ-ni Nốp-gô-rốt. Năm 1893, vào học

Trường đại học kỹ thuật ở Pê-téc-bua, tham gia nhóm mác-xít của các sinh viên kỹ thuật. Năm 1894, tham gia xuất bản tác phẩm (in thạch) của V. I. Lê-nin "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?". Năm 1895, Va-nê-ép tham gia tích cực trong việc thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, trở thành người tuyên truyền trong các nhóm công nhân dân chủ - xã hội, lãnh đạo công việc chuẩn bị về kỹ thuật để xuất bản tờ "Sự nghiệp công nhân". Cùng với V. I. Lê-nin, G.M.Crô-gi-gia-nốp-xki và những người khác, Va-nê-ép đã bị bắt trong vụ "Hội liên hiệp đấu tranh" và đến năm 1897 bị đưa đi đày ở miền Đông Xi-bi-ri. Vào cuối tháng Tám đầu tháng Chín 1899, Va-nê-ép cùng với 16 người khác thuộc đảng dân chủ - xã hội đã ký "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" do V. I. Lê-nin thảo ra nhằm chống lại bản "Credo" của "phái kinh tế". - 39, 42.

*Va-xi-li-ép, N.V.* (sinh năm 1855) - đại tá hiến binh, từ năm 1900 phụ trách sở hiến binh tỉnh Min-xcơ, người ủng hộ "chủ nghĩa xã hội cảnh sát" của Du-ba-tốp. -146.

*Vai-tlinh* (Weitling), *Vin-hem* (1808-1871) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức trong thời kỳ phôi thai của phong trào, là một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng; là thợ may, là nhà hoạt động tích cực của "Liên minh những người chính nghĩa". Những quan điểm của Vai-tlinh - như Ăng-ghen nói - đã đóng vai trò tích cực, "là bước chuyển biến đầu tiên có tính chất độc lập về lý luận của giai cấp vô sản Đức"; nhưng từ khi xuất hiện chủ nghĩa cộng sản khoa học thì những quan điểm đó đã kìm hãm sự phát triển của ý thức giai cấp của công nhân. C.Mác và Ph.Ăng-ghen đã phê phán nghiêm khắc các quan điểm của Vai-tlinh. Sau cách mạng 1848-1849, ông lưu vong sang Mỹ, tại đây, trong những năm 1850-1855, ông đã xuất bản tạp chí "Republik der Arbeiter" ("Chế độ cộng hoà công nhân"); về sau ông rời bỏ phong trào công nhân. -50.

*Van-nốp-xki, P.X.* (1822-1904) - tướng trong quân đội Nga hoàng; trong những năm 1881-1898, là bộ trưởng Bộ quốc phòng. Năm 1899, là chủ tịch ủy ban điều tra nguyên nhân những sự phản đối của sinh viên trong các trường đại học. Sau khi Bô-gô-lê-pốp bị ám sát, năm 1901 Van-nốp-xki được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân, y đã đưa ra những lời lẽ giả nhân giả nghĩa

về "sự yêu mến và sự quan tâm nhiệt tình đến nhà trường". Y đã tự hạn chế trong những cải cách nhỏ trong lĩnh vực giáo dục và tiếp tục đàn áp phong trào sinh viên cách mạng. Do không hoàn thành nhiệm vụ được giao phó là "kẻ đi trấn an", nên năm 1902 Van-nốp-xki đã từ chức. -342-343.

*Van-tếch* (Vahlteich), *Các-lơ Giu-li-út* (1839-1915) - người dân chủ - xã hội phái hữu Đức, thợ đóng giày. Bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là người ủng hộ Vai-tlinh, tham gia các hội giáo dục công nhân, là một trong những người sáng lập và là bí thư đầu tiên của Tổng hội công nhân Đức theo phái Lát-xan. Ông đã phát biểu ý kiến chống lại việc Lát-xan ve vãn chế độ phản động Phổ và tham vọng của Lát-xan muốn làm nhà độc tài trong Tổng hội, do đó ông đã từ chức bí thư và chẳng bao lâu thì bị khai trừ ra khỏi Tổng hội. Về sau, ông trở thành đảng viên của phái Ai-xơ-nách, tiến hành công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa ở Hem-ni-txơ, làm việc trong ban biên tập của tờ "Chemnitzer Freie Presse" ("Báo chí tự do của Hem-ni-txơ"), được bầu làm đại biểu quốc hội. Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa được thông qua, ông phải lưu vong sang Mỹ; ở đây, ông đã tham gia phong trào công nhân và ban biên tập của một loạt tờ báo. -15.

*Ve-bơ* (Webb), *Bê-a-tơ-ri-xa* (1858-1943) và *Xít-nây* (1859-1947) - những nhà hoạt động xã hội nổi tiếng ở Anh, thuộc phái cải lương chủ nghĩa. Đã cùng nhau viết nhiều tác phẩm về lịch sử và lý luận của phong trào công nhân Anh. Cuốn sách của hai ông bà "Industrial Democracy" (1897) ("Nền dân chủ công nghiệp") đã được dịch ra tiếng Nga và xuất bản vào năm 1900-1901 dưới nhan đề "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh"; tập đầu do V. I. Lê-nin dịch, còn tập hai do V.I. Lê-nin hiệu đính. Là những nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và của tầng lớp công nhân quý tộc, ông bà Ve-bơ, trong các tác phẩm của mình, đã nêu ra tư tưởng giải quyết hoà bình vấn đề công nhân trong khuôn khổ của xã hội tư bản chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Ve-bơ đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - số-vanh. Xít-nây Ve-bơ là một trong những người sáng lập ra Hội Pha-biêng cải lương chủ nghĩa, tham gia chính phủ công đảng lần thứ nhất (1924) và lần thứ hai (1929-1931). Hai vợ chồng Ve-bơ có nhiều cảm tình đối với Liên-xô; năm 1932, đã đi thăm Liên-xô. -77, 181.

*Vin-hem II* (*Hô-hen-txôn-léc*) (1859-1941) - hoàng đế Đức và vua Phổ (1888-1918). -125.

*Vít-te, X.I-u.* (1849-1915) - nhà hoạt động nhà nước của Nga vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, đại biểu cho lợi ích của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" ở nước Nga Nga hoàng; y kiến trì chế độ chuyên chế, chủ trương duy trì chế độ quân chủ bằng những nhượng bộ không đáng kể và bằng những lời hứa hẹn với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, bằng những hành động đàn áp dã man nhân dân. Y là một trong những kẻ tổ chức đàn áp cuộc cách mạng năm 1905-1907. Với cương vị là bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai đến tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892-1903), là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 đến tháng Tư 1906), Vít-te đã áp dụng những biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, trong chính sách thuế quan, trong việc xây dựng đường sắt, trong việc xây dựng luật công xưởng, khuyến khích việc đầu tư của nước ngoài, giúp cho chủ nghĩa tư bản ở Nga phát triển và tăng thêm sự lệ thuộc của nước Nga vào các cường quốc đế quốc. V. I. Lê-nin đã gọi y là "Bộ trưởng mại bản", "nhân viên sỏ giao dịch". -120, 322-329, 337, 355, 427, 441, 547.

*Voóc-mơ-xơ, A.E.* (1868-1937) - luật gia, phó giáo sư đại học, và về sau làm giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va; người thuộc phái tự do. Trong những năm 1901-1902, đã nói chuyện trong các hội nghị của "Hội tương trợ của công nhân cơ khí" của Du-ba-tốp. Năm 1911, Voóc-mơ-xơ cùng với nhóm các giáo sư khác thuộc phái tự do đã rời khỏi Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va để phản đối việc đàn áp của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân. Năm 1917, ông trở lại Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và là giáo sư của trường đó cho tới năm 1928. Ông là tác giả của một số sách nói về quyền của nông dân và công dân. -146.

*Vô-rôn-txốp, V.P.* (V.V.) (1847-1918) - nhà kinh tế học và chính luận, nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80-90; tác giả các cuốn "Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (1882), "Những phương hướng của chúng ta" (1893), "Khái luận về kinh tế lý thuyết" (1895) và các cuốn sách khác; trong các tác phẩm đó, ông phủ nhận sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, ca ngợi nền tiểu sản xuất hàng hoá, lý tưởng hoá công xã nông thôn. Ông tuyên truyền chủ trương thoả hiệp với chính phủ Nga hoàng và kiên quyết chống lại chủ nghĩa Mác. V.I.Lê-nin đã

nghiêm khắc phê phán những quan điểm của Vô-rôn-txốp trong nhiều tác phẩm của Người. - 45, 55, 63, 487.

*Vôn-tman* (Woltmann), *Lút -vích* (1871-1907) - nhà xã hội học và nhân chủng học phản động Đức. Trong nhiều tác phẩm, Vôn-tman mưu toan chứng minh sự đồng nhất giữa triết học mác-xít và triết học Can-tơ; y cho rằng đấu tranh kinh tế là nhiệm vụ chính của phong trào công nhân. Áp dụng học thuyết của Đác-uy-n vào sự phát triển xã hội, ông ta cho rằng kết cấu giai cấp của xã hội chẳng những do các nguyên nhân lịch sử mà còn là do sự bất bình đẳng tự nhiên giữa cá nhân quyết định. Y bảo vệ thuyết chủng tộc, coi những đặc điểm chủng tộc là yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế và chính trị. Trong các tác phẩm của mình và trong tạp chí "Politisch - Antropologische Revue" ("Tạp chí chính trị - nhân chủng học") xuất bản năm 1902, y đã nêu ra tư tưởng cho rằng dân tộc Đức là dân tộc thượng đẳng; các quan điểm của Vôn-tman trở thành một bộ phận cấu thành trong hệ tư tưởng của chủ nghĩa phát-xít Đức. -59.

## X

*Xa-dô-nốp*, *G.P.* (sinh năm 1857) - đại biểu của phái dân túy phản động, một trong những "người dân túy cảnh sát", theo như Lê-nin nói; Xa-dô-nốp là tác giả của những tác phẩm: "Tính chất không thể chuyển nhượng ruộng đất của nông dân với cương lĩnh kinh tế nhà nước" (1889), "Có nên để công xã hay không?" (1894) và các tác phẩm khác. Từ năm 1899 đến năm 1902, Xa-dô-nốp biên tập báo "Nước Nga", một tờ báo có xu hướng tự do chủ nghĩa ôn hoà, xuất bản được nhờ tiền trợ cấp của các nhà công nghiệp Mát-xcơ-va. Sau ngày 17 tháng Mười 1905, Xa-dô-nốp là thành viên của "Liên minh nhân dân Nga" do phái Trăm đen tổ chức. - 486, 487.

*Xa-vin-cốp*, *B.V.* (B-v) (1879 - 1925) - nhà hoạt động nổi tiếng của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, một trong những nhà lãnh đạo "Tổ chức chiến đấu" của đảng ấy; sau Cách mạng tháng Mười, là kẻ thù nguy hại của Chính quyền xô-viết. Xa-vin-cốp bắt đầu hoạt động chính trị ngay từ khi còn là sinh viên Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, đã gần gũi với "phái kinh tế" - "Tư tưởng công nhân", đã tuyên truyền trong các nhóm công nhân, đã cộng tác với tờ "Sự nghiệp công nhân". Năm 1901, Xa-vin-cốp bị bắt và bị đày đi tỉnh Vô-lô-gđã, từ tỉnh đó đi ra nước ngoài. Ở nước ngoài, ông gia

nhập đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tham gia hết sức tích cực các vụ khủng bố của "Tổ chức chiến đấu" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917, Xa-vin-cốp là thứ trưởng Bộ quốc phòng (của Kê-ren-xki); về sau làm thống đốc quân sự tỉnh Pê-tơ-rô-grát. Theo sáng kiến của Xa-vin-cốp, án tử hình ngoài mặt trận đã được áp dụng. Sau cách mạng tháng Mười, Xa-vin-cốp là người tổ chức hàng loạt các cuộc phiến loạn phản cách mạng và các cuộc can thiệp quân sự chống lại nước Cộng hoà xô - viết. Năm 1924, Xa-vin-cốp đã bất hợp pháp trở về Liên-xô, nhưng bị bắt. Hội đồng quân sự của toà án tối cao Liên - xô đã kết án xử bắn Xa-vin-cốp, nhưng theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, tội tử hình của Xa-vin-cốp đã được thay bằng 10 năm tù. Năm 1925, y đã tự tử ở trong tù.

Xa-vin-cốp đã viết một vài cuốn tiểu thuyết thám hiểm chủ nghĩa thần bí (với bút danh là A.Rốp-sin) và "Hồi ký của người khủng bố", một hồi ký tự thuật của tác giả. -94, 131-132, 134, 135-154, 162-163, 166, 169, 177.

*Xan-tư-cốp* - *Sê-đrin*, *M.Ê.* (1826-1889) - nhà văn trào phúng vĩ đại Nga, nhà dân chủ cách mạng. Trong các tác phẩm của mình, ông đã kịch liệt phê phán chế độ nông nô - chuyên chế ở Nga, đã sáng tạo ra hàng loạt những điển hình về bọn địa chủ chuyên chế, về bọn đại diện của chế độ quan lại của Nga hoàng, về bọn tự do chủ nghĩa nhút nhát, và lần đầu tiên trong văn học Nga, ông đã nêu được những điển hình về bọn tư sản tham tàn. Vì những truyện ngắn đầu tay của mình: "Mâu thuẫn" (1847) và "Một vụ rắc rối" (1848), nên tháng Tư 1848, ông bị đày ở Vi-át-ca, phải sống ở đó trên 7 năm. Đầu năm 1856, ông trở lại Pê-téc-bua, ông đã viết "Tuỳ bút tỉnh lẻ"; về sau trong những năm 60 và 80, ông đã viết nhiều tác phẩm lớn: "Lịch sử của một thành phố" (1869-1870), "Những bài diễn văn với giọng chính thức" (1872-1876), "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" (1875-1880) v.v.. Lê-nin đã gọi Tiểu Giu-đa-Gô-lốp-lép - một nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" - là bất hủ, và trong các tác phẩm của mình thường sử dụng hình tượng đó, cũng như nhiều hình tượng điển hình khác trong các tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin để vạch mặt những nhóm xã hội và các chính đảng thù địch với nhân dân. C. Mác đã đánh giá cao những tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin. Trong những năm 1863 - 1864, Xan-tư-cốp - Sê-đrin trở thành nhà chính luận chủ chốt của tạp chí dân chủ - cách mạng "Người đương thời"; từ năm 1868, tham gia ban biên tập tạp chí "Kỷ sự nước

nhà". Sau khi Nê-cra-xốp mất, năm 1878, ông trở thành tổng biên tập tạp chí này và là lãnh tụ thực sự, về tinh thần, của tầng lớp trí thức dân chủ, kế tục truyền thống vĩ đại của phong trào dân chủ cách mạng trong những năm 60. -169.

*Xanh-Xi-mông* (Saint-Simon), *Hăng-ri Clô-đơ* (1760-1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp; ông đã phê phán chế độ tư bản, nêu ra cương lĩnh thay thế chế độ đó bằng một xã hội xây dựng trên nguyên tắc liên hiệp. Xanh - Xi-mông cho rằng trong xã hội mới mọi người đều phải lao động và vai trò của con người cần phải tương xứng với kết quả lao động của họ; đã nêu ra tư tưởng về liên minh giữa công nghiệp và khoa học, về nền sản xuất tập trung và có kế hoạch. Nhưng ở Xanh-Xi-mông, - như Ăng-ghe-n đã viết, - "bên cạnh xu hướng vô sản, vẫn còn giữ những ảnh hưởng nào đó của xu hướng tư sản" ("Chống Duy-rinh", tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ nhất, 1959, tr. 30). Ông cho rằng, trong xã hội tương lai quyền sở hữu tư nhân và lợi tức cho tư bản vẫn còn được duy trì nguyên vẹn, ông phủ nhận đấu tranh chính trị và cách mạng; do không hiểu được sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản, ông cho rằng những cải cách của chính phủ và giáo dục đạo đức của xã hội theo tinh thần tôn giáo mới có thể thủ tiêu được các mâu thuẫn giai cấp, ông chủ trương tuyên truyền lòng yêu thương nhân dân cho những người giàu.

Những tác phẩm chủ yếu của Xanh-Xi-mông là: "Thư của một người ở Gio-ne-vơ gửi những người cùng thời" (1802), "Giới thiệu những công trình khoa học của thế kỷ XIX" (1807-1808), "Cuốn chỉ nam của các nhà công nghiệp" (1823-1824), "Đạo Cơ-đốc mới" (1825) và các tác phẩm khác. - 33.

*Xcơ-voóc-txốp*, *A. I.* (1848-1914) - nhà kinh tế học tư sản, nhà nông học, giáo sư Trường đại học nông lâm ở Nô-vô-a-lếch-xan-đri-xơ, tác giả một loạt tác phẩm về đề tài chính trị kinh tế học và kinh tế nông nghiệp. V. I. Lê-nin luôn luôn phê phán các quan điểm của Xcơ-voóc-txốp trong các tác phẩm của mình. Những tác phẩm chủ yếu của Xcơ-voóc-txốp là: "Ảnh hưởng của phương tiện vận tải bằng hơi nước đối với nông nghiệp" (1890), "Nghiên cứu kinh tế" (1894), "Nguyên lý chính trị kinh tế học" (1898), và các tác phẩm khác. - 549.

*Xê-rê-bri-a-cốp*, *Ê. A.* (1854 - 1921) - nhà cách mạng dân túy Nga; năm 1871, là học viên của trường hàng hải, gần gũi với các nhóm

cách mạng bí mật trên hạm đội; năm 1879, cùng với các nhóm sĩ quan hải quân, ông gia nhập đảng "Dân ý", hoạt động trong "tổ chức quân sự" của đảng, phổ biến sách báo bất hợp pháp và trở thành người tuyên truyền tích cực. Năm 1883, ông giải ngũ và ra nước ngoài. Ở nước ngoài, ông tham gia hoạt động báo chí, xuất bản ở Luân-đôn tạp chí "Đêm trước" (1899 - 1902). Sau cách mạng 1905, ông trở về Nga, cộng tác với một số tạp chí. Về sau, Xê-rê-bri-a-cốp gần gũi với đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng; sau Cách mạng tháng Hai 1917, gia nhập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng già bảo vệ tổ quốc", biên tập báo "Nhân dân" của nhóm này. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Xê-rê-bri-a-cốp viết lịch sử đảng "Dân ý", viết "Hồi ký về P. L. La-vrốp". Ông đã viết nhiều bài báo và sách nhỏ nói về lịch sử của phong trào cách mạng ở Nga, trong đó có cuốn "Lược khảo lịch sử của nhóm "Ruộng đất và tự do"" (1902), "Những người cách mạng Nga trên hạm đội. Hồi ký" (1907) và các tác phẩm khác. - 179.

*Xi-pi-a-ghin*, *D. X.* (1853 - 1902) - từ năm 1899, làm bộ trưởng Bộ nội vụ và là người cầm đầu bọn hiến binh, thẳng tay trừng trị mọi biểu hiện dân chủ nhỏ nhất, lấn át hội đồng địa phương, đấu tranh quyết liệt chống phong trào giải phóng ở Nga, do đó đã bị các tầng lớp rộng rãi trong xã hội Nga căm ghét. "Tổ chức chiến đấu" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tổ chức việc mưu sát Xi-pi-a-ghin, và ngày 2 (15) tháng Tư 1902 y đã bị X. V. Ban-ma-sép giết chết. - 327 - 328, 349, 466, 469, 474.

*Xta-khô-vích*, *M. A.* (1861 - 1923) - người thuộc phái tự do ôn hòa; trong những năm 1895 - 1907, là người cầm đầu tầng lớp quý tộc ở tỉnh Ô-ri-ôn, đóng vai trò xuất sắc trong phong trào hội đồng địa phương; đại biểu của Đu-ma nhà nước I và II, ủy viên Hội đồng quốc gia, lúc đầu gia nhập đảng dân chủ - lập hiến, về sau là một trong những người tổ chức đảng của những người tháng Mười ("Liên minh 17 tháng Mười"). Sau Cách mạng tháng Hai 1917, là thống đốc Phần-lan, về sau là đại biểu của Chính phủ lâm thời ở nước ngoài. - 330 - 332, 334.

*Xta-rô-ve* - xem Pô-tơ-rê-xốp, A. N.

*Xtơ-ru-vê*, *P. B.* (R. N. X.) (1870 - 1944) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản Nga; trong những năm 90, là đại biểu nổi tiếng

nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", là cộng tác viên và là biên tập viên các tạp chí "Lời nói mới" (1897), "Bước đầu" (1899) và "Đời sống" (1900). Ngay trong tác phẩm đầu của mình "Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga" (1894), trong khi phê phán phái dân túy, Xtơ-ru-vê lại "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, tán thành các đại biểu của chính trị kinh tế học tư sản tầm thường và tuyên truyền chủ nghĩa Man-tuyt. V. I. Lê-nin đã gọi Xtơ-ru-vê là "kẻ phản bội bậc thầy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 467). Y là một trong những nhà lý luận và tổ chức ra "Hội liên hiệp giải phóng" (1904 - 1905) thuộc phái tư sản tự do chủ nghĩa và là biên tập viên của cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Hội liên hiệp là tạp chí "Giải phóng" (1902 - 1905). Khi thành lập đảng dân chủ - lập hiến năm 1905, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Sau khi cách mạng 1905 - 1907 thất bại, Xtơ-ru-vê là thủ lĩnh cánh hữu của phái tự do; ngay từ khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918, là một nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga xâm lược. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, là kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết, là thành viên trong chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, là tên bạch vệ lưu vong. -20, 51, 52, 80, 231, 337, 392, 441, 465, 468, 480, 481, 502-503.

Mitchell - xem Mít-sen, I-xa-ác.

N.N. - xem Lê-nin, V.I.

N.N. - xem Prô-cô-pô-vích, X.N.

Richter, Jacob - xem Lê-nin, V.I.

## THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Giêng - Tháng Tám 1902)

Tháng Giêng -  
tháng Tám.

Lê-nin sống ở Muyn - khen (tháng Giêng - tháng Ba), sau đó ở Luân- đôn. Lê-nin lãnh đạo công tác biên tập báo "Tia lửa"; khởi thảo dự thảo cương lĩnh đảng.

13 tháng Giêng  
(theo lịch mới).

Lê-nin thảo một số điểm trong phần thực tiễn của dự thảo cương lĩnh ĐCNDCXH.N.

Đầu năm.

Lê-nin trích tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") và báo "Vorwärt" ("Tiến lên"). Một số đoạn trích được dùng để viết cuốn "Làm gì?" và thảo dự thảo cương lĩnh ĐCNDCXH.N.

Chậm nhất là 8  
(21) tháng Giêng.

Lê-nin tóm tắt dự thảo cương lĩnh thứ nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do G. V. Plê-kha-nốp thảo, và đưa ra những điểm sửa đổi và ý kiến phê bình của mình.

8 (21) tháng Giêng.

Tại cuộc hội nghị của ban biên tập "Tia lửa" ở Muyn-khen, Lê-nin đã phê phán dự thảo cương lĩnh thứ nhất do G. V. Plê-kha-nốp thảo, và đưa ra những điểm sửa đổi và bổ sung của mình.

Sớm nhất là 8  
(21) tháng Giêng.

Lê-nin viết kế hoạch thông báo về quá trình thảo dự thảo cương lĩnh ĐCNDCXH.N trong ban biên tập "Tia lửa".

Khoảng từ ngày 8 đến  
ngày 25 tháng Giêng

Lê-nin viết phương án ban đầu bản dự thảo cương lĩnh ĐCNDCXH.N do Người thảo ra:

- (21 tháng Giêng đến 7 tháng Hai).  
phân lý luận, phân ruộng đất và kết luận.
- 15 (28) tháng Giêng.  
Bài báo của Lê-nin "Về dự toán ngân sách của nhà nước" đăng trên tờ "Tia lửa", số 15.
- Giữa tháng Giêng.  
Lê-nin viết xong cuốn "Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta", cuốn sách mà Lê-nin đã bắt đầu viết từ tháng Năm 1901.
- Trước ngày 25 tháng Giêng (7 tháng Hai).  
Cuốn "Làm gì?" của Lê-nin được đem ra thảo luận trong ban biên tập "Tia lửa".
- 25 tháng Giêng (7 tháng Hai).  
Lê-nin viết thư đến Giơ-ne-vơ báo cho G.V. Plê-kha-nốp biết rằng Người đã gửi cho ông ta bản dự thảo cương lĩnh ĐCNDXHN kèm theo những điểm sửa đổi của I-u. Ô. Mác-tốp; rằng cuốn "Làm gì?" đang xếp chữ; Lê-nin hỏi về việc Plê-kha-nốp viết bài cho tạp chí "Bình minh".
- Khoảng từ ngày 25 tháng Giêng đến ngày 18 tháng Hai (7 tháng Hai đến 3 tháng Ba).  
Lê-nin thảo nốt dự thảo cương lĩnh ĐCNDXHN; viết bổ sung các phần ruộng đất và công xưởng trong bản dự thảo.
- Chậm nhất là ngày 30 tháng Giêng (12 tháng Hai).  
Theo sáng kiến và chỉ thị của Lê - nin, tổ chức "Tia lửa" ở Nga được thành lập tại đại hội của những người theo phái "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra.
- Sau ngày 30 tháng Giêng (12 tháng Hai).  
Lê-nin viết thư đến Xa-ma-ra cho G. M. và D. P. Crơ-gi-gia-nốp-xki, chào mừng việc thành lập tổ chức "Tia lửa" ở Nga. Lê-nin viết: "Sáng kiến của các đồng chí làm chúng tôi rất đổi vui mừng. Hoan hô! Chính phải như thế! hãy phát huy hơn nữa! Hãy hoạt động độc lập hơn nữa, có sáng kiến hơn nữa - các đồng chí là những người đầu tiên đã bắt đầu một cách rộng rãi, như vậy là tiếp tục thì sẽ thắng lợi!".

- 1 (14) tháng Hai.  
Bài báo của Lê-nin "Cơ động chính trị và "quan điểm giai cấp"" và bài báo ngắn "Trả lời "Bạn đọc"" đăng trên tờ "Tia lửa", số 16.
- 5 (18) tháng Hai.  
Lê-nin viết thư đến Béc-nơ cho L.I.Ác-xen-rốt-Oóc -tô-đốc, đề nghị gửi bài "Về một số bài tập triết học của một số "nhà phê phán"" mà bà đã viết, khuyên nên để một vài dòng trong bài đó phê bình Tséc-nốp.
- 13 (26) tháng Hai.  
Lê-nin viết thư về Xa-ma-ra cho mẹ là Ma-ri-a Alếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va, cho biết là đã nhận được sách của em gái là Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na U-li-a-nô-va gửi; Người đề nghị chuyển lời hỏi thăm đến A. A. Prê-ô-bra-giê-n-xki (người hàng xóm ở trại cạnh làng A-la-ca-ép-ca, tỉnh Xa-ma-ra, nơi Lê-nin đã đến nghỉ hè trong những năm 1889-1893), hứa sẽ viết cho ông ta một bức thư chi tiết.
- 15 (28) tháng Hai.  
Các bài báo của Lê-nin: "Những dấu hiệu của sự phá sản" và "Trong đời sống kinh tế của nước Nga" đăng trên tờ "Tia lửa", số 17.
- Chậm nhất là ngày 18 tháng Hai (3 tháng Ba).  
Lê-nin viết ba điểm sửa đổi trong bản dự thảo cương lĩnh đảng do Người thảo.
- 18 tháng Hai 3 (tháng Ba).  
Lê-nin viết thư đến Xuy-rích cho P.B.Ác-xen-rốt, báo tin là đã viết xong bản dự thảo cương lĩnh ĐCNDXHN và dẫn nguyên văn ba điểm sửa đổi trong bản dự thảo ấy.
- Sớm nhất là ngày 18 tháng Hai (3 tháng Ba).  
Lê-nin lập danh mục các sách ở thư viện Giơ-ne-vơ theo các vấn đề khác nhau, căn cứ vào các thứ tiếng Đức, Anh và Pháp.
- Tháng Hai.  
Lê-nin viết lời tựa cho cuốn "Làm gì?".
- Tháng Hai - nửa đầu tháng Ba.  
Lê-nin viết bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ -xã hội Nga" mà Người gọi là bài thuyết minh phân ruộng đất của cương lĩnh ĐCNDXHN.



- Nửa cuối tháng Hai- đầu tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho L.I. Gôn-đman, hứa giúp các công nhân nhà in bí mật ở Ki-si-nép, do Gôn-đman điều khiển, liên hệ với trung tâm "Tia lửa" ở Xa-ma-ra.
- Đầu tháng Ba.* Cuốn "Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta" được nhà xuất bản Đít-xơ xuất bản ở Stút-ga. Cuốn sách mang bí danh của Lê-nin - "N.Lê-nin".
- 5 (18) tháng Ba.* Lê-nin viết "Báo cáo của ban biên tập báo "Tia lửa" tại hội nghị (hội nghị đại biểu) các ban chấp hành ĐCNDCXHN" và sơ thảo nghị quyết cho Hội nghị đại biểu ở Bê-lô-xtốc của ĐCNDCXHN.
- Khoảng từ ngày 5 đến ngày 8 (18 đến 21) tháng Ba.* Lê-nin tham gia hội nghị ban biên tập, chỉ thị cho đại biểu của phái "Tia lửa" đi dự Hội nghị đại biểu ở Bê-lô-xtốc.
- 9 (22) tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho P.B. Ác-xen-rốt, hỏi ý kiến của ông ta về bản dự thảo cương lĩnh thứ hai của ĐCNDCXHN do Plê-kha-nốp thảo, báo tin là đã gửi bản dự thảo hiệp nghị mà Người đã nhân danh bộ phận biên tập ở Muyn-khen đề nghị lấy làm cơ sở để thảo ra bản dự thảo cương lĩnh chung; coi việc đưa các bản dự thảo cương lĩnh ra thảo luận trong Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài là không thích đáng.
- Trước ngày 10 (23) tháng Ba.* Vì cuộc luận chiến gay gắt giữa tạp chí "Bình minh" và ban biên tập "Vorwärts", Lê-nin viết thư đến Pa-ri cho G.Đ.Lây-tây-den đề nghị kiểm tra những tin đồn về việc B.N. Cri-tsép - xki nhận thư cảm ơn của Min-lơ-răng vì ông ta đã gửi bài cho báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), ủng hộ cánh cải lương trong đảng dân chủ - xã hội Pháp (đứng đầu là Giô-re-xơ và Min-lơ-răng) và đề nghị cho biết kết quả.
- 10 (23) tháng Ba.* Bài báo "Thư gửi các ủy viên hội đồng địa phương" và bài báo nhỏ của Lê-nin viết về

- nhóm "Đấu tranh" đăng trên báo "Tia lửa", số 18.
- 11 (24) tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho M.A.U-li-a-nô-va, hỏi thăm về công việc gia đình; viết cảm tưởng của mình về truyện ngắn "Trước bước ngoặt" của Vê-rê-xa-ép đăng trong tạp chí "Thế giới của Thượng đế".
- Trước ngày 14 (27) tháng Ba.* Lê-nin ghi ý kiến và nhận xét phê bình về bản dự thảo cương lĩnh thứ hai của ĐCNDCXHN do G. V. Plê-kha-nốp thảo. Vì tổ chức "Tia lửa" ở Đức bị cảnh sát theo dõi, nên bộ phận biên tập ở Muyn - khen do Lê-nin đứng đầu, quyết định chuyển địa điểm xuất bản tờ "Tia lửa" từ Muyn - khen sang Luân-đôn.
- 14 (27) tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho P.B.Ác -xen-rốt, cho biết về việc dự định chuyển ban biên tập "Tia lửa" đến Luân-đôn, hứa sẽ gửi những nhận xét của mình về bản dự thảo cương lĩnh thứ hai của Plê-kha-nốp; coi việc triệu tập hội nghị các ủy viên ban biên tập "Tia lửa" để thảo luận bản dự thảo cương lĩnh là quá sớm.
- Hội nghị họp ở Xuy-rích vào ngày 1-4 (14-17) tháng Tư; Lê-nin không tham gia hội nghị ấy.
- Khoảng từ ngày 15 tháng Ba đến ngày 6 tháng Tư (28 tháng Ba đến 19 tháng Tư).* Lê-nin viết thư cho A.A.Bô-gđa-nốp, thư ký nhóm sách báo của những người đi đày ở Vô-lô-gđa, chấp nhận đề nghị của ông ta về việc cộng tác với ban biên tập "Tia lửa" xuất bản loại sách phổ cập, nhưng coi những điều kiện hiệu đính sách do nhóm đó đề nghị là không thể chấp nhận được; cho biết những nhận xét của mình về bài báo gửi đến.
- Trước ngày 16 (29) tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho A.N.Pô-tơ-rê-xốp biết về việc ban biên tập "Tia lửa" chuyển từ Muyn-khen đến Luân -đôn.
- 20 tháng Ba (2 tháng Tư).* Lê-nin viết thư cho M.A.U-li-a-nô-va, hỏi thăm sức khoẻ của mẹ; cảm ơn Ma-ri-a

	I-li-ni-tso-na đã phân loại các sách gửi từ Xi-bi-ri về; đề nghị khi nhận được địa chỉ mới của Người (vì sẽ chuyển đến Luân-đôn) thì gửi các sách Nga, kể cả sách báo thống kê.
<i>Trước ngày 22 tháng Ba (4 tháng Tư).</i>	Lê-nin sửa đổi phần ruộng đất trong dự thảo cương lĩnh ĐCND CXHN.
<i>22 và 23 tháng Ba (4 và 5 tháng Tư).</i>	Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp biết là đã gửi bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ -xã hội Nga" cho ông ta và đề nghị ông ta cho biết ý kiến về những nhận xét của V. I. Đa-xu-lích ghi trên lề bài báo và gấp rút gửi bản dự thảo cương lĩnh ĐCND CXHN do tiểu ban thảo ra.
<i>24 tháng Ba (6 tháng Tư).</i>	Lê-nin viết thư cho A.N.Pô-tơ-rê-xốp, cho biết về sự bất đồng xảy ra trong ban biên tập khi G. V. Plê-kha-nốp đề nghị đứng ra đảm nhận việc biên tập tạp chí "Bình minh" và xuất bản tạp chí ấy ở Gio-ne-vơ.
<i>28 tháng Ba (10 tháng Tư).</i>	Lê-nin viết thư cho chị là An-na-I-li-ni-tso-na-Ê-li-da-rô-va ở Béc-lanh báo tin về việc đi Luân-đôn và cho chị biết địa chỉ gửi thư.
<i>Trước ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư).</i>	Trong thư gửi cho N.A. A - lếch-xê-ép ở Luân-đôn, Lê-nin báo tin là ban biên tập "Tia lửa" sắp chuyển đến đó; báo trước rằng thư gửi cho Người sẽ đề gửi cho Gia-cốp Rích-tơ.
<i>30 tháng Ba (12 tháng Tư).</i>	V. I. Lê-nin và N.C. Crúp-xcai-a từ Muyn-khen đến Luân-đôn. Trên tàu hoả Lê-nin đã viết ý kiến nhận xét bản dự thảo cương lĩnh của đảng do tiểu ban hoà giải của ban biên tập "Tia lửa" thảo ra.
<i>Sau ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư).</i>	V. I. Lê-nin và N.C. Crúp-xcai-a trên đường từ Muyn-khen đến Luân - đôn dừng lại ở Cô-lô-nhơ, tham quan nhà thờ Cô-lô-nhơ, ghé vào Li-e-giơ, sau đó đến Bruy-xen.

<i>1 (14) tháng Tư.</i>	Điểm sửa đổi của Lê-nin cho cuốn "Làm gì?" đăng trên tờ "Tia lửa", số 19.
<i>Đầu tháng Tư.</i>	V.I.Lê-nin và N.C. Crúp -xcai-a tới Luân-đôn.  Lê-nin viết nhận xét thêm về dự thảo cương lĩnh của ĐCND CXHN do tiểu ban hoà giải của ban biên tập "Tia lửa" thảo ra.  Lê-nin viết thư cho thư ký phụ trách kỹ thuật của ban biên tập "Tia lửa" là V.V. Cô-giép-ni-cô-va, còn tạm thời ở lại Muyn-khen để xuất bản một số báo trong khi chưa giải quyết được việc in ở Luân-đôn; tán thành về cơ bản báo "Tia lửa" số 19 vừa mới đưa in, trả lời nhiều vấn đề liên quan đến việc xuất bản số báo sau.
<i>Sớm nhất là ngày 4 (17) tháng Tư.</i>	Lê-nin tổ chức in báo "Tia lửa" ở Luân-đôn.  Lê-nin bàn với Ha-ri Quen-sơ, tổng biên tập cơ quan trung ương của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh - báo "Justice" ("Chính nghĩa") - về việc in báo "Tia lửa" tại nhà in của báo đó.  Lê-nin viết chú thích của ban biên tập cho tờ báo khổ nhỏ "Về những con gián và những kẻ ăn bám" phát hành ở Pê-téc-bua nhân việc bộ trưởng Bộ nội vụ Xi-pi-a-ghin bị C.V. Ban-ma-sép ám sát.
<i>5 (18) tháng Tư.</i>	Lê-nin viết thư cho P.B. Ác -xen -rốt, cho biết là bận túi bụi về công tác tổ chức ban biên tập "Tia lửa" ở Luân-đôn, hỏi về bài của Ác -xen-rốt viết cho tạp chí "Bình minh", số 4.
<i>8 (21) tháng Tư.</i>	Lê-nin viết thư cho giám đốc Viện bảo tàng Anh đề nghị ông ta cấp thẻ để đến nghiên cứu các tài liệu về vấn đề ruộng đất tại phòng đọc của viện. Thư có kèm theo thư

giới thiệu của tổng thư ký Tổng liên đoàn công liên là I. Mít-sen.

10 (23) tháng Tư.

Lê-nin viết thư cho P.B.Ác-xen-rốt, cho biết địa chỉ của Người ở Luân-đôn (để đảm bảo bí mật, Lê-nin đề nghị không cho nhiều người biết địa chỉ của mình), hỏi bài xã luận của G. V. Plê-kha-nốp viết cho tờ "Tia lửa", số 20 đã xong chưa.

Khoảng từ ngày 10 đến ngày 20 tháng Tư (23 tháng Tư đến 3 tháng Năm).

Lê-nin sửa đổi một vài điểm trong bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" sau khi bài ấy được các ủy viên ban biên tập "Tia lửa" - G. V. Plê-kha-nốp, P.B.Ác-xen-rốt, V. I. Da-xu-lích và I-u. Ô. Mác-tốp - thảo luận tại hội nghị ở Xuy-rích ngày 2 (15) tháng Tư.

11 (24) tháng Tư.

Lê-nin viết bức thư thứ hai cho giám đốc Viện bảo tàng Anh báo tin là đã gửi thư giới thiệu mới của I. Mít-sen.

16 (29) tháng Tư.

Lê-nin ghi vào tờ đăng ký của phòng đọc của Viện bảo tàng Anh là đã tìm hiểu nội quy phòng đọc, và ghi địa chỉ của mình.

Sớm nhất là ngày 16 (29) tháng Tư 1902 - chậm nhất vào tháng Tư 1903.

Lê-nin làm việc tại phòng đọc của Viện bảo tàng Anh ở Luân -đôn; nghiên cứu những bản thống kê đặc biệt về tình hình nông nghiệp ở Đức, Hà-lan, Pháp. Lê-nin trích các tác phẩm: C. Hubach. "Ein Beitrag zur Statistik der Verschuldung des ländlichen Grundbesitzes in Nieder - Hessen" (C. Hu-bách. "Về bản thống kê nợ của nông dân ở Ni-đơ Héc-xen"), H.Grohman. "Die niederländische Landwirtschaft im Jahre 1890" (H.Grô - man. "Nông nghiệp Hà -lan năm 1890"), Th. Goltz. "Die agrarischen Aufgaben der Gegenwart" (T. Gôn-txơ. "Những vấn đề ruộng đất hiện nay"), P.Turot. "L'enquête agricole de 1866-1870" (P. Tuy-rô. "Điều tra về nông nghiệp 1866 -1870") v.v..

Lê-nin trích bản báo cáo hàng năm của viên

trưởng ban thanh tra công xưởng Anh: "Annual Report of the Chief Inspector of Factories and Workshops for the year 1900", xuất bản ở Luân - đôn năm 1901. Lê-nin tóm tắt bản báo cáo ấy và lập danh mục các ấn phẩm khác của nghị viện xuất bản năm 1901.

Lê-nin lập danh mục và ghi chú sách báo và tạp chí tiếng Anh theo các vấn đề khác nhau.

20 tháng Tư  
(3 tháng Năm).

Lê-nin viết thư cho P.B.Ác-xen-rốt, cho biết về việc chuẩn bị công bố bản dự thảo cương lĩnh của ĐCNDCHN trên tờ "Tia lửa", số 21, về việc sửa đổi bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" cho phù hợp với các đề nghị của hội nghị ban biên tập "Tia lửa" ở Xuy-rích, và về việc đã gửi cương lĩnh ấy cho Plê-kha-nốp.

Lê-nin còn cho biết những vụ bắt bớ ở Vô-rô-ne-giơ và U-pha.

Sớm nhất là ngày 20 tháng Tư  
(3 tháng Năm).

Lê-nin nghiên cứu báo cáo trong kho lưu trữ sách của Hội đồng địa phương Khéc-xôn năm 1900, làm một số con tính; nghiên cứu cuốn sách của V.Ph.Ác -nôn: "Những đặc điểm chung của kỹ thuật nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp trong các doanh nghiệp nông dân ở huyện Khéc-xôn", xuất bản ở Khéc-xôn năm 1902; Lê-nin đã ghi chú trong cuốn sách đó.

21 tháng Tư  
(4 tháng Năm).

Lê-nin gửi thư đến Pa-ri cho "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và A.Crê-me, đại diện của Ban chấp hành phái Bun ở nước ngoài, đề nghị báo cho biết tên họ và địa chỉ các ủy viên Ban tổ chức triệu tập Đại hội II ĐCNDCHN mà Hội nghị đại biểu ở Bê-lô-xtốc đã bầu ra, vì cho rằng đại biểu "Tia lửa" đã bị bắt; Lê-nin đề nghị dùng mọi biện pháp chuyển báo khổ nhỏ ngày 1 tháng Năm cho các ban chấp hành ở địa phương; Lê-nin khuyên nên liên hệ qua G.Đ.Lây-tây-den, đại biểu phái "Tia lửa" ở Pa-ri.

22 tháng Tư  
(5 tháng Năm).

Lê-nin viết thư cho G.Đ.Lây-tây-den, cho biết là cần phải tìm cho ra bức thư quan trọng mà Người gửi cho ông ta ngày 21 tháng Tư (4 tháng Năm) và phải thực hiện nhiệm vụ cấp bách đã nói trong bức thư ấy.

Lê-nin viết thêm vào bức thư của N.C. Crúp-xcai-a gửi P.N.Lê-pê-sin-xki và I.I. Rát-tsen-cô ở Pơ-xcốp bàn về việc tổ chức ở Vác-đi-ô (Na-uy) một trạm chuyển tiếp những sách báo bí mật về Nga, báo cho biết những vụ bắt bớ ở Vô-rô-ne-giơ và I-a-rô-xláp; trong phần tái bút của bức thư, Lê-nin cho biết là đã nhận được những sách thống kê và đề nghị gửi những tài liệu đánh giá ruộng đất của tỉnh Vla-đi-mia, xuất bản năm 1901.

23 tháng Tư  
(6 tháng Năm).

Lê-nin viết thư đến Xa-ma-ra cho G.M.Cơ-gi-gia-nốp-xki, cho biết về việc đại biểu "Tia lửa" tại cuộc Hội nghị đại biểu ở Bê-lô-xtốc là Ph.I. Đan bị bắt; về việc thành lập, ở Hội nghị, Ban tổ chức triệu tập Đại hội II ĐCNDXHN, đề ra nhiệm vụ là phải nắm được các ban chấp hành địa phương, đặc biệt là ở miền Trung, miền U-ran và miền Nam, đề nghị Cơ-gi-gia-nốp-xki chuyển sang hoạt động bất hợp pháp.

25 tháng Tư  
(8 tháng Năm).

Lê-nin viết thư cho M.A.U-li-a-nô-va hẹn sẽ gặp ở nước ngoài, giới thiệu con đường đi thuận tiện nhất.

27 tháng Tư  
(10 tháng Năm).

Lê-nin đăng trên tạp chí ra hàng tuần ở Luân-đôn "The Athenaeum. Journal of English and foreign Literature, Science, the fine Arts, Music and the Drama" ("A-tê-nê-um. Tạp chí văn học, khoa học, nghệ thuật, âm nhạc và kịch của Anh và nước ngoài") lời thông cáo như sau: "Tiến sĩ luật người Nga và vợ muốn nhận một người Anh (nam hoặc nữ) dạy học tiếng Anh và ngược lại sẽ dạy cho người đó tiếng Nga. - Thư từ xin gửi cho

ông Gi. Rích-tơ, 30, Hôn-pho Xquê. Pen-tôn-vin. W. C.".

Tháng Tư.

Lê-nin viết ý kiến phê bình cương lĩnh của "Hội liên hiệp miền Bắc của ĐCNDXHN".

1 (14) tháng Năm.

Lê-nin viết thư trả lời những nhận xét của G. V. Plê-kha-nốp và P. B. Ác-xen-rốt khi họ xem lại lần thứ hai bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga".

Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp, phản đối tính chất và giọng nhận xét không thể chấp nhận được của Plê-kha-nốp đối với bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga".

Lê-nin viết thư cho A. N. Pô-tơ-rê-xốp về những ý kiến của G. V. Plê-kha-nốp đối với bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga"; Lê-nin gửi cho Pô-tơ-rê-xốp bài ấy.

Sau ngày 9  
(22) tháng Năm.

Lê-nin viết lời mở đầu của ban biên tập "Tia lửa" cho bản tuyên bố "Gửi những công dân Nga", do Ban chấp hành vùng sông Đôn ĐCNDXHN phát ra nhân vụ án tử hình của X.V.Ban-ma-sép, người đã bắn chết Xi-pi-a-ghin, bộ trưởng Bộ nội vụ.

10 (23) tháng Năm.

Lê-nin viết phần tái bút trong bức thư của N.C.Crúp-xcai-a gửi cho Ph.V.Len-ghích ở Xa-ma-ra, Người cho rằng cần thiết phải phục hồi Ban tổ chức triệu tập Đại hội II của đảng và phải gây ảnh hưởng trong số đông các Ban chấp hành địa phương của ĐCNDXHN.

24 tháng Năm  
(6 tháng Sáu).

Lê-nin sửa đổi nội dung bức thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi cho I. I. Rát-tsen-cô ở Pê-téc-bua, nhằm giải thích những vấn đề về sách lược của phái Bun và "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", về kết quả

- của Hội nghị đại biểu ở Bê-lô-xtóc, về việc thành lập đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng.
- 25 tháng Năm (7 tháng Sáu).* Lê-nin viết thư cho M. A. U-li-a-nô-va biết rằng Người đang chờ U-li-a-nô-va ra nước ngoài, báo tin đã nhận được sách của Goóc-ki và Xki-ta-lê-tơ, hứa sẽ gửi địa chỉ để U-li-a-nô-va tiếp tục gửi sách.
- Sớm nhất là ngày 30 tháng Năm (12 tháng Sáu).* Lê-nin viết lời mở đầu của ban biên tập "Tia lửa" cho bản tuyên bố "Những họa sĩ - và đấu tranh cho tự do (Tài liệu trong thời gian gần đây)" do "Hội liên hiệp những họa sĩ tự do" xuất bản ở Pê-téc-bua nhân cuộc biểu tình dự định tổ chức vào ngày 3 (16) tháng Ba 1902. Bản tuyên bố và lời mở đầu cho bản tuyên bố ấy đã đăng trên tờ "Tia lửa", số 22, tháng Bảy 1902.
- 1 (14) tháng Sáu.* Tờ "Tia lửa", số 21, đăng dự thảo cương lĩnh của ĐCNDCXHN do ban biên tập "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh" thảo ra theo sáng kiến và với sự tham gia tích cực của Lê-nin.
- 5 (18) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư cho A.N. Pô-tơ-rê-xốp đề nghị mở rộng tờ "Tia lửa", tức là ra thêm phụ trương, xuất bản những cuốn sách nhỏ; chuyển công tác biên tập tờ "Bình minh" cho G. V. Plê-kha-nốp (ở Giơ-ne-vo).
- Trước ngày 9 (22) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư cho P.B.Ác-xen-rốt đề nghị cho biết khả năng tổ chức việc trình bày bản thuyết trình của Người ở Béc-lanh.
- 9 (22) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư cho I.I. Rát-tsen-cô ở Pê-téc-bua đề nghị hợp tác với phái Bun và Ban thường trực tổ chức Nga của phái "Tia lửa" để thành lập Ban tổ chức triệu tập Đại hội II ĐCNDCXHN, nhận làm thư ký và lãnh đạo công tác của Ban tổ chức; giao cho phái Bun công tác chuẩn bị đại hội trong các tổ chức của họ.

- 10 (23) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp biết là Người đồng ý với đề nghị của ông ta về việc xoá bỏ sự xung đột xảy ra giữa hai người nhân việc biên tập bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga"; đề nghị gửi bản in thử bài báo ấy của Người; Người cho rằng cần phải gấp rút ra tờ "Bình minh", số 4.
- Lê-nin viết thư cho L.I. Ác-xen-rốt - Oóc-tô-đốc, cho biết rằng vì sức khoẻ yếu Người không thể thuyết trình về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại khu di dân của người Nga ở Béc-nơ; Người hứa sẽ đến đó vào mùa thu.
- Khoảng từ ngày 12 đến ngày 14 (25 đến 27) tháng Sáu.* Lê-nin đến Pa-ri.
- 14 (27) tháng Sáu.* Lê-nin phát biểu chống những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại cuộc họp của những nhà chính trị Nga lưu vong ở Pa-ri.
- Nửa cuối tháng Sáu - 12 (25) tháng Bảy.* Lê-nin sống ở Lô-ghi-vi (bờ bắc nước Pháp) cùng với mẹ là M.A.U-li-a-nô-va và chị là A.I. Ê-li-da-rô-va.
- 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy).* Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp, cho biết về việc đến Bro-ta-nơ để nghỉ và gặp họ hàng; về sự bất đồng với I-u. Ô. Mác-tốp và V. I. Da-xu-lích trong vấn đề ý nghĩa của sự khủng bố (nhân việc tờ "Tia lửa" số 21 đăng một bài báo về vụ G.Iu.Lếch-kéc-tơ mưu sát tên tỉnh trưởng tỉnh Vin-nô là Phôn Van); khuyên Plê-kha-nốp nên chữa bài báo của ông ký tên "Cựu chiến binh" thành bài xã luận cho tờ "Tia lửa", số 22.
- Khoảng từ ngày 26 tháng Sáu đến ngày 3 tháng Bảy (9 đến 16 tháng Bảy).* Lê-nin viết thư cho I. I. Rát-tsen-cô, theo yêu cầu của ông ta, vạch ra kế hoạch cụ thể về những nhiệm vụ thực tiễn trước mắt trong công tác tổ chức của ĐCNDCXHN ở Pê-téc-bua, đề nghị cử ngay các đại biểu của

- "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Pê-téc-bua và của Tổ chức công nhân đến Luân-đôn.
- 29 tháng Sáu  
(12 tháng Bảy).
- Lê-nin viết thư cho G.V.Plê-kha-nốp, cho biết là đã nhận được bài của ông ta "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta" viết cho tờ "Bình minh" số 4, hỏi vì sao Plê-kha-nốp không đến Bruy-xen dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; Lê-nin cho rằng không thể chấp nhận được kế hoạch của Đây-tơ về triệu tập đại hội của những người theo phái "Tia lửa" - thực tiễn ở Thụy-sĩ và đề nghị gặp Plê-kha-nốp và các đồng chí từ Nga đến, ở Luân-đôn.
- Cuối tháng Sáu - tháng Bảy.
- Lê-nin viết bài "Tại sao đảng dân chủ - xã hội phải kiên quyết và quyết liệt tuyên chiến với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng?".
- 3 (16) tháng Bảy.
- Lê-nin viết thư đến Luân-đôn cho N. C. Crúp-xcai-a, Người cho rằng không thể triệu tập tại Thụy-sĩ đại hội những người theo phái "Tia lửa" - thực tiễn vì chuẩn bị chưa được đầy đủ hoàn toàn; yêu cầu chữa bản in thử bài "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" của Người viết cho tờ "Bình minh", số 4.
- Lê-nin viết thư cho I.I. Rát-tsen-cô, đề nghị cho biết ý kiến của công nhân về quyền "Làm gì?"; coi việc thiết lập mối liên hệ trực tiếp giữa Tổ chức công nhân Pê-téc-bua với ban biên tập "Tia lửa" là cần thiết; Người hỏi về mối quan hệ với Ban chấp hành Pê-téc-bua CNDCXHN, đề nghị một dự án thành lập Ban tổ chức triệu tập Đại hội II của đảng.
- 9 (22) tháng Bảy.
- Lê-nin viết thư cho I. I. Rát-tsen-cô chỉ thị là phải tiến hành đấu tranh không khoan nhượng chống lại việc ban chấp hành ngả về "chủ nghĩa kinh tế", và đồng thời tăng cường công tác nhằm tranh thủ Tổ chức công nhân

- Pê-téc-bua về phía mình, bằng cách lợi dụng tiểu tổ do Rát-tsen-cô lãnh đạo.
- 11 (24) tháng Bảy.
- Lê-nin viết thư cho G.D.Lây-tây-den biết về việc Người đang ở Lô-gi-vi; về việc nhiều ban chấp hành ở Nga đã chuyển sang lập trường của phái "Tia lửa", trong đó có Ban chấp hành Pê-téc-bua.
- 12 (25) tháng Bảy.
- Lê-nin rời Lô-gi-vi đến Luân-đôn.
- 15 (28) tháng Bảy.
- Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp, đề nghị ông ta nhanh chóng đến Luân-đôn và báo là đã gửi tiền lộ phí.
- 16 (29) tháng Bảy.
- Lê-nin viết thư về Crum cho V. G. Sơ-clip-a-rê-vích, đề nghị đặt liên lạc giữa ban biên tập "Tia lửa" với tổ chức công nhân dân chủ - xã hội ở miền Nam nước Nga (Crum).
- 20 tháng Bảy  
(2 tháng Tám).
- Lê-nin viết thư cho P.G.Xmi-đô-vích, giải thích chương IV cuốn "Làm gì?" và phần "Tổ chức của công nhân và tổ chức của những người cách mạng".
- 22 tháng Bảy  
(4 tháng Tám).
- Lê-nin viết thư đến Xuy-rích cho V.A. Nô-xcốp biết về những khó khăn trong việc lựa chọn các phái viên của "Tia lửa" ở Nga và việc lãnh đạo công tác của những phái viên ấy ở nước ngoài; Lê-nin cho rằng cần phải có một tổ chức "Tia lửa" ở Nga để lãnh đạo thực tiễn công tác của các phái viên; Người đề nghị thắt chặt hơn nữa liên hệ giữa "Hội liên hiệp miền Bắc của ĐCNDCXHN" với ban biên tập "Tia lửa".
- Lê-nin sửa chữa bức thư của N.C. Crúp-xcai-a gửi cho một trong những ủy viên Ban chấp hành Ki-ép ĐCNDCXHN; trong phần tái bút Lê-nin đề nghị những người trong ban chấp hành đến liên hệ trực tiếp với ban biên tập "Tia lửa", chứ không thông qua các hội viên của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài.

- 25 tháng Bảy*  
(7 tháng Tám). Lê-nin viết tái bút trong bức thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi I. I. Rát-tsen-cô rằng ông ta phải rời khỏi Pê-téc-bua vì bị cảnh sát theo dõi.
- 26 tháng Bảy*  
(8 tháng Tám). Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp, báo tin là V.P. Cra-xnu-kha, ủy viên "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua đã đến và khuyên Plê-kha-nốp chờ ủy viên ấy tới Giơ-ne-vơ.
- 30 tháng Bảy*  
(12 tháng Tám). Lê-nin viết thư cho I.I. Rát-tsen-cô, cho rằng cần thiết phải bổ sung những thành viên mới xuất thân từ công nhân vào Tổ chức công nhân, đề nghị ông ta đi về phía Nam - đến Khác-cốp hoặc Ki-ép để khỏi bị bắt.
- Tháng Bảy - tháng Tám.* Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa phiêu lưu cách mạng". Bài đó đã đăng trên báo "Tia lửa", số 23 và 24 (1 tháng Tám và 1 tháng Chín), sau đó đã in riêng thành cuốn sách nhỏ.
- Sau tháng Bảy.* Lê-nin đọc cuốn sách nhỏ của A. Mác-tư-nốp "Công nhân và cách mạng" xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1902, và có ghi chú trong cuốn đó.
- 2 (15) tháng Tám.* Lê-nin họp với các đại biểu Ban chấp hành Pê-téc-bua ĐCNDXHN, tổ chức "Tia lửa" ở Nga và "Hội liên hiệp miền Bắc của ĐCNDXHN"; tại cuộc hội nghị này, nhóm trung tâm "Tia lửa" của Ban tổ chức triệu tập Đại hội II của đảng, được thành lập.
- 3 (16) tháng Tám.* Lê-nin sửa chữa bức thư của N. C. Crúp - xcai-a gửi I. I. Rát-tsen-cô báo cho biết về những kết quả của cuộc hội nghị ở Luân-đôn ngày 2 (15) tháng Tám 1902.
- 6 (19) tháng Tám.* Lê-nin viết thư khuyên P. B. Ác-xen-rốt đến Muyn-khen dự Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức; kèm theo bức thư gửi Ác-xen-rốt còn có thư gửi I.Kh.La-lai-an-tơ.

- 9 (22) tháng Tám.* Lê-nin viết thư đến Khác-cốp cho các biên tập viên báo "Công nhân miền Nam", hoan nghênh việc ban biên tập báo đó quyết định hợp tác với tờ "Tia lửa"; Người hỏi về những kế hoạch thực tiễn trước mắt, báo cho biết địa chỉ trao đổi thư từ.
- 11 (24) tháng Tám.* Lê-nin viết thư cho Ban chấp hành Mát-xcơ-va ĐCNDXHN nhân việc ban chấp hành tuyên bố tán thành những quan điểm đã nêu ra trong cuốn "Làm gì?".
- Chậm nhất là tháng Tám.* Lê-nin thảo lời tựa cho cuốn "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" xuất bản lần thứ hai.
- Tháng Tám.* Lê-nin viết lời tựa cho cuốn "Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" xuất bản lần thứ hai. Bài của Lê-nin: "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga" đăng trên tạp chí "Bình minh", số 4.
- 1 (14) tháng Chín.* Tờ "Tia lửa" số 24 đăng bài xã luận của Lê-nin "Dự luật mới về bãi công".

## MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	
Lời tựa .....	VII
1902	
LÀM GÌ? <i>Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta</i>	1 -245
Lời tựa .....	3
I. Chủ nghĩa giáo điều và "tự do phê bình"	7-35
a) "Tự do phê bình" nghĩa là gì?.....	7
b) Những người biện hộ mới cho "tự do phê bình"	12
c) Phái phê bình ở Nga.....	19
d) Ăng-ghen bàn về ý nghĩa của đấu tranh lý luận	28
II. Tính tự phát của quần chúng và tính tự giác của đảng dân chủ -xã hội .....	35-67
a) Bước đầu của cao trào tự phát .....	36
b) Sự sùng bái tính tự phát. Báo "Tư tưởng công nhân" .....	42
c) "Nhóm tự giải phóng" và tờ "Sự nghiệp công nhân" .....	54
III. Chính trị công liên chủ nghĩa và chính trị dân chủ-xã hội .....	68-126
a) Cổ động chính trị và việc phá kinh tế thu hẹp cổ động chính trị.....	69
b) Câu chuyện về cách Mác-tư-nốp đã phát triển sâu thêm Plê-kha-nốp .....	83
c) Những cuộc tố cáo về chính trị và "việc bồi dưỡng tính tích cực cách mạng" .....	87



d) Chủ nghĩa kinh tế và chủ nghĩa khủng bố có điểm nào giống nhau? .....	95
đ) Giai cấp công nhân là chiến sĩ tiên phong đấu tranh cho chế độ dân chủ .....	100
e) Lại là "bọn vu khống", lại là "bọn lừa bịp" .....	122
IV. Lối làm việc thủ công nghiệp của "phái kinh tế" và tổ chức của những người cách mạng.....	126-196
a) Lối làm việc thủ công nghiệp là thế nào?.....	128
b) Lối làm việc thủ công nghiệp và chủ nghĩa kinh tế .....	132
c) Tổ chức của công nhân và tổ chức của những người cách mạng .....	142
d) Quy mô của công tác tổ chức .....	162
đ) Tổ chức "có tính chất âm mưu" và "chủ nghĩa dân chủ".....	171
e) Công tác địa phương và công tác toàn Nga.....	183
V. "Kế hoạch" xây dựng một tờ báo chính trị toàn Nga	196-229
a) Ai đã bắt bình về bài "Bắt đầu từ đâu?".....	197
b) Tờ báo có thể là người tổ chức tập thể được không? .....	205
c) Chúng ta cần phải có kiểu tổ chức nào?.....	220
Kết luận.....	230
<i>Phụ lục.</i> Mưu toan thống nhất báo "Tia lửa" với tờ "Sự nghiệp công nhân".....	234
* Điểm sửa đổi cho cuốn "Làm gì?" .....	244
<i>CÁC TÀI LIỆU ĐỂ THẢO CƯƠNG LĨNH ĐCND CXHN</i>	247-321
* NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ NHẤT CỦA PLÊ-KHA-NỐP.....	249
DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA .....	259
* BA ĐIỂM SỬA ĐỔI CHO BẢN DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH .....	268

\* Hoa thị đánh dấu những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc BCH TƯ ĐCS LX đặt ra.

* NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ HAI CỦA PLÊ-KHA-NỐP .....	269
* Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ HAI CỦA PLÊ-KHA-NỐP .....	297
* SỬA ĐỔI PHẦN RUỘNG ĐẤT TRONG DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH.....	300
* NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA TIỂU BAN .....	303
* NHẬN XÉT THÊM VỀ DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA TIỂU BAN .....	318
Nói thêm về vấn đề đấu tranh giai cấp .....	319
VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC .....	322-329
CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ "QUAN ĐIỂM GIAI CẤP" .....	330-338
TRẢ LỜI "BẠN ĐỌC" .....	339-341
NHỮNG DẤU HIỆU CỦA SỰ PHÁ SẢN .....	342-349
TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ CỦA NƯỚC NGA.....	350-363
I. Các quỹ tiết kiệm.....	351
BÁO CÁO CỦA BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA" TẠI HỘI NGHỊ (HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU) CÁC BAN CHẤP HÀNH ĐCND CXHN .....	364-375
(N.B.) Sơ thảo nghị quyết.....	374
CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	377- 432
I.....	379
II.....	382
III.....	389
IV.....	392
V.....	398
VI.....	401
VII.....	409
VIII.....	422
IX.....	426
X.....	429
THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG .....	433

* VỀ NHÓM "ĐẤU TRANH" .....	445
* THƯ GỬI "HỘI LIÊN HIỆP MIỀN BẮC CỦA ĐCND CXHN"....	446-458
* MỞ ĐẦU CHO TUYÊN BỐ CỦA BAN CHẤP HÀNH VÙNG SÓNG ĐỒN ĐCND CXHN "GỬI NHỮNG CÔNG DÂN NGA"...	459
TẠI SAO ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI PHẢI KIÊN QUYẾT VÀ QUYẾT LIỆT TUYÊN CHIẾN VỚI BỌN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG?.....	460 - 464
CHỦ NGHĨA PHIÊU LƯU CÁCH MẠNG .....	465 - 492
I.....	465
II.....	478
DỰ LUẬT MỚI VỀ BÃI CÔNG .....	493-504
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ	
TÀI LIỆU ĐỂ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐCND CXHN	507-529
* 1. SƠ THẢO MỘT SỐ ĐIỂM TRONG PHẦN THỰC TIỄN CỦA DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH .....	507-508
* 2. TÓM TẮT DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ NHẤT CỦA PLÊ-KHA-NỐP KÈM THEO MỘT SỐ ĐIỂM SỬA ĐỔI DỰ THẢO ẤY.....	509-512
* 3. BẢN GHI ĐOẠN I VÀ II CỦA DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH THỨ NHẤT CỦA PLÊ-KHA-NỐP VÀ SƠ THẢO ĐOẠN I TRONG PHẦN LÝ LUẬN CỦA CƯƠNG LĨNH.....	513
* 4. KẾ HOẠCH THÔNG BÁO VỀ QUÁ TRÌNH THẢO DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH.....	514
* 5. PHƯƠNG ÁN BAN ĐẦU CỦA PHẦN LÝ LUẬN TRONG DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH .....	515-520
* 6. SƠ THẢO DÀN BÀI DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH	521
* 7. PHƯƠNG ÁN BAN ĐẦU CỦA PHẦN RUỘNG ĐẤT VÀ KẾT LUẬN CỦA DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH .....	522-523
* 8. SƠ THẢO DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH .....	524-528
Phương án I .....	524
Phương án II.....	526
* 9. BỔ SUNG VÀO PHẦN RUỘNG ĐẤT VÀ CÔNG XƯỞNG TRONG DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH.....	529

* TRẢ LỜI NHỮNG NHẬN XÉT CỦA PLÊ-KHA-NỐP VÀ ÁC - XEN-RỐT VỀ BÀI "CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA" .....	530-551
PHỤ LỤC	
* GỬI GIÁM ĐỐC VIỆN BẢO TÀNG ANH.....	554-555
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin đến nay chưa tìm thấy (Tháng Giêng - tháng Tám 1902).....	559-567
Danh mục các sách báo và tài liệu mà V. I. Lê-nin đã tham gia biên tập .....	568
Chú thích.....	570-645
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	646-683
Bản chỉ dẫn tên người .....	684-736
Thân thế và sự nghiệp của V.I.Lê-nin .....	737-753
PHỤ BẢN	
Bìa cuốn "Làm gì?" của V. I. Lê-nin. - 1902.....	2-3
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". -1902.....	258-259
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin với những nhận xét về dự thảo cương lĩnh thứ hai của Plê-kha-nốp. -1902.....	270
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga". -1902.....	378-379
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Sơ thảo dự thảo cương lĩnh". Phương án II. -1902.....	523-524

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRINH THỨC HUỠNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: ĐÌNH LỤC

LÊ THỊ VỤ

NGUYỄN MINH HUỠNG

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Biên tập kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: LÊ THỊ VỤ

NGUYỄN MINH HUỠNG

Đọc sách mẫu: VỤ - HUỠNG

---

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty In và văn hoá phẩm.  
Giấy phép xuất bản số: 149 - 37/CXB -QLXB, cấp ngày 14-1-2005.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 - 2005.